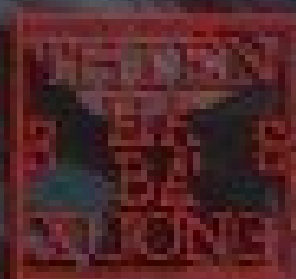




VU HIỆP QUAN SƠN *



Đứng trước vực mênh mông đã
định sẵn, con người chỉ giữ
lại sự kiên nhẫn, hoàn toàn
không có tức khàng cự.



TRUNG TÂM VĂN HỌC

Tên sách: **Vu Hiệp Quan Sơn**

Tác giả: **Thiên Hạ Bá Xướng**| 天下霸唱

Dịch giả: **Đông Mây**

Nhà xuất bản: **Văn Học**

Nhà Phát Hành: **Nhã Nam**

()

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google :<http://bit.ly/downloadsach>

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google :<http://bit.ly/downloadsach>

Mục Lục:

Giới thiệu:

Lời mở đầu

CHƯƠNG 1: MỘ CỔ ĐỊA TIÊN

CHƯƠNG 2: KẺ CHẠY TRỐN

CHƯƠNG 3: MY CHE MÙ MỊT BIẾT LÀ ĐI ĐU

CHƯƠNG 4: BÍ MẬT TRONG TRẦN NHỎ

CHƯƠNG 5: CÁI HỘP ĐEN

CHƯƠNG 6: ĐƯỜNG NĂM THƯỚC

CHƯƠNG 7: KHU VỰC BỊ XÓA KHỎI BẢN ĐỒ

CHƯƠNG 8: HẦM PHÒNG KHÔNG THANH KHÊ

CHƯƠNG 9:CÒI BÁO ĐỘNG MÁY BAY TẬP KÍCH

CHƯƠNG 10: HÈM NÚI QUAN TÀI

CHƯƠNG 11: LÒ MỎ TRONG NÚI SU

CHƯƠNG 12: ĐẠI VƯƠNG KHÔNG ĐẦU

CHƯƠNG 13: NGƯỜI CHẾT... THN PHẬN BẤT MINH

CHƯƠNG 14: THIÊN HIỂM VÔ HÌNH

[CHƯƠNG 15: CẦU HÁCH HỒN](#)

[CHƯƠNG 16: KIM GIÁP MAO TIÊN](#)

[CHƯƠNG 17: CHUỖNG TM LÔI](#)

[CHƯƠNG 18: XÁC CHẾT KHÔNG THỜI RỬA](#)

[CHƯƠNG 19: QUAN TÀI ẨN SĨ](#)

[CHƯƠNG 20: KHỈ BA SƠN](#)

[CHƯƠNG 21: LỜI NHẮN VIẾT TRÊN VỎ BAO THUỐC LÁ](#)

[CHƯƠNG 22: KHÓA CỬU CUNG LY HỒ](#)

[CHƯƠNG 23: THẦN BÚT](#)

[CHƯƠNG 24: TRONG ĐẤT CÓ NÚI](#)

[CHƯƠNG 25: VẼ CỬA](#)

[CHƯƠNG 26: THẬP BÁT LOẠN TÁNG](#)

[CHƯƠNG 27: THI TRÙNG](#)

[CHƯƠNG 28: ÁC MA](#)

[CHƯƠNG 29: QUỶ M](#)

[CHƯƠNG 30: ĐỒ TIÊN\(20\)](#)

[CHƯƠNG 31: XÁC KHÔNG HỒN](#)

[CHƯƠNG 32: KHÔNG VONG](#)

[CHƯƠNG 33: VŨ HẦU TÀNG BINH ĐỒ](#)

[CHƯƠNG 34: YÊU THUẬT](#)

[CHƯƠNG 35: KHÓ TIN](#)

[CHƯƠNG 36: BÀI CA NƯỚNG BÁNH](#)

[CHƯƠNG 37: QUAN SƠN CỐT ĐỒ](#)

[CHƯƠNG 38: CỬU TỬ KINH LĂNG GIÁP](#)

[CHƯƠNG 39: CÁI CHẾT, KHÔNG HẸN MÀ ĐẾN](#)

[CHƯƠNG 40: THIÊN ĐỊA VÔ MÔN](#)

[CHƯƠNG 41: MIẾU PHÁO THẦN](#)

[CHƯƠNG 42: LỐI THOÁT KHẨN CẤP](#)

[CHƯƠNG 43: ĐIỀM XẤU](#)

[CHƯƠNG 44: QUAN SƠN TƯỚNG TRẠCH ĐỒ](#)

[CHƯƠNG 45: KỶ NGỘ](#)

[CHƯƠNG 46: BÀN CỔ THẦN MẠCH](#)

[CHƯƠNG 47: KỶ LỬA](#)

[CHƯƠNG 48: BÓNG MA TRONG BỨC HỌA CỔ](#)

[CHƯƠNG 49: THẮP NẾN ĐI ĐÊM](#)

[CHƯƠNG 50: LINH TINH MÔN](#)

[CHƯƠNG 51: BIA CẢO TẾ](#)

[CHƯƠNG 52:MỘT PHẦN VẠN](#)

[CHƯƠNG 53: THÙNG TRÓI TIÊN](#)

[CHƯƠNG 54: HỎA THIÊU](#)

[CHƯƠNG 55: QUÁI VẬT](#)

[CHƯƠNG 56: KIẾP NẠN KHÓ THOÁT](#)

[CHƯƠNG 57: LỜI TIÊN TRI](#)

[CHƯƠNG 58: NGỌN NÚI LỚN DI ĐỘNG](#)

[CHƯƠNG 59: HIỆN TƯỢNG SIÊU NHIÊN](#)

[CHƯƠNG 60: QUAN TÀI TREO](#)

[CHƯƠNG 61: LONG THỊ](#)

[CHƯƠNG 62: THIÊN NỘ](#)

[CHƯƠNG 63: NGƯỜI BẠN TRẦM LẶNG](#)

[CHƯƠNG 64: CỬU TỬ HOÀN HỒN THẢO](#)

[CHƯƠNG 65: KIM ĐIỂM](#)

[CHƯƠNG 66: MŨ MA](#)

[CHƯƠNG 67: SỔ GHI CHÉP](#)

[CHƯƠNG 68: RỬA TAY CHẬU VÀNG](#)

[CHƯƠNG 69: VẬT CỰC TẤT PHẢN](#)

[CHƯƠNG 70: KHỞI NGUYÊN](#)

Ebook được page hoàn thành với mục đích phi thương mại, nhằm chia sẻ với những bạn ở xa hoặc không có điều kiện mua sách, khi sao lưu xin ghi rõ nguồn.

Trong điều kiện có thể bạn hãy mua sách để ủng hộ nhà xuất bản và tác giả.

Giới thiệu:

Mộ cổ Địa Tiên vùng Vu Sơn, Tứ Xuyên là đích đến tiếp theo của đám người Hồ Bát Nhất hòng kiếm

thi đơn cứu mạng Đa Linh. Lần này đi với họ còn có giáo sư Tôn cùng một phần bài "Quan Sơn chỉ mê phú" chỉ lỗi.

Nhờ sự hỗ trợ của bé Út, truyền nhân môn chế tạo ám khí, cả bọn từng bước thâm nhập bảo tàng mộ cổ từ thời nhà Minh. Tại đây, họ phải đối mặt vô vàn cơ quan cạm bẫy trong mộ cổ các triều đại, từ khóa Cửu Cung Ly Hỏa đến Vũ Hầu Tàng Binh Đồ, từ hẻm Quan Tài hung hiểm đến cầu tiên vô hình, từ Đồ tiên rừng rợn đến Thi trùng đáng sợ... Nhưng chẳng ai hay biết, tất cả những gì họ làm từ trước tới nay, chỉ dẫn đến cánh cửa mệnh vận đã mở sẵn từ mấy trăm năm trước...

Liệu họ có ngăn nổi kiếp nạn hủy diệt thế gian, hay đành buông tay phó mặc số mệnh?

Lời mở đầu

Thiên hạ đệ nhất kỳ thư, tàn quyền Thập lục tự m dương phong thủy bí thuật do Mô Kim hiệu úy đời nhà Thanh trước tác, bên trong bao quát thuật phong thủy âm dương. Thập lục tự m dương phong thủy bí thuật tiếng là mười sáu chữ, nhưng nói một cách chuẩn xác phải là mười sáu quyền, mỗi quyền đại diện cho một chữ trong một quẻ cổ Chu Thiên, tổng cộng mười sáu chữ, vì vậy mới gọi là “thập lục tự”. Mười sáu chữ này lần lượt là: Thiên, Địa, Nhân, Quý, Thần, Phạt, Ma, Súc, Nhiếp, Trán, Độn, Vật, Hóa, m, Dương, Không. Cuốn sách cổ chủ yếu ghi chép lại thuật phong thủy âm dương này có thể nói là bao hàm tất cả. Bởi đây là tác phẩm của cao thủ Mô Kim hiệu úy, nên trong đó không chỉ có thuật phong thủy và thuật âm dương, mà còn tập hợp rất nhiều những miêu tả hình dạng, kết cấu, bố cục của mộ cổ các triều đại, cùng những khó khăn nguy hiểm các Mô Kim hiệu úy gặp phải lúc đào mồ đổ đất.

Có thể nói Thập lục tự m dương phong thủy bí thuật là một cuốn sách hướng dẫn đồ đất theo kiểu Mô Kim hiệu úy hàng thật giá thật, có điều cuốn sách này giờ chỉ còn tàn quyền, phần về thuật âm dương từ lâu đã bị thất truyền, chỉ còn lại mười sáu chữ thuộc về phần phong thủy. Mười sáu chữ phong thủy lần lượt có nội dung như sau:

Thiên: Quyền này chủ yếu về tinh học (nghiên cứu các vì sao), cũng chính là phong thủy thiên tinh, chiếm đa phần trong thuật phong thủy, đất có hung có cát, sao có thiện có ác, xem phong thủy tìm long mạch mấu chốt nhất chính là trên xem sao trời, dưới xét mạch đất.

Địa: Chủ thể của thuật phong thủy chính là nhìn hình đo đất, đại đạo long hành tự hữu chân, tinh phong lỗi lạc thì long thân, thông qua việc giải đọc hình thế, hướng đi của núi non sông ngòi mà phán đoán long mạch đi đâu về đâu, xem xét “long, sa, huyết, thủy”, đây chính là nội dung của quyền chữ Địa.

Nhân: Phong thủy có thuyết âm trạch dương trạch, âm trạch là phần mộ chuẩn bị cho người chết, còn dương trạch là nơi cư trú của người sống. Việc lựa chọn dương trạch, cũng có lý luận phong thủy rất sâu xa, hay còn gọi là thuật Bát trạch minh kính.

Quý: Nghe tên là biết nghĩa. Quyền này chủ yếu giảng giải về tình trạng chủ nhân mộ cổ, chẳng hạn như cách sắp đặt thi thể và quan quách, vị trí của người tuần táng và đồ bồi táng, ý nghĩa tượng trưng của đèn trường minh, nến trường sinh... Phàm những gì có liên quan trực tiếp đến người chết trong mộ cổ, đa phần đều ở trong quyền này.

Thần: Từ xưa đến nay, những kẻ khát vọng thành tiên sau khi chết, đồng thời đắm chìm trong đạo này nhiều không kể xiết. Trong các sách phong thủy cũng có nhiều ghi chép về việc thi giải thành tiên, có quan hệ mật thiết với hình thế lý khí, nội dung chủ yếu của phần này chính là làm sao để thoát xác

thành tiên trong huyết thần tiên, tuy nhiên cũng giống như thuật Đồ long, trong hầu hết các trường hợp, “mọc cánh thẳng thiên trong huyết thần tiên” chỉ là một mớ lý luận hão huyền rỗng tuếch mà thôi.

Phật: Hệ thống lý luận phong thủy to lớn phức tạp vô cùng, bí thuật phong thủy sở trường của Mô Kim hiệu úy lấy Dịch làm tổng cương, thuộc về mạch Đạo gia. Bên cạnh đó các tôn giáo khác cũng có lý luận phong thủy của riêng mình, đương nhiên trong mỗi tôn giáo phong thủy lại được gọi bằng những tên gọi khác nhau, nhưng về bản chất thì đều như nhau cả. Quyển chữ Phật ghi chép về thuật phong thủy của Thiền tông.

Ma: Dưới sao lành không có điềm bất cát, dưới sao hung ắt có điềm hung, nếu là hung long không vào huyết, mà chỉ nhàn nhả lướt thân qua. Nội dung quyển chữ Ma, chủ yếu nói về những điềm xấu của sao trời mạch đất, giúp người ta tránh xa tai kiếp, đây là quyển chuyên dành nói về những điềm hung ác trong phong thủy.

Súc: Thánh nhân có dạy, hạng cầm thú không thể cùng nhập bọn. Địa mao núi non đều là tác phẩm của đại tự nhiên. Một số kỳ sơn dị thạch, tự nhiên đã có hình dáng của bách thú, ở trong phong thủy cũng có tên gọi riêng. Chẳng hạn như dáng núi giống con trâu, thì cũng phân ra thành phục ngưu (trâu nằm), miên ngưu (trâu ngủ), canh ngưu (trâu cày), đồ ngưu (giết trâu), vọng nguyệt ngưu (trâu ngắm trăng), hình thể thủy đều khác nhau, có hung có cát, quyển này chủ yếu nói về những hình thú trong phong thủy.

Nhiếp: Nói về những tinh yếu trong thuật Phân kim định huyết, thuật này thời xưa gọi là “Quan bàn biện cục”, không cần phối hợp la bàn và kim châm cũng có thể xác định một cách chuẩn xác “long, sa, huyết, thủy, hướng” trong phong thủy. Đây là mắt xích quan trọng nhất để tìm kiếm phương vị mộ cổ.

Trần: Đạo phong thủy, kỳ nhất là “hung sát” quyển chữ Trần chủ yếu ghi lại cách trấn hung, tránh sát. Có điều, trong quyển này, nói đến nhiều nhất là “tránh” chứ không phải “trấn” cũng có thể xem là đạo minh triết giữ mình.

Độn: Về bố cục cơ quan trong mộ cổ. Có thể thông qua kết cấu nắm mồ hay nhà mồ trên mặt đất, cùng vị trí rãnh tuần táng để suy đoán ra các chi tiết như phương vị và hình dáng của địa cung. Nội dung chủ yếu nhất của quyển này dĩ nhiên là giảng giải về cơ quan mai phục, bên trong có ẩn chứa lý luận Dịch học rất sâu xa, nếu không tinh thông biến hóa ngũ hành sinh khắc, cũng khó lòng mà hiểu được sự huyền ảo trong đó.

Vật: Xưa có thuyết thiên khí địa vận, thiên vận địa khí. Địa vận dịch chuyển, thiên khí liền chuyển theo; thiên vận xoay vần, địa khí cũng ứng theo. Môi trường tự nhiên biến động, dẫn đến hình thể phong thủy cũng thay đổi theo, hết thủy mọi vật có linh tính trong chốn núi non sông ngòi sẽ vì sự biến chuyển to lớn của hình thể phong thủy mà nảy sinh biến dị. Nếu âm dương trong đục hỗn độn sẽ sinh ra một số sự vật cực kỳ đáng sợ, không hợp lẽ thường, gọi là yêu. Quyển chữ Vật này giảng về những hiện tượng yêu dị nảy sinh do phong thủy.

Hóa: Hóa tức là hóa trong biến hóa, việc khó khăn nhất trong mắt các thầy địa lý là thay đổi phong thủy, nhỏ thì sửa môn hộ, lớn thì biến thế cục. Đạo phong thủy xưa không chủ trương con người “sửa đổi” hình thể phong thủy. Vũ trụ có đóng có mở, non sông có tính có tình, khí ấy vận ấy, sao thể vọng động được? Quyển chữ Hóa là quyển được Mô Kim hiệu úy coi như cam ky, nhưng khi gặp phải một số cổ mộ thông qua việc thay đổi cách cục để tạo ra huyết báu phong thủy, quyển chữ Hóa này chính là khắc tinh của chúng.

m: Nhìn thấy là dương, không nhìn thấy là âm, thế nào gọi là không nhìn thấy? Bên trong địa hình của một ngọn núi một con sông có ẩn tàng khí và vận, cùng thế mà khí vận ấy thể hiện ra, đầy đủ là những khí chất tinh thần mà mắt thường không nhìn thấy được, quyền chữ m chuyên giảng về “thế”.

Dương: m dương ở đây không phải âm dương trong thuật âm dương, mà đơn giản chỉ là âm dương xét từ góc độ phong thủy học, thực tế chính là “hình thế”, nhìn thấy được là dương, không nhìn thấy được là âm. Trong đạo phong thủy, cái gì nhìn thấy được? Địa hình một ngọn núi một con sông hiển hiện ra thì nhìn thấy được, quyền chữ Dương chuyên giảng về “hình”.

Không: Đại tượng vô hình, đại âm vô thanh, cảnh giới tối cao của bí thuật phong thủy, tức là một quyền không có chữ nào, tuân tự nhi tiến nghiên cứu đến cuối cùng, đại đạo đã thành chính quả, tự nhiên có thể lĩnh ngộ được sự ảo diệu tốt cùng “thiên nhân hợp nhất” của quyền chữ “Không”.

Bí thuật Mô Kim truyền từ thời cổ xưa, trải qua mấy phen chìm nổi, đến ngày nay còn thi triển được gì? Xin hãy xem quyền thứ tư của bộ Ma thời đèn II.

CHƯƠNG 1: MỘ CỔ ĐỊA TIÊN

Tương truyền, các thứ kỳ trân dị bảo cất giấu trong mộ cổ có nhiều món là “vật chưa định danh”, cũng chính là các loại báu vật bí khí thời cổ không rõ lai lịch, không được ghi chép lại trong sử sách. Những thứ này vốn không nên xuất hiện ở cõi người, một khi lọt vào dân gian, để kẻ phàm phu tục tử trông thấy, sao không động lòng tham cho đành? Dù không chịu bán đi kiếm lợi, thì ắt cũng muốn mượn cơ hội ấy mà giành lấy chút hư danh, đủ thấy, hai chữ “danh lợi” quả thực hại người không vừa.

Tôi xuống vùng Nam Dương, vớt được tấm gương có bằng đồng xanh trong hải nhãn, chính là tấm gương “Chu Thiên quẻ kính” hiếm thấy trên đời, vốn tưởng rằng giáo sư Trần sẽ giao nộp nó cho nhà nước bảo tồn, nhưng thật không ngờ, cuối cùng lại bị giáo sư Tôn xưa nay vẫn một lòng âm thầm muốn làm nên thành tựu lớn lao lừa cuồn mất. Nếu không phải tôi nhặt được cuốn sổ ghi chép công việc của lão trong viện bảo tàng, e rằng đến giờ cả bọn vẫn còn bị lão ta qua mặt.

Tôi và Shirley Dương, Tuyên béo lập tức mang theo cuốn sổ ghi chép tìm đến tận nhà lão ta hỏi tội. Giáo Sư Tôn bị chúng tôi nắm thóp, khổ sở cầu xin chúng tôi đừng tố cáo việc lão ta tự ý cất giấu văn vật âm thầm nghiên cứu tại nhà riêng”. Việc này không phải chuyện vừa, lão ta vốn đã đắc tội với khá nhiều người, lỡ như lại bị lãnh đạo cấp trên hay đồng nghiệp nào biết được, nhất định sẽ biến thành tội tày đình, đẩy lão đến bước thân bại danh liệt.

Tuy rất bức chuyện lão ta giấu nhem tấm gương cổ đi, song tôi không muốn lộ mặt nạ giáo sư Tôn khiến lão ta không xuống thang được, nên cũng chỉ tới điểm là dừng. Tôi bảo giáo sư Tôn, nếu lão đã biết hối lỗi, bây giờ chỉ cần làm theo lời chúng tôi, chính sách của chúng ta là không trách chuyện xưa, về sau chúng tôi coi như không biết vụ này là được.

Điều kiện của tôi và Tuyên béo, một là bắt Tôn Học Vũ viết kiểm điểm, giờ tuy không còn một “mạnh mẽ phê đầu tư tâm từ trong trứng nước” nữa, nhưng đem sai lầm viết ra thành văn bản vẫn là điều rất cần thiết. Chẳng may lão già này về sau không chịu nhận tội thì cứ lấy bản kiểm điểm giấy trắng mực đen đã điểm chỉ dấu tay ra, là có thể đưa iáo đến các cơ quan hữu quan xử lý. Nội dung hoàn toàn dựa theo ý của tôi, tôi đọc một câu, lão ta viết một câu, tiếng là “bản kiểm điểm” nhưng thực chất lại là “khẩu cung”.

Sau đó còn phải đưa gương cổ, bùa cổ hoàn trả lại cho giáo sư Trần, nói gì thì nói, công lao hiển báu

vật lên nhà nước cũng không đến lượt giáo sư Tôn được hưởng. Nhưng chuyện này để sau hẵng nói, trước mắt chúng tôi còn phải mượn mấy vật này dùng tạm, bắt giáo sư Tôn dẫn chúng tôi đi tìm mộ cổ ở thôn Địa Tiên bên trong có cất giấu Đơn đỉnh thiên thư trước đã.

Mặc dù vị địa tiên thời nhà Minh tinh thông yêu thuật Quan sơn chỉ mê ấy đã giấu mộ phần của mình rất kỹ, nhưng nếu dùng phép “Vận” trong tứ quyết cổ xưa của nghề trộm mộ, lại vận dụng tám gương đồng có hải khí ngưng tụ không tan kia, thì cũng có vài phần cơ hội suy đoán ra khí mạch phong thủy của thôn Địa Tiên, sau đó đám Mộ Kim hiệu ủy bọn tôi có thể tiến vào đồ đấu, lấy thi đơn nghìn năm về. Còn việc trong mộ cổ thôn Địa Tiên có thi đơn được ghi chép trong dã sử hay không tạm thời không thể xác định. Nhưng nếu đã biết được thông tin này, vì tính mạng của Đa Linh, chúng tôi không thể nào xem như không có được.

Giáo sư Tôn nghe thấy yêu cầu này, liền lắc đầu quây quây, nói chuyện này còn khó hơn lên trời. Nền mồ người, gương đồng cổ giờ đều đã ở trong tay. Cây nền mồ người kia, chính là của đội trực vớt mang từ hải nhân về, không phải loại nấu bằng mồ người thật, mà chế từ mồ của giao nhân vảy đen ở Nam Hải, nhưng cũng cháy mãi không tàn, gió thổi không tắt, hoàn toàn có thể dùng để thay thế.

Quẻ phù một rỗng một cá bằng đồng xanh cũng có rồi, hai quẻ phù này có thể suy diễn ra một nửa quẻ tượng, song không biết bên trong chúng chứa đựng huyền cơ gì, nếu không giải được ám thị của Vô Nhân đồng phù, thì không thể nào sử dụng được. Ngoài ra, mấu chốt nhất vẫn là thời gian có hạn, tám gương cổ này không còn giữ được bao lâu nữa.

Từ lúc đến nhà giáo sư Tôn, Shirley Dương vẫn chưa nói tiếng nào, lúc này nghe vậy lấy làm kỳ quái, không kìm được bèn hỏi: “Nói vậy là sao? Tại sao lại nói tám gương cổ không còn nhiều thời gian nữa?”

Tôi cũng vỗ vỗ lên vai giáo sư Tôn, cảnh cáo lão ta: “Đừng tưởng ông là Cừu gia nhé, mấy người bọn tôi đây cũng không phải tay mơ trong đạo chơi đồ cổ đâu, ông mà ăn nói lung tung thì đừng trách chúng tôi không nể mặt.”

Giáo sư Tôn nói: “Cừu gia với Cừu giếc cái gì, chuyện này đừng nhắc nữa được không, hồi ấy tôi đã bị kích động một phen, giờ nghe lại những lời này trong lòng thấy khó chịu lắm, vả lại chuyện đến nước này rồi, tôi còn giấu các cô các cậu làm gì nữa? Cô cậu tự xem đi, tám gương đồng cổ dùng long hỏa ở Quy Khư chế luyện này chắc chỉ bảo tồn thêm được một vài tháng nữa là cùng.” Nói đoạn, lão ta lật tám gương cổ lên cho chúng tôi xem.

Phần xi trên mặt sau tám gương cổ đã bị bóc đi, hoa văn tinh xảo lộ ra trước mắt. Tôi, Shirley Dương và Tuyên béo đều bị ấn tượng ban đầu ảnh hưởng, trong tiềm thức vẫn coi đây là Tàn Vương Chiếu Cốt kính, vừa nhìn thấy mặt sau tám gương liền bất giác muốn né đi, để khỏi bị chiếu xuyên cơ thể, nhiễm phải thi khí âm độc của cương nhân Nam Hải.

Nhưng thấy mặt sau tám gương không có hiện tượng gì bất thường, cả bọn mới nhớ ra đây là “quẻ kính” bằng đồng xanh, chứ chẳng liên quan gì đến Tàn Vương Chiếu Cốt kính trấn xác nghìn năm cả, liền chụm đầu vào xem xét kỹ lưỡng, bấy giờ mới hiểu ý của giáo sư Tôn.

Thì ra điểm đặc biệt nhất của gương cổ Quy Khư chính là dùng âm hỏa tôi luyện, hải khí ở hải nhân Nam Hải hun đúc bên trong chất đồng, nghìn vạn năm không tan, khiến màu đồng trở nên xanh biếc như ngọc cổ. Nhưng tám gương này đã lưu lạc trên thế gian mấy nghìn năm, “nhà sưu tầm” hay có thể nói là

“con buôn văn vật” cuối cùng sở hữu nó trước khi chìm sâu đáy biển căn bản không biết cách bảo tồn cổ vật quý hiếm này thế nào cho thỏa đáng. Có lẽ vì sợ hải khí trong tấm gương đồng tiêu tán, nên ông ta đã dùng xi niêm phong kín mặt sau gương lại. Không ngờ khéo quá hóa vụng, thứ xi ấy và đồng xanh nảy sinh phản ứng hóa học, chất đồng ở mặt sau tấm gương gần như đã bị ăn mòn hết. Hiện giờ, sinh khí trong tấm gương đồng cổ này chỉ còn mỏng như đường tơ, màu đồng cũng đã biến đổi phồng chùng không bao lâu nữa, nó sẽ hoàn toàn mất đi tính chất đồng, trở thành một món đồ bằng đồng xanh tầm thường. Tôi biết giáo sư Tôn không nói bậy, có điều thấy ý đồ tìm kiếm mộ cổ Địa Tiên của mình tan thành bọt nước, cũng khó tránh thất vọng, đang định hỏi tiếp xem còn cách nào khác không, thì chợt nghe Tuyền béo lên tiếng: “Từ sáng đến giờ chỉ ăn có hai cái bánh rán bọt, hể quá giờ cơm là cái bụng ý kiến liền, Tôn Lão Cửu đừng phí lời nữa, mau mang tiền theo, quân ta phát binh đến Chính Dương Cư đi ăn nào.”

Giáo sư Tôn nào dám không theo, vội dẫn cả bọn đến quán Chính Dương Cư tiếng tăm lừng lẫy, cũng may lão ta vừa được phát lương và tiền thưởng, cộng với tiền phụ cấp bồi dưỡng lên lớp, toàn bộ vẫn còn nguyên trong phong bì chưa đựng đến. Nhà hàng quốc doanh này chuyên làm đại tiệc Mãn Hán, tôi và Tuyền béo ngưỡng mộ đã lâu, lòng thầm nhủ đây đều là giáo sư Tôn nợ chúng tôi, không ăn thì phí, đương nhiên không hề khách sáo. Nhưng hỏi ra mới biết, muốn ăn Mãn Hán toàn tiệc phải đặt trước, nên bọn tôi đành chọn mấy món chính, bày đầy cả một bàn to.

Giáo sư Tôn cố rặn ra một nụ cười, cũng không biết đang xót tiền hay lo chuyện xấu của mình bị bại lộ nữa, tóm lại là nét mặt cực kỳ gượng gạo, lão ta rót cho Tuyền béo một ly rượu đầy, cười xòa nói: “Mời... mời...”

Tuyền béo hài lòng lắm, giơ ly Mao Đài lên “ực” một tiếng uống cạn, rồi nhe răng cười bảo: “Giáo sư Tôn à, đừng tưởng ông là Cửu gia, biết nhiều chữ hơn Tuyền béo này, nhưng đại gia vừa nhìn đã biết ngay ông là cái loại không biết uống rượu rồi, thấy chưa hả? Kiểu tôi uống vừa nãy gọi là ‘hồ ngâm’ biết chưa? Mau mau rót đầy cho đại gia đây ly nữa, tôi sẽ biểu diễn tuyệt kỹ ‘cá voi nuốt’ đặc ý nhất cho ông xem.”

Tôi đoán giáo sư Tôn lúc này thậm chí còn muốn “cá voi nuốt” luôn cả Tuyền béo không chừng, nhưng lão bị người ta bắt thóp, đành nuốt cục tức vào bụng, vừa rót rượu vừa gấp thức ăn cho Tuyền béo. Tôi thấy thế cũng không khỏi tức cười, thầm nhủ vậy mới bổ tức, đang nghĩ cách chơi cho lão ta một vố, chợt thấy Shirley Dương bên cạnh nhíu mày nhìn mình. Ánh mắt cô có vẻ trách móc, rõ ràng cho rằng hành vi của tôi với Tuyền béo hơi quá đáng, vị giáo sư Tôn này tuy không được coi là đức cao vọng trọng, nhưng dẫu sao cũng là một học giả có thân có phận, người ta đã xin lỗi chuộc tội rồi, sao có thể đối đãi với người ta như vậy chứ?

Tôi chẳng để chuyện này trong lòng, thầm nghĩ: “Lão già Tôn này đáng ghét bỏ xừ, nếu không hành cho một trận, sau này chắc gì lão ta đã rút ra được bài học, không bắt đem đi đấu tố đã là may lắm rồi đấy,” nhưng tôi cũng không nỡ để Shirley Dương khó xử, đành cầm đầu ăn uống, không hòa theo Tuyền béo trêu đùa nữa.

Lúc này, giáo sư Tôn lại rót rượu cho Shirley Dương, thở dài nói: “Một ý niệm sai lầm, một ý niệm sai lầm thôi mà, xin cô Dương trở về ngàn vạn lần chớ nhắc chuyện này với lão Trần, bằng không đời này tôi chẳng có mặt mũi nào gặp ông ấy nữa...”

Shirley Dương an ủi: “Ông yên tâm, tôi thề sẽ không nhắc đến dù chỉ một chữ, cũng không để hai

người bọn anh Nhất nói đâu, tấm gương cổ cứ để ông tự tay trả lại cho giáo sư Trần là được.”

Nghe câu này của cô, giáo sư Tôn như nhận được lệnh ân xá, mừng mừng rỡ rỡ: “Thế là tốt nhất, thế là tốt nhất...”

Tôi nghe tới đây, ngẩng đầu lên, liền trông thấy hai giáo sư Tôn chớp chớp, ngoài niềm hân hoan vì vừa thoát tai kiếp, còn ẩn giấu một vẻ gì đó rất kỳ dị, mặc dù chỉ thoáng hiện lên rồi lập tức biến mất ngay, song không thể nào lọt khỏi mắt tôi. Tôi động tâm, liền buông đũa, chen vào: “Không đưa tấm gương đồng cổ và cuốn sổ ghi chép việc điều tra về Quan Sơn thái bảo nhà Minh, cả bản kiểm điểm kia nữa, đều phải để ở chỗ tôi, tôi cần nghiên cứu xem có cách nào tìm được mộ cổ Địa Tiên nữa hay không, chuyện này liên quan đến mạng người, không giao cho kẻ khác được.”

Nụ cười trên mặt giáo sư Tôn đông cứng, lão đưa mắt nhìn tôi, rồi lại quay sang nhìn Shirley Dương, trông bộ dạng chừng như đang muốn hỏi: “Hai người các vị, một bảo trả, một lại bảo không trả, rốt cuộc là nghe ai đây?”

Tôi chẳng buồn để ý đến giáo sư Tôn, quay sang cạ ly với Tuyền béo, tán dóc mấy câu, Shirley Dương thấy thế, đành nhún vai đầy bất lực với giáo sư Tôn, nói một tiếng: “Sorry”.

Giáo sư Tôn giờ mới biết thì ra Shirley Dương không phải người quyết định, liền quay sang rót rượu cho tôi, giọng khàn nài: “Đồng chí Nhất à, cậu không nể mặt sư thì cũng nể mặt Phật chứ, hồi ấy các cậu ở Thiểm Tây đến tìm tôi hỏi thăm bao nhiêu là chuyện quan trọng, bây giờ tôi biết gì đều nói tường tận tỉ mỉ cho các cậu mà, tốt xấu gì cũng coi như đã giúp các cậu một lần, hãy để tôi tự tay mang trả tấm gương đồng này cho lão Trần đi.”

Tôi cũng rất thành khẩn trả lời giáo sư Tôn: “Tôn Cửu gia, nếu chẳng phải ông từng giúp tôi ở Thiểm Tây, lần này tôi tuyệt đối không tha cho ông đâu. Ông lén giấu quốc bảo do chúng tôi trực vớt về, có biết đây là thứ phải đổi bằng mạng người mới lấy được không hả? Chuyện này tôi có thể không truy cứu nữa, nhưng tôi không đùa đâu đấy, quả thực tôi định mang những thứ này vào Xuyên tìm kiếm mộ cổ thôn Địa Tiên, trước khi hoàn thành chuyện này, dù thế nào cũng không thể để trong tay ông được. Có điều, nếu không yên tâm, ông có thể lựa chọn hợp tác với chúng tôi, chỉ cần ông chịu ra sức, giúp tôi tìm được cái bảo tàng mộ cổ ấy, thì cứ tha hồ lấy các loại quẻ Chu Thiên cất giữ bên trong đem đi nghiên cứu, lúc ấy danh hiệu ‘đệ nhất giới học thuật phản động’ không phải của ông thì còn của ai nữa.”

Giáo sư Tôn nghe xong trầm ngâm một lúc, cầm bình rượu lên “ực ực ực” mấy ngụm, chỉ thoáng sau, hơi men đã bốc lên, mặt đỏ bừng bừng. Lão ta nhìn chằm chằm vào tôi, thấp giọng nói: “Hồ Bát Nhất, thằng nhái con cậu muốn ép tôi dẫn các cậu đi trộm mộ đấy hả!”

Tôi cười bảo: “Tôn Cửu gia rốt cuộc cũng khôn ra rồi đấy, có điều ông vẫn chưa nhìn nhận được rõ ràng thì phải. Bọn tôi đây đều là những người thành thực, chỉ muốn đi thực địa khảo sát xem truyền thuyết về mộ cổ Địa Tiên là thật hay giả thôi, ngoài ra, ông lén lút nghiên cứu các mảnh khố trộm mộ trong dân gian, chẳng lẽ không có ý đồ quá phận hay sao?”

Giáo sư Tôn cười gượng: “Thôn Địa Tiên là do kẻ trộm mộ thời Minh hay còn gọi là Quan Sơn thái bảo xây dựng, nằm sâu trong núi, việc tôi nghiên cứu bí thuật trộm mộ dân gian, động cơ cũng giống như các cậu, chỉ muốn tìm cách chứng thực sự tồn tại của nó, chứ chưa từng nghĩ đến chuyện trộm mộ bao giờ.”

Tôi thầm nhủ, rượu vào lời ra, nhân lúc lão giáo sư Tôn này nốc nhiều rồi, cần phải tranh thủ hỏi đến cùng một số chuyện, như các truyền thuyết về Quan Sơn thái bảo, mộ Phong Vương, thôn Địa Tiên, Đồn đỉnh dị khí, cơ quan mai phục có đáng tin hay không?

Giáo sư Tôn nói, năm đó bọn giặc cỏ vào Xuyên, mười mấy vạn người cũng không đào được nó lên, bây giờ chẳng còn ai tin vào sự tồn tại của thôn Địa Tiên nữa. Lão ta tốn bao tâm huyết thu thập được rất nhiều tư liệu, càng ngày càng nhiều chứng cứ chứng tỏ rằng ở Tứ Xuyên đích thực có mộ Địa Tiên, bên trong tập hợp rất nhiều quan quách minh khí của mộ cổ các triều đại, nhưng chuyện này lại không được những người khác công nhận. Một vị nhân sĩ danh giá còn chỉ trích rằng, những loại truyền thuyết dân gian kiểu này không thể tin được, đều là những luận điệu quái đản bắt nguồn từ sự “thiếu tri thức, mê tín, si tâm vọng tưởng” mà ra, đúng là ấu trĩ đến độ khó có thể hình dung nổi, ai tin theo thì quả là thần kinh nặng.

Bọn tôi nghe những lời này cũng thấy thật mỉa mai cay nghiệt, không ngờ giáo sư Tôn lại bị chụp mũ nhiều như thế, trong lòng không khỏi thầm kêu oan uổng thay lão ta. Xưa nay thói đời vốn “nói không thì dễ, nói có thì khó”, đây là một dạng tâm lý đám đông rất phổ biến, kiên trì tâm lý thủ cựu và lý luận chỉ có khoa học độc tôn, tất nhiên sẽ thiếu đi dũng khí đối diện với sự vật mới, quan niệm mới. Tôi sinh lòng thông cảm với giáo sư Tôn, liền khuyên lão ta uống thêm vài ly nữa, chuyện trên đời này không thể việc gì cũng vừa ý mình, cũng may còn có thể mượn rượu giải nghìn nỗi sầu.

Chẳng ngờ giáo sư Tôn tửu lượng quá kém, mới mấy hớp rượu trắng, rượu vào dạ sâu, cả người đã nghiêng nghiêng ngả ngả muốn xỉu. Tuyền béo đành phải vừa lôi vừa đỡ, dẫn lão ta ra ngoài cho chó ăn chèn, tôi nhìn theo bóng lưng bước loạng choạng của lão, khẽ thở dài bảo Shirley Dương: “Giáo sư Tôn cũng là một người tài không gặp thời, e rằng quá nửa đời ông ấy đã phải sống trong nỗi u uất bất đắc chí...”

Shirley Dương đột nhiên nhớ ra một chuyện, rót rượu cho tôi rồi hỏi: “Phải rồi, tại sao các anh lại gọi giáo sư Tôn là Cữu gia vậy? Ông ta là con thứ chín trong nhà à?”

Tôi bảo không phải thế, lão ta là con thứ mấy thì tôi không biết, thực ra “Cữu gia” là một kiểu xưng hô hài hước thôi. Thời mười năm loạn lạc Cách mạng Văn hóa, chúng tôi gọi đám phần tử trí thức là “Lão Cữu thôi”, đây là theo thứ tự sắp xếp “quan, lại, tăng, đạo, y, công, liệt, dân, nho, cái ” mà ra. Vì “nho” xếp thứ chín, lại vì có vị vĩ nhân nọ, từng ở trước mặt mọi người dẫn ra câu thoại trong Mưu trí đoạt Uy Hồ sơn bảo rằng: “Lão Cữu không thể đi ”, ý là không thể xua đuổi phần tử trí thức đi được, vì vậy bây giờ mới phổ biến cách gọi “lão Cữu” này. Có điều, những quan niệm này đã bị thời đại đào thải từ lâu rồi, tôi và Tuyền béo vừa nãy gọi giáo sư Tôn là “Cữu gia”, chẳng qua là đùa với lão ta mà thôi.

Trong lúc nói chuyện, Tôn Cữu gia đã nôn xong, lại được Tuyền béo đỡ về chỗ ngồi. Lão đã say mềm, thần trí ngẩn ngẩn ngơ ngơ, ngồi trên bàn tiệc mơ mơ hồ hồ, cũng không biết trong đầu đang nghĩ gì, đột nhiên lại lầm bầm những lời khó hiểu như thể có quỷ thần xui khiến: “Hay cho đại vương, có thân không đầu; nương tử không đầu, núi non không khai; đốt củi bắc lò, nấu gan nấu phổi; đào giếng lấy muối, hỏi quỷ xin tiền; điều đạo tung hoành, trăm bước chín hồi; muốn đến Địa Tiên, hãy tìm ô...”

CHƯƠNG 2: KỂ CHẠY TRỐN

Tôi nghe Tôn Cữu gia lầm bầm những câu văn nửa tục, vừa giống thơ lại vừa giống vè, hơn nữa nội dung còn rất ly kỳ cổ quái, nhất thời cũng không sao hiểu được, đến khi nghe thấy bốn chữ “muốn đến

Địa Tiên”, trong lòng mới chợt tỉnh ngộ: “Quá nửa là gợi ý để tìm ra lối vào mộ cổ Địa Tiên rồi!”

Lúc này Tuyền béo bên cạnh lên tiếng: “cái lão này, không biết uống thì đừng có uống, ông có tửu lượng như Tuyền béo đại gia đây không chứ? Đây, uống cho lắm vào rồi bắt đầu niệm Tam Tự Kinh, chẳng hiểu là cái cái của khí gì nữa...”

Tôi vội vàng bịt miệng Tuyền béo lại, đóng tai lên nghe giáo sư Tôn “nói năng lắm nhảm” sau khi uống say, nhưng lão ta nói đến “muốn tìm Địa Tiên, hãy tìm ô...” là ngừng, gục mặt xuống bàn hôn mê bất tỉnh, chẳng còn làm bầm gì được nữa.

Tôi lấy làm khó chịu, chỉ hận không thể banh miệng giáo sư Tôn ra ngay tại chỗ, bắt lão ta nhắc lại một lượt từ đầu chí cuối không sót chữ nào, quan trọng nhất là: muốn tìm mộ Địa Tiên, mà Phong Vương thì phải tìm thấy cái gì? mấy câu đầu tôi nghe không kỹ lắm, giờ nhớ lại, hình như là “nương tử gì đấy nấu món lòng cho đại vương” thì phải.

Shirley Dương có bản lĩnh nghe một lần nhớ ngay, cô nói: “Không phải nương tử gì nấu món lòng gì cả, giáo sư Tôn vừa nãy nói... Hay cho đại vương, có thân không đầu; nương tử không đến, núi non không khai; đốt củi bắc lò, nấu gan nấu phổi; đào giếng lấy muối, hỏi quỷ xin tiền; điếu đạo tung hoành, trăm bước chín hồi; muốn đến Địa Tiên, hãy tìm Ô...”

Tôi vội vàng chép lại mấy câu ấy vào sổ. Xem ra Tôn Cửu gia vẫn còn giấu giếm một số manh mối về mộ Địa Tiên, vừa nãy lão ta tâm trạng kích động uống thêm mấy ly, mới vô ý buộc miệng nói ra. Trong mấy câu không đầu không đuôi này rồi cuộc có gì bí mật, chúng tôi căn bản không thể lý giải nổi.

Shirley Dương nói: “Hay cho đại vương... có thân không đầu...chữ vương mà không có đầu, chính là chữ thổ, liệu có phải trò đồ chữ không nhỉ? Ngâm ám chỉ bí mật trong mộ cổ Địa Tiên? Nương tử không đến núi non không khai, câu này ám chỉ chữ gì nhỉ? Chắc không phải đồ chữ rồi, mấy câu sau đều không thể chiết tự được.”

Lúc này tôi cũng chẳng hiểu gì cả: “Đại vương có thân không đầu? Ai là đại vương không đầu? Cả khai sơn nương tử nữa? Câu đầu tiên đã không hiểu, những gợi ý phía sau đương nhiên cũng không thể tìm ra manh mối gì rồi.”

Tuyền béo nói: “Để đây anh Tuyền đây đi tìm ít nước lạnh, dội cho Tôn Cửu gia tỉnh lại, rồi nghiêm hình tra khảo, nếu vẫn không chịu nói thực thì cho lão ném mùi thủ đoạn của anh em ta, mấy trò độc địa kiểu như nước ớt với ghế hùm ghế hiếc gì đấy, cứ lôi lão ra mà săn sóc nhiệt tình, đại hình chờ lệnh.”

Tôi lắc đầu nói: “Chúng ta có phải bọn ở hang Tra Xi với quán Bạch Công đâu, giáo sư Tôn cũng không phải là chiến sỹ cách mạng bị bắt, sao có thể dùng cực hình với lão ta được? Thôi hôm nay chúng ta đừng giày vò lão nữa. Lát nữa cả bọn ăn xong, đưa lão ta về nhà, đợi lão tỉnh lại rồi hỏi cũng không muộn, tôi đoán lão ta cũng không dám che giấu điều gì đâu.”

Sau đó, ba người chúng tôi đều ôm đầy một bụng nghi vấn ăn nốt bữa cơm, Shirley Dương trả tiền rồi cả bọn đưa giáo sư Tôn về chỗ tôi ở. Đứng ngoài cổng, giáo sư Tôn mơ hồ hỏi tôi: “Ủa? Đây là đâu? Đừng bắt tôi đi nông trường, tôi không phải cánh hữu, không phải kẻ phản bội, tôi chưa từng giết người...”

Tôi vỗ về lão ta: “Yên tâm, yên tâm, không áp giải ông đi nông trường cải tạo lao động đâu, ông xem,

đây là nhà tôi, chỗ này gọi là Hữu An môn đấy, bị chụp mũ là bọn cánh hữu cũng chả sao, dù là cánh hữu nước nào, chỉ cần ở Hữu An môn này... thì nhất loạt đều yên ổn.” Trong lòng tôi càng thêm ngờ vực, thầm nghĩ: “Giáo sư Tôn từng giết người rồi ư? Lão ta giết ai? Tính tình lão tuy không tốt đẹp gì, nhưng không giống hạng có thể xuống tay giết người. Giết người không phải giết con gà con vịt, đâu phải ai cũng có gan ra tay.”

Tuyên báo sột ruột chẳng đợi giáo sư Tôn tỉnh rượu, vừa về đến nhà liền chạy ra Phan Gia Viên bày sạp hàng. Buổi chiều, tôi và Shirley Dương thấy giáo sư Tôn đã tỉnh táo, liền rót cho lão ta một cốc trà nóng. Tôi đóng cửa phòng lại, kéo ghế ngồi xuống trước mặt lão, nói toạc móng heo: “Cửu gia, thực không dám giấu, vừa nãy ông uống quá chén, những chuyện giết người và phản bội năm xưa đều tuôn ra hết rồi. Nhưng theo tôi quan sát, bảo ông hư vinh thì không sai, nhưng nếu nói ông từng giết người thì có đánh chết tôi cũng không tin, tôi đoán chắc ông bị oan uổng, chỉ bằng nói rõ chuyện ấy cho chúng tôi nghe nào.”

Tôi lại vỗ ngực thề có Mao chủ tịch, chuyện này chỉ cần tôi giúp được, thì dù lên núi đao xuống vạc dầu cũng không từ nan, đảm bảo sẽ nghĩ ra cách trả lại sự trong sạch cho lão. Chẳng may lực bất tòng tâm, thì chuyện hôm nay lão nói ra, tôi và Shirley Dương cũng sẽ chôn chặt trong lòng, tuyệt đối không hé nửa lời với ai khác.

Giáo sư Tôn tự biết mình say rượu lỡ lời, nhưng thấy tôi và Shirley Dương thành khẩn, đành kể lại những gì đã trải qua trong thời kì Cách mạng Văn hóa, không ngờ lại có liên quan rất lớn đến mộ cổ Địa Tiên kia, nguyên nhân giáo sư Tôn muốn tìm ngôi mộ ấy phải đến tám mươi phần trăm là do trải nghiệm của lão ta ở nông trường cải tạo lao động năm xưa.

Thời cách mạng Văn hóa, vì quan hệ không tốt nên Tôn Học Vũ bị vu oan hãm hại, thoát đầu chỉ bị tố cáo là tác phong sinh hoạt có vấn đề, sau này không hiểu ở đâu chui ra một tên tiểu nhân, chụp cho lão ta cái mũ phản bội Cách mạng. Ở đại hội đấu tố công khai, đâu đến lượt lão biện giải, tưởng sắp bị trói gô đưa đến pháp trường xử tử tại chỗ rồi, may mà có Trần Cửu Nhân, bạn học cũ của lão ta, cũng chính là giáo sư Trần đứng ra làm chứng, chứng minh Tôn Học Vũ giác ngộ rất kém, căn bản chưa từng tham gia cách mạng, chứ đừng nói là phản bội, nhờ thế lão ta mới thoát kiếp nạn.

Về sau, cặp huynh đệ hoạn nạn có nhau Tôn Học Vũ và Trần Cửu Nhân đều bị điều xuống Quả Viên Câu ở Thiểm Tây để cải tạo lao động. Quả Viên Câu thực ra không có vườn hoa quả gì, mà là một mỏ đá, Trần Cửu Nhân là văn sĩ, làm sao kham nổi công việc cầm búa đập đá? Chưa được nửa tháng ông đã cơ hồ muốn gục. Cũng may nhờ người nhà nhờ vả chạy vạy, xin được giấy chứng nhận bị u dạ dày của bệnh viện, đưa ông về Bắc Kinh chữa bệnh, mới khỏi bỏ xác tại đó.

Nhưng Tôn Học Vũ thì chẳng có ai lo cho. Lão ta một thân một mình, vợ chết từ lâu, không con không cái, lại không quen biết ai, đành phải ngày ngày chịu khổ ở nông trường. Cũng may tố chất thân thể lão tương đối tốt, hồi trước giải phóng lại từng làm việc nhà nông nên trong thời gian ngắn vẫn gánh vác được công việc đập đá nặng nhọc, có điều tinh thần lão ta thì phải chịu áp lực vô cùng lớn, tiền đồ mờ mịt, không biết tương lai sẽ thế nào. Vả lại những người đến đây cải tạo lao động còn phải tố cáo lẫn nhau, nếu anh không tố cáo người khác, người khác sẽ tìm đủ mọi cách để tố cáo anh, những tháng ngày ấy, lão ta cơ hồ chẳng còn là con người nữa.

Ở nông trường, Tôn Học Vũ quen một người từng là trung đoàn trưởng thời kháng Mỹ viện Triều, họ Phong, cũng không biết vì cớ gì mà bị đẩy xuống đây cải tạo lao động, vì thường hay làm việc chung

với Tôn Học Vũ nên có chút tình cảm của người cùng cảnh ngộ, nói chuyện cũng có thể coi là khá hợp nhau.

Một hôm, trung đoàn trưởng Phong lén bảo với Tôn Học Vũ: “Lão Tôn, tôi thực tình không chịu nổi cuộc sống người không ra người, ma không ra ma này nữa, nghĩ suốt mấy ngày, hôm nay cũng thông suốt, tôi định trốn, tôi thấy anh cũng sắp không xong rồi, hay là dứt khoát đi cùng tôi luôn nhé.”

Tôn Học Vũ cả kinh, hỏi trung đoàn trưởng Phong: “Trốn? Anh không muốn giữ cái đầu nữa hả? Thêm nữa, nông trường này tuy phòng bị không nghiêm, nhưng nơi đây lại nằm sâu trong dãy Đại Ba Sơn, dân cư thưa thớt, dù chạy chưa thoát được thì sao? Sau đây trốn ở đâu? Bị bắt trở lại còn sống yên được sao?”

Trung đoàn trưởng Phong dường như rất tự tin, ông ta nói: “Qua ngọn núi này là vào Xuyên rồi. Quê tôi chính ở Tứ Xuyên, so với việc cứ ở đây chờ chết, tôi thà mạo hiểm băng núi, chỉ cần về được quê hương là coi như cá về biển lớn, chim về trời xanh rồi.”

Thì ra tổ tiên vị trung đoàn trưởng họ Phong này là thế gia vọng tộc thời Minh, từng làm Quan Sơn thái bảo, cũng chính là kẻ trộm mộ. Quan Sơn thái bảo đào được long cốt thiên thư trong một ngôi mộ cổ cực kì lâu đời ở Tứ Xuyên, về sau có người trong dòng tộc ấy tham ngộ huyền cơ bên trong, liền đắc đạo thành tiên. Bên trong địa cung của ngôi mộ cổ ấy, ông ta xây dựng thôn Địa Tiên để làm nơi cất giữ của báu sau khi trăm tuổi. Tương truyền, ai tìm được thôn Địa Tiên, bái tế Địa Tiên Quan Sơn thái bảo, sẽ được trường sinh bất tử, không cần ăn uống, không nhuốm chút khói lửa nhân gian nào nữa.

Nhưng ngôi mộ cổ Địa Tiên này ẩn giấu quá sâu, không có manh mối nào để tìm kiếm, từ khi nhà Minh diệt vong đến giờ vẫn chưa ai tìm được. Có điều, năm xưa Địa Tiên đã kể lại cho hậu nhân hà họ Phong mấy câu ám ngữ: “Hay cho đại vương, có thân không đầu; nương tử không đến, núi non không khai; đốt củi bắc lò, nấu gan nấu phổi; đào giếng lấy muối, hỏi quý xin tiền; điều đạo tung hoành, trăm bước chín hồi; muốn đến Địa Tiên, hãy tìm ô dương...”

Trong câu ám ngữ cổ này, có ẩn giấu bí mật quan trọng về lối vào của thôn Địa Tiên, xưa nay người nhà họ Phong chỉ truyền khẩu cho nhau, không tiết lộ cho người ngoài. Khi ấy, trung đoàn trưởng Phong chỉ nói với giáo sư Tôn non nửa, khuyên ông ta cùng mình chạy về Tứ Xuyên, trốn vào mộ Địa Tiên tránh nạn. Đùng thấy vị trung đoàn trưởng họ Phong này từng đi đánh trận mà nhảm, đối với những thứ hư huyền hoặc mà tổ tiên để lại ông ta cực kỳ mê tín. Chính vì nguyên nhân này, ông mới bị đày đến đây. Giờ không chịu nổi trò hành xác ngày ngày đào núi đập đá nữa, ông ta liền nghĩ đến việc bỏ trốn về quê, được trường sinh bất tử hay không vẫn là điều khó nói, nhưng dù sao cũng có chỗ để đi, đằng nào bây giờ ở trong ngoài đều chết cả, ngộ nhờ trong mộ Phong Vương ấy có thiên thư thật, vậy thì có thể theo tổ tông thành tiên luôn rồi.

Bấy giờ, Giáo Sư Tôn nghe xong, liền cảm thấy vị họ Phong này chắc chắn đầu óc có vấn đề, phỏng chừng không chịu được cực khổ, tinh thần đã suy sụp, chuyện gì cũng dám nói chẳng? Thời buổi này mà nói ra những lời ấy, có xử bắn cả chục lần cũng không quá đáng.

Cuối cùng Giáo sư Tôn tỏ rõ thái độ, kiên quyết không chịu trốn đi cùng ông ta: “muốn đi thì anh tự đi một mình, yên tâm, tôi tuyệt đối không đi mật báo sau lưng anh đâu.”

Trung đoàn trưởng Phong cười gằn: “Tục ngữ nói rất hay, chớ đem chuyện trong lòng nói ra với người khác, tôi đã kể kế hoạch bỏ trốn với anh rồi, dù anh không tố cáo, e rằng sau khi tôi trốn mất, anh cũng

khó thoát khỏi liên quan. Vậy đi, để tôi giúp anh một tay.”

Giáo sư Tôn cả kinh kêu lên: “Anh định làm gì?” Chưa dứt lời, sau gáy đã ăn một cú đập, lão ngất xỉu tại chỗ, đến khi tỉnh lại thì không thấy bóng dáng trung đoàn trưởng Phong đâu nữa.

Chuyện trung đoàn trưởng Phong mất tích gây ra một trận náo động trong nông trường cải tạo, người ta tìm khắp phạm vi trăm dặm trong núi, nhưng không thấy dù chỉ là một sợi tóc của ông ta. Ông ta cũng không thể nào mọc cánh mà bay đi được. Lúc này, có người tố cáo, nói giáo sư Tôn là người cuối cùng ở cùng với trung đoàn trưởng Phong. Giáo sư Tôn liền bị đưa đi thẩm vấn, nhưng lão cũng biết chuyện này tuyệt đối không thể nói ra, bằng không ắt sẽ càng truy càng sâu, dù muốn nói thật cũng chẳng thể nào nói được, chẳng lẽ lão lại bảo trung đoàn trưởng Phong đã đi tìm mộ cổ Địa Tiên cầu trường sinh bất tử rồi chắc? Ai tin? Lão đành một mực khẳng định họ Phong đã bỏ trốn, những việc khác đều nhất loạt chối bay không biết, lại có vết thương sau gáy làm chứng, bản thân cũng là người bị hại.

Chuyện này tuy đã bỏ qua, nhưng lời đồn đáng sợ, có người bắt đầu ngờ vực, đại để nói rằng giáo sư Tôn có tư thù với trung đoàn trưởng Phong, nên đã ngầm ngầm sát hại ông ta, không biết chôn xác ở đâu. Suy luận này dù không được chính thức công nhận nhưng lại âm thầm lan rộng, người nào người nấy đều coi giáo sư Tôn như kẻ giết người, đến tận lúc bề lũ bốn tên sụp đổ, lão ta vẫn không cách nào giải thích được chuyện này.

Giáo sư Tôn cũng không biết trung đoàn trưởng Phong có trốn về Tứ Xuyên hay không, vả lại, trung đoàn trưởng Phong sau này đã được kết luận là trường hợp oan sai, dù năm xưa ông ta có trốn ở núi sâu, giờ cũng có thể ưỡn thẳng lưng mà đi ra ngoài, nhưng vẫn không thấy ông ta lộ mặt. Con người này cứ như bốc hơi vậy, bao nhiêu năm nay, trước sau “sống không thấy người chết không thấy xác”, bởi thế lời đồn rằng ông ta bị giáo sư Tôn hại chết vùi xác trong núi hoang lại càng có cơ sở hơn, chỉ tạm thời không có chứng cứ nên không ai làm gì được giáo sư Tôn mà thôi.

Bí ẩn về sự mất tích của trung đoàn trưởng Phong sau này trở thành tâm bệnh của giáo sư Tôn. Về sau, trong quá trình làm việc, tiếp xúc với vô số truyền thuyết và ghi chép về mộ cổ thôn Địa Tiên, ông ta liền đặc biệt lưu tâm, một là muốn tìm được quê Chu Thiên để có sự đột phá trong nghiên cứu, hai là cũng muốn tìm thấy vị trung đoàn trưởng đã mất tích mười năm kia, rửa sạch nỗi hăm oan khi xưa.

Nhưng giáo sư Tôn cũng biết, sau khi bỏ trốn, trung đoàn trưởng Phong rất có thể đã làm mọi cho đám thú dữ trong núi, hoặc ngã xuống khe núi nào đấy chết rồi, khả năng ông ta chạy về được Tứ Xuyên là cực kỳ thấp, dù tìm ra mộ cổ Địa Tiên cũng chưa chắc gặp lại được ông ta. Có điều, sâu thẳm bên trong giáo sư Tôn vẫn có một thứ dự cảm duy tâm: con người trung đoàn trưởng Phong này rất không tầm thường, nói không chừng ông ta thực sự tìm được lối vào mộ cổ, thậm chí bây giờ vẫn còn sống trên đời.

Tôi nghe giáo sư Tôn kể xong, ý nghĩ xoay chuyển trong đầu, đã có ngay một vài chủ ý: “Nhất thời chúng ta cũng không thể giải được câu đố về thôn Địa Tiên, vả lại, tám gương cổ bằng đồng xanh cùng lắm chỉ sử dụng được thêm một hai lần nữa, không đến thời điểm máu chót thì không thể tùy tiện lấy ra chiêm đoán địa mạch phong thủy được. Tôi thấy vị trung đoàn trưởng họ Phong này chính là đầu mối quan trọng để tìm ra mộ cổ. Các truyền thuyết về vị địa tiên triều minh kia đa phần đều mù mà mù mờ, xưa nay toàn nói là ở Tứ Xuyên chứ chẳng chỉ ra đại khái một khu vực nào cả, thậm chí còn không biết ở đất Ba hay đất Thục, Xuyên Đông hay Xuyên Tây. Chưa nắm được điểm chính yếu đó, việc tìm kiếm sẽ khó khăn vô cùng. Nhưng chỉ cần thăm dò được quê quán của vị trung đoàn trưởng họ Phong kia ở

huyện nào trấn nào, chúng ta có thể đích thân tới đó tìm hiểu ngọn nguồn, tùy cơ hành sự, thiết nghĩ muốn tìm lối vào mộ cổ cũng không phải là chuyện quá khó.”

Giáo sư Tôn nhất thời vẫn chưa hạ được quyết tâm, nhưng lão ta hứa với chúng tôi sẽ tìm cách hỏi dò quê quán của trung đoàn trưởng họ Phong. Có điều đã mười mấy năm trôi qua, nhiều nơi hoàn toàn thay đổi, nông trường Quả Viên Câu sớm đã không tồn tại, ngay cả phiên hiệu bộ đội của trung đoàn trưởng họ Phong còn không biết, muốn hỏi được thông tin chính xác thật không dễ dàng, việc này phải thông qua một số kênh đặc biệt, dù có đi dò la ngay lập tức cũng không thể ngày một ngày hai mà có kết quả ngay.

Tôi đành cất tấm gương cổ đi, nhẫn nại chờ đợi. Tin từ bên Hồng Kông báo về cho biết bệnh tình của Đa Linh mỗi ngày một thêm trầm trọng, nhiều chỗ đốm xác bắt đầu xuất hiện dấu hiệu thối rữa. Tôi cực kỳ lo lắng, cũng với Tuyền béo và Shirley chuẩn bị sẵn sàng, chỉ đợi tin của giáo sư Tôn là sẽ vào Xuyên lạt núi tắt sông, chẳng ngờ bên Tôn Cửu gia kia cũng như đá chìm đáy biển, bặt vô âm tín.

CHƯƠNG 3: MY CHE MÙ MỊT BIẾT LÀ ĐI ĐU

Shirley Dương thấy không thể lần nữa được nữa, liền nhờ Minh Thúc đưa Đa Linh sang Mỹ trị liệu, tốn bao công sức mới ổn định được thi độc trong cơ thể cô. Phương Tây có vị học giả nghiên cứu Vu thuật Nam Dương nhiều năm, ông ta cho rằng Giáng đầu là một thuật phù thủy rất cổ xưa, cũng có thể nói là một dạng thôi miên sâu, thông qua môi trường đặc thù, khiến người sống tiếp nhận ám thị, tin rằng mình đã chết, cơ thể liền từ từ rữa nát.

Tạm thời không tính toán việc quan điểm này của ông ta chính xác hay không, khoa học hiện đại tuy đã phát triển nhưng khoa học phương Tây lại chỉ nghiên cứu vận động vật lý mà bỏ qua phương diện tinh thần và ý thức của con người, thiếu hụt các nghiên cứu tâm lý học về những trạng thái bất bình thường như trực giác, linh cảm, siêu cảm quan... vân vân. Đối với loại tà thuật đi ngược lại thường thức vật lý như Giáng đầu thuật Nam Dương này, sử dụng phương pháp thôi miên sâu để trị liệu cũng hoàn toàn vô dụng.

Vì vậy, chúng tôi chỉ có thể nhờ đến phương pháp cổ xưa nhất, để Đa Linh nằm trong bệnh viện có các thiết bị trị liệu tiên tiến, đồng thời mời vị đại sư Giáng đầu người Thái di cư sang Mỹ giúp cô giải trừ tà thuật, mặt khác tiếp tục mở rộng tìm kiếm thông tin về mộ cổ Địa Tiên. Tôi tính toán, cũng không thể chỉ ôm một cái cây đợi thỏ được, lại điều tra xem những mộ cổ khác có cất giấu nội đơn hay không. Nhưng cổ thi kết được “đơn đỉnh” thực vô cùng hiếm có khó tìm, thăm dò đủ mọi nơi đều không có tin tức gì cả.

Thời gian trôi nhanh như tên bắn, ngày tháng thoi đưa, đông qua xuân đến, thoát cái đã nửa năm, mãi vẫn không thấy kết quả điều tra của Tôn Cửu gia. Ngoảnh đi ngoảnh lại đã đến mùa hạ, vừa hay trùng dịp mừng thọ giáo sư Trần, tôi dẫn theo Shirley Dương, Tuyền béo, Răng Vàng, Cổ Thái và Minh Thúc về nước chúc mừng, tiện thể hỏi thăm bên phía Tôn Cửu gia tiến triển thế nào.

Hôm ấy khách khứa đến chật cả nhà giáo sư Trần, ồn ào náo nhiệt kẻ ra người vào, tôi đoán Tôn Cửu gia và giáo sư Trần là bạn bè lâu năm, thế nào cũng có mặt, nhưng đợi mãi đến khi chuẩn bị nhập tiệc vẫn không thấy lão ta xuất hiện.

Giáo sư Trần đức cao vọng trọng, thân thích bè bạn đông đảo, riêng học sinh của ông thôi cũng đã kéo đến lũ lượt từng đoàn. Dù đông vui, nhưng khung cảnh có phần hỗn loạn, nhà giáo sư Trần tuy rộng

nhưng cũng không thể thiết đãi hết bao nhiêu người như vậy.

Tôi và bọn Tuyền béo, Răng Vàng hoàn toàn không quen đám mọt sách kia. Và lại mấy người bọn tôi đã sang Mỹ lang bạt mấy tháng, tự thấy mình đã trải đời, không còn là kẻ tầm thường nữa, chẳng buồn để ý đến đám phần tử trí thức trong nước kia, mà cũng chẳng có tâm tư kết giao với họ. Cả bọn chúng tôi tự vui với nhau, ngồi quây quanh một bàn ở trong cùng uống rượu, tán chuyện huyên thuyên.

Gần đây Tuyền béo tự cảm thấy mình rất oách, chốc chốc lại giễu cợt đám khách kia ăn mặc nhà quê. Giờ là năm nào rồi mà vẫn còn đội mũ rộng vành mặc đồ Tây? Tây không ra Tây ta không ra ta, đúng là mắt mặt người Trung Quốc chúng ta quá đi.

Minh Thúc nói: “Có nhầm không vậy cậu béo, người ta ăn mặc ít nhất cũng có chút khí chất nho nhã lịch sự, kiểu cách ăn mặc của cậu hồi trước còn chẳng bằng họ nữa là, mà kỳ thực bây giờ cậu cũng...”

Tuyền béo nghe những lời này, suýt chút nữa thì đập luôn chai rượu lên đầu Minh Thúc, Răng Vàng vội khuyên giải: “Bác Minh Thúc, đừng tưởng bác là người Hồng Kông mà oách nhé, quan điểm của bác thật chẳng ra sao cả. Trước khi bị nhà Mãn Thanh cắt cho nước Anh, chẳng phải Hồng Kông cũng chỉ là một làng chài ven biển thôi sao? Ngươi dân ăn mặc thế nào, chúng ta cũng thấy rồi đấy, thêm nữa, tổ tiên nhà bác không phải cũng là trộm vặt ở đại lục ư? Cậu Tuyền béo đây là người thế nào chứ? Người ta là con cháu cán bộ cao cấp đấy, xuất thân nhà tướng, bất kể mặc gì, chỉ riêng khí chất ấy đã không ai bì nổi rồi. Có khi chỉ mặc mỗi cái quần cộc thôi, cũng toát lên vẻ thâm trầm khôn tả ấy chứ.”

Tuyền béo ngoác miệng mắng: “Thằng cha Răng Vàng này, tiên sư nhà ông, ông nói thế là khen tôi hay mỉa tôi đấy? Mặc độc cái quần sịp thì thâm trầm thế quái nào được?”

Tôi cũng chõ miệng vào: “Răng Vàng không nói láo đâu, cậu chưa xem bức tượng ‘Người suy tưởng’ à? Người ta không phải cũng hờ hả cả mông đít ra đấy thôi? Cậu tìm khắp thế giới cũng không ra ai thâm trầm sâu sắc hơn thế đâu, chỉ khí chất lúc ngủ gật trong buồng tắm của Tuyền béo nhà cậu là xem ra còn so được với người ta.”

Minh Thúc ai oán: “Cái đám mọt dạy các cậu, trình độ bóp méo lịch sử càng lúc càng lợi hại...”

Đang tán nhảm huyên thuyên thì Shirley Dương đỡ giáo sư Trần đến chỗ bàn chúng tôi ôn lại chuyện xưa, cả bọn liền vội vàng đứng dậy. Mới mấy tháng không gặp, trán giáo sư Trần dường như đã có thêm mấy nếp nhăn, tôi liền khuyên giải: “Không được thì bác cứ nghỉ hưu đi, cách mạng tự có người kế tục, đã đến tuổi này rồi, cũng nên ở nhà hưởng phúc thôi.”

Giáo sư Trần cười cười nói: “Ngồi cả đi ngồi cả đi... vẫn chưa đến lúc lui bước, năm xương già này vẫn còn chút hơi tàn dùng được. Các cậu không ngại đường xa vạn dặm đến thăm lão già này, làm tôi vui lắm, hôm nay nhất định phải uống thêm mấy ly mới được. Cậu Nhất, cậu Tuyền, hai người sang Mỹ sống đã quen chưa?”

Tuyền béo đáp: “Quen thì quen rồi, chỉ là cháu thấy lo thay cho bọn họ thôi. Cái đám người Mỹ này, đúng là ngốc ời là ngốc, lần trước bọn cháu đi nhà hàng Trung Quốc, thấy một tay da đen tới ăn, gọi món cá viên, nhai rất sượng mồm, liền giơ ngón tay cái lên ‘OK’ rõ to. Nhưng hắn có biết mình ăn cái gì đâu, liền tìm người hỏi xem thứ ấy là gì, kết quả hỏi xong liền đàn thối mặt ra, kinh ngạc hết sức. Hắn bảo có nằm mơ cũng không ngờ được... cá cũng có tinh hoàn. Ngốc đến thế cơ đấy, bác xem cháu có thể không lo thay cho bọn họ được không?”

Giáo sư Trần bị Tuyên béo nói cho một hồi cũng ngẩn người ra, cậu ta lại tiếp lời: “Thực ra nghĩ sâu hơn thì cũng chẳng phải lỗi của họ, con người cháu đây ưu điểm duy nhất chính là quá ham học hỏi, ra nước ngoài rảnh rỗi chỉ thích nghiên cứu lịch sử địa phương, xem xem chủ nghĩa tư bản mới ở phương Tây giành được thành công như thế nào, sao bọn họ lại có nhiều tiền đến thế? Không nghiên cứu thì thôi, vừa đào sâu nghiên cứu cháu liền giật cả mình, té ra hai trăm năm về trước, bọn họ cũng toàn là người đến khai hoang thôi.” Tuyên béo càng nói càng hăng, lại định khoác lác về cách nhìn của cậu ta đối với các nước châu Phi.

Tôi thấy có vẻ không ổn, vội vàng ngăn cu cậu lại: “Thằng béo nhà cậu nói kiểu ấy là có khuynh hướng kỳ thị chủng tộc đấy, về nước nói chơi thì không sao, nhưng ở Mỹ tuyệt đối chớ có nhắc đến, thêm nữa, Á Phi Mỹ La Tinh vốn đứng chung một mặt trận, đời cha cậu thời trẻ còn phải đi xin ăn, cậu cũng mới ăn no mặc ấm được vài năm chứ mấy? Sao có thể vong bản kỳ thị những người anh em giai cấp ở châu Phi được?” Vậy là, tôi với Tuyên béo, Răng Vàng lập tức bắt đầu cuộc thảo luận sôi nổi về vấn đề chủng tộc và hưng vong của chủ nghĩa tư bản phương Tây, chỉ lo nói cho sướng cái miệng bỏ mặc giáo sư Trần đứng đờ đẫn bên cạnh. Shirley Dương nói với giáo sư Trần: “Bác đừng giận, mấy người bọn họ mà ở chung một chỗ thì chẳng bao giờ nói được chuyện gì nghiêm túc đâu.”

Giáo sư Trần mỉm cười khoan dung: “Không thể nói vậy được, tôi thấy vấn đề họ thảo luận, cũng... cũng... cũng... rất có chiều sâu mà.”

Thấy Shirley Dương đưa mắt ra hiệu, tôi cũng tự biết mình thất lễ, vội lui khỏi cuộc khẩu chiến, để lại Tuyên béo tranh luận với Răng Vàng và Minh Thúc. Tôi kéo theo Cổ Thái, cùng Shirley Dương và giáo sư Trần đi ra sân.

Nhà giáo sư Trần có sân vườn riêng, dù xung quanh ồn ào song nơi đây vẫn giữ được sự yên tĩnh, ư tịch. Giáo sư Trần xoa xoa đầu Cổ Thái, ông cũng lo lắng cho Đa Linh, bèn hỏi tôi xem sau này dự tính thế nào?

Tôi không dám kể chuyện của Tôn Học Vũ cho giáo sư Trần, chỉ nói trước mặt đã có chút chuyển biến, bảo ông không cần lo lắng nhiều.

Giáo sư Trần nói với tôi: “Chỉ cần tôi giúp được, các cậu cứ nói, vừa nãy vẫn chưa kịp hỏi kỹ, sau này cậu có dự định gì ở Mỹ không?”

Tôi đáp, gần đây cũng chưa có thời gian nghĩ kỹ về chuyện sau này, tương lai có thể vẫn làm nghề cũ, thu mua ít đồ cổ gì đấy ở Mỹ chẳng hạn. Lần trước vớt được rất nhiều thanh đầu ở Nam Dương, sang Mỹ bán được một đồng tiền to, nhiều đến mức làm người ta choáng váng. Có điều, hồi trong quân đội tôi đã quen sống đơn giản, giờ cảm thấy nhiều tiền như thế cũng chẳng tác dụng gì. Nhà cao cửa rộng mấy thì tôi về chẳng qua cũng chỉ ngủ trên một cái giường, có núi vàng núi bạc trong nhà, một bữa chẳng qua cũng chỉ ăn được một bát cơm chứ mấy.

Vì vậy, tôi hi vọng dùng số tiền này lập ra một cái quỹ, chỉ cần là cô nhi trong chiến tranh, bất kể là quốc gia nào dân tộc nào trên thế giới, tôi đều sẵn lòng tài trợ cho chúng đến một đất nước không có khói lửa chiến tranh để sinh sống học tập.

Giáo sư Trần không ngớt gật đầu khen ngợi: “Năm xưa tôi không nhìn lầm người, tự đáy lòng tôi cũng cảm thấy vui thay cho cậu đấy. Cha mẹ Shirley Dương đều không còn nữa, tôi coi nó như con gái ruột vậy, từ nay giao phó nó cho cậu, lão già này cũng có thể yên tâm rồi. Lão đây xin cảm rằm thêm câu

nữa, chuyện hôn nhân phải tranh thủ làm cho mau, không thể lần lữa kéo dài được.”

Tôi luôn miệng dạ vâng, song cũng không đủ kiên nhẫn tiếp tục nói những chuyện nhà cửa đông dài này, đang chuẩn bị chuyển sang chủ đề Tôn Cửu gia, dò hỏi giáo sư Trần xem gần đây lão ta có động tĩnh gì không, thì chợt thấy Tôn Học Vũ cầm một hộp đào thọ từ ngoài cửa xăm xăm bước vào. Giáo sư Trần bước lên kéo tay lão ta: “Thong dong đến muộn, phải phạt ba ly.” Đoạn không để giáo sư Tôn giải thích gì, đã kéo lão ta vào trong phòng khách.

Tôi và Shirley Dương đưa mắt nhìn nhau, thầm nhủ nhân vật chính rốt cuộc cũng chịu lộ mặt rồi. Vừa nãy giáo sư Tôn nhìn thấy chúng tôi, thần sắc trên gương mặt rất khó dò, cũng không biết sự tình có đầu mối gì hay chưa, đành đợi một lát kéo lão ta ra hỏi cho rõ ràng vậy.

Mãi đến chín giờ hơn, khách đến chúc thọ giáo sư Trần mới lục tục ra về, để lại đầy một nhà ngổn ngang chén bát. Tôi bảo bọn Tuyên béo và Răng Vàng đi giúp tiễn khách rồi dọn dẹp, bản thân thì tranh thủ kiếm cớ, kéo Tôn Học Vũ vào thư phòng của giáo sư Trần.

Tôi nôn nóng hỏi: “Cửu gia, đã thăm dò được quê quán của trung đoàn trưởng Phong ở đâu chưa? Sao lâu la thế?”

Giáo sư Tôn nhú mày ừ ừ: “Tôi cũng cuống cả lên đây, nhưng tư liệu có thể tra được chỉ có mỗi hộ tịch và địa chỉ của ông ta khi mới tham gia quân đội, khó khăn lắm mới tìm được hồ sơ của ông ta, nhưng trước sau vẫn không tra được tổ tịch nhà họ Phong ở đâu cả.”

Bây giờ tôi mới hiểu, xem ra chuyện này quả không dễ. Cuối thời Minh bọn giặc cỏ vào Xuyên, đến thời Thanh mặt chiến loạn lại xảy ra liên miên khiến lưu dân di chuyển khắp nơi, mấy tỉnh Tứ Xuyên, Hồ Nam, Hồ Bắc phải đón một lượng di dân lớn. Vì vậy, địa chỉ hộ tịch trong hồ sơ, thực ra không phải nguyên quán thực sự của trung đoàn trưởng Phong, nếu không tìm được người cực kỳ thân thiết với ông ta, chỉ sợ không ai biết rõ tường tận được.

Lòng tôi đã nguội lạnh quá nửa, lại hỏi giáo sư Tôn: “Nói vậy là không có hy vọng tìm thấy rồi?”

Giáo sư Tôn đáp: “Tôi thăm dò nhiều nơi, mãi đến trưa hôm nay mới có chút đầu mối, chỉ là...” Vừa nói, lão ta vừa lấy một tấm bản đồ Trung Quốc mới mua xong, mở ra chỉ cho tôi xem: “Ở trong núi ấy thôi mà, mây che mù mịt biết là đi đâu.”

Tôi nhìn kỹ vị trí lão ta chỉ, thì ra chính là Vu Sơn ở mạn Trường Giang Tam Hiệp. Từ xưa đã có tương truyền Vu Sơn sớm mây chiều mưa, ngọn Thần Nữ mông lung mờ mịt, thời viễn cổ là đất phong đồng thời cũng là nơi xây cất lăng mộ của Vu Hàm, vậy nên gọi là Vu Sơn, tên ấy được dùng cho đến ngày nay. Nơi này quanh năm mây mù bao phủ, che hết cả thế núi, vì vậy không thể dùng quyết chữ “Vọng” của Mô Kim hiệu úy, vị trí cụ thể cần phải chính xác hơn nữa mới được. Tôi hỏi giáo sư Tôn: “Vu Sơn thuộc chi mạch Trung long, trong thuật phong thủy thanh ô có thuyết Quần long vô thủ, cực kỳ khó nắm bắt. Núi này cũng thuộc phạm vi ảnh hưởng của văn hóa vu Sở, có nhiều phong tục và truyền thuyết cổ xưa. Giờ tuy đã tra được quê hương bản quán của trung đoàn trưởng Phong ở huyện Vu Sơn, nhưng phạm vi này vẫn quá lớn, chẳng lẽ không thể điều tra xem cụ thể là ở trấn nào, thôn nào à? Ông cũng đừng có mà trích văn thơ ra đây với tôi, cái gì mà mây che mù mịt biết là đi đâu, trấn nào cũng phải có cái tên mới được chứ.”

Giáo sư Tôn lấy làm khó xử nói: “Tôi cũng dò hỏi được tên trấn rồi, gọi là trấn Thanh Khê. Nhưng bản đồ này đã tường tận lắm rồi, bao nhiêu chỗ lớn chỗ nhỏ ở huyện Vu Sơn đều có hết, song lại không

sao tìm được chỗ nào gọi là trấn Thanh Khê cả, vậy nên mới nói ở trong núi ấy thôi mà, mây che mù mịt biết là đi đâu.”

CHƯƠNG 4: BÍ MẬT TRONG TRẤN NHỎ

Tôi nghe giáo sư Tôn bảo bản đồ huyện Vu Sơn không có nơi nào là trấn Thanh Khê, cũng có chút nghi hoặc khó hiểu, phải chăng là nguồn tin không chuẩn xác? Hay là do lịch sử đổi dời, địa danh thời cổ đến nay đã không còn được dùng nữa, vì vậy bản đồ mới xuất bản gần đây không ghi chú lại. Trấn này đã có từ thời nhà Minh, tất nhiên là một thị trấn cổ, dù đã thành hoang phế thì vẫn phải có di chỉ lưu lại, không thể nào cả mảnh ngói vụn cũng không còn, cẩn thận tra tìm trong địa chí, nói không chừng lại tìm được đầu mối.

Giáo sư Tôn gật đầu tán đồng: “Ban đầu là tôi gạt lão Trần mời các cậu đi Nam Hải trục vớt gương cổ, trách nhiệm này tôi nhận. Tôi nghĩ rất lâu rồi, quyết định sẽ đi cùng các cậu chuyến này, có kế hoạch gì chưa?”

Tôi nghĩ ngợi giây lát rồi nói: “Cửu gia cuối cùng cũng nghĩ thông rồi, chuyện về cổ trấn Thanh Khê có thể đến huyện Vu Sơn rồi hỏi thăm sau, chúng ta không thể lần lữa thêm nữa, ngày mai xuất phát luôn, không nên có nhiều người, người biết càng ít càng tốt, lát nữa chúng ta sẽ tính toán lại một phen.”

Tôi ra khỏi thư phòng, thấy khách khứa bên ngoài đã về độ bảy tám phần, giáo sư Trần uống say khướt, sớm đã được người đỡ về phòng ngủ nghỉ ngơi. Tôi bèn gọi Shirley Dương và Tuyền béo vào thư phòng, khóa trái cửa lại, mật bàn kế hoạch đi Vu Sơn “khảo sát thực địa.”

Trong thư phòng của giáo sư Trần, các tủ đầy chật những sách là sách, đương nhiên cũng có không ít các loại tài liệu văn sử kiểu dư địa chí này nọ. giáo sư Tôn bới loạn lên tìm ra được mấy bộ sách to như cục gạch, tra tìm lịch trình thay đổi và phát triển của huyện Vu Sơn, nhưng không phát hiện ghi chép gì liên quan đến đại vương không đầu, xem ra muốn tìm được đáp án câu ám ngữ mà trung đoàn trưởng Phong đề cập đến cũng không dễ dàng gì.

Tôi nói với giáo sư Tôn: “Vu Sơn có đại vương không đầu gì hay không thì tôi không rõ, nhưng nghe nói hoàng đế Ung Chính nhà Thanh chết vì bị ám sát, bị Lữ Tứ Nương cắt đầu, nên lúc chôn cất, thi thể phải gắn một cái đầu bằng vàng thay thế. Thế chẳng là có thân mà không có đầu còn gì? Nhưng ông ta là hoàng đế kia mà, nếu nói là vương, vậy há chẳng phải giáng cấp ông ta rồi ư? Vả lại, niên đại và vị trí địa lý cũng không trùng khớp nữa.”

Tôn Cửu gia nói: “Đó là truyền thuyết dã sử, không đáng tin cậy, thời kỳ văn hóa Vu Sở cũng từng có một vị tướng quân không đầu, nhưng ông ta cũng không phải vương hầu. Thời cổ đại, hình phạt chém đầu cực kỳ phổ biến, trong buổi loạn thế, rất nhiều vương hầu khanh tướng thậm chí cả hoàng đế đều gặp phải kết cục đầu lìa khỏi cổ, nếu muốn liệt kê ra hết, chỉ sợ chẳng bao giờ tìm ra được đầu mối. Vì vậy, chúng ta tập trung chú ý vào vùng Ba Thục thôi.”

Mọi người thương lượng hồi lâu, đều không nghĩ ra ở vùng phụ cận Vu Sơn có đại vương không đầu nào. Shirley Dương nói: “Chỉ sợ vương này không phải là vương, truyền thuyết địa phương thì cứ phải đến huyện Vu Sơn rồi thăm dò mới chứng thực được. Đẳng nào ngày mai cũng xuất phát vào Xuyên rồi, theo lý chúng ta nên đặt ra kế hoạch chu toàn mới phải.”

Tôn Cửu gia nói: “Có cần nghĩ cách kiếm một mảnh giấy giới thiệu gì đây không? Đến nơi rồi việc ăn ở đi lại sẽ tiện lợi, nhưng muốn kiếm giấy giới thiệu thì ít nhất phải đợi thêm một tháng nữa.”

Tôi nói không cần xin giấy má gì cả, có điều, nếu có giấy giới thiệu cũng tiện thật, thôi thì để tôi tự viết một tờ, bảo Răng Vàng tìm thợ khắc ấn, làm ngay một con dấu củ cải trong đêm là được rồi.

Tôn Cửu gia chất lưỡi không thôi: “Đúng là gan góc thật, giấy giới thiệu mà cậu cũng dám tự làm à?”

Tuyền béo cười khùng khục nói: “Thời buổi này người ta nhận dấu không nhận người, mang theo con dấu củ cải là không phải lo gì cả. Tôn Cửu gia ông không biết chứ, ở Phan Gia Viên có đầy nghệ nhân sống bằng nghề khắc dấu củ cải đấy nhé.”

Shirley Dương không biết tác dụng của giấy giới thiệu, lại hỏi tôi cần mang theo trang bị gì? Hoàn cảnh địa lý tự nhiên ở Vu Sơn như thế nào?

Tôi nói với Shirley Dương: “Anh chưa đi Vu Sơn bao giờ, nhưng hồi trước trong quân đội, từng có mấy người chiến hữu quê ở Trùng Khánh, nghe bọn họ nói, Vu Sơn là cửa ngõ phía Đông của Tứ Xuyên, huyện thành nhiều dốc nhiều bậc thang, địa hình chính thể đại khái là bảy phần núi một phần đất bằng hai phần nước, Trường Giang vô tận cuộn cuộn chảy, trong núi nhiều mây nhiều mưa. Công cụ trang bị chúng ta để lại Bắc Kinh hồi trước không còn nhiều, nhưng anh thấy thế cũng đủ dùng rồi. Lần này tuy cũng là vào núi, nhưng không giống như sa mạc Tân Cương, thuốc nổ súng ống đều không thể mang theo, ngoài các công cụ của Mô Kim hiệu úy, chỉ cần thuốc men cấp cứu, xẻng công binh, đèn chiếu sáng, thiết bị liên lạc cùng trang bị leo núi đơn giản là được.”

Tuyền béo nói: “Mang súng theo mới gọi là như hổ thêm cánh, trong tay có đồ nóng, lá gan cũng to hơn hẳn, tôi đoán cái bọn Quan Sơn thái bảo gì đấy cũng không phải đèn cạn dầu đâu, quá nửa là một đám giặc cướp thành tinh, giết người như ngóe, mang theo ít thuốc nổ nữa cho chắc, có câu phòng trước thì không gặp họa...”

Tôi bảo cậu ta: “Mấy năm nay đường sắt đường bộ đều kiểm tra gắt gao lắm, trên đường không được mang theo vật phẩm dễ cháy nổ. Với lại, tất cả các truyền thuyết về mộ cổ thôn Địa Tiên đều hình dung đó là một nơi thần bí kì dị, chứ chưa từng nói nó nguy hiểm khủng khiếp thế nào. Tôi thấy, cùng lắm chỉ là một số cơ quan cạm bẫy vớ vẩn thôi, sau nhiều năm chắc đã mất hết tác dụng rồi. Chúng ta vào núi khảo sát chứ có phải đi đánh trận đâu, mà nghĩ lại thì ngôi mộ Địa Tiên ở Vu Sơn ấy chẳng qua là mộ phần của một tên đại địa chủ đời Minh, chú trọng chôn giấu kỹ càng thôi, chứ không thể nào kiên cố to lớn như lăng mộ hoàng đế được. Vì vậy không cần mang đại pháo đi bắn muỗi, chuyến này chủ yếu là dựa vào thủ đoạn của Mô Kim hiệu úy chúng ta.”

Tôn Cửu gia chen vào: “Hồ Bát Nhất giỏi thật, cậu già dặn kinh nghiệm như thế, câu nào câu nấy đều nói trúng điểm mấu chốt, còn dám bảo không biết kỹ thuật trộm mộ nữa à? Muốn tìm được mộ cổ thôn Địa Tiên, cũng phải có hạng nhân tài như cậu mới làm được.”

Tôi nói: “Về mặt phá giải các mê ngữ và kí hiệu cổ đại, Tôn Cửu gia ông là bậc nguyên lão trong nghề, nhưng nếu nói đến việc tìm long mạch trong núi, thì ông chỉ là kẻ ngoại đạo thôi. Có điều, mấy câu về cái gì mà hay cho đại vương, có thân không đầu, muốn đến Địa Tiên, hãy tìm ô dương..., phải nhờ ông nghĩ cách phá giải cho, đến lúc ấy chúng ta đồng bộ tiến hành, chẳng lo không làm được việc lớn.”

Nói thì nói vậy, nhưng trong lòng tôi chẳng thấy lạc quan chút nào, có lẽ cuối cùng lại công cốc cũng nên. Truyền thuyết về thôn Địa Tiên quá đời thần bí, chính sử không ghi chép lại. Đoạn ghi chép duy nhất tương đối đáng tin cậy là ở trong quyển bút ký Ba Thục Tạp Lục của một người Tứ Xuyên thời

nhà Thanh. Trong đó đề cập: thuở Minh mạt Thanh sơ, bọn giặc cướp vào Xuyên, đào quật mồ mả hàng loạt hòng tìm kiếm đơn đỉnh thiên thư trong mộ Địa Tiên. “Đơn đỉnh” là một từ rất đặc biệt, là tên khoa học của nội đơn bên trong xác cổ. Nếu chẳng phải hết cách, tôi đã không chỉ dựa vào một đoạn ghi chép manh mún ấy mà nảy ra ý định đi Tứ Xuyên tìm kiếm mộ cổ thôn Địa Tiên. Ngoài ra, truyền thuyết bọn giặc cỏ cuối thời Minh đào núi quật mồ cũng không phát sinh ở khu vực Vu Sơn. Có điều, Ba Thục Tập Lục không phải thứ sách nhằm nhí bậy bạ, trong sách ghi chép lại một cách chân thực rất nhiều truyền thuyết về phong thổ nhân tình ở Tứ Xuyên, nội dung khá đáng tin cậy.

Lúc này Tuyền béo sực nhớ ra một vấn đề quan trọng vẫn chưa thảo luận, liền đứng bật dậy nói: “Vừa nãy cậu Nhất nói rất hay, nhưng về phương diện công tác tư tưởng vẫn chưa đủ, bản tư lệnh đây bổ sung thêm cho mọi người mấy câu nữa. Đứng trước tiếng khóc than cầu viện của dân mò ngọc Nam Hải, đều là những kẻ sống bằng nghề, Mô Kim hiệu úy chúng ta đây tuyệt đối không xuôi tay đứng nhìn. Nghe các cậu nói, Quan Sơn thái bảo kia hẳn là một tên đại đạo thông thiên, vàng bạc châu báu hẳn giấu trong mộ cổ ở Vu Sơn đảm bảo chất chồng như núi. Tôi thấy đội thám hiểm chúng ta cần phải dựa trên nguyên tắc thăng quan phát tài không được tham ô lãng phí, đến lúc ấy cái gì cần đồ đóng thì đồ đóng, cái gì cần đóng gói thì đóng gói...”

Giáo sư Tôn lập tức phản đối: “Tuyệt đối không được, chỉ dập lại hình vẽ quẻ Chu Thiên là đủ rồi, những thứ khác đều không được động tới, tôi xin nhắc lại một lần nữa, tôi đây không phải vì tiền tài.”

Tuyền béo bảo, ông thế này há chẳng phải dối mình gạt người sao, tranh danh cũng chẳng cao thượng gì hơn trục lợi đâu? Tôi vội ngăn cậu ta lại nói: “Mỗi người có cách xử sự khác nhau, không cưỡng cầu được, những chuyện khác tôi mặc kệ, nhưng kim đơn trong xác cổ thì nhất định phải móc ra. Bây giờ tranh luận chuyện này vẫn còn quá sớm, đợi đến khi tìm được mộ cổ Vu Sơn rồi tùy cơ hành sự là được.”

Thương lượng xong xuôi, bốn người chúng tôi liền chia nhau đi thu dọn đồ đạc, sáng sớm hôm sau xuất phát lên đường. Hành trình đương nhiên khó tránh cảnh có đường đi xe, gặp sông lỵ dò, những chuyện đói ăn khát uống, tàu xe mệt nhọc ấy không tiện kể ra hết ở đây.

Huyện Vu Sơn chính là đoạn Vu Hiệp trong Trường Giang Tma Hiệp . Dòng Trường Giang cuộn cuộn, khí thế nhấn chìm cả núi sông, xé đôi núi cao non cả chảy về phía Đông. Khu vực hẻm núi này chia làm ba đoạn Cù Đường Hiệp, Vu Hiệp, Tây Lãng Hiệp, giữa các hẻm núi được nối liền với nhau bằng thung lũng rộng, tổng cộng dài gần hai trăm ki lô mét.

Cù Đường Hiệp nổi tiếng hùng vĩ hiểm trở, Tây Lãng Hiệp lại là nơi nước xiết nhiều bãi đá ngầm. Nguồn gốc cái tên Tây Lãng Hiệp này có thể truy ngược đến thời Hán, giống như những địa danh Nguyễn Lãng, Vũ Lãng vậy, đều do đất ấy có mộ cổ hay quan tài treo mà thành tên. Tiếc rằng, hiện giờ đã chẳng thể tìm được di chỉ những lăng mộ ấy, càng không ai nói được những vùng đất lấy “lãng” làm tên đó rốt cuộc mai táng những vị cổ nhân nào.

Còn Vu Hiệp lại có đặc trưng là u tĩnh tú lệ, núi non liên miên, mây mù mờ mịt. Huyện Vu Sơn có đường quốc lộ chạy vòng quanh núi, có thể ngồi xe khách đường dài đến huyện thành. Đường núi quanh co, lại gặp ngày sương mù dày đặc, xe chạy rất chậm, xung quanh là rừng rậm xanh um cùng những dốc núi lởm chởm đầy những tảng đá hình thù quái dị thấp thoáng ẩn hiện trong màn sương mù, khiến người ta khó mà thưởng thức được vẻ đẹp của rừng xanh núi biếc.

Chưa đi được nửa quãng đường, tài xế đã dừng xe lại, chắc có lẽ anh ta không muốn lái xe trong sương mù, sợ xảy ra chuyện, muốn đợi đến khi mây mù tan bớt mới đi tiếp. Hồi đó Trung Quốc còn ít xe hơi, người có bằng lái lại càng hiếm hơn, vì vậy cánh lái xe rất được trọng vọng, ai có người quen làm tài xế, trước mặt người khác cũng thấy mình oách hẳn lên.

Ở vùng núi lại càng chuộng nghề này, những cô gái xinh xắn nhà có điều kiện đều nhắm nhe gả cho tài xế. Cô nào gả được cho tài xế thì vừa oai vừa thích, cô nào không thành thì cả ngày nước mắt lưng tròng. Các bác tài cũng vênh váo lắm, nói một là không bao giờ hai, đã không muốn đi thì tuyệt không có hành khách nào dám thúc giục. Nếu bác tài hứng lên muốn làm vài chén, chiều ngủ một giấc rồi mới chịu lái xe đi thì hành khách vẫn phải chịu, mỗi ngày chỉ có một chuyến xe, muốn không đi cũng chẳng xong. Chúng tôi nhập gia tùy tục, cũng đành ăn uống nghỉ ngơi ở một trấn nhỏ ven đường, tiện thể hỏi thăm thông tin về trấn Thanh Khê và đại vương không đầu luôn.

Cái thị trấn nhỏ đến mức chẳng thể nào nhỏ hơn này xây men theo triền núi, kiến trúc đa phần chỉ có hai màu đỏ trắng, hầu hết đều là nhà cũ đã có từ thời trước Giải phóng. Chúng tôi ăn trưa ở một quán điểm tâm bản địa ngay cửa trấn. Ông chủ là một tay đầu trục lóc, bộ dạng ngu ngơ ngờ nghệch, nói theo kiểu dân địa phương thì là “đầu to óc quả nho”, thấy khách đến ăn chỉ biết nhe răng ra cười hềnh hệch, chẳng chào mời gì cả, nhưng muốn ăn gì y liền làm cho món ấy, tay nghề cũng thuộc loại khá.

Tôi ăn hai bát bánh chèo, bụng đã lưng lửng, cái đầu suốt dọc đường phải chịu tròng trành lắc lư cũng tỉnh táo hơn nhiều, liền đánh mắt ra hiệu với Shirley Dương và Tôn Cửu gia, bảo họ cứ tiếp tục dùng bữa, để tôi đi moi chút thông tin. Sau đấy, tôi đứng lên, bước lại gần mời tay chủ quán trục đầu kia một miếng thuốc, mượn cớ bắt chuyện: “Ông chủ này, đầu ông nhẵn bóng ghê nhỉ, nhất định là có phúc tinh phù hộ rồi.”

Tay chủ quán đầu trục nghe thế cả mừng, lại hỏi tôi từ đâu đến. Tôi bảo bọn chúng tôi ở Bắc Kinh đến đây khảo sát di tích lịch sử, muốn hỏi thăm bác một nơi, bác có biết hay không.

Chủ quán đầu trục gật đầu nói: “Hay đấy, không biết nhà anh muốn hỏi thăm chỗ nào vậy?”

Tôi hỏi y có biết trấn Thanh Khê ở đâu không, vùng này thời cổ đại, có truyền thuyết về vị đại vương nào bị chặt đầu hay không?

Chủ quán đầu trục lắc đầu: “Chưa nghe bao giờ, làm gì có đại vương nào bị chặt đầu chứ? Trước Giải phóng dân chúng bị thổ phỉ quân phiệt chặt đầu thì nhiều lắm, hồi ấy tôi vẫn còn bé tí, nghe người già kể, cọc gỗ ở đầu phố đều dùng để chặt đầu đấy...”

Tôi vừa nghe liền biết tay chủ quán đầu trục này quả nhiên là óc quả nho, hỏi cũng bằng không, liền nghĩ đến việc thăm dò người khác, ngoảnh đầu nhìn quanh quất, bỗng nhác thấy ở góc phố có một cửa tiệm he hé nửa cánh cửa, nhìn bề ngoài hình như bán đồ tạp hóa.

Nhưng kỳ quái ở chỗ, trước cửa tiệm lại dùng dây thừng treo một cái hộp gỗ màu đen trông như chiếc quan tài nhỏ, thân hộp quét rất nhiều sơn sọng đen tuyền, phỏng chừng niên đại rất xa xưa. Lớp sơn bên ngoài đã bong tróc, nhưng chỉ nhìn màu gỗ cũng đủ biết là gỗ tử đàn. Thứ này nhất định là cổ vật có chút lai lịch, vả lại hình dáng không hề tầm thường. Tôi càng nhìn càng thấy lạ, không ngờ ở cái trấn nhỏ hẻo lánh tầm thường này, lại có vật như thế. Lần này để tôi trông thấy, coi như đám Mô Kim hiệu úy chúng tôi gặp may rồi.

CHƯƠNG 5: CÁI HỘP ĐEN

Ánh mắt tôi dừng lại trên cái hộp đen treo trước cửa tiệm một lúc lâu, nhìn kỹ rồi, trong lòng thầm tính toán, thiết tưởng không nhằm được, bèn quay sang hỏi tay chủ quán trọ đầu: “Hỏi ông chủ thêm một chuyện nữa nhé, tiệm tạp hóa trên phố kia là cửa hàng quốc doanh hay hộ cá thể vậy?”

Tay chủ quán trọ vừa luôn tay xào nấu vừa ngẩng lên liếc nhìn cửa tiệm tôi nói, đáp: “Đây là hộ cá thể, chủ tiệm tên là Lý Thụ Quốc, người ở Bảo Định đến, chỉ giỏi bốc phét, không biết làm ăn buôn bán gì cả, cửa tiệm chẳng có thứ nào ra hồn đâu. Chú em muốn mua gì, chi bằng đi dọc phố xuống chút nữa, có cửa hàng quốc doanh đấy.”

Vừa nghe nói chủ tiệm tạp hóa là người phủ Bảo Định, tôi biết ngay không thể sai được, liền cảm ơn tay đầu trọ rồi trở lại ngồi xuống bên cạnh bọn Shirley Dương, Shirley Dương hỏi: “Sao rồi? Có nghe ngóng được tin tức gì không?”

Tôi đáp: “Người ở đây đều không biết đại vương cụt đầu gì cả, nhưng lại có phát hiện bất ngờ...” Nói đoạn, tôi đưa tay chỉ tiệm tạp hóa ở góc phố, để mọi người nhìn thấy cái hộp đen treo ngay trước cửa.

Tuyền béo ngạc nhiên hỏi: “Cửa tiệm quan tài thôi mà, cậu định mua quan tài cho ai hả?”

Tôn Cửu gia nói đó chắc chắn không phải mô hình quan tài, ông ta thường xuyên qua lại các vùng nông thôn, chưa từng thấy trong dân gian có cửa tiệm quan tài nào như vậy, hơn nữa làm gì có tiệm tạp hóa nào bán quan tài chứ? Không rõ treo hộp đen ngoài cửa tiệm như thế có ý gì, chẳng lẽ là ăn no rửng mỡ?

Ông ngoại của Shirley Dương là Ban Sơn đạo nhân nổi danh thời Dân Quốc, nắm được hết những lễ thói chốn gian hồ lục lâm, vì vậy dù sinh trưởng ở nước ngoài, song Shirley Dương cũng thông hiểu rất nhiều tiếng lóng của giới giang hồ. Tôn Cửu gia tiếng là giáo sư và Tuyền béo còn đang nghĩ ngợi, thì cô đã nhìn ra chút manh mối, bèn bảo tôi: “Cái hộp gỗ này thùng lỗ chỗ, giống như thùng ong của người nuôi ong vậy, có lẽ chủ tiệm xuất thân từ Phong Oa Sơn cũng nên.”

Tôn Cửu gia nghe xong làm bầm thắc mắc: “Phong Oa sơn? Nuôi ong mật à? Không thể nào, các cô cậu nhìn những lỗ ấy mà xem, lớn nhỏ không đều, nông sâu cũng khác, chẳng có quy tắc gì hết, có lẽ đều là dùng dao khoét ra. Phỏng chừng đây là tập tục gì đó của dân bản địa, các cô cậu đừng có nôn nóng võ đoán, chúng ta cần phải tôn trọng phong tục dân gian của quần chúng địa phương mới được.”

Tôi nói: “Về mặt này thì giáo sư Tôn nhà ông đúng là ngoại đạo rồi, tôi chẳng buồn cãi nhau với ông làm gì. Chúng ta cũng đừng chỉ nói mồm nữa, cứ vào đây hỏi mua đồ, xem xem bên trong có vị nguyên lão nào của Phong Oa sơn ẩn cư hay không là được chứ gì.”

Tuyền béo thực ra cũng chẳng hiểu quái gì, nhưng vẫn ra vẻ ta đây hiểu biết, huênh hoang bảo Tôn Cửu gia: “Lời dốt ra rồi hả? Không biết gì thì đừng có nói nhăng, chớ tưởng ông là chuyên gia nọ kia gì đấy thì lĩnh vực nào cũng chỗ miệng vào được. Giáo sư chuyên gia không phải Biết Tuốt, sau này đi theo đại gia Tuyền béo đây mà học hỏi thêm đi, để tôi mở mắt cho.” Nói xong, cu cậu liền và vội hai miếng cơm, xách ba lô lên, cùng chúng tôi đi tới trước cửa tiệm cũ kỹ kia.

Trong tiệm có một già một trẻ, người già tầm bảy tám chục tuổi, râu tóc đã bạc trắng, tay nắm hai viên bi sắt, nằm trên ghế bập bênh gập gù nửa tỉnh nửa mơ, chắc hẳn đây chính là ông chủ tiệm họ Lý; ngoài ra, còn một cô gái trẻ tầm hơn hai mươi, mi thanh mục tú, bộ dạng xem chừng rất lanh lợi, tóc thắt hai

bím bụng xuống trước ngực, từ đầu đến chân đều toát lên vẻ sạch sẽ gọn gàng, thoát nhìn đã biết là con gái Tứ Xuyên, trông không giống như có quan hệ máu mủ ruột rà gì với ông chủ, có thể là người làm công trong tiệm. Cô thấy chúng tôi bước vào, lập tức rối rít tiếp đón, hỏi tôi muốn mua thứ gì.

Tôi đưa mắt nhìn quanh, thấy đồ đạc trong tiệm tuy cũ kỹ, nhưng mọi góc ngách đều được quét dọn sạch bong, có một tủ quầy hàng bằng gỗ, nước gỗ bóng như quét dầu, không biết đã dung bao nhiêu năm. Trên mặt tủ nổi bật nhất là dãy những hũ thủy tinh, bên trong chứa đầy các loại kẹo màu sắc sặc sỡ, ngoài ra còn một số thổ sản địa phương. Các loại hàng hóa trên giá bày hàng, nhất loạt đều được sắp xếp rất gọn gàng ngăn nắp.

Tôi biết, đám người Phong Oa sơn cũng là nghệ nhân thuộc bảy mươi hai nghề truyền thống, loại cửa tiệm này vừa buôn bán công khai vừa giao dịch ngầm, kinh doanh hai loại mặt hàng hoàn toàn khác nhau, có điều, nếu người lạ xông xộc đi thẳng vào, chủ tiệm tuyệt đối không bao giờ làm ăn thực sự với y. Tôi nghĩ phải kiểm soát trước đã, vừa khéo vào núi trộm mộ cần dùng một ít đồ lặt vặt, lúc đi vội quá vẫn chưa chuẩn bị hết, bèn nói với cô gái: “Em gái, bọn anh muốn mua nến, và giấy trắng, dây thừng, diêm loại thượng hảo hạng, thêm hai cân đường viên nữa.”

Cô gái nghe xong, liền theo đúng số lượng lấy ra những thứ tôi yêu cầu, Tuyền béo đứng bên cạnh bổ sung: “Anh bảo cô em này, nến cũng phải chọn loại hảo hạng đấy nhé, không phải hàng hiệu bọn anh không mua đâu.”

Cô gái nghĩ Tuyền béo định trêu mình, hơi giận dỗi nói: “Cái anh này định giở trò đấy hả? Có ai đi mua nến cũng đòi xem nhãn hiệu bao giờ?”

Bấy giờ, ông chủ tiệm mới he hé mắt, xoay xoay hai viên bi sắt bảo cô gái: “Út à, những vị này đều là quý khách từ xa đến, không được vô lễ.”

Tôi thấy ông chủ đã tỉnh giấc, thâm nhủ, cô Út này còn trẻ măng, không giống như người Phong Oa sơn, còn ông già chủ tiệm tuy tuổi tác đã cao song già mà không lú, nói năng không tầm thường, chưa biết chừng chính là đại hành gia ở Phong Oa sơn cũng nên, nghĩ đoạn bèn lên tiếng chào hỏi: “Ông chủ, chúng tôi định mua của ông mấy món hàng, không biết ở đây có sẵn không?”

Ông chủ không tỏ thái độ gì, nói: “Hàng hóa đều bày cả trên quầy đấy rồi, quý khách muốn thứ gì cứ hỏi con bé Út ấy.”

Tôi nghĩ ông chủ này cố tình giả ngốc với chúng tôi, định dùng tiếng lóng nói rõ ý đồ của mình với ông ta, nhưng tôi cũng chỉ được nghe ông nội Hồ Quốc Hoa nói qua một ít tiếng lóng, đa phần đều là từ ngữ trong nghề đồ đấu, còn loại tiếng lóng thông dụng được gọi là Sơn Kinh thì chỉ biết lồm bồm mấy câu, mà toàn thứ chấp vá không trọn vẹn, nhất thời không tìm được câu từ nào thích hợp, lại không thể phạm vào cấm kỵ mà hỏi trực tiếp, tránh để đối phương cho rằng mình là kẻ ngoại đạo. Tôi vội đưa mắt ra hiệu cho Shirley Dương, bảo cô ra mặt nói chuyện.

Shirley Dương hiểu ý gật đầu, bước lên nửa vô tình nửa hữu ý nói với ông chủ tiệm: “Đường qua non cao ngất đầu ngẩng, thấy trên non có bảng chữ vàng; bảng chữ bạc sau bảng chữ vàng, dãy dãy đều là chữ phong.”

Ông chủ nghe tiếng bừng mắt, quan sát từ đầu xuống chân Shirley Dương, cơ hồ không tin nổi những lời này có thể thốt ra từ miệng cô, còn tưởng mình nghe lầm, lại lập tức dùng Sơn Kinh hỏi rằng: “Một tấm gương rọi chiếu hai núi, chiếu ra gió vàng thổi đầy mặt; không biết lộ nào qua Phong Sơn, mà lại

biết bảng vàng bảng bạc?”

Shirley Dương không cần nghĩ ngợi, thuận miệng trả lời ngay: “Con điều trong gió bay men núi, quất ngựa vung cương vội lên đường; đội ngũ chưa tề xin đừng trách, lễ mạo sơ xài chớ để tâm.”

Ông chủ tiệm càng lộ vẻ kinh ngạc, hỏi tiếp: “Lên núi xuống núi? Đến vì có chi?”

Shirley Dương đáp: “Không lên không xuống, muốn thỉnh phong hạp.”

Ông chủ tiệm vuốt râu khe khẽ gật đầu, nhưng xem chừng vẫn chưa yên tâm lắm, tiếp tục truy vấn: “Phong gia dễ gặp, phong hạp khó mời, không biết mời đi đâu làm gì?”

Shirley Dương không muốn tùy tiện tiết lộ hành tung, chỉ thoái thác rằng: “Trà lưu khách danh sơn, cửa đón bạn ngũ hồ. Đều là người trong núi, hà tất hỏi ngọn ngành.”

Chỉ thấy ông chủ tiệm vỗ đùi đánh đét, đứng dậy khỏi ghế, khen rằng: “Nói có lý lắm, mấy chục năm nay chưa từng gặp ai nói năng rành rọt thế này. Út à, mau mời quý khách vào nhà trong.”

Đoạn đối thoại giữa Shirley Dương và ông chủ tiệm, tôi còn nghe hiểu được đại khái, chứ Tuyền béo và Tôn Cửu gia thì đúng là như rơi vào sương mù dày đặc, không hiểu mô tê gì cả. Tuyền béo nghe tai trái lọt tai phải, đối với chuyện này cũng chẳng buồn động não làm gì, chỉ có giáo sư Tôn nghe xong cứ ngây ra tại chỗ. Khi cả bọn vào nhà trong rồi, mới nghe ông ta ở phía sau lẩm bẩm một mình: “Toàn tiếng lóng của bọn thổ phỉ à!”

Chúng tôi theo ông chủ và cô Út vào nhà trong, phía sau cửa tiệm là một căn nhà gỗ hai tầng, dùng làm nơi sinh hoạt thường ngày. Nhưng ông ta không dẫn bọn tôi vào phòng khách, mà đưa thẳng xuống hầm ngầm dưới đất.

Hầm ngầm này giống như một xưởng thủ công, bên trong chỉ riêng máy mài cắt đã có bốn năm cái, sát tường bày đầy các thứ ám khí như ống phóng tên, phi tiêu, phi hồ trảo và đủ loại vũ khí khác nhau, có thứ từng gặp, có thứ chưa, thậm chí có cả những thứ chúng tôi còn không biết tên, càng không biết dùng để làm gì.

Giáo sư Tôn ở phía sau kéo tôi lại, hỏi chuyện này rốt cuộc là thế nào? Cái hộp gỗ treo trước cửa tiệm là gì? Phong Oa sơn là gì? Sao mới nói mấy câu tiếng lóng, đã dẫn chúng ta vào trong này như thế?

Tôi cười bảo, Cửu gia à, đúng là ông phải học hành cho tử tế rồi, tôi đoán từ lúc kiếm được cái danh hã giáo sư ấy, ông không biết trời cao đất dày là gì nữa phải không? Người không học hành thì phải xét lại, vì vậy mới cần học, học nữa, học mãi. Một ngày không học thêm vấn đề, hai ngày không học liền trượt dốc, ba ngày không học tiêu đời luôn, cứ vậy mãi thì làm sao được chứ?

Giáo sư Tôn nói: “Thôi đừng đùa tôi nữa, tôi cũng chẳng muốn thế, nhưng mấy món này biết học ở đâu đây? Rốt cuộc bọn họ có ý gì vậy?”

Tôi đành giải thích sơ qua với lão ta, từ thời xa xưa đã có một số ngón nghề bị cấm, vì vậy các ngành các nghề đều có ám ngữ riêng, cũng chính là thứ ngày nay người ta vẫn gọi bằng “thuật ngữ chuyên ngành”. Nhưng mỗi nghề mỗi khác, để có thể truyền đạt thông tin rộng rãi, trong bảy mươi hai nghề truyền thống sản sinh ra một loại tiếng lóng thông dụng, gọi là Sơn Kinh.

Phong Oa sơn là tập hợp những người thợ chuyên chế tác các loại ám khí. Có điều, cái thứ ám khí này từ thời cổ đại đã bị nghiêm cấm, còn chặt chẽ hơn cả việc quản chế đao kiếm, xưa nay chưa ai dám

trắng trơn mở tiệm buôn bán cả, mà đều chỉ ngấm ngấm dao dịch. Trước cửa tiệm treo một cái hộp gỗ đen, bên trên toàn lỗ nhỏ, đó đều là dấu vết lúc thử ám khí cả đấy. Treo cái hộp đen ấy lên trước cửa, người biết nghề vừa nhìn liền biết ngay trong tiệm này có bán ám khí, đi vào dùng tiếng lóng nói chuyện là có thể giao dịch mua bán. Nếu không biết mặt hàng, một là không thể nhìn ra được, hai là dù có trả bao nhiêu tiền, cũng chẳng mua nổi đồ thật.

Tôi giải thích cho giáo sư Tôn xong, lại bước đến bắt chuyện với ông chủ tiệm. Thì ra ông chủ họ Lý này quê quán ở phủ Bảo Định, Hà Bắc. Phủ Bảo Định nổi tiếng là quê hương võ thuật, bao đời nhà ông chủ Lý đều là nghệ nhân của Phong Oa sơn, chuyên chế tạo các loại ám khí tinh xảo. Sau sự kiện ngày bảy tháng Bảy, chiến tranh Trung Nhật bùng nổ, ông chủ Lý chạy nạn vào Xuyên, mai danh ẩn tích, dùng tên giả mở tiệm bán đồ tạp hóa, trên thực tế vẫn muốn làm nghề cũ.

Nhưng sau Giải phóng, những ngón nghề truyền thống và cả hệ thống tiếng lóng Sơn Kinh dần thất truyền, đã mấy chục năm nay ông ta chưa bán được món ám khí nào, đến giờ vẫn treo cái hộp gỗ đen trước cửa nhà hoàn toàn chỉ là hành vi “thấy yên nhớ ngựa, nhìn vật nhớ người” mà thôi. Không ngờ hôm nay lại gặp được khách biết bảng hiệu chữ “Phong”, cũng may các đồ nghề năm xưa ông ta vẫn còn giữ đầy đủ.

Đám mấy người chúng tôi chuyển này vào Xuyên, ngoài xẻng công binh không mang vũ khí gì khác, cả con dao lính dù cũng không dám giắt theo, hai bàn tay không đi sâu vào Vũ Sơn tìm mộ cổ, không khỏi có chút thiếu thốn. May gặp được bảng hiệu chữ “Phong” ở thị trấn nhỏ này, hiển nhiên cũng muốn mua một ít khí giới thuận tay. Thời buổi ngày nay mấy thứ tụ tiền với phi tiêu đã chẳng còn ai biết dùng nữa, bọn tôi chỉ tìm vài thứ lợi khí có lưỡi sắc phòng thân mà thôi.

Ở đây có Nga Mi thích, nhỏ gọn sắc bén, được rèn từ thép tinh luyện lại tiện mang theo, nên mỗi người đều lấy một thanh giấu trong mình. Tuyền béo lại nhìn trúng cái nỏ liên châu duy nhất, thứ này xạ trình không bằng súng trường, nhưng một hộp bốn mươi hai mũi Táng Môn tiến có thể phát ra liên tục, mũi tên có khả năng xuyên thủng áo giáp trong khoảng cách mấy chục bước, cũng chỉ có bàn tay khéo léo của người thợ Phong Oa sơn mới chế tạo ra được thứ vũ khí lợi hại nhường này mà thôi.

Tuyền béo lại gặng hỏi: “Ông chủ à, hàng họ của ông ở đây đúng là thứ gì cũng có, tôi hoa hết cả mắt lên rồi, không biết món nào mới là bảo bối trấn sơn đây? Mang ra cho chúng tôi mở rộng tầm mắt cũng được.”

Ông chủ cười ha hả, nói: “Bảo là bảo bối trấn sơn thì thực không dám nhận, có điều, ở đây tôi có một món vũ khí rất tinh xảo, cũng là tác phẩm đặc ý trong đời lão già này. Để nó quanh năm ngày tháng ở chốn này cho gỉ sét ra thì uổng quá, chỉ là không biết các cô cậu đây có hứng thú không? Được rồi, cứ xem qua rồi tính tiếp, các vị anh hùng, mời thưởng thức...” Nói đoạn, ông ta mở một cái hộp dài, bên trong có món đồ bọc kín bằng mấy lớp vải gấm. Đến khi ông chủ Lý mở lớp vải gấm ra, tôi và Tuyền béo, Shirley Dương đều đồng thanh thốt lên kinh ngạc: “Ô Kim Cang!”

Ô Kim Cang là vũ khí hộ thân của Mô Kim hiệu úy, năm xưa Liễu Trần trưởng lão ở Vô Khổ tự từng để lại một chiếc, Shirley Dương mang từ Mỹ về, có điều khi chúng tôi đi đào mộ Hiến vương ở Vân Nam đã làm thất lạc. Công nghệ chế tạo cũng như chất liệu của cái ô này đều là bí mật, thất truyền đã lâu, muốn tìm người làm lại là bất khả, thật chẳng ngờ ông chủ Lý lại từng chế tạo ra một chiếc thế này. Một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu tôi: “Chẳng lẽ ông chủ này cũng từng làm Mô Kim hiệu úy?”

Tôi vội hỏi rõ nguyên do, thì ra thời Dân Quốc ông chủ Lý đã nổi tiếng như cồn, trong hai đạo hắc bạch không ai không biết “Ám khí Lý” ở phủ Bảo Định, thường hay có nhiều vị khách từ khắp ngũ hồ tứ hải tìm đến đặt ông ta làm những món đồ ly kỳ cổ quái. Nhiều năm trước, từng có một vị thương nhân cầm bàn tính, đặc biệt đến đặt làm chiếc ô Kim Cang này, đồng thời còn để lại bản vẽ và bí phương về tỷ lệ hợp kim. Có điều, khi ông chủ Lý làm xong chiếc ô Kim Cang thì người khách kia lại “hạc vàng đi mất không còn bóng”, chẳng thấy quay lại lấy hàng, đến giờ qua bao nhiêu năm, thiết tưởng người kia cũng chẳng còn trên đời này nữa.

Tôi cầm ô Kim Cang trên tay, lật đi lật lại xem xét, cảm giác rất thật, chẳng khác gì chiếc ô hồi trước. Có thứ này trong tay, dù lên núi đao hay xuống biển lửa tôi cũng chẳng chau mày, trong lòng không khỏi mừng rỡ như điên, lập tức y theo giá ông chủ đưa ra mà đếm tiền trả ngay, không mặc cả mặc nhẽ gì hết.

Tôi thấy ông chủ Lý này cũng là hạng lão làng giang hồ, nói không chừng có thể thăm dò chút tin tức cũng nên, bèn hỏi ông ta xem trấn Thanh Khê ở đâu? Thời xưa ở vùng này có vị đại vương nào bị chặt đầu không?

Ông chủ tiệm nói: “Thấy các vị không tiếc tiền bạc mua những thứ vũ khí sắc bén, lại đều là bậc hành gia biết người biết cửa, chuyện này đến Vu Sơn chắc chắn không phải để làm chuyện vật vãn. Vả lại, giữa hai hàng lông mày có nét âu lo, thiết tưởng cũng không phải vì tiền tài mà đến, nếu lão già này không nhìn nhầm, qua nửa là việc cứu người chi đây. Cùng là người trong giang hồ với nhau, theo lý tự nhiên lão phải ra sức tương trợ, nhưng lão cũng chỉ là người sống nơi đất khách, mấy chục năm nay bệnh tật đầy người, thường ngày rất ít ra khỏi cửa, đối với phong vật địa phương không hiểu biết lắm, sợ rằng không giúp được các vị rồi.”

Tôi khách khí nói: “Tấm lòng của ông chủ chúng tôi xin nhận, để chúng tôi đi tìm người khác hỏi thăm vậy.” Nói xong, tôi định dẫn cả bọn cáo từ.

Chợt ông chủ Lý lên tiếng: “Gượng đã nào, tôi còn chưa nói hết. Bên cạnh lão già này chỉ có đứa cháu gái nuôi là con bé Út đây, quê nó vốn ở Thanh Khê, sao không để nó nói cho các vị biết.” Dứt lời, ông ta gọi Út đến, bảo cô kể chuyện về trấn Thanh Khê cho chúng tôi.

Út không biết chúng tôi định làm gì, ngạc nhiên hỏi: “Trấn Thanh Khê? Đã chẳng còn từ mười mấy năm trước rồi mà, đường dốc ngược lên, chẳng đi được đâu, các anh tìm chỗ ấy làm gì kia?”

CHƯƠNG 6: ĐƯỜNG NĂM THUỐC

Tôi nghe ông chủ Lý nói tổ tiên nhà Út ở trấn Thanh Khê, liền thăm nhủ: “Rốt cuộc cũng có manh mối rồi.” Đoạn vội vàng hỏi cho kỹ càng. Thì ra trong dãy Vu Sơn có một thị trấn rất cổ, gọi là trấn Vu, đây là địa danh do quan phủ đặt, người địa phương không ai không biết.

Có điều, tương truyền nơi này là địa điểm xây mộ của Vu Hàm, vì vậy người trong trấn tránh chữ “Vu”, đều gọi trấn này là “Thanh Khê”, người ngoài đa phần không biết chuyện này. Trong núi vốn có tài nguyên khoáng sản rất phong phú, sau càng ngày càng cạn kiệt dần, lại thêm nhiều lần chịu nạn binh lửa, nên người trong trấn lần lượt bỏ đi, trấn Thanh Khê càng lúc càng hoang vắng.

Những năm sáu mươi bảy mươi của thế kỷ hai mươi, cả nước hừng hực tinh thần chuẩn bị chiến tranh, đề phòng mất mùa. Để quán triệt thực thi công tác ba phòng “phòng không, phòng độc, phòng vũ khí hạt nhân”, chính quyền cho xây dựng hầm phòng không và kho tàng trong đường hầm khai khoáng trước

đây. Khoảng năm 1971, dân cư ở trấn Thanh Khê và vùng phụ cận đều được di chuyển đến mấy huyện xung quanh, nhưng ở đây có quá nhiều giếng khai thác khoáng sản, bề mặt đất bị phá hoại nghiêm trọng, hầm phòng không xây đoạn nào sập đoạn ấy, tiến trình thi công cực kỳ không thuận lợi. Rồi cùng với sự thay đổi của thời thế, hầm phòng không xây dựng được một nửa thì ngừng lại bỏ hoang. Năm tháng trôi qua, cả thị trấn cổ sớm đã trở thành một vùng đất hoang bị lãng quên.

Út tuy là người trấn Thanh Khê, nhưng không phải họ Phong, cũng không biết thời xưa có truyền thuyết về vị đại vương không đầu nào không. Lúc dân Thanh Khê bỏ trấn mà đi, cô theo người nhà dọn đến nơi này, cha mẹ đã qua đời trong Cách mạng Văn hóa, cô chỉ còn lại một thân một mình rồi được ông chủ Lý thu nhận.

Út rời nhà năm mười một tuổi, những sự vật ở trấn Thanh Khê cô vẫn còn nhớ được gần nửa. Cô nói, có ba con đường đến Thanh Khê, một là đường thủy, giờ đang giữa mùa hè, nước sông dâng cao đột ngột, dòng chảy rất xiết, khó mà đi được; đường bộ thì nhiều năm không tu bổ, nhiều chỗ sụt lún, cũng không thể đi nổi; chỉ có một đoạn sạn đạo(1) cổ xưa là còn nguyên vẹn, sạn đạo được xây từ thời Tần, rộng hơn năm thước, vì vậy gọi là “đường Năm Thước”. Đi đường này vòng quanh núi vào Thanh Khê cũng tốn rất nhiều công sức.

1.Sạn đạo: đường xây bằng cầu treo hoặc ván gỗ xếp hai bên sườn núi đá, dùng để đi qua các khu vực núi non hiểm trở.

Tôi lập tức trải bản đồ ra, nhờ Út chỉ rõ phương vị tuyến đường, tốt nhất là nói thêm về vị trí cụ thể của những hầm mỏ, hầm phòng không ở trấn Thanh Khê nữa.

Lúc này, ông chủ Lý chột lên tiếng: “Xem bản đồ gì chứ? Để con Út dẫn mọi người đi Thanh Khê là xong, sau này có cơ hội, cậu dẫn nó ra bên ngoài, cho nó biết chút sự đời, học được ít bản lĩnh thực sự cũng tốt.”

Tôi không ngờ ông chủ Lý lại để Út làm hướng đạo cho đội thám hiểm. Chuyện này tuy tôi vẫn còn không được, nhưng mặt khác, tôi lại rất sợ cô gặp phải chuyện gì nguy hiểm. Chúng tôi vào Vu Sơn tìm mộ cổ chỉ vì muốn cứu người, tôi và Shirley Dương, Tuyền béo thì khỏi cần nói, Tôn Cửu gia thời Cách mạng Văn hóa cũng là người từng trải qua bao khảo nghiệm thực tế, nhưng Út làm sao mạo hiểm được? Lỡ cô có chuyện gì bất trắc, tôi há chẳng phải là “dỡ tường bên này vấp tường bên kia” ư?

Tôi đang định khước từ, lại nghe ông chủ Lý nói: “Con Út nhà tôi tính tình lạnh lùng, lại gan dạ, theo tôi học nghề nhiều năm, đã được truyền thụ hết tinh hoa của nghề làm ám khí, lại lớn lên trong núi, những chuyện trèo đèo lội suối không phải ngại, chắc chắn có thể giúp các cô các cậu đây ít nhiều đấy.”

Út không chịu, cô nói với ông chủ Lý: “Không được đâu, ông chừng này tuổi rồi, cháu đi thì lấy ai chăm ông ăn cơm uống trà?”

Ông chủ Lý cười cười nói: “Con bé ngốc, ông năm nay đã hơn tám mươi tuổi đầu, còn sống được mấy ngày nữa đây? Cháu đang độ rực rỡ như hoa thế này, chẳng lẽ về sau cháu định gả cho cái thằng trọc đầu xào xào nấu nấu kia à? Ông tuy già rồi, nhưng mắt còn tinh lắm, nhìn dáng dấp cử chỉ đủ thấy các vị huynh đệ đây có nhân có nghĩa, đều là người làm việc lớn cả, cháu cứ theo bọn họ xông pha, phát tài to, kiếm nhiều tiền đi, đến khi ấy nếu ông chưa chết thì cháu quay về đón ông ra ngoài hưởng phúc cũng được.”

Ông chủ Lý một mực bảo Út dẫn chúng tôi vào núi, lại nhờ tôi đưa cô ra thành phố làm việc. Tôi và

Shirley Dương bàn qua với nhau, cảm thấy có người bản địa dẫn đường là tốt nhất, chỉ cần không để cô đi trước mạo hiểm là được, liền nhận lời ông chủ Lý, tạm thời nhận cô làm sư muội của tôi. Kỳ thực, tôi cũng chẳng rõ thứ vai vế này rốt cuộc xác định kiểu gì nữa.

Bấy giờ giáo sư Tôn ở nhà ngoài đi vào nói: “Vừa nãy tôi ra ngoài xem thử, hình như xe sắp chạy rồi đấy, chúng ta tranh thủ thời gian lên đường thôi.”

Tài xế vùng núi đều không chịu đợi ai bao giờ, chúng tôi đành gói vội một số thứ lặt vặt cần dùng, cuống cuống tạm biệt ông chủ Lý. Năm người xách ba lô hốt hơ hốt hải chạy ra khỏi tiệm tạp hóa, nhảy lên xe khách đã nổ máy. Thân xe không ngừng tránh tránh lắc lư, chạy khỏi trấn nhỏ trong núi.

Tôi ngồi ở hàng ghế sau, nhìn chiếc ô Kim Cang trên tay, thầm nhủ: đúng là một cuộc kỳ ngộ, mong rằng đây là điềm tốt, chúng tôi có thể thuận lợi tìm thấy mộ cổ Địa Tiên. Nghĩ tới đây, tôi lập tức hỏi Út xem phụ cận Thanh Khê có truyền thuyết gì về địa tiên hay không.

Út nói: “Ở quê em đúng là có truyền thuyết trong mộ Phong Vương chôn địa tiên, nhưng mọi người đều bảo địa tiên đấy là yêu tiên, ngôi mộ ấy chính là mộ yêu tiên, vì địa tiên biết yêu pháp mê hoặc lòng người, ông ta tung tin rằng hễ ai vào mộ cổ sẽ được trường sinh bất lão, lừa gạt không biết bao nhiêu người đi bồi táng theo ông ta. Có điều đấy đều là những truyền thuyết từ lâu lắm rồi, giờ chẳng ai biết chuyện mộ Địa Tiên ấy là thật hay giả nữa, nhưng ở trấn Thanh Khê quả thực có nhà họ Phong.”

Tôi muốn hỏi thăm thêm một số việc nữa, nhưng thấy Út có vẻ không nhớ xa ông chủ Lý, cứ lưu luyến ngoảnh nhìn ra ngoài cửa xe, bèn an ủi cô: “Hồi còn nhỏ hơn em bây giờ, anh đã phải xa nhà, hô vang khẩu hiệu trời cao đất rộng mặc sức vẫy vùng, vượt nghìn dặm xa ra đi rèn luyện, cậu béo này chính là bạn đồng hành với anh năm ấy đấy.”

Tuyền béo nghe tôi nhắc đến những ngày tháng hào hùng xưa kia, cũng máu lên nói: “Bấy giờ đúng là bạn bè đương tuổi thanh xuân, trong đầu toàn là ý nghĩ tạo phản, hồi ấy cười giễu Hoàng Sào chẳng trượng phu mà lại. Cô em đây hai mươi tuổi đầu rồi, còn làm nũng ông chủ Lý cơ à? Anh Tuyền béo của em đây năm ấy mười tám tuổi thôi đã một mình vào núi trông ruộng ban đêm rồi đấy nhé, gặp cả ma, kêu trời không thấu gọi đất chẳng xong, lại chẳng có bùa chú gì mà niệm, đành liều mình chống đỡ...”

Út đầu sao cũng còn trẻ, tâm tính hết sức hiếu kỳ, nghe Tuyền béo nói đến chuyện gặp ma, không nhịn được liền hỏi chúng tôi rốt cuộc là sao?

Tôi có ý muốn thử độ gan dạ của Út, nếu mới nghe một câu chuyện ma mà cô đã sợ run lên thì chi bằng mau chóng đưa cô trở về. Nghĩ đoạn, tôi bèn nói: “Chuyện này anh nghe rồi, đấy là chuyện Tuyền béo gặp phải ở vùng Đông Bắc sau khi anh vào bộ đội, nói ra đúng là rợn hết gai ốc, đằng nào chúng ta ngồi trên xe cũng không có việc gì, để cậu ta kể cho mọi người nghe.”

Shirley Dương và giáo sư Tôn cũng lấy làm tò mò, đều ngồi một bên yên lặng lắng nghe. Tuyền béo hắng giọng mấy tiếng, rồi bắt đầu tán phét:

Địa điểm là công xã Đại Cáp Thích Tử, bên ngoài đồn tiểu đội sản xuất Đoàn Sơn, thời gian là năm 1970, cũng vào một buổi tối mùa hạ. Đêm giữa hạ ở trong núi lẽ ra phải rất mát mẻ, nhưng hôm ấy chẳng hiểu sao, có lẽ tại sắp có mưa lớn, nên oi bức lạ thường, trên trời chẳng có lấy một ngôi sao.

Đúng hôm đó, Tuyền béo và một thanh niên trí thức khác bị phân công lên núi trông ruộng, chính là

mấy mẫu đất ở lưng chừng dốc núi. Trên đó trồng toàn ngô, mà bọn lợn rừng thích nhất là gặm món này, chúng ăn đã nhiều, giẫm nát còn nhiều hơn, ruộng ngô bị chúng phá thì xong luôn, vì vậy ban đêm phải có người canh gác, hễ nghe thấy động tĩnh gì liền chạy ra khua chiêng gõ trống đuổi lợn rừng.

Đêm ấy, người thanh niên trí thức kia lại có việc đột xuất, Tuyền béo đành một mình lên núi trông ruộng. Ban ngày cậu ta bắt được một con thỏ, lúc ra cửa lại tiện tay xách theo một bình rượu quê, vui vẻ ăn uống một mình. Cậu ta thịt thỏ ngay ngoài ruộng, miệng ư ử hát một đoạn trong vở kịch kiểu mẫu Đền Đò, đợi con thỏ được nướng chín từ trong ra ngoài, liền gặm một miếng thịt thỏ tu một ngụm rượu quê, tinh thần phơi phới, cảm thấy ngày tháng trong núi này cũng khá dễ chịu, chỉ tiếc dạo này bọn lợn rừng không đến quấy phá, chẳng tìm được cơ hội bắn vài phát súng cho đã ghiền.

Đang khi đắc ý, chợt nghe sấm nổ ì ùng, những hạt mưa to như hạt đậu tương ào ào trút xuống. Tuyền béo vội kệp bình rượu quê, xách con thỏ gặm được một nửa chạy vào trong lán cỏ tránh mưa. Không ngờ lán cỏ chỗ nào cũng ướt, không chui rúc vào đâu được. Cậu ta thoáng nghĩ ngợi, đầu bên kia ruộng ngô có gian nhà xây bột, bỏ hoang nhiều năm rồi, sao không qua đó mà tránh mưa nhỉ?

Gian nhà xây bột vô cùng sơ sài này có từ thời trước Giã phóng, nhưng không hiểu sao bao năm nay không ai ra vào. Tuyền béo chẳng nghĩ ngợi nhiều, giơ chân đạp bật cửa gỗ ra, bên trong tối như hũ nút, toàn bụi bặm những dấu sao cũng tốt hơn ở bên ngoài bị mưa xối cho ướt như chuột lột. Cậu ta dốc hết chỗ rượu quê còn lại vào bụng, rồi nằm chổng vó lên cái rương gỗ ngủ luôn, lát sau đã ngáy khò khò như sấm động.

Tuyền béo ngủ giấc ấy rõ say, cũng không biết ngủ đến lúc nào, giữa chừng bị tiếng sấm làm giật mình tỉnh giấc. Cậu ta thoàng thức mắc sao mãi trời vẫn chưa sáng, rồi trờ mình định ngủ tiếp.

Lúc này, chợt nghe bên tai vang lên tiếng bà khóc lóc. Tuyền béo vốn gan dạ, lại vô tâm, chỉ biết việc ngủ của mình. Chẳng ngờ, tiếng khóc bên tai mỗi lúc một gần, cảm giác như chui vào trong óc vậy, cậu ta nửa mê nửa tỉnh ngoác miệng chửi: “Khóc cái mẹ mày ấy mà khóc!”

Bị cậu ta chửi cho, tiếng khóc bi thảm kia liền im bật, Tuyền béo cũng chẳng buồn nghĩ xem là chuyện gì, tiếp tục vùi đầu ngủ say sưa. Một lúc sau, chợt nghe bên tai có tiếng đàn bà nói: “Đừng đề lên giày ta, đừng đề lên giày ta, đề lên giày ta, ta lấy mạng người...”

Câu này nói rõ mồn một, Tuyền béo đang mơ mơ màng màng cũng nghe không sót chữ nào, cả người nổi gai ốc gai gà, lập tức bật dậy. Dù gan to bằng trời, cậu ta cũng phải toát mồ hôi lạnh, nhìn lại thì thấy trong nhà xây bột làm gì có người đàn bà nào, trông ra bên ngoài vẫn dương rực rỡ, trời đã sáng bảnh từ bao giờ rồi.

Tuyền béo thăm lấy làm lạ, làm bầm chửi mấy câu rồi đứng lên xem xét. Thì ra trên tấm ván gỗ cậu ta nằm, có một đôi giày gấm của phụ nữ đặt ngay ngắn, mũi giày còn thêu hai đóa mẫu đơn kiêu diễm. Tuyền béo quệt mồ hôi lạnh trên trán, cáu tiết lắm bầm: “Con mẹ này, chơi thật đấy à!” rồi nhặt hai chiếc giày ném xuống đất, hần học giẫm lên mấy phát, sau đó nghênh ngang bỏ đi.

Về làng, cậu ta kể chuyện này với mọi người, ai nấy đều nói mười mấy năm trước, có thiếu phụ nọ treo cổ tự tử trong gian nhà xây bột ấy, trước lúc chết cô ta đi một đôi giày gấm mới tinh. Nhưng bấy giờ đôi giày đã được chôn theo người, gian nhà xây bột cạnh ruộng ngô ấy cũng chẳng ai lui tới, sao lại có chuyện Tuyền béo trông thấy đôi giày ở đó đêm qua được? Chẳng lẽ gặp ma sao? Có người hiếu sự còn chạy đến nhà xây bột xem, cũng không thấy giày dép gì, mọi người đều bảo Tuyền béo trộm rượu

uống say mê muội cả đầu óc.

Tuyền béo chẳng coi đây là chuyện nghiêm túc, mà bao nhiêu năm rồi cũng chẳng thấy oan hồn nào đến đòi mạng. Có điều, hôm nay hồi tưởng lại, đêm khuya núi vắng, nằm đè lên đôi giày của ma nữ ngủ một đêm, quả thực cũng thấy hơi lạnh gáy, có trời mới biết đêm hôm ấy cậu ta gặp phải tà ma quỷ quái gì.

Đây là chuyện thực Tuyền béo gặp phải lúc đi về nông thôn tham gia lao động sản xuất, có điều lúc này đem kể ra trên xe khách, cu cậu đương nhiên có ý khoe khoang, không chịu có thể nào kể thế ấy mà thêm mắm dặm muối, bổ sung rất nhiều đoạn rùng rợn khiến người ta nghe mà rợn cả tóc gáy.

Nhưng cô Út này rất gan dạ, câu chuyện của Tuyền béo căn bản chẳng dọa được cô. Cô chỉ thấy có chút tân kỳ mới lạ, chứ chẳng sợ sệt gì, còn cười Tuyền béo là đồ ngốc, bịa chuyện dọa người mà cũng chẳng biết kể cho sinh động.

Tôi thăm gật đầu tán thưởng: “Con bé này quả nhiên có gan mạo hiểm.” Nhân thể đang muốn hỏi thăm về các truyền thuyết quanh vùng phụ cận mộ cổ Địa Tiên, tôi bèn thừa cơ khen Út gan dạ hơn người, có phải ở quê toàn nghe chuyện ma không? Hay là kể cho bọn anh nghe mấy chuyện xem nào.

Út nói trấn Thanh Khê có lịch sử rất lâu đời, đã khai thác khoáng muối Vu suốt mấy trăm năm. Muối Vu là một loại muối địa chất đặc biệt, có thể gia công thành muối ăn. Thời xưa, thuế muối đánh rất nặng, tự tiện khai thác muối là tội chém đầu, dân chúng đa phần đều làm lén lút hòng mưu lợi lớn, bởi vậy ở trấn Thanh Khê số lượng giếng khai thác lớn nhỏ phải lên đến con số hàng nghìn. Đến thời Thanh tài nguyên gần như cạn kiệt, trong núi không còn mạch muối nào mới nữa, về sau lại tiến hành xây dựng hầm phòng không quy mô lớn, khiến trong núi toàn những hang những hốc.

Thiên nhiên, nhân tạo, bán nhân tạo... các loại hang động hốc núi đan xen chằng chịt lên nhau, có nơi sâu đến mấy chục mét, người bên ngoài muốn đi một bước cũng khó. Những chỗ đào sâu khó tránh trông thấy nhiều thứ ly kỳ cổ quái, vì vậy mà có rất nhiều truyền thuyết khác nhau, hồi nhỏ Út hay đến hầm mỏ chơi, dù sao thời ấy vẫn còn chưa hiểu chuyện, cũng chẳng thấy sợ hãi gì.

Tôi nghe vậy, không khỏi thăm kêu khổ, chút hy vọng cuối cùng đều quẳng xuống sông xuống biển rồi. Các loại công trình ở Thanh Khê đã đào rỗng cả quả núi, vậy mà bấy nhiêu năm vẫn không ai phát hiện được mộ cổ Địa Tiên, chẳng biết Quan Sơn thái bảo rốt cuộc đã sử dụng thủ đoạn gì để che trời giấu biển? Mà cũng rất có khả năng, mộ Phong Vương chỉ là một truyền thuyết hão huyền, căn bản không tồn tại trên cõi đời này.

Có điều, trong lời kể của Út có nhắc đến chuyện khai thác muối trong hang. Muối Vu là thứ tài nguyên đã cạn kiệt, giờ không còn nữa. Hồi xưa tôi làm công binh, cũng chưa từng nghe nói có thể đào được muối trong núi, nhưng chuyện này lại khá phù hợp với câu “Đào giếng lấy muối, hỏi quỷ xin tiền” trong bài ẩn ngữ chỉ lối tìm đến mộ cổ Địa Tiên kia.

Nghĩ tới đây, tôi liền đem bài về “Hay cho đại vương, có thân không đầu; nương tử không đến, núi non không khai; đốt củi bắc lò, nấu gan nấu phổi; đào giếng lấy muối, hỏi quỷ xin tiền; điều đạo tung hoành, trăm bước chín hồi; muốn đến Địa Tiên, hãy tìm ô dương...” ra hỏi xem Út có biết những câu này ẩn chứa bí mật gì hay không?

Út cũng chẳng hiểu gì cả, cô chưa bao giờ nghe nói nhà họ Phong vẫn âm thầm truyền lại cho con cháu đoạn ẩn ngữ này, đương nhiên không biết trong những câu chữ ấy có gì bí hiểm, nhưng nếu nói đến

“Đào giếng lấy muối, hỏi quý xin tiền”, thì chắc chắn là cổ trấn Thanh Khê không chệch đi đâu được. Thời xưa, hầm khai thác muối Vu gọi là giếng muối, có điều đây là cách gọi bản địa, người ở nơi khác đa phần đều chưa từng nghe qua.

Giếng muối Vu thường do các phú hào địa phương chiếm giữ, người nghèo chỉ có thể làm lao công, phu mỏ. Trong mỏ muối Vu thường có khí mê tan, đồng thời nước ngầm dưới lòng đất có thể phun lên bất cứ lúc nào, các phu mỏ xuống giếng làm việc phải hết sức mạo hiểm, thường xuyên có một lượng lớn phu mỏ chết oan dưới giếng, vì vậy trong vùng mới có câu ngạn ngữ rằng: “Đào giếng lấy muối, hỏi quý xin tiền.”

Tôi thấy cuối cùng cũng có chút manh mối, không khỏi mừng thầm, nhưng chỉ nhờ đoạn này thì vẫn khó lòng giải thích ý nghĩa toàn bài. Phỏng chừng, muốn hiểu được câu đố về thôn Địa Tiên này, vẫn phải phá giải câu đầu tiên “Hay cho đại vương, có thân không đầu” trước, rồi lần lượt suy diễn từng bước mới xong. Dân cư trấn Thanh Khê xưa sớm đã phân tán đi các nơi, muốn tìm thêm ai người hỏi thăm cũng không được, mà những truyền thuyết cổ xưa kia chắc chắn còn lâu đời hơn cả mộ cổ triều Minh, người thời nay chưa chắc đã biết. Những mạch suy nghĩ trong đầu tôi cứ rối tung beng cả lên, đang chưa biết sắp xếp thế nào, chợt thấy bên ngoài cửa xe mây mù tan hết, xa xa hiện lên một ngọn núi cao ngất, dáng đẹp tuyệt trần, toát lên một vẻ u tĩnh mông lung, bất giác làm tôi ngẩn người ra ngắm.

Giáo sư Tôn bên cạnh cũng thở dài tán thưởng: “Đây chính là đỉnh Vọng Hà, tương truyền năm xưa lũ lụt hoành hành khắp thiên hạ, Đại Vũ chỉ huy dân chúng trị thủy. Đó là hành vi thay đổi cả càn khôn, không thể thiếu sự tương trợ của quý thần, vì vậy thần nữ hạ phàm, đứng ở đất này chỉ đường cho thuyền bè, năm tháng dài lâu liền hóa thành đỉnh núi, vì vậy còn có tên là đỉnh Thần Nữ.” Chợt lão ta sực nhớ ra gì đó, tự mình hỏi mình, rồi lại tự trả lời: “Nương tử không đến, núi non không khai, Khai sơn nương tử nhắc đến trong đoạn mê ngữ này, lẽ nào là chỉ đỉnh Thần Nữ?”

CHƯƠNG 7: KHU VỰC BỊ XÓA KHỎI BẢN ĐỒ

Lúc này, mây mù lại dần dần tụ lại, che đi đỉnh núi mông lung, Tông Cửu gia ngồi trên xe thất thần, không ngừng lẩm bẩm: “Núi non không khai ... trăm bước chín hồi...” như một kẻ si dại.

Tôi từng đọc cuốn sổ ghi chép của giáo sư Tôn nhiều lần, biết ông ta nghiên cứu giải mã các ký hiệu cổ đại đã nhiều năm, rất kiên trì với những câu đố kiểu này, nên suy nghĩ có phần cứng nhắc, thường đâm đầu vào ngõ cụt. Lúc này, thấy ông ta liên hệ đỉnh Thần Nữ với mộ Địa Tiên, tôi bèn bảo:

“Truyền thuyết về đỉnh Thần Nữ này xa xưa quá rồi, cơ hồ xảy ra vào thời kỳ thần thoại, mà vua Đại Vũ cũng không phải vị vương không đầu; trong thần thoại chỉ có Hình Thiên múa búa là không có đầu, lấy bụng làm mặt, nhưng Hình Thiên không phải vương, sự tích cũng không có vùng Vu Hiệp này. Tôi thấy câu Nương tử không đến núi non không khai kia, không giống như có liên quan đến thần thoại đâu, có thể trong dãy Vu Sơn, có truyền thuyết gì tương ứng không chừng.”

Shirley Dương cũng nói nên tập trung chú ý vào vùng phụ cận trấn Thanh Khê, nếu bài về gợi ý lối vào thôn Địa Tiên của trung đoàn trưởng Phong không phải giả, vậy thì mộ cổ Địa Tiên đến tám chín phần là ở nơi có giếng muối, dù trong quá khứ không ai tìm thấy nhưng chúng ta có mấy điều kiện thuận lợi: trước tin là câu đố vị trí địa tiên kia để lại cho hậu nhân nhà họ Phong, ít nhất cũng được một nữa; ngoài ra còn có “tuyệt chiêu sát thủ” chính là tấm gương cổ bằng đồng xanh có thể chiêm đoán sinh khí của long mạch, đến thời điểm máu chốt đem ra dùng, tí nhiều cũng có chút gợi ý.

Tôi đưa tay sờ sờ chiếc gương “Quy Khư quẻ kính” trong ba lô, nói với mọi người: “Dạo trước tôi có

nhờ sư huynh Trương Doanh Xuyên giúp nghiên cứu cách dùng quẻ phù, may mà anh ấy là cao thủ chuyên nghiên cứu suy đoán, hiểu rất nhiều đạo thuật âm dương, lại tham khảo thêm quẻ số và lời chú cổ xưa của Đản nhân ở Nam Hải, gần đây cuối cùng đã có chút manh mối. Nhưng hải khí trong tấm gương cổ này sắp tiêu tán hết rồi, e rằng nhiều nhất cũng chỉ dùng được một lần nữa thôi, mà tôi cũng không dám chắc có thể hiểu được một nửa quẻ tượng hiện lên. Không đến lúc vạn bất đắc dĩ, tuyệt đối không thể tùy tiện sử dụng. Phát Khuru Mô Kim, Ban Sơn Xả Lĩnh để lại rất nhiều cổ thuật tầm long trộm mộ, tôi không tin bốn phép Vọng Văn Vắn Thiệt không đối phó được thuật Quan Sơn chỉ mê của đám địa chủ trù mả sỗ mỗ muối kia.”

Tôn Cửu gia tỏ vẻ không đồng tình: “Các cậu còn trẻ, kinh nghiệm non nớt quá. Cậu bảo mộ cổ Địa Tiên chỉ cất tay là tìm được, dễ như ăn bắp à? Tôi đây dựa trên sử liệu suy đoán, Minh Hiếu Lăng an táng Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương chính là do Quan Sơn thái bảo chọn đất thiết kế, vị địa tiên kia tiếp nhận danh hiệu tổ tiên truyền lại, Quan Sơn kim bài cũng là vật vua ban, vì vậy Quan Sơn chỉ mê tuyệt đối không phải thứ vớ vẩn, mà là tinh túy của văn hóa truyền thống đấy.”

Tôi không đồng tình với luận điệu của giáo sư Tôn: “Cứ suy luận như thế thì bùa Mô Kim còn là tổ tiên mười tám đời của kim bài Quan Sơn kia, mộ Tào công chính là do Mô Kim hiệu úy xây dựng mới gọi là linh dương treo sừng, không biết đâu mà tìm, cái thứ bố cục trên bàn giấy như Minh Hiếu Lăng kia mà đòi sánh à?”

Giáo sư Tôn nói: “Hồ Bát Nhất, cậu ăn nói ba hoa. Chuyện Mô Kim hiệu úy xây mộ Tào Tháo là cậu tiện mồm bịa ra đúng không? Làm gì có chính sử nào chép lại chứ? Đây không phải là thái độ chính xác cần có khi nhìn nhận lịch sử, tôi từ chối thảo luận với cậu.”

Tôi cãi: “Thử nhìn lại tự cổ chí kim, có bao nhiêu việc lớn không được ghi vào chính sử? Sử sách xưa nay đều do triều đình viết ra, chẳng phải kẻ cầm quyền muốn viết thế nào thì viết ư? Những chuyện cơ mật thực sự, mấy tay viết sử làm sao biết được? Chẳng phải chỉ biết đem những bí ẩn không lời giải đáp đó, bôi thành mấy hàng mập mờ trên giấy trắng để người đời sau tự nghiền ngẫm suy luận ư? Bảo là sử xanh mà toàn những nội dung tầm tởi mập mờ.”

Tôi lại bảo giáo sư Tôn, mộ Tào Tháo được giấu trong vùng khí hồng hoang hỗn độn còn lại từ thuở trời đất chưa phân cách, nhìn tưởng không, mà thực ra là có. Lúc hạ táng, phải tìm bắt một xà nữ, đánh vảy chóc tiết trong mộ, chỉ man phần mỡ ra ngoài, sau đó niêm phong hàm mộ lại. Từ đó trở đi, không ai có thể nhìn thấy ngôi mộ này từ bên ngoài được nữa. Những khi tế bái, phải dùng mỡ xà nữ làm dầu đốt đèn mới có thể nhìn thấy chỗ ánh sáng đỏ lấp lóa trong núi mà cúng tế. Nhiều năm sau, khi mỡ xà nữ dùng hết, thần tiên cũng chẳng thể nào tìm được vị trí ngôi mộ ấy. Đây đều là thủ đoạn thần thông của Mô Kim hiệu úy thời xưa, vì vậy ngàn vạn lần không thể coi thường trí tuệ và kỹ thuật của người xưa được. Chúng ta chuyến này tìm kiếm mộ cổ Địa Tiên ở Vu Sơn, đừng hòng được thông dong.

Giáo sư Tôn một mực không tin, nguyên tắc của ông ta là “một chữ trong sách cũng đáng tin, trong thư tịch không ghi thì kiên quyết không tin”, cực kỳ cố chấp. Dọc đường, chúng tôi cứ tranh luận không ngớt, trong khi Tuyền béo ngủ gật khò khò, chẳng ai để ý xem xe khách đã chạy được bao lâu, giữa chừng, Út đột nhiên gọi tài xế dừng xe lại.

Tôi còn tưởng đến bến rồi, vội vàng đánh thức Tuyền béo dậy, cả bọn lục tục xuống xe, đứng lại quan sát, chỉ thấy bốn phía đều là núi non trùng điệp giữa màn mây mù bảng lảng, rõ ràng là một nơi trước không thấy nhà sau chẳng thấy tiệm. Tôi liền hỏi Út xem đây là đâu?

Út nói: “ Không phải đã nói rồi ư, mấy anh chẳng ai nhớ hết hử? Phải đi đường Năm Thước mới đến Thanh Khê được, từ chỗ này đi xuống, chính là đường Năm Thước đấy mà.”

Tôi nhìn theo chiếc xe khác đưa chúng tôi đến đây, thấy chẳng còn tăm hơi đâu nữa, vốn định đến huyện thành nghỉ chân rồi mới hành động, nhưng kế hoạch lại không theo kịp biến hóa, đành tiến thẳng vào núi vậy. Út lớn chừng này tuổi rồi, cũng chỉ đi qua đây có một lần, có trời mới biết phải đi bao lâu mới tới?

Năm người chúng tôi men theo con đường nhỏ ngoằn ngoèo, đi vòng theo triền núi, không lâu sau liền tìm thấy dấu vết sạn đạo cổ xưa. Đó là vách đá thẳng đứng, đã phiến và gỗ bắc thành một con đường rộng năm thước treo lơ lửng bên trên. Từ thời Tiên Tần, đoạn sạn đạo cổ này đã được xây dựng để vận chuyển muối Vu ra bên ngoài núi. Công trình thời Tần không phải hạng vừa, Trường thành, sông Tần Hoài, sạn đạo cổ, Tần lăng, cung A Phòng... đều có mức độ hiểm trở và quy mô vĩ đại khiến người ta khó lòng tưởng tượng nổi.

Chúng tôi đặt chân lên đường Năm Thước, di xuyên qua hẻm núi mây mù thăm thẳm, cảm giác như đạp mây mà đi, mỗi bước hạ xuống, phiến đá đặt chân đều lung lay, có những chỗ cọc đá, phiến đá đều đã sứt lở, chỉ còn lại mấy khúc gỗ chổng chơ bắc ngang. Tuyền béo thấy út đi qua hết sức thông dong tự tại, thà chết cũng không chịu mất mặt, đành liếc mình dần bước, cứ tóm chặt lấy ba lô của tôi, nhích từng bước một.

Mọi người đều nín thở dán mình sát vào vách núi nhích lên từng bước, không ai dám lơ là, càng không dám nhìn ngó xung quanh, thi thoảng cũng buộc phải dừng chân nghỉ ngơi giây lát, phóng mắt nhìn ra, chỉ thấy toàn núi cao non cả trùng điệp. Dưới chân, nước xiết cuộn cuộn như sấm động hổ gầm, nhìn xuống khe núi toàn là mây mù, chỉ nghe tiếng nước lớn ầm ầm, mà không thấy được cảnh dòng nước xiết cuộn trào dữ dội.

Con đường Năm Thước cổ xưa này có lẽ cũng không dài lắm, nhưng tôi có cảm giác như thể đi mãi cũng không đến tận cùng, càng đi sâu vào trong núi, cảnh sắc xung quanh càng kỳ lạ. Rõ ràng trông thấy vách đá chắn ngang không còn đường để đi tiếp nữa, nhưng tới chỗ ngoặt, lại thấy mây rẽ ra một vùng trời mới, hơi nước mù mịt không tan nương theo thể núi lừng lờ bốc lên, hóa thành mây bay, thành mưa bụi. Có nơi mây đen cuộn cuộn, có nơi lại sương trắng mang mang, mây mù vẫn vút như ảo cảnh. Sạn đạo cổ cũng vì thế mà trở nên nguy hiểm bội phần, độ cao so với mực nước biển đã lên tới cả nghìn mét, chẳng ai dám phân tâm thưởng thức những khói mây biến ảo mờ mịt mông lung kia nữa cả.

Khó khăn lắm mới đi đến tận cùng sạn đạo, người nào cũng tê chồn cả chân tay, ngồi xuống nghỉ ngơi hồi lâu vẫn thấy tâm thần hoảng hốt, khó mà tưởng tượng nổi sao mình có thể kiên trì đến tận lúc này. Nghĩ đến lúc trở về lại phải đi thêm một chuyến nữa, bất giác ai nấy đều rùng mình.

Út chỉ xuống dưới dốc núi bảo tôi: “Anh Nhất nhìn đi, bên dưới chính là trấn Thanh Khê mà các anh muốn tìm đấy. Anh xem, phòng ốc trong trấn vẫn còn, nói không chừng nhà cũ của em cũng chưa bị sập đâu.”

Lúc này mây mưa vừa tan, vàng tà dương đỏ như máu treo lơ lửng ở góc trời, sắc hoàng hôn thấm đậm rặng núi xa xa, trời đất non song tự như một bức họa mông lung kỳ ảo. Tôi vội vực lại tinh thần, nhân lúc trời chưa tối hẳn, cầm ống nhòm lên quan sát địa hình bên dưới, chỉ thấy một khu vực toàn kiến

trúc dân cư theo phong cách cổ xưa phân bố rải rác ở lưng chừng núi, đường phố nối với nhau bằng bậc thang đá. Vì trấn cổ này hoang phế từ lâu, bên trong hoàn toàn không có ánh đèn đuốc và dấu vết của con người, cơ hồ cả lũ chuột đồng mèo hoang cũng chẳng còn, hoàn toàn lặng ngắt như tờ, thậm chí trên bản đồ cũng chẳng còn đánh dấu nơi này nữa.

Lại quan sát xung quanh trấn cổ, bề mặt đất đã bị phá hoại nhiều chỗ, không thể quan sát hình thể phong thủy được, nếu mộ cổ Địa Tiên ở gần đây, tôi thực khó lòng tưởng tượng thuật Quan Sơn chỉ mê xem đất tìm long mạch bằng cách nào. Thấy sắc trời đã muộn, mọi người sau một chặng đường dài vất vả đều vừa đói vừa mệt, muốn hành động gì cũng phải đợi sáng mai tính tiếp. Nghĩ đoạn, tôi bèn lấy đèn pin mắt sói ra, điều chỉnh lại độ sáng rồi soi đường dưới chân, dẫn đầu đi xuống dốc núi, định tìm một nơi nghỉ ngơi qua đêm trong trấn.

Lúc cả nhóm xuống đến chân núi trời đã tối mịt, Út bảo tôi tìm một cành cây dài để dò đường, thì ra bắt đầu từ chỗ này, đường đi đầy những hố, có một bãi tha ma rất lớn, quan tài đã được chuyển đi nơi khác lúc di chuyển mộ tổ, để lại toàn huyết rỗng, cỏ dại mọc cao quá gối, nếu không cầm gậy dò đường như người dò mìn, thì trong đêm tối mù mịt thế nào thế nào cũng có người hụt chân rơi xuống dưới.

Tôi đành dùng cành cây vừa đi vừa chọc chọc, bốn người còn lại bước theo sau lưng. Trong lùm cây bụi cỏ rất nhiều muỗi, chùm sáng đèn pin trên tay lại càng thu hút vô số muỗi mòng thiêu thân không ngừng lao bổ vào mặt người ta, vừa đi vừa phải vung tay đuổi. Tôi cũng không nhận được nhả nhỏ mặt mày, hoàn cảnh và địa hình của trấn Thanh Khê này phức tạp hơn nhiều so với dự liệu của tôi, chẳng hiểu rốt cuộc còn có những gì trong thị trấn như tòa thành chế này nữa?

Cả bọn chân thấp chân cao đi qua bãi tha ma, mặc dù chỗ hở ra ngoài trên cơ thể đều đã bôi thuốc chống muỗi, nhưng rốt cuộc vẫn bị bọn muỗi mòng như biệt đội cảm tử Thần Phong ở đua hút không biết bao nhiêu máu. Chúng tôi đi vòng qua mấy cái hồ cạn khô, cuối cùng cũng vào được cổ trấn. Chỉ thấy các kiến trúc cổ trong trấn này đều vắng ngắt, cửa ra mở toang hoác, đa phần đến cả cánh cửa cũng bị gỡ mất, đồ đạc trong nhà đã được dọn đi hết, chỉ còn lại cái xác nhà với vô số khẩu hiệu trên tường, trong màn đêm tựa như những bóng ma cao lớn đen kịt. Thời tiết giữa hè nóng bức oi ả, chẳng có lấy một ngọn gió thổi qua, không khí ban đêm lại càng ẩm thấp bức bối, khiến cảm giác bất an trong lòng người cũng tăng lên gấp bội.

Giáo sư Tôn nói: “Cũng may chúng ta đi cả nhóm, nếu chỉ có một thân một mình, ai dám ở đây qua đêm chứ? Mau mau tìm một gian nhà nghỉ ngơi thôi, bằng không ở bên ngoài này bị muỗi đốt cả đêm, đến Kim Cương La Hán cũng không chịu nổi đâu.”

Tôi bảo chúng ta không mang lều bạt, chắc chắn phải tìm căn nhà hoang nào đây qua đêm rồi, có điều nhìn trăng nhạt sao mờ, nửa đêm về sáng quá nửa sẽ có mưa rào kèm sấm chớp, ông xem những căn nhà này đều lâu năm không được tu sửa, có thể sập xuống bất cứ lúc nào. Chuyện này muốn gấp cũng không được, phải chọn nơi nào kiên cố một chút mới yên tâm.

Tuyền béo giơ đèn pin mắt sói lên, đứng giữa phố quét mấy vòng: “Tôi thấy cái nào cũng thế cả, trời tối om rồi, đi đâu tìm chỗ yên ổn đây chứ? Chi bằng cứ xem vận may, vào bừa một căn đi, nhà không sập coi như chúng ta có phúc.”

Tôi không tán thành cách làm ăn may của Tuyền béo, vận may nên để đến lúc máu chốt mới lấy ra đặt

cực, sao có thể lúc nào cũng nhờ cậy vào nó chứ? Vậy là tôi dẫn theo cả bọn tiếp tục đi dọc theo phố chính. Lúc này Shirley Dương lên tiếng hỏi Út: “Trong trấn có công trình kiểu như đền cảnh sát hay bệnh viện không? Hay ... có chỗ phòng ốc lớn nhất, đẹp nhất không?”

Út nhớ kỹ lại rồi nói:” Đền công an và bệnh viện thì không có đâu, hồi trước có hợp tác xã mua bán, nhà khách, trạm y tế cũng đều chẳng ra sao cả, nhà cửa cũ kỹ thô sơ, bây giờ chắc chắn không ở được. Nói đến to đẹp nhất, thì phải tính đến nhà họ Phong đầu tiên, khu nhà ấy to lắm, còn to hơn cả miếu Long Vương nữa. Nhưng mọi người đều nói ở đây không sạch sẽ, là đất dữ, từ lâu đã không còn ai ở nữa rồi. Nhà họ Phong chỉ là tên cũ thôi, mấy người chỉ đời sau đều không phải họ Phong, cổng chào bằng đá xanh với đôi sư tử đá trước nhà họ, đã có đến mấy trăm năm lịch sử rồi đấy”.

Tôi vừa nghe nói đến giờ vẫn còn “dương trạch” năm xưa của Quan Sơn thái bảo, đương nhiên muốn đi xem thử, liền bảo Út dẫn đường. Cô rời khỏi nơi này đã lâu, cũng không nhớ đường lắm, may mà nhớ ra nhà cũ của họ Phong nằm ở trung tâm cổ trấn. Lần mò tìm tới, liền thấy phía trước một ngôi nhà tường trắng ngói đen, có đôi sư tử đá đứng ngoài cổng hộ vệ.

Đại bộ phận khu nhà cũ đã bị dỡ đi, không còn diện mạo năm xưa nữa, quy mô phần còn lại nhỏ hơn hồi trước rất nhiều, ngoài đôi sư tử đá trước cổng, chỉ còn lại một tòa lầu và một cổng chào cao lớn nguy nga bằng đá xanh, là kiến trúc cổ giữ được từ trước thời nhà Thanh.

Tôi thấy nước sơn trên mái hiên, cột nhà tuy đã tróc hết, nhưng chất gạch chất gỗ và cấu tạo đều xa hơn những nhà dân thông thường. Căn nhà tuy cũ kỹ lâu đời, nhưng còn kiên cố hơn nhiều phòng ốc được xây dựng sau này trong thị trấn, chỉ là không biết hung trạch nhà họ Phong đêm nay có được thái bình hay không?

Lúc này trên trời đã bắt đầu lác đác hạt mưa, cả bọn chúng tôi đều mệt lử người, cũng không do dự thêm nữa, lập tức quyết định qua đêm trong ngôi nhà này, mỗi người cầm một chiếc đèn pin đi vào trong.

Tôi vừa bước vào liền ngăn người tại chỗ, dưới ánh đèn pin mắt tôi loang loáng, chỉ thấy trong phòng chứa rất nhiều thứ chẳng ai ngờ tới. Tôi lấy làm ngạc nhiên, sau nhà trước ngõ sao lại có nhiều sư tử đá hình dáng kỳ quái thế này? Đột nhiên, một tia chớp dài lóe lên như con rồng lướt qua giữa bầu không, trong khoảnh khắc chiếu sáng bừng cả phòng trong phòng ngoài. Qua cửa sổ và cửa sau, có thể trông thấy ở sân sau cũng xếp đầy những con thú đã kỳ dị.

CHƯƠNG 8: HẦM PHÒNG KHÔNG THANH KHÊ

Vào khoảnh khắc sấm nổ chớp lóe đỏ, chúng tôi trông thấy bên trong tòa lầu trơ trọi của khu nhà họ Phong bày đầy những con thú đá hình thù quái dị, trong lòng liền rất nghi hoặc. Tôi bước lên trước, giơ đèn pin mắt sói lên soi thử một con, chỉ thấy con thú đá ấy diện mạo hung ác dữ tợn, hình dáng tròn tròn, cũng có mấy phần tương tự con sư tử đá trước cổng nhưng lại không có khí chất uy vũ mà chỉ khiến người ta cảm thấy tà ác đáng sợ. Tôi chưa từng trông thấy con sư tử đá nào như vậy, sao nó có thể xấu xí hung tợn thế được?

Shirley Dương nói: “Những con thú đá này không giống sư tử trần trạch, mà trông như tượng đá giữ mộ ở khu vực lăng mộ hơn.”

Tôn Cửu gia cũng đeo kính lão lên nhìn một lúc lâu: “Chắc chắn không phải sư tử đá, lông bờm trông như kiếm, hai tai đặc biệt to, lỗ mũi héch lên trời, theo tôi thấy... đây là ô dương, muốn đến Địa Tiên, hãy tìm ô dương; ô dương, ô quý đều là lợn mà. Tôi nghĩ mãi không hiểu mộ cổ Địa Tiên này có liên quan gì đến ô dương, còn định ra lò mổ hỏi thăm, thì ra trên đời này lại có thứ tượng đá Ô dương thế này.

Út là người bản địa, nhưng cô chưa từng thấy những thứ này, tôi đành hỏi Tôn Cửu gia: “Thú đá ô dương là totem cổ hay là tượng đá trấn lăng?” Giáo sư Tôn đáp: “Không đoán được, hình dạng ô dương đã bị quỷ quái hóa đi rồi, phong cách rất kỳ dị, tôi chưa từng thấy khu lăng mộ nào trấn lăng bằng vật này, cũng không giống như totem của thần đạo”. Nói xong, lão ta liền móc quyển sổ ghi chép ra viết viết vẽ vẽ, miêu tả lại từng chi tiết nhỏ của thú đá để làm tư liệu tham khảo quan trọng cho việc tìm kiếm mộ cổ Địa Tiên.

Tôi nghĩ mãi không ra tại sao tượng thú đá ô dương lại được bày trong nhà họ Phong, trấn Thanh Khê này đã trải qua mấy phen biến thiên dời đổi, khiến người ta chẳng biết căn cứ vào đâu để suy đoán nữa, nếu đã không có đầu mối, tốt nhất là đừng tốn sức suy nghĩ đoán bừa đoán bậy làm gì. Để tiết kiệm pin, tôi và Tuyền béo thấp mấy ngọn nến chiếu sáng, tìm chỗ khô ráo trong nhà bắc gạch làm bếp, nấu ít nước nóng để mọi người ăn chút gì rồi đi nghỉ, xem địa thế cổ trấn này tương đối phức tạp, ngày mai thế nào cũng phải bận rộn một phen.

Tôi lại đi quanh trong nhà một lượt, xem hết từng căn phòng, thấy trong một phòng ở tầng hai có bàn gỗ ghế gỗ, đều là những món nội thất đơn giản thời cận đại, trên bàn, trên tường treo rất nhiều bản vẽ, nhìn kỹ mới thấy đều là bản vẽ kết cấu đường hầm mỏ muối khoáng, còn ghi chú rõ ràng về tiến độ công trình. Tôi hồi trước làm lính công binh, biết xem bản vẽ, vừa nhìn thấy những thứ này liền sực hiểu ra ngay. Thì ra, hồi xây dựng hầm phòng không ở khu vực trấn Thanh Khê này, nhà họ Phong chính là bộ chỉ huy thi công, về sau tình hình quốc tế thay đổi, công trình bị đình chỉ và vô hiệu hóa, lúc rời đi, những bản vẽ này cũng bị bỏ lại nơi đây.

Còn trên mình những tượng thú đá ô dương kia, ngoài một lớp bụi dày, còn có dấu vết bùn đất, rõ ràng là chưa từng được cọ rửa, chắc hẳn đội ngũ thi công đào được chúng dưới lòng đất, chưa kịp xử lý thì công trình đã bị đình chỉ, nên bỏ lại sở chỉ huy này.

Nói không chừng, khu vực đào được tượng thú đá ô dương cách mộ cổ Địa Tiên không xa, tôi vội vàng cuộn hết bản vẽ mang xuống tầng dưới, nói cho cả bọn phát hiện mới này. Bây giờ Tuyền béo đã nấu xong món mì ống trong túi chân không chúng tôi mang theo, mọi người đều đói ngấu, liền vừa ăn

vừa nghiên cứu bản vẽ hầm phòng không.

Út hỏi Tuyền béo đây là thức ăn kiểu gì vậy? Nhảo nhoen nhoét, thật là khó ăn. Tuyền béo nói: “Đây là hàng Mỹ đây em gái, nhưng cái mùi vị này... đúng là hơi tẻ thật, không phải do anh béo của em kém tài đâu, chủ yếu là tại cái thứ mì ống Mỹ này đây, nghe nói nếu người Mỹ nào muốn tự sát từ từ, thì cứ ngày ngày xơi cái thứ này”.

Tôi thì mặc xác mùi vị thế nào, chỉ cần nhét no cái bụng là được, và vội mấy miếng, nhanh chóng giải quyết xong xuôi phần của mình. Nhìn đồng hồ, thấy mới tầm chín giờ tối, tuy hơi mệt mỏi, nhưng tôi vẫn gắng vực dậy tinh thần, xem xét từng bản vẽ một, để riêng những bản có thể dùng đến ra một chỗ, quyết định ngày mai đi xuống hầm phòng không thăm dò trước.

Shirley Dương hỏi tôi có kế hoạch gì không? Tôi liền trải bản vẽ ra, chỉ vào những ký hiệu trên đó, nói cho cô biết ý tưởng hình thành trong đầu mình: “Hầm phòng không Thanh Khê là sản phẩm lịch sử của thời kỳ đào hầm tích trữ lương thực, anh đoán thời đó người ta xây dựng hầm phòng không quy mô lớn ở đây, hẳn là vì nơi này có nhiều giếng khai thác muối khoáng dưới lòng đất, nhìn trên bản đồ cũng đủ thấy điều ấy, đơn vị thi công cải tạo gia cố, đồng thời nối liền những hang động nửa thiên nhiên nửa nhân tạo này lại, khiến chúng trở thành một hệ thống công trình thời chiến ngang dọc chằng chịt. Có điều trên bản vẽ cũng đánh dấu nhiều chỗ đã bị sụt lún ngập nước, công trình tiến triển rất không thuận lợi.”

Tôi dùng phép loại trừ, đánh dấu mấy khu vực không thể đào được di chỉ cổ. Núi non xung quanh cổ trấn Thanh Khê đều đã bị đào rỗng, những nơi như đường hầm giếng muối và hầm phòng không, bao gồm cả lòng đất bên dưới cổ trấn này cũng rỗng không, không thể có mộ cổ Địa Tiên được, vì vậy có lẽ cần tập trung vào “khu vực chân không”.

Shirley Dương là người tinh ý, lập tức hiểu ra ý tôi, gật đầu nói: “Rất có lý, khu vực chân không, chẳng phải còn được gọi là vùng mù của mạch khoáng sao? Vị trí đào được tượng thú đá ô dương, nhất định là ở khu vực đường hầm công trình lệch với đường hầm mỏ khoáng.”

Tôi nói, đúng vậy, trước khi khởi công xây dựng hầm phòng không chuẩn bị cho chiến tranh, chắc chắn người ta đã phải khảo sát kỹ lưỡng địa hình núi non sông ngòi ở các khu vực lân cận, đỡ rất nhiều công sức cho chúng ta. Đồng thời, ta cũng đã biết được gợi ý rất quan trọng: “Muốn đến Địa Tiên, hãy tìm ô dương”, vậy thì mục tiêu hàng đầu, đương nhiên chính là địa điểm có khả năng đào thấy tượng thú đá ô dương này nhất. Tất cả hầm mỏ ở đây đều được đào men theo mạch khoáng muối Vu, vì vậy cực kỳ lộn xộn, không theo quy tắc nào cả.

Phân tích trên bản vẽ, thì chỉ có đoạn phía Tây của hầm phòng không Thanh Khê là được xây mới do nhu cầu sử dụng, hoàn toàn không lợi dụng các đường hầm khai thác muối khoáng có sẵn, vả lại, dựa theo các tiêu chuẩn trên bản vẽ, có thể thấy đường hầm phía Tây này vẫn chưa hoàn tất thi công. Điều này chứng tỏ công trình ở khu vực này vẫn được tiến hành đến phút cuối cùng. Còn tình hình thực tế và bước tiếp theo hành động thế nào, chúng ta phải đến thực địa xem xét rồi mới nắm chắc được.

Shirley Dương lại tự tin thêm một phần: “Không sợ đầu mối rồi như tơ vò, chỉ sợ không có manh mối nào thôi. Nếu đã tìm được một số đầu dây mối nhợ rồi, chúng ta cứ lần theo đó mà tiến, cuối cùng thế nào cũng tìm được mộ cổ Địa Tiên.”

Giáo sư Tôn ở bên cạnh nghe chúng tôi nói chuyện hồi lâu, gật đầu tán đồng: “Cậu Nhất đúng là lính

chiến dịch dày kinh nghiệm, vừa đến Thanh Khê đã nắm bắt được trọng điểm công tác rồi. Năm đó, trung đoàn trưởng Phong bị đẩy ải ở nông trường cải tạo lao động với tôi cũng là kẻ chinh chiến nhiều năm, đại khái chắc vì đánh trận giỏi quá, nên được thủ trưởng trong quân đội nuông chiều quen thói, chẳng chịu để ai quản chế cả. Người đó rất vênh váo, cũng rất ngạo mạn, ông ta bảo hồi trước đánh trận ở Triều Tiên, ngày nào cũng ngồi xe Jeep cướp được của quân Mỹ, ăn đồ hộp Mỹ, có bạn máy bay Mỹ vù qua trước hiên, bom nổ ngay trước mặt mà cũng không làm tổn thương ông ta được cọng tóc nào. Loại người ấy sao có thể ngoan ngoãn ở mỏ đá chịu khổ chứ? Vì vậy ông ta mới quyết tâm trốn về quê cũ. Hồi trước, tôi luôn nghĩ ông ta không thể sống sót chạy về đến đây, nhưng giờ nghĩ lại, những người đã thực sự được tôi luyện trong chiến trận như cậu với ông ta, đích thực có chỗ hơn người, cũng không biết trung đoàn trưởng Phong ấy...” Nói tới đây, lão ôm đầy mọi bụng u uất, chìm vào trầm ngâm suy nghĩ.

Tôi khuyên Tôn Cửu gia đừng nghĩ ngợi nhiều, có người nghi ngờ ông giết chết vị trung đoàn trưởng Phong đá mất tích nhiều năm sau khi bỏ trốn, nhưng đây là chuyện chết không đối chứng, mà thực ra cũng chỉ bọn tiểu nhân muốn hãm hại ông mới suy đoán như vậy thôi. Bọn họ chưa từng nghĩ, với bản lĩnh của Tôn Cửu gia ông đây, cho dù ngấm ngầm ra tay sợ rằng cũng chẳng thể làm gì nổi vị trung đoàn trưởng họ Phong kia. Người ta là sĩ quan chỉ huy cấp quân đoàn của Chí Nguyên quân từng đánh trận với quân đội Mỹ chứ có phải đùa đâu, vậy nên tổ chức không định tội ông cũng có cái lý của họ. Chuyện này người có đầu óc một chút đều hiểu được, chẳng qua không chính thức đứng ra thanh minh cho ông mà thôi.

Tôi nghĩ hồi đó chỉ cần trung đoàn trưởng Phong chạy về được đến đây, quá nửa là đã trốn vào mộ cổ Địa Tiên rồi, dù hiện giờ ông ta sống hay chết, cũng sẽ bị chúng ta tìm thấy. Vụ án oan của ông đến lúc đó sẽ có lời giải đáp.

Đã có kế hoạch hành động sơ bộ, cũng không còn băn khoăn điều gì nữa, chúng tôi cắt lượt canh đêm, rồi lần lượt chìm vào giấc ngủ trong tiếng mưa rào rào bên ngoài, cả đêm không nói chuyện gì. Sáng sớm hôm sau vẫn còn mưa phùn lất phất, khắp nơi khắp chốn trong thị trấn Thanh Khê đều là hố, rãnh nước, lại thêm đường núi sau mưa lầy lội không thể đi được, chúng tôi đành quyết định đi xuống địa đạo ở sân sau, tiến về phía mé Tây của hầm phòng không.

Nghe nói, đường hầm này vốn là địa đạo ngầm, vì trước Giải phóng, người ở trong khu nhà họ Phong không phải địa chủ thì cũng là chủ hầm mỏ, tình hình xã hội bất ổn, quân phiệt thổ phỉ hoành hành, chủ mỏ muối lại toàn cự phú nhiều vàng lăm bạc, vả lại người nào người nấy hai tay đều nhuộm đầy máu tươi của phu mỏ, để đề phòng bắt trắc, ngoài việc ngấm ngầm nuôi dưỡng một đám “tử sĩ” làm gia đình trông nhà giữ cửa, còn đặc biệt xây dựng đường hầm bí mật, phòng khi cấp bách có thể nhanh chóng đào thoát.

Có điều, các đường hầm bí mật thời đó dường như đều bị phá hoại lúc thi công công trình, lối vào bí mật lộ ra ngoài, bên trong cũng trở thành một phần của hệ thống hầm phòng không quy mô lớn. Cái gọi là hầm phòng không này, không phải chỉ để dân chúng ẩn nấp khi có ném bom, mà ở mức độ thấp nhất cũng có tác dụng “ba phòng”. Thời đó chủ nghĩa đế quốc vẫn chưa từ bỏ tham vọng xâm chiếm Trung Quốc, hơi tí là rêu rao phải tiến hành “ném bom chiến lược phẫu thuật ngoại khoa” cho Trung Quốc. Với mục tiêu phòng ngự tích cực, toàn quốc mới tiến hành “đào hầm sâu, trữ lương thực” trên diện rộng, tác dụng lớn của loại công trình ngầm này chính là có thể cất giấu một lượng lớn các vật tư thiết bị chuẩn bị cho chiến tranh, từ đạn dược, máy bay cho đến lương thực, quần áo đều có thể cất chứa

trong này, việc thiết kế xây dựng hoàn toàn dựa theo yêu cầu thời chiến, quy mô không nhỏ.

Khu vực bên dưới cổ trần Thanh Khê này đều là những kho hàng trần hình vòm cung nối liền với nhau, được cải tạo lại từ các giếng muối hồi xưa, tường xi măng màu xám nhạt đem đến cho người ta cảm giác cực kỳ u ám lạnh lẽo. Những chỗ xi măng tróc lở, còn có thể nhìn thấy tầng nham thạch bên trong, tình trạng ngấm nước trong phạm vi cục bộ hết sức nghiêm trọng.

Mặc dù trong đường hầm cứ mười mấy mét lại có một ngọn đèn chiếu sáng, nhưng đường điện đã bị ẩm, thiết bị phát điện thô sơ cũng đã bị phá hoại từ lâu, không thể sử dụng được nữa, chúng tôi đành dùng đèn pin mắt sói soi đường. Dựa vào bản đồ và la bàn để tham chiếu dò đường, thông đạo dưới lòng đất này cũng không khó đi lắm, và lại những chỗ đường hầm giao cắt nhau còn có chỉ dẫn rõ ràng.

Men theo đường hầm đi về phía Tây, trong hầm phòng không mỗi lúc một thêm ẩm thấp, được nửa đường thì gặp đoạn hầm sụt lún, không thể tiến lên theo tuyến đường đã định ban đầu được nữa. Tôi lấy bản vẽ ra xem, thấy chỉ có thể đi vòng theo lối rẽ ở mé bên, liền vòng lại chỗ ngã tư gần nhất, nhìn lại ký hiệu trên bản vẽ, nếu đi theo con đường phía bên trái sẽ là một hầm mỏ nguyên thủy, ra khỏi phạm vi của hầm phòng không, ở lối vào có hàng rào sắt, bên trên treo một tấm bảng gỗ.

Tôi giơ đèn pin lên soi, thấy trên bảng gỗ hình như có chữ viết nhưng đã bị bùn đất che khuất. Tuyền béo bước lên lấy tay quẹt quẹt, hàng chữ màu đỏ tức khắc hiện ra, cậu ta đọc to lên: “Phía trước sạt lở - Nguy hiểm. Nhất này, xem chừng hầm mỏ bên này có nguy cơ sạt lở, chắc chắn không dễ đi đâu, chúng ta vòng theo lối bên phải thì hơn.”

Shirley Dương giơ đèn pin chiếu vào đường hầm mé bên phải: “Trên tường phía bên phải này cũng có chữ, dám đấu tranh, dám thắng lợi... thế là ý gì vậy?”

Tôi ngẩng đầu lên nhìn hàng biểu ngữ kẻ trên tường xi măng phía mé phải, thật là vô cùng quen thuộc, bèn cười cười nói: “Chắc chắn em không hiểu được đâu, cái này gọi là chỉ thị tối cao. Trên bản đồ có đánh dấu lối đi bên phải này là thông đạo dự phòng, tương đối chật hẹp thô sơ nhưng đã hoàn công, các đồng chí, chúng ta đến đây rồi thì không còn lựa chọn nữa, đành phải đi theo bên có biểu ngữ này thôi.”

Tuyền béo nói: “Được rồi, nghe theo chỉ thị tối cao của tư lệnh Nhất là không sai đâu, đi thôi...” Nói xong liền nghênh ngang đi vào trước. Tôi lo Tuyền béo đi nhanh quá bị lạc đội ngũ, vội thúc giục ba người còn lại rảo bước theo sau cậu ta. Đường hầm ở mé Tây bị ngấm nước còn nghiêm trọng hơn cũng có thể là do trận mưa lớn đêm qua, hai bên tuy có đường ống thoát nước nhưng nước vẫn ngập hết bàn chân, bên dưới tường xi măng mọc đầy những rêu.

Ốc sên trắng phớt bô kín chân tường xanh đen, trông rất nổi bật, càng đi sâu vào trong ốc sên càng nhiều, có con còn sống, có con chết rồi để lại vỏ, bước một bước lại nghe tiếng vỏ ốc vỡ lạo xạo.

Út mặc dù gan dạ, nhưng giẫm lên một đám ốc sên chết thối rữa nhoe nhoét cũng không khỏi cảm thấy tởm lợm: “Hồi trước làm gì có nhiều ốc sên thế này? Chẳng hiểu bọn chúng ở đâu chui ra nữa?”

Tôi ngoảnh đầu lại bảo cô: “Nơi này ngấm nước quá nhiều, rêu mọc dày, thành thử mới kéo bọn ốc sên đến, em chỉ cần dừng nghĩ đến chúng nó thì sẽ không thấy ghê tởm nữa, theo sát anh nào, chớ để lạc đội ngũ...” Tôi còn chưa dặn dò xong, đã nghe đằng trước có người “ôi cha” một tiếng ngã lăn ra đất. Thì ra Tôn Cửu gia bị lũ ốc sên nhầy nhụa dưới đất làm trượt chân ngã chổng vó lên trời, hai tay cũng bị vỏ ốc vỡ đâm toạc cả máu.

Tôi vội vàng đưa tay đỡ lão ta dậy, thấy không bị thương gân cốt mới yên tâm phần nào. Trong đường hầm ẩm ướt chật hẹp này không thể dừng chân nghỉ ngơi, đành bảo lão ta cố nghiêng răng chịu đựng, cũng may Tôn Cửu gia từng phải chịu tội chịu khổ, ngã bầm tím mình mẩy cũng không để tâm lắm, chỉ xuýt xoa một chút rồi lại đi tiếp được.

Tôi thấy trong đội ngũ có già có trẻ, nếu ngã gãy tay gãy chân thì không phải chuyện đùa, liền bảo Út và Shirley Dương đỡ giáo sư Tôn đang khập khà khập khiễng, còn tôi và Tuyền béo đi phía trước, vừa đi vừa dùng xẻng công binh xúc từng đống từng đống ốc sên dưới đất, dọn đường cho bọn họ.

Cứ đi như vậy một lúc, cuối cùng chúng tôi cũng qua hết đoạn đường hầm lớn nhón toàn ốc sên ấy, đẩy cánh cửa sắt ra, bên trong rộng rãi thông thoáng hẳn, phía trên có những lỗ thủng để ánh sáng từ bên ngoài núi rơi vào, mưa đã tạnh, một luồng không khí mát lạnh trong lành ủa vào mặt, cả bọn ai nấy đều thở phào nhẹ nhõm. Đây là khu vực tiếp nối cuối đường hầm dự phòng, chỉ chốc lát nữa thôi là có thể đến được mé Tây của hệ thống hầm phòng không. Khu vực này chạy xuyên vào lòng núi, hồi trước toàn giếng khai thác muối, nhưng giờ bên trong đã được cải tạo thành bê tông cốt thép cả rồi.

Tôi thấy Tôn Cửu gia đau đến nổi nghiêng răng kèn kẹt, hai tay máu me đầm đìa, liền bảo cả bọn nghỉ ngơi một lát, băng bó vết thương trên tay lão rồi đi tiếp.

Giáo sư Tôn cởi ba lô, tìm một chỗ khô ráo ngồi xuống. Shirley Dương lấy túi cứu thương ra rửa vết thương cho ông ta, chỉ nghe giáo sư Tôn thở dài nói: “Không chịu già cũng không được, nếu là mười năm trước, ngã một cú thế này có đáng gì đâu chứ? Nhớ năm xưa ở nông trường cải tạo Quả Viên Câu..”

Tôi ngồi xuống, thấy Tôn Cửu gia lại giở giọng già cả ra, chuyện lớn làm không nổi chuyện nhỏ làm chẳng xong, đang định giễu cợt mấy câu, ngược mắt nhìn lên bỗng thấy phía sau ông ta và Shirley Dương có một bóng người, cái bóng đen ấy ngồi chồm hồm dưới đất, đang len lén vươn tay nhón lấy con ốc sên dính trên lưng giáo sư Tôn, bắt được con nào liền bỏ vào miệng ăn con ấy. Bóng đen đó hết sức lặng lẽ, Shirley Dương và giáo sư Tôn đều không phát giác.

Tôi giật bản mình, vội kéo Út ra sau lưng, kêu một tiếng “có chuyện”, rồi lập tức bật dậy, lăm lăm xẻng công binh trong tay. Tuyền béo phản ứng cũng cực nhanh, giơ nỏ liên châu lên bắn luôn. Hai mũi tên ngắn có thể xuyên cả giáp sắt ấy như hai con châu chấu “vù” một tiếng lướt qua giữa giáo sư Tôn và Shirley Dương, sượt qua bóng đen kia ghim vào tường xi măng.

Bóng đen trong góc tựa như quỷ mị, sau phút kinh hãi liền lách người bỏ trốn, thân hình nhanh đến khó bề tưởng tượng. Tuyền béo đang định dùng nỏ liên châu bắn nữa, chợt nghe giáo sư Tôn thất thanh kêu lên: “Đừng bắn!” Kế đó, lão ta lại hô vang: “Lão Phong... ông đừng chạy, chúng tôi không đến bắt ông đâu... Cách mạng Văn hóa kết thúc rồi mà...”

Tiếng gọi của giáo sư Tôn không ngừng vọng đi vọng lại trong hầm phòng không trống trải, nhưng đáp lại lão ta không phải tiếng người, mà là tiếng còi hú cảnh báo có máy bay tập kích thê lương khôn tả vang ra từ sâu bên trong.

CHƯƠNG 9:CÒI BÁO ĐỘNG MÁY BAY TẬP KÍCH

Tôi và Tuyền béo đang định nhồm dậy đuổi theo bóng đen kia, chợt nghe trong hầm phòng không vang lên tiếng còi báo động chói tai, đường hầm này rất tụ âm, tiếng rít dài khủng khiếp ấy tựa hồ được cả núi non sông suối đồng thanh hưởng ứng, khiến người ta nhất thời kinh hồn bạt vía.

Cả bọn thấy đều kinh hãi, trong đường hầm phòng không Thanh Khê bỏ hoang nhiều năm, sao lại có tiếng còi báo động máy bay được chứ? Lẽ nào đây là hành vi của trung đoàn trưởng Phong kia? Tuyền béo buột miệng chửi bậy: “Thằng cha trung đoàn trưởng kia cầm tinh con thỏ hả, sao chạy nhanh thế?” Út lắc đầu nói: “Không phải người, ai mà nhanh thế được chứ? Em thấy giống khỉ Ba Sơn hơn...”

Một màn vừa rồi diễn ra thực sự quá nhanh, trong đường hầm có rất nhiều chỗ nứt toác như giếng trời, lấy được không ít ánh sáng, tuy không phải chỗ nào cũng tối om như mực, nhưng ánh sáng nhập nhèm mờ mờ lung lung, căn bản không kịp nhìn rõ cái bóng đen kia là người hay khỉ. Lúc này, nghe tiếng còi hụ báo động vang lên đầy cổ quái, chúng tôi do dự không biết có nên tiến vào trong xem xét hay không.

Đột nhiên thấy giáo sư Tôn bật dậy, chạy thẳng vào sau bên trong đường hầm, vừa chạy lão ta vừa hét gọi tên trung đoàn trưởng Phong, tôi và Shirley Dương định vươn tay ra níu lão ta lại. nhưng đều hụt mất. Tôi gọi với: “Tôn Cửu gia, ông điên rồi à?” đoạn cũng guồng chân đuổi theo lão. Đồng thời gọi mấy người kia nhanh chóng bám sát.

Cả bọn chạy dọc theo đường hầm được mấy chục mét, đến trước một cánh cửa vòm bằng xi măng rất lớn, Tôn Cửu gia chạy đằng trước thình lình dừng phắt lại, tiếng còi hụ báo động phát ra chính từ chân bức tường có kẻ biểu ngữ “Chuẩn bị chiến tranh, đề phòng mất mùa”. Đó là một góc chết ánh sáng không chiếu vào được, trong góc có thứ gì đó đang nhấp nhô không yên, dường như đang quay một cái còi báo động phòng không kiểu quay tay.

Tôi nhân lúc giáo sư Tôn dừng lại liền tóm chặt lão ta, đồng thời giơ đèn pin mắt sói soi về phía góc chết tối om ấy. Vật trong góc cảm nhận được sự thay đổi của ánh sáng, lập tức ngẩng đầu lên, không ngờ lại là một bộ mặt lông lá kỳ dị như dã nhân, đôi mắt xanh lam sáng rực như ngọn đuốc.

Con quái vật lập tức bị ánh sáng chói từ đèn pin làm hoa mắt, kinh hãi kêu lên một tiếng quái dị rồi ném bỏ thiết bị báo động phòng không đang cầm trên tay xuống. Tiếng còi hụ vang khắp hầm phòng không lập tức im bật, chỉ thấy nó giơ tay lên che cột sáng chói lóa đang chiếu vào mắt, da trên bàn tay nhăn nhúm đầy lông đen sì, móng tay cũng dài thượt, tuyệt đối không thể là tay người.

Lúc này, Shirley Dương, Út, Tuyền béo cũng lần lượt chạy tới. Tuyền béo thấy vậy lập tức giơ nỏ liên châu lên định bắn chết con vật kia, nhưng Tôn Cửu gia vội đẩy cái nỏ của cậu ta ra, thở hồng hộc nói: “Đừng... chớ bắn tên, lão Phong... là... là lão Phong.

Út không hiểu lão Phong mà giáo sư Tôn nói đến là ai, ngẩng mặt lên nhìn, bất giác kinh ngạc thốt: “Lão Phong cái gì chứ? Đây là con khỉ Ba Sơn thường gặp trong núi lắm mà, người trong núi ai mà chẳng gặp rồi?”

Con khỉ Ba Sơn trong góc cao gần bằng người, nhân lúc chúng tôi chưa xông lên, liền bung cặp mắt bóng rắt vì ánh sáng của đèn pin mắt sói, lách người chui vào bóng tối phía sau khung cửa xi măng, tiếng hú chóp mắt đã ở xa ngoài trăm bước. Lúc này dù là nỏ liên châu cũng chẳng theo kịp nó nữa rồi.

Tôi sợ giáo sư Tôn lại lên cơn điên đuổi theo con khỉ kia, vẫn tóm chặt lấy bắp tay lão ta không dám buông ra, hỏi: “Tôn Cửu gia, ông bị hoa mắt hay mất trí vậy? Cả người với khỉ mà cũng không phân biệt được à? Ông không nhìn rõ sao? Đó đâu phải trung đoàn trưởng Phong chứ?”

Giáo sư Tôn giậm chân nói: “Cậu tưởng tôi không chịu được đả kích như lão Trần, bảo điên là điên luôn đấy hả? Đó rõ ràng là con khỉ trung đoàn trưởng Phong nuôi mà, hồi đó ở nông trường cải tạo lao động tôi đã gặp nó rồi. Con khỉ này cực kỳ tinh quái, tuy không ở cạnh chủ nhân, nhưng toàn đi khắp

nơi trộm đồ ăn, nhân lúc người ta không để ý lại mang đến cho lão Phong, thuốc lá bánh kẹo trà lá trứng gà hoa quả... chẳng gì mà nó không trộm được, bây giờ tôi cũng được hưởng sái ăn theo không ít thứ.”

Shirley Dương hỏi Tôn Cửu gia: “Giáo sư có thể xác định không ? Loài khỉ Ba Sơn này ở trong rừng đâu đâu cũng có, trong thiên hạ nào phải chỉ có mỗi con khỉ được trung đoàn trưởng Phong thuần dưỡng ấy.”

Giáo sư Tôn đáp: “Dù tôi già cả mắt kém, nhưng tuyệt đối không thể nhìn lầm được, tại sao biết không? Vì trên cổ con khỉ già ấy có đeo một cái kim bài. Tôi thoáng liếc mắt đã thấy ngay, hồi trước trung đoàn trưởng Phong bị đẩy đi lao động cải tạo, không được phép mang theo bất cứ vật phẩm cá nhân nào. Nhưng ông ta có một miếng kim bài Quan Sơn thái bảo của tổ tiên truyền lại, đây là vật Minh Thái Tổ ngự ban, nếu bị phát hiện chắc chắn sẽ bị tịch thu. Trung đoàn trưởng Phong không nỡ bỏ vật này, bèn đeo lên cổ con khỉ mình nuôi. Lúc ông ta bỏ trốn về đây, chắc chắn cũng dẫn theo cả con khỉ ấy cùng về.”

Tôi nói: “Xem ra vị trung đoàn trưởng Phong này cũng là một nhân vật đượm màu sắc truyền kỳ đây, nếu ông ta còn sống đến nay, tôi thật rất muốn gặp một lần cho biết.”

Tuyên béo nhất bộ còi báo động phòng không kiêu quay tay lên, nói thứ này giờ là hàng hiếm, ở Phan Gia Viên chuyên thu mua, cũng không biết con khỉ kia trộm ở đâu ra, bỏ đây thì tiếc quá, nói đoạn cậu ta tiện tay nhét luôn vào ba lô, rồi bảo: “Nếu con khỉ Ba Sơn ấy hiểu được ý người, chỉ bằng chúng ta đuổi theo bắt sống, ép nó dẫn chúng ta đi quét sạch thôn Địa Tiên, con khỉ này chắc chắn thích ăn kẹo, ở đây ta có đầy sô cô la Mỹ, còn sợ không tìm được lối vào mộ cổ hay sao ?”

Giáo sư Tôn nói: “Khỉ Ba Sơn tuy rất thông minh, nhưng dù sao cũng là loài thú, ép nó dẫn đường cho chúng ta thì không thể, nhưng có thể lần theo dấu vết của nó, không chừng lại tìm thấy lão Phong và mộ cổ Địa Tiên cũng nên.”

Tôi gật đầu nói: “Cứ vậy đi, tiểu đội trưởng đầu heo Vương Khải Tuyên, không phải cậu muốn làm tướng quân sao? Cậu đi trước mở đường cho chúng ta đi, nhanh chóng xuất phát.”

Bọn tôi sợ để con khỉ Ba Sơn chạy xa quá sẽ không thể theo dấu được, không dám lẩn lữa, vội chạy dọc đường hầm đuổi theo nó. Đường hầm này chạy xuyên qua cả ngọn núi phía Tây trấn Thanh Khê, trên mặt đất có đường ray để vận chuyển đất đá, những mỏ muối khoáng xung quanh đã đào rỗng ruột ngọn núi, hầm phòng không và đường hầm chính quy chỉ là một phần nhỏ trong đó, bên trong địa hình phức tạp, nhiều chỗ rẽ nhánh. Chúng tôi đi trong đường hầm tối đen như mực khoảng mấy cây số vẫn không thấy bóng dáng con khỉ Ba Sơn kia đâu, chẳng rõ nó đã chạy đến tận đâu rồi.

Trước mắt, muốn tìm “Địa Tiên”, vẫn phải tìm thấy “ô dương” chứ không thể theo con khỉ Ba Sơn kia chạy loạn trong hệ thống đường hầm như mê cung này được. Chúng tôi đành tiếp tục đi về phía cuối đường hầm, chỗ đó nối liền với một hẻm núi đan xen chằng chịt, là nơi mạch khoáng muối không vươn tới, cũng là khu vực chúng tôi định khảo sát theo kế hoạch ban đầu.

Đi đến cuối đường hầm, chỉ thấy bức tường mé bên đã sạt lở, để lộ một hang núi rất lớn, trong hang toàn gạch đá vỡ vụn, nhìn màu sắc thì đều là gạch cổ, bên trong vẫn còn một đồng thú đá ô dương mới bới ra được một nửa, một nửa vẫn chìm trong tầng đất, nhìn qua đủ thấy số lượng cũng không ít.

Tôi nói với những người còn lại, chỗ này có thể bị sụt lún lộ ra lúc công trình đi gần đến giai đoạn

cuối. Hầm phòng không này là sản phẩm đặc thù của một thời đại đặc thù. Thực ra trong lòng núi chẳng chít những hầm mỏ khai thác muối khoáng thời xưa này, tình hình ngầm nước và sạt lở rất nghiêm trọng, căn bản không thể xây công trình phòng hộ nào hết, người chui vào đây không bị chôn sống là may phước rồi, còn mong gì phát huy tác dụng ba phòng với chẳng bốn phòng.

Giáo sư Tôn cầm đèn pin chiếu vào hang động lộ ra ở chỗ sụt lún xem xét: “Đây là hố tuần táng à? Nhưng cũng không giống...” Ngay sau đó, lão ta phát hiện ra những con thú đá ô dương mới đục đẽo một nửa và đóng đá nguyên liệu, liền đoán đây có thể là nơi điêu khắc tượng thú đá thời cổ. Bên trong hang động lớn bằng khoảng bảy tám nhà dân, bề mặt tảng nham thạch trơn nhẵn kiên cố, mạch đá hết sức đặc biệt. Những tảng đá dùng điêu khắc thú đá ô dương đều được khai thác tại chỗ, ngoài ra không còn vật gì đặc biệt, nhưng hang động này không có mạch khoáng muối Vu, nếu chẳng phải vì công trình đường hầm kéo dài đến đây, thì không thể phát hiện ra được.

Shirley Dương phát hiện trên vách núi có luồng gió lưu động, cơ hồ có khe hở thông ra ngoài, bèn lấy xẻng xúc lớp đất bám bên trên, để lộ một bức tường không chắc chắn lắm. Cô đưa tay đẩy nhẹ, tường gạch liền rầm rầm đổ xuống, ánh sáng bên ngoài chiếu thẳng vào. Tôi thò đầu ra quan sát, thấy miệng hang này mở ra lưng chừng núi, phía trước có một con đường đi dốc đứng ngoằn ngoèo dẫn xuống đáy hẻm núi, nhưng từ chỗ này nhìn xuống không thể thấy được tình hình phía dưới.

Đối diện là một vách núi dựng đứng dựa trời tiếp đất, vách cao nghìn thước, khói mây mù mịt, mây chục dòng thác hình thành sau cơn mưa từ trong núi cuộn cuộn trào ra, chảy từ các khe rãnh trên vách đá xuống đáy hẻm núi. Vì vách núi rất cao, những dòng nước chảy ra đều như những sợi chỉ bạc buông thẳng, rơi xuống giữa những sườn dốc hiểm trở cây cối um tùm, trông hết sức hùng vĩ.

Trên vách đá cheo leo hai bên hẻm núi đều có đường đục vào lòng núi, ngang dọc đan xen như mạng nhện, không biết là dẫn tới những đâu. Đoạn đường dốc bên dưới miệng hang có tượng thú đá ô dương chỉ là một đoạn rất nhỏ trong hệ thống ấy. Tôi hỏi Út có biết hẻm núi này là nơi nào không? Út bảo, đây là hẻm núi Quan Tài, khắp nơi đều là quan tài treo. Nơi ấy thuở trước có phong tục "treo quan tài lấy may, gỗ rơi xuống là điềm lành", chẳng biết đã qua bao nhiêu đời. Rất nhiều khe núi quanh đây đều là quan tài treo, nhưng hẻm núi Quan Tài là nhiều nhất, vì vậy mới có tên.

Tôi trầm nghĩ, truyền thuyết về Mộ cổ thôn Địa Tiên chưa từng nhắc đến chuyện treo quan tài trên vách đá, Quan Sơn thái bảo hẳn cũng không chọn nơi lộ ra cho gió dập mưa vùi này làm âm trạch, bèn hỏi tiếp Út, dưới hẻm núi này có gì không? Có ai từng xuống dưới đó chưa?

Út lắc đầu, ý bảo mình cũng không rõ lắm, vì dân bản địa đa phần đều biết, hẻm núi Quan Tài không chỉ là một hẻm núi, mà mười mấy hẻm núi khe sâu hun hút đan xem chằng chịt với nhau, từ trên cao nhìn xuống, địa hình trông tựa như một chữ “Vu”, nên còn được gọi là Tiểu Vu Hiệp. Trong đó, hầu hết các vách đá đều có đường sạn đạo do cổ nhân xây dựng, có điều vì đã quá lâu, hệ thống sạn đạo đã biến thành một mê cung phức tạp, nhiều chỗ đi được một nửa là không còn đường đi nữa. Đồng thời, từ bên ngoài cũng không có đường nào để tiến vào. Ngay cả dân trong vùng cũng rất ít người thông thạo đường đi lối lại, bởi ngoài việc đường đi khó khăn nguy hiểm, bên trong hẻm núi Quan Tài còn đầy những quan tài treo lơ lửng, toàn là xương cốt người chết, ai rồi hoi đến đây làm gì? Hồi trước, Út từng nghe người già trong trấn nói rằng: “Hẻm núi Quan Tài, một đường trời, mười người trông thấy chín kẻ sầu”.

Tôn Cửu gia nói: “Vậy thì đúng rồi, người trong vùng hiện nay đã không phân biệt nổi sạn đạo cổ lơ

lững trên vách núi và điều đạo khảm vào lòng núi nữa. Kỳ thực cổ đạo ở hẻm núi Quan Tài này đều được khoét vào vách núi dựng đứng, cách một đoạn lại có một hang nông, giống như ổ chim vậy, nên mới gọi là điều đạo. Chắc chắn câu Điều đạo tung hoành, trăm bước chín hồi kia chỉ hệ thống điều đạo chằng chịt ở khu vực này, trăm bước điều đạo có lẽ là một đoạn nào đó, chỉ cần nghĩ cách tìm được đoạn đường ấy, thì chúng ta đã đến rất gần lối vào mộ cổ Địa Tiên rồi đấy.”

Shirley Dương quan sát một lúc, đoạn nói: "Độ cao của vách đá dựng đứng không dưới một nghìn mét, hệ thống điều đạo trên đó ngang dọc rất phức tạp, có thể nói là cực kỳ ngoằn ngoèo, chẳng những vậy thể núi lại cheo leo mờ mịt, xung quanh bị sương mù phong tỏa, làm sao phán đoán được đoạn nào mới là chỗ trăm bước chín hồi chứ?"

Tôi thấy hình thể hẻm núi Quan Tài này quả thực bất phàm, chênh lệch độ cao hơn một nghìn mét là khái niệm thế nào chứ? Tương đương chồng vài tòa nhà mấy chục tầng lên nhau đấy. Và lại, mỗi hẻm núi đều chạy vòng tít tắp, trong núi mây mù mờ mịt, nước xiết cuộn cuộn, khí tượng thần bí vô cùng, vừa hùng vĩ vừa tráng lệ, nhìn mãi không hết, ngắm mãi không chán.

Những nơi thâm nghiêm hiểm trở mà tôi từng thấy trong đời, đều không thể bì với nơi này. Dù giấu mười vạn đại quân trong hẻm núi Quan Tài, cũng tuyệt đối không thể lộ chút dấu vết nào, nếu mộ cổ Địa Tiên được xây dựng tại đây, người ngoài không hiểu nội tình và bí mật bên trong, sợ rằng có được thần tiên giúp cũng khó lòng tìm ra nổi.

Tôi bảo mọi người, muốn soát sơn tầm long, phân kim định huyết ở đất này chỉ e còn khó hơn lên trời, tốt nhất phải nghĩ cách tìm được “điều đạo trăm bước”. Tình hình trước mắt cho thấy, mấy câu gợi ý của trung đoàn trưởng Phong đa phần đều đã có đối ứng, bây giờ chúng ta đang ở vùng ngoại vi của hẻm núi Quan Tài, đợi tiến vào trong xem xét rõ tình hình rồi tính toán tiếp, cứ tùy cơ ứng biến là được.

Tuyền béo nghe loáng thoáng phải đi trên “điều đạo nghìn thước”, ngược lên đã thấy hoa mắt chóng mặt, trông xuống thì đầu váng mắt hoa, thực quá cao quá nguy hiểm, lập tức đòi đánh trống lui quân, viện cớ nói Quan Sơn thái bảo chắc chắn không ở trong hẻm núi Quan Tài này, vẫn nên quay lại hầm phòng không Thanh Khê tìm con khi dẫn đường mới là thượng sách.

Tôi liền giở phép khích tướng, vỗ vỗ cái bụng thịt của Tuyền béo, hỏi cậu ta gần đây có phải mãi mê hưởng thụ đến chột cả lá gan đi rồi hay không? Hẻm núi Quan Tài đích thực là nơi thập phần hiểm yếu, “dầu bậc cái thế anh hùng cũng phải khiếp đảm kinh tâm” nhưng nếu không phải vậy, mộ cổ Địa Tiên đã không thể thoát khỏi bàn tay đám trộm mộ mà giữ được nguyên vẹn đến ngày nay. Chủ nhân ngôi mộ ấy, chính là một kẻ trùm sò năm xưa từng đi trộm mộ khắp nơi, kim châu bảo ngọc bên trong, có thể nói là nhiều không kể xiết, tư lệnh Tuyền béo nhà cậu còn không mau chóng đi tiếp quản thì sớm muộn gì cũng thành vật trong túi kẻ khác đấy.

Tuyền béo bị tôi gãi đúng chỗ ngứa, nghe thấy mấy chữ “kim châu bảo ngọc” càng sáng bừng hai mắt, hùng hực lửa lòng, nghiêng răng nghiêng lợi mãi rồi cũng hạ quyết tâm, dằn giọng nói: “Hôm nay để cho các người thấy, ông Tuyền béo còn chưa về hưu đâu, tiên sư nó chứ, ông chính là loại người dám đấu tranh, dám thắng lợi đây, nếu không có đảm lượng khí phách mặc sóng to gió lớn, ngồi vững Điều Ngự đài(1), thì đâu xứng với sự nghiệp đồ đấu này nữa chứ?”

CHƯƠNG 10: HẸM NÚI QUAN TÀI

Những bức nham họa trên vách đá cổ ấy giống như một dạng totem hay truyền thuyết, phong cách kỳ dị hiếm thấy, men theo điều đạo nghìn thước đi xuống, chỗ nào cũng có, không biết từ niên đại nào sót lại đến ngày nay. Những cảnh tượng được vẽ lại, cơ hồ đều là những tai họa khủng khiếp, có nạn châu chấu che kín cả mặt trời, có nước lũ ngập tràn mặt đất, cũng có núi lửa phun trào, núi long đất lở, loài người và muôn thú tàn sát lẫn nhau...

Tôi xem mà lấy làm kỳ quái, sao bao nhiêu kiếp nạn khủng khiếp đều đổ dồn về hẻm núi Quan Tài trấn Thanh Khê này như vậy? Thật đúng là “nước sôi lửa bỏng”, nhưng nhìn địa thế khu vực hẻm núi chẳng chút đan xen này, tựa như vô số con rồng đang cuộn mình tiềm phục, trong núi mây khói biến ảo vùn vút, thác nước trên vách đá cheo leo như sông Ngân từ trời đổ xuống, theo quan điểm phong thủy học thì đây là đất “ẩn nập, tàng tiên”, lẽ nào thời viễn cổ lại là chốn Địa ngục A Tỳ hay sao?

Shirley Dương nói: “Nước sông cuộn máu, ếch nhái khắp nơi, rận rệp thành đàn, dã thú chết hết, ôn dịch lây lan, da dẻ thối rữa, mưa đá lửa đỏ, châu chấu ủa về, bóng tối xâm chiếm, con trướng chết thảm là mười hình phạt của Chúa Trời được ghi chép trong Kinh Thánh. Tuy rằng văn hóa Trung Quốc và phương Tây có sự khác biệt, nhưng tôi thấy nơi này thật giống vùng đất bị thần linh lãng quên được nhắc đến trong Kinh thánh vậy.”

Giáo sư Tôn không đồng ý với cách nhìn của chúng tôi, lão ta lập tức chỉ ra: “Chớ nên theo chủ nghĩa duy tâm tin vào thần linh hay trời phạt, theo kinh nghiệm của tôi, những bức nham họa này là di tích có từ trước thời Chiến Quốc. Trước khi Tiên Tần xây dựng công trình thủy lợi Đô Giang Yển, vùng Ba Thục này liên tiếp gặp thiên tai, năm nào cũng có lũ lụt hay núi lửa phun trào, hoàn toàn không phải truyền thuyết không có thật đâu.”

Tôi vốn định tranh luận thêm với lão ta, nhưng điều đạo càng đi càng hiểm trở, không thể phân tâm nói chuyện hoặc để ý đến những bức họa trên vách đá được, ai nấy đều phải dán lưng sát vách, nhích từng bước một. Tuyến béo mặt mày tái mét, nhắm tịt mắt lại không dám nhìn xuống dưới, bốn phía mệnh mang toàn sương khói mông lung mờ ảo, người đi trên điều đạo như lạc giữa tầng mây, chẳng thể phân biệt được Đông Tây Nam Bắc.

Chúng tôi đi trên điều đạo đục lỗ vào vách đá một lúc lâu, chợt nghe tiếng nước ầm ầm như sấm động dưới chân, trên vách đá lạnh toát toàn hạt nước, thiết tưởng cách đáy hẻm núi không còn bao xa nữa. Lúc này, Shirley Dương đi đầu đột nhiên dừng lại, thì ra con đường đã bị cắt đứt, không sao tiến thêm lên được, có điều, chỗ này chỉ cách mặt đất chừng ba mét mà thôi.

Shirley Dương nói bên dưới có thể đặt chân được, bèn thả phi hồ trao xuống, để mọi người lần lượt bám vào dây xích đánh từ thép ròng tụt xuống đáy hẻm núi. Dưới đáy hẻm là một dòng sông nước chảy rất xiết, hai bên có nhiều bãi đá xanh tự nhiên. Giữa những bãi đá nguy hiểm “loạn thạch tứ tung, sóng dữ cuộn trào” ấy, có mấy con đường lát đá quanh co khúc khuỷu có thể đi được.

Tuyến béo chạm được chân xuống đất, mới thấy yên tâm: ‘Nhất à, chúng ta đến đâu rồi ? Viện bảo tàng mộ cổ của địa tiên ở trong hẻm núi này đấy hả?’

Tôi đảo mắt nhìn quanh bốn phía, trên đỉnh đầu là màn sương mỏng thoát tục thoát tan, đáy hẻm núi thì đầy hơi ẩm, nước bắn tung tóe, chỉ thấy khắp dải núi non đều mệnh mang mờ mịt, thực không biết đã đến nơi nào. Còn chưa biết trả lời Tuyến béo ra sao, chợt nghe Shirley Dương nói: “Mọi người nhìn phía sau kia...” Chúng tôi vội ngoảnh đầu nhìn, thì ra bên dưới vách đá sau lưng chúng tôi toàn đá vụn

lở vỡ, trong đám ngổn ngang ấy lộ ra mấy chỗ gần giống dấu tích của rường đá, cửa đá, xem chừng trước đây dưới chân vách đá này có một cửa hang bằng đá rất lớn, nhưng giờ đã bị đất lở bít kín hoàn toàn.

Shirley Dương nói: “Út nói nơi đây là khu vực rìa của hẻm núi Quan Tài, đường hầm dẫn đến cửa đá này, rất có thể là đường tiến vào từ bên ngoài hẻm núi, giờ chúng ta đã đến được cổng lớn của hẻm núi Quan Tài rồi đấy.”

Tôi và Tôn Cửu gia đều cảm thấy mười phần chắc tới tám chín là như vậy, nhưng hẻm núi Quan Tài này địa thế hiểm trở, không rõ có mạch khoáng hay giếng khai thác gì không. Phòng chừng, hầm phòng không Thanh Khê cũng chưa vượn vào tới đây, bản đồ bản vẽ tìm được trong thị trấn đều vô dụng mất rồi. Bởi vậy, tuy đã vào đến cửa núi, nhưng đối diện với hẻm núi sâu thẳm bí khó lường này, tôi thực tình cũng không biết bước tiếp theo nên hành động thế nào.

Mọi người thương lượng tại chỗ vài câu, rồi nhanh chóng quyết định dựa theo phương vị của cửa đá ở lối vào hẻm núi, từ đây tiến sâu vào trong thăm dò kỹ hơn. Chúng tôi mang theo nhiều lương khô, đủ dùng trong thời gian ngắn, chỉ có điều, hẻm núi Quan Tài này cách biệt với thế giới bên ngoài, bên trong lại im lìm hoang vắng, chỉ sợ sẽ gặp phải nguy hiểm khó lường, về mặt trang bị rõ ràng có hơi đơn sơ. Tôi thấy Út tuy rất gan dạ, lại quen trèo đèo vượt núi, nhưng dầu sao vẫn còn thiếu kinh nghiệm, bèn dặn dò Shirley Dương chiếu cố đến cô, đừng để cô đi phía trước, cũng chớ để cô rút lại đằng sau.

Tuyền béo vẫn canh cánh “kim châu bảo ngọc” trong bảo tàng mộ cổ, liền xách nỏ liên châu đi trước mở đường, vừa đi vừa hỏi dò giáo sư Tôn: “Cửu gia, ông tiết lộ cho bọn tôi nghe chút ít nội tình đi, kim châu có phải bằng vàng ròng không? Bảo ngọc quý giá đến chừng nào?”

Giáo sư Tôn nghe giọng điệu Tuyền béo có vẻ không ổn, vội nói: “Cái cậu Tuyền béo này, lại định giờ quẻ đây à, đã nói trước là các cậu chỉ cần đơn đỉnh, phần tôi là quẻ phù Long cốt, những thứ khác coi như phát hiện chung của mọi người, báo lên cấp trên hẳn công lao không nhỏ, sao cậu lại nảy ý khác rồi?” Tuyền béo nói: “Ông đừng phí lời, giờ là thời buổi dân chủ, mà chúng tôi còn đang nắm thóp ông đấy nhé, đại gia Tuyền béo đây môn làm thế nào thì làm thế ấy, đâu đến lượt nhà ông mặc cả mặc lẽ? Có muốn lấy lại quyền nhật ký công tác kia nữa không đây?”

Giáo sư Tôn đành đầu dụi: “Được, được, được, tôi chỉ cần quẻ phù Long cốt, những thứ khác... các cậu muốn thế nào thì thế ấy đi, có điều sau này nhất thiết không được nói quẻ phù Long cốt của tôi là tìm thấy trong mộ cổ nhé. Không phải tôi thèm muốn gì vật này, chỉ là không nỡ để nó vĩnh viễn chôn vùi dưới lòng đất, mà cũng muốn nhân chuyện này giành lấy cơ hội vượn lên...”

Tuyền béo nói: “Tôn Cửu gia cũng đừng ngại, chẳng phải chỉ là mấy mảnh mai rùa thôi sao? Còn nhớ ông Lỗ Tấn từng nói thế nào không? Người đọc sách trộm sách không tính là trộm cơ mà, Cửu gia ông uống đây một bụng mực đen, bây giờ đi đào mộ trộm thiên thư, có gì mà phải khó xử? Cứ dứt khoát mặt dày mày dạn, thoải mái mà làm là được rồi, lúc về diệt hết bọn cầm đầu phái học thuật phản động mắt chó không biết nhìn người kia đi, cũng là biểu dương uy phong của Mô Kim hiệu úy chúng tôi.”

Lời lẽ của Tuyền béo tuy toàn là pha trò giễu cợt, nhưng không câu nào không cắt đúng chỗ đau hiện nay của giáo sư Tôn, khiến nét mặt lão ta lúc trắng lúc xanh, hết sức ngượng ngập, lảm bảm tự hỏi lòng: Người đọc sách trộm sách không tính là trộm... Lỗ Tấn từng nói vậy sao? Lão dường như cảm

thấy hết sức bức bối, bất giác ngẩng đầu thờ dài, đột nhiên chỉ lên không trung bảo chúng tôi: “Mau nhìn mau nhìn, có quan tài treo!”

Chúng tôi ngược mắt lên, quả nhiên thấy trên vách núi dựng đứng có treo vô số quan tài, phân bố cao thấp đan xen, vị trí cực kỳ phân tán, những chiếc ở nơi cao nhất trông chỉ bằng cái chấm đen, số lượng cực nhiều, không sao đếm xuể, ánh chừng sơ sơ cũng phải lên đến hàng vạn, quả là một kỳ quan hiếm thấy.

Từ chỗ này, hẻm núi âm u cũng dần thu hẹp lại, ngẩng đầu nhìn lên, trời mây chỉ còn là một sợi chỉ nhỏ, tựa hồ cách chỗ chúng tôi đang đứng một khoảng vô cùng vô tận, nếu có hòn đá nhỏ từ trên cao rơi xuống đập trúng đầu, ắt cũng đủ lấy mạng người ta. Giữa chốn thâm sơn cùng cốc này, mọi người bất giác rùng mình run sợ.

Tuy biết nơi này được gọi là hẻm núi Quan Tài, thế nào cũng sẽ bắt gặp quan tài treo trên vách đá, nhưng lúc này thấy số lượng quan tài treo trên vách đá đối diện nhiều đến khó tin, cả bọn cũng không khỏi hiếu kỳ, bèn đứng lại quan sát một lúc lâu. Tuyền béo cứ lải nhải bảo tôi leo lên xem trong quan tài treo có cái gì không, nhưng tôi nói: “Treo quan tài không phải hình thức thổ táng, không hề quan trọng việc nhập thổ vi an, cậu nhìn đồng quan tài kia ở trên cao đã trải bao gió đập mưa vùi rồi, đa phần đều mục nát hết cả, mà công nghệ chế tạo cũng rất thô sơ, toàn là thổ dân chặt gỗ ở khu rừng nguyên sinh gần đây, trực tiếp khoét rỗng thân cây, đặt xác người chết vào trong đấy, rồi đắp vỏ cây lên làm nắp quan tài, chẳng có thứ minh khí bồi táng nào đáng tiền đâu. Thời xưa, nghề trộm mộ cực kỳ thịnh hành, nhưng rất ít người có ý định đi trộm quan tài treo, vì thực sự chẳng có gì để trộm cả.”

Giáo sư Tôn nói: “Chưa chắc, táng theo kiểu treo quan tài này có nhiều hình thức khác nhau, có thể chia làm dạng hang động, dạng khe hở trên vách núi và dạng đóng cọc vào vách núi, cũng có sự phân chia cao thấp sang hèn như mộ phần bình thường vậy. Những quan tài treo ở đây, thuộc dạng đóng cọc vào vách núi, có lẽ toàn là nơi táng xương cốt của dân chúng...” Nói tới đây, lão ta chợt bảo: “Không đúng lắm... mọi người có cảm thấy có gì đó là lạ không... sao quan tài treo đều tập trung cả ở một bên? Phía bên kia sao không có cái nào...” Lời còn chưa dứt, Shirley Dương đã đột ngột chen vào: “Mọi người nhìn kỹ xem, những quan tài treo kia xếp thành hình dáng... giống như là...?”

Lúc này, chúng tôi đang đi bên dưới vách đá có quan tài treo, nghe Shirley Dương nói vậy không biết là ý gì, bèn lập tức ngẩng đầu lên nhìn theo cô, chỉ đúng lúc mây mù trong núi tan đi, từ góc độ này nhìn lên, chỉ thấy những cỗ quan tài treo rải rác trên cao đột nhiên tập trung lại, lở mờ phác họa nên một bóng người khổng lồ cao lớn kỳ vĩ.

Càng nhìn lâu, hình dáng mơ hồ của mảng quan tài treo ấy càng trở nên rõ nét, bộ dạng ngồi ngay ngắn giống hệt như thật. Hai vai bằng nhau, hai tay đặt trên đùi, hai chân không lộ giẫm lên dòng nước cuộn cuộn dưới đáy hẻm núi. Có điều, đường nét ấy, tuy giống hình người như đúc, song lại không có đầu, tựa hồ như một vị thiên thần không đầu cao lớn uy vũ, im lìm bất động dính chặt vào vách núi cao nghìn thước, năm người chúng tôi đều chỉ là những con kiến nhỏ dưới gót chân vị thần ấy.

Tôi nhìn đến ngẩn cả người ra, đến lúc cảm thấy cổ mỗi như đau nhức mới giật mình sức tỉnh, thấy mấy người Tôn Cửu gia xung quanh vẫn đang ngẩng đầu thần thờ nhìn đám quan tài treo đầy trên vách đá, há hốc miệng tấm tắc khen lạ. Lúc này, trong đầu mọi người ngoài “trầm trồ kinh ngạc” ra, hẳn đều không hẹn mà cùng nghĩ đến câu ám ngữ Hay cho đại vương, có thân không đầu.

Hình người không đầu do vô số quan tài treo ghép lại mà thành này, nếu không đứng dưới chân ngược lên nhìn, thì dù từ góc độ nào khác cũng không thể hiện lên rõ ràng như vậy được, người xưa tựa hồ có ý sắp xếp như thế, để những người đến nơi này đều phải ngẩng đầu lên chiêm bái vậy.

Giáo sư Tôn mừng rỡ ra mặt: “Hình dạng ẩn giấu trên vách đá quan tài này uy vũ trang nghiêm, hệt như một vị vương giả thời cổ, vả lại còn thiếu mất cái đầu, ứng với câu có thân không đầu, quả nhiên ông bạn cùng chung hoạn nạn năm xưa không gạt tôi...”

Mặc dù tôi đã đứng dưới chân hình vóc vị thiên thần không đầu tạo thành từ vô số quan tài treo, cũng biết rõ những quan tài thần bí này có liên quan mật thiết đến ám ngữ của trung đoàn trưởng Phong để lại, song vẫn không hề có cảm giác hân hoan, mà ngược lại còn cảm thấy câu đố về mộ cổ Địa Tiên quyết không thể dễ dàng giải được.

Tương truyền, trước khi địa tiên vào mộ, trong gia tộc có một số người không tin vào huyền cơ vi diệu của ông ta, không muốn nhập mộ thành tiên, vì vậy vị địa tiên chân quân, đồng thời cũng là thủ lĩnh Quan Sơn thái bảo đã để lại cho người đời sau một đoạn ám ngữ, chỉ cần lần theo đầu mối này sẽ có thể tiến vào mộ cổ thôn Địa Tiên bất cứ lúc nào, thoát khỏi xác phàm, vũ hóa phi thăng, đắc thành đại đạo, trường tồn cùng nhật nguyệt.

Trung đoàn trưởng Phong chính là người nắm giữ bí mật này, nhưng huyền cơ sao có thể tùy tiện tiết lộ như vậy? Ông ta muốn khuyên giáo sư Tôn cùng bỏ trốn với mình nên mới nói ra một đoạn trong đó, nội dung rất hữu hạn, chỉ là mấy câu mở đầu. Từ khi chúng tôi tiến vào trấn Thanh Khê, đã liên tiếp gặp được những sự vật đối ứng với đoạn ám ngữ này, ở đây không chỉ có “mạch khoáng muối Vu”, “thú đá Ô dương”, mà giờ còn gặp một lượng lớn quan tài treo trên vách đá xếp thành hình đại vương không đầu.

Mặc dù những manh mối này đều từ một khía cạnh chứng minh mộ cổ Địa Tiên nằm ở Thanh Khê, nhưng sự việc lại thông hề thuận lợi như những gì hiện lên trước mắt. Mấu chốt nhất là giữa những đầu mối ấy hoàn toàn không có mối liên hệ nào cả, khiến người ta càng thêm hoang mang không biết phải làm thế nào.

Tôi nói những âu lo này ra với mọi người, đến Tôn Cửu gia cũng chẳng thể nào vui nổi: Lão Phong này... bí hiểm với tôi mười mấy năm, đến giờ vẫn khiến người ta không thể đoán biết được, từ lúc tiến vào hẻm núi Quan Tài này, mọi việc dường như thuận lợi đến mức khó tin, nhưng giờ nghĩ kỹ lại... những đầu mối tìm được chẳng có cái nào hữu dụng cả.

Tôi gật đầu: “Đúng là phạm phải sai lầm của chủ nghĩa lạc quan mù quáng rồi... trước đây tôi cứ nghĩ Quan Sơn thái bảo chỉ là một tên địa chủ, liệu được bao nhiêu phân lạng chứ? Giờ xem ra, e rằng là bậc cao thủ có bản lĩnh thực sự đấy.” Đầu óc tôi bắt đầu rối loạn, hẻm núi trước mắt núi non trập trùng, lại không có đầu mối nào để lần theo, giữa lúc nôn nóng, cũng may còn có người hiểu chuyện như Shirley Dương giúp đưa ra chủ ý. Nghĩ đoạn, tôi bèn hỏi ý kiến cô, theo điều lệ quân sự, sĩ quan tham mưu có quyền kiến nghị ba lần về quyết định cụ thể của chỉ huy, không nên lãng phí.

Shirley Dương ngược nhìn vách đá dựng đứng, ngẫm nghĩ một lúc mới nói: “Mọi giả thiết và suy đoán đều phải dựa trên cơ sở ám ngữ năm xưa trung đoàn trưởng Phong để lại là thật. Em nghĩ, mạch khoáng muối Vu, tượng thú đá Ô dương, hình đại vương không đầu, đều là di tích cổ có thực ở khu vực Thanh Khê, từ đây có thể hoàn toàn loại trừ khả năng đoạn ám ngữ kia là một câu đố kiểu chiết tự hay

thơ đồ chữ, mà quá nửa là có liên quan đến một truyền thuyết cổ xưa nào đó của địa phương này, đồng thời, lồi vào mộ cổ Địa Tiên ẩn giấu chính trong truyền thuyết ấy.”

Tôn Cửu gia tán đồng: “Cô Dương phân tích có lý lắm, nói trúng điểm mấu chốt rồi đấy, nhưng rất cuộc đó là truyền thuyết thế nào? Thân hình vị vương giả tổ hợp từ những quan cài trên vách đá chắc hẳn chính là đại vương không đầu được nhắc đến trong câu đầu tiên của ám ngữ rồi, nhưng vị vương không đầu này chỉ là di tích totem người xưa dùng để trấn núi trấn hẻm hay vào thời cổ đại nơi này đích thực từng có một vị vương như thế?”

Những gì Shirley Dương và giáo sư Tôn vừa nói, tuy không đưa đến kết quả rõ ràng gì, nhưng lại cho tôi khá nhiều gợi ý, loại trừ khả năng nội dung ám ngữ là câu đố, mà nghĩ theo chiều hướng trong đó ẩn chứa một truyền thuyết cổ xưa, trong những câu nghe tưởng như thông mà lại chẳng thông này, có lẽ ẩn giấu cả những nội dung không phải truyền thuyết mà cũng chẳng phải câu đố.

Tôi tự hỏi, âm thầm nhẩm đi nhẩm lại mấy lượt: “Hay cho đại vương, có thân không đầu; nương tử không đến, núi non không khai; đốt củi bắc lò, nấu gan nấu phổi; đào giếng lấy muối, hỏi quỷ xin tiền; điều đạo tung hoành, trăm bước chín hồi; muốn đến Địa Tiên, hãy tìm ô dương...” đoạn lại ngừng lên quan sát kỹ vô số quan tài treo trên vách đá hiểm trở, trong đầu chợt lóe lên một ánh chớp, đột nhiên nghĩ đến một mắt xích quan trọng nhất mà từ đầu đến giờ mọi người vẫn lơ là, huyền cơ ẩn chứa trong đoạn ám ngữ để tìm kiếm lối vào mộ cổ Địa Tiên hẳn chính là ở đây.

Tôi thăm mắng mình càng lúc càng hồ đồ, sự việc quan trọng như vậy mà lại quên bég mắt, vội bảo mọi người: “Quan Sơn thái bảo giỏi nhất việc gì nào?”

Những người kia nghe hỏi đều ngớ ra, Út đáp: “Những người trong mộ yêu tiên, đương nhiên biết yêu pháp, giỏi nhất chính là yêu pháp chứ gì.”

Tôn Cửu gia lại nói: “Bản lĩnh sở trường của Quan Sơn thái bảo, đương nhiên là trộm mộ và xây mộ... còn chuyên môn sưu tầm cổ vật nữa.”

Tuyền béo nói: “Mặc xác nó là ai, nó giỏi cái gì thì đại gia đây chẳng biết, đằng nào việc đại gia Tuyền béo này giỏi nhất mà cũng muốn làm nhất bây giờ, chính là vào mộ nó mò vàng phát tài một phen đây.”

Trong những người này, chỉ có Shirley Dương là tư duy mạch lạc, nói cũng tương đối hợp lý, không hện mà trùng với điều tôi đang nghĩ trong đầu: “Quan Sơn thái bảo... Quan Sơn chỉ mê”.

CHƯƠNG 11: LÒ MỎ TRONG NÚI SU

Giáo sư Tôn nghe Shirley Dương nói ra bốn chữ “Quan Sơn chỉ mê”, lập tức vỗ đầu, bừng tỉnh ngộ: “Sao tôi lại không nghĩ ra nhỉ? Quan Sơn thái bảo của triều đình Đại Minh sở trường nhất chính là thuật Quan Sơn chỉ mê. Quan Sơn chỉ mê có lẽ chính là thuật phong thủy, lẽ nào muốn tìm kiếm mộ cổ Địa Tiên... phải dùng thuật phong thủy thanh ô?”

Tôi nói, vậy cũng chưa chắc, lúc này vẫn chưa thể phán đoán mấy câu đằng sau, nhưng câu “Hay cho đại vương, có thân không đầu” thì chắc chắn là một ám ngữ tàng phong nạp thủy, chỉ điểm huyền cơ. Trước đây tôi chỉ biết thuật Phân kim định huyết của Mô Kim hiệu úy độc bộ thiên hạ, mà thường quên mất đám người Quan Sơn thái bảo cũng là cao thủ trộm mộ biết thuật tâm long.

Giáo sư Tôn bỗng sinh lo lắng: “Quan Sơn chỉ mê là thuật phong thủy cực kỳ cao thâm, những phần

còn sót lại trên đời đến giờ giả nhiều thật ít, nếu ám ngữ gợi ý lồi vào mộ cổ Địa Tiên ngầm hợp với thuật phong thủy thanh ô thật, chỉ sợ tôi khó lòng đảm nhận được trách nhiệm nặng nề... phá giải không nổi những câu đố này.”

Tôi vừa ngẩng đầu chăm chú nhìn những quan tài treo đầy trên vách đá như quân cờ trên bàn cờ, vừa nói với giáo sư Tôn: “Chuyện này cũng không cần lo lắng, Tầm long quyết của Mô Kim hiệu úy dung nạp hết thảy núi non sông ngòi trong thiên hạ, Quan Sơn chỉ mê chẳng qua chỉ là thuật bàng môn tả đạo, xem nó có bản lĩnh gì, liệu có nhảy ra được lòng bàn tay Phật tổ hay không? Mộ cổ Địa Tiên không dính dáng gì đến pho thủy địa mạch thì thôi, bằng không đừng hòng thoát khỏi mấy cặp mắt lửa người vàng của Mô Kim hiệu úy chúng tôi. Tôi đây không sợ cái tay Quan Sơn thái bảo kia giờ ra chiêu này chiêu nọ, mà chỉ sợ lão già ấy chẳng có chiêu có thức gì thôi.”

Trong lòng tôi đã có chút manh mối, chỉ thấy trên vách núi dựng đứng treo đầy quan tài, vì niên đại quá xa xôi nên đa phần đều đã bị phong hóa mục nát cả, e rằng hễ đụng nhẹ sẽ vỡ tan thành bụi phấn. Không ai nói rõ được tại sao trong hẻm núi Quan Tài lại có nhiều quan tài treo dạng đóng cọc vào vách đá như thế, xác chết trong quan tài là người triều đại nào cũng chẳng ai hay, nhưng theo kinh nghiệm của Mô Kim hiệu úy chúng tôi, những thứ này hẳn đã có từ thời thượng cổ, trước cả giai đoạn Tần Hán trong lịch sử, khẳng định không phải vật của triều Minh cách ngày nay có mấy trăm năm.

Từ thời Tây Chu, thuật phong thủy âm dương đã có mặt trên đời, trong Kinh Thi từng có một đoạn miêu tả, nói bấy giờ Công Lưu(2) vì chọn đất để xây dựng Chu Nguyên(3) đã “độ kỳ tịch dương, tương bỉ âm dương...”, chứng tỏ từ thời Thương Chu mấy nghìn năm trước, người ta đã bắt đầu chú trọng hoàn cảnh địa lý “thiên nhân tương ứng” rồi.

Trước thời Tần Hán, tuy rằng lý luận phong thủy tỉ mỉ chặt chẽ vẫn chưa được hình thành, nhưng những khái niệm “hình thế lý khí, long sa huyệt thủy” của hậu thế đều phát triển từ thuật phong thủy cổ. Cũng có nghĩa là, tiêu chuẩn của việc chọn lựa âm trạch dương trạch ở những thời đại tương đối xa xưa như Tây Chu, Xuân Thu và thời Tần Hán Đường Tống về cơ bản là giống nhau, cùng là “trong vòm tạo hóa, thiên nhân nhất thể”. Nhưng có thể vì thời đại thay đổi, mà có sự khác biệt ở khuynh hướng lựa chọn long mạch. Chẳng hạn như mộ cổ thời Xuân Thu Chiến Quốc đa phần đều đặt ở chốn đồng bằng rộng lớn, còn đến thời Đường Tống lại chủ yếu chọn nơi núi cao xây lăng dựng mộ.

Thậm chí, ngay cả những dân tộc thiểu số quanh vùng Trung Nguyên cũng bị ảnh hưởng một cách sâu sắc, tuy chưa hẳn đã có lý luận phong thủy cụ thể gì, nhưng hầu hết mộ phần lăng tẩm đều ở chốn “thâm u tĩnh mịch” dựa vào thế núi, lại có nước chảy xung quanh.

Tôi nhìn lên vách đá cổ dựng đứng, vô số quan tài treo tạo nên một hình người khổng lồ không đầu, tựa như một vị thiên thần trấn giữ ngoài cửa hẻm núi, chân đạp lên dòng nước cuộn cuộn chảy, đúng như trong Tầm long quyết đã viết: “Thế núi như cửa nước như rồng, núi cao nước hẹp rồng muốn đi; bên trong cửa dài phải trấn phục, không để non kia nước ấy đi”, tuy không biết quần thể quan tài treo có quy mô khổng lồ này là di tích từ thời đại nào còn tồn lưu lại, nhưng cách sắp xếp lại ngầm hợp với phép cổ, chứ không phải tùy tiện bày ra, mấy nghìn năm nay vẫn trấn thủ long khí phong thủy ở hẻm núi Quan Tài này.

Trong đầu tôi không ngừng hồi tưởng lại mọi chi tiết được chép trong Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật, hòng tìm ra vị trí của “long khí” mà quần thể quan tài treo trấn phục, phát hiện ra hình dáng người khổng lồ không đầu đang ngồi ngay ngắn ấy có mấy chỗ tàn khuyết. Ở bàn tay trái, dường như

thiếu mất một mảng quan tài, khiến bàn tay khổng lồ ấy chẽ ra hai ngón, tựa hồ đang bắt quyết, chỉ vào chỗ xeo xéo trên vách đá trước mặt. Nếu không phải đứng bên dưới hẻm núi quan sát hồi lâu, chúng tôi tuyệt đối không thể phát giác ra chi tiết này.

Chúng tôi biết chỗ ấy ắt hẳn có sự lạ, đều quay người nhìn lên vách núi phía sau, nhưng vách đá này phần trên nhô ra phần dưới lẹm vào, từ góc chúng tôi đang đứng không thể thấy được bên trên có gì, trừ phi sang phía bên kia. Nhưng giữa hẻm núi là dòng nước cuộn cuộn, không thể nào tiếp cận được mé vách núi có quan tài treo, giữa hai vách đá tuy cũng có xích sắt nối liền, song họa may loài khi vượn mới đi qua được.

Nếu muốn nhìn rõ trên vách đá đối diện với quần thể quan tài treo ẩn tàng bí mật gì, chỉ còn cách men theo điều đạo trên vách núi quay trở lại mà thôi. Cả bọn thấy đường vào sâu trong hẻm núi trước mắt đã đứt đoạn, không thể đi tiếp, lập tức quay đầu leo lên điều đạo hiểm trở. Đoạn đường này lại càng khó khăn nguy hiểm bội phần, mãi đến khi mặt trời khuất sau rặng núi Tây, dưới đáy hẻm núi tối đen như mực, chỉ những chỗ cao mới còn chút ánh sáng lờ mờ, nhìn sang phía đối diện chỉ thấy toàn quan tài treo đập vào mắt, chúng tôi mới đến được chỗ ngón tay của hình người khổng lồ không đầu chỉ vào.

Thế núi nơi này gần như dốc đứng, trái ngược với vách đá đối diện treo đầy quan tài, vách đá bên này lại chẳng có lấy một cỡ, chỉ toàn bụi gai và dây leo chằng chịt. Tôi nhìn xuống đáy sơn cốc tối đen như mực dưới chân, lòng thầm kêu khổ: chưa tối hẳn mà đáy hẻm núi đã như đêm khuya rồi, lúc này muốn trở lên trên cũng không thể lần mò trong đêm tối được, chẳng lẽ phải qua đêm trên vách đá này sao?”

Đang khi lo lắng, tôi chợt thấy bên dưới đoạn điều đạo phía trước có một cửa hang, bên ngoài có mấy bụi cỏ dại trông rất kỳ quái, vừa khéo đối ứng với chỗ bố cục quần thể quan tài treo chỉ vào, đứng dưới đáy hẻm núi dùng ống nhòm nhìn lên cũng khó mà tìm được chỗ này. Tuy chúng tôi không giỏi phép “xem vết bùn, phân sắc cỏ” của hội Ban Sơn Xả Lĩnh, nhưng đã nhiều lần nghe nói về pháp môn này, cũng biết trên vách đá dựng đứng mà có bụi cỏ dại ắt không phải dấu hiệu bình thường.

Tôi định xuống dưới tìm hiểu xem sao, nhưng bị Shirley Dương ngăn lại. Cô ý vào thân thể nhẹ nhàng, dùng phi hồ trảo móc lên vách đá, mạo hiểm xuống dưới trinh sát, phát hiện trong hang có dấu vết đục đẽo của con người, bên trong là một cửa đá khổng lồ, phía ngoài có rất nhiều bùn đất, khiến cỏ dại mọc đầy, che kín toàn bộ khung cửa. Phía trước con đường từ cửa vào, lởm chởm rất nhiều gỗ đá, có lẽ trước đây từng có sạt đạo rộng rãi nối liền vào cửa hang này, nhưng giờ đã không còn nữa, chỉ sót lại một vài tàn tích.

Tôi bảo giáo sư Tôn: “Xem ra phương hướng của chúng ta đúng rồi, quần thể quan tài treo phía đối diện quả nhiên có ẩn tàng huyền cơ, trong cửa đá giấu trên vách núi này, mười phần chắc tám chín là con đường buộc phải đi qua để đến mộ cổ Địa Tiên, nhân lúc trời còn chưa tối, vào trong xem xét rồi tính sau.”

Tôi và bọn Tuyền béo lập tức chia nhau trèo từ điều đạo xuống, chui vào cửa hang mở trên vách núi. Bật đèn pin lên quan sát, chỉ thấy trên khung cửa đá khổng lồ có điêu khắc những dị thú ô dương hình dạng cực kỳ hung tợn. Khung cửa này đã sập từ nhiều năm trước, con đường bên trong quanh co khúc khuỷu, đèn pin mắt sói không thể chiếu đến cuối đường. Tôi bèn thu phi hồ trảo lại, dặn mọi người nhanh chóng kiểm tra các thiết bị chiếu sáng mang theo, rồi tiến vào con đường phía sau cửa đá.

Chúng tôi vừa dợm bước, chợt nghe Út ngạc nhiên thốt: “Ừa... con khi kia, từ nãy nó vẫn bám theo

chúng ta à?” Tôi Vạt đám cỏ dại mọc trước cửa đá, nhìn theo hướng Út chỉ, liền thấy trong ánh sáng mờ mờ còn sót lại của buổi chiều tà, trên vách núi có một bóng đen hai tay dài thượt đang nhảy nhót leo xuống giữa những chiếc quan tài treo, chính là con khỉ chúng tôi gặp bên trong hầm phòng không Thanh Khê. Khu vực hẻm núi Quan Tài này địa hình chằng chịt phức tạp, thiết tưởng không phải là tình cờ gặp gỡ lần thứ hai, mà này giờ nó vẫn bám theo chúng tôi từ đằng xa.

Tuyền béo bảo, nó thì tử tế gì chứ? Chắc chắn là loại “lành thì chẳng đến, đến ắt chẳng lành”, tiếc nỗi nó liên châu không thể bắn xa được, bây giờ mà có khẩu súng trường ở đây, đại gia chỉ cần một phát là cho nó xuống gặp Diêm vương điểm danh báo cáo rồi.

Tôn Cửu gia vội vàng khuyên can: “Con khỉ Ba Sơn này rất có linh tính, xưa nay chưa từng gây hại cho người, không ngờ sau bao nhiêu năm như thế nó vẫn còn sống, chỉ không biết trung đoàn trưởng Phong sinh tử ra sao ? Nó từ chỗ hầm phòng không theo ra đến đây, có lẽ muốn dẫn chúng ta đi tìm chủ nhân của nó cũng nên, mọi người đừng ra tay với nó.”

Lúc này, mặt trời đã lặn, cả hẻm núi Quan Tài hoàn toàn chìm vào bóng tối, không thấy bóng dáng con khỉ ấy đâu nữa, tôi bèn bảo cả bọn: “Con khỉ Ba Sơn kia chắc chắn không vô duyên vô cớ theo chúng ta vào trong núi, nhưng lúc ở hầm phòng không nó đã bị một phen kinh hoảng rồi, không dám tùy tiện tiếp cận chúng ta đâu. Lúc này muốn bắt sống hay làm thịt nó đều không dễ, mà hẻm núi Quan Tài này cũng chẳng phải nơi thái bình yên ả gì, mọi chuyện đều phải xử lý hết sức cẩn thận mới được.”

Tôi dặn dò mọi người phải đề phòng cảnh giác, âm thầm chú ý tung tích của con khỉ kia, nếu phát hiện nó có ý đồ xấu thì cứ giết luôn tại chỗ, còn không thì đừng tùy tiện ra tay làm hại nó, nhưng trước mắt, hăng tiến vào hang động sau cửa đá để tìm kiếm mộ cổ Địa Tiên trước đã. Trời vừa tối, ngoài hẻm núi và bên trong lòng núi đều tối om như mực, hầu như chẳng còn gì khác biệt, duy chỉ có sâu trong hang thì thoảng vắng ra những tiếng gió rít quái dị.

Đường hầm ẩn giấu trên vách đá dựng đứng này vừa sâu vừa rộng. Muốn đục núi mở đường ở chốn này chắc phải có sức mạnh của thần tiên tạo hóa chứ con người e khó mà làm nổi, nhưng bên trong đường hầm lại cực kỳ nhẵn nhụi chỉnh tề, không giống hang động thiên nhiên, hai bên vách và trần vòm đều ốp gạch cổ, đồng thời có rất nhiều đèn đá thú đá. Máy bát đèn đá đều cạn khô, không biết đã tàn lụi khô dầu từ bao nhiêu năm trước. Trên bề mặt đường hầm rộng mười mấy mét, thi thoảng còn trông thấy xương thú, mai rùa và những khúc gỗ mục. Cứ từ đây mà suy, đường hầm sâu hun hút không dò được này tựa như một con ngõ trong tòa thành cổ nào đó, lại có mấy phần giống như mộ đạo phía trước địa cung trong mộ có vậy.

Tuyền béo thấy thế lập tức phản chấn hấn tinh thần, nhìn tình hình này thì đây quá nửa là mộ đạo, chắc chắn sắp đến mộ cổ Địa Tiên chứa đầy minh khí rồi.

Nào ngờ giáo sư Tôn lại nói: “Đừng vội mừng, đời tôi chưa từng gặp mộ đạo nào thế này cả, tôi thấy cách thức bố trí kiểu này, tuyệt đối không phải mộ đạo thông thường đâu”. Tuyền béo phản bác: “Tôn Cửu gia ông chẳng có kinh nghiệm gì cả, những chỗ kiểu này đại gia Tuyền béo đây quá quen đường thuộc lối rồi, tôi cam đoan với ông chỗ này chính là mộ đạo, đi thêm tí nữa, tám mươi phần trăm là ba tầng mộ thất, hai bên còn có hai gian phụ, chính giữa là một cái quách to tướng... không tin chúng ta cứ đi mà xem”.

Đối với những vấn đề học thuật, xưa nay Giáo sư Tôn không bao giờ chịu thỏa hiệp, lập tức chỉ đồng

xương thú dưới đất nói: “Trong mộ cổ đích thực là có người và thú tuần tang, nhưng những thứ đó đều nằm trong rãnh tuần táng với hố bồi táng, thậm chí cũng có khi ở điện trước của mộ thất, tự cổ chí kim, chẳng bao giờ thấy trường hợp nào giết người giết thú tuần táng trong mộ đạo cả, mà cậu nhìn những xương cốt này đi, hết sức tản mát lộn xộn, vì vậy tôi dám khẳng định đây không phải mộ đạo.”

Tôi đi trước dò đường, càng đi càng thấy cổ quái, lại nghe Tuyền béo và Tôn Cửu gia ở đằng sau cứ tranh cãi mãi, cũng muốn thảo luận với họ mấy câu. Đúng lúc này, nhờ ánh sáng của đèn pin mắt sói, tôi nhận ra phía trước đã hết đường, hai bên đều có tường đá trắng toát, trên tường vẽ hai cái đầu lợn đen máu thịt bầy nhầy tựa như hai con ác quỷ gác cửa.

Bên dưới tường đá có một bàn đá hình chữ nhật, bày bừa bãi cả mấy nghìn cái đầu lâu chồng chất như ngọn núi nhỏ, thịt sớ đã thối rữa từ lâu, nhìn răng và hình dạng sọ thì hơi giống đầu người, có lẽ là xương sọ của loài linh trưởng nào đấy. Đứng trong đường hầm cổ xưa này, tựa hồ vẫn cảm nhận được mùi máu canh nồng nặc của cuộc đồ sát hiển sinh từ nghìn năm về trước.

Tôi thoáng động tâm, lập tức dừng bước, ngoảnh lại bảo Tôn Cửu gia và Tuyền béo: "Đừng cãi nhau nữa, đây không phải mộ đạo đâu, tôi thấy quả này chúng ta lạc vào trong xưởng chế biến thịt rồi ”

Shirley Dương chưa nghe qua từ này bao giờ, liền hỏi: “Xưởng chế biến thịt là cái gì?” Tôi đáp: “Thường có câu, xưởng chế thịt ánh đao bóng máu, xưởng chế thịt chính là nơi chóc tiết lợn ấy, anh thấy nơi này chính là một cái lò mổ ở trong núi sâu”.

CHƯƠNG 12: ĐẠI VƯƠNG KHÔNG ĐẦU

Shirley Dương dẫn theo Út đi phía sau tôi, nghe thấy tôi bảo chỗ này là lò mổ trong núi sâu, liền lên tiếng: “Cái anh Nhất này lại nói xằng nói bậy dọa người ta rồi, hẻm núi Quan Tài này đã bao lâu không có dấu chân người, làm gì có lò mổ chứ?” Nhưng khi đi tới phía trước tôi, rọi đèn pin vào đồng đầu lâu khi chất chồng cao ngất, lại thấy hai cái đầu lợn chết không nhắm mắt được vẽ sống động như thật trên vách đá, cả hai đều không khỏi biến sắc. Hang động này rốt cuộc là nơi nào vậy?

Lúc này Tuyền béo và Tôn Cửu gia cũng đã đến gần, thấy tình hình đó, đều hết sức ngạc nhiên khó hiểu, giáo sư Tôn nói với chúng tôi: “Thế này thì càng không giống mộ đạo, vừa có khỉ vừa có đầu lợn, chẳng lẽ chúng ta đến mộ Hầu vương rồi?”

Tôi và Tuyền béo bật lại lão: “Uổng cho ông hay nói phải có thái độ khách quan và chính xác với lịch sử, sao lại móc đầu ra cái mộ Hầu vương thế ? Hầu vương là ai ? Tôn Ngô Không à? Thành Phật từ đời nào rồi, lấy đầu ra mộ phần chứ?”

Giáo sư Tôn tự biết mình lỡ lời, vội nói: “Không phải tôi có ý này, chỉ là cảm thấy ở đây xương khi chất chồng như núi, mới vô tình nghĩ đến chuyện mộ Hầu vương thôi, câu chuyện Tôn Ngô Không đi Tây Thiên lấy kinh là do tiểu thuyết gia hư cấu, nhưng ở Chiết Giang đúng là có di tích mộ Hầu vương thật, không phải tôi bịa ra đâu. Tôi khác các cậu, các cậu nói cho sướng cái mồm rồi vỗ đít đi luôn, chẳng chịu trách nhiệm gì, người làm giáo sư như tôi sao có thể thế được ? Tôi không nói gì, người khác còn tìm đủ trăm phương nghìn kế kiếm chuyện phiền phức với tôi nữa là, vì vậy bao nhiêu năm nay, tôi chưa bao giờ nói ra dù chỉ nửa câu vô căn cứ.”

Shirley Dương nói: “Trước cửa có bức phù điêu đầu lâu ô dương trông rất thần bí, tôi nghĩ nơi này hẳn có liên quan đến ô dương. Muốn đến Địa Tiên, hãy tìm ô dương, bên trong là một sơn động, hình như không gian cũng không phải nhỏ, sao không vào trong xem xét rồi tính sau?” Nói xong, cô liền giơ

ô Kim Cang lên hộ thân, gác đèn pin mắt sói vào tán ô, dẫn đầu đi vào qua con đường chật hẹp giữa đồng xương đầu lâu khỉ chồng chất. Giữa hai vách đá có một cửa hang, bên trong loạn thạch tua tủa, nhũ đá buông xuống, không ngờ lại là một hang động đá vôi thiên nhiên.

Tôi thấy hang động này toát lên yếu khí, lo cô và Út ở phía trước có gì sơ sẩy, vội ra hiệu, dẫn theo Tuyền béo và Tôn Cửu gia bám sát theo sau. Không gian bên trong hang động lớn không ngờ, với phạm vi chiếu sáng hữu hạn của đèn pin mắt sói, nhất thời khó mà thăm dò được địa hình xung quanh, chỉ có thể thấy trước mắt là một khoảng đất trống bằng phẳng, cách những nhũ đá trên đỉnh đầu chừng mười mấy mét.

Cả bọn không ai dám lơ là bất cẩn, tụ lại một chỗ lần mò tiến về phía trước, chốc chốc lại dùng đèn pin chiếu ra xung quanh, nhưng ánh đèn pin như bị bóng tối nuốt chửng, căn bản không thể nhìn được tình cảnh ở ngoài khoảng cách mấy bước chân. Trong hang động này dường như cũng không có gì, Tuyền béo lấy ra một quả pháo sáng, “xòe” một tiếng, ánh sáng đỏ lập tức chiếu lòa cả khoảng không gian xung quanh.

Chỉ thấy một khối đá xanh lớn như một tấm bia khổng lồ, nằm ngang phía trước chúng tôi chừng mấy chục mét, bên trên có một người ngọc cao lớn khôi vĩ, sắc ngọc đỏ tươi như máu, Người ngọc này thân khoác măng bào, đeo thắt lưng, đầu to như cái đầu, an tọa trên một bệ màu trắng ở chính giữa, tiếc rằng khoảng cách vẫn hơi xa nên không nhìn rõ mặt, lại thấy bốn phía xung quanh có mấy mươi tượng đá nam nữ nô bộc đang quỳ, hai tay nâng đèn nến và đồ uống rượu.

Chúng tôi thấy có phát hiện, liền rảo bước đến xem khối đá ấy, còn leo hẳn lên bệ đá quan sát kỹ lưỡng. Thì ra trên đầu người ngọc ở chính giữa ấy trùm một cái mặt nạ bằng đồng, trông như cái ám tích, nhưng không có đường nét trên mặt, ngay cả lỗ để thông hơi và nhìn cũng không có. Tôi lấy ngón tay gõ lên mặt nạ đồng, thấy âm vang rỗng rỗng, xác thực là cổ vật bằng đồng xanh.

Giáo sư Tôn ngạc nhiên nói: “Chẳng lẽ là táng kiều trùm đầu?” Nói đoạn, lão ta giơ đèn pin lại gần, chiếu vào cái mặt nạ không có mặt mũi ấy, chăm chú nhìn hồi lâu.

Tuyền béo đưa tay rờ rờ lên người ngọc, cảm thấy không khênh về được thì thật đáng tiếc, bèn lẩm bầm thôi mang cái đầu về cũng tạm được, đoạn giơ tay nhắc mặt nạ đồng lên, chẳng ngờ, cậu ta giật một phát mà chẳng thấy nhúc nhích gì.

Giáo sư Tôn thấy Tuyền béo có ý xấu, vội vàng ngăn lại, một tay chộp lấy cánh tay Tuyền béo, tay kia ấn xuống một bên mặt nạ đồng xanh, đề phòng Tuyền béo giật bung cả cái mặt nạ ra.

Chẳng ngờ, hai người vừa dùng sức, đã làm cái mặt nạ xoay một vòng tại chỗ, phần gáy quay ra phía trước. Giáo sư Tôn kêu lên một tiếng, cuống cuống xem xét coi mặt nạ đồng có bị tổn hại gì không, nào ngờ không nhìn thì thôi, vừa nhìn lão ta liền kinh hãi vã mồ hôi lạnh, suýt chút đánh rơi cả cái đèn pin mắt sói đang cầm trên tay.

Tôi và Shirley Dương, Út đang ở phía sau xem xét những người đá tay nâng đèn nến, đột nhiên phát giác thân hình Tôn Cửu gia co rút lùi về phía sau, suýt nữa ngã phịch xuống đất, vội đưa tay đỡ lấy lão ta, hỏi: “Chuyện gì thế?” Đồng thời, cũng ngẩng đầu lên nhìn.

Vừa ngược nhìn, mấy người chúng tôi cũng giật mình kinh hãi, tại sao lại kinh hãi chứ? Thì ra phần mặt nạ phía sau gáy người ngọc có cả ngũ quan, mắt mũi miệng đều đầy đủ, nét mặt cũng nghiêm trang, có điều đó không phải mặt người, mà là một bộ mặt “ô dương”. Lúc này, mặt nạ đồng xanh bị Tuyền

béo và giáo sư Tôn xoay ngược lại, cộng thêm thân hình người ngọc ấy vốn cao lớn to béo, nên thoát trông cứ như một con yêu tinh ô dương khoác măng bào ngồi sừng sững ở đó vậy.

Cả bọn đều lấy làm kinh ngạc: “Người ngọc này có phải đại vương không đầu không? Tại sao nói là có thân không đầu? Không phải có cái đầu lợn đấy sao ? Trong hang động không như trong địa cung mộ cổ, tượng ngọc quái dị này rốt cuộc đứng ở đây để làm gì?”

Út tuy lạnh lợi gan dạ, nhưng đầu sao cũng không có kiến thức gì, thấy mặt nạ “ô dương” kỳ dị như thế, không khỏi hoảng hồn, sợ hãi hỏi giáo sư Tôn: “Người ở trấn Thanh Khê chúng tôi từ xưa đến nay, chẳng ai chịu ăn thịt ô dương cả, tại sao lại đội cái đầu ô dương lên cổ trông phát khiếp thế kia?”

Giáo sư Tôn nghe câu ấy liền ngăn người ra, hỏi lại Út: “Cô bé, cháu nói thật đấy chứ? Vùng này thời xưa có tục không ăn thịt ô dương à?” Không đợi Út trả lời, lão ta đã lẩm bẩm một mình: “Hay cho đại vương, có thân không đầu... muốn đến Địa Tiên, hãy tìm ô dương... lẽ nào đại vương không đầu kia chính là ô Dương vương?”

Tuyền béo vừa rồi không đắc thủ, sau khi xoay một vòng lại phát hiện bên trong mặt nạ trùm đầu rỗng không, không có đầu người bằng ngọc, đang lấy làm khó chịu, thấy giáo sư Tôn lẩm bẩm mấy câu khó hiểu, bèn nói: Đại gia Tuyền béo này sống hơn ba chục năm, chẳng bao giờ nghe cái nước khi nào có Ô Dương vương quái gì cả, Nhất, cậu có nghe nói chưa?”

Tôi lắc đầu, xưa nay chưa từng nghe đến chuyện “Ô Dương vương” bao giờ, Shirley Dương cũng nói: “Tôi từng xem một mục tin tức, theo bài báo đó, đoàn khảo có hai nước Trung Nhật liên hợp khảo sát di tích văn hóa Ba Thục cổ đại, địa điểm chính là Vu Sơn này. Mặc dù không thu được kết quả gì, nhưng trong bản tin nhiều lần nhắc đến chuyện người Ba thời xưa thờ cúng totem hổ, chứ không hề nói bất cứ chuyện gì về ô dương cả.”

Tôi thấy giáo sư Tôn nhìn cái mặt nạ “ô dương” đến ngây ngẩn bản thân, thậm chí có lẽ lão ta tìm được đầu mối gì đó, đang vắt óc suy nghĩ, tốt nhất không nên làm phiền, lại thấy mọi người đi cả ngày trời trên điều đạo vắt vẻo lưng chừng vách đá, ai nấy đều đã mệt mỏi, bèn bảo cả bọn tạm thời nghỉ ngơi giây lát, rồi mới xác định bước hành động tiếp theo.

Tượng ngọc đầu trùm mặt nạ đồng “ô dương” ngồi trên một cái bệ màu trắng, xưa nay tôi vốn chẳng coi các vị đế vương khanh tướng thời xưa ra gì, đâu thèm quan tâm Ô Dương vương kia là người hay yêu, chỉ đưa mắt nhìn rồi nói với nó một câu: “Lão già này ngồi đây mấy nghìn năm, trong khi nhân dân lao động lại phải quỳ dưới kia mấy nghìn năm... không thấy xấu hổ à?” Dứt lời, bèn ngồi dựa lưng vào bức tượng ngọc ấy.

Tuyền béo cười lên lưng tượng người bằng đá quỳ gần đấy, huyền thoại tán phét với tôi. Út ngồi trên một cái ba lô chăm chú lắng nghe, có điều nội dung câu chuyện của chúng tôi tương đối chuyên nghiệp, người ngoại đạo thông thường đều không hiểu nổi, chẳng hạn như tượng người ngọc kia để nguyên hay chia thành từng mảnh thì được giá hơn? Không có cái đầu bằng ngọc thạch nguyên bản, liệu có làm mất đi giá trị thẩm mỹ và giá trị sưu tầm hay không?

Đang tán chuyện lung tung, tôi chợt cảm thấy dưới móng có gì đó không ổn lắm, đang định nhòm người đứng dậy thì nghe Tuyền béo ở bên cạnh xía: “Tư lệnh Nhất, về mặt cậu cứ quai quái thế nào ấy, có phải chỗ ngồi của Ô Dương vương không thoải mái không? Cậu tưởng chỗ ngồi của lãnh đạo cao cấp bậc ấy là dễ ngồi chắc? Chắc chắn là vừa cứng vừa lạnh rồi, có câu thế nào ấy nhỉ ? À, trên cao vẫn

sợ lạnh(4), cẩn thận bị lạnh bụng đấy nhé...”

Tôi vỗ vỗ lên tượng người ngọc bên cạnh, bảo Tuyền béo: “Cái gì mà trên cao vẫn sợ lạnh? Con bà nó, cả đánh bạn với vua như chơi với hổ nữa, nhưng cậu không nói thì thôi, đúng là lạ thật, ngồi đây không phải không thoải mái, mà ngược lại... rất thoải mái là đằng khác, còn giông giống ghế sofa, lạnh thì cũng có hơi hơi... nhưng mà không cứng.”

Tuyền béo và Út nghe vậy, đều lấy làm lạ, trong hang núi này ngoài đá ra thì cũng chỉ có mỗi đá, dù cái bệ ngọc này có thể làm từ thứ ngọc ấm khiến người ta không thấy lạnh lẽo nhưng sao có thể giống như ghế sofa được chứ?

Bản thân tôi lại càng ngạc nhiên hơn, bất giác đưa tay sờ thử, thấy trên bề mặt bệ là một lớp bụi, nhưng bên dưới mềm mại trơn nhẵn, giống như da thuộc, không biết làm bằng vật liệu gì. Cúi đầu xuống nhìn, thì ra cái bệ này được ghép từ những khối gạch màu trắng hình chữ nhật, trông như cái gối, ở rìa mép là mảng tua dài màu đen. Tôi thấy lạ, liền đưa tay giật lấy một mảng, thấy khô như rơm, không khác gì tóc người chết, bèn buột miệng: “Ồ đâu ra nhiều tóc thế này?”

Đúng lúc này, Shirley Dương đột nhiên kéo tôi ra phía sau. Tôi thấy sắc mặt cô có vẻ khác lạ, biết tình hình có biến, vội vàng nương đà kéo ấy đứng bật dậy, đồng thời rút cây Nga Mi thích bằng thép tinh luyện cầm trên tay, ngoảnh đầu nhìn theo chùm sáng đèn pin của cô, chỉ thấy ở mặt bên cái bệ màu trắng ấy, không biết từ lúc nào đã lẳng lẳng lộ ra một gương mặt đàn bà. Gương mặt ấy tuyệt đối không phải được điêu khắc từ ngọc thạch, mà rõ ràng rành rành là một bộ mặt cương thi mất mũi miệng đều rỉ máu.

Tôi không chuẩn bị tâm lý, lập tức cảm thấy lạnh buốt sống lưng, cảm tưởng như tóc trên đầu “pực” một tiếng dựng đứng hết cả lên, vội vàng kéo Tôn Cửu gia và Út ra sau lưng mình, Tuyền béo cũng hoàn toàn không có đề phòng, bất thình lình trông thấy một gương mặt rỉ máu trắng ớn hiện ra dưới chùm sáng của đèn pin, không khỏi cuống lên, chẳng kịp rút nỏ liên châu sau lưng ra, đã rồi rít một tay móc móng lừa đen, một tay nhặt xẻng công binh lên đập.

Nghe tiếng Shirley Dương can: “Đừng hoảng, nó không cử động đâu!” tôi định thần lại, nhìn kỹ cái đầu người ở mé bên bệ đá màu trắng, quả nhiên là một xác chết, mắt miệng đều há hốc, trong bóng tối trông lại càng thêm phần dữ tợn, nhưng thứ chảy dài trên mặt nó không phải máu tươi, mà là thứ gì đó bị nhét đầy trong miệng. Tôi cầm Nga Mi thích cẩn thận khêu khêu một chút, hóa ra toàn là cát đỏ như máu, không biết lúc sống người này đã bị đổ đầy một bụng thứ thuốc gì.

Không chỉ có một xác chết, nguyên cả phần bên dưới tượng người ngọc đeo mặt nạ đồng xanh kia, không ngờ lại là sáu tám lưng của sáu cái xác trần truồng. Những xác đàn bà ấy chia làm hai hàng quỳ dưới đất, có người cúi gằm đầu xuống, có người lại nghiêng mặt qua, bộ dạng khủng khiếp khác nhau, nhưng đều hướng lưng lên trên. Sáu cái xác này phồng chùng dáng người đều tương đương, chiều cao cũng đồng đều, làm thành một cái bệ bằng da thuộc mềm mại. Người ngọc đeo mặt nạ ô dương bằng đồng kia, chính là ngồi trên cái ghế mềm ghép bằng xác người chết ấy.

Giáo sư Tôn đeo kính lên nhìn chăm chăm hồi lâu, biến hẳn sắc mặt, nói với chúng tôi: “Không cần khảo chứng nữa, tôi lấy danh dự ra đảm bảo, đây là... ghê... ghê người, ghê người thật trăm phần trăm, trong sử sách cũng có ghi chép, không ngờ đến đây lại thấy vật thực! Bên trong những cái xác đàn bà này đổ đầy cát đỏ, có thể đều là thuốc dùng để duy trì cho xác thịt không bị cứng lại sau khi chết.”

Tôi nhớ lại, mình vừa ngồi lên lưng máy cái xác cổ, lại còn cảm thấy hết sức dễ chịu, không khỏi toát hết mồ hôi lạnh, tim đập thành thịch liên hồi: “Ghế người là cái quái quỷ gì thế? Không ngờ lại giết cả người sống để làm ghế... thế này thảo nào quần chúng lao khổ chẳng tạo con bà nó phản?”

Giáo sư Tôn giải thích: “Cách gọi ghế người này là do các học giả đời sau tự thêm vào, còn tên gọi thực của nó giờ đã chẳng thể khảo chứng được nữa rồi. Vật này đích thực đã có từ thời xã hội nô lệ, trước cả thời Tam Đại(5), tương truyền Hạ Kiệt, vị vua cuối cùng của triều Hạ là một bạo quân nổi tiếng, ông ta cực kì xa xỉ, còn so mình với trời, tự xưng mình là vàng thái dương, nữ nô lệ phải quỳ rạp xuống đất làm ghế người, còn nam nô lệ thì làm xe người, ngựa người để cưỡi, đều do ông ta phát minh ra cả. Chế độ ngược đãi tàn khốc này còn kéo dài rất nhiều triều đại về sau, nghe nói đến thời Nguyên vẫn còn. Từ xưa đã có tục trần sao âm vậy, các vật phẩm quân vương hưởng dụng lúc sống lúc chết nhất thiết cũng phải đầy đủ, cái... ghế bằng xác chết này, hẳn là vật thay thế cho ghế người ở chốn âm thế.”

Tôi nghe mà lửa giận bùng bùng bốc lên, hỏi giáo sư Tôn: “Vậy thì... cái ghế xác này là minh khí tuân táng theo Ô Dương vương hả? Nhưng sao không thấy quan quách và xác Ô Dương vương đâu?”

Giáo sư Tôn lắc đầu đáp: “Tôi đã nói từ trước rồi, các cậu chẳng ai chịu nghe cả, đây căn bản không phải minh điện mộ cổ, mà là một chỗ để tế bái cúng lễ thôi, trong huyết mộ của Ô Dương vương từ lâu cũng không còn quan quách và thi thể nữa rồi, bởi vì... Quan Sơn thái bảo đã quật mộ ấy từ lâu, đồng thời kiến tạo nên thôn Địa Tiên ở trong huyết mộ quy mô cực lớn ấy để làm nơi nấu thân, Muốn đến Địa Tiên, hãy tìm ô dương, há chẳng phải ứng với chuyện này hay sao?”

Tôi cảm thấy chuyện này càng lúc càng rắc rối ly kỳ, lẽ nào thời xưa thật sự từng có một vị Ô Dương vương? Câu Hay cho đại vương, có thân không đầu chính là chỉ vị Ô Dương vương này? Vừa rồi còn không có đầu mối nào, chỉ trong chốc lát, làm sao giáo sư Tôn biết được?

Shirley Dương bảo tôi: “Lúc này khi anh ngồi... ngồi trên ghế người, giáo sư Tôn phát hiện trên bệ đá ở dưới, toàn là chữ triện cổ theo thể Trùng Ngưu, còn có rất nhiều phù hiệu cổ giống như nhật nguyệt tinh tú. Em xem không hiểu gì cả, nhưng giáo sư Tôn là chuyên gia giải các loại văn tự cổ, theo ông ấy nói thì những gì khắc trên bệ đá là truyền thuyết xưa về hẻm Quan Tài, tuy rằng không biết thật giả, nhưng có thể khẳng định trong hẻm núi này có một lăng mộ cổ đại quy mô bất phàm.”

Giáo sư Tôn gật đầu: “Đúng thế, tượng ngọc Ô Dương vương chưa bị hủy đi, có thể là do Quan Sơn thái bảo cố ý làm vậy, vị vương có thân không đầu, chính là chân thân của tượng ngọc này, không gọi là Ô Dương vương, mà phong hiệu chính xác của nó phải là “Vu Lăng Di Sơn vương”, có điều các cô các cậu chớ tưởng Vu Lăng vương là người, theo truyền thuyết cổ xưa này, Vu Lăng vương thực tế là... là một con ô dương rất lớn.”

CHƯƠNG 13: NGƯỜI CHẾT... THN PHẬN BÁT MINH

Giáo sư Tôn nói hang động này vốn là nơi để cúng tế Vu Lăng vương, còn mộ của Lăng vương hẳn được chôn giấu ở chỗ sâu nhất trong hẻm núi Quan Tài. Càng khiến người ta khó tin hơn là, vị vương này không phải người, mà là một con “ô dương” toàn thân đen trũi, nặng đến nghìn cân.

Tôi vẫn còn vô vàn thắc mắc, đang định hỏi lại thì Tôn Cửu gia đã nằm bò ra chăm chú xem xét cái bệ đá, tôi đành ôm đầy một bụng nghi vấn, kéo Tuyền béo đi xung quanh xem xét địa hình, hang động giữa lưng chừng núi này rất lớn, đằng xa gió dữ rít lên như thần khóc quỷ gào, thiết nghĩ cái hang này hẳn

chạy xuyên qua núi, chắc hẳn có lối ra thông sang một sơn cốc khác.

Đợi được đến lúc Tôn Cửu gia dập lại hết toàn bộ văn tự ghi chép sự tích của Ô Dương vương thì đã đến nửa đêm, chúng tôi đành tìm một góc trống trải, đốt lửa lên, qua đêm trong hang động.

Giáo sư Tôn ngồi trước đồng lửa vừa sắp xếp lại các tư liệu thu thập được trong ngày, vừa câu được câu chằng kể cho chúng tôi nghe truyền thuyết ghi chép trên bia. Cái bệ đá bên dưới ghế ngồi bằng xác người của Ô Dương vương có từ thời Đại Vũ trị thủy, văn tự ký hiệu điêu khắc cực kỳ tỉ mỉ, hoa văn chạm khắc theo lối “lôi văn khinh trọng”, chữ là kiểu chữ “cổ triện Oa Thiên”, người bình thường căn bản không thể nào hiểu nổi những ký hiệu quái dị như trong sách trời này, nhưng giáo sư Tôn đắm chìm trong việc nghiên cứu chữ cổ đã mấy chục năm, dốc hết tâm huyết vào đó, thành tựu không phải tầm thường đám học giả chuyên gia bình thường không thể so sánh, nên cũng đọc hiểu được bảy tám phần nội dung ghi chép.

Tôi thầm nhủ mình may mắn, nếu không phải nhất quyết lôi bằng được Tôn Cửu gia đến Thanh Khê, chỉ dựa vào ba người tôi, Shirley Dương và Tuyền béo thì đâu có nhìn thấy những văn tự cổ đại này cũng lờ đi coi như không thấy. Nghĩ đoạn liền im bặt, tập trung lắng nghe giáo sư Tôn giảng giải. Thì ra những câu ám ngữ chỉ dẫn cách tìm lối vào mộ cổ Địa Tiên này, ngoài ẩn chứa bí mật phong thủy thanh ô, quả nhiên cũng có liên quan mật thiết đến những truyền thuyết thời xưa ở hẻm núi Quang Tài.

Thời xa xưa, vì địa hình mạch núi Vu Sơn rất đặc thù, khu vực này liên tiếp gặp lũ lụt, thiên tai quanh năm, mỗi năm đều có vô số người và súc vật bị dòng nước nhấn chìm, làm mồi cho lũ tôm cá dưới sông.

Đương khi không biết phải làm sao, trong núi chợt xuất hiện một vị ẩn sĩ, thể hình khôi vĩ, mặt đầy râu ria., thân vận áo choàng đen, tự xưng mình là Vu Lăng đại vương, có thuật dời núi, có thể sai sử âm binh khơi thông dòng nước.

Nhưng ông ta đưa ra hai điều kiện, một là trong khi tiến hành công trình dời núi khơi sông, phải cung phụng rượu thịt cơm nước đầy đủ, đến giờ cơm thì đem cơm rượu chất đồng trước cửa hang trong núi. Trước cửa hang có một cái đỉnh lớn, dân chúng đưa cơm đến rồi gõ đỉnh ba tiếng, sau đó phải nhanh chóng lánh đi.

Điều kiện thứ hai là xin thiên tử gia phong quan tước để biểu dương công đức của ông ta, bấy giờ triều đình đang đau đầu vì công trình quá lớn, dù chịu xuất bạc xuất lương thực và tráng đinh cũng không thể làm nổi việc dời núi thay dòng, trong triều lại cực kỳ coi trọng các cao nhân đắc đạo nên lập tức đồng ý ngay.

Vậy là Vu Lăng vương ngày đêm làm phép, sai sử âm binh âm tướng khơi dòng nước dữ, từ đó trong núi ngày nào cũng mờ mịt mây mù, tiếng phá đá dời núi ầm ầm như sấm. Dân trong vùng cảm kích công đức ấy, đã chọn một cô gái họ Lý gả cho Vu Lăng vương làm vợ, về sau, việc chuẩn bị đồ ăn thức uống cúng tế âm binh, đều do vị phu nhân này đích thân đốc thúc.

Công trình trị thủy vừa khó khăn lại kéo dài dai dẳng, một hôm, trời đột nhiên đổ mưa lớn, Vu Lăng vương chỉ huy âm binh khơi dòng bất lợi, rượu thịt đưa đến hai ngày liền vẫn không đọng tới. Phu nhân lo lắng trong lòng, mới dẫn người mang đồ ăn vào núi.

Đến nơi công trình khơi sông đang tiến hành, mọi người ai nấy đều kinh hãi. Trong hẻm núi có một con lợn đen khổng lồ đang đứng giữa dòng nước, lấy đầu húc vào núi đá, sau lưng nó là vô số quỷ mị đang

vận chuyển đất đá. Thì ra Vu Lăng vương chính là con ô dương trong núi tu luyện hóa thành, muốn khơi dòng phải hiện nguyên hình dùng sức quỷ thần khai phá, vì vậy không chịu để dân chúng vào núi gặp mặt.

Vu Lăng vương bị dân chúng nhìn rõ nguyên hình, từ đấy ẩn cư trong núi, không chịu tiếp tục công việc nữa, lại càng không còn mặt mũi nào gặp phu nhân. Phu nhân quỳ trước núi khẩn cầu vô ích, đành gieo mình xuống vách đá tự vẫn. Vu Lăng vương bấy giờ mới thấy hổ thẹn với phu nhân, bèn suất lĩnh âm binh khai thông nốt đoạn sông cuối cùng, loại bỏ hoàn toàn mối lo lũ lụt của dân cư trong vùng.

Triều đình ban trọng thưởng, muốn mời Vu Lăng chân quân đi trị thêm một đoạn sông cũng thường gặp lũ lụt nghiêm trọng, nếu thành công sẽ lập tức phong vương hầu. Nhưng Vu Lăng vương lại nói từ nay sẽ quy ẩn sơn lâm, trừ phi phu nhân sống lại, bằng không vĩnh viễn không bao giờ rời núi khơi sông nữa. Ngày từ biệt, có cả ngàn vạn người đến cung tiễn.

Vu Lăng vương say khướt, đi lạc vào núi Tây Lăng, hiện nguyên hình nằm lăn ra ngủ, kết quả bị sơn dân trong vùng không hiểu chuyện bắt sống, lập tức trói nghiêng lại, đun một nồi nước to, cạo lông chọc tiết náo động một hồi. Khi đám thuộc hạ tìm được đến nơi, thì bộ lông của đại vương đã nấu được một lúc lâu rồi.

Sau đó, khắp vùng liền xuất hiện ôn dịch, kẻ đó châu chấu bay đến che kín cả bầu trời, dân chúng đều nói là do âm hồn của Vu Lăng vương chưa tan, bèn xây một ngôi một lón trong hẻm núi, thu liện những phần xương cốt còn sót lại đem đi an táng, nhưng cũng chỉ thu thập được một ít da lông xương vụn, cái đầu chắc đã bị ăn mất, không sao tìm lại được nữa. Sau đấy, dân chúng lại xây điện tế, đắp tượng ngọc đầu đồng để thờ cúng, năm nào cũng tế bái đầy đủ.

Những khe núi đan xen trong khu vực hẻm núi Quan Tài này, cùng con đường điều đạo hiểm trở trên vách đá, đều là di tích năm xưa Vu Lăng vương sai sử âm binh khơi dòng, những người chết trong quá trình khơi sông trị thủy bao đời nay đều được cho vào quan tài treo, rồi theo dòng nước lũ dần dần rút xuống mà được an táng trên vách núi, thành tầng tầng lớp lớp quan tài như ngày nay. Vốn chỉ là hành vi vô tình, không ngờ lại tạo thành một hình bóng không đầu khổng lồ, có lẽ cũng là điềm báo Vu Lăng vương phải mất mạng. Trước khi ra khỏi núi, Vu Lăng vương cũng từng dẫn âm binh đi đào mạch khoáng muối Vu trong núi, những giếng khai thác muối trong hẻm Quan Tài chính là nơi đặt lăng mộ. Từ điện tế này, phải đi qua một đoạn “điều đạo trăm bước” cực kỳ hiểm trở mới đến được lối vào lăng.

Giáo sư Tôn đọc hết nguyên văn đoạn ghi chép này cho chúng tôi nghe, bấy giờ tôi mới sực tỉnh ngộ: “Thì ra đoạn ẩn ngữ năm xưa trung đoàn trưởng Phong để lại, trên thực tế chỉ có câu cuối cùng là hữu dụng, cũng có thể đây chỉ là đoạn đầu tiên, ý muốn nói lối vào mộ cổ Địa Tiên có khả năng được giấu trong huyện một ban đầu của Ô Dương vương, vậy nên: “Muốn đến Địa Tiên, hãy tìm ô dương”. Truyền thuyết Ô Dương vương mở núi khai sông chính là đầu mối quan trọng để tìm thấy lăng mộ, nhưng đây chỉ là bước đầu tiên để tìm kiếm thôn Địa Tiên, tiếp sau đấy chắc vẫn còn những gợi ý khác, nhưng giờ thì không thể biết được nữa rồi.”

Đối với truyền thuyết về Ô Dương vương, Shirley Dương cũng có nhiều điểm thắc mắc, bèn hỏi giáo sư Tôn: “Truyền thuyết này nghe chẳng giống sự kiện lịch sử gì cả, theo thuyết này, Vu Lăng vương là người đã mở núi khơi dòng, có công có đức với dân, nhưng cái ghế bằng xác người trong sơn động lại quá bạo ngược, khác xa những sự tích được ghi lại trong bia văn, trong hẻm núi Quan Tài này liệu có

mộ của Vu Lăng vương thật không?”

Giáo sư Tôn đáp: “Những văn tự khắc trên bia đá đỉnh đồng đại để đều là những lời ca tụng công đức, không thể tin hết được, nhưng những thứ còn sót lại sau nghìn năm ở đây khiến người ta không thể không tin lăng mộ của Vu Lăng vương chính nằm trong hẻm núi Quan Tài này. Có điều, sự thật lịch sử chưa chắc đã như vậy. Truyền thuyết Ô Dương vương hiện nguyên hình mở núi khơi dòng mang nhiều màu sắc thần thoại, đương nhiên không thể coi là thật được. Ngoài ra, chuyện này không hề được ghi chép trong các sử liệu và địa chí, văn hóa Vu Tà cổ xưa thần bí, có nhiều sự việc đã bị nhấn chìm trong dòng chảy lịch sử, đến giờ không thể khảo chứng được nữa rồi.”

Tuyên béo cũng chồm miệng vào: “Tôi thấy hẻm núi Quan Tài này hiểm trở như thế, với năng lực lao động nguyên thủy của con người xưa không thể khai thông được đâu, chắc toàn là những lời tự trát vàng lên mặt mình thế thôi. Vị đại vương không đầu này hẳn cũng là một kẻ tội ác chất chồng, sợ sau khi chết bị người ta đổ đầu nên mới kiếm người khác bịa đặt chuyện ở trước mộ ấy mà. Có điều, nói đi cũng phải nói lại, dù Vu Lăng vương sinh tiền có bạo ngược thế nào chẳng nữa thì lúc chết bị người ta xẻ thịt chặt đầu nấu lẩu ăn, cũng coi như báo ứng rồi.”

Giáo sư Tôn nói: “Lời này của cậu cũng có lý, theo kinh nghiệm của tôi, Vu Lăng vương chưa chắc đã là ô dương gì đó, lịch sử cổ đại Trung Quốc có quá nhiều trường hợp phải lật lại kết luận rồi, trở tay làm mây, lật tay làm mưa, chuyện gì cũng không thể một lời mà định luận được. Tôi nhớ trong sử liệu cũng nhắc đến sự tích một vị vương hầu khá giống Ô Dương vương này, có điều không phải Vu Lăng vương, mà là Long Xuyên vương. Tương truyền, Long Xuyên vương tính tình tàn bạo xa xỉ cùng cực, nhưng lại có công khơi sông đào lạch, tiêu trừ mối nguy lũ lụt, công tội khó bề đánh giá. Lúc chết, ông ta từng bị loạn đao phân thân. Con cháu ông ta sợ có người vì báo thù mà đào lăng mộ ông ta lên, vì vậy lúc hạ táng đã thay đổi danh hiệu, lại dùng nhiều thủ đoạn che tai mắt người đời, còn về việc Long Xuyên vương là kẻ thống trị ở khu vực nào, đến giờ vẫn chưa có kết luận thống nhất. Nom những di tích ở hẻm núi Quan Tài này, tôi cảm thấy Long Xuyên vương rất có khả năng là Di Sơn Vu Lăng vương.”

Tôn Cửu gia xưa nay trong công việc đều không dám nói nhiều, nhưng trước mặt chúng tôi, lão ta đương nhiên không cần sợ lỡ lời, vì vậy vừa mở máy liền có dấu hiệu hơi mất kiểm soát, cứ thao thao bất tuyệt việc kinh dân sử, kể đó lại bàn về Long Xuyên vương, nói người này biết dị thuật. Thời cổ đại, muốn mở núi khơi sông đều không thể không vận dụng phương thuật, nếu không biết bố cục phương hướng của núi non sông ngòi thì không chỉ uổng công vô ích, mà còn gây ra hậu quả vô cùng. Khi nghiên cứu Long cốt thiên thư, giáo sư Tôn đã phát hiện rất nhiều ghi chép về động đất, lũ lụt...

Tôi bảo giáo sư Tôn: “Mặc xác lão là Ô Dương vương hay Long Xuyên vương, lăng mộ của lão đã bị đào từ mấy trăm năm trước rồi, thị phi thành bại ngoảnh đầu lại cũng chẳng còn gì nữa, vì vậy chúng ta khỏi cần khảo chứng công tội trong lịch sử làm gì, trước mắt phải nghĩ cách tìm được đoạn điều đạo trăm bước kia đã. Nếu cái hang có tượng người ngọc với ghế xác người này đúng là nơi để tể mộ, dựa theo bố cục phong thủy của mộ táng, lối vào mộ đạo, chắc chắn ở phía sau người ngọc, cũng không khó kiểm lâm đâu. Tôi chỉ lo vào được mộ đạo rồi cũng chưa xong chuyện thôi.”

Giáo sư Tôn và Shirley Dương cũng lấy làm lo lắng, án ngữ của trung đoàn trưởng Phong để lại chỉ có đoạn đầu tiên, sau khi tìm được lối vào mộ Ô Dương vương, chúng tôi sẽ chẳng còn gì để tham khảo nữa, đến lúc ấy chỉ có thể đi bước nào hay bước ấy, không ai biết còn bao xa mới đến mộ cổ Địa Tiên.

Cả bọn bàn bạc hồi lâu, cũng chỉ kết luận được rằng hung cát khó lường, tiền đồ mờ mịt.

Nghỉ ngơi trong hang động đến sáng sớm, chúng tôi vực dậy tinh thần, tiếp tục tiến sâu vào bên trong, quả nhiên hang động này xuyên qua lòng núi, tận cùng bên này là một sơn cốc khác cũng thuộc khu vực hẻm núi Quan Tài, tuy rộng hơn khu vực treo đầy quan tài bên kia nhiều, nhưng địa hình cũng rất hiểm trở.

Trong núi mây mù vẫn vút, mênh mênh mang mang ngút tầm mắt, dưới đáy khe núi là dòng nước cuộn cuộc ngát trời, bị vách đá ngăn trở, hình thành nên một chỗ ngoặt hình chữ “a”, còn vùng thượng du phía xa xa, là một thác nước âm âm như sấm động, dòng nước xiết ở trong hẻm núi đổ dồn rồi chuyển hướng gấp gáp, làm bắn lên một màn bụi nước mù mịt, như một con rồng khổng lồ lông lánh vẩy bạc đang bay lượn giữa tầng mây chợt lao xuống đáy khe sâu thăm thẳm, tách rời hai bên vách núi.

Tôi đưa mắt nhìn dòng nước xiết cuộn chảy bên dưới ba bốn lượt. Tuy không sợ độ cao, nhưng tôi cũng thấy chóng cả mặt, lại ngẩng lên nhìn sang vách đá đối diện, quả nhiên có rất nhiều điều đạo ngoằn ngoèo, tựa như một tấm mạng nhện khổng lồ đục sâu vào vách núi cao muôn trượng, chẳng chịt đan xen, nhất thời nhìn mà hoa hết mắt.

Shirley Dương giơ ống nhòm lên quan sát một hồi, bat giác trù trù nói: “Phía đối diện phải có mấy trăm con đường xoắn vào trong vách núi, ngoài rất nhiều đoạn đường cụt ra, khá nhiều chỗ dẫn đến những miệng hang khác nhau, làm sao biết điều đạo trăm bước rốt cuộc là chỉ đoạn nào đây?”

Tôi bảo đường cuống lên thế, tôi qua Tôn Cửu gia đã bỏ sức không ít, bằng không làm sao biết được lai lịch của đại vương không đầu? Nhưng công lao không thể để một mình ông ta chiếm hết được, hôm nay để tôi cho các đồng chí chiêm ngưỡng thủ đoạn của Mô Kim hiệu uly. Nói đoạn, tôi xác nhận lại với giáo sư Tôn, câu nói của trung đoàn trưởng Phong có chính xác là “Điều đạo tung hoành, trăm bước chín hồi” hay không?

Giáo sư Tôn lập tức lấy danh dự ra thề, lão ta đã không ngừng nhắm đọc đoạn ám ngữ này trong đầu suốt mười mấy năm rồi, khẳng định không thể nào sai được.

Tôi ngẫm gật đầu, trong lòng sớm đã có biện pháp, từ chìa khoá của câu “Điều đạo tung hoành, trăm bước chín hồi” này hẳn là “chín”. Nhìn điều đạo trên vách đá dựng đứng phía đối diện vừa khéo giống với thế “quần long triền sơn”, dù di tích cổ trong hẻm núi này là do ai để lại thì cũng tuyệt đối không phải tùy tiện tạo thành, có lẽ người khác khó lòng nhìn ra được huyền cơ bên trong, nhưng kiểu bố cục “chiêm tinh tượng, suy quả tượng” này lại chính là sở trường mũi nhọn của bí thuật Mô Kim.

Những mộ táng thời cổ nói chung, dù cục bộ hay chính thể, cũng đều phải hợp lại với số “chín (cửu)”. ý là “cửu tồn, trường cửu”. “Tâm long quyết” trong Thập lục tự âm dương Phong thủy bí thuật có viết rằng: “Quần long quần núi chia chín khúc, khúc khúc đều là chín vòng tròn; chín vòng bên ngoài lập cửu chuyển, cửu chuyển cửu trùng cuộn lâu rồng; chín chín lượn vòng quy về nhất, ba ba hai hai nhập linh sơn...”

Tuyên béo ngạc nhiên nói: “Tư lệnh Nhất tính toán cũng khá lắm, cả chín chín tám mươi một mà cũng biết cơ đấy, nhưng mà cậu chín nọ chín kia này giờ, tôi nghe mãi vẫn chẳng hiểu nổi rốt cuộc chúng ta nên đi phía bên nào?”

Tôi giải thích: “Tôi bảo chín chín tám một bao giờ? Còn có cả chín ba hai mươi bảy nữa cơ. cái này gọi là “Tâm long nhập thể quyết”, lẽ ảo diệu của Cửu cung Bát quái đều nằm cả ở trong đó đấy, nếu

ngay cả loại người thô tục như cậu nghe cũng hiểu thì thà tôi xé cha nó quyển sách gia truyền ném xuống sông cho rồi. Mọi người để ý điều đạo trên vách núi kia chẳng chịt như mạng nhện, kỳ thực chỉ có một con đường là thật thôi, chỉ như cần leo lên từ con đường thứ mười ở dưới đây, cứ ba giao lộ lại rẽ một lần, sau hai lần rẽ thì cách ba giao lộ lại rẽ tiếp, đi xuống không đi lên, đi trái không đi phải, cứ vậy lặp đi lặp lại chín lần, trông thấy cửa hang mới được vào, đó hẳn chính là lối vào mộ đạo lăng mộ Ô Dương vương đấy.

Giáo sư Tôn càng lấy làm lạ. Theo thói quen trong công việc, chuyện gì lão ta cũng thích tìm hiểu đến đầu đến đuôi, bèn hỏi tôi: “Năm xưa Gia Cát Lượng dùng Bát Môn trận đồ suýt nữa bao vây giết được đại tướng Lục Tốn của Đông Ngô, hình như trong đó cũng vận dụng nguyên lý Ngũ hành sinh khắc, nhưng đây là thứ đã thất truyền bao nhiêu năm nay, sao cậu lại biết được? Nghe lão Trần bao, những ngón nghề này đều do trưởng bối trong nhà truyền cho hả? Bề trên nhà cậu rốt cuộc làm gì vậy?”

Tôi đưa mắt nhìn Shirley Dương, thầm nhủ ông ngoại Shirley Dương là thủ lĩnh Ban Sơn, danh tiếng lừng lẫy nhường nào? Ông nội cô cũng xuất thân dòng dõi thi thư, đem ra khoe với ai cũng được, ngay như ông nội của Út, cũng là bậc nguyên lão Phong Oa sơn. Thế mà sao ông nội của Hồ Bát Nhất này lại đi bày sạp xem bói tuyên truyền mê tín dị đoan chứ? Giác ngộ thấp quá, nói ra cũng thấy ngại ngùng. Nghĩ vậy, tôi thấp giọng thì thầm vào tai giáo sư Tôn: “Ông nội tôi năm xưa là tay lang bạt đi khắp núi non sông hồ, danh lừng thiên hạ, tham gia cách mạng cũng khá sớm, nhưng là tham gia cách mạng Tân Hợi thôi. Trên giang hồ, người ta gọi nghề của ông là Kim Điềm, những ngón nghề này của tôi đều là gia truyền, tiếc rằng chỉ học được võ vẽ, để ông phải chê cười rồi.”

Giáo sư Tôn dọc đường đã hỏi thăm ở chỗ Shirley Dương khá nhiều ám ngữ của giới giang hồ, nghe vậy dường như cũng hiểu được gì đó, gật đầu tấm tắc: “Chẳng trách chẳng trách, nếu không phải xuất thân từ thế gia chôn lục lâm, thì cũng không thể có kỳ tài bậc này.”

Tôi sợ Tôn Cửu gia lại hỏi tiếp, vội dẫn đầu tìm một con đường có thể đi xuống. Giữa hai vách núi dựng đứng tưởng chừng kéo dài vô tận ấy, có mấy cây cầu gỗ dùng xích sắt nối liền, đi bên trên người cứ lắc lư theo cầu, dưới chân là dòng nước xiết cuồn cuộn chảy, không khỏi kinh hồn bạt vía, nhưng đã đến đây thì cũng khó lòng quay đầu lại được, cả bọn đành đánh liều đi sang phía bên kia.

Trong khe núi chợt nổi mây mù rồi mưa bụi lất phất, trong màn mưa, cảnh vật xung quanh trở nên mờ mờ, cũng may từ đầu chúng tôi đã xác định tuyến đường, tìm được lối lên đoạn điều đạo lưng chừng vách núi, cứ dựa theo khẩu quyết “Tâm long nhập thế” mà đi lên. Đoạn đường này lầy lội vì mưa, cực kỳ hiểm trở, bước bên trên như thể đang bước trên lưỡi dao cao, trăm bước chín vòng, người đi phía sau, có thể thấy hai chân người đi trước ở ngay trên đầu mình.

Tôi thầm dợt lại “Tâm long quyết” trong đầu, đi trên con đường ngoằn ngoèo hiểm trở khảm vào vách đá dựng đứng, lại sợ đi sai đường, chốc chốc phải phân tâm quan sát. Tục ngữ có câu “lên núi thì dễ xuống núi khó”, đi lên trên thì nhìn thấy đường trước mặt, ngay cả kẻ sợ độ cao như Tuyền béo cũng kiên trì được, nhưng nếu phải đi xuống dưới, cảnh tượng trước mặt chỉ là sương mù mờ mờ và khe núi sâu thẳm khiến người ta kinh hồn táng đờm, hễ bất cẩn một chút, sẩy chân rơi xuống thì chết mất xác là cái chắc.

Khó khăn lắm mới đi đến tận cùng của “điều đạo trăm bước chín hồi”, trên vách núi xuất hiện một đường hầm sâu hun hút. Tôi leo vào trước tiên, rồi vươn tay ra lần lượt đón bốn người còn lại, bấy giờ mới quan sát kỹ tình hình trong hang. Nơi này sương mù dày đặc, hít thở cũng khó khăn, tảng nham

thạch vẫn còn dấu tích của đá mẹ, khắc hẳn đường hầm trong phòng không Thanh Khê, hẳn là một đường hầm cổ xưa, không rõ thông đến nơi nào.

Tôi không dám chắc con đường này có chính xác hay không nữa, cũng có thể vừa nãy trên vách đá đã rẽ nhầm lối không chừng, trong lòng không khỏi có chút hoang mang, vừa nghĩ vừa giơ đèn pin mắt sói lên đi mấy bước vào trong, chợt thấy bên cạnh có một tấm bia mộ, trước bia mộ có một cái xác đang ngồi xếp bằng, mặt mũi y phục đều đã phong hoá, hầu hết da thịt cũng đã tiêu tan, chẳng rõ chết được bao lâu rồi. Tôi vội gọi Tôn Cửu gia ở phía sau bước lên, để lão ta xem đây có phải di thể của trung đoàn trưởng Phong hay không.

Tôn Cửu gia thấy cái xác khô, tâm tình lập tức trở nên kích động, run run đeo khẩu trang và găng tay vào, nâng đầu người chết lên quan sát kỹ lưỡng, đoạn nói: “Không giống... không giống..., tôi nhớ trước khi bỏ trốn, trung đoàn trưởng Phong từng bị người ta đánh gãy mấy cái răng ở mỏ khai thác đá, mà cái xác này vẫn còn đầy đủ cả hàm răng, hẳn không phải lão Phong đâu. Nhưng người này là ai chứ? Không đúng... các cậu mau xem xem, đây là gì vậy?”

CHƯƠNG 14: THIÊN HIỂM VÔ HÌNH

Chúng tôi tưởng giáo sư Tôn muốn nói đến cái xác vô danh kia, đang định lại xem, chợt lão ta nói tiếp: “Không phải là cái xác khô, là tấm bia mộ này cơ, quả nhiên là cột mốc chỉ đường đến thôn Địa Tiên.”

Nghe vậy, tôi phản chấn hẳn lên, vội cùng Tuyền béo nhắc cái xác vô danh sang bên, chỉ thấy trên bia mộ vốn bị xác chết chắn mất không phải tên tuổi của người chết, mà khắc lõm vào năm chữ “Quan Sơn chỉ mê phú”, nét khắc mạnh mẽ, cứng cáp, hai bên còn có mấy hàng chữ nhỏ, tôi lướt mắt đọc qua, chính là đoạn ám ngữ để tìm kiếm mộ cổ Địa Tiên kia: “Hay cho đại vương, có thân không đầu; nương tử không đến, núi non không khai...”

Tôi thấy đoạn ám ngữ trên tám bia vỡ này hoàn chỉnh hơn hẳn phần trung đoàn trưởng Phong năm xưa thổ lộ cho giáo sư Tôn, bất giác mừng rỡ ra mặt: “Thì ra ám ngữ ẩn chứa bí mật về mộ cổ Địa Tiên này, gọi là ‘Quan Sơn chỉ mê phú’, mấy câu phía sau là... ‘Muốn đến Địa Tiên, hãy tìm ô dương; trước đài Hách Hồn, m hà vắt ngang; cầu tiên vô ảnh, mắt tục khó tìm, ngã vách xả thân, một bước lên trời; Tường sắt vách bạc, càn khôn tại số; Hắc Sơn động phủ, thần khuyết diệu cảnh; lầu đồng trăm quan, Ngoã gia đến cửa; Dập đầu tám trăm, sẽ được trường sinh.’”

Chúng tôi đọc đi đọc lại mấy lần, hầu như chẳng hiểu gì cả, theo kinh nghiệm trước đó, cứ lần mò đi tới, tự khắc sẽ ngộ ra lý lẽ bên trong, nên cả bọn liền chép bài “Quan Sơn chỉ mê phú” trên tám bia vỡ ấy lại.

Giáo sư Tôn nói với cả bọn: “Giờ thì tốt rồi, bao nhiêu năm nay, rốt cuộc cũng đã đọc được toàn bộ bài ‘Quan Sơn chỉ mê phú’ chỉ đường đến thôn Địa Tiên, di chỉ mộ đạo của mộ Ô Dương vương có thể nằm trong chính hang động tận cùng ‘điều đạo trăm bước’ này rồi.” Nói đoạn, lão ta lại trầm ngâm: “Trước đài Hách hồn, âm hà vắt ngang... tiếp sau đây có thể là một đài cao và một dòng sông ngầm, chúng ta cần phải chuẩn bị tâm lý trước đã.”

Tuyền béo nói: “Cái đoạn Chỉ mê phú này có phải nhắc đến vàng bạc châu báu gì không? Mấy chữ này nghe ra còn có vài phần tác dụng, chứ đoạn đường chỗ hẻm Quan Tài này toàn là đường trên trời, nguy hiểm quá đi mất, giờ tôi vẫn còn thấy đầu gối mềm nhũn cả ra đây, nếu trong mộ có vàng bạc châu báu

thật, đại gia đây mới coi như không uống một phen khiếp vía.”

Út từng nghe kể về truyền thuyết mộ yêu tiên của dân bản địa, nghe Tuyền béo nói vậy liền hỏi cả bọn: “Dập đầu lạy địa tiên là có thể trường sinh bất tử à? Có tin được không?”

Giáo sư Tôn nói: “Thế mà cũng tin được hả? Dưới gầm trời này làm gì có ai trường sinh bất tử? Những lời hoang đường ăn không nói có kiểu ta đây có tài bắt thần gọi quỷ ấy, đa phần đều là lời bịa đặt của lũ buôn thần bán thánh, sao có thể tin được.”

Tôi nghe mấy người Tôn Cửu gia và Tuyền béo bàn tán xôn xao, cúi đầu nhìn xác chết vô danh kia, rồi lại nhìn tấm bia mộ khắc bài “Quan Sơn chỉ mê phú”, ý niệm xoay chuyển trong đầu, chợt nghĩ đến một số việc cực kỳ quan trọng, bèn chen vào: “Chúng ta còn chưa đồ ông nè, đừng có vội đi hàng tổng, tình hình trong mộ cổ Địa Tiên thế nào, hẵng vào được bên trong rồi tính toán cũng chưa muộn. Mọi người có nghĩ chuyện trước mắt này có chút kỳ lạ không...”

Bên trong hang động ở tận cùng “điều đạo trăm bước” rất rộng rãi thông thoáng, “Quan Sơn chỉ mê phú” lại được ghi rõ rành rành ở đây, như chỉ sợ người ta không tìm được mộ cổ Địa Tiên vậy. Mê cung trên vách đá tuy gian nan hiểm trở, nhưng đời nào cũng có các nhân sĩ tinh thông kỳ môn thuật số, thời Thanh lại càng có một đạo hưng thịnh, nếu là cao thủ đồ đấu chân chính, muốn vào tới chỗ này thật chẳng khó khăn gì.

Người xưa có câu: “Mộ, là phải giấu đi, không để người khác thấy.” Quan Sơn thái bảo là cao thủ đào mộ quật mả, sao lại có thể làm trò trẻ con vớ vẩn, lập bia chỉ đường ở ngay cửa hang thế này được? Ngoài ra, chỉ có hậu nhân của nhà họ Phong mới biết nội dung “Quan Sơn chỉ mê phú” mà thôi, vậy cái xác khô đang trước tấm bia vỡ này là người nào? Chẳng lẽ bên trong có điều gì gian trá hay sao?

Những lời này của tôi lập tức khiến cả bọn trở nên hoang mang, giáo sư Tôn ngẫm nghĩ giây lát, rồi tỏ ý không tán đồng: “Vị địa tiên kia hẳn là một kẻ cực kỳ tự cao, sau khi nhìn thấu được thiên cơ, tính tình liền hoàn toàn biến đổi, vì vậy mới vào núi xây mộ giấu của báu, bên trong bài ‘Quan Sơn chỉ mê phú’ này có hàm ý tiên nhân chỉ lối. Từ những sự sắp đặt này có thể thấy, mộ cổ Địa tiên là để độ cho người ta đắc đạo, không thể coi như một ngôi mộ chôn xác giấu của bình thường mà phán đoán được. Vả lại, ‘Quan Sơn chỉ mê phú’ cũng không phải thứ bọn trộm mộ bình thường có thể dễ dàng phá giải, những người thực sự hiểu được thuật số ngày nay đã hiếm như sao buổi sớm, không có cơ duyên đặc biệt, chắc chắn sẽ không thể tìm được mộ cổ. Năm xưa, bọn giặc cỏ đông như thế cũng không đào được Thiên thư trong mộ cổ Địa Tiên, đây chính là chứng cứ tốt nhất.”

Giáo sư Tôn lại nói: “Chúng ta vừa khéo lợi dụng được ý đồ muốn độ nhân đắc đạo thờ sinh tiền của vị địa tiên ấy, bằng không hẻm núi Quan Tài địa thế hiểm trở như vậy, sợ rằng khó mà tìm được nơi này. Cái xác vô danh này...” Nói tới đây lão ta bắt đầu ngần ngừ, rõ ràng không nghĩ ra phải giải thích việc các xác ngồi trước tấm bia như thế nào cho hợp lý. Người chết thần bí này đã có thể tìm được tới đây, lại thấy cả “Quan Sơn chỉ mê phú”, sao còn không tiến vào trong mộ? Mà ngôi chết ở trước mộ đạo như thế?

Lúc này, Shirley Dương đã kiểm tra kỹ lưỡng cái xác khô, thấy giáo sư Tôn tắc tị không nói tiếp được nữa, cô bèn nêu ra suy nghĩ của mình: “Trong hang động này tôi tìm ẩm ướt, không thể xác định được người này đã chết bao lâu, nhưng trong người ông ta có mấy cuốn Đạo kinh bằng thẻ tre, tôi nghĩ ông ta có lẽ là người theo Đạo giáo. Nếu ông ta biết ‘Quan Sơn chỉ mê phú’, vậy mà lúc còn sống lại không

thể vào trong mộ, thì có một khả năng không nên xem nhẹ.”

Tôi vội hỏi xem khả năng đó là gì? Shirley Dương nói: “Có lẽ nửa năm sau của ‘Quan Sơn chỉ mê phú’ là một rào cản không thể vượt qua, ông ta không qua được, hoặc không thể tham ngộ nổi, lại không can tâm rời khỏi nơi này, thành thử cạn kiệt tâm sức, cuối cùng ngồi đây mà hoá. Nhưng ông ta chết ở đây cũng có thể vì duyên cớ khác, em chỉ nêu ra một trong các khả năng mà thôi.”

Giáo sư Tôn đọc lại nửa sau “Quan Sơn chỉ mê phú” hai lượt, luôn miệng khen Shirley Dương nói có lý, trong các truyền thuyết tôn giáo, đạo giáo thành tiên cũng chia ra làm ba đẳng cấp thượng, trung, hạ. Hạ tiên phải độ hoá sau khi chết, trung tiên thì trước khi đắc đạo phải trải qua bệnh nặng, nạn lớn, “trước đài Hách Hồn, m hà vất ngang, cầu tiên vô ảnh, mất tặc khó tìm; ném đá xả thân, một bước lên trời”, mấy câu này chắc chắn chỉ những khảo nghiệm khó khăn nơi hiểm địa tột cùng, e rằng chỉ cần hơi thiếu can đảm và may mắn, là sẽ không thể tiến vào mộ cổ Địa Tiên được.

Tuyền béo nghe vậy, lập tức ngoác miệng ra bốc phét: “Đã dám làm cái nghề mò vàng đồ đầu này thì đến ông trời xuống đây còn khiếp sợ, tôi chẳng tin có hiểm nguy gì không vượt qua được, cứ đứng đây nói suông thì ích gì? Phải đi xem mới biết thế nào chứ.” Nói xong, cậu ta liền cầm đèn pin bước vào phía trong hang động.

Tôi thầm nhủ: “Thằng béo này thường hay nói những câu ngớ ngẩn, có điều câu vừa nãy coi như nói trúng trọng điểm rồi, m hà với âm hiếc, không tận mắt xem xem thì làm sao biết được là thứ quái gì?” Nghĩ tới đây, tôi lập tức hạ quyết tâm, dẫn theo cả bọn tiến vào trong.

Ngọn núi hai bên vách khảm chằng chịt điều đạo này cao ngất trời, hai bên vách núi dựng đứng nghìn thước lại càng kéo dài ngút mắt, thực tình cũng không biết ngọn núi này lớn chừng nào nữa. Bọn chúng tôi đi trong hang động chỉ một mực tiến về phía trước, không hề gặp phải lối rẽ nào, hang này rõ ràng kéo thẳng một đường từ lưng chừng núi sang đến phía bên kia. Không biết đi được bao lâu, cả bọn bỗng thấy mắt sáng bừng lên.

Ở cuối đường hầm hang động hiện ra một khu vực có địa hình hết sức kỳ quái. Cửa hang bên kia mở giữa lưng chừng núi, phía trước là một hẻm núi hình chữ “T” ngược, mà lối ra này nằm đúng giao điểm của nét dọc và nét ngang trên chữ “T” ấy.

Đối diện là một ngọn núi cao ngất chọc lên cả mây mù lơ lửng giữa tầng không. Ngọn núi như bị kiếm trời chém xả xuống, tách ra một đường thẳng tắp chính giữa. Dưới đáy khe núi theo chiều dọc, có một “Long môn”, hai bên là hơn trăm con thú đá ô dương đứng đối diện nhau. Phòng chừng bên trong chính là địa cung của mộ Ô Dương vương rồi. Những dấu tích thú đá ô dương có thể gặp ở bất cứ đâu xung quanh trấn Thanh Khê, từ một mặt nào đó đã chứng tỏ quy mô vô cùng to lớn của lăng mộ dưới lòng đất nay. Lại thấy, bên trong Long môn vươn ra một dòng thác bằng đá lơ lửng giữa không trung, bề mặt đá trơn nhẵn óng ánh, trông hết sức kỳ dị, tựa như nước đông cứng lại mà thành, bên trên khắc hai chữ đại triện theo lối Oa Tinh: “Hách Hồn”.

Long môn được xây dựng giữa hẻm núi cheo leo chật hẹp này vừa khéo song song với lối ra đường hầm nơi chúng tôi đang đứng, còn hẻm núi nằm ngang kia lại cắt thẳng một đường phía trước, chia đoạn đường phía trước Long môn làm hai đoạn, bên dưới là mây mù vẩn vút, sâu không thấy đáy.

Giáo sư Tôn lẩm bẩm một mình: “Xem ra nơi này chính là đài Hách Hồn ngay cả khi vượn cũng tuyệt đường rồi, quả là công trình của Tạo hoá, m hà vất ngang có ý gì nhỉ? Lưng chừng trời có sông ư? Còn

cầu tiên vô ảnh lại ở đâu nữa?”

Tôi thấy địa thế nơi này thực vô cùng hiểm yếu, từ lối ra của đường hầm xuyên núi tới Long môn không có cây cầu nào cả, tuy khoảng cách giữa đôi bên chỉ chưa đầy hai chục mét, như thể một đường kẻ chỉ giữa trời mây, nhưng nếu không có loại công cụ đặc biệt như súng bắn dây thừng thì rất khó vượt qua khe sâu ở giữa này. m hà, cầu tiên được nhắc đến trong “Quan Sơn chỉ mê phú”, phải chăng chỉ vực sâu phía trước đài Hách Hồn? Lẽ nào thật sự có một dòng m hà lơ lửng giữa không trung?

Tôi định lại gần thêm chút nữa để thăm dò, nhưng vừa dợm bước đã bị Shirley Dương kéo lại, Shirley Dương nói: “Đừng qua đó. Anh nghe phía trước có tiếng gì không?”

Tôi lắng tai nghe, thấy ở giao điểm của hẻm núi hình chữ “T” thấp thoáng tiếng gió như có như không, dường như đâu đây có vô số oan hồn đang khóc lóc nỉ non, bèn chau mày hỏi Shirley Dương: “Tiếng gió?”

Shirley Dương không trả lời, chỉ nhặt một hòn đá ném vào khe núi sâu hun hút phía trước Long môn. Cả bọn ghé mắt lên nhìn, tức thì đều tròn tròn mắt há hốc miệng ra, chỉ thấy cục đá ấy bay được lưng chừng đột nhiên dừng phắt lại, sau đó tựa như rơi vào “mắt bão”, lơ lửng trên không trung quay “vù vù vù”, chao đảo mấy lượt, rồi chẳng rõ đã bị dòng khí lưu thần bí kia mang đi phương nào.

Trước cảnh tượng đó, chúng tôi đều vô cùng kinh hãi, giữa hẻm núi chữ “T” ngược ấy, thoát nhìn tưởng bình lặng trống trải, nào ngờ lại ngằm chứa sát cơ. Trước đó chẳng ai ngờ nơi đây lại có dòng khí lưu nguy hiểm đến vậy, có lẽ là tại địa thế đặc thù, khiến gió núi tụ cả về giữa khe sâu, hình thành một dòng xoáy vô hình vô ảnh. Bốn phía xung quanh, ngoại trừ những âm thanh của không khí dao động yếu ớt dị thường, thì hoàn toàn không phát giác được bất cứ dấu hiệu gì nguy hiểm nữa, chỉ e, đây chính là m hà vắt ngang trong “Quan Sơn chỉ mê phú” rồi.

Giáo sư Tôn lắc đầu nói: “Không qua được, thần tiên có cánh cũng không qua được đâu, đài Hách Hồn không phải thiên hiểm, mà là một tấm bình phong thiên nhiên, nếu dùng dây thừng móc câu ném qua thì trong nháy mắt cũng bị dòng khí lưu hỗn loạn kia cuốn đi thôi. Xem ra đường này không thông rồi, nhưng cũng không sao, tôi tin rằng hẳn có công mài sắt ắt có ngày nên kim, chúng ta bỏ thêm chút công sức, nghĩ cách đi đường vòng ra sau núi tiến vào là được.”

Tôi ngắt lời giáo sư Tôn: “Xung quanh hẻm núi Quan Tài đa phần là những ngọn núi cao trên một nghìn năm trăm mét, ông đi vòng kiểu ấy mười ngày nửa tháng cũng chẳng vòng đến nơi, dòng khí lưu hỗn loạn này tuy lợi hại, song trong thuật phong thủy thanh ô, đây lại chính là chỗ tàng phong tụ khí. Không phải nơi có điều kiện phong thủy tuyệt hảo, tuyệt đối không thể xuất hiện hiện tượng kỳ dị này. Mô Kim hiệu ụy sở trường phân kim định huyết, nhưng nếu không đứng trên cao quan sát trọn vẹn toàn cảnh thì cũng không thể nhận ra được hình thế, long khí, địa của vùng núi này. Mạch núi Vu Sơn mây mù mờ mịt, thuật Phân kim định huyết chắc chắn không có cách nào thi triển, vì vậy tôi không thể nói chắc được rằng có mấy chỗ “mắt gió” kiểu thế này, chưa chừng sau núi và cửa khe núi cũng có nữa. Nhưng nếu đã phát hiện ra nơi tàng phong tụ khí, chứng tỏ chúng ta đã đặt chân vào khu lăng mộ rồi, bảo là đường nhập thất e còn quá sớm, nhưng nói đã chạm tay vào cửa lớn cũng không ngoa đâu.”

Giáo sư Tôn hề cứ cuống lên là tư duy trở nên cứng nhắc, trì độn, lo lắng nói: “Giờ ngay cả giấy giới thiệu giả cũng làm rồi, còn cách nào nữa đây?”

Tôi phì cười: “Cửu gia, ông xem ông cuống lên một cái là hồ đồ ngay, muốn vào chỗ này, có giấy giới thiệu của ai cũng vô dụng thôi.”

Giáo sư Tôn vội giải thích: “Lỡ miệng lỡ miệng, cuống lên thành thử nói ‘Quan Sơn chỉ mê phú’ thành giấy giới thiệu, giờ ‘Quan Sơn chỉ mê phú’ chúng ta cũng thấy rồi...”

Tôi ngắt lời ông ta: “Thực ra ông nói vậy cũng không sai, ‘Quan Sơn chỉ mê phú’ chính là giấy giới thiệu của địa tiên viết, chỉ cần tờ giấy giới thiệu của ông ta không phải đồ rởm, chắc chắn chúng ta có thể tìm ra cách vượt qua chỗ hiểm yếu này từ trong đó.”

Shirley Dương nói: “Trước đài Hách Hồn, m hà vắt ngang; cầu tiên vô ảnh, mắt tục khó tìm; ném đá xả thân, một bước lên trời... ba câu này, không biết có phải đều muốn nói đến đài Hách Hồn hay không? Cầu tiên vô ảnh, hẳn ám chỉ một cái cầu người bình thường không nhìn thấy, câu cuối cùng thì tôi không hiểu lắm, sao rơi xuống vách núi xả thân lại có thể một bước lên trời? Cầu ở đâu?”

Tôi trầm ngâm một lúc, rồi nhắc nhở mọi người trong nhóm: “Còn nhớ cái xác vô danh ở trước tấm bia vỡ không? vị đó có thể cũng muốn tìm mộ cổ Địa Tiên như chúng ta, nhưng ông ta hẳn không phải nghệ nhân đồ đá hay người yêu thích khảo cổ nghiệp dư, tôi đoán rất có thể đây là một người tu tiên cầu trường sinh bất lão. Ông ta chết thế nào thì cũng khó nói, nhưng người này không vào được mộ cổ Địa Tiên, hẳn là bị thiên hiểm vô hình vô ảnh này làm cho khiếp vía, thậm chí còn do dự loay quanh ở chốn này rất nhiều năm mà không dám hạ quyết tâm xông qua nữa kia.”

Tuyền béo nói: “Tư lệnh Nhất, sau khi nghe cậu phân tích, tôi cảm thấy mình hết sức thông cảm với tâm trạng của vị đồng chí kia, con đường này... thật là con bà nó không phải để cho người đi qua, kho báu đã ở ngay trước mắt, vậy mà lại không dám vượt qua, không thể lấy trứng chọi đá, đổi lại là ai đi nữa, cũng không sao can tâm được.”

Tôi nói: “Không phải tôi muốn để mọi người hiểu được cảm nhận của nhà thám hiểm kia năm xưa, ý tôi là, mọi người thử nghĩ xem, người kia bị địa thế hiểm yếu của nơi này ngăn trở không dám đi qua, hay là... bị cây cầu kia dọa cho khiếp vía? Tại sao tôi lại nói thế chứ? Bởi vì dọc đường đến đây chúng ta không hề thấy xác của trung đoàn trưởng Phong, nhưng con khi Ba Sơn ông ta nuôi dưỡng vẫn cứ lẩn quẩn quanh đây, chứng tỏ năm ấy ông ta đã chạy được đến Thanh Khê, hơn nữa rất có khả năng đã tiến vào mộ cổ Địa Tiên, nhưng... tại sao con khi kia lại không vào cùng ông ta?”

Giáo sư Tôn trầm ngâm: “Ừm... ý cậu là con khi Ba Sơn và cái xác vô danh trước tấm bia vỡ cũng giống nhau, đều không dám liều chết bước lên cây cầu tiên kia? còn trung đoàn trưởng Phong gan lớn? Nhưng các cậu nhìn cả hẻm núi trước mắt mà xem, đâu có vật cản gì, trước đài Hách Hồn làm gì có cây cầu nào chứ?”

Ngay sau đó, giáo sư Tôn lại tỏ ý, nếu nói ở nơi tàng phong tụ khí có dòng xoáy do khí lưu hình thành thì còn tin được, vì đây là hiện tượng vật lý đặc biệt, nhưng cầu tiên vô ảnh thì tuyệt không thể tin. Trên đời này làm gì có loại cầu nào vô hình? Là tác dụng quang học chắc? Hay là điểm mù thị giác? Khả năng này không cao lắm, đối diện với sự thật bằng thái độ khách quan... là vấn đề nguyên tắc, tuyệt đối không có chuyện nhượng bộ hay thỏa hiệp

Lão ta lại dẫn nguyên văn lời một vị nhân sĩ có vai vế năm xưa đã phê phán mình... những truyền thuyết dân gian kiểu này rất không đáng tin cậy, rất những luận điệu nguyên thủy quái dị, được sản sinh ra từ sự “thiếu tri thức, mê tín quá độ, si tâm vọng tưởng”, nói chung đều là những tưởng tượng ấu trĩ

đến mức không thể hình dung, kể nào tin thì đúng là tâm thâm nặng rồi.

Shirley Dương và Út thì cũng đều lắc đầu, không thể tin trên đời này lại có thể có một cây cầu vô hình. Shirley Dương nói: “Ở khu vực tập trung năng lượng cao, mọi thường thức vật lý của con người sẽ trở nên vô dụng, chỉ cần hội đủ điều kiện, thậm chí ngay cả thời gian và không gian cũng có thể vận vẹo biến hình, nhưng dòng khí lưu đặc biệt hình thành ở chỗ giao điểm của hẻm núi này, còn chưa đạt tới mức có trường năng lượng tập trung cao như thế.”

Tôi cười khỏ nói: “Tôn Cửu gia quả không hổ là bậc lão thành, quán triệt rất triệt để lời phê của lãnh đạo, còn Shirley Dương cũng không hổ là học viên ưu tú của học viện Hải quân Hoa Kỳ cả hai đều rất có lý, đời nay tuy tôi đã gặp phải không ít chuyện ly kỳ cổ quái, nhưng nói thực lòng cũng không tin có cây cầu vô hình. Có điều tôi tin rằng vực sâu trước mặt chúng ta chính là một cầu... cầu Hách Hồn

CHƯƠNG 15: CẦU HÁCH HỒN

Giáo sư Tôn lập tức phản bác: “Thật hết chỗ nói, chẳng lẽ cậu muốn cả bọn bước lên mặt gió mà đi qua chắc? Dòng khí lưu hỗn loạn ấy tuy có thể giữ được hòn đá lơ lửng, nhưng cuối cùng chẳng phải cũng cuốn nó văng đi tít tận đâu còn gì? Cậu đã tính toán thử xem, trọng lượng của bản thân mỗi người trong chúng ta cùng đồng hành lý trang bị đeo theo tổng cộng là bao nhiêu chưa? Đừng nói là một bước lên trời, chỉ cần nửa bước cũng đủ rơi xuống vực sâu rồi, chúng ta phải nghiêm cẩn, phải thiết thực chứ!”

Tôi lắc đầu, tôi đâu có nói phải bước lên không khí để sang phía bên kia. Trong “Quan Sơn chỉ mê phú” đã đề cập đến “Trước đài Hách Hồn, m hà vắt ngang; Cầu tiên vô ảnh, mắt tục khó tìm; Ném đá xả thân, một bước lên trời” dựa theo kinh nghiệm trước đó, ắt hẳn sẽ có chỗ đối ứng, và lại hẻm núi hình chữ “T” phía trước Long môn này là con đường duy nhất, vì vậy, tôi tin rằng ở đây hẳn sẽ có một cây “cầu tiên vô ảnh”, có điều phải nghĩ cách tìm ra nó mới được.

Shirley Dương nói: “Anh nói không sai, nhưng dù chúng ta phát hiện ra cầu tiên vô ảnh thì có vượt qua được hay không cũng rất khó nói. Mọi người có từng nghĩ rằng, xác chết vô danh ở lối vào hang động kia trên người mang kinh sách Đạo gia, rất có thể là một người tu đạo của triều trước. Nếu ông ta không tìm được lối vào mộ cổ Địa Tiên, chỉ cần theo đường cũ mà quay về là được rồi, nhưng từ cách chết của ông ta mà xét thì dường như người này đã tìm được cầu tiên vô ảnh, nhưng không có gan đi qua, lại không cam tâm rời khỏi đây, cuối cùng cứ quần quanh trong hang động mà chết.”

Tôi nghe Shirley Dương nói, lập tức nhớ lại hồi trước ở tiền tuyến, rất nhiều chiến hữu vì dính mìn treo(6) mà chết hoặc bị thương, tình cảnh cực kỳ thảm liệt. Đám chến sĩ nhiều người không sợ xông pha chiến đấu, chỉ sợ những quả mìn treo chôn rải rác, nửa lộ nửa kín ấy.

Đúng như câu “binh bất yếm trá”, cái xác vô danh trong đường hầm chết một cách cực kỳ khó hiểu, trên người ngoài mấy quyển Đạo kinh ra thì không còn thứ gì khác để người ta tìm hiểu thân phận nữa. Trong các mộ cổ được bày bố kỹ càng, đa phần đều có nghi trận để phòng bọn trộm mộ, nói không chừng cái xác và cả bài “Quan Sơn chỉ mê phú” kia đều là “mồi” của Quan Sơn thái bảo hòng dẫn dụ những kẻ trộm mộ bước vào “mìn treo” trên con đường tuyệt không lối về.

Những ý nghĩ này cứ vẫn vít trong đầu tôi, xua mãi không hết, trực giác sau nhiều năm qua lại giữa lần ranh sinh tử nói với tôi: “Những dấu hiệu này quá bất bình thường, ngàn vạn lần không được sơ ý đâu đấy!”

Tôi nghĩ tới đây, liền bảo giáo sư Tôn và Shirley Dương: “Cầu tiên vô ảnh có lẽ không khó tìm, nhưng tôi đoán đâu có tìm thấy thì cũng phải mạo hiểm rất lớn mới vượt qua được, vấn đề bây giờ là, có nên mạo hiểm hay không? Ngộ nhờ đây là cạm bẫy có đi mà không có về thì sao? Chúng ta làm sao đoán biết được bài ‘Quan Sơn chỉ mê phủ’ ở cửa hang bên kia là thật hay giả chứ?”

Tôn Cửu gia đầy tự tin nói: “Chuyện này thì dễ, chỉ cần cậu có cách làm cho cầu tiên vô ảnh xuất hiện, với kinh nghiệm phong phú của người đã nhiều năm tham gia công tác khảo cổ như tôi đây, khắc có thể khảo chứng xem nó là thật hay giả. Nếu là cầu giả thì tuyệt không thể thoát khỏi cặp mắt lửa người vàng này của tôi đâu, có điều, xem nửa sau bài ‘Quan Sơn chỉ mê phủ’, thấy nội dung quá nửa ăn khớp với kết quả điều tra của tôi, vì vậy tôi tin rằng, chỉ cần cầu tiên vô ảnh thực sự tồn tại, những câu khắc trên bia đá ấy mười phần chắc đến tám là hàng thật đấy.”

Tôi thoáng trầm ngâm, cảm thấy đã thế thì nói thêm cũng vô dụng, trước mắt phải nghĩ cách tìm được cầu tiên vô ảnh đã. Tôi và Shirley Dương thương lượng một hồi, nhưng không ai nghĩ ra một cây cầu thế nào thì mắt thường không nhìn thấy được. Shirley Dương suy luận, có lẽ câu ấy có ẩn ý gì khác cũng không chừng.

Tôi thầm nghĩ: “Ném đá xả thân, một bước lên trời, ném đá xả thân là ý gì đây? Lễ nào chỉ hành động ôm tảng đá nhả ra giữa không trung?” Một ý niệm chợt lóe lên: “Không đúng, ném đá trước, xả thân sau, nếu ý câu này chỉ việc bắt cần mạng sống ôm tảng đá nhả xuống, thì phải là xả thân ném đá mới đúng, ném đá xả thân có lẽ muốn nói, trước tiên là đẩy tảng đá rơi xuống, sau đó mới có thể ‘xả thân’ được.”

Tôi đảo mắt một vòng, thấy trong đường hầm có rất nhiều những khối nham thạch to nhỏ khác nhau. Cứ đứng đây nghĩ ngợi lung tung thì làm sao nắm bắt được yếu lĩnh? Tốt nhất cứ mặc xác không nghĩ nữa, chọn một tảng đá to to đẩy xuống thử xem chế nào, nghĩ đoạn tôi liền gọi Tuyền béo đến giúp, hai người bước đến bên cạnh một tảng đá lớn nặng khoảng mấy trăm cân, đẩy thử hai ba lượt, thấy tảng đá khẽ rung đưa phồng chừng có thể chuyển động được.

Những người khác cũng định lại giúp một tay, nhưng Tuyền béo xua tay bảo: “Các vị, thôi đừng qua đây, cứ đứng bên đó đợi đi để đại gia đây còn rộng chỗ, không khéo lại đè lên chân mấy người thì hỏng bét.” Dứt lời, cậu ta nói lỏng dây lưng ra hai nấc, cu cậu lo chẳng may vận sức lên lại làm đứt cả thắt lưng.

Tuyền béo có ý khoe tài, cả tôi cũng đẩy sang một bên. Tôi lo cậu ta dùng sức mạnh quá, lại bị dòng khí lưu hỗn loạn kia cuốn phăng theo tảng đá thì thành ném đá xả thân thật luôn, liền lấy phi hồ trao ra móc vào đai chịu tải trên vai Tuyền béo, cùng với ba người còn lại ở phía sau nắm chắc lấy đề phòng bất trắc.

Tuyền béo xắn tay áo lên, nhả hai bãi nước bọt vào lòng bàn tay, giậm chân xuống đất, dùng vai huých vào tảng đá to tướng, hít sâu một hơi, tụ khí vào Đan Điền, huy động cơ bắp toàn thân, hét lên một tiếng như sấm: “Đi nào!”

Chỉ thấy tảng đá lớn ấy ầm ầm đổ về phía trước, vì trọng lượng rất lớn, lại gần lối ra của hang động nên nó không hề bị dòng khí lưu hỗn loạn phía trước Long môn hút lấy, mà va vào vách đá dựng đứng, lặn lông lốc xuống khe sâu đầy sương mù bên dưới.

Khoảng cách giữa hai vách núi rất gần, tảng nham thạch lặn xuống cứ đập qua đập lại giữa hai vách đá

dựng đứng, phát ra những tiếng âm âm trầm đục, chúng tôi đứng ở cửa hang lắng nghe, chỉ thấy khe núi này sâu không thể dò, mãi vẫn chưa nghe tiếng tảng đá kia chạm đất.

Cả bọn thấy Tuyền béo đẩy một tảng đá lớn xuống vách núi. nhưng phía trước đài Hách Hồn không hề có cây cầu ẩn hình nào, cũng không có dấu hiệu dị thường gì xuất hiện, không khỏi có chút nản lòng, đang định cách này không xong ta bày cách khác, bỗng cảm thấy những âm thanh hỗn tạp vang lên ù ù trong tai.

Lúc này, tảng nham thạch vẫn chưa chạm đất, trên vách núi ngoài tiếng vọng âm âm liên tu bất tận, dường như còn có nghìn vạn nỗi nước cùng lúc sôi lên sùng sục, rồi sau đó tiếng nước sôi lại chuyển thành tiếng lạo xạo như thể ai đó đang xào nấu, âm thanh sần sật khiến màng nhĩ âm ỉ đau nhói. Tôi than thầm trong bụng: “Ném đá xuống gây ra phiền toái rồi, giờ tính sao đây?”

Giáo sư Tôn và Út cũng phát hoảng vì những âm thanh lạo xạo ồn ào ấy, không kịp được lùi về sau hai bước. Shirley Dương giương Ô Kim Cang lên chắn trước mặt chúng tôi, nói: “Đừng cuống, có khi là cầu tiên vô ảnh xuất hiện đây.”

Những âm thanh sần sật dày đặc bỗng nhiên dồn dập hẳn lên, cảm giác này tựa như đang đứng trước Quỷ Môn quan, đối mặt với vô số ác quỷ nhào ra từ chốn u minh địa phủ, khiến người ta kinh hồn bạt vía, luống cuống tay chân. Tôi thu phi hồ trả lại, dúi vào tay Shirley Dương, rồi âm thầm nắm chặt xẻng công binh, trong lòng cực kỳ bất an: “Chẳng lẽ cầu tiên phía trước đài Hách Hồn do âm binh dựng nên ư? Sự bố trí trong mộ cổ Địa Tiên này, quả là thần tiên cũng khó đoán...”

Tuyền béo cũng biến sắc mặt, vội thủ thế, giơ nỏ liên châu lên ngắm vào khoảng không, bất kể có của nợ gì bay lên, cứ bắn cho nó mấy chục mũi tên xuyên giáp rồi tính sau.

Cả bọn đang hoảng hốt kinh hãi, thình lình thấy một làn khói đen từ đáy khe núi bay lên, tôi còn chưa hết hoảng hồn, đã thêm bất ngờ, vội nói: “Cái quái gì vậy?” Nhìn kỹ lại, liền thấy mắt mình sắp hoa lên, không ngờ lại là vô số những con chim yến to bằng bàn tay bị kinh động đang ồ ạt lao ra từ khe núi, bị dòng khí lưu hỗn loạn giữa khe hút lấy, tạo thành một đám hỗn loạn, số lượng nhiều đến mức khiến người ta hoa hết cả mắt, chỉ sợ phải đến cả trăm nghìn con chứ chẳng chơi.

Chim yến hay làm tổ trên vách đá cheo leo, vả lại bọn chúng là sinh vật sống theo đàn, có khi trong một hang yến, phải có đến mấy trăm nghìn con. Tổ yến làm từ nước dãi của bọn chúng cực kỳ trân quý, vì hang yến thường nằm ở những nơi địa hình hiểm trở, nên người lấy tổ yến thường phải bám vào vách đá leo lên, mạo hiểm lớn thì thu hoạch cũng nhiều.

Thì ra ở vách đá bên dưới đài Hách Hồn có một hang động bên trong có rất nhiều chim yến xây tổ, Tuyền béo đẩy tảng đá lớn xuống làm cả đàn yến kinh động bay ủa ra. Trong dân gian, chim yến còn được gọi là “khoan gió”, loài chim này sở trường bay lượn theo gió, thậm chí còn có truyền thuyết bọn chúng có thể ngủ trong gió, chẳng những vậy, tốc độ cũng rất kinh người, bay nhanh như chớp. Lúc này, mấy vạn con chim yến đen sì bay vút lên trời, vừa đến cửa khe núi liền lập tức bị dòng khí lưu vô hình của m hà cuốn lấy.

Chim yến thiên tính thích tụ tập thành bầy, bị dòng khí xoáy cuốn lại thành một đám, giữ chặt trong “mắt gió” không sao thoát ra được. Đàn chim yến tụ tập dày đặc đến nỗi gần như không còn một kẽ hở, bên dưới khe núi còn vô số con khác, vẫn không ngừng lao vào trận thế.

Dòng khí lưu hội tụ từ ba phía khe sâu lập tức bị đàn chim yến với số lượng khổng lồ làm cho tắc

nghe, dòng m hà vô hình vắt ngang không trung tức thì bị lấp đầy, hàng vạn con chim yến cũng chặn hết những dòng khí lưu từ các hướng tràn tới, khiến cho khu vực hẻm núi hình chữ “T” phía trước Long môn chật ních không còn một kẽ hở, hình thành nên một “cây cầu chim yến” nằm ngoài sức tưởng tượng.

Tôi hít sâu một hơi khí lạnh: “Thì ra cầu tiên vô ảnh... là do một đàn chim yến lớn tạo thành!” Mắt thấy mấy vạn con chim yến đang bay lượn quần quýt vào nhau, tựa như kết lại thành thực thể trong gió, tất cả chúng tôi cơ hồ đều khó lòng tin vào kỳ cảnh mà mình tận mắt chứng kiến.

Nhưng tôi biết, kỳ cảnh này chỉ có thể duy trì trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, khi lũ chim yến trong hang động bay ra càng lúc càng nhiều, bọn chúng sẽ nhanh chóng thoát khỏi dòng khí lưu hỗn loạn, tản ra theo gió, cầu tiên vô ảnh cũng sẽ một lần nữa biến mất không còn tăm tích.

Nghĩ lại, đợi khi tất cả lũ yến về tổ thì không biết phải bao lâu sau mới có thể tập hợp thành cây cầu lần nữa, muốn xả thân cầu tiên, lúc này cần phải vút hết sinh tử ra sau đầu, liệu mình bước lên “cây cầu chim yến” này, đạp lên phi yến xông thẳng tới Long môn phía trước địa cung mộ cổ Ô Dương vương.

Tôi không biết lũ chim yến tụ tập lại một chỗ thế này có nâng được người hay không, vả lại muốn qua “cây cầu” này, thực cũng chẳng khác nào đạp trên sóng nước, bất cẩn bước hụt một bước sẽ rơi xuống vực sâu nghìn thước ngay. Phía trong Long môn phía đầu cầu bên kia cũng hung cát khó lường, một khi đã bước qua cầu tiên này, trong thời gian ngắn chắc chắn sẽ không thể rút lui trở về được. Bài “Quan Sơn chỉ mê phú” của vị địa tiên kia để lại, rốt cuộc có đáng tin hay không đây ?

Có nhà triết học nói “tính cách quyết định số mệnh”, vì tính cách thao túng những lựa chọn khác nhau trên con đường đời, cũng có thể giải thích rằng “đời người chính là do vô số lựa chọn hợp lại mà thành”, tôi xưa nay gặp chuyện gì cũng nghĩ thoáng, nhưng muốn vậy, ít nhất cũng phải khiến tôi cảm thấy nắm chắc được từ ba mươi phần trăm trở lên, mà hiện giờ tôi thậm chí còn chẳng có đến năm phần trăm lòng tin, không phải không dám qua cầu, mà chỉ lo sau khi qua cầu không biết có rơi vào cạm bẫy hay không nữa.

Những ý nghĩ này chỉ lóe lên trong đầu tôi rồi phụt tắt, tình thế trước mắt không cho phép nghĩ ngợi quá nhiều, tôi đưa mắt lướt qua những người bên cạnh một lượt, muốn xem xem họ có ý tưởng gì không, liệu có cần “khoanh tay đứng nhìn”, đợi thêm một hai ngày, khi nào nắm chắc mười phần rồi xông qua cũng chưa muộn hay không?

Tuyền béo đứng bên cạnh nhìn mà run lên như cầy sấy, ngoác miệng cười: “Hay cho lão yêu nhân trộm mộ Quan Sơn thái bảo kia, mười phần chắc tám là lão với người yêu bị chia cách nhiều năm rồi, bằng không sao lại chơi cái trò dở hơi mừng bảy tháng Bảy bắc cầu Ô Thước này làm gì, cái cầu chim này người làm sao đi qua được chứ?”

Giáo sư Tôn lại mừng rỡ ra mặt, lớn tiếng kêu lên: “Đây đúng là một kỳ tích, cậu Tuyền cậu Nhất, các cậu không phải lúc nào cũng khoắc lác tự xưng là nam tử hán chuyện gì cũng dám làm sao? Sao rồi? Giờ sợ rồi hả? Đây là chốn tuyệt hiểm một bước lên trời, chỉ cần can đảm bước qua là xong, quẻ phù long cốt ở phía trước kia rồi, cây cầu chim yến này có thể tản mác bất cứ lúc nào, chúng ta phải tranh thủ thời gian qua cầu cho sớm đi!”

Tuyền béo kéo giáo sư Tôn lại, quát: “Cái gì mà nam tử hán đại trượng phu? Lên cầu để cả bọn rơi

xuống nát như tương à? Ông Tuyền đây...” Còn chưa dứt lời, cậu ta đã đột ngột nhào lên phía trước, loạng choạng bước lên cây “cầu tiên” do lũ chim yến kết thành. Dòng khí lưu hỗn loạn trong khe núi làm cậu ta nghiêng nghiêng ngả ngả, cơ hồ đang gắng đứng vững trên cầu, nhưng tay chân vừa chạm xuống mặt cầu liền trượt đi, cứ thế lộn nhào một vòng rồi lao về phía trước.

Tôi biết Tuyền béo xua nay có chứng sợ độ cao, bệnh này của cậu ta thuộc loại chứng ngại tâm lý, thực ra cũng không có phản ứng gì đặc biệt, chỉ là mất hoa chân nhũn mà thôi, khi có điều kiện vật chất nhất định, cậu ta cũng có thể khắc phục, chẳng hạn lúc ngồi máy bay cậu ta sẽ uống thuốc ngủ, nên tôi thấy cũng không phải chuyện gì lớn lao cho lắm. Nhưng tôi ngàn vạn lần không thể ngờ được cậu ta lại một mình xông lên cầu chim yến trước nhất như thế, chuyện này quả không phù hợp với tác phong cậu ta chút nào. Trước tình huống này, tôi hoàn toàn chưa được chuẩn bị tâm lý, thậm chí còn không kịp vươn tay ra cản lại.

Nhưng tôi lập tức nhận ra, giờ có muốn kéo cậu ta lại cũng không được nữa rồi, đã đến nước này thì chỉ còn cách kê vai sát cánh xông lên thôi, tốt xấu gì cũng không thể để cậu ta một mình lặn qua bên đối diện được. Nghĩ đoạn, tôi lập tức bảo những người còn lại: “Đừng sợ, cầu này chịu được sức nặng của người, tất cả đều qua cầu đi!”

Trong tiếng chim kêu ríu rít hỗn loạn, tôi kéo giáo sư Tôn, Shirley Dương kéo Út, bốn người tung mình xông lên đầu cầu, chỉ nghe bên tai đầy tiếng gió rít vù vù, trong chớp mắt đã bị dòng khí lưu hút chặt, cả người vừa khéo rơi vào trạng thái không trọng lượng, hai chân căn bản không cần dùng chút sức lực nào, thân thể đã không tự chủ được trượt về phía trước.

Vô số chim yến dưới chân tựa những đám bông gòn đen, như có như không, dòng khí lưu xung quanh ủa đến liên hồi kỳ trận, tựa hồ bất cứ lúc nào cũng có thể cuốn người lê giữa không trung, quần áo trên người chúng tôi bị gió thổi bay phàn phật. Người ở trong hoàn cảnh ấy mới biết, bước lên cây cầu tiên này kỳ thực không phải giẫm chân lên lũ chim yến đi qua khe núi, mà chỉ là lợi dụng đàn chim có số lượng khổng lồ bít kín mất gió lại, rồi nhờ vào dòng khí lưu bên trên cây cầu ấy mà lướt qua. Lũ chim yến dưới chân thực ra chỉ phải chịu tải khoảng hai đến ba phần mười trọng lượng của người bên trên mà thôi.

Cũng may lũ chim này quá đông, bít kín cả mất gió giữa tầng không, bốn người chúng tôi lôi kéo lẫn nhau, nhờ vào trọng lượng bản thân cũng miễn cưỡng bước được mấy bước, nhưng thân đang ở chốn hiểm nguy, hồn phách cơ hồ đều theo gió bay tứ tán, ruột gan lạnh buốt cả. Dưới tác dụng của thuyết tương đối, khoảng cách mấy bước ngắn ngủi ấy, lại trở nên dài dặc khôn cùng.

Hai hàm răng tôi run lên, rốt cuộc cũng đích thân lĩnh giáo cảm giác trước đài Hách Hồn là như thế nào, đồng thời cũng tự thề với lòng rằng đời này sẽ không đi qua đây lần thứ hai nữa. Lúc này, chỉ còn cách liêu mình cầm đầu tiến lên, bám sát Tuyền béo ở phía trước mà thôi. Mắt thấy đã sắp đến thác đá phía trước Long môn, đột nhiên, dưới chân có một luồng lực khổng lồ thốc lên, mấy vạn con yến rốt cuộc cũng vùng thoát khỏi sự trói buộc của dòng khí lưu hỗn loạn. Trong tiếng kêu ríu rít, lũ chim tựa như một làn khói đen bay ủa lên không trung.

Tôi thàn than một tiếng: “Không xong, cầu tan mất rồi”, vội đưa tay che mặt để phòng bọn “xuyên vân yến” bay lung tung khắp trời kia đâm mù mắt, chỉ thấy trời xoay đất chuyển, cảm giác như rơi vào trong mây, bị lũ chim yến ở dưới ủa lên nâng lơ lửng trên không trung. Nhưng khoảnh khắc ấy chỉ kéo dài chưa đến một chớp mắt, bầy chim vừa thoát khỏi “mất gió”, liền lập tức đập cánh bay tứ tán khắp

phía. Phần còn lại của cây cầu không chịu được trọng lượng cơ thể người, khiến chúng tôi “thụt” xuống giữa lưng chừng không.

CHƯƠNG 16: KIM GIÁP MAO TIÊN

Cầu tiên vô ảnh do đàn chim yến ghép lại nói tan là tan ngay, thời gian duy trì rất ngắn ngủi. Đàn chim bay vòng vòng một lúc trên không trung rồi nhanh chóng giăng thoát ra khỏi vùng không khí hỗn loạn giữa khe núi, nương dầm gió bay tứ tán khắp phía. Chúng tôi bị va đập giữa hàng vạn con chim yến bay vút lên, tựa như có vô số túi bông gòn đập vào người, vạch nên một đường parabol giữa khoảng không, rơi xuống “Long môn”.

Tôi đột nhiên cảm thấy cả người rơi xuống, thậm chí phen này chắc chắn thành bánh thịt bằm rồi, vội vàng mở mắt ra nhìn, thì ra lúc này chạy thẳng một mạch trên cầu, cả bọn đã đến rất gần cửa khe núi, lại bị đàn chim yến hất văng lên một cú, không ngờ đã bay qua được khe núi tối tăm sâu hun hút, tà tà rơi xuống bệ đá có khắc hai chữ triện cổ “Hách Hồn”.

Mắt gió vô hình kia chỉ tồn tại ở giữa khe núi, đến gần cửa khe thì đã yếu đi rất nhiều, nhưng gió núi tuy vô hình song lại hữu chất, làm giảm đi đáng kể lực rơi từ độ cao mười mấy mét xuống. Tôi chỉ thấy trước mắt hoa lên, bả vai đau nhói, thân hình đã chạm đất, ngã một cú nổ đom đóm mắt, chẳng còn phân biệt được trên dưới trái phải Đông Tây Nam Bắc nữa.

Còn chưa kịp mừng vì qua được cầu tiên vô ảnh, tôi chợt phát hiện bên dưới cơ thể mình trơn nhầy, thì ra đã rơi xuống bề mặt trơn bóng của thác đá. Nơi này không hề có chỗ bám vịn, càng không có khe rãnh lõm gì để dùng sức, bề mặt thác đá lại có hình cong cong như chiếc gương, không thể giữ được người ở trên. Thân hình tôi lập tức trượt xuống dưới.

Tôi thâm than không ổn, vội vàng nằm rạp xuống, không dám dùng sức thêm nữa, chỉ xòe rộng bàn tay ấn lên bề mặt thác đá. Lúc này, lòng bàn tay tôi đầy mồ hôi lạnh, cũng may, bàn tay dẫm mồ hôi lại phản nào tăng thêm lực ma sát, lập tức ngăn dầm rơi lại. Nếu trượt thêm độ nửa mét nữa, đến đoạn thác đá buông thẳng xuống, thì trừ phi lòng bàn tay tôi có giác hút như lũ thạch sùng, bằng không chẳng rơi xuống vực sâu cũng bị dòng khí lưu hỗn loạn cuốn vào trong mắt gió.

Tim tôi đập thình thịch, định thần lại đưa mắt ngó sang hai bên mới phát hiện giáo sư Tôn cũng đang nằm rạp trên vách, chầm chậm trượt qua bên cạnh tôi từng chút từng chút một như ở trên mặt băng. Tôi vội vươn tay tóm lấy cánh tay lão ta, chẳng ngờ bị lão kéo theo, cả hai cùng trượt xuống mép ngoài của thác đá, vội vàng hô vang lên gọi cứu viện.

Shirley Dương, Út và Tuyền béo đều rơi xuống khu vực ở mé bên trong, Shirley Dương nghe thấy tiếng hét, biết ngay tình thế nguy cấp, liền ném phi hồ trao ra móc vào ba lô của giáo sư Tôn. Cô và Út chẳng buồn để ý đến thân thể đang đau nhức, nghiêng răng kéo tôi và giáo sư Tôn từ mép thác đá trơn nhầy trở về, tựa như kéo hai con chó chết.

Năm người ngã vật ra đất, tôi nhìn anh, anh nhìn tôi, nét mặt ai cũng hoảng hốt ngẩn ngơ, người nào người nấy đều run rẩy, mặt cắt không còn giọt máu, trong tai lù lù bùm bùm.

Tôi thở hắt ra một hơi, nhìn sang thấy giáo sư Tôn đang nhú chặt hai hàng lông mày, trán không ngừng túa mồ hôi lạnh. Hỏi ra mới biết, thì ra sau cú trượt ngã vừa rồi, xương vai lão đã bị trật khớp. Trong cơn đau đớn, lão ta vẫn không ngừng lẩm bẩm: “Nếu đã phát hiện được bí mật của cầu tiên vô ảnh xem ra mộ cổ Địa Tiên chỉ còn cách chúng ta trong gang tấc thôi, chỉ cần sao lại quả phù Long cốt trong mộ

thì công thành danh toại chỉ là chuyện một sớm một chiều, không ngờ Tôn Học Vũ này cuối cùng cũng có ngày được ngẩng đầu lên, để xem sau này còn kẻ nào dám chụp mũ bậy bạ cho ta nữa không... khụ khụ.. ” Nói được nửa chừng thì đau quá không chịu nổi nữa, lão vội vàng nhờ tôi giúp chỉnh lại cánh tay trật khớp.

Tôi cũng bị ngã đau nhức hết cả mình mẩy, không dùng sức được, liền nói: “Cửu gia, ông đừng vui mừng quá sớm, vừa nãy tôi còn định khuyên mọi người xem rõ tình hình rồi hãy qua cầu, ai ngờ ông và Tuyền béo lại nóng nảy thế, giờ thì trước khi lũ yến về tổ, chúng ta không còn đường nào để trở lại bên kia nữa rồi...” Nói đoạn, tôi quay sang bảo Tuyền béo giúp giáo sư Tôn nắn lại chỗ trật khớp. Hồi xưa đi về nông thôn tham gia lao động sản xuất, hễ lừa ngựa trong thôn bị thương, ông lang vườn ở đó thường hay dẫn Tuyền béo theo làm trợ thủ, vì Tuyền béo ra tay dứt khoát, không biết nặng nhẹ, chứ người nào chùn tay thì làm bác sĩ sao được.

Tuyền béo cắn răng bò dậy, lại gần tóm lấy cánh tay phải của Tôn Cửu gia lắc lên lắc xuống, xem chút nữa làm lão ta đau đến tắc thở. Tôn Cửu gia rồi rít kêu toáng lên: “Ai cha... ai cha... chậm thôi... không phải tay này... tay kia cơ!”

Tuyền béo chợt sức nhớ ra điều gì đó: “À, tôi bảo này, vừa nãy ai đẩy tôi qua cầu thế? Số đen chút nữa là ngã thành đậu phụ nát rồi, chuyện này cũng đem ra đùa được hả? Nhất kia, có phải thằng nhãi nhà cậu lại giở trò chơi bần không? Thái độ của chúng ta đối với cuộc sống và công việc, chẳng lẽ không thể nghiêm túc hơn một chút hay sao?”

Tôi cả kinh nói: “Rõ là nói nhảm, không có gió lại nổi sóng còn. Vừa nãy cậu bị người ta đẩy lên cầu thật hả? Chẳng trách tôi thấy cậu bước cứ loạng choạng, ai đẩy cậu vậy?”

Tôi vội nhớ lại tình hình trước lúc xông qua cầu chim yến, bấy giờ giáo sư Tôn đang kích động, đứng chắn phía trước mọi người, nên không thể nào đẩy Tuyền béo đang ở sau lưng lên cầu được. Shirley Dương khẳng định không làm những chuyện không phân nặng nhẹ như thế. Ut tinh thông các kỹ thuật Phong Oa sơn, vừa gan dạ vừa nhanh mồm nhanh miệng, nhưng theo tôi thấy, cô tuyệt đối không phải hạng người giở trò âm hiểm xảo trá, vậy thì là ai mới được chứ?

Một cái bóng chợt nhoáng qua trong đầu, tôi vội ngẩng lên nhìn sang phía bên kia khe sâu, chỉ thấy con khỉ Ba Sơn chúng tôi gặp trong hầm phòng không đang đứng ở cửa hang nhíu mày nhìn mặt với chúng tôi, bộ dạng rất gian xảo.

Toàn thân tôi lạnh cóng, quên cả đau đớn, lập tức nhảy phắt lên: “Gay rồi, ‘Quan Sơn chỉ mê phú’ trên tấm bia vỡ kia... tám chín phần là một cạm bẫy!”

Trộm mộ là cuộc so tài giữa người sống và người chết, trong cuộc độ sức này, chủ mộ vĩnh viễn ở thế bị động, vì những bố trí trong lăng mộ không thể thay đổi, nhưng binh bất yểm trá, mộ giả mộ ảo cùng vô số thủ đoạn cao minh khác hòng làm nhiều loạn mê hoặc kẻ trộm mộ xưa nay vốn không phải là ít. Nếu kẻ trộm mộ trúng phải cạm bẫy mai phục trong mộ cổ, thế chủ động và bị động sẽ lập tức đảo ngược.

Nhưng mấu chốt của cạm bẫy nằm ở chỗ ẩn giấu và mê hoặc, khiến người ta không thể dò đoán, nếu không tự chạm vào làm kích phát, có thể sẽ chẳng bao giờ đoán được đây là thật hay giả. Quan Sơn thái bảo quả không hổ là bậc lão luyện trong nghề trộm mộ, hành sự ngược hẳn lẽ thường. Cái xác vô danh ở lối vào đường hầm quả là một chiêu hết sức cao minh không ai đoán được người đó là ai, có

thể suy luận ra vô số giả thiết khác nhau, nhưng lại chẳng thể xác nhận được giả thiết nào cả.

Cầu tiên vô ảnh nhìn mà chùn bước ấy, cũng sẽ khiến người ta hiểu lầm là một chỗ “kỳ môn”, nếu không bị hiểm cảnh làm cho sợ hãi rút lui, thì cũng bị mộ đạo phía sau cầu tiên dẫn dụ, liều chết xông qua để rồi lạc lối. Trong khe núi này chắc chắn không phải là mộ cổ Địa Tiên thật sự, không biết còn ẩn chứa cạm bẫy chí mạng gì đây.

Út bảo tôi: “Có lẽ tại anh Tuyên béo hấp tấp, chưa hỏi rõ ngọn ngành gì đã bắn con khỉ kia một phát, mà nó lại là giống thù dai, muốn đẩy anh ấy lặn xuống vực, phía bên này cầu chưa chắc đã phải cạm bẫy đâu.”

Giáo sư Tôn nghe chúng tôi nói chuyện, cũng vừa kinh ngạc vừa nghi hoặc, buông thõng một cánh tay xuống hỏi: “Lẽ nào... lẽ nào chúng ta đã rơi vào tuyệt cảnh? Nơi này không phải mộ cổ của Di Sơn Vu Lăng vương?” Nói đoạn, lão ta cúi đầu ngẫm nghĩ, lại cảm thấy không đúng, liền nói tiếp: “Hồ Bát Nhất, cậu đừng có suy đoán chủ quan như vậy được không? Phải giữ thái độ khách quan đối với vấn đề chứ? Cầu tiên vô ảnh ấy quả thực là hiện tượng hãn hữu trên thế gian này, bên trong khe núi lại có thú đá đứng thành hàng, thế núi uy nghiêm hiểm trở, tôi thấy rất có khả năng lối vào mộ cổ Địa Tiên nằm ở đây đây, chúng ta cần phải điều tra kỹ lưỡng rồi mới kết luận được.”

Tôi hừ lạnh một tiếng nói: “Tôi thấy ông mơ tưởng được nổi danh đến nổi mù mịt đầu óc đi rồi, trong mắt chỉ còn thấy mỗi quả phù Long cốt thôi, chính ông mới mất lập trường nhìn nhận vấn đề khách quan thì có.”

Shirley Dương vội can thiệp: “Hai người đừng tranh cãi nữa, bản thân mộ cổ Địa Tiên vốn do một cao thủ trộm mộ thiết kế, nửa vô tình nửa cố ý để lại rất nhiều đầu mối, nhưng lại không thể xác định đầu mối nào là thật đầu mối nào là giả. Cũng có nghĩa, ngay từ đầu chúng ta đã bị cái gọi là ‘Quan Sơn chỉ mê phú’ kia dắt mũi kéo đi rồi, đây mới chính là chỗ cao minh của Quan Sơn thái bảo, giờ muốn thoát khỏi cục diện hiện tại, thì chỉ còn cách gạt bỏ hết những ám thị của ‘Quan Sơn chỉ mê phú’ ra khỏi đầu thôi.”

Giáo sư Tôn lại nói: “Nếu đã không thể phán đoán thật giả, tức là ít nhất cũng có năm mươi phần trăm khả năng là thật, ngộ nhờ bài ‘Quan Sơn chỉ mê phú’ ấy là thật, vậy chẳng phải chúng ta thành trống đánh xuôi kèn thổi ngược sao?”

Tôi ngẩng đầu nhìn quanh, chỉ thấy vô số chim yến đang lượn vòng trong hẻm núi, tiếng kêu thê lương khiến bầu không khí nơi đây dường như ngập đầy những tín hiệu nguy hiểm. Tôi nói với cả bọn: “Thật hay giả, sẽ có đáp án nhanh thôi. Nếu nơi này đúng là một cạm bẫy thì trước khi lũ yến về đến tổ, chúng ta có thể sẽ phải đối mặt với mối nguy hiểm lớn lao bất cứ lúc nào. Nhưng nếu đợi đến lúc cả đàn yến về tổ hết rồi mà xung quanh vẫn không có động tĩnh, thì có thể nói hoàn cảnh của chúng ta tương đối an toàn.”

Tuyên béo cũng ngẩng đầu nhìn khe trời mảnh như sợi chỉ trên đầu, trầm ngâm nói: “Tur lệnh Nhất à, từ đầu cậu đã biết có nguy hiểm sao vẫn còn dẫn cả bọn qua đây? Phải biết là... linh động tiến lui hồi chuyển, sử dụng chiến thuật du kích mới có thể thắng được cường địch, anh Tuyên nhà cậu đã nói đi nói lại không biết bao nhiêu lần rồi, không thể lấy cứng chọi cứng, sớm nghe tôi đừng nên qua cái cầu cụt chớ ấy có phải hơn không.”

Tôi bảo cậu ta: “Nếu thằng ngu nhà cậu không lặn qua cầu trước, tôi đây cũng không tùy tiện xông qua

làm gì. Điều tôi lo lắng nhất chính là nhân thủ phân tán, chỉ cần tập trung binh lực, nắm chặt tay lại, cho dù cả bọn phải mạo hiểm một chút, ít nhiều cũng có thể lo cho nhau, dù sao vẫn còn hơn lần lượt rơi rụng từng người. Tôi đây cũng có nguyên tắc có lập trường, thái độ khách quan hay không thì không dám nói nhưng tuyệt đối không có chuyện bỏ rơi những đồng đội bị thất tán khỏi đội ngũ đâu.”

Lúc này, tôi thấy đàn yến trên không trung càng lúc bay càng thấp, không biết sắp xảy ra chuyện gì, vội đưa tay ra hiệu, bảo Tuyên béo đừng nói nữa, mau mau nấn lại khớp xương bị trật cho giáo sư Tôn. Sau đó, tôi lại liếc nhìn sang phía Shirley Dương, có lẽ cô cũng dự cảm được sắp có sự việc gì xảy ra, nên cũng đưa mắt nhìn tôi. Bốn mắt nhìn nhau, lòng đã hiểu lòng, cô chậm chậm rút Ô Kim Cang ra, chắn phía trước Út.

Đúng lúc này, chỉ thấy đàn chim yến trong khe núi đột nhiên tách ra thành mấy trăm nhóm, rồi tựa như những làn khói nhẹ lao vào hai bên vách núi. Cả bọn đều ngẩn người ra: “Hành vi của lũ chim yến này hết sức quái dị, chúng không trở về tổ, rốt cuộc muốn làm gì đây?”

Khe núi ở phía sau Long môn này phẳng như bị búa xẻ làm đôi, đường đi bên trong được đục đẽo rất bằng phẳng, nhưng ở tận cùng, hai vách núi khép lại, chỉ thấy sương khói mịt mù. Đàn chim yến vừa lao tới, mây mù mỏng lung đột nhiên tản đi, những chỗ bị màn sương che mờ thấy đều lộ ra hết. Chúng tôi đứng ở cửa khe núi, cũng có thể nhận ra phía trước là đường cụt chứ không phải “thần đạo” thông đến làng tằm mộ cổ gì. Nhìn thấy cảnh tượng đó, cả bọn đều như bị dội cho một gáo nước lạnh.

Sau một thoáng ngẩn người, lại thấy ở chân vách núi dựng đứng có rất nhiều hang động như kiểu nhà hầm, trước cửa hang cắm toàn người cỏ. Những hình nhân bên bằng cỏ tranh này đều khoác áo xanh kiểu cỏ, lưng thắt dây thừng vàng, đầu đội đạo quan, ăn mặc hết như đạo sĩ vậy.

Khe núi này có long khí tung hoành, sinh khí vô hình vô chất mờ mịt phảng phất, những hình nhân cỏ mặc đồ đạo sĩ này ít nhất cũng phải đến mấy trăm năm tuổi, tuy đã mục nát, nhưng màu sắc và hình dáng vẫn chưa tiêu tan, vạt áo xanh lá nhẹ nhẹ lay động. Phần mặt hình nhân bịt vải bố, bên trên dùng sơn đỏ vẽ đầy đủ mắt mũi miệng, còn thêm cả hàm râu, cỏ tranh đâm ra tua tủa, thoạt trông như thể một bầy ma quỷ bằng cỏ ẩn nấp chốn thâm sơn cùng cốc.

Vật cầm trên tay những đạo sĩ bằng cỏ tranh ấy lại càng kỳ quái bội phần, không hiểu là thứ gì nữa. Chúng tôi đã đi qua nhiều nơi, ở vùng nông thôn hẻo lánh cũng từng gặp đủ loại bù nhìn, nhưng chưa từng gặp thứ bù nhìn đạo sĩ làm bằng cỏ có phục sức đặc biệt, toàn thân đầy tà khí như thế này, người nào người nấy đều không khỏi nảy sinh một dự cảm chẳng lành.

Lũ chim yến kết thành từng đám dường như rất sợ hãi những đạo sĩ bên bằng cỏ tranh, chỉ bay lượn rồi kêu toáng lên phía trước các hang động, không giống như muốn bỏ đi, lại cũng không dám tiến thêm nửa thước. Tôi thấy địa thế sâu bên trong khe núi khép lại, mấy mặt đều là vách đá dựng đứng, còn khe sâu phía trước Long môn thì bị “mắt gió” phong tỏa, tuy biết rõ đại họa đã như lửa cháy lông mày nhưng thực tình không biết phải rút lui về hướng nào nữa, cũng không biết sắp xảy ra chuyện gì, đành đứng nguyên tại chỗ nhìn đàn chim yến bay loạn khắp trời.

Giáo sư Tôn đột nhiên hỏi Út: “Cô nhóc, cháu có biết những hình nhân đạo sĩ bằng cỏ kia để làm gì không? Hồi trước ở Thanh Khê có thứ này không?”

Út lắc đầu, chưa từng thấy, phen này tiến vào hẻm núi Quan Tài cô mới biết thì ra ở quê mình có nhiều thứ ly kỳ cổ quái đến vậy, hồi trước có nằm mơ cũng không thể ngờ được.

Shirley Dương hỏi giáo sư Tôn: “Sao vậy? Ông cảm thấy những hình nhân bằng cỏ này có vấn đề gì à?”

Giáo sư Tôn nuốt nước bọt, như sợ làm kinh động đến thứ gì đó, thấp giọng thì thào: “Trước đây, tôi từng công tác ở khu vực n Khư(7), Hà Nam một khoảng thời gian, trong vùng có ngôi miếu Thổ Địa, bên trong thờ toàn đạo sĩ bện bằng rơm rạ. Bấy giờ chúng tôi còn cảm thấy phong tục này rất kỳ lạ, về sau điều tra mới biết, vào thời nhà Minh, khắp nơi hạn hán, châu chấu thành nạn, người thời đó mê tín, không nghĩ cách diệt châu chấu, mà ngược lại còn coi lũ châu chấu như thần tiên, gọi là Hoàng tiên, dân gian tục gọi là Mao thảo yêu tiên, đa phần đều dùng rơm rạ của ngũ cốc kết thành hình người để cung phụng, cầu cho nạn châu chấu mau qua...”

Shirley Dương hỏi: “Ý ông là những hình nhân cỏ này là Mao tiên? Trong hẻm núi Quan Tài này có châu chấu sao?”

Giáo sư Tôn nói: “Giống thôi... tôi chỉ muốn nói những hình nhân cỏ này hơi giống với Mao thảo yêu tiên, chú ý cách dùng từ của tôi chứ.”

Tôi lấy làm ngạc nhiên: “Trong hẻm núi Quan Tài này sao lại có châu chấu được ? Trên đời này có thứ châu chấu sống trong hang núi hay sao?”

Shirley Dương khẽ gật đầu: “Chỉ có châu chấu hướng đạo là đẻ trứng trong hang động, năng lực sinh sôi nảy nở rất mạnh, một khi chúng xuất hiện thành đàn thì số lượng sẽ cực kỳ khủng khiếp, chẳng lẽ những hình nhân bằng cỏ này đều do Quan Sơn thái bảo bố trí...”

Một câu này của cô đã đánh thức người trong mộng, lòng tôi lập tức dâng lên một nỗi tuyệt vọng không cùng, kỳ quan cầu tiên vô ảnh do mấy nghìn mấy vạn con chim yến hợp thành có lẽ không phải được thiên nhiên tạo nên, mà do cao nhân dày công bố trí. Trong vô số những hang động ở đây đều nuôi đầy châu chấu hướng đạo, bọn chúng chính là thức ăn của đàn chim yến kia.

Chuyện về châu chấu hướng đạo tôi cũng từng nghe qua, tương truyền loại châu chấu này không chỉ ăn ngũ cốc, mà đến lúc đói ngấu thì xác người xác chó gì cũng ăn tuốt, chân sau của nó có răng cưa sắc bén, tần số đập cánh cực cao, mỗi lúc bay qua chẳng khác nào một lưỡi dao sắc nhọn xoẹt ngang, đụng phải thân thể người liền để lại một vết thương máu thịt bầy nhầy, vì vậy chúng còn được gọi là châu chấu đao giáp. Nếu châu chấu hướng đạo góp mặt trong nạn châu chấu thì quả là một tai họa khủng khiếp. Nghe nói, từ thời trước Giải Phóng, giống châu chấu này đã tuyệt chủng ở Trung Quốc rồi, chim chính là thiên địch của chúng, nhưng ai biết được trong hẻm núi Quan Tài này có còn một đàn châu chấu hướng đạo nữa hay không?

Những hình nhân cỏ sắp hàng trước cửa hang động không biết là để lợi dụng tập tính của chim yến, hay bên trong hang có để sẵn loại bí dược gì có thể giữ mùi suốt thời gian dài khiến lũ chim yến không dám xông vào ăn sạch cả đàn châu chấu, mà mỗi ngày chỉ có thể lừa ra một số bắt ăn để sinh tồn. Nếu đúng vậy, thì quả là đã lợi dụng được lẽ tuần hoàn của vạn vật trong trời đất, chỉ cần sắp xếp thích đáng, cộng thêm sức mấy chục mấy trăm người là có thể bày bố ra được, mà còn hiệu quả hơn nhiều tường cao hào sâu trong để lảng tránh sức nghìn vạn người dựng nên. Đây là một cơ quan sống! Lẽ nào Đại Minh Quan Sơn thái bảo quả thật là bậc thần tiên thông thiên triệt địa hay sao?

Từ khi bước vào nghiệp Mô Kim hiệu úy, tôi đã gặp nhiều kỳ ngộ, nghe nhiều sự lạ trên đời, trong đó cảm thụ sâu sắc nhất chính là một câu giáo sư Trần từng nói: “Nghìn vạn lần đừng coi thường trí tuệ

của cổ nhân.”

Những trường hợp sử dụng dị thuật lợi dụng sự sinh khắc của vạn vật nhằm trộm mộ hay phòng chống trộm mộ, tôi chẳng những từng nghe nói rất nhiều, mà bản thân cũng tận mắt chứng kiến không ít, thấy tình cảnh này, liền lập tức nghĩ tới những chuyện ấy, vội vàng nói: “Mặc xác trong hang có thứ ấy hay không, ngộ nhỡ chúng mà chui ra thì tiêu đời, chúng ta mau tìm chỗ nào nấp đi đã.” Nhưng bên trong hẻm núi toàn những hình nhân bằng cỏ mặc đạo bào, cũng không rõ rốt cuộc có bao nhiêu hang châu chấu, lấy đâu ra chỗ trốn bây giờ?

Lúc này lũ chim yến trên không vẫn không ngừng đảo lượn kêu ríu rít, trong các hang động ở hai bên vách núi cũng nghe tiếng gió ào ào, như đàn ong đập cánh. Chợt thấy đàn chim náo loạn cả lên, từng đàn châu chấu hướng đạo từ trong các hang động ủa ra như những đốm lửa vàng. Lũ châu chấu này toàn thân ánh lên sắc vàng, cánh màu bạc, thể hình nặng nề, lại có lớp vỏ cứng rắn, không thể bay lên quá cao, nên chỉ lao qua lao lại vun vút ở tầm thấp.

Chúng tôi vội vàng lùi về phía vách núi, nào ngờ từ trong hang động phía sau lại lao vút ra hai con châu chấu vàng óng ánh. Bị thiên địch bức bách, chúng liền nháo nhào lao về phía chúng tôi khiến mọi người hoa cả mắt, chỉ thấy hai đốm lửa lóe lên, con châu chấu vàng đã bỏ tới trước mặt. Shirley Dương hét lớn: “Cẩn thận!” đoạn nhanh chóng xòe ô Kim Cang ra chắn, chợt nghe đinh đang như tiếng kim loại va nhau, hai con châu chấu to bằng ngón tay cái đều đập thẳng vào mặt Ô Kim Cang rồi bắn tóe ra như hai vì sao sa, còn chưa chạm đất đã bị lũ chim yến trên không lao xuống đớp gọn.

Nhưng lũ châu chấu hướng đạo óng ánh sắc vàng kia quả thực rất nhiều, cứ ùn ùn bay tới đâu là che khuất mặt trời tới đó, vả lại khi này Shirley Dương dùng ô Kim Cang chắn hai con châu chấu bay tới, chỉ nghe hai tiếng đinh đang cũng đủ biết bọn chúng lợi hại nhường nào, lực va đập ấy quyết không kém gì lực bắn của ná cao su, thân thể máu thịt của con người làm sao chịu nổi.

Mất thấy lũ châu chấu bay thành từng mảng từng mảng trong khe núi, khí thế cực lớn, đàn chim yến nhanh nhẹn cũng không dám xông thẳng vào mũi nhọn của con mồi, chỉ lượn lờ trên không trung, chuyên nhằm bắt những con bay loạn lạc bầy. Còn lại cả một đàn châu chấu giáp vàng ước chừng mấy trăm nghìn con dần tụ lại thành một đám, bay qua bay lại. Mấy người chúng tôi thấy đều dâng lên một cảm giác lạnh lẽo tự đáy lòng. Giờ đây họa may chỉ có Ô Kim Cang có thể tạm thời chống đỡ, khôn nổi lại chỉ có một chiếc, dù phòng thủ kín kẽ, giọt nước cũng không lọt nổi, nhưng làm sao một chiếc ô có thể bảo vệ được tính mạng năm con người ?

CHƯƠNG 17: CHUỖNG TM LÔI

Đàn chim yến hàng vạn con trên không trung đã kết thành một tấm lưới phủ kín bầu trời, đảo lượn vòng ngoài vây kín bốn châu châu giáp vàng, nhưng chúng cũng sợ không dám xông vào chỗ lũ châu châu tập trung đông đúc, chỉ nhằm những chỗ trống, không ngừng đớp lấy bốn châu châu ở mé ngoài.

Trong khe núi vốn có một tia sáng từ trên cao rơi xuống, nhưng lúc này đã bị hàng trăm nghìn con châu châu quần tụ che mất. Lũ châu châu tựa một đám mây đen mù mịt phủ trùm lên tất cả. Bốn chúng vốn là côn trùng máu lạnh, lại chẳng có trí tuệ hay tình cảm gì, nhưng con sâu cái kiến cũng còn tham sống, đôi mắt với sinh tử tồn vong, lũ châu châu cũng biết tụ lại một chỗ theo bản năng. Trên cánh đám châu châu hướng đạo này dường như có chất phát quang, thi thoảng lại ánh lên sắc vàng. Cả đàn châu châu đập cánh bay qua bay lại trong khe núi, tựa như những đám khói mù màu vàng đang cháy rừng rực.

Sau lưng chúng tôi là vực sâu thăm thẳm bị mất gió chiếm giữ, người không phải chim yến, rơi xuống dưới chắc chắn sẽ toi, phía trước lại có vô số châu châu hướng đạo với những cặp cẳng sắc nhọn như lưỡi dao, tiến thoái đều không xong. Bốn bề chỉ thấy toàn châu châu đang xé gió bay tán loạn như những tia lửa bắn tung tóe, phát ra tiếng “vù vù vù”, làm màng nhĩ cả bọn rung lên bần bật.

Những con châu châu không nhập được vào đàn xuyên qua xuyên lại với tốc độ cực nhanh ở khoảng không tầm thấp, lớp vỏ ở đầu chúng rất cứng, những cái ngàm phía sau hai cái răng cửa lại càng lợi hại, hễ chạm phải thân thể người là cắm sâu vào thịt. Shirley Dương giờ ô Kim Cang lên chặn được phần nào, nhưng lũ châu châu từ bốn phía bổ tới mỗi lúc một nhiều, một chiếc ô Kim Cang khó lòng chống đỡ nổi, chặn được phía trước thì hở phía sau, đỡ được bên phải lại hổng bên trái.

Tôi và Tuyền béo thấy vậy, biết tình thế đã đến hồi nguy cấp, lập tức rút xẻng công binh của Đức sản xuất ra, lại vươn cánh tay còn lại rút nốt cái xẻng Shirley Dương đeo sau lưng, không ngờ còn chưa kịp nắm chắc đã bị Út giật mất. Ba người đua nhau vung xẻng lên, nhắm vào những con châu châu từ khắp bốn phía bay đến mà đập mạnh. Mặt xẻng đập vào châu châu, liền phát ra một tiếng “keng” như đập vào đá sỏi vậy. Những con châu châu hướng đạo đập vào xẻng công binh và ô Kim Cang đều đứt đầu đứt chân lả tả rơi xuống.

Trong chốc lát, xung quanh chúng tôi đã chất đầy xác châu châu nát bươm, nhưng lại có nhiều châu châu hơn từ khắp bốn phương tám hướng lũ lượt ập tới, mu bàn tay và mặt tôi đều bị rách toạc, mà không lúc nào rảnh ra để cầm máu được. Mấy người còn lại cũng đều bị thương, tuy không nặng lắm, nhưng dù sao cũng là thân thể máu thịt, cầm cự lâu dài ắt khó tránh tê cứng nhức mỏi. Cả bọn chỉ biết dựa lưng vào nhau, nhích từng bước từng bước lùi về sát chân vách đá.

Tôi phát hiện cách không xa có một đám “kim giáp mao tiên” đang tiến lại gần, chỉ riêng số châu châu lẻ tẻ bay lại lại quanh người chúng tôi đã không ứng phó nổi, giờ lại cả đàn châu châu dày đặc như một bức tường thế kia, thật chẳng khác nào cỗ máy xay thịt khổng lồ, nếu bị cuốn vào trong thì chỉ còn đường chết.

Tôi thâm kinh hoàng, chợt thấy trước mắt có tia sáng vàng lóe lên, mấy con châu châu đồng loạt bổ tới. Tôi vội vung xẻng công binh lên đập, phát ra hai tiếng “keng keng” như lệnh vỡ, hai con châu châu to tướng bay trước đã văng lên không. Vừa lúc ấy, tôi chợt thấy cánh tay tê chôn, thì ra một con châu châu khác đã cắm đầu chui vào bắp vai, chỉ lộ ra hai cái chân sau dài thượt đang không ngừng đập loạn xạ phía bên ngoài.

Tôi nghiêng răng tóm lấy chân sau con châu chấu đó, giật mạnh ra, chỉ thấy nửa thân trước của con “kim giáp mao tiên” đều bị máu nhuộm đỏ tươi. Tôi vừa hoảng, vừa giận sôi người, liền bóp mạnh con châu chấu trong lòng bàn tay, cảm giác như thể bóp phải mấy mũi gai nhọn. Tuy đã bóp cho con châu chấu kia lòi ruột chết tươi, nhưng hai chân sau đầy răng cưa nhọn cứng như kim châm của nó cũng đâm cả vào lòng bàn tay tôi.

Mới dừng lại một thoáng, phía trước tôi đã lộ ra khoảng trống, Shirley Dương lập tức thu Ô Kim Cang về, ngăn mấy con châu chấu hướng đạo đang bỏ về phía tôi. Tôi vội đẩy ô Kim Cang ra, bảo cô hãy tự lo cho mình trước đã.

Lúc này, đột nhiên nghe phía trước nói lên từng trận gió âm rít gào, thềm biết tình hình không ổn, tôi chẳng còn tâm trí nào kiểm tra vết thương trên vai nữa, vội ngẩng đầu nhìn lên. Thì ra, cả đám “mao tiên, thảo quỷ” nhiều không đếm xuể đã bị lũ chim yến lừa đến chỗ chúng tôi đang đứng. Tiếng đập cánh dày đặc của ngàn vạn con côn trùng khiến lông tóc toàn thân người ta đều muốn dựng đứng cả lên, trong lòng ai nấy đều tuyệt vọng đến cực điểm.

Tôi ngoảnh đầu lại nhìn thiên hiểm vô hình ở cửa khe núi trong lòng thầm nghĩ thà bị mất gió cuốn đi, có khi cũng còn hơn bị lũ châu chấu kia coi như cành cao lương gặm sạch cả da lẫn xương. Giáo sư Tôn ở sau lưng tôi mặt mũi xám xịt như tro, tay chân nhũn cả ra, bảo chúng tôi: “Tôi tham gia công tác được bao nhiêu năm rồi ? Vất vả khổ sở nhần nhục gánh vác bao năm, vậy mà sao bao nhiêu chuyện bất hạnh trên đời đều đổ cả lên đầu tôi thế này? Nếu phải chết ở đây, tôi đúng là chết cũng không nhắm được mắt đó!”

Tôi nào tâm tư để ý đến mấy lời than thở số mệnh hẩm hiu của Tôn Cửu gia, chỉ nhìn chăm chăm vào đàn châu chấu dày đặc như bức tường, trong đầu liên tiếp vạch ra mấy kế hoạch thoát thân, song đều cảm thấy không khả thi. Mò vàng đồ đá, vốn là công việc cực kỳ mạo hiểm, tuy trước đó tôi đã nghĩ đến khả năng hẻm núi bên này có thể là cạm bẫy, nhưng vẫn không lường hết được mức độ nguy hiểm.

Chuyến này vào Xuyên, tôi vẫn cho rằng ngôi mộ cổ Địa Tiên kia chỉ là mộ phần của một gã địa chủ thổ hào, cùng lắm là chôn giấu ẩn mật hơn bình thường đôi chút, hoặc giả trong mộ thất có mai phục vài thứ cơ quan cạm bẫy gì đó, bởi vậy không khỏi có chút khinh địch, chẳng coi Quan Sơn thái bảo ra gì. Đến khi vào tới đây, mới phát giác “thôn Địa Tiên” chẳng phải tầm thường, sự thấu hiểu đối với đạo sinh khắc của vạn vật, cũng như việc lựa chọn hình thể phong thủy của người xây mộ, cơ hồ có thể sánh ngang Ban Sơn đạo nhân và Mô Kim hiệu úy. Sự ảo diệu của “Quan Sơn chỉ mê phú” lại càng ngoài sức tưởng tượng, hơn hẳn một bậc, đúng là chỉ có trời mới biết làm sao Quan Sơn thái bảo lại nghĩ ra được những thứ này.

Khe núi có đài Hách Hồn này hoàn toàn là một cái bẫy lợi dụng dòng khí lưu hỗn loạn và vách đá dựng đứng, khiến người ta dù chấp cánh cũng khó lòng thoát ra nổi. Những con "kim giáp mao tiên" tụ lại thành đám dày đặc kia sẽ gặm sạch sẽ kẻ trộm mộ dám xâm nhập trong nháy mắt, muốn tiêu diệt hoàn toàn chừng ấy châu chấu, chỉ có cách sử dụng thuốc trên quy mô lớn, mà chúng tôi thì làm gì có những trang bị ấy ?

Tôi vung xẻng công binh trong tay đập chết những con châu chấu lẻ đàn xung quanh, liếc thấy đám “kim giáp mao tiên” đã tụ lại thành một bức tường kín mít sắp sửa tiến lại sát bên, tôi cuống đến nổi gân xanh trên trán giật giật liên hồi, nhưng cũng đành bó tay.

Đang khi chúng tôi bất lực không biết làm thế nào, chợt nghe một tiếng nổ lớn, trong chớp mắt khói lửa mù mịt bốc lên, bức tường châu châu như bị sét đánh, lập tức toác ra một lỗ lớn. Tôi và Tuyền béo đều trở mắt, há hốc miệng: “Ai mang lựu đạn thế?” Còn chưa kịp nhìn rõ, lại nghe mấy tiếng nổ liên tiếp, tuy uy lực của thuốc nổ không lớn lắm, nhưng bọn châu châu này vốn kỵ khói kỵ lửa, đồng loạt dừng sững lại, không dám tiến lên nữa. Bức tường châu châu dày đặc gió thổi không lọt ấy sững lại, rồi dần dần nghiêng sang mé bên.

Lũ châu châu lẻ tẻ xung quanh chúng tôi cũng láo nháo tản đi, tôi vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, ngoảnh đầu lại nhìn, hóa ra Út vừa lấy trong ba lô một cái hộp gỗ, trong hộp đựng đầy những quả “chương tâm lôi(8)”, cô vung tay ném hết quả này đến quả khác, nổ ra khói mù dày đặc, lũ “kim giáp mao tiên” phía trước đều bị đẩy lui.

“Chương tâm lôi” hay còn gọi là “thủ pháo”, dùng toàn thuốc nổ tự chế, lực sát thương rất có hạn, nguyên lý chế tương tự loại pháo đập pháo ném, dùng lực nén khí va đập để dẫn nổ hỏa dược tự chế. Thứ này không sát thương bằng mảnh đạn vỡ giống lựu đạn quả dứa, nếu ném trúng người cũng khó lòng gây ra vết thương chí mạng, chỉ thuộc loại ám khí mà thôi. Mặc dù vậy, không phải ai cũng chịu nổi lực nổ của “chương tâm lôi”, vả lại thứ này còn bốc khói nồng nặc, người bị thương mà hít thêm mấy ngụm khói thì chỉ còn nước nằm đấy đợi đối thủ đến mặc sức xử lý. Loại ám khí này đã lưu truyền trong dân gian khoảng hai ba trăm năm nay, mà thủ pháo do “Ám khí Lý” ở phủ Bảo Định chế tạo xưa nay đã nức tiếng trong giới lực lâm.

Tôi cũng thấy vật này trong tiệm của ông già ấy, bấy giờ cảm thấy món đồ chơi này... lựu đạn không ra lựu đạn, pháo hiệu không ra pháo hiệu, dùng ám toán người ta khi cướp của giết người còn tạm, chứ trong việc đồ đấu thì chẳng có đất dụng võ, nên không để tâm lắm. Nào ngờ dù lúc đi vội vã, Út vẫn kịp mang theo một hộp thủ pháo, lúc này lại trở thành phao cứu mạng cho cả bọn, tạm thời đẩy lui được bọn châu châu hướng đạo.

Út cũng bị lũ châu châu đông đảo làm cho hoảng hồn bạt vía, cũng may cô theo ông chủ tiệm họ Lý nhiều năm, thường nghe ông nuôi kể về những công việc phải đem mạng ra liều, vừa nẩy cuống quá đâm liều, bèn lấy luôn hộp “chương tâm lôi” ném ra liên tiếp, chẳng ngờ lại có hiệu quả kỳ diệu, khói lửa nghi ngút bốc lên làm bức tường châu châu dày đặc kia tức thì tan ra như bọt sóng.

Một phần bọn “kim giáp mao tiên” tụ thành một bức tường bị lừa vào mắt gió bên dưới Long môn, lập tức bị dòng khí lưu hỗn loạn ấy khuấy trộn thành một vòng xoáy khổng lồ màu vàng kim. Bọn chúng không thể bay lượn tự do trong gió như lũ chim yến, bị dòng khí lưu cuốn lấy, va vào nhau lộn độn, sóng dờ chết dờ văng lên không trung.

Bầy chim yến trên cao liền thừa cơ lao vút xuống, há mỏ đón gió bập tới. Nhưng vỏ châu châu giáp vàng vừa cứng vừa có ngạnh sắc, không thể nuốt chửng, nên chim yến trước tiên phải mổ một cú từ mé bên làm con châu châu lộn nhào, sau đó ngoặt lại như một tia chớp, trong khoảnh khắc xoay mình lướt qua đã ngậm chặt phần bụng mềm mại của con mồi.

Lũ chim yến lao xuống rồi lướt vèo qua trên không trung nhanh đến độ khó thể hình dung, hai động tác liền mạch cơ hồ không một kẽ hở, thoải mái tự nhiên hết sức. Nhưng lũ chim yến và châu châu thực sự quá nhiều quá dày đặc, nhiều con không né được đập thẳng vào nhau, lộn nhào lảo đảo rơi vào dòng khí lưu hỗn loạn hay khe sâu, làm bọn tôi nhìn mà hoa cả mắt, điên đảo thần hồn.

Trong nháy mắt đã có vô số châu chấu giáp vàng mất mạng trong miệng lũ yến, nhưng châu chấu trong khe núi vẫn cuộn cuộn tuôn ra như thủy triều. Tôi và Tuyền béo thấy ‘chương tâm lôi’ của Út hiệu quả như thế, lo sức tay của cô có hạn, vội chộp lấy máy quả, liên tiếp ném ra xung quanh, bốn phía lập tức bốc lên khói mù mờ mịt.

Shirley Dương vội ngăn lại: “Anh Nhất, dùng tiết kiệm một chút!” Lúc cô nhắc nhở, tôi mới nhớ ra là đạn dược có hạn, cúi đầu nhìn hộp pháo trên tay Út, liền như bị dội một chậu nước đá xuống đầu, trong hộp trống huếch, đến một quả thủ pháo cũng chẳng còn.

Bọn châu chấu giáp vàng tuy tạm thời bị đẩy lui, nhưng chắc chắn khi khói mù xung quanh tan đi, bọn chúng sẽ lập tức bị lũ chim yến trên trời ép dồn lại, e rằng phải đợi đến lúc bọn chim yến ăn no về tổ, thì lũ châu chấu mới trở vào hang được. Tôi thở dài: “Chưa đến thời điểm mấu chốt phải hy sinh tuyệt không thể tùy tiện nhắc đến hai chữ hy sinh(9)”, nhưng giờ đã chẳng còn chiêu gì dùng được nữa, ở đây chúng ta vừa khéo có năm người, anh thấy cả bọn chuẩn bị làm năm tráng sĩ trên núi Lang Nha10 đi là vừa.”

Shirley Dương lúc này vẫn còn tương đối bình tĩnh, cô tranh thủ thời gian nói với cả bọn: “Vừa nãy tôi thấy lũ châu chấu giáp vàng bị dòng khí lưu hỗn loạn trong khe núi cuốn vào, vòng xoáy màu vàng kim hình thành trong gió ấy trông rõ ràng hơn cây cầu do lũ chim yến lưng đen bụng trắng tạo thành rất nhiều. Dòng khí lưu hỗn loạn chỉ xuất hiện ở chỗ giao nhau giữa hai khe núi, cửa khe núi ở Long môn lại rộng hơn cửa hang phía bên kia một chút, nếu ra mép ngoài bám vào vách đá trượt xuống, hẳn có thể tránh khỏi dòng khí lưu, giả sử có thể chui vào hang chim yến...”

Shirley Dương còn chưa nói hết, chúng tôi đã hiểu ý, ngoài Tuyền béo, tất cả đều nói kế này có thể thực hiện được. Không đợi mọi người kịp suy nghĩ kỹ hơn, luồng khói đen dày đặc của “chương tâm lôi” đã từ từ tiêu tan, từng đám từng đám châu chấu giáp vàng trong khe núi lại cắm đầu cắm cổ ập tới.

Môi uy hiếp khủng khiếp đã như ngọn lửa cháy sém lông mày, tôi thầm nhủ “đánh mạo hiểm leo xuống vách núi, tránh được một chốc một nhất cũng tốt”, đoạn vội vàng lấy phi hồ trao ra xem thử, dây xích bằng thép tinh luyện có thể kéo dài đến bảy tám mét, đầu muốn leo tường thành cũng không thành vấn đề.

Phi hồ trao là dụng cụ truyền thống của Mô Kim hiệu úy, tuy không thiên biến vạn hóa như “thang rết leo núi” của phái Xả Lĩnh, nhưng nếu xét về công năng bám vách leo tường, thì cũng là thứ lợi khí thuộc hàng nhất đẳng. Mạng sống của năm người chúng tôi, giờ đây đều treo cả lên chiếc phi hồ trao này đây.

Đoạn đầu phi hồ trao là một vuốt sắt hình dạng như bàn tay, được thiết kế dựa trên xương bàn tay của người, lúc sử dụng có thể thu phát tự nhiên, dù là thân cây hay vách tường, chỉ cần có khe hở hay chỗ lồi lõm, nó đều có thể bám chặt. Tôi cầm phi hồ trao, đang định tìm chỗ nào chắc chắn một chút để móc vào, chợt thấy Tuyền béo bước lên trước hai bước, giẫm lên bề mặt thác đá, vừa thò đầu ra nhìn xem vách đá cao chừng nào, vừa lẩm bẩm trong miệng: “Không ngờ Tuyền béo này anh hùng cả đời, vừa nãy lại bị con khỉ Ba Sơn kia ám toán, con bà nó, đúng là Trương thiên sư bị quỷ thần trêu cợt... tức cha chả là tức, hừ...” Vừa nhìn thấy cao quá, chân cậu ta lại nhũn ra, vội vàng lùi lại một bước: “Mẹ... mẹ tổ quốc của tôi ơi, thế này hình như hơi cao quá thì phải! Lúc nãy qua cầu có thấy cao thế này đâu? Đen ngòm đen ngịt chẳng thấy đáy gì cả...”

Tôi lo Tuyền béo trượt xuống dưới, vội vươn tay rướm lấy ba lô của cậu ta, đúng lúc này, chợt nghe giáo sư Tôn ở sau lưng kêu toáng lên: “Không kịp nữa rồi, nhanh lên, nhanh lên. Vách núi sâu mấy dốt mấy cũng phải xuống thôi! Chỉ cần có thể dùng thái độ khách quan nhìn nhận sự nông sâu cao thấp... cậu sẽ khắc phục được chứng sợ độ cao ấy thôi!”

Tôi ngoảnh lại nhìn, thì ra bức tường do lũ châu chấu giáp vàng kia ghép lại đã xuyên qua màn sương mù bị tiêu tan tựa như một đám mây vàng kim ập đến. Rõ ràng bọn chim yến muốn lùa thật nhiều châu chấu vào mắt gió, để chúng bị dòng khí lưu cuốn lấy tách khỏi đàn mới bắt lấy ăn, nhưng đồng thời cũng dẫn cả đám chúng tôi đây vào đường cùng. Shirley Dương và Út, người cầm Ô Kim Cang, người cầm xẻng công binh không ngừng vung lên hất văng từng đám châu chấu tiến sát đến gần.

Giáo sư Tôn thấy không thể đợi thêm nữa, liền cuống cuống định giúp tôi thông dây xích của phi hổ trảo, lão ta có lòng muốn giúp một tay, song không ngờ chân Tuyền béo đang giẫm lên sợi xích sắt. Lão ta vừa giật sợi dây một cái, Tuyền béo liền mất trọng tâm nghiêng người, mà bề mặt thác đá lại trơn như mặt băng, làm cậu ta lập tức ngã ngửa trượt xuống. Chỉ nghe cậu ta “á” lên một tiếng, rồi trôi thẳng một mạch theo mép thác đá, sượt qua chỗ dòng khí lưu hỗn loạn, trượt xuống dưới vách đá cheo leo.

Tôi vốn định kéo Tuyền béo lại, nhưng ngoảnh đầu vươn tay ra đã chẳng thấy bóng cậu ta đâu nữa. Tôi kinh hoảng há hốc miệng: “Lẽ nào Tuyền béo anh hùng một đời, cuối cùng lại lật thuyền trong mương rạch hay sao?” Đầu óc tôi trống rỗng, chẳng còn phân biệt được trên trời dưới đất gì nữa.

Những người khác thấy Tuyền béo rơi xuống khe sâu không rõ sống chết thế nào, tuy cũng cực độ kinh hoảng, song càng không kịp có phản ứng gì. Bởi lúc này đàn châu chấu đông nghịt đã ập tới trước mặt, cả bọn chỉ còn cách liều mình đánh văng chúng đi hòng giữ mạng, muốn buông phi hổ trảo xuống khe núi để thoát thân cũng không làm nổi, hễ dừng tay, tập tức sẽ có mấy chục con “kim giáp mao tiên” cùng lúc xuyên vào cơ thể.

Hai mắt tôi cơ hồ phun ra lửa, nào để ý đến bọn châu chấu bay thành đàn đã gần trong gang tấc nữa, chỉ muốn vung xẻng đập cho lũ Tôn Cửu gia ăn hại kia một phát vào đầu. Đúng lúc ấy, chợt nghe tiếng còi báo động máy bay tập kích ré lên khắp khe núi. Có lẽ âm thanh này và dòng khí lưu hỗn loạn giữa khe núi đã nảy sinh cộng hưởng, một cảnh tượng chúng tôi không ngờ độc ngột xuất hiện. Lũ chim yến trên không dường như rất sợ âm thanh này, chỉ trong chớp mắt, toàn bộ đã tản ra xa tít, bọn châu chấu đang bị dồn vào chân tường cũng ủa trở về hang như thủy triều rút đi.

Tôi ngây người ra, chẳng lẽ Tuyền béo không bị ngã chết? Cái còi phồng không kiểu quay tay ấy là đồ cậu ta giữ lại. Chắc chắn Tuyền béo rơi xuống khe núi rồi mắc vào chỗ nào đấy, vừa nảy tiếng châu chấu đập cánh gần quá, cậu ta hò hét gì chúng tôi cũng không nghe được, đành móc còi báo động ra quay đề báo hiệu, không ngờ lại có tác dụng ngoài sức tưởng tượng. Thì ra, những sinh vật sống gần đài Hách Hồn đều sợ thứ này.

Lúc này, lại nghe bên dưới vách núi vẳng lên tiếng hét của Tuyền béo: “Tổ sư bà nhà nó, vừa náy đưa nào ám toán bố đấy? Tư lệnh Nhất ơi, tôi bị mắc vào tường thành rồi, đại gia đây không trách đưa nào vừa chơi bản đầu, các người mau mau xuống đây kéo giúp một tay đi. Mặc dù sở thích thấp kém phong phải là tội lỗi, cái chết cũng không thuộc về giai cấp vô sản nhưng các người chậm thêm chút nữa, Tuyền béo này sẽ về châu ông bà ông vải mất...”

Tôi hét vọng xuống dưới: "Tư lệnh Tuyên, cậu cố gắng kiên trì thêm năm phút nữa thôi..." Liền sau đó tôi chợt giật nảy mình, lẽ nào Tuyên béo ngã đập đầu lú lẩn rồi sao? Dưới vách đá làm sao lại có tường thành? Chẳng lẽ mộ cổ Địa Tiên lại giấu ở bên trong khe sâu này...

Trong một thoáng tôi ngẩn người ra ấy, chỉ nghe Tuyên béo ở bên dưới hò hét ầm ĩ, cậu ta thấy có thể nói với lên được, liền không quay còi báo động phòng không nữa. Tiếng còi vừa lắng xuống, lũ châu chấu hướng đạo mới lù ra xa được mấy mét lại một lần nữa tràn tới.

Tôi vội vàng hét gọi Tuyên béo, bảo cậu ta tiếp tục quay còi báo động phòng không. Trong thời khắc quan trọng này, quần chúng rất cần được nghe thấy âm thanh của đồng chí Lenin, ngàn vạn lần đừng dừng lại.

Nhưng Tuyên béo ở bên dưới lại hét toáng lên: "Quay cái cục cút ấy, tay cầm gỗ của đồng chí Lenin nhỏ quá, vừa nảy mới quay mấy vòng... đã bị đại gia đây làm gãy mất rồi, vốn định mang chút đồ kỷ niệm về... giờ thì hết rồi... hông mẹ nó rồi."

CHƯƠNG 18: XÁC CHẾT KHÔNG THỐI RỬA

Tôi muốn bảo Tuyên béo tiếp tục quay cái còi báo động phòng không kia, chẳng ngờ cậu ta bị treo trên vách núi dựng đứng đâm ra hoảng hồn khiếp vía, tay chân không chịu nghe điều khiển nữa, mới quay được mấy cái đã làm tay quay gãy lìa, cái còi báo động kiểu quay tay chẳng kêu lên được nữa.

Lũ châu chấu tụ thành đàn trong hẻm núi vừa bị tiếng còi báo động chói tai đẩy lùi, giờ lại cuộn cuộn ập tới, rồi lại bị bọn chim yến bay rợp trời không ngừng lùa vào mắt gió.

Lúc này phi hổ trao trong tay tôi đã móc vào một tảng nham thạch gồ lên, cạm bẫy chết chóc cầu tiên vô ảnh kín kẽ trăm đường vẫn có một khe hở, ở mép thác đá vừa khéo có một chỗ khuyết, có thể tránh khỏi dòng khí lưu hỗn loạn ở giữa khe núi hình chữ "T", nếu không phải cả đám châu chấu cánh vàng bị lùa vào trong mắt gió, chúng tôi thực tình cũng không thể nhìn thấy được dòng xoáy chết vô hình vô ảnh này.

Tôi thấy sự việc đã đến lúc không thể chần chừ, vội bảo giáo sư Tôn và Út bám vào dây xích tuột xuống khe núi trước, tôi và Shirley Dương cũng theo sát phía sau, lần lượt leo xuống vách núi dựng đứng trước khi ngàn vạn con châu chấu cùng ập đến.

Khoảng trời mảnh như sợi chỉ trên đỉnh khe núi sâu hút bị lũ chim yến và đàn châu chấu bay loạn xạ che khuất, ngẩng đầu lên chẳng nhìn thấy bầu không đâu cả, bốn phía chỉ thấy đen kịt một màu. Trên vách đá bám đầy rêu đen, cứng lạnh như băng, chúng tôi chỉ thấy gió âm thấu xương, toàn thân run rẩy hai hàm răng bắt giác va vào nhau lập cập.

Bọn tôi bật đèn pin mắt sói lên, mấy chùm sáng màu xanh lam quét loang loáng trên vách đá dưới khe sâu, tôi lần theo tiếng hét của Tuyên béo nhìn sang, nhưng nào có tường thành gì, chỉ thấy giữa hai vách núi có một khúc gỗ khổng lồ đen kịt bắc ngang, hình dạng như một cây xà nhà cực lớn. Bốn góc xà gỗ vuông vắn như một cây cầu độc mộc nghiêng nghiêng gác vào hai bên vách đá, bên trên còn có một số mảnh gạch ngói vỡ và lỗ mòng.

Dây đai chịu lực trên người Tuyên béo mắc cậu ta vào một khúc chìa ra trên cây xà gỗ, sau lưng toàn là gạch đá trên cây xà, cậu ta không ngoảnh đầu ra sau được, chỉ có thể sờ thấy mấy cục gạch, liền cho rằng mình bị mắc vào tường thành gì đó. Khúc gỗ chìa ra kia bị sức nặng của cậu ta làm cho lung lay,

xem chừng sắp gãy lìa đến nơi.

Tôi vẩy tay ra hiệu với những người còn lại, bảo họ cứ ở yên chỗ tiếp giáp giữa xà gỗ và vách đá, cố gắng đừng bước lên trên, khúc gỗ đen kịt to tướng này gác ở đây không biết đã bao nhiêu năm tháng, chịu đủ mưa nắng, trời mới biết nó có mục nát gãy lìa ra đúng lúc này hay không.

Một mình tôi bước lên cây xà gỗ gác nghiêng nghiêng giữa hai vách núi, nín thở nhích dần đến chỗ mép chìa ra, giờ xềng công binh xuống cho Tuyên béo tóm lấy, kéo cậu ta xoay một vòng trên không trung quay người lại ôm vào xà gỗ, vừa thở hóng hộc vừa leo lên trên.

Tôi thấy cậu ta đã tạm thời thoát hiểm, liền thở phào nhẹ nhõm, ngẩng lên nhìn trời thăm nhủ: “Cây xà gỗ này ở đâu rơi xuống vậy? Xem chừng là bị người ta dỡ bỏ rồi đẩy xuống chỗ này lẽ nào trên kia có di tích cung điện hay chùa miếu gì ư? Mộ cổ Địa Tiên rốt cuộc ở trên núi hay dưới núi đây?”

Tuyên béo vừa nãy bị treo lơ lửng trên không, suýt vỡ mật vì sợ, nằm bò ra trên cây xà gỗ không dám nhúc nhích, lúc này chợt nghe Tôn Cửu gia ở đằng sau cất tiếng hỏi: “Hỗ Bát Nhất, Tuyên béo, hai cậu không sao chứ?”

Tuyên béo vẫn có cứng miệng đáp: “Tim tôi tự nhiên đập nhanh thôi... tiên sư nhà nó, đúng là có lợi cho sức khỏe lắm đấy”.

Tôi ngoái lại bảo mấy người kia: “Không sao, một chốc một nhát cũng không chết được, tôi thấy đoạn xà gỗ này có thể là gỗ kim ty nam, khá chắc chắn, mọi người đều qua đây đi.” Shirley Dương nghe thế, liền thu hồi phi hồ thảo, cùng giáo sư Tôn và Út nắm tay nhau, nhích từng bước một ra khoảng giữa cây xà gỗ.

Tôi dùng đèn pin mắt sói chiếu xuống dưới vách đá, trên vách núi phẳng như dao cắt ấy có vô số hang động, lũ yến bình thường đều trú trong những hang này. Sâu bên dưới chỉ thấy một màu đen kịt, vượt xa phạm vi chiếu sáng của đèn pin mắt sói, nhưng áp tai lên cây gỗ đen này có thể lảng máng nghe thấy tiếng nước chảy, dưới đáy sơn cốc có lẽ là một dòng sông lớn.

Tôi nói với mọi người: “Quan Sơn chỉ mê phú” trên tấm bia vỡ kia quả nhiên là đồ giả, khe núi đằng sau Long môn toàn hang châu châu, tôi thấy mộ cổ Địa Tiên hẳn không giấu ở trong đó đâu, nhưng giữa khe núi lại có long khí ngưng tụ, chứng tỏ nơi này là đất tàng phong tụ thủy, không có mộ cổ thì thôi, nếu đúng là có thôn Địa Tiên thật, thì đảm bảo không nằm ngoài khu vực này đâu.”

Tôn Cửu gia nói: “Chuyện đã đến nước này, tôi chẳng có ý kiến gì nữa, chúng tôi nghe theo cậu hết, cậu nói xem giờ phải làm sao cho ổn đây?”

Tôi bảo cả bọn: “Nhìn lại từ xưa đến nay, sự bố trí phòng trộm trong lăng mộ và các ngón nghề đồ đấu trộm mộ thực ra chính là cuộc so tài giữa người sống và người chết ở hai thế giới âm dương. Một ngôi mộ nếu bị động để kẻ trộm mộ đào bới, tức là thời điểm chủ mộ bị tan xương nát thịt chẳng còn xa nữa, ngược lại kẻ trộm mộ nếu lọt vào cạm bẫy trong mộ cổ, e rằng khó tránh khỏi kết cục trở thành vật tuần táng. Chúng ta đã để mất thế chủ động một lần, suýt nữa táng mạng vì bài ‘Quan Sơn chỉ mê phú’ hư ảo kia, có điều, một phương án đồ đấu hoàn thiện nhất định phải có kế hoạch B dự phòng, đừng quên chúng ta vẫn còn pháp bảo chưa dùng đến. Tôi thấy giờ chúng ta nên vào trong hang chim yến trước, tìm một khu vực ổn thỏa an toàn, rồi dùng Quy Khư quẻ kính suy đoán phương vị của mộ cổ Địa Tiên, tránh để nhầm đường lần nữa.”

Cả bọn đều gật đầu đồng ý, không ai thắc mắc gì. Lúc mới vào núi, chúng tôi không muốn dùng cổ kính Quy Khư “hỏi” xem mộ cổ ở nơi nào, một là vì mạch núi Vu Sơn này trong phong thủy học được gọi là đất “quần long vô thủ”, long mạch tung hoành chằng chịt, không tìm được nơi “tàng phong tụ thủy” thì tấm gương cổ bằng đồng xanh này rất có thể sẽ không chiêm đoán được phương vị của mộ cổ; hai là vì hải khí trong tấm gương đồng đã dần tiêu tán hết, cùng lắm chỉ có thể dùng chiêm đoán thêm một hai lần nữa thôi, vả lại quả tượng hiện lên khi “thắp nến soi gương” đa phần là quả cổ, tôi cũng không dám chắc mình có thể hiểu được, vì vậy từ đầu đến giờ vẫn không tùy tiện sử dụng. Giờ đây đã đến đường cùng, mới đành phải cầu viện đến bí quyết chữ “vấn” đã thất truyền nghìn năm nay của thuật trộm mộ cổ xưa vậy.

Phương án đã quyết, chúng tôi đang định tìm chỗ nào có thể đặt chân để men theo vách đá leo xuống, chợt phát hiện bầu không như bị mây đen mù mịt che kín, trước mắt không ngừng có những con yến lướt qua “soạt soạt soạt”, Shirley Dương kêu lên: “Hồngбет, lũ chim yến về tổ rồi...”

Hàng vạn con chim yến đã ăn no châu chấu, rào rào bay về tổ, chỉ thấy cả một vùng đen kịt lao xuống khe sâu, như thể trời đang đổ trận mưa rào, liên tiếp có những con yến đập vào người chúng tôi. Cả bọn kêu không ổn, cuống cuống né tránh đàn yến đang sầm sập lao xuống.

Chim yến không cố ý lao vào người chúng tôi, chỉ là số lượng đông quá, chen chúc trong khe núi chật hẹp gần như không có khoảng trống nào mà né tránh. Chúng tôi chỉ biết ôm đầu che mặt lùi về mép của cây xà gỗ màu đen hòng tránh chỗ đàn yến tập trung đông đúc, chẳng ngờ cuống quá không để ý, năm người đều nhích về phía bị nghiêng. Cây xà gỗ màu đen kẹt giữa hai vách đá này tuy có thể chịu được sức nặng, không lập tức gãy lìa, nhưng tằm nhám thạch tại chỗ nó gác vào đã bắt đầu lỏng lẻo.

Chợt nghe tiếng “rắc rắc”, một mảng vách đá toác ra, cây xà gỗ khổng lồ ầm ầm lăn xuống khe núi sâu hun hút. Trong tình cảnh này, nếu là loài khỉ vượn thì may ra còn có thể nhảy nhót leo lên, chứ người bình thường ngoài bám chặt vào xà gỗ, còn có thể làm gì khác đây?

Chúng tôi nhắm tịt mắt ôm chặt cây xà gỗ đen kịt, bên tai chỉ nghe tiếng gió rít vù vù, xương cốt bị rung lắc đến cơ hồ vỡ vụn. Cây xà gỗ to đến mấy người ôm lẫn xuống giữa hai vách đá gặp chỗ khe hẹp liền kẹt lại, nhưng lại bị trọng lượng của năm người đè xuống, hai đầu tò ra, những gạch ngói còn sót lại bên trên đều rơi rụng lả tả hết, khúc gỗ như thể một bánh xe khổng lồ, lao vút qua mây mù sương trắng, hét va chỗ này lại đập chỗ kia, lăn lông lốc xuống đáy khe sâu.

Tôi cũng không biết mình đã bám vào cây xà gỗ màu đen ấy rơi xuống sâu chừng nào, thần trí cơ hồ đảo lộn, càng không biết cây xà gỗ dừng ở đâu, chỉ cảm thấy hình như rớt cuộc nó cũng bị kẹt vào giữa hai vách đá chật hẹp. Cũng may, cây xà gỗ này chắc chắn, khe núi lại rất hẹp, khúc gỗ khổng lồ rơi xuống dồn nén dòng khí lưu làm hãm bớt đà rơi, nên không rơi thẳng xuống đáy sơn cốc, cũng không hất mấy người bọn tôi văng ra ngoài.

Mắt tôi tối sầm, nỏ đom đóm, một lúc lâu sau mới dần lấy lại được ý thức, sờ sờ thấy bắp tay căng chân vẫn còn nguyên vẹn, không khỏi thảm thở phào nhẹ nhõm, may mà gỗ kim ty nam cứng rắn khó bì, nếu là loại xà gỗ bình thường chắc đã vỡ nát từ lâu.

Tôi lắc đầu thật mạnh cho khỏi hoa mắt, nhìn quanh một vòng, chỉ thấy Shirley Dương và Út thân thể nhẹ nhàng nên cũng không có gì đáng ngại, đèn pin của họ không biết đã văng đi đâu mất, hai người tay giơ cây pháo sáng bốc khói đỏ mù mịt kêu xì xì chiếu sáng, đang luống cuống băng bó cho Tôn Cửu

gia máu me đầy mặt. Tuyên béo há miệng nằm trên xà gỗ thờ hồng học, thấy tôi tỉnh lại liền nói: “Tôi bảo tư lệnh Nhất này, tim liên tục đập nhanh thế này... không có lợi cho sức khỏe khéo chết người đấy.”

Tôi miễn cưỡng rặn ra một nụ cười với cậu ta, bấy giờ mới nhận ra trong mồm mình toàn bọt máu, vừa nãy rơi xuống suýt cắn đứt đầu lưỡi. Tôi nhổ toẹt ngụm máu trong miệng, hỏi Shirley Dương: “Tôn Cửu gia vẫn còn sống chứ?”

Shirley Dương chưa kịp trả lời, giáo sư Tôn đã mở mắt ra nói: “Sao có thể xôi hỏng bỏng không mà chết ở đây được? Tôi không tìm được quả phù Long cốt trong mộ cổ Địa Tiên thì chết không nhắm mắt, bao nhiêu năm nay tôi mang cái chức giáo sư hão này đi đâu cũng bị người ta lườm nguýt coi thường, bị người ta tẩy chay mà chẳng làm gì được, chỉ biết khổ sở chịu đựng hết ngày này đến ngày khác, giờ khó khăn lắm mới có cơ hội một bước lên trời, muốn chết... thì cũng phải đợi có vai có vế trong giới học thuật rồi mới chết được.”

Tôi nói: “Cửu gia à, có phải đầu ông bị va đập đến hồ đồ rồi không? Sao càng lúc càng thụt lùi... toàn nói những lời kém cỏi vậy chứ? Ông tốt xấu gì cũng được coi là phần tử trí thức lão thành từng trải qua khảo nghiệm gian nan trong Cách mạng Văn hóa, mấy năm nay chẳng qua cũng chỉ không được đề bạt trọng dụng thôi chứ có gì đâu? Tội gì cứ cố chấp mấy thứ hư danh vớ vẩn ấy chứ?”

Giáo sư Tôn bức bối nói: “Hồ Bát Nhất, các cậu sinh sau đẻ muộn, đương nhiên không thể hiểu được thứ mà tôi theo đuổi, chỉ cần trở thành người có vai vế, cậu đánh rắm người ta cũng khen thơm, nói lăng nhăng gì cũng được người ta cho là chân lý, còn như thấp cổ bé họng, đi đâu cũng bị người ta khinh rẻ. Cùng là người một thể hệ, lý lịch tương tự nhau, trong công việc tôi cũng chưa từng thua kém chút nào, tại sao cả đời tôi toàn phải nghe cái bọn trình độ không bằng mình sai bảo cơ chứ?” Tuyên béo nghe giáo sư Tôn nói những lời ấy, liền châm chọc: “Tôi thấy tổ chức không đề bạt ông thật là anh minh hết sức, với sự giác ngộ của ông bây giờ... còn chưa làm lãnh đạo đã mơ tưởng ngồi trên ghế lãnh đạo đánh rắm với nói lăng nhăng, đến lúc làm lãnh đạo thật há chẳng phải sẽ lòi cả bọn xuống tắm nước cống hay sao?”

Giáo sư Tôn vội giải thích: “Lúc này tôi nói cho hả tức đấy thôi, tôi là tôi không phục, sao tôi lại không thể làm lãnh đạo được chứ? Bọn họ thậm chí còn định cho tôi về hưu..., tôi vẫn chưa già, còn thừa nhiệt tình để phát huy cơ mà!”

Shirley Dương khuyên chúng tôi bớt nói đi mấy câu, đầu giáo sư Tôn bị đập vào cây xà gỗ vỡ toác cả ra, khó khăn lắm mới cầm máu được, giờ kích động lên vết thương sẽ lại vỡ ngay.

Lúc này tôi mới cảm thấy vết thương trên vai đau thấu xương, vội lấy trong ba lô ra chiếc đèn pin mắt sói dự phòng, bật lên chiếu vào vai mình. Thì ra chỗ bị con châu chấu xuyên vào tận trong thịt vẫn đang chảy máu không ngừng, tôi giật một mảnh vải xô ngâm trong miệng, xé áo ra quan sát vết thương, có lẽ phần đầu của con “mao tiên” kia vẫn còn ghim lại bên trong, đành phải nhờ Shirley Dương dùng Nga Mi thích giúp tôi khều ra, rồi nhanh chóng sát trùng khử độc và băng bó lại.

Shirley Dương vội vàng xử lý xong vết thương của giáo sư Tôn, đoạn hơi mũi Nga Mi thích lên bật lửa, bảo Út cầm đèn pin chiếu sáng. Cô hỏi tôi: “Em sắp ra tay đây, anh chịu được không?”

Tôi nghiêng răng nói: “Chuyện nhỏ như con thỏ, miễn em đừng run tay là được, nhớ năm xưa anh...” Tôi vốn định dặn dò thêm mấy câu, nhưng còn chưa dứt lời, Shirley Dương đã bóp chặt vết thương trên

vai tôi, dùng mũi Nga Mi thích vừa mảnh vừa nhọn khêu đầu con châu chấu, cô làm vừa nhanh vừa chuẩn, tôi còn chưa kịp kêu đau thì cuộc “phẫu thuật ngoại khoa” đã kết thúc rồi.

Shirley Dương lại tưới rượu mạnh lên chỗ bả vai ấy, khiến tôi xót đến nỗi mồ hôi trán túa ra đầm đìa, định kêu một tiếng, nhưng vừa há miệng tôi chợt phát hiện ở đoạn cuối cây xi gỗ có thêm một “người”. Tiếng đau đã ra đến miệng tức thì bị nuốt lại, tôi vội giơ đèn pin mắt sói chiếu ra phía sau lưng giáo sư Tôn, Shirley Dương biết có dị biến, cũng rút ô Kim Cang sau lưng ra.

Sau khi rơi xuống khe sâu, cây xà gỗ màu đen này mắc kẹt vào giữa hai vách đá mọc đầy dây leo và rêu ẩm ướt, không gian cực kỳ chật hẹp, nhìn lên trên chỉ thấy một vệt sáng trắng mờ ảo, độ cao không dưới nghìn thước, nhìn xuống dưới lại là khối sương đen kịt mông lung. Nghe tiếng nước cuộn cuộn ấy, dường như còn cách đến mấy trăm mét nữa. Nơi này trên không chạm trời, dưới không chạm đất, sau khi mất dần thích ứng, cảm giác ánh sáng xung quanh sáng chẳng ra sáng tối chẳng ra tối, từ chỗ tôi đang ngồi, vừa khéo nhìn thấy ở sau đám dây leo có một ông già râu dài đang ngồi ngay ngắn, nhưng chỉ thấy hình dáng, không lại gần thì không thể nhìn rõ được.

Giáo sư Tôn thấy chúng tôi nhìn chằm chằm về phía mình, vội vàng ngoảnh đầu ra sau, cũng thấy trong khe hở trên vách đá hình như có người, liền giật nảy mình kinh hãi, vội ôm vết thương trên đầu co rụt người lại.

Tuyền béo ở đầu bên kia xà gỗ, phát hiện ra chuyện này liền rút ngay nỏ liên châu ra định bắn, nhưng tôi vội giơ tay ngăn lại: “Đừng bắn, hình như chỉ là người chết, không biết có phải trung đoàn trưởng Phong không, đợi tôi qua đó xem sao rồi tính”.

Lần này cả bọn không dám xúm lại một chỗ nữa, mà chia nhau phân tán ra, cố gắng giữ cho cây xà gỗ chịu lực đồng đều. Tôi băng vết thương lại, sờ sờ cái móng lừa đen trong ba lô rồi nghiêng người vòng qua giáo sư Tôn, đến phía trước vách đá giơ xẻng công binh lên gạt đám dây leo chằng chịt, chỉ thấy trong khe đá có một cỗ quan tài treo. Quan tài làm bằng gỗ tùng vỏ cây tựa như từng lớp từng lớp vảy rồng.

Nắp quan tài đã bị bật ra, xác chết bên trong ngồi dậy, hốc mắt sâu hoắm, da thịt khô đét như sáp, nhưng thần thái dung mạo vẫn còn nguyên, đầu búi tóc, dùng dây gai cột tóc lại, mình vận áo bào rộng thùng thình màu xám, trong lòng ôm một cây kiếm cổ chuôi dài bằng đồng xanh chạm đầy hoa văn, lông mày râu tóc đều bạc trắng, chòm râu dài phát phơ nhẹ nhẹ.

Ông già trong quan tài hẳn đã chết được mấy nghìn năm rồi, nhưng ở chốn đất lạnh tàng phong tụ khí như hẻm núi Quan Tài này, cái xác vẫn được giữ nguyên vẹn, quần áo dung mạo không mục nát thối rữa.

Tôi giơ đèn pin mắt sói chiếu vào cái xác cổ ngồi trong quan tài ấy, từ trước đến giờ chưa từng gặp qua cái “bánh tông” nào tiên phong đạo cốt thế này, đang vừa kinh ngạc vừa nghi hoặc, chợt nghe giáo sư Tôn ở sau lưng lên tiếng: “Cái huyết này không tầm thường đâu, có lẽ là nơi mai táng một vị ẩn sĩ thời thượng cổ đấy!”

CHƯƠNG 19: QUAN TÀI ẨN SĨ

Mặc dù tôi thấy cái xác cổ kia cũng ra dáng tiên phong đạo cốt, nhưng vẫn hơi nghi ngờ lời nói của giáo sư Tôn, với nhân lực của Mô Kim hiệu úy như tôi đây, cũng khó mà nhận ra ngay được thân phận của xác cổ, sao lão ta có thể vừa mở mồm đã khẳng định luôn là “ẩn sĩ thượng cổ”? Thế này chính là

suy đoán chủ quan bắt nguồn từ sự “thiếu kiến thức, si tâm vọng tưởng” chứ còn gì nữa, nghĩ đoạn, tôi liền hỏi lão ta tại sao lại nói thế?

Giáo sư Tôn vênh mặt đáp: “Các cô các cậu thấy tôi nói xàm bao giờ chưa? Thế này chẳng rõ quá rồi còn gì... vô tung làm quan quách, búi tóc bằng dây gai, đây chính là hình thức mai táng của những nhân sĩ ẩn dật thời cổ, trong sử sách có ghi lại rõ ràng, chắc chắn không sai được.”

Quan tài treo táng trên vách đá ở vùng Ba Thục này đều là của cổ nhân để lại, hầu hết đều có đến mấy nghìn năm lịch sử, theo địa phương chí các đời ghi chép, ngoài người Ba cổ, rất nhiều ẩn sĩ tu tiên cầu đạo cũng ưa thích hình thức mai táng này. Sau khi qua đời, họ đều được táng ở các vách đá cheo leo trong chôn thâm sơn cùng cốc, lấy cổ tùng làm quan quách, đồ bồi táng cung cực kỳ đơn giản, chỉ có mấy thứ “sách thẻ tre, mai rùa, kiếm đồng” đa phần là những thứ minh khí mà bọn trộm mộ thời cổ cũng chẳng thèm để mắt. Ở khu vực cách Vu Sơn không xa có những địa danh kiểu như “khe Bình Thụ, khe Bảo Kiếm” chính là được đặt tên dựa theo những thứ minh khí phát hiện trong quan tài treo. Nhưng những thứ “bình thụ, bảo kiếm” kia rốt cuộc là gì, thì đến nay đã không thể khảo chứng được nữa.

Bọn tôi từng thấy một mảng dày đặc những quan tài treo trong hẻm núi Quan Tài, toàn bộ đều là dạng đóng cọc, tức là đục mấy lỗ trên vách đá, cắm cọc gỗ vào, rồi đặt quan tài gỗ lên trên. Còn quan tài treo của vị ẩn sĩ bên dưới hang ổ lũ chim yến này, lại được giấu trong kẽ nứt trên vách núi, kẽ nứt rất chật hẹp, người ở bên trong khó mà đứng nổi, cái xác cổ ngồi trong quan tài đã gần cụng đầu vào nham thạch phía trên rồi.

Giáo sư Tôn thấy huyết mộ toàn vẹn như thế, lại càng tin chắc vào phán đoán của mình, cái xác cổ này dấu không phải ẩn sĩ lánh đời thì quá nửa cũng là bậc cao nhân thông hiểu Hà đồ Lạc thư, biết được lẽ nhiệm màu của tạo hóa, đáng tiếc ngôi mộ này đã bị trộm ghé thăm, bằng không thì thể trong quan tài sao có thể tự ngồi dậy được? Hẳn là bị kẻ trộm mộ dùng dây thừng kéo dựng lên rồi.

Tuyền béo sốt ruột chẳng muốn nghe giáo sư Tôn kể chuyện ẩn sĩ gì nữa, nằm rạp ở đâu bên kia cây xà gỗ luôn miệng lải nhải hỏi tôi: “Nhất à, trong quan tài có minh khí gì không? Chúng ta có mang được chút đồ lưu niệm về không hả?”

Tôi lấy đèn pin gạt đám dây mây chẳng chặt, thò nửa người vào huyết mộ trong khe đá, nhìn khắp lượt trên dưới trái phải, trong mộ ngoài “một xác, một quan tài, một kiếm” ra, còn có vài mảnh gạch ngói vỡ, trên vách đá khắc mấy hình vẽ Bắc Đẩu Thất Tinh đơn giản, có thể thấy chủ mộ này lúc sinh tiền rất có thể là người thông hiểu các dị thuật “thiên văn, huyền học”.

Tôi lại xem xét kỹ lưỡng cổ quan tài bằng gỗ từng thêm một lượt, nắp quan đã bị cạy sang một bên, hư tổn tương đối nghiêm trọng, trên cổ cái xác ngồi trong quan tài có đeo một sợi dây thừng, quả nhiên từng bị trộm mộ ghé qua. Những chuyện này giáo sư Tôn đều đoán trúng hết, sau khi xem kỹ, tôi cũng không khỏi thầm khâm phục nhãn lực của lão ta, quay đầu lại nói với mấy người trên cây xà gỗ: “Mộ này rõ ràng đã bị trộm, vả lại tôi thấy thủ pháp đồ đấu rất chuyên nghiệp, chắc tác phẩm của dân nhà nghề.” Nói đoạn, tôi thử rút lấy cây kiếm cổ bằng đồng xanh mà cái xác ôm chặt trong lòng, nhưng nó vẫn nằm im trong vỏ không nhúc nhích, tựa hồ người chết vẫn còn thần trí, trải qua mấy nghìn năm vẫn không chịu buông thanh kiếm đồng bồi táng ra.

Bọn tôi có việc nên mới vào hẻm núi Quan Tài, cũng không hứng thú gì với thanh kiếm cổ kia, chỉ lấy

làm tò mò tại sao kẻ trộm ngôi mộ này lại không mang nó đi ? Chẳng lẽ khi ấy bọn họ trộm được thứ gì quan trọng hơn hay sao ? Tôi thầm suy đoán một lúc, lại muốn thử xem cái xác cổ có bị khô cứng hay không, hòng nhận thức cụ thể thêm về long khí phong thủy ở hẻm núi Quan Tài, bèn đeo găng tay, toan nhẹ đặt cái xác tiên phong đạo cốt ấy trở vào trong quan tài. Không ngờ, vừa chạm vào, cái xác đã ngã vật xuống, thân thể chẳng cứng chút nào.

Tôn Cửu gia thắc mắc: “Hồ Bát Nhất, cậu đụng vào cái xác cổ đó làm gì? Nhìn là được rồi, chớ nên đụng vào, trong quan tài treo không có món bồi táng nào hợp nhãn các cậu đâu, thà trở về báo cáo phát hiện này lên cấp trên, công lao của cậu chắc chắn không nhỏ.”

Tôi còn chưa kịp trả lời, Út ở phía sau đã nói: “Người chết cũng phải nằm mới đúng chứ.” Tôi cười cười đáp: “Đúng thế, ý của anh chính là vậy, ngôi không bằng nằm, dám trộm mộ lúc trước làm việc không có quy củ chút nào, sau khi đồ đạc vẫn để mặc cho xác chết ngôi đấy, anh nhìn mà cũng thấy mệt thay cho vị ả sĩ này.”

Tôn Cửu gia lại nói tiếp: “Tôi vẫn thấy bảo trì nguyên trạng là hơn, lỡ như khiến cái xác mấy nghìn năm không thối rữa này hư tổn thì không biện minh được đâu, lúc trước ở Hà Nam, tôi từng thấy người ta đào được một cỗ cương thi tại một mảnh ruộng. Cái xác đó còn được bảo tồn tốt hơn cả cái xác này, có điều đạo đó các điều kiện thiết bị và kỹ thuật đều rất lạc hậu, nhất thời cũng không làm tốt công tác bảo hộ hiện trường khai quật, mà dân bản địa lại kéo đến rất đông, đúng là gặp mưa rào cũng không tản đi, bị gió thổi cũng không nao loạn, chen nhau dày đặc như nêm, cũng không biết là ai khơi mào, mọi người đều ồ ạt tràn lên sờ mó cái xác, tới khi xe tới để vận chuyển thì cái xác đã bị bẹp mất mấy chỗ, y phục mủn nát cả ra, cuối cùng... việc này liền bị quy trách nhiệm lên đầu tôi, tôi không cách nào biện minh được đó.”

Tôi biết với tính cách của Tôn Cửu gia, chỉ cần nhắc đến quá khứ là ông ta có thể mở một cuộc “toạ đàm tố khổ” bất cứ lúc nào bất cứ nơi đâu, không dóc hết bầu tâm sự chất chứa trong bụng ra thì không ngừng lại. Thực ra, những bất hạnh ấy của lão ta quá nửa là do tự mình chuốc lấy, giờ bọn tôi đã rơi vào giữa hai vách núi dưới hang ổ bọn chim yến, còn chưa biết bị vây khốn ở đây bao lâu, vốn không phải lúc để nói mấy chuyện này. Nghĩ vậy, tôi vội chuyển chủ đề câu chuyện: “Khe núi này mây mù mờ mịt, vị trí của ngôi mộ lại cực kỳ ẩn mật, bọn trộm mộ bình thường không thể dễ dàng tìm ra được, mười phần chắc đến tám chín là hành vi của Quan Sơn thái bảo rồi.”

Giáo sư Tôn nghe tôi nói thế, liền đứng dậy nhìn kẻ núp giấu quan tài trên vách đá, lắc đầu nói: “Từ xưa bọn trộm mộ nhiều như lông trâu, những ngôi mộ bị đào trộm không biết bao nhiêu mà kể, ở đây lại không có chứng cứ gì, khó nói... khó nói lắm.”

Shirley Dương lại đồng ý với cách nhìn của tôi: “Trong quan tài treo không có vàng bạc châu báu, dám trộm mộ rất hiếm khi nhắm vào, Quan Sơn thái bảo tinh thông dị thuật thời thượng cổ, chúng ta đều đã tận mắt chứng kiến cây cầu chim yến và lũ ‘kim giáp mao tiên’ có thể sinh sôi liên tục trong hang núi kia, xem chừng truyền thuyết này không phải là giả. Trong quan tài treo táng trên vách đá có rất nhiều thư tịch cổ, mai rùa... có lẽ nhưng kỳ môn dị thuật của Quan Sơn thái bảo đều học được từ đây cũng không chừng.”

Giáo sư Tôn nhú mày trầm ngâm, cũng chẳng ừ hử gì nữa, phỏng chừng đã ngầm thừa nhận mà không chịu nói ra miệng. Chỉ nghe lão ta bảo: “Cũng trùng hợp nhỉ, sao cây xa gổ này kẹt ở đâu không kẹt, lại kẹt đúng vào chỗ khe nứt giấu quan tài chứ?”

Shirley Dương nói: “Chỉ sợ không đơn thuần là trùng hợp đâu, mọi người nhìn quanh mà xem...” Nói đoạn, cô quét đèn pin lên vách đá, bọn tôi đưa mắt nhìn theo, chỉ thấy trong màn khói sương thấp thoáng, còn rất nhiều khe nứt khác, bên trong tháp thoáng toàn quan tài bằng gỗ tùng. Thì ra, bên dưới hang ổ của lũ yến, lại là một quần thể quan tài treo rất lớn.

Có điều, trong khe núi mây mù che phủ, chỉ thấy lơ mờ trên hai vách đá đều có khá nhiều quan tài, chứ phạm vi phân bố số lượng đều khó lòng phán đoán, phỏng chừng quy mô cũng không nhỏ. Chúng tôi bám vào cây xà gỗ màu đen lăn xuống nơi này, vừa hay bị kẹt vào một khe nứt trên vách núi, bên trong khe nứt chính là cái xác cổ ôm thanh kiếm đồng. Nhưng đây chỉ là một huyết mộ trong cả quần thể quan tài treo, cũng không có gì đặc biệt so với những huyết mộ ở xung quanh.

Cả bọn đều lấy làm nghi hoặc, nếu như trong mộ đúng là ẩn sĩ nơi sơn lâm tu tiên cầu đạo, hẳn đều phải là nhân vật cao ngạo cô độc, không thể có cả một quần thể quan tài treo tập trung đông đúc thế này được. Vậy những người táng ở nơi này rốt cuộc là nhân vật như thế nào ?

Tôi ngồi trên cây xà gỗ màu đen ngẫm nghĩ hồi lâu, đột nhiên một tia sáng lóe lên trong óc, rốt cuộc cũng tìm ra một vài đầu mối. Tôi vồ lên cây xà gỗ, nói với cả bọn: “Cây xà gỗ này chính là đáp án...”

Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật tuy rằng lấy “hình, thế, lý, khí” làm chủ thể, nhưng những thuật phong thủy bao hàm trong đó đều thoát thai từ phép cổ mà ra. Theo những truyền thuyết dân gian ở vùng Thanh Khê, khu vực hẻm núi Quan Tài thần bí này không chỉ có rất nhiều đường hầm khai thác muối khoáng bị bỏ hoang từ thời cổ đại, mà còn từng là di chỉ công trình xẻ núi khơi dòng vĩ đại của Ô Dương vương.

Từ lúc chúng tôi vào núi, trước tiên đã trông thấy một mảng quan tài treo dày đặc như sao trên trời, cơ hồ phải đến hàng vạn. Theo như ghi chép trên bia đá chỗ tượng ngọc của Ô Dương vương, những người đó đều là nô lệ thợ thuyền tử vong trong quá trình mở núi, còn mộ Ô Dương vương, cũng chính là Di Sơn Vu Lăng vương, thì chôn giấu tại một mạch khoáng cổ ở hẻm núi Quan Tài.

Vùng Vu Sơn này ngoài mộ của Vu Hàm thời thượng cổ và Di Sơn Vu Lăng vương ra, không có lăng mộ lớn nổi danh nào khác. Mộ Vu Hàm gần như là một truyền thuyết, còn mộ Di Sơn Vu Lăng vương mặc dù cũng tương đối thần bí, nhưng dấu sao vẫn còn tìm được vài di tích trong núi, và lại theo như nửa đoạn “Quan Sơn chỉ mê phú” của trung đoàn trưởng Phong để lại thì mộ cổ Địa Tiên của Quan Sơn thái bảo chín mươi chín phần trăm được xây trong lăng mộ Vu Lăng vương ấy.

Địa mạch đất Ba Sơn này là thể quần long, mây sớm mưa chiều, long khí vẫn vít. Vu Lăng vương đã có thể khơi dòng nước lũ, chắc chắn cũng hiểu được thuật m dương, bởi vậy xung quanh mộ ông ta có rất nhiều bố trí để khóa giữ long mạch, khiến sinh khí tụ mà không tan. Cả vạn cổ quan tài treo xếp thành hình người không đầu, có thể chân đạp núi sông; trăm nghìn đoạn điêu đao đeo trên vách núi dựng đứng, cũng được thiết kế theo phép “cửu chuyển triển long” rất cao minh; còn nơi tàng phong tụ khí ở chỗ cầu tiên vô ảnh kia, hẳn chính là trung tâm của cả khu vực lăng mộ lớn.

Những người được táng ở quần thể quan tài treo bên dưới hang ổ của lũ chim yến này, có lẽ không phải nô lệ thợ thuyền bình thường, mà hình như là quý tộc hay cận thần gì đó. Suy đoán theo quy chế xây lăng mộ và bố cục của khu vực bồi táng, địa cung của mộ Vu Lăng vương hẳn được giấu trong bốn khe núi xung quanh mắt gió, tuyệt đối không thể vượt ra ngoài phạm vi đó được.

Tôi đoán trước khi Quan Sơn thái bảo quật mộ Vu Lăng vương, trên đỉnh núi này chắc hẳn còn có một

ngôi miếu thờ để tế bái quần thể quan tài treo, nói không chừng bên trong còn có cả rùa đá đội bia mộ cũng nên.

Trong mắt những Mô Kim hiệu úy hiểu được bí thuật phong thủy, điện đường dùng để tế bái người chết trong mộ phân ra làm hai loại, hiển lộ và ẩn tàng. Đã ẩn tàng đi thì chẳng có giá trị gì nhưng điện đường tế bái hiển lộ, trong ngành đồ đấu còn được gọi là “mất mộ”, thường thấy ở các lăng mộ thuộc những triều đại xa xưa. Ví sau người xây mộ biết được mất mộ là mối họa, liền không giữ lại nữa, dù có cũng chỉ là thứ giả hiệu. Chỉ cần mộ cổ có mất mộ thật, để người ta tìm được, thì lo gì không phát hiện ra lỗi vào?

Tuy rằng thủ đoạn của Mô Kim hiệu úy bị mây mù trong hẻm núi Quan Tài ngăn trở, không thể thi triển thuật Phân kim định huyết, nhưng chỉ cần tìm thấy mộ nhân tại di chỉ của điện đường trên đỉnh núi, ắt có thể lần theo dấu vết tìm thấy địa cung, vậy coi như đã tìm được một nửa mộ cổ Địa Tiên rồi.

Nhưng thẳng cha Quan Sơn thái bảo kia cũng quả không hổ là dân đào mồ quật mả chuyên nghiệp, lại còn tinh thông thuật phong thủy cổ đại. Y quá rõ những ngón nghề này, nên đã ra tay trước, hủy đi mất mộ đặt ở nơi hiển lộ. Nếu không phải có cây xà gồ còn sót lại bị kẹt giữa khe núi, tôi cũng không thể nghĩ ra khả năng này nhanh đến vậy. Xem ra, trên đời này không có việc gì là kín kẽ hoàn toàn, không chút manh mối cả, đến một ngày nào đó nhất định cũng sẽ bị người ta phát hiện.

Mấy người hội giáo sư Tôn nghe tôi nói, đều vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, cho đến thời điểm này, đây có thể nói là đầu mối quan trọng nhất rồi. Vậy vị trí của mộ cổ Địa Tiên, rốt cuộc là ở đâu?

Tôi cười khó nói với cả bọn: “Đừng nôn nóng thế, vẫn còn chưa nói hết mà, giờ đây cộc mốc quan trọng này chỉ còn lại có một cây xà gầy, vả lại cũng bị phá hoại đến gần như chẳng còn ra hình thù gì nữa, càng không có cách nào tìm ra được vị trí và phương hướng ban đầu của kiến trúc ấy. Muốn dựa vào đó để suy đoán ra vị trí mộ đạo không đơn giản như mọi người tưởng tượng đâu. Trước mắt, chỉ có thể đoán định mộ cổ Địa Tiên ở một trong hai ngọn núi chỗ đài Hách Hồn này, có thể ở mé có hang động chúng ta đi vào, mà cũng có thể ở mé có Long môn không chừng.”

Shirley Dương nói: “Hai ngọn núi này đều cheo leo hiểm trở, phạm vi trải dài cả mấy dặm mà còn cao đến hơn nghìn thước, dù mộ cổ ở mé bên nào thì cũng không dễ mà tìm thấy được. Thời gian và trang bị cấp dưỡng của chúng ta rất có hạn, cứ mò kim đáy biển mãi cũng không phải là cách, có phương pháp nào hay hơn không?”

Cả bọn lại thương lượng một hồi. Bí thuật trộm mộ xưa nay đều dùng các phép “vọng, văn, vấn, thiết”, gọi chung là tứ môn bát pháp, tuy nhiên địa hình địa thế của khu vực hẻm núi Quan Tài trước mắt chúng tôi đây không phải tầm thường, rất nhiều thủ đoạn đồ đấu cao siêu không thể dùng được. Nghĩ đi nghĩ lại, cũng chỉ còn thuật “vấn thiên” là khả thi, đành phải khởi động “kế hoạch dự phòng”, dùng kính cổ Quy Khư chiêm đoán ra vị trí của địa cung mộ cổ thôi vậy.

Giáo sư Tôn tuy rằng xưa nay vẫn luôn nói mình theo thuyết Nhất nguyên duy vật¹¹, nhưng lại cực kỳ tin tưởng vào chuyện “đốt nén bói quẻ”. Điều này có lẽ bắt nguồn từ việc ông ta nghiên cứu quẻ tượng long cốt nhiều năm, rồi đắm chìm trong đó. Kỳ thực, thuyết Nhất nguyên duy vật chỉ coi trọng sự thay đổi về mặt vật lý, mà vẫn luôn xem nhẹ lĩnh vực tinh thần của sinh linh trên thế gian này, đây cũng là một điểm mù mà khoa học hiện đại khó thể chạm tới. Nhưng ở Trung Quốc, từ triều nhà Thương mấy nghìn năm trước, người ta đã bắt đầu sử dụng quẻ số Chu Thiên hòng thăm dò tìm tòi sự vi diệu nhiệm

màu của những thứ nằm ngoài nguyên tố vật chất rồi.

Chỉ là, nếu phải nói đến quẻ tượng chu thiên ảo diệu ấy tôi thực sự cũng không chắc mình hiểu được ý tứ thực sự. Có điều, tình hình trước mắt đành gặp chuyện rồi mới ôm chân Phật, dọc đường đã vòng qua quanh lại bao nhiêu lượt mà vẫn không tìm thấy lối vào mộ cổ Địa Tiên, nếu còn không bịa ra được mấy câu gì hay ho mang tính chỉ đạo để khích lệ sĩ khí, chỉ sợ lòng người sẽ tan tác mất thôi.

Nếu thật sự có thể dùng thủ đoạn trộm mộ cổ xưa để chiêm đoán ra kết quả thì quá tốt, có điều phép chữ “vấn” lợi dụng sự tương ứng của long khí núi sông với hải khí trong tấm gương cổ này, liệu có hiệu quả hay không? Hình như cả nghìn năm nay chưa có ai thực hiện. Phương pháp đồ đầu “hỏi trời bóc quẻ” tựa như một truyền thuyết xa xôi vô căn cứ trong giới trộm mộ, ai dám đảm bảo nó linh nghiệm? Ngộ nhờ không ra được kết quả, không thể giải thích được thì phải xử lý thế nào?

Tôi thầm nhủ, chẳng lẽ nào thì miệng cũng mọc trên mặt mình, đến lúc ấy lấp liếm bằng mấy câu “Tâm long vô kỳ quyết” cũng được, chẳng có cái quái gì mà phải ngại. Nghĩ đoạn, bèn thò tay vào ba lô lấy gương cổ Quy Khư, cùng hai lá bùa không mất hình cá và rồng ra, rap người trên cây xà gỗ sắp xếp: “Hôm nay có cơ hội trời ban, để tôi thử xem quyết chữ ‘vấn’ này có linh nghiệm không, mấy người đợi mà mở rộng tầm mắt đi...”

Giáo sư Tôn đột nhiên ngăn tôi lại: “Gương cổ Quy do cậu vớt được ở Nam Hải thật, nhưng thứ này là quốc bảo vô giá đấy, rốt cuộc cậu có biết dùng không ? Không biết dùng thì chớ nên làm loạn, nếu đặt sai vị trí quẻ phù, hải khí trong gương sẽ tiêu tan mất. Tôi thấy hay là cứ để tôi nghiên cứu trước đã, đồ sao thì lão tướng ra trận, một người địch hai...,”

Tôi lắc đầu: “Cửu gia à Cửu gia, ông không biết dùng quẻ kính thì cũng không cho phép người ta biết dùng à ? Tôi xem qua cuốn sổ ghi chép của ông rồi, thực ra sự lý giải của ông đối với quẻ kính và quẻ phù về cơ bản không sai. Bốn miếng quẻ phù lần lượt là: ngư, long, nhân, quý. Trong quẻ phù đích thực có ẩn chứa huyền cơ, có điều ông không giải được câu đó ấy, thì không thể sử dụng chúng để suy diễn quẻ tượng được. Kỳ thực, tôi cũng nhờ mới được cao nhân chỉ điểm cách đây không lâu, nên biết được sự ảo diệu bên trong mà thôi. Ông nói xem, bốn mảnh bùa ngư, long, nhân, quý này, tại sao đều không có mắt? Bên trong rốt cuộc ngầm ám chỉ đạo lý gì của trời đất ? Nếu ông có thể giải thích được, tôi sẽ không nói thêm lời nào nữa, xin được hai tay dâng lên. Còn như không giải thích được rõ ràng, thì ông cứ đứng bên cạnh trợ uy là đủ rồi, để đây tôi trở tài cho ông xem.”

Giáo sư Tôn bị tôi hỏi đến nổi mắt tròn tròn miệng há hốc: “Phải rồi, tại sao bốn mảnh bùa ngư, long, nhân, quý đều... đều không có mắt ? Lẽ nào người xưa đã giấu huyền cơ của quẻ cổ Chu Thiên vào trong đó hay sao?”

CHƯƠNG 20: KHỈ BA SƠN

Giáo sư Tôn lắc đầu không hiểu, bốn mảnh bùa cổ bằng đồng xanh này, hóc mắt có thể cho ánh sáng của ngọn nến chiếu qua, khiến quẻ tượng ở mặt lưng tấm gương cổ Quy Khư hiện lên. Ngoài ra, dường như việc chúng không có mắt, còn ám chỉ một đạo lý nào đó của vạn vật tạo hóa, chỉ khi nào hiểu được ám thị này, mới có thể tìm được vị trí sắp xếp quẻ phù trên mặt lưng gương cổ.

Tôi gật đầu nói: “Ông nói đúng rồi đây, nếu không phải tôi nghe được khẩu quyết quẻ số Chu Thiên từ miệng Đản dân ở Nam Hải, lại nhờ cao nhân dịch học trong chốn dân gian là đại huynh Trương Doanh Xuyên tương trợ, có lẽ cả đời này chúng ta cũng chẳng thể đoán được ám thị của quẻ phù không mắt

này đâu, đâu có cả quẻ kính lẫn quẻ phù cũng chỉ biết giương mắt mà nhìn thôi.”

Tôi thực ra cũng không chắc chắn lắm, lại nôn nóng muốn thử nghiệm, cảm thấy lúc này chẳng còn gì để mà giấu giếm nữa, đã toan nói cho giáo sư Tôn biết bí mật của mấy mảnh quẻ phù không mất, nhờ lão ta giúp xác nhận lại, sau đó có thể sử dụng gương cổ Quy Khư ngay tại nơi tàng phong tụ khí bên hang ổ của lũ chim yến này, “hỏi” ra phương vị cụ thể của mộ cổ Địa Tiên.

Đang định mở miệng, tôi chợt nghe mấy tiếng sấm rền liên tiếp bên trên khe núi, vang vọng cả bầu không, khiến ai nấy đều thấy ù ù trong tai. Đúng là “sấm đánh không kịp bưng tai” năm người chúng tôi nằm rạp trên cây xà gỗ, lập tức giật bắn mình, tay chân run bần bật, ngẩng đầu nhìn lên, chỉ thấy hàng vạn con yến đang lao vút lên trời cao. Thì ra, đàn yến bị tiếng sấm chấn động, lại một lần nữa ủa ra khỏi hang ổ.

Màn sương mù bàng lảng trong núi cũng theo đó tan biến, trong sáng ảm đạm như một điểm báo chết chóc, chẳng thể phân biệt được đâu là đàn yến đông đúc, đâu là mây đen xám ngắt như chì nữa. Chỉ thấy từ trong khe đá tuôn ra những làn khí đen ngùn ngụt, tựa như vô số cột khói bốc thẳng lên trời, chỗ dày đặc như mây mù bập bênh, chỗ thưa mỏng lại tựa những sợi tơ mảnh đen thẫm uốn éo bay lượn. Dưới tầng mây đen kịt, nơi phát ra tiếng sấm lấp loáng mấy tia sáng trắng chói mắt.

Tôi thấy trong chớp mắt bầu trời đang sáng bạch bỗng tối sầm, lòng không khỏi kinh hãi, vội cúi đầu nhìn gương cổ, bùa cổ trên tay, chỉ thấy mảnh bùa hình rồng phát ra ánh huỳnh quang màu lục rợn người trong bóng tối. Trong đầu tôi lập tức lóe lên hình ảnh ở thảo nguyên Khắc Luân Tả Kỳ mười mấy năm trước, cảnh tượng thi thể Lão Dương Bì bị sấm sét thiêu rụi ấy, đến chết tôi cũng không thể nào quên được.

Mặc dù đến nay vẫn chưa có ai giải thích được chuyện đó, nhưng cảnh tượng trước mắt không khỏi khiến tôi lờ mờ cảm thấy: mảnh long phù bằng đồng xanh này là cổ vật được trui rèn bằng long hỏa ở Nam Hải, lại đứng đầu trong bốn mảnh quẻ phù, được cổ nhân coi là mật khí phong thủy, trên trời không dung lại xuất hiện sấm sét, phần nhiều là do vật này mà ra.

Năm xưa các tín đồ Nguyên giáo thờ phụng Hoàng đại tiên đều tin tưởng mảnh long phù không mất này là do lũ rùa biển mang từ ngoài biển vào. Bởi lẽ ở Quy miên địa thường xuyên hiện ảo ảnh thành thị trên biển, và lại lũ rùa biển có tập tính hồi du¹², mai rùa lại là linh vật, hải khí của long mạch tàng nấp bên trong có thể nghìn năm không tiêu tán.

Nhưng gần đây chúng tôi khảo cứu lại biết được rằng mảnh long phù này tuy là bảo vật của Nam Hải, nhưng không phải được phát hiện bên trong xác rùa, mà là một món minh khí được bồi táng cùng với Chu Mục vương. Truyền thuyết thứ này bắt nguồn từ Quy miên địa, rất có khả năng là do đám người Nguyên giáo kia bịa ra mà thôi.

Nhưng vật này đích thực là mật khí phong thủy, chôn dưới lòng đất thì không sao, một khi tiếp xúc với xác chết ở những nơi lộ thiên, có thể sẽ làm khí âm khí dương xung đột, dễ dẫn động lôi hỏa bùng phát. Trên vách đá ở hai đầu cây xà gỗ đen này có rất nhiều xác cổ bị lôi ra khỏi quan tài treo, trong hẻm núi nồng nặc đầy âm khí, tuyệt đối không thể sử dụng long phù và quẻ kính ở nơi này được.

Ý niệm này vừa lóe lên trong đầu, liền có mấy quả cầu lửa từ trên không rơi xuống, thì ra đó là lũ chim yến bị sét đánh trúng. Lúc này, chỉ cần một tia sét đánh vào cây xà gỗ, cả bọn chúng tôi chắc chắn sẽ mất mạng. Trong khoảnh khắc sinh tử ấy, tôi nào dám lẩn tránh, vội nhét tấm gương đồng và

mấy mảnh bùa vào trong túi buộc kín, vẫy tay bảo những người còn lại: “Nơi này không thể ở lâu, mau chạy thôi.”

Giáo sư Tôn dường như vẫn chưa nhận thức được mức độ nghiêm trọng của vấn đề, cứ luôn miệng hỏi chuyện gì thế? Tôi chẳng buồn trả lời, đẩy lão ta bước đi. Có sấm sét ì ùng thúc giục, hành động của mọi người quả nhiên nhanh nhẹn hơn nhiều, lập tức bám vào khe nứt có quan cài treo ở cạnh đó, nhích người men theo vách đá, trong chốc lát đã rời khỏi cây xà gỗ bắc ngang hai vách núi.

Đột nhiên hẻm núi tối đen như mực bỗng sáng lòa, tôi ngoảnh đầu nhìn lại, thì ra đã có mấy quả cầu lửa rơi xuống cây xà gỗ, cũng không biết là xác chim yến bị sét đốt cháy hay sét hòn từ không trung giáng xuống, cây xà gỗ lập tức bùng lên thành một cột lửa khổng lồ, phát ra những tiếng nổ tanh tách, ánh lửa sáng rực cả một khoảng xung quanh.

Vì tôi đã cắt long phù vào túi bao kín, tiếng sấm trong đám mây đen cũng chỉ ì ùng thêm một chập rồi lặng hẳn, nhưng ngọn lửa trên cây xà gỗ vẫn cháy phừng phừng. Tôi đeo mình trên vách đá cách đây không xa cũng cảm thấy nóng bức khó chịu, lại lo ngọn lửa sẽ đốt cháy cả đám dây leo và quan tài trên vách đá, vội vàng bảo cả bọn chớ nên dừng lại, tiếp tục bám vào các huyệt mộ và khe nứt, tránh ra càng xa càng tốt.

Các huyệt mộ quan tài treo trên vách núi phân bố rất dày đặc, mặc dù vách đá dựng đứng nhưng đâu đâu cũng có chỗ để đặt chân bám tay, cả bọn cứ đu mình trên vách đá dịch chuyển như vậy, tới chỗ một khe nứt theo phương ngang khá rộng rãi, tôi thấy chỗ này đá cách cây xà gỗ bị cháy kia tương đối xa, liền bảo mọi người leo vào bên trong nghỉ ngơi giây lát.

Trong khe đá nứt theo phương ngang này có bốn cỗ quan quách, đều đá bị trộm mộ hỏi thăm, xác cỗ nằm nghiêng ngả trong huyệt mộ. Trong mấy cái xác ấy, có một cái tóc bạc mặt hóng, da thịt trắng đến cơ hồ chảy cả nước ra, hơn nữa còn tỏa ra mùi hương lạ nức mũi, trông hết sức yêu dị.

Chúng tôi chui vào trong mộ huyệt, không thể không khom lưng cúi đầu, lần lượt đi qua bên cạnh cái xác cỗ này. Giáo sư Tôn quanh năm làm việc trong khu mộ, bình thường đã thấy nhiều xác chết, chui vào huyệt mộ chứa quan tài treo trên vách núi đối với lão ta cũng chẳng có gì đáng sợ. Tôi, Tuyền béo và Shiriey Dương đều là Mô Kim hiệu úy, đâu bao giờ để ý những chuyện vốn nằm trong chức nghiệp của mình kiểu như thế này, Nhưng điều khiến tôi lấy làm lạ là cô gái mới hai mươi tuổi đầu như Út cũng không hề sợ hãi, vả lại trông bộ dạng cô, hình như còn có tâm sự gì đó.

Tôi không nén được tò mò hỏi: “Em gái này, em gan dạ thật đấy, nếu là con gái bình thường nhìn thấy quan tài với xác chết, e rằng đã sợ bỏ vía, lăn ra ngất xỉu tại chỗ rồi, hiếm hoi lắm mới có người hét lên được thành tiếng, vậy mà sao em chẳng chớp mắt lấy một cái vậy?”

Út bảo tôi, hồi cô mười hai mười ba tuổi, cha mẹ cô bấy giờ vẫn còn sống, đã nhận sính lễ của gã trọc đầu mở quán cơm, chuyện hôn nhân của cô coi như đã quyết, sau này sẽ phải gả cho thằng cha trọc đầu cầm xẻng xào thức ăn ấy. Đến thời buổi này rồi nhưng tệ nạn ép hôn ở vùng núi vẫn còn khá phổ biến, năm nay cô đang bị thằng cha chủ quán cơm đầu trọc ấy bức phải thành hôn, ngày nào cũng râu rĩ rửa mặt bằng nước mắt, may mà ông nuôi của cô có mắt nhìn người, bèn nhờ chúng tôi dẫn cô đi khỏi núi. Lần này đầu cô lên núi đao xuống biển lửa cô cũng không quay đầu, dường như thấy đám cương thi này còn dễ coi hơn tên trọc kia nhiều.

Ngay cả Tôn Cửu gia luôn ra vẻ nghiêm trang đạo mạo cũng bị những lời này của Út chọc cười, lão

lắc đầu cười khỏ: “Đây chính là chỗ đáng sợ của tệ nạn ép hôn đấy, người xưa nói thuê khóa còn độc hơn rắn rết, mà ép hôn ép gả còn đáng sợ hơn cả cương thi trong mộ cổ, chao ôi... gì chứ chuyện này thì tôi đồng cảm sâu sắc, hồi đó ở quê cũng được người nhà sắp xếp hôn sự cho, đến khi rước vợ về mới biết người ta hơn tôi những tám tuổi. Cuộc hôn nhân như thế làm sao có hạnh phúc chứ? Tôi cũng không hiểu mình đã chịu đựng những năm tháng ấy như thế nào nữa...”

Tuyền béo nghe Tôn Cửu gia lại bắt đầu tố khổ, cảm thấy hai tai sắp chai cả đi, liền bươi móc: “Thế sao ông không tham gia cách mạng đi ? Hồi ấy nếu ông lấy hành động thực tế ra phản kháng lại xã hội cũ xấu xa đầy tội ác thì cũng đâu đến nỗi sau này ngay cả tư cách bị hiểu lầm là kẻ phản bội cách mạng còn chẳng có.”

Tôi lo Tuyền béo nói nhăng nói cuội lại chọc trúng chỗ đau của Tôn Cửu gia, đã toan lên tiếng đưa đây chủ đề câu chuyện sang hướng khác, nhưng vừa mới ngoảnh đầu lại, liền trông thấy từ trong khe nứt của huyết mộ, một bộ mặt lông lá thò ra, dung mạo xấu xí như sơn quỷ, thì ra chính là con khi Ba Sơn lúc nãy đã đẩy Tuyền béo lên “cầu tiên vô ảnh”

Tôi không biết con khi này cứ lén la lén lút có ý đồ gì, nhưng có thể khẳng định con quái này lòng dạ bất lương, muốn đẩy chúng tôi vào chỗ chết, vội rút ngay xẻng công binh ra định lao tới đập cho nó một phát. Nhưng vừa cuống lên, tôi quên bém mắt mình đang ở trong khe nứt trên vách núi, ngẩng đầu liền đập ngay vào tầng nham thạch bên trên. Lúc ấy, bọn tôi còn chưa kịp đội mũ bảo hộ leo núi, cú va đập này lại không nhẹ chút nào, khiến tôi đau đến nỗi phải hít vào mấy hơi khí lạnh, vội đưa tay lên xoa xoa đỉnh đầu.

Bấy giờ, bốn người còn lại cũng phát hiện ra con khi Ba Sơn nấp trong huyết mộ, Tuyền béo hận con khi này thấu xương, lập tức ngoác miệng ra chửi: “Tổ cha mày, phen này ông tền mày đi Tây Thiên luôn con ạ!” Vừa gầm lên giận dữ, cậu ta vừa giơ nỏ liên châu lên định bắn.

Giáo sư Tôn cả kinh, vội ngăn Tuyền béo lại: “Đừng con khi Ba Sơn ấy nhận ra tôi.” Nói đoạn, lão ta đẩy cây nỏ của Tuyền béo sang bên, quay người lại nhìn con khi kia. Lão lại lo ánh sáng của đèn pin mắt sói quá mạnh, làm con khi sợ chạy mất, bèn tắt đèn, khom người xuống, chậm chậm nhích dần về phía trước.

Khi Ba Sơn vì có tướng mạo quá dữ tợn xấu xí, trong dân gian vẫn thường được gọi là “sơn quỷ”. Tương truyền, “sơn quỷ biết được chuyện một năm”, ý là nó có thể dự đoán những chuyện sẽ xảy ra trong vòng một năm, đương nhiên đây chỉ là truyền thuyết, có điều, xét từ một khía cạnh khác, cũng chứng tỏ loài khi này rất có linh tính.

Con khi Ba Sơn nấp sâu trong huyết mộ nhìn trộm chúng tôi dường như đã nhận ra Tôn Cửu gia từ trước, có điều lúc ở hầm phòng không nó bị Tuyền béo dùng nỏ liên châu bắn sượt qua người, lại bị tôi giơ đèn pin mắt sói lên rọi vào làm chói mắt, trái mấy phen kính hải liên tiếp đâm ra không dám tùy tiện tiếp cận chúng tôi nữa. Lúc này, thấy Tôn Cửu gia gọi, nó mới dè dặt thò nửa người ra, vươn cánh tay khi giật lấy cái mũ bảo hộ leo núi lão ta đội trên đầu.

Có lẽ hồi trước ở nông trường cải tạo lao động, Tôn Cửu gia thường bị nó giật mũ và kính nên đã quen, không hề lấy thế làm điều. Lão ta giật cái mũ bảo hộ về, nhìn một lượt từ đầu đến chân con khi, không ngừng lăm bắm nói với nó, như gặp lại bạn cũ sau nhiều năm xa cách: “Ông bạn à, mày còn nhớ tao không? bao nhiêu năm nay không gặp, tao già rồi, mày cũng già rồi, thế nào hả? Hôm nay ăn chưa?”

Hình như gây hơn trước nhiều thì phải...”

Tôi thấy giáo sư Tôn cứ lải nhải nói chuyện với con khi mãi không thôi, phen này không phải có siêu năng lực thì là đầu óc lão ta không bình thường rồi, con khi già ấy hiểu được tiếng người sao? Vừa nãy ở trước đài Hách Hồn, chính con ôn vật này suýt nữa đã đưa cả bọn vào chỗ chết, lão biết được trong đầu nó có ý đồ xấu xa gì chắc ?

Tuyền béo cũng nói: “Phải đấy, một ngày là địch, muôn đời là họa, chúng ta không thể chùn tay với kẻ địch được, nói cho các người biết, đừng hòng ai ngăn được tôi, xem ông mày lột da nó đây!” Dứt lời, cậu ta liền xắn tay áo, rút dao bước lên.

Con khi Ba Sơn kia cũng không chịu lép vế, liền nhe răng ra dọa Tuyền béo, thấy vậy giáo sư Tôn vội vàng khuyên giải: “Nếu không phải cậu chưa hỏi han gì đã dùng nỏ liên châu bắn nó, nó cũng không ở sau lưng đây cậu xuống vách đá đâu, con khi này hiểu hết đấy, đừng coi nó như giống súc sinh. Năm xưa ở mỏ đá, tôi với trung đoàn trưởng Phong ngay canh rau cải thôi cũng chẳng có mà ăn, đều nhờ con khi này thỉnh thoảng trộm ít đồ hộp, thuốc lá, kẹo đường ở huyện thành, rồi lẩn tránh bọn lính canh mang đến cho chúng tôi. Tôi thấy nó còn có tình có nghĩa hơn con người nhiều, thời buổi này, lắm kẻ vong ân phụ nghĩa qua cầu rút ván, thua cả loài súc sinh ấy.”

Nghe giáo sư Tôn nhắc, tôi mới nhớ ra con khi Ba Sơn này đã được trung đoàn trưởng Phong nuôi dưỡng nhiều năm, lửa giận trong lòng cũng nguôi bớt tám chín phần, bèn khuyên Tuyền béo bỏ qua đi, bọn ta là hạng người nào chứ? Không nên chấp nhặt với một con khi làm gì.

Tuyền béo hần học nói: “Nếu không phải nể mặt chủ nhà nhà nó cũng là bộ đội, tôi nhất quyết không tha cho con ôn vật này đâu. Có điều, cũng không thể dễ dàng bỏ qua thế được, tiên sư nó, đem mì ống Mỹ khó ăn nhất của chúng ta ra đây cho nó ăn đi, để nó tự sát mãn tính mà chết.”

Lúc này, Shirley Dương và Út thấy con khi Ba Sơn đó hiểu được tính người, đều cảm thấy thú vị, bèn lấy kẹo ra cho nó ăn. Con khi ăn mấy viên kẹo, đại để hiểu ra giáo sư Tôn là người quen, không còn nguy hiểm gì nữa, nên cũng dần dà bình tĩnh hơn, còn bắt chước người ta xin thuốc hút.

Tôi lấy thuốc lá châm cho nó một điếu, nhìn bộ dạng phả khói thuốc kỳ quái của con khi, tôi nói với cả bọn: “Con ôn vật này tuy rất có linh tính, nhưng chẳng học được thứ gì hay ho, hết ăn trộm ăn cướp lại còn hút thuốc, hơn nữa, mọi người có từng nghĩ, sao nó lại xuất hiện trong huyết mộ quan tài treo này không? Từ đường hầm đối diện với Long môn chắc hẳn không thể leo xuống được, lẽ nào ở gần đây có mật đạo? Nếu trong núi có đường hầm thông nhau, làm sao nó lại biết được?”

Shirley Dương rọi đèn pin vào sâu bên trong khe đá: “Bên trong quả có một đường ngầm rất hẹp, không biết thông tới đâu, có lẽ chủ nhân của con khi này đã dẫn nó đến đây. Nếu bài “Quan Sơn chỉ mê phú” khắc trên tấm bia đá kia là giả, vậy thì chỉ có trung đoàn trưởng Phong mới biết tuyến đường chính xác dẫn đến mộ cổ Địa Tiên thôi. Từ bấy đến giờ đã nhiều năm trôi qua, không biết ông ta còn sống trên đời không nữa?”

Tôi nghe Shirley Dương nói, thầm nhủ quá nửa là vậy rồi, bèn lấy ra nguyên một bao thuốc lá, đóng đưa trước mặt con khi Ba Sơn kia: “Này khi, nguyên cả bao đấy, mau mau dẫn đường cho ông nào...”

Giáo sư Tôn thấy thế, liền bảo tôi: “Cậu đừng nói tiếng nước ngoài với nó, nó làm sao hiểu được? Tránh ra tránh ra để tôi.” Nói đoạn, lão ta đẩy tôi sang một bên, rồi đưa tay lên đầu làm động tác đội mũ quân đội, vừa khua tay múa chân vừa hỏi con khi: “Lão Phong ở đâu? Mày biết trung đoàn trưởng

Phong đâu không? Dẫn bọn tao đi tìm ông ấy đi... chúng ta đều là những người bạn có thể tin cậy được mà.”

Con khi vò đầu bứt tai một lúc, cơ hồ phải nghĩ ngợi hồi lâu mới quyết định, sau đó nó chui phắt vào trong đường hầm. Tôi mừng thầm, lập tức bảo mọi người bám theo sau, chỉ cần tìm được trung đoàn trưởng Phong thì coi như đã tìm thấy mộ cổ Địa Tiên, bằng không thực không biết phải tìm kiếm đến bao giờ mới ra kết quả nữa.

Tôi cũng thầm hy vọng vị trung đoàn trưởng Phong kia còn sống, ông ta sống trong núi sâu rừng thẳm cách biệt với thế gian mười mấy năm, giờ cũng đến lúc phải quay về rồi. Ông ta tuy là hậu nhân của Đại Minh Quan Sơn thái bảo, mộ cổ Địa Tiên chẳng khác nào mộ tổ nhà ông ta, nhưng nếu tôi thương lượng được, chắc có thể hỏi xin ông ta đơn đỉnh giấu trong mộ, xét cho cùng đều là người trong quân ngũ, từng xông pha chiến trường, không đời nào thấy chết không cứu, lại là người cùng nghề, chưa chừng ông ta còn cho chúng tôi một ít minh khí cũng nên.

Tôi vừa nghĩ ngợi linh tinh, vừa theo con khi kia đi sâu vào đường ngầm trong núi, dần dần phát hiện mật đạo này thực ra là do con người đục thông những khe nứt trong lòng núi mà thành, người nào không biết thì dẫu đứng ở chỗ huyết mộ quan tài treo trên vách núi cũng không thể nhìn ra được. Vách núi bên này chính là phía có hang động nơi chúng tôi đi vào, có thể trong hang động cổ ấy có một bí đạo cực kỳ ẩn mật, nối liền với vách núi có quần thể quan tài treo.

Bọn tôi đi theo con khi, men theo đường hầm bí mật quanh co khúc khuỷu bên trong vách đá dựng đứng, đi qua mấy chỗ huyết mộ có quan tài, đến một huyết động bán lộ thiên trên vách núi. Hang động này khoảng bằng một gian nhà nhỏ, bên ngoài vẫn là khe núi sâu hun hút, dưới nền có một cổ quan tài bằng gỗ tùng nằm đổ vật. Trong đồng đất bừa bãi dưới sàn, lộ ra một cổ quách đá cực lớn, bề mặt nắp quách đá hình như điêu khắc hình núi sông rất tinh xảo, đồng thời có chín cái khóa đồng xanh hình ly hổ móc chặt. Con khi tung mình nhảy lên quách đá, rồi ngồi chồm hổm nhìn chằm chằm vào chúng tôi, ánh mắt sáng như đuốc, nói gì cũng không chịu đi tiếp nữa, cứ dùng móng vuốt chỉ chỉ vào một ngọn núi cao khắc trên nắp quách, kêu lên chi chi.

CHƯƠNG 21: LỜI NHẮN VIẾT TRÊN VỎ BAO THUỐC LÁ

Tôi dùng đèn pin mắt sói chiếu lên bức phù điêu núi sông tùng bách trên bề mặt quách đá, ngọn núi dưới màn mây khói vẫn vút hết sức hùng vĩ tráng lệ, toát lên khí phái khiến người ta phải ngước nhìn, xung quanh có nhật nguyệt tinh tú và linh thú tứ phương, mang đậm sắc thái truyền thần nhưng lại không giống bản đồ.

Tôi ngẩng đầu lên nhìn con khi, ngờ ngác hỏi: “Thế này là sao? Không phải bảo mày đưa chúng tao đi tìm người à? Trung đoàn trưởng Phong ở đâu?”

Con khi Ba Sơn nhe răng nhướn mày kêu lên những tiếng quái dị, tôi thực không thể đoán nổi ý nó, lúc này, sau lưng chợt vang lên tiếng bước chân, đám người Tôn Cửu gia và Tuyền béo lục tục chui ra từ trong đường hầm bí mật.

Chi nghe Tôn Cửu gia “a” lên đầy kinh ngạc, lúc tôi ngoảnh đầu lại, ánh mắt cả bọn đã đều hướng về phía mé sau của hang động. Dưới đám dây mây đen sì, có một cái xác đàn ông thân hình khôi vĩ đang ngồi dựa lưng vào tường.

Cái xác ấy cúi gục đầu xuống, không nhìn rõ mặt mũi, nhưng giáo sư Tôn hiển nhiên đã nhận ra người

này nhờ vào quần áo trên người, thất thanh kêu lên: “Lão Phong... đúng là ông sao? Ông... sao ông lại chết ở đây?”

Nét mặt giáo sư Tôn cực kỳ kích động run rẩy sải bước sấn tới trước đám dây mây khô quắt, nhào người ra nhìn gương mặt người đàn ông ấy, rồi dấn mạnh xuống nền đất: “Lão Phong ơi... ông bạn già, ông trốn cũng giỏi thật đấy, không... không ngờ lại chết lặng lẽ ở chốn hoang vu không dấu chân người này, ông có biết bao nhiêu nay tôi sống thế nào không? Các chiến hữu ngày xưa của ông đều nghi ngờ tôi hại chết ông, ông nói xem tôi làm gì có bản lĩnh lớn thế chứ? Năm xưa tôi bị ông đập cho một cú cũng không sao, lại còn phải gánh tội cho ông mười mấy năm trời...”

Giáo sư Tôn nói tới đây, nước mắt sớm đã trào ra, tính khí lão ta vừa bướng bỉnh lại quái đản, cả đời không có bạn bè gì, ngoài giáo sư Trần Cửu Nhân ra thì chỉ có mỗi trung đoàn trưởng Phong này là bạn cùng chung hoạn nạn, dù thời gian ở cạnh nhau không nhiều. Trước đó, lão ta còn hy vọng, cho rằng trung đoàn trưởng Phong sau khi thoát khỏi nông trường đã trốn vào ẩn náu trong mộ cổ Địa Tiên rồi. Tuy cũng biết đã nhiều năm biệt vô âm tín, người này quá nửa là đã chết rồi, nhưng nay đột nhiên trông thấy thi thể cổ nhân trong huyết mộ, giáo sư Tôn xúc động đến tận đáy lòng, nước mắt nước mũi giàn giụa, chớp mắt đã khóc không thành tiếng.

Tôi vốn tưởng trung đoàn trưởng Phong là một nhân vật anh hùng mang đầy sắc thái truyền kỳ, nói không chừng đến nay vẫn còn sống trong mộ cổ Địa Tiên, nhưng tận mắt chứng kiến mới biết thế sự vốn vô tình như băng tuyết. Tuy rằng tôi và người này không hề quen biết, nhưng cũng có thể vì “xót thương đồng loại”, mỗi khi thấy những người lính qua đời, trong lòng tôi đều vô cùng thương cảm. Máy người còn lại đều mặt mày ủ rũ, đến cả Tuyên béo cũng làm thỉnh hồi lâu, trong hang động chỉ còn tiếng Tôn Cửu gia lảm bảm thút thít không thôi.

Tôi bèn lên tiếng khuyên giải lão: “Người chết đã chết rồi, khó mà sống lại được, việc cấp bách trước mắt là xem xem ông ấy chết như thế nào, có để lại di ngôn di vật gì hay không?”

Giáo sư Tôn vẫn nước mắt ngấn dài, cơ hồ bao nhiêu chuyện ức chế bất bình chôn giấu trong lòng lão nhiều năm nay cũng theo nước mắt tuôn ra hết, hồi lâu sau lão ta mới bớt bi thương, hợp sức với mấy người chúng tôi đặt di thể trung đoàn trưởng Phong nằm xuống đất. Chỉ thấy xác ông ta không hề thối rữa, trên mặt vẫn còn lờ mờ hàm râu quai nón, thần sắc lúc lâm chung dường như cũng rất thoải mái ung dung.

Cả bọn bèn bàn bạc xem nên hỏa thiêu xác chết mang tro cốt về an táng hay chôn luôn tại chỗ. Thấy giáo sư Tôn vẫn ngơ ngẩn thần hồn, không thể quyết định được chuyện gì, tôi bèn đưa ra ý kiến: “Trên giấy tờ trung đoàn trưởng Phong vẫn là người mất tích, mấy năm nay cũng có nhiều người đi tìm ông ta, về nguyên nhân cái chết... cũng phải có lời với cơ quan hữu quan, tốt nhất là giữ nguyên trạng, đợi khi nào trở về nói rõ tình hình, rồi để những người hữu trách đến thu liệm là hơn.”

Mấy người bọn giáo sư Tôn lập tức đồng ý, bèn lục tìm trên người xác chết vài món di vật mang về làm chứng, cuối cùng quả nhiên tìm được mấy mảnh vỏ bao thuốc lá trong túi áo ngực trên bộ quân trang rách rưới màu vàng đất của trung đoàn trưởng Phong. Mấy mảnh giấy này đã khô vàng mỏng tang, bên trên chỉ chít rất nhiều chữ, có lẽ viết bằng bút chì, may mà vẫn lờ mờ nhận ra được.

Tôi thầm nghĩ, trung đoàn trưởng Phong không vào mộ cổ Địa Tiên mà náu mình trong huyết mộ quan tài treo, cái quách đá khắc hình núi sông kia hình như cũng do ông ta đào được. Nhưng sao ông ta lại

chết một cách bất minh bất bạch như vậy? Mấy mảnh vỏ bao thuốc lá nhàu nhĩ này chắc là di ngôn của ông ta để lại trước lúc lâm chung, tôi chỉ muốn xem cho thật kỹ, nhưng rồi nghĩ lại, cảm thấy nên để người bạn chung hoạn nạn với trung đoàn trưởng Phong thuở sinh tiền là giáo sư Tôn đọc trước thì hơn, bèn đưa vỏ bao thuốc lá cho lão ta: “Ông xem trung đoàn trưởng Phong có để lại di ngôn gì không?”

Cả bọn ngồi quây lại bên cạnh cái quách đá, giáo sư Tôn mượn ánh sáng từ ngọn đèn pin mắt sói, run run đọc từng chữ từng chữ viết trên vỏ bao thuốc lá, cả con khỉ kia cũng ngồi chồm hổm trên nắp quách, im lặng lắng nghe.

Mặc dù nội dung di thư trung đoàn trưởng Phong dùng bút chì viết lên vỏ bao thuốc lá khá dài, nhưng ngôn từ tương đối súc tích, thỉnh thoảng còn có chỗ biểu đạt không rõ hoặc nét chữ mờ nhạt, nên chúng tôi chỉ có thể hiểu được đại khái.

Trong di thư của trung đoàn trưởng Phong có nhắc sơ qua đến thân thế của ông ta. Khu vực hẻm núi Quan Tài này là đất bồi táng nằm trong khu lăng mộ của Di Sơn Vu Lăng vương. Từ thời Tống Nguyên, tổ tiên nhà họ Phong đã bắt đầu làm nghề trộm mộ, họ đào được rất nhiều thư tịch cổ khắc trên thẻ tre và mai rùa ở quần thể quan tài treo bên dưới hang ổ của lũ chim yến trong hẻm núi Quan Tài. Vì những người được táng trong quan tài treo ở đây hầu hết đều là các bậc kỳ nhân dị sĩ từng trị nạn lũ lụt năm xưa, ai nấy đều thông hiểu các thuật tướng tinh âm dương, lại càng tinh thông biến hóa kỳ môn độn giáp, nên các thư tịch cổ tùy táng đa phần đều ghi chép đủ loại phương thuật cổ thần bí ly kỳ. Chính nhờ những thứ này, nhà họ Phong mới trở nên giàu sang.

Trong hẻm núi Quan Tài có một ngọn núi Quan Tài, đây chính là lăng mộ của Di Sơn Vu Lăng vương. Nhà họ Phong ăm xưa nhờ trộm mộ kiếm được bí thuật phong thủy mà phát tài liền tự xưng mình là “Quan Sơn thái bảo(13)”. Thời Hồng Vũ, họ Phong từng có một độ đốc sức cho hoàng gia, liền cải xưng thành “Quan Sơn thái bảo(14)”, được ngự ban mười tám miếng Quan Sơn bài, đồng thời để lại sự tích trứ danh “Quan Sơn trộm cốt, thái bảo xem nhà”.

Đến cuối thời Minh, thủ lĩnh Quan Sơn thái bảo hình như phát hiện được thiên hạ sắp đến hồi đại biến, bèn đưa cả gia tộc lui về cố hương, khai thác mạch khoáng muối Vu mà sinh sống. Nhờ gia tư giàu có, nhà họ Phong liền trở thành một hào tộc ở địa phương.

Thủ lĩnh Quan Sơn thái bảo bấy giờ là Phong Soái Cổ, trong đầu lúc nào cũng chăm chăm nghĩ đến chuyện trộm mộ, lại càng đắm đuối với thuyết bất tử của những kẻ luyện đơn, nên đã làm trái lời cổ huấn của tổ tiên, dẫn người đi đào núi Quan Tài. Ông ta lấy được quả phù long cốt bên trong mộ, tự xưng mình đã tham ngộ huyền cơ, bỏ đi tên họ trước đây, nói rằng bản thân đã thoát luyện thành địa tiên trường sinh bất tử. Sau đó, Phong Soái Cổ dốc hết tâm huyết xây dựng một thôn Địa Tiên để độ hóa người phàm, những kẻ tin theo nhiều vô số kể, rất nhiều người đã theo ông ta vào trong mộ cổ ẩn cư lánh đời, từ đó mai danh ẩn tích, không còn ai thấy có người sống ra khỏi mộ cổ Địa Tiên nữa.

Khi đó trong nhà họ Phong cũng có một số người cho rằng Phong Soái Cổ bị điên. Tổ tiên đã để lại huấn thị, cấm con cháu không được đào mộ Di Sơn Vu Lăng vương, vì trong ngôi mộ cổ ấy có chôn giấu một con quái vật. Phong Soái Cổ lại không tuân thủ điều cấm kỵ này, sau khi đào ngôi mộ ấy thì người hoàn toàn biến đổi, chắc hẳn đã bị âm hồn của Di Sơn Vu Lăng vương ám. Ông ta chẳng những giấu hết bao nhiêu minh khí, quan quách, đơn đỉnh, vàng bạc châu báu đào được ở khắp nơi suốt mấy chục năm vào trong mộ cổ, lại còn yêu ngôn hoặc chúng, muốn lôi kéo thêm thật nhiều người sống

cùng vào bồi táng với mình.

Nhưng những người phản đối Phong Soái Cổ này đều chẳng có địa vị gì trong nhà họ Phong, Phong Soái Cổ cũng không ép bọn họ, chỉ nói thế giới bên ngoài sắp máu chảy thành sông tới nơi, lán vào thôn Địa Tiên, sau khi chết sẽ thành tiên, đắc thành đại đạo trường sinh bất lão, “thọ cùng nhật nguyệt, sống ngang trời đất”. Đây là phép độ thi của hạ tiên, các người không chịu theo mà cứ chấp mê bất ngộ, ta cũng không làm gì được, nhưng con cháu đời sau của các người nếu có kiếp nạn thì cứ theo Quan Sơn thái bảo mà vào mộ cổ tìm Địa Tiên, niệm tình đồng tông đồng tộc, ta vẫn sẽ độ hóa cho chúng.

Sau đấy, bọn giặc cỏ vào Xuyên, quả nhiên giết người nhiều vô số kể, nhưng đại quân cũng không đánh được tới vùng Xuyên Đông. Có điều, vào giai đoạn cuối Minh đầu Thanh ấy, thổ phỉ, loạn binh đông như kiến, khu vực Thanh Khê khó tránh khỏi bị ảnh hưởng. Bọn thổ phỉ từng vào núi đào bới báu vật trong mộ cổ Địa Tiên, nhưng không kẻ nào đạt được ý định. Người nhà họ Phong không chết hết trong giai đoạn chiến loạn, song phải ly hương chạy đến Hồ Bắc ẩn cư, thỉnh thoảng gặp khi quần bách lại đi trộm mộ mưu sinh, “Quan Sơn chỉ mê phú” và các ngón nghề đồ đấu nhờ thế mà không bị thất truyền. Nhưng đến đời trung đoàn trưởng Phong, gia tộc chỉ còn lại một mình ông ta ngay cả bản lĩnh của tổ tiên ông ta cũng không học được, chẳng có nghề nghề gì, đành lẫn lộn giữa đám lục lâm thảo khấu, ngược lại cũng khá tiêu dao tự tại. Đúng dịp kháng chiến chống Nhật bùng nổ, quốc gia phải đối mặt với nạn lớn, ông ta liền dẫn theo mấy người anh em nhập ngũ.

Ông ta nửa đời binh nghiệp, trải qua mấy trăm trận chiến lớn nhỏ, từ trước giải phóng đã làm đến trung đoàn trưởng, chiến tranh kháng Mỹ viện Triều kết thúc vẫn giữ chức ấy, kể ra thì trong nửa cuộc đời cũng lập được chiến công không nhỏ, giành được khá nhiều vinh dự. Trung đoàn do ông ta dẫn dắt cũng là một trong những trung đoàn át chủ bài của quân đội, thời chiến dịch Liêu Ninh từng được phong danh hiệu “Trung đoàn anh hùng vững như Thái Sơn nghìn pháo vạn pháo cũng không suy chuyển”, thời kháng Mỹ viện Triều thì là “Trung đoàn Thường Sơn Triệu Tử Long thâm nhập địch hậu xuất kỳ binh”...

Nhưng trung đoàn trưởng Phong mặc dù đánh trận liều mạng, hơn nữa còn nhiều lần lập được kỳ công, nhưng bản thân ông ta lại quá nhiều tật xấu, uống rượu chơi gái như cơm bữa. Ông ta cũng rất ham chơi, săn bắn, cưỡi ngựa, khiêu vũ, đánh bạc, đấu chó, nuôi khỉ... không thứ nào là không thích, mà chơi thứ nào cũng đều là bậc cao thủ. Thêm nữa, người này xuất thân lục lâm, nên gặp ai cũng nói chuyện nghĩa khí, đã rất nhiều lần bị xử phạt nặng, thậm chí mấy bận còn suýt bị xử theo quân pháp. Trong thời chiến, chỉ cần giỏi đánh trận thì việc gì cũng dễ giải quyết, có điều đến thời bình, quân đội cũng không chứa chấp ông ta được nữa, đành phải chuyển đến công tác ở địa phương.

Trung đoàn trưởng Phong rời quân đội về địa phương, những thói hư tật xấu lại càng thể hiện rõ rệt hơn. Khuyết điểm lớn nhất của ông ta chính là mê tín, xưa nay ông ta xông pha mũi tên hòn đạn vào sinh ra tử chẳng chút ngại ngần chém đầu cũng chỉ coi như gió thổi bay mũ, nhưng cứ hễ nhắc đến hỏa táng là sợ run lên, hơn nữa còn hết sức tin tưởng vào bài “Quan Sơn chỉ mê phú” của tổ tiên truyền lại. Vivậy, trong một loạt các cuộc vận động sau này, trung đoàn trưởng Phong trở thành đích ngắm của tất cả mọi người, cũng may có thủ trưởng cũ trong quân đội che chở, nên ông ta chỉ bị đày đến nông trường ở vùng sâu vùng xa cải tạo lao động, tuy rằng có khổ cực một chút, nhưng núi cao hoàng đế xa, phong trào gì cũng không thể lan đến được Quả Viên Câu ở tít tận trong núi.

Nhưng trung đoàn trưởng Phong vốn tự do quen thói, chỉ quen ra lệnh cho người khác, xưa nay có bao giờ để ai vào trong mắt. Ông ta cảm thấy mình không thể chịu nổi công việc khai thác đá khổ nhọc, mới đầu đã nghĩ đến chuyện tự sát, nhưng rồi lại thấy chết như vậy thì hơi hèn nhát, bèn quyết định bỏ trốn... trốn về quê cũ vào trong mộ cổ tìm Địa Tiên.

Trong di thư, trung đoàn trưởng Phong có nhắc đến, cả đời này ông ta tự vấn lương tâm thấy không có gì phải hối hận, duy nhất chỉ có lỗi với một người, chính là Tôn Diệu Tổ năm xưa cùng làm việc với ông ta ở nông trường... lão Tôn.

Trung đoàn trưởng Phong vốn muốn rủ cả lão Tôn cùng trốn đi với mình, nhưng vừa thấy đối phương có chút do dự, liền dần lòng đập cho người này một cú ngất xiu. Kỳ thực, ông ta làm vậy là để đối phương khỏi bị liên lụy, có điều, họ Phong tự thấy mình là kẻ thô lỗ, ra tay không biết nặng nhẹ, đập một cú như thế không biết phân tử trí thức như lão Tôn có chịu được không. Còn nhớ thuở trước ông ta đánh nhau với quân Nhật, từng dùng sức mạnh y như vậy, không chừng đối phương đã chết ngay tại trận rồi cũng nên, nhưng lúc đó tình hình khẩn cấp ông ta không kịp kiểm tra xem giáo sư Tôn bị đánh ngất hay đánh chết thì đã phải vội vã rời khỏi hiện trường.

Trên đường đào tẩu, trong lòng ông ta vẫn cứ thấp thòm bất an, lo lắng không biết lão Tôn có phải đã bị mình lỡ tay đánh chết rồi hay không? Nhưng đã chạy thoát ra ngoài thì không thể quay lại xem được nữa. Suốt cả chặng đường, ông ta chỉ chọn những nơi rừng sâu núi hiểm không dấu chân người mà đi, đến nơi có trấn có huyện, thì sai con khỉ Ba Sơn đã theo ông ta nhiều năm đi trộm đồ ăn thức uống về, còn bản thân ông ta thì ẩn nấp trong chốn thâm sơn, vì vậy mà không bị ai phát hiện ra tung tích.

Cuối cùng, trung đoàn trưởng Phong cũng vượt qua được dãy Đại Ba sơn, trở về quê cũ ở trấn Thanh Khê. Lúc đi qua đường hầm, ngẫu nhiên gặp phải chỗ sụt lở bị thương ở đầu, ông ta nhin đau mang vết thương đến hẻm núi Quan Tài, rồi dựa theo bài “Quan Sơn chỉ mê phú” của tổ tiên truyền lại tìm được huyết mộ quan tài treo cất giấu chìa khóa của lối vào mộ cổ Địa Tiên.

CHƯƠNG 22: KHÓA CỬU CUNG LY HỔ

Không ngờ, đến cuối cùng mọi sự lại tan thành bọt nước, trung đoàn trưởng Phong mặc dù thuộc lòng bài “Quan Sơn chỉ mê phú” không sai chữ nào, nhưng lại chẳng học được ba phần các môn kỹ thuật của Quan Sơn thái bảo truyền lại. Với năng lực của ông ta, căn bản không thể mở được quách đá bị khóa chặt bằng khóa Cửu Cung Ly Hổ. Mà theo như “Quan Sơn chỉ mê phú” của địa tiên truyền lại cho con cháu, chìa khóa bí mật dùng để mở cửa mộ, chính được giấu trong cỗ quách đá này.

Trong quá trình bỏ trốn, trung đoàn trưởng Phong đã nhiễm bệnh nặng, trên đầu lại bị thương, bấy giờ bắt đầu cảm thấy mình sắp không thể chống chọi được thêm nữa. Trước mắt đã không còn đường sống, ông ta nghĩ hẳn là ý trời trêu cợt, chỉ thiếu một bước sau cùng mà phải nuốt hận chết ở nơi này, nhất thời nộ hỏa công tâm, hai chân cũng liệt luôn. Lòng ông ta khi ấy đã nguội như tro tàn, tự biết mình sống chẳng được bao lâu nữa, bèn để lại vài lời trên vỏ bao thuốc lá, sau này ngộ nhờ có người gặp được thi thể mình thì cũng không bị coi là cái xác vô danh vất vưởng nơi hoang dã. Nếu có thể được, ông ta còn hy vọng người phát hiện ra thi thể giúp mình tìm lại vị giáo sư Tôn từng ở nông trường cải tạo lao động kia. Nếu người này không còn trên thế gian thì chẳng có gì để nói, còn thắng hoặc người bạn cùng chung hoạn nạn ấy của ông ta vẫn còn sống, thì hãy thay ông ta nói một tiếng xin lỗi, những chuyện khác cũng không cần nhắc đến làm gì.

Cuối cùng, trung đoàn trưởng Phong viết trong di thư rằng hiện nay trên người không có thứ gì đáng

tiền, chỉ còn mỗi tấm lệnh bài “Đại Minh Quan Sơn thái bảo” gia truyền là cổ vật mấy trăm năm tuổi được đúc bằng vàng ròng đeo trên cổ con khỉ Ba Sơn kia. Nếu nó thấy có người mai táng thì thể ông ta, thì sẽ để cho người ấy gỡ lệnh bài xuống, coi như chút quà nhỏ đáp tạ.

Giáo sư Tôn đọc hết bức di thư thì cũng cạn khô nước mắt, chỉ còn biết thở dài, trong tiếng thở ngạt tràn sự cô đơn vô cùng vô tận, tựa như đang than tiếc cho âm dương chia lìa đôi ngả, dù trong lòng có muôn ngàn lời muốn nói nhưng chẳng còn người bạn cùng chung hoạn nạn năm xưa để trút bầu tâm sự.

Tôi rất hiểu tâm trạng của giáo sư Tôn, không chỉ mình tôi, tôi nghĩ Shirley Dương và cả Tuyền béo cũng cảm động lây. Những năm gần đây, chúng tôi đã mất đi quá nhiều người bạn quan trọng. Nhiều lúc đêm khuya thanh vắng, tôi lại đột nhiên cảm thấy những người đã đi xa đó tựa hồ vẫn còn sống bên cạnh mình, bởi giọng nói tiếng cười của họ đều hết sức chân thực, thậm chí từng chi tiết nhỏ nhặt nhất tôi vẫn còn nhớ rõ. Cảm giác biệt ly sinh tử hết sức mơ hồ, nhưng mỗi khi nghĩ kỹ lại, nỗi cô độc không gì sánh nổi sẽ lại ủa đến, cuộc đời thiếu đi những người ấy, khiến thế gian này càng lúc càng thêm cô đơn tịch mịch.

Cuối cùng giáo sư Tôn vẫn quyết định mai táng trung đoàn trưởng Phong ngay tại chỗ. Tuy rằng hẻm núi Quan Tài đầy rẫy long khí này có thể giữ cho thi thể không hư hoại thối rữa, lại không bị lũ trùng kiến cắn xé, nhưng theo di nguyện lúc sinh tiền của người chết, đương nhiên cũng phải chôn ông ta ở nơi đất bấu phong thủy này. Cả bọn bèn dùng xẻng công binh đào một cái hố, đặt thi thể trung đoàn trưởng Phong vào một quan tài bằng gỗ cây tùng rồi chôn xuống.

Giáo sư Tôn gỡ lấy lệnh bài Quan Sơn trên cổ con khỉ Ba Sơn, vốn định cho luôn vào trong quan tài, nhưng tôi chợt nghĩ lại, thứ này giống như giấy chứng minh thân phận của Quan Sơn thái bảo, vào trong mộ cổ Địa Tiên có lẽ sẽ phải dùng đến nó, bèn tạm thời mượn trước, đợi đến khi chính thức nhập liệm an táng mới chôn cùng cũng không muộn. Nghĩ đoạn, tôi bèn bảo giáo sư Tôn tạm thời giữ lệnh bài Quan Sơn lại mấy ngày đã.

Lúc này Tuyền béo nói: “Cải táng thì cũng cải rồi đây, mấy người đừng có ỉu xiu như quả bóng xì hơi thế được không? Chúng ta có nên tiếp tục công cuộc đồ đạc vĩ đại đến tận cùng hay không đây? Bên trong cái quách đá này có chìa khóa mở cửa mộ, cả bọn cùng xắn tay lên nào, tôi sốt ruột suốt từ nãy đến giờ rồi... mỗi cái quách đá vớ vẩn này thì chịu được mấy đòn? Tôi thấy bê cục đá lên đập cho vài cái là nó bung ra luôn ấy, sao trung đoàn trưởng Phong lại không mở ra được nhỉ? Quả đất ngày nào cũng quay, thế giới ngày ngày đều thay đổi, các đồng chí của tôi ơi, không biết động não quả nhiên là không ổn, Nhất đầu, tôi với cậu thử lấy đá đập xem cái khóa này có bung ra không...”

Tôi vội nói: “Guột đã, nếu có thể lấy đá đập thì người ta đã đập bung nó từ đời nào rồi. Tôi nghe lão Trần mù kể, trong mộ cổ có loại quan tài gắn khóa Cửu Cung Ly Hồ, bên trong gồm hai tầng, có chứa hỏa dược độc thủy, muốn mở chín cái khóa này nhất thiết phải tuân theo một trình tự cố định, một khi mở sai hoặc dùng ngoại lực phá hoại, chất thuốc trong quan quách sẽ lập tức phun ra, các thứ bên trong cũng bị hủy hết cả. Đây là loại cơ quan chống đồ đạc cực kỳ xảo diệu, chắc hẳn trung đoàn trưởng Phong lúc sinh tiền biết được bên trong có cơ quan cạm bẫy, nhưng lại không học được nguyên lý Cửu Cung của tổ tiên truyền lại, nên đành nuốt hận mà chết ở đây.”

Tôi lại hỏi Shirley Dương, ngoài con đường chính thức, có cách nào khác để mở quách đá này ra hay không? Shirley Dương nói, phương pháp thì cũng có vài ba, nhưng chẳng có cái nào đảm bảo trăm phần trăm cả, chỉ hơi sơ sẩy thì bao nhiêu công sức từ trước đến giờ đều tan thành bọt nước, vĩnh viễn

đùng hòng vào được mộ cô Địa Tiên nữa.

Giáo sư Tôn lúc này đã nhụt chí, bèn bảo chúng tôi: “Chúng ta đừng si tâm vọng tưởng nữa, trong di thư của trung đoàn trưởng Phong chỉ nói bên trong quách đá có chìa khóa, chứ chẳng hề nhắc đến nửa câu bài ‘Quan Sơn chỉ mê phu thực sự mà tổ tiên ông ta để lại. Dù trong tay có chìa khóa rồi, chúng ta cũng biết dùng nó vào đâu đây?’”

Tôi nói, chỉ cần có chìa khóa thì chẳng sợ không tìm được lỗ khóa, đừng quên chúng ta vẫn còn chưa dùng đến gương cổ Quy Khư, đợi tìm chỗ nào không có xác chết rồi lấy ra chiêm bosc một quẻ, không chừng lại có chút đầu mối cũng nên. Mà kể cả không có đầu mối, tôi cũng tuyệt đối không bỏ cuộc nửa chừng. Lần trước, chúng tôi đi Nam Hải vớt ngọc, kiếm được rất nhiều báu vật giá trị bất phàm, nhưng nếu không có mấy người thợ mò ngọc tương trợ, chắc hẳn bây giờ cả bọn đã đến gặp ông Max để báo cáo rồi, làm người không thể vong ân phụ nghĩa, mạng của Đa Linh đổi với người khác có lẽ chẳng đáng gì, nhưng tôi đây quyết không chịu trơ mắt ra nhìn cô chết đi như thế, bằng không sau này còn mặt mũi nào đi gặp cổ Thái chứ? Dẫu phải xới tung cả hẻm núi Quan Tài này lên tôi cũng phải tìm được “đơn đỉnh” trong mộ cổ Địa Tiên. Tôn Cửu gia ông muốn đánh trống lui quân, tôi cũng không ngăn trở, chúng ta hẹn gặp lại ở Bắc Kinh.

Tuyền béo nói: “Ơ... cái cậu Nhất này, sao lại để Tôn Cửu gia về được chứ? Thế thì hời cho lão quá, trên đời này sợ nhất là hai chữ nghiêm túc... câu này của ai nói ấy nhỉ? Thôi mặc kệ ai nói cũng được, dù sao thì đại gia Tuyền béo đây chính là loại người chuyện gì cũng thích làm cho nghiêm túc, nếu muốn bới móc ra ngọn ngành, vụ chúng ta đi vực xoáy San Hô ở Nam Hải mạo hiểm, há không phải là do lão Tôn này gây ra hay sao? Nếu ông ta không bịa tạc chuyện quốc bảo Tần Vương Chiêu Cốt kính trong con tàu đắm thì chúng ta đi Nam Hải làm quái gì chứ? Nếu chúng ta không đi, lão Nguyễn Hắc làm sao mà chết được?”

Tôi vỗ đùi đánh đét, bảo Tuyền béo: “Đúng rồi, cậu không nhắc thì tôi cũng quên béc mắt, lão Cửu không thể đi được, đợi chúng ta mở được cửa mộ cổ, còn phải bắt ông ta đi trước dò mìn nữa chứ.”

Giáo sư Tôn nghe vậy, lập tức nổi giận nói: “Mấy thằng mắt dạy các cậu có khác nào lũ thổ phỉ... bọn quân phiệt! Lại còn nghĩ đủ trăm phương nghìn kế vu hãm tôi.” Nói tới đây, lại thấy chột dạ, bèn tiếp lời: “Chuyện Tần Vương chiếu Cốt kính bị chìm ở Nam Hải đích thực do tôi bịa ra, chuyện này tôi đã thừa nhận từ trước rồi, nhưng... nhưng vừa rồi tôi có nói là muốn về Bắc Kinh đâu, tôi cũng phải hạ quyết tâm lớn lắm mới đến cái vùng núi non này đây chứ, bây giờ công việc cũng vút luôn rồi, sao có thể bỏ dở giữa chừng được? Tôi chỉ nói chúng ta không thể mơ tưởng hảo huyền, cần đối diện với sự thực, phân tích sự thực một cách bình tĩnh khách quan, cuốn... cuốn sổ ghi chép của tôi... các cậu... các cậu định bao giờ thì trả lại?”

Shirley Dương đứng bên cạnh lên tiếng khuyên giải: “Mọi người đừng cãi nhau nữa, cộng lại cũng hơn trăm tuổi rồi mà vẫn cứ thích tính toán chi li những chuyện vật vãn, cái quách đá này có thể mở được, Út đã học qua bản lĩnh của Phong Oa sơn, thứ khóa Cửu Cung Ly Hổ này không làm khó được em ấy đâu.

Tôi và Tuyền béo, giáo sư Tôn lập tức ngậm miệng, đổ dồn ánh mắt về phía Út. Một sô bé còn trẻ măng thế này, lẽ nào đã học hết được kỳ thuật Phong Oa sơn? Tôi chỉ lo Shirley Dương đã đặt hy vọng quá lớn, khóa Cửu Cung Ly Hổ là một kết cấu liên hoàn, nếu mở sai thứ tự thì chìa khóa mộ cổ bên trong cũng tiêu luôn. Bố trí trong mộ cổ Địa Tiên không phải tầm thường, nếu không có chiếc chìa khóa

này, thực không biết phải tốn bao nhiêu công sức mới có thể tiến vào. Chuyện này không thể đem ra đùa được. Nghĩ đoạn, tôi bèn hỏi Út có biết gì về Cửu Cung hay không? “Cửu” là một con số có địa vị cực kỳ quan trọng trong văn hóa truyền thống Trung Quốc, anh thấy cái khóa này đã có tên Cửu Cung, chắc hẳn là ứng dụng nguyên lý “Cửu Cung Khiêu Giản” trong Hà đồ Lạc thư đấy.

Út lắc lắc đầu, “Cửu Cung Khiêu Giản” là cái gì cơ chứ? Khóa Cửu Cung Ly Hồ chỉ là một loại chốt lầy liên tâm, chứ chẳng áp dụng nguyên lý kỳ môn gì bên trong cả. Những thuật phục ám khí kiểu này ở Phong Oa sơn đều là ngón nghề cơ bản, có gì khó khăn đâu?

Chỉ có điều, khóa Cửu Cung Ly Hồ cũng tùy theo sự bố trí mà có những biến hóa khác nhau, giống như kết bảo hiểm có mật mã quỹ tín dụng hay ngân hàng vậy thôi. Vừa nãy, con khỉ Ba Sơn kia không ngừng chỉ vào một ngọn núi chạm nổi trên nắp quách đá, khẩu quyết sắp xếp của cái khóa Cửu Cung Ly Hồ này có lẽ chính là dựa trên núi non sông suối. Có lẽ nó muốn nhắc nhở chúng ta chú ý đến điểm này, khi Ba Sơn rất có linh tính, hẳn là lúc còn sống trung đoàn trưởng Phong đã biết hình núi sông khắc trên nắp quách đá này chính là mật mã. nhưng đến chết cũng không tham ngộ ra được.

Tôi thấy Út nói hợp lý hợp tình, vả lại tâm tư còn rất tỉ mỉ, quả nhiên là bậc hành gia tinh thông các kỳ thuật Phong Oa sơn. Cô có bản lĩnh như thế, tôi cũng coi như uống được một viên thuốc an thần, thôi thì cứ tin tưởng vào cô trăm phần trăm vậy. Nếu thật sự nhờ chìa khóa này mà phá giải được câu đố mộ cổ Địa Tiên, chắc chắn công đầu phải tính cho Út. Nghĩ đoạn, tôi bèn nhờ cô chỉ dẫn cho cả bọn xem nên động thủ thế nào.

Út bảo, chỉ cần khẩu quyết không sai thì mở cái quách đá này dễ như trở bàn tay. Trong bức phù điêu khắc trên nắp quách đá, phía trên ngọn núi có chín đóa mây lành, gọi là “Cửu Cung Lăng Sơn”, bài khẩu quyết của tổ sư Lỗ Ban truyền lại đã chỉ rất rõ ràng: “Nói Cửu Cung, bảo Cửu Cung, tuần hoàn lặp lại không gián đoạn; Cửu Cung là số vô căn, Lô gia để sách giảng rõ ràng; Lại vì không ai biết Cửu Cung, mới nhờ núi tiên làm vật độ...”

Út dùng thủ pháp của Phong Oa sơn, dựa theo bài khẩu quyết, lần lượt mở từng chiếc từng chiếc trong bộ khóa Cửu Cung Ly Hồ, chợt nghe trong quách đá phát ra tiếng “cách cách cách”, chốt lầy đã bị nạy lên, nắp quách đá liền hé ra một khe hở nhỏ.

Tôi liền vỗ tay hoan hô Út nhà chúng ta quả nhiên tay nghề rất khá, xem ra đã học hết chân truyền của ông chủ Lý rồi. “Ruộng bẽ bẽ không bằng một nghề trong tay”, đừng tưởng những nghề truyền thống này đã bị thời đại đào thải không còn người học nữa, thực ra càng là thứ đã thất truyền thì mới càng đáng quý, tương lai sớm muộn gì cũng có chỗ dùng đến. Nói đoạn tôi cũng thầm cảm thấy mình may mắn, nếu không dẫn theo cô tới đây, chẳng biết cả bọn chúng tôi còn phải tốn bao nhiêu nơ ron thần kinh với cái quách đá này nữa. Nghĩ đến chìa khóa mở mộ cổ Địa Tiên đang ở bên trong, tinh thần bọn tôi phấn chấn hẳn lên, lập tức bước lên hợp lực đẩy nắp quách đá ra.

Chỉ thấy bên trong quách đá là một quan tài không có nắp, bên dưới trải một lớp chăn nhung để đắp cho thi thể, nhưng không có xương cốt gì, mà chỉ có một chiếc hộp vàng dài gần hai thước. Dưới ánh sáng của đèn pin mắt sói, chiếc hộp tỏa ra ánh sáng lấp lóa chói mắt.

Tôi thấy tim mình đập thình thịch, bèn hít sâu một hơi, chọc xẻng công binh xuống, móc tám chân nhung và cả cái hộp vàng kia ra bên ngoài quách đá.

Tuyên béo mừng rỡ reo lên: “Địa Tiên lão gia quả không hổ là đại địa chủ trùm mỏ khoáng, hào sảng

quá đi mất, đến cái hộp đựng chìa khóa cũng bằng vàng ròng luôn, hôm nay nếu không đồ đầu nhà lão, Tuyền béo này thế nào cũng mất ngủ cho mà xem. Thử xem xem cái chìa khóa bên trong bằng vàng hay bằng bạc thế...”

Tôi nhắc cậu ta cẩn thận bên trong hộp vẫn còn ám khí, chớ có để dính chương oan, Tuyền béo liền đặt cái hộp hướng về phía không có ai, rồi khều ra từ bên cạnh xem bên trong đựng thứ gì.

Chiếc hộp bằng vàng ròng được chạm trổ nhiều tầng hoa văn thông từ trong ra ngoài, chẳng những không đóng chặt mà còn không có cả khóa lẫn ám khí mai phục, bên trong không có gì che chắn, mở nắp hộp ra liền thấy ngay thứ đặt bên trong. Cả bọn vừa nhìn, đều ngẩn ra tại chỗ: “Không phải chìa khóa, thứ này rốt cuộc là gì vậy?”

Ai cũng nhận ra thứ ở trong hộp vàng, đây rõ là một đồ vật hết sức bình thường, nhưng tuyệt đối không phải “chìa khoá” trong thường thức của mọi người, thậm chí còn chẳng liên quan gì tới chìa khóa nữa. Thứ này quá đổi tầm thường, quá đổi phổ thông, đến nỗi tôi cũng hết sức hoang mang, không tin nổi vào mắt mình.

Vẫn là Út lên tiếng hỏi giáo sư Tôn: “Không giống chìa khóa gì cả, đây là cái gì vậy?”

Giáo sư Tôn cũng ngơ ngác chẳng kém chúng tôi: “Đúng thế, đây... đây... đây là thứ gì chứ?” Nói đoạn, ông ta và Tuyền béo đều ngoảnh sang nhìn tôi, cơ hồ muốn nhận được câu trả lời. Kỳ thực, vật ở trong hộp ấy bọn họ cũng nhận ra rồi, chỉ có điều đột nhiên trông thấy nó, tất cả đều ngẩn ra hết mà thôi.

Tôi liếc sang thấy Shirley Dương cũng nhìn mình bằng ánh mắt nghi hoặc, xem ra bọn họ đều muốn ép tôi phải nói rồi. Tôi đành nghiêng răng, liếc làm thẳng trề trầu một lần, đánh bạo nói với cả bọn: “Cái này à... hình như trên thế giới người ta gọi thứ này là... bút lông.”

CHƯƠNG 23: THẦN BÚT

Trong chiếc hộp vàng tuy không có chìa khóa, nhưng lại để một cây “bút lông”, có điều không phải loại bút lông dùng để viết chữ bình thường, mà là loại bút cỡ lớn sử dụng khi vẽ tranh sơn thủy. Tôi tuân theo nguyên tắc mắt thấy tức là thực, bèn bảo cả bọn đừng có ngẩn người ra như thế, cần phải tin vào cặp mắt của mình: “Đây chỉ là một cây bút lông, chứ không phải bất cứ thứ gì khác.” Giáo sư Tôn gãi gãi cái đầu hói, lắc đầu nói: “Trong hộp vàng này để một cây bút lông, rốt cuộc là trò gì đây? Tại sao trung đoàn trưởng Phong lại viết trong di thư rằng nó là chìa khóa mở cánh cửa vào mộ cổ Địa Tiên? Chẳng lẽ bài ‘Quan Sơn chi mê phú’ của tổ tiên ông ta truyền lại cũng là giả? Hay ông ta trước lúc lâm chung còn cố ý chỉ sai đường? Hiện giờ đầu óc tôi đã bắt đầu u mê chẳng nghĩ ngợi được gì nữa, xem ra cũng đến lúc phải nghỉ hưu thật rồi.”

Shirley Dương nói: “Tôi nghĩ người sắp chết luôn nói thật, hẳn không lừa gạt chúng ta đâu. Chẳng như vật này chỉ là một cây bút lông hoàn toàn không liên quan gì đến mộ cổ Địa Tiên, thử hỏi ông ta gạt chúng ta phỏng có ý nghĩa gì? Những điểm bất thường trong ‘Quan Sơn chi mê phú’ rất nhiều, người bình thường khó mà dò đoán được, có lẽ cây bút này chính là mở cửa mộ cổ cũng nên...”

Nói đoạn, Shirley Dương cầm cây bút lông đặt trong chiếc hộp vàng lên xem xét cẩn thận, thấy cán bút không phải bằng tre trúc, mà cũng được đúc từ vàng ròng, bên trên khắc hai hàng chữ. Cô lẩm bẩm đọc từng chữ một: “Quan Sơn thần bút, họa địa vi môn... nghĩa là sao vậy? Chẳng lẽ dùng bút này vẽ một cánh cửa trên đất để đi qua à? Sao có thể thế được...”

Tuyền béo đột nhiên nhớ ra một chuyện: “A... chuyện này hình như hồi xưa tôi có nghe kể, có cây bút thần vẽ cái gì cũng biến thành thật hết, vẽ ra con đường là có thể lên núi, vẽ cái thang liền có thể leo tường, nhưng thật tình tôi cũng không nhớ rõ lắm... rốt cuộc tôi đã thấy nó lúc đồ đấu ngôi mộ cổ nào ấy nhỉ ? Nhất à, cậu có ấn tượng gì không ?”

Tôi cười bảo, tư lệnh Tuyền béo đúng là hồ đồ xù nó rồi. Nhưng mà chắc là cậu quá tha thiết với sự nghiệp của chúng ta, bằng không sao có thể chuyện gì cũng nghĩ đến đồ đấu như vậy được ? Chuyện bút thần vẽ thang leo tường ấy tôi đây nhớ rõ rành rành, không phải ở trong sách truyện của trẻ con thì cũng là trong phim hoạt hình, tên là “Bút thần Mã Lương” Câu chuyện này có từ lâu lắm rồi, cũng chẳng ít hơn tôi mấy tuổi đâu.

Tuyền béo vội nói: “Đúng đúng, đúng là câu chuyện này rồi, Quan Sơn thần bút có phải mang hàm ý này hay không? Để cho chúng ta tự xem chỗ nào ổn thì vẽ lên đó một cánh cửa mộ, sau đấy đẩy cửa bước vào là được? Với kinh nghiệm đấu tranh phong phú mà đại gia Tuyền béo đây tổng kết được sau nửa đời người... mười phần chắc đến tám chín là chúng ta lại bị đám dân quân ở thôn Địa Tiên chơi cho một vỏ mắt rồi thế này có khác nào làm nhục trí thông minh của chúng ta đâu? Dùng bút vẽ cửa, con bà nhà nó, làm sao mà đi vào được đây?”

Shirley Dương không biết chúng tôi đang nói chuyện gì, bèn lên tiếng hỏi: “Sao vậy? Câu chuyện thần bút vẽ cửa này... thời xưa từng xảy ra thật sao?”

Tôi cười khở bảo, đó không phải là sự kiện lịch sử, mà là một câu chuyện thần thoại được sáng tác vào khoảng thập niên 50 ở Trung Quốc, kể về một đứa bé nhà nghèo tên là Mã Lương, từ nhỏ đã có máu nghệ thuật, không chịu ngoan ngoãn chăn trâu mà lại rất thích vẽ tranh. Tuy rằng Mã Lương không được đi học ngày nào, song vẽ cái gì cũng giống, đến thầy giáo dạy vẽ cũng không vẽ đẹp bằng cậu ta, hơn nữa cậu ta còn có thói quen cứ đi tới đâu là vẽ tới đó.

Ước mơ duy nhất của Mã Lương là có một cây bút thuộc về mình. Kết quả, một buổi tối nọ, không biết từ đâu xuất hiện một ông già râu bạc, ông già đưa cho cậu ta một cây bút, bảo cậu ta muốn vẽ gì thì vẽ nấy. Từ đó, Mã Lương liền dùng cây bút này để vẽ tranh.

Không ngờ đó lại là một cây bút thần, những thứ nó vẽ ra đều biến thành sự thật, vẽ một con hạc tiên, nó liền bay vút lên trời, vẽ ra con trâu lập tức có thể kéo cày. Về sau, giai cấp thống trị áp bức nhân dân lao động biết được chuyện này liền bắt Mã Lương về nhốt vào ngục. Đến tối, Mã Lương liền vẽ trên tường nhà lao một cánh cửa, bước đến đấy một cái, cánh cửa liền mở ra, sau đấy cậu lại vẽ một cái thang, leo qua tường vượt ngục một cách thuận lợi.

Cuối cùng, Mã Lương lại bị bắt vào hoàng cung vẽ cho hoàng đế một núi vàng, trước ngọn núi là mặt biển mênh mông. Lũ xấu xa gồm hoàng đế và bọn đại thần ngồi trên con thuyền do Mã Lương vẽ ra đi đến ngọn núi lấy vàng đem về, nào ngờ giữa đường bị Mã Lương âm thầm vẽ một trận bão đánh chìm thuyền, các phần tử xấu xa đều nhất loạt chết đuối dưới biển sâu.

Thần bút Mã Lương tiêu diệt hoàng đế bóc lột nhân dân rồi mang cây bút thần trở về dân gian, chuyên vẽ tranh cho những người dân nghèo khổ. Đây là một trong những câu chuyện được trẻ con thời những năm 50, 60 ưa thích nhất, tương tự còn chuyện “Bí mật hồ lô báu”..., nhưng tại sao hồi nhỏ bọn anh lại thích câu chuyện này như vậy chứ? Người khác thì anh không biết, còn anh và Tuyền béo hồi bảy tám tuổi giác ngộ vẫn còn thấp lắm, cả ngày cứ mơ tưởng mình có một cây bút thần như thế để tự vẽ bánh

bơ với kem mà ăn, muốn xơi bao nhiêu thì vẽ bấy nhiêu. Bọn anh còn cho rằng, bút thần của Mã Lương lợi hại hơn cả hồ lô bấu. Cũng vì hồi ấy mơ tưởng hão huyền suốt một thời gian dài, nên đến giờ vẫn còn nhớ khá rõ ràng.

Shirley Dương cười cười bảo: "Xem ra từ nhỏ anh đã rất có hoài bão, nhưng Quan Sơn thần bút này có giống câu chuyện anh vừa kể không? Nó thật sự có thể vẽ ra cửa vào mộ có Địa Tiên ư?"

Tôn Cửu gia khịt mũi coi thường, chen vào: Hoang đường, quá là hoang đường, chúng ta đến đây để tìm mộ cổ, không thể làm bừa làm bậy được. Cần phải đưa ra những ý kiến có tính xây dựng hơn nữa mới được, mà liệu cây Quan Sơn thần bút này có một tầng kếp không? Biết đâu trong cán bút lại giấu chìa khóa thì sao?"

Tôi cầm hộp vàng và bút thần lên xem đi xem lại mấy lượt, thấy cán bút rỗng không, không có tầng kếp gì cả, nhưng tôi phát hiện trên chiếc hộp đựng bằng vàng dường như có ẩn chứa huyền cơ. Bề mặt hộp vàng được chạm khắc theo phong cách thời Minh, có núi cao sông dài và nhân vật, nhìn tổng thể thì có một rặng núi cao trải dài như tấm bình phong bằng đá, lòng chảo dưới chân núi có rừng cây rậm rạp, ngoài ra còn có một vị tiên nhân đang vẽ tranh trên một ngọn núi lớn kẹp giữa hai vách đá cao ngất. Thứ mà vị tiên nhân ấy vẽ, hình như chính là một cánh cửa lớn.

Tôi còn nhận ra trong bức hình khắc trên hộp vàng có dị tượng chim yến bay làm cầu, rất giống cảnh tượng trước đài Hách Hồn, nếu cửa mộ đúng là ở bên dưới khe núi này, thì cũng ứng với lời tôi nói trước đó... mộ cổ Địa Tiên nhất định không xa nơi tàng phong tụ khí của hẻm núi Quan Tài. “Quan Sơn chỉ mê phú” ly kỳ quái dị vô cùng, không thể dùng lối suy nghĩ thông thường mà tham ngộ được, có lẽ ở trong khe núi có một nơi đặc biệt nào đó, dùng cây bút thần này liền có thể vẽ cửa mở đường cũng nên.

Tôi trầm nghĩ, chẳng nào bước tiếp theo cũng phải tìm một chỗ không có tử thi để sử dụng gương cổ Quy Khư tìm hiểu câu đố về mộ cổ, bây giờ cứ nán nã trong huyết mộ quan tài treo này nghĩ ngợi lung tung cũng vô ích, sao không thử lần xuống dưới đáy khe núi, một công đôi việc, chỉ cần xuống đến nơi thử một phen, sẽ biết ngay chuyện bút thần vẽ cửa là thật hay giả.

Tôi đã có chủ ý, liền cất hộp vàng và bút thần đi, bảo mọi người chuẩn bị tìm đường xuống núi. Giáo sư Tôn chỉ con khỉ Ba Sơn kia hỏi tôi: “Còn con khỉ này thì tính sao? Chủ nó chết rồi, nó bị bỏ lại một mình ở chốn hoang sơn này chẳng phải đáng thương lắm ư? Tôi mang nó về Bắc Kinh có được không?” Tôi thoáng trầm ngâm, rồi bảo giáo sư Tôn không thể làm vậy được, bây giờ không như ngày xưa nữa, trên đường làm sao mang theo động vật hoang dã được? Có đưa nó về cũng không nuôi ở trong nhà, vả lại con khỉ Ba Sơn này mười năm nay vẫn luôn quanh quẩn ở đây, chứng tỏ nó rất quen thuộc chủ, giống như câu “hươu nai ở chốn rừng sâu, kỳ lân ngụ nơi lầu các, rừng sâu núi thẳm mới là nhà của nó, hãy cứ để nó tự do ở đây thì hơn.

Sau khi nghe tôi khuyên giải một hồi, giáo sư Tôn cuối cùng cũng dẹp bỏ ý định viển vông của mình, cả bọn dõi theo con khỉ Ba Sơn leo bám trên vách đá rồi biến mất vào màn sương mù, sau đó mới bắt đầu xuất phát.

Huyết mộ này cách đáy sơn cốc không xa lắm, lại nối liền với điều đạo đục vào vách đá, xuyên qua màn mây leo xuống, chỉ thấy dòng nước cuộn cuộn chảy qua giữa hai vách núi, đặt chân vào chốn này, người ta có cảm tưởng như đang ở sâu bên trong một khe nứt của ngọn núi cao nghìn mét, bầu không

cách xa cả nghìn thước trên đỉnh đầu thấp thoáng khi ẩn khi hiện, tựa hồ đã tiến vào một khu vực hoàn toàn cách biệt với thế giới bên ngoài.

Địa thế dưới đáy khe núi rương đối thông thoáng, khác hẳn với phần giữa sơn cốc, vách đá phía trên tuy chật hẹp, nhưng ở hai bên dòng sông dưới đáy khe núi lại hõm sâu vào trong, lòng sông toàn đá cuội trơn nhẵn như gương, trong các khe đá cỏ dại mọc um tùm, ngoài ra còn có rất nhiều loại cây cỏ quái không biết tên gọi là gì.

Nơi này quanh năm không thấy ánh mặt trời, hơi sương mù mịt, khiến những thứ thực vật mọc ở đây rất ỉu rũ, cộng với không khí ẩm ướt oi bức, rất dễ làm người ta sinh ra một chút cảm giác bức bối bất an không thể gọi tên.

Tôi tham chiếu lại với hình ảnh được khắc trên bề mặt chiếc hộp vàng, thấy trong khe núi có một lối rẽ, bên trong là lòng sông khô cạn trải đá xanh, đi vào không sâu lắm đã đến tận cùng. Tận cùng lối rẽ ấy là một thác nước trong núi, nhưng ngọn thác này không phải thay dòng thì cũng đã khô cạn, không còn nguồn nước nữa, trước mặt chúng tôi chỉ còn lại một vách đá trơn nhẵn.

Trước khi thác nước này khô cạn không biết đã xối vào vách đá này mấy nghìn mấy vạn năm, khiến bề mặt đá trơn nhẵn như một tấm gương. Phía trước vách đá là năm cây cỏ thụ tán lá sum suê, cành cây mọc tua tủa như thể đang nhe nanh múa vuốt rất giống với hình khắc trên bề mặt chiếc hộp vàng. Nơi tiên nhân dùng bút thần vẽ cửa, hẳn chính là vách đá có thác nước cạn khô này đây.

Nhưng vách núi trước mặt liền thành một thể, hoàn toàn không có bất cứ dấu vết gì chứng tỏ đã được bàn tay con người đụng tới, dùng bút thần vẽ lên đây một cánh cửa là có thể đi vào bên trong sao? Nghĩ thế nào cũng cảm thấy không ổn lắm, trừ phi Quan Sơn thần bút này thực sự là một cây “bút thần” có thể vẽ ra kỳ tích.

Cả bọn chúng tôi đưa mắt ngơ ngác nhìn nhau, ai lại ngu ngốc đến mức cầm cây bút vẽ cánh cửa trên vách núi để mở đường? Trở về bị người ta biết được, thanh danh của Mô Kim hiệu úy há chẳng phải sẽ trở thành trò cười cho thiên hạ hay sao ?

Tôi ngẫm nghĩ giây lát, đoạn bảo Tuyền béo: “Năm xưa khi còn ở nhà trẻ quân khu, mấy cô ở đây đã nhìn ra cậu có khiếu nghệ thuật rồi còn gì, bọn trẻ con khác tẻ dầm ra giường toàn tẻ bậy tẻ bạ chẳng ra phong cách gì cả, duy chỉ có tư lệnh Tuyền béo nhà ta hôm nay thì tẻ thành hình đoàn tàu hỏa, hôm sau lại tẻ thành hình cái ca nô, mỗi ngày đều không lặp lại, thực khiến người ta không thể không khâm phục. Đạo gần đây, tôi thấy cậu đi có tố chất trở thành Picasso rồi đấy, hay là... cậu vẽ một cánh cửa cho cả bọn cùng thưởng thức xem nào ?”

Tuyền béo nói: “Thằng ranh nhà cậu đừng có giở trò, cái việc ngốc nghếch như trong chuyện AliBaba ấy cậu muốn làm thì đi mà làm, đừng hòng kéo tôi ra làm Thiên Lôi chỉ đâu đánh đó, bằng không lúc về để bọn Răng Vàng biết được chắc chắn sẽ lôi đại gia ra làm trò cười. Bản tư lệnh phải bồi dưỡng mãi mới có được tác phong khí chất cao ngạo lạnh lùng thế này đấy sao có thể để cậu chà đạp chứ?”

Cuối cùng Tuyền béo nảy ra một ý, nếu giáo sư Tôn có thể không cần thể diện đi vẽ cánh cửa lên vách đá, chúng tôi sẽ đưa trước cho lão ta một nửa quyền sở ghi chép. Tôn Cửu gia thấy điều kiện này có vẻ chấp nhận được, lập tức đồng ý đi làm AliBaba.

Tôi lấy bút lông trong hộp vàng ra, đổ chút nước vào mài mực, rồi nhúng đẫm cả ngòi cây Quan Sơn thần bút, đưa cho Tôn Cửu gia, đồng thời trình trọng dặn dò: “Cố gắng vẽ cho giống chút nhé, vẽ xong

đừng quên đọc thần chú... Vòng ơi, mở cửa ra.”

Giáo sư Tôn thở dài nói: “Có lẽ tại hồi trước tôi thông minh quá, nên giờ mới trở nên hồ đồ như vậy, dùng bút lông vẽ cửa trên vách núi để mở đường... đây... đây... nếu không phải hành động thông minh nhất thì sẽ là hành động ngu xuẩn nhất trong đời tôi, nhưng dù sao thì dù, tôi cũng là bị các cậu ép buộc...” Lão ta vừa làu bàu oán trách vừa cầm bút bước đến phía trước vách đá, vung bút vẽ một cái khung hình vuông lớn, ở giữa vách một đường thẳng, hai bên vẽ hai hình tròn nhỏ làm vòng cửa, vậy là coi như vẽ xong một cánh cửa tiên, tuy hơi quấy quá một chút, nhưng cũng có thể xem là một tác phẩm được cả hình dạng lẫn thần thái.

Cả bọn đứng trước vách đá, người nào người nấy đều mở mắt trừng trừng không chớp nhìn vào cánh cửa mới được vẽ ra, chỉ một khoảnh khắc mà dài đằng đẳng, cảm giác như trái tim bị ai đó bóp nghẹt, tôi không ngừng lẩm bẩm: “Vòng ơi, mở cửa ra...”

CHƯƠNG 24: TRONG ĐẤT CÓ NÚI

Chúng tôi chỉ biết nhìn vách núi mà thở dài. Tuy cũng biết có thể do mình chưa phá giải được sự ảo diệu của Quan Sơn thần bút nên cánh cửa vẽ ra mới không công hiệu, song chẳng ai nghĩ ra còn cách gì có thể khiến cánh cửa vẽ trên vách đá ấy mở ra được nữa. Tôi đành làm theo giao hẹn, bảo Tuyền béo trả lại nửa đầu quyển sổ ghi chép cho giáo sư Tôn, nửa quyển sau ghi lại những tâm đắc của lão ta khi nghiên cứu gương đồng Quy Khư tạm thời vẫn phải để lại trong tay chúng tôi.

Tuyền béo bảo giáo sư Tôn: “Ông đừng mặt ủ mày chau như thế, không trả sổ ghi chép cho ông nên ông cảm thấy chúng tôi không trọng nghĩa hử? Nhưng chớ có quên, đây là do Tôn Cửu gia ông bắt nhân trước đây nhé, chùa miếu nào mà chẳng có hồn ma chết uổng, duy chỉ có Tôn Cửu gia ông xưa nay đã làm không ít chuyện dối trời gạt người, muốn kêu oan e rằng cũng không đủ tư cách đâu. Bởi vậy, hãy nghe lời khuyên của Tuyền béo này, gắng nghĩ cho thông, nhận lấy nửa quyển sổ trước đi đã.”

Giáo sư Tôn tái mặt nhận lấy nửa quyển sổ ghi chép vào trong ngực áo, nói với Tuyền béo: “Sự việc đã đến nước này rồi mà các cậu vẫn nghĩ tôi để tâm đến quyển sổ ấy à? tôi đang lo không biết bước tiếp theo chúng ta sẽ làm thế nào đây?” Nói đoạn, lão ta ngoảnh đầu hỏi tôi: “Hồ Bát Nhất, cậu còn ý đồ quái quỷ gì nữa không đấy?”

Vào thời điểm như thế này, tôi đương nhiên không thể lộ vẻ ngượng ngịu lúng túng, đành vỗ ngực làm bộ tự tin nói: “Chuyện Quan Sơn thần bút vẽ đất thành cửa sợ rằng nhất thời chúng ta không thể tham ngộ được, có điều ở dưới khe núi này không có tử thi, chính là đất dụng võ của món báu vật Nam Hải này. Nếu tình hình không đến mức vạn bất đắc dĩ, tôi cũng không muốn dùng đến chiêu này, nhưng đây đã là chón sơn cùng thủy tận trong hẻm núi Quan Tài rồi, không sử dụng ngón nghề trộm mộ cổ xưa thì còn đợi đến lúc nào nữa?” Thuật trộm mộ, kỳ thực không đơn thuần chỉ là bí thuật phong thủy xem thế núi xét hình sông, mà còn có thể xem vết bùn, xem chất đất, xem dòng nước, xem sắc cỏ, lại còn có cả những phép ngửi đất, nghe đất, hỏi trời, dùng những phép này thì trăm lần không sai một.

Tôi bèn lập tức tìm một tảng đá bằng phẳng, lấy gương đồng Quy Khư và quẻ phù ra, chuẩn bị thi triển quyết chữ “vấn” trong bốn phép trộm mộ cổ xưa.

Giáo sư Tôn mê mẩn ngắm gương cổ thần bí này đã lâu, khôn nổi không biết sử dụng phép “thấp nén soi gương”, lại không tin nhiệm phương pháp của tôi cho lắm, liền sấn tới hỏi han nọ kia không ngớt.

Shirley Dương cũng rất hứng thú với chuyện này, dẫu sao thì thuật “vấn mộ” cũng đã thất truyền hơn

nghìn năm, đến giờ rất hiếm người có thể nói rõ được ngọn ngành bên trong, ngay cả lão Trần mù thủ lĩnh phái Xả Lĩnh năm xưa và Ban Sơn đạo nhân Gà Gô, cũng hoàn toàn không hiểu gì về thuật này cả.

Tôi đành giải thích một cách đơn giản với giáo sư Tôn và Shirley Dương rằng trong các thủ đoạn của Mô Kim hiệu úy thời Hán Đường, đã có phép hỏi trời bốc quẻ, cũng chính là thuật “vấn mộ”, tùy theo dụng cụ sử dụng để chiêm bốc mà thuật này từ thời xa xưa đã phân ra làm hai phương thức, một là “thắp nến soi gương”, một là “thắp nến xem mai rùa”.

Nguyên tố cốt lõi của bí thuật Mô Kim là Dịch mà cốt lõi của Dịch chính là “trời và người tương ứng, sinh sôi nảy nở mãi không ngừng”, nếu đổi thành khái niệm hiện đại, có thể lý giải thành mối quan hệ đan xen giữa “tâm” và “vật”. “Tâm” tức là người, “vật” tức là trời, “tâm” và “vật” vốn là một thể, không thể chỉ duy tâm, cũng không thể triệt để duy vật.

Nguyên tố gắn kết tinh thần và vật chất, trong phong thủy học gọi là “khí”, ở những nơi đất lành sinh khí dồi dào tràn ngập có thể sử dụng các loại pháp khí phong thủy để thăm dò tầng “sinh khí” vô hình vô chất này.

Những thứ có thể gọi là pháp khí phong thủy đa phần đều là đồ đồng xanh từ thời thượng cổ, hoặc các loại quy giáp, long cốt được chôn ở nơi huyết bảo phong thủy nhiều năm, vì những món bảo vật này không thể dùng đi dùng lại nhiều lần, bởi vậy sau thời Đường Tống, gần như không còn kẻ trộm mộ nào dùng phương pháp “hỏi mộ chiêm bốc” cổ xưa ấy để đồ đấu nữa. Đây cũng chính là nguyên nhân chủ yếu khiến thuật này bị thất truyền.

Giáo sư Tôn nói, lão ta từng tra được chuyện này trong các tư liệu lịch sử không chỉ một lần, quyết chữ “vấn” này phỏng chừng đúng là sự thật chứ không phải truyền thuyết duy tâm gì. Có điều, quẻ kính Quy Khư không phải như những đồ vật bằng đồng xanh bình thường, quẻ phù trong tám gương cổ này đều được sắp xếp theo quẻ số Chu Thiên, nếu không hiểu về quẻ đồ quẻ tượng cổ xưa thì làm sao biết được cách sử dụng?

Tôi không trả lời ngay, mà lấy hai miếng quẻ phù hình cá và hình rồng ra cầm trên tay, nghiền ngẫm lại những gì sư huynh Trương Doanh Xuyên đã chỉ điểm. “Mười sáu chữ quẻ Chu Thiên” bao gồm ba hạng mục “quẻ tượng, quẻ từ, quẻ số”, quan hệ giữa chúng là: từ “quẻ số” suy diễn ra “quẻ tượng”, rồi lại dùng “quẻ từ” giải đọc “quẻ tượng”, ba thứ này bổ trợ cho nhau, thiếu một cũng không được, rất khó nói cái nào là chủ yếu cái nào là thứ yếu.

Thứ ghi chép lại đầy đủ và tường tận nhất về vấn đề này có lẽ là “Chu Thiên thập lục quái toàn đồ(15)”, nhưng tới giờ trên đời vẫn chưa ai đào được cổ vật nào có bức toàn đồ này. Họa may trong mộ cổ Địa Tiên vẫn còn một bộ “Chu Thiên toàn đồ”, vì vậy giáo sư Tôn mới chịu bỏ nhà bỏ việc không quản ngại đường xa vạn dặm cùng chúng tôi đến đây mạo hiểm.

Trước đây, tôi gần như mù tịt về “Chu Thiên thập lục quái toàn đồ”, nhưng hồi ở Nam Hải, tôi từng nghe Long hộ Cổ Thái đọc thuộc lòng toàn bộ quẻ số Chu Thiên. Đồng thời, tôi lại may mắn quen được sư huynh Trương Doanh Xuyên, nhờ sự giúp đỡ của sư huynh, sau nhiều lần suy diễn quẻ số Chu Thiên cũng như quẻ phù, quẻ kính bằng đồng xanh, rốt cuộc đã tìm ra phương pháp sử dụng tám gương cổ Quy Khư này.

Tôi bảo giáo sư Tôn và Shirley Dương: “Quẻ phù Chu Thiên gồm mười sáu miếng, mỗi loại suy diễn đều có các ký hiệu khác nhau để biểu thị. Bốn miếng quẻ phù ngư, long, nhân, quỷ đại diện cho một

vòng tuần hoàn tiêu Chu Thiên, chuyên dùng để chiêm đoán phương vị và không gian của các mộ cổ phế tích.

Giáo sư Tôn lắc đầu quầy quậy: “ Vớ vẩn, hoang đường quá đi mất, nếu cậu nói bốn miếng quẻ phù đồng xanh này đều tương ứng cho hình thái của sinh mệnh hay sinh linh thì còn có mấy phần đáng tin, nhưng chúng làm sao có thể đại biểu phương vị và không gian được? Chẳng ra làm sao cả, cái vị Trương sư huynh kia của cậu chắc chắn là tay thuật sĩ giang hồ, chỉ nói bừa nói bậy. Gương đồng và quẻ phù bằng đồng đều là báu vật tuyệt thế, cậu ngàn vạn lần không được dùng bừa đâu đấy.”

Những trải nghiệm ở núi Côn Luân đạo trước khiến Shirley Dương khá tin phục trình độ lý luận Dịch học của tôi, nhưng cô cũng cảm thấy chuyện này rất khó lý giải, bèn nói: “Em không hiểu đạo biến hóa của Dịch học, nhưng anh nói bốn miếng cổ phù bằng đồng xanh hình cá, rồng, người và quỷ có thể dùng để chiêm đoán phương vị không gian của mộ cổ, có căn cứ gì hay không?”

Tôi nói với cả bọn: “Đừng thấy giáo sư Tôn nghiên cứu Long cốt thiên thư nhiều năm mà tưởng lầm, ông ta là loại người ngoan cố, đầu óc không thể mở mang ra được. Ông ta chỉ có thể tưởng tượng bốn miếng quẻ phù ngư, long, nhân, quỷ là tượng trưng cho các hình thức của thể sống trong cõi trời đất, mà không nghĩ tới những tầng thứ sâu hơn nữa. Sự tồn tại của trời đất không gian, vừa khéo chính vì sự sống, đây là khái niệm vũ trụ toàn diện theo thuyết thiên nhân hợp nhất. Kỳ thực, bí mật này nằm chính trên miếng quẻ phù không có mắt bằng đồng xanh này đây.”

Giáo sư Tôn nghiêm nghị nói: “Thành quả nghiên cứu của tôi tuy rằng không được coi trọng, nhưng xét cho cùng tôi cũng đã có không ít thành tựu trong nghiên cứu. Đó trước sau vẫn là một tồn tại khách quan, chẳng ai có thể bôi xóa đi được còn việc tôi có phải loại suy nghĩ cứng nhắc không mở mang được, đầu óc hay không, cũng không đến lượt mấy người trẻ tuổi các cậu phán xét. Cậu cứ thử nói xem miếng cổ phù không mắt này có quan hệ gì với không gian, phương vị? Tôi cảnh cáo trước, đừng tưởng tám gương cổ Quy Khư kia do cậu vớt từ đáy biển Nam Hải về mà muốn làm gì thì làm, tôi đây tuyệt đối không thể chỉ vì mấy câu nói nhăng nói cuội của cậu mà để cậu tùy tiện hủy đi món báu vật hy hữu này đâu ”

Tôi khinh khỉnh “hừ” khẽ một tiếng, nói với giáo sư Tôn: ‘Tôi muốn hủy tám gương cổ bằng đồng xanh này đi thì ông cũng chẳng ngăn nổi, có điều Hồ Bát Nhất này xưa nay vẫn ủng hộ lý lẽ để thuyết phục người khác, hôm nay để tôi phụ đạo cho ông một lớp vậy, mau lấy giấy bút ra ghi vào, đừng có ngồi chót vót trong miếu đường mà lại thành ra tầm nhìn thiên cận, không biết giang hồ rộng lớn nhường nào.”

Tôi chỉ cho giáo sư Tôn xem mặt sau tám gương cổ Quy Khư, mỗi khoảnh trên mặt gương đều có một ký hiệu, các miếng quẻ phù phải lần lượt gắn vào vị trí tương ứng trên đó. Quẻ phù bằng đồng không có mắt, thực ra không phải không có mắt, mà đại diện cho tính hạn chế về không gian của sinh mệnh, nói một cách chuẩn xác phải là “không nhìn thấy”.

Nhận thức của người Trung Quốc cổ đối với không gian đã được hình thành từ mấy nghìn năm trước, và lại còn rất gần với khái niệm của khoa học hiện đại. Cũng có thể nói, khoa học hiện đại phát triển mấy nghìn năm, nhưng về khái niệm vũ trụ không gian thì chẳng có tiến triển gì đáng kể.

Bốn miếng quẻ phù bằng đồng lần lượt là ngư, long, nhân và quỷ, trong quan niệm truyền thống từ xa xưa, cá không thấy nước, người không thấy gió, “gió” hản chính là không khí mà người hiện đại vẫn

nói. Con người sống trong bầu khí quyển cũng giống như cá sống trong nước, đều là sống trong một thứ vật chất mà bản thân mình không nhìn thấy.

Còn quý lại không nhìn thấy đất, trong quan niệm của người xưa, ma quỷ u linh là loài sống dưới lòng đất, ma quỷ ở trong lòng đất, giống như người ở trong gió hay cá ở trong nước. Đương nhiên, quý và rồng đều chỉ là một khái niệm trong văn hóa truyền thống Trung Quốc mà thôi.

Giáo sư Tôn nghe tới đây thì sực tỉnh ngộ, vội vỗ liên tiếp mấy cái vào đầu: “Đúng rồi... người không thấy gió, quý không thấy đất, cá không thấy nước, sao hồi đầu tôi lại không nghĩ ra nhỉ? Thế... thế còn rồng thì sao? Rồng và quý đều là khái niệm hư cấu, rồng không nhìn thấy cái gì vậy? Mau nói đi, cậu mau nói đi..”

Tôi thấy giáo sư Tôn rồi rít cả lên, phỏng chừng đã nóng lòng lắm rồi, lại e lão ta kích động quá mà lên cơn động kinh co giật, bèn thôi vòng vo Tam Quốc, nói toạc móng heo ra luôn: “Trong quan niệm của cổ nhân, rồng được coi là linh vật của vạn vật, còn bản thân rồng, lại hoàn toàn không nhìn thấy bất cứ vật chất nào. Rồng chỉ có thể nhìn thấy những vật thể sống, cũng có nghĩa là những tồn tại có linh hồn, những thứ còn lại, dầu là gió hay nước hay đất, rồng đều không nhìn thấy. Điều này đã được cổ nhân nhắc đi nhắc lại... rồng không nhìn thấy mọi vật.”

Vì vậy, bốn miếng quẻ phù ngư, long, nhân, quý, trên thực tế là một sự khái quát về không gian. Chỉ cần dựa theo các ký hiệu tương ứng “người không thấy gió, quý không thấy đất, cá không thấy nước, rồng không thấy mọi vật” gắn quẻ phù vào các khoảng ở mặt sau tấm gương, rồi thắp một ngọn nến tinh luyện từ mỡ của giao nhân Nam Hải là có thể chiêm đoán ra phương vị của cổ mộ.

Shirley Dương nói: “Biết được nguyên lý thì tốt rồi, nhưng trên tay chúng ta chỉ có hai trong bốn miếng quẻ phù bằng đồng, bốn thiếu mất hai thì phải làm sao đây?”

Tôi cắn răng, không đủ bốn miếng có phù bằng đồng xanh quả rất khó khăn, năm xưa hai phái Ban Sơn, Xả Lĩnh hợp lực đào mộ cổ Bình Sơn ở Hà Tây, từng moi ra được hai quẻ phù hình người và quý, nhưng đến nay, cả hai quẻ phù đó và lò luyện đan trong mộ cổ Bình Sơn đều đã được đưa vào kho chứa đồ trân quý của viện bảo tàng Hồ Nam rồi, chúng tôi muốn nhìn thấy đồ xịn còn khó, đừng nói gì đến việc lấy ra mang đi tìm long đồ đấu.

May mà trong hai miếng quẻ phù tôi có trên tay, một miếng là “long phù” cũng chính là “tổng phù”, thêm vào một miếng quẻ phù hình cá phụ trợ, ít nhất vẫn có thể suy diễn ra một nửa quẻ tượng, có lẽ sẽ không chuẩn xác lắm, nhưng chỉ cần một ám thị mơ hồ, chúng tôi đã thỏa mãn lắm rồi. Mà nói đi cũng phải nói lại, dầu có đủ bốn miếng quẻ phù bằng đồng, có thể soi ra quẻ tượng hoàn chỉnh trong gương thì tôi cũng không biết quẻ từ, nhiều khả năng chỉ có tượng mà không giải ra được, còn không bằng một nửa quẻ tượng hậu thiên, dễ giải đọc hơn nhiều.

Giáo sư Tôn nghe tôi giải thích rõ ràng, bấy giờ mới yên tâm để tôi ra tay. Tôi gắn quẻ phù lên mặt sau của tấm gương cổ Quy Khư, bảo mọi người quây thành một vòng xung quanh, rồi đốt một ngọn nến mỡ giao nhân Nam Hải. Hộc mắt của quẻ phù vừa khéo lại chính là một “quẻ nhân”, ánh nến liền xuyên qua đó rọi lên đồ hình trên mặt sau của tấm gương.

Lúc này, còn phải tham chiếu với thiên can, địa chi, giờ giấc... để chuyển động các cơ số có thể chuyển động trên mặt sau tấm gương. Cuối cùng, bóng nền chiếu từ hai miếng bùa hình rồng, hình cá lần lượt hắt lên hai đồ hình cổ xưa, đồng thời chút hải khí ít ỏi còn sót lại trong tấm gương cổ cũng

tiêu tán đi phần nào.

Tôn Cửu gia nghiên cứu Long cốt thiên thư đã nhiều năm, sớm đã quen với những quẻ tượng và Hà đồ Lạc thư căn bản này, thấy quẻ tượng hiện lên, cứ tấm tắc khen lạ, mừng rỡ nói: “Đây là quẻ Khôn, cái kia là... Cấn, vậy nghĩa là sao? Mộ cổ Địa Tiên ở đâu?”

Tôi chăm chú nhìn vào quẻ tượng ở mặt sau tấm gương có Quy Khư, nói với mọi người: “Quẻ tượng này là Cấn ở trong Khôn, Khôn là đất, Cấn là núi, trong đất có núi, núi cũng có nghĩa là lăng, theo tôi, mộ cổ Địa Tiên chắc chắn nằm trong dãy núi lớn này.”

Cả bọn nghe tôi nói xong liền lại ngẩng đầu lên nhìn ngọn núi cao trước mặt, núi non trong khu vực hẻm núi Quan Tài này quả thực quá cao quá dốc, còn có mây mù vẫn vít che phủ, địa thế nguy nga hiểm trở, khó lòng thi triển thuật “ngàn thước xem hình, trăm bước xét thế, phân kim định huyết, thăng tiến trung cung” được, nếu chỉ dựa vào một câu “trong đất có núi” để tìm mộ cổ trong lòng đất, thì phạm vi tìm kiếm có phần quá rộng.

Tôi cũng lấy làm khó xử, nhất thời bó tay chưa nghĩ ra cách nào, chẳng lẽ phải lần dò từng mét từng mét một ư? Làm kiểu ấy, chỉ sợ phải nửa năm một năm may ra mới có kết quả, mà thứ chúng tôi thiếu thốn nhất bây giờ lại chính là thời gian. Có điều, trong cái rủi có cái may, ít ra chúng tôi cũng được an ủi rằng mình đã không uổng công lặn lội đường xa tới đây, đội thám hiểm của chúng tôi quả thực càng lúc càng đến gần mộ cổ Địa Tiên rồi.

Nhưng chúng tôi đều không biết quy mô và bố cục của mộ cổ Địa Tiên như thế nào, muốn đào hầm vào bên trong e rằng còn khó hơn cả lên trời. Chỉ tiếc lúc này lại không được thiên thời, bằng không giờ mà đổ trận mưa giông sấm sét, tôi cũng có thể học theo phép “nghe tiếng nhận huyết”, dùng ống tre áp xuống đất nghe âm vọng. Tiếng sấm lan đi dưới lòng đất, nghe tiếng vọng khoan nhặt nặng nhẹ, xa gần cao thấp, có thể đoán biết được rõ ràng tình hình bên dưới. Khôn nổi, giờ vừa không có mưa gió cũng không có sấm sét, chúng tôi đành sốt ruột suông chứ chẳng có cách gì.

Tôi đột nhiên nhớ ra trong các thuật Ban Sơn trấn hải hình như có phép “Hô phong hoán vũ”, nơi này thế núi ép lại, mây mù đều tụ tập trong các hẻm núi sâu, vừa khéo chính là hiện tượng dễ xuất hiện mưa giông. Có điều, phương thuật của Ban Sơn đạo nhân quá ư thần bí, không phải món nào chúng tôi cũng có thể dễ dàng lý giải được. Theo ghi chép trong cổ tịch, muốn cầu mưa giông lớn, ít nhất cũng phải có một quả “hùng thử noãn”, đại khái là một hình bầu dục trắng trắng, bằng một nửa quả trứng cút, giống đá mà không phải đá, giống xương lại không phải xương, đem ngâm nó vào trong chén nước bằng sành. Có điều, tôi chưa bao giờ nghe nói đến cái “hùng thử noãn” ấy, thư hùng âm dương thì có biết, suy ra có thể là trứng của con chuột đực, nhưng chuột đực thì làm sao đẻ trứng? Vả lại, kể cả chuột cái thì cũng không thể đẻ trứng được cơ mà. lòng đầy nghi hoặc, tôi liền quay sang hỏi Shirley Dương, lẽ nào phương pháp đơn giản như vậy có thể khiến trời giáng sấm sét đổ mưa xuống? Ông trời xưa nay vẫn khó tính khó nết, hơn nữa còn hỷ nộ vô thường, lẽ nào có thể nghe lời như vậy, bảo làm cái gì là làm cái đó ngay ư?

Shirley Dương có trí nhớ rất tốt, gần như nhìn một lần là không quên, cô bảo, cách nói cụ thể trong thuật Ban sơn phải là: m dương hợp rồi sau có mưa, âm dương chạm nhau cảm thành sấm, kích thành sét. Đây vốn là phép thuật của người Hung Nô, chỉ được sử dụng trong các hoạt động vu bốc trên đại mạc và thảo nguyên vào thời nhà Hán. Người ta dùng một chậu nước sạch ngâm những viên đá đặc biệt, không ngừng rửa đi rửa lại, bất quyết niệm chú hồi lâu, sẽ có mưa đổ xuống. Những viên đá ấy

gọi là “tra đáp”, viên lớn nhất cỡ bằng quả trứng gà, nhỏ thì như hạt đậu. Những viên đá này đều được sinh ra trong bụng các loài thú biết đi biết chạy trên mặt đất, trong đó của ngựa và trâu bò là tốt nhất, cũng khó kiếm nhất. Về sau, thuật này được truyền đến tay Ban Sơn đạo nhân, tuy họ không biết chú ngữ, nhưng dựa theo đó dùng đá ngâm vào nước cũng có thể lam trời đổ mưa.

Về cơ bản tôi đã hiểu được quá nửa, thứ này cũng gần giống như “nội đơn” của xác cở mà chúng tôi đang muốn tìm, khác chẳng chỉ là một sống một chết mà thôi. Thứ báu vật trong bụng các loài thú này, cũng thuộc dạng “nội đơn”, trên thực tế đều là một dạng kết sỏi trong gan hoặc thận. Các loài phi cầm tẩu thú hấp thu tinh hoa của nhật nguyệt, trải qua nhiều năm tháng mới hình thành nên được. Tinh hoa của nhật nguyệt cũng chính là khí âm dương trong trời đất, đem ngâm tẩm ma sát hòa trộn trong nước, chính như trong điển tịch đã viết “âm dương hợp rồi sau có mưa, mới khiến mây mưa xung quanh tụ hợp lại, sinh ra sấm sét.

Shirley Dương lại tiếp lời nói, các loại sỏi thận sỏi mật trong bụng các loài thú, tuy được người xưa gọi chung là “nội đơn”, nhưng mỗi loại đều có tên riêng. “Hùng thử noãn” chính là nội đơn của chuột, dùng “hùng thử noãn” để gọi mưa giông là hiệu quả nhất, có thể nói là trăm lần đều linh nghiệm cả trăm.

Sự kỳ diệu của tự nhiên thật khó dùng lẽ thường để xét đoán, chẳng hạn như sỏi thận trong bụng chuột đực, bên trên đều có hoa văn tự nhiên. Điều này đã được ghi chép rõ trong Bản Thảo Cương Mục chứ không phải lời đồn đại huyền hoặc để lừa gạt người đời. Lại chẳng hạn như dưới nách con nhím trăm năm tuổi có dấu ấn, sỏi thận sỏi mật của dê lợn có ấn triện. Trâu có ngư hoàng, chó có khuyến khắc, trâu kết sỏi trong cúi mật, gọi là ngư hoàng; chó kết sỏi ở thận, gọi là khuyến khắc. Ngoài ra còn có mã bảo, đà hoàng, lộc ngọc... mỗi thứ lại có công hiệu tác dụng khác nhau, nhiều không kể xiết.

Cũng giống như thi đơn, những thứ này đều là vật trân quý chỉ có thể gặp chứ chẳng thể cầu, biết đào đâu ra bây giờ? Lại nói, những thứ người xưa lưu truyền lại, người hiện đại đa phần đều không sao hiểu nổi, vì vậy dù có tìm được cũng chưa chắc đã linh nghiệm. Shirley Dương khuyên tôi chớ nên nghĩ ngợi xa xôi làm gì, bây giờ không có manh mối nào, cứ cuống lên cũng chẳng ích gì, đi suốt cả chặng đường dài đến đây, mọi người ai nấy đều mệt mỏi cả rồi, chi bằng ngồi xuống nghỉ ngơi tại chỗ một lúc rồi tính sau.

Tôi thấy mọi người cả ngày nay chưa ăn gì, lục phủ ngũ tạng vườn không nhà trống đã lâu, đói đến nổi da bụng dính vào da lưng, sắp không chịu nổi đến nơi, lại thấy sơn cốc này vắng vẻ u tịch, chắc không có mảnh thú gì xuất hiện, bèn quyết định tạm thời nghỉ ngơi tại chỗ một đêm, sau đó mới tính kế lâu dài.

Cả bọn lập tức tay nắm tay mười trái túi ngủ ở chân vách ttúi, thậm chí còn lười chẳng buồn đốt lửa, chỉ ăn qua quýt chút lương khô và đồ hộp. Tôi ôm một bầu tâm sự, cũng chẳng ăn được mấy, sau khi bàn bạc phương án hành động ngày mai với Shirley Dương xong, bèn bảo bốn người kia đi nghỉ trước để tôi thức canh đêm ca đầu.

Tôi ngồi một mình dựa vào vách đá, cứ trần trở mãi về ý nghĩa của “trong đất có núi”, cảm thấy tượng này thuộc quẻ “khiêm”, trong đó còn có ý “lấy tĩnh chế động, khiêm nhường nhất mực”, xem ra phải tạm thời tiềm phục ẩn tàng, đợi thời cơ xuất hiện vậy.

Sau đó, cơn buồn ngủ bắt gặp ập đến, những năm gần đây tôi toàn ngủ mở một mắt, nhưng hôm nay

không hiểu tại sao, mí mắt trên mí mắt dưới cứ đánh xáp lá cà dính lại với nhau, nhắm mắt vào là không sao mở ra nổi nữa. Giữa cơn mộng mị, trong đầu tôi chợt lóe lên một ý nghĩ mơ hồ... ở khu lăng mộ âm u như hẻm núi Quan Tài này, sao cả bọn có thể cùng lăn ra ngủ được?

Ngay lập tức, tôi giật mình tỉnh giấc. Trong núi, nhiệt độ ngày và đêm chênh lệch nhau rất lớn, chỉ thấy đêm lạnh như nước, ở dưới đáy hẻm núi sâu này cũng không thấy ánh trăng rơi xuống, bốn bề tối tăm mù mịt, thì ra tôi đã ngủ được một lúc lâu rồi. Tôi lắc mạnh đầu để mình tỉnh táo lại, cặp mắt dần dần thích ứng với bóng đêm. Tôi lơ mơ cảm thấy xung quanh có gì đó không ổn, vội căng mắt nhìn kỹ, trước mắt không ngờ lại xuất hiện một cảnh tượng hết như kỳ tích: cánh cửa vẽ bằng Quan Sơn thần bút trên vách đá, đang lẳng lẳng, chầm chậm mở ra.

CHƯƠNG 25: VỄ CỬA

Vách đá phía sau thác nước cạn khô cao đến trăm mét, giữa đêm đen như mực nhìn qua cũng có thể thấy cả mảng nhám thạch lớn trắng nhờ. Tôi đột nhiên nhận ra, cách cửa lớn vẽ trên vách đang từ từ mở rộng, để lộ một cửa hang đen ngòm.

Mới đầu, tôi cực kì kinh ngạc còn tưởng mình đang nằm mơ hoặc trời tối quá lên hoa mắt, bèn dụi mắt thật mạnh mấy cái rồi định thần nhìn lại mấy lần nữa. Chỉ thấy cửa hang tối om kia còn đang máy động, chẳng những vậy tôi còn phát giác trong không khí vang lên những rung động khe khẽ hết sức cổ quái.

Tôi không dám chủ quan, vội đánh thức mấy người bạn Shirley Dương. Thấy hiện tượng dị thường trên vách đá, ai lấy đều kinh ngạc bội phần, nhất thời không dỡ chuyện gì xảy ra, cũng không dám manh động, đành tiếp tục nằm phục tại chỗ, giương mắt quan sát động tĩnh.

Chỉ nghe trong khắp các bụi cây ở khắp khe núi vang lên tiếng đập cánh vù vù, tiếng “vù vù vù” dần tụ lại, tôi thoáng động tâm, cảm thấy dường như mình đã nghe âm thanh này ở đâu đó rồi, hẳn là 1 loại côn trùng có cánh nào đó hợp thành bầy lớn, nhưng lại không giống lũ châu chấu giáp vàng trong khe núi khi nãy.

Lúc này tôi chợt nghe thấy giáo sư Tôn buột miệng: “Ông độc! Cánh cửa vẽ trên vách đá kia bám đầy ong độc...” dứt lời lão ta vội lấy tay bịt chặt miệng mình lại chỉ sợ âm thanh lớn quá, làm kinh động tới lũ ong trong khe núi.

Tôi cũng nhìn ra chút ít manh mối, thì từ khắp bốn phương tám hướng, từng đàn, từng đàn ong lớn đang lục tục đổ dồn về đây. Phỏng chừng trên vết mực của cây Quan Sơn Thần Bút kia chứa đựng chất thuốc nào đó có thể thu hút loài ong, mới khiến đàn ong tràn ra khỏi tổ như vậy. Ong sống hoang dã trong núi đa phần đều là ong bắp cày, bị chúng đốt thì không phải trò đùa. Có điều, tôi và Tuyền béo trước đây từng chọc vô khối tổ ong lấy mật, sớm đã quen tập tính của lũ ong rừng, lúc này tuy đều hết sức ngạc nhiên, không biết phép dùng Quan Sơn thần bút này có gì cổ quái, song chúng tôi cũng không vì trong khe núi xuất hiện cả mấy đàn ong lớn mà kinh hoảng luống cuống.

Tôi thấy giáo sư Tôn hơi hoảng hốt, bèn thấp giọng bảo lão ta: “Đừng cuống lên, trừ phi tổ ong bị uy hiếp, bằng không lũ ong rừng này không tùy tiện tấn công người đâu, chỉ cần nằm rạp bất động thì không nguy hiểm gì”

Giáo sư tôn nghe vậy cũng yên tâm phần nào. Có điều hồi trước, lão ta về nông thôn thu thập văn vật, từng bị lũ ong rừng vây đốt. Bấy giờ, chỉ thấy vô số ong rừng tụ lại càng lúc càng đông, nhìn lên tựa như mây mù trôi nổi, tiếng ong đập cánh làm cả khu rừng xao động. Là người đã nếm mùi lợi hại của

nọc ong, một lần bị rắn cắn, mười năm sợ dây thừng, giáo sư tôn luôn cho rằng, kể cả hùm beo gấu dữ trong núi cũng không đáng sợ bằng đàn ong rừng lớn như thế.

Lúc này, trông thấy đàn ong đen kịt ồ ạt ủa tới, giáo sư tôn khó tránh run rẩy thần hồn, ra gà nòi hết cả lên, chỉ biết nhắm chặt mắt lại, đưa tay bịt chặt hai tai để khỏi phải nghe tiếng đập cánh “vù vù vù” kia nữa. Khốn nỗi, những âm thanh ấy vẫn như những con ong bắp cày to khỏe ra sức chui vào đầu người ta, khiến sắc mặt giáo sư Tôn càng lúc càng khó coi.

Tôi không ngờ bức tranh trên vách đá lại có tác dụng kì lạ xui khiến cả đàn ong rừng lớn bất chấp đêm khuya ùn ùn kéo tới như thế, ngộ nhớ lũ ong này lên cơn chích bừa thì chúng tôi có mọc cánh cũng khó thoát. Nghĩ tới đây tôi không khỏi ngấm ngấm run sợ, thăm nguyên rửa lão Quan Sơn thái bảo Phong Soái cổ lừa người ta dùng bút mực có bôi thuốc dẫn dụ đàn ong tới đây, rốt cuộc muốn giở trò mẹ gì chứ?

Shirley Dương hạ giọng thì thầm bên tai tôi:” Anh Nhất, em thấy thứ này khá giống với thuật Ban Sơn Phân Giáp của Ban Sơn đạo nhân, chúng ta nên chớ mạo hiểm hành động, cứ nằm yên quan sát mới là thượng sách”

Tôi gật đầu, đánh tay ra hiệu cho Tuyền béo lúc này đang chuẩn bị chạy về phía con sông, bảo tạm thời cả bon chớ bỏ chạy, cứ vững dạ quan sát tiếp rồi tính sau.

Không lâu sau dường như lũ ong đã bị vết mực của Quan Sơn thần bút làm cho mê muội, liền tiết ra sáp ong xây lên vô số tổ ong trên một trạc cây mọc chĩa ra.

Những con ong từ các nơi tụ về dường như không chỉ có một loài. Bọn ong lông thì lợi dụng đất đá để xây tổ, lại có lũ ong thợ xây tổ ngay trên tổ ong vò vẽ. Lũ ong vò vẽ đầu đen đít đen là đông nhất, vượt xa các loại ong còn lại, chúng cũng là những thợ xây lành nghề nhất, tổ của chúng càng ngày càng lớn dần, dần dần nối mấy tổ ong lớn lại hình thành một tổ ong khổng lồ, bọc cả mấy đàn ong kia vào trong.

Chừng 1 tiếng đồng hồ sau, tổ ong ấy đã dài mỗi bề hai ba mét, đàn ong bò lúc nha lúc nhúc bên trên, tiếng đập cánh vù vù ầm ỉ làm cây đại thụ rung oằn hẳn xuống, cơ hồ sắp chạm đất đến nơi.

Chúng tôi càng nhìn càng thấy lạ, chợt thấy trên vách đá có một mảng sáng trắng lấp lóa, cánh của lớn trên vách đá đã bị lũ ong cọ sát một hồi, dần dần nảy sinh biến hóa, vết mực đen ánh lên một vệt huỳnh quang lập lờ, trong đêm hệt như một đốm lửa ma chơi quái dị đang cháy bập bùng.

Bầy ong vò vẽ đang bầu đầy trên cái tổ lớn cơ hồ bị ngọn lửa ma chơi trên vách đá làm kinh hoàng, lần lượt bay ra vòng vòng quanh tổ.

Tôi sực hiểu ra, vết mực trên vách đá sau một thời gian sẽ xuất hiện hiện tượng dạ quang, tạo ra ảo giác như thể có ngọn lửa đang bùng bùng bốc lên, khiến đàn ong trong tổ trúng kế, tưởng rằng lửa đã cháy đến gần, cuống cuống lao ra khỏi tổ.

Bọn tôi gắng nén nỗi sợ hãi và bất an trong lòng mình xuống, tiếp tục quan sát. Quan Sơn thái bảo tinh thông dị thuật, chẳng những nắm vững đạo âm dương phong thủy không thủy gì Mô Kim hiệu úy, mà thành tựu với những phương thuật kì dị lợi dụng sự sinh khắc biến hóa của vạn vật cũng chẳng kém Ban Sơn đạo nhân, chúng tôi nhất thời chưa tìm ra được then chốt bên trong, đành liều mạng ở lại quan sát tiếp.

Chuyện xảy ra tiếp sau đó càng khiến người ta phải trợn mắt há miện ngạc nhiên, chỉ thấy đàn ong ủa

ra khỏi tổ rồi nhanh chóng khôi phục lại trật tự. Giống ong tuy nhỏ, nhưng dường như rất có kỉ luật, không hề thấy con nào bỏ đàn tháo chạy, ngược lại, để ngọn lửa thiêu cháy tổ, chúng còn tụ lại thành từng đám bay lên trên đái xuống làm ướt tổ ong. “Nước đái ong” Phong dịch là từ chuyên dụng của các thuật sĩ, thực ra không phải là nước đái mà là một chất lỏng do ong vò vế bài tiết ra, không mùi trong suốt, một con ong nhiều nhất chỉ tiết ra một giọt “Phong dịch” bằng giọt nước mắt, và lại chỉ khi nào tổ ong bắt lửa cơ thể chúng mới có thể sản sinh ra được loại vật chất này.

Đàn ong đông đến hàng vạn con chen chúc, nhanh chóng dùng nước đái ong thấm đẫm cả tổ ong khổng lồ, chỉ thoáng sau, nước đái ong đã nhỏ tí tách không ngừng xuống nền đá xanh bên dưới.

Nước đái ong vừa chạm vào nền đá xanh, liền như axit ăn mòn sắt, bề mặt đá xanh bên dưới chỉ trong chớp mắt đã bị chất lỏng không màu không mùi ấy ăn mòn thành một hố lớn đường kính khoảng mấy thước. Càng lúc càng có nhiều nước đá ong nhỏ xuống, ăn mòn đất đá, nhanh chóng tạo thành một hang động lớn sâu hun hút.

Tôi quan sát đến đây, rốt cuộc cũng tìm ra được chút manh mối, thì ra “vẽ đất thành cửa” là như thế này đây. Lối vào cổ mộ Địa Tiên không phải nằm trên vách đá có thác nước cạn khô, mà ở bên dưới cây cỏ thụ đối diện. Đã đến nước này tôi không thể không bội phục bí thuật của Quan Sơn thái bảo kì dị khó lường, đồng thời cũng sức nhớ ra, trong Ban Sơn phân giáp thuật cũng có ghi chép tương tự.

Nước đái của ong vò vế sống hoang dã trong núi sâu không có độc, song lại có thể ăn mòn đất đá, chỉ là sau khi thứ này rời khỏi tổ ong thì không thể giữ được, vì vậy chỉ có thể dùng để đào hang thẳng từ trên xuống dưới. Ngoài ra nếu trộn với nước ép củ hành đại, có thể tạo thành chất vụ độc, đem bôi vào đầu mũi tên đem bắn báo, báo chạy được một bước thì chết. Sau này đem mũi tên ấy ra bắn gấu, gấu trúng tên cũng chỉ chạy được một bước rồi lăn ra chết ngay. còn thoảng con báo trúng tên chạy được hai bước chết, thì gấu cũng chạy được hai bước rồi mới chết. Nguyên lý bên trong ảo diệu thế nào, người ngoài khó mà biết được, mà hiện nay nhưng thuật phù thủy của những người thiểu số này cũng đã thất truyền từ lâu chỉ chép “Phong lịch xuyên sơn” trong thuật trộm mộ còn được lưu truyền lại.

Tôi nghĩ đến đây không khỏi bồi hồi cảm khái những bí thuật kì tuyệt mình được nghe được thấy trong đời đa phần đã bị thất truyền, các loại bí pháp đồ đấu mò vàng cũng dần dần suy vi tàn lụi, những gì truyền lại cho con cháu đời sau càng lúc càng ít đi, thiết tưởng chẳng được mấy năm nữa cũng sẽ hoàn toàn thất truyền, giống như những ngôi mộ cổ chúng tôi xâm nhập vậy, người cổ đại chết đi thường thích mang theo những bí mật và tài sản lúc sinh tiền, thà để cho chúng mục nát dưới lòng đất cũng không chịu truyền cho người đời không có dây mơ rễ má với mình.

Mất thấy cái hố khoét trên khối đá xanh, mỗi lúc một sâu mãi không thấy đáy chúng tôi bắt đầu sốt ruột, thực tình không rõ ngôi mộ cổ này được chôn sâu trùng nào quang cảnh bên trong thôn địa tiên rốt cuộc ra sao?

Lúc này giáo sư Tôn đã bót căng thẳng, thấy bên dưới lớp bùn đất màu xanh là tầng nham thạch màu bạc lập tức tỏ ra hết sức kích động run run nói: “Chắc chắn là mộ Địa Tiên rồi... tầng nham thạch màu bạc kia chính là bạc chết, đây chính là tường sắt vách bạc đấy.”

Tương truyền bạc trắng đồn đông nhiều năm sẽ mục thành bùn bạc, dân gian tục xưng là: “bạc chết”. Bùn bạc mục nát bị phong hóa, sẽ trở nên cứng rắn như sắt thép, dùng búa phá đá đập vào chỉ để lại một vết trắng mờ mờ, dùng thứ bạc chết này làm tường chắn mộ thì kiên cố vững chắc hơn đất đầm bồi

lần.

Vả lại loại vách bạc này rất dày, âm thanh khó lòng xuyên qua được, dù người thính tai đến đâu cũng không thể thuật thính phong thính lôi để thăm dò phương vị của mộ cổ dưới lòng đất. Ngoài ra, bạc chết còn có một đặc điểm thần diệu khác, nếu gần đó có các loài côn trùng như kiến tụ ngân, mà trong tầng bạc xuất hiện hư tổn, nó có thể thông qua hoạt động của trùng kiến để tự bù đắp vào. Cũng có nghĩa là lối vào của ngôi mộ cổ này chỉ xuất hiện tạm thời sau đó tường sắt vách bạc sẽ tự động đóng lại, rồi lại bị cây cỏ bùn đất phủ lấp lên, người nào không biết địa điểm cụ thể căn bản không thể tìm thấy vị trí chuẩn xác của nó.

Chỉ có điều một lượng “bạc chết” lớn như thế phải tích tụ nhiều năm mới có, chứ trong thời gian ngắn không thể hình thành được tường sắt vách bạc, bởi vậy thứ này không phổ biến trong các mộ cổ, duy có mộ cổ Địa Tiên là đề cập đến, vì vậy giáo sư tôn lập tức đoán định, bên dưới lớp đất đá màu bạc này chắc chắn là lối vào mộ cổ Địa Tiên, không thể nào sai được. Chỉ là cả bọn không ai ngờ đến, lối vào mộ cổ Địa Tiên lại xuất hiện trước mắt chúng tôi theo cách này.

Mùi thuốc, và ánh lửa ma quái trên vách đá nơi dòng thác cạn khô từng chảy qua dần dần nhạt bớt, đàn ong vẫn không ngừng tiết ra “Nước đái” nhỏ xuống. Chợt nghe dưới lòng đất có tiếng nổ dữ dội, đất đá vỡ tung, một làn khói trắng từ trong động huyết xông thẳng lên, tổ ong không lờ trên chạc cây bị hất văng lên không trung, vỡ thành mấy mảnh, mảnh rơi vào rừng cây, mảnh đập vào vách đá. Vô số ong vò vẽ bị dính khói trắng xộc lên tự địa huyết, không chết cũng bị thương, dưới đất rải đầy xác ong, những con ong khác thấy sào huyết đã vỡ, thôi thì cây đổ bầy khi tan, trong chớp mắt đã chuồn sạch.

Chúng tôi đang nấp ở một khối đá gần đó quan sát động tĩnh, đột nhiên thấy khói trắng trong huyết động phun ra, trên không trung đổ xuống một trận mưa ong, vô số xác ong rơi xuống la tả khắp mình mẩy mặt mũi, màn khói trắng mù mịt lập tức theo đó lan tới.

Cả bọn vội cuống cuống bịt chặt mũi miệng, lùi ra sau né tránh, nhưng vẫn chậm nửa bước, chỉ thấy trên mặt như bị người ta thỉnh linh tạt một nắm vôi bột, vừa cay vừa rát, nước mắt nước mũi tuôn trào, ù tai hoa mắt, không ngừng ho sặc sụa, cũng may chúng tôi ở mé bên huyết động, khoảng cách không quá gần không bị khói trắng trong mộ cổ phun thẳng vào mặt, nhưng dù vậy ai nấy đều cũng thấy lợm giọng, muốn nôn khan ai cũng thấy khó chịu một lúc lâu, làn khói trắng xộc vào mũi miệng người ta đến nhanh mà đi cũng rất nhanh, chỉ trong thoáng chốc đã tiêu tán, đến khi chúng tôi phải hết những xác ong bám trên người, nhìn lại chỗ gốc cây cổ thụ kia thì chỉ còn lại mỗi cái hố sâu không thấy đáy.

Tuyên béo nhổ hai bãi nước bọt, rồi thò cổ xuống ngó nghiêng, đoạn ngoác miệng chửi: “Mùi gì mà hắc thế? Con bà nó muốn sặc chết người ta chắc, tôi bảo chúng ra đừng coi thường giai cấp địa chủ rồi mà, bọn Quan Sơn thái bảo cũng thuộc hạng chùa nhỏ yêu quái to, nước nông lắm ba ba đấy, nhìn tình hình này, chắc mình khí trong mộ không thiếu thứ gì, anh em đừng do dự gì nữa, cứ xông thẳng lên mà vơ vét đi thôi.

Tôi lại gần xem xét, thấy “tường sắt vách bạc” rất sâu, dùng đèn pin mắt sói chiếu không thấy đáy. Thấy giáo sư tôn đã lấy mặt lạ phòng độc ra đeo, nôn nóng muốn xuống dưới xem xét, tôi vội ngăn lão ta lại, nói: “Lần này phải ra tay thật rồi, sao có thể để ông xuống mộ cổ dò mìn được chứ? Để đấy tôi xuống trước, đợi tìm hiểu rõ ràng tình hình bên dưới rồi mọi người hãy xuống”.

Tôi không để mọi người tranh cãi, quyết định bản thân xuống trước thăm dò, nếu mọi sự bình thường

cả bọn sẽ cùng vào trong. Tôi vốn không định để Út đi theo mạo hiểm, nhưng lại muốn cố phá giải những cơ quan mai phục trong cổ mộ, đồng thời cũng suy xét đến việc cô từng tham gia huấn luyện dân phòng, nắm được “Phương pháp thông tin đơn giản dành cho dân phòng” thông dụng thời bấy giờ, con người chẳng những can đảm thận trọng, lại được rèn luyện nhất định về quân sự, bèn quyết định để cô cùng đi. Có điều cũng phải dặn đi dặn lại cô không được rời xa Shirley Dương nửa bước, còn cấm tiệt không được đi lên trước hoặc lọt phía sau cùng đội ngũ.

Tôi và cả bọn bắt tay vào bước chuẩn bị cuối cùng, những thứ không dùng đến toàn bộ đều bị bỏ lại, đeo hết dụng cụ bảo vệ lên, rồi kiểm kê lại một lượt trang bị, chia đều các công cụ chiếu sáng cho mỗi người, bộ mặt nạ phòng độc ba chiếc cộng với một bộ dự phòng, chia cho năm người chỉ còn dư một chiếc để dùng khi nguy cấp. Cả bọn đều đeo túi mặt nạ phòng độc trước ngực để có thể sử dụng bất cứ lúc nào.

Chuẩn bị qua loa cũng mất hơn tiếng đồng hồ, đoán rằng trong đường hầm mộ cũng thông gió rồi, tôi liền thả xuống huyết động một cây pháo sáng, nhìn rõ bên dưới sâu khoảng mười mấy mét, bèn đeo mặt nạ phòng độc lên, dùng phi hồ trảo móc vào mặt đất, xách theo ô kim cương leo xuống. Nước đá trên tầng bạc chết đã khô, nhưng trong không khí vẫn còn đầy tạp chất, tầm nhìn bên dưới rất thấp.

Tôi thả mình tụt xuống đáy hồ, chân chạm đến nền đất rồi mới đưa mắt quan sát bốn bề xung quanh dưới ánh sáng của cây pháo. Bên dưới lớp bạc chết là một huyết động thiên nhiên không rộng lắm, ước chừng bằng bốn căn nhà dân, ở đầu bên kia vách đá thu hẹp, mặt đất lại có bậc thang đá đục đẽo đơn giản uốn khúc thông vào nơi tối tăm phía bên trong. Nhìn tổng thể hang động này địa hình chật hẹp, môi trường tương đối ẩm ướt, bức bối.

Tôi cởi gang tay rời thử trên vách tường, chỉ thấy trong khe hở có những làn gió lạnh đến thấu xương, khả năng dưới lòng đất có không khí lưu thông, hoặc là long khí tích tụ trong huyết vị phong thủy, Có điều, tôi cũng không dám chủ quan, bèn thả một cây đèn trong mộ đạo, thấy không có gì khác thường, bấy giờ mới cởi bỏ mặt nạ, huýt một tiếng sáo phát tín hiệu cho những người trên mặt đất.

Mấy người bọn Shirley Dương thấy tiếng sáo văng ra, liền lục tục leo xuống. Sau khi đã vững chân mới đưa mắt quan sát xung quanh, giáo sư Tôn xem xét tổng thể hang động, nghi hoặc hỏi tôi: “Lạ thật... nơi này đâu giống mộ cổ.”

CHƯƠNG 26: THẬP BÁT LOẠN TÁNG

Giáo sư tôn bảo rằng hang động này quá ẩm, bên trong có gì thì đều đã bị hủy hoại hết rồi. Quan Sơn thái bảo Phong Soái Cổ tuy rằng hành vi cổ quái, nhưng đầu sao lúc sinh tiền ông ta cũng là bậc cao nhân tinh thông kì môn dị thuật, “Quan Sơn chỉ mê phú” thần diệu ngàn ấy, sao có thể chọn mộ ở nơi âm u ẩm thấp như thế này? Chắc hẳn chúng ta đã tìm nhầm địa điểm mất rồi.

Tôi cũng cảm thấy sự tình có điểm kì lạ, lúc này đã tháo mặt nạ phòng độc ra, có thể nghe thấy sâu bên trong tầng nham thạch dường như có tiếng nước chảy róc rách, tựa hồ phía trong có sông ngầm hoặc hồ nước ngầm gì đó. Hiện nổi, không có “Quan Sơn chỉ mê phú” chính gốc để tham chiếu, khiến chúng tôi khó lòng đoán định được cái hang bên dưới “Tường sắt vách bạc” này có phải lối vào mộ cổ Địa Tiên hay không.

Tôi suy xét một lát rồi quyết định mạo hiểm tiến sâu vào bên trong, chỉ còn nước tận mắt nhìn cho rõ ràng mới có thể tính toán tiếp được. Nghĩ đoạn tôi bảo cả bọn “Trong nhóm chúng ta có Mô Kim Hiệu Úy, còn có cả cao thủ của Phong Oa sơn, và chuyên gia giải độc văn tự cổ, trên đời này không có mộ cổ Địa Tiên thì đành chịu, chỉ cần ngôi mộ cổ ấy thực sự tồn tại thì chẳng sợ không tìm được. Giờ có suy đoán lung tung cũng chẳng ích nghĩa gì, chỉ bằng cứ men theo hang động này đi sâu vào bên trong xem sao, dọc đường mọi người đều chỉnh đèn sang lên một chút”

Tôi nói xong, liền mở ô Kim Cang chắn về phía trước, giơ đèn pin mắt sói lên dẫn đầu đi xuống bậc cấp bằng đá, những người còn lại theo sát phía sau. Cả bọn đều hiểu, con đường phía trước chưa biết thế nào, ai nấy đều hết sức đề phòng, tốc độ tiến lên rất chậm chạp.

Hang núi ẩm ướt đầm dề, chỗ nào cũng có nước đọng, địa thế lúc cao lúc thấp, bậc thang nhân tạo cũng không liên mạch có chỗ có chỗ không. Nơi này trong hang lại có hang, xung quang chốc chốc lại xuất hiện đường rẽ nhánh, nhưng duy chỉ có một con đường là có bậc thang đá.

Đi tới tận cùng, hàm lượng phốt pho trong tầng nham thạch dần tăng lên, từng đám lửa ma chơi lập lòe chớp tắt khiến người ta hoa cả mắt, thi thoảng lại có một vài con rắn, con chuột dưới lòng đất chạy vụt qua. Tôi thấy thể càng thấp thỏm không yên, ngấm nước, còn trùng chuột bọ đều là những đại kị trong việc mai tang, vì vậy ở những nơi đất lạnh tầng phong tụ khí, tuyệt đối không có lũ trùng kiến rắn chuột xuất hiện.

Nhưng nghĩ lại, trong lời nhắn của trung đoàn trưởng Phong để lại trước lúc lâm chung, chỉ nhắc đến chuyện nơi Quan Sơn thần bút vẽ cửa mở núi là lối vào mộ cổ Địa Tiên, nhưng “Lối vào” dành cho hậu duệ nhà họ Phong này có lẽ không nằm ở trước cửa ngôi mộ cổ, mà ngược với lẽ thường, được đặt ở ngoại vi mộ cổ cũng nên. Bên trong khu vực hẻm núi Quan Tài này toàn hang động thiên nhiên và giếng muối, cho dù sơn động này có thông đến huyết mộ thật, thì cũng không biết phải đi bao xa nữa mới tới.

Mới nghĩ đến đây, chợt nghe tiếng nước phía trước lớn dần lên, sau khi vòng qua một chỗ ngoặt trong đường hầm thiên nhiên xuyên lòng núi, hang động chợt rộng rãi hẳn ra, nước dồn lại ngập đầy phía trước, mặt nước đen ngòm lẫn lẫn gợn sóng, lộ ra những cột đá tua tủa. Đường đi phía trước đã bị hồ nước ngầm sâu không thấy đáy chặn mất.

Tuy không nhìn rõ tình hình mặt hồ phía xa, nhưng nghe tiếng cũng biết, phía bên kia hồ nước này có thể có một thác nước, hoặc suối ngầm đang không ngừng đổ nước. Mặt hồ ở gần phẳng lặng như

guơng, có thể thấy đáy hồ là một đầm nước tù, nước ngằm từ trên cao đổ xuống, đều thoát qua các hang động xung quanh.

Bạc đá trong sơn động chìm xuống mặt nước, xung quanh không có đường để đi vòng, muốn đi tiếp chỉ còn cách lội nước đi qua. Tuyền béo ném một hòn đá xuống thăm dò mực nước nông sâu thế nào, rồi xắn quần vén áo chuẩn bị xuống nước.

Giáo sư Tôn bên cạnh hỏi tôi: “ Phải bơi qua thật à? Tôi... tôi không biết bơi đâu ”

Tôi khó xử nói: “ Cừu gia, ông là vịt cạn hả? Sao không nói sớm... Hay là ông thương lượng với Tuyền béo xem, cậu ta nhiều thịt lực nổi tương đối lớn, nói không chừng có thể kéo ông bơi sang bờ bên kia đó.

Tuyền Béo đòi nào gánh lấy chuyện khổ sai này? Chỉ là hể có cơ hội cậu ta lại tự tăng bốc mình một hồi: “Tuyền Béo tôi đây là một viên gạch trong công trình xây dựng bốn hiện đại hóa 16, chỗ nào cần là tôi có, chỗ nào khó là có tôi đây... Lôi Phong còn cống bà lão qua sông đấy còn gì? Chúng ta cũng Cừu gia bơi qua sông nào có xá chi” Nhưng ngay sau đó, cậu ta lập tức đổi giọng: “Có điều, nói đi cũng phải nói lại, nói một cách thực sự cầu thị, gần đây kĩ thuật bơi lội của tôi đã hơi thụt lùi rồi, Tôn Cừu gia, ông xem hồ nước ngằm này sâu không thấy đáy, ngộ nhỡ chúng ta bơi được nửa chừng lại có ma nước dưới hồ nhô lên kéo cổ chân thì ông đừng trách tôi không trượng nghĩa đấy nhé. Đến lúc ấy, chúng ta cũng đành ai lo thân người đó, bởi vậy, tôi phải nói trước, ông định ăn mì vằn thắn, hay ăn mì dao phay 17 đây? ”

Giáo sư Tôn nổi giận gấ: “cái gì mà mì vằn thắn, với mì dao phay? Định giữa đường ném tôi xuống nước à? Các cậu như vậy là vắt chanh bỏ vỏ, qua cầu rút ván đấy”

Tuyền Béo nói: “Đại gia đây là người ngay thẳng thật thà, đã nói trước với ông còn gì, đây gọi là người ngay không làm chuyện mờ ám. Nước hồ này vừa lạnh vừa sâu, dưới nước không chừng còn có nguy hiểm gì nữa, Đến lúc ấy ông không muốn bị ma nước kéo xuống thế mạng, tôi sẽ cho ông một dao vào giữa tim chết cho thống khoái, rồi đào tẩu còn hơn cả hai đều chết chìm. Sao ông không hiểu được nỗi khổ tâm nghĩ thay cho người khác của Tuyền Béo này cơ chứ?”.

Đương khi giáo sư Tôn luống cuống trước hồ nước ngằm, Shirley Dương đứng bên cạnh lại bảo tôi: “Chúng ta không mang theo túi khí, đeo nặng bơi qua hồ không phải là cách hay, vả lại Út cũng không biết bơi, nếu muốn bơi qua hồ nước này chỉ còn cách để giáo sư Tôn và cô ấy ở lại, hoặc là.... Nghĩ cách tìm công cụ có thể chở người sang bên kia.”

Thực ra tôi hiểu rõ, tình hình dưới nước không biết ra sao, cũng không có ý định lội xuống nước bơi sang bên kia. Lia ngọn đèn pin mắt sói tìm kiếm xung quanh, ánh đèn loang loáng, chỉ thấy trên vách đá có những hình vẽ loang lổ mờ mờ, nhìn kĩ lại, những bức họa ấy tựa hồ có liên quan tới truyền thuyết về mộ Ô Dương vương. Nhân vật được truyền thuyết dân gian miêu tả thành Ô Dương Vương ấy, theo phân tích của giáo sư Tôn rất có thể chính là Long Xuyên vương, nhưng chúng tôi cứ theo truyền thuyết dân gian mà gọi ông ta là Vu Lăng vương, ở khu vực hẻm núi Quan Tài này, chỗ nào cũng có thể gặp các di tích ít nhiều dính dáng đến mộ cổ Di Sơn Vu Lăng vương ấy.

Chỉ thấy trong bức họa đã bị bong tróc đến quá nửa, đa phần là cảnh hành hình, có đủ các hình phạt tàn khốc như: “Chém ngang lưng, phân thân” Tôi thảm nhủ, quái thật, chẳng lẽ hang tích nước ngằm này không thông đến mộ cổ, mà thông đến một pháp trường thời cổ đại hay sao?

Nghĩ kĩ lại thì cũng chưa chắc là vậy, theo như miêu tả về quy chế mai táng thời xưa trong Thập Lục tự m Dương phong thủy bí thuật, ở mạn Ba Thục – Vu Sở, cũng chính là khu vực Tứ Xuyên Hồ Bắc, thời cổ có một kiểu mộ táng, xây dựng theo kết cấu chủ tùng chồng chất rất hiếm thấy. Tùy táng có hai loại “Bồi táng” và “Tuần táng”, người bị bồi táng đa phần có địa vị trong xã hội tương đối thấp, chẳng hạn như nô lệ, thợ thuyền, tội phạm, hhi hạ táng chủ mộ, bọn họ sẽ bị sử tử hoặc chôn sống với các loại súc sinh và linh thú khác.

Trong hình thức mộ táng chủ tùng chồng chất, nơi chôn vùi thân cốt của những kẻ tuần táng được gọi là động loạn táng, thông thường có mười tám hang động vì vậy gọi là “Thập Bát Loạn Táng”, kết cấu chủ thể của mộ cổ được xây dựng trên một đường trung trục tuyến, chọn lấy chỗ tốt nhất trong địa mạch để xây dựng minh điện, chứa quan quách. Thập bát loạn táng động này thông thường bị đè dưới mộ đạo và minh điện.

Hình thể phong thủy này thiên biến vạn hóa, hình thức mộ táng chủ tùng chồng chất thường đều có sông ngầm chảy bên dưới. Trong Kinh Dịch có viết “long được vu uyên18” linh khí núi sông này từ dưới bốc lên quần quanh vắn vít bên minh điện, còn động loạn táng bên dưới mộ cổ là chôn hung huyết. Từ những gì trước mắt có thể nhìn thấy, Quan Sơn thái bảo đã lưu lại một con đường ở “thập bát loạn táng động” này, muốn vào mộ cổ bên trên, chỉ còn cách vượt qua hồ nước này mà thôi.

Động loạn táng có tổng cộng mười tám nhánh, gần quanh hang động có hồ chứa nước ngầm này, quá nửa là khu vực chôn tội phạm và nô lệ. Tôi gọi giáo sư Tôn lại xem xét địa hình, hỏi lão ta xem có khả năng này hay không?

Giáo sư Tôn vẫn theo thói cũ, xưa nay không bao giờ tùy tiện kết luận điều gì, vậy mà cũng phải công nhận tôi nói có lý, thời cổ đại quả thật có hình thức này. Tuy rằng đến nay vẫn chưa có ai khai quật được loại mộ táng đó, nhưng trong sử liệu lại có rất nhiều căn cứ, nếu có thể tìm thấy một số lượng lớn thì thể xương cốt của đám nô lệ, tội phạm tuần táng theo thì không sai vào đâu được.

Vậy là chúng tôi tiếp tục men theo mép nước tìm kiếm, phát hiện trên vách hang có rất nhiều khe nứt, bên trong toàn mảnh xương người lộn xộn, chỉ có răng và xương đầu là còn nhận ra được, ngoài ra còn có hàng đồng xiềng xích gồm cùm xâu thành chuỗi dài, dùng để xích các đám phạm nhân lại với nhau “Thập bát loạn táng” là nơi đám trộm mộ không bao giờ để mắt, bởi đây chẳng có thứ minh khí gì đáng tiền, có thể Quan Sơn thái bảo cũng chưa từng động đến di cốt của đám phạm nhân này, chỉ có lũ trùng kiến chuột bọ chui vào găm nhấm mà thôi.

Nhìn địa hình và quy mô này thì trong mười tám ránh loạn táng thì ít nhất cũng chôn vùi hơn một nghìn xác chết, phía trong còn hơn chục cỗ quan tài đơn sơ bằng gỗ tùng nằm lẫn lóc, trên mỗi quan tài đều quần xích sắt. Sâu bên trong khe đá là nơi oán khí ngưng kết, đến giờ vẫn chưa tan, người sông mà lại gần đều thấy một cảm giác lạnh buốt dâng lên tự đáy lòng.

Út tuy gan dạ hơn người, nhưng thấy tình cảnh trước mặt quá đối ghê sợ, cũng không khỏi rợn người, vội thì thảo hỏi tôi trên đời này có ma quỷ thật không?

Tôi thấy trong hang toàn xương cốt của những người bị tuần táng, thậm đoán phen này đã vào được tầng dưới cùng của cỗ mộ, còn đang ngẫm nghĩ về kết cấu cụ thể của ngôi mộ, bất thành linh Út hỏi một câu như thế, không khỏi thán nhủ, sao những người lần đầu tiên vào nghề đồ đầu đều hỏi câu này vậy? Còn nhớ hồi ở Nam Hải, Cổ Thái cũng hỏi Minh Thúc như thế, có điều câu trả lời của tôi không giống

Minh Thúc. Tôi bảo Út không có gì phải sợ cả, dù vong hồn có tồn tại hay không, bây giờ anh cũng chẳng có cách nào chứng minh cho em xem được, vạn sự trên đời này vốn vô thường, biến ảo bất nhất, những lúc con người ta không để tâm sự lạ nghiêng trời lệch đất, nếu em không tận mắt chứng kiến, mà chỉ nghe qua miệng người khác thì cũng khó lòng tin phục. Nhưng tại sao trong thiên hạ hay có người luận thần luận quỷ như thế? Anh thấy đó đều là vì lòng người bất bình đó thôi, nếu trên đời này thực sự không còn chuyện bất công đối lòng nữa, thì cho dù khắp nơi đều có ma quỷ cũng có gì đáng sợ đâu?

Tôi nói đến đây trong lòng chợt cảm khái, bèn tự điều chỉnh mình: “Chúng ta là bọn thiên đường có lỗi không đi, địa ngục không cửa cứ thi xông vào. Sống yên lành tử tế không muốn, lại vượt sông vượt núi, dốc hết tâm tư tìm cách chui vào cái mộ Địa Tiên quỷ quái này, còn cảm thấy hành động này hết sức thú vị hấp dẫn nữa, không biết có phải đồ đầu nhiều quá gây nghiện rồi hay không?

Tuyền Béo cần nhắc: “Nhất ở là Nhất, cậu lại nói nhảm nữa rồi, hồi trước tôi đã nói với cậu bao nhiêu lần rồi, tạm thời chớ nên chớ lên áp đặt chủ nghĩa, xét lại vào sự nghiệp đồ đầu, có ma thì có ma sợ quái gì? Vả lại muốn xây dựng sự nghiệp, chẳng lẽ không dồn hết tâm trí tinh thần vào ư? Sao có thể nói là nghiện được? Nói như thế... Thật có lỗi với bầu nhiệt huyết của chúng ta dành cho sự nghiệp trộm mộ mò vàng quá.” Đoan cậu ta cầm đèn pin soi vào động loạn táng, nói tiếp: “Cậu nhìn đi, đây không phải có quan tài đầy sao? Nấp quan tài dày dặn lại rộng rãi, xuống nước nổi lênh phênh, tôi thấy gỡ ra làm bè cũng được...” Vừa nói, cậu ta vừa xông vào bới mấy cỗ quan tài gỗ từng cỗ xưa cũ nát kia, định gỡ mấy tấm ván ra đóng một cái bè gỗ, dùng vật liệu tại chỗ cũng hơn là quay lại hẻm núi khiêng mấy cỗ quan tài treo kia vào.

Mấy cỗ quan tài ở gần chỗ xương cốt phạm nhân, chắc chắn là dành cho những người có thân phận quý tộc trong đám tù binh nô lệ, những thân làm kẻ tuần táng cũng chẳng được ưu đãi gì, quan tài gỗ từng hết sức đơn sơ, lại bị xích sắt quấn không biết bao nhiêu năm tháng, vừa chạm vào đã vỡ nát ra, chẳng còn mảnh ván nào nguyên vẹn dùng được.

Tuyền Béo liên tiếp giơ chân đạp vỡ mấy cỗ quan tài bằng gỗ từng mỏng manh. Những lúc có thể bị bai người khác, cái mồm cậu ta tuyệt không bao giờ yên, lại kiếm chuyện hỏi giáo sư Tôn, nếu không có cỗ quan tài nào thích hợp để làm “thuyền xung phong” thì tính sao bây giờ?

Giáo sư Tôn cơ hồ không nghe ra ý khác trong lời nói của Tuyền Béo, cũng không nổi giận chỉ hờ hững đáp lời: “Ừm... Chuyện này... Chuyện này, hang tuần táng kiểu chồng chất này, là khu vực hỗn táng, quan tài đè lên thi thể, xương cốt lại vùi lấp quan tài, hồi trước khi tôi công tác ở Hà Nam, trong một lần khai quật, từng trông thấy ở đáy của một hang tuần táng, có nhiều cọc gỗ hình chữ nhật lắm.”

Tôi đứng bên cạnh lặng lẽ quan sát, thầm nhủ Tôn Cửu gia hẳn có lẽ đã đem cả nửa đời sau của mình vào cuộc tìm kiếm thiên thư trong mộ cổ này, quyết tâm được ăn cả ngã về không, nên mới mắt nhắm mắt mở trước hành động mạo phạm người chết của Tuyền Béo, lúc trước đa phần lão ta chỉ giả bộ mắt lấp tai ngơ, vậy mà bây giờ còn ám thị ngầm cho cậu ta vào sâu bên trong động loạn táng tìm mấy súc gỗ còn nguyên vẹn. Tôi không nhìn được, thầm mắng lão già này quả nhiên là hạng nguy quân tử, tuy thương hại lão ta gặp nhiều trắc trở trong đời, cũng không khỏi xem nhẹ nhân cách của lão ta đi mấy phần.

Tuyền Béo đào bới một lúc, không thấy có súc gỗ nào, nhưng lại tìm được mấy cỗ quan tài sơn son thiếp vàng đồ chói, cũng bị xích sắt quấn quanh, trên quan tài có khảm vỏ trai trang trí, còn vẽ một vị thần râu ria xồm xoàm tua tủa, miệng ngậm một con ác quỷ máu chảy dòng dòng, nhai ngấu nghiền như

thê ăn thịt gà quay vậy, bộ dạng trông cực kì tàn ác. Nhìn kiêu dáng của mấy cỗ quan tài sơn son này, đều là quan quách thời Nguyên Minh, cả bọn chúng tôi không khỏi lấy làm thắc mắc, dưới đáy động loạn táng ở mộ cổ Ô Dương vương, sao lại có quan tài thời Minh được? Không biết bên trong còn có điều gì cổ quái nữa, lẽ nào địa tiên Phong Soái Cổ cũng được mai táng ở đây?

Giáo sư Tôn nhảy xuống xem xét rồi bảo, dưới đáy động loạn táng này đã được sửa thành “giếng mộ” rồi, đây là phong tục thời Minh, “giếng” này không giống với giếng trong “giếng vàng táng ngọc 19” Chỉ có ý, “trực tiếp trôn xuống chứ không hạ táng” Thời Minh vẫn thừa kế chế độ tuần táng người sống của thời nguyên, vì vậy những kẻ trong “giếng mộ” này chắc chắn đều bị chôn sống. Các cô các cậu nhìn hình tượng “Chung Quỷ ăn thịt ác quỷ” vẽ trên những quan tài sơn son này mà xem, dùng để trấn quỷ đấy. Không biết những kẻ xấu số bị tuần táng theo địa tiên này là ai, nhưng mười phần chắc đến tám chín phần họ bị chết ngạt bên trong quan tài.

Tôi gật đầu nói: “Mộ cũ đã bị Quan Sơn Thái Bảo chiếm mất, Phong Soái cổ là người tinh thông thuật số, chắc chắn ông ta đã làm theo phép cổ, bỏ người sống vào quan tài chôn ở đây, để bố cục phong thủy của khu lăng mộ không có chút sơ hở nào. Cũng may quan tài sơn son vẫn còn nguyên vẹn, vừa khéo có thể lấy ra làm công cụ vượt hồ.”

Dùng quan tài làm dụng cụ di chuyển trên mặt nước vốn là cách làm của Bài giáo ở Tương tây, tục gọi là “Đài Hưởng Kiệu” tôi từng được lão Trần mù kể cho nghe truyền thuyết này. Quan tài được phết mấy lớp sơn, không còn một khe hở nào, hoàn toàn không ngấm nước. Không để khe hở là nhằm ngăn ngừa quỷ hồn chui ra. Người sống bị nhốt bên trong cho chết ngạt, oán khí không tan, tích tụ trong quan tài khiến nó nổi lên mặt nước. Có điều, đây chỉ là cách giải thích của dân gian, trên thực tế, hiện tượng “quan tài có ma, vượt được sông m” chắc hẳn là do bên trong quan tài tích tụ nhiều chất khí sinh ra trong quá trình phân hủy xác chết mà thôi.

Lúc này muốn gỡ ván quan tài ra thì rất tốn thời gian và công sức, chỉ bằng dung luôn phép “Đài Hưởng Kiệu” lấy quan tài làm “thuyền xung phong” vượt qua hồ nước. Cả bọn không nghĩ ra cách nào hay hơn, đành theo phép cổ mà làm, nhưng có được hay không cũng không dám chắc. Mấy cỗ quan tài sơn son đỏ chói cực kì nặng, ấy là do người chết mà thân xác không tiêu tán bị bí hơi tắc khí, nặng hơn người sống nhiều. Thế nhưng khi lội xuống nước, cỗ quan tài nặng trĩu quả nhiên lại nổi lên phềnh. Có câu “mẹo nhỏ chữa bệnh to” có lúc muốn không tin vào mẹo vặt dân gian cũng không được.

Lại nói đến các mẹo vặt dân gian, những thứ này đa phần đến từ một số môn phái, giáo phái của xã hội cũ lưu truyền ra ngoài. Thừa trước, những kẻ bịp bợm tự xưng là “thái bảo tiên cô” thường dùng những mẹo vặt này để lừa gạt dân chúng, nhưng cũng có một vài cách thực sự có tác dụng, hơn nữa còn hiệu nghiệm hơn thần, chẳng hạn như gió thổi bụi bay thì lập tức nhỏ một bãi nước bọt, hai mắt sẽ trở lại bình thường; hay như lúc bị nấc, uống một mạch bảy ngụm nước là khỏi ngay, nhiều hơn hay ít hơn một ngụm cũng không được, phải đúng bảy ngụm nước mới xong.

Những mẹo, những phép của các “Thái bảo, tiên cô” ấy, y học hiện đại, đều không thể giải thích, ngay chính bản thân họ cũng không hiểu rõ sao lại như vậy, chỉ nói thác rằng đây là phép nhiệm màu của các tiên gia truyền cho để cứu nhân độ thế. Sau giải phóng, trong sổ tay của những ông lang quê chân đất đều ghi lại vô số những mẹo vặt dân gian. Đòi tôi đã chứng kiến đủ các loại mẹo vặt kì dị lên khá có lòng tin với phép “Đài Hưởng Kiệu” nên nhảy xuống trước thử xem lực nổi như thế nào. Tuy bề mặt quan tài không lớn hơn cái thuyền mộc là bao, nhưng dòng nước ngầm trong hang khá bình ổn, ngồi bên

trên quạt nước cũng không phải là chuyện quá khó khăn.

Một cỗ quan tài sơn không đủ cho năm người ngồi, nên chúng tôi lại kéo thêm một cỗ khác xuống nước. Tôi và Shirley Dương ngồi chung một cỗ “anh Nhất và chị Dương lãng mạn ghê nhỉ :P”, ba người còn lại ngồi một cỗ. Cả bọn chưa ai ngồi quan tài qua sông bao giờ, hai chữ kinh nghiệm chẳng có gì để nói, chỉ còn biết cậy vào người đồng gan lớn mà thôi, bằng không nếu chỉ một mình, ai mà có gan ngồi lên một cỗ quan tài bên trong là xác cỗ âm hồn vượt qua hồ nước ngầm dưới lòng đất này cơ chứ. Bản thân tôi tự coi mình là kẻ táo tợn gan dạ, nhwung trong tiềm thức vẫn xuất hiện ảo giác, cảm thấy trong quan tài bên dưới có cái gì đó đang động đậy, xung quanh cỗ quan tài thì thoảng có con cá nhảy lên mặt nước, phát ra một tiếng “tôm” khe khẽ, trên mặt nước còn lấp loáng mấy đốm lửa ma chơi, khiến người ta cảm giác như đang tiến vào cõi u minh vậy. Trong bầu không khí quỷ dị đó, không gian tăm tối xung quanh càng tỏ ra đầy rẫy nguy cơ, khiến tôi không khỏi ngấm run sợ, quả tim cơ hồ muốn nhảy ra khỏi lồng ngực.

Bọn tôi dùng xẻng công binh làm mái chèo, lần theo tiếng nước chảy mà tiến, hai cỗ quan tài dập dềnh trôi nổi hết sức bình ổn, chợt thấy ở ngoài xa hơn chục mét có một đốm lửa ma chơi nhấp nháy dữ dội, trong ánh sang nhàn nhạt thê lương, lơ mờ trông thấy một thứ như vây lưng của một con cá đen. Mặt hồ nước ngầm dưới lòng đất cũng tuyền một màu đen, có điều bên trên thứ đó còn có rất nhiều điểm sang, trông như hàng trăm hàng nghìn con mắt vậy. Lúc này, nó đang nổi lên mặt nước, càng lúc càng rút ngắn khoảng cách với cỗ quan tài của ba người bọn Tuyên Béo.

Tuyên Béo ngھn cỗ, giơ ngọn đèn pin ra soi, muốn nhìn cho rõ xem rốt cuộc thứ đó là thứ gì. Tôi đang định nhắc cậu ta cẩn thận một chút, nhưng lời còn chưa ra khỏi miệng, đã thấy vật thể kia đột nhiên lao vút từ mặt nước lên không trung.

CHƯƠNG 27: THI TRÙNG

Từ mặt hồ thỉnh linh có một vật nhảy vọt lên, chúng tôi ngồi trên “thuyền xung phong” tuy đã có phòng bị trước song cũng không ngờ lại gặp phải tình huống này, ai nấy đều cảm chắc xẻng công binh, đồng thời giơ hết đèn pin.

Mấy cột sáng quét qua không trung, tôi ngẩng đầu lên nhìn theo cả bọn, không nhìn thì thôi, vừa trông thấy, trong lòng kinh hãi ngạc nhiên, miệng há hốc ra một lúc lâu vẫn không khép lại được. Kinh hãi bởi thứ vọt lên là một con “cá”. Cá nhảy lên khỏi mặt nước là hiện tượng thường gặp, nhưng đây lại là một con cá chết dài đến gần ba mét, đã bắt đầu thối rữa, mùi tanh xông lên tận trời, bụng cá toác ra mấy cái lỗ lớn, đầu cá còn khuyết mất hơn nửa, để lộ phần xương trắng hếu.

Xác con cá chết ấy sau khi rời khỏi mặt nước lại dừng sững giữa không trung, khiến cả bọn chúng tôi không ai không sững sốt kinh ngạc. Lúc này, hai cỗ quan tài sơn son đã theo dòng nước trôi đến gần hơn chút nữa, lại càng thấy rõ hơn, thì ra trên cái xác cá chết thối rữa ấy đầy những là nhặng đen to tướng. Những con nhặng to bằng móng tay, bám chặt vào thân cá, chúng bị giật mình liền nâng cả cái xác cá lên khỏi mặt nước, nhón nháo hỗn loạn hồi lâu vẫn không chịu tản đi. Trên mình chúng bám đầy hơi xác thối và chất lân tinh, bay lượn trên không tựa như những con đom đóm phát ra ánh sáng leo lét, lại tựa hồ nghìn vạn con mắt quỷ chớp tắt biến ảo bất định.

Loại nhặng đen này có tên khoa học là “nhặng ăn xác lớn” tuy trong tên có chữ “nhặng”, nhưng thực tế chúng là một loại “thi trùng”, cực kỳ thích ăn thịt thối. Nhiều khi, ở những khu đồi loạn táng, thấy xác lộ ra cũng sẽ xuất hiện bóng dáng của nhặng ăn xác. Nhưng giống vật này có tập tính hết sức đặc biệt,

xưa nay không bao giờ đụng vào vật sống, cũng không tạo thành uy hiếp gì với người sống cả.

Hồi trước ở Phan Gia Viên, tôi từng được nghe một câu chuyện về giống thi trùng này. Chuyện kể rằng, thời trước giải phóng, có tên trộm vặt Mã Ngũ Tử hay làm trò đốt đèn trộm mộ, bình thường hắn chỉ đào những mộ nhỏ của địa chủ, phú hộ, lấy đồ trang sức vàng bạc tùy táng của mộ chủ đổi lấy đồ ăn thức uống, chưa từng phát tài to bận nào, cuộc sống cũng chỉ miễn cưỡng đủ ăn đủ mặc.

Cho đến một ngày nọ, Mã Ngũ Tử đi đào mộ ở một khu đồi loạn táng, vô ý tìm được một ngôi mộ thời Tống, bên trong có rất nhiều thứ đáng tiền. Mã Ngũ Tử sống ba mươi mấy năm trên đời, chưa bao giờ trông thấy nhiều mình khí như thế, có điều một mình hắn chẳng thể nào chuyển hết số báu vật này đi được. Nhưng hắn cũng biết chuyện này để đến tai người ngoài chắc chắn sẽ chuốc họa vào thân, nên chỉ gói ghém mấy món vàng bạc châu báu đáng giá nhất, những thứ khác đều để nguyên không đụng đến, định rằng sau này khi túng bấn sẽ quay lại đào lên cứu cấp.

Trước lúc bỏ đi, Mã Ngũ Tử chợt trông thấy trong kẽ quan tài chui ra một con thi trùng, hắn bèn tiện tay tóm lấy, lúc ấy ma xui quỷ khiến thế nào, chẳng hiểu hắn nghĩ sao mà lại lấy trong người ra một mảnh giấy dầu vốn dùng để gói thịt lợn bọc con thi trùng lại nhét vào trong kẽ tường, có lẽ muốn bịt cho nó chết trong ấy.

Sau đấy, Mã Ngũ Tử bỏ nghề trộm mộ, về nơi phố thị đem mình khí đổi lấy tiền tài mua nhà mua cửa, sống những tháng ngày giàu có sung túc, rồi lấy vợ sinh con. Khi con hắn được mười lăm tuổi, cả hai cha con đều nghiện đánh bạc, tục ngữ có câu “Đánh lâu thần tiên cũng phải thua”, huống hồ chỉ là hai tên phàm phu tục tử.

Đánh bạc thắng thua như lấy tuyết lấp giếng, chẳng bao giờ đầy, cơn nghiện không sao dứt nổi, chơi đến khi hồn xiêu phách lạc, tán gia bại sản vẫn chưa chừa. Mã Ngũ Tử thấy trong nhà chỉ còn bốn bức vách, nhớ lại trong ngôi mộ cổ thuở trước vẫn còn rất nhiều đồ quý, bèn dẫn thằng con trai đi đào trộm lần nữa. Hai người lần mò vào bên trong mộ cổ, Mã Ngũ Tử thành linh nhớ ra mười mấy năm trước hắn từng bọc con thi trùng nhét vào kẽ tường, cũng không biết bây giờ đã tan thành bụi đất hay chưa? Nghĩ vậy, hắn liền tìm lại chỗ cũ, không ngờ mới tìm liền thấy ngay, bọc giấy dầu vẫn còn nguyên, mở ra xem thử, con thi trùng đã khô quắt lại, như sắp biến thành một mảnh giấy đến nơi nhưng các chi và lông vẫn sinh động như lúc còn sống.

Hai cha con Mã Ngũ Tử nói lòng hiếu kỳ, bèn cầm gươm lên trước mặt quan sát kỹ càng. Có điều hai cha con hắn quên mất một cấm kỵ của nghề trộm mộ, người sống không được phả hơi thở vào những vật chết rồi mà không thổi rữa, vừa tiếp xúc với dương khí, con thi trùng kia đột nhiên sống lại, cắn một phát vào ngón tay Mã Ngũ Tử. Mã Ngũ Tử lập tức sùi bọt mép, toàn thân co giật, khi con hắn công về đến nhà, còn chưa kịp mời thầy thuốc tới thì hắn đã toi đời.

Nghe nói sau này hậu nhân của Mã Ngũ Tử kiếm ăn ở Bắc Kinh, làm giúp việc cho Kiều Nhị gia ở Lưu Ly Xưởng, chuyện này do chính miệng y kể lại, ở hai nơi tập trung và phát tán đồ văn vật là Phan Gia Viên với Lưu Ly Xưởng cũng có rất nhiều người từng nghe, song mọi người đều bảo đấy là chuyện bịa, chẳng mấy người chịu tin, chỉ coi như chuyện vui lúc trà dư tửu hậu.

Riêng tôi lại cảm thấy chuyện này khá chân thực. Nếu chưa từng tự mình trải nghiệm, tuyệt đối không thể nói kỹ càng thế được. Thi trùng, thi lạp(1) đều là vật sinh ra trong mộ, những người tinh thông đạo biến hóa của phong thủy mới hiểu được sự bí ảo bên trong, năm ấy ở động Bách Nhân, chính tôi đây

cũng suýt bị thi trùng cắn chết. Chỉ có điều, thi trùng có rất nhiều loại, những giống như rận hút máu, nhặng ăn xác... đều là một trong số ấy, vì vậy ở khu vực gần mộ cổ Địa Tiên trông thấy thi trùng cũng không có gì lạ, chỉ là không biết có phải loại Mã Ngủ Tử gặp năm xưa hay không? Các giống thi trùng tập tính khác nhau, có giống chỉ ăn xác chết, lại có thứ xơi cả vật sống nữa.

Trong những hang động loạn táng ở trước mắt chúng tôi đây, tuy có đầy lũ sâu kiến tụ tập, nhưng trước đó không ai ngờ ngay cả cá chết trôi trên mặt hồ cũng thu hút bọn thi trùng đến gặm nhấm nên đều bị kinh hãi một phen. Lúc này, chỉ thấy con cá chết đang lơ lửng trên không kia đột nhiên run rẩy, cả đàn nhặng ăn xác đột nhiên tản ra, cái xác cá đã thối rữa một nửa rơi xuống vùng nước cạnh chiếc quan tài sơn son, “bùm bùm, nước bắn lên tung tóe.

Tuyền béo chửi bậy mấy câu, vung xẻng hất nước, xua những con nhặng ăn xác đang lớn vờn trên không ra xa. Cậu ta dùng sức khá mạnh, làm cổ quan tài bên dưới trông thành một chập

Giáo sư Tôn là thứ vệt cặn, sợ nhất là rơi xuống nước, mặt lập tức xanh mét như tàu lá chuối, vội vàng tóm lấy vòng đồng trên quan tài để ổn định trọng tâm, gào lên: “Chậm thôi chậm thôi... quan tài sắp bị cậu làm lật rồi!”

Tuyền béo khinh bỉ ngoảnh đầu lại đáp: “Xem ông sợ nhũn cả người ra thế kia, chắc hẳn không chịu ăn vằn thắn rồi, nhưng Cửu gia cứ yên tâm, lát nữa chẳng may gặp bọn ma nước kéo chân, Tuyền béo này sẽ mời ông xơi món mì dao phay trước.” Tôi phát giác dòng chảy của hồ nước ngầm có dị biến, vội vàng nhắc nhở bọn họ thôi ngay trò gà nhà đá nhau, chú ý phía trước có dòng chảy xiết, lời vừa mới dứt, cổ quan tài sơn son dùng tạm làm “thuyền xung phong” đã bị dòng nước cuốn đi, dần dần mất điều khiển.

Tuyền béo ném lên không trung một quả pháo sáng, chỉ thấy tận cùng của hồ nước ngầm là một vách đá nghiêng nghiêng, trên vách đá đầy những nguồn suối, phân bố rải rác cái cao cái thấp, trong đó hai nguồn suối lớn được điêu khắc thành hình rồng có sừng, có hai dòng thác nhỏ như dải lụa từ trong đầu rồng tuôn ra, vừa khéo hợp thành thế “Song long xuất thủy”. Giữa hai con rồng nước vươn ra một khối kiến trúc kỳ dị trông hơi giống lầu gác, chạm khắc hình bách thú bách cầm, toàn những loại trân cầm dị thú hiếm thấy trên thế gian, mang đậm sắc thái thần bí của vu tà cổ quốc, khiến tôi thoáng động tâm: “Đây chính là cửa vào của mộ cổ Ô Dương vương sao?”

Bên dưới lầu gác nguy nga có mấy cánh cửa đá mở rộng, vách tường bên trong lát bằng gạch lớn, rất giống mộ đạo, cửa mộ phân làm ba tầng, dãy cửa ở tầng thấp nhất đã bị nước hồ nhấn chìm quá nửa. Thế nước rất xiết, quan tài sơn đập dềnh trên mặt nước vừa đến gần, đã bị dòng nước cuốn vào bên trong.

Tôi biết Tôn Cửu gia và Út không biết bơi, ngộ nhờ bị rơi xuống hồ nước tối tăm lạnh lẽo thì chưa chắc đã cứu lại được, thêm nữa quan tài cũng không phải là thuyền thật sự, chỉ cần hơi nghiêng đi một chút sẽ lật nhào ngay, tuyệt đối không thể trông mong ngồi trên quan tài trôi theo dòng nước mà vào được hang động. Nghĩ đoạn, tôi lập tức huýt sáo, ra hiệu cho cả bọn bỏ thuyền lên bờ.

Lúc này quan tài đã bị dòng chảy xiết trên mặt hồ lôi đi, tốc độ trôi tăng lên trong chớp mắt, chỉ thấy tiếng gió vù vù lướt qua bên tai, hai cổ quan tài xoay vòng trên mặt nước, va đập chen chúc nhau chui vào cửa hang bên dưới lầu gác, bấy giờ cả bọn muốn nhảy xuống nước thoát thân cũng đã muộn, đành liều mạng một phen, nằm phục xuống quan tài nghe theo mệnh trời.

Trong tiếng kêu thảng thốt kinh hồn, quan tài xuôi theo dòng nước trôi trong mộ đạo, lao nhanh về phía trước khoảng hơn hai chục mét. Trong đường hầm thênh thang tối đen như mực, tôi không nhìn rõ tình cảnh xung quanh, tai nghe phía trước có tiếng nước chảy ầm ầm, đoán rằng phần giữa mộ đạo nhiều năm bị dòng nước xói mòn chắc đã sụt hẳn xuống, tạo thành một cái hố khá lớn giữa đường, dòng nước chảy qua mộ thất bên dưới, nếu bị cuốn cả người lẫn quan tài vào đó, e rằng cả bọn khó mà sống sót.

Ý niệm ấy vừa lóe lên trong óc, tôi không dám chần chừ thêm nữa, vội gọi Tôn Cửu gia và Út, bảo họ chuẩn bị nhảy xuống nước. Lúc này Shirley Dương ở sau lưng tôi sớm đã ném phi hồ trao ra, móc vào vòm cuốn trên trần mộ đạo, cô từ phía sau ôm lấy thắt lưng tôi, hai người thả lỏng chân, cổ quan tài son son lập tức bị dòng nước cuốn vào sâu bên trong mộ đạo tăm tối.

Trong mộ đạo nước ngập đến thắt lưng, tôi và Shirley Dương có phi hồ trao cố định trọng tâm, một tay móc vào kẽ hở giữa các viên gạch mộ, vội vàng xoay người lại để kéo giáo sư Tôn

Lúc này, cổ quan tài còn lại đang trôi qua bên cạnh, không ngờ dòng nước chảy quá xiết khiến tôi chụp hụt, ba người kia cũng không kịp vươn tay ra, vẫn nằm phục trên quan tài lướt qua ngay trước mặt tôi, tôi và Shirley Dương đồng thanh kêu lên một tiếng, lời còn chưa dứt, ba người bọn họ đã theo dòng nước rơi xuống chỗ sụt lún ở giữa mộ đạo.

Trước mắt tôi tối sầm lại, thảm nhủ phen này quá nửa là tiêu đời rồi, vội hét lớn gọi tên bọn Tuyền béo, nhưng bên tai chỉ nghe tiếng nước chảy ầm ầm, dù có người trả lời cũng bị át đi cả. Tôi hoảng hốt một phen rồi lập tức trấn tĩnh lại, tôi biết, lúc này có cuống lên cũng không ích gì, chỉ còn cách mau chóng xuống dưới tìm kiếm người nào sống sót mà thôi.

Tôi giờ đèn pin quan sát địa hình xung quanh, đoán rằng cửa mộ chúng tôi vừa đi qua đã nằm trong phạm vi quách điện của lăng mộ Di Sơn Vu Lăng vương. Điện chính và mật thất chứa quan quách đều ở bên trong khu vực kiến trúc ngầm này, chính thể ngôi mộ được xây dựng theo kết cấu chồng chất, phía trước cửa quách điện chia làm ba tầng, hẳn còn một mộ đạo bị phong bế, chúng tôi đã từ khu vực động loạn táng bên dưới mộ đạo ấy tiến vào, trực tiếp “đăng đường nhập thất” rồi, nhưng nơi này lại không hề có dấu vết gì của “thôn Địa Tiên” cả.

Trước mắt việc tìm kiếm mấy người kia mới là cần kíp, tạm thời không rảnh suy đoán mộ cổ Địa Tiên giấu ở nơi nào, tôi và Shirley Dương bám vào tường mộ lội nước tiến lên, thấy hai bên mộ đạo có mấy gian phòng nhỏ, bên trong trống huếch, trên tường chỉ có những bức bích họa tàn khuyết. Trước mắt chúng tôi là cảnh tượng hoang lương sau trận càn quét của một đám trộm mộ, thông đạo bên trong mộ có đan xen chằng chịt, mộ đạo có rất nhiều chỗ bị sụt lún. Đây cũng là một khuyết điểm rất lớn của lăng mộ theo kết cấu chồng chất này, vì vậy, từ sau đời Đường người ta không áp dụng bố cục này để xây mộ nữa.

Vì dòng nước trong mộ đạo chảy quá xiết, không sao đứng vững được, chúng tôi đành từ căn phòng ở mé bên đi vòng qua, khó khăn lắm mới đến được chỗ sụt lún giữa mộ đạo, dưới đất bùn gạch lẫn lộn, lộ ra một cái hố thoát nước đường kính đến mấy mét, nhìn thế nào cũng giống một cái hang trộm mộ từ mấy trăm năm trước sụt lún mà thành, rất có thể Quan Sơn thái bảo đã đào đường hầm từ bên dưới vòng qua tường mộ, sau này hang trộm mộ dần bị lún rồi ngập nước, mới thành ra tình cảnh hiện tại.

Bên dưới hang trộm mộ còn một tầng mộ thất nữa, bên trong tường nghiêng gạch vỡ, hết sức hỗn loạn, tôi liếc mắt nhìn xuống, chỉ thấy tầng mộ thất bên dưới bị ngập quá nửa trong nước đen. Tầng đất dưới

đáy mộ cổ chẳng lấy gì làm kiên cố, nước ngấm đổ xuống đều thấm xuống lòng đất, chợt thấy mặt nước ở góc mộ thất loang loáng ánh sáng, tôi vội định thần nhìn lại, phát hiện ra Tuyền béo đang cầm đèn pin nghiêng ngó.

Tôi thấy cậu ta không việc gì, mới yên tâm phần nào, hướng về phía ấy gọi: “Tư lệnh Vương Khải Tuyền, cậu không sao chứ? Tôn Cửu gia và Út đâu rồi?” Nhưng tiếng nước chảy ầm ầm, chính tôi cũng không nghe thấy mình đang nói gì, cúi nhìn mộ thất bên dưới thấy đọng nước khá sâu, tôi bèn tìm một chỗ nước không xiết lắm, rồi cùng Shirley Dương người trước kẻ sau bám vào phi hồ thảo tụt xuống.

Tôi lần dò đến bên cạnh Tuyền béo, chỉ thấy cậu ta cũng khá nặng, người bị thương mấy chỗ, nhưng trên đầu có mũ bảo hiểm leo núi, cùi chỏ đầu gối đều có miếng bảo vệ bằng da, lại rơi xuống nước nên cũng không có gì đáng ngại, bèn hỏi lại câu lúc nãy một lần nữa.

Tuyền béo lắc đầu lia lịa, nói: “Con bà nhà nó, sao trước mắt toàn sao bay tá lả thế này ? Vừa nãy dòng nước trong mộ đạo chảy xiết quá, tôi vốn định nhảy ra khỏi quan tài, nhưng thằng cha Tôn Cửu gia ấy sợ nước, suýt sớt cả ra quần, cứ kéo rít lấy tôi sống chết không chịu buông tay, kết quả bị lão ta hại cho cái đầu của đại gia suýt chút nữa thì rớt vào rồi, Út và Cửu gia là hai con vịt cạn... hình như rơi xuống nước cũng không chịu buông cái quan tài ra, nếu họ không ở trong mộ thất này, vậy thì... chắc là theo cỗ quan tài ấy trôi vào mộ đạo ở quanh đây rồi.”

Tôi thấy Tuyền béo không sao, đoán chừng Tôn Cửu gia và Út chắc cũng không gặp chuyện gì ngoài ý muốn, có điều, tôi cảm thấy bên trong ngôi mộ cổ này dường như có gì đó không ổn lắm, trong sự trống rỗng âm lạnh lại toát lên một bầu không khí kỳ dị khó thể gọi tên, trước mắt cần phải nhanh chóng tìm lại những người kia, tránh để xảy ra chuyện bất trắc.

Bốn phía mộ thất đọng nước đều có cửa thông, trên một bức tường có vẽ bức bích họa hết sức cổ quái, là một người đàn bà béo mặt mũi lạnh tanh, tay nâng một lão già gầy guộc to bằng nắm tay trẻ sơ sinh, trong lúc luống cuống, tôi cũng khó mà nghĩ ra được bức bích họa này rốt cuộc diễn tả truyền thuyết gì, chỉ cảm thấy vô cùng yêu dị, vô ý liếc qua một cái đã thấy khó chịu, không thể không hướng ánh mắt tránh đi chỗ khác.

Trên mặt tường vẽ bức bích họa ấy, có một khung cửa hình vòm lớn nhất mở rộng, nước đọng sâu chừng một mét chầm chậm chảy tràn vào bên trong. Cỗ quan tài rơi xuống, rất có thể đã theo dòng trôi vào mộ đạo phía sau khung cửa này, vì mấy lối thông xung quanh đều khá hẹp. Chúng tôi đứng trước khung cửa hét gọi mấy tiếng, hồi lâu không thấy ai trả lời, bèn bật đèn chiếu gắn trên mũ bảo hiểm, lần lượt lấy vũ khí phòng thân, rồi lội nước lần dò vào bên trong.

Trong mộ đạo quanh năm ngập nước, trên tường gạch có ngấn nước rất rõ, mọc đầy một lớp rêu màu xanh đen, không khí trong bóng tối ẩm ướt nồng nặc, tầm nhìn dưới ánh đèn thấp đến mức không thể thấp hơn được nữa, chúng tôi rời khỏi chỗ bị sụt lún đi một quãng xa, mãi vẫn chưa đi hết mộ đạo.

Kết cấu đặc thù của mộ cổ kiểu chồng chất và địa mạch phong thủy, khiến âm thanh trong mộ cổ chỉ có thể theo địa khí lan truyền từ dưới lên trên, chúng tôi ở giữa mộ đạo tối đen lạnh lẽo, hoàn toàn không nghe thấy tiếng nước ở chỗ sụt lún tầng trên kia nữa, chỉ nghe dòng nước chảy róc rách, xung quanh càng tĩnh lặng đến rợn người. Tôi lo lắng cho sự an nguy của Tôn Cửu gia, không khỏi nóng lòng sốt ruột, đang định mở miệng hét gọi tên người mất tích, chợt thấy trên trần mộ đạo cách đỉnh đầu mình chừng hơn một mét lại có một bức bích họa loang lổ tàn khuyết, phong cách rất giống với bức ở trong

mộ thất khi này, cũng vẽ một người đàn bà vẽ mặt cứng đờ như tượng gỗ, cái miệng nhỏ há hốc, lưỡi lè ra, trên đầu lưỡi đỏ rực của bà ta có một lão già đang ngồi xếp bằng, tướng mạo như quỷ mị, có điều, thân hình lão ta chỉ nhỏ bằng hạt hồ đào.

Trong mộ đạo đầy rêu xanh và nước bẩn này, bức bích họa trông hết sức nổi bật, tôi bất chợt nhìn thẳng vào nó, không khỏi giật mình kinh ngạc, Tuyên béo đi đầu tiên cũng nói: “Nhất này, sao tôi thấy bức tranh kia quen mắt thế nhỉ? Nếu tư lệnh đây nhớ không lầm, hình như chúng ta từng thấy ở Long Lĩnh, Thiểm Tây rồi thì phải ? Hồi ấy, cậu còn bảo chỉ thời Đường mới có đàn bà béo tốt thế này...”

Tôi cũng có cùng cảm giác với cậu ta, khe khẽ gật đầu, chân vẫn không dừng bước, vừa đi vừa hỏi Shirley Dương bên cạnh, có phải cảm thấy bức bích họa kia rất quái dị hay không? Nhìn thế nào cũng giống như một quý phu nhân thời Đường vậy.

Shirley Dương gật đầu: “Rất quái dị, màu sắc bức tranh vẫn như mới, nhìn trang phục thần thái của người đàn bà kia hẳn là người thời Đường, nhưng lão già trên lưỡi bà ta thì như là... như là ác ma vậy.”

Shirley Dương nói, những bức bích họa có lẽ đều từ thời nhà Đường, rõ ràng không hề ăn nhập gì với bối cảnh lịch sử của mộ cổ Ô Dương vương, chắc hẳn là tang vật do địa tiên Phong Soái Cổ trộm trong các mộ khác đưa về, chỉ là không biết ông ta cố ý giấu chúng ở tầng mộ đạo thấp nhất này có ý đồ gì ? Cần phải đề phòng đoạn mộ đạo này có cạm bẫy.

Tôi nghe Shirley Dương nói lão già trong bức bích họa kia giống như “ác ma”, trong lòng bất giác thận trọng thêm, tuy rằng cách gọi được Tây hóa này không gọi lên hình tượng cụ thể nào trong tâm trí tôi, nhưng tôi lại thấy dùng danh từ này để hình dung lão già trên lưỡi của quý phụ thời Đường kia thật hết sức thích hợp. Lão già gầy gò nhỏ bé ấy hai tai dựng ngược, mặt mũi đáng ghét, hết như một con ác quỷ vừa chui ra từ mười tám tầng Địa ngục vậy.

CHƯƠNG 28:ÁC MA

Quan Sơn thái bảo khai quật mộ cổ khắp nơi, đem các thứ báu vật quý giá về tích trữ trong “thôn Địa Tiên”, những bức bích họa tàn khuyết này có lẽ là đồ trang trí trong một mộ cổ đời Đường nào đó, nhưng ba chúng tôi đều đã thấy qua vô số cổ vật, cũng khó mà phán đoán hai bức bích họa này rốt cuộc có nguồn gốc từ lăng mộ nào.

Men theo mộ đạo hơi dốc đi về phía trước, những bức bích họa không hoàn chỉnh từ thời Đường không ngừng xuất hiện, đều khắc họa hình ảnh người đàn bà quyền quý thân mình đầy đà gương mặt tro trắng và lão già trông như ác quỷ kia. Không biết người xưa đã dùng phương pháp gì, trong hoàn cảnh ẩm thấp và ngấm nước thế này mà màu sắc bích họa vẫn rực rỡ tươi mới. Tôi nôn nóng tìm Tôn Cửu gia, cũng không để tâm nhiều đến những bức họa đầy tà khí đó, chỉ men theo dòng nước tiến lên, nhưng vẫn ngấm ngầm đề phòng, không dám buông lỏng cảnh giác chút nào.

Theo như tôi biết, mộ đạo ở tầng dưới cùng của lăng mộ Ô Dương vương là một hình thức kết cấu huyết mộ cực kỳ cổ xưa, “giếng vàng” trong các lăng mộ đời sau chính là thoát thai từ đây mà ra. Trong thuật phong thủy cổ, bốn chữ “hình, thế, lý, khí” được xếp hàng thứ yếu, người xưa coi trọng nhất chính là “thiện ác” của thổ nhưỡng.

Bởi lẽ dù có lấp đất lại hay không thì đất đai nơi lập mộ cũng sẽ bị đào ra một phần rất lớn. Đất ở trong “huyết nhãn” cực kỳ quý giá, vì vậy ở các ngôi mộ lớn đều có đào vài cái giếng ở phần đáy, đổ

một phần đất vào trong nhằm giữ cho sinh khí trong mộ cổ không bị tiêu tán, lại có thể làm “rãnh thoát nước” Nước ngấm thấm vào mộ đạo ở tầng đáy này, mười phần có đến tám chín đều ngấm vào qua những giếng đổ đất cũ ấy. Vì bị ngấm trong nước ngấm quanh năm, gạch mộ dưới chân chúng tôi đều đã vỡ nát, long ra, lại bị làn nước che lấp không thấy được địa hình, đi bước nào cũng phải thăm dò kỹ lưỡng, cực kỳ tốn sức, tốc độ tiến lên vô cùng chậm chạp.

Để không bị đá vụn dưới nước làm trượt ngã, tôi buộc phải dán người sát vào tường nhích dần lên, hơi ẩm ướt lạnh lẽo trên gạch mộ khiến hô hấp cũng không được thông suốt. Đi được mấy bước, chợt nghe trong vách tựa hồ có âm thanh, tôi lấy làm lạ, liền áp tai lên tường lắng nghe thử, lờ mờ nghe thấy sâu trong mộ đạo có người đang hò hét, âm thanh truyền qua tường mộ lan tới, tuy không thực, nhưng nhất định là tiếng người chứ không nghi ngờ gì nữa. Vả lại, còn là giọng nữ giới.

Đội thám hiểm năm người chúng tôi, chỉ có Út và Shirley Dương là nữ, vì vậy phản ứng đầu tiên của tôi chính là cho rằng Út đang ở phía bên kia mộ đạo, vội vàng gọi Shirley Dương và Tuyền béo: “Hai người nghe xem, hình như là Út...”

Tuyền béo áp vào tường mộ nghe một lúc, gật gật đầu: “Đúng thế, có điều khoảng cách cũng xa phết đấy, hét gì không nghe rõ, nhưng gặp phải tình cảnh này chắc là hò hét cứu mạng gì đấy thôi, chúng ta mau qua đây cứu cô nàng, để lâu thêm lúc nữa, ở nơi tối om om thế này, không khéo cô em gái của tôi sợ chết mất.” Tôi bảo con nhỏ út đây gan lớn lắm, được chân truyền của phong Oa sơn, lại từng tham gia huấn luyện dân binh, chắc không sợ chết đâu, còn biết kêu cứu mạng chứng tỏ cô không có gì đáng ngại, nhưng không nghe thấy giọng giáo sư Tôn, chẳng biết lão già ấy giờ sống hay chết nữa.

Nói đoạn, tôi đang định lần mò đi tiếp về phía trước, chợt Shirley Dương kéo tôi lại nói: “Không đúng... anh nghe lại mà xem, Út nói giọng vùng Tứ Xuyên, nhưng âm thanh phát ra ở sâu bên trong mộ đạo kia lại không giống lắm, mà như là... của một phụ nữ trung niên ấy, bà ta đang hét cái gì em không đoán được, nhưng chắc chắn không phải Út đâu.”

Thính giác của Shirley Dương nhạy bén hơn tôi và Tuyền béo nhiều, nhưng ngoài cô và Út ra, trong mộ này sao có thể còn người nữ thứ ba nữa? Vả lại, còn là một “phụ nữ trung niên”? Trong lòng tôi bất giác dấy lên một cảm giác nghi hoặc, nếu Shirley Dương không nghe lầm, liệu có phải đó là “người” trong mộ cổ Địa Tiên này? Nếu đúng thế thật... là “người” hay “ma” cũng khó nói lắm, mộ cổ đã mấy trăm năm không có ai vào, sao có thể còn người sống được chứ?

Tôi lại áp tai vào tường mộ nghe thêm lần nữa, tiếng hét của người phụ nữ sâu bên trong mộ đạo lúc được lúc mất, như có như không, âm thanh văng vẳng mờ mịt, tuy không rõ lắm, nhưng nghe kỹ thì đúng là không phải giọng Út. Nếu bảo tôi tin rằng có người sống trong mộ cổ mấy trăm năm, thì thà tin đây là “u linh” tác quái còn hơn, nhưng mặc xác nó là ma hay là quỷ, cũng phải tận mắt trông thấy mới biết được. Nghĩ đoạn, tôi bèn thẳm hạ quyết tâm, lấy hết can đảm tiếp tục lội nước tiến sâu vào bên trong.

Tôi vừa “ì oạp” đi được một bước trong làn nước, chợt bả vai bị ai chụp một cái từ phía sau. Lúc này, Shirley Dương và Tuyền béo đều đi phía trước, sự chú ý của tôi cũng hoàn toàn tập trung vào mộ đạo trước mặt, bất thành lỉnh bị chụp từ đằng sau như thế, tôi không hề chuẩn bị tâm lý, lập tức giật nảy mình kinh hãi.

Tôi kinh hoàng kêu lên một tiếng, tay cầm xẻng công binh ngoảnh phắt đầu lại, chỉ thấy Út toàn thân

uớt sưng đang đứng sau lưng. Cô thở hồng hộc nói với tôi: “Các anh làm cái gì thế? Em ở đằng sau gào rách cổ họng mà không đợi người ta lấy một tý”.

Tôi ngạc nhiên nói: “Em ở đâu chui ra thế? Sao lại chạy ra đằng sau bọn anh? Tiếng kêu ở đằng trước kia không phải của em à?”

Shirley Dương thấy tôi và Út mỗi người hỏi đối phương một câu chẳng đâu vào đâu, liền bảo cô chó cuồng lên, cứ từ từ nói rõ mọi chuyện, trên người có bị thương gì hay không?

Út định thần, rồi kể lại những gì cô trải qua. Vừa nãy, cô nằm phục trên nắp quan tài trôi theo dòng nước, vào đến mộ đạo trong mộ cổ, nước ngầm chọt đảo dòng, không biết sẽ đưa cỗ quan tài sơn son ấy đến nơi nào. Bấy giờ, cô định nhảy xuống nước cầu sinh, nhưng lại không biết mực nước trong mộ nông sâu ra sao, chỉ sợ bị chết đuối, đến khi quan tài bị nước cuốn vào mộ đạo táng dưới cùng, cô thấy trước mắt tối om, liền buông tay thả cho mình rơi xuống nước, trong lúc mê man đã bị nước cuốn vào một căn phòng ở mé bên, khi tỉnh lại thấy bên ngoài có ánh đèn lấp loáng, bèn vội vàng đi ra tìm đến nguồn sáng ấy.

Lúc đó, ba người bọn tôi đang đi qua chỗ có bức bích họa thời Đường, đã bỏ sót không kiểm tra căn phòng sứt mất một nửa ở mé bên, mà đi thẳng một mạch đến chỗ nước bắn cuộn lên đục ngầu. Út ở phía sau đuổi theo, nhưng trong mộ đạo nghiêng dốc này, âm thanh chỉ có thể truyền từ dưới lên trên, người ở bên dưới hoàn toàn không nghe được động tĩnh bên trên, cô đành lẻo đẻo bám theo, tới khi chúng tôi dừng lại mới đuổi kịp. Dù gan lớn hơn người, nhưng cô cũng không khỏi kinh hồn bạt vía vẫn chưa hết sợ.

Tôi thấy Út không sao, nhưng vẫn khó lòng yên tâm nổi, một là vì Tôn Cửu gia chưa biết lưu lạc nơi nào, hai là vì tiếng kêu của người đàn bà ở sâu bên trong mộ đạo, quả nhiên bên trong mộ cổ này còn có “người” khác nữa. Thoạt đầu, tôi suy đoán không hiểu đó có phải do kết cấu đặc thù của mộ đạo, gây ra hiệu ứng âm thanh bị vặn vẹo đổi hướng, khiến người ta nảy sinh ảo giác, nghe giọng Út mà tưởng là giọng ai. Nhưng tình huống thực tế đã lập tức phủ định khả năng này, bởi tiếng hét xé tai bên trong mộ đạo vẫn đang tiếp tục vang tới.

Đầu óc tôi xoay chuyển, lại lóe lên một ý nghĩ khác: “Người đàn bà ở sâu bên trong mộ đạo? Lẽ nào chính là người phụ nữ quyền quý trong bức bích họa đời Đường kia?” Nghĩ tới đây, lại cảm thấy chuyện này thật khó mà tin nổi, nghĩ nhiều cũng vô dụng, thảng như đến chậm một bước, biết đâu giáo sư Tôn lại bị con nữ quỷ ấy lấy mạng thì sao? Chuyện đã đến nước này, chúng tôi cũng chẳng thể đắn đo nhiều nữa, tôi bảo Shirley Dương dẫn theo Út đi sau tôi và Tuyên béo, bốn người cố bình ổn nhịp thở, lần dò lội nước đi về phía cuối mộ đạo trong ánh đèn yếu ớt. Dường như cảm nhận được sự kinh động gì đó, tiếng hét của người đàn bà trong mộ có đột nhiên im bật.

Nơi này là một mộ thất bằng đá, phía trước gian phòng có giếng để đổ một phần đất cũ đào lên khi xây mộ. Trong toàn bộ ngôi mộ, đây là nơi có địa thế thấp nhất, nhưng nước ngầm chảy tới đây đều thấm vào các khe ngầm dưới lòng đất, bên trong mộ thất hoàn toàn không có nước đọng, hai cỗ quan tài sơn son vẽ hình “Chung Quỳ ăn quỳ” mắc cạn nằm nghiêng ngả.

Chỉ thấy bên trên cỗ quan tài gần cửa mộ thất có ánh sáng chập chờn, giáo sư Tôn đang nằm rạp trên nắp quan tài, hai tay vẫn tóm chặt xích sắt không buông, đèn chiếu sáng gắn trên mũ bảo hiểm leo núi của lão ta đã hỏng, lúc sáng lúc tắt lập lòe như ma nước.

Thấy giáo sư Tôn không nhúc nhích, tôi thầm kêu không ổn, không khéo lão ta thắng thiên rồi cũng nên, cả bọn vội vàng chạy tới, đang định bắt mạch xem lão còn sống hay đã chết, chẳng ngờ giáo sư Tôn đột ngột ngồi bật dậy như cái xác bị “thi biến”, gương mặt nhợt nhạt đầy vẻ kinh hoàng, làm chúng tôi giật bắn cả mình.

Tôi chưa kịp lên tiếng hỏi han, Tôn Cửu gia đã nói: “Các cậu... các cậu có nghe thấy không? Trong mộ cổ này có phải có âm thanh gì đó rất kỳ quái hay không?”

Tôi biết giáo sư Tôn có thể cũng nghe thấy âm thanh “kỳ quái” kia nên mới hỏi câu này, song không trả lời ngay, mà hỏi ngược lại: “Ông nói âm thanh gì cơ?”

Nét mặt giáo sư Tôn có vẻ hốt hoảng ngẩn ngơ: “Hình như là... Quỷ âm, đúng thế... tôi dám khẳng định là Quỷ âm! Tôi nằm rạp trên quan tài bị nước hồ cuốn một mạch vào gian mộ thất ở tận cùng mộ đạo này, đầu óc văng vất, cũng không biết có bị hôn mê không nữa, nhưng tôi nghe rõ mồn một, trong gian mộ thất này có người đang hát Quỷ âm...”

Shirley Dương chột ngất lời lão ta: “Giáo sư, ông thường nói, người đời không nên đề cập đến những thứ quỷ thần ma quái, sao giờ đột nhiên lại bảo âm thanh vừa nghe thấy lúc nãy là... Quỷ âm?”

Giáo sư Tôn nói: “Sao cơ? Các cô các cậu không biết à? Quỷ âm là một làn điệu đời Đường, do phụ nữ hát trong đêm khuya thanh vắng, không có nhạc đệm, khúc điệu kỳ dị hoang đường, mô phỏng theo tiếng khóc lóc thở than của các vong hồn. Hiện giờ, Quỷ âm đã hoàn toàn thất truyền ở Trung Quốc, nhưng vào thời Đường, thứ này từng du nhập vào Nhật Bản, và vẫn được bảo lưu ở đó đến ngày nay. Năm kia, khi tôi sang Nhật tham gia trao đổi học thuật, từng đi nghe hát Quỷ âm, vì vậy vừa nghe liền nhận ra ngay.”

Bây giờ tôi mới hiểu, Quỷ âm mà giáo sư Tôn nói là ý gì. Có điều, dù Quỷ âm ấy có phải nhạc khúc cổ xưa mô phỏng tiếng khóc lóc thở than của vong hồn hay không, ít nhất thì nó cũng không nên xuất hiện trong mộ cổ này, thế há chẳng phải đã thành Quỷ âm thực sự rồi hay sao?

Những bức bích họa rừng rợn thời Đường mà chúng tôi thấy dọc mộ đạo, cùng Quỷ âm đã thất truyền cả nghìn năm nay, lại còn mộ cổ Ô Dương vương trống rỗng, thôn Địa Tiên không thấy tăm hơi, bài “Quan Sơn chỉ mê phú” chỉ có nửa đầu là thật... vô số nghi vấn rối rắm thành một búi, không có bất cứ đầu mối nào để lần theo, khiến người ta không biết nên bắt đầu từ đâu. Muốn trộm được “Đan đỉnh thiên thư” trong mộ đâu phải chuyện dễ dàng, bây giờ, việc cấp bách trước mắt chính là cần phải nghĩ cách tìm ra “điểm đột phá” mới, hòng phá giải những câu đố này.

Nghĩ tới đây, tôi và Tuyền béo liền đưa mắt quan sát xung quanh, hòng tìm ra nguồn gốc của Quỷ âm, nhưng mộ thất ở tận cùng mộ đạo này cũng giống như cả ngôi mộ cổ, đều trống huếch trống hoác, ngoại trừ gạch ngói ngổn ngang thì chỉ còn hai cỗ quan tài sơn son kia mà thôi.

Cỗ quan tài bên dưới giáo sư Tôn vẫn còn nguyên vẹn nhưng cỗ kia đã đập vào tường mộ, dằng trước toác ra một mảnh lớn, lật úp dưới đất. Từ trong khe hở nứt toác ấy, thò ra một cánh tay đàn bà khô héo cứng đờ, các món trang sức như vòng ngọc, nhẫn trên tay lấp loáng dưới chùm sáng của đèn pin mắt sói.

Tuyền béo nhìn trố cả mắt, nuốt nước bọt nói với tôi: “Nhất à Nhất à, có câu rằng... Hoang thôn bãi vắng người ỉa bậy, cây cối tiêu điều quỷ xướng ca, chẳng lẽ là cái bánh tồng trong quan tài vừa hát? Chi bằng chúng ta thấp ngon nển mở quan tài, lôi nó ra khỏi áo quan xem cho rõ ràng, để khỏi phải

ngghi hoặc, càng nghĩ càng thấy sợ.”

Tôi lắc đầu bảo: “Lần này chúng ta vào hẻm núi Quan Tài đồ đấu, là nhắm vào Đôn đỉnh và quẻ đồ Chu Thiên, việc chính quan trọng hơn, tốt nhất không nên gây thêm phiền phức, mặc kệ nó là Quỷ âm quỷ iếc, chẳng liên quan gì đến chúng ta hết, nếu còn không yên tâm thì cho một mối lửa thiêu rụi hai cỗ quan tài này luôn đi.”

Tôi đã không làm thì thôi, đã làm thì làm đến cùng, thiết tưởng thứ Quỷ âm huyền ảo mơ hồ kia tất là diêm hung chứ chẳng phải sự lành, chỉ bằng nghĩ cách dẹp yên mối nguy hiểm tiềm tàng này cho rồi, đoạn liền định bước tới phóng hỏa, nhưng lúc đến gần, lại đột nhiên trông thấy dưới đáy quan tài có chữ viết, vội ghé sát xem cho kỹ.

Shirley Dương thấy hành động của tôi khác lạ cũng ngó lại xem, chăm chú nhìn một lúc, rồi lẩm bầm đọc ra những chữ khắc dưới đáy quan tài: “Vật nữ chẳng lành...” Giáo sư Tôn nằm trên nắp quan tài nghe rõ mồn một, lập tức kinh ngạc thốt lên: “Là nội dung phía sau của Quan Sơn chỉ mê phú?” Lão ta đang định hỏi thêm, chợt Shirley Dương giơ tay ra hiệu cho cả bọn im lặng: “Suýt... trong quan tài có tiếng động!”

CHƯƠNG 29:QUỶ M

Cùng lúc Shirley Dương nói câu ấy, tôi cũng nghe ra trong quan cải có sự lạ, Quỷ âm như tiếng khóc lóc thở than kia lại xuất hiện, vội kéo cô lùi lại một bước, âm thanh lúc có lúc không tựa hồ một bóng u linh, khiến người ta không khỏi rùng mình run sợ. Nhưng trong quan tài sao lại có âm thanh được nhỉ?

Tôn Cửu gia bị hiện tượng trái ngược hoàn toàn với thông thức vật lý trước mắt làm cho run như cây sậy, vũ trụ quan đã hình thành từ nhiều năm nay của lão ta chỉ trong một khoảnh khắc đã lung lay, lão vội vội vàng vàng lặn xuống khỏi quan tài, nấp sau lưng tôi hỏi: “Trong quan tài... là... là cái gì thế?”

Thoạt tiên tôi cũng có hơi hoảng hốt, nhưng ngay sau đó khí huyết dâng lên, thầm nghĩ trong quan tài có “người” nói chuyện, thì cũng không ngoài ba khả năng, thứ nhất là có ma thật; thứ hai là người trong quan tài chưa chết, vẫn sống từ đó đến giờ; thứ ba là trong quan tài có máy thu âm, đời này Hồ Bát Nhất tôi có sự lạ gì chưa từng thấy đâu chứ? Duy chỉ có ba chuyện này là chưa gặp bao giờ, thôi thì để hôm nay mở rộng kiến thức vậy, sau này cũng có thêm câu chuyện làm quà khi ngồi với anh em đồng nghiệp, vả lại lúc này không thể lộ ra vẻ kinh hoảng tránh để Út và giáo sư Tôn hoảng hốt theo. Nghĩ đoạn, tôi bèn nói với cả bọn: “Tôi thấy trong cái quan tài này rất có thể có một cái máy thu âm cỡ lỗ sĩ, nghe thử âm chanh nước nở ấy mà xem...có lẽ đang phát vở kịch góa phụ khóc chồng gì đấy cũng nên.”

Giáo sư Tôn phản bác: “Giờ không phải lúc nói nhăng nói cuội cho vui, trong mộ cổ làm sao có máy thu âm được chứ?” Tuyên béo cũng thừa cơ lên tiếng: “Đây chẳng qua là những tư tưởng luận điệu nguyên thủy do đồng chí Hồ Bát Nhất thiếu tri thức, mê tín, mơ tưởng hão huyền mà nghĩ ra thôi, đúng là ấu trĩ đến khó thể hình dung, ai tin thì đúng là thần kinh nặng.”

Tôi nói, sao trong mộ cổ không thể có máy thu âm chứ? Hồi còn làm bộ đội công binh, tôi từng nghe một chuyên gia địa chất nói, ở trong các hang động chốn thâm sơn cùng cốc, có một tầng nham thạch đặc biệt. Trong tầng nham thạch này chứa sắt ba ô xít với cả sắt bốn ô xít gì đấy, từ trường do những chất này sinh ra có thể trở thành một dạng máy thu âm tự nhiên, nhiều khi đang ngày nắng mà nghe

trong sơn cốc có tiếng sấm âm âm, chính là do hiện tượng này gây ra. Tôi đoán, trong quan tài hắc có món minh khí nào đấy chế tạo bằng loại vật chất này cũng nên.

Tuyền béo không biết tôi nói thật hay bốc phét, nhất thời tắc tị, không tìm được lời nào phản bác, chỉ nói: “Nếu đúng là có loại máy thu âm cổ đại ấy thật thì cũng đáng tiền lắm...”

Người đàn bà trong cỗ quan tài vẫn khóc lóc ỉ ôi không dứt, thật sự khiến người ta rợn cả gai ốc, tôi liền gọi Tuyền béo cùng tiến lên, định bật tung nắp quan ra xem cho rõ ràng. Chúng tôi đốt một cây nến, chuẩn bị ra tay, nhưng lúc lại gần nghe kỹ hơn, tôi mới phát hiện âm thanh kỳ quái kia không phải phát ra từ trong quan tài, mà là ở trong lớp gạch mộ bên dưới quan tài văng ra.

Vừa đẩy cỗ quan tài ra chỗ khác, tiếng Quỷ âm hư ảo kia lập tức ngưng bật, tiếng khóc than thoát có thoát không ấy tựa như đến đi theo cơn gió, không để lại dấu vết gì trong không khí. Tôi và Tuyền béo nằm rạp xuống đất lắng nghe hồi lâu, rốt cuộc cũng không tìm được nguồn phát âm, gạch mộ dày nặng kiên cố, chúng tôi bầy cả mấy viên lên xem, chỉ thấy bên dưới toàn bùn lầy ngập trong nước.

Shirley Dương nói: “Anh Nhất, thôi đừng mất công nữa, Quỷ âm kia thoát đến thoát đi rất không bình thường, em nghĩ không phải là âm thanh tồn lưu trong tầng nham thạch đặc thù kia đâu. Việc quan trọng trước mắt là tìm mộ cổ Địa Tiên đã.” Giáo sư Tôn cũng nói: “Nói có lý lắm, thêm một chuyện chi bằng bớt một chuyện, địa cung của ngôi mộ cổ này đã bị trộm từ mấy trăm năm trước, giờ có còn gì nữa đâu, muốn tìm mộ cổ Địa Tiên không biết còn phải tốn bao nhiêu công sức nữa đây, phải rồi... bên dưới quan tài khắc chữ gì vậy? Có phải “Quan Sơn chỉ mê phú” không?”

Địa tiên Phong Soái Cổ tự nhận mình là tiên gia đắc đạo, vì vậy lăng mộ của ông ta không giống như người thường. Lăng mộ của người bình thường đều hy vọng có thể phong bế vĩnh viễn, để người ngoài không bao giờ thấy được những vật trong mộ, nhưng mộ cổ Địa Tiên của Phong Soái Cổ lại là nơi độ hóa chúng sinh đắc đạo. Ông ta từng để lại một bài “Quan Sơn chỉ mê phú”, ngoài hậu nhân nhà họ Phong, những tín đồ một lòng cầu tiên cũng có thể theo chỉ dẫn trong đó để tìm vào mộ cổ, nhưng người ngoài không hiểu nội tình mà muốn vào trong mộ trộm báu vật thì khó hơn lên trời.

Dựa theo những gì chúng tôi đã gặp được trong hẻm núi Quan Tài này để phán đoán, bài “Quan Sơn chỉ mê phú” trong tay chúng tôi, chỉ có đoạn năm xưa trung đoàn trưởng Phong chính miệng nói với Tôn Cửu gia là thật, phần còn lại đều thật giả khó phân, thường đưa người ta vào cạm bẫy cùng đường tuyệt lộ. Vì vậy, tôi từng cho rằng, nếu đã không có cách nào phán đoán sự thật giả của “Quan Sơn chỉ mê phú”, thì chi bằng cứ dựa vào kinh nghiệm của mình, để khỏi lạc lối bởi những gợi ý cổ làm ra vẻ huyền hoặc kia.

Nhưng sau khi dùng Quan Sơn thần bút vẽ cửa mộ, chúng tôi mới biết kinh nghiệm và kiến thức mình tích lũy trước đây không hề có đất dụng võ trong mộ cổ Địa Tiên này, chẳng trách thủ lĩnh của hai phái Ban Sơn, Xả Lĩnh năm xưa đều bảo “cả thần tiên cũng không đoán được hành vi của Đại Minh Quan Sơn thái bảo”. Có điều, bây giờ tôi lại muốn nói: “Chỉ có kẻ điên mới lý giải được hành vi của Quan Sơn thái bảo.”

Lúc này, chúng tôi đã vào trong ngôi mộ cổ trống rỗng của Di Sơn Vu Lăng vương, tuy bên trong không có gì, nhưng những thứ kỳ dị khó hiểu lại liên tiếp xuất hiện, trang bị và tinh lực đều không cho phép chúng tôi mù quáng tìm kiếm khắp cả địa cung này. Gương cổ Quy Khư hình như còn có thể sử dụng thêm một hai lần nữa, có điều một khi hải khí trong gương tiêu tán hết thì bọn tôi hoàn toàn tay trắng,

không còn con bài nào nữa, chuyện đã tới nước này, đành lại tập trung sự chú ý vào huyền cơ bên trong “Quan Sơn chỉ mê phú” vậy.

Tôi vừa đem ý nghĩ này nói với mọi người, Shirley Dương và giáo sư Tôn đều gật đầu tán thành, nhưng tiền đề là chữ khắc dưới đáy quan tài sơn son kia phải là “Quan Sơn chỉ mê phú” thật sự. Sau đó, cả bọn liền hợp sức lật cổ quan tài lên, gạt hết bùn đất dính ở dưới đáy, xem xét kỹ lưỡng những con chữ khắc trên đó.

Xem xong mới biết, hai cổ quan tài sơn son này giống hệt nhau, phần đáy đều khắc: “Vật nữ chẳng lành, áp táng giấu đi; Nam Đầu mộ thất, soi tường giáng tiên; Nền xác tắt đèn, Quỷ âm chỉ mê”.

Mấy cổ quan tài sơn son thời Minh đều được chôn trong động loạn táng theo hình thức áp táng, riêng chúng tôi đã phát hiện ra có bảy tám cổ như vậy rồi. Theo quy chế mộ táng thời xưa, đây có lẽ là quan tài của tù binh, tội phạm, nô tỳ, nhưng tôi hình như chưa từng nghe nói vật nữ là thứ gì, bèn hỏi giáo sư Tôn: “Tôn Cửu gia là bậc lão thành, trước mặt ông chúng tôi cũng không dám nói bừa, chẳng hay ông có biết vật nữ ở đây là chỉ ai không? Những chữ khắc dưới đáy quan tài này có phải ‘Quan Sơn chỉ mê phú’ không?”

Tôn Cửu gia tuy là người khí độ hẹp hòi, cố chấp “hư danh” đến mức gần như bệnh hoạn, nhưng lão ta nghiên cứu Long cốt thiên thư, chẳng những đã lục tung cả đồng kinh sách sử liệu chất chồng như núi lên đọc hết một lượt, mà còn tranh thủ những cơ hội đi thu thập văn tự giáp cốt, thâm nhập các làng quê vùng núi, thăm hỏi được vô số thông tin truyền miệng ở nông thôn, nếu luận về kiến thức tạp học, thật tình tôi cũng chưa gặp ai sánh được với lão ta.

Giáo sư Tôn quả nhiên biết lai lịch của vật nữ. Lão ta nói, thời xưa ở vùng Trung Nguyên có lưu hành rất nhiều chuyện mời thần, giáng tiên, lên đồng, các vị tiên giáng xuống cũng có đủ mọi thành phần, bút tiên, hồ tiên gì gì đều không thiếu, nhưng chín chín phần trăm là bọn lừa đảo cố làm ra vẻ huyền hoặc chuyên đi lừa gạt đám ngu dân. Có điều, số người tin theo thực sự rất nhiều.

Nhiều năm về trước, khi giáo sư Tôn còn trẻ đã tận mắt chứng kiến một lần. Bấy giờ vẫn chưa giải phóng, hạn hán kéo dài, có một ông già ở Thiểm Tây tự nhận có thể mời Long vương nhập vào mình, chỉ cần các thiện nam tín nữ chịu trả tiền, đảm bảo trong ba ngày sẽ giáng mưa lành xuống. Để dân chúng tin rằng mình có thể mời được Đông Hải long vương thật, ông ta liền nuốt bùa niệm chú, lát sau đá trợn trừng mắt sùi bọt mép, miệng lảm bảm không ngớt, tự xưng mình là Đông Hải Long vương Ngao Quảng, ai hỏi gì đều đối đáp trôi chảy, nhất thời người tin theo đều ồ ạt đổ tới, tranh nhau quỳ bái.

Bấy giờ giáo sư Tôn nhìn mê mải, thoát tiên cũng tin theo, nhưng sau đó nghĩ lại mới thấy có gì đó không ổn, không ổn ở đâu? Khẩu âm của Long vương không đúng, toàn là phương ngôn vùng Thiểm Tây, Đông Hải Long vương sao lại nói giọng Thiểm Tây được chứ? Chắc chắn là do lão bịp bợm kia không biết nói tiếng phổ thông, tuy làm bộ làm tịch cũng ra dáng ra dạng, song lại không thể sửa được cái giọng nhà quê kia.

Về sau, cũng gặp rất nhiều mảnh khốc mời thần nhập đồng, nhưng giáo sư Tôn không bao giờ chịu tin nữa. Có điều phạm mọi sự trong thiên hạ, sợ nhất là gặp phải người có cách nhìn khách quan, vậy nên mới nói người trong cuộc tối, người ngoài cuộc sáng, mãi đến sau Giải phóng làm công việc nghiên cứu văn tự cổ, có nhiều cơ hội thâm nhập vào dân gian thu thập chính lý văn vật, lão ta mới nghe nói

phong tục nhập đồng này vẫn lưu truyền từ tận thời Hán Vũ Đế đến nay.

Tương truyền, một người thiếp yêu của Hán Vũ Đế qua đời, khiến ông ta ăn không ngon ngủ không yên, bấy giờ, có một “dị sĩ” xuất hiện, nói rằng có thể mời vị phi tần kia từ chốn mào lên dương gian gặp mặt. Dị sĩ treo một tấm màn trắng sau màn đốt nến, mời Hán Vũ Đế đứng vào trong, không lâu sau bỗng người phi tần liền hiện lên trên tấm màn, tướng mạo giọng nói đều hết như ngày trước, Hán Vũ Đế rất vui, liền trọng thưởng cho thuật sĩ kia. Đây chính là khởi nguyên của thuật mời tiên giáng, mời nhập đồng, về sau lại diễn biến thành kịch bóng, người biểu diễn đa phần đều rất giỏi “khẩu kỹ”, có thể “một miệng hát ra muôn ngàn chuyện, hai tay điều khiển trăm vạn binh”, nhưng cũng thường có các thuật sĩ giang hồ dùng thuật này đi lừa gạt dân chúng gạt lấy tiền tài.

Vì vậy, chuyện ‘giáng tiên nhập đồng’ này ít nhất cũng đã có lịch sử hơn hai nghìn năm ở Trung Quốc. Mọi sự trên đời, có thật ắt sẽ có giả, ngoài đám bịp bợm buôn thần bán thánh, cũng thường nghe có người kể chuyện thần linh hiển thánh, khiến người ta không thể không tin. Muốn mời được chân tiên, phải có dụng cụ để tiếp dẫn, vật nữ ở đây chính là xác đàn bà, có điều không phải xác người thường mà là xác của các “sư nương, bà đồng” khi còn sống chuyên để thần tiên ma quái nhập vào thân. Những người đàn bà này vì thường xuyên bị tiên, yêu, quỷ, quái nhập, nên được coi là thân thể thông linh, không phải thứ lành, bởi thế không thể nhập thổ vì an theo tang chế bình thường, bằng không xác chết sẽ bị yêu vật lợi dụng hại người. Nhưng, khi muốn mời chân tiên, nhất thiết phải đốt thi thể của họ để làm đèn dẫn cho thần tiên giáng xuống, ở vùng Tần Lĩnh Thiểm Tây và Ba Thục quả thực đã từng tồn tại tập tục này, chỉ có điều, giáo sư Tôn chưa từng tận mắt chứng kiến, nên không dám nói là thật hay giả.

Giáo sư Tôn lại nói, bài “Quan Sơn chỉ mê phú” này đọc nghe nửa hiểu nửa không, không văn nhã cũng không thô tục, bao hàm cả ngũ hành thuật số cùng rất nhiều điển cố trong các truyền thuyết dân gian, hạng phàm phu tục tử làm sao hiểu được? Có lẽ thậm chí còn chưa nghe nói bao giờ! Những kẻ muốn tu tiên cầu đạo, nhất thiết phải giải khai được những câu đố ẩn tàng bên trong, dọc đường không thể tránh khỏi những lúc gặp nguy hiểm, trải qua vô số khảo nghiệm sinh tử mới được. Nhưng nếu không đánh liều phá giải “Quan Sơn chỉ mê phú”, chẳng lẽ lại chứa thành đã bỏ, quay đầu trở về chắc? Bao nhiêu nỗ lực nửa năm nay đều coi như đổ sông đổ biển hết cả, chi bằng cứ mạo hiểm làm đến cùng. Câu Nến xác tắt đèn kia, hẳn là muốn người ta hỏa thiêu xác khô của vật nữ hay cứ đánh liều làm theo để cho Quỷ âm trong mộ cổ xuất hiện, nghe xem tiên nhân kia chỉ điểm bến mê thế nào. Nhưng Nam Đầu mộ thất kia ở đâu thì giáo sư Tôn chịu không đoán ra được.

Tôi nói, Nam Đầu mộ thất xa tận chân trời, gần ngay trước mắt, nếu bố trí theo tinh đồ, các gian mộ thất trong mộ có sẽ tuân theo phép Bắc trên Nam dưới, mộ thất ở tầng dưới cùng này chính là ở ngôi Nam Đầu, dùng để cất giấu các thứ binh khí, đao kiếm bồi táng. Và lại, chúng ta cũng đều nghe thấy Quỷ âm ở nơi này vang ra, các vách tường xung quanh mộ thất còn khảm những mảnh đá đại diện cho tinh đồ, từ những điểm này có thể khẳng định chắc chắn, không còn nghi ngờ gì nữa.

Tôi trầm nghĩ, chuyện này có chút huyền hoặc, có điều, xét sự việc từ đầu tới giờ, những ám thị trong “Quan Sơn chỉ mê phú” thường không thể suy đoán theo lẽ thường được, trước khi tận mắt chứng kiến thì rất khó đưa ra phán đoán, cũng không thể nào phân biệt được ám thị ấy là thật hay giả, một khi làm nói không chừng sẽ chuốc lấy họa lớn gì cũng nên.

Tôi nghiêng rằng, tự nhủ cái trò đốt nến thắp đèn kia xưa nay vẫn là mảnh khóc giữ nhà của Mô Kim

hiệu úy, có năm người chúng tôi ở đây, sợ quái gì nữa? Vả lại, tôi cũng hết sức tò mò chẳng lẽ có vật dẫn, thì có thể mời chân tiên giáng xuống thật hay sao? Quỷ âm phiêu hốt bất định trong tường mộ kia, rốt cuộc là như thế nào?

Tôi hạ quyết tâm, lập tức bậy nắp cổ quan tài đã bị va đập toác một góc kia ra, cái xác bên trong không nằm ngay ngắn, vả lại, quả nhiên là mặc phục sức đời Minh. Theo lời Tôn Cửu gia, trang phục này gọi là “tỷ giáp”, là áo không tay của phụ nữ thời Minh, mặc bên ngoài áo dài, cũng chính là tiền thân của áo gi lê ngày nay. Bên trong, cái xác này mặc “thủy điện phục” hay còn gọi là “thủy điện y”, là loại phục sức may bằng vải ghép của phụ nữ thời Minh, chân đi “cung hài”. Phụ nữ thời Minh đa phần đều bó chân, “cung hài” là loại giày dành cho chân bó, hình dáng như cánh cung, có đế, những người không bó chân cũng có loại giày đế gỗ phồng chế tương tự.

Tôi không còn tâm trí nào nghe Tôn Cửu gia thao thao bất tuyệt những chứng cứ lịch sử nữa, vì tình hình trong quan tài đã thu hút hầu hết sự chú ý của tôi. Chỉ thấy cái xác nữ trong quan tài há miệng trợn mắt, mặt mũi vằn vẹo dữ dội, mặt bên trong nắp quan chẳng chịt vết cào xé cùng những vết máu khô đen, xem ra hẳn người đàn bà này đã bị chôn sống, đến giờ trông thấy vẫn có thể tưởng tượng ra tình hình thê thảm lúc đó, bà ta tới khi chết rồi vẫn bị những kẻ vào mộ cổ tâm đạo lấy ra làm “đèn dầu” để mời chân tiên giáng nhập.

Shirley Dương thấy ở thắt lưng cái xác có đeo một miếng lệnh bài bằng đồng, bên trên khắc bốn chữ “Quan Sơn sư nương”, không nén được tiếng thở dài, nói với tôi: “Những Vật nữ sư nương này, ăn vận phục sức đời Minh, trên người lại có lệnh bài chứng minh thân phận, chắc đều là đồng bọn của địa tiên Phong Soái Cổ năm xưa. Bọn họ có lẽ đến lúc chết mới biết mình bị Phong Soái Cổ coi là đồ tuần táng, hành vi tàn nhẫn như vậy sao có thể là của bậc tiên gia? Đúng là tà môn ngoại đạo. Trong văn hóa truyền thống của Trung Quốc, “tiên” và “yêu” tuy khác nhau một trời một vực, nhưng thực ra, chỉ cách nhau một ranh giới mong manh như đường chỉ, tiến một bước thành tiên, lùi một bước sẽ đọa lạc thành yêu ngay.”

Tuyền béo thấy trên người cái xác nữ ấy có khá nhiều đồ trang sức, bèn nảy ý lấy một hai món về làm “kỷ niệm”, Tôn Cửu gia vội ngăn cậu ta lại nói: “Việc lớn đang ở trước mắt, đừng nghĩ đến chuyện phát tài nữa, theo các ghi chép về phương thuật có đại, trang sức y phục của cái xác này có thể đã tẩm một thứ thuốc giống như hương thấp vậy, cùng đốt lên mới làm cho Quỷ âm xuất hiện, bằng không chỉ cần đốt xác người thường cũng mời được tiên giáng rồi, chớ nên vì cái lợi nhỏ trước mắt mà làm lỡ việc chính.”

Tuyền béo nghiêm mặt nói: “Ai nghĩ đến chuyện phát tài chứ? Đại gia đây chỉ môn thu gom lại cho người ta một chút thôi, ông thử nói xem, cái bà sư nương này có làm gì ông đâu, vậy mà chỉ vì một chút tư tâm, ông lại đòi châm lửa đốt người ta? Đã thế còn không cho tôi đây giúp người ta chỉnh trang lại tư trang quần áo ? Quân phiệt thổ phỉ trong xã hội củ hoành hành bá đạo ức hiếp nhân dân, nhưng bọn chúng cũng chưa đến nỗi bất chấp lý lẽ như ông...”

Giáo sư Tôn biết không thể nói lý với loại người như Tuyền béo, vội vàng nhún nhường rút lui, bảo: “Coi như tôi chưa nói gì, coi như vừa nãy tôi chưa nói gì, được không? Cậu mau châm lửa đi”.

Lúc này tôi để ý thấy út có vẻ lo lắng, biết cô chưa bao giờ làm những chuyện này, khó tránh trong lòng hoảng sợ. Sau đấy tôi liền cùng Tuyền béo đặt cái xác người đàn bà ấy ra giữa mộ thất, rồi lấy bật lửa chuẩn bị châm đốt. Trước khi động thủ tôi đưa mắt ra hiệu cho Tuyền béo, bảo cậu ta khấn

khứa với cái xác ấy vài câu, thực ra đều là nói cho người sống yên lòng. Tuyền béo cũng không chối từ, liền làm điệu làm bộ nói với cái xác ấy: “Lão sư ời là lão sư, lão sư kính yêu của chúng tôi, chúng tôi biết linh hồn người sớm đã lên chốn thiên đường, nhưng mà... nhưng mà... nhưng mà... trong thế giới hiện thực lạnh lùng mà tàn nhẫn này, chúng tôi vẫn không thể rời xa người được, cần thân xác của người để xua tan bóng tối hồng kiếm tìm ánh sáng, để tìm kiếm ngày xuân tươi sáng, gót giày chúng tôi đã mòn nhẵn...”

Tôi thấy Tuyền béo cứ mồm năm miệng mười, lại còn gọi sư nương thành lão sư, mà nội dung cũng không đúng bài bản cho lắm, liền không cho cậu ta tiếp tục làm nhảm nữa, đưa tay ra châm lửa. Y phục của cái xác đã khô như sáp nến, gặp lửa liền lập tức bùng lên, phát ra tiếng “lép lép lép lép”.

Trước khi bắt tay vào việc, chúng tôi đã vắt óc nghĩ đến đủ loại phương án khẩn cấp, vạn nhất có chuyện bất trắc xảy ra thì cũng không đến nỗi không thể rút lui an toàn. Từ đầu, cả bọn đã chấn cổ quan tài sơn son còn lại trước cửa mộ thất để làm chướng ngại vật, sau khi cái xác bốc cháy, tất cả liền nấp ra phía sau, đồng thời tắt hết mọi dụng cụ chiếu sáng, bịt kín mũi miệng, nhìn chăm chăm vào ánh lửa bên trong mộ thất. Mặc dù biết rõ sắp có chuyện gì đấy xảy ra, nhưng trong lòng vẫn không khỏi có chút căng thẳng, tìm người nào người nấy đều đập thành thịch, chỉ đợi “tiên nhân” trong cổ mộ xuất hiện.

CHƯƠNG 30: ĐỒ TIÊN(20)

Lửa cháy bùng bùng, chiếu sáng rực bên trong mộ thất, cái xác khô của “Quan Sơn sư nương” bị ngọn lửa thiêu đốt, cơ thịt không ngừng co rút, thi thể đang nằm thẳng đột nhiên ngồi bật dậy, không ngừng co rút vặn vẹo trong ngọn lửa, khiến ánh lửa cũng chập chờn theo. Chúng tôi phục ngoài cửa quan sát động tĩnh, nhưng không hề cảm thấy sức nóng của ngọn lửa, ngược lại toàn thân đều rớn hết gai ốc, lạnh đến tận tâm can phé phủ.

Kỳ lạ là cái xác ấy bị lửa thiêu đốt nhưng không hề có khói, cũng không bốc lên mùi xác thối nồng nặc, ngược lại còn tỏa ra một mùi hương thoang thoảng lạnh lạnh. Chúng tôi đang ngạc nhiên, chợt nghe bốn bức vách mộ thất phát ra những tiếng lào xào lào xào khe khẽ, tôi thầm nhủ, “Đến lúc rồi” lặng lẽ giơ tay ra hiệu cho cả bọn, bảo mọi người tập trung tinh thần quan sát.

Chỉ thấy dưới ánh lửa lập lòe chợt sáng chợt tối kia, trong các khe tường của Nam Đầu mộ thất, lần lượt chui ra rất nhiều “chuột du diên” hình thể gầy guộc nhỏ bé. Giống chuột màu xám này sống trong lòng đất tối tăm, vì thích ăn sên, mà sên còn được gọi là con du diên, bởi vậy nên mới có tên là chuột du diên.

Mộ cổ của Ô Dương vương nay đã trở thành sào huyệt của lũ chuột bọ sâu kiến, bọn chuột xám kia vốn rất sợ lửa, nhưng dường như không cưỡng được sức hấp dẫn của mùi hương tỏa ra khi cái xác bốc cháy, mấy chục con chuột du diên vây quanh cái xác, vờn đầu ra, nằm phục trên mặt đất, đôi mắt chuột lấp lánh, nhìn chăm chăm vào đồng tử lửa, bộ dạng vừa kinh vừa sợ.

Tôi không biết lũ chuột kia đang làm trò gì, cũng không nghĩ ra “chân tiên” sẽ giáng xuống ngôi mộ cổ này như thế nào. Tiếng nữ quỷ khóc than thoát có thoát không kia, rốt cuộc là do thứ gì phát ra? Trong lòng vốn đã trùng trùng nghi vấn, cảnh tượng trước mắt lại càng ly kỳ quái dị, khiến tôi có cảm giác như đang ở giữa đám sương mù, càng lúc càng không biết đâu mà lần.

Tôi cảm thấy Út bên cạnh đang run lên cầm cập, người sống ở vùng núi như cô, xưa nay vẫn tin vào

thuyết “thần tiên nhập đồng”, tuy rằng giờ đây phong tục này không thịnh hành nữa, nhưng ở những khu vực hẻo lánh, vẫn còn không ít người cực kỳ tin theo, vả lại còn có câu “mời thánh nhập dễ, tiễn thánh khó”. Nghi thức “mời thần” này, chín chín phần trăm là không mời được thần tiên thật sự, một là trên đời chắc gì đã có tiên gia, hai là thuật “thỉnh giáng” cũng gần như thuật phù thủy của thầy mo, nếu có tiên gia thật cũng chưa chắc để ý mà giáng xuống. Bởi vậy, những thứ nhập vào có thể đều thuộc hạng “hồ, hoàng, bạch, liêu, khôi”, cũng chính là những sinh linh thuộc năm loài “hồ ly, hoàng bì tử (chồn vàng), nhím, rắn, chuột” vì những giống này giao hoạt, lại có linh tính, nên được gọi chung là “Ngũ thông”, tục còn gọi là “Ngũ đại tiên gia”. Có câu rằng, “già rồi thành tinh”, những giống ấy sống càng lâu năm càng giỏi nghề mê hoặc lòng người. Trong dân gian xưa nay vẫn phổ biến cách nói “ngũ thông thành tinh” tức là tiên. Tiên giáng nếu không phải Ngũ thông nhập đồng, thì cũng là các cô hồn dã quỷ, phàm mấy thứ này đều rất khó dây vào, không để chúng lột một lớp da thì đừng hòng xua đi được.

Tôi đã nghe rất nhiều truyền thuyết kiểu này, đến nỗi chai cả tai, nhưng lại chưa từng gặp chuyện “tiên giáng” nào thực sự đáng tin cậy. Những câu chuyện thần linh tinh quái nghe được nơi thôn dã thuở trước không ngừng hiện lên trong tâm trí tôi, lúc này, chỉ thấy lũ chuột xám trong mộ thất ủa ra từ khắp các khe tường, chớp mắt đã có hơn trăm con tụ tập, tôi bất chợt nảy ra một ý nghĩ: “Lũ chuột kia cũng là một trong Ngũ thông, bọn ta coi cái xác phụ nữ ấy là đèn thắp lên, liên dẫn dụ ra vô số chuột trong mộ cổ, chẳng lẽ vị chân tiên dùng Quỷ âm chỉ điểm bên mê lại là chuột xám? Liệu nó có ám vào một trong năm người chúng ta không nhỉ?”

Nghĩ tới đây, tôi lấy làm kinh hãi, bất giác mồ hôi lạnh túa ra khắp người. Nhưng, lúc này trong mộ thất lại có động tĩnh mới, khác hẳn với suy đoán của tôi. Dưới ánh lửa, tôi nấp phía sau cổ quan tài nhìn rõ mồn một cảnh tượng trước mắt, tim thất lại, lòng thâm kêu không ổn, trong mộ thất sao lại xuất hiện thứ đáng sợ ấy kia chứ?

Thì ra, cái xác trong mộ thất kia bị ngọn lửa thiêu đốt, thể lửa đã cháy bùng lên đến mức to nhất, xác chết gần như đã trở thành tâm đèn, xương đầu lâu bị nung đỏ rực, ánh lửa đỏ sậm hắt lên bốn bức tường, chỉ thấy trên bức tường phía Tây hiện ra một cái bóng đen sì, hình dạng béo tốt đầy đặn, thoát nhìn như bóng nghiêng của một người đàn bà quý phái.

Đường nét của người đàn bà tựa như bóng ma ấy, cực kỳ giống những bức bích họa đời Đường chúng tôi gặp trong mộ. Tôi vừa kinh ngạc lại vừa tò mò, thì ra trong gian Nam Đẩu mộ thất này quả nhiên có cất giấu yêu yật đời Đường, chắc hẳn Quan Sơn thái bảo đã đào trộm được trong một ngôi mộ cổ đời Đường nào đó. Thế nhưng, tình cảnh vẽ trong những bức bích họa ấy rốt cuộc có ý nghĩa gì?

Tôi thấy Tuyền béo nấp sau quan tài có vẻ đã mất hết kiên nhẫn, vội xua xua tay với cậu ta, ý bảo phải bình tĩnh quan sát giờ chưa phải thời cơ tốt nhất để hành động. Lúc này, Út dường như trông thấy cảnh tượng gì đó kinh khủng lắm, gương mặt lộ vẻ kinh hoàng, cũng may có Tôn Cửu gia nhanh tay, bịt chặt miệng cô lại, tiếng hét kinh hãi mới bị nuốt ngược trở về.

Shirley Dương cũng ra dấu tay bảo tôi mau nhìn vào bên trong mộ thất. Tôi biết có biến, vội tập trung nhìn qua, chỉ thấy ngọn lửa bùng bùng trên cái xác đã ảm đạm dần đi, lũ chuột xám trong mộ thất lại tựa như say rượu, lão đà lão đảo, chậm chậm bò ra phía trước bức tường, không biết con chuột nào đã chạm phải cơ quan ngầm, chợt nghe “cách” một tiếng khe khẽ, bức tường có “bóng ma” thắp thoáng kia bỗng chậm chậm chuyển động. Thì ra, đây là một bức tường cơ quan, bên trong có một căn phòng xếp nhỏ.

Cùng với những âm thanh lạo xạo quái dị, phía sau bức tường hiện ra một người đàn bà đang ngồi ngay ngắn, quần áo trang sức đều theo lối thời Đường. Người đàn bà ấy trang điểm rất đậm, dung mạo yêu dị, toàn thân đầy những vết sẹo lồi trắng phớt, da dẻ hồng nhuận mịn màng, tựa hồ thoỉ nhẹ cũng rách toác ra, bộ dạng dờ dẩn, hoàn toàn không có sinh khí của người sống, thoạt nhìn biết ngay là cương thi đời Đường.

Lũ chuột kia run rẩy, nhao nhao lê cái đuôi dài rạp mình trước cổ cương thi đời Đường kia. Tôi tròn mắt nhìn cảnh ấy không chớp. Còn nhớ, Ban Sơn phân giải thuật của Ban Sơn đạo nhân chính là lợi dụng sự sinh khắc của vạn vật trong trời đất, đã sinh ra vật này ắt phải có vật khác khắc chế được nó, mà thiên địch của chuột lại rất nhiều, bọn mèo rắn đều coi chuột là thức ăn chính. Nghe nói, chuột gặp phải mèo, chỉ cần nghe tiếng đã nằm rạp xuống, nếu nghe thấy tiếng của giống mèo già đã ăn trên trăm con chuột, bọn chúng sẽ sợ đến mức nằm ngửa ra đất không nhúc nhích gì được nữa, nhưng chuyện này chỉ là truyền thuyết dân gian, mèo có ăn bao nhiêu chuột cũng chẳng thể kêu một tiếng khiến lũ chuột sợ quá lăn ra chết được, vả lại, cổ cương thi đào lên trong mộ cổ đời Đường kia, đối với lũ chuột có gì đáng sợ đâu nhỉ ?

Tôi nghĩ mà ngán ngơ cả người, chỉ một thoáng phân tâm ấy, chợt nghe cổ cương thi ăn vận như phụ nữ quyền quý thời Đường kia đột nhiên cười khẩy một tiếng, khiến tôi cảm thấy bao nhiêu tóc trên đầu đều dựng ngược cả lên, nhưng đã quyết định là phải xem đến tận cùng, đành dẫn lòng thu hết can đảm nằm yên bất động phía sau cổ quan tài.

Lúc này, lại nghe cái xác có thời Đường kia phát ra một tràng tiếng khóc gào, Quỷ âm như than như khóc phiêu hốt bất định lại xuất hiện trong mộ thất. Tôi thầm nghĩ, cương thi mà cũng hát được chắc? Nghĩ đoạn, bèn mở to mắt cố gắng nhìn kỹ hơn, càng nhìn lại càng kinh ngạc, cổ cương thi mập mạp kia không hề mở miệng, sau lưng nó chỉ toàn vách đá, từng tràng từng tràng Quỷ âm đều vẳng ra từ bụng nó.

Tôi tự nhủ, lại giờ trò rồi, thì ra là Đỗ tiên đang hát Quỷ âm. Đây cũng là một loại dị thuật trong các thuật mời thần tiên nhập đồng, nghe nói những người biết mời Đỗ tiên đều tinh thông thuật Phúc ngữ (phát âm bằng bụng). Dùng Phúc ngữ thì không cần mở miệng vẫn nói chuyện được, người nào không biết, gặp phải sự việc kỳ lạ như vậy, đương nhiên sẽ tin rằng trong bụng của thuật sĩ kia có một vị “thần tiên”

Nhưng những gì hiển hiện trước mắt lại cổ quái đến độ khiến người ta không sao hiểu nổi, kẻ sử dụng Phúc ngữ mời Đỗ tiên giáng nhập kia sao có thể là một cái xác cổ ? Bụng người chết còn có thể phát ra âm thanh ư?

Quỷ âm dứt quãng ấy lọt vào tai tôi thực chẳng khác nào một chuỗi những âm thanh rời rạc lác điếu. Đến Kinh kịch tôi cũng chỉ nghe hiểu lờ mờ, làm sao nghe ra được Quỷ âm thất truyền cả nghìn năm nay rốt cuộc có nội dung gì ? Nghe được một hồi, tôi liền bị âm thanh cổ quái đó làm cho nôn nao khó chịu, đang định bước ra khỏi chỗ nấp phía sau quan tài, bụng cổ cương thi thời Đường kia ra xem rốt cuộc là thứ gì tác quái, chợt trông thấy Tôn Cửu gia ở bên cạnh đang khom người dùng bút dạ quang viết rất nhiều chữ trên ván quan tài.

Tôi thấy Tôn Cửu gia đóng tai lên nghe, biết rằng lão ta đã nghe được nội dung trong Quỷ âm, vì đề phòng nghe sót, mới vội vã ghi lại những gì nghe được lên ván áo quan.

Chữ giáo sư Tôn tuy rất tháu, song tôi vẫn nhận ra được, cúi đầu nhìn thử, chỉ thấy lão ta viết: “Vu Hiệp Quan Sơn, Địa Tiên độn ấn; Quần long nhả nước, Cổ mộ di đồ; Vũ hầu tàng binh, Quan lâu mê hồn; Sinh môn tương liên, Một đầu một đuôi; Hai vạn bốn nghìn, Bách đơn hữu thất...”

Mấy người bạn Shirley Dương cũng để ý thấy hành động của giáo sư Tôn, tìm người nào người nấy đều đập thành thịch, một là vui mừng vì Tôn Cửu gia nghe hiểu được cổ khúc Quỷ âm, hai là vì nội dung nửa sau của “Quan Sơn chỉ mê phú” ẩn chứa huyền cơ, khiến người ta khó lòng suy đoán; ngoài ra, làm cách nào để xác định được đoạn “Quan Sơn chỉ mê phú” này là thật ? Ngộ nhớ lại là ma quỷ giở trò, bày ra giả tượng để mê hoặc những kẻ trộm mộ giống như “cầu tiên vô ảnh” lúc trước, dẫn người ta vào chốn cùng đường tuyệt lộ nữa thì sao?

Tôi vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, nhưng cũng hết sức nghi hoặc, thấy tiếng Quỷ âm nhỏ dần, liền lập tức chuyển sự chú ý khỏi những hàng chữ trên mặt ván quan tài, tiếp tục quan sát động tĩnh trong mộ thất. Chỉ thấy, lũ chuột xám trong ấy đang xếp hàng lần lượt chui vào mật thất sau bức tường di động, bọn chúng dường như bị thôi miên, chuột lớn chuột bé bò lồm ngồm khắp người cái xác cổ thời Đường kia. Cái xác đàn bà quý phái ấy đột nhiên há rộng miệng, bên trong thò ra một bộ móng vuốt khô héo, tóm lấy một con chuột đang bò trên mặt kéo tuột vào miệng. Cùng với tiếng kêu “chít chít chít” thảm thiết của con chuột xám, một dòng máu chuột đen kịt từ trong miệng cương thi chảy ra, cái đuôi thò ra bên mép vẫn không ngừng co giật, rồi yếu dần yếu dần, giống như con lắc đồng hồ dùng để tính thời điểm tử vong vậy, lắc qua lắc lại một cách vô hồn.

Tôi chợt nhớ đến lão già gầy gò ngồi trên lưỡi của người đàn bà quý phái trong bức bích họa thời Đường, bất giác rợn cả gai óc, lòng run bắn lên. Lúc này, không biết ai núp lâu quá bị tê chân, hay là bị cảnh tượng cương thi nuốt chuột kia làm cho hoảng hồn, không kiềm chế được khẽ nhúc nhích cẳng chân một cái, lúc duỗi chân ra vô ý đụng trúng quan tài, phát ra tiếng động khe khẽ. Cái xác đang cháy trong mộ thất cũng tắt ngóm theo, trước mắt tối đen như mực, khi tôi bật được đèn pha lên thì bên trong Nam Đầu mộ thất chỉ còn lại một cái xác vật nữ bị cháy thành than, vách tường kia đã đóng lại, đàn chuột vừa rồi cũng đã biến mất không để lại dấu vết, tựa như chưa hề xảy ra bất cứ chuyện gì. Nếu không phải những hàng chữ giáo sư Tôn viết vằn rằn trên ván quan tài, thì chúng tôi còn ngỡ tất cả chỉ là một cơn ác mộng, ai nấy đều hết sức kinh ngạc, hồi lâu vẫn chưa bình tĩnh lại được.

Giáo sư Tôn thở hắt ra một hơi dài, ngồi bệt xuống đất dựa lưng vào quan tài, nói với tôi: “Vừa nãy ở trong mộ thất có phải là Đỗ tiên xuất hiện không? Tôi căng thẳng đến nổi dây thần kinh sắp đứt phụt đến nơi rồi...” Nói đoạn, lão ta lẩm bẩm đọc đi đọc lại mấy lượt những lời chỉ điểm của Đỗ tiên: “Vu Hiệp Quan Sơn, Địa Tiên độn ấn; Quần long nhả nước, Cổ mộ di đồ; Vũ hầu tàng binh, Quan lâu mê hồn; Sinh môn tương liên, Một đầu một đuôi; Hai vạn bốn nghìn, Bách đơn hữu thất... những lời này là ý gì vậy? Vũ Hầu tàng binh là gì ? Cổ mộ di đồ ở đâu?”

Tôi thấy Tôn Cửu gia đang nghiền ngẫm “Quan Sơn chỉ mê phú”, không tiện làm đứt mạch suy tư của lão ta, bèn đứng dậy đi về phía bức tường có ngăn xếp ngăm, nhưng vừa bước được một bước đã bị lão ta kéo lại.

Giáo sư Tôn hỏi: “Hồ Bát Nhất, cậu đi đâu thế?” Không đợi tôi trả lời, lão lại nói: “Tôi nghĩ, tôi đã đoán được một chút đầu mối rồi, kết hợp với các tư liệu hồi trước tôi sưu tầm và chỉnh lý để phân tích, nửa sau của bài ‘Quan Sơn chỉ mê phú’ này hẳn có ý nói mộ cổ Địa Tiên được che giấu rất âm mật, người ngoài cực khó tìm đến, hình như còn nói ở nơi quần long phun nước trong mộ cổ, có để lại

một tấm bản đồ do địa tiên vẽ ra, tìm được sinh môn trong lầu Quan Tài thì sẽ phát hiện ra bản đồ. Cậu nghĩ xem... địa cung của mộ cổ Ô Dương vương này có ba tầng cửa, trên cao có thác nước điều khắc hình rồng, chúng ta phải lập tức đến đó lấy bản đồ, sau đây...”

Tôi đẩy bàn tay đang níu lấy mình của giáo sư Tôn ra: “Đừng vội, đoạn ‘Quan Sơn chỉ mê phú’ này chưa biết thật giả thế nào, nếu ở thác nước có thiết kế cạm bẫy mai phục, chúng ta tùy tiện qua đó há chẳng phải sẽ thiệt thòi to sao? Tôi còn phải điều tra gian mộ thất này cho rõ ràng trước đã.”

Tôn Cửu gia ngạc nhiên nói: “Điều tra? Cậu muốn làm rõ lai lịch của cái xác cổ phía sau bức tường kia à?” Tôi gật gật đầu: “Sự việc Đồ tiên này hết sức cổ quái, không tìm hiểu rõ ràng, tôi không sao yên tâm được. Cho dù trong bụng cương thi đời Đường có Đồ tiên thật chẳng nữa, thì nó làm sao biết được ‘Quan Sơn chỉ mê phú’ của đời Minh? Lại cả thứ Quỷ âm đã thất truyền kia cũng giống như mèo kêu chuột khóc vậy, chẳng giống âm thanh của con người gì hết, tôi chẳng nghe ra được chữ nào cả, giờ nếu không mạo hiểm điều tra rõ ràng, sau này hành động sẽ còn phải mạo hiểm nhiều hơn gấp bội.”

Tâm ý tôi đã quyết, mặc cho người khác nói thế nào cũng không thay đổi. Trong vô thức, tôi đưa tay ấn lên những vật kỳ tà trong túi hành trang, đoạn vẫy tay ra hiệu cho Tuyền béo và Shirley Dương: “Lên nào.” Những ngón nghề này, ba chúng tôi đều đã lão luyện, phối hợp hết sức ăn ý, người ngoài khó lòng bì được, không cần bàn bạc sắp xếp gì. Ba người lập tức ung dung vòng qua cổ quan tài tiến vào trong mộ thất, bật đèn lên, bước lại phía trước bức tường ở mé Tây, lần mò cơ quan trên tường theo phương thức trải thảm, hòng mở bức tường ra một lần nữa.

Tôi tìm từ trái sang phải, từ trên xuống dưới một lượt, không thấy có cơ quan gì. Tường đá dày nặng, những chỗ lõm rất nhiều, tôi đang rầu rĩ không biết bắt tay từ đâu thì chợt nghe Shirley Dương thấp giọng thì thầm vào tai: “Anh có phát giác... hành vi của giáo sư Tôn rất bất thường hay không?”

CHƯƠNG 31: XÁC KHÔNG HỒN

Theo tôi thấy, hành vi của giáo sư Tôn chưa bao giờ “bình thường” cả. Người này lụy vào hai chữ “danh lợi” vì chút hư danh mà bỏ nhà bỏ nghiệp, lại bất chấp thủ đoạn dối trá lừa lọc, gạt cả người bạn cũ là giáo sư Trần, hơn nữa tính cách còn cố chấp, chẳng khác nào một tên trộm, nửa đêm nửa hôm lén lút trèo cửa sổ vào viện bảo tàng để “nghiên cứu khảo cổ”, thử hỏi hành vi của loại người như thế, có thể dùng hai chữ “bình thường” để hình dung sao ?

Nhưng hình như Shirley Dương không phải đang nói tới chuyện này, cô không muốn giáo sư Tôn chú ý, bèn hạ giọng nói với tôi: “Vừa nãy khi cả bọn nấp phía sau cổ quan tài, em thấy giáo sư Tôn, móc... móc từ trong tai ra một con nhặng.”

Tôi nghe câu này, suýt chút nữa thì đập đầu vào tường, lão già này mất vệ sinh quá đi thôi, bao nhiêu năm nay không lấy ráy tai rồi? Nếu không thì cũng là mắc bệnh viêm tai, bên trong mưng mủ hôi thối, kéo cả nhặng đến bu vào.

Shirley Dương có vẻ hơi ngần ngại, không nói tiếp nữa, chỉ là, tôi biết cô chắc chắn đã phác giác ra điểm gì bất thường nơi Tôn Cửu gia, chẳng qua vì sợ tôi và Tuyền béo hành động thiếu suy nghĩ với lão ta, nên trước khi có chứng cứ xác thực, cô vẫn chưa muốn khơi sự việc ra mà thôi.

Tôi nhớ ra đúng là giáo sư Tôn mắc bệnh viêm tai giữa, vả lại người này quanh năm vùi đầu vào công việc, ăn mặc lúc nào cũng lôi thôi, nhưng cũng không thể vì lão ta ăn ở mất vệ sinh mà khai trừ ra khỏi hành động lần này được. Shirley Dương không phải loại người soi mói tiểu tiết, nếu cô đã nói ra

những lời này, chứng tỏ hành vi của giáo sư Tôn có vấn đề.

Tôi đột nhiên nhớ ra một chuyện, giật bắn người, quay đầu hỏi Shirley Dương: “Vừa nãy em nói trong tai Tôn Cửu gia có gì vậy ? Nhặng ăn xác trong mộ cổ à?” Shirley Dương khe khẽ lắc đầu, lúc nãy phía trước mộ thất chỉ có ánh lửa bập bùng hắt ra, cô không dám tùy tiện xác nhận.

Cô nói thế, tôi cũng đành coi như thứ xuất hiện trên người giáo sư Tôn chính là “nhặng đen ăn xác”. Ở trong lăng mộ Ô Dương vương đã bị Quan Sơn thái bảo đào rỗng này, phạm nơi nào có xác chết đều có tung tích của lũ nhặng đen này, bao gồm cả xác lũ chuột chết, rắn chết, cá chết trong đầm nước, tất cả đều trở thành thức ăn và nơi đẻ trứng của lũ nhặng đen. Giống nhặng đen ăn xác này không như côn trùng bình thường, bọn chúng chỉ tiếp cận với thi thể, trên người giáo sư Tôn tại sao lại xuất hiện nhặng ăn xác? Chẳng lẽ lão ta đã chết rồi? Một tử thi sao có thể cùng chúng tôi đi cả chặng đường dài tiến vào mộ cổ được chứ?

Một chuỗi những câu hỏi lóe lên trong óc tôi, dựa theo cách phân biệt hiện tượng thi biến của Mô Kim hiệu úy, thì chết mà không thối rữa gọi là “cương”, chết rồi mà vẫn như sống gọi là “hành”, chẳng lẽ Tôn Cửu gia lại là một cỗ “hành thi” hay sao? Nghĩ tới đây, tôi chợt thấy một luồng hơi lạnh chạy từ đỉnh đầu dọc theo xương sống xuống đến tận gan bàn chân, bất giác ngoái đầu liếc nhìn giáo sư Tôn một cái.

Chỉ thấy, giáo sư Tôn ở cửa mộ thất đang trợn mắt nhìn tôi chăm chăm, thần sắc lão ta vẫn như thường, trên bộ mặt cứng nhắc gàn bướng là ánh mắt có đôi phần cău kính, toát lên vẻ oán hận cuộc đời, thoát trông đã khiến người ta không có cảm giác thân thiết, thật chẳng khác gì hỏi tôi gặp lão ta lần đầu tiên ở huyện Cổ Điền tỉnh Thiểm Tây.

Tôi bấy giờ mới tạm yên tâm, thầm nhủ: Trong mộ thật âm u ảm thấp, sinh khí long mạch sớm đã bị phá vỡ, khắp nơi toàn chuột chết rồi côn trùng chết, mà cái xác đàn bà trong quan tài cũng dụ lũ nhặng đến. Chúng ta tiếp xúc nhiều với xác cổ, trên người khó tránh ám mùi xác chết, sao có thể chỉ vì một con nhặng đen ăn xác mà đã đoán định Tôn Cửu gia là xác sống chứ?”

Tôi thầm suy đi tính lại mấy lần, không sợ nhất vạn, chỉ sợ vạn nhất, dẫu sao thì trong vạn vẫn có nhất, “vạn nhất” Tôn Cửu gia thật sự là một cỗ hành thi thì tính sao? Móng lừa đen chuyên dùng để khắc chế cương thi, nghe nói cũng có thể đối phó với hành thi. Tương truyền, hành thi tức là xác chết thành tinh, nói năng hành động không khác gì người sống, nhưng thực chất lại là ma đầu chuyên ăn tim gan người ta. Năm đó, ông nội Hồ Quốc Hoa của tôi cũng đã gặp phải tình huống này. Phạm chuyện gì cũng vậy, ấn tượng đầu tiên bao giờ cũng quan trọng nhất, trong đầu tôi đã có ý nghĩ ấy, nên cứ cảm thấy giáo sư Tôn có vấn đề, định ra hiệu cho Shirley Dương và Tuyền béo giúp tôi không chế lão ta.

Shirley Dương nói: “Anh chớ làm bừa, có lẽ trong mộ cổ này ngoài nhặng đen ăn xác còn cả những côn trùng biết bay khác, em chỉ muốn nhắc nhở anh lưu ý một chút thôi, hẻm núi Quan Tài này nhiều điều cổ quái, em có một... dự cảm chẳng lành, lần hành động này của chúng ta có thể sẽ không được thuận lợi”.

Tôi gật gật đầu, quyết định trước khi có chứng cứ xác thực giáo sư Tôn là xác chết thành tinh, tạm thời nhẫn nhịn không làm gì lão ta vội, đã có móng lừa đen của Mô Kim hiệu úy trong tay dẫu hung hiểm cũng có thể đảm bảo cho cả bọn an toàn rút lui, tôi còn sợ quái gì lão ta nữa?

Lúc này, giáo sư Tôn đang ở trước cửa mộ thất thúc giục chúng tôi: “Sao hả? Tìm được gì không? Tôi

đoán Đỗ tiên kia có thể là một dạng ảo thuật, sẽ xuất hiện khi đốt xác vật nữ trong Nam Đầu mộ thất. Thời cổ, đúng là có thuật lợi dụng hương trầm để thôi miên, chỉ sợ gian mộ thất này chưa chắc đã có cương thi đòi Đường chứa Đỗ tiên trong bụng đâu.”

Tôi nghe vậy chột ngắc người ra, cảm thấy chuyện này thực rất khó suy đoán, bèn bảo giáo sư Tôn: “Cổ mộ thời xưa có một thủ đoạn phòng trộm, là giấu thuốc độc hoặc mê hương vào đèn dầu, nến, nước, rượu, đơn dược trong mộ thất, hễ chạm vào liền phát động, có thể khiến người ta rơi vào ảo giác, Phong Soái Cổ lại có thể dùng ảo thuật giấu ‘Quan Sơn chỉ mê phú’ trong mộ thất như thế ư? Sao có thể làm được?”

Giáo sư Tôn nói: “Hành vi của đám thuật sĩ trộm mộ ấy, người thường khó mà tưởng tượng nổi, nếu biết được sự huyền ảo bên trong, tôi đã chạy thẳng đến mộ cổ Địa Tiên lấy quẻ đồ Chu Thiên rồi, còn đi loanh quanh trong cái địa cung trống huếch này với các cậu làm gì ?”

Tôi và Tuyền béo thấy ở mộ thất tầng dưới cùng không tìm được đầu mối gì, đành nghe theo kiến nghị của Tôn Cửu gia, đi tới chỗ “Quần long nhả nước” ở tầng cao nhất của mộ cổ. Mộ Ô Dương vương này được xây theo lối chồng chất, có rất nhiều mộ thất, hành lang ngoằn ngoèo, nhưng bố cục vẫn tuân theo phép cổ, sắp xếp theo phương vị của tinh tú trên trời, tôi dẫn cả bọn rẽ qua rẽ lại bên trong, không hề lo bị lạc đường.

Mọi mộ đạo đều phải đi qua quách điện của mộ chủ, lúc tới quách điện ở tầng giữa, chỉ thấy bên trong minh điện được ghép từ những khối đá lớn, cũng là một khung cảnh hỗn loạn, tượng nô lệ đá, thú đá ngổn ngang khắp nơi, tường mộ vẫn còn dấu vết bị đục ra lấy vàng bạc khảm bên trên. Trong điện có một quách đá lớn, bên trên khắc hình sông núi nguy nga hiểm trở, mấy tầng quan quách đều đã bị bậy nấp bỏ sang một bên, minh khí, thi thể bên trong đều không còn nữa.

Tuyền béo không cam tâm, soi đèn pin, cầm xẻng công binh quơ qua quơ lại bên trong: “Bọn giặc Quan Sơn này, thực hiện chính sách Ba sạch còn ghê hơn cả quân Nhật nữa, ngay chút cặn cũng không để lại cho chúng ta vớt...”

Tôi bảo giáo sư Tôn: “Cả tòa lăng mộ này gần như đều trống rỗng, theo những truyền thuyết dân gian kia, năm đó địa tiên Phong Soái Cổ dẫn theo hơn vạn người vào trong mộ cổ tránh nạn binh đao, hơn một vạn người là rất nhiều, bao nhiêu người như thế trốn ở đâu cho hết?”

Giáo sư Tôn nhăn trán trầm ngâm một lúc mới nói: “Trong hẻm núi Quan Tài có rất nhiều di chỉ mộ muối Vu, hang động trong núi cũng rất nhiều, chắc hẳn mộ cổ Địa Tiên nằm trong một hang động nào đấy ở gần địa cung Ô Dương vương, chúng ta muốn tìm được vị trí của nó, vẫn phải dựa vào ‘Quan Sơn chỉ mê phú’, ngoài ra có lẽ không còn cách nào khác đâu.”

Giáo sư Tôn cho rằng “Quan Sơn chỉ mê phú” là một đầu mối cực kỳ quan trọng, kể cả trung đoàn trưởng Phong, người bạn ở nông trường cải tạo lao động của lão ta, cũng chưa chắc đã biết toàn văn bài phú này, bởi vì dọc đường đến đây, từ chỗ cái xác vô danh ở lối vào hang động cho đến cầu tiên vô ảnh và Quan Sơn thần bút, cuối cùng là Đỗ tiên trong mộ thất, mỗi nơi đều giấu một đoạn ám thị “Quan Sơn chỉ mê” địa tiên Phong Soái Cổ làm vậy, chắc chắn để đề phòng cơ mật bị tiết lộ, có thể nói là “tính toán chu toàn, mưu kế thâm sâu”

Hiện giờ, đoạn “Quan Sơn chỉ mê phú” mà chúng tôi tìm được ở chỗ Đỗ tiên, hẳn phải là mấu chốt trong các mấu chốt, “Vu Hiệp Quan Sơn, Địa Tiên độn ẩn; Quần long nhả nước, Cổ mộ di đồ; Vũ hầu

tàng binh, Quan lâu mê hồn; Sinh môn tương liên, Một đầu một đuôi; Hai vạn bốn nghìn, Bách đơn hữu thất...”, đoạn ám thị này có vẻ quá đổi ảo diệu, thật khiến người ta không biết nên suy đoán từ đâu.

Chúng tôi đều mù mờ trước nội dung của “Quan Sơn chỉ mê phú”, đành bàn tính rằng cứ biết đến đâu hay đến đấy, tùy cơ ứng biến. Vả lại, tôi vẫn hết sức nghi ngờ, lỡ như Tôn Cửu gia nghe nhầm, chỉ làm một chữ thôi, nội dung cũng có thể khác một trời một vực rồi. Khi chúng tôi đến chỗ Quản long nhà nước kia, liệu có nguy hiểm gì bất ngờ đang rình rập hay không?

Lúc này, Út lại mang đến cho chúng tôi một thông tin cực kỳ quý giá, cô nói, những nghệ nhân trong Phong Oa sơn chuyên nghề chế tạo cơ quan, ám khí, trục ngâm bát bảo..., thậm chí có thể thiết kế một số công sự tuyệt diệu để phòng thủ thành trì, vì vậy, người trong ngành này, ít nhất cũng phải có bản lĩnh của thợ mộc xây nhà, ngoài ra còn phải hiểu được lẽ sinh khắc biến hóa của ngũ hành bát quái.

Phong Oa sơn xưa nay đều thờ hai vị tổ sư, một vị là lão tổ tông của nghề mộc, Lỗ Ban, vị còn lại chính là Gia Cát Vũ Hầu đã thiết kế ra “trâu máy ngựa gỗ”.

Phong Oa sơn có một pho điển tịch bí mật, gọi là Vũ Hầu Tàng Binh đồ có thể dựa theo hình vẽ trong đó để chế tạo người gỗ, trâu gỗ. Về mặt nguyên lý, người gỗ này cũng giống như “trâu gỗ người gỗ” dùng để vận chuyển lương thực, có điều, cơ quan trong Tàng Binh đồ đều là cạm bẫy chết người, dựa theo đạo sinh khắc trong trận pháp cổ mà bố trí mai phục, tùy theo địa hình địa thế, có thể xây nhà giấu binh, hoặc cũng có thể đắp tường tàng binh, thần diệu vô song.

Nhưng cũng chính vì bộ sách về chế tạo cơ quan này là “bảo vật trấn sơn” của Phong Oa sơn, không được lưu truyền rộng rãi, nên đã thất truyền từ thời Tống - Nguyên, trên đời này không còn ai biết phương thức chế tạo Lâu Tàng Binh nữa. Út nghe Tôn Cửu gia không ngừng lẩm nhẩm mấy chữ Vũ Hầu tàng binh, bèn nói chuyện này ra, có lẽ Vũ Hầu tàng binh được đề cập đến trong “Quan Sơn chỉ mê phú” chính là loại cạm bẫy giết người thần bí ấy, vì trong đoạn sau của bài phú, cũng nhắc đến cả Sinh môn nữa.

Ông chủ Lý từng giảng giải với Út, trong cơ quan thiết kế dựa theo Vũ Hầu tàng binh đồ, ắt phải có một chốt tổng, gọi là “cảnh”. Không loại trừ chốt tổng này, ắt sẽ bị những cơ quan cạm bẫy tầng tầng lớp lớp đẩy đến chỗ chết. “Cảnh”, chắc chắn nằm ở trong Sinh môn, nhưng cũng phân ra làm hai loại “minh cảnh” và “ám cảnh”. Nếu là ám cảnh, thì rất khó tìm, vả lại, còn tùy theo các cấu tạo khác nhau, chỉ có người nắm giữ bản vẽ thiết kế cơ quan mới biết Sinh môn thực sự nằm ở nơi nào.

Câu cuối cùng Sinh môn tương liên, một đầu một đuôi; Hai vạn bốn nghìn, Bách đơn hữu thất trong “Quan Sơn chỉ mê phú”, có lẽ chính là chỉ phương vị của ám cảnh, nhưng với vốn kiến thức của mình, Út hoàn toàn không hiểu nổi Hai vạn bốn nghìn, Bách đơn hữu thất nghĩa là gì, đây cũng không phải nội dung trong khẩu quyết của Phong Oa sơn, dù ông chủ Lý có ở đây, cũng chưa chắc giải đoán ra được.

Tôi nhớ đến lão Trần mù tràm phá Xả Lĩnh, những năm Dân Quốc, lão từng đại phá thành cơ quan ở Bình Sơn, theo lời lão kể thì tòa thành nhỏ ấy hẳn thuộc loại “minh cảnh”. Trong nghề đồ đấu, thường nghe chuyện kẻ trộm mộ gặp phải cạm bẫy lâu Tàng Binh trong mộ cổ vương lăng mà mất mạng, nhưng người thực sự từng trải qua có lẽ cực kỳ ít ỏi.

Quan Sơn thái bảo chuyên đi trộm mộ cổ, biết đâu đã đào được một bộ cơ quan chế tạo theo Vũ Hầu tàng binh đồ, đem giấu bên trong địa cung Ô Dương vương làm một bức bình phong đoạt mạng cho

thôn Địa Tiên, nếu không giải được ám thị Sinh môn tương liên, Một đầu một đuôi, Hai vạn bốn nghìn, Bách đơn hữu thất, chỉ sợ khó lòng vượt qua được cánh cửa này.

Cả bọn ngơ ngác nhìn nhau, tôi nhìn anh, anh nhìn tôi, đều bó tay bất lực, ngay cả cao thủ Phong Oa sơn còn lúng túng, hướng hồ đầm Mô Kim hiệu úy chúng tôi. Mỗi nghề mỗi bí quyết, nhất thời làm sao nghĩ được cách gì hay chứ?

Để cổ vũ khí thế cho cả bọn, tôi bèn nói, cả đời tôi chưa gặp mộ cổ nào ẩn giấu sâu như cái thôn Địa Tiên này, theo tôi thấy, tay Phong Soái Cổ thủ lĩnh Quan Sơn thái bảo kia, thực chất là một tên điên, nếu tư duy theo lối người thường, hẳn khó lòng đoán ra dụng ý của ông ta; nhưng nói theo Mao chủ tịch thì, “Thiên nhược hữu tình thiên diệc lão, Nhân gian chính đạo thị tang thương(21)”, không gặp gian nan thì không thể hiện được cái hay cái giỏi, chỉ cần trong mộ cổ Địa Tiên thật sự có bảo vật quý hiếm như “đơn đỉnh”, thì cũng không uổng công chúng ta bôn ba ném trái bao khó khăn nguy hiểm. Lúc này, chúng ta vẫn chưa biết cơ quan thiết kế theo Tàng Binh đồ của địa tiên Phong Soái Cổ được bố trí thế nào, là lầu, hay là thành trì ? Hay là thứ gì đấy khác? Nhưng cũng đừng nên quá lo lắng, cách đều do con người nghĩ ra, đường cũng do người ta đi mà thành, cứ đến thực địa quan sát một phen, chưa chắc đã không tìm được đôi sách kia mà.

Tôn Cửu gia lại chau mày: “Nói thì nói thế, nhưng trước mắt chỉ sợ còn nhiều trắc trở lắm, không thể lạc quan quá được...” Dứt lời, lão ta liền bước lên bậc đá trong mộ đạo để lên tầng trên của quách điện.

Tôi lo giáo sư Tôn đi nhanh quá bị tách khỏi nhóm, vội vẫy tay bảo ba người còn lại bám sát theo lão ta. Bên dưới bậc thang dẫn lên trên có nước đọng, bước lên có thể nghe thấy tiếng nước bắn tung tóe, bốn phía xung quanh đều có suối ngầm chảy xuyên qua mộ đạo, ngôi mộ này quả nhiên được xây trên mạch thủy long. Lúc này, tôi chợt thấy bên tai có tiếng vo ve, thì ra lại có mấy con nhặng đen lượn vòng quanh mấy người chúng tôi.

Tôi vội xua tay đuổi chúng đi, dưới ánh sáng loang loáng của ngọn đèn chiếu gắn trên chóp mũ, chợt thấy trên gáy Tôn Cửu gia có một con nhặng đen bám vào, ánh huỳnh quang trên cơ thể nó tựa như ngọn lửa ma trời yếu ớt chớp nháy không ngừng.

Lần này thì nhìn rõ môn một, không làm được nữa, tôi vươn tay tóm lấy giáo sư Tôn hỏi: “Gượm đã, trên người Tôn Cửu gia ông sao lại có nhặng đen ăn xác bám vào ? Rốt cuộc ông là người sống hay người chết ?”

Giáo sư Tôn ngẩn người, rồi lập tức nổi giận dùm dùm, gất lên: “Cậu nói nhặng nói cuội cái gì thế? Lúc trước đã chụp mũ lung tung cho tôi, giờ lại nói tôi là người chết hả? Tôi vẫn chưa chết, có chết cũng là bị cậu làm cho tức chết đấy.”

Tôi đáp lại: “Được, ông cũng già mồm lắm, vậy ông xem đây là cái gì?” Dứt lời, tôi xòe bàn tay ra, hươ hươ cái móng lửa đen trước mặt lão ta mấy lượt.

Tôn Cửu gia biến sắc, nhảy lùi về phía sau đánh “soạt” một tiếng như đụng phải rần rít, tựa lưng vào tường mộ, chỉ mặt tôi nói: “Hồ Bát Nhất, thằng nhãi nhà cậu khinh người quá lắm, giờ là thời đại nào rồi, cậu lấy móng lửa đen ra làm trò gì? Tôi không cho phép cậu lăng nhục nhân cách của tôi như thế! Cậu còn bước thêm một bước, tôi sẽ liều cái mạng già này với cậu!” Hồi trước, tôi chỉ biết, thời Cách mạng Văn hóa, giáo sư Tôn từng bị phê đấu chụp mũ nhiều lần, cũng từng phải “ngồi máy bay phản

lực(22)”, ban ngày phê đầu xong, tối về lại bị nhốt vào chuồng trâu, vì vậy sâu trong lòng lão ta vẫn luôn phản cảm với những người từng làm Hồng vệ binh như tôi và Tuyên béo, rất dễ bị kích động, nhưng tôi cũng không ngờ lão lại phản ứng dữ dội đến thế, còn bị lão ta làm cho giật bắn cả mình.

Lúc này, Shirley Dương cũng bước lên khuyên giải, tôi tự vấn lòng, quả cũng hơi áy náy, nhưng nghĩ lại, từ đầu chí cuối không thấy trong quách điện này có thi thể gì, dù trong quan quách rỗng có thi khí ám vào thì sau mấy trăm năm hẳn cũng tiêu tán cả rồi, việc nặng đen ăn xác xuất hiện quanh giáo sư Tôn nhất định là một dấu hiệu lạ thường, không thể vì mềm lòng nhất thời mà lưu lại mối họa, Tôn Cửu gia có phải một cỗ xác sống hay không, thử là biết ngay.

Nghĩ tới đây, tôi nhe răng ra cười, bảo Tôn Cửu gia: “Hiểu lắm rồi, tôi thấy ông tâm sự trùng trùng, muốn giúp ông giữ được tình thần cách mạng lạc quan, mới cố ý đùa với ông một chút, sao lại coi là thật được? Cái móng lừa đen này nếu ông thấy không thuận mắt, thì ném nó đi là được, bắt lấy này...” Vừa nói, tôi vừa cất tay, ném cái móng lừa đen về phía giáo sư Tôn.

Tôi thầm nhủ, chỉ cần Tôn Cửu gia bắt lấy móng lừa đen, có nghĩa lão ta không phải xác chết thành tinh, nào ngờ giáo sư Tôn thấy móng lừa đen ném tới trước mắt, lại lách người né sang một bên. Cái móng lừa đen đập vào tường, rơi xuống, bị lão ta co chân đá xuống vũng nước đọng dưới thềm đá, sau đấy, lão ta trừng mắt nhìn tôi, gắt lên: “Nếu cậu giúp tôi tìm được quả đồ Chu Thiên thì có bảo tôi ăn móng lừa đen trước mặt cậu cũng được, nhưng giờ tôi chẳng bụng dạ nào mà đùa với cậu đâu!”

Tôi ngẩn người tại chỗ, thầm mắng lão già này sao mà giáo hoạt, chẳng những không bắt lấy cái móng lừa đen, mà còn đá văng nó xuống nước, chẳng lẽ vị “Tôn Cửu gia” dẫn chúng tôi vào trong mộ cổ này, thật sự là một xác chết thành tinh?

Những kinh nghiệm lăn lộn trên lăn ranh sinh tử nhiều năm nay khiến tôi không thể không trở thành một kẻ theo chủ nghĩa hoài nghi. Tôi bảo Tuyên béo đi đằng sau mau lấy thêm một cái móng lừa đen nữa, nhưng cậu ta nói: “Lần nào đi cũng mang theo mà chẳng dùng được vào việc gì, lần này không phải cậu bảo là trang bị gọn nhẹ thôi sao? Tôi thấy cậu đã mang một cái rồi, liền không mang theo nữa, tôi làm vậy chẳng phải cũng chỉ muốn... muốn có thêm chỗ trong ba lô, để... để đựng được nhiều minh khí hơn hay sao?”

Tôi lại đưa mắt nhìn sang Shirley Dương, thấy cô khẽ nhún vai, ý bảo mình cũng không mang theo bên người. Tôi sững cả người, sớm biết vậy thì vừa nãy đã không tỏ vẻ ta đây thông minh ném móng lừa đen cho Tôn Cửu gia rồi. Phen này đúng là khéo quá hóa vụng, giờ làm sao phân biệt được lão ta là người sống hay hành thi đây? Đúng lúc này, chợt nghe giáo sư Tôn ở bên trên bậc thềm phát ra một tràng cười lạnh lẽo, trong tiếng cười thấp thoáng vẻ điên cuồng đáng sợ, trong mộ thất âm u tĩnh lặng lại càng khiến người ta rợn hết gai ốc.

CHƯƠNG 32: KHÔNG VONG

Tràng cười điên loạn của Tôn Cửu gia chi cất lên trong thoáng chốc, lão ta cơ hồ cũng ý thức được mình đã thất thố, vội đánh mặt lại, đằng hắng mấy tiếng hòng lấp liếm, đoạn nói với tôi: “Các cậu chớ hấp tấp, người vội vàng không làm xong chuyện, mèo hấp tấp chẳng bắt được chuột, nghe tôi nói hết đã, chúng ta giờ đang ở nơi hiểm ác, tất cả tình hình vẫn còn chưa rõ ràng, những lời này nếu không cần thiết thì tôi cũng không nói đâu, nhưng việc đã đến nước này rồi, tôi không thể không nói, đừng trách tôi phê phán cậu, tôi biết con người cậu xưa nay vẫn đa nghi, nhưng cậu không thể nghĩ ngợi viển vông ăn không nói có được, lấy móng lừa đen ra làm gì? Chẳng lẽ cậu coi tôi là cương thi ngàn năm

thành tinh chắc? Đúng là bừa bãi hết sức!”

Giờ mặc cho Tôn Cửu gia nói gì, trong mắt tôi cũng đều là vờ vịt cả. Tuy tôi không biết rõ cuộc lão ta muốn giấu giếm điều gì, nhưng sắc mặt lão ta đột nhiên thay đổi, đã đủ chứng minh, người này chắc chắn có tật giật mình. Tại sao lão ta lại sợ móng lừa đen? Khoảng thời gian lão ta một mình ở trong Nam Đầu mộ thất, phải chăng đã xảy ra chuyện gì? Quỷ âm mà Đỗ tiên phát ra, chỉ mình lão ta nghe hiểu, đoạn “Quan Sơn chỉ mê phú” cảm ứng được trong trạng thái gần như ảo giác ấy, bảo người ta làm sao dám dễ dàng tin theo được chứ?

Trong đầu tôi nảy ra hết câu hỏi này đến câu hỏi khác, càng lúc càng hoài nghi giáo sư Tôn là quái vật ở trong mộ cổ, bằng không sao thi trùng lại liên tục xuất hiện trên người lão ta như vậy? Nghĩ tới đây, tôi âm thầm sờ vào cây xẻng công binh cán gỗ, hễ thấy lão ta có hành động dị thường gì, sẽ lập tức đập cho một xẻng kết liễu luôn.

Lúc này, ngoài tôi và Shirley Dương ra, Tuyên béo và Út vẫn hoàn toàn chưa hiểu gì, không biết tại sao bầu không khí lại đột nhiên trở nên căng thẳng đến thế, nhất thời không ai nói gì, cả bọn đều đứng yên trên bậc thang đá trong mộ đạo, chỉ mấy giây đồng hồ giằng co căng thẳng mà cảm tưởng dài đằng đẳng, tựa hồ cả không khí xung quanh cũng đông cứng lại.

Giáo sư Tôn nhìn tôi chằm chằm giây lát rồi nói: “Được rồi, cũng không phải lần một lần hai các cậu nghi ngờ tôi, tôi thừa nhận lúc trước đúng là tôi có lợi dụng các cậu, nhưng lần này chuyện lớn ở trước mặt, tôi cũng phải mạo hiểm thân bại danh liệt, liều chết cùng các cậu đến đây tìm mộ cổ Địa Tiên đây thôi. Chúng ta mỗi người đều có thứ mình muốn, đã đứng chung một con thuyền rồi, giờ tôi còn gì không thể thẳng thắn với các cậu được chứ? Việc trên người tôi có thi trùng xuất hiện cũng đâu có gì lạ, trong mộ thất mộ đạo thi khí nặng nề, gần đây lại có mạch suối ngầm, xuất hiện nhặng ăn xác cũng là hiện tượng hết sức bình thường, trên người tôi có, trên người các cậu cũng có thể có, đã đổ đầu quật mồ người ta lên mà còn để ý những chuyện này ư? Xét cho cùng, thi trùng cũng có cắn chết người đâu, bây giờ Tôn Học Vũ tôi thể đọc ở đây, chuyện ở hẻm núi Quan Tài này, chỉ cần tôi có chút gì giấu giếm các cậu, thì cả đời này tôi phải mang tiếng xấu, suốt đời suốt kiếp không thể ngóc đầu lên được.”

Tôi chưa cổ bằng chứng xác thực, thấy lão ta đã nói đến mức này, cũng không tiện sử dụng các biện pháp khác, nhưng tâm lý đề phòng vẫn không hề giảm bớt chút nào. Không thể trách tôi không tín nhiệm lão ta, hồi trước, khi biết chân tướng sự việc Tàn Vương Chiêu Cốt kính, giáo sư Tôn đã sớm bị tôi loại ra khỏi danh sách những người có thể tín nhiệm rồi.

Thế nhưng, đúng như giáo sư Tôn vừa nói, trước mắt hai bên đều phải dựa vào nhau, cùng khắc phục trùng trùng trở ngại để tìm được mộ cổ Địa Tiên, còn về ý đồ thật sự mà lão ta che giấu, tôi không có cách nào suy đoán, nhưng tôi tin chắc lão ta có một số “bí mật” không thể nói cùng ai. Loại người không có tín ngưỡng chính thức như Tôn Cửu gia đây, dù có thể đọc trước mặt đám đông, thì cũng coi nhẹ tựa một chiếc lông hồng mà thôi.

Những lời này của Tôn Cửu gia, dùng để gạt Shirley Dương thì không vấn đề gì. Shirley Dương tuy thông minh nhạy cảm, nhưng cô lại không hiểu thuật quyền biến trí trá, với con người, với sự việc, bao giờ cô cũng nghĩ theo chiều hướng tốt, nhưng tôi lại sớm được rèn luyện trong đấu tranh giai cấp, nếu không thể đóng kịch nhuần nhuyễn trước mặt tôi, thì chỉ cần một chút sơ hở cũng tuyệt không thể lọt khỏi đôi mắt lửa người vàng này được. Người như tôi, sao có thể tin những lời ngon tiếng ngọt của lão ta chứ, nghĩ đoạn, tôi quyết định tạm thời ẩn nhẫn, đợi tìm được mộ cổ Địa Tiên rồi tính.

Ý tôi đã quyết, bèn nói với giáo sư Tôn: “Phàm chuyện gì cũng sợ mang theo thành kiến chủ quan, cho dù là bậc thánh hiền chẳng nữa, chỉ cần trong lòng có định kiến, thì đối với người hay việc cũng sẽ xảy ra sai sót, nghĩ tốt thành xấu. Tôi thừa nhận trước đây tôi có thành kiến với bác, giờ nghĩ lại chắc tôi cũng đa nghi quá, chỉ cần trên người bác không có dấu hiệu thi biến là được, chuyện này không ai nhắc lại nữa. Giờ chúng ta đến chỗ suối ngầm xem quy mô của cơ quan thiết kế theo Vũ Hầu Tàng Binh đồ, được không?”

Giáo sư Tôn nói: “Câu này còn giống người đấy.” Dứt lời, lão ta liền cất bước đi luôn, tôi đành theo sát phía sau, cả bọn men theo mộ đạo ngoằn ngoèo dài lê thê đến một gian mộ thất ở trên cao. Gian mộ thất này nhỏ hơn quách điện một chút, xây theo lối “trời tròn đất vuông”, bích họa trên tường vẫn còn giữ được khá hoàn hảo, nhân vật trong bích họa eo nhỏ mình dài, ăn mặc kỳ dị, thân hình cao lớn hơn người thường rất nhiều. Dưới đất có mấy trăm cỗ quan tài bằng vỏ cây tùng, nắp quan bị bật ra vút lung tung, thi thể bên trong lộ ra, toàn những quan quách tùy táng bị trộm mộ bỏ lại, xác chết bên trong đều là nữ, phỏng chừng đây là những bà vợ lớn vợ nhỏ của Di Sơn Vu Lăng vương.

Phía sau điện nằm lọt thỏm trong một vách đá dưới lòng đất, có mấy đường kênh lát đá cổ xưa điêu khắc thành hình rồng chạy xuyên qua, bên trong có dòng suối ngầm cuộn cuộn, đưa nước ngầm ra vùng ngoại vi của mộ cổ, dòng chảy khá xiết, ở sau những con kênh cổ là một hang động, mở ra theo mạch nước ngầm, bên trong uồn lượn ngoằn ngoèo, văng ra tiếng nước chảy róc rách.

Chúng tôi thấy trong mộ đạo không có cơ quan cạm bẫy gì, đoán chừng nơi Quần long nhả nước kia nằm ở nơi những mạch nước này tụ lại, bèn tiến vào hang động phía sau, tìm đến tận cùng nguồn nước.

Hang động này dài khoảng mấy chục mét, tận cùng có một cánh cửa đá mở rộng, bước ra khỏi cửa liền thấy một khe đứt gãy của tầng nham thạch dưới lòng đất, rộng chừng ba mươi mét, mặt đất dưới chân bằng phẳng, hai bên là vách đá dựng đứng, thi thoảng lại có ánh lửa ma trời lập lòe, bên trên chỉ chút những hang động khai khoáng trông như tổ vượn, mật độ dày đến khó bề tưởng tượng, đếm không xuể mấy nghìn hay mấy vạn. Chúng tôi không có đèn pha công suất lớn, đứng trước cửa đá không thể quan sát được tình hình sâu bên trong sơn cốc dưới lòng đất này.

Dựa theo hình thức mộ cổ, tôi đoán khe nứt dưới lòng đất này đích thị là cửa chính của mộ cổ Ô Dương vương. Chúng tôi tiến vào từ động loạn táng, cũng như đi cửa sau, không ngờ mộ đạo trước cửa địa cung lại có khí tượng sâm nghiêm nhường ấy, tuy hầu hết đều là sản phẩm của thiên nhiên, nhưng cũng cần rất nhiều nhân lực tiến hành tu sửa lại, công trình này dẫu ở thời đại ngày nay cũng khó mà tưởng tượng nổi. So sánh với nơi này, hầm phòng không Thanh Khê cải tạo lại từ hệ thống mỏ muối kia thật quá đối sơ sài thô lậu.

Tôi thấy sâu bên trong khe núi ấy là một vùng tối đen tĩm mịch, chỉ có tiếng nước chảy qua lòng núi róc rách không ngớt, lo rằng tiếp tục đi tới sẽ gặp nguy hiểm, bèn dừng bước, giơ đèn pin mắt sói lên quan sát bốn phía xung quanh, lúc ngược nhìn lên trên, bất giác hít vào một hơi khí lạnh.

Thì ra, giữa hai vách đá dựng đứng ấy, có treo một khối “đoạn long thạch” nặng nề to lớn, cách mặt đất khoảng mười mấy mét, nhìn như có thể rơi xuống bất cứ lúc nào. Cho dù trong thông đạo có xe tăng thiết giáp cũng bị nó đè cho bẹp gí, huống hồ năm người bằng xương bằng thịt chúng tôi.

Tôi vội bảo cả bọn lùi về sau hai bước, cũng may vừa nãy không tiếp tục tiến tới, bằng không chạm vào cơ quan, để khối đá ấy rơi xuống thì dù không ai bị đè chết, cũng bị nó cắt mất đường lùi. Nếu bị

vây khốn trong này, có trời mới biết sau đó chúng tôi còn phải đối mặt với nguy hiểm gì nữa.

Út nhìn thấy tiêu ký trên khối đá, bèn nói với tôi cửa này gọi là “Không vong”, theo truyền thuyết xa xưa của Phong Oa sơn thì đây là một trong Vũ Hầu bát môn. Một khi bước vào cửa này, có thể sẽ kích hoạt cơ quan Vũ Hầu Tàng Binh trong trận, các loại cạm bẫy giết người sẽ liên tiếp xuất hiện không ngừng.

Tôi hỏi Út, em có chắc trăm phần trăm hay không vậy? Chỉ nhìn bên ngoài đã có thể khẳng định trong sơn cốc có cơ quan bố trí theo Vũ Hầu Tàng Binh đồ sao? Đối với thuật cơ quan ám khí này, bọn anh đều là tay mơ, lúc này chỉ có thể tin vào ý kiến của truyền nhân Phong Oa sơn là em thôi, nhưng nghìn vạn lần chớ có lầm lẫn, chỉ cần hơi sơ sẩy cũng can hệ đến tính mạng con người đó.

Út đáp: “Anh đừng tưởng em là người trong núi, từ bé chưa uống nước máy bao giờ mà cho rằng em ngốc, ám khí của Phong Oa sơn, mười món thì đến chín món là hung khí lấy mạng người ta, sao em lại không hiểu được sự lợi hại của nó chứ?”

Tôi bảo, anh đâu dám coi thường em, em nói thử coi cơ quan cạm bẫy ở đây bố trí thế nào? Út bèn lấy trong ba lô ra một cái giá gỗ cấu tạo rất phức tạp, bên trên treo rất nhiều thẻ đồng nhỏ, lần lượt đánh dấu các tiêu ký “Phong giác, Hư cô, Không vong...” Các khớp nối của giá gỗ có thể chuyển động, tách ra, cực kỳ tinh xảo, trông gần như một mô hình lập thể dùng để suy diễn sự sinh khắc biến hóa, dựa theo bản vẽ lắp ghép lại, có thể suy đoán được bố cục đại khái của khe núi Tàng Binh này. Cô dựa vào mô hình ấy, nhất nhất chỉ vẽ phương vị cho cả bọn.

Vũ Hầu Tàng Binh đồ là ông tổ của các loại cơ quan ám khí cổ đại, muốn kích hoạt chốt tổng của cơ quan phải có lực tác động. Từ thời Tần, người ta đã mượn lực chảy của thủy ngân, đến thời Đường thì có gỗ lãn, đời Lưỡng Tống thì sử dụng dòng nước ngầm, hai bên sơn cốc dưới lòng đất này đều có suối ngầm, từ đây có thể khẳng định bên trong có bánh răng hoặc dây cót, chuyển động nhờ sức nước, nói trắng ra là trong dòng suối ngầm có bánh xe nước.

Nếu tiến vào từ hướng cửa Không vong này, chẳng mấy chốc nhất định sẽ gặp phải một chốt lầy không thể không kích hoạt, ngay khi chạm phải chốt cơ quan này, “đoạn long thạch” sẽ rơi xuống, trừ phi tìm được chốt tổng của toàn bộ hệ thống cơ quan, bằng không ắt sẽ mất mạng bởi hết đợt ám khí này đến đợt cạm bẫy khác, còn như trong sơn cốc ẩn tàng những cơ quan giết người nào thì thiên biến vạn hóa, rất khó suy đoán.

Shirley Dương nói: “Nếu đã thế, có thể tìm cách chặn dòng chảy ngầm bên ngoài, các cơ quan cạm bẫy bên trong không còn lực tác động thì có cũng như không.”

Giáo sư Tôn nói, cách này tuyệt đối không thể thực hiện, chúng ta có thể nghĩ tới thì Quan Sơn thái bảo chắc chắn cũng tính đến từ trước rồi. Theo như “Quan Sơn chỉ mê phú”, bên trong con đường này chắc chắn có bản đồ thôn Địa Tiên, một khi cơ quan bị phá hoại, bản đồ ấy có lẽ cũng bị hủy theo. Giờ không còn cách nào khác nữa, đành liều chết tiến vào tìm ra Sinh môn hòng phá giải cơ quan, cô bé Út thông hiểu trận pháp Vũ Hầu bát môn, có cô dẫn đường, muốn phá giải khe núi Tàng Binh này cũng không phải chuyện khó. Những gì cô bé vừa nói, chẳng phải đều rất chuẩn đấy sao? Còn câu Sinh môn tương liên, Một đầu một đuôi; Hai vạn bốn nghìn, Bách đơn hữu thất kia, rốt cuộc có ý gì?

Út nói: “Cháu làm sao biết được ? Suy diễn sinh khắc trong Bát môn Ngũ hành là ngón nghề của Phong Oa sơn, nhưng Vũ Hầu Tàng Binh đồ thất truyền đã lâu, tựa như một hộp châu báu, giờ người của

Phong Oa sơn chỉ biết đại khái cái hộp ấy kích cỡ lớn nhỏ thế nào, chứ bên trong đựng gì thì chẳng ai biết cả. Nhưng lúc này ông Tôn có nói một câu rất đúng, nếu mọi người muốn lấy báu vật cất giấu bên trong, thì không thể ra tay từ bên ngoài được, một khi ‘đoạn long thạch’ và suối ngầm bị phá, sẽ kích hoạt các cơ quan lửa cháy, cát chảy, nước đen..., dù trong khe núi kia có vật gì cũng bị hủy hoại hết.”

Giáo sư Tôn nghe thế bèn luống cuống đến nỗi tay run bần bật, chín chín tám mốt vãi cũng vãi cả rồi, chỉ còn thiếu một chút cuối cùng này nữa thôi, đời này lão ta đọc vạn cuốn sách, đi vạn dặm đường, ném đủ đắng cay khổ nhọc, chịu muôn ngàn tội nợ, theo lý mà nói thì học thức lẫn kinh nghiệm đều không thể coi là nông cạn, đến thứ văn tự cổ đại khắc trên long cốt lão ta cũng phá giải được, vậy mà ả ý trong mấy câu Sinh môn tương liên, Một đầu một đuôi; Hai vạn bốn nghìn, Bách đơn hữu thất, dùng nói rạch bụng moi ruột, đâu có đập vỡ cả đầu, lão ta cũng không nghĩ ra nổi nghĩa là gì.

Shirley Dương suy đoán, đây có thể là một chuỗi mật mã, nhưng cảm thấy không hợp lý, sau đấy lại đưa ra mấy giả thiết khác, song đều không dò ra manh mối gì.

Đoạn “Quan Sơn chỉ mê phú” cuối cùng này, tôi không biết là thật hay giả, nhưng nội dung bên trong lại làm khó cả Tôn Cửu gia lẫn Shirley Dương. Trong đầu tôi đột nhiên lóe lên một ý nghĩ, chẳng lẽ Hai vạn bốn nghìn, Bách đơn hữu thất là chỉ... Đám Quan Sơn thái bảo này thật thích làm ra vẻ huyền bí, có lẽ Tôn Cửu gia và Shirley Dương suy nghĩ quá phức tạp, ngược lại thành ra không phá giải được câu đố bên trong, nhưng chuyện này ngoài tôi ra, người khác chưa chắc đã để ý tới, nếu quả như những gì tôi suy đoán, thì thật đúng với câu: Khó vì không biết, biết thì không khó.

Nghĩ đoạn, tôi bèn nói: “Nơi này nằm sâu trong lòng núi bên trong tối om không đèn không lửa, ai biết được bố trí bên trong thế nào, gan bé đừng mơ làm tướng quân, vào hang cọp mới bắt được cọp con, chỉ bằng chúng ta cứ mạo hiểm xông thẳng vào. Nếu Sinh môn của Vũ Hầu Tàng Binh đồ thật sự ứng với câu Hai vạn bốn nghìn, Bách đơn hữu thất thì tôi dám chắc có thể tìm được chốt tổng cơ quan, nhưng đây là chốn long đàm hổ huyệt, phỏng chừng cũng không phải dễ đi dễ đến, vạn nhất có sai sót gì, cả bọn sẽ có đi mà không có về đấy.”

“Vì vậy, tôi thấy chỉ cần tôi và Tuyền béo tiến vào là đủ ứng phó rồi, ba người ở bên ngoài này đợi đi, sau ba tiếng mà không thấy trở ra thì cũng đừng nghĩ đến chuyện thu nhặt thi thể cho chúng tôi nữa, ai ở đâu thì về đấy, trở về làm một cái lễ truy điệu, đến ngày Thanh Minh hay Đông Chí, đốt cho anh em chúng tôi ít giấy tiền vàng bạc là được rồi.”

Tuyền béo nói: “Tư lệnh Nhất, cậu đúng là đồ thất đức, tự mình đâm đầu vào chỗ chết còn muốn kéo tôi theo đệm lưng, bảo Tuyền béo này đi cũng được, nhưng phải có điều kiện, chính là Tôn Cửu gia cũng phải đi với chúng ta, bằng không, để đại gia đây trước lúc ngủm nhớ ra lão già này còn nợ chúng ta một bữa Mãn Hán toàn tiệc, tôi có chết cũng không nhắm được mắt đâu.”

Tôi nói, đúng thế, phải kéo cả ông ta theo nữa, đoạn đưa mắt ra hiệu cho Tuyền béo chuẩn bị hành động, Shirley Dương thấy tôi bảo đi là đi luôn, liền kéo lại nói: ‘Anh lại định làm bữa rồi, toàn nói những lời không đâu vào đâu cả, cơ quan trong cổ mộ cực kỳ âm độc, sao có thể tùy tiện tiến vào chịu chết được?’ Giáo sư Tôn cũng nói: “Hò Bát Nhất, Vương Khải Tuyền, các cậu muốn kéo tôi chết chung cũng chẳng sao, cái mạng này của tôi có đáng gì đâu? Cái mạng của các cậu cũng đáng gì? Nhưng chuyện này liên quan đến câu đố nghìn năm trong mộ cổ Địa Tiên, tôi không cho phép các cậu tùy tiện làm bữa, chuyện này không thể nghe theo hai thằng nhãi các cậu, phải nghe theo tôi.” Kế đó, lão ta lại nói: “Tuyền béo cậu cũng thật là, Hò Bát Nhất làm cái gì cậu cũng hùa theo cậu ta, tôi xem

cậu cũng là trang nam tử nhiệt huyết, sao chuyện gì cũng nghe theo cậu ta thế? Lần này cậu phải nghe tôi, không thể cứ hăng lên là làm bừa được.”

Tuyền béo cười nói: “Đừng hòng giở trò khiêu khích ly gián, ai bảo ông là chuyện gì tôi cũng nghe theo cậu Nhất hử? Chẳng qua trí tuệ vĩ đại của chúng tôi không bàn mà hợp nên thường hay nghĩ cùng một hướng, dồn sức vào cùng một nơi đấy thôi. Lại nói, Tuyền béo này có giống hạng người thô lỗ cục cằn hay không? Tôi đây chẳng tin gì cả, chỉ tin vào chân lý thôi, muốn tôi nghe theo Tôn Cửu gia ông cũng được, nhưng thử hỏi ông có chỗ nào hơn người không, tôi thấy trình độ ông còn chẳng bằng cậu Nhất, đừng nói gì sánh kịp Tuyền béo này, ông nghe theo tôi thì còn tạm được, chớ nên vọng tưởng soán quyền, bài học ở Ondorkhaan(23) chưa đủ hay sao?”

Giáo sư Tôn dùng dùng nói giận: “Tôi không có bản lĩnh gì, nhưng hai thằng lỏi các cậu ngoài mấy ngón nghề đồ đấu ấy ra, cũng chưa chắc giỏi giang gì hơn tôi, bình thường ai nghe ai cũng mặc, tôi chẳng rồi hơi tranh chấp với các cậu làm gì, nhưng sự việc lần này liên quan trọng đại, nhất thiết phải nghe tôi nói một lời, trước khi hoàn toàn chắc chắn, tuyệt đối không thể tùy tiện kích hoạt cơ quan Vũ Hào Tàng Binh đồ được đâu.”

Tuyền béo tỏ ra khinh miệt: “Tôn Cửu gia cũng có khẩu khí ra phết nhỉ, ngoài đồ đấu ra, những bản lĩnh khác tôi thấy ông cũng chưa chắc so bì được đâu, anh em chúng tôi đây tinh thông cả mười tám ban võ nghệ, tôi tùy tiện nói ra một món thôi, có khi đến kiếp sau ông cũng chẳng làm được ấy chứ” Giáo sư Tôn tự cho rằng đời mình đã trải qua rất nhiều trắc trở, thường có cảm giác tay dài tài cao mà không gặp thời, lúc này hai bên đã bắt đầu xung đột về lời ăn tiếng nói, lão ta đời nào chịu phục, liền hỏi Tuyền béo ngoài ngón nghề đồ đấu mò vàng ra, còn bản lĩnh gì mà lão ta đến kiếp sau cũng không thực hiện được?

Tuyền béo chỉ chỉ vào tôi, nói với lão: “Ông thấy chưa, cậu Nhất này này, từng giết người, giết người sống ấy, hơn nữa không chỉ giết một hai người đâu, người ta nói gì thì mặc người ta, ông còn không chịu nhận đi cho rồi ? Tay ông đã nhuộm máu người sống bao giờ chưa mà dám mở miệng tinh tướng trước mặt tư lệnh Nhất?”

Gương mặt giáo sư Tôn lập tức đỏ ra trong nháy mắt, ngàn vạn lần không ngờ lại nói đến chuyện này, vội gạt mình kinh hãi hỏi: “Sao hả? Cậu... cậu... cậu... từng giết người?”

Út cũng kinh ngạc thốt lên: “Anh đẹp trai, có thật là anh đã giết người không? Giết ai thế?”

Tôi bị ánh mắt của bọn họ làm cho rợn hết cả người, đành giải thích: “Không phải kiểu mưu sát như mọi người tưởng tượng đâu, lúc tôi còn ở tiền tuyến, đánh hết trận này đến trận khác giữa mưa tên bão đạn, dưới họng súng há có thể không hạ năm ba tên địch ? Nếu trên chiến trường, tôi chùn tay không giết người thì giờ này tôi và các chiến hữu đã được ‘đời đời bất diệt’ rồi ấy chứ.”

Tôi biết thế nào là tử vong nên không sợ hãi mà cũng không thấy kích thích, thử thách máu lửa chỉ giúp người ta biết trân trọng cái chết và sự sống hơn mà thôi, vì vậy xưa nay tôi không bao giờ chủ động làm những việc lao đầu vào chỗ chết, nhưng nếu không lấy được đơn đỉnh giấu trong mộ cổ Địa Tiên, Đa Linh chỉ còn một con đường chết, giờ tôi không thể không từ bỏ lý trí, coi cái mạng này như nhất được ở đâu về, liều chết xông vào tìm kiếm Sinh môn của Vũ Hào Tàng Binh đồ.

Giáo sư Tôn gật đầu: “Được, nếu cậu đã nắm chắc, vậy thì chúng ta cứ làm thôi, tôi đi chung với cậu, để hai cô này đợi trước cửa mộ.”

Tôi gật đầu, đang định nói cho ông ta và Tuyên béo biết cần chuẩn bị gì trước khi tiến vào cửa Không vong, thì Shirley Dương đột nhiên bước lên hỏi: “Giáo sư, trên mặt ông sao lại có đốm xác vậy?”

CHƯƠNG 33: VŨ HẦU TÀNG BINH ĐỒ

Tôi vốn đã nghi ngờ trên người giáo sư Tôn có thi khí, nghe Shirley Dương nói vậy, vội vàng chụp lấy bả vai lão ta, cẩn thận xem xét phần mặt, chỉ thấy trên má giáo sư Tôn quả nhiên có mấy vết bầm xanh, nhưng tuyệt đối không phải vết bầm tụ máu do va đập, hơn nữa lại có một tầng hắc khí thấm từ trong ra ngoài da. Đây chính là đốm xác chỉ xuất hiện ở những người đã chết.

Bản thân giáo sư Tôn cũng giật mình kinh hoảng, vội cuống cuống đẩy tay tôi ra, hỏi mượn Út cái gương nhỏ cô vẫn mang theo bên mình để soi, soi xong, thần sắc lão ta ảm đạm hẳn đi.

Tôi lấy làm hồ nghi, truy vấn lão ta: “Cửu gia, giờ giải thích sao đây? Trên người ông ngoài thi trùng còn có cả đốm xác nữa, cứ tiếp tục thế này, ông sắp mọc lông biến thành cương thi tới nơi rồi, trên người ông rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì vậy?”

Giáo sư Tôn thở dài, rơm rớm nước mắt kể một câu chuyện, hai năm trước lão ta công tác ở mạn Lạc Dương Hà Nam, từng gặp phải một sự việc tựa như ác mộng. Nông dân địa phương đào giếng, đào mãi vẫn không thấy nước nhưng lại thấy rất nhiều gạch xanh, giữa ngày nóng như đổ lửa, vậy mà những viên gạch dài đào được dưới lòng đất ấy lại lạnh toát, như ở trong hầm băng đem ra vậy, phơi dưới ánh nắng cũng không thấy nóng lên.

Vùng Hà Nam có rất nhiều di tích cổ, có vị lão nông biết đã đào phải mộ cổ, liền nhanh chóng báo lên, trên bèn cử tổ công tác khảo cổ đem điều tra, quả nhiên chỗ ấy đúng là một ngôi mộ cổ.

Vì thời tiết nóng bức, lại thêm dất dầm tường mộ và gạch xây mộ đều đã bị phá, họ đành sử dụng phương pháp khai quật mang tính cấp cứu. Vì muốn bảo vệ văn vật, đội khảo cổ không mở quan quách tại hiện trường, mà dùng máy kéo đưa tới một bệnh viện gần đó. Giáo sư Tôn nghe nói trên quan quách có khắc rất nhiều chữ cổ, mà những ký hiệu thần bí kỳ quái ấy, ngoài lão ta ra thì chẳng ai hiểu được, cũng vừa đúng lúc lão ta đang công tác ở vùng đó, liền dẫn theo mấy học viên đến bệnh viện, tham gia hoạt động khai quan.

Tàng quách ngoài cùng đã bị tổn hại một phần, mọi người chỉ lo xác cổ và đồ bồi táng bên trong đã bị mục rữa, nên cũng không chuẩn bị gì nhiều, nhưng khi lần lượt làm theo từng bước, mở đến lớp quan tài bên trong mới phát hiện quan tài đóng bằng lõi âm trầm mộc vẫn băng lạnh như nước, chạm vào còn buốt cả tay.

Khi mở nắp quan tài dưới ngọn đèn trong phòng giải phẫu bệnh viện, mọi người đều thấy mắt hoa cả lên, trong khoảnh khắc đó, dường như trông thấy một cái xác đàn ông mặc áo đỏ từ trong quan tài bay lên, lao đến trước mặt họ rồi tan vào thinh không. Ai nấy đều giật bắn mình, nhìn lại cái xác trong quan tài thấy đã khô quắt, da thịt đều hõm xuống, hiện lên một màu xám đen kỳ dị.

Những người làm nghề này đa phần đều là kẻ vô thần, không tin ma quỷ, nhưng không ai nói rõ được cảnh tượng kinh khủng vừa trông thấy rốt cuộc là chuyện gì, vả lại cũng không ai dám lan truyền chuyện này ra ngoài, mọi người đều biết nói ra có thể sẽ chuốc lấy phiền phức. Nhưng từ đó trở đi, mấy người tham gia giải phẫu xác cổ đều cảm thấy toàn thân khó chịu, liên tiếp gặp ác mộng, chữa chạy khắp nơi đều vô hiệu.

Giáo sư Tôn thường xuyên qua lại trong dân gian, biết được rất nhiều những chuyện kỳ quái khó bề tưởng tượng, lão ta thâm suy đoán, rất có thể là do điều kiện thiết bị lúc mở quan tài không mấy hoàn thiện, không ai ngờ được khí thể của cái xác cổ lúc sinh tiền còn chưa tan hết, thi khí bị phong bế nghìn năm quá nồng đậm, xông thẳng vào người sống. Lão ta hiểu rất rõ, âm khí đã nhập vào xương cốt, sớm muộn gì mầm họa cũng hiển lộ, không khéo còn mất mạng chứ chẳng chơi, nên vẫn thường lo lắng không yên vì chuyện này.

Giáo sư Tôn nói: “Sau này công việc bọn bề, tôi sớm đã gác chuyện đó sang một bên rồi. Giờ nghĩ lại, chắc chắn là mầm họa đã bén rễ từ lúc đó, không ngờ sớm không đến muộn không đến, lại nảy ra đúng vào thời điểm máu chốt này, phỏng chừng thời gian của tôi chẳng còn nhiều nữa, nếu trước lúc lâm chung có thể nhìn thấy quẻ đồ Chu Thiên thì chết cũng nhắm mắt. Ngoài ra, tôi cũng hy vọng khi còn sống, có thể tận mắt nhìn thấy các cô các cậu tìm được thôn Địa Tiên, lấy được đơn đỉnh giấu trong có mộ cứu mạng cho cô bé dân mò ngọc Nam Hải kia, giúp tôi rửa bớt một phần tội nghiệt, có vậy lúc chết cũng thấy dễ chịu hơn phần nào.”

Nghe những lời này, Tuyên béo ngạc nhiên hỏi: “Tôn Cửu gia, người ta thường nói, người gặp chuyện mừng tinh thần sáng khoái, chết đến đít rồi mới cuống lên, sao ông biết giờ chết của mình đã điểm, mà chẳng những không cuống lên, ngược lại còn tốt bụng đột xuất vậy? Nói ra bao nhiêu di ngôn khiến người ta cảm động đến tận tâm can, làm đại gia đây cũng tự thấy mình chẳng ra gì. Ông yên tâm đi, khi nào ông ngỏm củ tỏi, chúng tôi nhất định sẽ hoài niệm hình tượng rực rỡ, khắc ghi trong lòng những sự tích mẫu mực của ông.”

Shirley Dương cũng an ủi giáo sư Tôn: “Giáo sư chớ tuyệt đối hóa sự việc như thế, nếu là thi khí nghìn năm tích tụ trong quan tài, nói không chừng có thể dùng kim đơn để trừ thi độc, giống như anh Nhất nói, chưa đến thời khắc cuối cùng, quyết không nên tùy tiện nhắc đến cái chết.”

Giáo sư Tôn thở dài: “Cái gì mà chết đến đít rồi mới cuống lên? Người sắp chết nói lời thật lòng. Các cậu không hiểu đâu, tình trạng sức khỏe của tôi thế nào, tôi là người rõ nhất, chuyện đã đến nước này, tôi cũng không vọng tưởng gì nữa, người vì một hơi thở, Phật vì một nén hương, nếu cứ bất lực chờ chết, chi bằng nhân lúc còn một hơi thở, tranh thủ làm một số việc, để khỏi chết rồi vẫn khiến các cô các cậu ấn tượng tôi là kẻ tự tư tự lợi.”

Giáo sư Tôn tự biết mình không còn nhiều thời gian nữa, lập tức bắt tay chuẩn bị cùng chúng tôi liều chết xông vào khe Tàng Binh, tôi đứng bên cạnh hồ hững quan sát, thấy thần sắc lão ta ảm đạm, ánh mắt đầy phần nộ, trông không có vẻ là nói dối, nhưng trong đầu tôi vẫn đầy rẫy nghi vấn, không thể tin vào lời nói của lão ta được, dẫu tạm thời tin tưởng, thì cũng chỉ tin được ba phần mà thôi.

Tôi ngấm ngấm cảm thấy Tôn Cửu gia này cực kỳ không đơn giản, chắc chắn lão ta vẫn còn chuyện gì đó giấu giếm chúng tôi, có điều một người có giỏi nguy trang đến mấy thì trong ánh mắt cũng thấp thoáng vẻ giả hoạt, đằng này thần tình của giáo sư Tôn lại cực kỳ chân thành, tôi nhìn chăm chăm vào mắt lão ta hồi lâu, bầy phần hoài nghi đã tiêu mất mấy phần, dần dần trở thành bán tín bán nghi, thậm nhủ nếu dẫn lão ta cùng vào khe Tàng Binh tìm kiếm Sinh môn, chỉ cần không để lão ta đi cách tôi quá mười bước, cho dù lão ta thật sự có mưu đồ gì chẳng nữa, cũng không thể giở trò được.

Nói thì nói vậy, tôi cũng mong tất cả chỉ là tôi quá đa nghi, chuyện trước mắt đã đủ khiến người ta đau đầu nhức óc, tốt nhất là hành động phá giải Vũ Hài Tàng Binh đồ đừng xảy ra chuyện gì rắc rối nữa.

Tôi lại bảo Út giảng thêm một chút về Vũ Hâu Tàng Binh đồ, theo truyền thuyết xa xưa, khuyết điểm lớn nhất của các cơ quan giết người thiết kế dựa trên bản đồ phổ này là thiếu cơ động, hiếm khi được áp dụng trong chiến trận, mà thường được dùng trong các mộ cổ sơn lăng. Là cơ quan phòng ngự, ít thì có mấy chục cái nỏ máy, nhiều thì vô số lính gỗ rồi quý, sau khi kích hoạt sẽ liên hoàn nối tiếp, lặp lại không ngừng, hết vòng này đến vòng khác, các loại ám khí sử dụng gồm có kiếm nỏ, phục hỏa, đao xoáy, cát chảy, khói độc, loạn tiễn... chủng loại cực nhiều, không sao đếm xuể.

Tôi nói với Tuyên béo và Tôn Cửu gia: “Nghe rõ chưa? Không phải đùa đâu, chúng ta phải kiếm chút đồ để phòng thân đã.” Nói đoạn, liền vòng vào trong mộ thất lấy ra hai cái nắp quan tài lớn, hai cái nắp quan tài này đều bằng gỗ tùng còn nguyên cả vỏ, hoa văn như vảy rồng, chất gỗ rất chắc, vừa cứng vừa chắc, dù nỏ mạnh cũng không bắn xuyên qua được.

Kế đó, bọn tôi lại khiêng nắp quan tài đến chỗ suối ngầm, lấy nước thấm đẫm, rồi dùng dây thừng chằng qua mấy vòng, như vậy có thể lôi kéo thoải mái. Toàn thân trên dưới cũng nai nịt gọn gàng, chúng tôi để lại Shirley Dương và Út đợi ở bên ngoài.

Ba chúng tôi điều chỉnh lại đèn chiếu trên mũ bảo hiểm, treo mặt nạ phòng độc trước ngực sẵn sàng sử dụng, xếp thành một hàng dọc, hai bên chắn bằng nắp quan tài, phía trước che bằng Ô Kim Cang, Tuyên béo đi sau cùng đeo một cái ba lô cỡ lớn, trước sau trái phải đều che chắn kín mít, giọt nước cũng khó lọt nổi.

Tôi biết chắc Shirley Dương sẽ lo lắng, nhưng làm những chuyện thế này, có nhiều người cũng vô dụng, bèn quay đầu lại dặn bọn họ cứ yên tâm, nghìn vạn lần đừng nên theo vào, rồi cùng Tuyên béo và giáo sư Tôn bước những bước “nặng nề”, tiến vào mộ đạo rộng rãi tối thui.

Tôi đi trước giơ đèn pin mắt sói có cự ly chiếu sáng tương đối xa lên, tầm nhìn có thể lên đến hơn hai mươi mét, qua khối “đoạn long thạch” chừng hai mươi bước liền trông thấy trong mộ đạo có một cái xác đàn bà nằm vắt ngang đường, mình vắn đồ trắng kiêu cô, trông không giống trang phục nhập liệm, mà lại giống đồ tang của quả phụ canh linh cửu, bàn chân nhỏ của cô ta xỏ trong chiếc hài thêu tinh xảo nhỏ như mũi dùi, màu đỏ rực, trông hết sức nổi bật trên nền bộ áo tang trắng như tuyết.

Tôi bước lại gần, cầm đèn pin soi kỹ, thấy mặt mũi thi thể đã bị lũ thi trùng gặm nhấm hết, chỉ còn lại mấy mảnh xương tàn, nhưng y phục hài thêu lại được bảo tồn hoàn hảo, toát lên một thứ cảm giác kỳ dị khiến người ta không khỏi rùng mình sợ hãi.

Tôi ngoảnh đầu lại nhìn Tôn Cửu gia, thấy vẻ mặt lão ta cũng rất hoang mang. Lão ta khuyên tôi: “Quan Sơn thái bảo hành sự quý dị vô cùng, thông đạo xây trong khe núi này lại càng đầy rẫy hiểm nguy, thứ gì không rõ căn nguyên thì tốt nhất đừng chạm vào, cứ đi vòng qua là được.”

Tôi cũng có ý này, bèn vòng qua bên cạnh cái xác, quét đèn pin lướt qua vách đá, thấy trên cao toàn hang hốc chằng chịt, trong lòng lại càng bất an, bèn bảo giáo sư Tôn và Tuyên béo: “Chưa biết thôn Địa Tiên kia quy mô thế nào, chỉ xét riêng phương thức ẩn giấu ‘Quan Sơn chỉ mê phú’ cũng đủ thấy địa tiên Phong Soái Cổ đã vắt hết tâm cơ, mọi sự bày bố đều khiến người ta khó lòng tưởng tượng, đầu giai cấp địa chủ sợ nghĩa quân nông dân quật mồ chúng lên đồ đấu chằng nữa, cũng đâu nhất thiết phải làm đến mức này?”

Tôn Cửu gia từ lúc vào mộ đạo cũng tỏ ra hơi căng thẳng, hạ giọng thì thào sau lưng tôi: “Quan Sơn thái bảo Phong Soái Cổ là một tên điên, chuyện này tuy là truyền thuyết, nhưng chưa chắc đã không

phải thật đầu. Tôi có người quen làm ở bệnh viện, nghe cô ấy nói, xét trên quan điểm y học hiện đại của chúng ta thì hai hành vi thu thập và sáng tạo đều có thể coi là bệnh tâm lý phải trị liệu, vì vậy Phong Soái Cổ cất hết các cổ vật đào mò thu được vào thôn Địa Tiên, rồi để lại ‘Quan Sơn chỉ mê phú’ độ người thành tiên, đều là hành động của một kẻ điên khùng, chúng ta không thể dùng tâm tư của người bình thường mà suy xét được.”

Tôi “ừm” một tiếng, dè dặt dẫn đội tiếp tục tiến lên, đi qua cái xác ấy không xa, mộ đạo thẳng tắp xuất hiện chỗ rẽ ngoặt, vòng qua chỗ ngoặt địa thế lại càng rộng hơn, vách đá hõm vào trong, những tòa tháp gạch đỏ tươi xếp thành hàng dài đếm không xuể, có điều định thần nhìn lại, chúng tôi mới phát hiện tháp không phải xếp bằng gạch, mà mỗi viên gạch đều là một cổ quan tài đá to cỡ bàn tay, nắp quan tài hơi cong cong, nhìn hình thức cũng thấy không phải vật thời cận đại. Tôi tính sơ bộ, số lượng quan tài e không dưới một vạn.

Trên mỗi cổ quan tài nhỏ ấy đều khắc những ký hiệu khác nhau, không cái nào giống cái nào, đủ loại từ tinh tú, quẻ phù, ngũ hành, lục nhâm... đều là các ký hiệu trong các thuật cổ, chẳng hạn như có quan tài khắc ký hiệu “thổ” trên nắp, lại có cổ khác khắc ký hiệu “thủy”., nhiều không kể xiết, một số khác dùng văn tự cổ theo thể Trùng Ngư, có cái lại dùng hình vẽ, khiến người ta nhìn mà hoa cả mắt.

Tương truyền, ở khu vực hẻm núi Quan Tài có một ngọn núi Quan Tài, lẽ nào những cổ quan tài nhỏ hình dáng kỳ quái này đều do Quan Sơn thái bảo đào ra từ trong núi Quan Tài ấy? Nhưng ai đã chôn chúng xuống? Bên trong quan tài nhỏ thế này chắc chắn không khâm liệm người chết, rốt cuộc trong đó cất giấu thứ gì ?

Chúng tôi giơ đèn pin lên soi xung quanh, mộ đạo chắt đóng quan tài nhỏ, xung quanh có mấy khung cửa đá, phân bố theo hình chân nhện, ngoài cửa Không vong, những cánh cửa khác đa phần đều đóng kín mít, còn đồ đồng đồ sắt bịt lại. Điều này chứng tỏ mộ đạo này được ngăn cách triệt để với thế giới bên ngoài, mộ cổ Địa Tiên không phải ở quanh đây.

Trong “Quan Sơn chỉ mê phú” có câu Quan lâu mê hồn, Cổ mộ di đồ, hoàn toàn khớp với tình hình trước mắt, đúng như những gì tôi suy đoán lúc trước, muốn tìm được mộ cổ Địa Tiên, chỉ có cách tìm bản đồ giấu trong mộ cổ Ô Dương vương, hoặc bản đồ nào đấy, sau đó cheo chỉ dẫn trong đó, mới có thể biết được chân tướng của thôn Địa Tiên.

Giáo sư Tôn nhắc nhở tôi và Tuyền béo: “Hai người chó nên cùy tiện đụng chạm vào những cổ quan tài nhỏ này ngộ nhờ kích hoạt cơ quan trong mộ đạo thì cả bọn chúng ta đều tiêu đời đấy.

Tuyền béo cũng biết lợi hại, giơ nắp quan tài lên nói: “Cửu gia, ông coi tôi là loại người gì vậy? Tuyền béo này giỏi nhất chính là ngoan ngoãn đứng yên một chỗ, nhưng vấn đề là nếu chúng ta không động tay động chân... thì làm sao tìm được văn kiện mật trong quan tài bây giờ? Chính là cái bản đồ mà mấy người nói ấy, rốt cuộc là văn kiện mật gì ? Có phải đánh dấu tất cả những chỗ giấu mình khí không?”

Tôi bảo, thứ này đúng là giống một loại văn kiện mật, còn những quan tài đá kia chính là kết bảo hiểm, văn kiện mật ghi lại những điều cơ mật của thôn Địa Tiên hẳn được giấu bên trong một cổ quan tài ở đây, nhưng nếu mở sai, chúng ta sẽ được đi gặp cụ Mác cụ Lê ngay.

Tuyền béo giật mình kinh hãi: “Hả? Đúng là kết bảo hiểm thật à? Sớm biết thế thì đã kiếm một quyền Phiền não của phi tặc thiếu niên ở Phan Gia Viên để nghiên cứu rồi, lần trước thấy Lưu Hắc Tử chuyên

buôn sách cũ thu mua được một quyển, nghe hẳn bảo sách này là trước tác của gã thanh niên làm lữ rất nổi danh thời Dân quốc Khang Tiểu Bát viết trong nhà giam, vừa gặm bánh ngô vừa viết. Quyển sách này phải nói là cực lợi hại nhé, chỉ có độc một bản, bên trong toàn các ngón nghề trèo tường khoét vách, phá khóa mở kết thôi.”

Tôi biết lúc này mình đã vào chốn đầm rồng hang hổ, trong lòng không khỏi có chút căng thẳng, xem ra nếu không đụng chạm vào những cỗ quan tài nhỏ này thì tạm thời sẽ không kích hoạt các thứ ám khí ẩn tàng trong mộ đạo. Nghĩ đoạn, tôi bèn bảo Tuyền béo và Tôn Cửu gia hạ hai chiếc nắp quan tài xuống, trong đầu không ngừng suy nghĩ về ám thị trong “Quan sơn chỉ mê phú”, còn ngoài miệng vẫn tán nhảm những chuyện không liên quan với Tuyền béo hòng giảm nhẹ áp lực tâm lý.

Tôi nói: “Vị Khang Bát gia ấy đã bao giờ mở kết bảo hiểm đâu, hơn nữa người này tuyệt đối không phải thanh niên làm lữ thời Dân quốc. Khang Tiểu Bát là đạo tặc cuối thời Thanh, về sau sơ sẩy bị quan phủ bắt được, qua tam đường hội thẩm, bèn bị trực tiếp áp giải ra ngoài chợ xử lăng trì, lóc hết cả da lẫn thịt, cuối cùng đến bộ xương cũng đem cho chó ăn, làm sao mà viết được Phiên não của phi tặc thiếu niên chứ? Còn vị thanh niên làm lữ khá nổi tiếng thời Dân quốc kia, tôi nghĩ phải là Yên Tử Lý Tam, có điều Lý Tam gia hình như mù chữ, cũng không giống tác gia cho lắm. Cuốn sách cũ mà cậu vừa nói đến ấy, nghe tên cũng hơi quen quen, chắc là hàng lỏm do mấy tên chẳng ra gì viết bậy, làm sao coi là thật được? Đợi lúc nào rảnh rồi, cậu cũng có thể viết một cuốn Phiên não của thiếu niên Tuyền béo, nhưng giờ phải quay lại chuyện chính thôi, chúng ta không biết ngón nghề của đám đạo tặc, muốn mở được cái kết bảo hiểm trước mặt này, dùng phương pháp cứng rắn đảm bảo không xong, nhất thiết phải có mật mã chính xác mới được.”

Giáo sư Tôn thấy tôi có vẻ hồ hững, lại vội vàng nhắc nhở: “Cậu phải hết sức thận trọng đây, tên bắn ra rồi không quay lại được đâu, ngộ nhỡ mở nhầm quan tài, dù chúng ta mạng lớn tránh thoát được cạm bẫy trùng trùng, thì bản đồ địa tiên Phong Soái Cổ để lại cũng tan thành tro bụi, nếu không hoàn toàn chắc chắn, ngàn vạn lần chớ nên manh động làm bừa.”

Tôi nói: “Ông đừng thấy tôi làm bộ không để tâm mà làm, thực ra trống ngực tôi cũng đang đánh thành thịch đây, chắc chắn không dám làm bừa đâu. Nhưng bài ‘Quan Sơn chỉ mê phú’ tưởng phức tạp mà thực ra lại đơn giản, dưới gầm trời này người biết được Hai vạn bốn nghìn, Bách đơn hữu thất ám chỉ cái gì, e rằng cũng không có mấy ai, vừa khéo tôi lại là một trong số đó. Đây là bản lĩnh giữ nhà của Mô Kim hiệu úy chúng tôi, chỉ cần mấy chữ Hai Vạn bốn nghìn, Bách đơn hữu thất này không sai, tôi khẳng định có thể lấy được thứ trong đồng quan tài này ra.”

Theo quy củ truyền thống của Mô Kim hiệu úy, nếu đã phải mở quan tài, bất luận lớn hay nhỏ, thuộc triều nào đời nào, cũng đều phải thắp một ngọn đèn ở góc Đông Nam. Sau khi xem xét những cỗ quan tài này, trong lòng tôi đã có kế hoạch, bèn lấy ra một ngọn nến, định thắp lên ở góc Đông Nam. Lúc trước đốt nến, trăm lần đều được, nhưng lần này lại hết sức quái dị, liên tiếp đốt ba ngọn nến mà cứ vừa thắp lên đã tắt ngúm.

Trong mộ đạo không có gió, nến đã đốt thử từ lúc mua về, không hề có điều gì dị thường, sao vừa thắp lên đã tắt? Một luồng khí lạnh chạy khắp cơ thể tôi, da đầu cũng gai gai hết cả lên, đây tuyệt đối không phải điềm lành. Tôi hít sâu một hơi, định thần lại, rồi cầm lấy bật lửa thắp thêm lần nữa.

Lần này, ngọn nến cuối cùng cũng sáng lên, nhưng ngọn lửa chỉ như hạt đậu, phát ra ánh sáng xanh lạnh lẽo, nến tuy không tắt, nhưng ánh sáng yếu ớt, tựa như sắp tắt đến nơi, hơn nữa còn xanh lét như lửa ma

trời vậy. Đây là do “dưỡng ý” không đủ mà ra. Tương truyền, các vị Mô Kim hiệu úy thời xưa, gọi hiện tượng dị thường này là “ma thổi đèn”.

CHƯƠNG 34: YÊU THUẬT

Kết cấu của mộ cổ các triều đại đều không tròn thì vuông, theo trời thì tròn, theo đất thì vuông, vì vậy vị trí mộ đạo hay mộ thất đều phải hợp theo tứ phương bát môn. Thuật trộm mộ cổ cổ bốn phép “vọng, văn, vấn, thiết”, trong đó phép chữ “vấn” là dùng thuật bói toán, thấp nển trong mộ chính là một phép chiêm đoán đơn giản và nguyên thủy nhất.

Thấp nển ở góc Đông Nam, cũng ngậm hợp với lẽ suy diễn Bát môn hung cát(24). Cây nển bị khí âm tà đè nén, ánh sáng yếu ớt ảm đạm, tuy không tắt lụi, nhưng ngọn lửa xanh lét như ma trời, báo hiệu ‘Kinh môn có biến’, nguy hiểm to lớn sắp sửa ập đến.

Nhìn ngọn lửa kỳ dị ấy, tôi biết ngay có chuyện không lành, dù là “ma thổi đèn” hay “ma áp đèn”, tốt nhất cứ mặc xác tắt thắp, chạy thẳng ra ngoài.

Nhưng tôi nghĩ đi nghĩ lại, cảm thấy từ lúc vào trong mộ cổ Ô Dương vương này, quả thực đã xảy ra quá nhiều sự việc ly kỳ cổ quái, tựa như có một âm mưu vô cùng hiểm ác đang rình rập quanh đây. Nghĩ đoạn, tôi liền gạt bỏ ý định chạy trốn phù một tiếng thổi tắt luôn ngọn nển, rồi quay đầu nhìn giáo sư Tôn chỉ thấy ông ta cách tôi chừng năm sáu mét, đang ngồi xổm ngẩn ra nhìn những cỗ quan tài nhỏ kia, cả thân hình hầu như đều ẩn trong bóng tối. Trong khoảnh khắc ấy, tôi chợt thấy lông tóc toàn thân dựng đứng cả lên, lờ mờ có cảm giác dường như mình không hề quen biết vị “Tôn Cửu gia” này, lẽ nào lão ta thật sự là một bóng ma mượn xác hoàn hồn hay sao ?

Sự việc Đỗ tiên chỉ mê trong Nam Đầu mộ thất lúc trước thực quá đổi ly kỳ quái dị, tôi vẫn luôn ngờ vực trong những bức bích họa bóc ra từ mộ cổ đời Đường kia có vật chú phép nhãn, dưới tác dụng của những vật liệu cháy như mê hương, sẽ khiến người ta nảy sinh ảo giác, nghe thấy âm thanh gì đó. Giai đoạn từ thời Đường đến thời Ngũ Đại xuất hiện rất nhiều kỳ nhân dị thuật, tương truyền trong những phép chú phép nhãn, nhiếp hồn có một môn gọi là Thấp đèn nhiếp hồn, người hiện đại khó lòng mà tưởng tượng nổi. Nghĩ tới đây, tôi chợt thấy chi bằng cứ mạnh dạn bỏ hẳn dùng nển, còn hơn là đốt nển khai quan theo cách truyền thống.

Lúc này, giáo sư Tôn thấy tôi vẫn trù trù không hành động, liền thúc giục: “Hồ Bát Nhất, cậu sao vậy? Thấp nển không được thì thôi, đừng trách tôi lảm nhảm, nhưng hơn vạn cỗ quan tài ở đây chỉ có một cỗ là thật, xác suất là một phần vạn, những cỗ khác chắc hẳn đều giấu cơ quan mai phục, hễ mở sai sẽ dẫn tới kết cục ngọc đá đều nát, cậu chớ có nôn nóng làm bừa đấy nhé.”

Tới đây, lão ta thoáng ngập ngừng, rồi lại tiếp lời: “Lúc ở trước cửa mộ cậu có vẻ chắc chắn lắm, khi ấy tôi không truy hỏi cậu xem phá giải ‘Quan Sơn chỉ mê phú’ thế nào, vì tôi biết cậu vẫn luôn nghi ngờ tôi, chưa đến lúc mở quan tài, cậu tuyệt đối không chịu tiết lộ bí mật, nhưng giờ chúng ta đã đến tận đây rồi, nói như cậu thì cả bọn đều đứng chung một con thuyền, nên cậu phải giải thích cho tôi đi, tôi muốn giúp cậu đánh giá tính khả thi của kế hoạch trước đã.”

Tôi cân nhắc, thấy Tôn Cửu gia nói cũng có lý, nhưng vẫn không giải thích suy nghĩ của mình ngay, mà hỏi: “Những cỗ quan tài đá nhỏ cổ xưa này hình dáng thật quái dị, trông có vẻ hết sức thần bí, tôi chưa từng thấy bao giờ, Cửu gia là chuyên gia ngành khảo cổ, có biết lai lịch của chúng không?”

Giáo sư Tôn đáp: “Nói thực tôi cũng chưa bao giờ nhìn tận mắt, nhưng hồi trước khi tôi ở Trùng

Khánh sắp xếp thu thập tài liệu, từng đọc được một văn bản trong kho chứa hồ sơ...”

“Trong đó có nhắc đến, những năm cuối thời Thanh, có một đám người Tây ở mạn Ba Thục ra sức thu vét lừa gạt cổ vật của Trung Quốc chúng ta, thậm chí còn có cả một số đồ ngọc và đồ đồng thời thượng cổ, kết quả bị quan phủ phát hiện, nhưng nha môn đề đốc thời bấy giờ cũng không dám đắc tội với người Tây, bèn tìm cách thả người ra, chỉ giữ lại một số lượng lớn các văn vật.

“Vị quan đương nhiệm bấy giờ lại là người bác cổ, ông ta thấy những văn vật kia hình dạng cổ quái, không giống vật bình thường trong dân gian, bèn truy tra cẩn thận, tìm đến những sơn dân đã dẫn đám người Tây kia đi đào báu vật, bắt cả bọn đến nha môn giam lại, sau khi dùng nghiêm hình tra khảo, mới biết những sơn dân ấy tìm được đồng văn vật kia ở trong núi sâu, nơi đó có lẽ là một ngôi mộ cổ. Sau khi chui vào một sơn động trên vách đá dựng đứng, họ liền trông thấy bên trong có mấy vạn cổ quan tài nhỏ, trong ruột rỗng không, mở mấy cổ ra chỉ thấy vết máu đen ngòm, những quan tài khác họ cũng không đụng tới, chỉ lấy các món kỳ trân dị bảo bày trí trong hang động đó ra ngoài.”

“Sau này vị quan kia lại đích thân đến hiện trường khảo sát một phen, thấy số lượng quan tài nhỏ trong núi sâu nhiều không đếm xuể, nắp quan tài đều khắc hình nhật nguyệt tinh tú và các quả phù, cũng không biết là cổ vật từ triều đại nào. Ông ta lo trong quan tài có phong ấn yêu vật bất tường nào đó, nếu hủy hoại sẽ chuốc lấy tai họa, bèn hạ lệnh bịt kín hang động ấy lại.”

“Nhiều năm sau, ông ta mới hỏi thăm được, vùng Ba Thục thời xưa bị ngăn cách với thế giới bên ngoài, nơi này rất thịnh hành các phép phù thủy, di sản văn hóa để lại hết sức thần bí. Văn hóa nơi này chịu ảnh hưởng của các triều Hạ, Thương, Chu ở Trung Nguyên, hết sức xem trọng những việc xem sao, coi tướng, phong thủy, bói toán, bao đời nay vẫn luôn tin ở trong mạch núi Vu Sơn có chôn một vị thiên thần.”

“Theo phong tục miền Vu Sơn, người sau khi chết đều phải lấy một món nội tạng ra, bao gồm tim, gan, thận, phổi, lá lách... thậm chí cả nhân cầu, và đầu lưỡi, tùy theo địa vị của người chết mà cơ quan cắt ra cũng khác nhau. Thứ này sẽ được bỏ vào một quan tài đá nhỏ, chôn trong hang núi để cung phụng thần linh.”

“Vùng Ba Thục cổ có rất nhiều nơi lấy Quan Tài làm tên, truy nguồn gốc, đương nhiên đều xuất phát từ phong tục thần bí lưu truyền từ thời cổ đại kia. Những hang núi chôn loại quan tài nhỏ này hẳn có rất nhiều, tuy rằng từ sau Giải phóng vẫn chưa khai quật được người thực việc thực, nhưng chúng xuất hiện gần mộ cổ Ô Dương vương cũng không có gì là lạ, chắc chắn là Quan Sơn thả bảo đào được, rồi lại dày công bố trí, giấu bản đồ thôn Địa Tiên vào trong. Cửa ải khó khăn nhất ẩn tàng trong 'Quan Sơn chỉ mê phú', hẳn chính là đây.”

Tôi nghe xong, liền gật gù đầu, nếu lai lịch những cổ quan tài này đúng như những gì giáo sư Tôn vừa kể, thì chứng tỏ những gì tôi suy đoán lúc trước tuyệt đối không thể sai, những câu Sinh môn tương liên, Một đầu một đuôi; Hai vạn bốn nghìn, Bách đơn hữu thất, hẳn là ứng với nơi này. Nhưng nếu trong quan tài có bản đồ thật, thì cũng không phải một trong số này, dựa theo mấy câu trên mà suy đoán, ít nhất phải mở hai cổ quan tài mới lấy được.

Những ký hiệu khắc trên hơn vạn cổ quan tài nhỏ này không cái nào giống cái nào, nhưng tôi dám quả quyết rằng, đầu mỗi được nhắc đến trong “Quan Sơn chỉ mê phú”, hai trăm phần trăm là đến từ chu Dịch. Vì trước thời Thanh, sách Chu Dịch từ đầu chí cuối tổng cộng đúng hai vạn bốn nghìn một trăm

lẻ bảy chữ, không nhiều không ít hơn một chữ nào. Từ sau thời nhà Thanh đến nay, số chữ trong phiên bản được lưu truyền rộng rãi lại nhiều hơn một chút, không còn là con số hai vạn bốn nghìn một trăm lẻ bảy nữa.

Chuyện này ngay những chuyên gia quanh năm nghiên cứu Chu Dịch cũng không biết, chuyên gia văn tự cổ như Tôn Cửu gia, cả đời chỉ cắm mặt vào quẻ đồ long cốt, tất nhiên không lưu ý đến chi tiết này, duy chỉ có Mô Kim hiệu úy chuyên dùng bí thuật phong thủy đồ đấu đào mồ, sở trường là hai môn kỳ thuật có xưa, một là Tầm long quyết lấy Hà đồ Lạc thư làm căn bản, hai là thuật Phân kim định huyết dựa theo nguyên lý Chu Dịch, muốn hiểu được Phân kim định huyết là gì, phải qua được cửa ải Chu Dịch này.

Khẩu quyết của phép Phân kim định huyết giống như một loại mật mã hỗn hợp đủ mọi thông tin, tầng sâu nhất toàn là dịch lý, mỗi phương vị, tọa độ trong phép Phân kim định huyết đều được biểu đạt bằng văn tự trong Chu Dịch.

Nếu trình bày phép Phân kim định huyết này trên một bản vẽ, thì có thể chia thành bát quái bát phương, các hào các quẻ đều phân làm tám cửa, mỗi chữ đều là một ký hiệu đặc biệt trên bản vẽ ấy; lại có thể sắp xếp theo ngũ hành, vì từ thời Tống, thuật phong thủy bắt đầu chú trọng lý thuyết Ngũ hành, vậy nên mới có thuyết Ngũ tính âm lợi, tức là đem âm đọc của họ, dựa theo năm âm “cung, thương, chủy, giác, huyền” để quy vào ngũ hành “kim, mộc, thủy, hỏa, thổ”.

Vì vậy, trong bí thuật phong thủy âm dương, dù suy diễn huyết vị phong thủy thế nào đi nữa, chẳng qua cũng chỉ là đem Chu Dịch đảo qua đảo lại mà thôi, thậm chí số chữ của mỗi thiên trong sách cũng có ý nghĩa tượng trưng đặc biệt trong thuật số, huyền cơ bên trong thần diệu vô cùng, hướng hồ đây mới chỉ là bát quái, nếu như thật sự có đủ mười sáu quẻ Chu Thiên, e rằng có thể “xét hết sự biến trong trời đất”.

Mặc dù tôi không dám nói đã nghiên cứu Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật và Chu Dịch đến mức thấu triệt, nhưng nếu hỏi sắp xếp theo bát môn thì quẻ nào hào nào ở cửa nào, mà suy diễn theo ngũ hành thì quẻ nào, hào nào, mỗi quẻ mỗi hào lại có bao nhiêu chữ, giờ tôi có nằm mơ cũng thuận miệng đáp ra được. Cộng hết số chữ của các thiên Bát quái trong Chu Dịch lại, vừa khéo là “hai vạn bốn nghìn một trăm lẻ bảy” chữ, chỉ cần tìm ra hai chữ đầu cuối trong Chu Dịch, mở ra hai cỗ quan tài tương ứng, chắc chắn sẽ lấy được bản đồ mà không kích hoạt cơ quan Vũ Hào Tàng Binh đồ,

Giáo sư Tôn nghe xong liền ngậy ra tại chỗ, nét mặt đờ đẫn hoang mang, hồi lâu vẫn không nói được lời nào. Tuyền béo đứng bên cạnh sốt ruột hỏi tôi: “Nhất này, cậu tán cho Tôn Cửu gia đơ cả người rồi kìa, có lẽ nhất thời cũng không định thần lại được đâu, hai chúng ta đừng do dự nữa, ra tay trước đi thôi.”

Tôi gật đầu đồng ý, chỉ thấy quan tài đá xếp chồng chất lên nhau tầng tầng lớp lớp, thoát nhìn tưởng là loạn xà ngầu, khó mà tìm được hai cỗ quan tài nhỏ trong đó, nhưng bố cục của đồng quan tài này thực ra lại ngầm hợp với quy luật ngũ hành, tôi đảo mắt một vòng đã có thể loại trừ được bốn phần năm rồi. Sau khi xác định mục tiêu, tôi và Tuyền béo liền bắt tay vào việc.

Tôn Cửu gia thấy chúng tôi đã động tay, vội chạy đến quan sát, đồng thời không ngừng cảm râm dạn dò chúng tôi phải cẩn thận. Tôi và Tuyền béo nhỏ đỉnh trên nắp quan tài đá, mở ra xem thử, thấy bên trong không hề có giấy tờ gì, mà mỗi cỗ chỉ có một nửa mảnh sứ màu vuông vắn, được chế tạo rất tinh xảo,

ghép lại thành một tấm bình phong to cỡ cuốn sách.

Trên mảnh sứ vẽ một thôn trang trông như nơi thế ngoại đào viên, nhà cửa phòng ốc hết sức rõ ràng, ẩn náu trong một khe suối thâm u tịch mịch, núi sông bên dưới có rất nhiều chim thú kỳ lạ, ngoài ra còn đề một bài từ “Thủy điệu ca đầu” cổ, hàm ý sâu xa, cơ hồ chỉ ra đường vào núi, chúng tôi đang ở nơi hiểm cảnh, nhất thời cũng không kịp phân tích kỹ.

Tôi cười hắc hắc, thủ đoạn của địa tiên chẳng qua cũng chỉ lá vậy, gặp phải đám Mô Kim hiệu úy quả là vận rủi của tên địa chủ nhà lão, nhưng vừa ngẩng đầu lên, liền thấy Tuyền béo và giáo sư Tôn đang trở mắt nhìn tôi chăm chăm, sắc mặt cực kỳ quái dị.

Tôi ngạc nhiên hỏi: “Nhìn cái gì?” Bỗng thấy Tuyền béo rút xẻng công binh ra đánh “soạt” một tiếng, hướng về phía tôi kêu lên: “Đằng sau cậu kìa...”

Lúc này. chợt cảm thấy một luồng âm phong ập đến, tôi biết sau lưng mình có biến, vội ôm chặt hai mảnh sứ. lăn tròn dưới đất một vòng, đồng thời cầm chắc Nga Mi thích trong tay, bầy giờ mới ngược mắt lên nhìn, nhưng chỗ tôi vừa đứng lúc nãy lại trống huếch, không có gì cả.

Cảm giác lạnh lẽo ấy lại từ phía sau truyền đến, giờ tôi mới biết thứ đó ở ngay trên lưng mình, liền ngoảnh đầu nhìn lại, lập tức trông thấy người đàn bà quyền quý thời Đường đóng vai Đồ tiên kia đang bám chặt vào lưng mình, bộ mặt núng nính trát phấn dày cộp trắng đến rợn người, ngũ quan kỳ dị tựa như gắn lên một tấm ván thịt trắng phớt, mắt vừa nhỏ vừa dài, cái miệng anh đào đỏ lòm máu hoàn toàn không cân đối với cả gương mặt to như cái thớt.

Tôi vừa mặt đối mặt với mục kia, xem chút đã bị dọa cho khiếp vía, kinh hãi tột cùng. Chủ yếu là vì không chuẩn bị tâm lý đầy đủ, lúc trước ở trong mộ thất, tôi từng nghi ngờ giáo sư Tôn giở trò, nhưng lần này cùng đi tìm bản đồ, tôi vẫn luôn theo sát lão ta như hình với bóng, lại có ý không thấp nên hòng không cho lão ta cơ hội giở mấy trò ảo thuật mê hồn, nào ngờ con mục Đồ tiên như quỷ mị lại đột nhiên hiện thân trong mộ đạo này, xem chừng, đây không phải ảo thuật rồi.

Tôi biết là không ổn, dù có di chuyển thế nào, quay qua quay lại cũng không thể thoát khỏi mục Đồ tiên ở sau lưng, chỉ nghe tiếng Quỷ âm trong bụng mục ta vang lên thê thiết như nghìn vạn con quỷ đang gào khóc, từng đợt từng đợt âm thanh khoan xoáy vào tai, khiến đầu tóc tôi dựng ngược hết cả lên, cũng may, cái khó ló cái khôn, tôi liền nằm ngã ngửa ra đất, vậy là khỏi phải gánh mối nguy sau lưng nữa.

Chẳng ngờ mục Đồ tiên lại chìm luôn vào trong đất, chỉ lộ đầu ra ngoài, há miệng thè cái lưỡi dài hơn một mét ra, tôi vội gắng sức nghiêng đầu né tránh, khó khăn lắm mới không bị cái lưỡi đỏ như máu ấy cuốn phải, thầm nhủ: “Không ổn, người xưa có câu... ma không chạm đất, mục này có phải thần tiên gì đâu, không biết tay Quan Sơn thái bảo kia đào được con quỷ này trong ngôi mộ thời Đường bỏ mẹ nào nữa.”

Tuyền béo định vung xẻng công binh lên đập, nhưng có tôi chắn phía trước làm cậu ta không thể hạ thủ, cuống cuống kêu toáng lên: “Nhất ơi là Nhất, cái đầu của cậu vương vীu quá!” Lúc này, Tôn Cửu gia cũng hét hoảng lên tiếng: “Đừng đập vỡ bản đồ bằng sứ, cậu Tuyền... mau, mau lấy gương cổ Quy Khư ra chiếu vào con quỷ kia đi!”

Trong lúc kinh hoảng, nghe thấy giáo sư Tôn nói vậy, tôi lập tức giật nảy: “Gương cổ Quy Khư tuy không phải Tần Vương Chiếu Cốt kính, nhưng dấu sao cũng là gương cổ bằng đồng xanh, mà gương lại là vật trấn tà cầu chính của Pháp gia, chuyên môn khắc chế những thứ tà ma ngoại đạo, gặp phải ma

quỷ trong mộ, đương nhiên phải lấy gương cổ Quy Khư ra đối phó, bằng không làm sao chống đỡ được tình thế trước mắt?” Nghĩ đoạn, tôi cũng vội hét bảo Tuyền béo mau mau lấy tấm gương cổ ra.

Gương cổ Quy Khư vốn đang giấu trong người tôi, ba người nhất thời hoảng loạn lại ngỡ là để trong ba lô của Tuyền béo, Tuyền béo nhanh chóng soát khắp người một lượt, rồi cuống quýt hỏi: “Để đâu rồi?”

Cùng lúc đó, tôi cũng nhớ ra chiếc gương đang ở trong người mình, chỉ thấy cái lưỡi lạnh băng dính dính của mục Đỗ tiên đã cuốn lấy có tôi rồi từ từ siết lại, tôi thàn than khó, nhân lúc cánh tay vẫn cử động được, vội vàng thọc vào trong ngực áo, kéo ra bọc gói tấm gương cổ Quy Khư và quẻ phù, đẩy tới dưới chân Tuyền béo.

Tuyền béo luống cuống giở cái bọc ra, lấy tấm gương đồng xanh chiếu vào mục Đỗ tiên trên lưng tôi. Mặt gương của gương cổ Quy Khư đã bị hư tổn từ lâu, soi cái gì vào cũng chỉ thấy một chiếc bóng mờ mờ, vừa giơ gương lên, chỉ thấy một luồng hàn quang bắn ra, phóng thẳng vào mục Đỗ tiên.

Chỉ nghe trong bụng mục Đỗ tiên phát ra một tiếng kêu lạnh lạnh, tôi cảm thấy cổ mình bỗng nhiên nhẹ bẫng, cái lưỡi đỏ lòm dài hơn ba thước của mục ta đã buông ra, phóng vọt tới chỗ Tuyền béo tựa như rắn độc vồ mồi.

Tuyền béo vội giơ gương lên đỡ, chỉ thấy miệng mục Đỗ tiên rách toác, từ bên trong bò ra một lão già tướng mạo như quỷ đói, cơ thể không to hơn con chuột là bao, người khoác y phục thời thượng cổ, miệng đầy răng nanh, mặt mũi muôn phần gớm ghiếc, vạn phần đáng sợ. Gương cổ Quy Khư vừa chiếu vào mặt lão già trông như ác ma ấy, hai mắt lão liền sáng rực lên, lão ta nằm phục trên cái lưỡi của mục đàn bà béo, hướng về phía mặt gương gào lên thảm thiết. Tấm gương đồng dường như không chịu nổi tiếng rít ấy, loáng thoáng đã nghe có tiếng rạn nứt vang lên.

Giáo sư Tôn kinh hoảng cực độ, tái mét mặt mũi, đứng bên cạnh kêu lên: “Tuyền béo, cậu cầm ngược gương rồi, mau mau xoay lại, bằng không cả đám chúng ta đi đời bây giờ!”

CHƯƠNG 35: KHÓ TIN

Dứt lời, Tôn Cửu gia lại hiềm Tuyền béo phản ứng quá chậm, vội vươn tay ra giật lấy tấm gương cổ Quy Khư, từ lúc tôi đẩy tấm gương cho Tuyền béo, đến khi cậu ta giơ gương lên soi ác quỷ, rồi Tôn Cửu gia lên tiếng nhắc nhở phải xoay ngược gương lại, tất cả chỉ trong một cái chớp mắt ngắn ngủi.

Chẳng đợi Tuyền béo kịp hiểu ra mọi chuyện, Tôn Cửu gia đã giật tấm gương cổ cầm trên tay, lật ngược lại, xoay mặt sau gương ra phía ngoài, lớn tiếng quát: “Mau nhắm mắt”, đồng thời, nhắm thẳng mục Đổ tiên trên lưng tôi mà áp gương tới.

Tôi bị cái lưỡi dài thượt của con quỷ ấy siết cho nhức nhối mình mẩy, thấy trong tấm gương cổ tỏa ra ánh sáng chói lòa, vội theo lời nhắm tịt mắt lại, nhưng đúng lúc hai mắt vừa khép, tôi chợt ngửi thấy thoang thoảng một mùi hương kỳ dị tựa có tựa không. Từ thời trẻ tôi đã nghiện thuốc khá nặng, lại hay uống rượu, vì vậy khứu giác không được mẫn cảm lắm, nhưng vẫn nhận ra trong mộ đạo có mùi lạ xộc lên mũi.

Thứ mùi ấy chẳng khác nào hương đốt, khiến tôi giật bắn mình, lại cảm thấy hai mảnh bình phong bằng sứ mình đang ôm trong lòng bị người khác giật lấy, vội vàng mở mắt nhìn, thì ra Tôn Cửu gia đã cầm trên tay cả gương cổ Quy Khư lẫn hai mảnh sứ có vẽ bản đồ.

Tôi sực hiểu ra: “Hồngбет, lão già Tôn Cửu gia này quả nhiên biết yêu thuật, chúng ta trúng phải tà pháp của lão rồi, con mục Đổ tiên kia nhất định là trò ảo thuật chướng nhãn, chỉ có điều không thấy lão đốt hương thắp nến gì cả, lẽ nào còn có trò quỷ gì khác? Rốt cuộc lão ta muốn làm gì đây?”

Thân thể Tuyền béo phản ứng nhanh gấp mấy lần đầu óc, thấy giáo sư Tôn giật gương đồng và mảnh bình phong sứ rồi xoay người định chạy, cậu ta sao có thể dễ dàng để lão thoát thân, liền vươn tay chop về phía trước, định tóm lấy cổ áo giáo sư Tôn, đập cho một xéng lún luôn đầu xuống ngực.

Chẳng ngờ, Tôn Cửu gia ứng biến cực nhanh, tuy ngoài sáu mươi mà thân thủ không thua gì thanh niên, vả lại dường như lão sớm đã đoán được Tuyền béo sẽ ra tay cản đường, bèn đột ngột xoay người giữa chừng, vòng qua bên cạnh Tuyền béo, đoạn lao vút ra phía cửa mộ như một làn khói.

Tôi ngoảnh đầu lại nhìn, thấy bên dưới đầu phải Đổ tiên gì, chỉ có một người giấy gấp bằng thứ giấy cũ kỹ đã ngả vàng, liền ngoác miệng chửi: “Tổ sư đồ yêu nhân Tôn Lão Cửu!” Dứt lời, tôi bèn dôn sức vào co bật người dậy, cùng Tuyền béo vung xéng công binh, tập tễnh đuổi theo Tôn Cửu gia.

Giáo sư Tôn chạy khá nhanh, nhưng dù gì tuổi tác cũng đã cao, chân tay không được nhanh nhẹn như tôi và Tuyền béo, mắt thấy đã đuổi càng lúc càng gần, tưởng như chỉ vươn tay ra là tóm được lão ta, nhưng ở chỗ ngoặt trong mộ đạo lại đột nhiên xuất hiện mấy tấm ván quan tài gỗ, Tôn Cửu gia dường như đã liệu trước, vội phóng chân nhảy qua, còn tôi và Tuyền béo hoàn toàn không chuẩn bị, cùng lúc vấp ngã lộn nhào.

Tuyền béo chửi: “Mẹ đứa nào móc chân ông đấy?” chỉ nghe trong mộ đạo vang lên tiếng cười khằng khặc quái dị, âm thanh này nghe rất quen tai, khiến tôi sực tỉnh ngộ, là con khỉ Ba Sơn của trung đoàn trưởng Phong. Ngẩng đầu lên nhìn, chỉ thấy phía trước có ánh lửa bập bùng, cái xác người đàn bà mặc áo trắng đi giày đỏ đang bốc cháy ngùn ngụt, sắp thành tro đến nơi, con khỉ Ba Sơn ngồi chồm hổm bên cạnh, thì ra chính nó đã giúp Tôn Cửu gia đốt hương giấu bên trong cái xác.

Tôn Cửu gia nghe thấy tiếng chúng tôi ngã ở đằng sau, chạy đến chỗ cái xác cháy bùng bùng liền

ngoảnh đầu lại nhìn. Lúc này, lão ta có một hành động khiến tôi càng lầy lăm lạp, lão ta lấy miếng Quan Sơn lệnh bài sáng lấp lánh trong túi ra, đeo vào thắt lưng mình, lạnh lùng cười gằn một tiếng, rồi cùng con khỉ Ba Sơn chạy ra phía cửa mộ.

Tôi bị hành động của giáo sư Tôn làm cho kinh hãi, bò toài dưới đất quên cả đau đớn, thấy bóng lưng của lão ta có phần giống với mục Đỗ tiên kia, lại càng thêm hoảng hốt, quả thực không thể nào tưởng tượng nổi, lẽ nào giáo sư Tôn bị hồn ma của trung đoàn trưởng Phong nhập vào rồi ? Hay là giáo sư Tôn thật đã chết, người dẫn chúng tôi vào mộ cổ chính là trung đoàn trưởng Phong đã mất tích nhiều năm kia mạo danh? Đầu óc tôi rối bời, càng nghĩ càng thấy sợ, kinh hoàng đến nỗi không dám đuổi theo nữa.

Tuyền béo ngã một cú khá nặng, nghiêng răng kèn kẹt vì đau, vẫn đang mắng nhiếc Tôn Cửu gia không ngớt lời, đồng thời lớn tiếng hét gọi Út và Shirley Dương đang đợi bên ngoài, bảo bọn họ chặn tên phản đồ Tôn Lão Cửu kia lại.

Chẳng ngờ, biến cố mới lại nảy sinh, Tôn Cửu gia không chạy ra ngoài cửa mộ có treo “đoạn long thạch”, mà lại để con khỉ Ba Sơn cõng trên lưng, leo lên vách đá dựng đứng lổ chỗ những hang động, rồi chui vào một sơn động chuồn mất.

Shiricy Dương và Út đợi bên ngoài đã lâu, nghe thấy tiếng hét của Tuyền béo, không biết xảy ra chuyện gì, trong lúc cuống quýt bèn mạo hiểm xông vào. Hai người vừa vào mộ đạo, bỗng nghe đoạn long thạch rơi xuống “rầm” một tiếng, bít kín hoàn toàn lối ra.

Shirley Dương chẳng buồn để ý tình hình phía sau, vội chạy thẳng đến trước mặt đỡ tôi dậy: “Anh có bị thương không? Rốt cuộc là chuyện gì vậy? Giáo sư Tôn đâu?”

Tuyền béo nhanh mồm nhanh miệng, đã kể vắn tắt một lượt những sự việc vừa xảy ra, nói đoạn toan chui vào sơn động kia đuổi theo, nhưng lại phát hiện bên trong hang động lặn ra một khối đá lớn, cắt đứt đường truy đuổi, làm Tuyền béo tức giận nghiêng răng kèn kẹt, nhưng cũng chẳng làm gì được.

Shirley Dương và Út nghe xong đều cực kỳ kinh ngạc, Shirley Dương hỏi tôi: “Giáo sư Tôn sao lại làm những chuyện này ? Ông... ông ấy vẫn còn là giáo sư Tôn mà chúng ta quen biết chứ?”

Tuyền béo cũng hỏi tôi: “Nhất ơi, cậu sao thế? Hình như bị đả kích khá mạnh phải không? Sao im lìm thế này? Tôi hiểu được tâm trạng bi thống của cậu, chúng ta chỉ tạm thời để lão già ấy lừa thôi, con bà nó, núi không đổi chỗ, sông không thay dòng, tôi không tin không đuổi kịp lão, đợi khi nào tóm được lão khôn ấy, Tuyền béo này sẽ bóp chết tươi lão.”

Suy nghĩ trong đầu tôi đang rối tung, bị cả bọn hỏi liên tục, đành lắc đầu đáp: “Tôi chẳng bị đả kích gì cả, chỉ là đang nghĩ xem Tôn Học Vũ kia rốt cuộc muốn làm gì thôi, tôi sớm đã nhận ra hành vi của lão có vẻ mờ ám, nhưng trước sau vẫn không tìm được chứng cứ trực tiếp, vì vậy mới tương kế tựu kế, giống như bên cạnh chúng ta có một con rắn độc ẩn núp, không ai biết nó núp ở đâu, mà con rắn độc này bất cứ lúc nào cũng có thể chui ra cắn người, so với việc suốt dọc đường phải nơm nớp đề phòng mà cũng chẳng làm sao đề phòng cho hết được, chi bằng tìm cơ hội nhử rắn rời hang, mạo hiểm một phen, để nó lộ mặt ra trước, nhưng giờ xem ra... chuyện này không đơn giản như tôi nghĩ.”

Tuyền béo nói: “Nhất ơi, cậu đừng chết rồi vẫn cố làm bộ cứng rắn được không, chúng ta ở đây có người ngoài đâu, cậu việc gì phải khó xử? Bây giờ gương cổ Quy Khư và mảnh sứ có bản đồ đều bị Tôn Lão Cửu cướp đi rồi, còn nói tương kế tựu kế cái gì nữa? Đúng là mất cả chì lẫn chài...”

Tôi bảo Tuyền béo: “Chúng ta từ lúc hiểu chuyện đã biết tầm quan trọng của đấu tranh giai cấp rồi còn gì, đấu với trời, đấu với đất, đấu với người... niềm vui đấu tranh là vô cùng vô tận, Tôn Cửu gia tuy tính toán sâu xa, nhưng lão ta đấu lại cương lĩnh đấu tranh trong Sách Đỏ sao? Tôi mà dễ bị người khác tính kế như thế, thì coi như uổng công đọc hơn một nghìn lần bốn quyển hùng văn của Mao chủ tịch rồi còn gì.”

Shirley Dương nói: “Anh Nhắt đừng vòng vo nữa, anh phát hiện giáo sư Tôn có điều mờ ám từ lúc nào vậy? Thực ra... lúc trước em cũng hơi nghi ngờ, nhưng nom thần sắc ông ta tuyệt đối không giống kẻ giả trò trá ngụy, không biết trên người ông ra rớt cuộc đã xảy ra chuyện gì ?”

Tôi dẫn cả bọn trở lại chỗ có vô số quan tài nhỏ, kể ra thì, tôi bắt đầu nghi ngờ Tôn Cửu gia từ lúc lão ta chỉ cho Tuyền béo tìm cỗ quan tài sơn son trong động loạn táng. Trong động loạn táng ấy đáng lẽ không có quan quách minh khí, làm vậy không hợp với quy chế mai táng, nhưng lúc đó tôi không vạch trần ngay, ngược lại còn giả vờ tin theo. Con người lão Tôn Học Vũ này cao minh ở chỗ dù nói dối thế nào, cũng vẫn thản nhiên như không, thâm tàng bất lộ, che mắt hết thầy mọi người ở đây, chỉ là không biết lão có sử dụng loại phương thuật nào hay không nữa.

Tuy rằng từ đầu chí cuối tôi vẫn không dám xác định Tôn Cửu gia giả trò, nhưng tôi đã phát hiện ra rất nhiều chi tiết chứng minh rằng có thể lão từng tiến vào ngôi mộ cổ Ô Dương vương này, thậm chí còn thuộc lòng cả đoạn “Quan Sơn chỉ mê phú” câu được câu chăng kia, có điều lão che giấu chân tướng quá giỏi, quyết không để lộ đuôi ra cho người ta tóm mà thôi.

Shirley Dương không muốn tin lòng người lại hiểm ác đến thế, nhưng bằng chứng đã rành rành như núi, chuyện đến nước này, cũng không thể không tin được, cô thở dài nói: “Thực ra từ khi nhặt được cuốn sổ ghi chép ở Bảo tàng Tự nhiên Thiên Tân, em đã cảm thấy chuyện này có gì đó là lạ, nhưng ông ta lại lợi dụng tâm lý nôn nóng tìm kiếm đơn đỉnh trong mộ cổ của chúng ta, nếu đây đúng là một âm mưu, thì có lẽ mầm họa đã được chôn xuống từ cuốn sổ ấy rồi.”

Tôi nói: “Tôn Cửu gia là người như thế nào? Trên người lão ta tại sao lại xuất hiện đốm xác và thi trùng? Ý đồ thực của lão ta là gì ? Tại sao lão ta lại biết những yêu thuật đã thất truyền từ lâu như thế ? Thậm chí, lão ta là người hay quỷ chúng ta cũng không thể đoán được, nhưng sau lưng lão ta chắc chắn có ẩn giấu bí mật cực kỳ thâm sâu, chỉ nghĩ thôi cũng đủ khiến người ta phát sợ. Anh chỉ cảm thấy nếu không tìm cơ hội khiến lão ta lộ mặt, có thể sẽ còn phải đối diện với nguy hiểm lớn gấp bội, còn nguyên nhân làm anh thấy sợ, một phần lớn là vì không biết lão ta muốn làm gì, một khi biết được rồi, chúng ta còn sợ quái gì lão khom già ấy nữa?”

Tuyền béo nói: “Vì vậy cậu mới tương kế tựu kế? Dem cả gương cổ và bản đồ ra làm mồi, bản thân chúng ta cũng bị vây khốn ở nơi không thấy mặt trời này, Mao chủ tịch năm xưa dạy chúng ta phải biết giữ mình trước, rồi mới tìm cơ hội tiêu diệt kẻ địch cơ mà..”

Tôi bảo cả bọn: “Không thả con săn sắt thì sao bắt được cá rô, vừa rồi nếu không lấy gương cổ Quy Khư ra thì cũng không biết vật này có tác dụng lớn như thế nào với lão ta, đã coi tấm gương ấy như mồi câu, thì sớm muộn cũng có lúc chúng ta thu dây về thôi. Thực ra, trước khi tiến vào mộ đạo này, tôi vẫn chưa nghĩ ra cách, nhưng xét thấy nơi đây nửa như hang ngầm, nửa như thông đạo, tuy có suối ngầm chảy qua, song từ các nơi trong mộ thất có thể phát hiện, hình thể phong thủy nơi này đã bị phá rồi, long khí tựa có tựa không, dẫu có cạm bẫy thật cũng không thể phát huy tác dụng gì, vì vậy cơ quan Vũ Hào Tàng Binh đồ rất có thể là giả; ngoài ra, địa tiên Phong Soái Cổ tuy tự xưng là tiên, nhưng dù

sao cũng chỉ là một tay cường hào ở địa phương, không phải vương hầu gì, chưa chắc đã có năng lực xây dựng những cơ quan cam bẫy quy mô lớn.”

Từ hành vi của giáo sư Tôn có thể nhận thấy, chắc chắn trong mộ cổ Ô Dương vương có giấu một tấm bản đồ, nội dung trong đó có nhắc đến thôn Địa Tiên, nhưng dựa vào bản lĩnh của mình, lão không đoán ra được huyền cơ của đoạn “Quan Sơn chỉ mê phú” cuối cùng. Bên trong những quan tài nhỏ này cũng không có ám khí gì cả, chỉ có điều, bản đồ thật bị Quan Sơn thái bảo chia ra giấu vào trong đó, khiến người ta khó lòng phân biệt được mà thôi.

Để thử xem giáo sư Tôn có mưu đồ gì hay không, tôi đã cố ý tạo ra sơ hở, mở chiếc quan tài có giấu tấm bản đồ giả ra, lão già khốn nạn này quả nhiên trúng kế, lúc này, bản đồ thật kia vẫn còn ngủ yên trong quan tài, chưa ai đụng tới.

Bát môn, lần lượt là Hưu, Sinh, Thương, Đỗ, Cảnh, Tử, Kinh, Khai, Sinh môn” trong Chu Dịch lại có hai tướng âm dương, khởi ở quẻ Chấn, kết ở quẻ Cấn, trong hai cỗ quan tài đá có khắc tiêu ký quẻ Chấn và quẻ Cấn, mới là bản đồ thôn Địa Tiên thật sự, chỉ cần có thứ này trong tay, sợ gì lão khom già kia không tự chui đầu vào lưới.

Tuyền béo bật ngón cái tán thưởng: “Vẫn là tư lệnh Nhất của chúng ta mưu kế thâm sâu, thế này gọi là gì nhỉ? Đúng rồi... bỏ mỗi thorn câu cá lớn. Lão khốn họ Tôn kia tự cho mình đã thành công, nào ngờ lại vớ tấm bản đồ giả mà coi là thật, giờ có hói cũng chẳng kịp nữa rồi.”

Shirley Dương lại nhíu mày nói: “Đầu óc anh Nhất tuy rất nhanh nhạy, nhưng cơ quan Vũ Hầu Tàng Binh đồ ở đây là thật hay giả, bây giờ anh cũng không dám khẳng định đúng không? Vậy mà anh vẫn mạo hiểm lấy bản đồ giả ra, thế có khác nào đem mạng mình ra đánh cược chứ, đúng là đồ con bạc!”

Tôi tự biết lần này đúng là đã đặt cược quá lớn, sự việc phát triển hoàn toàn nằm ngoài dự liệu, bước một bước đầu tiên là không thể quay đầu, bốn người chúng tôi chỉ bị vây khốn trong mộ đạo này đã là cực kỳ may mắn rồi, nghĩ vậy nhưng tôi vẫn nói cứng: “Thời cơ thoát cái sẽ qua, sau này còn cơ hội hay không cũng không biết, nếu không liều mạng đánh cược một phen, giờ chúng ta vẫn không thể biết được chân tướng.”

Shirley Dương cũng không nói thêm gì nữa, chỉ dặn dò: “Nếu sau này còn gặp phải chuyện như vậy... anh phải nghĩ kỹ hơn rồi hãy làm, đừng để em lúc nào cũng phải lo lắng thay anh.” Tôi lấy làm cảm động, vẫn là Shirley Dương lo cho tôi nhất, đang định bảo cô: “Sau này ngoài việc để tóc bồng bênh anh chỉ nghe lời mình em thôi.” Thì lại bị Tuyền béo chen vào ngắt lời, cậu ta hận giáo sư Tôn đến nỗi nghiêng răng kèn kẹt, thúc giục tôi mau mau tìm ra bản đồ thật, rồi đến quét sạch thôn Địa Tiên, không để cho lão khom già kia thứ gì hết.

Tôi đành dẫn cả bọn đi tìm hai cỗ quan tài đá có khắc ký hiệu quẻ Chấn và quẻ Cấn, bật nắp ra, thấy bên trong là hai mảnh sứ giống hệt hai mảnh lúc nãy, ghép lại thấy hình vẽ bên trên gần như tương đồng, nhưng không có bài từ cổ kia, thay vào đấy là một đồ án chẳng chịt phức tạp, nội dung hết sức quái dị.

Cảnh tượng vẽ trên mảnh sứ này, ngoài thôn làng ở chốn thâm sơn kia, còn có hai phần khác, một bên là đầu người, bên còn lại là một cỗ quan tài không có nắp, nghiêng đi một góc bốn lăm độ, có thể nhìn thấy trong quan tài là một cái xác không đầu, phương vị thi thể đồng nhất với cái đầu người lơ lửng kia, hẳn là cùng một người chết bị “đầu lìa khỏi cổ”.

Những hình vẽ khắc trên mảnh sứ đều là núi sông thôn làng, hệt như tranh vẽ bình thường thời Minh Thanh, không hề giống bản đồ, còn quan tài và đầu người, rốt cuộc có ý gì đây?

Những gì thấy được trên hai mảnh sứ hoàn toàn nằm ngoài dự liệu của chúng tôi, trong lòng tôi vô cùng khó hiểu, nghiền ngẫm mãi không ra nội dung bên trong, chẳng lẽ câu Hay cho đại vương, có thân không đầu trong “Quan Sơn chỉ mê phú”, chính là chỉ quan tài và đầu lâu trong hình vẽ này? Mộ cổ Địa Tiên rốt cuộc chôn giấu ở nơi nào? Thật đúng là khiến người ta nghĩ nát óc không ra.

Đúng lúc này, chợt nghe thấy bên ngoài mộ đạo vang lên những tiếng âm âm nặng nề như sấm động, chúng tôi vội rảo bước ra xem thử, liền trông thấy khối đá nghìn cân bít kín lối ra kia đang chậm chậm nâng lên, giáo sư Tôn mặt mũi sa sầm đứng yên như phỗng trước cửa mộ, nhưng con khỉ Ba Sơn vừa nãy cũng lão ta chạy trốn lại không thấy đâu nữa.

Tôi thầm cười gằn một tiếng, quả nhiên không ngoài dự đoán, Tôn Cửu gia lấy phải bản đồ giả, chắc chắn sẽ phải quay lại tìm chúng tôi, nhưng không ngờ lão ta lại tự chui đầu vào lưới thế này. Tôi bèn tăng cường cảnh giác đề phòng, song ngoài mặt vẫn tỏ ra thông dong điềm tĩnh, dẫn cả bọn ra ngoài, đoạn cất tiếng chào hỏi: “Tôn Cửu gia, chúng ta gặp lại nhau nhanh quá nhỉ, lúc nãy sao ông đi vội vàng quá vậy? Bọn tôi còn tưởng nhà ông bị cháy nữa cơ đấy.”

Giáo sư Tôn nghe thấy tôi châm chọc nhưng không tỏ thái độ gì, Tuyên béo thấy thế lại càng nổi điên, lập tức bước lên trước, túm cổ đòi lão ta giải thích, hần học nói: “Chính sách của chúng tôi thế nào hẳn ông đã rõ, chắc hẳn ông định ngoan cố đến cùng, tự đoạn tuyệt với quần chúng nhân dân rồi, đã thế tôi đây cũng chẳng thêm phí lời với ông nữa, hôm nay đại gia đây cho ông ném mùi... cù lòng bàn chân cho ông đứt hơi mà chết luôn.” Nói đoạn, cậu ta chuẩn bị lột giày giáo sư Tôn ra.

Tôi ngăn Tuyên béo lại, bảo cậu ta tạm thời đừng thực hiện chuyên chính dân chủ nhân dân vội, đoạn nói với giáo sư Tôn: “Ông đã quay lại, chắc hẳn trong lòng cũng hiểu hậu quả là như thế nào, nếu vẫn còn định bịa tạc mấy lời dối trá dở dẩn nữa thì tôi khuyên ông nên thôi đi cho khỏi mất công.”

Giáo sư Tôn không hề kinh hoảng, ngược lại còn lộ vẻ bi thương khó thể hình dung, thấp giọng nói: “Nếu cậu cho rằng tôi có lòng lừa gạt các cô các cậu, thì tốt nhất đừng hỏi gì cả, bằng không nếu tôi thật lòng thật dạ trả lời, các cô các cậu lại không thể tiếp nhận.”

Shirley Dương nghe lão ta nói năng kỳ cục, bèn hỏi: “Ông cứ thử nói cho chúng tôi xem rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Trong hẻm núi Quan Tài này thật sự có mộ cổ Địa Tiên hay không vậy?”

Giáo sư Tôn thở dài, chậm rãi nói bằng giọng nặng nề: “Thực ra, từ lúc tiến vào ngôi mộ cổ Ô Dương vương này, các cô các cậu đều đã chết rồi, chỉ có đều bản thân các cô các cậu chưa phát giác ra mà thôi.”

CHƯƠNG 36: BÀI CA NƯỚNG BÁNH

Chuyến đi vào núi tìm mộ cổ Địa Tiên này của chúng tôi đã có quá nhiều chuyện không thể tưởng tượng nổi, bất ngờ nhất là giáo sư Tôn lại nói cả bọn đều đã chết rồi, vậy giờ chúng tôi là người hay ma đây? Tôi thầm nhủ, lão già này chắc hẳn có quan hệ sâu xa với Quan Sơn thái bảo, thuật Quan Sơn trên thực tế không khác gì yêu thuật, đám thái bảo với sư nương ấy giỏi nhất là mê hoặc nhân tâm, nói năng kỳ dị khó đoán, họa chỉ có lũ ngốc mới tin theo.

Vì vậy những lời đe dọa giật gân này của giáo sư Tôn chẳng hề có tác dụng với tôi, lão ta thấy tôi

không tin, liền nói: “Cậu cũng khỏi cần phải tỏ ra khinh thường những gì tôi nói, cứ thử nhìn xem trên người mình có đốm xác hay không...”

Tôi vén ống tay áo lên nhìn thử, quả nhiên có mấy vết tích tụ thi khí, nhưng chỉ lơ mờ, nếu không nhìn kỹ cũng khó mà phát hiện, còn lâu mới rõ ràng như những vết đốm trên mặt Tôn Cửu gia. Tôi cắn cắn đầu lưỡi, biết những thứ mình trông thấy tuyệt không phải phép chưởng nhãn, lòng cũng ngậm kinh hãi: “Mình chết từ lúc nào vậy? Sao lại hoàn toàn không hay biết gì ? Tại sao trên người lại có dấu hiệu thi biến?”

Út đầu sao cũng không có kinh nghiệm gì, nghe Tôn Cửu gia nói vậy liền hoảng hốt, nước mắt lưng tròng nói: “Em mà chết rồi, lấy ai chăm lo cho ông đây?”

Tuyền béo tóm lấy cổ áo Tôn Cửu gia, tức giận gầm lên: “Chết cái mả mẹ nhà lão, từ triều Minh đến nay, vẫn còn chưa phát minh ra loại vũ khí nào có thể tiêu diệt đại gia Tuyền béo này đâu nhé, lão già chết toi lại định giở trò gì đây? Còn không nói thật, ông đây sẽ lột da lão ra đấy!”

Tôn Cửu gia hoàn toàn bình thản trước sự uy hiếp của Tuyền béo, chỉ hừ lạnh một tiếng nói: “Nói thực cho các cô các cậu biết, thời cổ, ngôi mộ cổ Ô Dương vương này vốn là cấm địa ở Vu Sơn, trong sơn động xây mộ có một thứ ngoài sức tưởng tượng của con người, cụ thể là gì thì tôi cũng không dám khẳng định, nhưng nếu xét từ quan điểm hiện đại, thì hang động này là một khu vực thần bí siêu tự nhiên, có rất nhiều thi trùng, những người tiến vào đều sẽ bị thi khí xâm nhập, biến thành xác sống. Thời gian càng dài, dấu hiệu thi biến trên cơ thể sẽ càng rõ ràng, cuối cùng dẫn dụ bọn thi trùng lao đến cắn xé, đáng sợ nhất là trước khi bị cắn xé chỉ còn lại bộ xương khô, đầu óc nạn nhân vẫn hoàn toàn tỉnh táo, từ từ cảm nhận nỗi đau đớn bị ngàn vạn con côn trùng cắn xé thân thể...”

Tôi đời nào chịu tin những lời hoang đường ấy của ông ta? Chỉ có chút hối hận vì lúc vào núi đã quên không mang theo ít ô mai, nghe nói chỉ cần ngậm một quả ô mai trong miệng, vị chua của ô mai sẽ khiến tuyến nước bọt hoạt động nhanh hơn, làm cho tinh thần tỉnh táo, khó mà trúng phải mấy trò tà pháp ảo thuật này. Tinh thần càng căng thẳng, lo lắng bất an hoặc mồm miệng khô khan, sẽ càng dễ bị tà thuật mê hồn.

Tôi nghĩ ngợi vẩn vơ một lúc, rồi cùng Tuyền béo giở ra các thủ đoạn thẩm vấn, hỏi hết lần này đến lần khác, nhưng giáo sư Tôn vẫn chỉ nhắc đi nhắc lại mấy câu: “Các cậu nếu còn muốn tìm đường sống, thì mau lấy bản đồ bằng sứ ra đây, chúng ta cùng chạy vào mộ cổ Địa Tiên, bằng không cứ dằng dai thế này, cuối cùng sẽ chết cả nút. Còn về chuyện tôi đang che giấu các cậu, sau khi vào được thôn Địa Tiên, đảm bảo tôi sẽ nói hết, không giữ lại chút gì. Nếu bây giờ các cậu cứ ép tôi phải nói, vậy thì xin lỗi... dù phải chịu ngàn đao vạn đao băm vằm, tôi cũng không thể tuân theo được.”

Tôi thầm nhủ, bên trong hắc có nhiều ẩn tình, mà nghi vấn quả thực cũng quá nhiều, không biết đâu là thật đâu là giả nữa, nếu giáo sư Tôn đã quyết không mở miệng, dầu có tra tấn lão ta, thì những lời lão khom già này nói ra... chỉ sợ cũng khiến người ta khó mà phân biệt được thật giả.

Ngoài ra, xét đến việc trên người cả bọn quả thực đều có dấu hiệu thi biến, tuy rằng không rõ nguyên nhân, nhưng nhất định là diễm dữ, dù sao sống chết gì cũng phải tiến vào mộ cổ Địa Tiên, chi bằng dẫn theo cả Tôn Cửu gia đi cùng, trối gô cổ lão ta lại, tôi đây không tin lão ta lại có thể giở trò gì nữa.

Còn về bản đồ trên hai mảnh sứ ghép lại, hẳn phải là một đầu mối cực kỳ then chốt, giáo sư Tôn muốn lợi dụng bản đồ này để làm trò, thiết tưởng cũng không qua nổi mắt tôi. Nghĩ tới đây, tôi bèn thì thào

thương lượng với Shirley Dương mấy câu, rồi lập tức quyết định, cứ theo bản đồ này mà tiến vào mộ cổ Địa Tiên.

Tôi cẩn thận đề phòng, không đưa hai mảnh sứ cho giáo sư Tôn xem, mà bảo lão ta hãy nói cho tôi biết làm thế nào để tham chiếu tọa độ trong bản đồ.

Giáo sư Tôn nói: “Trong đồng quan tài hơn vạn chiếc này, ít nhất phải giấu đến mấy nghìn mảnh sứ, đều là của Quan Sơn thái bảo để lại, cứ hai mảnh ghép thành một tấm, chỉ có cách đưa vào ám thị trong ‘Quan Sơn chỉ mê phú’, tìm ra hai mảnh chính xác duy nhất, nếu tùy tiện ghép bừa, ắt sẽ lạc lối bỏ mạng.” Hình vẽ thôn làng sông núi trong các mảnh sứ đều giống nhau, những chỗ khác biệt đại khái chỉ có hai kiểu, một là lời ca, hai là quan quách thi thể. Tôi chế giễu Tôn Cửu gia, bảo ông cũng nhanh thật đấy, cầm bản đồ giả chẳng bao lâu đã phát giác ra rồi. Sau đó, tôi liền tả lại chiếc quan tài và cái xác đầu một nơi thân một nẻo trong bản đồ cho giáo sư Tôn, để lão ta chỉ tôi cách xem bản đồ.

Giáo sư Tôn nói: “Ở Vu Sơn có hẻm núi Quan Tài, từ xưa đã có truyền thuyết rằng trong hẻm núi Quan Tài có núi Quan Tài, câu ‘trong đất có núi’ mà cậu dùng gương cổ Quy Khư bói ra, cũng thật là ứng nghiệm. Ngọn núi Quan Tài ấy chính là vị trí thực của mộ cổ Địa Tiên, dưới lòng đất có một kỳ quan do thiên nhiên tạo thành, tầng nham thạch khổng lồ dưới lòng đất hình dáng như một cỗ quan tài đá không có nắp, bên trong lại có núi đồi khe rãnh, hình dạng thoát nhìn như một cái xác không đầu, mà địa cung của mộ Ô Dương vương chính là cái đầu lâu đó. Nếu dựa theo ‘Quan Sơn chỉ mê phú’, thì cái xác và đầu người trong hai mảnh sứ ghép lại ấy, có lẽ chính là tọa độ phương hướng.”

Tôi tinh thông thuật phong thủy âm dương, nghe đến đây đã ngộ ra ngay cách tham chiếu tấm bản đồ ghép từ hai mảnh sứ này, bèn hỏi giáo sư Tôn: “Ông tiết lộ bí mật này cho tôi, không sợ bây giờ tôi bỏ ông lại đây một mình à?”

Giáo sư Tôn thản nhiên đáp: “Lúc ở bên ngoài thì đúng là phải lo cậu sẽ giở chiêu này, có điều hiện giờ cậu nhất định không bỏ lại tôi đâu, vì với tính cách của cậu, chắc chắn sẽ lo những lời tôi nói có điều trí trá, cố ý dẫn dụ các cô các cậu vào bẫy. Bởi vậy, bất kể cậu đi đâu, cũng sẽ đều dẫn tôi theo đến đây”.

Tôi thầm mừng lão quỷ già này không ngờ lại giỏi tâm kế đến vậy, chắc chắn ắt giấu âm mưu to lớn, có điều trước mắt vẫn phải tìm được lối vào phần mộ Địa Tiên đã. Nghĩ đoạn, bèn lập tức tham chiếu bản đồ, dẫn cả bọn leo lên chui vào một hang động trên vách đá. Những hang động này nửa là thiên tạo, nửa là do khai thác muối khoáng để lại, bên trong chằng chịt như mê lộ, cực kỳ quanh co khúc khuỷu.

Nơi đây ngầm hợp với Bát môn trận pháp, nếu không có bản đồ trên mảnh sứ chỉ ra tuyến đường và phương hướng, ắt sẽ lạc lối bên trong. Cả bọn đi qua lòng núi, quanh co khúc khuỷu không biết đã được mấy dặm đường, xuyên qua hai hẻm núi trong hệ thống hang động chằng chịt như mê hồn trận, ai nấy đều cảm thấy đói khát mệt mỏi, chợt nghe ở đằng xa có tiếng gió phàn phật, lại gần xem thử, liền trông thấy mấy miếng “lưỡi đá” nhô lên, cao tới mấy mét. Trong đạo phong thủy, đây được gọi là “thạch thiết sát”, tuy thuộc loại hung sát, nhưng lại có tác dụng tàng phong nạp khí, theo như chỉ dẫn trong bản đồ, phía sau chỗ này chính là lối vào mộ cổ Địa Tiên.

Mặc dù phía sau lưỡi đá có một địa đạo, nhưng lối vào đã bị loạn thạch chắn mất, nếu không có chỉ dẫn thì cực kỳ khó phát hiện ra nơi “trong động có động, dưới núi có núi” này. Tuyền béo đẩy Tôn

Cửu gia đi trước dò đường, những người khác lần lượt nối đuôi tiến vào, men theo địa đạo vừa thấp vừa chật hẹp chừng mấy trăm mét, liền có một đoạn bậc thang đi uốn lượn dẫn đến lối ra.

Mặc dù đường hầm này vẫn ở dưới lòng đất, nhưng tôi đã không thể phán đoán rốt cuộc mình đang ở trong lòng ngọn núi nào của khu vực hẻm núi Quan Tài nữa. Phía xa xa tối om không thấy vật gì, tĩnh lặng lạ thường, phạm vi chiếu sáng của đèn pin mắt sói có hạn, chỉ thấy nơi này dường như là một cái khe lớn nằm trong lòng núi, nhưng gần chỗ chúng tôi đứng lại cũng có cỏ cây hoa lá, chỉ là hình dạng hết sức kỳ quái, đại đa số đều là những giống thực vật chúng tôi không biết tên.

Shirley Dương nói: “Kỳ lạ thật, dưới lòng đất tối tăm không ánh mặt trời, sao lại có cây cối cảnh lá sum suê rậm rạp như vậy được ? Mộ cổ Địa Tiên rốt cuộc là một nơi như thế nào đây?”

Tôi thấy mọi người đi cả chặng đường dài, đến giờ đều đã mệt mỏi, bèn nói: “Trên đời này làm quái gì có động tiên chứ? Tôi thấy chỗ này chắc chắn không phải đất lành đâu, mọi người phân chấn tinh thần lên, đi sát theo tôi, đừng để lạc đây, chúng ta tìm chỗ nào nghỉ ngơi trước đã.” Nói xong, liền kéo giáo sư Tôn đang bị trói gô dò dẫm tiến lên phía trước.

Vì Tôn Cửu gia không chịu tiết lộ xem con khỉ Ba Sơn kia đã đi đâu, nên tôi lo nó sẽ bất ngờ tập kích, vừa đi vừa ngấm ngấm lưu ý động tĩnh xung quanh, chỉ đợi con khỉ kia lộ mặt ra sẽ lập tức kết liễu nó luôn, nhưng mãi nó vẫn không xuất hiện.

Cả bọn đi trong rừng cây tối đen như mực không biết được bao xa, liền trông thấy trước mặt có một ngôi miếu. Ngôi miếu xây bằng gạch và gỗ này không có sân và tường bao, náu mình sau rừng cây có thụ dưới lòng đất, trước cửa có hai cột cờ sắt, điện đường cao cỡ tòa nhà hai tầng, trên đỉnh lợp ngói lưu ly ba màu lục, vàng, lam, bốn bức tường đều màu đỏ, toát lên vẻ thâm nghiêm, trước miếu treo một tấm biển lớn, trên đề ba chữ “Võ Thánh miếu”, hai bên là tám chữ lớn “Trung nghĩa thần vũ, phục ma hiệp thiên”.

Tôi lấy bản đồ bằng sứ ra xem xét, chỉ thấy nhà cửa phòng ốc vẽ bên trên nhỏ như kiến, không dùng kính lúp thì không thấy rõ được, ở bên rìa dường như có một ngôi miếu, chính là ngôi miếu Quan Đế này.

Lúc trước ở trấn Thanh Khê không một bóng người, chúng tôi từng trông thấy di chỉ của ngôi miếu này, xem ra địa tiên Phong Soái Cổ đã phục chế lại nguyên dạng cổ trấn Thanh Khê thời nhà Minh dưới lòng đất, như tôi suy đoán, đi qua miếu Quan Đế khoảng mấy trăm mét, sẽ là nhà cửa phòng ốc, nơi này đã thuộc về phạm vi thôn Địa Tiên rồi.

Nhưng bảo tàng mộ cổ trong thôn Địa Tiên ở nơi nào? Lẽ nào cả thôn trang lớn như thế đều là mộ thất ? Thi thể của địa tiên Phong Soái Cổ và hơn vạn quyền thuộc đệ tử của ông ta ở đâu? Thấy bốn phía xung quanh tĩnh lặng lạ thường, nhất thời tôi không muốn mạo muội xông lên, bèn quyết định vào trong miếu Quan Đế để mọi người nghỉ ngơi chỉnh đốn lại đã. Bên trong miếu có vách tường che chắn, và lại dấu ở thôn Địa Tiên này có vật yêu tà gì, kể cả Tôn Cửu gia không biết là người hay ma này, hẳn cũng không dám giở trò trước mặt Quan Đế Võ Thánh, ngoài ra, chúng tôi còn có thể nhân cơ hội này ép lão ta phải cung khai, đợi vững dạ rồi mới tiến vào mộ cổ cũng chưa muộn.

Shirley Dương và Út vào trong miếu sục sạo một hồi, bên trong một là không có cơ quan hai là không có người, đến cả con chuột con kiến cũng không thấy, có thể nói là một nơi sạch sẽ gọn gàng.

Tôi phần nào yên tâm, bấy giờ mới bảo cả bọn tiến vào, chỉ thấy rường cột chạm trổ, bên trên bày đèn

lưu ly theo hình Bắc Đẩu thất tinh, hai bên có sáu cây cột chạm hình rồng cuộn, tư thái mỗi con mỗi khác, con nào con nấy đều nhẹ nhàng múa vuốt, sống động vô cùng.

Chính giữa là tượng Võ Thánh Chân Quân đang ngồi, tay cầm Luân kinh(25), thần thái uy nghiêm trang trọng, dũng mãnh cương nghị, Quan Bình và Chu Thương đứng hai bên tả hữu, khiêng một thanh Thanh Long Yên Nguyệt đao khí lạnh rùng mình, lại gần quan sát, thanh đao ấy không ngờ lại là đồ thật, thân đao to dài nặng nề, không phải binh khí người phàm có thể dùng được.

Người bước vào trong miếu này không thể không nghiêm trang kính cẩn, Tuyền béo giậm chân đánh “độp”, đứng nghiêm hành lễ với Võ Thánh Chân Quân trước, đoạn đẩy giáo sư Tôn đến trước Thanh Long Yên Nguyệt đao, nói với lão ta: “Nếu còn không khai ra sự thật, đừng trách đại gia đây không khách khí, lập tức xin ông tí huyết trước mặt Quan nhị gia đây.”

Tôi ngăn Tuyền béo lại, đẩy Tôn Cửu gia ra một góc miếu, cho lão ta ngồi xuống, rồi dặn cả bọn ăn chút gì lót dạ, nhưng chú ý tuyệt đối không được đốt lửa, thuốc cũng đừng hút, tránh khỏi trúng phải phép chúng nhân của Quan Sơn thái bảo lần nữa.

Để tiết kiệm dụng cụ chiếu sáng, trong miếu thờ tối tăm chúng tôi cũng chỉ bật hai ngọn đèn huỳnh quang cỡ nhỏ, ăn mấy miếng lương khô dưới ánh đèn, sau đó bắt đầu “tam đường hội thảo” với Tôn Cửu gia.

Giáo sư Tôn ngược lại tỏ ra rất ung dung, hai tay bị trói giắt cánh khuỷu ngồi dưới đất, nhưng lão ta dường như rất quen với những chiêu ép cung của bọn tôi, hoàn toàn không lộ vẻ kinh hoảng, có lẽ đây là bản lĩnh được rèn luyện từ thời Cách mạng Văn hóa. Lão ta không trả lời bất cứ câu hỏi nào của tôi mà còn hỏi chúng tôi có nghe qua Bài ca nướng bánh bao giờ chưa?

Tuyền béo quát: “Đến nước này rồi mà vẫn còn muốn ăn bánh nướng phồng? Không trả lời cho rõ ràng thì ông chỉ còn đường chết thôi, đừng có mơ ăn bánh nướng bánh dẻo gì nữa, mau mau khai ra mình khí trong thôn chôn ở nơi nào đi?”

Nghe Tôn Cửu gia hỏi, tôi biết lão ta muốn nói đến một bài khẩu quyết của kỳ nhân đời Minh, Lưu Bá Ôn. Lưu Bá Ôn sở trường kỳ môn thuật số, lại kiêm thông cả thuật phong thủy của Hình thế tông, các truyền thuyết trong dân gian đều cho rằng người này là một vị bán tiên. Ông ta dựa vào chiêm bốc mà suy diễn ra lý số trong quẻ tượng, đem kết quả giấu trong một bài ca dao tên là Bài ca nướng bánh, đây là một lời tiên tri cực kỳ khó hiểu, thâm ý ẩn tàng bên trong so với nghĩa đen bên ngoài cách nhau đến mười vạn tám nghìn dặm, người thường khó mà tưởng tượng nói, cần phải tham chiếu khẩu quyết, mới có thể nhìn thấu được “thiên cơ” hàm chứa bên trong.

Nhưng đây chỉ là truyền thuyết dân gian, Bài ca nướng bánh chưa chắc đã phải do Lưu Bá Ôn sáng tác, tôi cũng không biết giáo sư Tôn nói chuyện này với chúng tôi để làm gì, cũng chẳng rồi hơi mà vòng vo với lão ta, liền hỏi thẳng: “Có gì ông nói thẳng ra đi, đừng có bày trò vòng vo tam quốc, đề Tuyền béo nổi điên lên thật thì tôi cũng không cản được cậu ta đâu.”

Giáo sư Tôn nói: “Mọi chuyện đều có nguyên nhân ban đầu, không biết nguyên nhân, làm sao biết được kết quả? Tôi chỉ muốn nói cho các cậu biết lai lịch thực sự của Quan Sơn thái bảo thôi, kể ra thì đây là chuyện từ mấy trăm năm trước rồi, năm đó Quan Sơn thái bảo vốn là ẩn sĩ ở vùng Ba Thục, nếu không phải Lưu Bá Ôn bày ra Bài ca nướng bánh này tiết lộ thiên cơ, e rằng đến nay...cũng không ai biết đến danh hiệu Quan Sơn này đâu.”

CHƯƠNG 37: QUAN SƠN CỐT ĐỒ

Giáo sư Tôn nói, nếu muốn làm rõ trong mộ cổ Địa Tiên rốt cuộc có bí mật gì, trước tiên phải biết được lai lịch của Quan Sơn thái bảo, đám “trộm mộ Quan Sơn” này vốn có quan hệ rất sâu xa với Lưu Bá Ôn, kỳ nhân thời Minh đã truyền lại Bài ca nướng bánh.

Những năm cuối thời Nguyên, thiên hạ đại loạn, để phản kháng lại chế độ cai trị tàn bạo của triều Nguyên, nông dân khắp nơi ùn ùn khởi nghĩa, tục ngữ có câu “loạn thế tất xuất kỳ nhân”, lời này thực không sai.

Bấy giờ, Minh thái tổ Chu Nguyên Chương đuổi người Hồ trở về Mạc Bắc, lập nên triều Minh. Một hôm, trên điện Kim Loan, ông ta lấy chuyện nướng bánh làm “tượng”, yêu cầu Lưu Bá Ôn tính toán sự hưng vong của thiên hạ ngày sau, nhưng thiên cơ khó nói, nên Lưu Bá Ôn bèn sáng tác ngay Bài ca nướng bánh, dựa theo kết quả bói toán mà soạn thành lời ca, việc hưng vong thành bại của thiên hạ từ đời Minh trở đi đều giấu cả trong bài ca ấy.

Đây là một truyền thuyết khá phổ biến trong dân gian, không có trong chính sử. Trên thực tế, Lưu Bá Ôn đúng là đã từng bốc quẻ bói toán cho Chu Nguyên Chương, nhưng sự việc không phải như trong truyền thuyết nói.

Vào thời điểm Chu Nguyên Chương còn chưa lưng Bắc mặt Nam(26), Lưu Bá Ôn đã cảm thấy vị chủ nhân này là chân long thiên tử, tương lai ắt sẽ lên ngôi cửu ngũ chí tôn, nên mới đầu quân dưới trướng ông ta. Lưu Bá Ôn lời lẽ bất phàm, đoán sự như thần, rất được Chu Nguyên Chương xem trọng, chuyện lớn chuyện nhỏ đều hỏi ý kiến, Lưu Bá Ôn lần nào cũng đối đáp trôi chảy, nhiều lần hiến lên kế hay mẹo lạ.

Một hôm, Chu Nguyên Chương dẫn quân giao chiến với quân Nguyên, lương thảo tiếp tế không đủ, rơi vào cảnh khổ chiến, đúng lúc đó Lưu Bá Ôn xin gắp, bèn dùng mấy cái bánh nướng duy nhất còn lại khoản đãi, sau đó hai người bàn về cục thế trước mắt.

Lưu Bá Ôn nói với Chu Nguyên Chương, hoàn cảnh trước mắt của quân ta tuy gian nan, nhưng ấy chỉ vì thiên thời chưa đến, khi thời cơ xuất hiện, chúa công ắt sẽ tự thành bá nghiệp một phương.

Chu Nguyên Chương lơ mờ nghe ra trong lời Lưu Bá Ôn còn có ý khác, tựa hồ ám chỉ mình sau này có thể làm hoàng thượng, bèn gặng hỏi thêm, thấy quả nhiên là vậy, bèn nói: “Năm xưa Chu Văn Vương mời Khương Tử Nha rời núi, đã tự mình dắt Khương Tử Nha đi bên bờ sông tám trăm lẻ tám bước, kết quả vương triều nhà Chu có được thiên hạ trong tám trăm lẻ tám năm. Nếu đúng như lời quân sư nói, đời này Chu Nguyên Chương ta có phúc phận khai quốc đăng cơ, ta không dám mong cầu giang sơn giữ được nghìn năm vạn năm, càng không dám sánh với bậc thánh quân minh đế như Chu Văn Vương, chỉ cần quốc vận kéo dài được bốn trăm năm cũng thỏa lắm rồi.” Nói đoạn, ông ta liền nhờ Lưu Bá Ôn bốc quẻ bói toán, xem xem khí vận của nhà họ Chu liệu kéo dài được bao nhiêu năm.

Lưu Bá Ôn thấy trong trướng vừa hay có mấy cái bánh nướng, liền lấy đó làm cơ sở, chiêm nghiệm ra quẻ tượng, nhưng sau khi được kết quả cuối cùng, lại giấu giếm không chịu nói với Chu Nguyên Chương.

Chu Nguyên Chương bảo, việc thành bại được mất trên thế gian đều là ý trời, cứ nói đi đừng ngại, không phải cố kỵ điều gì hết. Lưu Bá Ôn bấy giờ mới nói, theo quẻ tượng này, người Hồ tuy sẽ bại vong, nhưng khí số của Bắc Long vẫn chưa tận, tương lai giang sơn cẩm tú này vẫn rơi vào tay người

Hồ, quốc vận của chúa công chỉ sợ không được bốn trăm năm, thậm chí còn không đến ba trăm năm.

Chu Nguyên Chương nghe vậy bèn lấy làm kinh hãi. Nhưng ông ta không lo lắng vì vận nước ngắn dài, vậy thì lo lắng điều gì chứ? Chủ yếu là bởi những năm Nam chinh Bắc chiến, ông ta từng gặp rất nhiều mồ hoang mả đại bị trộm mộ phá hủy, đặc biệt là ở vùng phụ cận lăng tẩm các đế vương nhà Nam Tống, giờ đây chỉ còn lại mấy cái hố sâu lớn, bên trong mọc đầy cỏ dại, trở thành hang ổ của lũ chồn cáo.

Sau khi nhà Nguyên diệt Nam Tống, những lăng tẩm đế vương kia đều bị người Hồ vét sạch, thi thể hoàng đế Nam Tống cũng bị chà đạp giày xéo, lẫn lộn với xương cốt trâu ngựa chó lợn, chôn bên dưới tháp Trấn Nam. Nhìn di chỉ Tống lăng, thật đúng là thê thảm vô cùng, chốn hoang lương của ngày nay, xưa chính là nơi quân vương vùi xác, cảnh tượng thật khiến người trông thấy mà thở dài, nghe thấy mà xót xa trong dạ.

Chu Nguyên chương nói, nếu người Hồ ở phương Bắc mấy trăm năm nữa vẫn có thể chiếm cứ thiên hạ thì dù ta có làm hoàng đế cũng chẳng thể vui sướng cho nổi? Sao lại thế? Trên đời này chẳng ai không chết, giờ nếu ta có thể đuổi bọn người Hồ về Mạc Bắc, phục hưng giang sơn nhà Hán, xây dựng lên công nghiệp lớn lao, dĩ nhiên là chuyện vui mừng, nhưng thế gian xưa nay chưa từng có thuốc tiên bất tử, sinh ra ắt sẽ chết đi, có đầu ắt có cuối, chân mệnh thiên tử e rằng cũng khó thoát khỏi ngày phải cười rông về trời.

Thiên tử qua đời tự nhiên sẽ được chôn trong lăng tẩm, nhưng thử nhìn xem số phận các lăng mộ đế vương Nam Tống Bắc Tống giờ đây thế nào? Không phải đều bị người Hồ dẹp bằng đó ư? Ta làm hoàng đế, lúc tại vị có văn thân võ tướng bảo hộ, chết rồi chôn trong hoàng lăng, dù có cất đặt đại quân canh giữ, nhưng sớm muộn cũng có ngày nước mất nhà tan, việc thay triều đổi đại là định số trong lẽ tuần hoàn của thiên đạo, không thể bàn cãi, nhưng chết người nhất là sau này lại mất nước vào tay lũ người Hồ. Giờ chúng ta đang bình định Hồ Lỗ, lũ con cháu đời sau của chúng một khi đắc thế, chắc chắn sẽ không ngại ngần gì trả mỗi hận hôm nay, vậy hoàng lăng mà ta và con cháu nhập táng há chẳng phải... đều bị lũ gian tặc đào bới lên mà quật thầy thiêu cốt hay sao?

Nhớ đến cảnh tượng hoang phế của lăng tẩm hoàng gia nhà Tống, rồi lại nghĩ đến số phận bản thân trong tương lai, Chu Nguyên Chương không khỏi lạnh người, dù có lên ngôi hoàng đế cũng chẳng thấy gì vui sướng. Chu Nguyên Chương biết Lưu Bá Ôn tinh thông thuật phong thủy, bèn hỏi ông trên đời này có cách gì khiến cho hoàng lăng vĩnh viễn không bị người Hồ đào lên phá hủy hay không?

Lưu Bá Ôn nói ngài nghĩ ngợi xa xôi quá, giờ việc cần suy tính là làm sao giành lấy thiên hạ, chuyện hoàng lăng hãy để khi đại nghiệp thành tựu hãy tính toán cũng không muộn, chuyện này xin cứ yên tâm, đến lúc ấy, nhất định sẽ thay chúa công nghĩ ra một biện pháp ổn thỏa.

Vì bấy giờ đại chiến đang ở trước mắt, chuyện này bảo dừng là dừng, rồi cũng cứ thế qua đi, sau này Nam chinh Bắc chiến trước sau vẫn không có cơ hội nhắc lại, mãi tới khi Chu Nguyên Chương ngồi lên ngai vàng, trở thành Thái Tổ khai quốc của Đại Minh. Theo lệ cổ, khi thiên tử các triều đăng cơ, lập tức phải chuẩn bị hoàng lăng cho chính mình trước nhất, những chuyện khác đều gác cả lại, từ việc lựa chọn long mạch đến quy mô bố cục của hoàng lăng đều là chuyện lớn hàng đầu của quốc gia, không thể qua quýt sơ sài.

Hoàng đế Hồng Võ triệu kiến Lưu Bá Ôn, nhắc lại chuyện năm xưa, nói rằng nhiệm vụ xây dựng hoàng

lăng này nhất thiết phải do Lưu Bá Ôn chủ trì sách hoạch, hoàng lăng của vương triều Đại Minh, tuyệt đối không thể để cho người Hồ đào bới.

Lưu Bá Ôn năm ấy hứa suông một câu, đến khi việc rơi xuống đầu vẫn thấy hoang mang không chắc chắn, đột nhiên hai hàng lông mày nhíu lại, kể sách lóe lên trong đầu, liền xin hoàng thượng thư thư cho mười ngày, mười ngày sau nhất định sẽ dâng kế sách lên.

Hồng Võ đế kiên nhẫn đợi thêm mười ngày, quả nhiên mười ngày sau, Lưu Bá Ôn lên điện, sau khi bái lạy theo đúng phép quân thần, liền lấy ra một bức tranh, nói: “Việc xây dựng hoàng lăng Đại Minh, không thể không nhờ vào bức tranh này.”

Chu Nguyên Chương còn tưởng đây là một tấm bản đồ phong thủy của hoàng lăng, tức thì mặt rồng cả vui, vội bảo nội thị đón lấy mang đến cho mình ngự lãm, chẳng ngờ khi mở trục cuộn ra xem, ông ta hết sức ngạc nhiên, hoàn toàn không hiểu ý tứ bức tranh này là gì, liền mở miệng vàng đồng lời ngọc hỏi: “Lưu ái khanh, bức tranh này của khanh... có ý gì vậy?”

Lưu Bá Ôn tâu: “Hồi bẩm bệ hạ, việc tu tạo hoàng lăng không phải chuyện nhỏ, thần đây tài hèn sức mọn, chỉ sợ phụ kỳ vọng của thánh thượng, ngộ nhỡ xảy ra sai sót gì, thực là chết vạn lần cũng không đền hết tội.”

Sau đó Lưu Bá Ôn lại tiến cử một vị kỳ nhân với hoàng đế Hồng Võ, người này thân mang dị thuật, thông thiên hiểu địa, thừa sức đảm nhiệm trọng trách xây dựng hoàng lăng. Nhưng y vốn là người ẩn dật trong núi sâu, sợ rằng sẽ tìm có thoái thác, vậy nên họ Lưu mới hiển lên bức họa này, khi triệu kiến y vào cung, trước tiên cứ nói rõ ý định trước, sau đó bất luận y có nhận lời hay không, cứ đưa bức tranh này ra, chắc chắn y không còn dám thoái thác nữa.

Hồng Võ hoàng đế nửa tin nửa ngờ, lập tức sai người mời vị cao nhân được Lưu Bá Ôn tiến cử đến, người này tên là Phong Vương Lễ, vốn là ẩn sĩ luyện đan ở vùng Ba Thục, cũng thường hay đào mồ đồ đầu, chuyên thích tìm kiếm những sách cổ về luyện đan.

Phong Vương Lễ được vời lên điện Kim Loan, biết được hoàng đế muốn sai ông ta tu tạo hoàng lăng, nhưng từ xưa đã có câu “làm bạn với vua như chơi với hổ”, đây là việc rất dễ rơi đầu, ông ta đời nào chịu nhận lời, vội hoảng hốt chối rằng mình không thông hiểu tang chế, cũng không biết thuật tầm long, ý chừng muốn thoái thác công việc này.

Chu Nguyên Chương thấy quả đúng như Lưu Bá Ôn dự đoán, liền bảo người mang cuộn tranh kia ra cho Phong Vương Lễ xem. Phong Vương Lễ vừa nhìn thấy bức vẽ, liền kinh hồn bạt vía lập tức quỳ xuống trước điện, luôn miệng cầu xin: “Hoàng thượng thứ tội, thảo dân thực đáng muôn chết.”

Thì ra trong bức họa của Lưu Bá Ôn có vẽ một vách đá cheo leo hiểm trở, bên trên có rất nhiều quan tài treo. Trong tranh có mấy tên trộm mộ, một tên đang ôm lấy nắp quan tài bằng gỗ từng còn nguyên cả vảy ra sức lay chuyển, rõ ràng là vừa bậy được nắp quan; một tên khác bám trên vách đá dựng đứng, cầm dây thừng tròng vào cổ cái xác, kéo xác ông lão trong quan tài ngồi thẳng dậy; ngoài ra, còn hai tên khác ngồi chồm hổm bên cạnh quan tài, ôm ra từng miếng “giáp cốt”, trên giáp cốt đầy hình vẽ trắng sao và chữ triện cổ.

Bên cạnh bức họa có chú một hàng chữ “Quan Sơn đạo cốt đồ”, Phong Vương Lễ nhìn tranh này mà kinh hồn khiếp đảm, thì ra cảnh tượng trộm mộ trong tranh, chính là hành vi của tổ tiên nhà ông ta.

Nhà họ Phong là danh gia vọng tộc tiếng tăm ở địa phương, bao đời đều cư trú ở vùng hẻm núi Quan Tài thuộc Vu Sơn. Hẻm núi này địa hình hiểm trở, có rất nhiều quan tài treo từ thời thượng cổ, nhà họ Phong chính nhờ trộm được rất nhiều thiên thư, dị khí trong hẻm núi Quan Tài này mà phát tích, học được vô số thuật phù thủy đã thất truyền, rồi dần dần đắm chìm si mê với thuật luyện đan.

Đến giai đoạn cuối Nguyên đầu Minh, truyền đến đời Phong Vương Lễ, ông ta tự xưng là Quan Sơn thái bảo, ý mình tinh thông thuật Quan Sơn chi mê, đi khắp nơi bí mật đào trộm sơn lăng. Thực ra, nhà họ Phong không thiếu tiền, động cơ trộm mộ của những người này chủ yếu là nhằm vào các kinh sách cổ giấu trong mộ mà thôi. Khi nhìn thấy bức Quan Sơn đạo cốt đồ, Phong Vương Lễ ngỡ rằng hành động bí mật của gia tộc đã bại lộ, kinh động đến thiên tử, phen này ắt khó thoát họa diệt môn, vả lại, chuyện này xưa nay chưa bao giờ để người ngoài biết, điều này chứng tỏ bên cạnh hoàng thượng có cao nhân nắm rõ ngọn ngành chuyên gia tộc nhà mình đi trộm mộ, rắc cuộc, ông ta đành nhận lời Hồng Vũ hoàng đế đi thiết kế hoàng lăng.

Thời điểm ấy, Lưu Bá Ôn đã có ý rút lui khỏi việc triều chính, nhưng vì vướng vào việc xây dựng hoàng lăng mà không thoát thân được. Ông ta nhớ ra trên đời này còn một đám Quan Sơn thái bảo, cực kỳ tinh thông thuật Độn Giáp, liền đẩy luôn công việc “khó sai hoàng gia” này lên đầu bọn họ. Nhưng Lưu Bá Ôn coi như vẫn còn nể mặt, nên chỉ đặt tên bức tranh là “Quan Sơn đạo cốt”, chứ không nói trắng ra là “Quan Sơn đạo mộ”.

Nhà họ Phong chuyên nghiên cứu các loại kỳ môn dị thuật, thủ đoạn hành sự vượt xa tưởng tượng của người thường, hơn nữa còn nắm được rất nhiều bí thuật phong thủy từ các kinh thư viết bằng chữ giáp cốt, bởi vậy, kiến thức về kết cấu lăng mộ và địa điểm lựa chọn để xây lăng đều có chỗ độc đáo riêng, khiến hoàng đế Hồng Vũ vô cùng hài lòng, ban cho Phong Vương Lễ và mấy đệ tử của ông ta thẻ bài vàng ròng, từ đây trở đi được tự xưng là Quan Sơn thái bảo, ở bên cạnh hoàng đế chuyên trách việc kiến tạo lăng mộ cho hoàng gia.

Hoàng đế Hồng Vũ xuất thân từ giai cấp thấp của xã hội, rất am hiểu phong tục trong dân gian, ngài hỏi Phong Vương Lễ, cho dù hoàng lăng không bị người Hồ đào trộm, nhưng cũng chưa chắc đã dứt hẳn mối lo, vì người Hán chúng ta cũng không phải hạng tử tế gì, nghe nói từ thời xưa, thế gian đã có chuyện “phá gò mò vàng”, nếu những người này có ý đồ với hoàng lăng Đại Minh thì phải làm sao?

Phong Vương Lễ đáp, thề cho rằng những kẻ đào mò đồ báu trong dân gian ấy, không chỉ riêng bọn Phát Khuru Mô Kim, mà cả Ban Sơn Xả Lĩnh cũng có thủ đoạn đào trộm hoàng lăng. Ban Sơn đạo nhân sở trường đạo sinh khắc, hành tung ẩn mật khó dò, nhiều năm nay hiếm khi tiếp xúc với người ngoài, nhưng bọn họ đào trộm mộ chỉ vì tìm kiếm đan châu, miễn là trong hoàng lăng không chôn theo các loại kim đơn linh dược, Ban Sơn đạo nhân sẽ tuyệt không có ý đồ đào bới, không đáng lo ngại; còn bọn giặc Xả Lĩnh đa phần là lũ thảo khấu lục lâm, khi hợp khi tan, chuyên đào phá các lăng mộ lớn, cũng là khó đề phòng nhất, lại thường có ý mưu phản, chỉ có cách phái quan quân đi lùng bắt tiêu diệt, nhổ cỏ tận gốc, đoạn tuyệt hương hỏa của chúng mới là thượng sách.

Ngoài ra, còn đám Phát Khuru Mô Kim, thực ra là một mạch, cực kỳ tinh thông đạo phong thủy tầm long, thủ lĩnh Mô Kim gọi là Phát Khuru Thiên Quan, bọn này cầm theo ấn phù từ thời Hậu Hán, bên trên đúc tám chữ “Thiên Quan Tứ Phúc, Bách Vô Cấm Kỵ”, tầm long đồ báu không gì không làm, nhưng bọn chúng cực kỳ xem trọng quy củ của tổ sư gia truyền lại, không có ấn Phát Khuru và bùa Mô Kim thì không đồ báu, vì vậy muốn đối phó với chúng, cần hủy đi ấn phù tín vật của chúng trước,

khiến thuật Mô Kim không còn tồn tại trên thế gian nữa, như vậy có thể một lần ra công suốt đời nhân nhã, không lo hậu hoạn.

Hoàng đế thấy có kế hay như vậy, tức thời mặt rùng hoan hỷ, liền hạ thánh chỉ, các đời hoàng đế nhà Minh đều nghiêm cấm việc đồ đầu trộm mộ. Có điều, tung tích của Phát Khứu Mô Kim, Ban Sơn Xả Lĩnh rải rác khắp thiên hạ, triều đình cũng không có biện pháp đối phó triệt để, đến tận những năm Vĩnh Lạc, mới có cơ hội hủy đi ấn Phát Khứu và bảy miếng bùa Mô Kim, nhưng trên đời vẫn còn ba miếng bùa Mô Kim không biết ở đâu, đối với đám trộm cướp Xả Lĩnh cũng đã nhiều lần tiểu trừ mà không hết được; có điều, những hành động này vẫn có hiệu quả nhất định, suốt giai đoạn giữa thời Minh, chuyện đào mộ đồ đầu quả có một độ lắng hẳn xuống.

Quan Sơn thái bảo được triều đình trọng dụng, đi theo hoàng thất từ Nam Kinh đến Bắc Kinh, luôn ở trong cung cấm nghe lệnh. Xây dựng hoàng lăng là việc cơ mật rất lớn nên không dám tuyên truyền ra ngoài, cho đến những năm Vạn Lịch, thủ lĩnh Quan Sơn thái bảo chính là Địa Tiên Phong Soái Cổ, người này có tài thông thiên triệt địa, lại vô cùng say mê thuật phong thủy tinh tướng. Ông ta nhận ra tổ tiên mình xây dựng hoàng lăng của Đại Minh kín kẽ trăm điều nhưng lại bỏ sót mất một chuyện, sơ suất không cải táng mộ phần của tổ tiên Chu Nguyên Chương, đêm xem thiên tướng, thấy long khí đất ấy sắp tuyệt, liền dâng chiếu xin triều đình cho di dời tổ lăng, nhưng hoàng đế đương triều là kẻ hồ đồ, lơ là quốc sự, chẳng màng đến lời tâu của Phong Soái Cổ.

Phong Soái Cổ thấy thế đạo suy vi, thánh thượng vô đạo, nhất thời tức giận liền tìm có cáo bệnh về quê, trải qua hai trăm năm, triều đình sớm đã không còn để ý đến những chuyện cũ từ thời Hồng Vũ nữa, liền chấp thuận cho Phong Soái Cổ trở về cố thổ.

Cơ nghiệp nhà họ Phong ở Vu Sơn vẫn còn đó, thu nhập chủ yếu nhờ khai thác mỏ muối khoáng, nhưng Phong Soái Cổ coi tiền tài như cỏ rác, sau khi về quê nếu không đốt lò luyện thuốc thì cũng bốc quẻ bói toán, thường hay mượn có vân du tứ hải, dẫn thủ hạ đi khắp nơi đào trộm mộ cổ, mê đắm với việc thu thập đủ thứ kỳ trân dị bảo bồi táng trong mộ cổ các đời.

Một năm nọ, Phong Soái Cổ bỗng nhớ ra tổ tiên từng để lại một lời di huấn, cảnh cáo con cháu đời sau rằng nhà họ Phong nhờ vào trộm mộ ở hẻm núi Quan Tài, lấy được Độn Giáp thiên thư trong quan tài treo mà phát tích trở thành hào môn vọng tộc, nhưng số lượng quan tài treo ở hẻm núi Quan Tài này há chỉ có hàng nghìn hàng vạn? Ở sâu trong núi, còn có một lăng mộ quy mô khổng lồ, nhưng tuyệt đối không được đụng đến ngôi mộ ấy, bằng không ắt sẽ chuốc lấy họa diệt tộc, vì trong mộ có chôn “thi tiên”.

Phong Soái Cổ sẵn chứng nghiệm trộm mộ, lại thường có ý “tìm tiên”, vì vậy một khi ý đồ đã nổi lên, dẫu có mười vạn Kim Cương La Hán cũng không hàng phục nổi. Ông ta vừa nghĩ đến chuyện ngay trước cửa nhà mình có một ngôi mộ cổ Ô Dương vương hết sức thần bí, liền bỏ ngoài tai lời huấn thị của tổ tiên, lập tức dẫn theo thủ hạ vào núi trộm mộ. Không ngờ, trong mộ cổ Ô Dương vương ấy, Phong Soái Cổ đã nhìn thấy những thứ mà ông ta có nằm mơ cũng không tưởng tượng nổi.

CHƯƠNG 38:CỬU TỬ KINH LĂNG GIÁP

Gia tộc họ Phong ở Thanh Khê đều biết Phong Soái Cổ gặp được một số sự vật vô cùng thần bí bên trong mộ cổ ô Dương vương, tương truyền là thứ cực kỳ cổ xưa, nhưng tình huống thực sự thế nào, ngoài bản thân Phong Soái Cổ ra, suốt mấy trăm năm nay không ai hay biết cả, ngay những người cực kỳ thân thiết với ông ta cũng hoàn toàn mù tịt.

Theo như truyền thuyết lưu truyền ở nhà họ Phong nhiều đời nay, từ sau khi đào bới mộ cổ trong hẻm núi Quan Tài, Phong Soái Cổ trở về nhà đóng cửa không ra ngoài, ba tháng sau đột nhiên tự xưng mình đã đắc thành đại đạo, đồng thời tuyên bố thiên hạ sắp rơi vào một kiếp nạn lớn, chỉ có một lối thoát duy nhất trong hẻm núi Quan Tài, có thể nói là chốn động tiên, sánh ngang Đào Hoa Nguyên mà người Tàn tránh nạn năm xưa.

Phong Soái Cổ tự xưng là địa tiên, một lòng muốn độ hóa người phàm, ông ta dồn hết tâm sức, tiến hành xây dựng Địa tiên âm trạch trong núi sâu, bao nhiêu cổ vật tổ tiên thu được khi trộm mộ đều cất giấu vào trong đó. Trải qua mười mấy năm, rốt cuộc công trình cũng hoàn thành, sau đó, ông ta lại thông cáo với chúng nhân, nếu muốn được thân gió cốt mây, có thể xuất nhập tự do, hư không thanh tịnh, nhất thiết phải bỏ đi tám thân máu thịt phàm tục, những người tự nguyện vào mộ chôn sống mới có khả năng thành tiên, mấy trăm năm sau sẽ đắc thành đại đạo, cùng địa tiên trở về thế gian, độ hóa cho mọi người trong thiên hạ, tạo thành công đức lớn lao vô kể.

Đương thời, Quan Sơn thái bảo được hoàng gia khâm điểm, rất có danh vọng ở mạn Vu Sơn Thanh Khê, nhất là Phong Soái Cổ lại tinh thông yêu thuật vu cổ, mười nhà thì có đến chín nhà tin theo ông ta, đám ngu dân ấy đều nguyện ý cùng ông ta tu luyện thuật Quan Sơn chỉ mê. Những người tu tập thứ yêu pháp ảo thuật này có rất nhiều điều kỳ hủ, một là sợ máu chó đen, hai là sợ móng lừa đen, ba là sợ chu sa, hề thấy những vật này ắt sẽ “bại lộ hành tung, nát gan vỡ mật”.

Thuật Quan Sơn chỉ mê nhìn bề ngoài có vẻ huyền diệu, kỳ thực cũng không ngoài những thủ đoạn nuốt bùa phun nước, âm binh phù chú, đa phần đều là tổ tiên nhà họ Phong học được từ Long cốt thiên thư trong quan tài treo ở hẻm núi Quan Tài, nói dễ nghe thì là phương thuật thời xưa, còn nói trắng ra chính là tà pháp yêu thuật giả thần giả quỷ.

Nhưng ở thời đại đó, càng là kẻ tà ma ngoại đạo thì càng dễ mê hoặc nhân tâm, vì vậy Phong Soái Cổ vừa bảo muốn độ người đắc đạo, nhất thời kẻ đi theo liên ừn ừn kéo đến như mây, nửa muốn cầu tiên, nửa muốn tránh họa, già trẻ gái trai trong vùng đa phần đều theo ông ta vào thôn Địa Tiên.

Trong nhà họ Phong có một nhóm nhỏ không muốn đi cầu tiên, địa tiên Phong Soái Cổ cũng không miễn cưỡng, chỉ dặn dò bọn họ phải giấu lối vào mộ có thật kỹ, đồng thời để lại cho hậu nhân một bài “Quan Sơn chỉ mê phú”, yêu cầu giữ kín bí mật, đặc biệt không thể cho đám Mô Kim hiệu úy biết được căn nguyên. Ông ta mạo hiểm lưu lại một con đường bí mật này, là để chuẩn bị cho con cháu nhà họ Phong đời sau nếu có gặp nạn, có thể chiêu tập những người phàm muốn được độ hóa chạy vào động tiên trong núi Quan Tài. Nếu như năm xưa hủy được hết bùa Mô Kim thì cũng không cần tốn công tốn sức bày bố thế này.

Phong Soái Cổ tính toán hết sức chu toàn tỉ mỉ, tuy rằng hẻm núi Quan Tài đầy mây mù phong tỏa long mạch, khó có thể dùng quyết chữ “vọng” để thăm dò, nhưng vẫn để lại bài “Quan Sơn chỉ mê phú” cực kỳ bí hiểm khó hiểu. Đã thế, ông ta còn chưa yên tâm, lại bố trí thêm Cửu Tử Kinh Lăng giáp ở xung quanh. Đây là một dị thuật tổ tiên nhà họ Phong có được từ thời Quan Sơn trộm mộ, kỳ dị khó lường, người đời sau hầu như không biết đến, bình thường người nào muốn tiếp cận mộ cổ Địa Tiên, đều sẽ bỏ mạng trong vòng vây khốn của Cửu Tử Kinh Lăng giáp. Giáp này được bố trí bí mật dựa theo tuần hoàn của địa chi, cứ mỗi giáp, tức là mười hai năm, Sinh môn của trận pháp sẽ mở ra trong ba ngày vào một tháng nào đấy của năm Tý, cứ mỗi mười hai năm lại có ngày tháng tương ứng khác nhau, không ngừng tuần hoàn biến đổi, người ngoài khó mà suy đoán được. Đây là thứ chuyên dùng để đối

phó với các Mô Kim hiệu úy vào núi tầm long đoạt bảo.

Trong nhóm người không vào mộ cổ Địa Tiên ấy, có một người anh em con chú con bác với Phong Soái Cổ, theo gia phả, ông ta và Phong Soái Cổ đều thuộc hàng chữ “Soái”, tên là Phong Soái Kỳ, lệnh bài Quan Sơn của Minh Thái tổ truyền đến đời chữ Soái, ông ta cũng có một cái.

Chi mạch của Phong Soái Kỳ đều lưu lại bên ngoài núi, bởi ông ta cho rằng di huấn của tổ tiên không thể làm trái, tự tiện tiến vào âm trạch trong núi Quan Tài, sớm muộn gì cũng chuốc lấy đại họa khủng khiếp, nên đã đưa cả nhà rời khỏi Tứ Xuyên.

Phong Soái Kỳ cũng là cao nhân có kiến thức, trước lúc lâm chung, ông ta đã dặn dò con cháu, trong hẻm núi Quan Tài đích thực có “thi tiên”, trong lòng núi ấy có hai mảnh đất bấu phong thủy, mảnh nhỏ hơn hình dạng như đầu người, thời cổ từng được Di Sơn Vu Lăng vương xây làm địa cung để chôn xác.

Theo lý thuyết phong thủy từ thời thượng cổ, mảnh đất long mạch hình dạng như đầu người này thực ra là đất hung sát, chuyên để mai táng bạo quân, muốn thanh trừ khí hung sát tích tụ trong địa mạch, phải chôn theo rất nhiều người sống, vì vậy thi cốt của những kẻ bị tuần táng trong mộ cổ ấy chất chồng từng lớp, xung quanh lăng mộ lại đầy những quan tài treo, số lượng đến nay đã không thể tính toán, có thể nói, từng viên gạch, từng tấc đất trong mộ, đều bị thi khí thấm thấu.

Sau khi địa tiên Phong Soái Cổ trộm ngôi mộ này, khí hung sát trong mộ đã bị phá, nhưng Phong Soái Cổ lại phát hiện trong số tể phẩm bồi táng có rất nhiều đồ tể bằng đồng xanh, biết được trong hẻm núi Quan Tài còn một mảnh đất bấu phong thủy lớn hơn, mảnh đất này ẩn sâu trong núi, hình dạng tựa như một chiếc quan tài đá khổng lồ không có nắp, kỳ diệu nhất là không gian bên trong rộng đến mấy dặm, vách đá xung quanh có hình rồng hình phượng tựa như ván quan tài thật, nhưng tuyệt đối không phải do bàn tay con người đục đẽo, mà được hình thành một cách tự nhiên; trong quan tài đá khổng lồ này, có gò đồi nhấp nhô, mọc vô số loại kỳ hoa dị thảo, kỳ lạ hơn là, bên trong khoảng đất có địa thể như quan tài đá ấy, có một “cái xác không đầu”, vừa khéo ứng hợp với “đầu người” ở phía xa kia.

Ngọn núi Quan Tài này có từ thuở trời đất mới phân khai, đã tồn tại trên đời hàng ức vạn năm rồi. Thuở bấy giờ, hỗn độn mới phân, dưới gầm trời này còn chưa có con người nói gì quan tài, vì vậy ngọn núi Quan Tài và “cái xác không đầu” ở trong lòng đất kia, chắc chắn không phải do bàn tay con người mà là do thiên địa tạo hóa, tự sinh tự thành.

Ở vùng Vu Hiệp, Ba Sơn này, từ thời cổ đã thịnh hành các thuật phù thủy, núi Quan Tài trong lòng núi đã bị người ta phát hiện từ rất sớm, và duy trì mãi tập tục chôn quan tài ở xung quanh để khu trừ hung khí, khiến thi khí trong núi càng ngày càng nặng nề, đến thời Tùy Đường, trong vùng còn rộ lên tin đồn bên trong núi Quan Tài có “thi tiên”. Nhưng “thi tiên” rốt cuộc là thứ gì, thì chưa có ai trông thấy.

Phong Soái Kỳ đến chết vẫn cho rằng, tiên đạo chỉ là thứ hư ảo xa xăm, trên đời này kẻ cả có tiên gia thật chẳng nữa, cũng tuyệt đối không thể có xác cổ nào hóa thành tiên được, cương thi là vật chết mà không hóa trên thế gian, thứ trong núi Quan Tài kia không phải yêu tinh thì cũng là ma quái, chắc chắn chẳng phải chân tiên gì, nhưng thủ lĩnh Phong Soái Cổ của Quan Sơn thái bảo đã quyết ý xây dựng âm trạch trong núi Quan Tài để tìm kiếm thi tiên, đâu chịu để lời khuyên của ông ta vào tai.

Phong Soái Kỳ không biết rốt cuộc vì có gì mà Phong Soái Cổ lại tin tưởng chắc chắn như thế, còn cho rằng ông ta đã bị ma quỷ trong mộ cổ Ô Dương vương mê hoặc tâm trí, hắn đá rơi vào ma đạo. Chẳng những vậy, thần thái cử chỉ của Phong Soái Cổ sau khi từ trong mộ cổ trở ra cũng khác hẳn

người sống, khí sắc trên mặt hết như một cỗ cương thi vậy. Sau nhiều lần khuyên can vô ích, Phong Soái Kỳ đành tự giữ lấy thân, dẫn theo những người còn lại rời bỏ quê hương, trước lúc lâm chung còn để lại di chúc, bảo con cháu đời sau tìm cơ hội, dựa vào "Quan Sơn chỉ mê phú" lên thâm nhập mộ cổ Địa Tiên xem xét tình hình, nếu Phong Soái Cổ đã trở thành yêu vật, thì phải nghĩ cách trừ diệt ngay, bằng không, dù địa thế núi Quan Tài rất bí ẩn hẻo lánh, nhưng sớm muộn gì cũng có ngày nó bị đào ra, đến lúc ấy ngộ nhỡ trong mộ có "thi tiên" gì đó thật, ắt hẳn sẽ nhập thể hại người, hậu họa vô cùng vô tận.

Phong Soái Kỳ vốn cũng là bậc kỳ nhân nhiều thủ đoạn, việc xây dựng mộ cổ Địa Tiên cũng có phần tham dự của ông ta, nhưng khi dời nhà khỏi Thanh Khê, vừa hay gặp đúng lúc thiên hạ có loạn lưu khấu, loạn lạc khắp nơi, không lâu sau ông ta lâm bệnh nặng, đến chết cũng không trở về hẻm núi Quan Tài nữa. Ông ta chỉ để lại di ngôn: hành vi của Phong Soái Cổ thực sự đã khiến danh hiệu Đại Minh Quan Sơn thái bảo rơi vào cảnh vạn kiếp bất phục, con cháu đời sau nhà họ Phong, nếu không diệt trừ được "thi tiên" thì linh hồn tổ tiên trên trời vĩnh viễn không thể yên nghỉ được.

Sau khi Phong Soái Kỳ lìa trần, con cháu đời sau rơi vào cảnh gia đạo suy vi, mỗi lần đến thời điểm có thể tiến vào mộ có Địa Tiên trong năm Tý, nếu không phải vì thời cuộc hỗn loạn thì cũng vì trong nhà có nạn, bao nhiêu năm vẫn không có được cơ duyên. Lại thêm lịch sử Trung Quốc cận đại đã có nhiều biến hóa nghiêng trời lệch đất, trải qua thế sự biến thiên, chi mạch của Phong Soái Kỳ trở nên điêu linh suy bại, dần dần, ngón nghề tổ truyền đã mất hết bảy tám phần, tuy vẫn còn nhớ được toàn văn bảy mươi hai câu trong bài "Quan Sơn chỉ mê phú", và lưu giữ bản đồ dẫn đến mộ cổ Địa Tiên mà Phong Soái Kỳ để lại, nhưng muốn phá giải "Quan Sơn chỉ mê phú", cần phải hiểu được kỳ môn ngũ hành và bí thuật phong thủy, trong khi đó con cháu nhà họ Phong lại chỉ biết được chút da lông bề ngoài của những bí thuật này mà thôi.

Vào thời Dân Quốc, hậu duệ của Phong Soái Kỳ có một người tên là Phong Tư Bắc, từng đọc rất nhiều kinh sách Đạo gia, qua tuổi trung niên thì xuất gia làm đạo sĩ ở núi Thanh Thành, Tứ Xuyên, song vẫn canh cánh không quên lời di huấn của tổ tông, nhiều lần tiến vào hẻm núi Quan Tài mà không thành, cuối cùng tọa hóa trong đường hầm, đồng thời dặn dò hai đứa con trai, nếu con cháu nhà họ Phong không trừ được "thi tiên" thì đừng thu nhặt xương cốt ông ta về an táng, ông ta muốn phôi thai ở đây để tận mắt chứng kiến có người tìm được lối vào mộ cổ Địa Tiên. Cái xác ở chỗ bia đá đầu đường hầm tận cùng điều đạo, chính là người này.

Phong Tư Bắc có hai đứa con, theo sắp xếp trong gia phả: Tư, Học, Ngôn, Đạo, hai người này thuộc hàng chữ "Học", một người là Phong Học Văn, người nhỏ hơn là Phong Học Vũ, hai anh em cách nhau sáu tuổi, sau khi cha chết, cả hai không còn người thân nào khác, chỉ biết nương tựa vào nhau lưu lạc khắp chốn.

Sinh vào thời chiến loạn, sống sót cũng khó khăn, hai anh em họ đành tạm thời gác lại di nguyện của tổ tông, người anh Phong Học Văn định vào núi làm cướp, tìm đường sống giữa chốn lục lâm. Trước lúc ra đi, Phong Học Văn đã cho em trai vào một nhà giàu họ Tôn làm con thừa tự, đổi tên thành Tôn Học Vũ, cũng chính là giáo sư Tôn này.

Từ đó trở đi, hai anh em bất tin nhau. Vì chiến tranh, nhà họ Tôn cũng phải chạy khỏi quê hương, những gì Tôn Học Vũ trải qua sau này đại khái đều giống như ông ta kể khi trước. Vì tổ tiên có sự tích Quan Sơn đạo cốt, nên từ nhỏ ông ta đã biết đọc một số chữ cổ, sau này lại học thêm, rồi đảm nhiệm

công việc phá giải giáp cốt văn và một số loại văn tự Cổ thần bí khác trong ngành khảo cổ, tới khi bị đẩy về Quả Viên Câu lao động cải tạo, mới gặp lại người anh Phong Học Văn cũng bị đưa về đó.

Hai anh em trùng phùng, không khỏi cảm thán tạo hóa trêu ngươi, chẳng ngờ lại gặp nhau trong tình cảnh này. Hồi ra mới biết, từ lúc biệt ly, Phong Học Văn quả nhiên đã gia nhập giới lục lâm, vì vẫn còn hiểu được chút chút thuật Quan Sơn trộm mộ gia truyền, nên đã mai danh ẩn tích, lên Thường Thắng sơn, trà trộn vào đám người phái Xả Lĩnh.

Không lâu sau, người đứng đầu Thường Thắng sơn mất tích, trong vòng mấy năm, đám cường đạo Xả Lĩnh có lịch sử truyền thừa từ đời Hán đã hoàn toàn tan rã. Trung đoàn trưởng Phong tuy mang tên “Học Văn”, nhưng ghét nhất là đọc sách, thà chết cũng không chịu về quê làm ruộng, vừa khéo lúc đó, lại quen được với hai gã đồng bọn người Tây Bắc trong đám đạo tặc Xả Lĩnh, hai người này là anh em, người anh tên Lão Dương Bì, người em tên Dương Nhị Đản.

Lão Dương Bì hèn nhát nhu nhược, gan nhỏ như chuột, còn người em Dương Nhị Đản lại có dã tâm không nhỏ, sau khi băng cướp Thường Thắng sơn tan vỡ, Dương Nhị Đản kéo theo một đám người, chuẩn bị đến ba tỉnh phía Đông Quan Ngoại mở núi lập hội, còn toan tính làm một vài vụ trộm mộ lớn.

Trung đoàn trưởng Phong bấy giờ còn trẻ tuổi, cảm thấy làm cường đạo cũng rất tốt, có ăn có uống, còn có thể ngủ với đàn bà, thấy tên nhà giàu nào không thuận mắt liền xách đao xách súng xông vào cướp con bà nhà hán luôn, nam tử hán đại trượng phu ở trên đời phải sống như thế mới sướng, bèn nghiêng răng cùng bọn họ đi ra Quan Ngoại.

Nhưng đến vùng Đông Bắc, ông ta mới biết Dương Nhị Đản tuy là chương quản băng trộm mộ Nê Hội, nhưng lại không có thực quyền, vả lại bọn này còn bị quân Quan Đông mua chuộc, những phi vụ đó đầu của bọn chúng đều do quân Quan Đông sai khiến, dường như đang âm mưu tìm kiếm một ngôi mộ chôn Hoàng đại tiên gì đó.

Tổ tiên nhà họ Phong từng trộm một ngôi yêu lăng đời Đường, trong mộ cổ ấy có một bộ cương thi của hồ ly, tương truyền đây là huyết mộ của tà giáo vốn là tiền thân của Nguyên giáo, bên trong có rất nhiều ảo thuật, yêu thuật, động vào loại mộ phần này rất dễ chuốc họa vào thân. Ngoài ra, trung đoàn trưởng Phong tuy có máu cường đạo trong người, chỉ thích giết quan tạo phản, nhưng đồng thời cũng là một hán tử rất có cốt khí, người trong giới lục lâm đa phần đều là hạng coi trọng nghĩa khí, từ xưa đã có bản sắc Lương Sơn, trong đám cường đạo Xả Lĩnh ở Thường Thắng sơn đời nào cũng có bậc anh hùng hảo hán cướp giàu cho nghèo không sợ cường quyền, thử hỏi, ông ta sao chịu đi làm Hán gian gây họa cho trăm họ được ?

Bấy giờ, Dương Nhị Đản dẫn theo đám thổ phi Nê Hội cầm súng lục ép ông ta nhập bọn, trung đoàn trưởng Phong trầm nghĩ, nếu ta tham sống sợ chết, dối gạt lương tâm đi làm Hán gian, chỉ sợ sau khi chết cũng không còn mặt mũi nào gặp liệt tổ liệt tông nhà họ Phong, nên cương quyết không chịu tuân theo, ngược lại còn khuyên nhủ hai anh em Lão Dương Bì một hồi, bảo rằng: chúng ta đều là hán tử thân cao năm thước, hồi ấy ở Thường Thắng sơn nghĩa khí nhường nào? Lời Trần thủ lĩnh vẫn còn vang vang bên tai, lẽ nào mới mấy năm đã quên rồi ư? Cớ gì phải uốn gúi khom lưng làm chó săn cho bọn Nhật? Tôi thấy, chúng ta hãy vác súng đi chơi cho bọn quân Quan Đông kia một trận ác liệt vào, vậy mới không hổ uy danh của băng Xả Lĩnh chúng ta.

Dương Nhị Đản nào chịu nghe khuyên, cuối cùng một lời không hợp, hai bên lập tức rút súng bắn

nhau, trung đoàn trưởng Phong hạ gục bảy tám tên phi, nhưng bản thân cũng bị trúng đạn, bỏ chạy vào trong núi, sau nhiều trắc trở cuối cùng đã đi theo quân kháng chiến. Những năm ở trong quân đội, ông ta trải hơn trăm trận, nhiều lần lập được kỳ công, nhưng vì tật xấu quá nhiều, nên đến tận khi chiến tranh kháng Mỹ viện Triều kết thúc, Phong Học Văn vẫn chỉ là một trung đoàn trưởng.

Trung đoàn trưởng Phong chuyển ngành về địa phương không lâu, liền gặp phải làn sóng xung kích của Cách mạng Văn hóa, có người tố cáo ông ta từng làm cường đạo và Hán gian. Tội này rất lớn, chỉ kém mỗi tội phản cách mạng, lại thêm ông ta tính tình không tốt, kẻ nào phê đầu ông ta là ông ta đập kẻ đó, dù trên đại hội có cả nghìn người, Phong Học Văn cũng dám xắn tay áo lên trùng mắt chửi nhau với người khác, kết quả, ông ta phải ném không ít khổ sở.

Cũng may, có cấp trên cũ trong bộ đội bảo vệ ông ta, kiếm cớ đẩy ông ta về nông trường cải tạo lao động. Khai thác đá ở Quả Viên Câu tuy cực nhọc, nhưng dù sao cũng còn hơn chuốc lấy họa sát thân vì cái tính nóng nảy, chẳng ngờ, chuyện này lại giúp ông ta trùng phùng với người em trai đã thất tán nhiều năm Tôn Học Vũ.

Trung đoàn trưởng Phong nói với Tôn Học Vũ: “Đời này anh trai cậu đã sống rất sung sướng thoải mái, nhưng giờ chắc không sướng được nữa rồi, nghe đồn có người đang tra xét gốc gác của anh, nếu bị tra ra được tổ tiên chúng ta là đại địa chủ, vả lại còn đào trộm mộ, xây hoàng lăng thì sự việc lại càng nghiêm trọng, chắc chắn sẽ trở thành quan hệ đối địch không thể dung hòa, vì vậy anh không định ở lại nông trường này chờ chết đâu.

Vừa khéo, năm nay là năm Tý, Sinh môn của Cửu Tử Kinh Lãng giáp trong thôn Địa Tiên lộ ra, anh nghĩ kỹ rồi, đêm nay anh sẽ bỏ trốn, trở về hẻm núi Quan Tài ở quê tìm thôn Địa Tiên, nhất định phải dốc hết khả năng ra hoàn thành di nguyện của tổ tiên rồi mang thi cốt của cha chúng ta đi mai táng. Chỉ cần làm xong hai việc ấy, dầu có chết anh cũng không còn gì tiếc nuối. Nhưng giờ điều anh lo lắng nhất chính là cậu, cậu hãy nhớ lấy lời của kẻ làm anh này, thời đại bây giờ khác xưa rồi, tuyệt đối đừng bao giờ tiết lộ với bất cứ ai rằng mình là hậu duệ của Quan Sơn thái bảo, tốt nhất cứ để câu chuyện này tan rữa trong bụng đi, đối với người ngoài, đời này cậu chỉ có thể dùng một cái tên thôi, đó chính là... Tôn Diệu Tổ.”

Giáo sư Tôn sau khi được nhà họ Tôn nhận làm con thừa tự, đã đổi cả họ lẫn tên, trở thành Tôn Diệu Tổ, đây là do nhà họ Tôn hy vọng ông ta có thể quang tông diệu tổ, nhưng sâu thẳm trong lòng giáo sư Tôn vẫn luôn thấy phản cảm với cái tên này, cũng vì ý thức gia tộc của người nhà họ Phong rất mạnh, bản thân là hậu nhân của một đại tông tộc, sao lại đi quang tông diệu tổ cho nhà họ Tôn kia được? Nhưng ở dưới mái hiên nhà người, muốn không cúi đầu cũng khó, sau khi vợ chồng địa chủ họ Tôn qua đời, ông ta thường tự xưng mình họ Tôn, tên Học Vũ, tên thường gọi là Diệu Tổ. Việc thay đổi đăng ký trong hộ tịch không thuận tiện, nên vẫn để là Tôn Diệu Tổ, chỉ có những người thân thuộc với ông ta mới tôn trọng thói quen này, gọi ông ta là Tôn Học Vũ, trong mọi trường hợp riêng tư, ông ta đều dùng cái tên này.

Cuộc đời Tôn Học Vũ không được thoải mái như trung đoàn trưởng Phong, làm gì cũng không thuận lợi, lúc nào cũng trắc trở, bây giờ ông ta cũng muốn theo anh trai cùng bỏ trốn, nhưng trung đoàn trưởng Phong nói bên trong mộ cổ Địa Tiên hung cát khó lường, nếu hai anh em ta cùng thiệt mạng ở đó, thì nhà họ Phong coi như hoàn toàn xong đời, ngộ nhờ anh có điều gì bất trắc, sau này còn phải trông chờ cậu nhật xác giùm nữa.

Vậy là, ông ta để lại Quan Sơn kim bài, bắt Tôn Học Vũ học thuộc nằm lòng toàn bài “Quan Sơn chỉ mê phú” bảy mươi hai câu, đồng thời sai con khỉ Ba Sơn lén mang mấy món đồ gia truyền từ thời tổ tiên Phong Soái Kỳ vào nông trường, giao lại cho Tôn Học Vũ.

Mấy món đồ này, đều là thu hoạch của Quan Sơn thái bảo trong khi trộm mộ từ mấy trăm năm trước. Bây giờ Quan Sơn thái bảo chứa được ngự khẩu phong tước, vẫn còn tự xưng là Quan Sơn thái bảo²⁷, để lại cho con cháu mấy bộ Long cốt thiên thư, những món này không bị địa tiên Phong Soái Cổ mang theo vào mộ, trong đó ghi chép toàn phép cổ phong thủy, một khi học hết sẽ hiểu được mấy phần ảo diệu của “hình, thế, lý, khí”, nhưng nội dung có hạn, muốn đạt đến cảnh giới “quan sơn tầm long” vẫn tương đối khó khăn.

Ngoài ra, còn một việc quan trọng nhất, năm xưa địa tiên Phong Soái Cổ từng đào được một ngôi yêu lăng đời Đường. Nơi ấy là mộ Đỗ Tiên, tương truyền do một giáo phái thờ cúng hồ tiên thời Đường để lại. Trong lăng mộ có một cuốn kỳ thư, ghi chép đủ loại yêu pháp ảo thuật, đồng thời, trong rương thếp vàng bồi táng có rất nhiều vật khí để thi triển phép chú thuật. Trong những vật ấy, có mấy sợi gân rút từ thi thể hồ tiên, trộn với thi cốt đốt lên, có thể tạo ra ảo giác, nhưng thứ này sử dụng không dễ, cần phải để người ta nhìn thấy bích họa trong mộ Đỗ Tiên trước, rồi đốt xác lên, mới có thể trông thấy Đỗ tiên hiện thân, cùng lúc ấy còn phải nghe cả Quỷ âm nữa. Bên trong mộ cổ Ô Dương vương, Phong Soái Cổ đã sắp đặt những bức bích họa bóc từ yêu lăng đời Đường kia. “Quan Sơn chỉ mê phú” ngoài bảy mươi hai câu ra, còn một đoạn cuối ẩn mật nhất, cũng là đoạn quan trọng nhất, được ẩn giấu trong mộ thất của mộ có Ô Dương vương, đốt xác nghe truyền, ngàn lần chớ quên.

Cuối cùng, trung đoàn trưởng Phong định đập cho Tôn Học Vũ một gậy ngất xỉu rồi bỏ trốn, đột nhiên sực nhớ ra một việc, lại dặn dò người em: “Con khỉ Ba Sơn này đã được cha chúng ta huấn luyện từ khi còn sống, tuổi cao thông linh, có thể hiểu được ý người, chỉ kém anh có mấy tuổi thôi. Bao năm nay nó vẫn đi theo bên cạnh anh, chuyện này anh đi tìm mộ cổ Địa Tiên, bất kể sống hay chết, đều sẽ bảo nó trở về báo tin cho cậu. Nếu anh gặp phải chuyện bất trắc, cậu chính là truyền nhân duy nhất của nhà họ Phong chúng ta, mười hai năm sau nhất định phải tìm cách đến hẻm núi Quan Tài, xem xem tên Phong Soái Cổ khi sư diệt tổ kia rốt cuộc có tìm thấy ‘thi tiên’ hay không.

Tôn Học Vũ biết đã sắp đến lúc sinh ly tử biệt, vừa thương cảm vừa lo lắng, nước mắt lã chã nói: “Anh chinh chiến nửa đời, có thể nói là kiến thức sâu rộng, bản lĩnh tổ tiên truyền lại anh cũng học được nhiều hơn hẳn em. Chỉ hận một nỗi, đời này em bị chữ nghĩa lụy thân, trở thành một tên một sách vô dụng, việc mà ngay cả anh cũng không làm được, e rằng đời này kiếp này em cũng vô vọng mất thôi.”

Trung đoàn trưởng Phong thở dài, vỗ vai em trai nói: “Chuyện này khó khăn nguy hiểm khôn cùng, quả là làm khổ cho cậu, nhưng nếu cậu không làm, nhà họ Phong chúng ta có còn người nào khác nữa đâu?” Ông ta thoáng trầm ngâm, rồi lại tiếp lời: “Nếu sau này cậu cảm thấy mình thân cô lực mỏng, có thể nghĩ cách tìm Mô Kim hiệu úy tương trợ. Anh từng nghe nói, cuối thời nhà Thanh vẫn còn một vị Trương Tam Gia chuyên nghề mò vàng đồ đá, từ khi ẩn Phất Khuru bùa Mô Kim bị hủy vào những năm Vĩnh Lạc thời Minh, trên đời này chắc vẫn còn lại ba chiếc bùa Mô Kim, thiết tướng, những bí thuật tầm long của Mô Kim hiệu úy ấy đến nay vẫn có truyền nhân đấy.”

CHƯƠNG 39: CÁI CHẾT, KHÔNG HẸN MÀ ĐẾN

Trung đoàn trưởng Phong dặn dò em trai, lỡ sau này không còn cách nào khác nữa, thì hãy đi tìm Mô

Kim hiệu úy hỗ trợ, thường có câu, Bảy mươi hai nghề, Mô Kim đứng đầu, chỉ có bí thuật Mô Kim mới phá giải được mộ cổ Địa Tiên.

Tôn Học Vũ nghe vậy lại càng thấy khó khăn, hồi nhỏ ông ta từng nghe cha mình nói, trong các cao thủ đồ đấu có bản lĩnh chân thực trên đời, từ xa xưa đã có ba chi mạch Phát Khứu Mô Kim, Ban Sơn, Xả Lĩnh. Nhóm cường đạo Xả Lĩnh trên Thường Thắng sơn sớm đã tan rã từ trước Giải phóng; đám đạo nhân Ban Sơn dường như cũng không còn truyền nhân, toàn bộ đều đã mai danh ẩn tích nhiều năm rồi.

Mô Kim hiệu úy là trạng nguyên của nghề đồ đấu, chắc hẳn bản lĩnh rất cao cường, nhưng vào thời Minh, triều đình đã hủy mất tín vật ấn phù của bọn họ. Nếu truy tận căn nguyên, nhà họ Phong bọn họ phải chịu trách nhiệm về việc này, tuy đã cách mấy trăm năm, song e rằng cũng khó thoát khỏi can hệ với sự việc năm xưa.

Trung đoàn trưởng Phong nói, sự tích về Đại Minh Quan Sơn thái bảo cực kỳ bí mật, người ngoài xưa nay chưa từng biết đến, những Mô Kim hiệu úy còn lại chắc hẳn cũng không biết những chuyện xưa cũ ấy. Và lại, từ xưa Mô Kim hiệu úy đã có tác phong tế thể cứu đời, chỉ cần tìm được bọn họ, nói rõ nguồn cơn, chắc chắn bọn họ sẽ ra tay tương trợ.

Tôn Học Vũ vẫn cảm thấy lực bất tòng tâm, mặc dù có truyền thuyết nói cuối thời Thanh vẫn còn một vị Mô Kim hiệu úy, vì ông ta một mình đeo ba chiếc bùa Mô Kim, nên còn được gọi là Trương Tam Liên Tử, nhưng giờ là năm nào tháng nào rồi, từ đó đến nay vật đổi sao dời, thay triều đổi đại, thiên hạ đã xảy ra bao nhiêu biến cố nghiêng trời lệch đất, ai biết được bùa Mô Kim còn có truyền nhân hay không?

Bất luận thế nào, kể cả Trương Tam Gia năm đó có truyền lại bùa Mô Kim và Tầm long quyết thật chẳng nữa, thì chẳng qua cũng chỉ truyền được cho hai ba người mà thôi. Hành vi của Mô Kim hiệu úy xưa nay đều cực kỳ bí mật, biến người mệnh mệnh, giờ ai biết được đám Mô Kim hiệu úy kia đã phiêu bạt về nơi nào? Chỉ còn lại một mình ông ta cô độc lẻ loi, ông ta biết đi đâu tìm cho được bọn họ bây giờ?

Trung đoàn trưởng Phong thấy em trai mình quá kém cỏi, lời nói hành động đều sợ trước e sau, biết rằng con người này khó lòng gánh vác được trách nhiệm nặng nề, song ông ta cũng chẳng có cách gì hơn. Từ khi địa tiên Phong Soái Cổ dẫn người vào núi, nhà họ Phong đã không còn sự huy hoàng hiển hách thuở xưa. Tuy rằng ngày nay khoa học phát triển, nhưng ông ta vẫn cực kỳ tin tưởng vào chuyện “thi tiên” trong di huấn của tổ tiên. Trung đoàn trưởng Phong cho rằng, Phong Soái Cổ tu luyện yêu pháp trong núi, có trời mới biết đã được kết quả gì, vạn nhất đúng như lời kẻ này từng nói trước khi vào mộ, sau này sẽ trở lại thế gian độ hóa chúng sinh, như vậy chắc chắn sẽ lại hại chết rất nhiều người vô tội nữa.

Bởi thế trung đoàn trưởng Phong càng hạ quyết tâm, chuyện của nhà họ Phong phải do người nhà họ Phong tự giải quyết, thêm nữa, ông ta có ở lại nông trường cải tạo lao động cũng chỉ có con đường chết, chi bằng bỏ trốn về Vu Sơn, có chết thì chết ở hẻm núi Quan Tài nơi quê nhà còn hơn, biết đâu liệu chết xông vào mộ cổ Địa Tiên, lại kết liễu được nghiệp chướng mà nhà họ Phong tạo ra từ những năm cuối Minh đầu Thanh ấy.

Vả lại, trung đoàn trưởng Phong cũng biết, Cửu Tử Kinh Lăng giáp trong hẻm núi Quan Tài mười hai năm mới mở ra một lần, bấm đốt ngón tay tính toán, thời gian còn lại không nhiều, ông ta đành dẫn

lòng, lấy cán thương đánh ngất Tôn Học Vũ, để em trai khỏi bị liên lụy, rồi nhân lúc tối trời bỏ trốn vào núi sâu, chạy một mạch không quay đầu lại.

Việc này khiến Tôn Học Vũ bị kích động mạnh, theo lời dạy của anh trai, từ đó trở đi lão lại càng trầm mặc ít nói, chỉ sợ nói nhiều sai nhiều, cũng rất ít tiếp xúc với người ngoài, vì sự việc đúng như dự đoán của trung đoàn trưởng Phong, trong những năm ấy, nếu bị người ta bới móc ra chuyện tổ tiên từng là địa chủ, chủ mỏ và trộm mộ, bảo hoàng... thì dầu không chết cũng bị lột mất một lớp da.

Lại thêm tính chất công việc của Tôn Học Vũ cũng cực kỳ khô khan đơn điệu, dần dần khiến lão ta trở thành một người cô độc lắm lì, thường xuyên phải chịu bài xích từ những người xung quanh, chỉ có giáo sư Trần Cửu Nhân còn có thể coi như một người bạn. Nhưng ngay cả bạn bè như giáo sư Trần, lão ta cũng tuyệt đối không dộc lòng dộc dạ giải bày tâm sự.

Sau khi Cách mạng Văn hóa kết thúc, tuy rằng vấn đề của Tôn Học Vũ tương đối phức tạp, tổ chức vẫn chưa đưa ra kết luận, nhưng lão ta vẫn tạm thời được khôi phục công tác. Bao năm chưa gặp lại anh trai và con khi Ba Sơn kia, trong lòng lão ta thường canh cánh chuyện này, cuối cùng cũng tìm được cơ hội một mình tiến vào hẻm núi Quan Tài. Cả đời lão ta chưa bao giờ trở về quê hương bản quán, nhưng tuyến đường và địa hình ở đây đã được lưu truyền từ đời này sang đời khác trong gia đình, lão ta cũng biết được đến tám chín phần.

Bấy giờ, có trấn Thanh Khê đã bị bỏ hoang, lão ta gặp được con khi Ba Sơn ấy trong thị trấn hoang vu không một bóng người, rồi được nó dẫn vào hẻm núi Quan Tài, đến chỗ di thể của trung đoàn trưởng Phong.

Trước lúc chết, trung đoàn trưởng Phong để lại một bức di thư cho Tôn Học Vũ, bên trong ghi chép lại tỉ mỉ những gì ông ta trải qua sau khi bỏ trốn khỏi Quả Viên Cầu.

Trung đoàn trưởng Phong bỏ trốn về quê cũ ở trấn Thanh Khê, vừa đúng lúc công trình xây dựng hầm phòng không Thanh Khê đi vào giai đoạn cuối, bấy giờ công nhân thi công đã xây xong đường hầm chính dưới lòng cổ trấn xuyên đến hẻm núi Quan Tài, đồng thời đào được một đồng người đá trong mỏ muối khoáng cổ, và vận chuyển một phần đến trụ sở chỉ huy thi công trong thị trấn.

Các công nhân thi công thời đó không hề có khái niệm về hai chữ “văn vật”, chỉ cảm thấy những bức tượng đá hình dạng xấu xí dữ tợn được chôn trong núi này có phần kỳ lạ, định báo cáo lên trên, xin ý kiến chỉ đạo để xử lý.

Trung đoàn trưởng Phong nghe được tin ấy, tự biết phen này không xong, vội vàng dẫn theo con khi Ba Sơn giả thần giả quỷ trong thị trấn, làm nhiễu loạn sự chú ý của đám công nhân thi công. Cũng may, khi ấy vì độ kiên cố của hầm phòng không Thanh Khê không phù hợp tiêu chuẩn, cấp trên đã cho đình chỉ công trình giữa chừng, toàn bộ nhân viên thi công đều rút lui, chỉ còn lại một thị trấn có trống không, chẳng ai để ý đến những cổ vật quanh hẻm núi Quan Tài nữa, bấy giờ ông ta mới thở phào nhẹ nhõm.

Trung đoàn trưởng Phong nửa đời lăn lộn giữa nơi mũi tên hòn đạn, đảm lược và kiến thức đều hơn xa người thường, ông ta dẫn theo đồng bọn duy nhất là con khi Ba Sơn tiến vào hẻm núi Quan Tài, nhưng lại phát hiện mình không thể mở được khóa Cửu Cung Ly Hồ. Bản lĩnh tổ truyền ông ta không học hết, bấy giờ mới biết sự lợi hại của địa tiên, đồng thời nhận ra lúc trước mình đã suy nghĩ quá đơn giản, nhất thời nộ hỏa công tâm, vết thương cũ tái phát. Trung đoàn trưởng Phong biết thời gian của mình không còn bao lâu nữa, đoán rằng sau này Tôn Học Vũ có khả năng sẽ vào núi tìm kiếm, bèn để lại

tuyệt bút dẫn dò.

Trước lúc lâm chung, trung đoàn trưởng Phong đột nhiên nhớ ra một chuyện, năm xưa khi còn ở vùng Đông Bắc, lúc chưa bắt hòa với bọn Dương Nhị Đản, từng nghe bọn họ nói quân Quan Đống muốn tìm một món cổ vật trong núi. Đây là một món đồ vật phong thủy, được chôn trong bảo huyết Miên Long gì đó, có điều cụ thể là vật gì thì không rõ lắm, chỉ loáng thoáng nghe được hình như là gỡ xuống từ một tấm gương cổ, ngoài ra không còn thông tin gì khác.

Việc gương có thể khắc tà trấn thì đã có truyền thống mấy nghìn năm ở Trung Quốc, vì vậy trong di thư, trung đoàn trưởng Phong dặn dò Tôn Học Vũ, với năng lực của cậu, muốn vào mộ có đối phó với “thi tiên” ắt chỉ có đi mà không có về, cậu không những phải nghĩ cách phá giải khóa Cửu Cung Ly Hồ, mà còn phải nghĩ đến bản đồ đường đi giấu trong địa cung của mộ cổ Ô Dương vương, tấm bản đồ này được giấu trong đồng quan tai chắt như núi cùng vô số bản đồ giả khác, nếu không thông hiểu Cửu cung Bát quái, thì dầu có ở ngay trước mắt cũng không biết đâu mới là bản đồ thật. Cậu làm công tác khảo cổ, nếu có cơ duyên tìm được mấy tấm gương cổ truyền đời, mang theo những thứ này vào mộ có gặp địa tiên, hẳn sẽ nắm thêm mấy phần chắc thắng.

Ở cuối bức di thư, trung đoàn trưởng Phong thú nhận đời này mình có lỗi với người em ruột Tôn Học Vũ, còn dặn đi dặn lại, dầu có tan xương nát thịt cũng phải hoàn thành chuyện tổ tiên giao phó, bằng không đừng thu nhặt xương cốt mai táng cho anh và cha làm gì.

Tôn Học Vũ ôm đầu khóc to một trận, giấu di thư và di vật của anh trai vào người, sau khi trở về lại tiếp tục mai danh ẩn tích. Trong những di vật ấy, có rất nhiều pháp thuật của tổ tiên nhà họ Phong truyền lại, còn có cả phép chương nhãn dùng người giấy ngựa giấy đốt hương tạo ảo giác, nhưng không vào trong mộ có, nhìn thấy bích họa thời Đường thì không hiệu nghiệm, vì vậy lão ta cũng không biết thuật này là thật hay giả.

Ngoài ra, tổ tiên Phong Soái Kỳ của lão ta cũng từng tham gia xây dựng mộ cổ Địa Tiên, biết được một số nội tình bên trong, đã để lại cho con cháu vài ghi chép có liên quan, dù truyền đến đời Tôn Học Vũ thì chỉ còn vài điều vụn vặt rời rạc, song lão ta cũng biết được một số chuyện trong mộ cổ Ô Dương vương, chẳng hạn như ở đâu có bích họa bóc từ yêu lăng đời Đường, cần tìm bản đồ giấu trong mộ đạo nào, sau đó thì chui vào hang khai thác muối khoáng nào để ra ngoài, dựa theo bản đồ có thể tiến vào mộ cổ Địa Tiên... trong đầu lão ta đã vạch ra được những đường nét đại khái của kế hoạch.

Nhưng với sở học của lão ta, muốn phá giải “Quan sơn chỉ mê phủ”, từng bước lần dò theo những ám thị khó hiểu ấy để tìm được Sinh môn thì vô cùng khó khăn. Có điều, Tôn Học Vũ tâm cơ sâu sắc, lại có nghị lực và lòng nhẫn nại, lợi dụng công việc của mình, lão ta ngày đêm nghiên cứu quẻ cổ Chu Thiên để sau này vào mộ cổ có thể giải phá những câu đố bên trong, đồng thời đi khắp nơi tìm kiếm gương có trấn thi và Mô Kim hiệu úy có bùa Mô Kim, hy vọng trong những năm còn sống có thể kết thúc món nợ cũ này, giúp cho linh hồn cha và anh trai trên trời được an nghỉ.

Trong ngôi miếu tối tăm lạnh lẽo, câu chuyện của Tôn Cửu gia làm mấy người chúng tôi há hốc miệng vì kinh ngạc, dầu đầu óc tôi có thêm ba vạn sáu nghìn ý nghĩ nữa, cũng không thể đoán được chân tướng sự việc hóa ra lại như vậy. Nghe lão ta kể xong, tôi đã không còn nghi ngờ gì nữa, bởi một số chi tiết bên trong đều thuộc loại cực kỳ bí mật, tuyệt đối không phải những lời dối trá có thể tùy tiện bịa đặt ra được.

Tôi hỏi Tôn Cửu gia: “Nói vậy ngay từ đầu ông đã để mắt đến Mô Kim hiệu úy chúng tôi rồi? Có thể cho tôi biết bắt đầu từ khi nào không?”

Tôn Cửu gia nói: “Từ lúc gặp nhau lần đầu ở Thiểm Tây, cậu và Răng Vàng cho tôi xem dấu ấn phía sau gáy, bấy giờ cậu phanh có áo ra, tôi vừa liếc liền trông thấy bùa Mô Kim đeo trên cổ cậu.”

Tôi thầm kêu một tiếng “oan uổng”, lúc ấy bùa Mô Kim của tôi vẫn là đồ giả của Răng Vàng đưa cho, về sau Tuyên béo mới tìm được bùa thật trong đồng xác khô ở động Long Lĩnh, không ngờ người đeo vô tâm, người nhìn có ý, thì ra từ lúc đó chúng tôi đã bị Tôn Cửu gia để mắt đến rồi. Chắc chắn lão ta đã âm thầm tính kế với chúng tôi từ lâu, vậy mà tôi vẫn mù mờ, còn tự cho rằng mình luôn nắm bắt xu thế phát triển mới nhất của đấu tranh giai cấp, quả này đúng là thất bại triệt để, bị người đem bán, lại còn trả tiền cho người ta nữa.

Tôn Cửu gia nói: “Bấy giờ tôi thấy cậu và Răng Vàng chẳng có đầu óc gì, chẳng khác nào bọn con buôn hạng bét đánh hàng ở Phan Gia Viên, cũng không tin các cậu có thể hiểu được bí thuật Mô Kim, về sau nghe nói cậu dẫn nhóm thám hiểm của lão Trần tiến vào sa mạc tìm được thành cổ Tinh Tuyệt, tôi mới nhìn cậu bằng con mắt khác, nhưng... tôi vẫn muốn thử bản lĩnh của các cậu, vậy là lần gặp mặt thứ hai, tôi đã cho các cậu một số đầu mối về mộ Hiến vương ở Vân Nam.”

Nghe tới đây, tôi lại càng thêm phần nộ, nhớ lại tình huống lần đầu tiên nghe giáo sư Tôn nhắc tới ba chữ “mộ Hiến vương” trong tiệm quan tài ở Thạch Bi Điểm, Thiểm Tây, nếu không phải nghe được về Trùng thuật và mộ Hiến vương từ miệng lão ta, khi ấy tôi và Shirley Dương cũng không quyết định đi núi Già Long ở Vân Nam, Tôn Cửu gia này tâm cơ sâu sắc khôn lường, quả không hổ là hậu nhân của Quan Sơn thái bảo.

Tôn Cửu gia lại tiếp lời: “Đời này tôi sống mệt mỏi quá rồi, giờ đã vào mộ cổ Địa Tiên, tôi cũng không còn gì phải giấu giếm nữa, nói hết cho các cậu biết luôn. Sau này, tôi lần lượt có được long phù bằng đồng xanh, lại biết nơi hạ lạc của gương cổ Quy Khư, liền bịa chuyện với lão Trần, để các cậu đi Nam Hải vớt thanh đầu...”

Tôn Cửu gia nói với chúng tôi, sau khi lão ta lấy được tấm gương cổ bằng đồng xanh ấy, liền nảy ý quay lại hẻm núi Quan Tài ở Vu Sơn, nhưng muốn mời Mô Kim hiệu úy đi cùng chỉ sợ không phải chuyện dễ dàng. Lão ta lo nhất là nếu nói hết toàn bộ bài “Quan Sơn chỉ mê phú”, đồng thời lộ ra chuyện mình giấu giếm thân phận và lừa gạt gương cổ, hai gã Mô Kim hiệu úy Hồ Bát Nhất và Tuyên béo, nhìn lời nói tác phong đã biết ngay là hạng đầu cơ trục lợi này, chắc hẳn sẽ không thêm để tâm đến đạo đức nghề nghiệp gì nữa, mà lập tức bỏ rơi lão ta, chạy thẳng đến mộ cổ Địa Tiên đào mình khí phát tài to.

Vì vậy Tôn Cửu gia mới vắt óc nghĩ cách, qua giáo sư Trần, lão ta lại biết được giờ chúng tôi đang tìm kiếm kim đơn ngưng kết bên trong xác cổ, nếu viện dẫn kinh điển ra, thì tên khoa học của thứ này chính là đơn đỉnh của người chết. Vậy là, lão ta liền làm tới, giờ khổ nhục kế, tự biên một quyển sổ ghi chép công việc, bên trong tựa vô tình tựa cố ý tiết lộ việc trong mộ có Địa Tiên có đơn đỉnh, đồng thời ghi cả việc mình giấu trời qua biển lừa lấy gương cổ Quy Khư vào đó, nhưng lại đặc biệt nhấn mạnh tác dụng chiêm bốc phương vị mộ cổ của tấm gương cổ, như vậy, chúng tôi đi hẻm núi Quan Tài ở Vu Sơn sẽ không thể không mang theo nó.

Sau đó Tôn Cửu gia bám theo chúng tôi, giả bộ đánh rơi cuốn sổ ghi chép công việc ở Bảo tàng Tự

nhiên Thiên Tân, nhưng đến ngày hôm sau, lão mới sực nhớ ra mình tính toán cần mật trăm đường mà lại bỏ qua một chuyện, không tính toán ngày tháng, vẫn còn hơn nửa năm nữa mới đến ngày Cửu Tử Kinh Lăng giáp mở ra Sinh môn, đành phải giờ thủ đoạn, để lộ một đoạn “Quan Sơn chi mê phú” giữ chân cả bọn, kéo dài thời gian thêm nửa năm nữa.

Lợi dụng khoảng thời gian này, Tôn Cửu gia lại tìm cơ hội một mình lén lút trở lại hẻm núi Quan Tài, bí mật sắp xếp mọi việc, ngay cả bức di thư của anh trai cũng đổi thành một bức thư giả, đồng thời tìm được con khỉ Ba Sơn bấy lâu nay vẫn lảng vảng xung quanh bảo vệ cái xác, khua tay múa chân dận dò nó một số việc. Con khỉ Ba Sơn ấy cực kỳ thông minh, lại đã sống nhiều năm, nên cũng hiểu được bảy tám phần ý tứ của Tôn Cửu gia. Cuối cùng, Tôn Cửu gia mới giả bộ vội vã từ bên ngoài trở về, dân chúng tôi xuất phát vào núi. Tuy lão ta đầy bụng cơ mưu, nhưng vì rất hiếm khi giao tiếp với người ngoài, nên cũng không giỏi ngụy trang che giấu, có lúc chỉ cần giả bộ ba bốn phần là đủ, lão ta lại cứ giả bộ đủ mười hai phần, dẫn dụ cả bọn, tiết lộ “Quan Sơn chi mê phú” một cách đứt quãng, những nội dung từ đoạn Muốn đến Địa Tiên, hãy tìm Ô Dương... trở đi, quá nửa là do lão ta tự bịa ra hòng để phòng chúng tôi bỏ lỡ lại một mình.

Thường có câu người tính trăm tính ngàn, ông trời chỉ tính có một, nhưng người tính không thể bằng trời tính, Tôn Cửu gia nằm mơ cũng không ngờ, nửa đường lại mọc thêm ra một thành viên, cũng chính là Út, truyền nhân của Phong Oa sơn, am hiểu các loại vũ khí cơ quan, ngón nghề gần như thất truyền này đến cả Mô Kim hiệu úy cũng không nắm được, có thể mở khóa Cửu Cung Ly Hồ dễ như trở bàn tay. Ngoài ra, còn có mấy việc từ trước đã tính toán cẩn thận, song lại xảy ra sai sót, chuốc lấy vô số chuyện kinh hoàng, về sau nghĩ lại mới cảm thấy mình quả thực rất may mắn.

Đến khi tiến vào mộ cổ Ô Dương vương, trong thông đạo trước cửa mộ vốn không có cơ quan Vũ Hầu Tàng Binh đồ, vì năm xưa dòng nước ngầm dưới lòng đất dâng lên rút xuống bất định nên cuối cùng không thể xây thành, chẳng qua chỉ có cái vỏ bên ngoài vậy mà thôi. Lúc ghép bản đồ trong mộ đạo này, Tôn Cửu gia đã định sau khi lấy được bản đồ thật sẽ bỏ lại chúng tôi, nên ngấm ngấm phát tín hiệu cho con khỉ Ba Sơn, bảo nó nấp sẵn trong mộ đạo tiếp ứng, nhân lúc tôi và Tuyền béo không, để phòng đốt hương gọi tiên, định dùng yêu thuật Đồ tiên giữ chân chúng tôi hòng thoát thân.

Tôn Cửu gia thở dài bảo tôi: “Tôi biết các cậu đã bắt đầu nghi ngờ rồi, vậy nên mới có ý lấy bản đồ xong là bỏ đi luôn không ngờ Hồ Bát Nhất cậu quá tinh minh, đoán con buôn đầu cơ trục lợi các cậu quả nhiên rất lắm mưu mô, lại đoán được từ trước, lấy bản đồ giả ra gạt tôi, giờ thì hay rồi, các cô các cậu muốn chạy cũng không thoát được nữa, Cửu Tử Kinh Lăng giáp trong núi này sắp đóng lại, phải chờ mười hai năm sau Sinh môn mới mở ra lần nữa cơ”

Tôi thờ ơ nói: “Ông đừng có dọa dẫm nữa, chỉ cần Tôn Cửu gia ông dám vào, tôi đây có gì mà không dám chứ? Cùng lắm thì mười hai năm sau cả bọn cùng đi ra thôi.”

Tôn Cửu gia không trực tiếp trả lời tôi, mà hỏi Shirley Dương xem mấy giờ rồi, Shirley Dương nhìn đồng hồ đáp: “Đúng hai mươi phút nữa thì đến mười hai giờ đêm.”

Tôn Cửu gia nói: “Chúng ta vào đây đã tốn khá nhiều thời gian, nếu đi vòng trở ra, tuyệt đối không dưới hai ba tiếng đồng hồ, qua mười hai giờ đêm, Cửu Tử Kinh Lăng giáp sẽ xuất hiện. Các cậu là Mô Kim hiệu úy hẳn cũng biết thứ này lợi hại chừng nào, Mậu lăng của Hán Vũ Đế năm xưa cũng dùng nó để bảo vệ, lúc nghĩa quân Xích Mi phá lăng đã tử thương vô số, mấy chục vạn người phải tốn nửa tháng mới phá được Cửu Tử Kinh Lăng giáp..”

Tôi ngắt lời lão ta: “Cửu Tử Kinh Lăng giáp lợi hại thế nào tôi đương nhiên biết, nhưng quân Xích Mi năm xưa vẫn chưa có được các thủ đoạn của phái Xả Lĩnh, chẳng qua chỉ là một đám ô hợp đào bới loạn xạ, tử thương bao nhiêu người cũng chẳng có gì là lạ, tôi chỉ muốn hỏi ông, nếu biết vào núi Quan Tài chỉ có chết mà không có đường sống, tại sao ông còn dám vào? Thật sự không muốn sống nữa hay sao?”

Cơ thịt trên mặt Tôn Cửu gia đột nhiên giật giật mấy cái, thấp giọng đáp: “Cậu còn nhớ, tôi từng nói... bốn người các cô các cậu đều đã chết rồi hay không?” Tôi giật thót mình, nhớ lại trên người mình quả là có đốm xác, chuyện này hết sức không ổn, liền hỏi: “Nhưng lúc trước cũng chính lão quỷ nhà ông bảo chúng tôi rằng, chỉ cần vào được mộ cổ Địa Tiên trong núi Quan Tài là sẽ sống được, chẳng lẽ cũng là bịa tạc lăng nhăng? Ông có chút thái độ khách quan của chủ nghĩa duy vật biện chứng nào không vậy?”

Shirley Dương cũng cảm thấy khó tin, liền yêu cầu lão ta nói rõ chuyện này, Tôn Cửu gia bắt lực lắc đầu: “Thì khí trong hẻm núi Quan Tài quá nặng nề, đốm xác trên người các cô các cậu chẳng có gì đáng ngại, chẳng qua chỉ là trúng thi độc mà thôi, không thể mất mạng được, vừa nãy tôi nôn nóng vào mộ cổ Địa Tiên, không có thời gian giải thích rõ ràng với các cậu nên mới nói dối thế, nhưng đây cũng là do các cậu ép tôi thôi, bây giờ... bây giờ tôi nói thật vậy, các cậu ngàn vạn lần đừng kinh hoảng nhé, tôi xin thề với tổ tiên nhà họ Phong, tuyệt không nói dối, trong năm người chúng ta, ít nhất có một kẻ đã chết rồi, người đã chết ấy... chính là tôi.”

Lúc này, cả bọn đã tiến vào miếu Quan Thánh một lúc lâu, hai kẻ gan to lại vô tâm vô tư là Tuyên béo và Út đều mệt rũ người, đã dựa vào vách tường ngủ gục từ lâu, chỉ có tôi và Shirley Dương còn nghe Tôn Cửu gia kể chuyện. Lão ta vừa dứt lời, tôi đã cảm giác toàn thân như bị dội gáo nước lạnh, trong lòng lại ôm thêm cục nước đá, đưa mắt nhìn sang Shirley Dương, thấy sau khi nghe câu cuối của giáo sư Tôn, cô cũng hoang mang hết sức.

Đối với tôi, chuyện này vừa hợp tình hợp lý lại vừa nằm ngoài dự liệu. Hợp tình hợp lý ở chỗ trên người Tôn Cửu gia đích thực có một số biến hóa kỳ dị, nếu chỉ xuất hiện đốm xác mờ mờ như chúng tôi thì không nói làm gì, nhưng thi trùng chỉ có trên xác chết cũng xuất hiện trên người lão ta; nhưng nếu nói lão ta đã chết lâu rồi, vậy rốt cuộc lão ta chết từ lúc nào? Một cái xác sống không hồn sao có thể cùng chúng tôi trò chuyện thâm đêm?

Tôn Cửu gia hình như cũng nhận ra chúng tôi khó mà chấp nhận sự thực này, bèn nói tiếp: “Kỳ thực tôi cũng giống như các cô các cậu, căn bản không biết mình chết như thế nào, thậm chí ngay cả chết lúc nào cũng không nhớ nổi, trên người không ngừng có thi trùng bò ra bò vào, cho đến khi qua đường Đoạn trùng thiết đặt bên ngoài núi Quan Tài, người tôi mới không có thi trùng chui ra nữa. Tôi hoàn toàn không thể lý giải được trên người mình rốt cuộc đã xảy ra sự việc khủng khiếp gì các cậu có tin rằng trên đời này còn tồn tại việc gì đáng sợ hơn cả cái chết không?”

CHƯƠNG 40: THIÊN ĐỊA VÔ MÔN

Tôn Cửu gia thấy chúng tôi đầy vẻ nghi hoặc, liền cúi đầu xuống, bảo tôi cởi cúc áo trước ngực lão ta ra, vừa thoáng nhìn, tôi và Shirley Dương đều hít sâu vào một hơi khí lạnh.

Chỉ thấy trên người Tôn Cửu gia đầy những lỗ thủng bị thi trùng gặm nhấm. Trong đường hầm tiến vào núi Quan Tài có đặt đường Đoạn trùng, vì vậy lỗ thi trùng trên người lão ta đều đã chết cả, trên lồng ngực đầy những đốm xác chỉ còn lại mấy trăm lỗ thủng đen ngòm, vết thương vẫn chưa liền miệng,

nhưng không thấy máu tươi rỉ ra, cả người lão ta tựa như một cái xác thối bị giò bọ gặm cho tơi tả vậy.

Chúng kiến tận mắt, cuối cùng chúng tôi cũng không thể không tin, nhưng dù tin vào những gì lão ta nói, tôi cũng cảm thấy mình như đang ở giữa năm dặm sương mù vậy, nhìn bề ngoài, giáo sư Tôn đúng là một cỗ hành thi, nhưng tử thi làm sao nói chuyện với người sống được? Chuyện này càng nghĩ càng khiến người ta kinh hãi, vì tất cả kiến thức và kinh nghiệm của chúng tôi đều không thể giải thích được hiện tượng này, chẳng lẽ trên đời thực sự có chuyện mượn xác hoàn hồn sao?

Tôn Cửu gia nói với tôi: “Lúc vừa vào mộ cổ Ô Dương vương, tôi đã phát hiện cơ thể mình có vấn đề, nhưng vì thời gian đã muộn, lại càng không biết rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì.

Năm xưa nhà họ Phong cũng chưa từng gặp phải tình huống đáng sợ như vậy bao giờ, nên tôi bèn hạ quyết tâm, chỉ cần lần này vào mộ cổ Địa Tiên có thể tìm được ‘thi tiên’ thì tôi có chết cũng không còn gì hối hận. Nhưng tôi cũng không muốn lôi các cậu theo, chỉ tại tên con buôn Hồ Bát Nhất nhà cậu tự cho mình thông minh, rốt cuộc tự mình hại mình. Lần này các cậu đừng hòng trở ra được nữa, núi Quan Tài này được xưng là thiên địa vô môn, Sinh môn đóng lại, không ai có thể thoát ra được.”

Tôi tỏ vẻ không đồng tình: ‘Ông quả không hổ là con cháu đích truyền của Quan Sơn thái bảo, giờ nói đi nói lại thế nào, lẽ phải cũng thuộc về ông, chúng tôi bị ông bùng bít hơn nửa năm trời, đến cuối cùng lại thành ra chúng tôi tự mình hại mình sao? Dẫu là người chết khinh nhờn người sống thì cũng không đến mức vậy chứ...”

Shirley Dương ngắt lời tôi: “Thôi đừng tranh chấp chuyện này nữa, nếu Đại Minh Quan Sơn thái bảo đã xây dựng cả một thị trấn trong núi Quan Tài, vậy thì ngọn núi Quan Tài ở dưới lòng đất sâu này hẳn không phải nhỏ, ngoài Sinh môn của Cửu Tử Kinh Lăng giáp, chưa chắc đã không còn đường ra nào khác.”

Cửu Tử Kinh Lăng giáp là một loại cơ quan lợi hại dùng để phòng ngừa trộm mộ, trong nửa quyển tàn thư Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật của tôi, và cả cuốn sổ về Ban Sơn phân giáp thuật của ông Gà Gô năm xưa truyền lại đều có ghi chép. Nhưng gần một nghìn năm nay, chưa kẻ trộm mộ nào từng gặp phải thứ này cả, theo các sách cổ ghi lại, mộ của Nam Việt vương và Mậu lăng của Hán Vũ Đế Lưu Triệt đều có loại cơ quan này.

Trong phương thuật cổ đại, giáp là một thứ đạo cụ đặc thù, có thể là đồ đồng xanh, cũng có thể là người giấy ngựa giấy. Cửu Tử Kinh Lăng giáp lại càng thần bí gấp bội, nó là sản vật từ thời Xuân Thu Chiến Quốc, thời kỳ này Vu thuật rất thịnh hành, chuyên trộm mộ cũng mới vừa xuất hiện, để ứng phó với hành vi đào phá mộ cổ, mộ táng của các đại quý tộc đều dùng quách gỗ chôn chặt bịt kín, đồng thời chôn Kinh Lăng giáp ở xung quanh lăng để phòng vệ. Giáp này phải dùng đến đồ đồng xanh cổ từ thời Tam Đại, dùng máu của xác chết ngâm tẩm ra một loại gỉ đồng đặc thù, hình dạng tựa như một đóa hoa bằng đồng bị ăn mòn hết tính đồng vậy.

Loại hoa đồng màu xanh lục này bị ngâm trong máu nhiều năm, chôn vào đất có long mạch sẽ dựa vào địa khí mà biến thành một thứ nửa kim loại nửa thực vật, sinh trưởng theo hình dạng như san hô hay lược nhện, có thể không ngừng mở rộng xung quanh lăng mộ có âm khí ngưng kết. Những bông hoa đầy gai nhọn ấy gần như một dạng cây ăn thịt người, các sợi rễ cắm vào bùn đất giống như rễ thực vật, lại có tri giác, bình thường ẩn trong lòng đất, gặp phải người sống sẽ bung ra, hút máu tất cả các sinh vật

tiếp cận lăng mộ, cực kỳ khó đề phòng. Vật này chẳng những cực kỳ bén chắc, không sợ nước lửa, lại có độc thi huyết, người sống dính phải sẽ chết ngay tức tức, bởi vậy, chỉ cần chôn nó xuống khu vực lăng mộ, thì khó mà xâm nhập được vào vùng ngoại vi mộ cổ.

Nhưng đồ đồng cổ từ thời Tam Đại hiếm có khó tìm, khiến cho thuật tạo Cửu Tử Kinh Lăng giáp dần dần thất truyền, sau thời Lương Tấn và Nam Bắc triều, bọn trộm mộ trên thế gian đã không còn gặp phải nữa, vì vậy chẳng ai hiểu được cách phá giải yêu thuật này, tôi và Shirley Dương chẳng qua cũng chỉ biết tên nghe tiếng mà thôi.

Tôn Cửu gia nói, Phong Soái Cổ trộm mộ thu được khá nhiều đồ đồng xanh thời thượng cổ, tổ tiên nhà họ Phong lại trộm được kỳ thư trong quan tài treo ở hẻm núi Quan Tài, bên trong vừa hay ghi chép cách bố trí Cửu Tử Kinh Lăng giáp Loại yêu giáp nửa giồng nửa máu thịt này, theo sự lưu chuyển của long khí trong địa mạch nơi hẻm núi Quan Tài mà cứ đến năm Tý lại ngủ đông mấy ngày trong lòng đất, chỉ cần hình thế phong thủy ở núi Quan Tài dưới lòng đất không bị phá, nó sẽ tuần hoàn theo quy luật như vậy, duy chỉ có khoảng thời gian này mới có thể an toàn vào trong núi.

Mộ có Địa Tiên vốn đã khó tìm, nhưng Phong Soái Cổ vẫn không thể yên tâm, lại sắp đặt Cửu Tử Kinh Lăng giáp làm chướng ngại cuối cùng, kẻ trộm mộ nào không hiểu rõ sự tình mạo muội tiến vào, bất kể là Mộ Kim hiệu úy hay Ban Sơn đạo nhân, Xả Lĩnh lực sĩ, đều phải mất mạng một cách hồ đồ trong đường hầm, chỉ sợ đến chết rồi cũng không biết rốt cuộc mình đã đụng phải thứ gì.

Theo như Tôn Cửu gia tính toán thiên can địa chi, Kinh Lăng giáp sẽ nhanh chóng phong tỏa đường hầm, hiện giờ không thể rời khỏi núi Quan Tài này nữa.

Lúc này trong đường hầm, đúng là tôi có nhìn thấy trong tầng đất đá có những vệt giồng màu xanh lục, còn tưởng đó là một loại khoáng thạch, chứ đâu ngờ lại là Cửu Tử Kinh Lăng giáp đã tuyệt tích từ lâu. Tuy không biết giáo sư Tôn tính toán thời gian có chuẩn xác hay không, nhưng theo sách Thập lục m dương Phong thủy bí thuật ghi lại, thế gian đích thực có vật này. Nếu thời gian Sinh môn mở ra mười hai năm một lần trôi qua, khoảnh khắc mà ta trông thấy Cửu Tử Kinh Lăng giáp lòng đất, cũng chính là thời điểm cái chết ập đến.

Tôi cho rằng đối với những chuyện này, thà tin là có chớ ngờ là không, nhất thời cũng không nghĩ ra cách rút lui an toàn, nhưng chắc chắn phải tìm một lối nào đấy để thoát ra ngoài, bằng không ai có thể nhẫn nại ở trong núi Quan Tài quanh năm không thấy ánh mặt trời này những mười hai năm cơ chứ?

Shirley Dương hỏi tôi: “Giờ tình hình là vậy, anh có kế hoạch gì không?” Đầu óc tôi xoay chuyển, biết rằng bây giờ cần phải lập tức sắp xếp lại kế hoạch, Chúng tôi nghỉ chân trong miếu Quan Thánh này đã khá lâu, thấy bốn phía tĩnh lặng lạ thường, không biết trong mộ cổ Địa Tiên tình hình như thế nào, chắc lão Phong Soái Cổ kia cũng ngòm từ lâu rồi, nghĩ đoạn, tôi bèn gọi Tuyên béo Út dậy, bảo bọn họ nhanh chóng chỉnh đốn lại, sau khi lấy được kim đơn sẽ nghĩ cách tìm lối ra.

Lúc này, tôi chợt nhớ ra một việc quan trọng, liền hỏi Tôn Cửu gia, tuy rằng chuyện này phần lớn đều là nghi trệch do lão bố trí, nhưng đối với chúng tôi, việc quan trọng nhất là, trong núi Quan Tài này rốt cuộc có kim đơn của cổ thi và quẻ đồ Chu Thiên hay không?

Tôn Cửu gia làm bộ coi thường sinh tử, đáp: “Thực không dám giấu, chuyện trong mộ cổ Địa Tiên có đơn đỉnh thiên thư cũng là tôi nói dối các cậu đấy. Có điều, các thứ do tổ tiên Quan Sơn thái bảo trộm mộ lấy được quả thực đều giấu cả trong núi này. Ngoài ra... ngoài ra, địa tiên Phong Soái Cổ là bậc kỳ

nhân, tinh thông phép hóa hình luyện đan, nếu ông ta trở thành thi tiên thật, thì cũng có khả năng có kim đơn.”

Tôi nghe lão ta nói ngay cả chuyện này cũng không chắc lắm, liền giận đến nghiêng răng kèn kẹt, nói: “Ông là đồ phản động do giai cấp địa chủ cài cắm vào nội bộ công nông binh! Đợi chuyện này xong xuôi tôi sẽ tính sổ với ông một thể...” Nói đoạn, tôi bảo Tuyền béo cởi trói cho Tôn Cửu gia. Giờ ở trong núi Quan Tài này hung cát khó lường, tất cả ân oán đều tạm thời gác sang một bên, chuyện quan trọng hàng đầu trước mắt là phải tìm được Phong Soái Cổ trong thôn Địa Tiên, mặc kệ có kim đơn hay không, cứ phải thử một phen xem sao.

Tuyền béo tuy không rõ ngọn nguồn sự việc, nhưng vẫn khẳng khái phản đối cởi trói cho giáo sư Tôn, cậu ta bưng bưng phần nộ nói: “Thả hổ dễ bắt hổ mới khó, lão Tôn Cửu gia này có tử tế gì đâu? Tôi thấy lão chỉ có cái hư danh giáo sư, còn đích xác là kẻ mặt người dạ thú, mặt người dạ thú là còn nhẹ, đáng ra phải là thú đội lột người; không, không, như vậy vẫn còn coi trọng lão quá, trâu bò lừa ngựa đâu có âm hiểm như lão? Lão phải gọi là sài lang hổ báo mới đúng...”

Tôi bảo Tuyền béo, vừa nãy cậu ngủ khò khò, có biết mô tê chân tướng ra sao đâu, giáo sư Tôn đây đã nhận ra mức độ nghiêm trọng của sai lầm mình phạm phải rồi, ông ta quyết tâm thay đổi triệt để, chủ động yêu cầu dẫn chúng ta vào thôn Địa Tiên đồ đầu, còn thẻ độc với tổ tiên nhà họ Phong của ông ta rồi, dù là hạng xấu xa không có tín ngưỡng, vẫn phải tôn trọng tổ tiên nhà mình chứ, vì vậy tạm thời có thể tin tưởng ông ta. Có ai mà chưa từng phạm sai lầm? Người Tây nói thế nào ấy nhỉ, “người trẻ tuổi phạm sai lầm, Thượng Đế sẽ tha thứ”, mặc dù Tôn Cửu gia không còn “trẻ” lắm, nhưng tư lệnh Tuyền lần này đại nhân đại lượng bỏ qua đi, rộng lượng mới nhiều phúc, phúc lớn mạng lớn thì mới nhiều may mắn.

Tuyền béo “hừ” một tiếng, vừa lấy dao cắt đứt dây trói thả Tôn Cửu gia ra, vừa nói với lão ta: “Tôn Lão Cửu nhà ông còn dám hai lòng ba dạ nữa, dù Thượng Đế chịu buông tha, đại gia Tuyền béo đây cũng không tha cho ông đâu. Nói mau, mình khí giấu ở đâu hả?”

Tôn Cửu gia trừng mắt nhìn Tuyền béo không chút sợ hãi, đoạn nói với chúng tôi: “Theo như tổ tiên nhà họ Phong chúng tôi truyền lại, bố cục thôn Địa Tiên trong núi Quan Tài về cơ bản đều dựa theo trấn Thanh Khê, địa tiên Phong Soái Cổ hẳn là trốn trong tòa nhà lớn của họ Phong. Hiện giờ trấn Thanh Khê tuy đã bỏ hoang, nhưng đại khái vẫn giữ được diện mạo từ thời Minh Thanh, hầu như không có biến động gì lớn.”

Lúc chúng tôi vào cổ trấn Thanh Khê, đá từng đến ngôi nhà cũ bị bỏ hoang của họ Phong, cũng vẫn còn chút ấn tượng với bố cục đường phố xung quanh tòa nhà này. Vì núi Quan Tài ở sâu bên dưới lòng đất, khắp nơi đều tối tăm như mực, phạm vi chiếu sáng của trang thiết bị có hạn, rất dễ lạc đường, vậy nên tôi bảo giáo sư Tôn và Út vẽ phác lại một bản đồ bố cục kiến trúc trên giấy, sau đó đối chiếu với bản đồ trên mảnh sứ, để cả bọn có được một hình dung khái quát về địa thế thôn Địa Tiên, khỏi lạc đường trong quần thể kiến trúc tối tăm u ám dưới lòng đất này.

Kế đó, tôi phân phối lại các trang bị mang theo, đèn pin và đèn chiếu gắn trên mũ đã hỏng mất một ít, pháo sáng và ống huỳnh quang còn lại không nhiều, pin và thức ăn nhiều nhất chỉ đủ trong ba ngày, nếu thật sự bị Cửu Tử Kinh Lăng giáp vây khốn trong núi Quan Tài, chúng tôi cũng khó mà cầm cự được lâu.

Từ bé Ut đã nhiều lần nghe kể về mộ cổ nhà họ Phong, ngay cả người của Phong Oa sơn bọn họ cũng biết Cửu Tử Kinh Làng giáp lợi hại thế nào, cô nói với chúng tôi: “Thế nào cũng gặp ma trong mộ yêu tiên, nhưng có thể trông thấy mộ cổ của nhà họ Phong trong núi Quan Tài, coi như được mở rộng tầm mắt, chết cũng ngẩng cao đầu được rồi, đừng tốn công nghĩ cách tìm đường rút lui nữa”.

Tôi và Tuyền béo xưa nay vẫn đầy tinh thần lạc quan, bèn nói với cô: “Cô em đừng nói những lời xui xẻo như thế, chúng ta chẳng ai chết được đâu. Núi Quan Tài này đâu phải tường đồng vách sắt, mà kể cả có đúc bằng thép chẳng nữa thì cũng phải có khe hở, ánh sáng huy hoàng của thắng lợi chắc chắn đang chờ đợi chúng ta phía trước kia..,”

Hai chữ “ánh sáng” vừa thốt ra khỏi miệng, chợt thấy một mảng ánh sáng màu đỏ sậm từ bên ngoài miếu hắt vào, tựa như trên trời đột nhiên có vàng hppfng xuất hiện. Nhưng chỗ này ít nhất cũng cách mặt đất một hai nghìn mét, sao có thể xuất hiện ánh sáng mặt trời được chứ? Vả lại, thời gian cũng không đúng, mới hơn mười hai giờ đêm, dù ở bên ngoài thì trời đất vẫn đang tối om như mực.

Tôn Cửu gia cũng tỏ vẻ hoang mang ngơ ngác, bao đời tổ tiên nhà lão ta đều không nói đến chuyện núi Quan Tài ở dưới lòng đất, hiểu biết của lão ta về nơi này thực ra chẳng nhiều nhận gì hơn chúng tôi, đương nhiên cũng hết sức kinh ngạc.

Tôi ra hiệu bảo mọi người chớ nôn nóng xông ra, miếu Quan Đế này là chốn thánh địa trang nghiêm nhất, ít ra cũng có thể tránh tà, bất luận trong núi có yêu ma quỷ quái gì cũng không thể xông vào thánh điện này.

Shirley Dương chỉ tay lên tầng hai của đại điện nói: “Lên ô cửa sổ bên trên kia xem thử” Năm người chúng tôi không biết bên ngoài miếu xảy ra chuyện gì, đều rón rén leo thang gỗ lên trên, nhìn qua khe cửa ra bên ngoài chỉ thấy vùng tối tăm trên cao xuất hiện một quang sáng lập lờ, hơi giống dung nham cuộn chảy, nhưng lại không có hơi nóng và mùi lưu huỳnh, ngược lại còn khiến người ta cảm thấy toàn thân lạnh buốt.

Lúc này, toàn bộ không gian dưới lòng đất dường như bị bao bọc trong màn máu mờ ảo mông lung, có thể nhìn thấy mảng đồi giống hệt cái xác không đầu kia, nhà cửa lầu gác san sát bên nhau chạy dài trên đó. Những kiến trúc có từ thời Minh ấy đều mái đỏ tường hồng, cao thấp xen kẽ, quy mô rất lớn, khu nhà gần nhất cách ngôi miếu chúng tôi đang trú thân không xa lắm, nhờ ánh sáng đỏ như máu ấy, thậm chí có thể nhìn thấy bức họa môn thần dán trước cửa.

Loáng thoáng có thể trông thấy trong quần thể kiến trúc có mấy cổng chào nhô lên, cao hơn hẳn so với nhà cửa phòng ốc xung quanh. Tôi thầm đoán, chỗ ấy hẳn chính là tòa nhà của họ Phong nằm ở trung tâm thôn Địa Tiên.

Toàn bộ thôn trấn tựa như chốn âm ty địa phủ, không một bóng người, nhà nhà đều đóng cửa kín mít, đâu có giống động tiên trong truyền thuyết, thật tình không thể hiểu nơi Phong Soái Cổ chui vào đây có thể tìm được chân tiên gì nữa.

Trên các gò đồi phủ đầy cây cỏ dây leo, thảm thực vật rất rậm rạp nhưng mọc rất thấp, vả lại màu sắc cũng rất sậm. Bao bọc xung quanh là tường đá vừa cao vừa dốc, bằng phẳng nhẵn nhụi như được đẽo bằng rìu, trải dài theo hướng Đông Tây, thu hẹp theo chiều Nam Bắc, ngay ngắn chặn ở bốn phía tựa như bốn mảnh ván quan tài. Trên vách đá chỉ chít những đường vân như rồng bay phượng múa, những hoa văn phức tạp chẳng khác nào bích họa ấy đều do các loại rêu rong và thực vật trên vách đá cổ tạo

thành.

Chúng tôi còn muốn quan sát thêm thì ánh sáng màu máu trên không trung kia đột nhiên biến mất, núi Quan Tài lại chìm vào bóng đêm, ở nơi cao xa loáng thoáng có tiếng kim loại ma sát chuyển động vắng tới. m thanh này tuy không lớn nhưng lại như giầy xéo từng sợi thần kinh trong đầu người ta, khiến lòng người hốt hoảng không yên, hồi lâu sau vẫn chưa bình tĩnh lại được.

Mọi người như trút được gánh nặng, thở phào nhẹ nhõm định thần lại, lục tục bật đèn chiếu gắn trên mũ bảo hộ lên. Tôi hỏi Tôn Cửu gia, ánh sáng màu máu xuất hiện trên không trung lúc này là thứ gì.

Tôn Cửu gia lắc đầu đáp: “Khó nói lắm, thủ đoạn của Phong Soái Cổ đầu là thần tiên cũng khó đoán được, năm xưa đến cả những người chí thân đồng tông đồng tộc cũng không biết bí mật ẩn giấu trong lòng ông ta. Có lẽ phía trên mộ cổ có ngọn đèn vạn năm bằng đồng xanh lúc sáng lúc tối, nhưng huyết khí nặng nề như vậy... cũng có khả năng Cửu Tử Kinh Lăng giáp đá xuyên qua tầng đất. Kể từ lúc này, chúng ta phải cẩn trọng từng bước một, bằng không đừng hòng tiến vào trang viện nhà họ Phong”.

Tuyền béo chẳng hề sợ hãi, xoa xoa tay nói: “Đến mộ vua lăng chúa bọn này còn từng vào bảy lần ra bảy lần rồi, một lão địa chủ thì có gì ghê gớm chứ? Trong mắt Tuyền béo này, lão ta chẳng qua chỉ là con bọ hung thôi, ra đến đường cái lại cứ ngỡ mình là xe Jeep nhập khẩu bên Mỹ về chắc! Nhất này, các cậu đã tìm hiểu rõ địa hình chưa? Minh khí để chỗ nào? Bày đầy hay chôn dưới đất ? Chúng ta mau mau tranh thủ lúc tối trời tiến vào tham quan bảo tàng mộ cổ giấu trong âm trạch của lão địa chủ này xem có thứ gì hay ho không.”

Tôi gật đầu đồng ý, đầu sao hiện giờ cũng chẳng thể luận thời cơ gì nữa, sớm muộn cũng phải đi gặp địa tiên, bèn quyết định lập tức hành động, dẫn cả bọn xuống thang gỗ, đi thẳng ra cửa đại điện.

Lúc vào điện Phục Ma chân quân này, chúng tôi chỉ tiện tay khép cửa lại, nhưng lúc này đẩy ra mà không thấy cánh cửa nhúc nhích, tôi lại dồn sức đẩy mạnh, cánh cửa vẫn không mở ra, chẳng biết cửa điện đã bị cơ quan ngầm khóa chặt từ lúc nào.

Tuyền béo thấy tôi không mở được cửa, cũng chạy tới giúp một tay, cầm xẻng công binh nạy khe cửa. Tôi biết có sự lạ, sợ rằng trong đại điện có điều gì cổ quái, vô thức ngoảnh lại đảo mắt một vòng. Chùm sáng của ngọn đèn chiếu gắn trên mũ quét một lượt, chỉ thấy mặt mũi vị Võ Thánh chân quân đang ngồi nghiêm trang trong điện đột nhiên biến đổi, không còn là Quan nhị gia mày ngài mắt phượng, mặt đỏ như son, râu dài phơ phất nữa, mà đã trở thành một tên ác quỷ dữ tợn đen đúa, ôm trong lòng một khẩu pháo đen sì như khúc củi khô. Hai mắt bức tượng đất đỏ như máu, cúi xuống nhìn chằm chằm vào cánh cửa, vừa khéo nhìn thẳng vào mấy người chúng tôi. Trong lòng tôi chợt dâng lên một cảm giác chẳng lành, dù bình sinh đã đi qua rất nhiều đạo quan chùa miếu, song tôi vẫn không thể nhận ra gian điện này rốt cuộc thờ cúng hung thần ác sát phương nào.

CHƯƠNG 41: MIẾU PHÁO THẦN

Tôi thâm kinh hãi, không ngờ địa tiên Phong Soái Cổ lại khinh nhờn thần linh đến mức này, cả miếu Quan Đế cũng dám đem ra làm vật nguy trang, chỉ không biết rốt cuộc đây là miếu thờ tà thần gì, mà hoàn toàn khác hẳn với khí tượng trang nghiêm lúc này, một chính một tà, chênh lệch quá lớn, thật chẳng khác nào quạ đen với chim khách, họa phúc hung cát khó lường, e rằng chẳng phải nơi tốt lành gì.

Tôi thoáng động tâm, vội kéo Tuyền béo đang dùng sức bẩy cửa lại: “Đừng chạm vào cửa, nơi này thờ

hung thần ác sát, chắc chắn không phải là Phục Ma chân quân, cần thận trên cửa có ám khí.”

Sau đó, mọi người đứng tại chỗ cầm đèn pin soi xung quanh đại điện, phát hiện không chỉ tượng chính trên khám thờ, mà cả Chu Thương, Quan Bình đứng hai bên Võ Thánh cũng đã biến thành quỷ sai ở chốn mào Địa phủ từ lúc nào, toàn thân khoác áo đỏ, đầu búi tóc chống ngược, mặt mũi hung hãn đáng sợ.

Chúng tôi còn ngỡ mình nhìn lầm, dụi dụi mắt nhìn kỹ lại, thì ra trên các tượng đất đều phủ một lớp vải bố quét sơn. lúc này đã bị những sợi dây mảnh giấu bên trong khám thờ keo giật lên, treo lơ lửng trên xà nhà, làm lộ ra chân thân tà thần trong miếu.

Vừa nãy chúng tôi đều đổ dồn chú ý vào cảnh tượng lạ trong núi Quan Tài, không ai lưu tâm đến động tĩnh trong miếu. Kỳ thực, trước khi vào đây, cả bọn đã kiểm tra xung quanh, thấy bên ngoài miếu không có cơ quan ám khí gì cả, không ngờ bản thân ngôi miếu Quan Đế này lại chính là một cạm bẫy. Tuy chúng tôi đã hết sức cẩn thận, song gặp phải loại miếu thờ quái dị ngoài sức tưởng tượng, vẫn không khỏi trúng bẫy.

Trong điện đường tĩnh lặng như tờ, song tạm thời không có cơ quan cạm bẫy nào phát động, chỉ là không khí hết sức kỳ dị. Tôi càng lúc càng cảm thấy không ổn, cần phải nhanh chóng thoát thân, bèn mượn ánh đèn gắn trên mũ quan sát xung quanh một vòng, chỉ thấy Thanh Long Yểm Nguyệt đao lạnh lẽo nặng nề kia vẫn gác trên giá, trong đầu chợt lóe lên một ý nghĩ.

Trong xã hội Trung Quốc cũ, tục lệ thờ cúng các vị văn võ tiên thánh đã được lưu truyền từ xa xưa, nếu miếu Quan Đế quy mô tương đối lớn thì sẽ có một gian Đạo điện riêng ở bên mé, chuyên thờ cúng thanh đao của Quan Công; nếu miếu thờ nhỏ hơn, thì thanh đao sẽ được Chu Thương khiêng vác, hoặc đặt trên giá sơn son thiếp vàng.

Tôi thấy thanh đao ấy rất nặng, thầm nghĩ, cửa điện rất có khả năng được nối với cạm bẫy, muốn phá cửa cũng chẳng mấy tốn sức nhưng có thể sẽ là hành động tự đào mồ chôn mình, có sao không dùng thanh đao nặng mấy chục cân này phá tường mà ra? Nghĩ đoạn, bèn lập tức gọi Tuyền béo bước lên khiêng đao.

Mọi người vừa đi được mấy bước, chợt thấy phía sau bức tượng hung thần trông như ác quỷ kia có một tấm biển bằng gỗ, nền đen chữ vàng, trên viết ba chữ “Pháo thần miếu”, Út dường như nhận ra vật này, luôn miệng kêu hồng rồi hồng rồi. Gian điện này không chỉ cửa sổ, vách tường mà ngay cả mái ngói lưu ly và xà nhà cũng không thể đụng vào, bên trong chắc chắn có giấu Lạc Địa Khai Hoa pháo, một khi chạm phải, cả ngôi miếu sẽ nổ tung, mọi người ở đây đều tan thành tro bụi.

Tuyền béo vốn đang hăng tiết, toan xông thẳng vào ngôi nhà cũ họ Phong đồ đấu mò vàng, lúc này thấy xuất sự bất lợi, không khỏi cần nhần mình đen đui, chắc hẳn lúc ra khỏi cửa lại quên mất không thắp hương cho tổ sư gia rồi.

Tôi bất lực lắc đầu, không phải chúng ta xui xẻo, mà là giai cấp địa chủ giáo hoạt quá, nhưng tôi chưa từng nghe trên đời này có miếu Pháo thần gì cả, chẳng lẽ ngôi miếu này là một thùng thuốc nổ lớn? Thật sự chỉ có vào mà không có ra sao?

Shirley Dương cũng quay sang hỏi út: “Miếu Pháo thần là gì vậy? Làm sao khẳng định được trong miếu này có chôn giấu Lạc Địa Khai Hoa pháo?”

Nghe Út nói, chúng tôi mới vỡ lẽ. Thì ra, tập tục thờ Pháo thần trong dân gian bắt nguồn từ trấn Thanh Khê ở Vụ Sơn. Khởi nguyên của tập tục này là do đào hầm khai thác muối khoáng cần sử dụng thuốc nổ tự chế, bởi kỹ thuật hết sức nguyên thủy lạc hậu, thường hay xảy ra chuyện nô lệ khai thác muối khoáng bị nổ chết, nên dân chúng mới ngầm xây dựng miếu thờ Pháo thần. Đây là thần linh được cung phụng trong các mỏ khoáng, ban đầu miếu thờ chỉ thấp nhỏ giống miếu Thổ địa, bình thường, các loại hỏa dược dùng để phá núi khai động đều được cất giữ trong miếu này, tác dụng thực ra không khác kho thuốc nổ là mấy.

Lâu dần, người ta phát giác Pháo thần trong miếu thường hay “hiển linh”, dù là nổ sập đường hầm hay hầm mỏ, chôn sống bao nhiêu nô lệ khai khoáng hoặc kho hỏa dược bị nước vào... những sự việc tương tự như vậy, đều được đám công nhân khai khoáng vơ vào thành Pháo thần hiển linh. Giống như tục dong thuyền ra biển phải cúng bái Mẹ Tổ vậy, thờ Pháo thần là một dạng tín ngưỡng nghề nghiệp cổ xưa, bắt đầu xuất hiện từ khoảng thời nhà Minh ở Trung Quốc.

Về sau, dần dần thành tập tục, ngoài những người khai khoáng, ngay cả doanh hỏa khí trong quân đội, kể cả đội Hồng y đại pháo mua từ Bồ Đào Nha, phàm là nơi có dính dáng đến hỏa dược, đều thờ Pháo thần. Thời nhà Minh, hỏa khí bắt đầu phát triển, nhưng quan niệm vẫn tương đối cổ hủ mê tín, hỏa pháo sử dụng trong quân đội đều được phong chức tướng quân, ví dụ như Thần Vũ, Thần Uy, Trấn Uy tướng quân... Đại pháo cũ quá hoặc bị tổn hại cũng không được phép dỡ ra nấu lại, mà phải đào mộ mai táng. Những chuyện này đều từ phong tục thờ Pháo thần mà ra.

Sau này, lại vì Thanh Thái tổ Nỗ Nhĩ Cáp Xích bị thương do hỏa pháo oanh kích ngoài thành Ninh Viễn, cuối cùng không chữa được mà qua đời, nên triều đình Đại Thanh triệt để cấm tiệt miếu Pháo thần, tất cả các loại mộ Pháo vương, miếu Pháo gia đều bị dỡ bỏ, san bằng, hủy hoại, chỉ riêng ở nơi phát nguyên phong tục này là vẫn còn người bí mật thờ cúng Pháo thần. Miếu thờ đa phần được xây dựng ở hang động dưới lòng đất, người ngoài tuyệt đối không thể biết được. Dân chúng khu vực Thanh Khê sinh sống bằng nghề phá núi khai khoáng, già trẻ gái trai đều biết chuyện này. Vì là bí mật thờ phụng, nên thời nhà Thanh, miếu Pháo thần ở Thanh Khê thường được ngụy trang thành các loại miếu khác, đa phần là miếu Dược vương hoặc miếu Thổ địa, nhưng chưa từng thấy ai dám lấy miếu Quan Đế ra để che đậy cho miếu Pháo thần.

Ngoài ra, ở Phong Oa sơn, vì thường chế tạo một số hỏa khí, tỷ như Thần Nha Phi Hỏa, Hỏa Long Xuất Thủy. cũng có truyền thống thờ Pháo thần. Tương truyền, tượng thần có nhiều hình thái khác nhau, nhưng nhất thiết phải ôm một khẩu pháo, hai bên có đồng tử áo đỏ đứng hầu.

Thời cổ, hỏa pháo Tây còn được gọi là “phát lang cơ” từ khi hỏa pháo Bồ Đào Nha truyền vào Trung Quốc những năm Chính Đức triều Minh, liền có tên này, từ đó đến nay vẫn được coi là pháp khí của Pháo thần. Tôi và Shirley Dương tuy không biết chuyện vé Pháo thần, nhưng cũng nhận ra vật này, hồi ở Phan Gia Viên, tôi từng thấy rất nhiều bản vẽ binh khí cũ, bên trong có vẽ thứ hỏa khí này.

Thứ hỏa khí ôm trong lòng tượng Pháo thần bằng đất kia đương nhiên là đồ giả, nhưng ở đây có một chi tiết cần coi trọng, hỏa pháo trong lòng tượng Pháo thần được dân gian thờ phụng thảy đều màu đỏ, ý chỉ áo đỏ và thuốc nổ; ngoài ra còn một loại hỏa pháo màu đen, biểu thị trong miếu Pháo thần có thiết đặt hỏa khí sát nhân, đa phần đều là Ngũ Lôi Khai Hoa pháo hoặc Lạc Địa Khai Hoa pháo.

Loại cơ quan kích hoạt thuốc nổ này ở Phong Oa sơn được gọi là hỏa tiêu, sơn khẩu pháo trong lòng Pháo thần thành màu đen, chính là một loại ám hiệu mà các vị sư phụ ở Phong Oa sơn sử dụng, ngoài

những người thiết đặt cơ quan, người ngoài không thể biết được. Dù Út đã được học qua ngón nghề này, nhưng chưa từng gặp trong thực tế bao giờ, còn non kinh nghiệm, mãi đến lúc nhìn thấy khẩu pháo sơn màu đen và tấm biển gỗ đằng sau tượng đất, cô mới thành linh nhớ ra.

Trong ngôi miếu Pháo thần này, ắt hẳn đã bó trí vô số hỏa dược, cũng may vừa nãy chúng tôi chưa lỡ mãng phá cửa phá tường, bằng không đã dẫn động ngòi nổ, khiến cả bọn nổ banh xác rồi.

Thuốc nổ chắc hẳn được giấu trong tường và các cột nhà, xà nhà, cửa sổ cửa ra vào đều chỉ đóng được không mở được, bốn vách tường nếu chịu lực tác động quá mạnh cũng sẽ làm thuốc nổ bùng phát. Mặc dù hỏa dược chôn ở đây đều là loại thuốc nổ tự chế từ mấy trăm năm trước, nhưng núi Quan Tài là đất tàng phong tụ khí, rất có thể đến nay chúng vẫn còn khả năng phát nổ, một khi nổ tung, tấm thân máu thịt của con người quyết không thể chống đỡ được.

Thuốc nổ vốn là một trong tứ đại phát minh cổ đại, đến thời nhà Minh, ứng dụng của hỏa dược, hỏa khí đã dần trở nên thành thực hoàn thiện, uy lực thuốc nổ tự chế nguyên thủy tuy không bằng loại bây giờ, nhưng lực sát thương tuyệt đối không thể coi thường. Lạc Địa Khai Hoa pháo tương tự như bom bi, nghe tên là biết nghĩa, sau khi pháo nổ, đinh sắt, mảnh sắt bên trong sẽ tóe ra như tiên nữ rắc hoa, gây sát thương trên diện rộng, còn Ngũ Lôi Khai Hoa pháo thì là loại nổ liên tục mấy phát liền.

Mọi người nghe đến đây, đều cảm thấy vô kế khả thi, một khi cửa điện mở ra, e rằng cả ngôi miếu này sẽ bị nó bay lên trời mất, nhưng nếu không nghĩ cách thoát ra ngoài, há chẳng phải bị nhốt ở đây tới chết sao? Cứ nghĩ đến việc xung quanh toàn thuốc nổ, lòng chúng tôi càng rối như tơ vò, cuống quýt như kiến bò chảo nóng, hai chân không sao đứng yên một chỗ được.

Tôi cố nén tâm trạng nóng như lửa đốt xuống, bình tĩnh suy nghĩ lại, phen này chúng tôi đến cổ trấn Thanh Khê tìm mộ cổ Địa Tiên, cơ hồ mỗi bước đều khác xa dự tính, tất chuyện này đều nhờ công giáo sư Tôn từ đầu không chịu nói ra sự thật, để đến nỗi lôi cả đám vào đường cùng thế này, nhưng giờ có trách ai cũng chẳng ích lợi gì, việc duy nhất có ý nghĩa thời điểm này là phải dốc hết khả năng ra ứng phó với nguy trước mắt.

Tôi đang định bàn với Shirley Dương xem có thể mạo hiểm gỡ bỏ ngòi nổ hay không, chợt nghe Tôn Cửu gia bên cạnh lên tiếng: “Suýt nữa quên mất, trong thôn Địa Tiên toàn là âm dương trạch thôi!”

Chúng tôi chưa hiểu ý, ngạc nhiên hỏi: “m dương trạch là cái gì? Chẳng lẽ thôn Địa Tiên này không phải là âm trạch à?” Tôn Cửu gia lắc đầu: “Không phải không phải, hôm nay xảy ra nhiều chuyện quá, tâm trí tôi rối loạn, bỏ sót mất chi tiết này. Còn nhớ, năm ấy anh trai tôi đã nói, tất cả phòng ốc trong thôn Địa Tiên đều là âm dương trạch.”

Dương trạch chính là nhà ở của người sống, còn âm trạch là huyết mộ mai táng người chết, địa tiên Phong Soái Cổ có bệnh nghiện thu thập các loại trân bảo trong mộ cổ, chẳng những thế, ông ta còn có một quái tật, không chỉ các loại minh khí quý giá bồi táng trong mộ, mà ngay cả các thứ như quan quách, xác cổ, gạch mộ, bích họa... ông ta cũng muốn chiếm làm của riêng, coi như tính mạng vậy.

Lúc ông ta xây dựng thôn Địa Tiên trong núi Quan Tài, đã bê nguyên dạng tất cả những mộ cổ mà Quan Sơn thái bảo từng trộm xây dưới lòng đất, trên là dương trạch, dưới là âm trạch, tầng dưới của các nhà cửa phòng ốc đều là mộ thất. Những mộ thất này có đủ loại từ đời Tam Đại đến đời Nguyên Minh, tuy nằm dưới mặt đất song cũng có cửa và mộ đạo thông nhau, chẳng khác nào đường phố bên trên vậy, nhưng không ai biết tại sao ông ta lại làm như thế.

Bên dưới ngôi miếu Pháo thần này, chắc chắn cũng có mộ thất, đi qua mộ đạo cũng có thể đến trang viên nhà họ Phong, chỉ là không biết dưới đất có giấu Lạc Địa Khai Hoa pháo hay không. Trên lý thuyết thì hẳn là không có, vì địa tiên Phong Soái Cổ tuyệt đối không tùy tiện hủy hoại âm trạch, nhưng nghe nói các loại cơ quan ám khí trong mộ thất thủy đều được bố trí theo phép cổ, nếu muốn đi theo đường mộ đạo, ắt phải nghĩ cách đối phó với đủ loại cơ quan bên trong mộ cổ các đời.

Có câu dùng người thì không nghi, nghi người thì đừng dùng, sau khi giáo sư Tôn lấy vong linh tổ tiên trên trời ra thề độc, lần lượt kiểm chứng được các sự việc, tôi đã tạm thời gạt bỏ mọi nghi ngờ với lão ta, bằng không muốn đi một bước cũng khó khăn vô cùng. Nghĩ đoạn, tôi lập tức tán đồng: “Đây cũng là một cách, dầu sao cũng còn hơn bị vây khốn ở trong này. Các cụ có dạy, chỉ có anh hùng đuổi hổ báo, đâu ra hào kiệt sợ sài lang, nghệ nhân đồ đấu như Mô Kim hiệu ủy chúng tôi, có mộ thất nào không dám vào chứ?”

Miếu Pháo thần nom có vẻ tĩnh lặng, thực chất lại đầy rẫy nguy cơ, trong tình huống tiến thoái lưỡng nan, cả bọn bèn quyết định đánh cuộc một phen, chuẩn bị thoát thân theo đường mộ đạo bên dưới, nhưng chính bản thân giáo sư Tôn cũng không dám đảm bảo độ chính xác của thông tin mật được truyền từ đời này sang đời khác trong gia đình mình, bên dưới miếu đường có mộ thất hay không vẫn còn rất khó nói.

Vậy là năm người chúng tôi xếp thành hàng ngang, dè dặt dùng xẻng công binh và Nga Mi thích bằng thép luyện cạy từng miếng gạch lát sàn lên, phát hiện sát chân tường chỗ nào cũng có thuốc nổ, xếp thành từng hàng kín mít. Ngũ Lôi Khai Hoa pháo không phải mìn, không có cách nào cắt được ngòi nổ, chỉ có thể tìm cách tránh đi, toàn bộ ngôi miếu chỉ riêng xung quanh tượng Pháo thần là không bố trí cơ quan hỏa dược.

Mọi người sợ chạm phải cơ quan dẫn nổ, không ai dám dùng lực quá mạnh, chỉ chầm chậm cạy mấy viên gạch xanh bên trên, thấy bên dưới là một lớp đất nện, khổ nổi xẻng công binh quá ngắn, đem đào đất thì không dùng được sức, vả lại trong tầng đất nện này có khả năng còn trộn lẫn cả gạo nếp và nước tiểu trẻ con, chất đất chắc dẻo kết dính, chúng tôi mới đào được vài xẻng, đã mướt mồ hôi trán.

Tôi đành cùng Tuyên béo đi vác thanh Thanh Long Yểm Nguyệt đao lại, làm theo phép chữ “thiết (cắt)” trong phép cổ của Ban Sơn đạo nhân để lại, đầu tiên rưới một ít rượu trắng mang theo bên người xuống đất, để tầng đất nện tơi ra một chút, sau đó xoay chuyển đầu đao, dùng đoạn mũi đao ba cạnh đâm mạnh xuống. Thanh đao Quan Công này tựa như một cái cuốc sắt nặng mấy chục cân, bổ xuống lớp đất nện cứng rắn cảm giác hết sức thuận tay.

Đâm vỡ rồi xúc hết tầng đất nện, quả nhiên lại đến một tầng bùn khô dày hơn thước, bên dưới là rầm gỗ. Đào tới đây, đã đủ chứng minh bên dưới miếu đích thực có mộ thất, gỗ dùng cất mộ chắc hẳn đều lấy từ mộ cổ thật, những súc gỗ hình vuông đã mục nát quá nửa, mùi ẩm mốc xộc lên tận mũi. Chúng tôi dùng đao Quan Công chọc mấy phát, những khúc gỗ mục kê san sát liền sụt xuống ở giữa, để lộ một hang động tối đen như mực, âm phong bên trong thổi ra vù vù.

Tuyên béo mừng rỡ nói: “Xem ra dân binh đã nối liền các địa đạo trong thôn với nhau rồi.” Cậu ta chưa dứt lời, liền nghe tiếng bức tượng đất trong miếu Pháo thần chao đảo ầm ầm một chập. Thì ra, rầm gỗ dưới đất đã bị ngấm nước ngầm từ khi còn ở trong ngôi mộ ban đầu, không chịu được tải nặng, một cột gò bị lún sụt, dẫn đến mấy thanh rầm ngang quanh đó cũng nhất loạt gãy rời.

Mấy cây rầm gỗ đứt gãy ấy, vừa khéo lạy nằm ngay bên dưới tượng Pháo thần ôm hỏa pháo. Bệ thờ lay động, bức tượng đất nặng nề đập vào bức tường phía sau, cái đầu Pháo thần văng ra, thân hình đó vật xuống đất đánh “rầm* ngay lập tức, trên tường liền phát ra những tiếng kệt kệt quái dị.

Quả tim ai nấy đều trầm xuống, biết rằng ngòi nổ Lạc Địa Khai Hoa pháo đã bị kích hoạt. Tôi vội đẩy Tôn Cửu gia đang ngăn người ra tại chỗ: “Đi mau, còn đợi gì nữa?”

Lúc này, vách tường cột kèo trong miếu đều vang lên tiếng chột lầy tanh tách, tôi chẳng kịp xem xem tình hình bên dưới thế nào, đã vừa đẩy vừa kéo giáo sư Tôn nhảy xuống mộ thất, sau đó mấy người khác cũng nhanh chóng nhảy xuống theo. Tuyền béo cảm thấy thanh đao Quan Công này nặng nề chắc chắn, dùng rất thuận tay, tuy một người không vung nổi, nhưng lúc phá quan phá quách mà dùng thì vừa khéo, không nỡ bỏ lại, đương khi vội vã cũng không quên kéo theo cả thanh đao lớn.

Gian mộ thất do mấy trăm khúc gỗ xếp lại mà thành này rất chật hẹp, người ở bên trong không thể đứng thẳng, lại còn kê một chiếc quách cổ bằng gỗ. Tôi là người cuối cùng nhảy xuống, vừa khéo rơi đúng vào nắp quách gỗ, đà rơi còn chưa hết, đã nghe trên đầu liên tiếp vang lên những tiếng nổ ì ùng như sấm, bùn đất gạch vụn rào rào trút xuống người.

Trong miếu Pháo thần bên trên, những quả Lạc Địa Khai Hoa pháo không ngừng phát nổ, gạch đá bắn tung tóe, gỗ mục trong mộ thất bị chấn động, lần lượt rạn nứt, nhất thời cả gạch lẫn gỗ đều sụp xuống. Tôi lăn tròn dưới đất giữa màn bụi mù mịt dày đặc, cảm giác mộ thất có chế sụp đổ hoàn toàn bất cứ lúc nào, đâu kịp nhồm dậy, trong hỗn loạn cứ thế lăn lê bò toài về hướng cửa mộ, đụng phải đồng bọn cũng chẳng phân biệt được đây là ai, chỉ liều mạng đẩy người đó ra phía ngoài.

Trong lúc hoảng loạn không kịp quan sát cho kỹ, chỉ thấy bên ngoài mộ thất có cái quách gỗ ấy, hình như là một mộ đạo lát đá xanh vừa dài vừa hẹp. Lúc tôi xông ra, khắp đầu khắp mặt toàn là bùn đất, nhìn quanh thấy cả bọn đều đủ mặt, chỉ có Tuyền béo bị một khúc gỗ đập trúng đầu, tuy đã đội mũ bảo hiểm dùng cho leo núi, nhưng khúc gỗ vẫn cào rách một vệt trên mặt cậu ta. Tuyền béo không hề để tâm, giơ tay quệt bừa mấy cái, cũng chẳng hiểu là bùn nhão hay máu tươi nữa. Tôi chưa kịp kiểm tra tình hình những người còn lại, mộ thất sau lưng đã bị gỗ mục và bùn đất vùi lấp hoàn toàn, chỉ cần chậm nửa bước nữa thì tôi cũng bị chôn sống luôn bên trong. Cả bọn vẫn còn kinh hồn bỏ vía, chưa định thần lại được, bỗng thấy ở phía xa tít tòi om trong mộ đạo chợt bùng lên mấy đốm sáng âm đạm như lửa ma trời, làm sắc mặt người nào người nấy đều xanh lét.

CHƯƠNG 42: LỐI THOÁT KHẨN CẤP

Trên những viên gạch xây mộ đạo đều có khắc tên thợ, tên lò gạch, cùng với “tứ canh thần”... đây là lối nói cũ, nói theo kiểu bây giờ thì chính là ngày, giờ, năm, tháng, tất cả đều là vật thời Minh. Mộ đạo hẹp và dài, hai đầu kéo ra xa tít tắp. Chúng tôi vừa từ trong gian mộ thất sụp đổ chạy ra, còn chưa đứng vững, đã thấy đằng xa ánh lên những đốm lửa ma lập lòe.

Ngọn lửa ấy không lớn hơn đầu que diêm mới quẹt là bao, có thể trong chất cháy có chứa bột lân tinh, nên ánh lửa có màu xanh lục âm đạm, những đốm lửa cháy lên xếp thành hàng thẳng tắp như một dãy nến, toát lên vẻ âm u. Chúng tôi cách đó chừng hai chục mét, đèn gắn trên mũ chiếu không tới được.

Tiếp sau đó, một loạt những tiếng răng cửa gỗ khớp vào nhau đầy quỷ dị vang lên, không biết là thứ gì đang tác quái. Shirley Dương bẻ một ống huỳnh quang quăng về phía đó, ánh sáng xanh rực lập tức bùng lên trong bóng tối, rốt cuộc cũng nhìn rõ được là thứ gì.

Thì ra ở phía cuối mộ đạo được mở rộng, vươn ra một cái cổng chào lớn, bên trong là hai cánh cửa mộ bằng đá gắn đầy đinh tán và vòng đồng, kích cỡ hình dáng không khác gì cửa lớn trên nhân gian. Bên dưới mái hiên trích thủy trước cửa đá vươn ra sau cái đầu rồng bằng gỗ, hai mắt rồng lấp lánh như đuốc, có lẽ trong lúc hỗn loạn chúng tôi đã vô ý kích hoạt cơ quan nào đấy, khiến bột lân tinh giấu trong hốc mắt của đầu rồng bằng gỗ cháy bùng lên.

Năm người chúng tôi, ngoài Tuyền béo ra, hầu như ai cũng đoán được lai lịch của vật này, chỉ nghe tiếng chót lẩy chuyển động trong đầu rồng gỗ, cộng với ánh lửa lân tinh trong nứt rồng, đã chắc đến tám chín phần, đây chính là loại ám khí hỏa tiễn cực kỳ lợi hại... Nhất Oa Phong (tổ ong vỡ).

Nhất Oa Phong này là lợi khí chế ngự địch nhân trong chiến trận của quân đội Đại Minh, hình dạng như quạ thần hoặc rồng lửa, tạo hình chính thể là một cái hộp bằng gỗ dài, lợi dụng hỏa được và lò xo để phát xạ, lúc bắn ra tựa như đàn ong rời tổ, nên mới gọi là Nhất Oa Phong. Có lúc, đầu mũi tên còn kèm theo lửa hoặc tẩm độc, phạm vi sát thương và uy lực còn lớn hơn nữa, về sau, cũng có người dùng thứ này để phòng chống trộm mộ, cách thức âm hiểm nhất là lắp mấy chiếc nổ Nhất Oa Phong này bên trong quan tài, nếu kẻ mở nắp áo quan không đề phòng, sẽ chết ngay tại trận. Gắn trong mộ đạo chật hẹp thế này, lại càng khiến người ta muốn phòng bị cũng không biết phòng thế nào.

Từ lúc Shirley Dương ném ống huỳnh quang chiếu sáng chỗ cửa mộ, đến lúc chúng tôi nhìn rõ hộp gỗ hình đầu rồng bên dưới mái hiên, cũng chỉ trong một chớp mắt, hỏa tiễn giấu trong mấy chiếc Nhất Oa Phong đã bắn vụt ra. Khoảng thời gian ngắn ngủi ấy căn bản không để cho người ta kịp suy nghĩ hay phản ứng gì, chỉ thấy ánh lửa chọt bùng lên từ những chiếc đầu rồng gỗ rồi cả mộ đạo sáng bùng, mấy trăm mũi tên cùng lúc ập trước mặt như một đàn ong vỡ tổ.

Vô số mũi tên lửa bắn ra trong mộ đạo chật hẹp, thanh thế kinh người, làm da đầu chúng tôi đều thấy gai gai, cũng may Shirley Dương nhanh tay nhanh mắt, Ô Kim Cang thoát cái đã bật ra, che chắn phía trước mọi người, đánh bật hết những mũi tên như bày châu châu kia ra ngoài.

Ô Kim Cang có thể chịu được nước lửa, chất độc ăn mòn, đao đâm kiếm chém, hỏa tiễn của Nhất Oa Phong tuy lực bắn mạnh tốc độ nhanh, đầu mũi tên lại cháy phừng phừng, song cũng không làm gì được chiếc ô này. Chỉ có điều, mộ đạo hết sức chật hẹp, nếu lại gần cửa mộ chỉ một chiếc Ô Kim Cang khó lòng bảo vệ được năm người xếp hàng ngang, cả bọn đành phải đi giạt lùi vé đầu bên kia của mộ đạo.

Hộp phóng tên lửa kiểu này cấu tạo đơn giản, lại dễ nguy trang ẩn giấu, là loại vũ khí phổ biến chuyên dùng ám toán trộm mộ, nhưng đây cũng là một cách tương đối vụng về. Cung nổ tuy lợi hại, nhưng có thể che chắn cản đỡ, quan trọng nhất là số lượng mũi tên trong hộp có hạn, dẫu sao cũng là vật chết vô tri vô giác, kẻ trộm mộ có kinh nghiệm sau khi phát hiện ra có ám tiễn, có thể không ngừng kích hoạt khiến cho phi tiêu phi tiễn tiêu hao hết sạch.

Nhưng hộp phóng tên hình đầu rồng bằng gỗ trong mộ đạo này dường như vô cùng vô tận, tên bắn như mưa mà mãi vẫn không thấy giảm bớt phần nào, những mũi tên bị Ô Kim Cang hất rơi xuống vẫn cháy phừng phừng dưới đất. Chúng tôi phải liên tục thoái lui, để lại những mũi tên rơi vương vãi đầy đất, tựa như trong mộ đạo trải một tầng cùi khô, thấp sáng cả nửa đường hầm.

Nhóm tiên phong đổi thành nhóm đoạn hậu, chúng tôi lùi ra xa mấy chục bước, thấy sắp rời khỏi tầm tên, cả bọn đều thầm lấy làm may mắn. Nếu hai đầu mộ đạo đều có cơ quan bắn tên liên tục kiểu như Nhất Oa Phong thế này, hình thành thế gọng kìm tiền hậu giáp công, e rằng lúc này chúng tôi đã bị

bản thành nhím rồi.

Nhưng đúng lúc này, chợt nghe trong bóng tối phía chúng tôi đang lui về vang lên những tiếng nặng nề trầm đục, tựa hồ kim loại và gỗ nghiêng vào nhau, ầm ầm như sấm động, lại tựa như có con thú khổng lồ đang thở hồng hộc. Tôi thảm nhủ: “Phiền phức to rồi, đúng là người gặp vận rủi, đến uống hớp nước cũng giắt con bà nó răng.”

Chẳng đợi tôi kịp ném ra vật chiếu sáng để nhìn rõ rốt cuộc đằng ấy có thứ gì, đã nghe tiếng ầm ầm vang lên liên tu bất tận trong mộ đạo, càng lúc càng gần, chớp mắt đã xông tới trước mặt. Trong ánh sáng của mấy ngọn đèn pin và đèn chiến thuật gắn trên mũ, chỉ thấy từ trong bóng tối lao ra một con trâu trắng lưng lửng, đầu tròn thân vuông, trông vạm vỡ dị thường, chỉ riêng cái đầu trâu đã to bằng cái đầu, hai sừng lóc lên ánh sáng lạnh lẽo, sắc nhọn không thua gì mũi kiếm. Hai mắt trâu tròn trũng, nhìn chằm chằm vào chúng tôi, nhưng con trâu này không có sinh khí cũng không có thần thái, duy chỉ có tiếng máy móc trong bụng trâu kêu “lách cách”, hóa ra là một con trâu gỗ.

Bên trong mộ đạo chật hẹp này đầy rẫy cơ quan ám khí, chừng như mỗi bước đều là cạm bẫy đưa người ta vào chỗ chết, nhìn thấy con trâu gỗ rầm rập lao đến, mọi người đều thét lên kinh hoàng.

Mộ đạo này chật chội bức bối, rộng chưa đầy hai mét, không có không gian nào để né tránh lẫn lộn, và lại con trâu gỗ kia trông hết sức nặng nề kiên cố, nghe âm thanh có thể thấy nó được bắn ra bằng lực đàn hồi, đà lao mạnh mẽ phi thường, dẫu là Kim Cương La Hán cũng bị nó húc cho bó nhào, huống hồ sừng trâu lại lấp lóa ánh sáng lạnh lạnh, chỉ sợ vừa chạm vào sẽ bị móc cho rách gan lòi ruột, chết ngay tại trận.

Lúc này, một luồng gió mạnh thốc tới mặt, con trâu gỗ trong khoảnh khắc đã lao đến trước mặt chúng tôi. Có câu, cuồng quá hóa liều, tôi vươn tay chụp lấy cây đao Quan Công Tuyền béo kéo lê theo, hai người đồng thanh hét lớn, dè cán đao xuống, vung lưỡi đao lên, Thanh Long Yểm Nguyệt đao nặng mấy chục cân xoay một vòng, chém đúng vào đầu con trâu gỗ, chỉ nghe “loảng xoảng” một tiếng, con trâu đã vỡ toác ra trước mặt chúng tôi.

Đầu trâu có gắn đai đồng sừng sắt, làm gan bàn tay tôi và Tuyền béo rách toạc ra, hai cánh tay đều tê rần. Tôi cúi đầu nhìn con trâu gỗ bị thanh đao Quan Công chém vỡ, chỉ thấy trong bụng trâu có giấu mấy túi da, khói vàng bốc lên từng đợt, nồng nặc không tan. Tôi thảm kêu không ổn, vội bảo bốn người còn lại nhanh chóng đeo mặt nạ phòng độc vào.

Cả bọn nhanh chóng nín thở, luống cuống chụp mặt nạ phòng độc lên mặt, chỉ thoáng sau, làn khói màu vàng sậm đã khuếch tán ra. Những mũi tên lửa vẫn cháy trong mộ đạo, bị khói độc tỏa ra đè xuống, lập tức lui hẳn đi rồi tắt ngấm. Ngọn lửa vừa tắt, hộp nổ hình đầu rồng bằng gỗ kia cũng ngừng hẳn lại.

Tôi để ý thấy những thứ trong mộ đạo đều từ thời Minh. Vào thời Nguyên, Minh, trong huyết mộ mai táng phụ nữ mới có trâu đồng, trâu gỗ, còn trong mộ đàn ông, chủ yếu là tê giác. Con trâu mộng vừa xông ra khi nãy, không chỉ gắn đai đồng sừng sắt để sát thương, mà trong bụng trâu còn chứa khói độc, nếu kẻ trộm mộ tránh được cú húc của nó, con trâu sẽ đâm sầm vào cửa mộ, khiến túi khói độc trong bụng vỡ tung ra lấy mạng người ta, quả thực là sát cơ liên hoàn, khiến người ta không có kẽ hở nào mà né tránh.

Khói độc màu vàng sậm trong mộ đạo ngưng tụ không tan lại bị mặt nạ phòng độc ngăn cách, khiến tầm nhìn của chúng tôi cơ hồ bị hạ xuống mức thấp nhất, không thể phân biệt được trước sau trái phải gì

nữa. Vì muốn nhanh chóng thoát thân năm người chúng tôi đành tụt lại một chỗ, lần theo tường đá trong mộ đạo, dò dẫm tiến dần từng bước giữa màn khói mù dày đặc.

Tôi vừa đi mấy bước về phía con trâu gỗ lao ra, bỗng phát giác ở phía xa âm ỉ chấn động, cơ hồ có cạm bẫy hạng nặng kiểu đá lăn hay chùy nghìn cân vừa rơi xuống. Loại cơ quan này sử dụng những thứ như chùy đá, quả cầu đá khổng lồ để tiến hành bí kíp lần thứ hai những mộ đạo đã bị trộm mộ đào lỗ thông vào, trong ngành đồ đấu gọi là bẫy nghiền xương, nếu người bị đề phải, sẽ lập tức biến thành tương thịt ngay tức khắc.

Tôi thầm kêu khổ, vội xoay người lại, liên tục vồ lên vai mấy người kia, bảo họ nhanh chóng quay đầu chạy ngược lại, chạy được đến chỗ cửa mộ kia may ra còn cơ hội sống sót.

Những người còn lại cũng đều nhận ra mộ đạo đằng trước có động tĩnh lạ, đội tiên phong lập tức biến thành đoàn hậu, quay người chạy ngược lại, cũng may cả bọn đã tương đối quen với địa hình, không cần lần dò từng bước nữa, hiềm nỗi dưới đất có nhiều mũi tên và mảnh gỗ, có người chạy được vài bước lại vấp một cú. Lúc này đã không thể nhận ra người bị ngã đằng trước là ai, tôi và Tuyền béo ở phía sau đuổi tới, vội kéo người ấy từ dưới đất lên chạy tiếp. Mộ đạo sau lưng chấn động càng lúc càng dữ dội, cái chết càng lúc càng bức đến gần, khiến chúng tôi chỉ hận cha mẹ không sinh thêm cho mình hai cẳng chân nữa.

Xong đến trước cửa mộ trong màn khói nồng nặc, trông thấy trên hai cánh cửa có khóa đồng, chúng tôi cũng chẳng kịp nghĩ xem mộ thất bên trong có gì nữa, lập tức vung đao Quan Công chém rơi cái khóa to tướng, rồi cả bọn hợp lực đẩy cửa ra. Đúng lúc cửa mộ hé mở, một khối đá nghìn cân đã ầm ầm lăn tới.

Những mũi tên và mảnh vụn của con trâu gỗ trên mặt đất đều bị nghiền nát bầy, tình thế lúc này đã cực kỳ nguy ngập, tôi thấy cửa mộ vừa hé ra một khe nhỏ chui lọt người, liền đẩy mấy đồng bọn đang hợp sức đẩy cửa vào trong, bản thân cũng nhanh chóng lách vào. Ngay sau đó, khối đá khổng lồ kia đập mạnh vào cửa mộ, làm ồm vách tường đều chấn động run lên, hoàn toàn chặn đứng lối vào của chúng tôi.

Cũng may trong lúc hỗn loạn không ai bị rớt lại, toàn bộ đều đã vào được bên trong gian mộ thất. Máu trong người tôi sôi lên, nằm phục trong mộ thất thở hổn hển. Trong mộ thất đã có một phần khói độc lan vào, nên chúng tôi không ai dám gỡ bỏ mặt nạ phòng độc, ngẩng đầu lên nhìn xung quanh, chỉ thấy không gian tối om có mấy làn khói thừa thớt lay động. Gian mộ thất triều Minh này cũng khá chật hẹp và thấp, chỉ lớn hơn nhà dân bình thường một chút mà thôi. Trong mộ không có quan quách, chính giữa là một con trâu vàng chín màu, to như trâu thường, toàn thân dát vàng khảm bạc, toát lên vẻ giàu có xa hoa. Trên lưng trâu có một cái xác nữ khô đét nằm phục, có lẽ vì bị đào trộm từ bên ngoài rồi vận chuyển đến đây, hình hài cái xác cổ đã tiêu tan, mặt mũi không thể nhận ra được nữa, áo liệm trên người trông cũng bẩn thỉu rách rưới. Trong lòng cái xác khô ấy ôm một hộp gỗ dát vàng tinh xảo, thoát nhìn giống như hộp đựng đồ trang sức.

Lúc trước, tôi từng nhiều lần nghe giáo sư Tồn kể, Quan Sơn thái bảo từng bí mật đi khai quật mộ cổ ở nơi, sau cùng địa tiên Phong Soái Cổ đã đem toàn bộ những thứ đào được trong mộ giấu trong âm trạch ở thôn Địa Tiên, vì vậy ở dưới lòng đất này trông thấy xác khô, minh khí, cung nỏ, khói độc... tôi cũng không ngạc nhiên cho lắm. Có thể bên dưới thôn Địa Tiên này toàn là mồ mả của đủ các triều đại không chừng. Chỉ có điều, tôi không hiểu tại sao Phong Soái Cổ phải tốn công phí sức, xây dựng cả

một bảo tàng mộ cổ trong núi Quan Tài này như thế? Hành vi của người này, quả thực chẳng khác gì một tên điên.

Chỉ một thoáng phân tâm ấy, cặp mắt con trâu vàng chín màu phía trước đột nhiên chớp động, tôi còn tưởng mình bị ngã đập đầu nên hoa mắt, bỗng thấy con trâu vàng ấy cõng cái xác khô trên lưng lao thẳng về phía trước.

Tôi vội vàng lách người né tránh, con trâu vàng chín màu lướt qua trước mặt tôi. Mộ thất này khá vuông vắn, khung cửa bị khối đá bít kín nằm ở một bên, đầu trâu nằm lệch với cửa mộ, tiếp tục lao lên sẽ đâm thẳng vào tường đá. Có điều, con trâu vàng không bị va vào vách đá ngã bổ ngửa, thậm chí cái xác khô trên lưng cũng không nhúc nhích, ngược lại tường mộ còn bị húc cho xoay một vòng, để lộ ra gian mật thất khác phía sau. Trâu vàng cõng xác chết nương đà ấy phóng thẳng vào gian phòng kia.

Tôi lấy làm lạ, chẳng lẽ con trâu vàng chín màu này có cảm ứng thông linh? Thấy người ngoài tiến vào mộ thất liền cõng xác mộ chủ chạy vào một gian mộ thất bí mật khác? Ngần người một thoáng, tôi bỗng nhớ ra nội dung quyển chữ “Đạo” trong Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật, tức thì giật mình tỉnh ngộ. Thì ra, cơ quan chống trộm trong mộ có này được kích hoạt liên hoàn, hễ có người xâm nhập mộ thất chạm phải chốt lẫy, con trâu vàng này sẽ giống như một cỗ quan quách di động, lập tức đưa thi thể mộ chủ và mình khí sang một khu vực khác, sau khi vách tường xoay kia hạ xuống, gian mộ thất chúng tôi đang đứng đây sẽ lập tức xuất hiện khói độc hay có lửa phun ra.

Bức tường mộ bị con trâu vàng chín màu kia đụng xoay vòng, còn có tên gọi là nắp Phiên Thiên, tường xoay một vòng, mộ thất sẽ biến thành cạm bẫy chết người, giờ đây cửa mộ đá bị tảng đá nặng nghìn cân bít kín, nếu mật thất phía sau bức tường kia cũng đóng chặt, cả bọn chúng tôi sẽ không còn đường thoát nào nữa.

Lúc tôi sức tỉnh ra, trâu vàng đã đội nắp Phiên Thiên lên, sắp lao hẳn vào trong mật thất kia. Một khi trâu vàng cõng xác chết vào được bên trong, tường mộ hạ xuống thì đường hòng mở ra lần nữa. Tiếc rằng tôi tỉnh ra quá muộn, dù phản ứng nhanh thế nào chẳng nữa, thì cũng không thể đuổi kịp nó.

Trong chớp mắt ấy, chỉ thấy Tuyền béo đứng gần bức tường xoay đột nhiên đẩy thanh đao Quan Công ra phía trước, chọc nghiêng xuống rãnh đá dưới đất, vừa khéo ngáng vào chân con trâu vàng kia. Trâu vàng tuy nặng nề, nhưng chỉ di chuyển theo một tuyến đường cố định, không thể rời khỏi đường rãnh khoét sẵn, càng không thể húc gãy được cán đao đúc bằng thép to như quả trứng vịt, liền bị kẹt bên dưới nắp Phiên Thiên, không sao nhúc nhích thêm phân nào nữa.

Tôi thở phào nhẹ nhõm, thầm kêu may mắn, không biết Tuyền béo có chấp dây thần kinh nào không, sao đột nhiên lại anh minh quyết đoán thế? Thật đúng là “vươn tay ngoáy biển lật sông, sức kia lật chuyển thế tình nguy nan”. Đúng lúc này lại thấy cậu ta lồm cồm bò dậy, vung vẩy tay bước tới trước mặt con trâu vàng, vươn tay móc cái hộp gỗ trong lòng xác khô ra mở nắp hộp liếc nhìn bên trong, rồi tiện tay nhét vào trong túi hành lý.

Bấy giờ tôi mới hiểu rõ sự tình, thì ra Tuyền béo mới rời vốn chẳng nghĩ ngợi gì, chỉ thấy con trâu vàng kia mang theo xác mộ chủ bỏ chạy, lại thấy cái hộp dát vàng chứa mình khí mà cái xác khô ôm trong lòng, đương nhiên không thể để nó vượt khỏi ngay trước mũi mình như thế. Thậm chí cậu ta còn chẳng hề suy nghĩ, chỉ hành động theo phản xạ có điều kiện, nhanh chóng đẩy thanh đao Quan Công ra ngáng đường con trâu vàng đang lao vào mật thất, rồi lập tức ra tay mò vàng, vơ vét mình khí trong

lòng cái bánh tông khô đét kia.

Lúc này, Shirley Dương và U đã đỡ giáo sư Tôn đứng dậy, tôi nhận thấy chỗ cửa mộ vẫn có khói độc không ngừng tràn vào qua các khe hở, liền đánh tay ra hiệu, bảo cả bọn chui qua bụng trâu vàng vào trong mật thất.

Đằng sau nắp Phiên Thiên là một gian mộ thất chật chội âm thấp khác, bên trên có một bức vách dày nặng, trên vách tường trái mấy tầng da thú, sau khi tường mộ xoay vòng đóng lại, bức vách sẽ rơi xuống bít chặt lối ra, hai lớp tường kiên cố sẽ vây khốn kẻ trộm mộ trong gian mộ thất đầu tiên. Dầu là huyết mộ của vương công quý tộc cũng rất ít gặp loại cơ quan xảo diệu tàn độc thể này, không hiểu mộ chủ trên lưng con trâu vàng chín màu kia rốt cuộc có lai lịch như thế nào?

Tôi cũng chẳng mất công nghĩ ngợi gì thêm, đảo mắt một vòng trong gian mộ thất mới, thấy ở mé bên có bậc thang đoán là lối thông lên dương trạch bên trên. Lúc trước, chúng tôi định đi theo lối mộ đạo dưới lòng đất tìm đến trang viện nhà họ Phong, nhưng giờ xem chừng trong mộ có lớp lớp cơ quan, vả lại mộ đạo mộ thất còn chật hẹp, năm người chen chúc bên trong khó mà thi triển được gì, nếu lại gặp phải chuyện ngoài ý muốn, e khó tránh khỏi có tổn thương, chi bằng lên thôn Địa Tiên bên trên, còn có cơ xoay chuyển được.

Tôi chỉ tay về phía bậc thang đá, ý bảo mọi người rời khỏi cái nơi được gọi là bảo tàng cổ mộ này, đổi hướng hành động từ phía trên, bọn Shirley Dương lập tức gật đầu đồng ý. Tuyền béo đi trước mở đường, cạy tấm đồng chắn bên trên, sau đó năm người lần lượt chui ra. Tôi đưa mắt nhìn quanh, thấy mình đang ở trong một gian nhà dân, đồ đạc trong nhà thấy đều đầy đủ, thứ nào thứ nấy đẹp đẽ tinh tế, nhìn quy mô này, tuy không phải phủ đệ của quý tộc hào môn, song cũng có thể coi là nhà giàu có trong dân gian, nhà dân chúng bình thường không thể như vậy được.

Lối ra của đường hầm nằm bên dưới một chiếc giường chạm trổ hoa lá, bốn bề tối tăm tĩnh mịch không một bóng người. Tôi đánh một que diêm, thấy ngọn lửa không có gì lạ, mới dám gỡ bỏ mặt nạ phòng độc, lập tức mũi hít vào toàn khí lạnh, trong nhà này hiển nhiên đã rất lâu không có người sinh sống.

Lần này tôi đã biết điều hơn, không đợi những người phía sau chui ra khỏi đường hầm dưới gầm giường, đã đẩy cửa phòng ra, bảo Tuyền béo lôi một cái ghế chặn cửa lại, tránh để lại bị nhốt trong phòng nữa.

Vết thương trên mặt Tuyền béo đã ngừng chảy máu, nhưng vì lo dung mạo bị hủy, nên cậu ta có vẻ hơi nôn nóng. Cậu ta thỉnh thoảng hỏi tôi: “Nhất này, cậu xem cái giường này cũng đẹp phết nhỉ, dỡ ra mang về Phan Gia Viên chắc được giá thừa sức làm Kiều Nhị gia kia chán động một phen, Cậu xem, đây có phải giường ngủ của vợ địa chủ không?” Tôi đáp. “Trông đồ đạc cũng khá đấy, nhưng căn nhà này không lớn, có thể là nhà ở bên ngoài của nhà giàu nào đấy, tôi thấy giống giường của lão địa chủ với cô vợ bé hơn.” Tuyền béo tức tối thốt lên: “Trên đời chưa chắc đã nhiều nam ít nữ, sao vẫn còn lắm kẻ ế vợ vậy chứ? Chung quy đều tại giai cấp địa chủ dâm dục quá độ, nhà nào nhà nấy đều tam thê tứ thiếp, khiến cho giai cấp vô sản chúng ta đây đến một vợ một chồng cũng không đủ, dựa vào cái gì chứ? Kết quả là các anh em ế vợ đều vùng lên, lật đổ giai cấp địa chủ toàn quốc. Tôi thấy chúng ta phải phát huy truyền thống tốt đẹp này, không cần khách khí với bọn Quan Sơn thái bảo làm gì...”

Tôi cũng không có ấn tượng tốt đẹp gì với Quan Sơn thái bảo, liền bảo Tuyền béo: “Cậu khỏi cần vòng vo tìm cớ làm gì, Đại Minh Quan Sơn thái bảo là ung khuyến của triều đình, trước đây đã âm thầm ám

hại không ít nghệ nhân đồ đấu, chỉ riêng chuyện này thôi, chúng ta cũng nên vết sạch mình khí trong thôn Địa Tiên này rồi. Nhưng những oán thù xa xưa ấy đều đã bị vùi sâu dưới bụi mờ lịch sử. Lần này, chúng ta phải lo việc chính đã, tìm được đơn đỉnh thiên thư thì thôi, nếu không tìm thấy thì tính nợ một thể cũng chưa muộn, trước lúc đi cho nó một mẻ lửa đốt trại không còn mảnh ngói luôn.”

Trong lúc nói chuyện, ba người còn lại đều đã lần lượt chui ra khỏi đường hầm, Tôn Cửu gia có vẻ hết sức mệt mỏi, tiện thể ngồi phịch xuống giường nghỉ ngơi, nhưng lão ta vừa ngồi xuống liền không nhúc nhích gì nữa, cả mặt nạ phòng độc mặt cũng không gỡ xuống.

Tôi thấy hành vi của lão ta lạ lùng, liền nắm chặt xẻng công binh bước tới trước giường, đưa tay gỡ mặt nạ phòng độc của ông ta xuống. Vừa trông thấy gương mặt bên dưới mặt nạ của Tôn Cửu gia, mọi người đều giật mình kinh hãi, nhất tề lùi cả ra sau.

CHƯƠNG 43: ĐIỀM XẤU

Gương mặt bên dưới mặt nạ phòng độc của Tôn Cửu gia căn bản không phải là mặt người nữa, cơ mặt co rút tím tái lại, gân xanh, mạch máu ngoằn ngoèo gồ cả lên dưới lớp da, đôi mắt đờ đẫn đầy tơ máu li ti, tựa như hai ngọn lửa ma màu đỏ sậm.

“Thi biến rồi!” Ý nghĩ ấy lóe lên trong óc, tôi vội rút chân lùi ra xa, một tay cầm chắc xẻng công binh, đồng thời một tay đặt lên cái túi đeo ở thắt lưng, chuẩn bị lấy gương cổ Quy Khư ra đề phòng bất trắc.

Tôi đang định xông tới động thủ, chợt nhận ra Tôn Cửu gia vẫn ngồi yên bất động trên chiếc giường chạm trổ hoa lá, như một xác không hồn, hoàn toàn không cảm giác được chút hơi thở nào của sự sống, nhưng cũng không bỏ nhào vào người ta như xác chết bị thi biến, mà chỉ lặng lẽ ngồi im ở đầu giường.

Cả bọn đều thảm kinh hãi, càng không hiểu chuyện gì xảy ra, không ai biết Tôn Cửu gia rốt cuộc bị làm sao. Lúc trước, lão ta từng nói mình đã chết rồi, những dấu vết xuất hiện trên người lão cũng chứng minh Tôn Cửu gia đã gặp phải sự việc bất thường gì đó, nhưng tôi vẫn cảm thấy chuyện này hết sức kỳ lạ, trên đời làm gì có xác sống đi lại được cơ chứ? Chắc chắn bên trong còn có ẩn tình chi đây. Có điều giáo sư Tôn ở trước mặt tôi bây giờ, rõ ràng là một cỗ cương thi, bởi gương mặt người sống tuyệt đối không thể dữ tợn ghê rợn đến nhường này được.

Trong gian phòng tối om tĩnh lặng, tôi dường như nghe được cả tiếng tim mình đập thình thịch, thảm nhũ cứ dằng dai thế này chung quy cũng không ổn, mặc kệ Tôn Cửu gia là người hay ma, phải xem cho rõ ràng mới được, nghĩ đoạn tôi bèn đưa gương cổ Quy Khư cho Shirley Dương bên cạnh, bảo cô và Út ở phía sau tiếp ứng.

Tôi và Tuyền béo cầm xẻng công binh, chậm rãi bước lại gần giường, đúng lúc này, chợt nghe Tôn Cửu gia ho lên một tiếng, sau đó loạng choạng nhô người đứng dậy, những đường huyết quản gồ lên trên mặt và đôi mắt đầy tơ máu lại từ từ hồi phục như thường. Lão ta thấy bọn tôi cầm vũ khí, sắc mặt dữ dần, liền mở miệng hỏi: “Sao thế? Muốn làm thịt tôi thật à?”

Cả bọn ngơ ngác nhìn nhau, không ai nói được tiếng nào, tôi lại cầm lấy gương cổ Quy Khư, lắc qua lắc lại trước mặt Tôn Cửu gia, cũng không biết tại cái gương đồng xanh này hư tổn quá nặng hay que kính không thể trấn được xác chết, tóm lại là Tôn Cửu gia không hề có phản ứng gì, trong gương cũng không phản chiếu hình ảnh của lão.

Cuối cùng, vẫn là Shirley Dương cất tiếng hỏi trước: “Giáo sư, vừa nãy ông bị sao vậy?” Giáo sư Tôn điềm nhiên đáp: “Không sao cả, chỉ là ở dưới mộ đạo liên tiếp kinh hãi mấy phen thôi, giờ đã không hề gì rồi”.

Tôi không nén được, buột miệng: “Cửu gia, lúc nãy ông ngồi trên giường, sắc mặt không được tốt lắm, tôi thấy hết như bánh tồng trong mộ cổ bị thi biến, chẳng lẽ bản thân ông không phát giác à?”

Giáo sư Tôn nghe vậy thì ngẩn người ra, lẩm bẩm một mình: "Phát giác gì cơ? Mặt tôi làm sao?" Ngay sau đấy, lão sờ lên mặt mình, cơ hồ hoàn toàn không phát giác chuyện vừa xảy ra. Lão ta nói với tôi: “Lúc nãy đầu óc tôi trống rỗng căn bản không biết đã xảy ra chuyện gì, đây sợ rằng không phải dấu hiệu tốt. Nếu tôi biến thành cương thi thật, các cậu cũng đừng nương tay làm gì."

Tôi gật gật đầu nói: “Có câu này của ông là được rồi, Giờ ông không vấn đề gì chứ? Phỏng chừng, giữa chúng ta tạm thời vẫn có thể duy trì trạng thái mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân đấy.”

Giáo sư Tôn cười khỏ nói: “Cậu nói thế nào thì là thế ấy, chỉ mong không phát triển thành quan hệ đối địch thôi," Lão ta ngừng lại một chút, rồi tiếp lời: “Lúc trước, tôi tưởng mình phải một thân một mình đi vào núi Quan Tài, hóa giải tội nghiệt năm xưa của tổ tiên. Nhưng giờ xem ra, trong thôn Địa Tiên hiếm ác dị thường, cũng may có các cô các cậu đồng hành chuyến này. Sợ rằng thời gian còn lại của tôi không nhiều, chúng ta phải nhanh chóng đến trang viện nhà họ Phong tìm địa tiên Phong Soái Cổ mới được.”

Tôi đoán đáp án cuối cùng cho mọi bí ẩn đều nằm ở trang viện nhà họ Phong trong thôn Địa Tiên, trong lòng đã có ý tốc chiến tốc thắng, không muốn lồi thoi với Tôn Cửu gia nữa. Đang định gọi mọi người xuất phát, chợt nghe Shirley Dương hỏi lão ta: “Ông và địa tiên Phong Soái Cổ dấu sao cũng là người đồng tông đồng tộc, ông thật sự muốn đào mộ phần của tổ tiên nhà mình lên ư?”

Tôi thoáng động tâm, câu hỏi này của Shirley Dương xác đáng, cũng chính là câu mà tôi luôn muốn hỏi nhưng mãi vẫn không thốt nên lời, không biết Tôn Cửu gia sẽ trả lời thế nào.

Chỉ nghe giáo sư Tôn thở dài một tiếng, nói: “Nhà họ Phong chúng tôi, đời đời được hoàng gia ngự phong, năm xưa hiển hách biết nhường nào? Nếu không phải Phong Soái Cổ một lòng cầu tiên đạo, làm trái lời di huấn của tổ tiên, cũng không đến nỗi đem cả sản nghiệp to lớn chôn vùi trong núi Quan Tài, cuối cùng khiến cho họ Phong dần dần suy bại. Huống hồ ông ta lòng dạ bất chính, dụ hoặc vô số dân chúng tuân táng theo mình. Người Trung Quốc chúng ta coi trọng nhất là gì chứ? Coi trọng nhất chính là tổ tông, cả đời tôi không con không cái, có thể thấy nhà họ Phong đến đời tôi là đoạn tuyệt hương hỏa, vì vậy dầu có tan xương nát thịt tôi cũng phải tìm bằng được Phong Soái Cổ, hòng an ủi vong linh các vị tổ tiên trên trời.”

Shirley Dương nói: “Núi Quan Tài này tử khí nặng nề, không giống nơi người sống cư trú, chỉ có Phong Soái Cổ đã chết từ mấy trăm năm trước rồi, ở đây chỉ còn lại nhà hoang mộ cổ, giờ ngay cả hài cốt của những cổ nhân ấy còn chưa chắc tìm được, chuyện đắc đạo thành tiên sao có thể coi là thật chứ?”

Giáo sư Tôn lắc đầu: “Tôi là kẻ theo thuyết vô thần, nhưng những chuyện không thể dùng lý lẽ thông thường để xét đoán trên đời này đâu đâu chẳng có. Vả lại, năm xưa Phong Soái Cổ từng để lại lời nhắn, nói rằng sớm muộn sẽ có ngày ông ta trở lại nhân gian độ hóa chúng sinh. Tuy tôi chưa từng gặp người này, nhưng từng nghe cha và anh nhiều lần nhắc đến, đa số là những chuyện xưa truyền từ đời

này sang đời khác, đều nói rằng Phong Soái Cổ tuyệt đối không phải tầm thường, những chuyện ông ta làm đều nằm ngoài dự liệu của người khác. Nếu không đem xác ông ta đốt thành tro bụi, tôi đây cũng không dám tin ông ta thực sự đã chết “

Tôi chồm miệng vào nói: “Mắt thấy là thực, tai nghe là giả, dù là lời tổ tiên nhà họ Phong chính miệng truyền lại, qua bao năm cũng khó tránh khỏi chuyện tam sao thất bản. Trong xã hội nguyên thủy và phong kiến, có rất nhiều người tin tưởng vào những chuyện vũ hóa thành tiên, bạch nhật phi thăng, thời xưa hết lớp người này đến lớp người khác đã theo đuổi chuyện này suốt mấy nghìn năm, chẳng qua chỉ vì một thứ chính quả xa vời hư ảo. Trong đó, quả thực cũng có rất nhiều hành vi mà người hiện đại cảm thấy bản không thể nào tưởng tượng nổi, nếu chúng ta không tận mắt chứng kiến, rất khó hiểu được nguyên ủy sự tình. Theo tôi, năm xưa khi địa tiên Phong Soái Cổ phạm vào cấm kỵ, âm thầm đào bới mộ cổ Ô Dương vương, đã gặp phải chuyện gì đó trong mộ mà chúng ta không thể biết được, những sự kiện này khẳng định chính là động cơ chủ yếu khiến ông ta xây dựng thôn Địa Tiên trong núi. Ngọn núi Quan Tài ẩn sâu dưới lòng đất này chắc chắn che giấu rất nhiều bí mật cổ xưa. Ngoài ra, tôi phát giác nơi này đâu đâu cũng đầy rẫy tà khí, trong trang viện nhà họ Phong kia càng không biết còn ẩn chứa huyền cơ gì nữa, tóm lại, đã đến tận đây rồi, có sợ cũng chẳng ích gì, cứ thoải mái phóng tay mà làm, xông vào lật tung mẹ nó lên mới biết được truyền thuyết mấy trăm năm trước rốt cuộc là chuyện gì.”

Tuyền béo hòa theo: “Đúng thế, mặc cha tên Phong Soái Cổ ấy là tử thi hay địa tiên, thiên tiên, chỉ cần lão có kim đơn minh khí, thì dù là con ếch con nhái, đại gia cũng phải bóp cho nó vãi đá ra “

Giáo sư Tôn đồng ý với cách nghĩ của tôi. Trong núi Quan Tài này đầy rẫy bí ẩn, chỉ còn cách tìm ra địa tiên Phong Soái Cổ rồi mới tính toán tiếp được. Song lão ta không coi lời Tuyền béo nói là phải, cảm thấy thằng béo này chỉ là một phần tử đầu cơ nhìn tiền không nhìn người, đồ đặc trong thôn Địa Tiên đều của họ Phong, ngoài người nhà họ Phong, không ai được phép động vào.

Tôi liền lên tiếng nói gỡ cho cậu ta: “Thực ra bản chất của đồng chí này cũng tốt đẹp lắm, tuy rằng hồi trước từng một độ bị đồng tiền làm lóa mắt, đánh mất phương hướng đấu tranh trong dòng chảy lớn của cải cách mở cửa, nhưng sau khi lăn lộn lăn hồi trong thực tiễn, giờ cậu ta đã không coi chuyện phát tài làm trọng nữa rồi, chẳng qua chỉ hơi đắm đuối vào việc mò vàng đào minh khí thôi.”

Tuyền béo nói: “Chính thế đấy, vẫn là cậu Nhất hiểu tôi nhất. Tiền là thứ khốn nạn, đại gia đây mà là loại người vong bản ấy à? Cái gốc nghèo của chúng ta mãi mãi không bao giờ thay đổi. Cha tôi năm ấy trước khi gia nhập Hồng quân cũng nghèo rớt mồng tơi, không phải vẫn lên phía Bắc đánh nhau với Nhật đấy sao? Vì vậy chúng ta không sợ nghèo, nghèo là vinh quang mà. Nhưng lão già Tôn Cữu gia này nhân phẩm hơi đáng ngờ đấy, những điều lão làm có điểm nào giống phần tử trí thức đã trải qua khảo nghiệm đâu?”

Tôi nói: “Tôn Cữu gia rốt cuộc là biến lượng hay biến chất, chỉ dựa vào biểu hiện bề ngoài vẫn chưa thể xác định được, chúng ta cần tiếp tục quan sát, đừng tùy tiện đưa ra kết luận.” Nói xong, tôi liếc nhìn đồng hồ, thấy vừa rồi dây dưa ở âm trạch bên dưới cũng không lâu lắm, không cần thiết nghỉ ngơi chinh đồn thêm, liền bảo cả bọn lập tức xuất phát tiến về trang viện nhà họ Phong.

Vậy là năm người chúng tôi xóc lại tinh thần, lập tức ra khỏi gian nhà, đảo mắt nhìn quanh, nơi đây chính là lối vào cổ trấn, không xa lắm là ngôi miếu Pháo thần đã bị hủy hoại. Trong bóng tối, những kiến trúc tường hóng vách đỏ trong thôn Địa Tiên thoát trông tựa như những bóng ma sừng sững trắng toát.

Đi dọc theo con phố vào sâu bên trong, chỉ thấy nhà nhà đều tĩnh lặng như nhà ma, không hề có dấu vết của người sống, nếu nói cổ trấn Thanh Khê trên mặt đất kia là một vùng hoang phế tiêu điều, thì thôn Địa Tiên ở trong núi Quan Tài này lại khiến người ta cảm giác giống như “hàng mã”, cơ hồ toàn bộ đều được làm bằng giấy bồi... cả khu nhà cửa bằng giấy bồi để đốt cho người chết ở cõi âm. Từ trong ra ngoài, mọi ngóc ngách đều bao phủ trong một bầu không khí bất tường. Có lẽ vì trong núi Quan Tài này quá tối tăm, mọi sự vật trước mắt đều mơ hồ không rõ, khiến người ta có cảm giác rất không chân thực.

Mỗi khi đi qua một căn nhà, chúng tôi đều ngó vào bên trong, nhưng không thấy một cỗ quan quách hay thi thể nào trong dương trạch, các loại đồ vật gia cụ đều còn nguyên vẹn, chỉ phủ một lớp bụi dày, cơ hồ từ sau khi xây xong, chưa từng có người sống trong đây vậy.

Cả bọn càng thêm nghi hoặc, nhưng lại không có đầu mối nào, đành bỏ cuộc không xem xét từng căn nhà dân nữa, mà đi thẳng đến trang viện nhà họ Phong ở trung tâm thôn Địa Tiên.

Đi một hồi lâu, trước mặt xuất hiện một bức tường cao chẵn lối đi, chưa thấy cửa sơn son thiếp vàng và cổng chào, nhưng bức tường này rất rộng rất cao, khí thế không phải tầm thường. Trong thôn Địa Tiên, ngoài trang viện nhà họ Phong ra, còn nhà nào có được quy mô thế này?

Tôi đứng trước bức tường, thoáng ngây người, thầm hiểu ra: “Tám phần là đến tường bao phía sau trang viện nhà họ Phong rồi”, Tuyền béo định men theo bức tường này tìm cửa sau mà vào, nhưng tôi liền cản lại: “Sao lại đi cửa sau? Thế là bất chính. Nghe ông nội tôi kể, trong trang viện của các nhà giàu có thời xưa, cửa ngách và cửa sau thường có cạm bẫy Dịch Long, chuyên dùng để đối phó với bọn giặc cướp phi tặc đấy.”

Út cũng nói, thời xưa đích thực có vật này, Dịch Long cũng là một loại ám khí của Phong Oa sơn chế tạo, tương tự như loại Nhất Oa Phong, thường giấu bên dưới mái hiên, đụng vào không phải chuyện chơi đùa, tốt nhất là cứ leo tường mà vào.

Tôi nói: “Địa tiên Phong Soái Cổ không phải là loại tử tế gì, trong khu nhà này có bố trí Dịch Long hay không cũng khó nói, chúng ta thà tin là có, đừng ngờ là không, cứ tránh các lối cửa nẻo, vượt tường bao mà vào bên trong.” Nói thì nói vậy, nhưng năm chúng tôi lại không có bản lĩnh vượt nóc baeng tường, Shirley Dương bèn lấy phi hồ trao ra, quăng quăng mấy vòng, rồi ném lên mép tường. Cô và út thân thể nhẹ nhàng, liền leo lên trước.

Còn lại tôi và Tuyền béo, trước tiên chèo thang người đèn Tôn Cửu gia lên trên, sau đó tôi lại dốc hết sức chín trâu hai hổ ra đẩy Tuyền béo lên trước, bấy giờ mới đến lượt mình túm vào dây xích leo lên mép tường, định thần quan sát, bên trong dường như là một vườn hoa ở sân sau, bên dưới toàn là cây hoa. Dưới ánh đèn chiến thuật gắn trên mũ mọi người, chỉ thấy cây cỏ hoa lá trong vườn “sắc xanh ngời ngời, ánh sáng chói mắt”, thì ra các loại cây cối trong vườn sau nhà họ Phong này đều là lưu ly bảo thạch và ngọc ngà san hô khảm nạm với nhau mà thành, chứ không phải đồ thật.

Tôi chửi thầm, hay cho một lão địa chủ, còn phô trương hơn cả lão hoàng đế nữa, nếu không phải khai quật rất nhiều lăng mộ lớn, lão lấy đâu ra nhiều trân bảo châu báu thế này? Những cây vàng quả ngọt trong vườn này, có lẽ đều là minh khí lấy được trong các mộ cổ.

Tuyền béo cũng nằm phục trên tường trở mặt ra nhìn “Ông nội của tôi ơi, quả này chúng ta đến đúng chỗ rồi đấy” Cậu ta chẳng buồn để tâm tường cao dựng đứng, cây vào tẩm thân da thô thịt chắc, cứ thế

lăn xuống.

Tôi vội đánh tay ra hiệu, bảo mọi người tụt khỏi tường, tôi nhảy xuống sân, rảo chân bước tới sau lưng Tuyền béo, với tay kéo cậu ta lại nói: “Của cải bất nghĩa, có lấy cũng không sao, nhưng chuyện gì cũng có nặng nhẹ trước sau, giờ việc cần kíp là phải tìm được địa tiên Phong Soái Cổ. Tư lệnh Tuyền béo đây là người hiểu rõ đại nghĩa, đừng học theo hành vi chỉ vì cái lợi trước mắt ấy chứ”.

Tuyền béo mặt dày mày dạn nói: “Thời buổi này, bất kể là ai, hễ lời bốn chữ hiểu rõ đại nghĩa ra thì khỏi nói cũng biết là hạng trộm danh hám tiếng, chúng ta đừng cá mè một lứa với bọn ấy”.

Lúc này, Shirley Dương hình như đã phát hiện được điều gì đó, vội ngắt lời hai chúng tôi, nói với cả bọn: “Ồ bên kia có thứ gì đó, tôi qua đây xem sao.” Nói đoạn, lên cầm Ô Kim Cang xuyên qua bụi cây hoa, một mình tiến vào sâu trong trang viện.

Tôi lo cô có gì sơ sẩy, vội gọi ba người kia theo sát đằng sau, mới đi được chừng mấy mét, đã trông thấy trong vườn Hoa có một bóng đen lớn, lại gần nhìn thử, thì ra là một nắm mồ hình vòm sừng sững thâm nghiêm, bên trên có một tòa minh lâu bằng bảo thạch, cao chừng nửa mét, chỉ có tác dụng trang trí không thể chui vào được.

Tôi vốn đã lấy làm nghi hoặc, giờ lại càng không biếc đâu mà lần. Thôn Địa Tiên ở núi Quan Tài này quả đúng là trong lòng đất có núi, trong núi có nhà, trong nhà có mộ, bình sinh tôi chưa từng gặp qua kiểu âm trạch lồng vào nhau thế này bao giờ. Những bí thuật phong thủy mà tôi biết hoặc từng nghe nói đến đều không dùng được ở nơi này, bất giác lại nhớ đến câu nói của lão Trần mù... hành vi của Quan Sơn thái bảo, đến cả thần tiên cũng không đoán được, Phong Soái Cổ này rốt cuộc muốn giở trò gì vậy?

Tôn Cửu gia tuy biết khá nhiều chuyện liên quan đến núi Quan Tài, nhưng lão ta hoàn toàn không nắm được những bí mật của trang viện nhà họ Phong và địa tiên Phong Soái Cổ. Nhìn thấy ngôi mộ trong sân này, lão ta cũng hết sức kinh ngạc, đi một vòng xung quanh, không thấy có bia văn gì, càng không thấy cửa mộ lộ ra trên mặt đất.

Nhưng ở đằng sau nắm mồ kỳ quái này, có một tòa lầu ba tầng hai lan can thu hút sự chú ý của chúng tôi. Kết cấu chủ thể của tòa lầu này bằng gỗ, từ trên xuống dưới đều là ngói ngọc cửa son, rường cột chạm trổ đẹp đẽ, cửa chính của tòa lầu ngược hẳn với hình thế bố cục của trang viện, hướng ra phía ngôi mộ lớn ở sân sau, bên trên treo tám biển đề năm chữ “Quan Sơn Tàng Cốt lầu”.

Tôn Cửu gia nói: “Trong trang viện nhà họ Phong trước đây hẳn không có tòa lâu này, tôi chưa từng nghe các bậc ề trên nhắc đến bao giờ, chân thân của địa tiên liệu có ở trong đây không nhỉ?”

Tôi định vào trong thăm dò, bèn lấy gương có Quy Khư ra cầm trong tay để đề phòng vạn nhất, đoạn quay sang hỏi Tôn Cửu gia: “Nếu Phong Soái Cổ thực sự đã biến thành thi tiên, thứ cương thi tầm thường ắt không thể so sánh được, tám gương này của chúng ta có thể trấn áp nổi lão không? Xét cho cùng xưa nay vẫn là đạo cao một thước, ma cao một trượng mà”.

Tôn Cửu gia bảo: “Đúng là có câu ấy thật, nhưng đạo lý đâu phải là thế. Có câu tà không thể thắng chính, vấn đề không phải ở chỗ to bé dài ngắn, mà là đạo chỉ cao một thước, nhưng vẫn áp đảo được ma cao một trượng, gương cổ Quy Khư là mật khí thanh đồng truyền đời từ thượng cổ, có vật này bên cạnh không cần phải lo có chuyện gì ngoài ý muốn xảy ra, có điều phải đề phòng trong lầu có ám khí sát thương thôi.”

Tôi vốn không tin có thi tiên, hơn nữa gương đồng Quy Khư này là một tấm quẻ kính, tuy rằng mặt sau có thể dùng để soi nên chiêm đoán, nhưng mặt gương đã bị hư tổn nghiêm trọng, nếu thật sự gặp phải vật chết mà không hóa, cũng chẳng trông chờ gì được nó. Câu hỏi vừa rồi, chỉ là để thăm dò hư thực phía Tôn Cửu gia mà thôi. Sau khi nghe câu trả lời của lão ta, tôi khẽ gật đầu, thầm tính toán cần chia mọi người thành hai nhóm, một nhóm vào trong tòa lầu tìm địa tiên Phong Soái Cổ, nhóm còn lại ở bên ngoài tiếp ứng.

Tôi đang định phân công nhiệm vụ, không ngờ vừa ngược mắt nhìn lên, liền phát hiện nắm mồ phía trước tòa lầu Quan Sơn kia đột nhiên rỉ ra rất nhiều nước đen, vội bước lại gần quan sát, chỉ thấy trong các khe tường toàn là máu bản, mùi tanh tươi khó ngửi khiến người ta chỉ muốn nôn ọe.

Tôi lấy Nga Mi thích ra chọc vào, nhìn vết tích dính trên mũi nhọn, đúng là máu thật. Shirley Dương ngạc nhiên hỏi “Sao trong mộ lại có máu chảy ra?” Tôi bịt mũi đáp; ‘Đây là máu của xác chết, không phải máu tươi.’”

CHƯƠNG 44: QUAN SƠN TƯỚNG TRẠCH ĐỒ

Dọc đường vào núi, chúng tôi đã bị mùi xác thối xông cho sắp điếc tới nơi, vậy mà lúc này vẫn cảm thấy mùi máu tanh nồng nặc xộc lên tận óc. Thi huyết dơ bẩn hôi thối, khác hẳn máu tươi thông thường, xem tình hình này, không khỏi khiến người ta lập tức liên tưởng đến thi tiên trong truyền thuyết ở núi Quan Tài, bên trong ngôi mộ này liệu có mai táng thi tiên hay không?

Theo lời Tôn Cửu gia, địa tiên chính là Phong Soái Cổ, người này dốc hết tâm huyết kiến tạo âm trạch trong núi Quan Tài hòng sau khi chết có thể đắc đạo, tu luyện thành thi tiên. Quan niệm sau khi chết độ xác thành tiên đã có từ thời xa xưa. Thi thể của những người tu đạo được gọi là vô xác, nếu sau khi chết đi mà “hình hồn không tan”, vẫn có thể tụ lại trong “vô xác” trải qua tu luyện có thể siêu thoát khỏi luân hồi, trường sinh bất lão, thông thiên triệt địa.

Vì vậy, tôi cảm thấy nắm mộ ở sân sau trang viện này, rất có khả năng chính là nơi chôn xác địa tiên Phong Soái Cổ, có điều, nếu bảo lão ta là thần tiên thì tôi đây tuyệt đối không tin, nghĩ đoạn lập tức muốn phá nắm mộ này ra xem cho rõ ràng.

Shirley Dương nói: “Nắm mộ rỉ máu là điềm chẳng lành, vả lại trong thi huyết ắt có thi độc, không thể tùy tiện mạo hiểm khai quật được. Tòa lầu Quan Sơn Tàng Cốt này hướng về phía nắm mộ, biết đâu bên trong lại có vài đầu mối có thể giúp chúng ta tìm hiểu xem nơi này rốt cuộc chôn cất thứ gì, đợi nắm được tình hình cụ thể rồi tính toán bước tiếp theo cũng chưa muộn mà.”

Tôi nghĩ lại thấy Shirley Dương nói rất có lý, bèn bảo Tuyên béo và Út đợi trước lầu, tránh cả bọn cùng vào bị hốt trọn ổ, để tôi, Shirley Dương cùng Tôn Cửu gia tiến vào trước.

Cửa tòa lầu ba tầng bằng gỗ đóng kín mít, trên cửa lại có máy 6 khóa đồng khóa chặt cứng không một kẽ hở. Tòa lầu này cực kỳ đẹp đẽ, tinh xảo, rường cột đều được bố trí hợp lý, mộng gỗ gắn kết chắc chắn, áp dụng rất nhiều công nghệ đến nay đá gần như thất truyền, đồng thời còn có thể nhận ra niên đại của loại gỗ dùng để xây cất tòa lầu này hết sức cổ xưa, thấy đều là âm trầm mộc dưới lòng đất, nhưng toàn bộ vẫn được giữ gìn rất tốt. Phần yếu nhất của một tòa kiến trúc xưa chính là vật liệu gỗ, một khi gỗ mục nát thì gạch đá có cứng rắn mấy cũng sẽ sụp đổ, nhưng cột chèo bằng gỗ trong tòa lầu này đều được bảo tồn hoàn hảo. Ngoài nguyên nhân vật liệu tốt, còn nhờ vào thiết kế chính xác, kết cấu nghiêm mật, các bộ phận cực kỳ ăn khớp, không có chút khe hở nào. Tương truyền, nếu là rường cột do cao thủ nghề mộc làm ra thì không bị mối mọt hay ngấm nước, lũ kiến trùng cũng không dám lại gần, càng có thể tránh sét tránh lửa... tòa lầu này mười phần chắc đến tám chính là loại kiến trúc ấy.

Cửa lầu là máy súc gỗ lớn bền chắc, rường, cột, đòn ngang, rui xà đều ghép với nhau nhờ rãnh mộng, cắn chặt vào nhau bằng khóa gỗ, vững như bàn thạch. Nhưng bên cạnh chúng tôi có nghệ nhân Phong Oa sơn tương trợ, mở khóa cạy cửa đều không tốn chút sức lực nào. Chỉ thấy Út lấy trong túi bách bảo đeo bên mình ra chiếc chìa khóa vạn năng, chọc chọc, móc móc mấy cái vào lỗ khóa, ổ khóa đầu tiên đã mở ra. Kế đó, cô lại dốc hết sở học bình sinh, né nặng tìm nhẹ, phá giải từng tầng khóa một. Vì điện đường cổ đại thường không dùng đinh sắt, sợ phá mất phong thủy, nên toàn bộ kết cấu đều được ghép với nhau bằng rãnh mộng và khóa gỗ. Công phu cơ bản của Phong Oa sơn chính là phá giải khóa Lỗ Ban, các loại mối nối như Lục Tử Liên Hoàn, Tam Tinh Quy Vị kiểu này, Út quá đổi quen thuộc, chỉ trong giây lát, đã giải quyết xong mấy tầng cửa ở chính giữa tòa lầu, nhìn từ ngoài vào, chỉ thấy bên trong tối om như mực.

Trình độ lão luyện của cô khiến chúng tôi đều phải trở mắt ra nhìn. Tuyền béo nói: “Tay nghề cô em thật không phải vừa, dầu là Phật gia trâu bò nhất thành Bắc Kinh chỉ sợ cũng không được nhanh nhẹn thế đâu. Có biết mở kết bảo hiểm không thế?”

Phật gia là cách gọi bọn ăn trộm móc túi ở Bắc Kinh. Phong Oa sơn trăm nghìn năm nay chuyên nghiên cứu các loại cơ quan, chót khóa, mấy chiêu cạy cửa bẻ khóa này chỉ là kỹ thuật hạng ruồi trong đó mà thôi, Út học được rất nhiều kỹ thuật chân truyền, đã ra tay tất nhiên phải gọn gàng nhanh nhẹn. Cô không biết Phật gia mà Tuyền béo nói có ý gì, còn tưởng là câu khen ngợi, lấy làm dương dương tự đắc, xét cho cùng, những ngón nghề gần như đã thất truyền này ở thị trấn nhỏ vùng núi ấy căn bản không có đất thi triển, học rồi cũng chỉ như thuật giết rồng, nhìn thì oách chứ chẳng dùng được, không ngờ đến đây lại có đất dụng võ.

Lúc này, Shirley Dương đã giương Ô Kim Cang, nhẹ nhàng đẩy cửa bước vào trong lầu Tàng Cốt, Tôn Cửu gia cũng theo sau cô.

Tôi dẫn Tuyền béo canh phòng bên ngoài phải cẩn thận, đừng để đường lui của cả bọn bị chặn mất. Tuyền béo nói: “Nhất ơi là Nhất, cậu cố ý đúng không? Đói với người có trách nhiệm như tôi đây mà còn phải dặn dò những điều ấy à? Đã bao giờ tôi khiến các cậu không yên tâm chưa? Tôi cũng phải dặn dò cậu một câu này, vào trong đó nếu trông thấy mình khí thì ngàn vạn lần đừng khách khí với Tôn Lão Cửu gia làm gì, thằng cha ấy nợ chúng ta, có món gì tốt thì cứ tiện tay vớ luôn đi. Tuy rằng tìm kim đơn là việc chính, nhưng một con dê cũng phải dắt, hai con dê cũng phải dắt, có thể không bỏ lỡ thì đừng bỏ lỡ làm gì.”

Nghe Tuyền béo nhắc đến hai chữ kim đơn, lòng tôi không khỏi chùng xuống, nom tình hình kỳ dị ở núi Quan Tài, chỉ sợ lần này muốn dắt một con dê đi cũng khó. Tôi thầm mắng lão giáo sư Tôn này thật quá giỏi nguy trang, có lẽ chính vì tính tình lẩm lì quái gở, rất ít tiếp xúc với người khác, nên khi lão giả bộ ngây ngô thậm chí còn ngây ngô hơn cả trẻ con nữa. Tôi đứng là quanh năm bán nhận, rốt cuộc cũng có ngày bị nhận mỗ mù mắt, bị lão chơi cho một vỏ. Hiện giờ, khả năng trong thôn Địa Tiên có thi đơn nghìn năm đã giảm xuống mức thấp nhất, lần này lạc vào núi Quan Tài, thực đúng là chuốc phải kiếp nạn lẽ ra không dành cho chúng tôi, hơn nữa còn bị lão Tôn Cửu gia chết tiệt kia kéo sâu xuống vũng bùn lầy, khó lòng rút chân ra nổi.

Mặc dù bản thân không thừa nhận, nhưng trong tôi có lẽ thực sự có gan chỉ sợ thiên hạ không đại loạn, sâu trong tiềm thức, tôi rất muốn biết bí mật của Đại Minh Quan Sơn thái bảo, đồng thời cũng mang tâm lý cầu may, hy vọng có thể tìm được kim đơn trong thôn Địa Tiên này, vì vậy mới hạ quyết tâm không tính toán được mất nữa. Nghĩ tới đây, tôi quay sang dặn dò qua loa Tuyền béo mấy câu, rút xẻng công binh đi qua hai cánh cửa khép hờ, lần dò vào lầu Quan Sơn Tàng Cốt tối đen.

Shirley Dương và Tôn Cửu gia đang đợi bên trong, thấy tôi lách người vào, liền bật đèn chiếu chiến thuật gắn trên mũ, đẩy cánh cửa như ý bên trong nội đường ra. Tòa lầu này tối om, xòe tay trước mặt không thấy ngón, trong tiếng bản lề gỗ cốt kết, cửa gỗ nội đường táng một mở toang, không khí âm trầm bên trong thoang thoảng mùi đàn hương. Tôi biết trong các kiến trúc có đại, có một loại công nghệ sớm đã thất truyền, có thể khiến các đỉnh đài lầu các xây ra không bị chim đậu xuống hay mối muỗi bay vào, ngoài vật liệu kiến trúc đặc thù ra, còn phải sử dụng phương thuật có xưa của thợ mộc. Những kiến trúc này lúc nào cũng thoang thoảng mùi hương, nghìn năm không tan, được gọi là Tiêu Dao Thần Tiên các. Quan Sơn Tàng Cốt lầu có thể chính là một tòa Tiêu Dao Thần Tiên các hiếm thấy.

Xem chừng, vé kiến trúc, phong thủy, lăng mộ, v.v... Quan Sơn thái bảo đều có những thành tựu người thường khó lòng bì kịp.

Chúng tôi đứng trước cửa quan sát, chỉ thấy trong lầu có rất nhiều giá bằng gỗ đàn hương để bày đồ cổ, bên trên toàn là những mảnh mai rùa. Tôi bảo Shirley Dương và Tôn Cửu gia: “Những thứ Quan Sơn thái bảo trộm được trong quan tài treo ở hẻm núi Quan Tài, chắc đều ở đây cả.”

Tôn Cửu gia gật gù đầu, dẫn chúng tôi tiến lên xem xét, phát hiện trên những mảnh mai rùa khắc đầy các ký hiệu nhật nguyệt tinh tú, đều là ký hiệu và hình vẽ cổ xưa, một số thứ khá giống với Hà đồ Lạc thư mà tôi từng xem qua, nhưng ảo diệu phức tạp hơn nhiều, có lẽ là những bí thuật phong thủy cực kỳ cổ xưa, nhưng không thấy có mười sáu quẻ đồ Chu Thiên. Thì ra, lầu Tàng Cốt dùng để tồn trữ những thứ này, rất có thể địa tiên Phong Soái Cổ không ở trong lầu.

Shirley Dương hỏi Tôn Cửu gia: “Thuật Quan Sơn chỉ mê của nhà họ Phong đều từ đây mà ra ư?” Tôn Cửu gia nhìn những mảnh giáp cốt bày la liệt trên giá, gật đầu nói: “Đúng vậy, hẻm núi Quan Tài là nơi chôn xác rất nhiều ẩn sĩ cao nhân thời cổ đại, những mảnh mai rùa tựa như thiên thư này bao la vạn tượng, ảo diệu vô cùng, ngoài thuật phong thủy tướng tinh cổ đại, còn ghi lại rất nhiều dị thuật ngoài sức tưởng tượng của con người. Có câu, phúc họa liên nhau, năm xưa tổ tiên tôi nhờ đó mà phát tích, đến tận cùng há chẳng phải lại bị hủy trong hai chữ ‘trộm mộ’ hay sao? Nếu tổ tiên không đào trộm những mảnh giáp cốt trong quan tài treo này, con cháu đời sau cũng đâu có người mê muội vọng tưởng, chuốc lấy họa diệt môn?” Nói xong, lão ta lại thở dài không thôi.

Nhưng trước mắt, thứ Tôn Cửu gia muốn tìm được nhất hiển nhiên vẫn là địa tiên Phong Soái Cổ, lão ta xem qua loa mấy mảnh giáp cốt, tâm tư không đặt ở đó, lại ngẩng mặt lên tiếp tục tiến vào nhà trong lục lọi. Tôi đưa mắt ra hiệu cho Shirley Dương, hai người theo sát phía sau, không ngờ vừa bước vào nhà trong, đã thấy Tôn Cửu gia quỳ sụp xuống đất.

Tôi thầm nhủ đang yên đang lành quỳ xuống làm gì, chẳng lẽ lại sắp thi biến rồi? Đang định vươn tay ra đỡ lão ta dậy, nhưng ngược mắt nhìn lên, liền thấy trong nội đường treo rất nhiều tranh chân dung. Người trong tranh ăn mặc phục sức đều không giống nhau, hình dáng khí chất cũng khác biệt, rõ ràng không phải người cùng một thời đại, phía trước mỗi bức tranh đều đặt bài vị. Hóa ra, bên trong này là từ đường thờ tổ tiên của nhà họ Phong.

Tôi và Shirley Dương nổi lòng hiếu kỳ, đứng đằng sau không kìm được cũng ngược lên nhìn. Chỉ thấy những người trong tranh kia, tổng cộng lại chắc cũng gần bằng một đại đội. Tuy rằng khí chất xuất chúng, nhưng người nào người nấy đều ăn mặc kỳ dị, thần tình lạnh lùng. Chúng tôi đứng trước một đồng tranh vẽ san sát, cảm giác như bị vô số người chết nhìn chăm chăm, khắp người đều thấy khó chịu.

Danh môn vọng tộc năm xưa được hoàng gia khâm thưởng giờ đây chỉ còn lại một mình Tôn Cửu gia, chẳng những vậy, hậu nhân cuối cùng này còn đi làm con thừa tự cho nhà khác. Bóng lưng lom khom của lão ta trước linh vị của tổ tiên nhà họ Phong toát lên một vị thế lương, khiến tôi cũng không khỏi cảm thán trước thế sự biến thiên, hưng vong khó đoán.

Đợi một lúc lâu, “đứa cháu bất hiếu” Tôn Cửu gia mới bái tổ tông xong xuôi, ba chúng tôi thấy ở tầng một lầu Tàng Cốt không có nơi nào đáng chú ý nữa, liền bước theo cầu thang lên trên. Dưới ánh sáng của đèn chiếu chiến thuật gắn trên mũ, chỉ thấy trên tầng hai là nơi tồn trữ kinh điển, trên giá đều là

kinh sách Đạo gia, thư tịch cổ, nội dung chủ yếu về luyện đan, đạo thuật.

Bên cửa sổ, có treo một bức tranh cổ, trong tranh vẽ cảnh mấy kẻ trộm mộ đang trộm quan tài treo trên vách đá dựng đứng, bức tranh này rất có lai lịch, chính là Quan Sơn đạo cốt đồ trong truyền thuyết, có thể nói là một có vật ẩn chứa rất nhiều thông tin lịch sử.

Tôi nói với Tôn Cửu gia: “Bức họa này là báu vật trấn trạch của nhà họ Phong các ông à? Sao ông không thu lại mang về đi, để cho mục nát ra ở núi Quan Tài này há chẳng phải đáng tiếc lắm sao?” Tôn Cửu gia đáp: “Nào chỉ là báu vật trấn trạch, nói nó là quốc bảo cũng không quá đâu. Nhưng vật này mà xuất hiện, chắc chắn sẽ gây nên một đợt sóng to gió lớn, vì nó can hệ đến bí sử của hoàng lăng triều Minh, rất nhiều thông tin lịch sử có thể vì nó mà bị thay đổi. Cậu nghĩ lịch sử đã được khẳng định có thể viết lại dễ dàng vậy sao? Tự chuốc lấy phiền phức như vậy chi bằng cứ để nó vĩnh viễn chỉ là một truyền thuyết dân gian thì hơn.”

Tôi nói: “Ông đã nghĩ thoáng rồi đấy, thật sự không muốn làm nhân vật quyền uy trong giới học thuật phản động nữa à?” Tôn Cửu gia nói: “Cái đồ đầu cơ trục lợi nhà cậu dụ dỗ tôi mang tấm Quan Sơn đạo cốt đồ này trở về là có ý gì ? Kỳ thực, giờ nói những chuyện này cũng chẳng ý nghĩa gì nữa, những gì tôi nói lúc trước không phải dọa dẫm các cậu đâu, tôi thấy chúng ta đừng hòng nghĩ đến chuyện thoát ra khỏi núi Quan Tài này mà thấy lại ánh mặt trời nữa.” Giọng điệu lão ta toát lên vẻ tuyệt vọng sâu sắc.

Tôi nghe Tôn Cửu gia nói vậy, lại càng thêm giận dữ: “Lúc ở Bắc Kinh, Tôn Cửu gia nhà ông mở miệng ra là bảo đã lỡ bước lên thuyền giặc của chúng tôi, kết quả lại thành ra chúng tôi bước lên thuyền giặc của ông, hơn nữa giờ muốn xuống thuyền cũng khó.” Có điều, tôi đây không có ý định bồi táng theo Quan Sơn thái bảo, lại thầm nghĩ: “Mình nhất định phải lột bức Quan Sơn đạo cốt đồ này mang về, không mang bức tranh rách này hồ lên cửa sổ thì khó mà giải được mối hận trong lòng. Trong đầu nghĩ vậy, nhưng ngoài miệng tôi lại bảo giáo sư Tôn: “Chúng ta cứ đi tiếp đã, giờ vẫn chưa phải lúc nghĩ đến chuyện thoát thân, tìm được địa tiên Phong Soái Cổ mới là nhiệm vụ cấp bách trước mắt. Nhưng cũng lạ thật đấy... cả núi Quan Tài rộng mênh mông thế này, sao không nhìn thấy dù chỉ một người đã vào thôn Địa Tiên cùng ông ta hỏi ấy nhỉ ? Thật đúng là sống không thấy người, chết không thấy xác!”

Shirley Dương nói: “Từ đường thờ phụng tổ tiên và vật trấn trạch của nhà họ Phong là Quan Sơn đạo cốt đồ đều ở trong đây, tòa lầu này chắc hẳn là một nơi cực kỳ quan trọng, chúng ta tiếp tục tìm kỹ, cần lưu ý xem trong lầu có tầng kếp hay gác ngầm gì không.”

Tầng lầu này để rất nhiều đồ đạc, tầng thư, nhất thời làm sao xem hết được, chúng tôi đành lục lọi tìm kiếm theo kiểu cuoir ngựa xem hoa, vào sâu bên trong, liền trông thấy trên vách tường treo bốn bức họa cổ. Shirley Dương rọi đèn lên xem, chột mừng rỡ thốt: “Có vẻ như là bản đồ địa hình chi tiết của núi Quan Tài”

Tôn Cửu gia xông lên trước cẩn thận xem xét, chỉ vào nét chữ trên bức tranh đầu tiên, đọc: “Quan Sơn tướng trạch đồ... đây là bút tích của Phong Soái Cổ.”

Tôi cũng ghé đầu nhòm vào, chỉ thấy trên bức họa đầu tiên vẽ núi Quan Tài nằm sâu dưới lòng đất, bốn phía là vách đá cao ngất tựa như bốn tấm ván quan tài quây xung quanh, địa hình hẹp dài; trong quan tài là núi đồi gập ghềnh, nhìn tổng thể rất giống một cái xác không đầu, thôn Địa Tiên được xây

dựng theo thể núi, bố cục phòng ốc trong thôn rất có quy luật, ngầm hợp theo hình thể Cửu cung Bát quái.

Tranh vẽ hết sức tỉ mỉ chi tiết, thể hiện rõ nét đặc trưng kiến trúc và kích cỡ của mỗi ngôi nhà. Từ bức Quan Sơn tướng trạch đồ này có thể thấy, đường hầm dẫn chúng tôi vào núi nằm ở vai trái của cái xác không đầu này, sau khi đi qua miếu Pháo thần, rồi lại dọc theo con phố đi vào vườn sau của trang viện nhà họ Phong, đến đây là đã tới vị trí trái tim của cái xác không đầu.

Ở cuối rặng núi, có vẽ một cánh cửa đá lớn đóng chặt, phong cách khá giống với địa cung Ô Dương vương, hoàn toàn khác với phong cách chính thể của thôn Địa Tiên, có lẽ là di tích cổ mà người xưa trong núi để lại. Tôn Cửu gia nói: “Phong Soái Cổ năm xưa có thể đã đi qua cánh cửa đá này để vào núi Quan Tài, đường hầm mà chúng ta đi là sau này mới mở ra”.

Tôi gật gật đầu, lại quay sang xem bức tranh thứ hai, vừa nhìn đã ngây người tại chỗ. Bức tranh này rất giống bức tranh đầu tiên, nhưng không phải vẽ thôn Địa Tiên, mà là quần thể mộ có nằm bên dưới thôn trang, cơ hồ bao quát toàn bộ các mộ thất mộ đạo, chẳng chịt đan xen, mọi thứ đều hiển hiện lên trước mắt, quy mô bố cục tương đương với các nhà cửa phòng ốc phía trên.

Tôi nói: “Hai bức họa này là bản vẽ âm trạch và dương trạch, hình vẽ giống như những gì chúng ta đã thấy, không có gì bất ngờ cả, không biết Phong Soái Cổ rốt cuộc trốn ở nơi nào?” Shirley Dương chợt cất tiếng: “Hai người xem vùng bụng của rặng núi hình xác này có gì?”

Tôi và Tôn Cửu gia liền nhìn về phía Shirley Dương vừa nhắc đến. Xác người khổng lồ nằm ngửa trong núi Quan Tài này, không phải xác thật, mà chỉ là hình dạng nhấp nhô rất giống với cổ tử thi mà thôi. Ở phần bụng của cái xác ấy, có vẽ một vết nứt trông như vết thương, tựa hồ cái xác trong quan tài này bị người ta dùng dao kiếm giết chết. Sự kỳ diệu của tạo hóa, quả thật khiến người ta không sao tưởng tượng nổi.

Tôi không nhìn ra bên trong có gì ảo diệu, đành xem sang bức tranh thứ ba. Bức này không vẽ âm trạch dương trạch gì nữa, mà vẽ một khe núi chật hẹp, địa thế dốc đứng hiểm trở, tầng đất lộ ra rất nhiều đồ tể bằng đồng xanh hình dáng cổ quái, ngoài ra còn có rất nhiều người đốt đuốc xếp thành hàng dài đi qua đường đạo ngoằn ngoèo trên vách đá xuống sâu bên dưới. Dòng người tiến vào núi này chỉ thấy đầu không thấy đuôi, thần thái người nào người nấy đều quái dị, có cả già trẻ gái trai, phía trên đề năm chữ Bình chúc dạ hành đồ(28), toàn bộ bức tranh toát lên một vẻ thần bí khó tả.

Shirley Dương nói: “Đây chắc là những người theo Phong Soái Cổ vào núi xây dựng âm trạch, dương trạch. Khe sâu vẽ trong bức tranh này, liệu có phải là vết nứt ở phần bụng của ngọn núi hình xác chết không nhỉ?”

Tôi nói: “Mười phần chắc đến tám chín rồi, xem ra thằng cha địa chủ Phong Soái Cổ này cũng giỏi trò phát động quần chúng ra phết. Nhưng những người này vào trong khe núi ấy làm gì nhỉ? Muốn được trường sinh bất tử, hay còn ý đồ gì khác?” Nói tới đây, tôi bỗng sực nhớ ra một chuyện: “Phải rồi, hai người xem cái khe sâu này, há chẳng phải thông đến Đan Điền của rặng núi hình xác chết này sao?”

Nói tới đây, tôi lại nghĩ nội dung những bức họa này đều liên quan đến nhau, nói không chừng bức cuối cùng còn ẩn chứa những thông tin quan trọng hơn, vội vàng xem tiếp.

Nhưng hình vẽ trên bức họa cuối cùng lại hoàn toàn khác với cảnh tượng trong ba bức trước, tôi trông hết sức quen mắt: “Đây... hình như là ngôi mộ cổ lúc đầu chúng ta vào, lăng mộ Ô Dương Vương đã bị

Quan Sơn thái bảo vết sạch mà.”

Giáo sư Tôn gật đầu nói: “Đúng là mộ có Ô Dươngvương, nhưng khi ấy vẫn chưa bị vỡ vết sạch trơn, nội dung bức tranh này, chắc là tình hình lúc Phong Soái Cổ mở quan tài trong địa cung... bên trên có chữ viết rất rõ ràng, đây là...Quan Sơn ngộ tiên đồ.”

Năm xưa Phong Soái Cổ làm trái di huấn của tổ tiên, đào trộm ngôi mộ cổ lớn nhất trong hẻm núi Quan Tài, sau khi trở về tỉnh tỉnh liền thay đổi, ông ta giữ kín như bưng về tạo ngộ của mình trong mộ, chỉ nói bản thân đã thành đại đạo, tự xưng là địa tiên, đồng thời dùng tà thuyết mê hoặc dân chúng, những chuyện xây dựng thôn Địa Tiên, độ thi luyện được thành tiên sau này... đều khởi nguồn từ đây. Không chỉ tôi và Shirley Dương cảm thấy tò mò, Tôn Cửu gia cũng khổ sở suy đoán chuyện này suốt cả đời người, vừa trông thấy bức Quan Sơn ngộ tiên đồ, lão ta không sao kiềm chế nổi sự kích động trong lòng, giọng nói cũng trở nên run rẩy.

Tôi khuyên Tôn Cửu gia hãy không chế cảm xúc, đây chỉ là tranh tự họa của Phong Soái Cổ chứ không phải chân thân của địa tiên, còn chưa đến thời điểm kích động. Sau đấy, ba chúng tôi định thần xem xét bức tranh, tuy rằng lúc trước đã đưa ra đủ kiểu suy đoán, nhưng đến lúc nhìn rõ tình hình vẽ trong Quan Sơn ngộ tiên đồ, người nào người nấy vẫn kinh ngạc đến độ suýt chút nữa rớt cả cằm xuống đất.

CHƯƠNG 45: KỲ NGỘ

Chủ thể của bức tranh Quan Sơn ngộ tiên đồ là quách điện bên trong mộ cổ Ô Dương vương, phía dưới bức tranh là mộ đạo đằng trước gian điện, có rất nhiều kẻ trộm mộ ăn mặc như phường hát kịch, đang vận chuyển hàng đống mình khí chất như núi, còn bên trong quách điện, lại là một cảnh tượng kinh tâm động phách hoàn toàn trái ngược.

Quách đá bên trong quách điện bị bầy tung, xung quanh có năm sáu tên trộm mộ nằm nghiêng ngả, kẻ nào kẻ nấy đều máu thịt bầy nhầy, tử trạng cực kỳ thê thảm, hai người trong đó đeo lệnh bài Quan Sơn, có lẽ là anh em cùng họ hoặc môn đồ của Phong Soái Cổ, trong điện, chỉ có một người đàn ông trung niên mặc áo đen là vẫn còn sống. Nhìn khí chất và dáng điệu người này, thật đúng là “một tấm hắc bào tựa áng mây, hai mắt lạnh lùng xạ hàn tinh, tay cầm ba thước Thanh Phong kiếm, hơn cả Động Tân nhập Bát Tiên”, so với đám trộm mộ bình thường kia, thật cũng có chút phong thái siêu nhiên như hạc giữa bầy gà, thiết tưởng, đây chính là địa tiên Phong Soái Cổ rồi.

Từ trong quách đá đã bị bầy nắp kia, một cổ cương thi có đầu bằng vàng vuron nửa người ra, bức tranh vẽ rất tỉ mỉ, ở cổ cương thi có dây đai buộc chặt, từ đây có thể thấy xác chết không đeo mặt nạ vàng, mà là không có đầu, rồi được gắn vào một cái đầu bằng vàng mặt mũi dữ tợn; đây lại là quách điện bên trong mộ cổ ô Dương vương, vì vậy có thể khẳng định cổ cương thi không đầu bên trong quách này chính là vị Di Sơn Vu Lãng vương có thân không đầu ấy.

Thân hình xác Ô Dương vương khôi vĩ tráng kiện hơn Xa người thường, móng tay đặc biệt dài, bên trên máu tươi nhỏ tong tong, lại dính cả thịt vụn, có thể đám trộm mộ chết xung quanh quách đá, đều bị nó hại lúc bầy nắp quan ra.

Phong Soái Cổ may mắn sống sót, không hề gọi đồng bọn bên ngoài mộ đạo vào, mà xả thân lao lên, một tay cầm kiếm đâm xuyên qua lồng ngực cái xác cổ, tay kia vung dây thừng trói xác, tung ra thiên la địa võng, trông cả quách đá lẫn tử thi vào.

Tôi xem bức tranh này, trong lòng ngạc nhiên khôn tả, cảnh tượng miêu tả trong Quan Sơn ngộ tiên đồ

thực khiến người ta khó mà tin được. Cương thi vô người đa phần là do ảnh hưởng của điện sinh vật. Cương thi là vật chết mà không hóa, trong khoảnh khắc tiếp xúc với vật sống, có thể sẽ nảy sinh đột biến mạnh mẽ mà xuất hiện những hiện tượng đáng sợ kiểu như thi biến, hay xác chết bật dậy. Nhưng có một điểm, đầu lâu là tổ của trăm mạch tứ chi, dưới gầm trời này, tuyệt đối không thể có chuyện cương thi không đầu bật dậy hại người, tình huống trong tranh, có thể nói là cổ kim hiếm thấy.

Ông nội tôi là nhân vật xuất thân từ xã hội cũ, từng kể cho tôi rất nhiều sự việc hiếm lạ thời xưa. Ông cũng có thể coi như một nửa truyền nhân của Mô Kim hiệu úy, nhưng tôi chưa từng nghe ông nhắc đến chuyện này bao giờ; ngoài ra, đến cả thủ lĩnh phái Xả Lĩnh là lão Trần mù, cùng với cuốn nhật ký Ban Sơn đạo nhân Gà Gô lưu lại, cũng không đề cập chuyện nào tương tự như vậy. Điều này chứng tỏ rằng, từ cổ chí kim, những kẻ trộm thuộc các phái Phát Khuru Mô Kim, Ban Sơn Xả Lĩnh đều chưa gặp phải chuyện lạ cương thi không đầu có thể bật dậy vô người.

Lại nói thêm nữa, càng khiến người ta không thể hiểu nổi là bức Quan Sơn ngộ tiên đồ này gọi là ngộ tiên đồ, nhưng nhìn ngang nhìn dọc chẳng thấy tiên nhân đâu cả? Thà gọi là Quan Sơn đạo mộ đồ hay Quan Sơn hàng thi đồ còn chuẩn xác hơn. Nếu đã đặt tên như vậy, bên trong ắt có nguyên nhân, nhưng trong tranh dường như ẩn chứa huyền cơ, khiến người ta không thể suy đoán theo lẽ thường được. Quan Sơn ngộ tiên đồ và Quan Sơn tướng trạch đồ, Bình chúc dạ hành đồ rốt cuộc có quan hệ như thế nào?

Shirley Dương cũng thấy khó hiểu, bèn hỏi tôi và giáo sư Tôn nghĩ thế nào về bức tranh này. Tôn Cửu gia nhìn chăm chăm vào bức Quan Sơn ngộ tiên đồ hồi lâu, sắc mặt càng lúc càng khó coi. Lão ta bảo hai chúng tôi: “Nếu nội dung trong bức tranh này là thật... nhìn ba bức tranh trước, thiết tưởng tình huống trong bức Quan Sơn ngộ tiên đồ này cũng không phải là chuyện bịa tạc vô căn cứ. Có điều, xem tranh thì đây không hề giống chuyện gặp tiên chút nào, trừ phi ô Dương vương gắn đầu lâu vàng này không phải cương thi.”

Tôi ngạc nhiên nói: “Không phải cương thi thì là gì? Chẳng lẽ là tiên gia? Nếu là tiên thật thì sao chết rồi vẫn bị người ta bỏ vào quan tài?” Tôn Cửu gia thần sắc nặng nề, chậm rãi nói: “Chắc chắn không phải là cương thi, lúc Quan Sơn thái bảo bật nắp quách đá trong gian điện ấy, Ô Dương vương có thể vẫn còn sống”

Tôi không đồng ý với luận điệu này, ngờ rằng không biết nào Tôn Cửu gia có bị úng thủy hay không, bèn bảo lão ta: “Ô Dương vương đã mất đầu, làm sao có thể nói ông ta vẫn sống đến lúc mở quan tài được? Vả lại, nếu Vu Lăng vương vẫn còn sống thì mấy nghìn năm trước cũng không thể nào bị bỏ vào trong quách đá. Trông bộ dạng này thì ông ta không giống kẻ bạo quân vô đạo bị chôn sống trong quan tài đâu, vì cái đầu lâu vàng rỗng kia rất tinh xảo đẹp đẽ, tuyệt đối không phải là thứ làm tạm làm bộ”.

Tôn Cửu gia nói: “Cậu nói không sai, nhưng hãy nhìn kỹ bức tranh này mà xem, trên người Vu Lăng vương ở chỗ Phong Soái Cổ đâm kiếm vào rõ ràng có máu tươi ứa ra, chảy dọc theo lưỡi kiếm. Cương thi nghìn năm không thối rữa, đương nhiên không thể có máu tươi chảy ra, dù có máu thì cũng là thi huyết đen ngòm, chi tiết này đủ để chứng minh lúc ông ta từ trong quách đá bò ra vẫn không khác gì người sống.”

Tôi chăm chú xem xét chi tiết Tôn Cửu gia vừa nói, nhưng vẫn không chịu tin: “Tay nghề hội họa của lão Phong Soái Cổ này không tệ, cũng biết thủ pháp cường điệu hóa trong nghệ thuật đấy, nhưng vẽ cương thi chảy máu như suối thì không phải là thái độ chính xác đối với sự thật lịch sử đâu.”

Shirley Dương lại hỏi Tôn Cửu gia: “Ý ông là Ô Dương vương trong cổ quái kia vẫn còn sống, tình cảnh gặp tiên miêu tả trong Sơn ngộ tiên đồ chính là chỉ việc Phong Soái Cổ gặp được người bát tử trong lúc đạo mộ khai quan?”

Tôn Cửu gia khẽ gật đầu đáp: “Chắc là vậy, nhưng tôi nghi bên trong vẫn còn ẩn tình gì đó, xét cho cùng thì Quan Sơn ngộ tiên đồ chỉ miêu tả lại một khoảnh khắc mà thôi. Tuy rằng có thể khẳng định đến chín mươi phần trăm đây chính là tình cảnh Phong Soái Cổ đã tự mình trải qua, nhưng sau khi giết chết ô Dương vương bát tử nghìn năm, ông ta đã gặp phải chuyện gì? Rốt cuộc điều gì đã khiến ông ta thay nét đối tính, vào núi Quan Tài lánh đời cầu tiên? Những chuyện này chúng ta khó lòng chông qua bức tranh mà biết được.”

Chúng tôi thực tình không phát hiện được thêm gì nữa, bèn lấy hai bức Quan Sơn tướng trạch đồ treo trên tường xuống, sau đó đi thẳng lên tầng cao nhất. Không gian tầng này nhỏ hơn rất nhiều, chỉ có một chiếc tủ đá trông như khám thờ, bày khá nhiều đồ vật, có mười mấy cuốn sách, vài bình sứ đủ kiểu, ngoài ra còn một thanh bảo kiếm nằm trong vỏ nữa.

Xem ra đây đều là vật tùy thân của địa tiên Phong Soái Cổ. Tôi thầm nhủ, chỉ dựa vào điểm này cũng đủ thấy Phong Soái Cổ không phải thần tiên thực sự, người này hoàn toàn không ngờ rằng con cháu ông ta lại dẫn Mộ Kim hiệu úy vào mộ có Địa Tiên, đồ đặc quý giá cứ bày ra đó không che đậy gì. Chúng tôi đã nhiều lần bị Quan Sơn thái bảo che mắt, không vơ vét mấy món đồ giá trị, làm sao chịu được cơ chứ?

Nghĩ tới đây, tôi bèn vươn tay cầm thanh bảo kiếm lên, ấn chốt rút kiếm khỏi vỏ, chỉ thấy lưỡi kiếm sáng bóng lạnh lẽo, thực là một món vũ khí sắc bén. Tôi bảo Tôn Cửu gia: “Đồ của Quan Sơn thái bảo toàn nhờ đồ đấu mà có, cũng không biết chính chủ là cổ nhân trong ngôi mộ nào nữa. Giờ tôi tịch thu cái này, tuy tôi không biết kiếm thuật, nhưng vẫn nghe nói bảo kiếm có thể trấn trạch trừ tà, mang về treo trong nhà còn hơn để đây cho ỉ ra.

Tôn Cửu gia bực bội nói: “Thằng nhãi nhà cậu còn ăn trộm của trộm, không biết dơ mặt! Có điều, chỉ cần cậu giúp tôi tìm được nơi địa tiên nấu thân, đồ đặc của ông ta cậu cứ thoải mái mang về.”

Tôi thầm nhủ, may mà ông nói được câu này, đang định châm chọc lão ta mấy câu nữa, chợt thấy Shirley Dương đã tìm được một cuốn Quan Sơn quật tàng lục trong mấy cuốn sách trong tủ. Sách này được địa tiên Phong Soái Cổ viết tay ghi lại những chuyện trong cuộc đời ông ta, đồng thời nhất nhất liệt kê ra những mộ cổ mà bao đời Quan Sơn thái bảo đào trộm. Tôn Cửu gia trông thấy, mừng như bắt được vàng: “Chính là nó rồi bí mật của núi Quan Tài chắc chắn đều ghi cả trong đây.” Nói đoạn, lão ta lập rúc rọi đèn, vội vội vàng vàng lật giở ra xem.

Tôi liền nói, ông đừng chăm chăm xem một mình thế những sự việc về Quan Sơn thái bảo, tôi và Shirley Dương cũng rất quan tâm đây, trong sách Phong Soái Cổ viết gì vậy? Tôn Cửu gia đành vừa xem vừa giảng giải sơ qua cho chúng tôi nghe.

Thì ra, từ Phong Vương Lễ trở đi, các thế hệ Quan Sơn thái bảo đều được nhận hoàng ân, ở bên cạnh hoàng thượng nghe sai bảo. Nhưng vạn vật trên đời đều có thịnh suy hưng vong, đến thời Vạn Lịch hoàng đế, triều đình Đại Minh đã rơi vào cảnh loạn trong giặc ngoài. Ở Quan Ngoại, có nhà Hậu Kim khởi binh tấn công, khắp nơi đều có tham quan Ô lại vơ vét đục khoét, khiến dân chúng nổi dậy không ngừng; trong triều lại chia bè kéo cánh, bao nguy cơ đều ập đến cùng một lúc, cơ nghiệp từ thời Thái

Tổ Thành Tổ truyền xuống, bây giờ đã bắt đầu xuất hiện dấu hiệu sụp đổ.

Thế nhưng, hoàng đế đương triều đầu óc u mê, lại rất thích luyện đan luyện dược, chiêu mộ rất nhiều thuật sĩ chuyên phụ trách việc phối chế đủ thứ bí dược dưỡng sinh cho. Vị hoàng đế này cũng rất hay đem chuyện trường sinh bất tử ra hỏi han Phong Soái Cổ.

Bây giờ, Phong Soái Cổ là gia chủ của Quan Sơn thái bảo, một lòng trung thành với hoàng thượng, nhưng khi ấy ông ta vẫn chưa tin tưởng vào mấy chuyện luyện đơn nấu thuốc. Ông ta cho rằng trên đời không có người bất tử, thế gian cũng không có ngôi mộ nào là không bị đào lên, phàm là người thì phải có sinh lão bệnh tử, là lăng mộ thì sớm muộn cũng có ngày bị người ca khai quật. Nếu đã không có ngôi mộ nào không bị đào bới, vậy thì đồ trong mộ có ai vợ vét mà chẳng giống nhau? vì vậy, ông ta một mặt chủ trì việc tu tạo hoàng lăng, một mặt ngầm ngầm phái người đi khắp nơi trộm mộ, chủ yếu là để thu gom các kinh sách điển tịch trong mộ cổ, đặc biệt là các giáp cốt, thẻ tre ghi chép đủ thứ kỳ môn dị thuật, bao nhiêu cũng không thấy đủ. Đây cũng là truyền thống quang vinh được kế thừa từ tổ tiên nhà ông ta. Đối với sở thích dùng đơn dược của Vạn Lịch hoàng đế, Phong Soái Cổ rất không đồng tình. Thuật luyện đơn xưa nay đã hại người không ít, ai cũng nói đơn dược là đạo thành tiên của tiên nhân thời cổ lưu lại hòng tế thế cứu đời, nhưng thử xem từ cổ chí kim, ai đã tận mắt chứng kiến? Những kẻ uống đơn dược mong cầu thành tiên, đa phần đều bị đơn dược làm hại, không nói đâu xa, chỉ riêng hoàng đế các triều mất mạng vì chuyện này tính ra cũng không ít, tiếc rằng lòng người quá dễ mê muội, không hiểu được điểm quan trọng này.

Vì điều này, ông ta nhiều lần tâu lên Vạn Lịch hoàng đế, chuyện tiên dược bất tử rốt cuộc chỉ là huyền hoặc hư ảo, rất khó cưỡng cầu, đồng thời khuyên hoàng thượng hãy di dời mộ tổ ở An Huy. Kết quả, khiến hoàng đế mặt rồng không vui, cho rằng nhà họ Phong không có tài cán thực sự, từ đó bắt đầu xem nhẹ ông ta. Ngoài ra, còn một chuyện khác, Phong Soái Cổ sai người đào trộm mộ phần của một nữ nhân quý tộc họ Lưu ở gần thành Bắc Kinh. Nhà họ Lưu này cũng rất có lai lịch, chính là hậu duệ của kỳ nhân thuật số Lưu Bình Trung, trong mộ bố trí rất nhiều cơ quan cam bẫy, lại có một số điển tịch thuật số nên mới bị Quan Sơn thái bảo để mắt tới, lén lút khoan cả ngôi mộ. Nhưng đất kinh thành dưới chân thiên tử là nơi rông rảnh hỗn tạp, Quan Sơn thái bảo hành sự tuy rằng chu đáo cẩn mật, nhưng cũng có lúc để lộ phong thanh. Con cháu họ Lưu cũng làm quan trong triều, nghe được chuyện này liền lấy làm tức giận, khổ nỗi lại không tìm được chứng cứ Phong Soái Cổ đào trộm mộ, đành âm thầm vu oan hãm hại Quan Sơn thái bảo.

Phong Soái Cổ là người tinh minh, lại thông hiểu huyền học, đương nhiên cũng rõ đạo phòng thân, trong lòng đã nảy sinh ý muốn rút khỏi triều đình, bèn chọn ngày triệu tập các anh em đồng tông đồng tộc đến bàn bạc. Ông ta nói với mọi người, từ cổ thường có câu bạn với vua như chơi với hổ, giờ đây xem chừng khí số Đại Minh sắp tận, loạn thế thời nguy, điển viên sắp hoang phế rồi, sao còn không trở về(29)? Chi bằng chúng ta nhân lúc này còn có thể rút lui an toàn, lui cả về cố hương, trông nom sản nghiệp mỏ muối của tổ tiên để lại, từ đây đóng cửa thanh tĩnh qua ngày, há không hơn suốt ngày ở bên vua bên chúa mà lòng thấp thỏm không yên sao ?

Vì Phong Soái Cổ biết dị thuật, người nhà họ Phong vẫn luôn kính ngưỡng ông ta như thần minh, không ai không nghe, lập tức thương lượng định ra đường lui. Phong Soái Cổ sau đấy liền cáo bệnh về quê, dẫn theo cả gia tộc rời khỏi kinh thành trở về cố hương Thanh Khê.

Trở về nhà cũ, Phong Soái Cổ đóng cửa ở lì trong nhà, vùi đầu nghiên cứu đủ loại dị thuật kỳ dị,

những thuật này đa phần đều lấy được từ quan tài treo ở hẻm núi Quan Tài, tuy rằng có rất nhiều nội dung thiếu khuyết, nhưng phần còn sót lại cũng đủ cho ông ta nghiên cứu ba đời không hết, Càng nghiên cứu sâu, Phong Soái Cổ càng cảm thấy những phương thuật có xưa ấy cao thâm khó lường, ảo diệu vô cùng vô tận.

Họ Phong người đông sản nghiệp lớn, lại được hoàng thượng đích thân phong hiệu, tuy rằng hành sự bí mật, tiếng tăm không lớn, nhưng ở địa phương vẫn nhất hô bá ứng, lôi kéo được vô số môn đồ đệ tử, chuyên làm những chuyện vẽ bùa trừ tà, cầu bình an... nghiêm nhiên trở thành một môn phái phù thủy lớn ở vùng Ba Thục.

Phong Soái Cổ có mấy người anh em đã tâm không nhỏ, thấy thế lực gia tộc càng lúc càng lớn, quan phủ cũng không làm gì được mình, liền khuyên Phong Soái Cổ tụ tập tạo phản, có thể học theo cách làm của quân Khăn Vàng ngày trước, tự xưng là Đại Đức Thiên Sư, đứng lên hô một tiếng, ắt hẳn sẽ có vô số kẻ đi theo, dù không làm nên đại nghiệp thì cát cứ một phương, vạch đất xưng vương cũng được.

Phong Soái Cổ không động lòng trước lời khuyên dụ ấy, nhà họ Phong sở dĩ có được khí tượng như vậy, đa phần đều nhờ vào sở trường ảo thuật, nói dễ nghe thì là thuật ảo hóa, kỳ thực chính là yêu thuật, toàn là những thứ bàng môn tả đạo, thử nghĩ kỹ lại xem, trong lịch sử chuyện hưng vong thành bại nhiều vô số kể, nhưng có mấy người nhờ vào phép chú罡 nhãn rắc đậu thành binh, cắt giấy làm ngựa mà giành được thiên hạ? Từ thời xa xưa, phàm kẻ nào dùng yêu thuật mê hoặc dân chúng mưu đồ tạo phản, thử đều không có kết cục tốt, tuyệt đối không thể thành đại sự. Trong số mạng không có phúc phận thì chớ nên si tâm vọng tưởng, bằng không sớm muộn cũng chuốc họa vào thân.

Thế nhân ai chẳng tranh danh đoạt lợi, ai có thể giữ được thanh tịnh vô vi? Phong Soái Cổ tuy không có dã tâm mưu đồ tạo phản, nhưng ông ta thu nhận môn đồ rộng rãi, cũng có động cơ riêng.

Quan Sơn thái bảo trộm mộ khác với người thường, đám người này trước khi trộm mộ đều ăn mặc như đi diễn kịch, đóng giả thành Chung Quỳ, Vô Thường, Phán Quan, Diêm La, Đầu Trâu Mặt Ngựa... đại để toàn là nhân vật dưới âm ty, các thủ đoạn thường dùng có Yên thuật, phép tẩy xương, dùng người giấy, điều khiển thi trùng... cực kỳ nguy dị thần bí.

Yên thuật, trên thực tế là thuật điều khiển thi thể gần giống như thuật đuổi xác ở Tương Tây, Quan Sơn thái bảo phun hơi nước vào trong huyết mộ, liền có thể thôi miên thi thể trong mộ. Khói mù có hình người phủ trùm lên những xác người bồi táng, có thể khống chế thi thể ấy mở quan quách của mộ chủ ra, sau khi lấy được mình khí, thi thể lại tự nằm vật xuống đất, trong mộ thất quan quách có cơ quan cạm bẫy gì cũng bị đám tử thi kích hoạt phá hết, cuối cùng Quan Sơn thái bảo mới vào trong mộ vét sạch mọi thứ.

Nếu trong mộ thất không có xác có bồi táng, thì cũng có thể gấp người giấy, dùng Yên thuật điều khiển lũ trùng kiến đưa người giấy vào trong mộ đạo. Xét theo quan điểm hiện đại, bản chất của loại yêu thuật này kỳ thực chính là lợi dụng khói thuốc, thu hút một số sinh vật máu lạnh như côn trùng, kiến... khiến chúng bám vào xác chết hoặc người giấy để trộm mộ. Ngoài ra, Yên thuật không thể duy trì quá lâu, bằng không người dùng thuật này sẽ mất hồn mà chết. Trên giáp cốt trong quan tài treo ở hẻm núi Quan Tài có ghi chép rất nhiều những kỳ môn dị thuật kiểu này, lại có cả phép tướng tinh chiêm bốc, được nhà họ Phong tổng quát hóa lại thành thuật Quan Sơn chỉ mê.

Sau khi Quan Sơn thái bảo đào phá rất nhiều mộ cổ, Phong Soái Cổ cảm thấy thu hoạch như vậy không

phải lớn lắm, tuy cũng tìm được một số dị thuật cổ xưa, nhưng so ra thì không bằng số lẻ của những gì tổ tiên ông ta truyền lại. Cuối cùng, ông ta nhớ ra trong di huấn tổ tiên từng nhắc đến, ở hẻm núi Quan Tài có một ngôi mộ cổ lớn, lợi dụng hang động thiên nhiên để kiến tạo, bên trong thành quách trùng trùng, trang nghiêm hùng vĩ, tương truyền là lăng mộ của ô Dương vương.

Hẻm núi Quan Tài có hơn mười vạn cổ quan tài treo, là một quần thể mộ táng cổ xưa cực lớn, mộ cổ ô Dương vương nằm ở tận cùng bên trong sơn cốc. Theo truyền thuyết địa phương, Ô Dương vương sùng tín thuật phù thủy, lại cực kỳ tàn bạo khát máu, nhưng có công khơi dòng sông, đào giếng khai thác muối khoáng, có thể nói là công tội lẫn lộn, cuối cùng bị người ta sát hại, mất cả đầu, đành phải gắn đầu giả bằng vàng vào mà chôn cất.

Tổ tiên nhà họ Phong nhờ nghiên cứu các mảnh giáp cốt trộm được trong hẻm núi Quan Tài mà tìm ra vị trí chính xác của mộ cổ Ô Dương vương, nhưng đồng thời cũng biết rằng ngôi mộ này chứa đựng lời nguyền khủng khiếp, một khi phá vỡ sự yên tĩnh vĩnh hằng trong địa cung, người đời sẽ phải trả giá, máu sẽ chảy thành sông, thân sẽ chất thành núi.

Tổ tiên nhà họ Phong biết rằng hẻm núi Quan Tài này từ cổ xưa là một mảnh đất thần bí khó lường, ẩn chứa bí mật vô cùng vô tận, đã nhiều lần có dị tượng xuất hiện. Bọn họ đương nhiên không dám xúc phạm điều cấm kỵ cổ xưa này, nên mới để lại lời huấn thị, cảnh cáo con cháu đời sau dù thế nào cũng tuyệt đối không được tiến vào ngôi mộ cổ trong núi, bằng không ắt sẽ rước lấy họa diệt tộc, vi phạm lời huấn thị này, chính là đại tội bất hiếu khi sư diệt tổ. Trong quan niệm truyền thống của Trung Quốc thời xưa, vạn điều ác thì dâm đứng đầu, trăm điều thiện thì hiếu là nhất, không ai có thể gánh nổi tội danh này. Con cháu nhà họ Phong đời đời đều tuân theo di huấn, bình thường thậm chí còn không dám có ý nghĩ vào hẻm núi Quan Tài trộm mộ. Nhưng Phong Soái Cổ tự cho mình thủ đoạn cao siêu, lại nghĩ rằng trong địa cung của Ô Dương vương ắt hẳn có rất nhiều thứ kỳ ảo nhiệm mầu. Ông ta vốn có bệnh nghiện trộm mộ, ý nghĩ này vừa nổi lên thì không sao đè nén xuống được nữa, bèn triệu tập hết con cháu đệ tử và anh em trong họ lại, nói rằng mình xem thiên tượng thấy hung tinh phạm chủ, thiên hạ sắp có đại kiếp nạn, muốn giữ cho nhà cửa bình an thì phải vào hẻm núi Quan Tài trộm mộ, quẻ đồ Chu Thiên trong mộ có ô Dương vương ẩn chứa huyền cơ, có thể chỉ điểm bến mê, giúp nhà họ Phong tìm được miền đất thanh bình mà ẩn cư lánh đời.

Kỳ thực trong hẻm núi Quan Tài vốn không có quẻ đồ, Phong Soái Cổ chỉ mượn cớ hòng thuyết phục mọi người vào núi trộm mộ mà thôi. Một đám Quan Sơn thái bảo phá đá đào hang, giờ ra đủ các thủ đoạn, tổn hao nhiều công sức thời gian mới đào tới quách điện.

Quách đá bên trong quách điện rất lớn, cả bọn suy đoán bên trong hẳn phải giấu rất nhiều báu vật, không ngờ vừa bật nắp lên, một luồng gió âm liên từ bên trong thổi ra, đèn đuốc toàn bộ đều tắt phụt. Phong Soái Cổ có mang dạ minh châu bên người, vội vàng lấy ra chiếu sáng, phát hiện mấy người đứng quây phía trước quách đá đều đã chết lả dưới đất, trong quách thò ra một cái đầu người bằng vàng mặt mũi nanh ác dữ tợn.

Phong Soái Cổ là người từng trải sóng to gió lớn, có nhiều dị thuật thần thông, nào phải hạng tầm thường kém cỏi, lập tức quăng thùng trời xác, cầm kiếm đâm vào cương thi của Ô Dương vương, không ngờ thân thể Ô Dương vương gắn đầu vàng này lại chẳng khác gì người sống, sau khi trúng kiếm, máu tươi liền văng tung tóe.

Phong Soái Cổ kiến thức sâu rộng, biết rằng thời xưa có thuyết xác cổ hóa tiên, nhưng cũng không dám

tin trên đời có chuyện lạ như vậy. Bấy giờ, ông ta rơi vào hiểm cảnh, không kịp nghĩ ngợi gì nhiều, lập tức chém Ô Dương vương bảy tám kiếm, lại thấy trong quách điện có nhiều đồ cổ, liền bỏ cái xác ấy vào một khạp đồng xanh hình mặt thú, bịt chặt lại, rồi lấy hết minh khí quý giá bên trong quách đá đi.

Sau đấy, Phong Soái Cổ mới gọi đám đồng bọn trong mộ đạo vào thu dọn thi thể cho mấy người chết thảm. Chuyến trộm mộ này, đám người Quan Sơn thái bảo không chỉ vơ vét sạch minh khí cổ vật, ngay cả bích họa trong mộ cũng không buông tha.

Minh khí được bí mật vận chuyển đến trang viện nhà họ Phong ở trấn Thanh Khê, Phong Soái Cổ từ đấy đóng cửa không ra, ngày đêm nghiên cứu những vật trong mộ. Kỳ ngộ trong quách điện khiến ông ta tin rằng trên đời này thật sự có thi tiên tồn tại, cũng chẳng quan tâm xem mình phạm phải kỵ hủ gì, chỉ dốc hết tâm cơ, khổ công tìm kiếm lời giải cho câu đố bất tử trong hẻm núi Quan Tài. Bí mật này, có lẽ được ẩn giấu bên trong cái đầu lâu bằng vàng gắn trên xác Ô Dương vương.

CHƯƠNG 46: BÀN CỔ THẦN MẠCH

Phong Soái Cổ phát hiện trên đầu lâu bằng vàng ròng của Ô Dương vương có khắc một bức bản đồ phong thủy cổ xưa, ngoài ra trên các mai rùa, ngọc bích, đồ đồng... vơ vét được trong quan quách cũng đều có rất nhiều chữ khắc thần bí không sao lý giải nổi. Những món minh khí này ẩn giấu một bí mật không ai biết đến của hẻm núi Quan Tài.

Thì ra, dưới lòng đất của khu vực hẻm núi Quan Tài ở Vu Sơn từ xưa đã có hai mảnh đất báu phong thủy thuộc dạng trong đất có núi. Một mảnh rất giống đầu người, mảnh còn lại hình dạng như một chiếc quan tài đá không có nắp, bên trong quan tài có núi đồi nhấp nhô tựa như cái xác không đầu, trong núi có dòng suối đen, nước đen ngòm tanh thối, tựa như thi huyết, người sống không dám đến gần.

Hình thế phong thủy bên ngoài hẻm núi Quan Tài có thể tổng kết bằng mấy câu “núi cao nước Kẹp, quần long vô thủ”. Trong núi hang động giao nhau chằng chịt, khiến long mạch hỗn loạn mờ mịt, vì vậy có rất nhiều di tích cổ có bố cục kỳ dị dùng để trấn phong giữ thủy. Trung tâm của các long mạch này chính là hai mảnh đất hình đầu người và quan tài đá. Thời xưa vùng này vốn thịnh hành Vu thuật, ngọn núi hình cái xác không đầu được gọi là Bàn Cổ mạch, là cấm địa để cúng tế Tử linh Vu thần, trong các khe nứt trên vách đá bốn phía có quan tài treo dưới lòng đất chôn các loại cổ vật bằng đồng bằng ngọc, cùng vô số quan tài đá nhỏ được gọi là thi khí.

Trong các quan tài đá nhỏ xinh ấy đều chứa các bộ phận trên cơ thể vật tể, đa phần là người có địa vị thấp trong xã hội như tù binh, nô lệ. Người ta đem những quan tài này chôn dưới lòng đất để hấp nạp khí cực âm của núi sông, sau khi chôn giấu nghìn năm, những cơ quan nội tạng ấy sẽ dần dần khô quắt rồi hóa thạch, trong số đó, thứ nào hút đủ âm khí sẽ hiện ra mặt mũi như con người, thậm chí có cả chân tay, có thể trở thành “hoạt đơn” nhưng tỷ lệ này rất nhỏ, không đến một phần vạn. Vì số lượng quan tài thi khí chôn trong núi này nhiều đến mức không tính xuể, nên hậu thế còn gọi nơi đây là núi Quan Tài.

Phong tục thần bí này chủ yếu chịu ảnh hưởng của văn minh Vu Sở và văn hóa Ba Thục cổ đại. Khi chôn cất quý tộc, người ta sẽ vào núi Quan Tài đào lấy thi khí chôn giấu nghìn năm đã thành hình, để đặt vào miệng người chết, có thể bảo tồn dáng vẻ người chết y như lúc còn sống.

Vì lúc mai táng Ô Dương vương, ông ta chỉ có thân mà không có đầu, vì vậy thi khí bồi táng được bỏ vào trong bụng. Lúc Quan Sơn thái bảo mở nắp quách đá, viên “hoạt đơn” ấy đã đồng hóa thành một

thể với cái xác. Phong Soái Cổ đọc vô số thư tịch cổ, biết được trên đời này có thuyết thi tiên, ông ta cho rằng Ô Dương vương trong quách đá ấy vừa không phải người chết vừa không phải người sống, mà thi hài đã hóa thành chân tiên, ăn một miếng thịt còn hơn ăn mấy gốc hà thủ Ô vạn năm, nên bắt đầu có những ý nghĩ quá phận.

Phong Soái Cổ đem xác Ô Dương vương trong khạp đồng đi luyện thành đơn dược, nhưng dường như không có tác dụng gì. Có điều, ông ta như bị ma xui quỷ khiến, nhất quyết không chịu buông bỏ. Ông ta đoán trong những quan tài nhỏ còn vẫn còn thi khí hóa thành thi tiên, bèn dẫn người đi tìm núi Quan Tài, sau nhiều lần xem xét hình thế địa mạch, mới biết đây là địa mạch Bàn Cổ đã có từ thuở hỗn độn sơ khai, trong thuật phong thủy, chính là một thi mạch được quần long bao bọc. Nhưng mấy nghìn năm trước, những phù thủy thời xưa vì muốn lấy “hoạt đơn”, đã hết đào rồi lại chôn, chôn rồi lại đào trong lòng núi, khiến địa mạch đứt đoạn. Ngoài ra, khi Quan Sơn thái bảo trộm mộ, đã phá hoại long khí trong sơn động hình đầu người mai táng Ô Dương vương kia. Hai địa mạch phong thủy kỳ tuyệt ấy, đều đã hỏng mất.

Phong Soái Cổ tự cho mình có năng lực quỷ thần khó đoán, dự định biến núi Quan Tài thành âm trạch để mình thành tiên trong đấy, liền giở thủ đoạn dụ hoặc dân chúng, tự xưng là Địa Tiên tổ sư, rêu rao mình đã nhìn trộm được thiên cơ trong mộ cổ, nói với mọi người rằng thế gian sắp có nạn binh đao, trong núi có một động phủ thần tiên còn hơn cả chốn thế ngoại đào viên, có thể tránh họa, ai không tin tức là ác nghiệp của kẻ ấy còn chưa tiêu tán hết, phải tiếp tục ở lại trên thế gian này chịu khổ chịu nạn trả nợ.

Nhà họ Phong có uy vọng rất cao, thêm nữa, dấu hiệu thế đạo suy vi đã rõ như ban ngày, nên có rất nhiều người tin ông ta, dẫn cả gia tộc theo địa tiên vào núi, dốc sức người sức của xây dựng thôn Địa Tiên gồm hai tầng âm trạch và dương trạch. Bố cục này dựa trên thuật phong thủy cổ xưa, ý chỉ âm dương hỗn nguyên, chuyên dùng để khôi phục địa mạch long khí.

Trong khi đó, Phong Soái Cổ cũng mang theo một thân tín, bí mật đào bới thi khí trong núi, cơ hồ lật tung toàn bộ đồng quan tài nhỏ dưới lòng đất lên, trải qua nhiều năm rôt cuộc đã tìm được một thi tiên hình dáng sinh động như thật, đồng thời biến luôn khe rãnh đào bới ấy thành âm trạch để giấu của cải sau khi thành tiên. Nhằm giữ bí mật vé thi tiên, Phong Soái Cổ cho chôn Cửu Tử Kinh Lăng giáp bên ngoài núi Quan Tài, để những người theo ông ta vào thôn Địa Tiên không ai thoát ra được.

Tiên pháp từ thời thượng cổ truyền lại này không thể chỉ nghĩ đến bản thân, lúc địa tiên nhập quan, tất cả đều phải thấp nền đốt đèn cùng ông ta vào trong mộ bồi táng. Trong trang viện nhà họ Phong ở thôn Địa Tiên có một nắm mồ máu, khi nào nắm mồ ri ra thì huyết, thì chính là điềm báo long khí địa mạch của núi Quan Tài sắp khôi phục, các thi thể tiềm dưỡng dưới đất sẽ có thể được độ hóa thành tiên. Người có duyên đời sau, dựa vào “Quan Sơn chỉ mê phú” tìm được nơi đây, có thể đến mộ Địa Tiên khấu lạy chân tiên.

“Quan Sơn chỉ mê phú” là do Phong Soái Cổ lưu lại lúc sinh tiền, theo như đoạn ghi chép cuối cùng trong sách, ông ta miệng ngâm “hoạt đơn”, được môn đồ bỏ vào quách đá chôn sống, còn sau này xảy ra chuyện gì thì không thể biết được nữa.

Tôn Cửu gia đọc xong phần hận vô cùng: “Thật không ngờ nhà họ Phong chúng tôi lại nảy nòi ra tên Phong Soái Cổ này, ông ta đúng là ác quỷ, để bao nhiêu người tuần táng theo nùng như vậy, nếu không đem xương cốt kẻ này hóa thành tro bụi, thử hỏi sao có thể an ủi hàng nghìn hàng vạn oan hồn chết

uồng đây?”

Tôi không hiểu được tâm tình của loại người xuất thân trong những gia tộc phong kiến vốn coi tổ tiên gia tộc còn lớn hơn trời như giáo sư Tôn, thầm nhủ: “Lão này vẫn tơ tưởng đến thời hoàng kim của giai cấp địa chủ thuở trước, chắc là từ sau Giải phóng chưa được bữa no nào, khó tránh khỏi cứ hoài niệm mãi những chuyện xưa cũ.” Nhưng điều khiến tôi khó hiểu hơn là nội dung bên trong Quan Sơn quật tàng lục và mấy bức tranh kia đều quá đỗi ly kỳ, xem chừng không giống giả dối bịa đặt “hoạt đơn” hóa thành thi tiên, liệu có phải chính là đơn đỉnh mà chúng tôi cần tìm hay không? Địa tiên Phong Soái Cổ bị chôn sống trong quan tài giờ ra sao rồi ? Những người tuần táng theo ông ta đều chết trong mộ ư?

Shirley Dương lấy làm khó hiểu hỏi: “Số người đi theo Phong Soái Cổ vào núi phải lên đến hàng nghìn hàng vạn, nhiều người như vậy cùng đâm đầu vào chỗ chết, chẳng lẽ trong đó không ai nghi ngờ hành vi của ông ta hay sao?”

Tôn Cửu gia nói: “Xét về lâu về dài, cặp mắt của quần chúng nhân dân đều rất tinh minh. Nhưng giữa thời loạn thế, lòng người đa phần đều tối tăm ngu muội. Phàm những trò tỵ tập quần chúng kiểu ấy, chỉ cần giơ ra chiêu bài chân mệnh, thiên đạo là có thể nhất hô bá ứng, khiến đám ngu dân một lòng một dạ tin theo. Chuyện này đã có rất nhiều tiền lệ...” Lão ta ngừng lại một chút, rồi tiếp lời: “Không phải không có người thầm nghi ngờ, chẳng qua số lượng quá ít, nói ra lúc bấy giờ cũng chẳng có sức nặng. Ông tổ Phong Soái Kỳ của tôi chính vì hiểu được địa tiên giờ trò mê hoặc mọi người, nên mới bỏ đi tránh họa, giữ lại cho nhà họ Phong một tia huyết mạch, truyền đến đời tôi, cuối cùng cũng có cơ hội vào được núi Quan Tài, thiết tưởng đây chính là báo ứng của Phong Soái Cổ rồi. Kẻ đáng hận nhất trên đời, ngoài hạng vong ân phụ nghĩa ra, thì chính là loại khinh sư diệt tổ này đây.”

Tôi nói với Tôn Cửu gia và Shirley Dương: “Quyển Quan Sơn quật tàng lục này của Phong Soái Cổ không nói rõ thi tiên rốt cuộc là gì, có thể vì sự tình cơ mật, chỉ có mình ông ta biết thôi. Chúng ta muốn vào mộ Địa Tiên, trước tiên cần chuẩn bị tâm lý sẵn sàng, có lẽ sẽ xảy ra tình huống giống như trong Quan Sơn ngộ tiên đồ đấy.”

Tình cảnh trong mộ Địa Tiên khó lòng suy đoán, tôi nói vậy là có ý hy vọng chỉ có giáo sư Tôn, tôi và Tuyền béo vào mộ khai quan. Trang viện nhà họ Phong này xem ra vẫn còn an toàn, chỉ bằng để Shirley Dương và Út ở lại đây chờ là hơn, nhưng đang nói giữa chừng, bỗng nghe phía cầu thang vang lên tiếng bước chân, Tuyền béo và Út đã xồng xộc chạy lên.

Thường có câu, gặp nhau chớ hỏi chuyện thăng trầm, nhìn sắc mặt ấy liền biết ngay. Tôi vừa thấy vẻ mặt hai người hốt hải, liền biết chắc bên ngoài có chuyện xảy ra. Quả nhiên Tuyền béo vừa mở miệng đã nói: “Nhất ơi, sao tôi có cảm giác nơi này sắp xảy ra chuyện gì lớn lắm, cậu mau xem bên ngoài kia kia?”

Tôi nghe vậy vội đẩy cửa sổ ra, cả bọn xúm quanh nhìn ra bên ngoài, người nào người nấy đều hết sức kinh ngạc. Thì ra, núi Quan Tài này bị một ngọn núi cao cả nghìn mét áp lên, khối núi bên trên tựa như một nắm đất đắp, trong lòng núi là một khoảng không trống rỗng, trùm kín lên toàn bộ núi Quan Tài. Ở trong thôn Địa Tiên ngẩng đầu nhìn lên, không thấy bầu trời, chỉ toàn thấy đất đá nham thạch. Lúc này, trong tầng nham thạch trên đỉnh đầu chợt ản hiện huyết quang, từ các khe đá tuôn ra rất nhiều khói mù đỏ sậm, một mùi tanh thối lạnh lẽo lan tỏa trong không khí, bốn phía vẫn chìm trong bóng đêm tĩnh lặng.

Tuyền béo nói: “Nhìn thấy chưa, xem chừng trong núi này không phải bầu trời khu giải phóng rồi, mưa máu gió tanh của khủng bố trắng sắp sả ập đến, muốn đồ đầu mò vàng phải nhanh nhanh ra tay đi, chậm trễ là không ra ngoài được nữa đâu.

Tôi cũng biết có thể chuyện lớn khó thành, nhưng để ổn định lòng quân, đành nói cứng: “Tư lệnh Tuyền đừng dọa dẫm linh tinh, trong đội ngũ Mô Kim hiệu úy chúng ta có quân nhân, có lão Cửu, lại có cô em xóm núi, đúng là một ê kíp điển hình, đi đâu cũng chẳng sợ, có cục diện gì mà chúng ta không ứng phó được chứ?”

Trong lúc nói chuyện, chợt nghe trên bầu không vang lên tiếng sấm ì ùng, máu tanh rải xuống như mưa. Tôi lấy làm kinh hoảng: “Dưới lòng đất lại đổ mưa máu à?” Tôn Cửu gia cuống cuống đóng sập cửa sổ lại: “Đây là thi huyết trên Cửu Tử Kinh Lăng giáp, những người đang bị thương ngàn vạn lần chớ để dính vào. Phong Soái Cổ đã ghi chép lại rất tỉ mỉ những chuyện ở núi Quan Tài, để tôi xem có còn lối thoát nào khác không.” Nói đoạn, liền rúc vào một góc tường tiếp tục lật giở cuốn sách, không nói năng gì nữa.

Nghe nói, Cửu Tử Kinh Lăng giáp là một loại gỉ đồng ngâm tẩm trong máu của xác chết, hình dạng vừa tựa tảng san hô, vừa giống bộ rễ của thực vật, sau khi chôn xuống đất sẽ ngày càng lan rộng. Dịch thể của thứ này tiết ra gần giống như thi huyết, độc vô cùng.

Trận mưa máu này đến nhanh đi cũng nhanh, thoáng cái đã tạnh, chỉ có sương máu vẫn ngưng tụ không tan trên tầng nham thạch. Shirley Dương nghe tiếng mưa đá ngớt, liền ngó qua khe cửa sổ, đoạn nói với tôi: “Xem ra Kinh Lăng giáp đã đâm xuyên tầng nham thạch, đang vuren dần vào bên trong núi Quan Tài, ách chừng chỉ vài năm nữa, cả thôn Địa Tiên đều sẽ bị thứ này nuốt chửng.”

Tôi nói, thuật bảo vệ lăng mộ này vốn là mối họa khó bề không chế, Phong Soái Cổ tự cho rằng bản thân thần cơ diệu toán, nhưng rốt cuộc lại mua dây buộc mình, dù chúng ta không đến đồ đầu thì thôn Địa Tiên này sớm muộn cũng bị Kinh Lăng giáp phá hủy thôi.

Tuyền béo thảng thốt kêu lên: “Thế chẳng phải uổng phí đám mình khí trong mộ sao? Tôi đã bảo mà, Tuyền béo này không thể mất lấp tai ngơ trước chuyện này được, mở mắt trăn trăn khoanh tay đứng nhìn không phải tác phong làm việc của chúng ta. Tôi phải vác hết chúng nó về chi viện cho sự nghiệp vĩ đại của chúng ta, cho cái thằng cha Antonioni(30)kia tức chết đi!” Nói rồi, cậu ta liền dang tay dang chân, bắt đầu vơ vét những bình sứ, lọ thuốc vào ba lô.

Vừa nãy tôi đã xem qua những bình sứ ấy, bên trong không có thi đơn mà chúng tôi muốn tìm, đang định bảo Tuyền béo đừng nhặt mấy thứ không liên quan ấy làm gì, chợt thấy Tôn Cửu gia mệt mỏi ngồi gục xuống đất, hai mắt đờ đẫn bất động, sắc mặt còn khó coi hơn cả xác chết.

Tôi đang định cất tiếng hỏi, chợt thấy Tôn Cửu gia gấp cuốn Quan Sơn quật tàng lục lại, thần sắc âm ỉ vô cùng, lão ta thở dài một tiếng, nói: “Ý trời, chúng ta chắc chắn không làm gì được Phong Soái Cổ rồi.” Tôi hỏi lão ta nói vậy là có ý gì, Tôn Cửu gia liền đáp: “Quan Sơn thái bảo giỏi xem tinh tướng, thật sự cũng có vài phần thần cơ diệu toán. Ông ta để lại Quan Sơn chỉ mê phú tổng cộng bảy mươi hai câu, nhưng các cậu hãy xem trong cuốn Quan Sơn quật tàng lục này, vẫn còn một đoạn “sương máu nhập địa, quần tiên rời núi” nữa, truyền thuyết năm xưa quả nhiên là thật, giờ đây dưới lòng đất xuất hiện sương máu, há chẳng phải đã ứng nghiệm hay sao? Xem ra không phải ông ta tính toán không chuẩn, mà là liệu sự như thần, tính toán quá chuẩn xác. E rằng thi tiên có thể phá quan tài

nhập thể bất cứ lúc nào. Đây là việc đã được định sẵn, chúng ta đến không đúng lúc, không ai có thể ngăn cản được rồi...”

Tôn Cửu gia là truyền nhân cuối cùng của nhà họ Phong, ông ta muốn lợi dụng Mô Kim hiệu úy tìm kiếm mộ cổ, lại sợ bị bỏ rơi giữa đường, nên từ đầu đã không chịu nói cho cả bọn biết toàn văn bài “Quan Sơn chỉ mê phú” thực sự, giờ cả bọn chúng tôi đã vào đến núi Quan Tài, cũng không để tâm đến những câu về khó hiểu ẩn giấu ám thị này làm gì nữa, chẳng ngờ cuối cùng lại lòi ra thêm một câu, cái gì mà “sương máu nhập địa, quần tiên rời núi”. Chẳng lẽ lão địa chủ Phong Soái Cổ này còn muốn mượn xác hoàn hồn, trở ra thế giới bên ngoài tranh đoạt quyền binh chắc ? Tôi thực không thể nào lý giải được suy nghĩ của Tôn Cửu gia nữa, chuyện này ngay cả tôi còn chẳng tin, ông ta cũng là bậc lão thành cách mạng nhiều năm qua lại với cổ vật rồi, tại sao còn tin theo như thế?

Shirley Dương kéo tôi sang một bên nói: “Giáo sư Tôn đã phải chịu đựng áp lực nặng nề về tinh thần trong nhiều năm, tuy rằng chưa điên, nhưng thường có một số phản ứng như người bệnh thần kinh, các anh đừng kích động ông ta nữa.” Tôi đáp: “Oan quá, anh làm gì có bản lĩnh kích động ông ta chứ? Ông ta kích động anh mới đúng. Em xem có phải ông ta bị chập mạch rồi không? Cứ nói toàn những lời không đâu vào đâu, hình thế khu vực hẻm núi Quan Tài này thế nào chúng ta đều tận mắt chứng kiến rồi, dẫu cho trời long đất lở thôn Địa Tiên này cũng quyết không thể nhìn thấy mặt trời, đá vụn rơi xuống sẽ chôn vùi nó ngay lập tức, vả lại cổ thi trong mộ làm sao tự bò ra được chứ?”

Shirley Dương nói: “Nếu bảo rằng địa tiên có phép tiên tri thì em cũng không tin. Nhưng em thấy Phong Soái Cổ này quả thực tinh thông thuật bói toán, lại nắm rõ địa thế địa hình của núi Quan Tài như lòng bàn tay, có lẽ trong núi thật sự sẽ xảy ra một số sự việc không thể tưởng tượng nổi.”

Tôi hiểu ý của Shirley Dương, trong sự phát triển biến hóa của sự vật hiển nhiên tồn tại một quy luật khách quan nhất định, đa số những quy luật ấy có thể suy đoán ra được, nhưng nhân tố mấu chốt quyết định thành bại trong đó đều không phải do con người tính toán, vì vậy mới có câu “người tính không bằng trời tính”. Thứ thần toán của Phong Soái Cổ, có lẽ nằm giữa trời và người, rốt cuộc ông ta có thể suy tính đến mức độ nào thì trước mắt chúng tôi không ai phán đoán được, nhưng ít nhất ông ta đã tính ra Cửu Tử Kinh Lăng giáp sẽ xuyên xuống lòng đất, từ đó làm xuất hiện sương máu trong thôn Địa Tiên, sự thực đúng như những gì ông ta lường trước, vì vậy rất khó khẳng định thi thể Phong Soái Cổ cuối cùng có rời khỏi huyết mộ trở ra thế giới bên ngoài hay không.

Tôi bảo Shirley Dương: “Núi Quan Tài này là hung huyết, chắc hẳn thi thể bên trong mộ Địa Tiên đều có thi độc, nếu nó rời núi thật, ắt sẽ gây họa rất lớn. Chúng ta đành phải ra tay trước, mặc kệ có tìm được thi đơn hay không cũng phải nghĩ cách khai quan hủy xác, trừ tiệt hậu hoạn đi.”

Lúc này, đèn của chúng tôi đã sắp hết pin, ánh sáng yếu hẳn đi, tuy vẫn còn pin dự phòng, có điều, không biết còn phải là trong khu mộ có dưới lòng đất này bao lâu nữa, mọi thứ đều phải có gắng tiết kiệm hết mức. Tôn Cửu gia đề nghị: “Thắp nến lên đi, đèn pin, đèn rọi tốt nhất giữ lại đến lúc cần thiết hãy dùng.”

Quan Sơn thái bảo tinh thông những thuật huyền hóa hư ảo, đa phần đều là tà thuật từ thời Đường, thời Ngũ Đại, có thể thông qua thiêu đốt xác chết của những loài rắn, mèo, cáo để tạo ra ảo ảnh. Tôi thấy xung quanh không có mê hương hay thứ gì tương tự, bèn bảo Tuyên béo lấy ra nửa cây nến, là loại mua trong tiệm tạp hóa nhà út trước khi vào núi, thắp lên chiếu sáng.

Dưới ánh nến, tôi xem xét kỹ lại phần ghi chép về thôn Địa Tiên và núi Quan Tài trong Quan Sơn quật tàng lục, nghĩ cách tìm một con đường ngắn nhất tiến vào huyết mộ nơi địa tiên giấu xác, những người còn lại cũng chia nhau lật tìm các thứ trong lầu. Tôi đang nghĩ người ra xem, đột nhiên nghe Tôn Cửu gia kêu một tiếng “hồngбет”, đoạn thổi tắt ngọn nến đánh phụt, Tầng Cốt lầu lập tức chìm trong bóng tối

CHƯƠNG 47: KỶ LỬA

Mộ cổ là chôn u minh, mà nến đèn lại tượng trưng cho sinh mệnh, thường có câu, không phải ma dữ chẳng thổi đèn, Mộ Kim hiệu úy xưa nay kỳ nhất là chuyện thổi đèn tắt nến, ngọn nến vừa tắt, căn phòng lập tức trở nên tối om giờ tay không thấy ngón. Tuyền béo bưng bưng nổi giận, liền đập một cái mũ bảo hiểm leo núi, ngọn đèn gắn trên mũ lập tức sáng bừng lên, kế đó, cậu ta vươn tay tóm lấy cổ áo Tôn Cửu gia quát: “Tôn Lão Cửu chán sống rồi hả, dám tắt đèn của đại gia ư? Trước khi ra khỏi nhà sao không hỏi thăm thử xem, lần trước cái bánh tông thổi tắt đèn của Tuyền béo này có kết cục thế nào?” Về mặt Tôn Cửu gia cực kỳ sợ hãi, lão ta nói: “Thằng béo nhà cậu mới chán sống ấy, trong thôn Địa Tiên không thể thấp nến đâu!”

Tôi ngăn Tuyền béo lại, hỏi Tôn Cửu gia: “Lúc này không phải ông bảo đốt nến lên à? Sao đột nhiên lại giở quẻ thổi tắt đèn, rốt cuộc ý ông là sao vậy?” Tôn Cửu gia lắc lắc đầu, sau đó lại lập tức gật gật đầu, đáp: “Thấp nến là ý của tôi, nhưng hôm nay trong lòng tôi cuống quá, như bị mờ dòn lên lú cả đầu óc, quên khuấy một chuyện hết sức quan trọng. Từ lúc tiến vào núi Quan Tài này, tôi đã cảm thấy xung quanh có gì đó không ổn lắm, thực quá bất bình thường, nhưng lại không thể nói rõ rốt cuộc là bất bình thường ở đâu, mãi tới khi thấp nến lên, tôi mới sực nhớ ra.”

Shirley Dương nói: “Giáo sư Tôn, chỗ bất bình thường mà ông nói là... đèn đuốc?” Tôn Cửu gia gật đầu: “Không sai, xem ra tiểu thư Dương cũng để ý thấy rồi, bố cục thôn Địa Tiên trong núi Quan Tài này giống hệt trấn Thanh Khê trên mặt đất, nhà cửa phòng ốc đều chẳng khác gì chốn nhân gian, nhưng vẫn có một điểm khác biệt rất khó nhận thấy, trong tất cả các căn nhà ở đây, đều không có nến, giá đèn, dầu đèn, thậm chí trong bếp cũng không có củi lửa gì cả.”

Tôi vẫn chưa lĩnh hội được ý của Tôn Cửu gia, ngạc nhiên hỏi: “Thôn Địa Tiên có hai tầng âm dương, trong dương trạch không có đèn đuốc, vậy thì chúng tỏ điều gì chứ? Chẳng lẽ đám Quan Sơn thái bảo kia đều là chuột thành tinh hóa thành... dưới lòng đất càng tối tăm thì càng nhìn rõ?”

Tôn Cửu gia nói: “Tuy không có đèn nến, nhưng trong Tầng Cốt lầu và các nhà cửa khác, đều có một loại đèn ống dương tủy. Dương tủy là một loại khoáng thạch có thể phát quang, những người năm xưa hẳn đã sử dụng nguồn sáng từ khoáng vật này. Nghe tổ tiên truyền lại, ở trấn Thanh Khê chưa bao giờ có tập tục chiếu sáng bằng dương tủy cả, rất có thể trong thôn Địa Tiên có cấm kỵ gì đấy, trong núi Quan Tài tuyệt đối không được thấp đèn đốt nến.”

Shirley Dương nói: “Trong mấy bức họa Phong Soái Cổ để lại, có một bức tên là Bình chúc dạ hành đồ, vẽ cảnh rất nhiều người đốt đèn đi vào mộ cổ, nếu trong núi Quan Tài thật sự cấm lửa cấm đèn, tại sao những người ấy lại thấp nến trong huyết mộ?”

Nghe tới đây, tim tôi bỗng trầm xuống, ngẫm cảm thấy đèn nến mà những người ở thôn Địa Tiên năm xưa thắp lên thấy đều là đèn u minh. Đó là một tục lệ cũ, người tuần táng cầm đèn đi vào cõi chết, mà bọn họ cũng đúng là vào trong mộ tuần táng thật, nhưng sau khi vào mộ, họ chết như thế nào?

Tôn Cửu gia bảo chúng tôi gỡ bức Bình chúc dạ hành đồ xuống, lão ta xem xét kỹ lại lần nữa, càng khẳng định như đinh đóng cột: “Các cô các cậu nhìn đi, trong tranh vẽ rất rõ ràng, những kẻ tuần tảo đang đi vào huyết mộ này, chỉ những người đi trên bậc thang đá dưới lòng đất thì trên tay mới có ngọn nến hoặc cây đuốc cháy sáng; còn đèn đuốc trên tay những người ở mạn trước cửa mộ phía trên cao đều tắt cả.”

Tôi hỏi Tôn Cửu gia: “Dù trong núi Quan Tài này đích thực có phong tục không đốt đèn thắp nến chẳng nữa, thì cũng không biết thắp nến lên sẽ xảy ra chuyện gì. Tôi thấy xung quanh chẳng có gì bất thường cả, chúng ta đừng thần hồn nát thần tính.”

Tôn Cửu gia nói: “Tôi cả đời này lăn lộn giữa đám cỏ vật, đã gặp không ít chuyện kỳ kỳ quái quái, lại kinh qua khảo nghiệm hội đấu tranh giai cấp, sợ đám lượng kiến thức tôi đều không kém gì các cậu, tuyệt đối không phải thần hồn nát thần tính đâu. Vừa nãy chúng ta đã đốt một ngọn nến, chỉ sợ sẽ rước lấy phiền phức lớn đó.”

Tôi và Tuyền béo chẳng coi chuyện này vào đâu, cười cười bảo lão ta: “Có phiền phức gì cũng đều do ông rước về cả, với lại, phiền phức của chúng ta bây giờ còn nhỏ chắc? Rận nhiều không đốt, nợ nhiều khỏi lo, ngoài chết ra thì chẳng có chuyện gì lớn sất, đám chúng ta đây chuyên làm nghề đồ đấu mò vàng, thắp một ngọn nến thì có gì lớn lao đâu chứ?”

Shirley Dương nói: “Anh Nhất, chớ nên chủ quan thế, để giáo sư Tôn nói hết đã. Nếu đốt nến lên, trong núi Quan Tài rốt cuộc sẽ xảy ra chuyện gì?”

Tôn Cửu gia nói: “Bố cục thôn Địa Tiên giống như một đế đèn không có lửa, tôi có biết chút ít về thuật phong thủy thượng cổ, đây có lẽ là một bố cục kỳ lửa.”

Sở học bình sinh của tôi đều phát xuất từ cuốn Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật của Mô Kim hiệu úy, đây là môn phong thủy thanh ô lấy thuật phong thủy cổ làm căn bản, dung hợp với bí thuật của Hình thế tông Giang Tây làm máu thịt; còn căn nguyên thuật Quan sơn của Quan Sơn thái bảo, lại là từ đám giáp cốt trong quan tài treo ở hẻm núi Quan tài, là một nhánh của thuật phong thủy cổ, tuy cùng một nguồn gốc với thuật phong thủy thanh ô, song lại tồn tại khá nhiều điểm khác biệt, vì vậy tôi không hiểu cách nói kỳ lửa này cho lắm. Có điều, nhìn hình dáng thôn Địa Tiên trong Quan Sơn tướng trạch đồ, quả thực rất giống một đế đèn bằng đồng không có lửa vậy.

Chỉ nghe Tôn Cửu gia nói: “Phong thủy chỉ là một lý do. Lý do thứ hai là, bố cục thôn Địa Tiên rất giống với cổ trấn Thanh Khê cuối thời Minh. Nhà họ Phong nhận hoàng ân và phát tích vào đầu thời Minh, trải qua hơn hai trăm năm dưới triều Minh đã không ngừng mở rộng cơ nghiệp tổ tiên, vì vậy có thể nói, căn cơ Kinh thế của trấn Thanh Khê đều được định ra trong giai đoạn ấy, về sau trải qua thời Thanh, thời Dân Quốc, rồi sau Giải phóng đến nay, đều không có thay đổi gì lớn. Lúc trước, tôi chưa bao giờ nghĩ kỹ xem tại sao trấn Thanh Khê lại xây dựng theo bố cục kỳ lửa như thế, hoặc có thể nói là tôi căn bản chưa nghĩ đến tầng ý nghĩa này. Nếu đào sâu suy nghĩ, chuyện này ắt hẳn có liên quan đến việc nhà họ Phong bày kế hủy ấn Phát Khưu, bùa Mô Kim vào những năm Vĩnh Lạc.”

Tương truyền vào thời Hậu Hán, để giải quyết vấn đề quân lương, Tào Tháo đã cho người đào mộ Lương Hiếu Vương. Bây giờ còn chưa phát minh ra thuốc nổ, mà lăng tẩm của Lương Hiếu Vương lại nằm sâu trong lòng núi, dựa vào khí giới và phương tiện đương thời, dù có mấy vạn binh mã cũng khó mà khai quật được. Bởi vậy Tào Tháo bèn chiêu mộ một đám người rành nghề đồ đấu trong dân gian,

thu nạp vào quân đội, lập ra chức Mô Kim hiệu úy, Phát Khuru trung lang để phong cho họ.

Danh xưng trong biên chế quân sự cổ đại cũng tương đồng với hiện đại, quân hàm của quân đội hiện đại có tướng, tá, úy, sĩ, trong đó mỗi cấp bậc lại phân thành thiếu, trung, thượng, đại, chẳng hạn như thiếu tướng, trung tướng, thượng tướng. Vào thời cổ đại, tướng là quan chức cao cấp trong quân đội, tá và úy là quan chức cấp trung, trong đội quân trộm mộ dưới tay Tào Tháo, người đứng đầu là Phát Khuru trung lang tướng, hay còn được gọi là Thiên quan, bên dưới có Mô Kim hiệu úy, mỗi cấp đều có ấn phù làm tín vật, nên mới truyền xuống ấn Phát Khuru, bùa Mô Kim. Sau giai đoạn loạn lạc cuối triều Hán, Phát Khuru Mô Kim lưu lạc trong dân gian, không trộm mộ cho triều đình nữa, chỉ chuyên đồ đấu kiếm tiền hòng giúp đỡ những người cùng khổ.

Người Trung Quốc từ xưa đã chú trọng danh phận, có câu “danh bất chính, ngôn bất thuận”, vì vậy những danh hiệu nhà quan như Phát Khuru, Mô Kim vẫn được dùng suốt mấy nghìn năm, chiếc ấn Phát Khuru có khắc tám chữ “Thiên Quan tứ phúc, bách vô cấm kỵ” và mảnh bùa cổ Mô Kim đều là tín vật truyền từ đời này sang đời khác, tổng cộng có chín bùa, một ấn.

Vì ngón nghề đồ đấu của Mô Kim hiệu úy phát xuất từ Chu Dịch, Chu Dịch lại được coi là tổ của các loại kinh thư, Mô Kim Kiệu úy cũng là nhánh chú trọng truyền thống nhất trong ngành đồ đấu, bởi thổ dân gian xưa nay đều có thuyết cho rằng trong bảy mươi hai nghề truyền thống, Mô Kim đứng hàng đầu, thủ lĩnh của Mô Kim hiệu úy là Phát Khuru thiên quan, nhưng đến những năm Vĩnh Lạc triều Minh, hoàng gia muốn lăng mộ được vững bền, đã sai Quan Sơn thái bảo bày ngụy kế, hủy hoại ấn Phát Khuru và sáu miếng bùa Mô Kim.

Có lẽ đạo trời khoan dung, không để ngón nghề đồ đấu của Mô Kim hiệu úy thất truyền trên thế gian, cuối cùng vẫn có ba miếng bùa Mô Kim không rõ tung tích ở nơi nào. Có câu rằng, tha giặc một ngày, lưu họa nghìn đời, nhà họ Phong lo rằng chuyện này bại lộ, sớm muộn gì cũng có ngày Mô Kim hiệu úy ngóc đầu trở dậy báo thù bọn họ, đặc biệt là mộ tổ nhà họ Phong đều chôn ở hẻm núi Quan Tài, vì vậy lúc nào cũng canh cánh trong lòng, ăn ngủ không yên, nhưng chuyện này rốt cuộc không lộ ra ngoài, về sau, họ cũng dần dần yên tâm phần nào.

Tôn Cửu gia nói, giờ nghĩ lại, Quan Sơn thái bảo e ngại nhất vẫn là Mô Kim hiệu úy, kiến trúc trong thôn Địa Tiên ngầm hợp với lẽ Cửu cung Bát quái, hình dáng tổng thể lại có tướng kỳ lạ, theo lý lẽ của thuật phong thủy Quan sơn, đất kỳ lạ không thể đốt đèn, hễ đốt đèn lên thì Sinh môn cũng biến thành Tử môn, đây chẳng phải là bố cục chuyên dùng để đối phó với Mô Kim hiệu úy hay sao?

Tôi bảo Tôn Cửu gia: “Tôi thấy ông hơi mẫn cảm quá, thần hồn nát thần tính rồi đây, Mô Kim hiệu úy và Quan thái bảo có ân oán gì trong quá khứ thì cũng đã chìm trong cát bụi lịch sử, không cần giờ sổ nợ ra làm gì, chỉ riêng món nợ giữa bọn tôi đây với ông đã khó mà tính toán cho rõ ràng rồi. Giờ chúng ta đừng nghĩ ngợi nhiều nữa, tốt hơn hãy nghĩ cách moi thằng cha địa tiên Phong Soái Cổ kia ra mới là việc chính.”

Tôn Cửu gia thấy tôi không tin, đành nói: “Mong là tôi cả nghĩ. Các cô các cậu xem bản đồ tìm phương hướng hành động trước đi để tôi đọc lại quyển Quan Sơn quật tàng lục lần nữa. trong chương về núi Quan Tài có ghi chép tường tận mọi chuyện lớn nhỏ ở thôn Địa Tiên này, nói không chừng lại tìm ra được gì đó”.

Tôi cũng đang có ý này, bèn tiếp tục xem xét diên tịch tranh vẽ của Phong Soái Cổ để lại. Núi Quan

Tài ở sâu trong lòng đất là một thi mạch. Loại địa mạch này chỉ có trong những truyền thuyết phong thủy cổ xưa nhất, còn thuật phong thủy thanh Ô chỉ nhắc sơ qua chứ không hề giải thích, nên rất khó nói chuyện địa tiên Phong Soái Cổ dựa vào xác chết mà độ hóa thành tiên là thật hay giả. Nhưng khi tôi và Shirley Dương trao đổi về mọi sự trong mộ cổ Địa Tiên, đều cảm thấy Phong Soái Cổ tính toán sâu xa, hành vi của ông ta quỷ thần cũng khó mà đoán biết, đối với chuyện quân tiên rời núi này, tốt nhất vẫn nên tin là có, tuyệt đối không thể để đám xác có trong mộ thấy lại ánh mặt trời, bằng không chắc chắn sẽ gây ra đại loạn trên thế gian.

Đang dở câu chuyện, chợt nghe tiếng Út ở bên ngoài thốt lên: “Trong sân hình như có thứ gì đang động đấy kìa..”. Lúc này, trên không trung đã mù mịt sương máu, nhưng trong núi vẫn tối đen như hũ nút, phía xa có động tĩnh gì chỉ có thể dựa vào thính giác để phát hiện. Tôi bước đến cạnh song cửa sổ nghiêng tai lắng nghe, quả nhiên có tiếng động lạ, âm thanh dồn dập hỗn loạn, có điều không phải phát ra trong sân, mà là ở vách đá như ván quan tài bao bọc bên ngoài thôn Địa Tiên, nghe như thể nước triều cuộn cuộn đang tràn về phía lầu Tàng Cốt này vậy.

Mấy người còn lại cũng lấy làm lạ, thôn Địa Tiên này không có lấy một người sống, sao đột nhiên lại xuất hiện tiếng động kiểu này? Nghe chừng số lượng không nhỏ, vả lại cũng không phải tiếng ma sát nhu động của Cửu Tử Kinh Lăng giáp Tuy rằng nguồn gốc không rõ, nhưng có thể khẳng định là chẳng tốt lành gì, có thứ gì đó rất đáng sợ sắp sửa tràn vào thôn Địa Tiên này rồi.

Tôn Cửu gia nghe rõ mồn một, đột nhiên cuống cuống lật lại mấy trang sách phía trước, rồi thỉnh thoảng đứng bật dậy, thất thanh kêu lên: “Chúng ta mau tìm chỗ nào trốn đi, âm thanh này chắc chắn là của lũ sâu quan tài được nhắc đến trong Quan Sơn quật tàng lục rồi.”

Núi Quan Tài này là một tác phẩm kỳ dị của tạo hóa, địa mạch Bàn Cổ trong núi hình dáng như xác chết, giống những rặng núi trông tựa Phật nằm, nhưng không có đầu và nằm thẳng đơ trong quan tài, nhìn kiểu gì cũng là một mảnh hung địa. Có điều, trên thực tế, đây lại là một địa mạch kỳ lạ, trong hung có cát.

Kỳ lạ nhất chính là trong tầng đất nơi đây có suối ngầm cuộn chảy, nước suối tanh thối như thi huyết. Trong nghề đồ đầu, hiện tượng trong quan tài chảy ra nước sạch gọi là quan tài sung, trong mộ có suối lại càng là đất báu phong thủy, phong tụ khí, vì vậy mới nói núi Quan Tài này đúng là một nơi kỳ tuyệt của đất trời. Hình dạng nơi đây không khác gì một cỗ quan tài thật, nếu đã có quan tài sung đục ngẫu như máu, vậy thì trong vách quan có sâu quan tài cũng là chuyện dĩ nhiên thôi.

Sâu quan tài hay còn gọi là chỉ trùng, do lũ giòi sinh trưởng trong ván quan ván quách biến thành, màu sắc như vỏ cây tùng, trên thân mọc cánh thịt, có bảy cặp răng đối xứng, chuyên gặm những thứ mục nát, con nhỏ thì như hạt gạo, con lớn nhất có thể to bằng bàn tay đứa trẻ bảy tám tuổi, người làm nghề đồ đầu đa phần đều đã gặp phải vật này. Nhưng trong những ngôi mộ cổ tầm thường, dù là một mộ nhiều xác thì số lượng quan quách cũng có hạn, vì vậy dù xuất hiện sâu quan tài, cũng không bao giờ có quá nhiều.

Nhưng theo ghi chép trong Quan Sơn quật tàng lục, vách đá núi Quan Tài có đường vân thiên nhiên hình dạng cổ phác như rồng cuộn phượng châu, bên trong các khe đá có vô số quan tài treo bằng gỗ, đầy khe đầy rãnh là dây leo, rêu bùn, thi thể, ký sinh rất nhiều sâu quan tài chuyên gặm gỗ mục rong rêu. Vì số lượng bọn này cực nhiều, Quan Sơn thái bảo năm xưa cũng khó lòng diệt hết, may mà chúng không rời khỏi vách đá, không ảnh hưởng gì đến quá trình xây dựng thôn Địa Tiên.

Nhưng hôm nay chắc không phải ngày hoàng đạo, nên trong núi Quan Tài xuất hiện vô số hiện tượng dị thường, Cửu Tử Kinh Lăng giáp ở xung quanh xuyên qua tầng nham thạch, đâm thẳng vào vách đá quan tài, ép bọn sâu quan tài trong khe đá chui ra hết. Lúc này, nghe bên ngoài lầu toàn tiếng lũ sâu bò rào rào là biết có đến hàng nghìn hàng vạn con từ khắp bốn phương tám hướng đang tràn về thôn Địa Tiên.

Tôn Cửu gia riết róng thúc giục: “Sâu quan tài không giống lũ thi trùng trong địa cung mộ Ô Dương vương đầu, bị bọn này cắn xé thì cả mảnh xương cũng chẳng còn, chúng ta phải mau tìm chỗ nào trốn đi. Tôi biết các cô các cậu đều là người gan vàng dạ sắt không coi chuyện sinh tử ra gì, nhưng con bé Út này không liên can, chớ liên lụy nó phải mất mạng theo.”

Tuyên béo hừ lạnh một tiếng nói: “Cậu Nhất nghe ông ta nói mà xem, thật cảm động quá đi mất, xem ra lúc trước chúng ta hiểu lầm rồi, Tôn Cửu gia cũng có một trái tim hồng đấy chứ”

Lúc này dù tôi cũng biết tình thế đã vô cùng khẩn cấp, nếu bị hàng nghìn hàng vạn con sâu quan tài đổ dồn vào nhà thì cả bọn chỉ còn một con đường chết, nhưng sai một ly là đi một dặm, mạo hiểm hành động sẽ chỉ khiến hoàn cảnh càng thêm tệ hại, nên ngoài miệng tôi vẫn bông đùa với Tuyên béo: “Nghe mấy lời Cửu gia vừa nói, tôi cũng suýt coi ông ta là đồng chí của mình rồi đấy!”, nhưng trong lòng lại thầm nhủ: “Nhà cửa phòng ốc trong thôn Địa Tiên này đều giống như nhà của người sống, không phải tường đồng vách sắt gì, lấy đâu ra chỗ lẩn trốn tránh họa đây.”

Tôn Cửu gia mặc kệ tôi và Tuyên béo buông lời bới móc, cuống cuồng bỏ mấy quyển sách của Phong Soái Cổ vào ba lô, chi xuống dưới lầu nói: “Bên dưới thôn Địa Tiên có âm trạch, dưới lầu Tàng Cốt này chắc chắn cũng là một mộ thất, chúng ta trốn xuống dưới đó, không chỉ tránh được sâu quan tài, còn có thể men theo mộ đạo tìm đến mộ Địa Tiên, nếu để bị vây khốn trong lầu này thì không xong đâu.”

Shirley Dương ngăn Tôn Cửu gia lại nói: “Trong mộ đạo lại càng nguy hiểm hơn, lúc này tôi thấy trong mộ đạo bên dưới thôn Địa Tiên này có rất nhiều khe nứt, lũ sâu quan tài này chỗ nào cũng chui được, chưa chắc xuống đó đã tránh được chúng đâu.”

Tôi thấy những lời này của Shirley Dương rất có lý, âm trạch trong núi Quan Tài được nối với nhau bằng hệ thống mộ đạo chằng chịt, những ngôi mộ cổ thuộc nhiều triều đại khác nhau cùng nằm dưới mặt đất, mỗi mộ thất lại có kết cấu và vật liệu xây dựng khác nhau, khiến cho mộ đạo có rất nhiều vết nứt và lỗ hổng, nếu có một đám sâu quan tài ùn ùn kéo đến thật ở trong mộ thất chật hẹp bí bưng thực sự khó lòng ứng phó nổi.

Tiếng côn trùng bò trườn mỗi lúc một tiến lại gần càng khiến lòng người thêm hoảng loạn. Tôi gắng định thần lại, ngẫm nghĩ, bức Quan Sơn tướng trạch đồ kia miêu tả rất tỉ mỉ địa hình trong núi Quan Tài, ở lối vào mộ Địa Tiên có mấy khoanh tròn màu vàng. Tuy trong tranh vẽ nhìn không rõ rốt cuộc là thứ gì, nhưng đại khái nằm ở lối vào huyết mộ. Thời xưa có quan niệm trời tròn đất vuông, tròn là sinh, vuông là tử, trong quẻ đồ, vòng cung ngụ ý “sinh”, theo lý mà suy thì mấy vòng tròn này có lẽ là vật để ngăn côn trùng, chống trộm trước mộ, lui vào trong đó họa may có thể tránh được đợt tấn công này của lũ sâu quan tài. Làm vậy cũng là lấy lui làm tiến, ít nhất còn đỡ hơn cố thủ trong tòa nhà lẻ loi trơ trọi này.

Lúc này, cũng chẳng nghĩ được xem thôn Địa Tiên có lệ cấm lửa thật hay không, tôi lập tức gọi Tuyên béo cùng bắt tay hành động, vung xẻng công binh chặt mấy cái bàn cái ghế, rồi xé ít mảnh vải quần bên

trên, toan đốt lên làm đuốc xua đuổi lũ sâu bọ.

Tôn Cửu gia thấy thế cuống đến khản cả giọng, níu chặt cánh tay tôi hét lên như xé họng: “Không được châm lửa, phòng ốc trong thôn Địa Tiên này đều được dựng bằng gỗ cây thương cổ thụ, lửa mà bén lên, ắt sẽ dụ Cửu Tử Kinh Lăng giáp trong tầng đất chui ra.”

CHƯƠNG 48: BÓNG MA TRONG BỨC HỌA CỔ

Tôn Cửu gia lật xem Quan Sơn quật tàng lục, từ đó biết được toàn bộ kiến trúc trong núi Quan Tài này đều dùng gỗ thương cổ thụ làm nguyên liệu, chuyện này có liên quan đến bố cục phong thủy âm dương trạch của thôn Địa Tiên.

Gỗ thương là một loại hung mộc, mùa đông lạnh, mùa hè nóng, nếu dùng làm quan quách thì người chết liệm bên trong dầu chôn xuống đất rồi cũng không được yên nghỉ. Cây này đa phần mọc ở chốn thâm sơn cùng cốc, trong gỗ có khí âm, loại hỗn nguyên trạch bao gồm cả âm trạch lẫn dương trạch không thể thiếu thứ này được. Vì muốn Bàn Cổ thần mạch trong núi Quan Tài khôi phục nguyên trạng, Phong Soái Cổ đã sai người chặt một lượng gỗ thương lớn, phỏng theo nguyên dạng của cổ trấn Thanh Khê mà xây dựng dương trạch ở đây.

Thôn Địa Tiên dù là dương trạch, nhưng nếu xét kỹ theo đạo phong thủy, thì lại thuộc loại âm trạch. Người chết thường có trâu ngựa xe kiệu người hầu bằng giấy bồi tống táng, ngoài ra còn có cả nhà cửa cung điện bằng giấy, tất cả đều đem đốt cho người chết hưởng dụng ở chốn âm tào. Thôn trang dưới lòng đất này cũng có ngụ ý ấy, chuyên dùng để vong linh của những người tuần táng theo Phong Soái Cổ cư ngụ, lại vì u linh ma quỷ không có hình thể huyết nhục, nên gọi là ảnh trạch.

Thôn Địa Tiên sở dĩ kỵ lửa là bởi Cửu Tử Kinh Lăng giáp bên ngoài núi Quan Tài. Thứ này có tính chất lạnh âm gần dương, nếu dương khí trong núi quá đậm, Cửu Tử Kinh Lăng giáp kín mít như kén tằm bên ngoài sẽ đâm xuyên qua vách đá lan tới thôn trang. Quan Sơn thái bảo dùng gỗ thương cổ thụ làm vật liệu xây dựng, chính là để khiến Kinh Lăng giáp kia không thể tiếp cận địa mạch trong núi.

Lúc này không có thời gian để nói kỹ, nhưng ý của Tôn Cửu gia tôi cũng hiểu được tám chín phần, vô số điểm lạ trong núi Quan Tài đều báo trước rằng nơi này sắp xảy ra một phen kịch biến nghiêng trời lệch đất. Nguyên do bên trong, chỉ sợ vẫn là do chúng tôi xâm nhập núi Quan Tài gây nên. Nói đến lửa, vừa nãy đốt một ngọn nến nhỏ có lẽ cũng chẳng đáng gì, chí mạng nhất là chúng tôi đã không cất kỹ tấm gương cổ Quy Khư kia đi. Gương đồng, bùa đồng đều được long hỏa ở Nam Hải tôi luyện, long khí trong tấm gương cổ tuy sắp tiêu tan hết, nhưng dầu sao vẫn là khí của long hỏa, cuối cùng vẫn khiến cho Kinh Lăng giáp chui qua vách đá, đồng thời xua đuổi một lượng lớn sâu quan tài trong các kẽ đá tràn ra ngoài.

Shirey Dương nói: “Không có lửa chắc chắn sẽ bị lũ sâu quan tài kia vây chặt, không thoát thân nổi đâu. Thôn Địa Tiên mặc dù kỵ lửa, nhưng mộ đạo trong âm trạch bên dưới lại có cả ám khí bắn tên lửa, chắc là trong huyết mộ có thể đốt lửa phòng thân, chúng ta mau cầm đuốc lánh vào trong mộ thì hơn.”

Cả bọn đều đồng thanh khen phải, lấy hết mọi thứ có thể bắt lửa trong lều Quan Sơn Tàng Cốt mang theo, rồi lập tức lao xuống bên dưới tìm kiếm lối vào âm trạch. Lối thông giữa âm trạch và dương trạch ương mỗi tòa kiến trúc đều khác nhau, trong miếu Pháo thần là ở gần khám thờ, trong nhà dân thì có căn ở dưới bếp, có căn ở dưới gầm giường, đại khái đều tuân theo lý thuyết Bát trạch minh kinh.

Trước đây từng gặp mấy lần nên tôi đã nhìn thấu được sự ảo diệu bên trong, cái thứ Bát trạch minh kính kia đương nhiên không làm khó nổi Mô Kim hiệu úy, chỉ thoáng sau đã dẫn theo mọi người tìm được mộ đạo trong từ đường họ Phong.

Bọn tôi cậy sào nhà lên, liền cảm thấy âm phong bên ủa lên rợn cả người. Lúc này, đã có rất nhiều sâu quan tài tràn vào qua khe cửa ra vào và cửa sổ, cả bọn không ai dám chần chừ chêm nữa, cuống cuống chạy xuống mộ đạo, rồi bít kín lối ra vào. Chỉ trong khoảnh khắc ngắn ngủi ấy đã có mấy con sâu quan tài bám theo vào mộ cổ, đều bị chúng tôi dùng xẻng công binh đập chết ngay tại chỗ.

Shirley Dương và Út đốt hai cây đuốc, núi Quan Tài tuy nằm sâu trong lòng đất, nhưng lại là một chốn có kỳ mạch thần long tương thông, trên tường có rất nhiều khe rãnh, không khí lưu thông, tuy rằng hít thở có đôi chút khó khăn, ánh lửa cúng ẩm đậm đi phần nào, nhưng chỉ cần ngọn lửa không tắt thì cũng không đến nỗi phải đeo mặt nạ phòng độc. Tôi không dám lơ là cảnh giác, nhắc nhở cả bọn đều phải đeo mặt nạ phòng độc trước ngực để có thể sử dụng bất cứ lúc nào.

Nhà cửa trong thôn Địa Tiên đều là âm trạch và dương trạch chồng lên nhau, bên trên là nhà ở, bên dưới là mộ thất. Trong bảo tàng mộ cổ này, các loại quan quách hiếm thấy, có thi châu ngọc, vật tùy táng các đời thứ nào cũng có, tất cả đều trở thành một phần của phong thủy Bàn Cổ ở thôn Địa Tiên.

Mộ thất nằm bên dưới lầu Tàng Cốt là một ngôi mộ thời Xuân Thu Chiến Quốc, kết cấu mộ thất chủ yếu bằng gỗ và đồng, bốn mặt vách đều là Ô mộc đen như mực, bên trong chất đầy sách thẻ tre, và vô số các loại binh khí cổ xưa như kiếm, giáo, giáp, thuẫn... tất cả đều đã han gỉ đến độ không thể sử dụng. Chính giữa mộ thất là một cỗ quan tài bằng đồng xanh hình hổ châu, quan quách bằng đồng nằm bên trong lò nấu thủy ngân, chỉ có hai đầu lộ ra bên ngoài. Trong lò chứa đầy thủy ngân, nếu kẻ trộm mộ phá vỡ vách lò, thủy ngân sẽ lập tức trào ra, cũng không có gì hiếm lạ.

Dưới ánh đuốc, tôi đưa mắt quan sát xung quanh, chỉ thấy ngôi mộ cổ thời Chiến Quốc này không kiên cố lắm, dấu sao thì niên đại cũng xa xưa quá rồi, những phần bằng gỗ đa phần đã mục nát hết, không thể ở lại nơi này quá lâu, vội gọi Tuyên béo cùng đi nạy cửa mộ cho cả bọn cướp đường chạy ra. Chẳng ngờ gỗ ô mộc mặc dù đã mục nát, nhưng vẫn vừa dày vừa chắc, bọn tôi đành phải dốc sức dùng xẻng công binh vệt từng lớp một.

Đang khi lòng như lửa đốt, mồ hôi vã ra như tắm, tôi chợt nghe Shirley Dương phía sau kêu lên “không ổn”, vội ngoảnh đầu lại nhìn, chỉ thấy trong các khe hở trên tường mộ dường như có dòng suối cuộn cuộn chảy, vô số sâu quan tài ùn ùn bò ra. Sâu quan tài trong mộ cổ không phải thứ tầm thường. Ở nhiều vùng quê, cũng có loại sâu quan tài được gọi là sâu bói quẻ, trên mình tiết ra chất dịch chua, bò đến đâu là ăn mòn tới đó. Loại sâu quan tài ở nơi chôn người này còn lợi hại hơn, hề bị chúng cắn phải, da thịt sẽ lập tức thối rữa, trước là ngứa ngáy khó chịu, sau là chảy máu mưng mủ, có thể lan đến tận xương.

Giáo sư Tôn nhặt một cây đuốc lên, ghé vào cây đuốc Shirley Dương đang cầm để châm lửa, cộng thêm một cây đuốc Út cầm, ba cây đuốc vung lên như sao băng xua lũ sâu quan tài đang ùn ùn kéo đến lùi ra xa. Những cây đuốc này đều được quấn mấy lớp băng vải, lại đổ thêm một ít chất đốt dạng nén, thời gian cháy không hề ngắn, khốn nỗi âm khí trong mộ cổ quá nặng nề, ngọn lửa không bốc lên được, có những con sâu quan tài chỉ biết cầm đầu cắm cổ lao tới không sợ lửa, đều bị cây đuốc trên tay ba người thiêu chết, càng lúc số sâu bị đốt chết càng nhiều, mùi hôi thối nồng nặc dần lan tỏa trong không gian.

Mộ thất của ngôi mộ cổ thời Chiến Quốc này được xây bằng những khối gỗ vuông lớn, cả súc gỗ lớn được chuyển từ mộ về đây, đã sinh ra không ít mối mọt, giòi bọ, bình thường lũ giòi đều im lìm trốn trong các khe rãnh, lúc này bị lũ sâu quan tài chui vào làm kinh động, cũng nhùng nhúc cựa quậy thân thể trĩu nặng của mình chạy ra khỏi những hang hốc trong khe tường.

Lũ giòi bọ sống trong mộ thất ấy, có một số đã nhờ âm khí trong mộ mà sinh ra biến dị, thân thể quái dị to như ngón tay người kêu lên những tiếng chít chít, âm thanh quái quai chúng phát ra sau khi bị lũ sâu quan tài cắn xé nghe như tiếng trẻ sơ sinh khóc lóc nỉ non, bên trong mộ cổ tối tăm lạnh lẽo khiến người ta nghe mà kinh hồn táng đờm, dây thần kinh căng ra như muốn đứt tung, cánh tay cầm đuốc và xẻng công binh cũng bắt đầu run rẩy.

Tưởng như đã không thể cầm cự lâu hơn được nữa, cũng may Shirley Dương lâm nguy không loạn, trong cái khó vẫn lộ cái khôn, rút ngay thanh bảo kiếm của Phong Soái Cổ trên lưng tòi ra, xông lên hai bước, vung kiếm đâm vào miệng quách hình hổ châu, kích hoạt cơ quan trong lò, lập tức có mấy dòng thủy ngân theo đó chảy ra, nhấn chìm toàn bộ lũ sâu quan tài và giòi bọ xung quanh quách.

Thanh bảo kiếm này có lẽ chính là vũ khí năm xưa Phong Soái Cổ dùng để đâm chết Ô Dương vương trong núi Quan Tài, tôi lấy thanh kiếm này từ lầu Quan Sơn Tàng Cốt, vốn có ý dùng nó đối phó với địa tiên Phong Soái Cổ, nhưng bị Shirley Dương lấy ra đâm vào quan quách hình hổ châu, lúc này đã bị thủy ngân ngấm vào, không thể dùng được nữa.

Tôi cũng biết trong lúc nguy cấp khó có thể chu toàn mọi sự, tạm thời không có kế sách vẹn toàn, đành đi bước nào hay bước ấy vậy. Trong mộ thất đầy hơi thủy ngân, ngọn lửa càng lúc càng thêm yếu ớt, nhưng lũ sâu quan tài tràn vào cũng sợ hơi độc, ùn ùn rút chạy ra ngoài. Cả bọn đeo mặt nạ phòng độc lên, cùng bắt tay dỡ những cây gỗ mục chắn cửa ra, rồi phá vỡ cánh cửa đồng không còn nguyên vẹn, nối đuôi nhau chạy vào mộ đạo.

Những gian mộ thất tương đối độc lập đều có mộ đạo nối với nhau, chẳng chịt đan xen như đường phố ngõ ngách, tường gạch vẫn tương đối kiên cố hoàn chỉnh, cũng không có âm khí nặng nề như trong mộ thất, ngọn đuốc trên tay lại bùng lên cháy bình thường. Cả bọn nhận định phương hướng, rồi nhân lúc chưa có nhiều sâu quan tài chui vào, nhanh chóng tiến về hướng có mộ Địa Tiên.

Địa mạch Bàn Cổ trong núi Quan Tài có hình dáng như một cái xác không đầu nằm ngửa, thôn Địa Tiên được xây dựa vào núi ở trước ngực xác cổ. Mộ Địa Tiên nằm trong khe sâu thì ở vùng bụng, mộ đạo quanh co chằng chịt, xung quanh mộ thất nằm san sát, tựa như đi mãi không đến tận cùng.

Bọn chúng tôi chạy hùng hục một hồi mà vẫn không thấy tung tích mộ Địa Tiên đâu, Tuyền béo không nhịn được cất tiếng lầu bầu: “Nhất à, cò phải cậu dẫn sai đường rồi không? Sao đi mãi vẫn không đến nơi vậy? Nguyên tắc của chúng ta xưa nay vẫn là bốc phét không tán láo, đi đường không đi xa cơ mà?”

Út cũng bắt đầu thấm mệt, hỏi tôi còn phải đi bao lâu nữa, tôi đành lấy một câu của Shirley Dương từng nói trước đây ra ứng phó: “Mọi người chớ nên nhụt chí, chớ hỏi đường còn bao xa, mà hãy hỏi bản thân mình... có đủ lòng tin và dũng khí đi hết con đường này hay không, bất luận là đường bao xa.” Tuyền béo nói: “Nghĩ đi, đừng quên trái đất hình cầu không hỏi han đường xá chỉ biết cắm đầu cắm cổ đi thẳng, thế không phải đồ ngu thì là gì?”

Thực ra tôi cũng không chắc chắn lắm, bèn nói thẳng với cả bọn: “Mộ đạo này quanh co tăm tối, nói

thật tôi cũng thấy hơi rối rôi, nhìn kim chỉ nam thì phương hướng của chúng ta không sai, nhưng cũng không chắc đã đi qua hay chưa nữa.” Mọi người thương lượng một lúc, quyết định giở Quan Sơn ngộ tiên đồ ra xem, xác định xem mình ở vị trí nào, bằng không cứ vòng đi vòng lại trong mộ cổ thể này cũng không phải là cách. Vậy là, cả bọn đốt thêm hai cây đuốc, dọn dẹp một khu vực an toàn trong mộ đạo, rồi lấy mấy bức tranh cổ trong ba lô, trải từng bức ra, định tìm bức có vẽ bản đồ âm trạch của thôn Địa Tiên.

Bức đầu tiên tôi mở ra là Quan Sơn ngộ tiên đồ bèn tiện tay đưa cho Tuyền béo cất đi, mở đến bức thứ hai, lại là Bình chúc dạ hành đồ vẽ cảnh đoàn người vào mộ tuần táng. Tôi càng nôn nóng, mấy bức tranh rách Phong Soái Cổ tự tay vẽ này, chất giấy bồi giống hệt nhau, sau khi cuộn vào thì chẳng thể nào phân biệt được, đang định lấy bức thứ ba ra, chợt phát hiện Bình chúc dạ hành đồ này, không giống như lúc chúng tôi nhìn thấy trong lấu Tàng Cốt nữa.

Tôi nhớ rất rõ ràng, trong Bình chúc dạ hành đồ, có rất nhiều người đốt lửa, đi xuống một sơn động chôn ngọc bích, đồ đồng nằm sâu bên dưới tầng đất, nhưng giờ trong bức tranh cổ trước mắt lại có thêm một số thứ khác. Trong những đồ chứa để tế sơn, xuất hiện thêm rất nhiều bóng đen mờ hồ, nhìn kỹ giống như bóng ma dữ tợn hung ác, lại tựa hồ ác quỷ ở chốn mào Địa phủ đang từ cõi u minh nhìn chăm chăm vào những sinh mạng đi vào mộ cổ tuần táng, khiến người ta thoát xem đã nảy sinh cảm giác không rét mà run.

Shirley Dương và Tôn Cửu gia cũng không nhớ trong Bình chúc dạ hành đồ từng có thứ này, hẳn là không thể nào cầm nhầm được, chẳng lẽ sau khi vào khu vực âm trạch, bức tranh liền xuất hiện dị tượng?

Shirley Dương đưa qua đưa lại ngọn đuốc trên tay, bóng ma trong Bình chúc dạ hành đồ cũng theo đó thoát ẩn thoát hiện, bấy giờ cả bọn mới sực tỉnh ngộ: “Bức tranh này được vẽ bằng một loại mực đặc biệt, những hình ma bóng quỷ này chỉ hiện lên dưới ánh lửa mà thôi.”

Tôn Cửu gia hít sâu một hơi khí lạnh: “Động tiên cái gì chứ? Chẳng khác nào hang quỷ ổ ma, trong mộ Địa Tiên chắc chắn là có thứ gì khủng khiếp lắm, chỉ là... tại sao Phong Soái Cổ lại ẩn giấu thông tin này trong bức họa? Phải chăng ông ta muốn ám thị bí mật gì ? Người trong thôn Địa Tiên đều chết sạch cả rồi, ông ta làm vậy để cho ai xem chứ?”

CHƯƠNG 49: THẮP NẾN ĐI ĐÊM

Chúng tôi thấy trong bức Bình chúc dạ hành đồ có dị tượng xuất hiện, người nào người nấy đều vừa kinh hãi vừa nghi hoặc. Giáo sư Tôn nói quả không sai, nhưng nghĩ xa hơn một chút, tuy rằng trong núi Quan Tài có lệ cấm lửa, nhưng những năm cuối triều Minh, chủ yếu vẫn phải nhờ vào đèn đuốc để lấy ánh sáng. Phong Soái Cổ đích thân vẽ mấy bức tranh này, treo trong lầu các tối tăm dưới lòng đất, người ngoài không hiểu cấm kỵ, tự nhiên sẽ thắp đèn lên quan sát, từ đây có thể thấy rõ là ông ta cố ý để lại cho người nào có cơ duyên tiến vào núi Quan Tài này trông thấy.

Trộm mộ xưa nay rất hiếm khi dùng đến nguồn sáng bằng khoáng vật, tuy rằng tương truyền thời xưa cũng có người từng dùng dạ minh châu trộm mộ, nhưng dạ minh châu cực kỳ trân quý, hạng bình thường sợ rằng cả đời không được thấy qua một lần, vả lại còn không thể thăm dò chất lượng không khí dưới lòng đất và phòng thân, vì vậy, đó chỉ là ngoại lệ trong giới trộm mộ, chưa bao giờ được lưu truyền phổ biến, đã chui xuống lòng đất đào mộ quật mả thì không thể rời xa ngọn đuốc được.

Phong Soái Cổ truyền lại cho hậu nhân nhà họ Phong bài “Quan Sơn chỉ mê phú”, chừa lại con đường bí mật mười hai năm xuất hiện một lần, để bọn họ sau này có cơ hội tiến vào mộ cổ, đây cũng là hành vi trái với lễ thường, có lẽ người này hiểu đạo lý trong thiên hạ không có ngôi mộ nào là không bị đào bới trên thế gian chẳng có lăng mộ nào vĩnh viễn kiên cố, bí mật dù không bị bọn đồ đầu đào lên thì sớm muộn cũng bị phá hoại bởi sự thay đổi của núi non sông ngòi, bãi bể nương dâu.

Phong Soái Cổ bố trí như vậy, tâm cơ sâu dày thực khiến người ta ớn lạnh từ tận đáy lòng, huyền cơ của mộ có Địa Tiên không phải ở chữ “giấu”, mà nằm trong một chữ “rời”, khi người ngoài tiến vào núi Quan Tài, cũng chính là lúc địa tiên rời núi. Không chỉ hậu nhân nhà họ Phong là giáo sư Tôn, mà thậm chí cả mấy tên Mô Kim hiệu úy chúng tôi, đều chỉ là “quân cờ” bị ông ta điều khiển lợi dụng. Liều mạng tiến vào mộ cổ, chẳng qua là giúp Phong Soái Cổ tiếp tuyên dẫn thánh mà thôi. Biết rõ tiến vào minh điện ở phần bụng thi mạch ắt sẽ gặp phải điều bất trắc, nhưng tình thế bức ép, chúng tôi đành bước lên con đường của những người tuần táng thuở trước, từng bước từng bước đi xuống vực sâu, điểm khác biệt duy nhất chỉ là, chúng tôi biết rõ đây rất có thể là con đường chết, có đi mà chẳng có về.

Lúc này trong mộ đạo phía xa vẳng lại tiếng găm nhảm gỗ mục, âm thanh mỗi lúc một gần, vô số sâu quan tài sau khi vào thôn Địa Tiên liền chui khắp mọi nơi, nhằm vào những chỗ có âm khí mà tiến, trong các mộ cổ có nhiều quan đồng quách sắt, kín bung không kê hở, nhưng cũng có một số quan quách gỗ không tránh khỏi bị chúng cắn xé cả quan lẫn xác bên trong.

Bọn chúng tôi lúc ở trong địa cung mộ cổ Ô Dương vương đã bị nhiễm phải không ít thi khí âm khí, tình trạng của giáo sư Tôn còn nghiêm trọng hơn, đến giờ tôi cũng chẳng rõ ông ta là người sống hay người chết nữa, thậm chí còn nghi ngờ lão có thể “thi biến” bất cứ lúc nào, vì vậy, lúc này cả bọn đều đã trở thành mục tiêu di động thu hút đám sâu quan tài ấy.

Kỳ thực, thi trùng và sâu quan tài tuy rất đáng sợ, song cũng không đến nỗi không có cách ngăn chặn, trước mắt thứ khiến người ta đau đầu nhất vẫn là Cửu Tử Kinh Lăng giáp một khi nó xuyên qua được vách núi Quan Tài, ắt hẳn sẽ nghiền nát cả thôn Địa Tiên và địa mạch hình xác chết không đầu này. Dưới cái tổ vỡ làm gì có quả trứng lành? Đến lúc ấy, dù là cỗ thi trong âm trạch hay người sống trong mộ cổ, cũng đều ngọc đá cùng tan.

Tôi nhìn chăm chăm vào bức Quan Sơn tướng trạch đồ một hồi, trong đầu liên tiếp nảy ra mấy ý nghĩ, nhưng vẫn không có cách nào thoát thân, giờ thì không thể đổ cho tình thế đấu tranh giai cấp quá phức tạp, mà chỉ có thể trách đầu óc mình đã quá trì trệ mà thôi.

Shirley Dương nhắc nhở: “Đuốc của chúng ta sắp dùng hết rồi, không thể nán lại trong khu vực âm trạch khắp nơi đều có khe hở này quá lâu được.”

Tôi nghĩ rằng, thâm nhủ lần này không xông ra không xong, cùng lắm thì liều mạng chết chung. Đã có chuẩn bị tinh thần, tâm lý cũng vững chãi hơn nhiều, tôi bèn nói với cả bọn: Thôn Địa Tiên và quần thể mộ cổ bên dưới đều nối liền với nhau, duy chỉ có mộ Địa Tiên ở phần bụng dãy núi hình xác người là tương đối độc lập. Nhìn bản đồ thì chúng ta đã ở cách mộ Địa Tiên không còn xa nữa, cứ làm theo kế hoạch ban đầu, mặc xác bên trong có thứ gì, chúng ta cũng phải mạo hiểm xông vào mộ thất, nghĩ cách tìm bằng được cái xác của Phong Soái Cổ, đem hỏa thiêu để tiết trừ hậu hoạn.”

Tôn Cửu gia đỡ dẫn cả người, bài “Quan Sơn chỉ mê phú” của phong Soái Cổ truyền lại, tựa như ma

chú câu dẫn hồn phách, lừa gạt Phong Soái Kỳ và con cháu ông ta suốt mấy trăm năm đến giờ mới có người lò mò dự cảm được đây là một âm mưu. Giờ lão không còn chủ trương vào mộ Địa Tiên nữa, lại hối hận ban đầu không có kế hoạch chu toàn, lẽ ra nên ở bên ngoài trực tiếp dùng thuốc nổ đánh sập ngọn núi này cho xong.

Tuyền béo ngoác miệng ra mắng: “Tiên sứ cha nhà ông, đừng có nằm mơ giữa ban ngày, muốn đánh sập bao nhiêu núi cao ở khu hẻm núi Quan Tài này phải cần đến bao nhiêu thuốc nổ quân dụng ông biết không? Một lão phân tử trí thức thối thây như ông thì đi đâu kiếm được?” Dứt lời liền đưa tay xóc Tôn Cửu gia đang ngồi xồm dưới đất dậy, vừa kéo lão ta đi về phía trước, vừa nói: “Tăng cường tính kỷ luật, đồ đầu đầu cũng được, có hiểu chưa hả? Tôn Cửu gia nhà ông cứ nghe theo chỉ thị tối cao của đại gia Tuyền béo với cậu Nhất đây là chắc chắn không sai, mau đi cho tôi.”

Tôi cũng vẫy tay gọi Shirley Dương và Út, cả bọn cầm đuốc đi dọc theo mộ đạo thẳng về phía trước, tham chiếu phương vị trong bản đồ, vòng qua một ngôi mộ Bắc Tống có quan tài treo bằng xích sắt là đến khu vực rìa ngoài âm trạch thôn Địa Tiên. Tới đây, trong tay chúng tôi chỉ còn lại đúng ba cây đuốc chưa tắt.

Trong túi đồ của chúng tôi vẫn còn một hộp chất đốt, thừa sức tăng mạnh thể lửa xua đuổi lũ sâu quan tài đang từ bốn phía ùn ùn đổ tới, nhưng tôi nghi ngờ khả năng trấn áp địa tiên Phong Soái Cổ của gương cổ Quy Khư, vẫn hy vọng để lại hộp chất đốt này làm chiêu sát thủ cuối cùng, vì vậy quyết không tùy tiện sử dụng, đành nghiến, răng liềm mạng xông thẳng tới.

Nghĩ đoạn, tôi liền dẫn theo mấy người bọn Tuyền béo, Shirley Dương, cùng đẩy cánh cửa đá cũ nát chặn lối ra của đường ngầm, dùng mấy cây đuốc mở đường, bỏ nhào ra ngoài. Không ngờ, tình huống ở phía sau thôn Địa Tiên lại hoàn toàn nằm ngoài những gì chúng tôi tiên liệu, hàng nghìn hàng vạn con sâu quan tài bị Cửu Tử Kinh Lăng giáp làm kinh động không hề bỏ đến phần bụng của rặng đồi núi hình xác người, nơi này vẫn còn nguyên bầu không khí tĩnh mịch lạ thường.

Tôi định thần lại, thấy triền núi bên ngoài thôn Địa Tiên có một bia đá lớn, bên trên khắc sáu chữ “Địa Tiên mộ Linh Tinh điện”, đồng thời còn chạm trổ hoa văn trang trí tinh cung hết sức tinh tế đẹp đẽ, tấm bia được đặt trên lưng linh thú bằng đá. Tôi muốn nhìn rõ tình hình phía trước, bèn leo lên đỉnh bia, từ trên cao phóng tầm mắt ra nhìn bốn phía xung quanh.

Chỉ thấy phần bụng của rặng núi hình xác người này có mấy khe nông hình cung, cứ cách tầm mười mấy bước lại có một tượng đồng một chân cao lớn khôi vĩ. Tượng đồng này để mình trần, hình dạng bảy phần giống quỷ, ba phần giống người. Mặt mũi thấy đều dữ tợn đáng sợ, hai mắt trợn trừng, miệng không ngừng phun ra dương toại, chảy vào rãnh đá trong khe, tựa như những dòng sông máu màu đỏ sậm quanh co tuần hoàn, chặn hết lũ sâu quan tài từ phía đổ về ở bên ngoài. Dương toại tuy thuộc loại khoáng chất lạnh, bản thân không có nhiệt lượng, song cũng đủ khiến lũ sâu quan tài vốn sợ ánh sáng không dám vượt qua ranh giới dù chỉ nửa bước.

Nằm giữa mấy dòng sông máu uốn khúc ấy, có một khe sâu hình thành do núi đá đứt gãy, trên vách đá có sạn đạo, hai bên có xây mấy cổng chào vắt vẻo giữa tầng không, mái cong uốn lượn nhấp nhô trập trùng, thoát nhìn đã thấy khí tượng bất phàm. Mộ Địa Tiên vẽ trong Bình chúc dạ hành đồ hẳn là nằm ở dưới đáy khe sâu này.

Tôi leo xuống dưới, gọi mọi người nhảy qua rãnh đá có dòng dương toại chảy qua. Cả bọn tạm thời

thoát khỏi lỗ sâu quan tài truy đuổi gắt gao phía sau, trong lòng cũng yên tâm phần nào, nhưng đi tới trước cổng chào, ngó mắt nhìn xuống khe sâu, chỉ thấy bên dưới tối tăm mù mịt, tĩnh lặng lạ thường, ai nấy đều có cảm giác chẳng lành, tựa như vừa thoát khỏi hang hổ lại rơi vào huyết sói.

Út tuy rằng gan lớn hơn người, nhưng những chuyện cô gặp phải mấy ngày nay thấy đều hết sức kinh dị, nằm giữa lằn ranh sống chết, cũng khó tránh khỏi có chút ngơ ngẩn thất thần. Vả lại, truyền thuyết địa tiên Phong Soái Cổ lừa người sống vào mộ tuần táng sớm đã lưu truyền ở trấn Thanh Khê từ lâu, cô nhìn tuyến đường sạn đạo bằng đá xanh như con măng xà khổng lồ ngoằn ngoèo uốn lượn chui vào sâu trong huyết động, trong lòng càng thêm hoảng hốt.

Tôi đành cho cô một liều thuốc an thần, vừa dụi tắt ngọn đuốc, thay cục pin dự phòng cuối cùng cho đèn chiếu chiến thuật gắn trên mũ, vừa bảo cô rằng cái truyền thuyết địa tiên Phong Soái Cổ muốn rời núi độ người thành tiên ấy hoàn toàn không đáng tin cậy. Người này chết đã nhiều năm, thi thể không hóa thành cương thi thì cũng mục rữa rồi, cùng lắm chỉ là cái xác ướp, làm gì có chuyện thành tiên được chứ? Cả đời tôi đây xông pha Nam Bắc, đã vào không ít mộ cổ, cũng chưa từng thấy lăng mộ nào có thi tiên; mà kể cả có rơi vào tình huống xấu nhất, lão địa chủ Phong Soái Cổ này thật sự bị thi biến, muốn rời núi hại người thì cũng không thể thành công được, tôi tin rằng lịch sử và nhân dân chắc chắn sẽ không cho phép sự việc thể này xảy ra.

Út khẽ gật đầu, tuy vẻ mặt cô căng thẳng quá độ song vẫn có thể đi theo đội ngũ. Tuyền béo nói: “Các đồng chí cứ yên tâm đi, tôi thấy nếu có chết thì cũng phải là bậc hiền tử hiền tôn nhà họ Phong Tôn Cửu gia đây ngóm trước, đến lúc đó còn phải kéo theo cả bọn Quan Sơn thái bảo trong mộ này xuống làm nệm đỡ lưng cho chúng ta, không quây tung chúng lên thì quyết không thôi.”

Tôn Cửu gia lắc đầu đầy bất lực: “Đến nước này rồi, sao các cậu vẫn chỉ lo nói cho sướng cái miệng nhỉ?” Nói đoạn, lão ta lại quay sang tôi: “Cậu cũng đừng bốc phét quá đà, có phải vẫn còn giữ lại một ít chất đốt chuẩn bị thiêu xác cổ trong mộ không? Đến lúc ấy ngàn vạn lần chớ thấy mình khí đầy trong mộ mà không nở động thủ, cậu nhất định không được chùn tay do dự, nếu thi tiên trong mộ thoát ra khỏi núi Quan Tài thật thì phiền phức to đấy.”

Tôi đang định bảo: “Chuyện này chẳng cần ông phải dặn dò, tôi tự biết cân nhắc nặng nhẹ.” Bỗng nghe tầng nham thạch trên đỉnh đầu phát ra vô số âm thanh như xé vải, âm thanh kéo dài liên tục không dứt, làm chúng tôi đau cả màng nhĩ.

Mọi người bất giác ngẩng đầu nhìn lên, nhưng một là dưới lòng đất tối tăm, hai là trên không vẫn mù mịt sương đỏ, hoàn toàn không thể nhìn thấy tình hình trong tầng nham thạch, Út kinh hãi kêu lên: “Núi này sắp sập à?” Shirley Dương lắc đầu: “Không phải, núi Quan Tài hình dạng như chiếc quan tài đá không nắp, hình như Cửu Tử Kinh Lăng giáp trong vỏ núi bên trên sắp chui ra thì phải.”

Mặc dù gần nghìn năm nay chưa kẻ trộm mộ nào gặp phải Cửu Tử Kinh Lăng giáp, nhưng những lời đồn về sự lợi hại của vật này không phải không có. Loại thực vật hỗn hợp giữa giồng xanh và máu thịt sinh trưởng dưới lòng đất này tuyệt đối không phải thứ mà dăm ba người có thể ứng phó nổi. m thanh Cửu Tử Kinh Lăng giáp nhu động dịch chuyển bên trong tầng nham thạch lọt vào tai chúng tôi, tựa như tiếng rít gào của Tử Thần, mỗi khi nghe thấy một tràng những tiếng xé vải chói tai ấy, cả bọn đều như bị dội một chậu nước lạnh, bất giác đều rùng mình sợ hãi, cả người lạnh toát.

Bọn tôi lo Cửu Tử Kinh Lăng giáp có thể xuất hiện trong đám sương mù bất cứ lúc nào, không dám

nấn ná quá lâu trên bề mặt rặng núi hình xác chết nữa, vội vàng bao trước bọc sau Tôn Cửu gia và Út đi giữa, men theo bậc thang khảm trên vách đá đi xuống dưới.

Phía trên Linh Tinh điện là khe sâu với hai vách đá sừng sững, vừa dốc vừa chật hẹp, bề mặt phẳng lì thẳng thớm như được đục đẽo, dưới ánh đèn chiếu, có thể thấy rõ ràng từng mạch nhám thạch chạy trong địa tầng. Ở đó có chôn rất nhiều ngọc bích hình thù quái dị, màu sắc cổ xưa, có đỏ thắm, có xanh lục, đều không phải vật của thời cận đại, nhưng đa phần đã chẳng còn nguyên vẹn. Theo như ghi chép trong Quan Sơn quật tàng lục, những đồ ngọc này đều là vật hiến tế trong núi Quan Tài từ thời kỳ văn hóa Vu Sở.

Tôi nhớ lại cảnh tượng trong bức họa, những người tuần táng chính là men theo con đường này vào mộ. Trong bức vách có chôn đồ ngọc kia, ẩn nấp rất nhiều bóng ma, nhưng khi tới đây rồi, vẫn chưa thấy được tình cảnh vẽ trong Bình chúc dạ hành đồ. Những người còn lại hẳn cũng có ý nghĩ này, ai nấy đều cảm thấy sống lưng lạnh lạnh, tựa hồ phía sau có ác quỷ lảng lảng bám theo, chốc chốc lại ngoảnh đầu nghiêng ngó, càng đi xuống sâu, cảm giác bất an lại càng thêm mãnh liệt.

Shirley Dương chợt nhớ ra điều gì đó, liền nói với tôi: “Trong bức Bình chúc dạ hành đồ ấy, tất cả mọi người đều cầm đèn lồng hoặc đuốc, vả lại chúng ta cũng phải thấp lửa lên mới nhìn thấy những bóng đen ẩn tàng trong bức họa, có lẽ điều này muốn ám chỉ ở trước Linh Tinh điện phải dựa vào ánh lửa mới có thể trông thấy một số thứ bình thường không nhìn thấy được.”

Trực giác cho tôi biết, trong tầng nhám thạch ở Bàn Cổ thân mạch này, đích thực có chôn giấu thứ gì đó, rất có khả năng chính là những “bóng ma” được vẽ bên trong bức tranh kia. Vì không biết diện mạo chân thực của chúng là gì, nên khó lòng phán đoán lành dữ, nếu chúng tôi cứ tiếp tục đi sâu xuống nữa, bất cứ lúc nào cũng có thể gặp phải điều bất trắc. Bởi vậy, khi nghe Shirley Dương nhắc nhở, tôi dự định đốt một cây nến lên xem cho rõ ràng.

Dẫu sao thì thấp đèn chính là việc Mô Kim hiệu úy hay làm nhất, giờ cả bọn đã ở trong bụng núi, càng không phải e ngại điều gì nữa, tôi liền lấy ra nửa cây nến thắp lên, khum khum lòng bàn tay che ngọn lửa, vừa chậm rãi bước xuống bậc thang, vừa giơ nến lên soi vào vách đá bên cạnh.

Ánh lửa hắt lên vách đá, làm những mảnh đồ ngọc tàn khuyết ánh lên sắc màu mượt mà, nom thần bí đẹp đẽ hơn lúc ánh sáng nhàn nhạt của đèn chiếu chiến thuật rơi vào nhiều. Tuyền béo trông thấy, lập tức nói lòng tham, không kìm được thò tay ra sờ mó, định nạy mấy miếng ngọc mang về làm kỷ niệm.

Tôn Cửu gia lo Tuyền béo lại rước lấy phiền toái, khốn nỗi lúc trước lão ta đã nhiều lần khuyên bảo nhưng đều bị Tuyền béo cưỡng từ đoạt lý làm cho tắc tị, nên đành đổi kiểu, thò tay ra ngăn cậu ta lại, nói: “Những đồ ngọc dùng làm tế phẩm này hết sức tà dị, Tuyền béo cậu đừng vì nhất thời nổi lòng tham mà lỡ xớ chạ bừa vào chúng, phải đấu tranh phê bình và tự phê bình chứ!” Tuyền béo làm bộ vô tội nói: “Trên đời này chỉ sợ hai chữ nghiêm túc mà thôi, đại gia đây nạy mấy cục về nhà nghiêm túc nghiên cứu, để xem mấy cái đồ ngọc này tà quái ở chỗ nào, chẳng lẽ như vậy cũng coi là có tư tâm hay sao?”

Tôn Cửu gia gặp phải loại người mồm mép tép nhảy như Tuyền béo, dù có lý lẽ cũng khó mà nói cho thông được. Tôi thấy lão ta có ý để tôi ra mặt nhấn mạnh nguyên tắc quan trọng “tăng cường kỷ luật”, bèn ngoảnh đầu đi vờ như không thấy, chỉ tập trung chú ý quan sát vách đá dưới ánh lửa, nhưng cũng chưa phát hiện ra hiện tượng gì dị thường.

Tôi lại đi xuống thêm mấy bước nữa, chợt nghe Tuyền béo và Tôn Cửu gia đang cãi nhau búa xua phía sau đột nhiên im bật, ba người đi trước là tôi, Shirley Dương và Út vội vàng dừng bước, quay đầu lại xem tình hình phía sau. Chỉ thấy Tuyền béo và Tôn Cửu gia đang chờ người ra tại chỗ, sững sờ nhìn chằm chằm vào tảng nham thạch.

Tôi quay lại chỗ bậc thang cao hơn, đưa mắt nhìn theo ánh mắt hai người họ, thì ra Tuyền béo đã dùng xẻng công binh gõ vào miếng ngọc bích khảm trong vách, đất đá chỗ cái xẻng đập vào tróc ra rơi xuống, làm thứ bên trong lộ hẳn ra. Bên trong lớp đất đá là cả khối ngọc cổ chồng chất lên nhau thành tường, bên trong tường ngọc hình như có một đường nét mờ hồ trông như bóng quỷ. Tôi giờ nên lại gần xem thử, liền thấy cái bóng quỷ mờ hồ ấy bỗng trở nên rõ nét. Càng khiến người ta kinh hãi hơn là nó dường như hữu hình mà vô chất, lại có thể di động trong bức vách, dưới ánh lửa bập bùng, bóng đen đột nhiên giơ tay giơ chân bò về phía trước, nhìn bộ dạng như muốn từ trong bức tường bỏ nhào ra. Chỉ thấy một luồng gió âm thổi xộc tới trước mặt cây nến tôi cầm trên tay lập lòe như sắp tắt đến nơi.

Tôi phát giác có âm phong thổi tới, vội vàng khum tay lại bảo vệ ngọn lửa sắp tắt. Ánh nến tuy bị che, nhưng đèn chiến thuật gắn trên mũ vẫn sáng. Dưới ánh sáng loang loáng, tôi và Tuyền béo đều nhìn thấy rất rõ ràng. Chỉ một thoáng ấy thôi, người nào người nấy đều dựng hết tóc gáy, mười vạn tám nghìn lỗ chân lông khắp toàn thân, không cái nào là không rịn mồ hôi.

CHƯƠNG 50: LINH TINH MÔN

Ở ngay trên bức vách do ngọc vỡ ép lại ấy, có một thứ đen sì như bóng ma đang bò ra ngoài, chợt thấy trước mắt lại hoa lên, chúng tôi còn chưa kịp chớp mắt, bóng ma trong tường ngọc đã ở ngay phía trước. Chỉ thấy một gương mặt đen đúa dữ tợn ngũ quan vặn vẹo vùng vẫy thoát ra, gồ hẳn lên trước mặt ba người.

Tôi biết sự tình không ổn, đành mặc kệ ngọn nến trên tay, vội vàng nghiêng đầu né tránh. Sạn đạo khảm vào vách đá dựng đứng này vừa dốc vừa chật hẹp, khiến biên độ động tác của người ở bên trên không thể quá lớn, bằng không sẽ cắm đầu lao xuống khe sâu, hoặc va huých đẩy đồng bọn bên cạnh ngã xuống, vì vậy tuy tôi lách người né sang một bên, song cũng chỉ vừa khéo tránh được bóng ma đột nhiên từ trong tường ngọc bỏ nhào tới.

Chùm sáng của đèn chiến thuật gắn trên mũ di chuyển loang loáng theo chuyển động của cơ thể tôi, trong khoảnh khắc đã mất đi tác dụng chiếu sáng. Tôi chỉ cảm giác như có một thứ đầy lông lướt sát qua mặt, làm má tôi nóng rát lên.

Lúc này Tuyền béo đã gầm lớn một tiếng, vung xẻng công binh đập tới. Mặt xẻng cuốn lên một cơn gió mạnh lướt qua đỉnh đầu tôi, đập thẳng vào bóng đen trong tường ngọc, một tiếng “choeng” đánh đũa vang lên, làm cổ tay cậu ta tê rần.

Tuyền béo ra tay tuy rất nhanh, song xẻng công binh lại không đánh trúng mục tiêu, bóng đen tựa hồ hữu hình mà vô chất ấy nhanh như một làn khói đen, “vèo” một cái đã chui vào khe hở giữa tảng đất và phiến ngọc.

Sạn đạo phía trên Linh Tinh môn của mộ Địa Tiên khôi phục sự tĩnh lặng chết chóc, chỉ còn lại hơi thở nặng nề và tiếng tim đập thình thịch của chúng tôi. Vết thương bị cào xước trên mặt tôi bây giờ mới rỉ máu.

Trải qua lần tiếp xúc ngắn ngủi này, tôi đã có thể xác định đây tuyệt đối không phải là ảo giác kiểu Đỗ

tiên chỉ mê giống lúc trước. Trong vách đá vùi đầy ngọc cổ này, đích thực có thứ gì đó rất đáng sợ đang ẩn trốn. Nó đã bị bùn đất phong kín mấy trăm năm, lại vẫn có thể di chuyển trong vách đá, cả đời này tôi chưa từng gặp qua chuyện nào như thế, lẽ nào đây chính là “bóng ma” được vẽ trong Bình chúc dạ hành đồ hay sao ?

Shirley Dương và Út đứng khá xa, không nhìn rõ tình hình, nhưng Tôn Cửu gia thì thấy rõ mồn một. Lão ta thấp giọng nói: “Chắc chắn không phải bóng ma đâu. Đại đa số trường hợp vong hồn hay u linh đều là hiện tượng điện từ trường, không thể để lại vết thương như vậy trên mặt cậu được, thứ này nói không chừng chính là thi tiên trong núi Quan Tài mà năm xưa Phong Soái Cổ muốn tìm đó!”

Tôi vốn không tin có thi tiên gì cả, nhưng nếu loại trừ giả thiết này thì không có cách nào giải thích bóng ma trong tường ngọc kia rốt cuộc là thứ gì, ít nhất cũng có thể khẳng định nó không phải vật sống. Bất cứ thứ gì có sinh mệnh, cũng không thể nào bị phong kín trong bùn đất suốt mấy trăm năm mà vẫn hoạt động. Dầu là cương thi thì cũng không thể biến hóa thế để chui vào khe đá được.

Shirey Dương nói với chúng tôi: “Trong sách và các bức họa địa tiên Phong Soái Cổ để lại đều tránh né không nói tới những chuyện ở Linh Tinh điện, Bình chúc dạ hành đồ cũng chỉ vẽ con đường mộ đạo này, đến giờ chúng ta vẫn chưa biết bên trong mộ Địa Tiên rốt cuộc có thứ gì. Theo tôi, muốn biết rõ chân tướng, chỉ có cách vào trong huyết mộ của Quan Sơn thái bảo mà tiến hành điều tra thôi.”

Giáo sư Tôn gật đầu nói: “Đằng nào chúng ta cũng không thoát khỏi núi Quan Tài được rồi, khu vực sạn đạo gần tường ngọc này lại có thi tiên xuất hiện, càng không phải chỗ yên ổn. Không làm thì thôi, đã làm thì làm cho trót, phải vào trong phá hủy hết quan quách minh khí của Phong Soái Cổ đi mới được. Nhưng tôi vẫn lo hành động của chúng ta sớm đã nằm trong dự liệu của địa tiên, nhờ đâu chúng ta tiến vào Linh Tinh điện chính là mở lối cho nó thoát ra thì sao?”

Tôi e ngại thi tiên ẩn trốn trong tường ngọc có thể sẽ thành linh từ chỗ nào đó chui ra tấn công, bèn khuyên Tôn Cửu gia chớ nên do dự nữa, tuy rằng trang bị của chúng ta có hạn, nhưng đừng quên, trên đời này vẫn còn một thứ trang bị quan trọng nhất... chính là tinh thần, chỉ cần mang theo niềm tin bất thắng, thì không khó khăn gì là không thể khắc phục. Nói đoạn, tôi liền kéo lão ta tiếp tục đi xuống sạn đạo dưới lòng đất. Vì pháo sáng đã dùng hết, không thể thăm dò được độ nông sâu của hang động trong lòng núi này, chúng tôi đành cứ thế lần mò đi xuống.

Lần này cả bọn đều tăng cường cảnh giác, không dám tùy tiện chạm vào lớp bùn đất chôn ngọc bích ở hai bên. Đi sâu xuống thêm chút nữa, chúng tôi phát hiện ngọc cổ ở bên cạnh và dưới chân càng nhiều hơn, giữa hai vách đá toàn những hang hốc ngọc thạch nông sâu khác nhau, bên trong chất đầy quan tài nhỏ, đa số đều bị hủy hoại, không có cái nào hoàn chỉnh cả. Có vẻ như, lòng núi Bàn Cổ thần mạch này là một khối ngọc nguyên liệu khổng lồ, tất cả tường ngọc, vách ngọc đều khai thác ở đây. Sau đó, khối ngọc này lại được con người đục đẽo đào khoét thành một hang động bằng ngọc.

Nếu nhìn từ góc độ hình thể phong thủy, dải núi Bàn Cổ thần mạch nằm giữa trong núi Quan Tài này có hoài thai ngọc tử, lại giống như dùng kim thủy ngưng luyện thành ngọc đơn trong bụng, có thể nói chính là kết tinh của khí ngũ hành trong trời đất. Đây là kỳ quan của thiên địa tạo hóa, không thể xét đoán theo lẽ thường, vì yậy trong núi có thứ gì cũng không nên coi là lạ.

Tôi thâm kinh ngạc, trong lòng nghĩ đến chuyện địa tiên Phong Soái Cổ đang ở ngay cuối sạn đạo, cũng không biết kẻ này còn sống hay đã chết? Ông ta thật sự đã siêu thoát thành tiên trong Bàn Cổ thần mạch

này ư? Chỉ bằng vào mấy người chúng tôi, liệu có thể đối phó được không? Nghĩ tới đây, tôi bất giác đưa tay sờ sờ tấm gương cổ Quy Khư giấu trong ngực áo, thầm tính toán không thể hoàn toàn tin vào thuyết gương có bằng đồng xanh có thể trấn áp cương thi mà dồn hết hy vọng vào gương đồng được, đến lúc ấy vẫn dùng chất đốt thì hơn.

Lúc này, chúng tôi đã có thể cảm nhận thấy mình sắp đi tới cuối sạn đạo, phạm vi chiếu sáng của đèn chiếu và đèn pin mắt sói đã vươn tới mặt đất phía bên dưới. Hang động này nhìn từ mé bên trông giống như một cái bình cổ dài, bên trên tuy chật hẹp, nhưng xuống đáy lại phát hiện ra nó hết sức rộng rãi, là một không gian hoàn toàn khác.

Hang động ôi om như mực, đến nỗi giờ tay không thấy ngón, không khí chứa nhiều tạp chất, đèn chiếu gắn trên mũ cùng lắm chỉ chiếu được tầm bốn năm mét, căn bản không thể trông thấy Linh Tinh điện nằm ở vị trí nào, khổ nỗi, chúng tôi lại không còn pháo sáng chiếu sáng phạm vi rộng, đành lần dò đi bừa như thầy bói xem voi vậy. Tôi bỗng nhớ ra Út từng nói có mang theo Chim Ngói Lửa của Phong Oa sơn, bèn hỏi cô xem có thể ném ra mấy cái để mọi người nhìn rõ địa hình xung quanh đây không.

Út vội lục tìm trong ba lô, cuối cùng móc ra một ống tre, nói: "Chỉ có một cái này thôi, nhiều hơn thì không có đâu." Tôi liền bảo, đừng tiếc làm gì, thép tốt dùng làm lưỡi đao, rượu ngon bày lên quốc yến, giờ trước mắt tôi như hũ nút, chính là lúc nó phát huy tác dụng tốt nhất, cứ đốt lên đi.

Chim Ngói Lửa là một loại hỏa tiễn bắn ra bằng lò xo, có rất nhiều tác dụng, không chỉ dùng để tấn công kẻ địch, mà còn có thể sử dụng như tín hiệu liên lạc, và lại độ sáng cũng rất cao, có thể coi như một loại đạn chiếu sáng thời xưa. Đây là ám khí được các bậc tiền bối của Phong Oa sơn sáng tạo ra từ những năm cuối thời Nam Tống.

Út cầm Chim Ngói Lửa trên tay, món đồ này do đích thân ông Lý làm ra, nghe nói uy lực rất lớn, trước đây cô chưa sử dụng bao giờ, cũng không biết có tác dụng hay không, chỉ mong các vị tổ sư của Phong Oa sơn hiển linh, đừng để xảy ra chuyện gì ngoài ý muốn. Cô hỏi mượn tôi cái bật lửa, rồi châm ngòi.

Tôi thấy Út chuẩn bị bắn Chim Ngói Lửa, liền bảo những người còn lại tránh sang bên cạnh. Cả bọn đang định hành động, chợt nghe vách đá bên trên văng xuống tiếng rầm rầm như núi lở, vài khối đá lớn lăn xuống, từng mảng bụi đất cũng ào ào rơi theo.

Út bị tiếng đá rơi bên trên làm giật mình, đầu sao cũng là lần đầu cô tham gia đồ đấu, áp lực tâm lý khá lớn, lúc ngẩng đầu lên nhìn liền quên mất Chim Ngói Lửa trong tay đã châm ngòi, đến khi nghe dây dẫn cháy xèo xèo mới sực nhớ ra. Cô chỉ kịp kêu lên một tiếng kinh hãi, cuống cuống giơ cao ống tre trong tay. Chim Ngói Lửa sử dụng ngòi cháy nhanh, lúc này lò xo đã bật ra, trong tiếng rít gió rợn người, ám khí bị nén trong ống tre lập tức lao vút lên không trung trong quãng lửa chói sáng.

Chim Ngói Lửa xòe rộng đôi cánh dài hơn nửa mét lao vút lên không trung, phát ra tiếng rít kéo dài, ánh lửa hình quạt lập tức rạch toang bóng đêm tăm tối dưới lòng đất, ghim vào một bậc đá sạn đạo bốc cháy phừng phừng.

Con Chim Ngói Lửa này mới được chế tạo gần đây, nhưng kỹ thuật của Phong Oa sơn sớm đã lạc hậu, vẫn giữ nguyên phương thức chế tạo thủ công từ nghìn năm trước, phối chế hỏa dược và nguyên liệu theo phương pháp dân gian, không thể sánh với pháo sáng hiện đại được. Thứ này không thể phát sáng lâu, ngọn lửa chói mắt kia chỉ trong thoáng chốc đã bắt đầu ảm đạm đi.

Nhưng nhờ chút ánh sáng đó, tôi vẫn lơ mơ trông thấy cảnh tượng đáng sợ trên cao. Sơn thể bên trên

núi Quan Tài bị Cửu Tử Kinh Lăng giáp xâm thực nghiêm trọng, từng khối nham thạch vỡ ra rơi xuống. Trong đó, vài khối rơi vào phần bụng của Bàn Cổ thần mạch, lăn xuống khe sâu. Vì khối đá quá lớn, khe nứt lại chật hẹp, nên chúng đều bị kẹt ở giữa tường ngọc và sạn đạo, không rơi thẳng xuống hang động bên dưới. Nhưng đất đá không ngừng rơi xuống đã làm lớp đất ở hai bên vách chắn động bong tróc ra không ít, từng mảng tường ngọc và quan tài đá đều lộ cả ra ngoài, những bóng ma mơ hồ thoắt ẩn thoắt hiện giữa bức tường, cơ hồ muốn tiến về phía hang động bên dưới. Thi tiên trong mộ cổ quả nhiên không chỉ một mà có nhiều vô kể, nhất thời khiến chúng tôi trợn mắt há hốc mồm ra nhìn.

Lúc này, ánh sáng từ Chim Ngói Lửa đang dần lụi tắt, đá vụn và bùn đất rơi xuống che phủ, lập tức nuốt chửng nó trong bóng tối mênh mông. Bụi cát rơi rào rào xuống đầu cả bọn, chúng tôi không kịp né tránh, bị khói bụi làm cho ho sặc sụa, chỉ sợ có khối đá lớn nào đập trúng, đành vội cuống cuống chui vào sâu trong hang động.

Tôi đưa tay gạt lớp bụi cát rơi xuống mũ bảo hộ leo núi, thấy những người còn lại cũng lấm lem đầy mặt trông nhếch nhác vô cùng. Mới rồi, mọi người đều đã trông thấy tình huống bên trên, trong lòng ai nấy đều như có tảng đá nghìn cân đè nặng, mộ Địa Tiên này chỉ sợ không có chỗ nào an toàn cả, đã tới đây rồi, phải giải quyết thế nào đây?

Lúc bắn Chim Ngói Lửa ra, Út bị lực phản chấn của thuốc nổ đẩy cho ngã ngổ dưới đất, thấy sâu trong hang có mấy con quái thú đen sì, khi ánh lửa lóe lên cũng nhìn không rõ lắm, chỉ thấy tựa tựa thú đá trấn lăng ở trước cửa mộ, tìm được chúng là có thể phán đoán ra phương vị của cửa mộ. Vậy là, cô liền dẫn chúng tôi lần mò trong bóng tối, quả nhiên trong một góc cách đó không xa, chúng tôi trông thấy một con thú bằng sắt màu đen, mình có vảy, đầu có sừng.

Tôn Cửu gia nói, đây chắc là Thiết kỳ lân được ghi chép trong sách sử, là một loại thiết bị chiếu sáng trong địa cung hoàng nhưng không biết trong bụng Thiết kỳ lân có còn nhiên liệu hay không, cũng không biết cách sử dụng nó như thế nào.

Tôi cũng biết con Thiết kỳ lân này còn gọi là Kỳ lân tỏa long đăng, các loại đèn thấp trong mộ có đa phần đều có nét tương đồng, đều là các kiểu nền trường sinh, đèn vạn niên cỗi u minh. Việc thấp sáng loại đèn kỳ lân này không làm khó được đám Mô Kim hiệu ủy chuyên nghề đồ đấu như bọn tôi. Nghĩ đoạn, tôi bèn lần mò tới trước mặt con Thiết kỳ lân, tìm vòng mũi của nó, dùng sức kéo mạnh ra phía ngoài. Chỉ nghe trong bụng con thú sắt phát ra mấy tiếng “cách cách”, ngọn lửa hùng hực bắt đầu bốc lên từ những khe hở trên vảy giáp của Thiết kỳ lân.

Bốn chân của Kỳ lân tỏa long đăng chôn chặt dưới đất, có rãnh đổ dầu thông nhau, ngọn lửa vừa bốc lên, xung quanh liên liên tiếp có những con Thiết kỳ lân khác cháy bùng. Không ngờ có tới mấy chục con nằm rải rác trong hang động, làm cả không gian sáng bừng. Nhưng những chiếc Kỳ lân tỏa long đăng ở trước cửa Linh Tinh điện này không phải tầm thường, ngọn lửa bùng lên không phải do dầu mỡ, mà là lân hỏa xanh lét lạnh lẽo, ánh sáng hắt lên khiến hang động ngằm dưới đất tựa như một ổ quỷ.

Dưới ánh sáng của ngọn lửa, chỉ thấy sâu bên trong hang động có một khung cửa lớn, hai cánh cửa mộ đóng chặt, bên trên gắn rất nhiều đinh đồng, hàng dọc chín hàng ngang mười, xếp thành số linh tinh diệu tú của minh điện, mà chỉ có các bậc ẩn sĩ phương ngoại mới biết sử dụng. Trước cửa có hai hàng tượng đất, đều là tượng Hoàng Cân lực sĩ, tượng nào tượng nấy mặt mũi dữ tợn, im lìm bảo vệ bí mật ẩn giấu ở nơi sâu kín nhất trong thôn Địa Tiên này.

Tôi thấy Tôn Cửu gia đứng bên cạnh sắc mặt tái nhợt, nhìn chằm chằm Linh Tinh môn lằm bằm một mình, cũng không biết lão ta đang nói gì, thậm chí “họa hổ họa bì nan họa cốt, tri nhân tri diện bất tri tâm”, không thể không đề phòng ông ta có hành động dị thường gì, dầu sao lão già này cũng ẩn giấu quá nhiều bí mật, có trời mới biết lão nói ra câu nào là thật, câu nào là giả.

Tuyền béo cất tiếng thúc giục: “Nhất à, đi mau lên, chúng ta bị bắm đuôi rồi.” Tôi nghe lời này, biết ngay có chuyện chẳng lành, vội ngẩng đầu nhìn lên, chỉ thấy trong ánh lửa ma lập lòe, có vô số thi tiên thấp thoáng đang vùng vẫy bò ra khỏi vách đá, tràn xuống Linh Tinh điện ở dưới đáy khe sâu. Ánh sáng lân tinh chiếu lên người chúng, cơ hồ hoàn toàn bị những bóng ma đen tựa như sương mù ấy nuốt chửng, ánh sáng trong hang động phía trước địa cung lại ảm đạm đi lần nữa.

Tôi thấy phen này đã không còn đường chạy, thậm chí cả thời gian dừng lại thở lấy hơi cũng không có, bất giác rủa thầm trong bụng, sư cha nhà nó, bọn thi tiên ẩn tàng trong lòng đất này rốt cuộc là gì vậy? Trên đời sao lại tồn tại những thứ thế này? Tình cảnh trước mắt đáng sợ tới mức ngay cả trong cơn ác mộng cũng chưa ai từng thấy, vậy mà bọn tôi lại đứng phải trong mộ cổ Địa Tiên.

Tôi tự nhủ, hảo hán không chịu thiệt trước mắt, câu này không phải chân lý mà là thường thức căn bản nhất, bèn nói với mọi người: “Vào mộ tìm địa tiên Phong Soái Cổ quan trọng hơn, đừng ở ngoài này dây dưa với bọn chúng làm gì.” Dứt lời bèn gọi bốn người kia chạy về phía Linh Tinh môn.

Năm người chúng tôi biết rõ chuyện này liên quan đến tính mạng, không ai dám lơ là sơ sẩy, vội chạy đến trước cửa dốc hết sức đẩy cánh cửa đá kia ra. Linh Tinh môn được điêu khắc từ hóa thạch của thiết thụ nghìn năm, vô cùng kiên cố nặng nề, nhưng không đổ thêm đồng hoặc chì gia cố, cả bọn dồn hết sức lực, rốt cuộc cũng khiến cánh cửa đá hé ra một khe hẹp, bên trong âm khí trùng trùng, tuy rằng tối om như mực nhưng cũng may không kích hoạt cơ quan mai phục gì.

Tôi thấy khe cửa tuy hẹp, nhưng cũng có thể lách người chui vào, bèn cùng với Tuyền béo đẩy Út và hai người còn lại vào trong, sau đó mới nín thở hóp bụng chen vào. Tuyền béo vừa vào trong lập tức đẩy ngược cửa đá đóng lại, vừa đẩy vừa kêu lên: “Tôi bảo này các đồng chí, các đồng chí mau phát huy tinh thần hữu ái giai cấp, cả bọn đến đây giúp một tay đi chứ!”

Tôi ngăn cậu ta lại, lắc đầu nói: “Đừng tốn sức làm gì, cửa đá này không thể ngăn được bọn khốn ngoài kia đâu, mau rút vào bên trong đi!”

CHƯƠNG 51: BIA CÁO TÊ

Tôi bảo cả bọn: “Chúng ta cứ vào trong mộ trước đã, dọc đường tùy cơ ứng biến.” Nói đoạn, liền lia đèn một vòng, định xem cho rõ quy mô bố cục của mộ Địa Tiên trước, sau đó mới đưa ra biện pháp xử lý.

Chỉ thấy mộ đạo phía sau Linh Tinh môn được xây từ gạch thời Minh, bên trên là trần kiểu vòm. Trong núi Quan Tài có hai loại mộ cổ, một loại thuộc về thời kỳ văn hóa Vu Sở, loại kia là kiến trúc thôn Địa Tiên vào cuối thời Minh. Linh Tinh điện là địa cung được xây vào giai đoạn Minh mạt, quy mô không thể hùng vĩ to lớn như mộ Ô Dương vương, người ở trong mộ đạo chật hẹp chỉ giơ tay lên là chạm vào trần vòm phía trên.

Trên hai bên tường gạch của mộ đạo gắn một hàng dài những đế đèn đã khô kiệt dầu, trong góc tường phía sau cửa mộ có vài mảnh ngói nằm rải rác. Tôi thấy, trước mắt cũng chỉ còn một con đường này để đi, trong mộ đạo không có chỗ nào có thể dựa dẫm, khó mà quần đảo với kẻ địch, lòng lại càng thêm

nôn nóng, bèn quyết định liều mình tiến vào trong.

Đang định gọi mọi người xuất phát, tôi chợt thấy Tôn Cửu gia đứng trước bức tường, đưa tay lên nhỏ để đèn, cử chỉ hết sức kỳ dị. Tim tôi lập tức trầm xuống, lão già này cả đời nhẫn nhục chịu khổ, tâm cơ sâu hiểm khôn lường, tuyệt đối không phải hạng tử tế gì. Lão ta nhỏ để đèn ra khỏi tường, đương nhiên không phải định học theo anh hùng Lôi Phong làm chuyện tốt rồi, chẳng lẽ muốn khởi động cơ quan, cất một mẻ lưới bắt gọn tất cả chúng tôi hay sao?

Nghĩ tới đây, trong tôi bất giác dâng lên một ngọn lửa không tên, lập tức bước tới tóm cổ áo lão ta gặng hỏi: “Ông lại muốn giở trò gì nữa đây?” Tuyên béo đứng phía sau nói, lão già này chắc chắn định nhân lúc chúng ta không phòng bị, lén lút chuyển động cơ quan để di dời mình khi đi chỗ khác đây. Mau khai ra, mình khi trong thôn đâu hết cả rồi ?”

Shirley Dương ấn cánh tay đang tóm cổ Tôn Cửu gia của tôi xuống, cất tiếng hỏi: “Giáo sư, ông muốn làm gì vậy?” Gương mặt Tôn Cửu gia đầy vẻ lo lắng, lão nói: “Trong đĩa đèn toàn là chất cao còn lại sau khi dương toại bay hơi, thứ này cũng giống máu chó mực hay thiên quy, đều là vật bất tường, bôi lên khe cửa nói không chừng có thể ngăn chặn được lũ thi tiên.” Vừa nói, lão ta vừa lấy mỡ cao màu đen trong đĩa đèn ra bôi lên cửa đá.

Út ngạc nhiên nói: “Giáo sư ơi, thứ này không chạm vào được đâu, nghe nói đàn ông mà đụng vào thiên quy, hay đàn bà chạm phải máu chó mực, đều phải nhảy qua chậu lửa mới hết vận xui quấy đấy”

Tôn Cửu gia nói: “Lửa cháy đến tận lông mày rồi, còn lo sao được những chuyện ấy, mau giúp tôi một tay đi ”

Tôi không tin luận điệu mê tín của cô bé nhà quê sống trong núi sâu như Út, nhưng đối với lời giáo sư Tôn cũng bán tín bán nghi. Mặc dù có nghe nói thiên quy là máu kinh của phụ nữ, cùng với máu chó mực đều là vật để phá yêu pháp nhưng chưa bao giờ nghe nói chất cao còn sót lại sau khi dương toại bay hơi lại có tác dụng trừ cả cả.

Dân đồ đầu mò vàng xưa nay vẫn kính quý thần nhi viễn chi, chuyện trong cõi u minh không ai có thể nói cho rõ ràng được, ở chốn quỷ quái gặp phải ma quỷ lại càng không có gì lạ nhưng thực tình xưa nay chưa từng có chuyện kẻ trộm mộ lại gặp tiên. Cái thứ bùn nhão mốc meo này có tác dụng thật không? Đã có mấy bài học trước đó, tôi không thể không đề phòng lão già này được.

Lúc này, trong lòng tôi chợt nảy ra ý định giết người, có ý muốn làm thịt giáo sư Tôn ở đây luôn. Bên trong mộ Địa Tiên chỗ nào cũng đầy rẫy hung hiểm, người này lại có yêu thuật, cứ dẫn theo bên mình thực quá nguy hiểm. Phán đoán theo kinh nghiệm của tôi, những chuyện Tôn Cửu gia nói lúc trước hẳn có thể tin được mấy phần, nhưng còn chuyện lão ta bảo mình đã chết từ trước khi vào trong khu mộ cổ này, giờ lại nói muối than trong đĩa đèn có thể ngăn cản thi tiên tiến vào, thực khiến người ta không biết đâu mà lần. Tôi không đoán nổi lão ta rốt cuộc muốn giở trò gì, nếu như uy hiếp tới tính mạng của những người còn lại, tôi đây sẽ tuyệt đối không chùn tay với lão.

Nhưng tôi lại lập tức đè nén ý nghĩ này xuống, dầu sao thì đầu người cũng không phải rau cải, rau cải cắt đi rồi vẫn có thể mọc lên nữa, nhưng đầu người đã rơi xuống thì không thể lắp lại được. Đời này Tôn Cửu gia sống đã chẳng dễ dàng gì, tôi không thể chỉ dựa vào một ý niệm nhất thời mà quyết định sự sống chết của người khác như thế. Trong thời điểm này, cần nhất là lý trí và trấn tĩnh. Kế đó, tôi lại nghĩ Tôn Cửu gia cũng là người xuất thân thế gia, được truyền thụ cho một vài bản lĩnh của tổ tiên, nói

không chừng tôi lại là ếch ngồi đáy giếng, ít gặp nên cho là lạ cũng nên.

Tôn Cửu gia không biết trong một cái chớp mắt ấy, trong đầu tôi đã diễn ra một trận đấu tranh tư tưởng dữ dội, chỉ rồi rít thúc giục mọi người giúp một tay. Shirley Dương và Út đều lấy Nga My thích ra, cạo cặn dầu hôi trong đế đèn gắn trên tường vào cửa mộ.

Tôn Cửu gia bận rộn một phen, thấy khe cửa mộ đã bít xong xuôi, tường gạch lại có khắc phù chú trấn tà, không lo bọn thi tiên kia xuyên tường chui vào, bấy giờ mới thở phào nhẹ nhõm, lại móc thêm một ít cặn dầu trông như đất khô ấy bỏ vào bình nước chuẩn bị đối phó với Phong Soái Cổ. Lão ta thấy tôi và Tuyên béo từ đầu chí cuối vẫn xuôi tay đứng nhìn, liền bất mãn nói: “Hai người các cậu có phải vẫn không tin tưởng tôi không? Trong Quan Sơn quật tàng lục có ghi lại thuật này, không tin thì tự đi mà xem.”

Tôi thấy bên ngoài mộ quả nhiên không còn động tĩnh gì nữa, bấy giờ mới hơi tin tưởng, nhưng ngoài miệng vẫn nói: “Tín nhiệm giống như một món tiền vậy, có điều, Tôn Cửu gia nhà ông đã bội chi từ đời nào rồi, còn nợ thêm một khoản lớn nữa.”

Tôn Cửu gia hừ lạnh một tiếng: “Tuy nói là tôi kéo các cậu xuống vùng nước đục này, nhưng đám Mô Kim hiệu úy các cậu có dám nói mình không có chút tư tâm tạp niệm nào hay không?”

Câu này của lão ta đúng là đã khiến tôi tắc tị, ít nhất tôi và Tuyên béo ngoài ý định tìm kim đan cứu người, cũng có ý đồ với những món mình khí quý báu trong thôn Địa Tiên. Tôi không muốn lãng phí công sức dai dẳng chuyện này nữa, có lấy có gì cũng vô nghĩa, bèn nói với lão ta: “Giờ cả bọn đã ngồi chung một con thuyền, nói nhiều cũng vô ích, những rắc rối giữa chúng ta khi nào thu phục xong địa tiên Phong Soái Cổ hãy giải quyết cũng chưa muộn.” Giáo sư Tôn nghe vậy liền gật đầu: “Coi như cậu cũng hiểu đại cuộc, dùng người thì không nghi ngờ, đã nghi ngờ thì đừng dùng người, toàn bộ bí mật của tôi đều đã thổ lộ hết rồi, các cậu còn không tin tưởng tôi tức là các cậu sai. Hành vi của địa tiên Phong Soái Cổ đến quỷ thần cũng khó đoán, muốn đồ đầu mộ ông ta, cần phải hết sức đề phòng mới được”

Tôi cũng biết nói thì nói vậy, nhưng đám người bọn tôi thế đơn lực mỏng, làm sao mà đề phòng đây? Mộ Địa Tiên trong núi Quan Tài này quả tình hết sức khó nhằn, nào là Cửu Tử Kinh Lăng giáp tầng tầng lớp lớp bủa vây bên ngoài, lũ sâu quan tài lúc nhúc hàng vạn con, cùng bọn thi tiên thoát ần thoát hiện trong hang động, chỉ một thứ thôi cũng đủ khiến người ta lo nghĩ đến nát óc ra rồi. Trước mắt, bọn chúng tôi mồn giữ mình còn khó, chuyện lớn tiếng đòi thu phục địa tiên Phong Soái Cổ, sợ rằng chỉ là cách nghĩ một chiều của chúng tôi mà thôi.

Có điều, tình cảnh chúng tôi đang phải đối mặt, chính là đi thuyền ngược dòng nước, không tiến ắt phải lùi, các nhân tố nội tại lẫn ngoại tại đều bức bách chúng tôi không thể không đi vào nơi sâu nhất bên trong Linh Tinh điện, chẳng những vậy, gần như còn không cho chúng tôi cơ hội nghỉ ngơi dọc đường nữa. Cả bọn đành cố nén cảm giác bồn khoăn trong lòng xuống, đi qua mộ đạo chật hẹp, tận cùng là một cánh cửa hình vòm, mở ra một hang động thiên nhiên, hết sức ẩm thấp, mùi máu tanh thoang thoảng vào mũi. Có một cầu thang bằng gỗ sam hóa thạch vừa dài vừa rộng sừng sững ngay sau cánh cửa, thoát trông như thang trời, tuy trong bóng tối không nhìn thấy điện đường bên trên, nhưng chỉ nhìn kích cỡ của cầu thang này cũng biết quy mô ắt hẳn không thể nào nhỏ được.

Tôi bảo cả bọn, nom tình hình chắc hẳn Linh Tinh điện ở cuối cầu thang đá này rồi, hãy chuẩn bị hàng

họ trước cả đi nhưng không ai được manh động, tất cả phải nghe theo hiệu lệnh của tôi. Nói đoạn, tôi liền lấy tấm gương cổ Quy Khư trong bọc ra, thắt một cái nút chữ thập, buộc tấm gương trước ngực như kính hộ tâm, gỡ bỏ niêm phong hộp dầu duy nhất còn lại nhét vào trong túi.

Trên người Tuyền béo có nỏ liên châu và xẻng công binh, ngoài ra còn một sợi dây thừng leo núi tạm dùng làm dây trói xác, ba người còn lại cũng lần lượt lấy vũ khí cầm sẵn trên tay, sau đó nhấc chân bước lên cầu thang. Dưới ánh sáng đèn pha, có thể trông thấy gỗ sam cổ hóa thạch trông như ngọc, óng ánh bóng sáng, đường vân đẹp dễ lạ thường, khi ánh sáng chiếu vào, liền hiện lên sóng bạc cuộn cuộn tựa như ánh trăng chiếu xuống mặt nước.

Tuyền béo nhìn mà xuýt xoa mãi, còn quay sang hỏi chúng tôi: “Nhiều năm nay chúng ta cũng coi như đi nhiều biết nhiều, chui vào không ít mộ cổ sơn lăng, không ngờ đến đây mới biết thế nào gọi là mở rộng tầm mắt. Lão địa chủ Phong Soái Cổ này liệu được mấy cân mấy lạng mà xây nên cái Linh Tinh bảo điện hùng vĩ tráng lệ nhường này nhỉ? Chỉ riêng bậc thang này thôi, tùy tiện cắt một mẫu đem đi đổi, cũng được cái tivi màu rồi.”

Tôi cũng hết sức kinh ngạc, quay sang đáp lời Tuyền béo: “Hóa thạch gỗ sam thì ở núi Côn Luân cũng có, nhưng mảnh lớn nhất tôi trông thấy chỉ to bằng bàn tay thôi. Lại một điều là, Linh Tinh môn không lớn lắm, trông như cái miếu Thổ Địa, so với mộ phần của vương công quý tộc bình thường thời Minh thì cũng không khác nhiều, sao trong nội điện lại tráng lệ chừng này nhỉ?”

Shirley Dương nói: “Trên bề mặt hóa thạch có khắc rất nhiều chữ triện cổ, có thể đây là di tích từ thời Ô Dương vương, chứ không phải do Quan Sơn thái bảo xây dựng.”

Lúc này, Tôn Cửu gia cũng phát hiện ra những ký hiệu cổ xưa trên bậc thang đá, bèn dừng lại xem xét, cơ hồ đã nhìn ra được sự ảo diệu bên trong, cứ gật đầu lia lịa, rồi lại leo thêm một bước, quan sát những chữ triện cổ khắc trên bề mặt bậc thang khác.

Tôi hỏi lão ta những ký hiệu quái quỷ này có nghĩa gì, chẳng lẽ là Long cốt thiên thư chắc? Tôn Cửu gia đáp: “Cả ngày cậu chỉ nghĩ đến quẻ đồ Chu Thiên, thực là bỏ gốc tìm ngọn. Văn tự cổ so với quẻ số còn thâm ảo hơn nhiều, lịch sử văn minh của chúng ta được tiếp nối đời đời, há chẳng phải đều nhờ vào mấy con chữ các vị lão tổ tông tạo ra hay sao? Bất luận cậu truyền kinh giảng đạo, hay tề gia trị quốc bình thiên hạ, có thứ nào mà không dùng đến nó đâu? Trước đây, cứ có lãnh đạo nói công tác nghiên cứu văn tự cổ của tôi không có ý nghĩa, thật đúng là nhãn quang thiên cận.”

Tôi nghe mà phát ngáy cả lên, lão này không xem giờ là thời điểm nào, mà còn nói những thứ dờ dờ ương ương này? Đang định giục lão ta mau chóng vào trong đào mộ, thì Tôn Cửu gia lại nói: “Đừng gấp, những ký hiệu cổ trên hóa thạch gỗ sam có đại này không phải tầm thường, đích thực là di tích từ thời kỳ Ô Dương vương, sự thật về Di Sơn Vu Lăng vương đều được ghi lại ở đây cả đấy.”

Tôn Cửu gia nói, bậc thang làm từ gỗ sam hóa thạch này hẳn đã có từ rất lâu rồi, theo nội dung ghi lại bằng chữ triện cổ, thì dường như đây là một bia cáo tế chôn bên trong Bàn Cổ thần mạch. Ô Dương vương, Di Sơn Vu Lăng vương, và cả chuyện núi khơi sông, đều là truyền thuyết cổ xưa được hậu thế lưu truyền trong dân gian, không thể tin hoàn toàn. Kỳ thật thân phận thực sự của vị vương không đầu kia, là một Vu vương thời kỳ văn hóa Vu Sở. Đất Ba Thục chịu ảnh hưởng rất sâu của văn hóa Vu Sở, lại tự thành một hệ thống riêng, không có danh xưng quân vương, những bậc đại vu cũng tương đương với quốc chủ nắm trong tay chính quyền và quân đội, Thục vương Khai Minh thị cuối thời nhà Chu

chính là hậu duệ của họ.

Hang ngọc trong Bàn Cổ thi mạch chính là đất phát nguyên của văn hóa Vu Tà, Chiêm Tinh..., nơi này thể núi như xác chết, suối ngầm như máu tuôn, là mạch bấu phong thủy độc nhất vô nhị trên đời. Tiếc rằng, sinh khí của địa mạch trong núi Quan Tài sớm đã khô kiệt từ thời Vu Lăng vương, chỉ còn lại quan tài treo và ngọc bích rải khắp núi đồi thung lũng, cùng những di tích nghìn năm như bia cáo tế, điện mai táng trong hang động này.

Vì bia cáo tế bằng gỗ sam hóa thạch này quá lớn, số chữ triện khắc bên trên nhiều không đếm xiết, giáo sư Tôn cũng không có cách nào nhận mặt hết từng chữ một, đành xem một phần rất nhỏ, rồi kết hợp với những gì đã biết để suy đoán ra một số thông tin. Có khả năng Quan Sơn thái bảo Phong Soái Cổ dốc hết tâm tư tạo ra thôn Địa Tiên với cả âm trạch dương trạch, chính là để thần mạch Bàn Cổ này phục sinh. Di tích cổ trong hang động cũng được ông ta cải tạo thành Linh Tinh điện hòng giúp mình thoát thai hoán cốt. Tôn Cửu gia khẳng định, nếu thu thập thêm manh mối, rất có thể chúng tôi sẽ tìm được bí mật hóa tiên của Phong Soái Cổ, bởi ông ta phát hiện văn tự khắc trên bia cáo tế, cứ nhắc đi nhắc lại rằng trong Bàn Cổ mạch có “linh vật” xuất hiện trong chôn u minh, rất khả năng chính là thi tiên mà Phong Soái Cổ phát hiện năm xưa.

Nhưng nguồn sáng của chúng tôi có hạn, không thể duy trì quá lâu, mộ cổ lại chẳng phải ẻ tản bộ, làm gì có chuyện chậm rãi tìm kiếm, cả bọn đành bỏ qua những bia văn bằng chữ triện cổ khiến người ta mắt hoa đầu váng ấy, tiếp tục đi hết các bậc thang dài tìm kiếm quan quách của địa tiên. Chẳng ngờ, khi lên tới chỗ cao, ngược mắt nhìn lên trên, ai nấy đều giật mình sững sốt, lửa lòng nguội đi quá nửa, không ai có thể ngờ Linh Tinh điện lại như vậy, thế này thì thần tiên cũng không tìm được Phong Soái Cổ ở nơi nào.

Ở cuối cầu thang bằng gỗ sam hóa thạch, không phải minh điện với mái cong đầu cung, mà là bốn bức vách ngọc hình thành trong tự nhiên, sừng sững như một cung điện lớn, giữa vách cường có một khung cửa, bên trong là từng mảng từng mảng mộ thất quần tắng hình thành bởi nham thạch màu nâu xám, quy mô hẳn cũng tương đương với thôn Địa Tiên.

Quần thể trụ nham thạch tựa như những căn phòng này là kỳ quan thiên nhiên dưới lòng đất ở núi Quan Tài, hình thể cao thấp trập trùng, chằng chịt rối rắm, giống như một khu dân cư đồ nát bị bốn bức tường thành bằng ngọc thạch ngăn trở, hoàn toàn cách biệt với thế giới bên ngoài, chỉ có một khung cửa duy nhất nối liền với bia cáo tế. Có lẽ, tên Linh Tinh điện cũng bắt nguồn từ đây.

Địa cung Linh Tinh điện nằm trong tầng ngọc tủy ở phần bụng của rặng núi hình xác người, giữa một hang ngọc khổng lồ trong Bàn Cổ mạch, tựa như một cái hộp ngọc giấu trong xác người bị khoét rỗng ruột. Loại địa mạo này thường gặp ở chốn thâm sơn cùng cốc, có chút tương tự đá bazan trên hải đảo, vùng núi Trụ Tử ở huyện Lục Hợp tỉnh Giang Tô cũng có địa hình rất giống nơi này. Có lẽ, hẻm núi Quan Tài này từ hàng trăm triệu năm trước đã trải qua nhiều biến hóa, sau nhiều phen bãi bể nương dâu, mới xuất hiện tầng nham thạch kỳ dị như vậy bên trong lòng núi.

Nhưng theo tôi được biết, loại nham thạch dưới lòng đất này có thể hình thành do nước biển xâm thực, lại càng có thể do địa khí phong thủy bào mòn mà nên. Trong trời đất vốn có hai khí âm dương, từ trong hỗn độn hóa thành ngũ hành, khí ngũ hành “ở trên trời là tượng, ở dưới đất là hình”, sự kỳ diệu của tạo hóa thực khiến người thường khó mà tưởng tượng nổi.

CHƯƠNG 52: MỘT PHẦN VẠN

Chúng tôi tiến vào cửa, thoáng nhìn qua ở phạm vi gần, chỉ thấy bên trong có đầy đủ phòng ốc đường sá, giữa các trụ nham thạch có vô số khe hở, được coi như những mộ thất thiên nhiên, cơ hồ mỗi huyết động ấy đều có một cái xác ngồi xếp bằng, toàn bộ đều mặc áo mũ thời Minh, già trẻ gái trai đều có, trên tay ai cũng nâng một ngọn đèn đã tắt lụi từ lâu.

Bọn tôi đứng ở chỗ cao nhất của bia cáo tế, phạm vi chiếu sáng của đèn pha và đèn pin mang theo nhiều lắm cũng chỉ khoảng hai ba chục mét, tính riêng khu vực tầm mắt có thể vươn tới này, đã có mấy chục mộ thất trong huyết động rồi. Xa xa, là những ánh lửa ma trời lập lòe bất định tựa sao trời, dựa trên số lượng và quy mô của những đốm lửa này mà suy thì trong thi mạch Bàn Cổ này thực không biết còn bao nhiêu huyết động tương tự như vậy nữa.

Tôn Cửu gia liên tiếp xem qua mấy chỗ mộ thất, gương mặt lộ vẻ khó xử, nói với chúng tôi: “Khu mộ cổ này tuy nằm dưới lòng đất, nhưng mộ thất lại nằm trong khe đá, hơn nữa thì cốt bên trong đều không có quan quách khâm liệm, không hợp lẽ thường chút nào. Các cô các cậu xem, trong lòng người chết đều ôm một ngọn đèn, chắc là để dẫn đường cho vong linh ở chốn mào Địa phủ, hẳn những người này dù bị chôn sống ở đây, vẫn mong ngóng địa tiên đắc đạo rồi sẽ gọi linh hồn bọn họ ở âm phủ lên, mượn hình hài vẫn chưa mục rữa trong núi Quan Tài này để thành tiên đây”

Shirley Dương nói: “Địa tiên Phong Soái Cổ mê hoặc hàng vạn người vào núi bồi táng, khu vực này lại giống như một rừng huyết mộ, chí ít cũng phải có mấy vạn mộ thất sắp xếp không theo quy luật nào cả, phỏng chừng đều không có khác biệt gì lớn, nếu Phong Soái Cổ ẩn nấp trong này, thử hỏi ai mà tìm được ông ta chứ?”

Tôn Cửu gia lắc đầu: “Không tìm được cũng phải tìm thôi. Khi màn sương máu chạm đất, Phong Soái Cổ sẽ dẫn quần tiên rời núi, chuyện này thoát nghe có vẻ hoang đường khó tin, nhưng Phong Soái Cổ là bậc kỳ nhân mưu lược hơn người, hiểu được lẽ âm dương, thấu được cơ quỷ thần, nếu ông ta đã tính toán sau khi chết rồi vẫn nhập thể độ người, vậy ắt hẳn sẽ gây ra tai họa lớn cho thế gian.”

Tôi vặn hỏi Tôn Cửu gia: “Phong Soái Cổ tốt xấu gì cũng là tổ tiên nhà họ Phong của ông, sao ông cứ trước một câu tai vạ, sau một câu họa hại, một mực nhận định ông ta thành tiên rồi sẽ đi hại người? Ngộ nhớ ông ta có lòng bác ái như chúa Jesus kia thì sao, thế chẳng phải chuyện này chúng ta công toi à?”

Tôn Cửu gia nói: “Thằng trẻ ranh nhà cậu đừng nói bậy, có ai muốn làm chuyện khi sư diệt tổ đâu chứ? chỉ vì trong các truyền thuyết tu luyện thành tiên của Trung Quốc cổ đại chỉ có thi tiên là đáng sợ nhất. Những kẻ ngu ngốc tầm thường uống đan dược đa phần đều bị ma xui quỷ khiến, một lòng cầu mong sau khi chết được vũ hóa thành tiên, nhưng những kẻ ấy chết rồi chẳng qua cũng chỉ tự mình hại mình mà thôi. Có điều thi tiên chỉ những người sau khi chết đi, âm hồn không tan, thi thể không rữa, trải qua vô số kiếp nạn trong cõi u linh âm hồn lại một lần nữa nhập xác thành tiên, tạo nên sát kiếp, người chết trong tay càng nhiều thì đạo hạnh càng cao. Những tà pháp luyện thi thành tiên này tuyệt đối không phải chính đạo, vì vậy năm xưa Phong Soái Kỳ mới vì chuyện này mà trở mặt thành thù với Phong Soái Cổ, để lại mối oán hận tích tụ suốt mấy trăm năm.”

Trừ Út vẫn hết sức tin phục lời của Tôn Cửu gia, ba người còn lại chúng tôi đều chẳng coi vào đâu, nhưng nói đi cũng phải nói lại, tình hình bên ngoài Linh Tinh điện thế nào cả bọn đều tận mắt chứng kiến rồi, còn về thứ sinh vật có thể di chuyển trong vách tường ấy là gì thì không ai trong chúng tôi có

thể nói rõ được. Có trời mới biết có phải Phong Soái Cổ thật sự nắm giữ được bí mật gì, có thể khiến ông ta mượn xác hoàn hồn hay không? Ngộ nhờ thật sự ứng với lời tiên đoán của người này, để thi tiên rời núi, ắt hẳn sẽ có nhiều sinh linh vô tội bị hại.

Hồi tưởng lại tâm cơ Phong Soái Cổ lợi hại nhường nào, cả bọn đều cảm thấy dù thật hay giả, cũng phải nghĩ cách tìm ra thân cốt ông ta để tuyệt trừ hậu họa, nhưng muốn trong thời gian ngắn tìm được thi thể Phong Soái Cổ giữa hàng nghìn hàng vạn huyết mộ thế này, há phải chuyện dễ dàng hay sao?

Tôn Cửu gia giục tôi: “Hồ Bát Nhất, cậu có bí thuật Mô Kim, có thể nói là tuyệt học hàng đầu trong giới đồ đầu, cậu mau nghĩ cách gì đó đi chứ.” Nhưng nói xong lão ta lại lộ vẻ lo âu, địa tiên Phong Soái Cổ không chỉ tinh thông kỳ môn dị thuật, mà còn mưu tính sâu xa, tâm cơ sâu không thể lường, mấy trăm năm sau vẫn còn khiến người ta kinh sợ tởm đáy lòng. Ông ta để lại “Quan Sơn chỉ mê phú”, chính là muốn lợi dụng ý diệt trừ thi tiên của hậu nhân, dụ dỗ họ vào núi Quan Tài, lợi dụng dương khí của người sống kích hoạt màn sương máu giáng xuống. Con cháu của chi mạch Phong Soái Kỳ suốt trăm năm nay đã bỏ ra không biết bao nhiêu tâm huyết và tính mạng, kỳ thực đều bị địa tiên lợi dụng, cũng không dám chắc khi chúng tôi tìm thấy di hài của Phong Soái Cổ, ngược lại giúp ông ta thành sự hay không? Vạn nhất khéo quá hóa vụng thì hậu quả thực khó mà tưởng tượng nổi.

Tôi bảo Tôn Cửu gia: “Hai mặt lý lẽ ông đều nói cả rồi, tôi chẳng có gì để nói nữa, đằng nào đã vào trong mộ Địa Tiên giờ có hối hận cũng muộn rồi. Theo tôi thấy, chúng ta cứ tận hết sức mình rồi nghe mệnh trời thôi, nghĩ cách tìm ra mộ thất của Phong Soái Cổ trước rồi tính toán tiếp, lúc này cần phải phân chấn tinh thần, quyết tâm đi đến cùng mới được, đừng nghĩ ngợi nhiều quá làm gì.”

Mấy người còn lại đều cảm thấy tôi nói có lý, giờ đây núi Quan Tài đã bị Cửu Tử Kinh Lăng giáp vây khốn, dù muốn trốn có mọc cánh cũng khó thoát, trước mắt chỉ còn cách hành sự theo trực giác mà thôi. Còn chuyện quần tiên ở thôn Địa Tiên cuối cùng có thể thấy lại ánh mặt trời như dự tính của Phong Soái Cổ hay không, thì đành để lại cho ông trời già kia quyết định vậy.

Tuy rằng chúng tôi đã quyết bất chấp tất cả tìm kiếm Địa tiên Phong Soái Cổ, hủy hoại thi thể ông ta để diệt trừ hậu họa nhưng nơi đây vô số mộ thất cao thấp lô nhô thế này, muốn tìm được mộ địa tiên thực sự còn khó hơn lên trời, hoàn toàn không biết bắt tay từ đâu. Cả bọn vô kế khả thi, đành tiến vào khu huyết động, lần dò từng bước, chầm chậm tìm kiếm vào bên trong.

Tuyên béo ra về ta đây, nói với tôi: “Nhất à, tôi có tuyệt chiêu này, chúng ta đã làm thì làm cho trót, châm một mồi lửa thiêu rụi hết đồng huyết mộ này đi, lão địa chủ Phong Soái Cổ ấy có ẩn trốn sâu đến mấy cũng không thoát được kế hỏa công của chúng ta, kế này gọi là hỏa thiêu doanh trại.”

Tôi lắc đầu: “Tư lệnh Tuyên béo này, tôi thấy hồi trước cậu thông minh, giờ lại hóa ra hồ đồ rồi. Nơi này hơi ẩm nặng nề, nhiều khe nứt còn có nước đỏ như máu rỉ ra, không thể cháy thành ngọn lửa lớn được đâu, dầu dùng dầu hỏa thì mỗi lần cũng chỉ hủy diệt được một thi thể trong một mộ thất thôi, muốn thiêu đốt cả nghìn vạn huyết mộ ở đây trừ phi ném bom Napal vào. Bom Napal có thể đốt được cả đá tảng, muốn thiêu rụi núi Quan Tài này cũng chẳng khó khăn gì, nhưng hiện giờ trang bị của chúng ta còn kém cả đám dân phòng, tiên sư nhà cậu đừng có nghĩ ngợi lung tung nữa.”

Lúc này, mặt đất dưới chân chợt truyền lên một đợt chấn động, tựa như núi lay đất lở. Cả bọn kêu lên một tiếng, cuống cuồng nhảy vào huyết động bên cạnh, chỉ thấy các thi thể bên trong mộ thất cũng đung đưa lắc lư theo. Khu mộ này có lẽ nằm ngay bên dưới thôn Địa Tiên, tảng ngọc thạch bên trên phát ra

âm thanh vỡ vụn, nếu đột rung động vừa rồi tạo ra khe nứt giữa hang động ngọc thạch và thôn Địa Tiên, ắt sẽ có hàng đàn sâu quan tài tràn vào trong này ngay lập tức.

Tôi ngẩng đầu lên quan sát, nhưng chỉ thấy tối như hũ nút, hoàn toàn không nhìn thấy gì, nhưng nghe động tĩnh cũng đủ biết đã xảy ra chuyện lớn. Đột chấn động vừa rồi không phải địa chấn, mà là Cửu Tử Kinh Lãng giáp càng lúc càng siết chặt lấy núi Quan Tài, chỉ thêm một hai lần chấn động nữa, Bàn Cổ thi mạch sợ rằng sẽ bị nó nghiền nát. Mắt thấy đợt sóng này chưa qua, đợt sóng khác lại tới, cả bọn càng thêm nôn nóng bất an, dù tìm được xác Địa tiên Phong Soái Cổ, chỉ e cũng khó thoát khỏi sự truy đuổi của tử thần, nếu không phải bị chôn sống dưới ngọn núi cao nghìn mét, thì cũng bị Cửu Tử Kinh Lãng giáp kia hút sạch máu tủy mà chết.

Sau khi cơn rung động qua đi, Shirley Dương đến bên cạnh tôi nói: “Cứ tìm như vậy cũng không phải cách, một là ngọn sáng còn lại có hạn, sau khi hết pin thì phải đốt nến thắp sáng. Hai là Cửu Tử Kinh Lãng giáp xung quanh bất cứ lúc nào cũng có thể xuyên phá tầng nham thạch chui vào trong núi, thời gian dành cho chúng ta có lẽ không còn nhiều nữa. Anh xem trên những khối nham thạch này đều có ký hiệu tinh tú thời cổ, nói không chừng lại có liên quan đến sự sắp xếp của sao trời, anh hiểu bí thuật phong thủy thiên tinh, sao không bắt tay từ đây, thử nghĩ xem có cách gì đột phá không.”

Tôi bảo, không phải anh không nóng lòng, ký hiệu tinh tú trong mộ thất anh cũng nhìn thấy rồi, nhưng phạm vi chiếu sáng của chúng ta có hạn, mà việc quan sát sao trời không như tìm kiếm địa mạch, không nhìn được toàn thể thì đừng nói gì đến chuyện sử dụng bí thuật phong thủy thiên tinh để phân kim định huyệt, đâu biết rõ Phong Soái Cổ rất có thể ẩn náu ở vị trí Tư Đầu trong tinh đồ, song anh cũng chẳng thể làm gì được.

Kỳ thực, vẫn còn một nỗi khó tôi không nói rõ cùng cô, bí thuật phong thủy thiên tinh là nội dung thâm ảo nhất trong thuật Phân kim định huyệt, tôi mới biết được một chút kiến thức nửa vơi, còn xa mới đạt đến trình độ thông hiểu vận dụng, lần đó đi sa mạc Tân Cương tìm kiếm thành cổ Tinh Tuyệt chẳng qua chỉ là mèo mù vớ chuột chết, chứ chẳng phải nhờ tôi tinh thông bí thuật phong thủy thiên tinh gì cả. Chuyện này bấy lâu nay tôi vẫn ngại không dám nói với Shirley Dương.

Tôn Cửu gia đưa ra ý kiến: “Đằng nào cũng phải mò kim đáy biển, chi bằng chia ra hành sự, cả bọn chia nhau ra tìm, có khi lại nhanh hơn cũng không chừng.”

Tôi trầm ngâm giây lát, nhủ thầm trong bụng: “Trên người Tôn Cửu gia có dấu hiệu thi biến, tuyệt đối không thể để lão ta rời khỏi tầm quan sát được, Tử trạng của những người bồi tángt Phong Soái Cổ này đều cực kỳ quái dị, nói không chừng bất cứ lúc nào cũng có thể xuất hiện tình huống bất ngờ; vả lại Út không có kinh nghiệm đồ đạc, cũng không thể để cô bé đi một mình, mọi người mà phân tán ra, trong bóng tối rất khó tiếp ứng cho nhau, đâu tìm được mộ thất của Phong Soái Cổ, e rằng cũng chẳng có cách nào ứng phó, nhưng cứ tụ tập lại thì không thể mở rộng phạm vi tìm kiếm, phải làm sao mới ổn đây?”

Lúc này, cũng ko biết là do cơn nghiện thuốc nói lên hay thần kinh căng thẳng quá lâu, đầu óc tôi tựa như một đồng tượng nhão, chỉ muốn châm điều thuốc lá cho tinh thần tỉnh táo, vừa cho tay vào túi liền chạm phải tấm gương cổ Quy Khư buộc trước ngực, một ý nghĩ chợt lóe lên: “Sao lại quên mất vật này chứ?” Tôi quên cả lấy thuốc lá, vội tháo tấm gương xuống, nếu muốn tìm ra mộ thất của Phong Soái Cổ giữa hàng vạn ngôi mộ ở nơi đây thì không thể không nhờ vào tấm gương cổ này được. Đây là phép cổ, gọi là Quan bàn biện cục.

Lúc này tôi không kịp giải thích cho những người kia, chỉ bảo bọn họ theo sát sau lưng tôi, rồi thấp luôn một cây nến bằng mỡ giao nhân đặt lên mặt gương. Bên trong mộ có âm khí nặng nề, ánh nến cũng u ám ảm đạm. Mặt sau của gương cổ Quy Khư có mấy trăm mẫu đồng, vừa hợp với số Chu Thiên, ánh nến ảm đạm chiếu lên mặt sau gương, liền thấy long khí còn sót lại bên trong ẩn hiện chập chờn, sinh khí trong chất đồng mờ mịt tựa có tựa không, hồ như một vệt băng vụn dưới ánh tà dương, bất cứ lúc nào cũng có thể tan biến.

Thuật thấp nến hồi gương này là một phép cổ đến độ gần như trở thành truyền thuyết trong Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật, bởi lẽ đồng dưới đáy biển rất hiếm hoi nên từ xưa đã cực ít người thực sự dùng qua biện pháp này. Cách này không phải bốc quẻ bói toán, mà là vận dụng lý thuyết phong thủy để phân kim định huyệt trong địa mạch. Một long mạch không phải chỗ nào cũng là đất đai cát đại lợi, mà kim huyệt tàng phong tụ thủy có thể chỉ nhỏ như đồng tiền vậy thôi, song toàn bộ hình thế của địa mạch đều khởi phát từ đó mà ra, tìm kiếm nơi giếng vàng huyệt ngọc này chính là tinh túy của thuật Phân kim định huyệt. Nếu như địa mạch mà Tầm long quyết tìm được là một đường hay một mặt phẳng, thì thuật Phân kim định huyệt lại chuyên dùng để xác định một điểm cụ thể nào đó trên đường hoặc mặt phẳng ấy.

Long khí trong gương cổ Quy Khư sắp sửa tiêu tán hết, thời gian vô cùng quý giá, tôi vừa quan sát sự thay đổi của chất đồng trên mặt sau tấm gương, vừa rảo nhanh bước chân. Nhìn khắp đâu đâu cũng có ký hiệu tinh tú, chứng tỏ nơi này được bố trí dựa theo vị trí của sao trời, với bản lĩnh của Phong Soái Cổ, chắc chắn ông ta sẽ chiếm lấy vị trí tinh chủ trong khu vực lăng mộ này làm chốn táng thân sau khi chết.

Tôi lấy tấm gương cổ Quy Khư ra làm la bàn dò khí, dựa theo sự thay đổi của bóng nến trong gương mà vòng vèo trên đường phố tạo thành bởi những đồng nham thạch, cuối cùng cũng khóa được mục tiêu vào một triền dốc cheo leo. Lúc này chút hải khí cuối cùng còn sót lại bên trong gương đồng rốt cuộc cũng tiêu hao hết, tấm gương được long hỏa ở Nam Hải tôi luyện chỉ trong chớp mắt đã mất đi linh hồn, trở thành một món cổ vật tầm thường.

Tim tôi đập thình thịch, thầm nhủ mình may mắn. Trên dải nham thạch trước mắt có bốn gian mộ thất, một trong số đó là nơi phát nguyên của thi khí vô cùng vô tận trong địa mạch Bàn Cổ, thắng như địa tiên Phong Soái Cổ đúng là bậc cao nhân có thể nhìn thấu cơ trời, ông ta nhất định sẽ nấu mình ở đây đợi độ hóa thành tiên. Nghĩ đoạn, tôi bèn bảo cả bọn cầm sẵn vũ khí trên tay, toan tiến vào trong tìm kiếm.

Tôn Cửu gia thấy hải khí trong gương đồng đã cạn, sắc mặt lại càng thêm khó coi, lo lắng nói: “Phen này toi rồi, lúc trước còn trông chờ vào gương cổ trấn thi trừ tà, giờ thì hay ho rồi, gương đồng Quy Khư đã hoàn toàn mất đi hồn phách, không biết còn trấn áp cương thi được nữa hay không.”

Tôi không để tâm chuyện này cho lắm, thầm nghĩ xưa có câu không bỏ con săn sắt thì làm sao bắt được cá rô, từ lúc tiến vào khu vực hẻm núi Quan Tài, ngoài cái “xác sống” Tôn Cửu gia này ra, chưa thấy hiện tượng thi biến nào cả, vả lại nếu đúng như lời của chính lão ta, rằng lão ta đã chết từ lâu rồi, vậy thì tại sao lại hoàn toàn không có phản ứng gì trước tấm gương? Nếu Tôn Cửu gia không nói dối, vậy e rằng thuyết nói gương cổ Quy Khư có thể trấn áp cương thi chỉ là bịa tạc mà thôi, giữ nó lại đến phút cuối cũng chẳng ý nghĩa gì, dù sao trên người tôi vẫn còn một hộp chất đốt dự phòng, chỉ cần Phong Soái Cổ vẫn còn hình hài xác thịt trong mộ thất thì chẳng lo không đốt được lão ra tro.

Tuyền béo cũng nói: “Tôn Lão Cửu này đúng là một kẻ đáng thương, chắc bị thù hận và tư tưởng mê tín tích lũy mấy thế kỷ nay làm cho phát điên rồi, đợi lát nữa phải cho ông mở mang tầm mắt, xưa có Trương Thiết Sinh nộp giấy trắng mà đỗ đại học, nay có Tuyền béo và Hồ Bát Nhất tay không đấu địa tiên. Đừng tưởng có khoa học kỹ thuật với học hàm học vị là đảm trách được tất nhé, một thân đảm lược của chúng anh đây không phải cứ đọc sách là học được đâu.” Nói đoạn, cậu ta vẫy tay với cả bọn: “Đồng chí nào có đầu óc và lòng can đảm thì đừng bần thần ở đó nữa, theo tôi xông lên đi.” Tôn Cửu gia đưa tay cản Tuyền béo lại, bảo chúng tôi: “Đừng nóng, vẫn còn một pháp bảo có thể dùng cứu mạng trong thời khắc mấu chốt. Có nghe nói đến thừng trói tiên bao giờ chưa?”

CHƯƠNG 53: THỪNG TRÓI TIÊN

G

iáo sư Tôn nói, muốn đào quan quách của địa tiên lên cần phải tính toán vẹn toàn, một khi gương cổ Quy Khư không có tác dụng, thì phải trông vào dầu hỏa thiêu đốt, nhưng ngộ nhờ thi thể Phong Soái Cổ bị thi tiên ám vào thật, mấy người chúng ta e khó mà đối phó nổi, vì vậy cần chuẩn bị cho tình huống xấu nhất, nếu mang theo thùng trói tiên thì sẽ nắm chắc thêm mấy phần.

Tôi biết Mô Kim hiệu úy khi đồ đấu thường dùng thùng trói xác, ấy là một sợi dây thùng, hai đầu thắt nút có thể nói ra nói vào được, một đầu buộc trước ngực kẻ trộm mộ, đầu kia ngoắc vào cổ xác chết, sau đó dựng xác chết ngồi dậy, dùng hai tay mò mình khí bói áo liệm, đồ đấu nhanh nhẹn gọn gàng.

Nhưng thùng trói tiên là loại dùng để trói xác sống, cương thi, cũng chỉ là một sợi dây thùng, nhưng lại có đến mười sáu nút thắt, nói thắt dễ dàng, khi tung ra thì như thiên la địa võng, dẫu Đại La kim tiên cũng không tránh nổi. Có điều, không có bí quyết thì không thể nào thắt nổi chừng ấy nút thắt, Mô Kim hiệu úy truyền đến đời chúng tôi đã có rất nhiều môn tuyệt học bị thất truyền, vì vậy, tôi cũng chỉ mới nghe danh mà thôi.

Tôn Cửu gia nói: “Vốn tôi cũng chẳng trông mong gì ở cậu, lúc trước tôi thấy cái túi da dê bách bảo đeo ở thắt lưng cô bé Út này có chín nút thắt bảy nút móc, người bình thường tuyệt đối không thể kết ra được, mới đem chuyện thùng trói thầy ra hỏi thử, hóa ra ở Phong Oa sơn quả nhiên có ngón nghề này, nhưng không gọi là thùng trói tiên, mà là thùng buộc ám khí.”

Từ xưa đã có cách nói, “bảy mươi hai nghề một trăm linh tám núi”, trong những ngành nghề truyền thống này, dường như nghề nhân của mỗi ngành mỗi nghề đều có tuyệt học, giữa nghề nọ với nghề kia cũng có sự dung hợp suốt thông, chẳng hạn như thú đoạn dùng cơ quan di hình hoán vật trong phép ảo thuật của Nguyệt Lượng môn, đa phần là bắt nguồn từ Phong Oa sơn. Vì vậy, việc dây thùng trói tiên trong ngành đồ đấu được diễn hóa từ thùng buộc ám khí cũng chẳng có gì lạ.

Từ lúc vào núi đến giờ, trải qua vô số gian nan nguy hiểm, tôi đã dần dần tin phục tay nghề của Út, lập tức tập hợp tất cả dây thùng leo núi còn lại của mọi người, giao cho Út thắt nút. Tôn Cửu gia đem thứ cao đặc đen ngòm tanh tươi trong bình nước ra phết lên trên, bắt luận Phong Soái Cổ trong mộ kia có thi biến hay đã hóa thành tiên, chỉ cần nhắm đúng cơ hội trói chặt lão ta lại, dẫu lão có mọc cánh cũng khó mà thoát được.

Tôi tuy không mê tín đến mức nghiêm trọng như Tôn Cửu gia, nhưng trong lòng cũng hiểu rất rõ, chọi nhau với địa tiên Phong Soái Cổ trong núi Quan Tài là hành vi vô cùng hung hiểm, có thêm một thủ đoạn phòng thân, cũng bằng như thêm cho mình một con đường sống, đương nhiên không thể thờ ơ. Thấy mọi người chuẩn bị xong xuôi đâu đấy, tôi bèn lách người đi xem xét mấy mộ thất trong mảng nham thạch phía trước.

Chỉ thấy trên mảng nham thạch này có khắc ký hiệu của các sao tà Hối, Huyết, Huyền, Vong. Kỳ thực, trên trời vốn không có những tinh tú yêu dị này, chúng chỉ tồn tại trong truyền thuyết của thuật phong thủy thiên tinh cổ xưa mà thôi. Tương truyền, tà tinh phủ xuống, vệt mờ che lu ánh trăng, là điềm xác chết thành núi máu chảy thành sông. Những hình khắc tinh tú bất tường cổ xưa này, khiến khu huyệt mộ vốn đã lạnh lẽo âm u càng thêm rợn người, ai nấy đều lờ mờ cảm giác sự việc trước mắt hẳn sẽ cực kỳ khó đối phó.

Nhờ giải độc bia cáo tế và lật xem ghi chép của Phong Soái Cổ để lại, chúng tôi có thể đoán định, thời xưa, khu vực hẻm núi Quan Tài này rất thịnh hành những thuật phù thủy chiêm tinh, Bàn Cổ mạch trong núi Quan Tài vốn là đất tế tử của các thầy mo, đồng thời cũng là nơi cất giấu đồ tế. Phong Soái Cổ đã xây âm trạch trong núi, lợi dụng bí thuật phong thủy hòng khôi phục linh khí địa mạch, khiến thi tiên đã biến mất mấy nghìn năm xuất hiện trở lại, độ hóa toàn bộ người chết ở thôn Địa Tiên thành tiên. Trong Linh Tinh điện, ít nhất cũng phải có hơn vạn huyết mộ, nếu suy tính của ông ta thành sự thật, lũ cương thi bên trong cùng ủa ra thì thử hỏi ai ngăn cản nổi? Tôi suy trước tính sau, giờ chỉ đành gác chuyện sinh tử sang một bên, tìm được xác Phong Soái Cổ đem hủy đi, rồi triệt phá hoàn toàn sinh khí của địa mạch Bàn Cổ, may ra mới có cơ văn ồi đại cục.

Năm người chúng tôi đảo qua mấy mộ thất xung quanh tìm kiếm một vòng, phát hiện hầu hết đều là một mộ một người, cũng không có quan quách minh khí gì cả, người chết tay nâng đế đèn đã cạn, mặt đeo một chiếc mặt nạ, bên trên vẽ phác mũi, mắt, miệng đều mở to. Trong bóng tối, ánh đèn pin chiếu vào khiến những tấm mặt nạ ấy thoát trông đều hết sức cổ quái. Có điều, những mộ thất này đều thấp nhỏ chật hẹp, không giống như nơi chôn thân của địa tiên Phong Soái Cổ.

Shirley Dương phát hiện phía sau xác chết trong mộ thất không lấy gì làm nổi bật lắm có một khe hở hình tam giác, soi đèn vào thấy sâu bên trong dường như còn có không gian khác. Tôi bèn khom người chui vào trong ấy, đi qua một đoạn đường hẹp khoảng vài mét, liền gặp một thạch thất, rộng chừng hơn hai chục mét vuông, tường vách chỉnh tề, trên vách có bích họa, chính giữa là một cái quách bằng vàng ròng khảm lam ngọc, ánh vàng rực rỡ, hình dạng kỳ dị, có phần giống với vật ở vùng Tây Vực.

Tôi thâm nhủ, đây quá nửa là mộ thất chính rồi, bèn quay đầu lại gọi mấy người kia chui vào bên trong. Tuyền béo vừa vào liền quét đèn chiếu quanh một lượt, ánh mắt dừng lại trên cổ quách vàng, thốt lên một tiếng kinh ngạc, không kìm được định bước tới động thủ. Tôn Cửu gia vội ngăn cậu ta lại, bảo đừng nóng vội, phải biết tiếp thu bài học kinh nghiệm chứ, cứ xem xét cho kỹ càng đã, tránh để lại rơi vào cạm bẫy của địa tiên bố trí.

Cả bọn ngồi xổm trong góc mộ thất, cẩn thận quan sát tình hình xung quanh. Tôi đi một vòng quanh căn phòng đi xem xét kỹ hơn, nhưng càng xem càng thấy kỳ lạ, chỉ thấy bức bích họa trên tường kia vẽ một khu rừng đào, cành lá sum suê, quả sai trĩu trĩu, sương mù bàng lảng giăng giữa đào đỏ lá xanh. Bức bích họa này màu sắc đậm đà tươi tắn, nhìn gần tưởng như mình đang ở bên trong, xung quanh trước sau đều là rừng bát ngát.

Còn quan quách đúc bằng vàng ròng kia, nằm giữa vòng bao bọc của rừng đào kéo dài liên miên trên bốn vách, ngoài phần đáy không nhìn thấy ra, mấy mặt còn lại đều đúc rất nhiều nhân vật và chim cá hình dạng kỳ lạ, hai mắt khảm lam ngọc, trong bầu không khí lạnh lẽo tĩnh mịch thấp thoáng vẻ yêu dị lạ thường.

Phía sau thạch thất còn hai gian mộ thất nhỏ hơn, một trong hai gian này nối liền với lối vào nhập táng, bên trong có thuyền ngọc, chạm trổ hình long ly quy phượng, hàng chữ bên trên chính là “Linh Tinh điện Địa Tiên mộ”; gian còn lại thì bị cửa đá chắn mất, phòng chừng bên trong là một hang chứa đồ bồi táng, có điều từ bên ngoài cũng không thể phán đoán trong ấy rốt cuộc cất giấu những món minh khí gì.

Tôi thấy bố cục bên trong mộ thất này quá đổi kỳ dị, trước đây chưa thấy bao giờ, cũng hoàn toàn khác hẳn với mộ Địa Tiên trong tưởng tượng, không khỏi sinh lòng ngờ vực liệu bên trong cổ quách bằng

vàng kia có giấu xác Phong Soái Cổ thật hay không? Tuyền béo cũng lấy làm thắc mắc: “Sao tôi cứ có cảm giác như đến nông trường trồng đào vậy? Chẳng lẽ tổ tiên lão địa chủ này khởi nghiệp bằng nghề bán đào chắc? Cũng chỉ có cỗ quan quách này là đồ thật, còn dùng được chút.”

Shirley Dương nói, rừng đào trong bức bích họa này có mây lành băng lảng bên trên, đằng xa còn có đình đài lầu các, giống như cảnh tượng trên Thiên giới, cũng có khả năng là một chốn thế ngoại đào viên.

Giáo sư Tôn nói với cô: “Cô nói trúng rồi đấy, bức bích họa này đích thực không phải vẽ cảnh ở nhân gian. Nghe nói, thuở sinh tiền Phong Soái Cổ nằm mơ cũng muốn làm thần tiên, trong mộ thất vẽ nguyên một rừng đào, là có ý ngầm ám chỉ mình năm xưa cũng từng là người đi dự hội. Nom cách bố trí ở đây, có thể khẳng định Địa Tiên nằm bên trong cỗ quách bằng vàng này rồi”.

Út thắc mắc với Tôn Cửu gia: “Năm xưa cũng từng là người đi dự hội là sao? Địa tiên mở hội gì à?” Giáo sư Tôn chưa kịp trả lời, Tuyền béo đã ra vẻ ta đây hiểu biết đáp: “Chắc chắn không phải đại hội đại biểu nhân dân rồi, tôi đoán chắc là đại hội của các đại biểu địa chủ, chương trình hội nghị toàn là cách thức bóc lột quần chúng nhân dân lao khổ thôi.”

Tôi vừa nghe Tôn Cửu gia nói, liền hiểu ngay ý lão ta. Thời xưa, những người mê tín cầu tiên đạo đều tự cho rằng kiếp trước mình từng tham dự hội Bàn Đào của Tây Vương Mẫu, người có thể tham dự hội này đều là thần tiên, vì vậy rất nhiều thuật sĩ giang hồ và người luyện đan đều tự xưng mình từng là tiên nhân năm đó dự hội Bàn Đào. Phong Soái Cổ bố trí mộ thất như vậy là ngầm có ý tự xưng mình là bậc chân tiên.

Tôn Cửu gia chẳng buồn nhìn Tuyền béo, hỏi tôi: “Đã tìm được quan quách của Phong Soái Cổ, nên bắt tay thế nào thì cậu sắp xếp đi thôi.”

Tôi nhìn thần sắc bốn người họ, biết cả bọn một là đang mệt mỏi ức chế, hai là căng thẳng quá độ, chỉ có tôi và Tuyền béo ít nhiều còn chút cảm giác hưng phấn của kẻ chỉ sợ thiên hạ không đủ loạn, nhưng đã đến thời khắc mấu chốt cuối cùng, nhất thiết phải phần chân tinh thần mà cầm cự. Nghĩ đoạn, tôi bèn nói: “Các đồng chí, tình trạng núi Quan Tài lúc này thế nào mọi người đều rất rõ cả rồi, tôi cũng không nói nhiều nữa, còn về việc mở cái quách bằng vàng này ra xong có bình an vô sự hay không, đây là một ý niệm thăm thương, tôi thấy nên sớm quăng nó vào Thái Bình Dương cho rồi. Đừng quên, phải đặt mình vào chỗ chết mới mong có đường sống, chỉ cần chúng ta giữ bình tĩnh, dốc hết ngón nghề của Mô Kim hiệu úy mà thăng quan phát tài, trên đời này chẳng có cái đâu nào ta không đồ được cả.

Chấn động dưới lòng đất núi Quan Tài lúc có lúc không, nhưng trận sau mạnh hơn trận trước, để tránh đêm dài lắm mộng, chúng tôi lập tức bắt tay chuẩn bị mở nắp quan. Tôi lấy ra một ngọn nến, đưa Tôn Cửu gia thấp ở góc Đông Nam của mộ thất.

Sở dĩ tôi bảo Tôn Cửu gia làm chuyện này, là vì tôi vẫn luôn có cảm giác trên người lão ta có hiện tượng thi biến, nhưng kỳ lạ là, ngọn nến Mô Kim hiệu úy dùng để suy đoán hung cát hoàn toàn không có phản ứng gì với Tôn Cửu gia, điều này chứng tỏ lão ta là người chứ không phải ma. Nhưng cơ thể người sống tuyệt không thể nào xuất hiện hiện tượng bị thi trùng cắn xé như thế được. Từ lúc vào địa cung của Ô Dương vương, tôi dường như cũng không cảm nhận được hơi người sống trên mình lão ta nữa. Chân tướng và hậu quả của việc này tuy rằng vẫn chưa hiện lộ ra, nhưng khả năng uy hiếp tiềm tàng thì còn vượt xa địa tiên nằm trong cỗ quan quách bằng vàng rờn kia, không thể không phòng bị

trước được.

Tôn Cửu gia theo lời thấp nén lên, ánh nến hắt lên mặt lão ta, sắc mặt xám xịt như xác chết, trông mắt đục ngầu, khiến tôi nhìn mà lạnh hết cả người. Nhưng lúc trước lão ta đã thề độc, một mực khẳng định chính mình cũng không biết trên người rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì. May mà từ lúc vào miếu Pháo thần đến giờ, mọi hành vi của lão ta đều ở mức chấp nhận được, phỏng chừng những chuyện có thể khai cũng đã khai cả rồi. Nói theo cách của lão ta, mạng của năm người chúng tôi đều buộc chung một chỗ, không có lão ta, những người còn lại cũng chưa chắc có cơ hội thoát khỏi thôn Địa Tiên này. Mọi người tuy rằng phát giác con người này càng lúc càng trở nên đáng sợ, nhưng vẫn ráng nhẫn nhịn.

Mộ Địa Tiên là đất phát nguyên sinh khí của mạch Bàn Cổ, ngọn nến cháy lên không thấy có hiện tượng gì khác thường, tôi đưa mắt ra hiệu cho Shirley Dương, bảo cô dắt Út lùi về sau chốt giữ lối ra mộ thất, quan trọng nhất là ở phía sau chúng tôi cẩn thận quan sát nhất cử nhất động của Tôn Cửu gia, đừng để ôi và Tuyền béo đang mở quan tài thì dính phải độc thủ của lão ta.

Sau đó, tôi và Tuyền béo, Tôn Cửu gia cùng chụm đầu trước cỗ quan quách bằng vàng, cẩn thận tìm kiếm chỗ để động thủ. Trong quá trình trộm mộ, khai quan mò vàng vẫn luôn là mắt xích hung hiểm nhất, vì vậy cả Tuyền béo cũng hết sức dè dặt. Ban đầu, chúng tôi định tìm khe hở trên quách vàng, rồi dùng xẻng công binh bẩy nắp quách lên, không ngờ ba người tìm khắp một vòng, phát hiện bốn phía cỗ quách hoàng kim chẳng có khe hở nào, mà mặt trên quách có hai cánh cửa chạm rồng, không khóa không đinh, chỉ vươn tay ra là mở được, không tốn chút công sức nào cả.

Tuy rằng đã lường trước khả năng huyết mộ của địa tiên Phong Soái Cổ sẽ hoàn toàn khác biệt với các loại lăng mộ trứ danh khác, nhưng thấy quan quách mộ chủ theo kiểu có cũng như không này, chúng tôi vẫn không khỏi bất ngờ. Tôi không dám manh động trực tiếp mở nắp quách ra, bèn bò lên mặt quách, rọi đèn vào trong xem xét, phát hiện bên trong có ánh phản quang yếu ớt màu xanh nhạt, nhưng cách một lớp nắp bằng vàng dày nặng, căn bản không thể nhìn ra trong đó là một tầng quách nữa hay còn có gì, chỉ ngửi thấy mùi xác thối rữa lâu ngày bốc ra.

Tuyền béo thấy cả một cỗ quách bằng vàng rỗng to tướng như thế, trong lòng hết sức cảm khái, chỉ hận không thể bê ngay lên máy bay mang về, đứng bên cạnh cứ không ngừng sờ mó cỗ quách. Cậu ta nôn nóng hỏi tôi: “Nhất à, bên trong quan tài có gì vậy?” Tôn Cửu gia cũng hỏi: “Địa Tiên có trong quan tài không?”

Tôi khinh khỉnh đáp: “Địa tiên cái mẹ gì, mùi như phô mai thối ấy, chắc đã rữa gần hết rồi. Xem ra chúng ta lo quá thôi, cái bánh tông Phong Soái Cổ đã rữa nát tới chừng này, chắc cũng chẳng thi biến được đâu.”

Tôn Cửu gia nói: “Nếu xác ông ta đã thối rữa ra rồi thì chắc chắn không thể luyện thành thi tiên được nữa, nhưng cũng chớ nên lơ là, mau lấy dầu ra đi.”

Tôi vẫn trông mong trong bụng cương thi bên trong có kim đơn, tuy rằng các dấu hiệu đều cho thấy, hy vọng này đã trở nên hết sức mong manh, nhưng tôi vẫn không muốn trực tiếp phóng hỏa, chỉ lấy hộp dầu đưa cho Tuyền béo, bảo cậu ta đợi tôi phát tín hiệu rõ ràng rồi hãy động thủ thiêu cháy thi thể địa tiên.

Tuyền béo ra về ôm đồm nói: “Chuyện phóng hỏa này cậu cứ yên con nhà bà tâm đi, mau mau mở nắp quách ra, xem bên trong có thứ gì hiếm lạ hay không đã...”

Cậu ta mới nói được nửa câu, chợt nghe trong quan quách văng ra một tràng tiếng động cổ quái, tựa như có một thân thể nặng nề đang ở bên trong vùng vẫy cựa quậy, tôi vội trở mình lăn xuống khỏi nắp quách, Tôn Cửu gia và Tuyền béo cũng lùi về sau hai bước. Tôi đưa mắt nhìn về phía sau, Shirley Dương và Út cũng đều nghe thấy động tĩnh, Shirley Dương sợ tôi có chuyện gì, liền vung tay ném ô Kim Cang về phía này.

Tôi bắt lấy ô, thăm nhủ chẳng lẽ cái xác mục bên trong đang động đậy? Lại thấy cây nến ở góc mộ thất vẫn cháy, dường như mùi hôi thối nồng nặc trong không khí không hề ảnh hưởng gì đến nó. Có ngọn lửa chứng tỏ có dưỡng khí, và lại trong mộ tạm thời không có nguy hiểm gì, thấy vậy, tôi liền ra hiệu cho Tuyền béo và Tôn Cửu gia, ba người đeo găng tay vào, lại một lần nữa tiến tới phía trước cổ quách, dùng xẻng công binh khe khẽ khều cửa quách hé ra một khe hở.

CHƯƠNG 54: HỎA THIÊU

Tôi cảm giác trong quách đích thực có thứ gì đó đang động đậy, cánh cửa trên nắp quách tựa như bị níu chặt, không thể hoàn toàn mở ra bên ngoài được. Ở nơi quái quỷ như mộ thất này, tôi không dám lơ là qua quýt, lập tức bảo Tuyền béo chuẩn bị vũ khí, bắn cho nó vài mũi tên trước rồi tính sau. Tuyền béo cũng chẳng buồn nhìn rõ xem thứ bên trong quách vàng rốt cuộc là gì, đã nhấn nút nổ liên châu, nhắm vào khe hở bắn liền một loạt tên.

Mấy chục mũi tên còn lại trong chớp mắt đã bắn hết vào trong quách, Tuyền béo tiện tay ném cái nỏ đi, nói: “Nhất định đã bắn cho nó thành con nhím rồi, mau mở quan tài ra xem nào.

Tôi biết loại nỏ này của Phong Oa sơn lực bắn rất mạnh, dù cho vật trong quan tài kia da dày thịt chắc thế nào, cũng không đỡ được đợt tên của Tuyền béo, bèn lập tức dồn sức nạy cánh cửa lật trên nắp quách vàng lên. Những tưởng có thể một phát thấy xác luôn, chẳng ngờ hai cánh cửa bị bật chỉ hé ra một khe hở chưa bằng bàn tay rồi không sao nhúc nhích thêm nữa, bên trong tựa như bị thứ gì đó níu chặt, hơn nữa, lực cũng rất mạnh.

Tôn Cửu gia và Tuyền béo cũng lại giúp tôi nạy nắp quách, không ngờ ba người hợp sức cũng không khiến nó nhúc nhích phân nào, ngược lại, khe hở giữa hai cánh cửa còn thu hẹp dần rồi khép chặt trở lại. Tôi vội nhét luôn Ô Kim Cang vào trong tránh để quách vàng hoàn toàn phong bế.

Tôi lấy làm quái lạ, đang định ghé vào khe hở nhìn xem bên trong rốt cuộc có gì, chợt nghe Shirley Dương gọi: “Anh Nhất, anh mau xem ngọn nến kia!” Tôi vội ngẩng đầu nhìn ngọn nến ở góc Đông Nam mộ thất, không hiểu từ lúc nào ngọn lửa đã biến thành một đốm lửa ma trôi xanh lét lạnh lẽo, bóng nền nửa hư nửa thực, làm cảnh tiên vẽ trên bức bích họa thoát trông như chốn mào Địa phủ. Tôn Cửu gia hồn xiêu phách lạc, suýt nữa nhũn người ngã lăn ra đất. Chỉ nghe lão ta kinh hãi kêu lên: “Không ổn, Phong Soái Cổ đã thành thi tiên thật rồi!”

Lão ta thét lên: “Nghìn vạn lần chó đẻ thi tiên chạy khỏi núi Quan Tài, mau phóng hỏa đi!” Trong khoảnh khắc ấy, tôi thấy dưới ánh nến, gương mặt Tôn Cửu gia nổi đầy gân xanh, huyết quản căng phồng, nhưng bên trong lại chẳng có chút sắc máu, ngoại trừ việc chưa mọc lông mao do cương thi độc biến mà thành, thì đó rõ ràng là gương mặt dữ tợn của một cái xác sống.

Nhưng cũng hết như tình hình lúc ở ngôi nhà trong thôn Địa Tiên, chỉ trong chớp mắt, thi khí đậm đặc trên mặt Tôn Cửu gia lại đột nhiên lặn đi, sắc mặt lập tức trở lại xám xịt như tro tàn.

Tôi thấy trong mộ thất có âm phong nổi lên, ánh nến chập chờn như ma trôi, tất cả các dấu hiệu đó đều

dự báo trong cổ quách vàng kia nếu không phải có ma thì cũng xảy ra thì biến. Bấy giờ, tôi chẳng hơi đâu chú ý đến Tôn Cửu gia nữa, vừa nắm chặt xẻng công binh dồn sức bậy nắp cổ quách, đồng thời bảo tuyên béo nhanh chóng đổ dầu vào trong đốt xác, nhân lúc cục diện vẫn còn không chế được, mau thiêu rụi hình hài của lão Phong Soái Cổ kia đi.

Tôi ngửi thấy mùi xác thối xộc lên mũi, thậm nhủ thi thể thối rữa nghiêm trọng như vậy chắc chắn không có nội đơn, mở quan khám xác cũng chẳng ý nghĩa gì, bèn ra sức xoay vặn Ô Kim Cang hồng mở rộng khe cửa trên mặt cổ quách, đồng thời bảo Tuyên béo nhanh chóng ra tay phóng hỏa.

Tuyên béo cũng coi như gặp nguy không loạn, lập tức lấy hộp sắt đựng dầu hỏa ra, định đổ vào trong quách. Hộp dầu bằng sắt tây kín mít này dài và hẹp, phía trước có vòi phun miệng rất nhỏ, phải ép chặt vào mới khiến dầu bên trong chảy ra, trong lúc gấp gáp không khỏi khiến người ta có cảm giác quá chậm chạp.

Tuyên béo lấy làm sốt ruột, chỉ hận không thể dốc thẳng cả hộp dầu vào trong, chẳng ngờ nóng vội lại hỏng chuyện, cậu ta hơi vừa vung tay hơi quá trớn, cái hộp sắt liền vượt khỏi tay, rơi vào trong khe hở trên bề mặt quách vàng.

Tôi và Tôn Cửu gia đồng thanh kêu lên: “Hỏng bét!” Hộp dầu này là chiêu sát thủ cuối cùng của chúng tôi, sao có thể để rơi vào trong quách được? Tôi lập tức nảy ý định thò tay vào trong mò tìm, nhưng cái khe do xẻng công binh này ra quá hẹp, cánh tay không thể nào thọc vào được.

Lúc này, Tôn Cửu gia đứng bên cạnh cổ quách chợt kéo tôi giật lùi ra sau, ba người lùi lại mấy bước, lưng dựa vào tường mộ thất. Bên trong quách vàng lặng im không một tiếng động, trong mộ thất ngoài tiếng thở nặng nề của chúng tôi, cũng chỉ còn ngọn nến xanh lét chập chờn.

Tôi không biết tại sao Tôn Cửu gia lại kéo tôi ra xa khỏi cổ quách, đang định hỏi lão ta thì chợt nghe dưới lòng đất phát tiếng kim loại rung động, chấn động này làm tay chân chúng tôi đều hơi tê tê. Tôn Cửu gia nhìn chằm chằm vào cổ quách vàng nói: “Không cần khai quan nữa, cậu xem, trong vách tường đã thấy huyết khí xuất hiện, thi tiên sắp xông ra mất rồi.”

Phong Soái Cổ từng viết rất rõ trong Quan Sơn quật tàng lục, khi sương máu nhập đất cũng chính là lúc quần tiên rời núi. Sinh khí trong địa mạch Bàn Cổ đã tiêu tan cả nghìn năm Quan Sơn thái bảo xây dựng thôn Địa Tiên gồm âm trạch và dương trạch chính là để khôi phục sinh khí trong thi mạch này. Năm đó, Phong Soái Cổ đào được trong núi một thi tiên đã rửa nát, sau khi chết, ông ta mang theo cả thi tiên vào mộ, đồng thời suy đoán khi sinh khí ở thôn Địa Tiên khôi phục, bản thân ông ta sẽ có thể hóa thành chân tiên, dẫn theo mấy vạn môn đồ phá quan tài xông ra khỏi mộ cổ.

Sương máu, chính là chỉ Cửu Tử Kinh Lăng giáp chôn xung quanh núi Quan Tài, loài thực vật do gì đồng biến dị sinh ra này có huyết khí cực kỳ nóng, hoàn toàn ngăn cách mộ cổ thôn Địa Tiên với thế giới bên ngoài. Giờ đây, Kinh Lăng giáp đã mất không chế, đang thắt chặt vào núi Quan Tài, bất cứ lúc nào cũng có thể triệt để nghiền nát toàn bộ địa mạch Bàn Cổ này, từng tia huyết khí mong manh đã thấm vào Linh Tinh điện, ngọn nến thấp trong mộ thất bị ảnh hưởng của nó, nên mới chập chờn như vậy.

Nhưng Phong Soái Cổ là một bậc kỳ nhân tính toán sâu xa, thông hiểu phép suy đoán dựa vào âm dương ngũ hành, tại sao lúc còn sống ông ta lại nhận định khi Cửu Tử Kinh Lăng giáp vào núi, vô số xác chết trong mộ sẽ xuất sơn? chẳng lẽ người này không nghĩ đến khả năng Kinh Lăng giáp thắt chặt,

làm toàn bộ núi Quan Tài tan tành, dưới cái tổ võ lấy đầu ra trúng lạnh? Núi Quan Tài tiêu rồi, mộ cổ cùng xác cổ bên trong cũng sẽ tiêu tùng theo, vả lại Bàn Cổ mạch nằm sâu dưới lòng đất, bên trên là núi cao nghìn thước, làm sao có chuyện quần tiên rời núi như ông ta nói được chứ?

Trừ phi trên đời này có thần tiên thật, bằng không tôi tuyệt đối không tin đám xác chết trong thôn Địa Tiên có thể rời khỏi lòng đất ra thế giới bên ngoài. Thấy Tôn Cửu gia đã nguội lòng, không còn hăng hái đòi khai quan đốt xác như lúc nãy nữa, tôi không nén được cơn giận, bảo lão ta: “Chuyện trong thôn Địa Tiên này vốn chẳng liên quan gì với chúng tôi cả, chính ông lôi kéo chúng tôi tới đây, sao đến nửa chừng ông lại quăng gánh giữa đường như thế?”

Tuyền béo nói: “Nếu đã thấy quan tài, lý đầu lại không mở ra khua khoảng một phen, Tôn Cửu gia nhà ông không muốn làm thì tôi cũng chẳng cản, đừng vướng tay bận chân người khác là được, bây giờ tách nhóm ra cũng chưa muộn đâu.”

Chỉ mình Shirley Dương đang trấn thủ phía lối ra vào mộ thất là dường như còn hiểu được nỗi khổ của Tôn Cửu gia, cô nói với tôi: “Anh Nhất, giáo sư Tôn không giống kẻ sợ bóng sợ gió đâu, chắc ông ấy lo những suy đoán của Phong Soái Cổ đều là sự thật đấy thôi.”

Tôn Cửu gia chậm chậm gật đầu, ừ ừ nói với cả bọn: Nhà họ Phong sinh ra một kẻ bại hoại cận bã, bao nhiêu đời nay chúng tôi đã liều mình hy sinh, chính là để trừ diệt mối họa hại Phong Soái Cổ này. Nhưng từ lúc chúng ta vào trong núi Quan Tài, tôi càng lúc càng có cảm giác nhất cử nhất động của chúng ta thấy đều bị Phong Soái Cổ dự đoán trúng, huyết khí Kinh Lăng giáp đã thấm vào mộ thất, Phong Soái Cổ nằm trong cỗ quách vàng ròng kia chắc chắn đã trở thành chân tiên, dù chúng ta có làm gì cũng muộn mất rồi.”

Út cũng bị những lời của Tôn Cửu gia làm cho hoảng sợ lo lắng nói: “Anh Nhất, nghe ông nuôi em nói, ở trong rừng sâu núi thẳm đúng là có thi tiên đấy, hễ nó ra khỏi núi, dân chúng quanh vùng đều phải mất mạng.”

Tôi đáp: “Anh chẳng tin mấy chuyện tà ma quỷ quái, chẳng có chuyện gì là được số mệnh định sẵn cả đâu, cương thi chết mấy trăm năm rồi làm sao thành tiên được? Giờ là thời đại nào rồi, mà còn vọng tưởng tu tiên với chẳng luyện đan? Dù hồi xưa thật sự tồn tại thứ mê tín mông muội này chẳng nữa, thì bây giờ cũng không thể nào tái xuất được, vì bánh xe lịch sử không thể quay ngược, bất cứ kẻ nào có ý đồ quay về quá khứ, đi ngược dòng lịch sử, đều sẽ bị bánh xe lịch sử khổng lồ đó nghiền nát vụn.”

Tuyền béo vỗ đùi nói: “Nếu thi tiên có thể bò ra khỏi núi Quan Tài thật, Tuyền béo tôi đây cũng vui lòng chia sẻ với lão câu cách ngôn bất hủ của chú Sam... vô tri là mẹ của mê tín.” Tôi không khỏi lấy làm kinh ngạc, xem ra trình độ của Tuyền béo dạo này cao hơn hẳn hồi trước, phạm vi trích dẫn đi vượt ra ngoài ba tác phẩm của Mao Trạch Đông trước khi thành lập nước và các trước tác của Mác Lê rồi, chỉ không ngờ cu cậu nhớ cái gì là thuận mồm phun ra cái ấy, chẳng hiểu nghe được ở đâu, tai này lọt sang tai kia, nhớ nhầm chú Balzac thành chú Sam.

Tôi thấy sương máu trong mộ mỗi lúc một nhiều, cũng chẳng hơi đâu mà hỏi tại sao dạo này học vấn của Tuyền béo khá lên như thế, muốn mở quan tài hủy xác chết rồi thoát khỏi núi Quan Tài, phải tranh thủ ra tay ngay bây giờ, trước mắt cần gạt hết những lo lắng băn khoăn ra khỏi đầu mới được. Có câu, đánh được một đám thì khỏi bị trăm đám, vào thời khắc quan trọng không thể không có hành động thực tế. Nghĩ đoạn, tôi vội gọi cả bọn cùng xông lên, cần phải bầy nắp quách vàng lên, lấy hộp dầu rơi

trong đó ra mới có thể hỏa thiêu thi thể.

Cả mấy người cùng tới trước quách, hợp lực nạy hai cánh cửa của cái quách như cái khám thờ ấy ra, lần này chúng tôi dốc hết toàn lực, bỗng nghe “cách” một tiếng, nắp quách bật ra, cùng lúc đó, ánh sáng xanh lóe lên, một cái xác bên trong quách ngồi bật dậy. Thi thể này thân hình cao lớn, nếu đứng lên chắc phải cao hơn Tuyền béo chừng hai cái đầu, toàn thân bọc bên trong áo giáp ngọc có hoa văn hình rồng, cũng chính là áo ngọc tơ vàng mà người ta thường nói, những mảnh giáp ngọc bao kín toàn thân từ trên xuống dưới. Chiếc áo ngọc này có kết cấu hết sức tinh diệu, những chỗ đốt ngón tay đều dùng mảnh ngọc nhỏ ráp nối, có thể co ra duỗi vào một cách tự nhiên.

Lúc hạ táng, hai cánh tay của xác cổ trong áo ngọc này hình như mắc vào nắp quách, vừa bật nắp lên, cái xác thối rữa mà không cương hóa cũng bị kéo theo, ngồi bật dậy trong cổ quách vàng.

Cả bọn chúng tôi đang quây phía trước quách vàng, ánh sáng của mấy ngọn đèn cùng chiếu lên cái xác khoác giáp ngọc. Giữa những cột sáng loang loáng, chỉ thấy trên xác găm đầy mũi tên, đều do nỏ liên châu bắn ra lúc mới nạy cái nắp lên. Những vị trí trúng tên trên người đều có máu rỉ ra, riêng chỗ bị tên bắn trên đầu, mảnh ngọc vỡ ra, để lộ sắc vàng bên trong, dường như đó là một cái đầu lâu bằng vàng rỗng được gắn lên cổ thân thể không đầu.

Mấy người chứng tôi đều ngẩn ra: “Trong quan quách không phải địa tiên Phong Soái Cổ, mà là vị đại ế ti có thân không đầu, cũng chính là Ô Dương vương được miêu tả thành con lợn đen khơi dòng trong truyền thuyết hay sao? Tương truyền khi chết Ô Dương vương đã hóa chành thi tiên, nhưng theo bức Quan Sơn ngộ tiên đồ thì ông ta đã bị Phong Soái Cổ phân thân rồi, sao lại xuất hiện ở trong mộ Địa Tiên này chứ?”

Tôi phát hiện cái xác cổ mình khoác giáp ngọc của Ô Dương vương đang tỏa ra thi khí tanh nồng, móng tay vừa dài vừa cong, đã xuyên qua kẽ áo giáp thò ra ngoài, chết mà như sống, đây chính là dấu hiệu thi biến. Tôi vội hỏi Tôn Cửu gia: “Đây là Phong Soái Cổ hay là Ô Dương vương vậy?”

Tôn Cửu gia há miệng trợn mắt, không nói được lời nào tôi đưa mắt liếc ngọn nến ở góc Đông Nam mộ thất, thấy ánh sáng xanh lét như ma trời yếu ớt như sắp tắt đến nơi, tự biết cái xác cổ của Ô Dương vương này tuyệt đối không tầm thường, nói không chừng có thể bỏ nhào tới vỗ người cũng nên. Nghĩ đoạn, tôi vội bảo Út: “Mau ném dây thừng ra trói xác vào!”

Út nghe thấy tiếng gọi, liền vung tay ném thừng trói tiên ra, mấy tảng thông lọng tựa như thiên la địa võng trói lấy Ô Dương vương, kéo dây ra sau một cái, cái xác cổ đã bị quán thành một đòn bánh tét.

Tôi và Tuyền béo cũng giúp một tay, ba người dồn sức kéo dây trói, lôi thân thể nặng nề dị thường của Ô Dương vương ra khỏi quan quách, quăng xuống nền đất mộ thất. Cú va đập này khiến sương đen trong kẽ hở bộ giáp ngọc trên người xác cổ phun ra, cái đầu bằng vàng lộ ra dưới ánh đèn loang loáng và màn sương đen mù mịt, thoát trông tựa hồ mắt sáng như đuốc, tình huống đáng sợ vô cùng.

Tôi hiểu rõ, thả hổ thì dễ bắt hổ mới khó, lúc này quyết không thể do dự chùn tay được, liền ra dấu cho Shirley Dương, không cần nói nhiều, cô lập tức hiểu được ý tôi, cúi người nhặt hộp dầu hỏa trong quách vàng lên, nhanh chóng chạy tới phun lên xác cổ của Ô Dương vương, Tôn Cửu gia đứng bên cạnh lập cập đánh diêm, đưa tay châm lửa.

Ngọn lửa “phụt” một tiếng bùng lên, lập tức bọc kín lấy Ô Dương vương trong bộ giáp ngọc. Thứ dầu hỏa được nén trong hộp sắt này uy lực không nhỏ, thời gian cháy khá dài. Tới đây, tảng đá trong lòng

tôi rút cuộc cũng rơi xuống, mặc xác nó là cương thi hay xác sống, gặp phải lửa cũng cháy rụi thành tro mà thôi. Ngoảnh đầu lại nhìn quách vàng, bên trong ngoài mấy mảnh ngọc và mũi tên thì không còn thứ gì khác, bên dưới nữa là bệ kê rồi. Mộ thất của địa tiên quy mô có hạn, Phong Soái Cổ không thể táng ở nơi nào khác nữa, nhưng tại sao thi thể ông ta lại biến thành Ô Dương vương ? Chuyện này quả khiến người ta khó lòng hiểu nổi. Trong mộ thất này không còn cái xác thứ hai, vì vậy chỉ có một khả năng duy nhất, cái xác gắn đầu lâu vàng này chính là địa tiên Phong Soái Cổ.

Tôi chỉ mong sự việc trong mộ Địa Tiên này kết thúc cho sớm, thăm suy đoán có lẽ Phong Soái Cổ muốn học theo thuật hóa tiên của Ô Dương vương, kết quả mới biến mình thành ra như vậy. Ý nghĩ quá phàn muốn độ luyện thành tiên lúc sinh tiền của ông ta, trong nháy mắt nữa thôi sẽ bị ngọn lửa phùng phùng kia thiêu đốt thành tro bụi, rồi thằng cha này cũng chỉ có thể theo đuổi “vĩnh sinh trong lửa đỏ” mà thôi.

Cả bọn bị ngọn lửa dồn ép, đều lùi cả về một góc mộ thất, Tuyền béo còn toan tính đợi khi lửa tắt sẽ chồm luôn cái đầu lâu bằng vàng ròng kia. Thứ ấy dầu sao cũng dễ vận chuyển hơn cả cỗ quách bằng vàng, phen này vào núi đã tốn không ít công sức, không mang chút hàng ngon về làm “đồ lưu niệm” thì không ổn.

Tôi chẳng có tâm tứ để ý tới mình khí trong mộ Địa Tiên nữa, mắt thấy ngọn lửa đã nhấn chìm cái xác, bèn bắt đầu nghĩ cách làm sao thoát khỏi núi Quan Tài. Muốn thoát thân khỏi vòng vây trùng điệp của Cửu Tử Kinh Lăng giáp và lũ sâu quan tài, cơ hội thực hết sức mong manh, nhưng cũng chưa đến nỗi tuyệt hết đường sống. Nghĩ đoạn, tôi bèn bảo cả bọn: “Địa tiên sắp hóa thành tro bụi rồi, có phải chúng ta nên thảo luận xem làm sao tìm được lối thoát rời khỏi nơi này hay không?” Tôn Cửu gia dường như không dám tin hình hài của Phong Soái Cổ có thể bị hủy hoại dễ dàng như vậy, thế là xong rồi ư? Tôi nói, cũng may tôi hành sự nhanh nhạy, nếu để thi biến xảy ra thật, thì chỉ dựa vào thừng trói tiên chưa chắc đã trói được nó đâu, ngọn lửa của chúng ta mặc dù không sánh được với lò thiêu xác ở đài hỏa táng, nhưng cũng có thể coi như một quả bom Napal cỡ nhỏ rồi, Phong Soái Cổ chẳng qua chỉ là một cái xác rữa chứ có phải Kim Cương La Hán đầu đồng xương sắt đâu, hễ khi cháy xong cùng lắm cũng chỉ còn chút cặn xương thôi.

Lòng đất dồn dập truyền đến hết trận địa chấn này đến trận địa chấn khác, tựa như một lá bùa đòi mạng bức ép chúng tôi phải nhanh chóng rời khỏi. Shirley Dương nói: “Chón thị phi không nên ở lâu, nhân lúc Cửu Tử Kinh Lăng giáp còn chưa hủy hoại toàn bộ núi Quan Tài, chúng ta nhanh chóng rời khỏi Linh Tinh điện quý quái này thì hơn.”

Tôi gật đầu đồng ý, quay sang nói với Tuyền béo đang thần thờ: “Cậu tiến bộ giùm tôi một chút có được không hả, núi xanh còn đó sợ gì thiếu củi đun, đừng nghĩ đến cục vàng ấy nữa, theo tôi rút khỏi đây...” Lời còn chưa dứt, Tôn Cửu gia đột nhiên vỗ vai tôi kêu lên: “Mau xem ngọn nến ở góc mộ thất kia!”

Mọi người nghe tiếng, đều đổ dồn ánh mắt về góc Đông Nam mộ thất, chỉ thấy ngọn nến đột nhiên tắt ngấm, chỉ còn lại một vệt khói xanh lơ lửng bốc lên rồi tiêu tán không tăm tích. Người xưa dùng tám cửa để biểu thị tám phương vị, phía Đông Nam là phương vị nguy cơ xuất hiện, ngọn nến tắt phụt, chính là điềm đại họa tày trời đã đến ngay trước mắt.

Tôi lạnh cả người, song vẫn gắng gượng tự an ủi mình, nến tắt là vì huyết khí trong mộ thất quá đậm đặc, cộng với ngọn lửa bùng lên, hàm lượng ôxy trong không khí tự nhiên phải giảm xuống phần nào,

đến thờ còn thấy không được thoải mái, nên nên tắt cũng chẳng có gì to tát cả.

Nhưng sự việc ập xuống đầu, làm gì có chuyện chúng tôi nghĩ thế nào thì được thế ấy, nhìn khu vực đang bốc cháy, hình như sức nóng đã khiến gân cốt cái xác co rút lại, thi thể trong ngọn lửa bùng bùng đột nhiên ngời bật dậy. Ngọn lửa bùng hực chừng như hoàn toàn không gây tổn hại gì cho nó, chỉ có tơ vàng nối liền những mảnh giáp ngọc với nhau là bị nhiệt độ cao làm tan chảy, hai tầng giáp ngọc lả tả bong ra, đồng thời, một cái đầu lâu bằng vàng mặt mũi hung tợn hiện lên trong ánh lửa.

Áo ngọc tơ vàng là cổ vật thời Tần Hán, tùy theo thân phận của quý tộc mà chia ra làm các loại tơ vàng, tơ bạc, tơ đồng, hầu hết các lăng tẩm sau thời Hán đều không dùng thứ này nữa. Không hiểu Quan Sơn thái bảo đào được vật này trong ngôi mộ thời Hán nào, không ngờ lại chịu được nước lửa. Những mảnh giáp ngọc tuy không bị tổn hại, nhưng ngọn lửa đã khiến tơ vàng đứt đoạn, cả bộ giáp ngọc hoa văn rồng tróc ra từ đầu tới chân như thể con trăn lột da, bấy giờ cái xác bên trong mới dần hiện lộ trước mắt chúng tôi.

CHƯƠNG 55: QUÁI VẬT

Cả bọn bị tình cảnh quỷ dị trong ngọn lửa làm dấy lên một nỗi sợ không thể hình dung, nhất thời đều ngẩn ra tại chỗ. Chỉ thấy trong ngọn lửa bùng hực cháy bằng thứ nhiên liệu nén những mảnh giáp ngọc trên người xác cổ lần lượt rơi xuống lả tả, thứ đầu tiên lộ ra là cái đầu lâu đúc bằng vàng ròng, gương mặt quái dị như răng bị ánh lửa hắt lên, trong hốc mắt hõm sâu tựa như có huyết quang đỏ sậm lấp lóa.

Những mảnh áo ngọc bong ra, phần thân bên dưới cái xác cũng bắt đầu lộ ra trong ngọn lửa, tôi vốn lấy làm lạ tại sao thi thể Phong Soái Cổ lại cao lớn khôi vĩ như vậy, thật khác xa với hậu nhân Tôn Cửu gia của ông ta, chẳng lẽ là chôn vàng để chuộc công, đời sau không bằng đời trước ? Nhưng đến lúc này, tôi mới sực hiểu, cái xác này tuyệt đối không phải địa tiên Phong Soái Cổ, mà là ô Dương vương đã được mai táng trong phần đầu của thi mạch Bàn Cổ từ mấy nghìn năm trước.

Thì ra, cái xác cổ bọc trong giáp ngọc này không mặc áo liệm, mà hoàn toàn trần truồng, cơ thịt khắp người phù thũng, hầu như đã rữa nát, nhưng nhờ ánh lửa, vẫn có thể nhìn thấy những vết máu kéo dài trên thân thể, tựa hồ như bị phân thây rồi lại được người ta may lại. Tôi thầm nhủ: “Phiền phức rồi, dầu hỏa đã hết sạch, không ngờ lại chỉ đốt được một kẻ thể mạng, địa tiên Phong Soái Cổ không có ở trong mộ thất này thì có thể trốn ở đâu được nhỉ?

Tôi còn đang sững sờ thì Shirley Dương đã nhìn ra một vài manh mối, thấp giọng nói: “Trong quách vàng không lý nào lại không có quan tài, áo giáp ngọc và thi thể Ô Dương vương này chính là hai tầng áo quan của địa tiên đây.”

Shirley Dương vừa một lời bóc trần sự thật, kết quả đã ứng nghiệm luôn, chỉ thấy thân thể Ô Dương vương từ từ tan chảy, cái đầu lâu vàng cũng rơi xuống, quả nhiên chỉ là một cái bao da, bên trong đã bị khoét rỗng, nhưng không biết tại sao trong da thịt vẫn còn huyết dịch. Giáp ngọc và lớp vỏ da bên ngoài lần lượt tróc xuống, bên trong da thịt Ô Dương vương lộ ra một gương mặt đàn ông râu tóc đen nhánh.

Người đàn ông bên trong quan tài da thịt Ô Dương vương tuy đã chết mấy trăm năm, nhưng râu tóc vẫn như lúc sống, anh phong nhuận khí còn nguyên, đầu đội mũ ngọc, thân vận áo bào đen, tay nâng phát trần, toát lên một phong thái thần tiên thoát tục, song gương mặt lại bao phủ trong một tầng thi khí âm trầm dị thường, chứng tỏ lão tuyệt đối chẳng phải tiên gia, mà là một cương thi chết rồi không tan rữa.

Tôn Cửu gia đứng cạnh tôi trợn trừng hai mắt, tưởng như muốn rách cả khoé: “Đây chính là địa tiên... Phong Soái Cổ?” Lão ta tuy cực kỳ phẫn hận, nhưng trong giọng nói lại toát lên vẻ kinh khiếp tột cùng, tựa hồ không dám tưởng tượng tiếp sau sẽ xảy ra chuyện gì. Hiển nhiên, sau khi chết đi, uy thế của vị thủ lĩnh Quan Sơn thái bảo cuối cùng này vẫn không hề giảm sút trong lòng người nhà họ Phong. Phen này, Phong Soái Cổ đã hiện thân, chỉ sợ thôn Địa Tiên trong núi Quan Tài sẽ có đại họa giáng xuống.

Tôi thấy Tôn Cửu gia sợ run cả người, định bụng bảo lão ta: “Cái vỏ da ô Dương vương đã cháy rụi. chỉ chốc nữa lão Phong Soái Cổ kia cũng thành tro, còn lo cái quái gì nữa?”

Chẳng ngờ chuyện xảy ra tiếp sau đó. Khiến cái miệng mới há ra được nửa chừng của tôi không thốt nổi chữ nào. Thi thể địa tiên vừa xuất hiện, thi khí trong mộ thất đột nhiên trở nên đậm đặc, thế lửa lập tức yếu dần, mùi thối nồng nặc cơ hồ khiến người ta tắc thở ngất xỉu tại chỗ. Mọi người vội vàng đeo mặt nạ phòng độc lên, nhìn qua ô quan sát trên mặt nạ. thấy thế lửa đã giảm xuống đến cực hạn, cái xác chết mà không hóa của địa tiên vẫn hoàn toàn không chút suy suyển trong ngọn lửa. Nếu nói bộ áo bào đen Phong Soái Cổ mặc có thể cách nước cách lửa giống như áo Phong Vânã xưa Mô Kim hiệu úy sử dụng thì cũng đành, nhưng quái lạ nhất là râu tóc Phong Soái Cổ cũng không hề bị tổn hại. Tôi thầm kinh ngạc, thế giới quan cũng bắt đầu dao động, tự nhủ: “Chẳng lẽ người này đã thành tiên, có thể vượt qua mọi quy luật vật lý, tu luyện đến mức thủy hỏa bất xâm rồi ? Nếu thế, muốn tiêu hủy hình hài lão Phong Soái Cổ e còn khó hơn lên trời, nói không chừng cuối cùng cả đám đều bị thi tiên độ hóa, ở lại dưới lòng đất này làm vật bồi táng cho nó cũng nên”.

Theo quan điểm của người xưa, những gì trái với lẽ thường đều là yêu. Cũng theo cách nói này, trên đời có yêu thì cũng có tiên, ranh giới giữa hai thứ chẳng qua chỉ mỏng như giấy dán cửa sổ, tiến một bước là tiên, lui một bước là yêu. Năm đó, trong động Bách Nhân ở tận cùng thảo nguyên Nội Mông, tôi từng gặp phải hai con chồn lông vàng biết thuật đọc tâm, suýt nữa mất mạng vào tay chúng. Bọn chúng chính là yêu vật lâu ngày thành tinh, nhưng chỗ dị thường của lũ chồn vàng ấy chẳng qua chỉ là sống lâu ngày thành ra có thể nhìn thấu lòng người, chứ không phải là có tâm thần bất tử thủy hỏa bất xâm, dù là giống giáo hoạt tột cùng, rốt cuộc vẫn bị tôi và Tuyên béo làm thịt.

Nhiều năm nay tôi đi khắp nơi mò vàng đồ báu, cũng cảm thấy sự vật tồn tại quá lâu sẽ lộ ra chút linh dị, nhưng tôi tuyệt đối không tin trên đời này có tiên gia thật sự, có lẽ thời xưa quả thực có thuật luyện đơn, nhưng mấy nghìn năm nay đã có ai tận mắt trông thấy chuyện vũ hỏa thăng thiên đâu? Từ thời Tần Tấn, trên đời đã có người chế ra các loại đan dược như Ngũ thạch tán, Hàn thực tán, không biết bao nhiêu người thông minh đã mất mạng vì những thứ này rồi.

Mới rồi, tôi thấy Phong Soái Cổ ở trong ngọn lửa mà không hề tổn hại một cọng tóc, vốn cũng hơi kinh hãi, nhưng trong lòng đã thầm hạ quyết tâm, nếu ông trời có mắt, dẫu cho trên thế gian này có tiên gia con bà nó thật, thì cũng không nên để loại người chuyên mê hoặc dụ dỗ người ta như lão già này làm tiên. Nếu lửa không thiêu đốt được cỗ cương thi này, vậy thì phải cho nó biết thế nào là loạn đao phân thân. Những ý nghĩ này vừa lóe lên trong đầu, tôi liền cầm ngay xẻng công binh vào cạy, vẩy vẩy ra hiệu cho những người sau lưng rồi nhao người xông lên, định dùng mặt xẻng làm lưỡi đao, chặt thẳng cha địa tiên này thành tám mảnh.

Tôi vòng qua cổ quách vàng, đi đầu tiên lại gần đồng lửa, thế lửa bị thi khí áp đảo đã yếu hơn trước nhiều, thi thể địa tiên ngồi bất động trong đồng lửa. Tôi bước lại, vì ngại mộ thất quá thấp, bèn vung xẻng quét ngang qua, mặt xẻng nhắm mặt địa tiên vỗ thẳng tới, không ngờ lại vỗ vào khoảng không.

Thì ra đúng lúc tôi vung xẻng lên, mộ cổ chột rung chuyển dữ dội, mặt đất đột nhiên nứt toác ra, địa tiên Phong Soái Cổ và đồng lửa dưới đất đều rơi cả xuống dưới, nếu không phải Shirley Dương nhanh tay nhanh mắt kéo tôi lại, thì tôi dùng sức quá mạnh, không thu thể kịp, thế nào cũng phải rơi xuống theo rồi.

Lúc này, mặt đất lõm xuống rất nghiêm trọng, sàn mộ thất tựa như toác ra thành một cái miệng đen ngòm, cổ quách vàng sau lưng chúng tôi cũng lắc lư trượt xuống hố sâu. Tôi lách người né tránh cổ quách, biết rằng Cửu Tử Kinh Lăng giáp sẽ nhanh chóng nghiền nát nơi này, không khỏi thảm nhũ, lẽ nào Phong Soái Cổ lại bị Kinh Lăng giáp phân thân thành nghìn vạn mảnh hay sao?

Tôi bất chấp Cửu Tử Kinh Lăng giáp có thể xuyên vào mộ thất bất cứ lúc nào, nhân lúc ánh lửa trong hố còn chưa tắt hẳn, vội vàng cúi người xuống nhìn vào bên trong, chỉ thấy bên dưới mộ thất của địa tiên là tầng nham thạch và ngọc tủy rất dày, nhưng địa tầng đã đứt gãy tạo thành một cái hố sâu không thấy đáy, bên trong toàn những gai đồng tua tủa, gai đồng dày đặc như vô số xúc tu của con hải quỳ, mỗi chiếc gai lại đầy vẩy ngược nhọn hoắt.

Dầu lửa đang cháy cùng gạch mộ rơi lên trên Kinh Lăng giáp, vẫn tiếp tục cháy bùng bùng. Nhờ ánh lửa, có thể trông thấy Phong Soái Cổ cũng rơi xuống cách sàn mộ thất không xa lắm, thi thể đã bị mấy chục nhánh Kinh Lăng giáp móc phải, trong đó có một mũi gai to như ngón tay đâm vào gáy, rồi lòi ra phía trước trán.

Cửu Tử Kinh Lăng giáp do đồ đồng xanh có từ thời tam đại hóa thành, là một loại vật khí bồi táng dùng bảo hộ mộ, vì thứ này đá tuyệt tích cả nghìn năm, nên hiểu biết của tôi về nó hết sức hữu hạn, chỉ biết hình như là giết chết nô lệ trong đồ đồng, bên trong trộn với rễ cỏ Cửu Tử Hoàn Hồn, bùn đất và máu thịt của xác chết nghiền nát ra, sau đó đem chôn gần lăng mộ vài năm, là có thể sinh ra một giống thực vật hút máu sống dưới lòng đất, bộ rễ chằng chịt của nó sắc bén vô cùng, có tính bọc âm theo dương, vì vậy nó sẽ không ngừng phát triển bao bọc xung quanh lăng mộ, gặp phải vật sống liền hút máu. Đồ đồng cổ thời Hạ Thương Chu cực kỳ hiếm gặp, vì vậy những mộ táng quy mô lớn có Kinh Lăng giáp bồi táng cũng không nhiều.

Đây là lần đầu tiên trong đời tôi trông thấy Cửu Tử Kinh Lăng giáp dưới lòng đất, nhưng có chết cũng không thể quên nổi tình cảnh ấy. Bị giới hạn bởi bộ rễ, nên những gai nhọn kia nhất thời khó đâm xuyên vào mộ cổ được, nhưng những mũi gai chỉ chít hiện lên dưới ánh lửa vẫn làm ai nấy rợn cả người. Địa tiên Phong Soái Cổ bị mấy nhánh rễ đầy gai đâm xuyên qua, toàn thân máu chảy như suối, trong khoảnh khắc, thi thể đã bị hút sạch huyết tủy, chỉ còn lại cái vỏ rỗng không.

Cảnh tượng này chúng tôi đều nhìn thấy rõ mồn một, dẫu là kẻ lòng dạ nham hiểm độc ác chừng nào, tận mắt chứng kiến cảnh địa tiên bị gai đồng hút sạch huyết tủy, hẳn cũng phải rùng mình khiếp sợ. Ut không dám nhìn thêm nữa, lùi lại hai bước ngồi phịch xuống nền đất.

Tôi thấy thân thể Phong Soái Cổ vẫn chảy máu tươi không khác gì người sống, mới biết cảnh tượng miêu tả trong Quan Sơn ngộ tiên đồ không phải là giả, nhưng không hiểu sao ông ta có thể làm được như vậy. Chỉ có điều, người này tự xưng là bậc thần cơ diệu toán, mơ tưởng sau khi chết có thể thành tiên rời núi, nhưng dù lão có là thần tiên thật, sợ rằng cũng không ngờ mình lại có kết cục thế này. Giờ đây mọi chuyện đã kết thúc, tiếp sau đây, chúng tôi cần phải nhanh chóng nghĩ cách thoát khỏi núi Quan Tài, bằng không tất cả cũng sẽ bị Kinh Lăng giáp cho thùng lỗ chỗ giống như Phong Soái Cổ kia vậy.

Mắt thấy những vết nứt xuất hiện mỗi lúc một nhiều lan rộng ra khắp bốn phía như vết nứt trên mặt băng, không thể chần chừ thêm được nữa, tôi bèn tóm lấy Tôn Cửu gia đang nằm rạp xuống sàn thò cổ nhìn xuống bên dưới, định nhanh chóng chạy khỏi gian mộ thất này. Nhưng khi tay tôi vừa chạm vào cánh tay lão ta, bỗng phát hiện dưới hồ sâu hun hút đầy những gai đồng chằng chịt kia xảy ra một sự việc còn khủng bố hơn bội phần.

Cái xác bị Kinh Lăng giáp đâm xuyên, đồng thời bị hút sạch huyết tủy của Phong Soái Cổ đột nhiên chậm chậm ngẩng đầu lên. Những vảy ngược trên giáp đồng đã giật rơi một mảng cả xương cốt lẫn thịt trên đầu lâu, trước trán lộ ra một cái hốc đen ngòm, chỉ thấy địa tiên đột nhiên mở trừng mắt, hai con mắt tựa như hai hố đen sâu thẳm. Đột nhiên, cái đầu ngửa ra sau, miệng càng lúc càng ngoác lớn, vượt xa biên độ thông thường, hai hàm răng cơ hồ tách hẳn ra thành một góc trăm tám mươi độ.

Lúc này, ngọn lửa rơi xuống Kinh Lăng giáp đã cháy gần hết, khe nứt bên dưới mộ thất dần chìm vào bóng tối, trong vệt sáng cuối cùng còn sót lại, có thể trông thấy một cái bóng mờ mờ tựa hồ khắp thân mọc đầy lông mịn đang vùng vẫy bò ra khỏi miệng địa tiên Phong Soái Cổ. Trong chớp mắt, ngọn lửa tắt phụt, không sao nhìn thấy sự vật bên dưới được nữa.

Cả bọn gần như kinh hãi đến đờ người ra, nhưng vết nứt địa tầng mỗi lúc một nhiều, nếu còn nản nã, chỉ e trong chốc lát, mộ thất sụt lún, chúng tôi cũng sẽ rơi xuống dưới theo. không nghĩ ngợi gì nhiều, vội kéo giật Tôn Cửu gia đã hồn xiêu phách tán ra phía sau, Shirley Dương cũng lôi Út dậy, cả bọn dùng tay ra dấu, để Tuyền béo dẫn đầu, nhanh chóng lùi lại chỗ địa tầng chưa bị nứt toác lún sụt.

Lúc này đường chúng tôi tới đây đã sứt hết, tường mộ nứt toác khắp nơi, mộ đạo cũng lún một mảng lớn. Tuyền béo cuống lên, dốc hết sức trâu ra nạy cánh cửa đá vào gian bồi táng, cũng may cánh cửa không bị bịt chặt, cũng không quá dày dặn kiên cố, cậu ta dồn hết sức lực cuối cùng cũng nạy ra được một khe hở vừa khéo chui lọt một người. Tôi thấy bốn bề đều là tuyết lộ cũng chỉ đành đi bước nào hay bước ấy, bèn kéo giáo sư Tôn, cùng Tuyền béo lách vào gian phụ.

Từng đợt rung động như động đất không ngừng truyền vào cơ thể, tôi vội dựa lưng vào tường, lia ngọn đèn chiến thuật gắn trên mũ bảo hiểm leo núi một lượt từ trái sang phải, thấy mọi người đều đã vào cả, trong lòng mới yên tâm phần nào, rồi lại lập tức đưa mắt quan sát xung quanh. Gian thạch thất chật hẹp thấp tè này quả nhiên là mộ thất phụ chứa các loại minh khí, dưới đất chất đồng sách vở và châu báu, nhìn đâu cũng thấy toàn thứ quý giá. Trong lúc cuống cuống, tôi cũng không nhìn ra đồng minh khí này có kỳ trân dị bảo gì hay không, chỉ loáng thoáng thấy có cả xương cốt của các loại linh thú như hươu mai hoa, tiên hạc... Thạch thất này phủ bụi đã lâu, trong không khí rất nhiều tạp chất, vẫn không thể mạo hiểm gõ mặt nạ phòng độc xuống được.

Trong ánh đèn mờ mịt, tôi phát hiện gian phụ này cũng bắt đầu nứt vỡ, tường mộ ở cuối phòng sụp xuống, lộ ra một bậc thang đá chật hẹp, hai đầu đều không thấy tận cùng, một bên chênh chếch thông lên phía trên. Điện Linh Tinh mộ Địa tiên nằm trong phần bụng của thi mạch Bàn Cổ, gồm vô số mộ thất hình thành trong tự nhiên phân bố cao thấp không đều, đa phần chỉ cách nhau một khối đá hoặc một bức tường, hiện giờ căn bản không thể phán đoán bậc thang này dẫn đến nơi nào. Chỉ là, Cửu Tử Kinh Lăng giáp lúc này đã nghiêng nát địa tầng dù biết rõ Kinh Lăng giáp đã bọc lấy núi Quan Tài như kén tằm bốn phương tám hướng đều là tuyết lộ, chúng tôi vẫn không thể không nhanh chóng chạy lên phía trên, cố gắng tranh thủ chút hy vọng sinh tồn mỏng manh đến độ gần như không tồn tại.

Tôi lập tức đưa tay chỉ lên, bảo mọi người dừng dừng lại, tiếp tục chạy lên bậc thang phía trước, lúc

này, chúng tôi đã như nổ mìn hết đà, hai chân tê mủi vô cùng. Tôi và Shirley Dương từng được huấn luyện trong quân đội, còn Tuyền béo thì trời sinh khỏe như vâm, thể chất rèn luyện sau nhiều năm tham gia lao động sản xuất ở Đại Hưng An Lĩnh cũng không phải trò đùa, nếu ngay cả chúng tôi cũng bắt đầu không cầm cự nổi thì hai người Tôn Cửu gia và Út càng khỏi phải nhắc. Cả bọn vừa kéo vừa đẩy lẫn nhau, không biết đã đi bao lâu trong bóng tối, khó khăn lắm mới leo lên được bậc thang cuối cùng. Đường hầm tối đây chia ra làm hai lối rẽ, phía trước vẫn còn không gian, nhưng bên trên bậc thang đá là một nắp đây bằng sắt, hình như thông tới một mật thất nào đó.

Chấn động mãnh liệt xung quanh dần lắng xuống, bây giờ chúng tôi mới dừng chân tạm thời nghỉ ngơi, đồng thời xác định lại phương hướng xem mình đang ở nơi nào. Sau khi đối chiếu với bố cục trong Quan Sơn tướng trạch đồ, tôi phát hiện ra đường hầm bí mật này quanh co ngoằn ngoèo, không ngờ xuyên qua Linh Tinh điện, dựa vào địa thế ở trên cao của Linh Tinh điện, chạy qua hang ngọc trong lòng núi, cuối cùng nối liền với mộ cổ thời Chiến Quốc bên dưới lầu Quan Sơn Tàng Cốt ở thôn Địa Tiên. Gạch đá trong đường hầm bí mật này đều khắc kinh văn phù chú, lại chôn bí được đuối côn trùng, không thấy bóng dáng sâu quan tài, dường như đây là đường hầm bí mật được xây dựng riêng cho địa tiên Phong Soái Cổ để ông ta có thể ra vào mộ thất bất cứ lúc nào.

Trong Quan Sơn tướng trạch đồ có miêu tả rất chi tiết âm trạch và dương trạch trong thôn Địa Tiên, nhưng không vẽ Linh Tinh điện và con đường hầm bí mật này, chỉ đến khi mở nắp đây bằng sắt ra, thấy mộ thất bên trên đầy hơi thủy ngân mù mịt, quách đồng hình hổ châu vẫn nằm im lìm bên cạnh, bây giờ cả bọn mới biết mình ở nơi nào... thì ra bên dưới bảo tàng mộ cổ này, vẫn còn ẩn giấu một đường hầm bí mật.

Lúc này, cả âm trạch lẫn dương trạch ở thôn Địa Tiên đều lúc nhúc đây lũ sâu quan tài bị Kinh Lăng giáp xua ra khỏi nơi trú ẩn, chắc chắn không thể trở lại Quan Sơn Tàng Cốt lầu được nữa, mà Linh Tinh điện bên dưới cũng bị phá hoại rồi, chúng tôi nhất thời tiến thoái lưỡng nan, đành tiếp tục đi sâu vào đường hầm tối đen như mực. Tôi suy tính, đường hầm này đã thông tới mộ thất của Phong Soái Cổ, như vậy tầm quan trọng của nó hẳn không phải nói cũng biết, ở đầu bên kia nhất định cũng là một nơi cực kỳ bí mật, nếu trời xui đất khiến cho chúng tôi chạy vào đây, thì chẳng có lý nào lại không thăm dò tìm hiểu cả.

Cả bọn ai nấy đều mệt mỏi kiệt sức, lại đeo mặt nạ phòng độc nên không thể nói chuyện, người nào cũng như chim sợ cành cong, chốc chốc lại ngoảnh đầu nhìn ra sau, chỉ sợ lão địa tiên Phong Soái Cổ kia đuối theo, chẳng ai buồn đoán xem đường hầm bí mật của thôn Địa Tiên này ẩn giấu bí mật gì nữa. Dưới ánh sáng mịt của đèn gắn trên mũ và đèn pin, chúng tôi lại chạy thêm chừng mấy chục bước trong đường hầm tối đen như mực.

Tuyền béo hình như vấp phải thứ gì đó, đột nhiên loạng choạng ngã bổ nhào. Cú ngã không hề nhẹ, suýt chút nữa làm cậu béo sưng mặt, mãi không bò dậy nổi. Đèn gắn trên mũ bảo hiểm trong hoàn cảnh tối tăm này không phát huy được mấy tác dụng, tôi cũng không nhìn rõ dưới đất có thứ gì, lo xảy ra chuyện bất trắc, vội đánh tay ra hiệu ba người còn lại đứng yên bất động.

Sau đây, tôi cúi người xuống đỡ Tuyền béo dưới đất lên hai người vươn tay lẫn mò loạn xạ dưới đất một hồi, định bụng xem xem trong đường hầm này rốt cuộc có cái gì, là cục gạch hay xác chết. Cuối cùng, tôi rờ được một thứ tròn trĩnh trọc, to cỡ đầu người, vừa cứng lại vừa nặng, bèn chiếu thẳng ngọn đèn vào xem cho kỹ. Trong chùm sáng loang loáng, không ngờ lại là một quả cầu sắt to tướng,

còn nổi với một sợi xích sắt rất to nữa. Tôi thầm giật mình, đây rõ ràng là hình cụ dùng để giam cầm phạm nhân, vừa to vừa nặng thế này, bên kia sợi xích rớt cuộc là khóa người hay thú vậy?

Tôi tiện tay kéo sợi xích sắt nặng nề ấy, định xem thử rớt cuộc nó gắn với thứ gì, nhưng dây xích vừa dài vừa nặng, cứ cách mấy mét lại có một khối sắt, lực kéo của tôi không hề làm nó nhúc nhích.

Lúc này, Shirley Dương ở phía sau đã thắp một ngọn nến, ánh nến soi sáng một khoảng đường hầm không thấy điểm tận cùng. Cả bọn thấy ngọn lửa không có gì bất thường, liền lướt cởi mặt nạ phòng độc ra, không khí âm lạnh dưới lòng đất tức khắc khiến đầu óc người ta tỉnh táo hẳn lên.

Tuyền béo ngã cú ấy khá nặng, ngồi phệt xuống chân tường, không muốn nhúc nhích gì nữa, Tôn Cửu gia và Út cũng mệt đến nỗi thở không ra hơi, ngồi tại chỗ mà thở hồng hộc.

CHƯƠNG 56: KIẾP NẠN KHÓ THOÁT

Tôi thầm nghĩ: “Đám người này đúng là một nhóm ô hợp, chẳng giống người đi đồ đấu mò vàng chút nào, thực hết như bọn du thủ du thực chuyên đi chơi gái ở phố Tây Đơn thành Bắc Kinh, trong đường hầm bí mật này hung sát khó lường, làm sao có thể nói dừng là dừng ngay được ?” Nhưng thấy thể lực bọn họ quả thực đã tiêu hao quá độ, tôi cũng đành để cả bọn nghỉ ngơi tại chỗ một lúc.

Tôi hỏi Shirley Dương, Cửu Tử Kinh Lăng giáp đã xé toang cả Linh Tinh điện ở dưới đáy núi Quan Tài, thiết tưởng tình hình xung quanh cũng chẳng hơn gì, ngọn núi Quan Tài ở sâu dưới lòng đất này liệu còn tồn tại được bao lâu nữa?

Shirley Dương đáp: “Em chịu không đoán được. Kinh Lăng giáp có thể nghiền nát nơi này bất cứ lúc nào, đến lúc ấy chắc chắn ngọc đá cùng nát, tai họa hủy diệt này có thể sẽ xảy ra. trong một giây nữa, cũng có lẽ còn kéo dài được khoảng một hai tiếng đồng hồ, nhưng thời gian còn lại của chúng ta nhất định không còn nhiều nữa đâu.”

Tôn Cửu gia dường như đã không còn để tâm đến chuyện sống chết nữa, chẳng hề quan tâm làm sao thoát khỏi núi Quan Tài, đột nhiên cất tiếng hỏi chúng tôi: “Các cô các cậu có nhìn rõ thứ chui từ trong thi thể địa tiên ra là gì không?”

Lúc ấy trong mộ thất nứt toác sứt lún, Phong Soái Cổ bị Cửu Tử Kinh Lăng giáp hút hết huyết tủy não tương trước khi ánh lửa dưới khe nứt tắt ngúm, cả bọn đã tận mắt chứng kiến một bóng đen từ trong miệng Phong Soái Cổ chui ra, cơ hồ toàn thân đều là lông mao, nhưng hình dáng cụ thể ra sao thì không ai thấy rõ.

Chỉ là, có thể khẳng định một điều, thứ này không sợ nước lửa, ngay cả khi bị Cửu Tử Kinh Lăng giáp đâm xuyên qua thân thể vẫn có thể hành động tự nhiên, ngoại trừ Đại La kim tiên, liệu còn ai có thể ở giữa núi đao biển lửa mà không hề suy suyền một cọng tóc? Lẽ nào đấy là chân nguyên của Phong Soái Cổ, đã hóa thành tiên nhân thật hay sao ?

Út và Tôn Cửu gia đều hết sức tin tưởng vào giả thuyết này, tôi và Tuyền béo tuy rằng không tin, nhưng lại không tìm được lý do nào để thuyết phục bản thân, duy chỉ có Shirley Dương là không biểu thị thái độ gì.

Trong năm người chúng tôi, Shirley Dương và Tôn Cửu gia có học vấn cao nhất, nhưng khôn nổi hai người này một người theo thuyết hữu thần, người còn lại trong đầu toàn những tư tưởng mê tín truyền đời trong gia tộc, việc đến nước này, tôi đành phải để Shirley Dương và Tôn Cửu gia cố gắng khách

quan hết mức, phân tích lại tình hình trong thôn Địa Tiên, để xem trên thế giới này rốt cuộc có thần tiên hay không.

Tôn Cửu gia thờ dài nói: “Thế giới bao la, chuyện lạ gì mà không có, phạm chuyện gì cũng không có tuyệt đối. Thi thể Phong Soái Cổ gặp lửa không cháy, bị bao nhiêu gai đồng đâm vào vẫn có thể cử động, những hiện tượng sinh khắc vật lý giữa kim mộc thủy hỏa thổ hoàn toàn không có tác dụng gì với lão, điều này chứng tỏ cái gì chứ? Chỉ có thể chứng tỏ rằng lão chính là thi tiên nằm ngoài vòng ngũ hành mà thôi.”

Shirley Dương lại có kiến giải khác: “Trên đời này chắc chắn có thần tồn tại, dù có thể chỉ tồn tại trong tín ngưỡng tinh thần, còn thi tiên có thực hay không thì... tôi nghĩ thi tiên, có thể chỉ là sự mô tả của người xưa đối với một hiện tượng siêu nhiên nào đó thôi. Thời Minh tuy chỉ cách chúng ta có mấy trăm năm, nhưng bấy giờ thế gian vẫn thịnh hành chuyện luyện đơn luyện dược hồng cầu trường sinh bất tử, có lẽ, Quan Sơn thái bảo đã phát hiện ra trong núi Quan Tài có thứ đặc biệt gì đó có thể khiến người ta sau khi chết không bị thối rữa, cũng không bị cương hóa, nên được gọi là thi tiên. Lấy một ví dụ nữa, hiện tượng gấu ăn trắng trong mắt người cổ đại, nay được người hiện đại gọi là nguyệt thực, nhưng dù là cỏ hay kim, người ta đều cho rằng mình đã nắm bắt được sự bí ảo của hiện tượng thiên văn này, đây chính là hạn chế thời đại, kỳ thực, dù khoa học kỹ thuật hiện đại phát triển từng ngày, thì hiểu biết của con người về vũ trụ và thế giới vẫn hết sức nhỏ nhoi.”

Tôn Cửu gia nghe xong gật đầu nói: “Sự tồn tại của thi tiên, có lẽ đúng như cô Dương vừa nói, cũng tương tự với hiện tượng thần bí gấu ăn trắng trong mắt người cổ đại, có điều đến giờ chúng ta cũng chưa tìm hiểu được chân tướng của nó, mà rất có khả năng chúng ta mãi mãi sẽ không thể giải được câu đố xác cổ thành tiên này. Vả lại, vì những hành vi của Phong Soái Cổ, những thứ ấy giờ đây đích thực đã xuất hiện trong núi Quan Tài, nếu như thi tiên thoát khỏi thế giới dưới lòng đất này, sẽ gây nên mối họa hại lớn chừng nào cũng không ai biết được. Tóm lại, chúng ta vẫn phải nghĩ cách tiêu diệt nó triệt để trước khi nơi này hoàn toàn sụp đổ.”

Tuyền béo chồm miệng vào: “Nếu lão địa chủ ấy đã tu luyện đến mức thủy hỏa bất xâm thì chúng ta còn làm gì được nữa? Chắc cũng không thể mỗi người cắn lão một miếng chứ? Theo Tuyền béo tôi đây, vụ này không phải chúng ta không muốn làm, mà thực tình là làm không nổi, chi bằng cứ tùy tiện vơ vét ít mình khí, nhân lúc chân vẫn còn chạy được, cuốn gói chạy thẳng ra ngoài mới phải.”

Tôn Cửu gia hừ lạnh một tiếng, nói: “Thằng béo nhà cậu vẫn còn nằm mơ à? Cửu Tử Kinh Lăng giáp lợi hại thế nào cậu thấy rồi đấy, lúc trước tôi cũng đã nói đi nói lại, một khi núi Quan Tài này tiêu tung thì chúng ta đừng hòng giữ được toàn thân, lại còn nghĩ đến chuyện thoát khỏi nơi đây hay sao? Chi bằng hãy nghe lấy câu này của tôi, đời người có giá trị hay không, không phải ở sinh mệnh dài hay ngắn, mà quyết định bởi những chuyện anh ta đã làm trong đời...”

Không đợi Tôn Cửu gia nói hết, Tuyền béo đã nổi sùng lên, ngoác miệng chửi: “Tổ sư cha nhà ông, đánh rắm thối vừa vừa chứ, lão địa chủ ấy đốt cũng không cháy, có giỏi thì ông tự đi mà vác gạch vác dao ra chơi nhau với lão, tiên sư, đừng có lòi cả bọ vào làm nệm lót lưng. Tuyền béo này sống chết gì cũng phải thoát khỏi đây, giai cấp vô sản quang vinh chúng ta, có chết cũng không thể chết trong núi Quan Tài làm vật bồi táng cho bọn địa chủ được.”

Út thấy Tuyền béo và Tôn Cửu gia sắp đánh nhau tới nơi, vội vàng khuyên ngăn, nhưng cô làm sao khuyên nổi. Shirley Dương thấy vậy vội thúc tôi một cái vào lưng, tôi đang mãi nghĩ xem làm sao khắc

phục vô vàn khó khăn trước mắt, được cô nhắc nhở, lập tức định thần lại nói với cả bọn: “Nghỉ ngơi lại sức cả rồi phải không? Thôi đừng tập thể dục lưỡi nữa, nghe tôi nói đây, theo tôi, sự việc xảy ra trong núi Quan Tài đã vượt xa những gì chúng ta dự tính trước đây, địa hình thi mạch Bàn Cổ này còn phức tạp hơn cả mê cung, đến giờ tôi cũng chưa nghĩ ra cách thoát khỏi thôn Địa Tiên, còn chuyện diệt trừ thi tiên trong mộ cổ thì lại càng lực bất tòng tâm. Giờ đây, chúng ta cũng chỉ còn cách đi bước nào hay bước ấy thôi, trong đường hầm bí mật này, chắc hẳn cất giấu bí mật không thể nói cùng ai của Phong Soái Cổ, mọi người tạm nghỉ ngơi ở đây trước, sau đó sẽ tiếp tục men theo đường hầm này đi tới, xem xem có tìm thấy lối thoát nào hay không.”

Cuối cùng, tôi cũng thuyết phục được mấy người họ, đằng nào trong hoàn cảnh này cũng chẳng còn cách nào hơn, không ai nghĩ ra được cao chiêu diệu kế gì cả. Có thể nói, trước mắt chúng tôi không còn lựa chọn nào khác, cũng chỉ có con đường hầm bí mật này là tuyến đường cuối cùng, rốt cuộc là sinh hay là tử, cứ phải đem tính mạng năm con người ra đặt cược thì mới biết kết quả.

Đứng một chỗ rầu rĩ cũng chẳng ích gì, tục ngữ nói rất đúng, “hay ăn thì lấn vào bếp”, muốn thoát khỏi nơi này, có lẽ cũng chỉ còn cách bới ra bí mật thật sự ẩn giấu trong núi Quan Tài. Nhưng thời gian đang trôi từng phút từng giây, Cửu Tử Kinh Lăng giáp siết chặt lấy quả núi, sụt lún và địa chấn liên tiếp xảy ra, chúng tôi chỉ nghỉ ngơi qua loa vài phút rồi buộc phải vội vã đứng lên, tiếp tục men theo đường hầm bí mật đi vào sâu bên trong tìm kiếm.

Địa hình đoạn đường hầm này không theo quy tắc nào cả, có chỗ rộng rãi có nơi lại chật hẹp, cả bọn men theo đường hầm bí mật có dây xích sắt, lại đi tiếp khoảng mười mấy bước, phát ra một cái xác nằm vắt ngang. Cổ tử thi này hết sức quái dị, thoát trông có vẻ là một lão già lúc sinh tiền rất gầy gò, tóc tai xơ xụi, y phục rách nát tả tơi, gần như lửa thối, trên lồng ngực để trần, từng dải xương sườn gồ hằn lên.

Núi Quan Tài này là linh mạch tàng phong tụ thủy, vì vậy những xác chết trong thôn Địa Tiên thấy đều còn tươi như lúc sống, toàn bộ da thịt dung mạo vẫn giữ được hoàn hảo, tuyệt đối không biến thành xác khô. Nhưng cái xác trong đường hầm bí mật này không chỉ bị khóa vào xích sắt nặng nề, mà còn gầy gò khô đét tựa như quỷ đói, tay chân đều bị cùm chặt, không ngoài dự đoán của tôi lúc trước, đây có lẽ là một tù nhân bị nhốt ở trong mật đạo.

Tôi nhớ hồi trước từng xem qua một bộ phim tài liệu về Thế chiến II, trong phim có mấy cảnh người Do Thái bị Đức Quốc Xã nhốt trong trại tập trung, người nào người nấy đều gầy trơ xương, có thể nói là cảnh tượng hết sức thương tâm, thậm chí còn khiến người ta khó lòng tưởng tượng nổi... con người có thể vì thiếu dinh dưỡng lâu ngày mà thành ra bộ dạng đó. Vừa nhìn thấy cái xác của người tù trước mặt, tôi liền nhớ lại cảnh tượng trong bộ phim tài liệu chiến tranh ấy.

Có điều, tại sao Phong Soái Cổ lại dùng hình cụ nặng nề như vậy để xiềng một lão già gầy guộc vào đây? Người tù bị nhốt trong thôn Địa Tiên này là ai?

Tuyên béo xưa nay thấy chuyện gì cũng không cho là lạ, liếc mắt nhìn qua một cái rồi nói: “Chuyện này ai xem qua Sherlock Holmes đều phân tích được thôi, chắc chắn là người phản đối Phong Soái Cổ, kết quả trúng phải độc thủ của lão địa chủ thối tha, bị nhốt trong chốn lòng đất quanh năm không ánh mặt trời này cho chết đói rồi”.

Shirley Dương và giáo sư Tôn đều bảo không giống vì quần áo trên người tù nhân này hết sức cổ quái,

không giống cách ăn mặc của dân chúng thời Minh, cũng không giống kiểu ăn mặc quái dị của Quan Sơn thái bảo, mà đã bị nhốt trong địa đạo bí mật thế này, tuyệt đối không phải người thường, nhưng họ cũng không có căn cứ nào để phán đoán thân phận của cái xác này cả.

Cả bọn lại nghi hoặc đi thêm mấy bước nữa, hóa ra là một gian phòng rộng rãi, bên trong còn có nhiều xiềng xích gông cùm hơn, xiềng khoảng hơn trăm cái xác nằm ngổn ngang, già trẻ gái trai đủ cả, người nào người nấy đều gầy trơ xương, hơn nữa còn có không ít thi thể đứt đầu hoặc thiếu chân thiếu tay, tử trạng thê thảm vô cùng. Trong phòng còn có mấy pho tượng thú bằng đồng xanh đứng xếp hàng, hầu hết các xác chết đều bị khóa chặt xung quanh một bức tượng rùa đồng cao lớn cổ xưa.

Tôi như bị rơi vào giữa đám mây mù mờ mịt, trong thôn Địa Tiên ở núi Quan Tài sao lại có một nơi như vậy? Không giống mộ thất tuần táng, lại cũng không giống địa lao giam giữ tù nhân bình thường, nhưng mật thất này đã là tận cùng của đường hầm bí mật, chỉ có một lối ra vào duy nhất, phía trước không còn đường nào khác nữa rồi.

Những người còn lại cũng đều hoang mang bối rối, trước mắt chỉ có thể suy đoán rằng, những tù nhân bị nhốt trong mộ cổ Địa Tiên này không phải là nô lệ hay tội phạm bình thường. Shiriey Dương tinh mắt lại tỉ mỉ, đã nhanh chóng phát hiện ra trên thân thể tất cả những người chết này đều có một hình xăm tựa hình con lợn. Trong đó, có xác một lão già râu quai nón, nhìn phục sức và đầu tóc có thể thấy thân phận người này khác với những người còn lại, tôi bèn bước tới lật cái xác lên xem thử, quả nhiên phát hiện ra trong vạt áo có vài hàng chữ.

Tôn Cửu gia ngạc nhiên nói: “Chẳng lẽ có liên quan đến truyền thuyết Ô Dương vương ư? Vậy há chẳng phải chứng minh những người tù này không phải người trong thôn Địa Tiên, mà có lẽ là di dân còn sót lại từ thời kỳ Vu Sở, tại sao lại bị Phong Soái Cổ bắt về nhốt ở đây nhỉ?” Trong lúc nói chuyện, lão ta cũng nôn nóng nhích tới xem xét những chữ viết trên vạt áo rách nát.

Tôi thấp một ngọn nến, cả bọn tập trung xem xét những chữ viết để lại, quả đúng như suy đoán của Tôn Cửu gia, thì ra những thi thể trong mật thất này vốn là một bộ tộc cổ xưa ở vùng hẻm núi Quan Tài, đời đời bảo vệ bí mật của núi Quan Tài. Khi Phong Soái Cổ kiến tạo thôn Địa Tiên, đã gặp phải những hậu duệ của Vu giả này, từng giết rất nhiều người của bọn họ, về sau biết được những người này nắm trong tay thuật chiêm tinh bốc quẻ của thời đại Vu Sở, bèn bí mật nhốt họ lại, ngày đêm dùng những hình phạt tàn khốc tra tấn giày vò, ép họ giúp lão ta suy diễn quẻ tượng.

Vì núi Quan Tài nằm sâu trong lòng đất này là đất tể tử từ thời kỳ Vu Sở, có chôn vô số quan tài nhỏ đựng cơ quan nội tạng người chết, trải qua nhiều năm, âm khí tích tụ, trong đồng xác thối xương tàn đã sinh ra thi đơn. Phàm người chết mà chôn cùng với thi đơn, dầu lúc nhập quan đã thối rữa cương hóa, sau khi chôn xuống đất trăm năm cũng sẽ dần dần tươi tắn lại, giống hệt như khi còn sống, vì vậy các thầy mo liền đào xác cổ lên để hiển lộ phép thuật của mình.

Nhưng sau này họ phát hiện ra, những cái xác chết mà không hóa ấy một khi rời khỏi lòng đất, liền làm dấy lên ôn dịch trên quy mô lớn, người và súc vật tử vong nhiều không kể xiết thuật phù thủy từ đó cũng suy vong. Vì vậy, sau khi Ô Dương vương qua đời, núi Quan Tài được coi như cấm địa, bình thường người dân bản địa thậm chí còn không dám tùy tiện nhắc đến.

Lúc Phong Soái Cổ đào trộm mộ cổ Ô Dương vương, phát hiện ra cái xác Ô Dương vương mất đầu vẫn còn tươi nguyên, hệt như lúc sống, liền động tà niệm, biết được trong núi có Bàn Cổ thần mạch,

định dựa vào đó để độ luyện thành tiên. Ông ta cho rằng những chuyện xảy ra trước kia là do cổ nhân không tìm hiểu rõ sự tình, chẳng những không dùng được, mà ngược lại còn bị nó gây hại, vì vậy mới dốc hết tâm cơ năng lực ra kiến tạo nên mộ cổ thôn Địa Tiên.

Nhưng Phong Soái Cổ là người cực kỳ đa nghi, để khỏi sơ sẩy, ông ta đã cưỡng bách những hậu duệ của Vu giả thời xưa suy diễn quẻ tượng. Tổ tiên nhà họ Phong phát tích nhờ đào quan tài treo ở hẻm núi Quan Tài, trộm được rất nhiều long cốt ghi chép dị thuật xem tướng, bói toán, cũng từ đó học được chút bản lĩnh chiêm bốc, nhưng đều là sở học về sau, có rất nhiều chỗ thâm ảo không được truyền thụ, không thể tinh diệu quảng bác như hậu duệ còn sót lại của Ô Dương vương được.

Thuật chiêm tinh thời cổ đại không nhất thiết phải trực tiếp ngắm đầu quan sát tinh tú trăng sao, mà cách chuẩn xác hơn là lợi dụng vật khí bằng đồng hoặc mai rùa để xem bói, vì người xưa cho rằng những đường vân trên mai rùa chính là phản ứng trực tiếp của điểm triệu sao trời. Khoa học hiện đại tuy phát triển, nhưng hiểu biết về lĩnh vực tinh thần của con người lại không bằng lý giải trực quan của người xưa, khó mà giải thích được sự chuẩn xác của những lời tiên tri hay ám thị cổ. Kỳ thực, đó chính là chỗ kỳ diệu của thuật chiêm tinh đoán quẻ.

Phong Soái Cổ đào được ở Thiểm Tây mấy món đồ đồng có từ thời Tây Chu, đều là thứ đồng dùng để suy diễn chiêm tinh, bèn đem giấu trong mật thất ở thôn Địa Tiên, đồng thời nhốt những tù nhân kia ở đây. Mới đầu, những Vu giả này vẫn không chịu phạm điều cấm kỵ của tổ tiên, nhưng về sau không chịu nổi cực hình tàn khốc, Phong Soái Cổ lại không ngừng giết người để bức ép, cuối cùng họ đành giúp ông ta bốc quẻ suy đoán.

Điểm triệu nhận được cho thấy, Cửu Tử Kinh Lăng giáp sẽ dần dần nuốt trọn núi Quan Tài, khi có kẻ trộm mộ tiến vào đồ đấu, quan quách của Địa Tiên sẽ chịu kiếp nạn rơi vào núi đao biển lửa. Từ xưa đến nay, tương truyền người nào muốn thành tiên đều phải trải qua một số kiếp nạn như thế, sau đó, khi thôn Địa Tiên bị hủy diệt, Phong Soái Cổ trở thành thi tiên sẽ dẫn theo toàn bộ những kẻ tuần táng cùng đám trộm mộ kia thoát khỏi núi Quan Tài. Thế rồi, thế gian sẽ máu chảy thành sông, cây chết thành núi, trong phép bói xưa, đây gọi là tượng “phá sơn xuất sát”.

CHƯƠNG 57: LỜI TIÊN TRI

Những hậu duệ còn sót lại của Ô Dương vương này, lúc sống đều hiểu rất rõ khi Phong Soái Cổ nhập táng, tất cả bọn họ sẽ bị giết người diệt khẩu, trước lúc hành hình, rất nhiều người đã giấu huyết thư vào trong vạt áo, để lại rất nhiều lời nguyện rửa độc ác, sau khi chết sẽ biến thành ác quỷ trở lại phục thù.

Chúng tôi liền tiếp giở xem mấy bức di thư và những lời nguyện rửa, càng xem càng thấy kinh hồn bỏ vía, những người này đã chết vào thời điểm Phong Soái Cổ nhập táng vài trăm năm trước, sợ rằng đến lúc chết họ cũng không biết quẻ bói mà mình dùng đồ đồng thời Tây Chu suy diễn tượng số ra ấy có ứng nghiệm hay không. Nhưng năm người chúng tôi thì không ai không rõ, những thiên cơ vi diệu ấy chắc chắn là thật, và lại còn xảy ra ngay trên người chúng tôi nữa. Nếu chuyện thi tiên rời núi đã được định sẵn, vậy thì chúng tôi chính là một mắt xích quan trọng thúc đẩy chuyện này xảy ra, chẳng những vậy, dầu chúng tôi có làm gì, thì những chuyện cần phải diễn ra ắt sẽ diễn ra. Đứng trước vận mệnh đã được định sẵn, con người chỉ như loài sâu kiến, hoàn toàn không có cửa vùng vẫy giãy giụa.

Tuy rằng xưa nay tôi vẫn không tin vào vận mệnh, nhưng kết hợp những sự việc gặp phải từ lúc vào núi đến giờ, rồi xem lại những hàng chữ thấm máu được viết từ mấy trăm năm trước, mọi thứ thấy đều

ngầm ngấm ăn khớp với nhau, tôi như bị dội cho một chậu nước đá, hơi lạnh buốt thấu từ đầu đến chân, trong lòng chợt dâng lên một dự cảm chẳng lành. Lẽ nào, con người sống ở trên đời này, bất kể ăn gì uống gì, nói gì đi đâu, đều đã được định sẵn hay sao? Sống như vậy thì còn ý nghĩa gì nữa chứ?

Tôn Cửu gia còn có dự cảm này sớm hơn cả tôi, giờ đây thấy mọi thứ đã chắc như đinh đóng cột, lão ta thậm chí còn nảy ra ý định đập đầu vào tường tự vẫn cho xong. Đột nhiên, lão ta sực nhớ ra điều gì đó, vội chụp lấy cánh tay tôi lắc mạnh: “Không! Tuyệt đối không thể xảy ra! Tuyệt đối không thể để thi tiên rời núi. Tôi có một cách duy nhất này, chỉ cần chúng ta bây giờ... đều chết hết, sự việc đã định sẵn trong số mệnh sẽ vì thế mà thay đổi!”

Tôn Cửu gia nghiêm túc nhấn mạnh: “Từ khi xem Quan Sơn quật tàng lục của Phong Soái Cổ để lại trong lầu Tàng Cốt ở thôn Địa Tiên, tôi đã bắt đầu lo lắng chuyển này chúng ta vào núi Quan Tài trộm mộ là trúng phải kế của ông ta, suốt dọc đường liều chết quên mình, cuối cùng lại dẫn đến hậu quả đáng sợ thi tiên rời núi, giờ xem chừng quả đúng như thế rồi, việc đã đến nước này, muốn xoay chuyển đại họa sắp ập xuống, cả bọn chúng ta chỉ còn cách từ bỏ tính mạng của mình mà thôi.”

Tổ tiên Tôn Cửu gia là Phong Soái Kỳ trở mặt thành thù với địa tiên Phong Soái Cổ, con cháu ông ta suốt mấy trăm năm ròng đã tìm đủ trăm phương nghìn kế hòng vào được núi Quan Tài, hủy diệt thi hài Phong Soái Cổ, mối thù tích tụ suốt bao đời nay đã thấm sâu vào cốt tủy Tôn Cửu gia, những người thân nhất của lão ta như cha và anh ruột cũng vì chuyện này mà phơi thây chốn hoang sơn dã lĩnh nhiều năm, giờ lại biết hậu duệ của chi mạch Phong Soái Kỳ chẳng qua chỉ là con cò trong tay địa tiên Phong Soái Cổ, nổi nhục nhã và phân hận này, lão ta càng khó mà nuốt trôi.

Bởi vậy, Tôn Cửu gia cảm thấy đau cho cả bọn chúng tôi đều bỏ mạng trong núi Quan Tài, cũng không thể để bất cứ người chết nào trong thôn Địa Tiên rời khỏi đây, bằng không ôn dịch sẽ lan tràn khắp nơi, hậu quả không thể tưởng tượng.

Tôi và Tuyên béo mới nghe lão ta nói được nửa chừng đã thấy chới tai kinh khủng, dù chúng tôi có nghĩ quân đến mấy cũng không thể chỉ bằng vào mấy chuyện đó đã tự tìm cái chết, và lại kết quả mà những người chết này suy diễn cho Phong Soái Cổ hết sức khó hiểu mập mờ, sao có thể coi là thật được? Chúng tôi tuyệt đối không tin vào vận mệnh, trên đời này không có việc gì được định sẵn từ trước cả.

Tôn Cửu gia hỏi tôi: “Cậu cũng hiểu được một chút kỳ môn bát quái, hơn nữa từ xưa đã có câu ‘thuật số thần thông’, cậu thử tự vấn lương tâm mình xem, có thật cậu không tin vào vận mệnh hay không?”

Tôi cười gằn nói: “Bao năm nay tôi đều dựa vào thứ này mà kiếm cơm, đương nhiên phải tin vào những kỳ thuật cổ xưa đó rồi. Tôi tự vấn lòng mình, dám khẳng định rằng tôi có tin vào vận mệnh, vạn vật trên thế gian này đều là một chữ duyên, duyên chính là vận mệnh, chúng ta quen biết nhau, đến giờ chúng tôi lại bị ông lừa lên thuyền giặc của ông tìm đến thôn Địa Tiên này, đây có thể đều là vận mệnh.” Tôi ngưng lại một thoáng, rồi tiếp lời: “Nhưng vận mệnh mà tôi tin tưởng ấy, cũng có tiêu chuẩn của tôi, tiêu chuẩn chính là dựa vào nhu cầu của cá nhân tôi mà quyết định, phàm chuyện gì tôi có thể chấp nhận thì đó là vận mệnh chân chính; chỉ cần tôi không thể chấp nhận, thì đó là cứt chó con bà nhà nó.”

Tôn Cửu gia giận dữ nói: “Cậu rõ ràng đang cưỡng từ đoạt lý, mới đầu nếu không phải cậu tự cho ta đây thông minh, thì cũng không ép tôi dẫn các cậu vào núi Quan Tài, đã gây nên họa lớn thì phải can

đảm gánh lấy trách nhiệm. Nếu chúng ta không chết, khi thôn Địa Tiên bắt đầu bị hủy diệt, cũng chính là lúc thi tiên rời núi, giờ chúng ta vẫn còn cơ hội thay đổi chuyện ấy. Sở dĩ tôi nói thẳng nói thật là vì không muốn hãm hại sau lưng các cậu, bằng không tôi hoàn toàn có thể ngấm ngấm kết liễu cả bốn người rồi. Tôi biết, cậu là người hiểu lý lẽ, cứ thử nghĩ kỹ mà xem, hiện giờ ngoại trừ cái chết, chúng ta đã không còn cách nào khác nữa rồi."

Tôi chẳng bụng dạ nào nhiều lời với lão già điên này nữa, đang định tìm sợi dây trói nghiêng lão lại tránh để lão làm ra chuyện gì uy hiếp đến sinh mạng của cả bọn thì lại nghe Shirley Dương nói: "Giáo sư, ông cuồng quá đâm ra hồ đồ rồi, ông hãy nghĩ kỹ lại xem, nếu đúng là sự việc được số mệnh định sẵn sẽ xảy ra, mà chúng ta lại đang ở trong sự kiện ấy, thì bất luận chúng ta có dùng cách gì né tránh cũng không thể thay đổi được, bằng không thì không thể coi là số mệnh đã định rồi"

Tôn Cửu gia thoáng bần thần, rồi ngồi xỏm xuống đất, vò đầu bứt tóc ngẫm nghĩ, quả như Shirley Dương vừa nói, những chuyện đã xảy ra trên thế gian này không bao giờ có khả năng thứ hai, nếu nói không có ngẫu nhiên, tất cả đều là tất nhiên, thì chỉ dựa vào sức lực cùn con của mấy người chúng tôi tuyệt đối chẳng thể xoay chuyển được.

Trên thực tế, tôi cũng hết sức lo lắng trước kết quả suy diễn quỷ tượng của những tù nhân này, kinh nghiệm và trực giác cho tôi biết, sự việc thi tiên rời núi mười phần có đến tám chín là sẽ xảy ra. Thế nhưng, dù trong hoàn cảnh nào chẳng nữa, tôi cũng nhất quyết không dễ dàng từ bỏ sinh mạng của mình, chưa đến thời khắc mấu chốt, tuyệt đối không thể tùy tiện nhắc đến hai chữ "hy sinh" được.

Tôi thấy Tôn Cửu gia nhất thời im lặng, bèn đưa mắt ra hiệu cho Tuyền béo, bảo cậu ta và Út phải để mắt đến lão già này, còn mình tiếp tục tìm kiếm đầu mối trong gian phòng đá. Nếu kết quả quẻ bói kia là thật, vậy chỉ cần chúng tôi không ra khỏi núi, tạm thời ở lại trong thạch thất bí mật này, thì sẽ không có nguy hiểm nào, bởi thế tôi quyết đánh liều một phen, không nhọc óc nghĩ đến những nguy cơ trùng trùng trong núi Quan Tài này nữa.

Việc cấp bách trước mắt là cần nghĩ cách tìm ra chứng cứ xác thực đại họa trong lời tiên đoán kia có thật sự xuất hiện hay không. Chẳng ngờ, không tìm thì thôi, vừa tìm kỹ trong gian phòng đá chứa đầy xác tù nhân, càng lúc càng có nhiều "chân tướng" lần lượt xuất hiện trước mắt chúng tôi.

Gian mật thất rộng rãi tăm tối này, là nơi hậu duệ của các thầy mo từ thời Ô Dương vương suy diễn quỷ tượng ra lời tiên tri, ở phía sau nhà giam còn giấu một đường hầm bí mật, cửa bị khóa chặt, không thể đi vào, chúng tôi đành chuyển qua xem xét diềm báo tiên tri trong mật thất. Đến giờ đã không cách nào đoán được Phong Soái Cổ làm sao có thể phán đoán những diềm báo tiên tri này là thật hay giả, nhưng lão ta là người tính toán sâu xa, người thường vốn không bì nổi, ắt phải có căn cứ thì mới khiến lão tin tưởng như vậy. Còn chúng tôi đến mấy trăm năm sau mới phát hiện ra những bí mật này, lại có thể đưa ra phán đoán đối với một số sự việc đã xảy ra, có thể thấy những lời tiên tri được suy diễn năm đó không có gì phải nghi ngờ về độ chuẩn xác cả.

Tôi và Shirley Dương lau đi lớp bụi xám xịt trên tường đá, phát hiện một số bức bích họa màu, có những ký hiệu trong môn tượng tinh thuật số, cũng có hình nhân vật núi sông, dường như khi ấy những người này sử dụng mai rùa và tượng thú bằng đồng xanh để suy diễn tượng số, sau đó dựa theo quỷ tượng mà vẽ lại thành tranh.

Shirley Dương nói, những ký hiệu hình vẽ này hình như đại diện cho các sự kiện, khá giống với lời

tiên tri ở núi Zhaklama.

Tôi bảo cô, chuyện này khác chứ, tuy tôi không biết vị tiên tri núi Zhaklama kia tiên đoán bằng cách nào, nhưng những gì chúng tôi trải qua khi ấy có thể chứng minh, đó đúng là suy đoán như thần. Nếu nói trên thế gian này thật sự tồn tại vận mệnh, vậy thì lời tiên đoán của vị tiên tri ấy chính là chứng cứ, dấu cho lật đi lật lại thế nào, mọi sự việc cần phải xảy ra, đều xảy ra hết như trong lời tiên đoán. Hành vi vẽ tranh của vị tiên tri đó, có lẽ khá giống với phù chiêm, một loại dị thuật thông linh thần bí cổ xưa.

Nhưng thứ xuất hiện trong gian nhà ngục này, lại là thuật suy diễn thâm ảo nhất của huyền học Trung Quốc. Bởi lẽ, từ xưa thuật chiêm tinh quan tượng đều là quan sát điểm triêu, tông chỉ không ngoài thiên nhân nhất thể, bầu trời và mặt đất xuất hiện những dấu hiệu khác nhau, chính là những dự báo cho các hiện tượng ở chốn nhân gian.

Phép suy diễn thiên tượng, điểm trời đều thuộc đạo quỹ thần trong quỹ cổ. Quỹ tức là quỹ tích vận hành của sự vật, tỷ dụ như sự di động của sao trời; còn thần là chỉ thời gian, chẳng hạn hai mươi bốn tiết khí hoặc mười hai canh giờ trong một ngày.

Lấy một ví dụ tương đối đơn giản, từ rất lâu về trước, người ca đã biết “ráng sớm đừng ra cửa, ráng chiều đi nghìn dặm”(31), hay lại có câu “mây móc mưa dầm, mây táng ruộng tốt”, đây là người xưa thông qua việc quan sát ráng mây trên trời biến hóa thay đổi mà phán đoán nắng mưa, là cách dự báo thời tiết cổ xưa nhất. Bây giờ tất nhiên bảo đây là khí tượng học, nhưng người xưa lại cho rằng họ chỉ thông qua những dấu hiệu khác nhau của bầu trời để đưa ra những dự đoán đơn giản và chuẩn xác mà thôi. Khí tượng học hiện đại động một tí là nghiên cứu một loạt các số liệu tỷ như tầng mây, tốc độ gió, áp suất khí quyển..., nhưng còn không chuẩn bằng cổ nhân quan sát trăng sao mây trời để dự đoán thời tiết, vì vậy mấy chương trình dự báo thời tiết trên đài trên ti vi, tuy thoạt xem có vẻ chuyên nghiệp lắm, nhưng cơ bản không chuẩn xác, chẳng khác gì trẻ con đoán bậy cả.

Quan trắc điểm trời của tinh tú còn phức tạp thần bí hơn dự báo thời tiết nhiều, tôi chỉ có nửa quyển Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật, mà nửa quyển này lại chỉ là tàn thư về phong thủy, tuy rằng nhiều năm nay vẫn không ngừng lĩnh ngộ, đào sâu nghiên cứu, nhưng đối với thuật chiêm bốc tinh tướng, tôi cũng mới là kẻ nhập môn mà thôi. Tôi chỉ biết môn này xưa nay vẫn “lấy số sinh tượng”, đám tù nhân trong nhà giam đá này chắc hẳn đều dùng phép cổ này để tính toán. Chẳng hạn, sao trời hiển thị ra điểm “đạo tinh phạm cung” thêm vào thiên can địa chi để tính toán suy diễn, sẽ có được một lời tiên tri kiểu như “giờ nào ngày nào tháng nào năm nào ắt có kẻ trộm mộ vào Linh Tinh điện, trộm lấy quan quách địa tiên” quá trình tính toán hết sức phức tạp, lại tốn rất nhiều thời gian. Hơn trăm cái xác tù nhân trong nhà lao đá này gầy gò trơ xương, có lẽ là do tinh lực thần trí tiêu hao quá độ gây ra, chứ chưa chắc đã vì đói khát.

Nghe nói, chỉ cần nắm được thuật vu bốc cổ xưa này, lại có đủ đồ đồng xanh cùng mai rùa, long cốt, vận dụng thích đáng ở địa điểm và thời gian riêng biệt, có thể nhận được gợi ý từ các điểm triêu, còn chuẩn xác hơn cả lời sấm truyền tiên tri, vì vậy, nhiều khi người ta muốn không tin vào số mệnh cũng không được. Cũng có thể, trong cõi u minh kia thật sự có một người nào đó âm thầm chủ trương, khống chế sự hưng vong biến hóa của vạn vật trên thế gian.

Trong những bức tranh tiên tri trên tường gian phòng đá, có miêu tả những kiếp nạn phá quan tài, lửa đốt, đao đâm... địa tiên Phong Soái Cổ sau khi trải qua những kiếp nạn này, thì sẽ thoát thai hoán

cốt, hóa thành chân tiên. Tạm thời không nói đến việc trên đời có thân tiên thật hay không, ít nhất thì những cảnh bạt nắp quan quách, dùng thờng trời tiên quán xác, rồi tưới dầu châm lửa thiêu đốt, cuối cùng Phong Soái Cổ bị Cửu Tử Kinh Lăng giáp đâm xuyên thân thể, chúng tôi đều đã tận mắt chứng kiến.

Gợi ý cuối cùng, nằm trên trần của gian phòng đá, nom từ tượng sỏ và hình họa có thể thấy, địa tiên ngồi nghiêm ngắc trên Đạo tinh, cưỡi mây bay lên lưng chừng trời, bên dưới là thi thể của những người tuần táng trong thôn Địa Tiên, thân xác chất đống như núi, vô số người chết rời núi tỏa đi bốn phương tám hướng, bên dưới núi xác là một biển máu, cảnh tượng toát lên một vẻ khủng bố và tuyệt vọng, tựa như đã đến ngày tận thế vậy.

Tôn Cửu gia bị bức tranh trên đỉnh đầu làm cho sợ đến há hốc mồm, hồi lâu vẫn không ngậm miệng lại được, luôn miệng than: “Hết rồi, hết rồi, phen này đúng là hết rồi, Phong Soái Cổ luyện đạo sát sinh, người chết càng nhiều thì đạo hạnh của lão càng cao. Nếu bọn chúng ta chính là đạo tinh xuất hiện trong điềm triệu, cuối cùng thì tiên chắc chắn sẽ ám vào một người hoặc tất cả chúng ta, để thoát khỏi núi Quan Tài sao ? Sự việc đã định sẵn trong số mệnh... lẽ nào thật sự không có cách nào thay đổi hay sao?”

Lúc này, tâm tư tôi đang rối loạn, cũng chẳng biết nói gì, không trả lời câu hỏi của giáo sư Tôn, sự việc đã rõ ràng rành trước mắt, dẫu chúng tôi có làm gì chẳng nữa, tai họa trong bức tranh tiên tri kia cũng sẽ xuất hiện.

Shirley Dương thở dài nói: “Có một ví dụ thế này, có lẽ không thích hợp lắm, nhưng em cảm thấy đây chính là sức mạnh của vận mệnh. Thôn Địa Tiên được định sẵn sẽ xảy ra tai họa khủng khiếp, cũng giống như một bộ tiểu thuyết đã hoàn thành. Chúng ta là nhân vật trong câu chuyện ấy, nếu muốn dựa vào sức mình để thay đổi kết cục đã được tác giả viết xong, khả năng thành công... chỉ sợ còn không đến một phần tỉ đâu.”

Út thấy cả Shirley Dương cũng nói vậy, cho rằng phen này ắt sẽ chết tại đây, không thể gặp lại ông nuôi nữa, không khỏi cay cay sống mũi, nước mắt ngân ngấn, nhưng vẫn cố kiềm chế không cho rơi xuống.

Shirley Dương thấy thế liền an ủi: “Em đừng sợ, dù sống hay chết, chúng ta đều sẽ cùng đôi mắt, và lại... và lại, chị luôn tin có sự tồn tại của Thượng đế, Thượng đế sẽ không để sự việc này xảy ra đâu.”

Chỉ có Tuyền béo là hoàn toàn không hiểu sắp xảy ra chuyện gì, cậu ta bới móc trong đống xác tù nhân một hồi, không phát hiện được món minh khí nào đáng tiền, lại thấy cả bọn mặt mũi nặng nề, bèn ngoác miệng ra nói: “Thượng đế làm gì rảnh vậy, nghe nói giờ ông ta đã chuyển Tổng bộ đến Beirut xem quân Mỹ đánh nhau rồi, lấy đâu ra thời gian để ý đến bọn cậu không quý bà không yêu như chúng ta chứ. Theo tôi ấy à, chúng ta chẳng trông mong gì ở người khác được đâu, đành tự thương lấy thân thôi, chỉ cần nhắm chắc cơ hội, còn chạy được thì vẫn phải chạy, nghìn vạn lần chớ nên nghĩ quẩn.”

Tôi chợt nhớ ra một chuyện, bèn nói với mọi người: “Không cần bi quan quá, mọi người thử nghĩ xem thôn Địa Tiên này hoàn toàn bị đè bên dưới một ngọn núi lớn, Cửu Tử Kinh Lăng giáp sớm muộn gì cũng nghiền nát toàn bộ, mọi thứ đều bị vùi sâu xuống lòng đất, chỉ xét riêng điềm này thôi, cảnh tượng cuối cùng trong bức tranh tiên tri kia cũng không thể xuất hiện rồi. Những người tù này bị Phong Soái Cổ hành hạ tàn khốc, biết đâu cuối cùng lại bịa tạc ra một lời tiên đoán cho xong chuyện, nếu thật là

như vậy, chúng ta há chẳng phải là người nước Kỳ lo trời sập sao ?”

Tôi nói vậy chủ yếu muốn làm mọi người yên tâm, tuy rằng không thể nghĩ ra đám người chết trong mộ cổ này làm cách nào thoát khỏi núi Quan Tài, nhưng tôi biết chuyện này chắc chắn sẽ xuất hiện, vấn đề chỉ là sớm hay muộn mà thôi. Trong hoàn cảnh hiện tại, hoang mang sợ hãi căn bản không có ý nghĩa gì, cũng như Tuyên béo vừa nói vậy, ngoài bản thân ra, chúng tôi không thể trông mong vào bất cứ người nào khác.

Trong sự kiện dụ dỗ chúng tôi vào mộ cổ Ô Dương vương, Tôn Cửu gia tuy tỏ ra là kẻ đa mưu túc trí, nhưng thực tế cả đời lão ta đều ỷ mình, ít khi lộ diện, bản thân cũng chẳng có kiến thức gì, chẳng qua là xuất kỳ bất ý, đến tôi cũng không đoán được bối cảnh của lão ta lại sâu xa đến thế. Nhưng đến lúc này, tâm thần lão ta sớm đã rối loạn, hoàn toàn không có chủ trương gì nữa, chỉ biết nghe theo sự sắp xếp của tôi.

Tôi trầm tính, trước mắt chỉ có thể nghĩ cách tránh kiếp nạn hủy diệt của núi Quan Tài. Nom tình hình này thì muốn trốn cũng không thể thoát nổi, đành cố thủ đợi xem biến hóa thế nào, sau đó quan sát tình thế phát triển ra sao rồi tính tiếp. Nghĩ đoạn bèn lập tức giở Quan Sơn tướng trạch đồ ra hỏi mọi người xem trong núi Quan Tài này nơi nào là kiên cố nhất, cần phải tìm một nơi ổn thỏa, tốt nhất là có thể tiến lui, tránh khỏi Cửu Tử Kinh Lãng giáp đang từ bốn phương tám hướng ép tới.

Tôn Cửu gia nói, nếu lời tiên tri là sự thật, chúng ta chạy tới đâu thì chỗ đó là an toàn, trước khi thi tiên rời núi, dù trời đất sụp đổ chúng ta cũng không thể chết được.

Tôi lắc đầu bảo, không thể nhìn nhận sự việc như thế được, kiếp họa cuối cùng trong bức tranh tiên tri có xảy ra hay không, tai họa ấy sẽ như thế nào, chưa tới lúc đó thì không ai nói chắc được cả. Và lại, Đạo tinh chỉ có một ngôi, năm người chúng ta có phải đều ứng với ngôi sao ấy không? Hay là có một số người chết trong núi Quan Tài, một số người sẽ dẫn theo thi tiên rời núi? Những nhân tố không xác định còn quá nhiều, trước mắt việc chúng ta có thể làm chỉ là tận hết sức mình rồi nghe theo mệnh trời thôi vậy, có câu “mệnh là do trời định, việc là do người làm”, nguyên tắc đồ đầu mò vàng của chúng ta là “thà đi mười bước xa, hơn đi một bước hiểm”, phạm chuyện gì bản thân có thể làm được thì dốc hết toàn lực ra mà làm.

Mọi người đều cảm thấy tôi nói có lý, bèn chia nhau bày mưu tính kế, cuối cùng tham khảo ý kiến của Út và Tôn Cửu gia, nhất trí rằng nhà họ Phong ở thôn Địa Tiên là kiên cố nhất, vì bên dưới ngôi nhà chính, ngoài mộ thất ra hẳn còn có mấy hầm ngầm thông với trang viện ở trấn Thanh Khê, là nơi dành để giấu vàng bạc châu báu, hòng thoát khỏi họa binh đao khói lửa, vị trí đã được đánh dấu trong bản đồ, tuyệt đối kiên cố kín đáo, đám sâu quan tài xung quanh cũng không thể bò vào được.

Tôi thấy trong nhà lao đá này có nền và dầu thừa dùng để bói toán và chiếu sáng, thầm nghĩ vật này có tác dụng rất lớn, nhưng vẫn thiếu một chút chút, tôi nhíu mày, một ý nghĩ lóe lên trong đầu, bèn hướng về phía xác chết trong phòng vái một vái: “Các vị lão gia, theo lý mà nói, kẻ thù của kẻ thù chính là bạn, đừng xem chúng ta đến từ năm châu bốn biển mà lạ, thực ra chúng ta có chung một kẻ tử địch đấy, vì vậy... chúng tôi gặp khó khăn, các vị cũng nên chi viện nhiệt tình, lát nữa có gì đặc tội, xin hãy rộng lượng bỏ quá cho. Muối nhiều thì mặn, nói nhiều đàm phiến, tôi không lải nhải với các vị đồng chí nữa, họ Hồ tôi nếu còn sống trở ra được, nhất định sẽ đốt nhiều giấy tiền vàng mã, cúng bái siêu độ cho các vị sớm ngày thoát khỏi cõi u minh, kiếp sau đầu thai đảm bảo đều có thể làm cán bộ lãnh đạo.”

Nói xong, tôi bảo mọi người lột máy bộ quần áo của các tù nhân, tìm mấy khúc chân bị đứt lìa vô chủ đã khô đét, tẩm dầu vào làm thành mấy cây đuốc đơn giản, chuẩn bị để lúc trở lại thôn Địa Tiên thì dùng xua đuổi bọn sâu quan tài, việc tiếp theo là tìm lối ra, trở lại thôn Địa Tiên. Cánh cửa phía sau nhà lao đá đã bị khóa chặt, nhưng Út có tay nghề phá khóa được chân truyền từ Phong Oa sơn, đối phó mấy cái khóa sắt vớ vẩn này chỉ là chuyện dễ như trở bàn tay.

Đẩy cửa sau gian nhà lao đá ra, chỉ thấy lại là một thông đạo có bậc thang dốc lên trên, dù sao thì càng đi lên lại càng gần thôn Địa Tiên, cả bọn cũng không còn tâm trí đâu mà nghĩ ngợi nhiều, lần lượt sắp hàng một chui vào, tiến lên phía trước. Cuối đường, có một cái nắp bị khóa, lại một lần nữa phá khóa, liền cảm thấy trước mắt sáng bừng, tôi định thần quan sát, thì ra đã đi một vòng, lại trở về chỗ nứt ở phần bụng của Bàn Cổ thần mạch. Chỗ này cách phía sau thôn Địa Tiên không xa lắm, máng đá có dương toại chảy bên trong vẫn luân lưu tuần hoàn không dứt.

Địa chấn chưa ngớt, nhưng phòng ốc nhà cửa trong thôn vẫn kiên cố, không xuất hiện sụt lở quy mô lớn, lũ sâu quan tài bò lổm ngổm khắp nơi, có điều, chúng sợ dương toại nên không dám tiếp cận hang ngọc thông đến Linh Tinh điện này.

Tôi đánh tay ra hiệu cho những người trong đường hầm chui cả ra, đang chuẩn bị đốt đuốc xông về phía trang viện nhà họ Phong, xung quanh chợt xảy ra tình huống bất ngờ.

Lũ sâu quan tài từ trên vách đá bò vào thôn Địa Tiên tựa như bị thứ gì đó rất khủng khiếp xua đuổi, ùn ùn lao về phía chúng tôi như những đợt nước triều đen ngịt, bọn chúng tựa hồ đã mất đi tập tính bình thường, phớt lờ cả dương toại bên trong máng đá, những con bò trước rơi xuống máng lập tức toi mạng, nhưng lũ sâu chết ấy chỉ trong thoáng chốc đã lấp đầy rãnh, những con khác vẫn lúc nhúc bò về phía này như điên dại.

Tôi thầm nhủ, nếu không phải lũ sâu quan tài này phát điên, thì là bọn chúng dự cảm được trong thôn Địa Tiên sắp sửa có thứ gì đó khủng khiếp gấp bội phần xuất hiện, không còn đường nào khác mới liều mình chạy vào trong hang ngọc trốn tránh. Trước tình huống này, mấy ngọn đuốc đã không còn tác dụng gì nữa, năm người chúng tôi còn không chạy cho mau, ắt sẽ bị bọn sâu quan tài kia gặm sống.

Tôi không khỏi kinh hãi, đang định bảo cả bọn nhanh chóng rút xuống đường hầm chạy trốn, không ngờ Tôn Cửu gia đã ở phía sau khóa luôn cánh cửa vào, hơn nữa còn trét đầy bùn đất vào lỗ khóa, muốn quay lại cũng không thể được nữa. Trong đầu nổ “ầm” một tiếng, tôi không sao kìm nén được lửa giận trong lòng, tóm lấy cổ áo lão ta quát lên: “Tôn Lão Cửu, con bà nhà ông điên thật rồi! Có tin tôi xé ông ra làm tám mảnh không!” .

Tôn Cửu gia thản nhiên như không, lạnh lùng nói: “Tôi chỉ muốn xem xem sự việc đã định sẵn trong số mệnh rốt cuộc có thể thay đổi hay không, nếu kiếp họa trong bức tranh tiên tri kia ắt sẽ xảy đến, thì lũ sâu quan tài đông đến mấy cũng không cắn chết chúng ta được; ngược lại, nếu chúng ta bị lũ sâu ấy cắn chết, người chết trong thôn Địa Tiên sẽ vĩnh viễn không có ngày thấy lại ánh mặt trời.

CHƯƠNG 58: NGỌN NÚI LỚN DI ĐỘNG

Lòng Tôn Cửu gia đầy thù hận, phạm những việc lão ta muốn làm, thì không tiếc hy sinh bất cứ thứ gì, tính mạng của bốn người tôi, Shirley Dương, Tuyên béo và Út, trong mắt lão ta cũng chỉ như cỏ rác, có thể sẵn sàng vứt bỏ không chút do dự. Hành vi của con người này đã không thể xét bằng lý lẽ thông thường nữa rồi.

Tuy tôi có lòng đề phòng Tôn Cửu gia, cũng luôn ngấm ngầm đề ý nhất cử nhất động của lão, nhưng trong khoảnh khắc mới rồi, tôi bị hiện tượng bất thường trong thôn Địa Tiên thu hút sự chú ý, ai ngờ chỉ sênh ra một thoáng đã bị lão ta chớp lấy thời cơ, triệt để cắt đứt đường lui của cả bọn.

Tôi chẳng hề muốn lấy mạng cả bọn ra kiểm nghiệm sức mạnh chân thực của vận mệnh, trong cơn thịnh nộ, bèn vung tay quật Tôn Cửu gia xuống đất. Nhưng lúc này lũ sâu quan tài đã từ trong thôn ùn ùn kéo đến như bầy ong vỡ tổ, tôi cũng chẳng còn tâm trí đâu để ý đến lão già điên ấy nữa, vội nháo nhác nhìn quanh, thấy phía sau có mấy chiếc cổng chào bằng đá bắc ngang qua hai bên khe sâu.

Tôi thầm tính, lúc này chạy về Linh Tinh điện qua lối trên vách đá cổ chắc chắn sẽ bị lũ sâu vây lại giữa đường, bèn giơ tay chỉ, bảo bọn Tuyên béo mau chóng trèo lên trên cổng chào.

Tôn Cửu gia dưới đất lồm cồm bò dậy định ngăn cản cả bọn, Tuyên béo sớm đã ôm đầy một bụng tức, thấy thế liền rút xẻng công binh ra đập mạnh lên đầu lão ta một phát.

Tôn Cửu gia có đội mũ bảo hiểm leo núi, nhưng bị cái xẻng của Tuyên béo đập cho một cú rõ mạnh, lão ta không chịu nổi, trợn trừng hai mắt, ngã vật ra đất.

Tôi bảo, cứ để Tôn Cửu gia tự mình thay đổi vận mệnh đi, chúng ta mau chạy! Shirley Dương không nỡ bỏ mặc lão ta ở đó, liền bảo tôi: “Phải đưa cả ông ấy đi nữa!”, sau đó cùng Út nắm hai chân Tôn Cửu gia đang hôn mê bất tỉnh, ra sức kéo về phía cổng chào.

Tôi cũng hết cách, đành nghiêng răng nghiêng lợi cùng Tuyên béo giúp một tay nhắc bổng lão ta lên như khênh con lợn chết, chạy đến dưới chân cột cổng chào.

Lúc này, dương toại trong các rãnh đá hình tròn xung quanh đều đã bị xác lũ sâu quan tài lấp kín, ánh sáng quanh đó lập tức ảm đạm hẳn đi, trong bóng tối, tôi nhận thấy đã có khá nhiều sâu quan tài bò tới dưới chân, tuy bọn chúng đang hoảng loạn chạy trốn, không còn lòng dạ nào cần xé người sống, nhưng khắp mình mẩy chúng đầy chất độc, bò tới đâu là khiến chỗ đó rữa nát, chỉ có cách tránh đi thật xa mới hòng thoát nạn.

Tôi bảo Tuyên béo cõng Tôn Cửu gia, cả bọn lục tục giẫm lên hình rồng cuộn trên chiếc cột để leo lên cao, chân trước vừa nhắc lên, bên dưới lập tức vang lên tiếng lạo xạo liên hồi. Tôi cúi đầu nhìn xuống, ánh đèn gắn trên mũ chiếu lên nền đất, chỉ thấy từng đàn sâu quan tài bò qua cột đá tựa như một đợt thủy triều đen, trong đám đó còn lẫn cả chuột đất, rùa đất, mọt, chồn đen, rắn độc và rất nhiều loài côn trùng kỳ quái tôi cũng không gọi được tên, tóm lại là những thứ hay sống trong môi trường tối tăm ẩm thấp chôn huyệt mộ.

Núi Quan Tài không phải vùng đất âm u tịch mịch như vẻ bề ngoài tuy bị Cửu Tử Kinh Lăng giáp vây kín, nhưng vì hoàn cảnh đặc thù, trong khu vực vây quanh bởi bốn vách đá tựa như bốn mảnh ván quan tài này, cũng có rất nhiều sinh vật đang sinh tồn hình thành nên một hệ sinh thái gần như khép kín, hoặc nói cách khác, những thứ này đều là thức ăn của Cửu Tử Kinh Lăng giáp. Lúc này, các sinh linh ở xung quanh thôn Địa Tiên đều như gặp phải đại nạn, thực mạng chạy về phía hang động dưới lòng đất sâu.

Dù là côn trùng hay động vật, mức độ miễn cảm của chúng đối với tai họa đều vượt xa con người, xem tình hình này trong thôn Địa Tiên hẳn sắp có một trận đại kiếp nạn giáng xuống. Nhưng vách đá bên dưới dường như có bố trí được vật lợi hại hơn, lũ sâu quan tài bò tới được đó đều lần lượt chết cứng, xác rơi lả tả xuống hang ngọc.

Chúng tôi bị vây khốn trên công chào, ôm lấy cột đá, mắt nhìn cảnh tượng như ngày tận thế, không ngăn được cơn rùng mình tự đáy lòng dâng lên, nhưng không ai biết tiếp sau đây sẽ xảy ra chuyện gì. Đang khi lúng túng, tôi bỗng thấy Tôn Cửu gia bị Tuyền béo kẹp dưới nách đột nhiên mở mắt tỉnh dậy.

Tôn Cửu gia phát hiện Tuyền béo đang kẹp lão ta vào nách leo lên cổng chào, lập tức đưa tay lần xuống chiếc Nga My thích đeo theo bên mình. Tôi ở bên cạnh nhìn rõ mồn một, thấy lão ta định hành hung, vội quát lên: “Con bà nhà ông muốn chết à!”

Tuyền béo cũng cảm thấy tình thế không ổn, gắt giọng chửi: Tổ cha ông, dám chơi bẩn với đại gia Tuyền béo này à, cho con rùa già nhà ông đi đời luôn!” Dứt lời liền buông Tôn Cửu gia ra, để lão ta rơi xuống trụ đá.

Mắt thấy Tôn Cửu gia sắp từ lưng chừng không rơi xuống vực sâu, Shirley Dương vội ném phi hồ trao ra, đầu móc vừa khéo bập vào đai đeo ba lô của Tôn Cửu gia, sợi xích bằng thép luyện căng ra, giữ cho lão ta lơ lửng giữa không trung.

Tôn Cửu gia được phi hồ trao móc lại, thân hình không ngừng xoay vòng vòng bên dưới cổng chào, Shirley Dương gắng hết sức định kéo lão ta lên, nhưng phi hồ trao dao động dữ dội khiến chỗ tiếp giáp giữa cột đá với tường đá phát ra tiếng “rắc rắc rắc”, nhất thời hiểm nguy cứ liên tục ập đến. Cổng chào đá này ít nhất cũng có mấy trăm năm lịch sử, sao chịu được rung lắc mạnh như vậy, nghe âm thanh và chấn động đủ biết nó có thể sập xuống bất cứ lúc nào.

Cổng đá không hề kiên cố, hơn nữa không gian trên hai cây cột và một cái xà bắc ngang chật hẹp dị thường, tôi đang bám bên trên không thể động cựa được gì, đành hét lên với Shirley Dương: “Mặc xác lão già ấy, dù bây giờ cứu lão, sớm muộn gì chúng ta cũng bị lão hại chết.”

Shirley Dương bị trọng lượng của Tôn Cửu gia kéo xuống, dần cảm thấy khó lòng chịu đựng, cũng không thể mở miệng nói chuyện được nữa, nhưng tôi nhìn ánh mắt cô, cũng hiểu rõ tính cách con người cô, đến chết cũng không chịu buông tay. Lúc này, lại thấy hai tay cô đã bị sợi xích của phi hồ trao thít cho rách toác da thịt, máu tươi từng giọt chảy theo sợi xích xuống dưới, nhò lên mặt Tôn Cửu gia, trong lòng tôi hết sức lo lắng.

Tôn Cửu gia treo người lơ lửng giữa không trung, đưa tay lên vuốt máu tươi trên mặt, khản giọng nói lớn: “Cô Dương... cô buông tay đi, xem ra sự việc đã định sẵn trong số mệnh...tuyệt đối không thể thay đổi được, trước khi núi Quan Tài hủy diệt chúng ta đã định sẵn là sẽ bình an vô sự rồi.” Nói đoạn, lão ta liền rút Nga My thích ra cắt dây đeo ba lô, định giằng thoát khỏi cái móc của phi hồ trao.

Tuyền béo chỉ mong Tôn Cửu gia mau mau chóng chóng ngã xuống khỏi cổng chào tan xương nát thịt, quên bém cả bệnh sợ độ cao của mình, bò bên trên không ngừng nhắc nhở, chỉ cho Tôn Cửu gia nên dùng dao cắt đứt chỗ nào để thực hiện được động tác rơi tự do có độ khó cao trong thời gian ngắn nhất.

Út không nỡ nhìn thảm kịch xảy ra, vừa mắng Tuyền béo chỉ giỏi quạt gió thổi lửa chẳng được ích gì, vừa khuyên giải Tôn Cửu gia chớ nên làm chuyện ngốc nghếch. Cô tuy có lòng giúp Shirley Dương một tay, nhưng lại rất sợ sâu quan tài, mới thấy vách đá bên dưới nhưng nhúc nhúc toàn sâu bọ đã sợ đến tay chân mềm nhũn ra, nên cũng chỉ lo lắng suông mà thôi.

Tình hình lúc này là bốn người người nọ bám người kia rạp mình trên cổng chào đá, trước nhất là Shirley Dương và Út, sau đấy là Tuyền béo, tôi ở mé ngoài cùng, muốn giúp Shirley Dương nhưng

lại bị Út và Tuyền béo chặn mất, có thể nói là nước xa không cứu được lửa gần, có lòng mà không có sức, song mắt thấy hai tay Shirley Dương sắp bị sợi xích thít cho đứt lìa, tôi cũng không sao nhin nổi nữa.

Tôi đành liều mạng bò qua người Tuyền béo và Út, nhích dần đến chỗ Shirley Dương, cúi người xuống tiếp lấy sợi xích bằng thép luyện của phi hồ trao quần vào tay. Tôi định kéo Tôn Cửu gia lên, nhưng một loạt hành động này đã gây ra rung động không nhỏ, tôi chỉ thấy cánh tay đau nhức khôn tả, chiếc cổng chào đá không ngừng run rẩy, lắc lư như muốn sập.

Tôn Cửu gia không đợi tôi kéo lên, đã tự mình cắt đứt dây ba lô bị phi hồ trao móc vào, thân hình “vù” một tiếng rơi xuống khe nứt đen ngòm trong lòng núi.

Trong khoảnh khắc đó, lòng tôi như có mười mấy cái thùng nước treo lơ lửng, đựng một cái là nghiêng ngả sóng sánh không thể nói rõ được cảm giác như thế nào, vừa không thấy được giải thoát, mà tựa hồ cũng không thấy hụt hẫng, chỉ lờ mờ có cảm giác giáo sư Tôn rơi xuống vực sâu cũng chưa hẳn đã chết, hướng hồ xét từ những dấu hiệu trên người lão ta, dường như từ lúc tiến vào địa cung trong mộ Ô Dương vương, lão đã như một cái xác sống biết đi rồi.

Ngoài ra, nếu lời tiên tri đám tù nhân trong mộ Địa tiên bốc quẻ suy đoán thật sự xuất hiện, Tôn Cửu gia sẽ không thể cứ vậy mà ngã tan xương nát thịt được, có lẽ chuyện lão ta rơi xuống khỏi cổng chào đá này cũng được định sẵn rồi cũng nên. Trước mắt, những gì chúng tôi biết được chỉ là một kết quả không xác định, vả lại, trong quá trình này, vẫn còn đầy những biến số và ẩn số chưa lộ diện.

Tôi hít sâu một hơi, ngẩng đầu lên nhìn ba người còn lại, thầy thần sắc ai nấy ngỡ ngàng như vừa đánh mất vật gì, có lẽ họ đều đang muốn hỏi: “Đại kiếp nạn cuối cùng trong lời tiên tri liệu có xảy ra hay không?” Thế nhưng, ngoài thời gian đang không ngừng trôi kia, không ai có thể đưa ra một đáp án chân thực cả.

Lúc này, lũ sâu quan tài chạy khỏi thôn Địa Tiên đa phần đều đã chết trong khe sâu dẫn tới lối vào Linh Tinh điện, ngoài âm thanh kim loại ma sát chóc chóc lại truyền ra mỗi khi Cửu Tử Kinh Lăng giáp nhích động từ màn sương mù dày đặc trên đỉnh đầu, bốn phía đều tĩnh mịch như tờ, nhưng tôi hiểu rất rõ, không khí càng tĩnh lặng, càng dự báo một mối hiểm nguy hơn sắp ập đến, đây chính là khoảng lặng nặng nề trước khi cơn bão bùng phát.

Trong khoảnh khắc tôi mãi suy nghĩ ấy, chợt nghe thấy một loạt những âm thanh bất tường từ xa vẳng tới. Địa hình núi Quan Tài này hẹp dài, chúng tôi đang ở phía trên khe nứt ở phần bụng Bàn Cổ thi mạch, còn thôn Địa Tiên được xây dựng ở phần lòng ngực, âm thanh ấy phát ra từ mạn trên của núi Quan Tài, cũng chính là phía cái cổ của địa mạch Bàn Cổ.

Cùng với âm thanh kỳ dị là những chấn động liên tiếp không ngớt, tôi thấy cổng chào đá sắp long ra tới nơi, vội cuống lên báo ba người còn lại tụt xuống, cả bọn tái mặt nhìn nhau, không hiểu núi Quan Tài này sắp xảy ra chuyện gì? Nom động tĩnh, lẽ nào là trời long đất lở? Địa mạch đứt gãy gây ra địa chấn, hay là Cửu Tử Kinh Lăng giáp đã xoắn nát cả ngọn núi rồi ?

Tôi hoảng hốt tâm thần, lẩm bẩm: “Lại sắp sửa động đất lún sụt à? Thế này thì chúng ta sẽ vĩnh viễn bị vùi dưới lòng đất cùng núi Quan Tài này mất thôi...”

Tuyền béo nói: “Nhất này, tôi thấy xe còn chưa đổ thì chúng ta cứ đẩy tiếp thôi, mặc xác trong núi này có chuyện gì, chúng ta cứ chạy tiếp, chạy được người nào hay người đẩy chứ.” Đúng lúc này, chợt

nghe sau lưng có người cao giọng gọi chúng tôi, tôi vội quay ngoắt đầu lại, thấy bờ bên kia khe sâu có một bóng người, khoảng cách khá xa nên đèn không chiếu tới, nhưng nghe giọng thì chính là Tôn Cửu gia. Thì ra, vừa nãy lão ta rơi xuống dưới cổng chào, liền bị móc vào cột gỗ của sạn đạo giữa hai vách đá, chứ không rơi thẳng xuống hang ngọc ngã chết, nhưng lão ta cũng chỉ có thể bò lên từ phía đối diện.

Chuyện này không nằm ngoài dự liệu, tôi cũng không để ý đến lão ta, hiện giờ, tôi có cảm giác nên tránh người này càng xa càng tốt, nhưng nghe tiếng Tôn Cửu gia, hình như đang bảo với chúng tôi: “Chớ động đây, đứng yên tại chỗ đợi tôi, cuối cùng tôi cũng biết chân tướng của lời tiên tri ấy rồi! Không phải động đất... không phải đang xảy ra động đất đâu...” Vừa hét ầm ỹ lão ta vừa bắt chắp ngọn núi đang chấn động dữ dội, lại định trèo lên cổng chào đá vượt qua khe sâu.

Bốn người chúng tôi không tin lời Tôn Cửu gia nữa, ai biết được có phải lão ta lại muốn lấy mạng mọi người ra kiểm chứng lời tiên tri thật giả thế nào hay không. Tôi nói với Shiriey Dương: “Mặc kệ Tôn Cửu gia đi, lão ta đâu phải người sống như chúng ta, chắc hẳn là xác sống trong núi Quan Tài chạy ra rồi. Ngọn núi này sắp sập, chúng ta cứ đi đường chúng ta thôi.”

Sau đấy, tôi không để Shiriey Dương phân bua, liền kéo cô đi trước, Tuyên béo và Út theo sau hỏi: “Chúng ta đi hướng nào vậy?” Tôi chỉ vào vách đá dựng đứng vươn cao như mảnh ván quan tài. Động đất sẽ làm ngọn núi khổng lồ đổ sụp xuống, núi Quan Tài hình dạng tựa như cỗ quan tài đá không nắp, nham thạch từ bên trên rơi xuống sẽ chôn vùi Bàn Cổ thần mạch, toàn bộ nơi này, họa may chỉ có bên dưới bốn vách đá ấy là tương đối an toàn.

Trong lúc cả ngọn núi đang chấn động và sụt lún dữ dội, không thể đi lại bình thường, chúng tôi đành bám vào bia đá, cột đá bên cạnh, nhoi lên hụp xuống chạy về phía vách đá. Vừa chạy qua máng dương toại vây quanh khe nứt, tôi chợt phát hiện Tôn Cửu gia cũng từ phía bên kia khe nứt đuổi tới nơi.

Tôn Cửu gia không đợi chúng tôi mở miệng, đã cướp lời nói: “Không phải động đất...” Lời lão ta còn chưa dứt, mặt đất cơ hồ bị giật mạnh một cái, ầm ầm nghiêng hẳn đi, cả bọn đứng không vững, đều ngã nghiêng ngã ngửa, chẳng những vậy, độ nghiêng càng lúc càng lớn dần, khiến chúng tôi không sao đứng lên nổi, chỉ có thể nằm rạp người dưới đất.

Lúc này, xung quanh tựa như trời long đất lở, núi Quan Tài toàn những tiếng ầm ầm trầm đục, chúng tôi lom khom dưới đất, ra sức bò về phía chân vách đá thẳng đứng, khó khăn lắm mới đến được phía dưới. Cả bọn tìm một động nham thạch từng chứa quan tài treo chui vào. Vách đá trong này rất dày, Cửu Tử Kinh Lăng giáp bên ngoài vẫn chưa thể xuyên vào trong, tạm thời có thể tránh được những khối đá nhỏ phía trên rơi xuống.

Tuyên béo thấy Tôn Cửu gia cũng bám đuôi theo sau, liền ngoác miệng chửi: “Còn muốn gạt lừa nào nữa, tình hình này đến thẳng thiếu năng cũng nhận ra được, không phải động đất thì là cái gì ? Xem chừng, ít nhất cũng phải động đất cấp tám cấp chín chứ chẳng chơi.”

Tôi nói: “Tôi từng trải qua động đất rồi, chắc không sai đâu, hẳn là Cửu Tử Kinh Lăng giáp phá hoại địa mạch và địa tầng gây ra chấn động, nhưng không thể đến cấp chín được, động đất cấp chín gần như là loại động đất mang tính hủy diệt rồi, khi ấy thì cả dãy núi này đều chìm xuống lòng đất ấy chứ.” Tôn Cửu gia dường như nôn nóng muốn nói gì đấy với chúng tôi, nhưng lão ta cứ thở hỏn hển đứt hơi, nhất thời không thốt được tiếng nào, tôi lo lão ta lại gây ra hành động gì ngoài sức tưởng tượng, định kiểm

dây trôi lại, không ngờ mặt đất càng lúc càng nghiêng đi, bên trong vách đá lại rất tụ âm, chấn động đỉnh tai như óc dồn dập hết đợt này đến đợt khác, làm màng nhĩ chúng tôi như muốn rách toang ra, tiếng nói hoàn toàn bị nhấn chìm. Đá vụn không ngừng lăn qua hang động nơi chúng tôi ẩn mình, kèm theo không ít mảnh ngói vỡ.

Tôi thầm giật mình kinh hãi, ngọn núi nghiêng lệch ắt sẽ khiến nhà cửa phòng ốc trong thôn Địa Tiên đổ sụp, nếu giờ chúng tôi vẫn chưa rời khỏi cổng chào bắc trên hang ngọc dẫn tới Linh Tinh điện, hẳn đã bị gạch vỡ đá vụn trôi xuống chôn vùi. Vừa rồi, tôi đột nhiên nảy ra ý nghĩ chạy vào động chứa quan tài treo trên vách đá náu mình, đa phần là vì không muốn nghe lời Tôn Cửu gia đứng yên tại chỗ mà thôi, lẽ nào, đây đúng là số mệnh đã định sẵn?

Giả dụ trên đời này thực sự tồn tại thứ gọi là vận mệnh do ông trời định sẵn thì dường như tôi đã cảm nhận được sức mạnh trong bóng tối ngấm ngấm không chế vận mệnh ấy. Trong kiếp nạn ở thôn Địa Tiên, bất kể hành động nào của chúng tôi, dù cố tình hay vô ý, đều không thể ngăn cản được tai họa cuối cùng xảy đến. Trong cõi vô hình, có một lực lượng thần bí người phàm không thể đoán biết đang không chế tất thấy, mấy kẻ bị vây khốn trong núi Quan Tài như chúng tôi, chẳng qua chỉ là một hạt cát giữa bão cát sa mạc, hay một giọt nước giữa biển cả mênh mông, dù vùng vẫy quyết liệt tới đâu cũng vĩnh viễn thân bất do kỷ.

Nhưng nom tình hình này, ngọn núi Quan Tài chỉ trong chốc lát sẽ bị chôn vùi dưới lòng đất, bên trên núi Quan Tài đều là những đỉnh núi chót vót trong khu vực hẻm núi Quan Tài, giống như từng mảng nhà chọc trời đè nặng phía trên, nếu địa chấn dữ dội, sẽ tạo thành sụt lún sụp đổ trên quy mô lớn hơn nữa, những ngọn núi cao nghìn thước kia sẽ vỡ toang từ trong ra ngoài, chỉ riêng đá vụn bùn đất rơi xuống cũng đủ nhấn chìm cả núi Quan Tài này rồi. Nếu đúng thế, sự việc vô số người chết ở thôn Địa Tiên đều thoát ra bên ngoài trong lời tiên tri, làm sao có thể xảy ra được ?

Tôn Cửu gia đột nhiên đứng dậy, tóm chặt lấy vai tôi, y muốn tôi nghe lão ta nói, nhưng tiếng ầm ầm trong núi liên miên không dứt, giữa cơn chấn động, tôi chỉ thấy miệng lão ta mấp máy, lại không biết thuật nhìn môi đoán ý, không thể hiểu được rốt cuộc lão ta muốn nói gì.

Tôn Cửu gia thấy nói không được, liền ra sức vung tay ra dấu, lúc này cả bọn tựa như đang ở trong một cái thùng xe không ngừng rung lắc dữ dội, trong bóng tối lại chỉ có mấy ngọn đèn gắn trên mũ vừa nhỏ vừa yếu, nhưng tôi vẫn nhanh chóng lĩnh hội được thông tin Tôn Cửu gia muốn truyền đạt. Sau một thoáng suy nghĩ, tôi bất giác giật bắn mình kinh hãi, tựa hồ cả hồn phách cũng run lên cùng với cơn địa chấn.

Tôi đoán Tôn Cửu gia có lẽ muốn nói: “Đây không phải động đất bình thường, mà là núi Quan Tài đang di động, nó sẽ không bị vùi dưới lòng đất, ngọn núi đầy xác chết và mộ cổ các triều đại này... sẽ nhanh chóng tiến vào sông Trường Giang.” Hiện tượng động đất xảy ra trong núi Quan Tài hết sức bất thường, không giống như động tĩnh do Cửu Tử Kinh Lãng giáp nghiêng nát địa mạch và tầng nham thạch gây ra. Đồng thời, tình hình bị gai đồng của Kinh Lãng giáp chèn ép trong núi ngược lại cũng không còn mạnh mẽ như lúc trước nữa.

CHƯƠNG 59: HIỆN TƯỢNG SIÊU NHIÊN

Tuy tôi vẫn lơ mơ có cảm giác này, nhưng trước sau không đoán nổi rốt cuộc là chuyện gì xảy ra, chẳng lẽ lại là hiện tượng siêu nhiên mà Shirley Dương từng nhắc đến hồi trước? Cho tới khi Tôn Cửu gia đứng trước mặt khua tay múa chân một hồi, tôi mới bừng tỉnh ngộ... tại kiếp thực sự mà thôn Địa

Tiên đang đôi mắt, còn kinh khủng gấp bội động đất, núi lở.

Tôi không biết Tôn Cửu gia làm sao nghĩ ra được vấn đề này trong lúc núi lay đất lở hỗn loạn như vậy, chỉ có thể đoán được, lão ta muốn nói với chúng tôi rằng, địa chấn trong núi là do một trận hồng thủy gây nên.

Di tích cổ hẻm núi Quan Tài ở khu vực Thanh Khê này có di chỉ của những mỏ khai thác muối quy mô lớn tích lũy suốt mấy nghìn năm, bên trong lỗ chỗ như tổ ong tổ kiến. Suốt mấy trăm năm trước, Cửu Tử Kinh Lăng giáp dưới lòng đất không ngừng sinh sôi phát triển, tầng nham thạch và bùn đất xung quanh núi Quan Tài bị nó đào bới, rất nhiều khu vực sớm đã rỗng không.

Thêm nữa, hẻm núi Quan Tài từ thời xưa đã lũ lụt tràn lan, lượng nước trong khe núi hết sức dồi dào, trong đợt sang chấn lớn nhất của ngày hôm nay, cũng chính là lúc lũ sâu quan tài trong thôn Địa Tiên bỏ chạy thực mạng, tầng nham thạch bị Cửu Tử Kinh Lăng giáp đâm xuyên vụn vỡ, cuối cùng cũng sụp đổ hoàn toàn, mấy mạch nước ngầm và một lượng lớn nước mưa tích lũy trong lòng núi tựa như những con rồng khổng lồ hung mãnh vụt xuất hiện, khí thế long trời lở đất, không ngừng từ phía trên núi Quan Tài ập xuống công kích cả ngọn núi.

Tầng nham thạch vây bủa quanh bên ngoài núi Quan Tài khắp nơi đều có hầm khai thác muối khoáng chằng chịt đan xen nhau, cũng có cả hang động thiên nhiên, giữa các hầm mỏ và hang động là một tầng ngăn cách vô cùng mỏng manh yếu ớt, không thể ngăn nổi cả ngọn núi Quan Tài bị dòng nước ngầm xói xả làm cho chuyển động.

Trong sức mạnh cuồng bạo như chẻ tre của tự nhiên vĩ đại, núi Quan Tài tựa hồ một cỗ quan tài nổi dập dềnh giữa cơn lũ lớn, bị dòng nước xiết đẩy đi, dọc đường nước chảy bèo trôi xuyên qua tầng đá yếu ớt, rất có thể sẽ bị dòng nước đẩy ra hẻm núi lớn bên ngoài, đồng thời, chỉ cần ngọn núi Quan Tài này đủ chắc chắn, cuối cùng thậm chí còn có thể chảy vào dòng Trường Giang.

Cửu Tử Kinh Lăng giáp không ngừng xâm thực địa mạch, khiến mạch nước ngầm đổi dòng, khiến núi Quan Tài chuyển động dưới tác động của dòng nước lũ xối xả, cả ngọn núi phá vỡ tầng tầng vách đá yếu ớt, tựa như năm xưa Ô Dương vương khơi dòng, xuyên qua mấy hang động, tới tận khi núi Quan Tài tiến vào hẻm núi mới hoàn toàn sụp đổ. Đây tựa như một lộ trình do Tử thần chỉ lối, trạm cuối tất nhiên là nơi kiếp nạn cuối cùng xảy ra. Nhưng núi Quan Tài này rốt cuộc sẽ mang thôn Địa Tiên di động được bao xa? Không ai có thể đoán được khoảng cách này, chỉ biết mỗi khi quả núi di động một mét, chúng tôi lại tới gần Thần Chết thêm một mét.

Tôn Cửu gia tuy không thể miêu tả và giải thích một cách trực quan, nhưng tôi và Shirley Dương cũng không phải đầu đất, thấy lão ta nhắc tới dòng nước trong hẻm núi, liền như có ai đâm toạc lớp giấy bôi trên ô cửa sổ, mạch suy nghĩ rốt cuộc cũng xoay chuyển, những việc tiếp sau không cần phải nói nữa.

Thoạt tiên, chúng tôi đã đưa ra rất nhiều suy đoán về việc thi tiên trong thôn Địa Tiên rời núi, nhưng tính hiện thực của mọi khả năng đều không lớn lắm, gần như là chuyện không thể, duy chỉ không nghĩ đến việc ngọn núi Quan Tài này có thể di động. Theo truyền thuyết từ thời kỳ Ô Dương vương để lại, thi tiên trong Bàn Cổ thần mạch có thể ám vào thân thể người sống và người chết, sau khi chôn dưới lòng đất có thể khiến người chết không cương hóa, không thối rữa, nhưng một khi rời khỏi mảnh đất báu phong thủy này, người chết bị thi tiên ám vào sẽ khiến ôn dịch lan tràn, hại chết vô số người và súc vật. Nền văn hóa Vu Tà từng thịnh vượng một thời thuở ấy, chính vì bị thứ này liên lụy mà tàn phá

tiêu vong.

Nhưng sau khi núi Quan Tài bị dòng nước ngầm cuộn cuộn cuốn ra khỏi lòng núi, có phải sẽ đúng như trong bức tranh tiên tri kia miêu tả... tất cả người chết trong thôn Địa Tiên sẽ tràn đi khắp bốn phương tám hướng, trời đất hoàn toàn biến thành núi thủy biển máu ư? Lễ nào hiện tượng “siêu nhiên” còn khó tin hơn việc cả trái núi đang di động ấy, thật sự sẽ xuất hiện trong hẻm núi Quan Tài ở vùng Vu Sơn này ?

Tôi biết, tất cả sự phát triển biến hóa của sự vật đều phải nhờ vào nguyên nhân nội tại và ngoại tại cùng thúc đẩy tạo thành, Quan Sơn thái bảo tinh thông thuật số, cách bố trí trong thôn Địa Tiên thật sự bí hiểm vô cùng, từ khi phá giải “Quan Sơn chỉ mê phú” đến lời tiên tri hiện tại, cơ hồ không có chuyện gì không thể xảy ra được nữa rồi.

Nghĩ tới đây, tôi không khỏi nổi giận trong lòng, thâm hạ quyết tâm, phen này dầu có tan xương nát thịt cũng không thể để lũ thi tiên trong núi Quan Tài này thoát ra. Lão Phong Soái Cổ kia trăm phương ngàn kế muốn mình sau khi chết sẽ hóa thành tiên, điều này trong xã hội cổ đại cũng tạm chấp nhận được, nhưng rõ ràng lão còn hiềm người bồi táng theo mình vẫn chưa đủ, trong Sát Sinh đạo, dùng “sát kiếp” để độ người, chết bao nhiêu cũng chưa đủ... tính mạng người sống, chết một hai người thì đúng là nhìn mà kinh hãi, còn khi số lượng người chết lên đến trăm vạn, hai trăm vạn thì chẳng qua chỉ là một con số thống kê khiến người ta thờ ơ mà thôi.

Chết mấy trăm năm rồi vẫn còn muốn thi thể mình rời núi dùng sát kiếp độ người, suy nghĩ này chỉ kẻ điên rồ như địa tiên Phong Soái Cổ mới có, nhưng vừa khéo ứng với cách nói thiên tài đa số đều là những kẻ điên khùng, cũng không thể không thừa nhận, bố cục trong mộ cổ Địa Tiên này chỉ có hạng kỳ nhân tuyệt thế tính toán sâu xa như Phong Soái Cổ mới đủ khả năng khống chế mà thôi.

Năm người chúng tôi chen chúc trong một cái hốc bên dưới vách đá, chỗ này vốn dùng để quan tài treo, chật hẹp hơn mộ thất thông thường nhiều, những chấn động liên tiếp không ngừng khiến cả bọn không thể hành động gì được, tuy trong lòng nóng như lửa đốt, song cũng chỉ biết nghe theo mệnh trời.

Khổ sở cầm cự như thế một hồi, trên thực tế có thể cũng chẳng bao lâu, nhưng dù chỉ có mấy phút đồng hồ, chúng tôi cũng cảm thấy dài đằng đẵng như cả mấy thế kỷ. Núi Quan Tài và dòng nước xiết phía sau tựa hồ đã phá vỡ mấy tầng nham thạch chắn phía trước, những rung động tựa như địa chấn kia dần dần giảm bớt, chỉ còn tiếng nước ầm ầm vang dội bên tai.

Tôi vươn người ra khỏi huyết động nhìn ngó chỉ thấy thôn Địa Tiên tối om như mực, cơ hồ núi Quan Tài vẫn chưa lên đến mặt đất. Lúc này, chợt thấy trên vách đá phát ra tiếng động cực kỳ chói tai, tựa như vò số mũi khoan kim loại đang cọ xát vào nham thạch với tốc độ cao, nhấn chìm cả tiếng nước chảy, nhất thời khiến cả bọn đau nhói hai tai. Chúng tôi vội bịt chặt tai, há miệng ra, cố gắng giảm bớt cảm giác đau đớn, nhưng âm thanh ấy tựa như hữu hình hữu chất, vẫn không ngừng từ bốn phương tám hướng xuyên vào tận óc.

Tôi vội bịt chặt tai lăn tròn dưới đất, lăn ra khỏi hốc đá, mấy người còn lại cũng lần lượt bò theo, người nào người nấy sắc mặt xám xịt như chì, tựa hồ cả hồn phách đều bị tiếng kim loại kèn kẹt sắc bén kia nghiền nát, nhưng núi Quan Tài này có địa thế vừa dài vừa hẹp, bên trong đâu đâu cũng tụ âm, vì vậy sau khi ra khỏi hốc đá, tình hình cũng không khá lên chút nào.

Cũng may, âm thanh kin kít dày đặc này đến nhanh đi cũng cực nhanh, chỉ chốc lát sau, tiếng động đã

từ sắc bén chuyển sang trầm đục, biến thành những âm “bọt bọt tung tung”, chấn động lẫn nữa xuất hiện trở lại.

Mọi người đều biết âm thanh vừa rồi là do Cửu Tử Kinh Lăng giáp phát ra, nghe hết sức đáng sợ, chỉ không biết là điềm báo điều gì sắp xảy đến, lúc này trong tai đã bót ong ong đau nhức, hai người mặt đối mặt nói lớn tiếng đại khái cũng miễn cưỡng nghe được đối phương nói gì. Shiriey Dương chỉ vào bầu không tối đen như mực hỏi tôi: “m thanh vừa nãy... có phải Cửu Tử Kinh Lăng giáp chết rồi không?”

Tôi gật gật đầu, cũng có khả năng này, Cửu Tử Kinh Lăng giáp là loài thực vật hút máu sống dưới lòng đất, nghe nói rễ của nó đều mọc từ trong đồ đồng có từ thời Tam Đại, không thể rời khỏi địa mạch, bằng không Cửu Tử Kinh Lăng giáp sẽ lập tức khô kiệt mà chết. Núi Quan Tài bị dòng nước ngầm đầy khỏi vị trí ban đầu, Kinh Lăng giáp quấn chặt lấy các vách núi tuy rằng mạnh mẽ, nhưng cũng không thể ngăn trở được xu thế di động của cả tòa núi, nghe những âm thanh, không khó tưởng tượng, chắc hẳn Cửu Tử Kinh Lăng giáp bị bứt lên khỏi đất mà chết rồi.

Tôn Cửu gia chỗ miệng vào nói: “Những ân oán của chúng ta cứ tạm gác sang một bên đi, hiện giờ, núi Quan Tài coi như đã bị tróc cả gốc lên rồi, tiếp sau đây chắc chắn sẽ bị dòng lũ cuốn vào hẻm núi lớn, nếu muốn ngăn cản thì tiên rời khỏi mộ cổ, chúng ta có lẽ vẫn còn chút thời gian. Một khi để ngọn núi trôi vào hẻm núi, thì tất cả coi như xong...”

Tuyên bá không muốn nghe Tôn Cửu gia nói nhảm, vùng xềng công binh lên định đập vào đầu lão ta phát nữa. Tôi vội ngăn cậu ta lại, không có lòng độ lượng với người khác thì khó thành đại sự, huống hồ dù phan thân xé xác Tôn Cửu gia, kiếp nạn ắt hẳn sẽ xảy ra này cũng không thể tránh khỏi, việc cần kíp trước mắt là phải nghĩ cách thay đổi “vận mệnh” đã được định sẵn sẽ xuất hiện trong lời tiên tri kia.

Núi non run rẩy lắc lư khiến người ta khó lòng đứng vững, tôi đành bảo mọi người dựa vào vách đá, lòng chỉ muốn nhanh chóng nghĩ ra một đối sách, vô số ý nghĩ hiện lên trong đầu, bất luận là chạy trốn hay ngăn cản thôn Địa Tiên di chuyển vào hẻm núi, thì trước tiên cũng phải hiểu rõ được mình đang ở trong tình thế nào, biết mình biết người mới bách chiến bách thắng, hành động mù quáng chỉ dẫn đến hậu quả ngược lại mà thôi.

Tình thế lúc này, thật đúng là nằm mơ cũng không thể tưởng tượng nổi, sau khi tách ra khỏi đám đồ đồng có khởi nguồn của Cửu Tử Kinh Lăng giáp, núi Quan Tài bị dòng nước lũ xối đi, không ngừng ầm ầm trượt trong các hang động dưới lòng đất, cả quả núi chao đảo dập dềnh, bốn vách đá xung quanh cũng thật kiên cố, tạm thời không xuất hiện hiện tượng sụp đổ.

Những đoạn rễ chết khô của Cửu Tử Kinh Lăng giáp tựa như một lớp vỏ cứng bao bọc xung quanh núi Quan Tài, cũng di chuyển cùng với quả núi. Chiếc quan tài đá khổng lồ này tuy không có nắp đậy, nhưng lại được tám lưới bằng đồng do Kinh Lăng giáp tạo thành che kín, đá vụn không rơi vào trong được, vì vậy hầu hết kiến trúc trong thôn Địa Tiên vẫn được bảo tồn hoàn hảo.

Nhưng muốn bước đi mấy bước trong khi xung quanh không ngừng tròn trành va đập dữ dội còn khó hơn lên trời, trước tình huống này, liệu còn cách nào nữa đây? Chợt nhớ lại ví dụ lúc trước của Shirley Dương, đại kiếp nạn sắp bùng phát ở thôn Địa Tiên tựa như kết cục đã hoàn thành của một cuốn tiểu thuyết, nhân vật trong câu chuyện tuyệt đối không thể thay đổi kết cục được định sẵn, tôi có

cảm giác vận mệnh giống như một cái xiềng vô hình, mặc dù vô ảnh vô hình, nhưng lại không thể giăng ra, không thể đập vỡ, không thể hất bay, dù ta có gắng sức liều mạng thế nào chẳng nữa, kết quả cũng không hề thay đổi.

Kết quả thôn Địa Tiên theo núi Quan Tài tiến vào hẻm núi lớn vẫn chưa phải đáng sợ nhất, đáng sợ là bản thân là người trong cuộc, biết rõ kết cục cuối cùng sẽ là một tai họa mang tính hủy diệt nhưng lại không cách nào vãn hồi. Tuy tôi biết, mọi chuyện đều phải nhìn thoáng ra, nhưng giờ cũng không khỏi dần dần cảm thấy bản thân mình yếu ớt nhỏ bé, càng lúc càng chìm sâu vào tuyệt vọng.

Đương lúc cả bọn bối rối chưa biết phải làm sao, núi Quan Tài đang rung lắc dữ dội đột nhiên chấn động mạnh, tuy không biết tình huống bên ngoài thế nào, nhưng dựa vào cảm giác thì hình như nó đã bị kẹt ở khu vực chật hẹp trong hang động dưới lòng đất.

Mấy người chúng tôi đều đầu váng mắt hoa, xương cốt khắp người rã rời cả ra, tim đập thình thịch như trống làng, khó khăn lắm núi Quan Tài mới dừng lại được, người nào người nấy đều như được ân xá, nằm rạp xuống đất không nhúc nhích nổi.

Nhưng cùng trong một cái chớp mắt ấy, trên đầu lại chợt vang lên tiếng rào rào loạn xạ. Thì ra, núi Quan Tài khựng lại nửa chừng, Cửu Tử Kinh Lăng giáp quần bên trên bị tầng nham thạch dưới lòng đất ngăn trở, phía sau lại có dòng nước ngầm xối xả liên tục bất tận, trong tiếng gió âm vu vu, từng mảng rẽ cây lập tức bị đá núi cắt đứt lìa, từ trên không rơi xuống như mưa tên bão đạn.

Lúc này, trong núi tối om như mực, trong mấy mảnh rẽ cây rơi xuống đầu tiên, có một đoạn to như lưỡi mâu vừa khéo suốt qua mặt tôi cắm xuống đất, ngoài ra còn một mũi gai bị gãy ghim vào ba lô sau lưng, mấy người còn lại cũng xem chút nữa bị đóng đinh xuống đất. Mượn ánh sáng của đèn chiếu gần trên mũ, tôi trông rõ mòn một, đoạn rẽ của Kinh Lăng giáp cắm trước mặt đã chết khô, nhưng những gai móc sắc bén vẫn còn nguyên vẹn, từ trên cao rơi xuống hoàn toàn có thể đâm xuyên qua người, tạo thành vết thương chí mạng.

Không đợi mọi người kịp định thần lại, trong nháy mắt, tiếng những chiếc rẽ Cửu Tử Kinh Lăng giáp bị giăng xé đứt lìa bên trên đột nhiên trở nên dồn dập, lại thêm nhiều gai nhọn rơi xuống trong tiếng rít gió rợn người. Khi đứng giữa lằn ranh sống chết, con người luôn có thể kích phát sức mạnh tiềm ẩn bên trong, cả bọn vốn đã sức cùng lực kiệt, nhưng bản năng cầu sinh lại thúc đẩy sinh ra một luồng sức mạnh mới, chúng tôi vùng vẫy đứng dậy, liều mạng di chuyển về phía cái hốc vừa náu mình lúc nãy.

Tôn Cửu gia kêu lên: “Nấp cái gì? Đẳng nào số mệnh đã định sẽ phải đưa thi tiên rời núi, giờ muốn chết cũng khó, trời sập xuống cũng không đè chết chúng ta được đâu...”

Lão ta còn chưa dứt câu, đột nhiên im bật, tôi nhìn ba người còn lại, vốn cả bọn đều đã trôn vào bên dưới vách đá, nghe giọng Tôn Cửu gia có gì đó không ổn, vội ngoảnh đầu lại, chỉ thấy một mũi gai từ trên cao rơi xuống đã ghim lão ta xuống đất. Lão ta đang hoang mang nhìn chăm chăm vào mũi gai to tướng đâm xuyên cơ thể, tựa hồ không thể tin vào mắt mình.

Shirley Dương thấy Tôn Cửu gia bị mảnh rẽ cây ghim xuống đất, liền chẳng nói chẳng rằng chạy ra khỏi hốc đá, định liều mạng cứu người.

Tôi thấy vậy, lo đến nỗi gân xanh trên trán giật giật không ngừng, vươn tay ra ngăn Shirley Dương lại, không ngờ bàn tay chụp vào khoảng không, vội vàng theo sát sau lưng cô, nhưng mới bước được hai bước, đã nghe Cửu Tử Kinh Lăng giáp bị đứt lìa bên trên không ngừng rơi xuống rào rào, tôi vội

giương Ô Kim Cang che chắn, đánh bật một đám rễ cây sắc nhọn ra xa.

CHƯƠNG 60: QUAN TÀI TREO

Lúc này, Shirley Dương đã nhổ đoạn rễ cây đâm xuyên đầu vai Tôn Cửu gia ra, trên đó toàn vảy ngược, vừa rút một cái, lập tức giật theo cả một mảng thịt lớn, máu tươi bắn tung tóe khắp mình mẩy mặt mũi chúng tôi, nhưng Tôn Cửu gia vẫn nhin đau, không kêu lấy một tiếng.

Chúng tôi không đủ thời gian xem xét thương thế của Tôn Cửu gia, nhân lúc những mảnh Kinh Lăng giáp chưa tiếp tục rơi xuống đợt tiếp theo, vội gọi Tuyên béo và Út ra rìa hốc tiếp ứng, hai người vừa kéo vừa nâng, đưa Tôn Cửu gia vào trong hốc đá chứa quan tài treo.

Tuyên béo phần nộ: “Nhất ơi là Nhất, hai người chán sống rồi hả? Liều mạng vì lão Tôn này có... đáng không?”

Tôi tiện tay lau máu tươi trên mặt, đáp lấy lệ: “Vụ mua bán này đằng nào cũng coi như lỗ vốn rồi, ngại gì lỗ thêm một ít nữa, chỉ cần giữ được mạng, sau này sớm muộn sẽ gỡ lại, giờ cứ coi như cho vay nặng lãi đi.”

Shirley Dương lại nói: “Không đơn giản vậy đâu, tôi cứu giáo sư Tôn là vì đột nhiên nghĩ đến một điểm mù, sự việc đã được số mệnh định sẵn sẽ xảy ra ấy... có lẽ không phải như chúng ta tưởng tượng, tất cả đều đã bị những tù nhân trong thạch lao ở mộ Địa Tiên làm hiểu lầm rồi.”

Cửu Tử Kinh Lăng giáp quần xung quanh núi Quan Tài tuy đá đứt rễ, nhưng những đoạn rễ quần chặt trên vách đá vẫn không ngừng cọ xát vào nham thạch, khiến núi Quan Tài bị cản lại ở một chỗ hẹp trong hang động ngầm dưới đất, lúc này chấn động đã lắng xuống phần nào. Tôi nghe Shirley Dương nói thế, nhất thời cũng không hiểu lắm, vội lắc đầu mấy cái thật mạnh, vẫn cảm thấy trước mắt sao bay tã lả, bèn lơ mơ hỏi: “Chẳng lẽ lời tiên tri trong nhà lao đá ấy không phải là thật?”

Shirley Dương nói, ít nhất những chuyện đã xảy ra đều ứng nghiệm rồi, nhưng những chuyện tiếp theo chưa chắc đã như chúng ta tưởng tượng lúc đầu. Bích họa trong địa lao được vẽ theo quẻ số tinh tượng, em nhớ hồi trước anh từng nói, vạn vật trên thế gian này đều từ số sinh ra tượng, trong bức tranh tiên tri cuối cùng, thi tiên ngồi trên đạo tinh rời khỏi núi...

Tôi gật đầu: “Đạo tinh ấy chắc là ứng lên đám người chúng ta, coi bộ chúng ta cũng là thân bất do kỷ, dù làm gì, cuối cùng cũng khiến thi tiên trong mộ cổ thoát ra khỏi núi.”

Shirley Dương lại nói tiếp, giáo sư Tôn nói, trước khi thi tiên rời núi, dù gặp nguy hiểm mấy chúng ta cũng không thể chết, nhưng anh có từng nghĩ, bức bích họa mang theo lời tiên tri kia tuy trừu tượng khó hiểu, nhưng đạo tinh chỉ có một, vả lại không thể phán đoán xem lúc rời núi là còn sống hay đã chết, có thể ngay cả khi chúng ta đều chết trong núi, thi tiên cũng có thể ám lên thi thể của một người trong bọn. Đương nhiên... trước khi thôn Địa Tiên tiến vào hẻm núi, mọi suy đoán đều không có căn cứ, ý của em là, chuyện này không thể phán đoán theo lẽ thường, chớ nên dùng ý nghĩ chủ quan mà suy đoán.

Tôi nghe Shirley Dương nói tới đây, đã hiểu được ý cô, việc không hẳn như Tôn Cửu gia nhận định, mà là trước khi rời khỏi núi Quan Tài này, chúng tôi có thể mất mạng bất cứ lúc nào dù cả bọn chết hết cũng không thể xoay chuyển càn khôn, thi tiên trong thôn Địa Tiên cuối cùng nhất định sẽ thoát ra ngoài, nhưng tình hình thực tế ra sao thì không đến thời khắc cuối cùng, vẫn không thể nào suy đoán được.

Lúc này, tôi không khỏi sinh nghi, bèn quay lại liếc Tôn Cửu gia một cái, chỉ thấy Út đang xử lý vết thương cho lão ta, bôi thuốc cầm máu tác dụng nhanh lên vết thương bị đâm xuyên trên vai, Tôn Cửu gia sắc mặt đỏ ửng, bị thương nặng như vậy mà dường như không hề thấy đau đớn.

Tôi đột nhiên nhớ ra, cử chỉ hành vi của Tôn Cửu gia thực không khác gì một cái xác sống, hơn nữa lão ta cũng không thể giải thích được tại sao trên người mình có thi khí bao bọc, lại có cả thi trùng xuất hiện, lẽ nào người này còn có âm mưu sâu xa gì nữa chăng? Có lẽ nào Tôn Cửu gia chính là thi tiên không? Hay lão ta đã bị Phong Soái Cổ ám lên mình rồi ?

Một loạt nghi vấn xoay chuyển trong óc tôi như đèn cù, nhanh chóng khuấy thành một vòng xoáy không lồ, càng nghĩ càng cảm thấy mình chìm đắm vào trong đó, không thể bứt ra được, mọi giả thiết đều trở nên phi logic, chỉ riêng sự tồn tại của một kẻ khắp người đầy dấu hiệu thi biến như giáo sư Tôn, cũng đã vượt xa phạm trù thường thức và năng lực lý giải của tôi rồi.

Tôn Cửu gia thấy tôi nhìn chằm chằm lão ta, liền kéo tôi một cái, nói: “Lúc trước tôi khóa cửa đường hầm bí mật lại, không phải muốn hại mọi người đâu. Nghe cô Dương nói, giờ tôi đã nghĩ thông rồi, năm người chúng ta dù sống hay chết cũng không thể thay đổi được kiếp nạn đã định sẽ bùng phát ở thôn Địa Tiên, hy vọng các cô các cậu đừng để trong lòng, phải biết... mọi chuyện tôi làm đều là nhìn việc không nhìn người, tôi xưa nay không hề có oán cừu gì với các cô các cậu, chỉ muốn dốc hết khả năng của mình, ngăn cản thi tiên thoát khỏi núi Quan Tài mà thôi.”

Tôi thấy Tôn Cửu gia tuy hành sự cực đoan quá khích, nhưng hẳn lão ta đã nói hết những gì có thể nói rồi, cứ tiếp tục dằng dai nữa cũng chẳng ý nghĩa gì, bây giờ chỉ cần ngấm ngầm đề phòng, tìm cơ hội dụ rắn rời hang là được, bèn nói: “Đừng nói những luận điệu hoang đường này với tôi làm gì, tôi không hiểu cái quái gì là nhìn việc không nhìn người, việc đều do người làm ra cả, nhìn việc chính là nhìn người, có điều chuyện giữa chúng ta nhất thời không thể giải quyết gọn gàng được, họa lớn đang ở trước mắt, vẫn phải nghĩ cách thoát thân trước rồi hẵng hay”

Tôn Cửu gia thở dài một tiếng, nói: “Hồ Bát Nhất, cậu đúng là rộng lượng khoan dung với kẻ khác, đời này những gì tôi nợ các cậu sợ rằng không thể trả được, nếu Phong Học Vũ tôi còn có kiếp sau, dẫu làm trâu làm ngựa cũng phải báo đáp mọi người, nhưng núi Quan Tài này bị dòng nước lũ xối xả chảy về phía hẻm núi lớn, chỉ mấy người chúng ta muốn ngăn cản khí thế trời long đất lở này, thật không khác gì châu chấu đá xe, tôi coi như đã nhìn thấu rồi, cánh tay không khỏe bằng cẳng chân, người không nên tranh với số mệnh, chúng ta cứ ở đây nhắm mắt chờ chết thôi.”

Tôi và Tuyền béo xưa nay là hạng người “không sợ Lý Quỷ hung, chỉ sợ Lưu Bị khóc”, Tôn Cửu gia đã nói đến nước này, đương nhiên cũng không tiện làm khó lão ta nữa, nhưng tôi không muốn ngồi một chỗ chờ chết. Núi Quan Tài tạm thời bị tảng nham thạch dưới lòng đất chặn lại, chứng tỏ tổ sư gia phù hộ, để cho đám Mô Kim hiệu úy chúng tôi một cơ hội sống sót, thiên cơ thần diệu, diêm trời khó hiểu, ai dám nói chắc được kiếp nạn cuối cùng có xảy ra hay không? Vạn nhất đám người thủ lĩnh cho Ô Dương vương kia tính sai, chúng tôi ngồi đây chờ chết há chẳng phải đã đánh mất cơ hội tốt hay sao?

Tôi và Tuyền béo trao đổi qua một chút, quyết định trung cầu ý kiến của Shirley Dương và Út trước, rốt cuộc nên mạo hiểm xông ra ngoài núi hay ở đây chờ chết? Vì đồng chí Lenin từng nói: từ kinh nghiệm của tất cả các cuộc vận động giải phóng cho thấy, thành bại của cách mạng luôn quyết định bởi mức độ tham gia của phụ nữ vào quá trình giải phóng.

Út không có ý kiến gì, nhưng đối diện với lựa chọn sống chết, đương nhiên cô muốn sống không muốn chết, còn Shirley Dương cũng cho rằng, việc là do người làm, những tù nhân trong thạch lao từng bị cực hình tàn khốc hành hạ, khi họ tính toán thiên cơ cho Phong Soái Cổ, có lẽ đã chôn xuống một mối họa ngầm. Tuy rằng khả năng này không lớn, nhưng không vào hang cọp, làm sao bắt được cọp con? Không đến thời khắc cuối cùng, không ai có thể đoán biết bất cứ điều gì.

Tôi thấy ngoài Tôn Cửu gia, ý kiến mọi người đều đã thống nhất, bèn quyết định tranh thủ thời cơ lúc ngọn núi dừng lại trong lòng đất, leo qua vách đá dựng đứng chạy khỏi núi Quan Tài. Lúc này, những đoạn rễ Cửu Tử Kinh Lăng giáp trên cao cũng đã thôi rơi xuống, đây chính là thời cơ tuyệt hảo để bắt đầu hành động. Tôi lập tức cùng Tuyền béo xóc Tôn Cửu gia không chịu đi đâu kia lên, lần lượt chui khỏi hốc đá ẩn mình, men theo đường điều đạo ngoằn ngoèo đục trên vách đá, tiến lên cao.

Núi Quan Tài giống như một cỗ quan tài đá khổng lồ không nắp, trên bốn vách đá xung quanh có rất nhiều khe nứt và hang hốc chứa vô số quan tài treo, đại đa số là những quan tài nhỏ khảm liệm các cơ quan nội tạng của người xưa. Trên vách đá chằng chịt điều đạo và sạn đạo, trong các khe đá mọc rất nhiều rêu mốc, mùi hôi thối từ sâu bên trong xộc lên tận não. Nhìn từ xa, những thứ ấy tựa như hoa văn rồng bay phượng múa trên quan tài cổ, người đi bên trong, thực chỉ nhỏ bé như một con sâu quan tài bò trong các kẽ nối giữa mảnh ván quan tài mà thôi.

Thông đạo nối nhau trên vách đá dựng đứng ấy có một phần là sạn đạo cổ, dùng cọc gỗ đóng vào vách đá, bên trên đặt đá phiến, còn đa phần là điều đạo khoét lõm vào các khe nứt. Những đoạn sạn đạo kết cấu cọc gỗ ván đá kia phần lớn đều đã hư hại trong trận động đất lúc nãy, chỉ còn lại vài chiếc cọc gỗ mục nát đột nhiên chia ra, chúng tôi đành lần dò trong điều đạo, vòng qua mấy hang động, quanh co đi lên phía trên.

Lần mò leo bám trong bóng tối đến giữa chừng, giơ đèn pin mắt sói rọi lên trên, tôi đã có thể thấy trên đỉnh đầu phủ một lớp Cửu Tử Kinh Lăng giáp chằng chịt, tuy đã có khá nhiều đoạn rễ đứt lìa vì va đập, nhưng đây chỉ là một số đoạn nằm ở nhánh cuối, nhánh phụ, chủ thể Kinh Lăng giáp quần quanh núi Quan Tài vẫn còn gần như hoàn hảo, gai nhọn chằng chịt, không có khe hở nào để chui ra.

Lúc trước, cả bọn vốn cho rằng Kinh Lăng giáp này đã rơi xuống quá nửa, nhân lúc núi Quan Tài còn chưa xông ra đến hẻm núi lớn, có thể thoát thân ra ngoài, không ngờ vẫn kín mít như bưng thế này, phen này, phỏng chừng kế hoạch leo núi thoát ra đành phải gác lại.

Cả bọn không biết làm sao, đứng trên chỗ cao này lâu chỉ sợ tuột chân rơi ngã, đành vòng đường cũ đi xuống, không ngờ trong Bàn Cổ thần mạch lại phun ra vô số nước ngầm đen như mực. Thì ra, khu vực dưới chân núi có nhiều khe nứt bị Kinh Lăng giáp xé toạc ra nhất, nước ngầm từ bốn phía hòa với dòng suối máu trong mạch núi, hóa thành những dòng nước đục cuồn cuộn, mực nước trong núi Quan Tài không ngừng dâng cao đã nhấn chìm gần một nửa thôn Địa Tiên, nhất thời, trong núi tanh thối nồng nặc.

Những ngôi mộ cổ bên dưới thôn Địa Tiên, cùng vô số thi thể trong Linh Tinh điện đều bị nước cuốn ra, nổi lên theo làn nước đen không ngừng dâng cao. Chúng tôi nhìn không rõ cảnh tượng phía xa, nhưng mặt nước trong tầm chiếu sáng của ngọn đèn gắn trên mũ lệnh phềnh đầy xác cổ và quan quách minh khí, tất cả đều đang xoay tròn trong xoáy nước. Tôi chợt thấy lạnh buốt cả cõi lòng, trước mắt chính là cảnh tượng biển máu núi thây, tình thế bây giờ đúng là tiến thoái lưỡng nan, lối thoát ra ngoài núi đều đã bị Cửu Tử Kinh Lăng giáp bít kín, còn trong núi, mực nước đang dâng lên với tốc độ chóng

mặt, rơi xuống vùng nước mù mịt đầy thi khí kia cũng đừng hòng sống sót. Lâm vào chốn thiên la địa võng núi Quan Tài này, thật đúng là mọc cánh cũng khó thoát.

Đang khi chúng tôi còn bối rối chưa biết xoay xử ra sao, đột nhiên một âm thanh kinh thiên động địa vang lên, tựa như xé đồng bể sắt, tiếng cộ xát không ngớt vang lên trên đỉnh đầu, thì ra tầng tầng Cửu Tử Kinh Lăng giáp bao bọc xung quanh núi Quan Tài rớt cuộc cũng không chống nổi thế nước cuộn cuộn xung kích, song lại bị tầng nham thạch ở xung quanh cản trở, từng mảng từng mảng bong ra rơi xuống.

Cửu Tử Kinh Lăng giáp chẳng chịt giăng mắc, gai móc quấn vào nhau, một phần rơi khỏi núi Quan Tài, cũng kéo theo cả những phần còn lại bóc ra khỏi khối núi.

Thế tích và trọng lượng của núi Quan Tài lập tức giảm bớt, bị dòng nước ngầm cuộn cuộn hung dữ xô vào, liền phá vỡ tầng nham thạch mong manh chắn đường, tiếp tục lắc lư chao đảo di chuyển về phía trước.

Lúc Cửu Tử Kinh Lăng giáp bị tróc ra, cả trái núi rung động dữ dội, chúng tôi ở bên trong khe hở trên vách đá, suýt chút nữa bị va đập hất xuống nước, sau đó là những chuyển động liên tiếp hết đợt này đến đợt khác tựa như dờn non lấp bẻ, không cho người ta ngừng tại để lấy hơi, hang động trong lòng đất nghiêng ngả xiêu vẹo, núi Quan Tài cũng men theo địa thế ấy mà không ngừng chuyển động.

Chúng tôi trốn trong một mộ thất để quan tài treo chặt hẹp trên vách đá, lục phủ ngũ tạng xóc lên xóc xuống theo cả khối núi, chỉ thấy đầu vầng mắt hoa, tay chân thân thể đều mất cảm giác thăng bằng, đầu óc chỉ còn một mảng trống rỗng, hoàn toàn không biết mình đang ở chốn nao.

Không biết núi Quan Tài di chuyển trong lòng đất được bao xa, cuối cùng đột nhiên dừng sừng lại, bên tai chỉ nghe tiếng nước xô ầm ầm như sấm dậy, lại thấy phía trước có ánh sáng chói mắt, tôi còn tưởng là ảo giác, nhưng gió lạnh thốc vào mặt khiến tinh thần người ta tỉnh táo lại phần nào, định thần nhìn lại, mới phát hiện khối núi rỗng ruột này đã tiến vào đến khu vực hẻm núi Quan Tài rồi.

Giờ đang là mùa lũ, hẻm núi Quan Tài đầy những ngọn núi sừng sững, giữa những ngọn núi cao ngất, thế nước như rồng như hổ gào thét gầm rú. Dòng nước lũ dưới lòng đất phun thành một ngọn thác trên vách đá ngay phía trên dòng sông dưới đáy sơn cốc, núi Quan Tài trôi theo dòng nước, đầu phía trước đụng vào vách đá đối diện, đoạn sau mắc lại ở miệng thác, cứ vậy treo lơ lửng giữa từng không.

Thế tích núi Quan Tài tuy không nhỏ, nhưng ra đến hẻm núi lớn này lại trở nên nhỏ bé vô cùng, không thể so sánh với những ngọn núi đá sừng sững xung quanh, may mà hẻm núi dốc đứng chật hẹp mới khiến núi Quan Tài chưa rơi thẳng xuống dòng sông lớn bên dưới. Nhưng khối núi bị dòng nước xô, lại bị Cửu Tử Kinh Lăng giáp xâm thực cả mấy trăm năm, lúc này cả bốn vách đá “mặt quan tài” đều đã thủng lỗ chỗ, tổn hại nặng nề, giống như một cỗ quan tài treo mục nát nghìn năm, trần mình giữa cuồng phong bão tố, bất cứ lúc nào cũng có thể bị dòng nước xiết xô cho vỡ tan tành.

Lúc này, bên ngoài núi đang là ban ngày, chúng tôi ở trên vách đá vẫn chưa định thần lại, sờ đầu sờ chân thấy vẫn còn ở nguyên vị trí cũ, ai nấy đều thầm thấy mình may mắn, nhưng trong đầu vẫn mông lung hỗn loạn, chỉ còn một ý nghĩ duy nhất là mau chóng rời khỏi nơi này, hoang mang ngơ ngác bò lên đỉnh vách đá nghiêng ngả nhìn ngó xung quanh, chỉ thấy trên đầu là một dải trời xanh ngắt, giữa hai vách đá cao nghìn thước sừng sững là mây trôi bồng bềnh, núi Quan Tài tựa như một cỗ quan tài treo lơ lửng ở giữa, dòng sông bên dưới nước chảy cuộn cuộn, thế nước sục sôi dữ dội.

Tôi nằm rạp người trên đỉnh vách đá ván quan tài, ngoảnh lại nhìn xuống khu vực bên trong núi Quan Tài, tư duy bị những trận rung lắc dữ dội làm cho tản mạn giờ mới tập trung lại được. Lúc này, thôn Địa Tiên xây trên địa mạch Bàn Cổ sớm đã sụp đổ, thần mạch Bàn Cổ cũng bị phá vỡ, nước máu tích ở đằng trước khối núi vẫn chưa bị dòng lũ xối hết. Vì khối núi bị nghiêng, đoạn trước của núi Quan Tài chổng vào vách núi dựng đứng phía đối diện, đoạn sau vẫn mắc ở miệng thác nơi dòng nước ngầm phun ra, dòng nước đục ngầu đen như mực đưa vô số xác chết trong các huyết mộ dưới lòng đất lên mặt nước, đẩy về phía vách núi.

Thi thể những người tuần táng kia bị gió núi thổi vào lập tức sinh ra một tầng đóm đen, thấy vậy, tôi kinh hãi kêu lên: “Chết rồi, người chết trong chôn Địa Tiên sắp thi biến hóa thành ‘hắc hung’ rồi!”

Tôn Cửu gia kêu khô không ngọt: “Đó không phải cương thi, cương thi một là không thể nghe tiếng gà gáy, hai là không thể thi biến giữa ban ngày, càng không thể không có quan quách, những thứ này đều là thi tiên do Phong Soái Cổ luyện hóa ra đấy!”

Trong truyền thuyết dân gian, cương thi hóa hung gọi là “sùng”, có thể vồ người hút tủy, bất luận là “phi cương” hay “hành cương” hễ đến khi gà gáy trời sáng sẽ lập tức đổ vật ra như khúc củi khô. Và lại, cương thi nhất thiết phải ở trong quan tài mới thi biến, người chết trong Linh Tinh điện ngoài Phong Soái Cổ ra, đều không được khâm liệm trong quan quách, bao nhiêu thi thể như vậy đột nhiên xuất hiện đóm đen trong núi rõ ràng là hết sức bất bình thường, vì vậy Tôn Cửu gia mới cho rằng bọn họ đều là thi tiên đã luyện ra được hình hài.

Lúc trước, mọi người còn tưởng trong mộ chỉ có một thi tiên là Phong Soái Cổ, không ngờ lại nhiều đến vậy, tận mắt chứng kiến đại kiếp nạn trong điểm trời đã xuất hiện, đám người chúng tôi coi như không còn cách nào vẫn hồi được nữa rồi.

Tôn Cửu gia nói: “Thi tiên vẫn chưa hiện hình hoàn toàn, chúng ta mau đến gần xem rốt cuộc chúng là thứ gì, dù phải liều mạng... cũng phải hủy diệt hết chúng nó đi.”

Tuyền béo ở trên cao, lá gan đã nhỏ đi mất bảy phần vội nói: “Không phải Tuyền béo này không trượng nghĩa, nhưng bọn chết tiệt ấy nước lửa đều không làm gì được, chúng ta biết làm gì với chúng đây ? Theo tôi thì ai lo việc người nấy cho xong, Nhất ơi, chúng ta mau té thôi.”

Tôi nhìn ngó quanh quất, lập tức đưa ra quyết định, bảo cả bọn: “Núi Quan Tài này có thể vỡ tan tành bất cứ lúc nào, phía sau đang nằm trong dòng nước xối xả của ngọn thác, muốn rời khỏi đây chỉ có cách từ phía đầu quan tài bám vách đá leo lên thôi.” Nói xong, liền dẫn đầu men theo vách đá quan tài đi về phía đầu đang chổng lên vách núi đối diện. Mấy người bọn Shirley Dương gọi nhau bám theo sau tôi.

Dưới dòng thác xối, núi Quan Tài không ngừng chấn động, mọi kiến trúc bằng đất đá ở nửa sau đang dần dần bị dòng nước cuốn vào khe núi, những thứ rơi vào dòng nước xiết bất luận lớn hay nhỏ, đều chỉ trong nháy mắt đã biến mất không còn tăm tích. Nửa sau núi Quan Tài chỉ còn lại cái vỏ không, mỗi giây mỗi phút trôi qua đều có khả năng sụp đổ rơi xuống, người ở bên trên, tựa như đang ở giữa dòng thiên hà nghiêng ngả, nguy hiểm tột cùng.

Chật vật mãi mới đến được chỗ đầu quan tài chổng vào vách núi, núi Quan Tài cũng càng lúc càng tan rã sụp đổ nhanh hơn, thanh thế có thể nói là kinh hồn bạt vía, trăng sao biến sắc. Tôi thấy Tôn Cửu gia vẫn muốn leo xuống xem xét những cái xác mọc đóm đen khắp người kia, vội kéo lão ta lại. Núi Quan

Tài chỉ trong giây lát nữa sẽ hoàn toàn sụp đổ rơi xuống dòng sông bên dưới, những thứ trong thôn Địa Tiên bất kể sống hay chết cũng đều bị nước sông cuốn đi, chúng tôi không cần phải phí công vô ích làm gì, thần cơ diệu toán của Phong Soái Cổ chỉ chớp mắt sẽ hoàn toàn tan thành bọt nước. Cũng may, chúng tôi không hoàn toàn tin vào điểm triệu trong lời tiên tri kia, giờ còn không bỏ chạy tháo thân, thì còn đợi đến khi nào?

Tôn Cửu gia vẫn không yên tâm, chẳng màng an nguy của bản thân, một mực muốn đích thân xem xét rõ ràng. Tôi vốn định mặc xác lão ta, nhưng rất nhiều chuyện vẫn còn dính dấp đến con người này, bèn bảo Shirley Dương dẫn theo Út leo lên điều đạo đục trên vách đá, còn mình và Tuyền béo thì kéo Tôn Cửu gia bắt phải đi.

Leo bám trên vách núi tầm mười mấy mét, đoán rằng núi Quan Tài cũng đến lúc rơi xuống sông rồi, nhưng chúng tôi đều có cảm giác sự việc này quá đổi kỳ quặc, không có vẻ gì sẽ kết thúc ở đây, lại thấy mây mù trong hẻm núi hơi là lạ, không tìm được ngoảnh đầu xem thử, không nhìn thì thôi, vừa quay lại nhìn, cả bọn đều bỏ vía.

Chỉ thấy, trên vách đá bên dưới chúng tôi, không ngờ lại bỏ đầy những xác chết gập nước nổi lên ở thôn Địa Tiên, số lượng nhiều không kể xiết. Những người chết bồi táng theo Phong Soái Cổ ấy, người nào người nấy toàn thân mọc kín lông ma mọc meo. Lúc này, dưới đáy hẻm núi sương đen mù mịt, đông đảo nát còn sót lại của núi Quan Tài ẩn hiện trong màn sương dày đặc, tựa như một hang ma ổ quỷ nổi lên giữa cơn hồng thủy, tình cảnh thật chẳng khác nào “Phong Đô thành vừa mở, thả ra mười vạn ác quỷ” vậy.

CHƯƠNG 61: LONG THỊ

Tôi biết ngay có chuyện chẳng lành, tử thi trong thôn Địa Tiên đã chạy cả ra ngoài rồi. Điềm trời mà những người bảo vệ lăng mộ Ô Dương vương tính toán, đến cuối cùng quả nhiên đều ứng nghiệm, giờ có nói gì cũng đã muộn, sự việc đã được số mệnh định sẵn, rốt cuộc không ai thay đổi được.

Những cái xác bò ra từ núi Quan Tài cơ hồ đã phủ kín cả vách đá xanh sẫm, phóng mắt nhìn qua chỉ thấy một mảng đen kịt, cái xác cổ phần đầu vỡ toác làm đôi của địa tiên Phong Soái Cổ cũng xuất hiện trong đám xác chết, được một lũ tử thi tiền hô hậu ủng, càng lúc càng đến gần chỗ chúng tôi. Trong lúc hỗn loạn, cũng không nhìn rõ bọn chúng di chuyển thế nào, chỉ thấy trong chớp mắt đã đến sát dưới chân rồi.

Sự việc phát triển quá nhanh, không để người ta kịp suy xét tính toán, tôi vội tiếp tục dịch chuyển lên trên, chỉ mong tránh lão Phong Soái Cổ đã hóa thành thi tiên kia càng xa càng tốt, nhưng hai chân tựa như đồ đầy chì, tuy lòng nóng như lửa, nhưng bước chân trên điều đạo dốc đứng lại hết sức khó khăn chậm chạp.

Tôn Cửu gia lòng đã nguội lạnh như tro tàn, trên vai bị thương, một cánh tay hoàn toàn không thể hoạt động, cả người ngã bổ xuống con đường chật hẹp trên vách đá, không muốn chạy nữa. Chỉ thấy, cái xác địa tiên Phong Soái Cổ như thạch sùng bò tường leo thẳng lên, cuốn theo một luồng sương đen, hơi thối dị thường, từ bên dưới lao lên nhằm thẳng vào thân thể lão ta.

Tôi không kịp ra tay cứu trợ, toàn thân lạnh toát, thậm chí phen này Tôn Cửu gia coi như xong đời, đang định chạy tháo mạng thì trước mắt lại xuất hiện một cảnh tượng không thể tin nổi. Thi tiên kia dường như không thấy Tôn Cửu gia, cứ thế lướt qua bên người lão ta, tiếp tục bò thẳng vào Tuyền béo

ở cách nó xa hơn.

Tuyền béo hét ầm lên, lập tức quay đầu nhảy về phía một cổ quan tài treo nằm chéch phía trên. Cậu ta cuống lên thì liều mạng, chẳng còn để ý cao thấp gì nữa, cổ quan tài ấy giống như một cái đinh gỗ nhô ra khỏi vách đá, cú nhảy của Tuyền béo làm ván quan tài thủng một lỗ lớn, cọc gỗ chống đỡ bên dưới cũng gãy mất một cây, mấy cây cọc còn lại không chịu nổi trọng lượng đè xuống, phát ra những tiếng “rắc rắc rắc”, tựa hồ sắp gãy đến nơi.

Tuyền béo nằm rạp người trên quan tài, nhất thời không dám nhô lên, chỉ sợ hễ nhúc nhích cử động, cả người lẫn quan tài sẽ lập tức rơi xuống dòng sông cuộn sóng đục ngầu bên dưới. Cậu ta nhảy cú này, coi như đã đặt mình lên một hòn đảo lơ lửng, bốn phía xung quanh đều không còn chỗ trốn, chỉ mong tạm thời tránh thoát mối họa trước mắt rồi tính sau, chẳng ngờ “thi tiên” trên vách núi dựng đứng kia vẫn bám theo như hình với bóng, đuôi sắt không buông.

Tôi ở bên cạnh nhìn thấy rõ mồn một, trong đầu chợt lóe lên một ý niệm, tại sao thi tiên Phong Soái Cổ lại bỏ gần tìm xa, vòng qua Tôn Cửu gia mà lao tới chỗ Tuyền béo như vậy? Chẳng lẽ Phong Soái Cổ chết rồi vẫn nhận ra được hậu duệ của nhà họ Phong Quan Sơn thái bảo hay sao? Chuyện khác thì tôi không rõ, nhưng đã làm nghề đồ đấu này tự nhiên không thể tách khỏi những thứ xác cổ, minh khí, quan quách, bao năm nay mưa dầm thấm đất, kiến thức của tôi cũng không thể nói là không nhiều, theo tôi được biết, phàm xác chết bật dậy vào người, hiển nhiên là do bị dương khí của người sống hấp dẫn, trong dân gian lẫn đạo giáo đều gọi đây là hiện tượng “long thị”.

Trong truyền thuyết, mắt rồng chỉ có thể nhìn thấy những thứ có sinh mệnh, còn mắt cương thi hoàn toàn vô dụng, chỉ có thể dựa vào cảm ứng với dòng điện hay luồng khí truyền ra từ sinh vật hoặc vật môi giới, vì vậy trong dân gian mới có cách nói “long thị” này. Thi tiên Phong Soái Cổ vòng qua Tôn Cửu gia, chứng tỏ điều gì? Lẽ nào Tôn Cửu gia không phải “xác sống”, cũng không phải “người sống”, ngay cả linh hồn cũng không có, mà chỉ là một “cái bóng” trong mắt chúng tôi thôi ?

Tôn Cửu gia tâm tư thâm trầm, dường như đã hoàn toàn kế thừa được truyền thống hành sự bí ẩn dị thường của Quan Sơn thái bảo, trông thấy thi hài của cha anh mình ở hẻm núi Quan Tài, mà lão ta vẫn có thể không chút động lòng, lại hao phí gần hết một đời để lên kế hoạch vào thôn Địa Tiên trộm mộ hủy xác... những hành vi ấy người bình thường không dễ gì làm được, nhưng vẫn có thể xem là hợp tình hợp lý. Những hiện tượng bất thường thực sự ở Tôn Cửu gia, đều xuất hiện sau khi chúng tôi tiến vào mộ cổ Ô Dương vương.

Cũng chính trong địa cung từng mai táng Ô Dương vương những bí mật ẩn giấu của Tôn Cửu gia mới dần dần hé lộ, một học giả khảo cổ không ngờ lại sở hữu thuật yêu tà đã thất truyền từ lâu, mà đây mới chỉ là “một góc của núi băng”. Tiếp đó, mọi người còn phát hiện ra, trên người lão ta xuất hiện thi trùng, tỏ ra vô cùng sợ hãi móng lừa đen, gần như là một cỗ xác sống biết đi, nhưng lão ta lại hoàn toàn không có phản ứng gì trước gương cổ Quy Khư, ngọn nến dùng để chiêm nghiệm hung cát dữ lành trong bí thuật Mô Kim cũng không có tác dụng với Tôn Cửu gia, tựa như người này không phải là gì cả, không phải ma, không phải người, càng không phải xác sống. Nếu loại trừ những khả năng này, vậy lão ta có thể là thứ gì chứ? Lão ta có hữu hình hữu chất, có máu có thịt, bước đi có bóng, lẽ nào người này mới là thi tiên thực sự trong núi Quan Tài hay sao?

Lúc trước, tôi cũng từng có suy đoán như vậy, nhưng không có bằng cứ xác nhận, vẫn muốn mang lão ta rời núi rồi điều tra kỹ lại sau, nhưng lúc này, lại thấy dị tượng xuất hiện trên người Tôn Cửu gia.

Những tồn tại nằm ngoài lẽ thường rất dễ khiến người ta sợ hãi, trong tiềm thức, tôi vốn chẳng hề tin vào những chuyện kỳ dị thế này, nhưng sự việc sờ sờ trước mắt, muốn không tin cũng không được, nghĩ tới đây, da đầu tôi chợt thấy tê rần rần như chạm phải điện.

Trong một thoáng ngắn ngủi như chớp lóe ấy, tôi cũng không thể nghĩ ngợi quá nhiều, rập mình trên điều đạo giây ra một giây, đã thấy Tuyền béo rơi vào hoàn cảnh bị cô lập, tình thế nguy hiểm vô cùng, tôi lập tức gạt hết những ý nghĩ rối như tơ vò ấy ra khỏi đầu, cũng không buồn để ý đến Tôn Cửu gia nằm bất động kia nữa, vội vàng vẫy tay ra hiệu với Shirley Dương đã leo lên chỗ cao hơn, bảo cô nhanh chóng cứu viện.

Vì phương pháp liên lạc của chúng tôi trước nay vẫn tương đối lạc hậu, gặp tình huống khoảng cách tương đối xa, về cơ bản đều dựa vào hò hét để gọi nhau, trao đổi thông tin chủ yếu bằng tay, nhưng ở với nhau lâu ngày thành ra ăn ý, chỉ cần một động tác tay đơn giản cũng có thể truyền đạt ý đồ. Shirley Dương ở bên trên nhòai người ra nhìn, lập tức hiểu ngay, cô cũng biết tình thế trước mắt như ngàn cân treo sợi tóc, hết sức nguy ngập, ném phi hồ xuống đã không kịp. Cũng may, trong hẻm núi này đâu đâu cũng có quan tài treo, cô liền gọi út, hai người hợp sức đẩy một cỗ quan tài treo ở đằng trước xuống vách núi dựng đứng.

Tuyền béo thấy trên đầu có quan tài rơi xuống, vội vàng lách người né tránh, cỗ quan tài ấy “vù” một tiếng rơi xuống bên cạnh cậu ta, vừa hay đúng chỗ Phong Soái Cổ, lập tức đập trúng cái đầu bị vỡ toang từ phần miệng của ông ta, làm nó văng ra khỏi cổ, chỉ còn lại cái xác không đầu vẫn bám trên vách núi.

Shirley Dương định tranh thủ cơ hội này thả phi hồ xuống tiếp ứng, nhưng lúc này lũ xác chết bò ra khỏi núi Quan Tài đã ùn ùn trào lên, hình thành thế hợp vây trên vách núi. Shirley Dương và Út đành không ngừng đẩy quan tài, ván đá, cọc gỗ xuống, nhưng gần chỗ bọn họ chỉ có ba bốn cỗ quan tài treo gãy nát, làm sao ngăn nổi đám tử thi ở thôn Địa Tiên rời núi.

Tôi biết rõ lúc này đã là cơ hội cuối cùng, liền bức hỏi Tôn Cửu gia: “Bây giờ lũ thi tiên trong núi Quan Tài đã chạy ra cả rồi, ông cũng phải nói xem rốt cuộc ông muốn làm cái gì, đừng để chúng tôi chết hóa thành một lũ ma hồ đồ chứ.”

Tôn Cửu gia ngơ ngẩn hoảng hốt, sắc mặt thâm trầm như nước, cũng không buồn nhìn tôi, chỉ dăm dăm nhìn cái xác không đầu của Phong Soái Cổ trên vách núi, thần thờ đáp: “Tôi muốn làm gì? Tôi muốn...” Lời còn chưa dứt, điều đạo nơi chúng tôi đặt chân thành linh sục lún, Tôn Cửu gia cũng biết chuyên chẳng lành, chỉ kịp kêu “ôi chao” một tiếng, thân thể đã mất khống chế trên con đường đục lỗm vào vách đá rộng chưa đầy một mét. Sự việc diễn ra quá đột ngột, tôi thậm chí còn không kịp phản ứng, đến khi hiểu ra thì lão ta đã trượt xuống khỏi vách núi cùng đám đá vụn, rơi thẳng xuống màn sương đen mù mịt trong núi Quan Tài, không còn thấy tăm tích đâu nữa.

Tôi vội cúi người xuống quan sát, không thấy Tôn Cửu gia ngã xuống chỗ nào, nhưng lại trông thấy từ căn cổ cái xác không đầu của Phong Soái Cổ, nhưng nhúc nhúc bò ra một vật thể đen ngòm như mực, tựa hồ đám lông đen mọc trên xác chết, vừa ngắn vừa nhỏ. Xác cổ nằm trong quan quách kín bưng nhiều năm, đột nhiên tiếp xúc với không khí lưu động bên ngoài, lớp da của thi thể sẽ nảy sinh biến hóa dữ dội, co rút khô héo trong chớp mắt, đồng thời mọc ra một lớp lông mao mọc meo, nhưng ngoại trừ Phong Soái Cổ ra thì các xác chết trong thôn Địa Tiên đều lộ lộ trong hang động ngằm suốt mấy trăm năm, chẳng hề có quan quách khâm liệm, vậy mà lại xuất hiện thi biến thể này, quả là hết sức bất thường.

Sương mù đen trong hẻm núi mỗi lúc một nhiều, vệt sáng trời khi có khi không trở nên âm đậm lạ thường, nhưng lần này, khoảng cách giữa tôi và thi thể Phong Soái Cổ rất gần, nhìn thấy hết sức rõ ràng, vật chất màu đen ở bên trong xác chết chính là bóng ma” rất giống hình người mà chúng tôi từng trông thấy trong hang ngọc phía trước Linh Tinh điện. Trong bức Bình chúc dạ hành đồ cũng ngầm miêu tả thứ vật chất màu đen như bóng ma này.

Bọn chúng tưởng như có thể hút chặt lên vách núi để di động nhanh chóng, tỏa ra một mùi xác thối kỳ dị, hình thái bên ngoài không cố định, hơn nữa còn không sợ nước lửa đao thương, xác chết bị thứ này bám vào có thể không thối rữa, không cương hóa, thậm chí cả máu thịt trong cơ thể cũng không hề biến chất. Thời kỳ Vu Tà, người ta coi nó là hoạt đan trấn thi, còn Quan Sơn thái bảo Phong Soái Cổ lại xem đây là điềm báo thi hài hóa thành tiên.

Ngoài bức tranh do Phong Soái Cổ vẽ, cùng với các xác chết ở Linh Tinh điện và bên trong mộ thất, chắc tôi còn trông thấy vật này ở một số nơi khác nữa, hình như ở ngay trong núi Quan Tài, thậm chí là mộ cổ Ô Dương vương, và khu vực quan tài treo trong hẻm núi, chỉ có điều, ấn tượng ban đầu luôn giữ vai trò chủ đạo, tôi luôn cho rằng đây là “thi tiên” do thứ gì đây luyện hóa thành, mà quên mất vô số chi tiết sờ sờ trước mắt. Thứ vật chất màu đen này có lẽ là một loại cỏ rêu sống trong môi trường ẩm mốc tối tăm, hoặc nói cách khác, chính là rêu xác vẫn được đề cập đến trong đạo phong thủy.

Thuật phù thủy Vu Tà và thuật Quan Sơn chỉ mê mà nhà họ Phong nắm giữ, đều phát xuất từ phép phong thủy cổ, trong đó phong thủy thiên tinh chiếm tỷ trọng rất lớn. Những thứ này và thuật phong thủy âm dương được Mô Kim hiệu ủy truyền đời trên thực tế đều là phân nhánh của quả cổ Chu Thiên, hoàn toàn có thể nói là đồng tông đồng nguyên, cùng một tông chỉ là trong vòng tạo hóa, trời và người hợp nhất, chỉ có điều phong thủy cổ thâm ảo khó hiểu hơn nhiều, có rất nhiều lý luận không thiết thực, sau thời Hán đa phần đã không còn sử dụng nữa. Nhà họ Phong nhờ trộm mộ ở khu vực hẻm núi Quan Tài này mà học được dị thuật, nội dung vẫn là phép cổ từ thời Tam Đại, có rất nhiều điểm khác biệt so với thuật phong thủy của Hình thế tông mà tôi xưa nay vẫn tiếp xúc, vì vậy mạch suy nghĩ trong đầu tôi từ đầu tới giờ vẫn chứa hề chuyển ngoặt theo hướng này, giờ đây đột nhiên tỉnh ngộ ra, lập tức hiểu được bảy tám phần.

Hẻm núi Quan Tài có hàng nghìn hàng vạn cỗ quan tài treo khác nhau, mà thần mạch Bàn Cổ trong núi Quan Tài lại là đất cực âm tàng phong tụ khí, bên trong chôn vùi vô số quan tài nhỏ, những cơ quan nội tạng của xác chết ấy đặt trong núi nhiều năm sinh biến, mọc lên một lớp rêu màu xanh đen, có thể ký sinh lên người sống hoặc xác chết. Loại rêu thịt này chính là “hoạt đơn” mà các thầy mo thời kỳ Ô Dương vương dùng để giữ gìn dung nhan và chống thối rữa cho xác chết.

Về sau, các thầy phù thủy phát hiện vật này tuy có thể bảo tồn xác chết vạn năm không tiêu tan, nhưng lại không thể để nó rời khỏi núi Quan Tài, một khi rời khỏi đất tàng phong tụ khí, nó sẽ lợi dụng hình hài vật chủ mà sinh sôi nhanh chóng, sinh linh trên thế gian ắt sẽ gặp phải họa hại khôn lường, vì vậy trên bia cáo tế mới đề cập đến chuyện “đào đứt địa mạch, bít núi trấn áp”, núi Quan Tài trở thành cấm địa thời cổ đại.

Dị thuật Phong Soái Cổ học được, quá nửa xuất phát từ núi Quan Tài, thêm vào đó, ông ta lại mê muội với việc tham ngộ thiên cơ để chứng đại đạo, vì vậy mới sinh ra vọng tưởng “hoạt đơn” trong núi, ý đồ lợi dụng vật này để tu luyện thành tiên, bèn xây dựng mộ cổ thôn Địa Tiên hòng khôi phục long khí trong địa mạch. Thực ra, cũng không thể nói là Phong Soái Cổ tính toán sai lầm, đến giờ nhân quả tuần

hoàn, tất cả đều xuất hiện đúng như sự tính toán và bố trí của ông ta thuở sinh tiền, nếu những “thi tiên” kia từ đây tản đi khắp nơi, thật không biết sẽ có bao nhiêu người sống bị bọn chúng độ hóa nữa?

Trong bộ sách Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật mà tôi thuộc như cháo chảy, quyền chữ “Vật” cũng có ghi chép về thứ rêu xác này, viết rằng “bên dưới mạch xấu không gì tốt lành, rêu xác lâu ngày sinh ra thịt, để lâu năm kết thành hình người, truy đuổi căn nước dương khí của người sống, hễ rời khỏi mộ sẽ gây ra đại dịch trên thế gian”. Đó đều là vật hung sinh ra trong những chốn mồ hoang mộ cổ, xét từ góc độ nào đấy, chúng khá giống với Cửu Tử Kinh Lăng giáp bảo vệ lăng mộ, chỉ có điều, một cương một nhu, và lại thứ rêu xác này gần như không có nhược điểm nào cả.

Trong hẻm núi Quan Tài, từ quan tài treo trên vách đá cho tới địa cung mộ cổ, chỗ nào cũng có rêu mốc thối rữa, nhưng tôi nhất thời bị che mắt, hiểu lầm rằng hẻm núi này là chốn đất báu phong thủy, nơi các bậc tiên hiền ẩn sĩ chôn xác, không hề nghĩ đến chuyện thi tiên trong truyền thuyết thì ra lại là thứ rêu mốc từ xác chết kia.

Trên vách núi dựng đứng, mặc dù tôi đã hiểu được chân tướng của thi tiên, nhưng cũng chẳng ích lợi gì, rêu xác ký sinh trên tử thi và truyền thuyết về thi tiên trong mộ Địa Tiên về cơ bản là một. Lúc này, thứ rêu xác màu đen trong thi thể của toàn bộ người chết trong thôn Địa Tiên đều đang nhúc nhúc động ra khỏi thân thể vật chủ, bám vào vách núi bò đi khắp tứ phía. Nếu để bọn chúng thoát ra khỏi hẻm núi này, ắt sẽ gây họa lớn cho nhân gian.

Tôi thấy lúc này có lấy cứng chọi cứng cũng vô ích, nhân lúc Shirley Dương đẩy quan tài xuống chọi rơi hai cái xác cổ bị rêu xác bám lên, vội vàng dịch người đến chỗ phía trên Tuyên béo, rồi cùng Shirley Dương và Út thả phi hổ trao xuống, kéo cậu ta lên khỏi cổ quan tài treo lung lay như sắp rụng đó. Tuyên béo vừa đánh một vòng qua cửa địa ngục, liền đưa tay lên quệt mồ hôi trên mặt, rồi rít hỏi tôi: “Tôn Lão Cửu tèo rồi hả?”

Tôi gật gật đầu: “Chắc là rơi xuống sông bị nước cuốn đi rồi, cũng có thể rơi vào núi Quan Tài tan xương nát thịt, trước mắt không thể xác định, chỉ tiếc tôi vẫn còn một câu rất quan trọng chưa kịp nói với lão ta, phỏng chừng không còn cơ hội để nói nữa rồi..”

Shirley Dương và Út thấy Tôn Cửu gia không rõ tung tích, không khỏi buồn rầu, nhưng tổ chất tâm lý của Shirley Dương rất tốt, lúc này vẫn giữ được bình tĩnh, cô hỏi tôi: “Anh Nhất, những thi thể trong thôn Địa Tiên hình như đều bị thứ sinh vật gì đó ký sinh, xem ra chúng ta không ngăn chặn chúng được đâu, giờ phải làm sao đây?”

Shirley Dương tâm cơ nhạy bén, phản ứng còn nhanh hơn, sau khi nhìn rõ diện mạo của thi tiên, quả nhiên đã có suy nghĩ giống tôi. Tuy cô không hiểu gì về phong thủy, nhưng cũng đã đoán ra ngay trên những cái xác ấy có vật ký sinh, có điều, nay chúng tôi đã rơi vào tuyệt cảnh, muốn sống sót thoát khỏi chỗ này còn khó, lấy đâu ra cách đối phó với đám rêu xác trong núi Quan Tài này chứ?

Núi Quan Tài nằm vắt ngang hẻm núi đã dần dần sụp đổ, nhưng âm khí trong lòng núi mãi không tan, sương đen cuộn cuộn tuôn ra tựa hồ vô cùng vô tận. Từng đợt từng đợt mây mù thoáng ảo thoáng hiện, khiến ánh sáng trong hẻm núi càng lúc càng nhạt nhòa, trước tình thế ấy, tôi cũng chỉ biết lo lắng suông mà thôi. Nếu tiếp tục men theo điều đạo sạn đạo lên trên, không biết lúc nào mới trèo qua được vách đá dựng đứng cao cả nghìn thước này, và lại tâm lý và thân thể của cả bọn đều đã đạt tới cực hạn, chỉ sợ leo chưa được nửa chừng đã bị lũ rêu xác đang sinh sôi nhanh chóng kia bắt kịp lấy mạng.

Út thấy tôi trù trù do dự, vội năn nỉ tôi chớ có ý định nhảy xuống nước thoát thân, cô không sợ trèo đèo vượt núi, chỉ mỗi tội không biết bơi, từ xưa đã có một nỗi sợ thâm căn cố đế với những dòng nước xiết.

Tôi bảo cô không cần lo lắng, tôi sẽ không bao giờ nghĩ đến chuyện chạy bằng đường thủy, trong hẻm núi này nước chảy rất xiết, dù người bơi giỏi đến mấy, nhảy xuống đó cũng chẳng sống nổi. Nhưng lòng tôi lúc này cũng đang như lửa đốt, lũ rêu xác ở xung quanh phỏng chừng chỉ mấy phút nữa sẽ áp sát tới, rơi vào cảnh ngộ khốn cùng này, trừ phi mọc cánh bay thẳng lên trời, bằng không làm sao có thể thoát khỏi đại nạn đây?

Tuyên béo ngó nghiêng xuống dưới, đoạn nói: “Đường thủy tuy nguy hiểm, nhưng dựa vào cặp giò của chúng ta mà chạy thì mười phần chết tám là cái chắc, trước mắt chỉ có cách học theo Tôn Lão Cửu, nhảy xuống nước lặn vào Long cung mà thoát thân...”

Tôi hiểu Tuyên béo hơn ai hết, cậu ta là loại người chết đến đít vẫn còn cứng miệng, câu nói vừa rồi chắc chắn chỉ để mình thêm vững dạ mà thôi. Nhưng kẻ nói vô tâm, người nghe hữu ý, mấy lời này lọt vào tai tôi, đặc biệt là hai từ “Tôn Lão Cửu” và “Long cung”, bất giác một ý nghĩ lóe lên trong đầu...

Trên người Tôn Cửu gia có rất nhiều dấu hiệu khiến người ta khó lòng hiểu nổi, lão ta bám mình trên vách đá, không ngờ lại có thể tránh được rêu xác, khiến tôi khi ấy còn ngỡ vực là thi tiên mở long nhãn, trong trạng thái “long thị” không thể nhìn thấy loại tồn tại không phải người, không phải ma như lão ta. Tuy tôi đã nghe nói đến truyền thuyết này từ rất lâu, nhưng cách nói “người không thấy gió, ma không thấy đất, cá không thấy nước, rồng không thấy mọi vật”, lại là từ miệng Trương Doanh Xuyên, đây cũng chính là chỗ bí ảo của gương cổ Quy Khư và hai miếng quẻ phù bằng đồng xanh.

CHƯƠNG 62: THIÊN NỘ

Mỗi khi tôi nhớ đến miếng quẻ phù bằng đồng xanh ấy, thảm trạng bị lôi hỏa thiêu đốt của Lão Dương Bì sau khi thi biến mười mấy năm trước lại hiện lên rõ mồn một như vừa mới hôm qua. Thứ rêu xác kia là do xác thối trong huyết nhân phong thủy chuyển hóa mà thành, nếu đã mở ra long thi, đương nhiên cũng thuộc một dạng thi biến, những thứ rêu thịt rêu xác này cực kỳ âm trầm thối nát, lửa thường không thể hủy diệt nó được, có lẽ mảnh long phù bằng đồng xanh trong túi tôi đây, mới là cơ hội duy nhất.

Ý niệm vừa lóe lên, tôi lập tức xé toác cái túi kín mang theo bên mình, lấy ra mảnh long phù đồng xanh, Tuyền bèo ở bên cạnh hình như cũng sức hiểu ra ý đồ của tôi, vội kêu lên: “Không được đâu, vốn đã chẳng đồ đâu được món gì ra hồn, lại còn phải bù cả miếng quẻ phù vào nữa, tham ô lãng phí là tội lớn lắm, buôn bán lỗ vốn tuyệt đối không nên làm...”

Tôi biết miếng bùa bằng đồng này đối với chúng tôi có ý nghĩa không phải tầm thường, nhưng trong ba món đồ đồng xanh ở Quy Khư mà chúng tôi có được, hai món còn lại đã bị mất hết tính đồng, chỉ còn lại miếng long phù đứng đầu trong bốn miếng quẻ phù này, vả lại, nó còn được chôn trong động Bách Nhân nhiều năm, hải khí ngấm vào trong đồng không tiêu tán, sau khi cân nhắc thiệt hơn, tôi thấy chỉ còn cách dần lòng bỏ đi vật này mới có khả năng phá hủy hoàn toàn thôn Địa Tiên. Đồng thời, sinh tử của bốn người chúng tôi cũng đều do nó quyết định.

Nghĩ tới đây, tôi bèn nghiêng rặng, nhìn cái xác không đầu bên dưới đã đến gần trong gang tấc, vung tay ném long phù xuống. Hải khí bên trong chất đồng của long phù trải qua mấy nghìn năm vẫn chưa tan, chỉ thấy rêu xác bên trong hình hài người chết khi phun nuốt khí đen, đã cuốn lấy cả miếng long phù vào bên trong.

Gần như đồng thời, trong hẻm núi, mây đen đã che đầy trời, tối đến mức mặt đối mặt cũng không nhìn thấy đường nét hình dáng của người kia, một đợt sấm ị ừng vang lên trong màn mây mù mịt. Tôi biết, đây là điềm sấm sét sắp giáng xuống, vội vàng bảo mấy người kia nằm rạp xuống đất. Tôi chưa kịp cúi người né tránh, đã thấy một tia sét tựa như rồng uốn xẹt qua trước mắt, làm khoảng không gian giữa hai vách núi dựng đứng bùng lên một quang sáng chói mắt, sấm vang sét giật ngay bên cạnh, tiếng nổ ầm ầm đình tai nhức óc, khiến nghìn vạn cổ quan tài trong hẻm núi đều nhất tề rung lên bần bật.

Những người canh giữ mộ cổ Ô Dương vương bị Quan Sơn thái bảo Phong Soái Cổ giam cầm, từng giúp ông ta suy đoán thiên cơ, cuối cùng ứng nghiệm như thần, núi Quan Tài đã bị cơn lũ cuốn từ lòng đất ra đến hẻm núi lớn bên ngoài, nằm lơ lửng vắt ngang trên dòng sông cuốn cuộn gào thét, vô số thi tiên trong núi thừa cơ thoát ra ngoài, hoàn toàn ứng hợp với tượng “phá sơn xuất sát” miêu tả trong điềm trời.

Chúng tôi bị vây khốn trên vách đá trong hẻm núi, không còn đường thoát, trong lúc tuyệt vọng đã chụp được một cọng rơm cứu mạng. Nói không chừng, đồ đồng xanh ở Quy Khư lại cỗ thể xoay chuyển càn khôn, mấy món quẻ phù, gương đồng ấy đều là bí khí phong thủy từ thời thượng cổ, ngoài tác dụng chiêm nghiệm phong thủy, quẻ tượng ra, hải khí ẩn giấu bên trong chất đồng cũng là thứ phi phạm.

Năm xưa, Lão Dương Bì mất mạng trên thảo nguyên Mông Cổ, trước lúc lâm chung đã lén lút nuốt quẻ phù vào bụng, khiến lũ hoàng bì tử đào huyết trộm xác, lại thần xui quỷ khiến thế nào bị chúng tôi đào lên, cuối cùng thì bị sét đánh, thi thể Lão Dương Bì và con chồn lông vàng đến trộm quẻ phù đều bị lôi

hỏa giáng trúng, cháy thành một đồng than.

Đáng tiếc, người xưa đã khuất, tôi vĩnh viễn không thể biết được dụng ý thật sự của Lão Dương Bì nữa, nhiều năm sau đó, tôi lại từ chỗ lão Trần mù và Tôn Cửu gia ít nhiều nghe được chút thông tin, dựa vào đó suy đoán, có thể thấy năm xưa Lão Dương Bì quả thật có ý đồ quá phận. Từ xưa, lão đã nghe nói long phù không mất là bí khí phong thủy, toan chiếm lấy làm của riêng sau khi chết hòng giúp con cháu đời sau được phát vượng, nên mới sắp xếp ra chuyện quái đản như khóa thân chôn chổng đầu xuống đất như thế. Chỉ là, lão không biết hành vi ấy rất dễ bị trời trừng phạt, cuối cùng phải nhận lấy kết cục “muru mô vô dụng, quỷ kế thành không”

Trước khi tìm thấy di thể của trung đoàn trưởng Phong trong hẻm núi Quan Tài, tôi từng trông thấy trong quan tài treo trên vách đá có xác của một ẩn sĩ không bị thời rữa, cái xác ấy vẫn còn nguyên cả râu tóc, thần thái y như lúc sống, thoát nhìn toát lên vẻ tiên phong đạo cốt, hoàn toàn không giống xác cổ nghìn năm, có lẽ là cương thi từ thời cổ đại còn lưu tồn đến ngày nay. Bây giờ, tôi đang chuẩn bị sử dụng quả phù và gương cổ suy đoán phương vị của mộ cổ Địa Tiên ngay cạnh cổ quan tài treo ấy, kết quả khiến gần đó giáng xuống một trận sấm sét ì ùng, làm cả bọn kinh hãi một phen.

Trải qua hai trường hợp như vậy, khiến tôi lơ mơ có cảm giác miếng long phù bằng đồng xanh này còn ẩn giấu rất nhiều bí mật, đây có thể là một miếng “lôi phù”. Kỳ thực, khi xác khô thi biến, trong xác có rất nhiều khí ác cực âm, gặp phải dương khí ở thế giới bên ngoài sẽ nảy sinh hiện tượng âm dương va chạm, lại được luồng khí hỗn độn mờ mịt bất minh trong đồ đồng xanh ở Quy Khư kia hấp dẫn, liền gây ra phóng điện ở tầng mây thấp, sản sinh sấm sét trong thời gian cực ngắn.

Người cổ đại tin vào câu chuyện thần thoại “ở trong Lôi trạch có Lôi thần, đầu rồng mình người, vỗ bụng thành sấm”, ngỡ rằng sấm sét lôi điện đánh người phá nhà là do trời cao nổi giận, trừng phạt con người. Đến thời Hán, người ta bắt đầu dùng lý luận hai khí âm dương tác động lẫn nhau để giải thích hiện tượng sấm sét, đưa ra quan điểm “âm dương kề nhau, cảm thành sấm, kích thành sét”, có nghĩa là, âm khí và dương khí tiếp xúc, phát sinh chấn động sẽ hình thành sấm, khi chấn động kịch liệt sẽ hình thành sét giáng xuống.

Mặc dù tôi cũng từng có ý nghĩ này, nhưng không thể xác định sự tình thực hư, lúc này đã rơi vào đường cùng, không còn phương cách nào khác nữa, khó khăn lắm tôi mới nghĩ ra được một cách, trong đầu chỉ còn ý nghĩ trời không tuyệt đường người, tâm trạng đâu mà xem xét nó có khả thi hay không, lập tức cầm miếng long phù nhắm vào đồng rêu xác kia ném tới, vừa khéo rơi đúng vào cổ cái xác không đầu của Phong Soái Cổ.

Ai ngờ thi khí trong núi Quan Tài kia quá nặng nề, trong đạo phong thủy gọi là “phá sơn thấu huyết, quần long kinh chấp”, là điềm cực hung, lập tức khiến trong hẻm núi sâu này xuất hiện sấm sét. Sấm sét này không phát ra từ tầng mây trên cao, mà lại nảy sinh trong màn sương đen dưới đáy hẻm núi, chỗ tiếp giáp với mặt nước.

Thường có câu, “sấm đánh không kịp bưng tai”, sấm sét trong hẻm núi bảo đến là đến, trong tiếng sấm ì ùng lúc đầu, bốn bề vẫn còn tối như hũ nút, nhưng khi một tia chớp hình cành cây chia nhánh vạch ngang hẻm núi tựa như rồng thần thoát hiện, ánh điện quang chói mắt lập tức chiếu sáng bừng cả vách đá lên.

Điều đạo nơi chúng tôi nấu mình cực kỳ độc và chật hẹp, đa phần không rộng quá một thước, khi tia

sét lướt qua bên cạnh, tôi còn chưa kịp rạp người né tránh, tranh thủ ánh sáng lóe lên trong chớp mắt ấy, có thể nhìn thấy bốn phía xung quanh đều phủ đầy rêu xác. Thi thể của vô số người chết trong thôn Địa Tiên hầu hết đều đã bị xé toạc hình hài, bên trong lộ ra từng mảng rêu xác đen kịt nhu động, hình thái thiên kỳ bách quái, nhầy nhụa máu tươi bám lên vách đá, chen chúc lúc nhúc bò lên cao.

Tia sét tựa như con rồng lướt qua bầu không kia lóc lên rồi vụt tắt, hẻm núi Quan Tài lại chìm vào màn sương đen mù mịt mênh mang, không gian trong hẻm núi từ tối tăm chuyển sáng rồi lại chìm vào bóng đêm chỉ trong một cái chớp mắt, hai mắt tôi bị ánh chớp làm lóa, chưa kịp chớp chớp đã nghe tiếng sấm nổ ừng ừng, tiếng vang còn chưa dứt, dưới đáy khe núi tấm tối bỗng bùng lên vô số quả cầu lửa, tất cả đám rêu xác đều bị lôi hỏa giáng trúng, dường như mảng thi khí mù mịt như sương ở xung quanh cũng bùng cháy, thiêu đốt cả không khí.

Lôi hỏa lan ra cả hai vách núi ké bên núi Quan Tài, tựa một cơn lốc xoáy vừa nóng bỏng dị thường lại vừa lạnh buốt thấu xương cuộn lấy, tôi nằm mơ cũng không thể ngờ mình lại gây nên biến động lớn chừng này, chỉ thấy những mảng rêu xác lớn nhỏ xung quanh đều bị cầu lửa bao bọc, không ngừng vùng vẫy rơi khỏi vách đá dựng đứng, bèn vội vàng nằm rạp xuống né tránh. Lúc này, không biết có phải tai bị ong ong vì tiếng sấm hay không, mà tôi lại nghe thấy trong hẻm núi dường như toàn những tiếng gào rít thê thiết dị thường.

Trong lý luận thông thường của thuật phong thủy thanh ô, vẫn cho rằng lửa trên thế gian ngoài quỷ hỏa thần bí ra, còn ba loại lửa khác nữa, lần lượt là nhân hỏa, long hỏa và thiên hỏa. Long hỏa có thể cháy trong nước, nhân hỏa là thứ lửa bình thường khi đốt củi đốt than; còn thiên hỏa tức là lôi hỏa, hay còn gọi là hận thế hỏa, nếu đức hạnh của người đời suy đồi bại hoại, hoặc có hiện tượng vật già hóa tinh hóa quái, sẽ rất dễ bị lôi hỏa giáng xuống. Dân gian cho rằng, đó là Lôi thần mở mắt, chuyên tru diệt yêu tà gian ác, kỳ thực, đó chính là dị biến của “khí” trong bốn yếu tố phong thủy “hình, thế, lý, khí”. Dị biến dẫn đến thiên địa mất cân bằng, mới khiến trong tầng mây có lôi điện giao kích.

Trong không khí nồng nặc mùi ô zôn tanh tanh, cùng với mùi hôi thối khi đốt xác chết, làm chúng tôi cơ hồ tắc thở, Hai mắt tối sầm lại. Bốn người chúng tôi vội đeo mặt nạ phòng độc, nằm rạp người xuống không dám nhúc nhích, cũng may quần áo mặc trên người đều bằng chất vải chịu nước chịu lửa, lại thêm mặt nạ phòng độc ngăn cách hơi thở của người sống với bên ngoài nên mới may mắn thoát nạn, bằng không chỉ trong giây lát, cả bọn đã bị lôi hỏa thiêu chết trong hẻm núi Quan Tài này rồi.

Bốn người đều kinh hồn táng đờm, không biết đã bao lâu trôi qua, tôi nhìn qua lỗ quan sát của mặt nạ phòng độc, chỉ thấy màn sương thi khí bị lôi hỏa thiêu đốt đã tan hết, ánh mặt trời lại chiếu rọi xuống hẻm núi sâu, vô số muội than đen kịt bay khắp trời, vẫn còn một vài đốm lửa chưa tắt hẳn, Xem chừng kiếp nạn đã qua, bây giờ tôi mới cởi bỏ mặt nạ phòng độc, một luồng gió núi lạnh lạnh ủa tới, tuy rằng mùi cháy khét nồng nặc trong không khí vẫn chưa tan hết, nhưng cảm giác bức bối khó chịu nơi lồng ngực đã lập tức bớt đi phần nhiều.

Mọi người trên vách đá đưa mắt nhìn quanh, chỉ thấy trong tầm mắt toàn những cảnh tượng ghê hồn khiếp vía, sau phen chết hụt, càng khiến người ta thần thức không thôi. Thôn Địa Tiên trong núi Quan Tài bị lôi hỏa giáng xuống, mưu đồ phá sơn xuất sát của địa tiên Phong Soái Cổ tựa như băng chảy mây tan, trong khoảnh khắc đã thành tro bụi. Vết nắng trên đỉnh hẻm núi lại hiển lộ, ngoài những vết tích cháy đầy vách đá, không còn xác chết nào nữa, chỉ có vô số mảng muội than đen kịt sót lại sau khi lôi hỏa thiêu đốt thi hài dập dờn phiêu đảng trong làn gió núi, như một trận tuyết đen giăng giăng khắp

bầu trời trong hẻm núi.

Trong núi Quan Tài gác nghiêng lên hai vách núi đá, “ván quan tài” ở bốn phía xung quanh đã bắt đầu rạn nứt đổ vỡ, địa mạch Bàn Cổ và thôn Địa Tiên trong núi đều bị nước lửa hủy hoại sạch trơn, trong đồng bùn nước nhầy nhão chỉ còn lại một đồng gạch ngói tan hoang, ngọc thạch bên trong và nham thạch vỡ vụn, những khối đá, mảng ngói vỡ không ngừng rơi xuống dòng nước bên dưới.

Điều khiến người ta bất ngờ nhất là, thôn Địa Tiên quả nhiên đã ứng với điềm “phá sơn xuất sát”, sự việc đã định sẵn trong mệnh trời rốt cuộc vẫn xảy ra, đây là kết quả chân thực mà những người bảo vệ lăng mộ Ô Dương vương dùng quẻ cổ suy diễn cho Phong Soái Cổ, nhưng trong quẻ tượng này lại ẩn giấu lời nguyên ác độc của bọn họ.

Ngay cả bậc kỳ nhân có dị thuật thông thiên như Phong Soái Cổ cũng không phát giác được bên trong quẻ tượng này lại chôn giấu huyền cơ, những người bảo vệ lăng mộ bị Quan Sơn thái bảo dùng cực hình hành hạ ấy chỉ tính ra “phá sơn xuất sát” là điềm triệu cuối cùng của thiên tượng, nhưng lại giấu đi kết quả sẽ xuất hiện ngay sau đó, khiến thôn Địa Tiên mà Phong Soái Cổ dốc hết tâm cơ xây dựng cuối cùng bị hủy bởi lời hỏa.

Trải qua những sự việc này, khiến chúng tôi không thể không tin, trong một cõi nào đó, đích thực có thiên ý sắp đặt. Kỳ thực, các bậc tiên hiền cổ đại sớm đã nói rõ đạo lý này: “U thâm vi diệu, ấy là cơ trời; tạo hóa biến dịch, ấy là lẽ trời; đem thiên lý ứng với người, ấy là phải; tiết lộ thiên cơ để mê hoặc người, trời ắt trừng phạt.”

Có thể dùng nguyên lý biến hóa của trời đất để chỉ dẫn cho mọi người, như vậy mới có thể sinh sôi không ngừng, khoan hậu bao dung; nhưng thiên cơ vi diệu sâu xa, phạm phu tục tử ở cõi thế tục không nên trộm ngó bí mật trong đó, bằng không ắt sẽ dẫn đến tai họa, hại mình hại người. Có lẽ thuật luyện đơn tu tiên, chưa chắc chỉ là kỹ thuật trong truyền thuyết, nhưng cần phải có tấm lòng phẳng lặng, không muốn không cầu, luyện tập lâu dài sẽ có thể cường gân kiện cốt, diên niên ích thọ. Tiếc rằng địa tiên Phong Soái Cổ kia vốn là kẻ tuyệt thế kỳ tài, nhưng lại mê muội với pháp môn cứu thế độ người, còn áp ủ những ý nghĩ ngông cuồng trái phận, bức ép những người dân còn sót lại từ thời kỳ Ô Dương vương suy tính thiên cơ, ý đồ luyện ra thi tiên kết quả bị bọn họ lừa gạt đến nỗi tự châm lửa thiêu mình, nhân lấy kết cục tan thành tro bụi.

Hẻm núi Quan Tài này mây mưa vô thường, trời vừa mới quang, đột nhiên lại có mây mù tụ hợp, thoáng cái đã thấy mưa to như trút sầm sập đổ xuống, rửa hết những bụi tro bay lơ lửng trên không trung. Chúng tôi bị mưa xối cho toàn thân ướt sũng, lập tức cảm thấy xương cốt rã rời, ba vạn sáu nghìn lỗ chân lông từ trên xuống dưới thấy đều đau nhức, đành nán lại trong hốc đá đặt quan tài treo trên lưng chừng vách đá nghỉ ngơi cho lại sức.

Mọi người tuy mệt mỏi rã rời, nhưng cả bọn sống sót qua kiếp nạn, lại được nhìn thấy ánh mặt trời, mà thứ đặc sản “thi tiên” của núi Quan Tài cũng bị hủy diệt, ai nấy đều lấy làm vui mừng.

Tôi và Tuyền béo nhắc lại chuyện bị Tôn Cửu gia dụ đến núi Quan Tài đồ đấu, coi như một cú va vấp, cả chuyến đi này hoàn toàn bị người ta lợi dụng làm tay đắc. Trong địa mạch Bàn Cổ tuy có thi đơn, nhưng lại không phải thứ nội đơn có thể cứu mạng Đa Linh, hai thứ này hoàn toàn khác nhau; vả lại, cuối cùng Tôn Cửu gia vẫn không rõ tầm tích, muốn tìm lão ta hỏi tội cũng khó. Nhưng phen này có thể an toàn trở ra, không bị mất chân cụt tay, cũng coi như là tổ sư gia hiển linh, khí số của Mô Kim hiệu

ủy chúng tôi chưa tuyệt rồi.

Hai chúng tôi càng nói càng phần hận, nước bọt bắn tung tóe, những lời ác độc có thể nghĩ được đều tuôn ra hết một lượt, bây giờ thôn Địa Tiên đã không còn tồn tại nữa, nếu Tôn Cửu gia có mặt ở đây lúc này, không khéo chúng tôi ăn tươi nuốt sống lão ta tại chỗ cũng nên.

Út không hề biết chuyện đi Nam Hải mò ngọc, cũng không hiểu tại sao chúng tôi lại cáu tiết lên như thế, chỉ cảm thấy đi một vòng trong huyết mộ của Phong Soái Cổ mà vẫn còn sống sót trở ra đã coi như niềm vui bất ngờ rồi, bèn lên tiếng hỏi rõ đầu đuôi câu chuyện.

Tuyền béo lập tức gập ngón tay đếm ra mười tội lớn của Tôn Cửu gia, đến cả vấn đề tác phong năm xưa cũng tính vào, đương nhiên chuyện này chỉ là cậu ta nghe hơi nổi chỗ thôi. Nghe nói, năm xưa khi Tôn Cửu gia vừa từ nông trường cải tạo lao động về, đã lợi dụng cơ hội tham gia công tác khảo cổ tại hiện trường lén lút quan hệ với nữ chủ nhà, kết quả bị nông dân trong thôn bắt được quả tang. Thời bấy giờ, đó là chuyện lớn tày đình, lão ta bị tẩn cho một trận tại chỗ, nếu không phải có các đồng nghiệp nói đỡ thì đã bị dân làng bắt trói giải đến công an rồi.

Về sau, tổ chức yêu cầu Tôn Cửu gia viết kiểm điểm, lão ta lại giảo biện nói rằng mình và người đàn bà nông thôn kia không hề có vấn đề về mặt tác phong. Sự việc lúc ấy hết sức đặc thù, vì bấy giờ ở nông thôn toàn nhà bằng gạch mộc, nhiều rận vô cùng, chúng nhảy lên khắp người, lão ta và bà chủ nhà ban đêm rảnh rỗi không có việc gì làm, bèn ngồi trên giường lột hết quần áo ra bắt rận cho nhau, ngoài ra không làm bất cứ điều gì khác. Thái độ của Tôn Cửu gia trước sự việc này cực kỳ ngoan cố, nhất quyết không chịu thừa nhận chân tướng, khai ra sự thật.

Tuyền béo còn nói, Tôn Cửu gia chính là loại người như vậy, len lỏi vào kẽ hở của công cuộc cải cách mở cửa, chấn hưng kinh tế, còn kiếm được cái học hàm giáo sư rởm, kỳ thực đằng sau lớp vỏ bọc ấy vẫn còn không biết bao nhiêu tội ác phản động chưa lộ ra, hạng người này lẽ ra phải xử bắn bảy tám chín mười lần mới thỏa lòng thỏa dạ được. Cậu ta vốn đã chưởng mắt giáo sư Tôn từ trước, lúc này mồm mép trơn tuột, bịa tạc lung tung bao nhiêu tội ác xấu xa có thể tưởng tượng được đều áp cả lên người lão ta.

Tuyền béo càng nói càng chẳng ra sao, Shirley Dương và Út đều lắc đầu không tin. Shirley Dương nói: “Giáo sư Tôn không thể nào là gián điệp của Cục Tình báo Trung ương Mỹ được, nhưng ông ta là hậu duệ của Quan Sơn thái bảo, cũng không phải người làm công tác khảo cổ thông thường. Thân phận chuyên gia giải độc long cốt, có lẽ đúng là một lớp nguy trang của ông ta. Việc mà cả đời này ông ta muốn làm, e rằng chỉ có mỗi chuyện vào thôn Địa Tiên tìm Phong Soái Cổ thôi, tính cách kiên nhẫn tàn khốc cơ hồ đã đến mức biến thái, người bình thường căn bản không thể làm nổi, chuyện này hẳn bắt nguồn từ những gì ông ta phải trải qua trong quá khứ. Việc đã đến nước này rồi, các anh có hận ông ta mấy cũng vô dụng, nghe tôi khuyên một câu, tha được cho người ta thì hãy tha đi.”

Tôi nhắc lại lời Shirley Dương: “Tha được cho người ta thì tha, nhưng Tôn Cửu gia... lão ta có phải là người không? Trên người lão ta có dấu vết bị thi trùng cắn xé, vai bị Cửu Tử Kinh Lăng giáp xuyên qua mà vẫn như không, thi tiên căn bản không cảm giác được sự tồn tại của lão ta, thứ hư vô như cái bóng ấy, rốt cuộc là gì đây?”

Bọn tôi vừa băng bó vết thương, vừa thấp giọng bàn luận những dấu hiệu khó thể tin nói xuất hiện trên người Tôn Cửu gia, nhưng trước sau vẫn không nắm được điểm mấu chốt, không ai nhìn thấu nổi bí

mặt của hậu duệ cuối cùng nhà họ Phong. Đang lúc chuyện trò, chợt thấy một cái bóng to tướng lướt qua vách đá sát bên, cả bọn thấy đều kinh ngạc, trong chớp mắt chỉ thấy vật thể ấy to đến lạ thường, trên người khoác áo bào đen, leo bám trên vách đá dựng đứng mà như đi trên đất bằng, bóng lưng lao vút qua màn sương mù nhanh nhẹn tuyệt luân, đến mức khiến người ta khó mà tưởng tượng nổi.

CHƯƠNG 63: NGƯỜI BẠN TRÀM LẠNG

Tôi thấy có thứ gì đó lướt qua trên vách núi, thân hình thoăn thoắt, nhanh không thua gì loài khỉ vượn, chỉ thấy trước mắt hoa lên một cái, thậm chí chẳng lẽ là con khỉ Ba Sơn mà người nhà họ Phong thuần dưỡng, nhưng thể hình con khỉ Ba Sơn trong hàm phòng không Thanh Khê dường như không lớn đến vậy, chẳng lẽ trong núi Quan Tài vẫn còn sót lại “thi tiên” hay sao?

Đúng lúc này, cái bóng leo bám trên vách đá kia đột nhiên dừng lại ở chênh vênh chỗ chúng tôi, tôi vội dụi dụi mắt, định thần nhìn kỹ, lại càng thêm kinh ngạc bội phần. Bọn tôi đang ở giữa đoạn điều đạo vừa chật vừa dốc, cách chúng tôi chừng vài chục mét, có mấy cây cọc gỗ đóng trên vách đá, dùng để đặt quan tài, con khỉ Ba Sơn đang cõng giáo sư Tôn trên lưng, dừng lại trên đó bất động trong mưa. Một người một khỉ, cứ thế ngoái đầu lại nhìn chăm chăm vào chúng tôi, nét mặt đơ ra như gỗ.

Tôi đoán, con khỉ Ba Sơn kia không theo bọn tôi vào hẻm núi Quan Tài, nhưng nó có linh tính, cứ quanh quẩn ở gần đây, cảm giác được dưới lòng đất có biến động lớn, liền một mạch vượt núi băng đèo chạy tới, đồng thời tìm được Tôn Cửu gia trong núi Quan Tài sắp bị hủy diệt, bèn cõng lão ta leo lên vách đá, đối mặt với chúng tôi lần nữa.

Tôi thấy Tôn Cửu gia buông thõng một cánh tay, khắp người toàn bùn đen, gương mặt bị nước mưa xối vào trông nhợt nhạt hết sức, lão ta không cất tiếng, nhưng tôi có cảm giác, ông chỉ muốn xem xem chúng tôi có chuyện gì hay không, rồi sẽ lặn đi từ nay không gặp lại mọi người nữa.

Chúng tôi và Tôn Cửu gia cùng con khỉ Ba Sơn cứ nhìn nhau từ xa trên vách đá, mấy phút liền không ai thốt lên một lời, vách đá trong hẻm núi Quan Tài này dốc đứng, tôi muốn lại gần lão ta thêm một bước cũng không thể.

Chuyến này, chúng tôi nhặt được mấy cái mạng ở thôn Địa Tiên trở về, may mà mấy người đều không thương tổn gì, nghĩ lại những gì vừa trải qua, cảm giác như vừa gặp một cơn ác mộng, đối với những chuyện đã qua, tự nhiên cũng nhìn thoáng hơn rất nhiều, cảm thấy hành vi của Tôn Cửu gia về tình thì chấp nhận được, nhưng về lý thì khó tha, tuy tôi và Tuyên béo ngoài miệng nói dữ, nhưng thực tâm cũng chẳng muốn truy cứu lão ta gì nữa.

Lúc này, tận mắt trông thấy Tôn Cửu gia được con khỉ Ba Sơn kia cứu ra khỏi núi Quan Tài, tảng đá đè trong lòng rốt cuộc cũng rơi xuống. Chỉ thấy lão ta hình như muốn trốn đi thật xa, không biết bao giờ mới gặp lại, tôi chợt nhớ ra còn một câu thoại vẫn chưa nói với lão, bèn khum tay trước miệng, hét về phía lão ta trong màn mưa: “Tôn Cửu gia, món nợ giữa chúng ta còn chưa xong đâu, mong rằng ông trời phù hộ cho ông được bình an vô sự, ít nhất là cho đến khi ông chạm mặt tôi lần nữa.” Tôn Cửu gia nghe tôi nói thế cũng không biểu lộ gì, chỉ nhìn chăm chăm vào chúng tôi một lúc, gương mặt không còn chút sắc máu thoáng lướt qua một nụ cười lạnh lẽo khó nhận ra, đoạn lão ta khẽ vỗ lên vai con khỉ Ba Sơn một cái. Con khỉ hiểu ý, không buồn liếc nhìn chúng tôi thêm lần nào nữa, vượn cánh tay tung mình bám lên vách đá, nó cõng một người trên lưng mà vẫn có thể leo bám trên vách núi dựng đứng nghìn mét không hề khó khăn, nhô lên hụp xuống mấy cái đã lên càng lúc càng cao, rồi biến mất trong màn mưa như trút.

Tôi và Tuyền béo vươn người thò ra khỏi điều đạo, ngược nhìn lên vách đá phía trên, chỉ thấy mưa và sương mù mờ mịt, nào còn tăm tích của một người một khi ấy, trong lòng chợt thấy trống trải hoang mang, đành rút người vào, tiếp tục ở lại trong hốc đá tránh mưa.

Lúc này, hẻm núi Quan Tài mưa gió toai bời, chúng tôi không dám mạo hiểm leo bám lên vách đá ẩm ướt trơn tuột, đành kiên nhẫn đợi mưa lớn tạnh hẳn. Núi Quan Tài nằm vắt vẻo giữa hẻm núi đã hoàn toàn sụp đổ, vỡ thành vô số khối đá lớn, bị dòng thác cuốn xuống con sông bên dưới, giờ đang là mùa lũ, thể nước trong núi rất mạnh, các di tích như mộ Địa Tiên, Linh Tinh điện rơi xuống nước, lập tức bị nhấn chìm không thấy tăm hơi.

Cả bọn an một ít lương khô rồi ngồi bó gối, mỗi người đều có tâm sự riêng, trầm mặc không nói năng gì, sau phen lao lực, cơn buồn ngủ ập đến, bất giác, cả mấy người đều lần lượt thiếp đi.

Vùng đất Vu Sơn xưa nay vẫn nổi danh là chốn thâm u sớm mây chiều mưa, lúc tôi tỉnh giấc, cơn mưa trong núi vẫn chưa dừng, mãi đến sáng hôm sau, mây mới tan, mưa mới tạnh, có thể vượt núi băng đèo rời khỏi hẻm núi Quan Tài. Dọc đường, chúng tôi chỉ hái vài quả dại trong khu rừng gần đó lót dạ, uống chút nước suối giải khát. Chốn hoang sơn dã lĩnh này chẳng có đường đi, lúc ở trên núi trông lộ trình có vẻ không xa lắm, nhưng khi băng rừng vượt suối, vẫn phải đi mất gần một ngày trời. Suốt cả chặng đường, bọn tôi không gặp bóng người nào, càng không thấy tung tích Tôn Cửu gia, cũng không biết lão ta vẫn còn nán lại trong hẻm núi hay đã chạy đến nơi nào nữa.

Tối hôm sau, chúng tôi mới đến được cổ trấn Thanh Khê không một bóng người, vùng núi hiểm khi được ngày quang mây, không sương không khói, chỉ thấy những vì tinh tú lấp lánh trên bầu trời đêm, sông Ngân hiện lên rõ mồn một trước mắt. Vì cả bọn đều có vết thương trên mình, khó lòng ở lại lâu, trời vừa sáng, chúng tôi lại lập tức ra khỏi núi theo đường sạn đạo, trước tiên tới trạm y tế huyện Vu Sơn trị liệu, đồng thời thương lượng xem nên xử lý Tôn Cửu gia thế nào. Tuyền béo nói, lão họ Tôn này thật đáng căm hận, phải băm vằm lão ra mới được, nhưng cũng chớ vội làm gì, hòa thượng chạy được thì chùa vẫn còn đó, khi nào về Bắc Kinh sẽ tới hốt ở nhà lão, lên trời thì đuổi tới điện Lăng Tiêu, xuống biển thì truy tới cung Thủy Tinh, dù lão có là Kim Sí Đại Bàng bên cạnh Như Lai thì cũng phải đến Tây Thiên vật trụ lông lão, không ăn được bữa Mãn Hán toàn tiệc ở quán Chính Dương Cư thì không xong.

Tôi lo nhất là Tôn Cửu gia còn có mưu đồ gì khác, trên người lão ta xảy ra rất nhiều hiện tượng kỳ quái khó lòng lý giải nổi, càng suy đoán lại càng cảm thấy lão ta không phải người bình thường, thảng như chúng tôi vô ý giúp kẻ xấu làm điều ác, thì tội này thật quá lớn, bất luận thế nào cũng phải nghĩ cách tìm bằng được lão ta.

Có điều, tôi cảm thấy biện pháp vé Bắc Kinh hốt ở nhà Tôn Cửu gia của Tuyền béo cũng chẳng ý nghĩa gì, xét về thủ đoạn hành sự bí hiểm, Tôn Cửu gia này so với đám tổ tiên Đại Minh Quan Sơn thái bảo của mình tuyệt đối chỉ hơn chứ không kém. Nếu tôi đoán không sai, trước khi cùng chúng tôi xuất phát rời Bắc Kinh, lão ta đã hạ quyết tâm bỏ hết gia nghiệp, không trở lại đó nữa rồi.

Ngay trong ngày, tôi và Shirley Dương ở huyện lỵ gọi điện thoại đường dài về nhà giáo sư Trần ở Bắc Kinh, thử thăm dò chuyện của Tôn Cửu gia. Quả nhiên không sai, Tôn Cửu gia đã bàn giao công việc, viện có bệnh tật xin nghỉ hưu sớm về quê, cả gian nhà tập thể kia lão ta cũng trả lại nốt. Hiện giờ, người ở Bắc Kinh cũng chỉ biết có chừng đó thông tin.

Tôi thấy việc này không có kết quả, nghĩ nhiều cũng vô dụng, đành tạm gác lại một bên, tĩnh tâm bồi dưỡng sức khỏe. m khí trong mộ cổ Ô Dương vương và núi Quan Tài quá nặng nề, thân thể bốn người chúng tôi đều tích tụ không ít thi độc, đầu tiên là ho sù sù không ngừng, hô hấp khó khăn, sau đây còn thường nôn ra máu bầm, nán lại trong bệnh viện gần một tuần mà vẫn chưa khỏi hẳn.

Hôm ấy, trời vừa tối, tôi nằm trên giường bệnh truyền dịch, mơ mơ màng màng gặp phải một cơn ác mộng, tình cảnh trong mộng mờ mịt xa xăm, dường như tôi trở lại thôn Địa Tiên trong núi Quan Tài, đi vào gian chính của nhà cũ họ Phong, thấy trong nhà hương khói nghi ngút, trên tường treo một bức ảnh thờ, phía trước bày một bàn thờ, trên bàn có bảy đĩa tám bát đựng các món điểm tâm, hoa quả, cùng với ba cái đầu máu chảy ròng ròng của tam sinh trâu, dê, lợn, phước trắng đông đưa phơ phát, rõ ràng là minh đường của người làm nghề sông nước.

Tôi bước tới trước ban thờ, định nhìn cho rõ xem người trong ảnh là ai. Dưới ánh nền vàng yot trong nhà, tôi loáng thoáng nhận ra bóng dáng của một thiếu nữ con lai. Tôi thầm nhủ: “Đây không phải Đa Linh ư? Sao cô ấy lại chết... ai đưa linh vị của cô ấy về thờ trong thôn Địa Tiên thế này?” Đang kinh ngạc không hiểu chuyện gì, tôi chợt nghe trên bàn thờ vang lên tiếng ùng ục, như thể có con lợn đang vục mõm ăn nước gạo vậy.

Tôi vội cúi đầu nhìn thử, thấy cái đầu lợn bày trên bàn thờ không hiểu sao lại sống dậy, đang tham lam vơ vét các món điểm tâm hoa quả cúng trên bàn, máu và nước miếng văng tứ tung, trông hết sức hung tợn đáng sợ.

Tôi thấy thế lèn nổi giận, trong lòng dấy lên một cảm giác chán ghét khó tả, lập tức vớ lấy cán cây phước trước bàn thờ, chọc vào cái đầu lợn kia, chẳng ngờ cán phước bằng giấy bồi mềm quá, hoàn toàn không dòn được sức vào. Bất giác, tôi cuống lên, trán đầy mồ hôi, đang nóng lòng, chợt cảm thấy vai mình bị ai đẩy đẩy mấy cái, lập tức giật mình tỉnh mộng.

Tôi trông thấy Shirley Dương và hai người kia đang ở bên cạnh đánh thức mình dậy mới biết vừa rồi chỉ là mơ, nhưng giấc mơ này thật hết sức kỳ quặc, và lại còn vô cùng chân thực, khắp người tôi đã ướt sũng mồ hôi lạnh. Tôi thầm cảm thấy đây là giấc mộng chẳng lành, lòng vẫn hoảng hốt không yên.

Út tò mò hỏi tôi mơ thấy gì mà sợ đến nông nổi này, gặp ác mộng thì phải lập tức nói ra, chỉ cần nói ra là không linh nữa.

Tuyền béo cũng lấy làm lạ: “Nhất này, lá gan cậu xưa nay đâu có nhỏ, cũng tại trên đời không có cây gậy đủ dài, chứ không cho cậu một cây gậy như thế, dám cậu cũng chọc một lỗ trên trời lắm, sao mới nằm mơ một giấc đã sợ thế này rồi?”

Tôi nói, mấy người đừng nói linh tinh, thường có câu nghĩ gì mơ nấy, giấc mơ không phải điềm báo cát hung phúc họa gì cả. Có lẽ tại gần đây tôi nghĩ ngợi quá nhiều về việc của Đa Linh, nên mới gặp cơn ác mộng không đầu không đuôi như thế thôi. Nói đoạn, tôi liền kể lại những gì trông thấy trong mơ cho họ nghe.

Cả bọn nghe xong đều có một dự cảm chẳng lành, chỉ sợ tính mạng Đa Linh phen này khó giữ. Tuy có lỗi với lời ủy thác trước lúc lâm chung của Nguyễn Hắc, nhưng chúng tôi đã tận lực, chung quy vẫn không tìm được nội đơn của xác cổ nghìn năm, Đa Linh rốt cuộc sống hay chết đành trông cả vào phúc phận của cô thôi.

Sau đây, chúng tôi lại nói sang chuyện Đa Linh trúng phải tà thuật Giáng Đầu của chính cha ruột mình,

thật đúng là tạo hóa trêu ngươi, ý trời khó đoán. Có điều, sự kiện ở Nam Hải nếu suy xét đến cùng, vẫn là trách nhiệm của Tôn Cửu gia. Suốt nhiều ngày gần đây, chúng tôi không hề có chút tin tức nào của con người này, cũng không biết lão ta đã lần đi đâu mất.

Tôi đoán, Tôn Cửu gia sẽ không rời khỏi khu vực Thanh Khê, dấu sao đây cũng là nguyên quán của lão ta, thi thể cha và anh trai lão ta cũng ở cả nơi này, nên định khi nào thương thế hồi phục đôi phần, sẽ tiến vào hẻm núi Quan Tài tìm kiếm lão lần nữa.

Chúng tôi đang bàn tính làm cách nào để tìm Tôn Cửu gia, đột nhiên ngoài cửa sổ có ai ném vào một cái bọc, đó vật bên trong dường như cũng không nặng lắm, phát ra một tiếng “cạch” khe khẽ, rơi xuống đất. Tuyền béo lập tức đứng dậy ra ngoài xem, huyện lỵ này có hai khu vực cũ mới, bệnh viện nằm ở rìa khu thành cổ, nhân khẩu không tập trung đông đúc, lại đang giữa mùa hạ, không khí ẩm thấp oi bức, ban đêm tuy có đốt hương muỗi nhưng cửa sổ phòng bệnh vẫn mở ra cho mát, bên ngoài chỉ có mấy ngọn đèn đường lẻ loi chiếu sáng, không bóng người nào. Rốt cuộc, Tuyền béo đành đóng cửa sổ lại, đề phòng có chuyện gì ngoài ý muốn phát sinh.

Shirley Dương nhặt cái bọc lên, mở ra xem, thấy bên trong có mấy bó cỏ đại hình thù quái dị, ngoài ra còn một xấp giấy viết thư, miếng long phù không mất bằng đồng xanh kia không ngờ cũng ở bên trong. Cô cầm lấy đưa cho tôi nói: “Chắc là Tôn Cửu gia bảo con khi Ba Sơn lên vào huyện lỵ đưa thư cho chúng ta. Anh xem trong thư viết gì vậy?”

Tôi nôn nóng xem cho rõ ràng, vội vàng mở thư ra, vừa xem vừa đọc lại cho ba người kia. Bức thư do Tôn Cửu gia tự tay viết, ký tên thật của lão ta là “Phong Học Vũ”, văn chương lưu loát dài dòng, đại để nói lão ta tự cảm thấy hổ thẹn với mọi người, không còn mặt mũi nào đến gặp. Có điều, chuyện đổ đầu ở thôn Địa Tiên núi Quan Tài lần này, toàn nhờ vào Mô Kim hiệu ủy tương trợ, tuy sau này có thể không còn gặp lại nhau nữa, nhưng có nhiều chuyện, lão ta không thể không nói cho rõ ràng.

Trong thư, Tôn Cửu gia nói đời này mình chưa bao giờ được thanh thản, trong lòng lúc nào cũng đè nặng một trái núi lớn, hoàn cảnh xuất thân cùng vô số nguyên nhân nội tại và ngoại tại khác đã khiến lão ta không có nổi một người bạn để giải bày tâm sự, có thể tin nhiệm được, cũng chỉ có con khi Ba Sơn ẩn náu trong hẻm núi Quan Tài kia. Có điều, ông bạn già này của lão ta tuy tuyệt đối trung thành đáng tin cậy, lại rất có linh tính, nhưng dấu sao cũng không thể nói được tiếng người, giống như một bộ phim của Rumani có nhân vật chính là chó săn vậy, nó vĩnh viễn chỉ là một “người bạn trầm lặng”.

Lâu dần lâu dần, Tôn Cửu gia liền hình thành nên tính cách âm trầm lạnh lùng, trong thế giới quan của lão ta, ngoài việc của nhà họ Phong, trong thiên hạ không còn đại sự nào đáng nói nữa. Vì ở bên ngoài mộ cổ Địa Tiên có Cửu Tử Kinh Lăng giáp mỗi mười hai năm chỉ có mấy ngày trong năm Tý là lúc Kinh Lăng giáp ngũ đông, người bên ngoài mới có cơ hội tiến vào núi Quan Tài. Vì vậy, con cháu của Phong Soái Kỳ đã nhiều lần bỏ lỡ thời cơ, trung đoàn trưởng Phong vì dọc đường nhiễm bệnh nên quá mất thời hạn, nhất thời lửa giận công tâm, khiến hai chân bị liệt, nên mới chắt trước khóa Cửu Cung Ly Hồ.

Tôn Cửu gia thấy nhân khẩu trong nhà rơi rụng dần, nếu mùa hạ năm nay vẫn không thể tìm được lối vào thì e rằng cả đời này cũng không còn hy vọng nào nữa. Trải qua nhiều năm bày mưu tính kế, sắp xếp chuẩn bị, cuối cùng lão ta cũng có được thiên thời, địa lợi, nhân hòa, kế hoạch tuy rất chu đáo cẩn mật, nhưng dấu sao cũng không thể lường hết mọi chuyện, từ lúc bắt đầu tiến vào hẻm núi Quan Tài đã xảy ra rất nhiều chuyện lão ta không ngờ đến.

Vốn dĩ, Tôn Cửu gia đã thuộc lâu “Quan Sơn chỉ mê phú” thật sự, chỉ là lo lắng đám Mô Kim hiệu úy chúng tôi sẽ bỏ rơi lão ta, vì vậy mới giấu giấu giếm giếm mãi, trước đó còn sắp xếp mấy tình huống, để mọi người tiếp tục với các thông tin rời rạc nửa thật nửa giả ở những địa điểm khác nhau, rồi thêm vào chút khổ nhục kế hồng đánh lừa dư luận, đến lúc mấu chốt mới tự mình lần lượt chỉ ra điểm quan trọng. Kỳ thực, trong bài “Quan Sơn chỉ mê phú” thật sự kia, đã bao hàm cách phá giải khóa Cửu Cung Ly Hồ rồi, trở ngại duy nhất chính là ghép lại những mảnh vỡ của tám bản đồ phong thủy, nhưng lão ta không liệu trước được việc truyền nhân của Phong Oa sơn nửa đường gia nhập đội thám hiểm, rất nhiều kế hoạch đã sắp xếp từ đầu không thể không thay đổi, dẫn đến cục diện dần dần trở nên hỗn loạn không thể khống chế.

Điều khiến Tôn Cửu gia bất ngờ nhất là một loạt các sự việc xảy ra ở cầu Hách Hồn do lũ chim yến tạo thành, lão ta vốn định lợi dụng lũ châu chấu giáp vàng mai phục trong hẻm núi để phân tán sự chú ý của mọi người, sau đó chỉ ra đường sống, từ chỗ thác hóa thạch tụt xuống cây xà gỗ để thoát thân.

Sở dĩ sắp xếp như vậy là vì sau khi xuống dưới hẻm núi, sẽ tiến vào địa cung Ô Dương vương, trước đó, lão ta cần làm một “thủ thuật” với thân thể mình. “Thủ thuật” này, thực ra là một “yêu thuật” từ xưa truyền lại, Quan Sơn thái bảo nhờ trộm mộ của ẩn sĩ thời cổ mà phát tích, phát hiện ra rất nhiều thuật phù thủy, tà pháp sớm đã thất truyền cả nghìn năm nay. Trong đó có một môn, là dùng kim châm bằng xương đâm vào não, tương truyền có thể khiến tam muội chân hỏa trong cơ thể tắt ngấm. Vì trên cơ thể người sống luôn có ba ngọn đèn, tượng trưng cho dương khí của người sống, độ sáng tối ba ngọn đèn này thể hiện sự hưng vong của vận khí, phẩm đức chủ nhân, mắt thường không thể nhìn thấy được, chỉ có ma quỷ và cương thi mới trông thấy. Đâm một cây kim bằng xương vào huyết vị sau gáy, có thể làm tắt ba ngọn mệnh đăng này, lúc trộm mộ có thể tránh được chuyện gặp ma, hoặc có thi biến, nhưng một khi dùng thuật này, tuyệt đối không thể nói với người bên cạnh, chỉ có thể tự biết, một khi nói ra, sẽ lập tức hồn phi phách tán, lúc chết muốn làm ma cũng không xong.

Tà thuật này bắt nguồn từ đất Ba Thục cổ xưa, trên thực tế, đây chính là tiền thân của thuật châm cứu huyết vị, trong các bức bích họa, nham họa lưu lại từ thời văn minh Vu Sở từng miêu tả rất kỹ lưỡng những trường hợp tương tự. Thầy phù thủy thi triển yêu thuật, người bị kim bằng xương đâm vào, sẽ như có quỷ thần nhập thể, lên núi đao xuống biển lửa hoàn toàn không cảm thấy đau đớn, vì huyết vị mũi kim đâm vào chính là trung khu thần kinh kiểm soát cảm giác đau đớn, người cổ đại không hiểu sự kỳ ảo bên trong, bèn cho rằng đây là tà thuật.

Nhưng ở trước Long môn nơi thác đá, sự việc đã phát triển đến mức Tôn Cửu gia không khống chế nổi nữa, lúc rơi xuống xà gỗ vắt ngang vách núi lão ta bị đập đầu, mũi kim vừa đâm vào gáy không biết biến đâu mất, có thể đã ngập lút vào trong đầu, cũng có thể trong lúc hỗn loạn đã bị rơi ra. Sau khi vào địa cung Ô Dương vương, lão ta phát hiện thần kinh của mình dần trở nên tê liệt, cơ thể bị thi trùng cắn xé mà hoàn toàn không có cảm giác gì, nhưng sự thể đã không còn cách nào vấn hỏi, sợ rằng trong những năm còn lại, lão ta sẽ phải làm một cái xác sống không còn tri giác Chẳng những vậy, hễ căng thẳng kích động quá độ, lão ta lại cảm thấy mạch máu toàn thân căng phồng lên, phồng chừng có thể vỡ mạch máu mà chết bất cứ lúc nào.

Tôn Cửu gia lòng dạ sắt đá, sự việc đã xảy ra rồi, đành chấp nhận số mệnh, cũng không lấy đó làm oán hận. Lão ta trời sinh tính tình lạnh nhạt, coi nhẹ cả mạng mình lẫn mạng người khác, có điều, bấy giờ lão ta cũng chỉ định đơn độc một mình tiến vào thôn Địa Tiên, dựa vào bí thuật làm tắt ba ngọn đèn sinh mệnh, lại có gương có Quy Khư trừ tà, chỉ cần tìm được mộ Địa Tiên, hẳn vẫn ứng phó được.

Chẳng ngờ ma xui quỷ khiến thế nào, những dấu hiệu thi biến trên người lão ta làm chúng tôi sinh nghi, khiến lão ta bại lộ thân phận sớm hơn dự định. Để kịp vào thôn Địa Tiên trước khi Cửu Tử Kinh Lăng giáp phong tỏa núi Quan Tài, dầu biết rõ phen này có đi mà không có về, lão ta cũng đành giở ra kế hiểm, dụ cả bọn cùng tiến vào một lượt.

CHƯƠNG 64: CỬU TỬ HOÀN HỒN THẢO

Sự việc phát triển đến bước này, từ lâu đã vượt khỏi phạm vi dự tính mà Tôn Cửu gia có thể tưởng tượng được, lão ta càng không ngờ những hành vi của mình đều bị Phong Soái Cổ tính toán ra từ lúc còn sống, lòng không khỏi ngùi lạnh như nắm tro tàn, cứ tưởng thi tiên trong mộ ắt hẳn sẽ thoát ra ngoài núi, gây nên một trận ôn dịch quy mô lớn. Bất kể trong tai kiếp đó có bao nhiêu người chết, tội nghiệt cuối cùng đều tính do lão ta gây nên, đến khi xuống suối vàng cũng hồ thẹn với liệt tổ liệt tông, tinh thần lão ta cơ hồ rơi vào trạng thái suy sụp.

Chẳng ngờ vào lúc cùng đường tận lối lại có bước ngoặt, đây có lẽ cũng chính là “ông trời có mắt”. Có câu “bọ ngựa bắt ve, sẻ vàng nắp sau”, không chỉ đám người vào núi đồ đầu chúng tôi, mà ngay cả địa tiên Phong Soái Cổ cũng bị ăn quả lừa của những người bảo vệ lăng mộ Ô Dương vương năm xưa, có thể nói, Quan Sơn thái bảo và Mô Kim hiệu úy đều không bị nổi với tâm kế sâu xa độc địa của những người bảo vệ bí mật núi Quan Tài kia, nghĩ lại thật khiến người ta dựng hết cả tóc gáy.

Điểm trời mà những người bị giam cầm ấy suy diễn ra trước lúc chết là núi Quan Tài sau khi rời khỏi lòng đất, cuối bùng bị lôi hỏa thiêu hủy, người chết trong thôn Địa Tiên đều bị thiêu rụi không còn cả tro than, cơ hồ tất cả những chuyện ấy đều đã được định sẵn trong cõi xa xăm rồi, mọi si tâm vọng tưởng của thế gian, chẳng qua chỉ là một màn mây khói lướt qua mắt mà thôi.

Tôn Cửu gia lúc đó ngã xuống khỏi vách đá, rơi vào đống người chết trong núi Quan Tài, trong bóng tối mờ mịt may mà không đụng phải tảng đá tan thây nát thịt, sau đó sấm sét nổi lên trong hẻm núi, thôn Địa Tiên chìm trong ngọn lửa. Tôn Cửu gia lúc này chẳng phải người cũng chẳng phải ma, tránh khỏi đợt sấm sét, lại được con khỉ Ba Sơn nghe tiếng mò đến cứu viện, đá băng qua vách núi dựng đứng đào tẩu giữa trời mưa như trút.

Sau đó, trong thư lại nhắc đến, gương cổ Quy Khư là vật báu cổ đại, không thể vì hải khí tiêu tán mà hỏng mất. Trong một khu nhà phía Tây thành Bắc Kinh có một cái giếng khô bỏ hoang, trong đó có giấu một số thứ, có thể dựa theo bản đồ trong thư để tìm đến đào lên, sau đó đem vật ấy phụ trợ với hình khắc ở mặt sau tấm gương đồng, nói không chừng có thể tìm được quả cổ Chu Thiên thất truyền đã lâu.

Tôn Cửu gia xuất thân thế gia, tuy rằng các ngón nghề của tổ tiên Đại Minh Quan Sơn thái bảo có mười phần, lão ta cũng chưa học hết một, nhưng từ nhỏ lão đã biết các loại chữ triện Trùng Ngư cổ, ký hiệu cổ, sau khi được phóng thích khỏi nông trường cải tạo lao động Quả Viên Câu, hồi phục công tác lại quanh năm nghiên cứu Long cốt thiên thư thời kỳ Hạ Thương Chu, tiếp xúc với rất nhiều bản khắc trên giáp cốt và đồ cổ đồng xanh. Có điều, tâm tư lão ta không đặt vào công việc, đồng thời không thể xử lý tốt quan hệ với những người xung quanh, nên thường xuyên bị một số nhân sĩ có quyền lực chèn ép, xưa nay chưa hề có cơ hội góc đầu.

Vì vậy mặc dù có được một số thành quả, nhưng Tôn Cửu gia đều lần lữa không báo lên cấp trên mà âm thầm giấu đi để nghiên cứu, ngày tháng tích lũy, quy mô nghiên cứu đã tương đối khả quan. Quả cổ Chu Thiên, chính là mấu chốt của âm dương, là quỹ tích của thiên địa, tuyệt đối không thể dựa vào máy quẻ đồ và chữ triện cổ vụn vặt mà dễ dàng phá giải toàn diện được.

Từ khi có được tấm gương cổ Quy Khư, Tôn Cửu gia phát hiện quẻ đồ trên mặt sau tấm gương này ảo diệu vô cùng, nếu có thời gian đông dài, kết hợp với thành quả nghiên cứu quẻ cổ Chu Thiên của lão, không chừng có thể khiến toàn quẻ Chu Thiên tuyệt tích đã lâu tái hiện lại trên thế gian.

Nhưng so với quẻ cổ Chu Thiên đã thất truyền cả nghìn năm, Tôn Cửu gia còn có việc quan trọng hơn cần làm. Thời cơ mười hai năm một lần đã tới, việc trong mộ cổ Địa Tiên đã vô cùng cấp bách, không cho phép lão ta hao phí thêm bảy tám năm thời gian nghiên cứu Thập lục tự thiên quẻ. Khi ấy, lão ta lại có ý định mang theo gương cổ vào trong mộ trấn áp thi tiên, nên đành đem hết tư liệu nghiên cứu và các quẻ đồ, quẻ tượng mình thu thập được chôn trong đường hầm dưới đáy giếng khô.

Năm 1971, cả nước Trung Quốc đều sôi sục chuẩn bị chiến tranh, đề phòng mất mùa, triển khai rộng rãi phong trào đào hầm sâu, trữ lương nhiều. Bấy giờ, Bắc Kinh cũng tiến hành mở rộng hệ thống công trình phòng thủ dưới đất, cái giếng khô giấu đồ ấy thông với một đoạn đường hầm đã bị bít kín bỏ hoang. Trong thư, Tôn Cửu gia có vẽ một bản đồ sơ lược, đánh dấu vị trí và các lối vào, lão ta hy vọng chúng tôi về Bắc Kinh có thể đào những thứ ấy lên, sau này có cơ duyên, họa may có nắm được toàn bộ quẻ cổ Chu Thiên, coi như là một sự bồi thường và báo đáp của lão ta.

Sau đó, lão ta lại viết, gửi kèm theo thư này còn có mấy món đồ, một là miếng long phù bằng đồng xanh bị thất lạc trong hẻm núi Quan Tài, mộ cổ thôn Địa Tiên bị lôi hỏa thiêu đốt, có lẽ vì hải khí trong miếng Long phù này quá thịnh, cũng có thể do hình thế phong thủy trong địa mạch Bàn Cổ ở núi Quan Tài biến động quá lớn, nhưng bất kể vì lý do gì, hai miếng bùa và một tấm gương cổ mang từ Bắc Kinh tới đây, rốt cuộc vẫn giữ được không tổn hại chút nào.

Ngoài ra, núi Quan Tài là chốn cấm địa tế tự của các thầy mo thời cổ đại, âm khí bên trong hết sức nặng nề, mộ cổ Ô Dương vương ở chỗ địa mạch hình đầu xác chết cũng thuộc loại này, tuy chúng tôi đã có mặt nạ phòng độc bảo hộ song vẫn khó thể chu toàn, những phần da lộ ra ngoài cũng có thể nhiễm phải khí độc thối rửa hủ hóa, vì vậy, trên người cả bọn sẽ lần lượt xuất hiện các đốm đen và vết tụ huyết, sau đó còn nôn máu, ho ra đờm đen, tuy không mất mạng, nhưng về lâu về dài vẫn sẽ để lại mầm bệnh khó dứt trong cơ thể.

Bởi thế, trong bao lão ta có gửi kèm mấy bó Cửu tử hoàn hồn thảo, tên khoa học gọi là Herba Selaginellac, vật này chuyên mọc ở nơi thâm sơn cùng cốc, khi không đủ dinh dưỡng và nước, nó sẽ khô quắt lại ở trạng thái chết giả, toàn bộ sự trao đổi chất trong tế bào đều ngừng lại, nhưng không lâu sau lại có thể hoàn hồn tái sinh, vì vậy mới gọi là Cửu tử hoàn hồn thảo, trong dân gian cũng hay gọi là “trường sinh bất tử thảo” hoặc “Thiên nhiên thảo”, dùng bên ngoài có thể thay thuốc cầm máu trị thương, uống vào có thể tiêu ứ trừ độc, hóa giải khí âm đã bám vào tận xương tủy. Tôn Cửu gia dẫn chúng tôi đến tiệm thuốc trong huyện lỵ mua mấy vị thuốc Nam dùng để tiêu đờm giải độc như thịt cá sấu khô, đem mấy bó Trường sinh bất tử thảo đốt thành tro, rồi trộn lẫn liên tục uống trong ba ngày, có thể triệt để trừ hết mầm bệnh trong người. Trước đây, trên vách đá ở hẻm núi Quan Tài mọc rất nhiều loại cỏ này, đều là thứ chín rễ chín lá, không phải tầm thường, nhưng giờ thì không dễ gì gặp được nữa, mấy bó này tuy ít, nhưng cũng đủ cho năm sáu người dùng.

Cuối cùng, Tôn Cửu gia viết trong thư rằng: “Giờ nợ nần của chúng ta coi như đã dứt, tôi không còn lưu luyến gì với thế giới bên ngoài nữa, vả lại sau khi kim xương đâm vào não, thần hồn sẽ tan biến, chết rồi sợ rằng muốn làm ma cũng không được. Thời gian còn lại của tôi không nhiều, sau khi an táng di thể của cha và anh trai, tôi sẽ ở lại hẻm núi Quan Tài này chờ chết, không muốn gặp người ngoài

nữa, khi các cô các cậu đọc được phong thư này, có thể xác tôi đã lạnh, được con khi Ba Sơn mai táng ở một nơi bí mật nào đó rồi. Khu vực hẻm núi Quan Tài này toàn núi cao chót vót, vách đá ngất ngưỡng, đâu có chôn vùi đại quân mấy chục vạn người cũng không có manh mối đầu mà tìm, vì vậy các cô các cậu khỏi uổng phí tâm sức vào núi tìm tôi nữa, cũng xin các cô các cậu chớ nên tiết lộ chuyện của tôi với bất cứ người nào khác.”

Chúng tôi đọc xong bức thư con khi Ba Sơn đưa tới, trong lòng bán tín bán nghi, từ lúc trải qua sự kiện thôn Địa Tiên, cách nhìn của mọi người đối với Tôn Cửu gia đã thay đổi hoàn toàn. Trước đây, chúng tôi cảm thấy con người này chẳng qua chỉ là một chuyên gia về văn tự cổ lắm tư tâm, tính tình gàn bướng ngang ngược, lại quá khích cực đoan bất cận nhân tình, nhưng sau khi sự việc xảy ra, nghĩ lại mới thấy Tôn Lão Cửu này chẳng những thân thể đặc thù, hơn nữa còn rất giỏi ẩn mình, là một nhân vật thông minh tuyệt đỉnh, đúng như câu “đại tượng vô hình, đại trí giả ngu”. Không biết có phải do di truyền từ tổ tiên Quan Sơn thái bảo nhà lão ta hay không mà tác phong hành sự của người này hoàn toàn không để lộ ra dấu vết gì, đến thần tiên cũng khó lòng đoán thấu được.

Chúng tôi tự phụ là người kiến thức quảng bác, lịch duyệt phi phàm, vậy mà đều bị Tôn Cửu gia này qua mặt, trước khi tiến vào núi Quan Tài, chẳng ai phá được lớp vỏ nguy trang của lão ta. Thật đúng như trong cuốn Mật dày tâm đen có viết “tâm đen mà vô sắc, mặt dày mà vô hình” thử hỏi người phạm mất thịt làm sao nhìn thấu được chứ? Đây chính là chỗ cao minh của Tôn Cửu gia.

Nếu cứ như lão nông Hương Cảng Minh Thúc kia còn đỡ, bề ngoài có vẻ tinh minh狡 hoạt, nhưng cảnh giới quá thấp, còn chưa mở miệng, người ta biết lão là kẻ không đáng tin cậy, cứ thế thì ai còn tin lão? Phạm gặp chuyện gì, cũng đều không thể bị loại người như Minh Thúc che mắt. Tôi thấy, so với Tôn Cửu gia thâm tàng bất lộ kia, Tiểu Gia Cát Minh Thúc thật tình có thể coi như một người thực thà trung hậu.

Út vốn là người bản địa, nhận biết được tính chất của thảo dược, cô nói, loại Cửu tử hoàn hồn thảo mọc ở hẻm núi Quan Tài nay đã gần như tuyệt tích, có được mấy bó này là quý lắm rồi, đích thực có thể hóa giải chất độc trong cơ thể. Tôi vẫn chưa yên tâm, lại tìm một thầy lang Trung y già trong huyện lỵ, hỏi rõ vị chính vị phụ trong đơn thuốc cho chắc chắn, bây giờ mới y theo cách của Tôn Cửu gia uống vào.

Chỉ vài ngày sau, sức khỏe cả bọn đều có chuyển biến tốt, khi bàn bạc đường đi nước bước sau này, mấy người đều cảm thấy vẫn nên nghĩ cách tìm Tôn Cửu gia. Nhưng hẻm núi Quan Tài địa thế hết sức phức tạp, địa hình hiểm trở thâm u, bên trong hẻm núi quanh năm mây mù bâng lảng, lại có vô số các loại quan tài treo, bên cạnh Tôn Cửu gia còn có con khi Ba Sơn kia giúp đỡ, chúng tôi ngoài sáng, lão ta trong tối, muốn tìm được người này thật không phải chuyện dễ dàng.

Chúng tôi vào núi tìm kiếm thêm lần nữa, quả nhiên không có kết quả, xét thấy căn bản không thể tìm được Tôn Cửu gia đang lẩn tránh trong hẻm núi một mình chờ chết, cả bọn lấy làm chán nản, đành chuẩn bị trở về Bắc Kinh.

Trước khi rời đi, ăn xong bữa tối trong huyện lỵ, tôi và Tuyền béo bắt tay sắp xếp lại hành lý. Phen này vào núi tuy không tìm được nội đơn của cổ thi, nhưng cũng không phải không có thu hoạch, đầu tiên là mang ra được mấy bức họa trong thôn Địa Tiên, đều là bút tích thật của Quan Sơn thái bảo Phong Soái Cổ. Người này tuy không nổi danh bằng ngón nghề bút mực, nhưng mấy bức Quan Sơn tướng trạch đồ ấy đều thuộc loại thủ bút và đề tài hiếm gặp, có thể đem nhờ Kiều Nhị gia ở Lưu Ly

Xưởng định giá hộ.

Ngoài ra, còn có một cái hộp mạ vàng Tuyền béo vớ được trong âm trạch ở thôn Địa Tiên. Lúc đó, cả bọn trông thấy trong mộ cái xác nữ được trâu vàng cõng trên lưng, trong lòng ôm cái hộp này. Mộ thất ấy là do Quan Sơn thái bảo di chuyển từ bên ngoài vào trong thôn Địa Tiên, cơ quan trâu vàng cõng xác thiết kế cực kỳ xảo diệu, một khi trộm mộ xông vào gian chính sẽ kích hoạt chốt lầy ẩn giấu bên trong trâu vàng, lập tức khiến con trâu húc lật tường mộ, đưa xác mộ chủ vào gian sau.

Chúng tôi chỉ có thể đoán mộ thất có trâu vàng này được xây vào thời Minh, nhưng không có cách xác định danh tính mộ chủ, lai lịch xuất thân thế nào, tại sao lại có ngôi mộ kết cấu tinh xảo nhường ấy.

Tuyền béo đã quen thói trộm chẳng về không, vớ được một món minh khí vào tay, nhưng sau đó gặp phải bao mối hiểm nguy, sớm đã quên bég chuyện này, lúc sắp dọn đồ đạc mới nhớ tới, vội vàng lấy ra định mở xem bên trong có gì.

Cái hộp mạ vàng này hết sức tinh xảo đẹp đẽ, mộ chủ lại là phụ nữ, vì vậy chúng tôi đoán bên trong chắc hẳn là các loại trang sức vàng bạc bồi táng, hoặc trân châu bảo thạch kiểu như xuyên ngọc chẳng hạn. Nom cơ quan trong mộ xảo diệu như thế, thân phận mộ chủ ắt hẳn cũng thuộc loại bất phàm, minh khí tùy thân đương nhiên phải cực kỳ quý trọng, lắc lắc thấy nặng nặng, nhưng cũng không có âm thanh gì. Tôi và Tuyền béo đều nôn nóng muốn xem cho thỏa, thấy cái hộp có khóa, không dám dùng biện pháp mạnh để khởi hủy hoại đồ vật đáng tiền bên trong, bèn nhờ Út giúp một tay.

Đợi Út mở xong cái khóa bạc, chúng tôi cùng ngó vào trong hộp, sau khi nhìn rõ vật bên trong, không khỏi nửa bất ngờ, nửa thất vọng. Bên trong cái hộp mạ vàng chẳng có nửa món vàng bạc châu báu gì, mà là mấy quyển sách cũ dày cộp, giấy màu vàng sẫm. Tôi lật ra xem thử, thấy không giống như điển tịch kinh quyền, trong sách toàn những hình vẽ ly kỳ cổ quái, lời chú giải quái gở khó hiểu, hết như thiên thư (sách trời) vậy.

Thường có câu “Thiên thư không chữ”, vì bên trong thiên thư thật sự toàn quẻ tượng quẻ đồ, thoát nhìn đều là các ký hiệu thần bí như nòng nọc chim cá, không hề có lấy một chữ, nếu có chữ thì đều là sách giải quẻ của hậu thế sau này. Nhưng tôi dám khẳng định, mấy quyển sách dày bịch này, tuyệt đối không phải loại chu Dịch mà tôi thường hay tiếp xúc, xem kỹ lại, mới phát hiện chúng rất giống đồ phổ cầu tạo các loại cơ quan, ám khí thời cổ đại.

Có câu, khác nghề như khác núi, lần đầu tiên tôi trông thấy loại sách cổ này, cũng không dám tùy tiện xác định bừa bãi, may mà có Út đã học hết bản lĩnh của Phong Oa sơn ở đây, tôi bèn đưa cô xem kỹ xem có hiểu được mấy quyển sách này rốt cuộc ghi lại nội dung gì hay không.

Út lật mấy trang sách, cũng kinh ngạc ra mặt, bộ sách cổ này hình như chính là Vũ Hâu Tàng Binh đồ. Vũ Hâu Tàng Binh đồ tuy là hậu nhân mượn danh Gia Cát Vũ Hâu mà viết ra, xuất hiện sớm nhất vào khoảng thời Đường Tống, nhưng các loại cơ quan ám khí ghi chép bên trong đều ảo diệu tinh kỳ, so với trâu gỗ ngựa máy thời Tam Quốc trong truyền thuyết thì chỉ có hơn chứ chẳng kém gì.

Vũ Hâu Tàng Binh đồ là báu vật trấn sơn của Phong Oa sơn, có thể nói nó tương đương với Thập lục tự Âm dương Phong thủy bí thuật của Mô Kim hiệu úy, bao đời thợ thủ ông Phong Oa sơn đều coi tập bản vẽ này là tuyệt học đáy hòm, đáng tiếc là nó thất truyền đã lâu. Ông Lý, ông nuôi của Út, tuy rằng tay nghề tinh thâm, sản phẩm tinh xảo có thể dối gạt cả quỷ thần, nhưng thực ra cũng chưa học được ba bốn phần bản lĩnh trong Vũ Hâu Tàng Binh đồ.

Những ngón nghề tuyệt học này xưa nay đều là căn bản an thân lập nghiệp của các nhà, đại đa số sư phụ truyền cho đệ tử đều theo kiểu “mèo dạy hổ”, giữ lại bản lĩnh cứu mạng là trèo cây không truyền. Thêm nữa, lại còn những quy củ kiểu như “truyền nam không truyền nữ, truyền trưởng không truyền thứ”, khiến cho các môn tuyệt nghệ càng truyền càng ít dần, thường xuyên rơi vào tình trạng mấp mé thất truyền, thậm chí là đoạn tuyệt hương hỏa.

Gần một thế kỷ nay, các ngành khoa học kỹ thuật trên thế giới phát triển từng ngày, ngành nghề truyền thống của Trung Quốc khó tránh khỏi có chút “thỏ tả”, những thứ xưa cũ bị mai một nghiêm trọng, đến giờ lại không thể kế thừa hoàn thiện những gì còn sót lại, mà vẫn tiếp tục đánh mất. Tay nghề ám khí của thợ thủ công Phong Oa sơn chính là một ví dụ, vì vậy Vũ Hào Tàng Binh đồ đổi với Út mà nói quả có hơi thâm thúy khó hiểu, cô căn bản không hiểu được bao nhiêu nội dung trong đó

Tuyền béo vừa thấy mình khí trong hộp mạ vàng hóa ra là mấy quyền sách rách, lập tức mất hứng, chỉ giữ lại cái hộp, định mang ra Phan Gia Viên đây đi, rồi hỏi tôi mấy quyển bản vẽ này xử lý thế nào.

Tôi bảo, thực ra Vũ Hào Tàng Binh đồ không phải vật tầm thường, có điều người ngoài ngành xem không hiểu gì mà thôi. Có câu, mỗi vật đều có chủ nhân thích hợp, thứ này rơi vào tay người thường thì thật uổng phí của trời. Phen này chúng ta vào hẻm núi Quan Tài tìm thôn Địa Tiên, em Út đây đã giúp đỡ rất nhiều, chi bằng hãy tặng Vũ Hào Tàng Binh đồ này cho ông chủ Lý, coi như trả món nợ ân tình, nói không chừng ông Lý còn biết được lai lịch xuất xứ của bộ sách này, chúng ta tiện thể mở mang kiến thức luôn.

Tuyền béo hân hoan đồng ý, cậu ta nói thứ này ở trong tay chúng ta cũng chẳng ích lợi gì, cầm đến tiệm tạp hóa của ông chủ Lý, có thể đổi lấy dăm ba cái Ô Kim Cang, dầu sau này không đi đồ đấu nữa thì sang California cắm trên bãi cát bên bờ biển cũng có thể làm dù che nắng, nói không chừng còn có thể mở ra một trào lưu mới ở Mỹ, thậm chí trên toàn thế giới ấy chứ.

Trong lúc nói chuyện, Shirley Dương lại đến bàn bạc với tôi, trước mắt tính mạng Đa Linh đang nguy ngập trong sớm tối, nhưng bọn tôi lại toi công ở thôn Địa Tiên, chi bằng đi đường vòng về Hồ Nam một chuyến, tìm lão Trần mù xem bói xem thế nào. Năm xưa, lão là thủ lĩnh của phái Xả Lĩnh, kiến thức lịch duyệt bất phàm, cũng chỉ có cách nhờ lão giúp nghĩ xem còn biện pháp nào khác hay không.

Tôi thâm nghĩ, như vậy cũng tốt, lão Trần mù ấy từng thống lĩnh bọn đạo tặc ở mười ba tỉnh Nam Bắc, thực sự là một nhân vật “gọi gió được gió, hô mưa được mưa”, tới khi bắt đầu trộm mộ ở Bình Sơn vùng Tương Tây, không biết gặp phải thứ xúi quẩy gì hay đụng phải hung thần ở đâu, chẳng những không thể vùng lên lần nữa, ngược lại còn ngã dúi ngã dui, cực kỳ không thuận, chưa qua được núi Già Long đã tổn hao rất nhiều nhân thủ, những người còn lại cũng ngóm hết trong núi, chỉ còn mình lão may mắn thoát thân, nhưng mù mất đôi mắt, đành ẩn tích mai danh sống đến ngày hôm nay.

Nhưng lão Trần mù năm xưa thông thuộc “Lăng phổ”, thủ hạ tai mắt đông đảo, biết được rất nhiều thông tin về cổ mộ khắp nơi, đến cả mộ hoàng tử ở miền Đông Bắc hiếm người nào trong quan nội biết đến, lão cũng hiểu biết đôi phần. Hiện giờ, chúng tôi chỉ còn cách nhờ lão vắt óc nghĩ lại cho kỹ... xem trong mộ cổ mộ hoang nào còn có khả năng chôn thi đơn dị khí nữa không.

Lão hiện đang ở Tương m, từng là sào huyệt cũ của bọn đạo tặc Thường Thắng sơn, nghe lão Trần mù nói, theo lệ cũ, những đầu mối về mộ táng các triều đại ở các vùng miền, cùng sự việc tụ tập trộm mộ kiếm lợi, đều phải ghi lại tường tận vào sổ sách, nếu may mắn, nói không chừng có thể tìm thấy thông

tin liên quan sót lại từ thời trước giải phóng, như vậy còn hơn chúng tôi cứ dăm bữa tìm bãi không có mục tiêu thế này nhiều.

Tuy rằng chuyện này chưa chắc đã khả thi, nhưng hiện tại không ai có phương pháp nào hay hơn, cả bọn bèn quyết định thẳng tiến Hồ Nam, không ngờ đúng lúc này, chúng tôi lại nhận được một tin tức chẳng lành, Đa Linh ở Mỹ đã qua đời.

CHƯƠNG 65: KIM ĐIỂM

Trong di chỉ Quy Khư ở vùng biển Vực Xoáy San Hô, chủ thuyền Nguyễn Hắc bất hạnh gặp nạn, trước lúc lâm chung, tôi từng chính miệng hứa với ông ta sẽ chăm sóc thật tốt cho Đa Linh và Cổ Thái, chẳng ngờ ma xui quỷ khiến thế nào, Đa Linh lại nhặt được cái đồng hồ vàng của tay thuyền trưởng cụt tay trên tàu Mariana, trùng phải tà thuật Giáng Đầu trên chiếc đồng hồ ấy. Chẳng những thế, sau này chúng tôi xác nhận được từ nhiều nguồn, vị thuyền trưởng người Pháp buôn lậu đồ cổ ở Nam Dương ấy, chính là người cha ruột đã mất tích trong chiến tranh Việt Nam của Đa Linh. Chuyện này không thể không nói là do ý trời khéo sắp, nhưng cũng lại là trời cao vô tình.

Chúng tôi đã tìm đủ mọi cách giữ lại tính mạng cho cô, nhưng thời gian lênh đênh trên biển quá lâu, lúc về đến đảo Miếu San Hô, chất độc đã ăn sâu vào cốt tủy, nếu không có tấm áo Phi Thúy kia khoác lên người, sợ rằng Đa Linh đã thối rữa mà chết từ lâu rồi. Thế nhưng, đến cuối cùng chúng tôi lại không tìm được nội đơn của xác cổ có thể cứu mạng Đa Linh, vẫn không thể giữ cô lại trên cõi dương gian này.

Sau khi biết được tin này từ bức điện báo của Răng Vàng, lòng tôi như thể bị chèn một tảng đá lớn, vừa tự trách, vừa hổ thẹn với linh hồn Nguyễn Hắc trên trời. Tuy cũng biết rằng sức người có hạn, một số việc có thể làm được, còn một số việc bất luận ra sao cũng không thể hoàn thành, nguyện vọng khởi tử hồi sinh đã trở thành bọt nước, nghĩ đến thế sự lạnh giá như băng, sức sự khiến người ta khó mà chấp nhận nổi.

Cả bọn than thở một hồi, đều nói đây là sinh tử do trời, sức người không thể cưỡng cầu, đã đến nước này cũng chẳng thể làm gì hơn, đành thay đổi kế hoạch, trở lại Mỹ tham gia đám tang của Đa Linh. Dân mò ngọc vùng Nam Hải tuân thủ truyền thống khá nghiêm ngặt, theo phong tục của họ, người sau khi chết, phải thả thuyền đưa Ngũ thánh ra biển thì thi ốt dân mò ngọc mới có thể nhập thổ vi an, ngoài ra còn phải lập đạo tràng trên đất liền và dưới nước, cúng tế ba ngày, siêu độ cho người chết sớm ngày thoát khỏi nỗi khổ luân hồi.

Chúng tôi đến tiệm tạp hóa trong thị trấn nhỏ vô danh kia, chào từ biệt ông chủ Lý. Ông Lý vội vàng đóng cửa tiệm, mời mọi người vào trong hời hợt rồi rít: “Nom mọi người mặt ủ mảy chau, hẳn là lần này vào núi làm việc không được thuận lợi lắm, thôi thì ngày rộng tháng dài, đâu có chuyện gì khó khăn cũng không nên để mắc míu trong lòng.” Nói đoạn, ông lấy trong tủ ra hai chai rượu, định cùng tôi và Tuyền béo làm mấy chén.

Chúng tôi chối từ không đựng, đành cung kính tuân theo. Không ngờ ông chủ Lý này tuy tuổi tác đã cao nhưng tửu lượng không hề giảm sút, ba người làm hết nửa bình rượu lâu năm, liền mở máy nói tràng giang đại hải, tôi kể hết chuyện hẻm núi Quan Tài tìm nội đơn không thành cho ông nghe, rồi lấy tập Vũ Hồn Tàng Binh đồ tìm được trong mộ cổ thôn Địa Tiên ra.

Tôi bảo ông chủ Lý: “Có câu, vật về với chủ, bộ Vũ Hồn Tàng Binh đồ này tổng cộng tám quyển, căn

bản chẳng dùng được gì trong công cuộc kiến thiết hiện đại hóa, ngoài những vị sư phụ tinh thông ngón nghề chế tạo cơ quan âm khí, có lẽ chẳng còn ai đọc hiểu được nó nữa đâu. Chỉ có ở trong tay ông đây, nó mới có thể phát huy ít nhiều tác dụng thôi.”

Ông chủ Lý nghe tôi nói vậy thì hết sức kinh ngạc vội vàng lấy đôi kính lão, không ngừng lật xem từng trang như thể vớ được món báu vật, vừa xem vừa lẩm bẩm nói: “Tổ sư gia hiển linh, đúng là tổ sư gia hiển linh rồi!” Tập bản vẽ này là bảo điển của các thợ thủ công thời xưa, dây cốt và ốc vít bất bảo xuất hiện sau này đều không so được với sự xảo diệu của các cơ quan mô tả trong đây. Hầu hết các nội dung trong tập sách này đều đã thất truyền nhiều năm, những tưởng rằng các tuyệt nghệ của Phong Oa sơn phải điêu tàn tuyệt tích, người thợ già như ông có nằm mơ cũng không ngờ lại có thể tìm được cả bộ Vũ Hào Tàng Binh đồ trong mộ cổ, lập tức cảm ơn rồi rút, rồi cất ngay tập sách đi.

Tôi hỏi ông chủ Lý tại sao Vũ Hào Tàng Binh đồ lại xuất hiện trong mộ cổ thôn Địa Tiên, chẳng lẽ nữ mộ chủ được trâu vàng cõng trên lưng ấy cũng là nhân vật của Phong Oa sơn thời Minh hay sao?

Ông chủ Lý cũng là tay lão luyện giang hồ, bèn kể ra một số chuyện xưa tích cũ, gọi cho chúng tôi nghĩ tới một số đầu mối, suy đoán ra cái xác phụ nữ thời Minh ấy có thể là con cháu của kỳ nhân thuật số Lưu Bình Trung, nhà họ Lưu sở trường Kỳ môn Độn giáp, còn tinh thông thuật bố trí cơ quan cạm bẫy. Tuy không phải là người trong Phong Oa sơn, nhưng nhà Họ Lưu có giao tình rất thâm hậu với các đời thủ lĩnh, trong nhà có giấu bộ bản vẽ cơ quan này cũng không có gì kỳ quái.

Nhà họ Lưu chuyên về thuật số và nhà họ Phong Quan Sơn thái bảo là quan đồng triều, vốn đã không hợp nhau, địa tiên Phong Soái Cổ nhắm nhe muốn đoạt lấy bản vẽ cơ quan âm khí của nhà họ Lưu, bèn ngấm ngầm trộm ngôi mộ trâu vàng cõng xác mang về. Có điều, Phong Soái Cổ tuy thần thông quảng đại, nhưng chỉ sở trường các ngón dị thuật tà môn, dù lấy được Vũ Hào Tàng Binh đồ cũng khó lòng hiểu hết sự ảo diệu bên trong, vì vậy cơ quan Vũ Hào Tàng Binh ở mộ có Ô Dương vương chỉ được cái vỏ bề ngoài, cuối cùng cũng không hoàn thành. Bộ sách này, cũng được an trí nguyên vẹn vào âm trạch trong thôn Địa Tiên cùng với các loại thi hài, minh khí Quan Sơn thái bảo trộm được.

Đương nhiên, đây chỉ là suy đoán của chúng tôi, sau khi núi Quan Tài sụp đổ, tình huống chân thực đã không thể nào khảo chứng nữa. Ba người cụng chén cụng ly, khi đã ngà ngà, mắt hoa tai đỏ thì bắt đầu dộc lòng dộc dạ, nói rất nhiều lời gan ruột. Tôi nói chuyện của Út với ông chủ Lý, bảo rằng học ngón nghề đồ đấu với tôi cũng chẳng ra gì, kỳ thực học xong rồi cũng chẳng có chỗ dùng, vả lại một khi đã làm cái nghề Mô Kim này, muốn thoát thân ra thì khó càng thêm khó.

Bản thân tôi chính là một ví dụ, nhớ năm xưa tôi và Tuyền béo đi Dã Nhân câu ở Đông Bắc, cũng chỉ muốn kiếm một khoản lớn giúp đỡ đám bạn bè nghèo khó chứ chẳng mơ mộng gì cao xa, nhưng từ khi chúng tôi lấy được một đôi ngọc hình con Ly trong mộ vị tướng quân nước Kim kia, những phiền phức không đầu không đuôi cũng bắt đầu tìm đến tận cửa, nhiều lần chịu tội, nhiều lần chịu khổ, có thể sống đến hôm nay mà không cụt tay què chân cũng không phải chuyện dễ. Khoảng thời gian ấy, trên người ai mà không thêm vài vết sẹo ? Cái mũi của Tuyền béo ở núi Côn Luân đã bị gọt mất một mẫu, phá cả tướng, cũng may chúng tôi tay chân nhanh nhẹn, lại được tổ sư gia phù hộ, nên mới có thể ba lần bốn lượt xông ra từ cửa m Tào. Út là cô gái lớn lên trong núi, học cái nghề đồ đấu mò vàng này, thật không ổn thỏa chút nào.

Nói tới đây, tôi ngoảnh đầu nhìn ra, thấy Shirley Dương và Út đang ở gian ngoài trò chuyện, không nghe được câu chuyện của chúng tôi, tôi lại hạ giọng nói với ông chủ Lý: “Phụ nữ ấy à, quan trọng là

phải gả cho người tử tế. Chiến hữu hồi bộ đội của tôi nhiều lắm, quá nửa vẫn còn độc thân, nên chuyện này ông khỏi cần phải lo, cứ để đấy cho tôi. Mấy ngày trước tôi hỏi Út rồi, cô bé không muốn ra nước ngoài, nhưng rất muốn đến Bắc Kinh một chuyến. Tôi và Tuyền béo cũng có chút mặt mũi ở Phan Gia Viên và Lưu Ly Xưởng, có thể để cô đến làm trong tiệm đồ cổ của Kiều Nhị Gia, học nghề giám định cổ vật, sau đó gả cho một người đàn ông đáng tin cậy, sống trọn đời hỷ lạc bình an, ông cũng có thể đi theo hưởng phúc.”

Ông chủ Lý gật đầu nói: “Tôi nhìn người chưa bao giờ sai, ý cậu chuẩn quá đi rồi. Tôi đây có bệnh cũ trong người, sức khỏe ngày một yếu đi, nói không chừng mai kia lại xuôi tay về trời thôi, con bé Út này có được chỗ gửi thân yên ấm, tôi có chết cũng nhắm mắt được rồi.”

Sau đấy, ông chủ Lý lại nói, mới đầu khi thấy chúng tôi nhận ra được Ô Kim Cang, ông đã đoán chúng tôi đều là Mô Kim hiệu úy đeo bùa đồ đầu. Ông ta là người đi ra từ xã hội cũ, đương nhiên cũng biết bí thuật Mô Kim, đồng thời hết sức tin phục thuật phong thủy âm dương, định nhờ tôi giúp ông chọn một mảnh đất làm âm trạch sau khi chết.

Tôi bèn khuyên rằng, tôi không thể coi là tinh thông phong thủy, cũng chỉ biết chút da lông bên ngoài mà thôi, chẳng qua dựa vào tầm long quyết và thuật Phân kim định huyết tổ truyền để kiếm miếng cơm ăn. Những gì nghe được thấy được trong đời, đích thực có rất nhiều chuyện can hệ đến phong thủy, nhưng đồng thời tôi cũng phát hiện, phong thủy không thể làm thay đổi hung cát họa phúc, nó chỉ là một môn địa lý sinh thái học mà thôi.

Để ông chủ Lý tin lời, tôi kể cho ông nghe câu chuyện năm xưa ông nội mình từng đích thân trải nghiệm. Trước Giải phóng, ông nội Hồ Quốc Hoa của tôi làm nghề đoán chữ, xem phong thủy, xem đất mưu sinh. Những ngành nghề dựa vào thuật số để giúp người chiêm bốc sự cát hung kiếm miếng cơm này vì có hàm lượng tri thức tương đối cao, nên thường được tôn xưng là Kim Điểm. Bản lĩnh của Hồ tiên sinh có được từ nửa quyển Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật, đều là chân tài thực học, con người lại tinh minh cẩn thận, nên giành được danh hiệu “Kim Điểm tiên sinh”, xét trong vùng thì gia nghiệp cũng vào hàng tương đối giàu có sung túc.

Kim Điểm Hồ tiên sinh mỗi ngày đều ngồi quán xem bói, giảng về mệnh lý, địa lý cho các loại người từ mọi miền Nam Bắc, một hôm trời mưa lát phát, trên phố người qua lại thưa thớt, buôn bán ế ẩm, các cửa tiệm đều tháo đèn đóng cửa sớm. Hồ tiên sinh đang ngồi rồi uống trà trong quán, chợt nghe trên phố có tiếng vó ngựa, người trên ngựa đi tới trước cửa tiệm bói, liền ghì mạnh cương tung mình nhảy xuống, vội vội vàng vàng chạy vào bên trong.

Hồ tiên sinh vội đứng dậy nghênh đón, đồng thời đưa mắt quan sát người khách mới đến, chỉ thấy người đàn ông ấy chừng bốn năm mươi tuổi, thân hình cao lớn to khỏe, bộ dạng như một tay thổ hào có tiền có thế, hành sự thẳng thắn mạnh bạo thế này, có lẽ không phải phường giặc cướp, nhưng thần sắc ông ta u uất, nét mặt rầu rĩ như đón khách viếng đám ma, không biết có phải vì trong nhà có thân thích gì qua đời hay không nữa.

Hồ tiên sinh không dám thất lễ, liền mời người khách ngồi xuống, lễ độ rót trà, nói: “Quý khách đến thăm, không biết có chuyện gì chỉ giáo?”

Tay thổ hào ôm quyền nói: “Tiên sinh nổi danh Kim Điểm, bọn tôi nghe tiếng đã lâu, hôm nay đội mưa chạy tới, đương nhiên là không có chuyện không đến diện Tam Bảo, chẳng hay Hồ tiên sinh có hiểu

đạo xem đất không vậy ?”

Hồ tiên sinh dựa vào nghề này để kiếm cơm nuôi gia đình, thấy khách là tay mơ, làm sao có thể nói là không hiểu, lập tức tự nâng giá lên nói: “Không phải kẻ hèn này nói ngoa, kẻ hèn năm xưa từng được kỳ ngộ, bá Thiên Nhật chân quân ở núi Nhạn Đãng làm thầy, học được rất nhiều bản lĩnh chân truyền, mấy thứ Trạch kinh, Táng kinh, Thanh Nang áo ngũ, Linh Thành tinh nghĩa, Thôi quan phát vi... không thứ nào không hiểu, không thứ nào không tinh thông, xem đất chọn nhà là nghề chính, đương nhiên khỏi cần phải nói.”

Tay thô hào kia nghe thế cả mừng, bấy giờ mới nói rõ nguyên do. Thì ra, ông ta họ Mã, tên là Lục Hà, quê ở Đồng Lãng, sau này làm ăn nên chuyển đến sống ở gần hồ Động Đình, mấy năm gần đây, nhà họ Mã cậy thế hiếp người, trên tư thông quan phủ, dưới qua lại với bọn giặc cướp, lũng đoạn rất nhiều chuyện làm ăn ở địa phương. Tiền của nhiều, ông ta muốn xây một trang viên rộng lớn, bèn mời thầy phong thủy về xem đất, chọn trúng một mảnh đất đẹp, liền cưỡng đoạt chiếm lấy, rầm rộ xây dựng nhà cửa trang viên, bỏ ra rất nhiều tiền của, xa hoa vô cùng.

Mã Lục Hà cực kỳ tin vào phong thủy, ông ta chọn mảnh đất ấy cũng bởi nhìn trúng hình thế tiên bảo nập tài của nó, mọi bố cục nhà ngang dãy dọc bên trong trang viên, dù lớn dù nhỏ đều mời thầy địa lý cao minh về chỉ điểm sắp xếp. Sau khi nhà mới xây xong, cả nhà già trẻ mừng rỡ dọn đến, chẳng ngờ vừa chuyển đến được vài hôm, Mã lão thái gia đã trượt chân trong vườn, chân tay già nua không chịu được va đập, được nửa ngày sau thì tắt thở.

Hỷ sự biến thành tang sự, chưa kịp chôn cất Mã lão thái gia thì con trai cả của Mã Lục Hà ở bên ngoài đã bị kẻ thù giết chết. Tóm lại, từ khi dọn vào nhà mới, trong nhà liên tiếp có người chết, tính cả người hầu kẻ hạ, cả nhà bảy mươi mấy nhân khẩu chưa đầy nửa năm, từ trong ra ngoài đã chết mất mười ba mạng.

Đặc biệt trước khi Mã lão thái gia chết, từng ngồi đánh mát chược một mình trong sân giữa đêm hôm khuya khoắt, miệng còn lầm bầm tựa như ba cửa còn lại đều có một bóng ma ngồi chơi vậy, hành động kỳ dị này làm đàn bà con gái trong nhà sợ đến mặt cắt không còn hột máu, lão thái gia làm sao vậy? Chẳng lẽ bị ma nhập? Nhưng Mã lão thái gia thường ngày ở trong nhà rất gia trưởng độc đoán, nói một là một, hai là hai, mọi người tuy thắc mắc trong lòng, nhưng không ai dám nói thẳng ra. Không ngờ, mới vài ngày sau, người đã không bệnh không tật mà qua đời. Lúc tìm người đến khám nghiệm thi thể, thấy không trúng độc cũng không bệnh tật, tóm lại là chết không minh bạch, đến nay vẫn chưa có kết quả, giờ người nhà họ Mã nhớ lại chuyện này, vẫn cảm thấy lạnh hết sống lưng.

Nhưng nói ra cũng lạ, người chết càng nhiều, việc làm ăn của họ Mã lại càng hưng vượng, tiền kiếm nhiều đến độ khiến người ta hoa mắt. Mã Lục Hà ham hố tiền tài phú quý, căn rằng chịu đựng không chịu chuyển nhà, có điều tài vận vượng thì vượng, nhưng trong nhà lại phải vạ lớn, trước mắt vẫn không ngừng có người lăn đùng ra chết, thật sự không thể chịu nổi nữa, ông ta đành tìm người về thay đổi phong thủy, nhưng đã mời hết các thầy địa lý trong vùng, vẫn không có kết quả gì Mã Lục Hà được người ta giới thiệu, biết trong thành có vị Kim Điểm Hồ tiên sinh giỏi xem đất, bèn thúc ngựa phi đến mời Hồ tiên sinh đi xem xem trang viên nhà họ Mã xây trên mảnh đất báu phong thủy kia rốt cuộc có điểm gì sai sót, mà lại thiệt hại nhân khẩu đến thế, nếu có kết quả, sẽ không tiếc vàng bạc tạ ơn.

Hồ tiên sinh nghe xong, cũng cảm thấy chuyện này không phải tầm thường, không ngờ lại chết nhiều người như vậy, hung địa nào mà lợi hại nhường ấy? Tính ông vốn cẩn thận, chỉ sợ không phá giải được

thì khó ăn khó nói với nhà họ Mã, đang định kiếm cớ chối từ, chợt thấy Mã Lục Hà lấy trong túi ra bốn thỏi vàng đặt trước mặt, bốn thỏi vàng lớn này chỉ là tiền đặt cọc, sau khi xong việc nhất định sẽ có thêm gấp mười lần thế này, gọi là chút lòng thành.

Hồ tiên sinh bị vàng làm cho hoa cả mắt, thầm nhủ: “Hình thế trang viên nhà họ Mã thế nào phải xem thử mới biết được, đây là tiền ta kiếm bằng bản lĩnh thật, có gì phải ngại? chẳng lẽ lại từ chối vụ làm ăn đã đưa đến tận cửa? Và lại, Mã Lục Hà này đội mưa mà đến, không thể phụ tấm lòng người ta được”. Nghĩ đoạn, ông bèn nhận tiền đặt cọc, thu dọn những món cần dùng, mang theo giấy vàng, chu sa, la bàn, đoản kiếm, đèn báo, dầu tây, phong đình, xẻng mỏ vẹt, hoa tiêu... toàn những khí cụ để “xem phong vọng thủy”, rồi thuê một cỗ xe lừa, theo Mã lão lục trở về xem đất.

Đến nhà họ Mã đã là đêm khuya, hai người ở ngoài ăn cơm uống rượu rồi trọ trong khách sạn, đợi qua ngày hôm sau, Mã Lục Hà mới đưa Hồ tiên sinh đi từ trong ra ngoài, nhìn hình đo đất. Trong Thập lục tự Âm dương Phong thủy bí thuật mà Hồ tiên sinh được sư phụ truyền cho, có phép Bát trạch minh khí, chuyên dùng để phân biệt sự hưng cát hung suy của bố cục trạch viện, bao năm rồi chưa hề sai trật lần nào.

Sau khi vào nhà, Hồ tiên sinh lấy ra một tấm gương đồng nhỏ, rồi soi ánh mặt trời để xác định phương hướng góc độ. Thuật Mô Kim có từ thời Tam Quốc, thực tế phát nguyên từ thuật Thần Phù thời Tây Chu, bất luận tầm long điểm huyết hay xem hình xét thế, xưa nay đều không dùng la bàn, dùng la bàn thì không phải là phép cổ.

Hồ tiên sinh theo Mã Lục Hà đi vào, qua nhà qua sân, xem cách bố trí trong các phòng, cảm thấy trật tự rõ ràng, tuy không đến mức cao minh, nhưng cũng coi là tạm được. Có điều, trật tự rõ ràng chỉ là một nhân tố, vẫn còn phải dựa vào phép Bát trạch minh khí tiếp tục tính toán, vì sách cổ có viết rằng: “Nơi ở, chính là căn cơ của người, lớn nhỏ khác nhau, âm dương mỗi khác, nếu không cầu toàn, thì dùng không đủ.”

Từ thời Tống, việc bày bố trong âm trạch và dương trạch đa phần đều theo phép Ngũ tính âm lợi, dựa vào âm đọc của họ để phân ra Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, phối hợp với phương vị Ngũ hành Bát môn mà sắp xếp. Họ của Mã Lục Hà và nhà này không hề xung khắc, hơn nữa còn lợi tài hưng vượng, vì thế, nguyên nhân này cũng nhanh chóng bị Hồ tiên sinh loại trừ.

Sau đây, lại luận tới lý thuyết Đạo gia, suy tính các chi tiết nhật nguyệt, càn khôn, nóng lạnh, thư hùng, ngày đêm, âm dương, chỉ thấy trang viên nhà họ Mã “lấy hình thế làm thân thể, giếng nước làm huyết mạch, lấy gạch ngói làm da thịt, lấy cây cỏ làm lông tóc, lấy môn hộ làm mũi miệng”, tất cả đều không có điểm nào không thích hợp cả.

Hồ tiên sinh lại đề nghị gặp mặt từng người trong trang viên họ Mã, cũng không phát hiện ra kẻ nào “hung thần ác sát cả. Đến lúc này, Hồ tiên sinh không khỏi toát mồ hôi, không hiểu nhà họ Mã gặp phải ma tà quỷ quái gì, vốn là nơi cát trạch cát địa, lại có tướng phú quý, sao trong nhà lại liên tiếp có người bạo bệnh mà chết như thế?

Xem hết bên trong trang viên mà không có thu hoạch gì, Hồ tiên sinh đành ra ngoài xem tiếp, phía sau trang viên nhà họ Mã có một triền núi, Hồ tiên sinh và Mã Lục Hà dẫn người lên đó, từ trên cao nhìn xuống, chỉ thấy đúng là một mảnh đất bấu phong thủy “sơn thanh thủy tú, rồng bay phượng múa”.

Mã Lục Hà thấy Kim Điểm Hồ tiên sinh mãi vẫn chưa nhìn ra được nguyên nhân, trong lòng càng thấp

thở không yên, bèn hỏi ông đất này thế nào, rốt cuộc là hung hay cát. Hồ tiên sinh đành nói: “Rành rành là một mảnh đất báu phong thủy quý hóa vô cùng, nhưng tại sao...” đang nói giữa chừng, ông đột nhiên dừng lại, hít sâu một hơi khí lạnh, sắc mặt biến hẳn, kinh hãi thốt lên một tiếng: “Quả nhiên hung hiểm!”

CHƯƠNG 66: MŨ MA

Mã Lục Hà bị Hồ tiên sinh làm cho giật thót mình, biết rằng người này đã tìm được căn nguyên đụng chạm với hung sát trong nhà mình, vội hỏi: “Tiên sinh, sao lại nói vậy? Hung hiểm ở đâu?”

Hồ tiên sinh lau mồ hôi lạnh trên trán, đáp: “Nếu không phải tôi nhìn ra được, già trẻ gái trai nhà họ Mã đều phải xuống m Ty làm ma cả đấy.”

Mã Lục Hà nhất mực tin tưởng thuyết phong thủy, nghe thấy lời này, trong lòng lại càng kinh hãi bội phần: “Mảnh đất báu phong thủy nhà chúng tôi sao lại có vận hung hiểm thế chứ?”

Hồ tiên sinh chỉ xuống núi, nói với Mã Lục Hà: “Ông nhìn kỹ xem, ngọn núi cao phía Tây trang viện nhà họ Mã giống cái gì?” Mã Lục Hà nhìn theo hướng ngón tay, chỉ thấy mé sau nhà mình có một ngọn núi cao, cảnh sắc đẹp đẽ xanh um, bình thường nhìn cũng đã quen, cho là thường, không hề cảm thấy gì. Nhưng lúc này ngắm nghía kỹ càng, bất giác cũng kinh hoảng thốt thành tiếng: “Rõ ràng là một cái mũ, đây là... là mũ của phán quan trong kịch nói.”

Hồ tiên sinh nói: “Ngọn núi kia trên nhỏ dưới phình, vươn lên sừng sững như mũi dùi, thế núi lánh dương tìm âm, vừa khéo phủ trùm lên trang viện nhà họ Mã, hình thế này trong phong thủy có tên tục gọi là mũ ma, chẳng trách việc làm ăn trong nhà lại hưng vượng, tiền vào cuồn cuộn, vì đây chính là đường thu tiền âm của phán quan Sâm La điện. Khu nhà này của ông chỗ nào cũng tốt, xây dựng không chút vắn đề, hiểm nổi lại nằm bên dưới mũ ma, há chẳng phải coi đây như âm trạch mộ phần hay sao? Thứ cho tôi nói thẳng, không đầy ba năm toàn gia nhà ông sẽ chết sạch, gà chó cũng chẳng còn đâu.”

Mã Lục Hà sợ đến hồn xiêu phách lạc, lập tức níu lấy Hồ tiên sinh khẩn cầu: “Tiên sinh nhất định phải cứu cả nhà tôi với, tốn bao nhiêu tiền cũng được, xin tiên sinh cứ nói.”

Hồ tiên sinh bèn an ủi: “Mã lão gia không cần phải lo sợ, chỉ cần bỏ căn nhà này đi, toàn gia nhà ông dọn đi chốn khác là được, giờ vẫn chưa muộn đâu.”

Mã Lục Hà không nỡ bỏ mảnh đất báu nạp tài này, liền đảo mắt van nài Hồ tiên sinh: “Xây khu nhà lớn như vậy tuy tốn kém không ít, nhưng cũng không có gì luyến tiếc cả, chỉ có điều cái “mũ ma” kia rõ ràng là mảnh đất báu phong thủy thu nạp tiền tài, sao có thể để uổng phí vậy được, cầu xin tiên sinh ban cho diệu pháp để nhà họ Mã tôi giữ được tài vận này.”

Sau đây, Mã Lục Hà lại lấy ra mấy miếng vàng, nói cứng nói mềm, cầu Hồ tiên sinh ban cho kế sách. Hồ tiên sinh từ hồi theo thầy học nghề đã biết một câu ngôn ngữ cổ: “Núi sông mà biết nói, thầy phong thủy chết đói; thảo dược mà biết nói, y sư không gạo ăn.” Không nên quá tin vào thuyết phong thủy, nhưng các bậc thánh hiền thời xưa cũng thường nói chuyện “thiên nhân tương ứng” có lúc địa lý núi sông dường như cũng có thể ảnh hưởng đến họa phúc cát hung, vì vậy Hồ tiên sinh cho rằng, đạo phong thủy không phải vô căn cứ, cũng thường nghĩ đến chuyện tìm cho mình một mảnh đất báu phong thủy, để đến khi trăm tuổi còn lưu lại phúc ấm cho con cháu đời sau.

Không cảm lòng được trước lời khẩn nài vật vã của Mã Lục Hà, Hồ tiên sinh đành đồng ý. Kỳ thực,

muốn giữ lại mảnh đất tài lộc “mũ ma” này cũng không phải chuyện gì khó, chỉ cần đảo lộn âm dương là được, bỏ dương trạch đi, sau đó đưa mộ phần tổ tiên về mai táng ở đây, việc làm ăn của nhà họ Mã vẫn càng ngày càng phát đạt.

Mã Lục Hà mừng rỡ khôn xiết, luôn miệng tán dương Hồ tiên sinh quả không hổ là cao nhân Kim Điểm, ông ta đã mời hết cả các vị danh gia trong tỉnh, mà không ai nhìn ra được trang viện nhà họ Mã phạm phải hung sát gì, vậy mà Hồ tiên sinh mắt lửa người vàng, vừa lên núi nhìn đã thấu được huyền cơ ngay, đúng là bản lĩnh thần tiên, gặp được cao nhân như thế, nhất định là khí số nhà họ Mã vẫn còn chưa tuyệt.

Đối với chuyện hưng vong của gia tộc, Mã Lục Hà không dám có chút sơ suất, lập tức mời Hồ tiên sinh ở lại nơi tốt nhất trong trấn, rồi phái người đến hầu hạ cơm ăn nước uống, đồng thời một mặt nhờ ông giúp chỉ ra huyết đạo của địa mạch, mặt khác tiến hành dọn cả nhà đi nơi khác.

Đúng dịp Mã lão thái gia vừa qua đời được tròn năm, họ liền chọn ngày hoàng đạo, tập hợp người đào mộ lên, còn chuẩn bị đủ khí cụ của mặc sư(32) để phòng thi biến. Thời xưa, mọi người tương đối mê tín, những khi khai quật mộ có hoặc di chuyển mộ phần đều lo gặp phải thi biến, nên đều mang theo đầu mực của thợ mộc để khắc chế cương thi. Đầu mực và dây mực dùng để kẻ vạch đo đạc, trong dân gian phổ biến quan điểm là: “Dây mực thẳng, không thể bẻ cong dối lừa”, dây mực chỉ có thể kẻ đường thẳng, có thể nói là bảo vật của các mặc sư, dùng càng lâu càng quý báu. Dây mực là tượng trưng cho chính trực. Từ thời xa xưa, tà đã không thể thắng chính, các vật kiểu như dùi của thợ đá, thước, dây, búa, bào của thợ mộc, đều có tác dụng tương tự, có thể trấn áp các thứ yêu tà quái dị. Rường cột và các đồ gỗ trong nhà mà vô cớ có tiếng phát ra, đều bởi chưa cọ sạch dây mực, lâu ngày hóa thành tinh linh phát ra tiếng động. Đương nhiên đây đều là truyền thuyết, cũng không có chứng cứ xác thực.

Ngoài ra, còn phải chuẩn bị một ít tiền đồng trước thời Thanh, sau khi quật nắm thấy quan tài, phải áp lên nắp quan mấy chục đồng tiền, bên ngoài chằng hai sợi dây. Làm vậy để phòng ngừa cái xác bật dậy phá quan tài. Tiền đồng đè quan tài còn gọi là “nghìn cân một đồng”, tương truyền, làm như vậy có thể ngăn cách thi thể với dương khí, ngoài ra còn có thuyết nói tiền đồng chính là tiền quan, đè cho cương thi không bật lên được. Các thuật sĩ còn cho rằng chữ trên tiền cổ chính là án quang, có thể phá yêu thuật lòe bịp. Truyền thuyết về án quan này có rất nhiều, tỷ như có thuyết nói, thời xưa có kẻ trộm, không cần móc túi vẫn có thể lấy tiền bạc từ ngoài xa ngàn dặm, vì vậy phạm các nhà giàu đều đặt một xâu tiền cổ hoặc nguyên bảo có án quan trong ngân khó, gọi là tiền “áp khó”, như vậy sẽ không bị trộm nữa. Và lại, tiền cổ có án quan cũng có thể tránh tà, niên đại càng xưa càng tốt.

Theo phong tục mai táng của địa phương, lúc chuyển mộ dời quan cài cần chú ý “vạ miệng”, đây không phải chỉ tiếng lóng trong đạo lục lâm, mà mộ cổ là lãnh địa của người chết, người sống đến tìm người chết, cần phải kiềm lấy cái cổ cho mình yên tâm, vì vậy mới gượng ép thêm vào rất nhiều điều kỳ hù, “vạ miệng” tức là những cấm kỵ trong lời ăn tiếng nói, kỵ nhất là những từ kiểu như “chết, xác, âm, chạy, mồ, mả...” cho rằng những chữ này không được may mắn, trong lúc nói chuyện đều cố gắng tránh đi. Tuy vậy, hai chữ quan tài phát âm giống như quan tài trong thăng quan phát tài, vì vậy không cần tránh vạ miệng. Những quy củ nhà quê phức tạp này, Hồ tiên sinh trước giờ vẫn nắm rõ trong lòng bàn tay, chỉ điểm rõ ràng đâu ra đấy.

Vào đêm cuối cùng, theo quy củ, cần mời đạo sĩ đến niệm chú an ủi vong hồn, con cháu thắp hương

đập đầu xong, mới khiêng quan tài ra, cắm phướn cắm đèn dẫn lối, để trâu vàng ngựa trắng kéo xe, đưa quan tài khâm liệm thi thể Mã lão thái gia đến mảnh đất “mũ ma” chôn cất lại.

Quan tài là trung tâm của việc mai táng, vì trong xã hội cũ, người người đều mê tín tin vào phong thủy, cho rằng đất có đất hung đất cát, sao có sao lành sao dữ, nếu tìm được một mảnh đất lành làm mộ tổ, chôn cất thi hài tổ tiên, con cháu đời sau có thể nhờ vào long khí phong thủy ấy mà phát tích. Gia tộc hưng vượng không ngoài việc làm quan, kiếm tiền, chính vì lẽ này mà quan tài đồng âm với quan tài trong thăng quan phát tài, nên việc chuyển dời mồ mả tổ tiên là hết sức quan trọng, nhà họ Mã lại có tiền có thế, kinh động đến nỗi dân chúng khắp vùng đều kéo về xem náo nhiệt, người đông như nước.

Trang viện về cơ bản đã bị phá dỡ, nơi chôn cũng đã chọn xong, nhưng để phòng long khí trong âm trạch chạy mất, trước khi đưa quan tài đến không được đào đất lên, đợi khi quan tài đến nơi, Mã Lục Hà lập tức lệnh cho người nhà bắt tay đào đất. Từ xưa, người ta đã chú trọng đào sâu chôn chặt, quan tài chôn càng sâu càng tốt, chỉ có mộ người nghèo mới đào hỏ nông, dăm bữa nửa tháng là bị chó hoang đào bới.

Nhà họ Mã tuy thừa tiền, nhưng dẫu sao cũng không phải quý tộc, thời Dân quốc cũng không còn ai xây dựng mình đường mộ thất dưới lòng đất nữa, nên chỉ đào một cái hỏ sâu để hạ táng mà thôi. Mười mấy người to khỏe thay phiên nhau đào bới, được một cái hỏ còn sâu hơn cả móng nhà, phỏng chừng cũng sắp xong thì đột nhiên đào được một khối đá.

Mọi người đều lấy làm kinh hãi, huyết vị này là do Kim Điểm Hồ tiên sinh chỉ cho, sao bên dưới không phải đất lành, mà lại có nham thạch? Hồ tiên sinh ngồi bên cạnh trầm tĩnh quan sát, trong bụng cũng lấy làm lạ, thầm nhủ phen này đúng là thất sách, sao lại chọn đúng một cái huyết đá thế này? Không khéo phen này mất mặt chứ chẳng chơi. Ông đang ngẫm nghĩ tìm cơ hội lẩn đi, chợt thấy sắc mặt Mã Lục Hà nặng trĩu, sầm sì đi tới bên cạnh, bảo ông tới xem thử, tại sao trong huyết mộ lại có nham thạch.

Kỳ thực, ý của Mã Lục Hà đã hết sức rõ ràng, nhà ông ta cũng dỡ rồi, mộ tổ cũng chuyển đi rồi, nhưng trong huyết mộ lại đào phải nham thạch, tự nhiên phải nghi ngờ Hồ tiên sinh là hạng giang hồ lừa đảo. Họ Mã này ý mình qua lại với quan phủ, hoành hành bá đạo đã quen, hại chết một vài dân thường cũng chẳng đáng gì, bây giờ đã định chôn sống luôn Hồ tiên sinh vào cái hỏ đó.

Hồ tiên sinh hồi hận vô cùng, sớm biết thế này thì ban đầu đã không mở tiệm bói, xưng là Kim Điểm kim điếc gì, cứ ù lì chẵn dê chẵn bò cho nhà địa chủ còn hơn, giờ rơi vào tình cảnh này, tự mình tạo nghiệt thì không thể sống được, đành phải chịu mệnh thôi. Bị cả đám người dồn ép, ông đành ủ rũ tập tễnh đi tới trước cái hỏ, trong đầu không ngừng xoay chuyển xem nên tán láo thế nào để bảo toàn tính mạng.

Nhưng nước đến chân mới nhảy, làm gì có cách nào đây? Đang không biết phải nói sao, chợt nghe mấy người phu đào huyết xì xào ầm ĩ, nói rằng trên tảng đá đào được kia có chữ, hình như là một tấm bia đá. Mã Lục Hà vội kêu người đưa tấm bia ấy lên.

Người đông dễ làm việc, chỉ thoáng sau, tấm bia đá đã được đưa ra khỏi hỏ, mọi người phải sạch bùn đất bên trên, chỉ thấy trên mặt bia khắc sáu chữ lớn. Bây giờ, rất nhiều người vây lại xem xét, ai biết đọc biết viết đều nhận ra được, lắm bả đọc lên thành tiếng: “Ồ thì chết, chôn thì phát.”

Mã Lục Hà gạt đám người ra xem đi xem lại mấy lượt, kinh hãi đến nỗi một hồi lâu không sao khép

miệng lại được, quỳ sụp xuống trước mặt Hồ tiên sinh dập đầu cảm tạ rồi rít: “Tiên sinh đúng là thần tiên sống! Mã Lục Hà tôi hôm nay hoàn toàn tâm phục khẩu phục rồi!”

Hồ tiên sinh vốn tưởng rằng phen này bị chôn sống lấp hố rồi, không ngờ lại có kỳ ngộ như vậy. Nơi này xưa nay chưa từng có người xây nhà hay xây mộ, thứ chôn trong đất ắt là di vật từ thời cổ xưa, thật không ngờ lại ứng nghiệm đến thế. Ông cũng ngây ra hồi lâu mới định thần lại được, càng cảm thấy Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật nói đâu trúng đó, mấy thứ kỹ nghệ giang hồ vật vãnh không thể nào so sánh được.

Khi ấy, người quây xung quanh xem đông nghìn nghịt, ai nấy đều coi Hồ tiên sinh như một vị “bán tiên”, cứ như tinh tú quây quanh vàng nguyệt vậy. Hồ tiên sinh cũng thấy lâng lâng, lòng mừng khôn tả, song bề ngoài vẫn không dám để lộ ra, chỉ tìm mấy câu xã giao ứng đáp, rồi chủ trì nghi thức hạ táng quan tài của Mã lão thái gia. Xong xuôi đâu đấy, ông nhận được rất nhiều tiền tài tạ lễ,

từ đó trở đi, danh tiếng Hồ tiên sinh vang xa, hễ nhắc đến Kim Điểm Hồ tiên sinh, người nào biết chuyện đều giơ ngón tay cái lên, khen một tiếng “thuật số như thần, tay vàng điểm chỉ” nhưng cây to gọi gió lớn, dần dần cũng có rất nhiều tên đạo tặc có ý đồ với nhà họ Hồ, muốn bắt ông đi giúp chúng tìm long mạch trộm mộ.

Hồ tiên sinh tự thói phòng mình một thời gian, thấy hết đám trộm này đến đám giặc khác không ngừng tìm đến tận cửa, cũng không thể không thu liễm bớt, qua quýt được thì qua quýt, tránh được thì tránh, nhưng ông cũng biết tránh được mừng một không thoát khỏi hôm rằm, cứ ở lại trong thành xem bói xem đất, sớm muộn cũng rước lấy vạ lớn, cái đầu mình rơi xuống cũng không sao, nhưng vợ con trong nhà lấy ai nuôi sống đây?

Vậy là Hồ tiên sinh liền gói ghém hết vàng bạc châu báu, đưa cả nhà đi trốn. Ông vốn không phải người Hồ Nam, nói đi là đi luôn, không có gì vướng bận cả. Hai năm sau, gặp lúc thời cuộc khó khăn, trong nhà hơi túng thiếu, ông nhớ ra mình còn cái tráp chôn ở một nơi bí mật bên hồ Động Đình, đó là món tiền dùng khi khẩn cấp ông chuẩn bị từ lúc gia cảnh còn sung túc, dạo trước đi gấp quá nên không kịp mang theo. Nay cần dùng đến, Hồ tiên sinh bèn hóa trang thành thương khách trở về lấy tiền.

Hồ tiên sinh tính tình cẩn trọng, luôn né tránh tai mắt người khác, lại thông đường thuộc lối nên chẳng tốn mấy công sức đã dễ dàng lấy lại được tráp tiền, đang chuẩn bị mang tiền về nhà thì chợt nhớ ra Mã Lục Hà, thầm nhủ năm đó mình giúp người này lấy được địa mạch phát tài “mũ ma”, lúc này Mã gia chắc hẳn càng thêm hưng vượng, sao không tới đàm đạo một chuyến, biết đâu lại được thêm gì đó.

Nghĩ đoạn, ông quyết định vòng đường đến tìm gặp Mã Lục Hà, chẳng ngờ đến nơi liền đờ người ra, cả nhà họ Mã đều đã ngổm củ tỏi, mộ phần của Mã lão thái gia cũng bị đào trộm. Hồ tiên sinh cảm thấy hết sức bất ngờ, trong lòng không khỏi thắc mắc: “Chẳng lẽ ta xem địa mạch không chuẩn, hại chết cả nhà Mã Lục Hà rồi?” Nhưng rồi ông lại nghĩ: “Không thể nào, bia đá thời cổ đào được trong huyết mộ ấy, rõ ràng viết rằng ‘ở thì chết, chôn thì phát’, chứng tỏ người xưa sớm đã nhận ra mảnh đất báu phong thủy này, lại không phải có người động chân động tay vào, sao có thể sai được chứ?”

Hồ tiên sinh lấy làm nghi hoặc, chuyện này quan hệ đến tính mạng mấy chục con người của một gia tộc lớn, không hỏi thăm cho rõ thì về nhà cũng canh cánh không yên, bèn đi xung quanh dò hỏi, cuối cùng cũng biết được toàn bộ sự kiện. Kết quả càng khiến ông bất ngờ hơn gấp bội.

Thì ra, Mã Lục Hà chuyển dời âm trạch dương trạch xong, quả nhiên việc làm ăn càng thêm hưng

vượng, thanh thế như mặt trời chính ngọ, tiền tài cuộn cuộn chảy vào kho. Nhưng trời có gió mưa bất trắc, một ngày nọ, giếng nước trong nhà bị người ta bỏ độc, một mạch chết mất mấy chục mạng người, tuy trong nhà vẫn có người, nhưng người chết quá nhiều, trong lúc vội vàng, đến cả quan tài cũng không kịp đặt mua.

Mã Lục Hà lớn tiếng mắng chửi Hồ tiên sinh là tên bịp bợm, cái mũ ma này vẫn chụp lên đầu người sống nhà họ Mã không gỡ ra được. Ông ta nổi giận dùng đòn dũa người vào thành phá tiệm bói của Hồ tiên sinh, nhưng lúc đó cả nhà Hồ tiên sinh đã dọn đi đâu không biết.

Mã Lục Hà tìm khắp nơi không thấy, đành hậm hực trở về. Ông ta ngồi thuyền đi đường thủy, không ngờ dọc đường gặp một trận gió lớn, đánh chìm cả thuyền, cả đám người đều làm mồi cho tôm cá, không kẻ nào sống sót. Cả một gia tộc lớn cứ vậy mà chết sạch sẽ không còn một ai.

Thời bấy giờ đang buổi chiến loạn liên miên, mộ phần của Mã lão gia là mộ mới, bằng như một đồng vàng bạc đặt lù lù trên mặt đất. Sau khi băng cướp lớn ở Tương m tan đàn xẻ nghé, có khá nhiều kẻ hoạt động đơn lẻ trong vùng. Một hôm, cả trăm người mang theo vũ khí chạy qua, trắng trợn đào ngôi mộ này lên, vơ vét sạch sẽ đồ bồi táng của Mã lão thái gia mang đi.

Bấy giờ, tục hậu táng đã suy tàn, nhưng vẫn thịnh hành lệ đặt tiền “áp khẩu” cho người chết, trong miệng ngậm bạc hoặc tiền đồng, mà nhà họ Mã lại tiền nhiều mạnh chi, trong quan tài quả cũng có một số món xa xỉ đắt tiền, y phục của xác chết không cần phải nói, chỉ riêng cái túi đựng thuốc bằng gấm đỏ, miệng túi nam ngọc đã đáng mấy trăm đồng Đại Dương rồi. Cuối cùng, bọn trộm còn nhỏ nết mấy cái răng vàng trong miệng Mã lão thái gia rồi mới đập quan tài hủy xác, nghênh ngang rời đi, tình trạng thê thảm hết chỗ nói.

Về sau, lại có mấy toán trộm quy mô nhỏ hơn, cùng một số sơn dân quanh vùng đến lọc hố, huyết mộ càng đào càng lớn, ở chỗ đạo trước chưa động thổ, lại lộ ra một tấm bia đá. Những người hiếu sự đều đổ đến xem, thấy trên tấm bia mới khai quật được ấy, cũng có sáu chữ lớn: “Người ngay phát, kẻ gian chết.”

CHƯƠNG 67: SỔ GHI CHÉP

Chuyện này từng rộ lên một thời, người trong vùng đều xôn xao bàn tán, có người bảo Kim Điềm Hồ tiên sinh chỉ được cái hư danh, lừa Mã Lục Hà một mớ tiền to, lại chỉ cho người ta một cái hung huyết, kết quả hại chết mấy chục mạng người nhà ông ta. Có lẽ bản thân Hồ tiên sinh cũng biết có chuyện xảy ra, nên mới dọn nhà trốn đi đâu không rõ.

Nhưng phần đông mọi người lại không nhìn nhận như vậy, mảnh đất “mũ ma” này trước sau đào được hai tấm bia đá, chữ khắc bên trên hết sức rõ ràng! Nghĩ kỹ lại những câu “chôn thì phát, ở thì chết, người ngay phát, kẻ gian chết”, thì không phải Kim Điềm Hồ tiên sinh chi sai huyết nhãn, mà là Mã Lục Hà táng tận lương tâm, bao năm nay mình tranh ám đấu, lại buôn bán thuốc giả, không biết đã hại chết bao nhiêu mạng người, mấy trăm dặm quanh đây thử hỏi có ai không hận hấn ta? Có thể thấy, không thể làm những việc trái lương tâm được. Đây là ông trời muốn trừng trị cả nhà hắn, đúng như câu, trời cao có mắt, mắt thần như điện, báo ứng không sai.

Hồ tiên sinh lại dò hỏi kỹ hơn, mọi người quả nhiên đều hận nhà Mã Lục Hà thấu xương, người này lừa gạt thân thích, hãm hại dân chúng, chứa chấp đạo tặc, chuyên làm những chuyện bịa đặt hãm hại, ăn không nói có, làm cho nơi này khôn khổ vô cùng, gà chó cũng không yên, có thể nói đã khiến cho trời

giận người oán. Đại đa số dân chúng đối với chuyện cả nhà người này gặp họa đều vỗ tay khen hay, cho rằng đó là “người ác người sợ trời không sợ, người thiện người bạc trời không bạc; thiện ác đảo đầu đuôi có báo ứng, chẳng qua chỉ sớm hay muộn mà thôi”.

Còn hai mảnh bia đá đào được ở mộ tổ nhà Mã Lục Hà kia cũng rất có lai lịch, theo lời một hòa thượng già trong ngôi chùa địa phương, rất nhiều năm trước, đích thực từng có địa danh “núi Mũ Ma”, mảnh đất rộng dưới chân núi từng là nơi xây miếu thành hoàng. Những ngày lễ tết, người ta đều đốt tiền giấy cho người âm ở chỗ cửa núi. Tương truyền, bia đá chôn bên dưới ngôi miếu là để cảnh cáo hậu nhân... “âm địa không bằng tâm địa”, phong thủy long mạch có tốt đến mấy, cũng không bằng tự mình tích đức, làm việc thiện.

Sau này, miếu thành hoàng bị hủy trong lửa chiến tranh, trải mấy trăm năm đời đời, di tích cũ sớm đã không còn, không ngờ mảnh bia vỡ trong lòng đất đến nay vẫn còn, lại vì chuyện của nhà Mã Lục Hà mà thấy lại ánh mặt trời, để người đời biết được ý trời sâu thẳm, đạo trời khéo sắp.

Từ đó trở đi, Hồ tiên sinh cũng không dám vỗ ngực tự xưng tinh thông phong thủy địa lý gì gì nữa, rốt cuộc ông cũng hiểu được ý tứ trong những lời sư phụ nói năm xưa. Tại sao lại nói “thiên đạo không lời”? Chỉ vì ông trời không nói chuyện, nhưng cảm ứng của trời đất vẫn luôn ở trong lòng người, bất luận đắp mộ hay xây nhà, đều phải lấy tích đức làm gốc, đúng như câu “tâm là chủ khí, khí phù cho đức”, trời chưa chắc đã có lòng với người, nhưng tâm ý đức hạnh của người lại thường hay cảm ứng với trời cao.

Tôi kể chuyện này cho ông chủ Lý biết, để ông hiểu được đạo phong thủy là chỉ “lễ thiên nhân cảm ứng, đạo tạo hóa biến dịch”, chứ không đơn giản chỉ là tìm mảnh đất đẹp để chôn cất, không nên mê tín quá. Từ xưa đến nay, bao nhiêu hoàng đế quân vương sau khi chết đều được chôn ở long mạch, nhưng cũng không thể ngăn được dòng chảy của lịch sử thay triều đổi đại.

Ông chủ Lý gật đầu nói: “Đèn không khêu không sáng, lời không nói không hiểu, tấm giấy bồi cửa sổ mỏng manh mà không chọc thì cả đời cũng không rách, hôm nay nghe cậu nói vậy, đích thực rất có lý...” Nói tới đây, ông chợt nhớ đến một chuyện, liền gọi Út vào dặn dò mấy câu, hình như bảo cô đi lấy thứ gì đó.

Út bới rương lục tử trong phòng một lúc lâu, cuối cùng cũng lấy ra một cái tráp bằng gỗ đen, nắp không có khóa, mà luôn hai sợi dây thừng thắt chặt lại, ở chỗ thắt nút dùng xi niêm phong, phía trên còn có dấu ấn, bên trong nặng trĩu, dường như đựng rất nhiều thứ.

Tôi và Tuyền béo đều hết sức tò mò, còn tưởng ông chủ Lý lại khoe với chúng tôi món bảo vật trấn sơn gì, bèn hỏi ông, trong tráp này đựng thứ kỳ môn âm khí gì vậy.

Ông chủ Lý lắc đầu nói: “Trong này đựng thứ gì tôi cũng không biết, thậm chí còn chưa từng mở ra xem, nhưng có lẽ các cậu biết được đôi chút đây.”

Tôi càng ngạc nhiên hơn: “Đó của ông ông còn không biết, chúng tôi lại không thể nhìn xuyên thấu cái tráp, làm sao đoán được chứ?” Nói tới đây, một ý nghĩ chợt lóe lên trong óc, tôi vội hỏi: “Chẳng lẽ đây là đồ của Mô Kim hiệu úy?”

Ông chủ Lý đáp: “Đúng thế, lúc trước tôi thấy các cậu có thể nhận ra Ô Kim Cang là biết chắc chắn các cậu cùng nghề với người khách năm xưa đến đây đặt làm chiếc ô ấy rồi. Vì Ô Kim Cang này không phải vũ khí tầm thường, chỉ dùng đến khi đồ đầu mò vàng mà thôi. Năm đó, vị khách thương kia đến

tiệm tôi đặt làm một chiếc Ô Kim Cang, đồng thời gửi lại cái tráp này dặn rằng lúc nào lấy ô sẽ mang cả đi, nhưng ông ta đi một mạch mấy chục năm không thấy bóng dáng, giờ tôi đã sắp xuống lỗ rồi, cũng chưa từng gặp lại ông ta.”

Nhắc tới đoạn chuyện xưa này, ông chủ Lý không khỏi cảm thán hồi lâu. Thời gian thấm thoắt thoi đưa, vật đổi sao dời, nay Phong Oa sơn đã từ Hà Bắc chuyển đến Tứ Xuyên, trải qua bao nhiêu năm, bao thứ mang theo mình đều đã mất hết, nhưng cái tráp này vẫn còn nguyên vẹn, ấy là vì năm xưa đã nhận lời người ta, thì phải giúp họ trông coi cho tốt.

Ông chủ Lý tự thấy mình tuổi tác đã cao, sợ rằng không thể giữ gìn vật này được nữa, liền giao tráp gỗ đen ấy lại cho chúng tôi. Dầu sao, chúng tôi cũng là Mô Kim hiệu úy, còn hơn để sau khi ông chết, nó rơi vào tay người ngoài, còn bên trong rốt cuộc đựng những thứ gì, thì chẳng thể nào biết được.

Sau khi biết tin Đa Linh qua đời, tâm trạng tôi khá sa sút, thấy cái tráp gỗ này kiểu dáng cổ xưa, đoán rằng bên trong hẳn đựng các thứ quý trọng, bấy giờ hơi men đã xông lên tận đầu nên cũng chẳng gấp mở ra xem ngay. Bọn tôi uống đến tận khuya, say khướt mới nghỉ. Sáng sớm hôm sau, chúng tôi cảm ơn ông chủ Lý, chào tạm biệt rồi lên đường về. Lần này, chúng tôi chia làm hai nhóm, Shirley Dương và Út đi Hồ Nam đón lão Trần mù, sau đây sẽ về Bắc Kinh tụ họp.

Dọc đường không ai nói chuyện gì, tôi và Tuyền béo về Bắc Kinh trước, Minh Thúc và Răng Vàng đã đợi sẵn từ lâu.

Minh Thúc không ngừng hỏi han chúng tôi đi đổ đầu ở đâu, có mở hàng không, tôi không hé nửa chữ, chỉ bảo Tuyền béo và Răng Vàng dựa theo địa điểm Tôn Cửu gia mô tả trong thư, đào lấy tư liệu lão ta nghiên cứu chính lý nhiều năm, nhưng không có đồ cổ hay văn vật gì, hai người họ đành ủ rũ gói đồ đạc trở về.

Tôi đặt cả mấy món đồ lấy được trong chuyến này lên bàn, đóng cửa lại, cùng Tuyền béo, Răng Vàng bàn tính xem nên xử lý thế nào. Tôn Cửu gia đã ở lại hẻm núi Quan Tài, đời này chắc đến chết cũng không chịu lộ diện nữa, tư liệu về quẻ cổ lão ta để lại đều là thật, chỉ có điều, muốn phá giải được toàn bộ quẻ cổ Chu Thiên, vẫn phải nhờ đến bậc đại hành gia như Trương Doanh Xuyên giúp đỡ, không phải việc một hai năm mà có kết quả ngay, vả lại, cũng không thể thiếu tám gương cổ Quy Khư kia được.

Đạo trước, tôi cực kỳ hứng thú với quẻ chu Thiên hoàn chỉnh mười sáu chữ, nhưng trải qua rất nhiều sự việc, khiến tôi thâm cảm thấy thiên cơ quẻ tượng mê hoặc người ta không ít, năm xưa Trương Tam Gia hủy đi một nửa quyền Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật, rất có thể cũng liên quan đến chuyện này. Ngoài ra, từ trước tôi đã phát hiện Trương Doanh Xuyên là người đăm bạc, không màng danh lợi, hình như cũng không coi trọng toàn bộ Chu Thiên cho lắm. Trương Doanh Xuyên tinh thông lý học, suy lẽ trời mà hiểu được chuyện người, tầm nhìn rất xa, có thể nhận ra rất nhiều đạo lý mà người thường không sao thấu hiểu. Anh đã thế, tôi mà bỏ khuyết đầy đủ Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật cũng chưa hẳn là một chuyện tốt, huống hồ còn phải tốn rất nhiều tâm sức ngồi nghiền ngẫm, tính tôi làm sao ngồi yên một chỗ vậy được chứ?

Tôi tính toán trước sau, cuối cùng quyết định đem hết tư liệu nghiên cứu về quẻ cổ của Tôn Cửu gia chuyển giao cho Trương Doanh Xuyên. Còn gương cổ Quy Khư và long phù bằng đồng xanh đều có ý nghĩa phi phạm, đồ đồng xanh vớt ở Quy Khư lên đều là báu vật thượng cổ, ông chủ thuyền Nguyễn

Hắc cùng ra biển với chúng tôi đã vì gương cổ Quy Khư mà chết, chiến hữu năm xưa Đinh Tư Diễm lại có nghìn vạn ối liên hệ vi diệu với mảnh bùa hình rồng kia, những thứ này không nên lọt vào tay bất cứ người nào khác, cứ đưa cho giáo sư Trần xử lý là ổn nhất.

Tuyền béo nâng cái tráp bằng gỗ đen ông chủ Lý đưa cho lên, hỏi tôi: “Nhất này, thứ này tính sao đây? Đã về đến Bắc Kinh rồi, cũng phải mở ra xem thử chứ, nom cái tráp này không nhẹ, lắc lên thấy bên trong lóc cào lóc cọc, có phải đỉnh vàng đỉnh bạc gì không nhỉ ?”

Từ đầu tôi vẫn cho rằng cái tráp này là vật của người khác, sao cũng không thể vì người ta không đến lấy mà mượn cố chiếm làm của riêng được, nhưng cũng rất tò mò không biết trong tay tiên bối Mô Kim hiệu úy kia rốt cuộc có bảo bối gì. Trên thế gian này chỉ còn lại ba lá bùa Mô Kim chân chính, tôi và Shirley Dương, Tuyền béo mỗi người một lá. Hai lá trong đó do Liễu Trần trưởng lão ở chùa Vô Khổ năm xưa truyền lại, lá còn lại là Tuyền béo tìm được trong ngôi mộ cổ sau miếu Ngư Cốt.

Từ đây có thể thấy, người khách đặt chế tạo Ô Kim Cang ở chỗ ông chủ Lý, rất có khả năng chính là vị tiên bối chết trong hang nhện Long Lĩnh, nếu đúng thế thật, chắc chắn ông ta vĩnh viễn không thể quay lại lấy món đồ mình gửi nữa rồi.

Năm xưa, vị Ban Sơn đạo nhân cuối cùng là Gà Gô vì muốn tìm di tích Thông Thiên Đại Phật tự ở thành Hắc Thủy chôn vùi bên dưới dải cát vàng, đã bái Liễu Trần trưởng lão ở chùa Vô Khổ làm sư phụ, muốn học Tầm long quyết và thuật Phân kim định huyết, chẳng ngờ Liễu Trần trưởng lão lại bất hạnh qua đời, không kịp truyền thụ cho ông Tầm long quyết. Lúc lâm chung, Liễu Trần trưởng lão từng để lại di ngôn dặn dò Gà Gô đến hai bên bờ sông Hoàng Hà tìm một vị Mô Kim hiệu úy khác.

Vị Mô Kim hiệu úy ấy thường cải trang thành khách thương, trên tay luôn cầm một cái bàn tính vàng, tuy Liễu Trần trưởng lão không nói rõ quan hệ của mình với người này, nhưng chắc chắn là bạn bè cộng tác trước đó của ông, giao tình không phải tầm thường, bằng không ông cũng chẳng nhắc đến người này với Gà Gô trong thời khắc cuối cùng của cuộc đời. Đáng tiếc, Liễu Trần trưởng lão không hề hay biết, Kim Toán Bàn sớm đã chết trong mê động Long Lĩnh từ lâu. Vả lại, Kim Toán Bàn hành sự ẩn mật, nếu không phải chúng tôi chạy ra từ mộ u linh thời Tây Chu, tình cờ chui vào hang nhện ở sâu hơn bên trong, sợ rằng chẳng ai biết được Mô Kim hiệu úy Kim Toán Bàn đã chôn thân trong đó.

Chuyện này tôi đã nghĩ đến từ trước, nhưng vẫn không dám xác nhận, bởi không thấy chiếc bàn tính bằng vàng rồng trong cả mộ u linh lẫn hang nhện. Thứ này vàng chói, nhất định rất bắt mắt, vả lại còn là vật tùy thân quan trọng của Kim Toán Bàn, đương nhiên ông ta sẽ không tùy tiện để rời xa. Từ đây suy ra, chẳng lẽ ngoài chủ nhân đời trước của ba miếng bùa cổ ra, trên đời vẫn còn một vị Mô Kim hiệu úy thứ tư nữa chắc?

Nghĩ tới đây, tôi không kìm được, định mở tráp ra xem trước rồi tính tiếp, tương lai nếu thực sự có người tìm đến cửa đòi lĩnh lại, cứ trả hết đầy đủ mọi thứ cho người ta là được, chỉ xem qua một chút cũng chẳng thể hư hỏng thứ gì. Nghĩ đoạn, tôi liên động thủ cắt đứt sợi dây gân bò đã phủ bụi nhiều năm, vừa mở nắp tráp ra, liền thấy ánh vàng lóe lên chói mắt.

Cái tráp bằng gỗ đen này rất giống rương tiền chuyên đựng tiền bạc sổ sách của các thương gia thời xưa, bên trong là một chiếc bàn tính vỡ vụn, khung giá, con tính đều đúc bằng vàng rồng, bên trên khắc rất nhiều ký hiệu nhỏ biểu thị thiên can địa chi, dạng thức cổ phác đẹp đẽ, không biết đã truyền qua bao đời.

Tôi thâm nhủ, thế này thì không sai vào đâu được, quả nhiên là vật của Kim Toán Bàn mà Liễu Trần trưởng lão quen biết, xem ra chúng tôi cũng có duyên với người này. Kể đó, chúng tôi lại xem xét mấy món còn lại trong tráp, đều là các cuốn sổ ghi chép, bên trong toàn các chi tiết mua vào bán ra, nhưng đọc kỹ hơn, lại phát hiện trong đó còn kèm theo rất nhiều thông tin, tôi lật lật mấy trang, dường như có chép lại cả những sự tích liên quan tới Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật nữa.

Tuy tôi định lần này lo liệu việc chôn cất cho Đa Linh ở Mỹ xong xuôi sẽ không làm nghề đồ đạc nữa, mà kết hôn rồi sống một cuộc đời bình lặng, nhưng bao nhiêu chuyện tôi trải qua những năm gần đây, cơ hồ đều có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật, tất cả những người tôi quen biết, bao gồm cả Trương Doanh Xuyên hậu nhân của Trương Tam Gia, đều không giải thích được tại sao bộ kỳ thư phong thủy này chỉ còn nửa quyển, đâu có kẻ ra được một số lý do, cũng đều khiến người ta khó lòng tin phục. Lúc này, gặp được cuốn sổ của Kim Toán Bàn, không ngờ lại ghi chép sự tích về nó, trong lòng tôi hết sức bất ngờ, càng nôn nóng muốn biết rõ sự tình, bèn đưa hết đồ đạc trong tráp cho Tuyền béo cất giữ, sau đó lấy cuốn sổ lật xem từng trang dưới ánh đèn.

Tôi đọc cả đêm không bỏ sót chữ nào, rốt cuộc cũng giải được mọi nghi vấn chôn sâu trong lòng bao năm nay, lại nhớ tới những gì mình và bọn Tuyền béo từng trải qua, cũng không thể không khâm phục tầm nhìn và kiến thức sâu rộng của Trương Tam Liên Tử, người viết nên bộ Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật này, bình yên rút khỏi nơi đầu sóng ngọn gió là chuyện không phải ai cũng làm được.

Mượn chuyện xưa để xét chuyện nay, khiến lòng tôi có chút cảm ngộ, quyết định sẽ dừng cảm thoái lui, cũng là để thực hiện lời hứa với Shirley Dương trước đây. Sau khi an táng Đa Linh, tôi sẽ cùng Shirley Dương, Tuyền béo rửa tay chậu vàng, từ nay gỡ bỏ bùa Mô Kim, đem số thanh đầu mò được ở Vực Xoáy San Hô bán đi lấy chút tiền vốn, rồi cùng bọn lão Trần mù, Minh Thúc, Răng Vàng, Cổ Thái ra nước ngoài hợp tác buôn bán làm ăn, cả đời không hỏi đến chuyện đồ đạc nữa.

Gặp những lúc rảnh rỗi thanh tĩnh, tôi sẽ xem lại những thứ của tiền bối Mô Kim hiệu úy năm xưa truyền lại, một là nửa quyển tàn thư Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật, rồi ba lá bùa Mô Kim mà tôi, Tuyền béo và Shirley Dương từng đeo. Tôi không biết liệu những món cổ vật này cùng có số mệnh hay không, nhưng khí số “hung vong” của chúng từ rất lâu về trước, đã được sự phụ của Kim Toán Bàn là Trương Tam Liên Tử nắm rõ cả rồi.

Toàn bộ sự tích của các Mô Kim hiệu úy đương đại đến đây là hết, trong cuốn sổ của Kim Toán Bàn rốt cuộc đã ghi lại sự việc gì? Nguyên nhân thật sự khiến Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật trở thành tàn thư là gì ? Xin mời xem thêm ba chương ngoại truyện.

CHƯƠNG 68: RỬA TAY CHẬU VÀNG

Trương Tam Gia là bậc lão thành trong nghề trộm mộ cuối thời Thanh, ông một mình đeo ba lá bùa, người đời thường hay gọi là Trương Tam Liên Tử, tên thật không rõ là gì, dù thời trước nhậm chức ở núi Côn Luân, thân trong cửa quan, cũng chỉ dùng họ thật mà giấu đi tên.

Tên húy của Trương Tam Gia là gì, đến cả đệ tử con cháu trong nhà cũng đa phần không biết, tại sao lại thế ? Chỉ vì bình sinh những việc ông làm, thấy đều phạm vào cấm kỵ, trong hai đạo hắc bạch không ai không biết, cũng thuộc hàng có số có má trong chốn lục lâm.

Trước thời Dân quốc, Trung Quốc vẫn còn thuộc chế độ phong kiến, thẳng như phạm phải tội lớn tày

trời, có khả năng sẽ bị tru di cửu tộc, một người gây chuyện, thân thích bằng hữu của y đều bị liên lụy theo, vì vậy người trong giới lục lâm đều không dùng tên họ chân thực, mà chỉ gọi nhau bằng biệt hiệu, ngoại hiệu, dù một số người danh tiếng lẫy lừng khắp thiên hạ, đến lúc chết cũng chỉ để lại thế gian một biệt hiệu mà thôi.

Tuy Trương Tam Gia vướng vào không biết bao nhiêu vụ án, nhưng thời trẻ ông từng được hoàng đế Hàm phong phong thưởng, lại thành thạo sự đời, dùng các thứ cổ vật hiếm quý đồ đấu được kết giao vô số vương công đại thần, quan lại bỏ khoái vốn không dám động đến ông, vì vậy mà môn hạ đệ tử rất đông, gia tài giàu không kể xiết, hào kiệt khắp ngũ hồ tứ hải đều muốn kết giao cùng.

Một năm nọ, Trương Tam Gia nảy sinh ý định muốn thoái ẩn, ông hiểu được mệnh trời, chán ghét những chuyện cơm áo gạo tiền của thế gian, định quy ẩn chốn núi rừng, sống nốt quãng đời còn lại trong bình yên. Ông liền gửi thiệp mời rộng rãi, mời bạn bè ở khắp nơi đến nhà họ Trương ăn tiệc.

Đã lẫn lộn trong hắc đạo thì không thể tách khỏi đám cường đạo Xả Lĩnh không chế bảy tỉnh miền Nam sáu tỉnh miền Bắc, thời bấy giờ, quan và phi là một nhà, Trương Tam Gia tự nhiên cũng phải nhập bọn. Lần rửa tay chậu vàng công khai này, chính là để rút hương trên Thường Thắng sơn.

Khi đó, thế lực của cường đạo Xả Lĩnh đã suy vi, rất nhiều người không hề biết Trương Tam Gia chính là Mô Kim hiệu úy Trương Tam Liên Tử, thêm nữa, thân phận của thủ lĩnh cường đạo tuy tương đối cao, nhưng thanh danh còn xa mới bì kịp Trương Tam Gia, vì vậy hành vi này của ông, còn gây vang động hơn cả chuyện trộm cướp rời băng, có thể coi là một chuyện lớn trong giới lục lâm đương thời.

Những kẻ giang hồ lớp sau, có ai mà không muốn được mở rộng tầm mắt chứ? Đến ngày mười lăm tháng Sáu âm lịch, quả nhiên khách khứa chật nhà, tề tựu đông đủ. Những người đến đây, không ai không phải giang dương đại đạo, giặc cướp lục lâm, bàn ghế kê từ nhà chính ra đến cổng lớn, hai bên chái nhà cũng chật kín người, rất nhiều kẻ thân phận thấp đều phải đứng chứ chẳng có chỗ mà ngồi.

Sau khi sắp xong chỗ ngồi dựa theo thân phận, trước tiên là mở hương đường, bái lạy tổ sư Võ Thánh chân quân, rồi bắt đầu đại lễ. Kỳ thực, đây cũng chỉ là làm ra vẻ vậy thôi, nhưng tục lệ thì không thể miễn được, càng không ai dám sơ suất coi thường. Ngó nhìn trăng trên trời đã tròn, sao cũng lên đủ, người xướng lễ bèn mời thủ lĩnh Xả Lĩnh ra ngồi bên dưới thần vị trong nhà chính, phụ lễ hai bên khênh một lò hương tới, bên trong cắm mười chín cây hương lớn, ba trước, bốn sau, năm trái, sáu phải, một cây ở chính giữa.

Sau một hồi chiêm trống, giờ hành lễ đã đến, các nhân vật hắc đạo đến xem lễ lập tức im bật như tờ. Lúc này, Trương Tam Gia bước ra, quỳ một chân trước mặt thủ lĩnh hành lễ. Thời bấy giờ, đạo lục lâm vào thì dễ, rút thì khó, người bình thường đều không dám rút hương, giặc cướp bình thường muốn rửa tay không làm nữa, trừ phi cha mẹ ruột hoặc vợ con xảy ra chuyện lớn, người chủ sự trong nhà không thể không trở về thì mới dám nhắc đến chuyện rửa tay chậu vàng. Sau đấy, thủ lĩnh phái người điều tra đích thực có chuyện như vậy, mới có thể cho y rút hương, bằng không giết chết không tha. Tuy Trương Tam Gia thân phận khác thường, nhưng vẫn không tránh khỏi những lễ tiết này, trước tiên phải trần thuật lý do rút hương trước mặt thủ lĩnh.

Trương Tam Gia bẩm rõ nguyên do muốn rút hương rời khỏi đảng cướp, không ngoài những câu như bệnh cũ quán thân, lại có vợ con nheo nhóc vướng bận, khó thể làm những việc giết người cướp hàng được nữa, cúi mong tổ sư gia và thủ lĩnh giơ cao đánh khẽ, cho đệ tử được toàn thân rút lui!

Thủ lĩnh nghe xong vội đỡ Trương Tam Gia dậy, cười xòa nói: “Chúc mừng Tam ca rửa tay chậu vàng, dũng cảm thoát lui giữa dòng nước xiết là việc đáng quý vô cùng, Hắc bạch lưỡng đạo trên thế gian này, bên nào cũng là nước sôi lửa bỏng, có thể cầm cự đến ngày hôm nay cũng thật không dễ dàng gì, có câu rằng... gió mây thường đến hội, tụ tán chẳng có kỳ, rút hương rời bộn, nhưng nghĩa khí vẫn còn lưu.”

Vậy là Trương Tam Gia cùng thủ lĩnh bước tới trước ban thờ, đứng bên cạnh lò hương, miệng làm bầm khấn: “Tinh tú đầy trời rải bốn phương, núi cao Thường Thắng ở chính giữa; lưu lãng giang hồ mấy chục năm, nhiều phần nhờ các huynh đệ chiếu cố; hôm nay tiểu đệ phải rời đi, khấn thỉnh các huynh đệ khoan dung; tiểu đệ về nuôi mẹ già, nhưng vẫn cùng các huynh đệ đồng mệnh tương liên; binh đến tướng đến, đệ truyền báo; có nước có lửa đệ thông tri; dưới có hoàng thổ trên có trời, đệ và các huynh chung một thuyền; chùy sắt vỡ răng miệng không khai, dao thép cắt gan tâm không đổi; tiểu đệ có sai một lời, ngũ lô oanh đỉnh diệt toàn gia; xin chúc sao Khôi tụ kim quang, hương hỏa Thường Thắng ở Côn Luân, thế thiên hành đạo mãi lưu truyền.”

Trong đạo lục lâm, bất kể ai rút hương, đều phải khấn bài này, nói nhà mình có mẹ già phải phụng dưỡng là lấy có “trăm việc thiện, hiếu đứng đầu”, dầu có viện có bằng trời, cũng không thể ngăn cản người tận hiếu đạo được. Tuy Trương Tam Gia từ nhỏ cô khổ, không cha không mẹ, nhưng vẫn phải khấn đúng nguyên văn, không thể sửa chữa mảy may, và lại trong quá trình khấn không thể sai sót một chữ, cũng không được dừng lại nửa chừng để ngẫm nghĩ, bằng không ắt bị coi là trong lòng hồ thẹn, ý đồ bất chính, đám đạo tặc xung quanh sẽ lập tức nhao lên loạn đao phân thân, bầm kẻ tụng niệm kia thành tương thịt.

Toàn văn bài khấn tổng cộng có mười chín câu; khấn một câu lại nhổ một cây hương, khi Trương Tam Gia khấn xong, hương trong lò cũng đã nhổ hết. Lúc này, thủ lĩnh lập tức chấp tay ôm quyền chúc mừng: “Tam ca đi mạnh giỏi, khi nào nhớ nhà thì quay lại uống chén rượu.” Đến đây coi như xong lễ từ nay trở đi Trương Tam Gia không còn liên can gì đến những sự vụ của đạo lục lâm nữa. Mọi người xung quanh cùng bước lên chúc mừng, bên ngoài trang viện pháo nổ rầm trời, trống nhạc tung bừng, người hầu kẻ hạ lập tức bày tiệc lên, nhất thời rượu thịt ê hề, ly chén chạm nhau, chủ khách đều vui vẻ.

Trong tiệc, đám cường đạo lục lâm đang chén chú chén anh, chợt có người đề nghị: “Hôm nay là ngày Trương Tam Gia nhổ hương rời đảng, các lộ hào kiệt đều tụ tập về đây, trên bàn toàn là rượu ngon thức hiếm, thật thống khoái vô cùng, hiềm nỗi không có thứ gì để đưa rượu, thế này gọi là chỉ sướng mà chưa vui, khó lòng tận hứng. Giới lục lâm chúng ta toàn bọn hán tử thô lỗ, tu mi trọng phu, cũng không thể học theo bọn văn nhân mặc khách chơi trò “hành tửu lệnh”, thế thì nên thế nào đây? Tiểu tử cả gan, xin được mời các vị cao nhân trong tiệc kể lại những sự đặc ý bình sinh của mình cho mọi người, hễ nói đến chỗ kỳ dị, vũ dũng, hay người thường không bì được, chúng ta lại uống một bát lớn để tán thưởng”.

Cả đám đều nhao nhao khen phải, Trương Tam Gia vốn là người thoải mái, ông hiểu rõ đám này muốn tranh thủ cơ hội nghe chuyện của mình năm xưa, đương khi cao hứng, sao có thể chối từ, bèn ngồi giữa bàn tiệc kể chuyện. Có điều, Trương Tam Gia đeo bùa Mô Kim là chuyện bí mật, không tiện thổ lộ trước chôn đông người, nên chỉ ngắt đầu bỏ đuôi, kể cho cả bọn nghe mấy sự việc kỳ hiểm mình từng trải trong đời.

Trương Tam Gia là hậu duệ danh môn, sau khi gia tộc suy vong, từ nhỏ đã phải lưu lạc nơi hẻo lánh,

thời thiếu niên tham gia phá giải mấy vụ kỳ án, nhờ đẹp giặc ở Giang Nam mà thành danh, về sau làm quan, từng đánh trận với quân Thái Bình, đàn áp khởi nghĩa nông dân ở vùng An Huy, Giang Tô, đi theo Tả đại nhân trấn áp phiến loạn Tân Cương, cuộc đời nhiều lần qua lại chốn sa trường, tung hoành nơi chiến địa, kỳ ngộ nhiều không kể xiết.

Sự tích của Tam Gia, tùy tiện kể chuyện nào cũng đều là, “nói ra làm trăng sao lu mờ, cát tiếng khiến sông ngòi chảy ngược” làm cả bọn nghe như say như mê. Ông kể xong, lại dựa theo thân phận và lai lịch, lần lượt mời mấy vị tiền bối giảng giải sự tích của mình, đám cường đạo này tung hoành Nam Bắc, qua lại vạn dặm, ngoài giết người phóng hỏa ra còn làm không ít vụ đồ đầu quy mô lớn. Trải nghiệm của bọn họ đều khiến người nghe rợn cả tóc gáy, người trong giới lục lâm lại rất thích khoe khoang những sự tích hào kiệt của mình, thật đúng là người nói mặt mày rạng rỡ, người nghe thần hồn điên đảo, trong tiệc không biết đã dốc cạn bao nhiêu vò rượu, mọi người say sưa sáng khoái, uống từ chập tối đến tận sáng hôm sau mới say khướt ra về.

Trương Tam Gia mất hơn một tháng mới thu xếp xong xuôi mọi việc ở hai giới hắc bạch, bấy giờ mới dẫn theo gia quyến trở về quê cũ. Ông còn phải tháo bỏ bùa Mô Kim trước thần vị tổ sư, sau này không làm Mô Kim hiệu úy nữa.

Trên thế gian này chỉ còn lại ba lá bùa Mô Kim, là vật truyền từ đời này sang đời khác, theo lệ cổ, không đeo bùa không được đồ đầu. Trương Tam Gia có một trai một gái, ngoài ra còn bốn đệ tử. Trừ người con gái không tính, tổng cộng có năm sư huynh đệ. Nhà họ Trương đều là cao thủ phong thủy, đương thời người đủ tư cách đeo bùa này, không ngoài Trương Tam Gia và đám đệ tử của ông, nếu nói rộng hơn, thì cũng không đủ mười người.

Có điều, bùa Mô Kim chỉ có ba lá, rốt cuộc nên truyền cho ai cũng phải lao tâm khó tứ suy nghĩ một phen.

Bốn người đệ tử của Trương Tam Gia, người nào cũng có chỗ hơn người, một là Liễu Trần trưởng lão sau này xuất gia đi tu ở chùa Vô Khổ, năm ấy Liễu Trần trưởng lão vẫn chưa xuống tóc, nhưng không dùng tên thật trong giới lục lâm, không ai biết được danh tính tục gia của ông là gì. Người này từ nhỏ đã là một tên đại đạo có tài phi thiên tẩu bách, biệt hiệu “Phi thiên thần châu”, chưa một lần thất thủ, khinh công leo trèo cực kỳ xuất chúng, Tầm long quyết và thuật Phân kim định huyết đã học hết chân truyền của Trương Tam Gia. Liễu Trần tính nóng như lửa, thích quản chuyện bất bình trong thiên hạ, có lòng té thể cứu nhân.

Một người nữa là Kim Toán Bàn, xuất thân trong nhà buôn bán, hiểu được các loại kỳ môn ám khí, con người tinh minh láu lỉnh, nhưng lại có một tấm lòng chính trực hiếm có, chỉ tội quá đỗi tự cao, không để người thường vào trong mắt, chiếc bàn tính bằng vàng ròng không bao giờ rời tay, trên hạt bàn tính và khung giá đều khắc chi chít các ký hiệu Thiên can Địa chi. Chiếc bàn tính này của y không dùng để tính, mà để suy diễn thuật số Ngũ hành, chiêm nghiệm phương vị bát môn. Kim Toán Bàn và Trương Tam Gia quen biết từ xưa, giao tình bất phàm, nửa là sư đồ, nửa là bạn bè.

Người thứ ba là m Dương Nhãn Tôn Quốc Phụ, vốn là con cháu thế gia, khi sinh ra đã có một đôi mắt âm dương, từ nhỏ đã “nhìn được quỷ thần”, vì vậy bị đuổi khỏi nhà, lưu lạc bốn phương, về sau Trương Tam Gia gặp phải, bèn thu làm đồ đệ. Người này trạch tâm nhân hậu, đầy bụng kinh luân, lại tương đối truyền thống thủ cựu, tuy học được một thân bản lĩnh nhưng không thích làm chuyện đồ đầu kiếm tiền, xưa nay chưa từng tham dự hành động tụ nghĩa chia tài nào trong giới lục lâm, vì vậy đi tới

đầu cũng đều dùng chân danh thực tính.

Người nhỏ nhất, là đệ tử quan môn của Trương Tam Gia, có biệt hiệu Cối Xay Sắt, tu luyện ngành công Thập Tam Thái Bảo Hoành Luyện, từng làm thảo khấu, cũng từng tham gia khởi nghĩa nông dân, hồi trước đã giết người vô số, nhưng Trương Tam Gia nói tính khí của y rất giống với một người huynh đệ năm xưa của mình, lại xét thấy y thủ đoạn cao cường, làm người thành thực, mới thu vào làm môn hạ.

Hôm ấy, Trương Tam Gia gọi đệ tử và con cháu đến trước ban thờ, đặt ba lá bùa Mô Kim lên khay ngọc, nói với mọi người: “Chọn ngày không bằng gặp ngày, hôm nay ta sẽ truyền lại bùa Mô Kim. Trong thiên hạ không có bữa tiệc nào không tàn, dù lấy được bùa hay không lấy được bùa, kể từ hôm nay, các con sẽ phải tự lập môn hộ, dựa vào bản lĩnh của mình mà xông pha bên ngoài. Nhưng có một điều, kẻ nào học Tầm long quyết và thuật Phân kim định huyết của Mô Kim hiệu úy mà không đeo bùa Mô Kim đi đồ đấu, một hai lần có lẽ còn may mắn nhất được cái mạng về, nhưng đã phạm phải lệ cổ, sớm muộn cũng không tránh khỏi kiếp số, các con nếu không nghe lời này của sư phụ, tới khi đại họa giáng xuống đầu, chớ trách kẻ làm thầy này không nói rõ từ trước.”

Con cháu đệ tử đều biết Trương Tam Gia là nhân vật thông tuệ cái thế, lời đã nói ra không bao giờ sai, đương nhiên không dám không nghe, đều nhất loạt bước lên quỳ lạy, nói: “Ba lá bùa Mô Kim truyền cho ai, đều do sư phụ làm chủ, đệ tử không dám hai lời.”

Trương Tam Gia gật gật đầu, tuy kể cả con trai thì ông có năm đệ tử, song kỳ thực trong lòng sớm đã định đoạt sẽ truyền bùa Mô Kim cho ai rồi. Trước tiên, ông bảo con trai mình lùi ra bên ngoài. Thì ra, bí thuật Mô Kim này truyền thừa nghìn năm nội quy cực nhiều, bùa thật không truyền cho hậu nhân trong nhà chính là một trong số đó.

So với đám trộm mộ dân gian không có phép tắc gì, quy định này xuất phát từ việc đồ đấu trộm mộ kiếm lợi là hành vi cực kỳ tổn âm đức, mặc dù Mô Kim hiệu úy trộm mộ lấy báu vật hầu hết đều để tế thể cứu dân, nhưng những thứ châu báu ấy đa phần không phải phạm vật, một khi lộ diện trên đời, nhất định sẽ dân đến mình tranh ám đấu, truy đến tận cùng thì người đồ đấu đào mộ lấy báu vật ra cũng phải gánh tội nghiệt không nhỏ, bởi vậy mới có câu “làm một đời, nghỉ ba đời”. Tính từ đời con trai Trương Tam Gia, thì tới đời chắt của ông cũng không thể đeo bùa Mô Kim làm nghề đồ đấu, bằng không ắt sẽ bị trời phạt, đoạn tử tuyệt tôn, tan cửa nát nhà.

Cùng là người làm nghề trong xã hội cũ, nghề mỏ lợn xưa cũng có cách nói như vậy. Ở phủ Tế Nam tỉnh Sơn Đông, đã có truyền thuyết đồ tể bị báo ứng, nhưng không phải chuyện đồn đại trong dân gian bình thường, mà rất đáng tin. Vì những nghề này đều là tổ tiên truyền xuống, chỉ truyền cho nam không truyền cho nữ, làm bao nhiêu đời đồ tể đều có ghi chép rất rõ ràng.

Phạm là đồ tể, cứ cách ba đời lại có một đời không thể làm đồ tể, tuy cũng phải học lấy tay nghề của đời cha ông, nhưng không thể tự lập môn hộ, giết mổ súc sinh. Nghe nói, quy tắc này là vì lo người sát sinh quá nhiều, sợ tuyệt hậu, nhưng nguyên nhân có phải vậy hay không đến giờ không ai nói rõ được. Tóm lại, cứ ba đời, ắt phải có một đời không thể giữ lấy nghiệp tổ, mà phải học nghề khác mưu sinh, đợi đến đời sau mới có thể tiếp tục làm đồ tể.

Nhà họ Mễ đời đời làm nghề giết mổ dê lợn, truyền đến đời “Mễ đồ tể” liền phạm vào đại kỵ, nghề giết mổ truyền đến đời y, theo lệ cũ vốn không thể động đến đao đồ tể nữa, nhưng y không hề để

chuyện này trong lòng, vẫn cứ giết lợn mở tiệm thịt bình thường. Một hôm, trời còn chưa sáng Mễ đồ tể đã thức dậy để giết thịt một con lợn nái, một mình y vào phòng giết mổ thấp đèn, vật con lợn nái xuống đất, tiện tay lần mò mạch máu trên cổ, rút dao định chọc tiết luôn. Nào ngờ con lợn kia đột nhiên cất tiếng, nói bằng tiếng người: “Tôi lẽ ra đến mười lăm tháng Năm mới chết, hôm nay mới mười bốn, ngày giờ không đúng, sao ông dám giết tôi ”.

Gan kẻ làm đồ tể không phải người thường có thể sánh được, vả lại Mễ đồ tể dậy quá sớm, mắt mũi kèm nhèm, còn tưởng mình nghe lầm, lại nghe thấy lợn nói tiếng người, bèn chẳng nghĩ ngợi gì nhiều, vung dao chọc tiết luôn, mặc cho con lợn nái eng éc giãy giụa, cũng không buồn mảy may động lòng.

Nhưng đến ngày hôm sau, chính là mười lăm tháng Năm, Mễ đồ tể vẫn dậy sớm giết lợn, không ngờ hôm nay y càng mệt mỏi hơn, đến đèn cũng chẳng buồn thắp, chẳng lẽ nào cũng đã quen tay, lần mò trong bóng tối vẫn làm được. Có điều, lần này không nghe thấy con lợn bị giết kia nói chuyện, lúc giết mổ cũng rất thuận lợi, tựa hồ không phí chút sức lực nào, đến lúc cạo lông, Mễ đồ tể vẫn còn thắc mắc: “ừm, lạ thật, con lợn bị chọc tiết hôm nay sao không thấy kêu la gì nhỉ ? Mà... mà chân lợn sao ít lông thế, trơn nhẵn bóng loáng, sờ cứ mềm mềm như chân gái ấy...”

Nghĩ tới đây, Mễ đồ tể giật mình sợ hãi, nhận ra mình không hề vào phòng giết mổ mà đang ngồi trong nhà, trên giường dưới đất be bét máu tươi, trên tay y cầm một cái đùi đàn bà trắng toát như tuyết. Mễ đồ tể lập tức ba hồn rời xác, bảy vía thăng thiên, không dám tin cảm cảnh trước mắt là thật, không ngờ trong lúc mộng du y đã coi vợ mình như con lợn, tự tay xẻ ra làm tám mảnh, máu tươi khắp nhà vẫn còn nóng hôi hổi. Kết quả, ngay ngày hôm ấy Mễ đồ tể treo cổ tự vẫn, trước lúc chết còn dùng máu tươi viết lên tường mấy chữ lớn: “Ngày giờ không đúng.”

Chuyện này nói là lời đồn đãi ở chốn thôn quê cũng tốt, mà là sự tích chân thực cũng được, tóm lại những kẻ dựa vào tay nghề kiếm cơm, đều thà tin là có, chớ ngờ là không, vì vậy Trương Tam Gia không muốn để con trai mình làm Mô Kim hiệu úy nữa. Như vậy, người có thể đeo bùa, chỉ còn lại bốn đệ tử của ông. Trong bốn người này, m Dương Nhãn Tôn Quốc Phụ là tú tài không đội mũ quan, căn bản không muốn làm nghề đồ đấu mà cam tâm tình nguyện làm một số việc tầm thường mưu sinh, hoặc mở trường dạy học, hoặc xem bói chọn đất, tìm nơi xây nhà xây mộ cho người ta, dù sao thì người này đa tài đa nghệ, không lo vô kế sinh nhai.

Trương Tam Gia thấy m Dương Nhãn tâm ý đã quyết, bèn lấy ra một cuốn sách, sách này tên gọi Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật, ghi chép lại tỉ mỉ tất cả sở học bình sinh của Trương Tam Gia.

Mô Kim bí thuật kỳ thực chính là một phân chi của Dịch, quẻ cổ Chu Thiên tổng cộng có mười sáu chữ, truyền tới hậu thế chỉ còn lại tám quẻ, tám quẻ này lại phân thành Tiên thiên bát quái và Hậu thiên bát quái. Tương truyền, Tiên thiên bát quái do Phục Hy đại đế có được từ hình vẽ trên mai rùa, Hậu thiên

bát quái là của Chu Văn Vương suy diễn, kỳ thực đều là do người đời sau nghĩ ra, trên thực tế, hai thứ này khác nhau không lớn, đều thuộc Thiên quẻ lấy “long” làm tượng, vì vậy Chu Dịch giải quẻ hẳn thuộc về Long quẻ. Trong các hào của Bát quái này, tuy có cả tượng hưng vong, nhưng xét kỹ ra, đều là số chán hưng, vì vậy Kinh Dịch từ thiên mở đầu đến thiên kết thúc, đều nói về Càn nguyên thiên đạo.

Còn tám quẻ đã thất truyền từ thời Tây Chu kia, lại thuộc về quẻ m, đa số đều lấy “phượng” làm tượng, người xưa cho rằng quẻ cổ quá chu toàn, đã phát hiện hết thấy mọi bí ẩn trong trời đất, như vậy

ắt sẽ bị quỷ thần đồ kỵ, dẫn đến việc chẳng lành, bèn hủy đi một nửa của mười sáu quẻ, từ đây không còn lưu tồn trên thế gian nữa.

CHƯƠNG 69: VẬT CỰC TẮT PHẢN

Trương Tam Gia từng trộm mộ cổ thời Tây Chu, từ đó tìm được quẻ tượng Chu Thiên đầy đủ, nên đã dùng quẻ cổ mười sáu chữ làm mô hình, đưa thuật phong thủy âm dương vào trong, viết nên một cuốn Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật trong đó thuật âm dương và phong thủy mỗi bên chiếm một nửa, thiên m dương nói về chiêm đoán thuật số, lý lẽ của tạo hóa, còn thiên Phong thủy thì nói về thuật thanh ô, đạo phong thủy... chỉ nửa quyển này đã bao hàm Tầm long quyết và thuật Phân kim định huyết của Mô Kim hiệu úy, đồng thời tập hợp mọi tục lệ, quy chế mai táng của các triều đại ở Trung Quốc, có thể nói là “nghiên cứu mọi lẽ của trời đất, tự thành ngôn luận một nhà”.

Ở trước mặt bốn người đệ tử, Trương Tam Gia xé đi một nửa của Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật, chỉ để lại nửa quyển về bí thuật Phong thủy, còn phần bí thuật m dương thì bỏ vào chậu lửa đốt thành tro. Bốn người đều nghi hoặc khó hiểu, bèn xin sư phụ chỉ giáo tận tường, cuốn thiên thư này ảo diệu khôn cùng, tại sao lại hủy đi ? Từ nay trên đời há chẳng phải không còn quẻ cổ Chu Thiên nữa hay sao?

Trương Tam Gia cười nói: “Đất ruộng cấy cày, đường thủy đi thuyền, đâu người không thể mọc ra cây trái, đây đều là đạo trời, hưng vong tạo hóa trên thế gian xưa nay đều đã có định số, nhưng mấy ai nhìn thấu được bí ẩn bên trong? Chỉ có thể nói rằng từ thuở hồng hoang đã thế, hoặc có tiên, tóm lại là người thế tục như chúng ta không nên biết. Thiên cơ này tuy thâm ảo vi diệu, nhưng lưu lại trên thế gian lại gây họa cho người không ít nên thiêu hủy đi mới là chính đạo.” Nói xong, ông đưa nửa quyển tàn thư còn lại cho m Dương Nhãn Tôn Quốc Phụ, dặn dò: “Bí thuật phong thủy của Mô Kim hiệu úy thâm diệu vô cùng, đã thăm dò hết ba đại long mạch từ Nam chí Bắc, lưu lại nửa quyển tàn thư này trên thế gian, tương lai biết đâu vẫn còn đất dụng võ, con phải giữ gìn cho tốt, chớ nên để thất lạc”.

m Dương Nhãn Tôn Quốc Phụ vội vàng quỳ lạy cảm tạ ân đức của sư phụ, nuốt nước mắt thu nhận cuốn tàn thư, từ đó rời khỏi sư môn đi xa. Cuối cùng, Trương Tam Gia nói với ba Bgười Liễu Trần, Kim Toán Bàn, Cối Xay Sắt, xem ra bùa Mô Kim sẽ rơi vào tay các con rồi. Hôm nay không phải ngày lành, đợi qua giờ Tý, bái lạy tổ sư gia xong, sẽ tiến hành nghi thức đeo bùa.

Đêm hôm đó, Trương Tam Gia dẫn ba đồ đệ ra nhà sau, bảo họ quỳ xuống, dập đầu, dâng hương trước tượng tổ sư Tào công, rồi truyền cho mỗi người một lá bùa Mô Kim.

Sau đây, còn phải truyền quy tắc hành nghề, khí giới, và các chuyện xưa tích cũ. Trước tiên, Trương Tam Gia hỏi ba người bọn Kim Toán Bàn, có biết tại sao từ xa xưa nghề đồ đẩu đã tồn tại trên đời hay không?

Ba sư huynh đệ Kim Toán Bàn cũng là hạng lặn lội giang hồ đã lâu, kiến văn quảng bác, hiểu rõ tận tường các ngành các nghề, các tục lệ chốn thôn quê, nghe sư phụ hỏi vậy, liền lần lượt trả lời:

Trong thiên hạ có tam giáo cửu lưu, tam giáo là “Phật giáo, Đạo giáo, Nho giáo”, cửu lưu là chỉ chín giai tầng, trong đó lại phân ra thượng cửu lưu, trung cửu lưu và hạ cửu lưu. Trong tam giáo cửu lưu có rất nhiều ngành nghề mưu sinh, tổng cộng có khoảng hơn ba trăm sáu mươi ngành nghề.

Thượng cửu lưu, chính là, nhất lưu Phật tổ, nhị lưu tiên, tam lưu hoàng đế, tứ lưu quan, ngũ lưu viên ngoại, lục lưu thương, thất lưu cầm đồ, bát lưu thợ, cửu lưu nông phu, đây đều là những nghề nghiệp

chính đáng. Trung cửu lưu là nơi tập trung khá nhiều các nghệ nhân thủ công, còn hạ cửu lưu, chính là hạng con hát, ca nhi, kỹ nữ.

Trong tam giáo cửu lưu diễn sinh ra mấy trăm nghề nghiệp, vốn không có nghề đồ đấu. Đồ đấu thuộc về tám nghề ngoài. Tám nghề ngoài, gồm có kim điểm, ăn mày, cướp đường, trộm cắp, đồ đấu, đi núi, dẫn lửa, gánh nước, gọi chung là “ngũ hành bát gia”. Kỳ thực, nếu xét kỹ, trong đây có mấy ngành nghề đều có thể coi là “nghề trộm cướp”, nhưng trong tám nghề ngoài lại tách ra để tính, chẳng hạn như cướp đường là cướp trắng trợn ngoài ánh sáng, vì vậy không thể gộp chung với hạng phi tặc trộm cướp trong bóng tối được.

Nghề đồ đấu, chiếm chữ “thô” trong ngũ hành, theo lý cũng thuộc nghề trộm cướp, không khác gì cướp đường hay phi tặc, chỉ khác là làm chuyện trộm mộ mò vàng. Nói lên cao thì đồ đấu coi như cướp kẻ giàu chia người nghèo; nói xuống thấp thì là kiếm tiền của người chết, làm việc tổn hại âm đức, một cao một thấp, khác nhau một trời một vực.

Mô Kim hiệu úy đương nhiên không thể so với hạng trộm vặt, xưa nay đều chỉ trộm lấy các thứ kỳ trân dị bảo cứu tế người cùng khổ, xứng với bốn chữ “trộm cũng có đạo”, thanh danh trên thế gian xưa nay rất tốt. Chỉ vì từ xưa người nghèo nhiều, người giàu ít, người giàu quá giàu, người nghèo quá nghèo, vì vậy mới có mấy nghề trộm cướp trong tám nghề ngoài, chuyên làm việc thay trời hành đạo.

Trương Tam Gia lắc đầu nói, các con nói nghề đồ đấu này là thế thiên hành đạo, nhưng lại hiểu lầm ý của hai chữ “thiên đạo” Mô Kim đồ đấu cũng không phải là như vậy. Người ở trên đời này có giàu có nghèo, giàu có cũng được, bần hàn cũng xong, đây đều là số mệnh đã định sẵn, cần gì đến đám cường đạo phi tặc thay trời hành đạo ? Đây chẳng qua chỉ là cái cớ để họ giết kẻ giàu sang cướp lấy tiền tài mà thôi.

Đồ đấu là việc trộm mộ quật mả người ta, tại sao lại có người lấy nó làm nghiệp mưu sinh? Chỉ vì các triều các đại đều coi trọng việc hậu táng, bất cứ sơn lăng mộ cổ nào, từ ngày khởi công xây dựng, đã tiêu phí không biết bao nhiêu máu và mồ hôi của dân chúng, không chỉ báu vật bồi táng nhiều không kể xiết mà còn phải giết người chôn sống tuần táng theo, cả những người thợ xây lăng cũng khó thoát họa diệt khẩu.

Phải biết, thiên đạo khoan dung, trời cao có đức hiếu sinh, dù mộ chủ ấy lúc sống là minh quân khai quốc hay bậc hiền tài cứu thế, chỉ cần lúc chết, làm việc mai táng quá đồi xa xỉ, tất sẽ tổn hao phúc đức; thêm nữa, nơi xây mộ đa phần đều chọn đất báu phong thủy, chiếm lấy long mạch của thiên địa làm của riêng, cũng coi như phạm vào điều kỵ của quỷ thần, thiên đạo xưa nay đều không phù hộ cho hạng ấy.

Nghề đồ đấu này, chính là ứng vào thiên lý tuần hoàn, bất kể sơn lăng mộ mả chôn sâu giấu kỹ tới mức nào, sớm muộn “Cũng sẽ gặp họa đồ đấu, ăn miếng trả miếng, đây chính là nguyên tắc của lẽ trời. Vì vậy, đồ đấu mò vàng không đơn giản chỉ là đào trộm mộ cổ; cướp của người giàu chia cho kẻ nghèo, mà cũng ngầm hợp với lẽ hưng phế trong đại đạo.

Cũng như nước Đại Thanh này của chúng ta vậy, thời Khang Hy Càn Long tại vị, nước mạnh dân giàu thịnh thế nhường nào, vậy mà giờ đây thù trong giặc ngoài, ngổn ngang trăm mối, mắt thấy sắp diệt đến nơi rồi. Có câu, vật cực tất phản, có lúc hưng vượng tự nhiên cũng có khi suy vong, xét cho cùng, đều là một chữ “mệnh”.

Ba sư huynh đệ Kim Toán Bàn đều biết sư phụ Trương Tam Gia tài học bao la vạn tượng, không ngón nghề nào không tinh thông, còn sở trường chiêm bốc bói toán, đối với những lời này của ông chỉ thấy tựa hồ có thâm ý, nhưng nhất thời vẫn chưa thể hoàn toàn lĩnh ngộ, đành quỳ dưới đất cung kính lắng nghe.

Kể đó, Trương Tam Gia lại kể về khởi nguyên của Mô Kim hiệu úy, cuối cùng nói tới các loại quy tắc, sự tích trong nghề. Ông nói, Mô Kim hiệu úy xưa nay không phân biệt sư đồ, ta truyền cho các con Tầm long quyết và thuật Phân kim định huyết, đây là thầy dạy cho trò, nhưng khi đeo bùa Mô Kim cùng đi đồ đấu thì không thể coi là thầy trò hay sư huynh đệ nữa, mà chỉ có thể coi là những kẻ đem tính mạng ra buộc chung với nhau, cũng chính là đồng bọn. Ba huynh đệ các con sau này ra ngoài đồ đấu, một là không thể phạm vào quy tắc của nghề, hai là không được tham luyến danh lợi, làm nhục thanh danh của Mô Kim hiệu úy; ba là phải chiếu cố lẫn nhau, chuyện lớn chuyện nhỏ đều phải thương lượng kỹ càng.

Sở dĩ dặn dò như vậy, là vì Trương Tam Gia rất hiểu mấy đệ tử này, mỗi người đều có sở trường sở đoản riêng. Liễu Trần từ nhỏ đã được tẩy căn hoán cốt, giỏi thuật khinh công, có thể phi thiềm tẩu bích, thủ đoạn Mô Kim lại càng cao cường, nhưng tâm tính từ bi, ra tay không cứng rắn, có phần quá rộng lượng khoan hòa, hành sự không thể quyết đoán kịp thời, đây là đại kỵ trong nghề trộm mộ.

Còn Cối Xay Sắt cũng có một thân bản lĩnh, gan lớn hơn trời, không sợ quỷ thần, luận giết người cướp hàng thì y là bậc hàng gia, nhưng khí chất của kẻ làm giặc cướp quá nặng nề, tính tình hơi tí là bốc lên, làm việc tương đối cầu thả, thực là một mối họa.

Kim Toán Bàn tinh thông dịch lý ngũ hành, là cao thủ trộm mộ, lại hiểu được các loại phương vật kỳ dị trên thế gian, tuy rằng tâm cơ nhanh nhạy, cẩn thận chu toàn, nhưng thân thủ lại không giỏi. Một thân công phu như Liễu Trần hay Cối Xay Sắt kia, không phải những kẻ nửa đường xuất gia như y có thể luyện ra được, muốn học nhảy cao, nhất thiết phải tắm trong chậu thuốc đun nóng từ năm ba tuổi, còn ngành công phu thì trẻ nhất cũng phải bắt đầu luyện từ năm sáu tuổi. Kim Toán Bàn này xuất thân trong nhà thương lái, từ nhỏ đã sống trong nhung lụa, chưa từng khổ công luyện tập bao giờ.

Vì vậy, Trương Tam Gia mới bảo họ ba người kết thành đồng bọn, lấy sở trường bù cho sở đoản, chớ nên đơn độc hành sự. Sau đó, liền đem xềng sắt, móng lừa đen, ô Kim Cang... nhất loạt truyền lại, để ba đồ đệ nhớ kỹ sáu chữ “hợp thì sống, chia thì chết”.

Sau khi Trương Tam Gia dặn dò hết những chuyện này, ba người bọn Kim Toán Bàn coi như đã là Mô Kim hiệu úy danh chính ngôn thuận, từ nay trở đi, ba người sẽ kết thành đồng bọn cùng đi đồ đấu. Sáng sớm hôm sau, Kim Toán Bàn dậy rất sớm, không rủ theo hai sư huynh đệ kia, mà một mình đến thỉnh an sư phụ.

Thì ra, Kim Toán Bàn vẫn luôn thắc mắc tại sao sư phụ lại hủy đi một nửa Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật, chỉ truyền cho m Dương Nhãn Tôn Quốc Phụ một quyển tàn thư, nên muốn hỏi rõ ràng trước khi rời núi. Vì chuyện này chắc chắn không đơn giản như Trương Tam Gia giải thích lúc đó.

Trương Tam Gia đang uống trà, nghe Kim Toán Bàn hỏi tới chuyện này, không trả lời ngay mà hỏi ngược lại xem Kim Toán Bàn nghĩ thế nào.

Kim Toán Bàn nửa đùa nửa thật nói, tính sư phụ thế nào, đệ tử hiểu quá rồi, xưa nay người nổi tiếng hào sảng, là bậc hào kiệt trong giới thảo mãng, ghét nhất là đám tiên sinh cổ lỗ giọng điệu chua cay,

chắc hẳn tên m Dương Nhân này không được sư phụ ưa thích, nên chỉ truyền cho hắn nửa quyển tàn thư, để hắn về cả ngày ôm lấy quyển sách rách mà rầu rĩ, nghĩ vớ đầu cũng không hiểu được sự ảo diệu trong nửa quyển còn lại.

Trương Tam Gia tính tình rộng rãi, quan hệ của ông với Kim Toán Bàn lại không phải tầm thường, nên cũng không có gì giấu giếm y, liền nói thẳng: “Kỳ thực, sư phụ cũng là kẻ rất cổ hủ gàn dở, chẳng qua xưa nay chưa bao giờ giảng đạo thuyết pháp đầy thôi. Nhưng nói thực, sư đệ m Dương Nhân Tôn Quốc Phụ này của con đích thực không thích hợp làm Mô Kim hiệu úy. Thập lục tự m dương phong thủy bí thuật là tâm huyết cả đời của ta, ngày ấy hủy đi một nửa, chỉ để lại nửa quyển tàn thư cho, cũng là hy vọng tuyệt nghệ của Mô Kim hiệu úy chúng ta không bị thất truyền từ đây.

Đạo lý bên trong, Trương Tam Gia đã nói từ trước, giờ lại giải thích kỹ càng. Căn nguyên của Mô Kim hiệu úy là Dịch, đạo sinh sinh biến hóa gọi là Dịch, vì vậy trong Dịch chỉ nói chuyện sinh, mà không nói chuyện khắc, vậy thế nào thì có thể “sinh”.

Sinh, một là chỉ sinh tồn, hai là chỉ hưng vượng. Trương Tam Gia từng thấy được quẻ cổ Chu Thiên trong mộ cổ thời Tây Chu, phát hiện cơ sở ảo diệu khôn cùng, thêm vào đó, cả đời ông nhiều lần gặp kỳ ngộ, học được rất nhiều bản lĩnh, bèn kết hợp lại viết nên Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật; trình bày hết thảy lẽ âm dương, lý thuyết hình thế phong thủy trên đời vào trong đó, cũng có nghĩa là, thuật Mô Kim phát nguyên từ thời Hậu Hán, truyền đến đời Trương Tam Gia, đã đạt đến một đỉnh cao chưa từng có.

Nhưng quy luật phát triển của sự vật trong trời đất, là có lên ắt có xuống, có hưng ắt có vong, Trương Tam Gia thông hiểu quẻ cổ, đương nhiên hiểu rõ đạo lý này, cũng như vàng dương giữa trời, tỏa chiếu vạn vật, nhưng qua chính Ngọ, ánh dương sẽ càng lúc càng âm đạm, dần dần khuất sau núi Tây; đến ngày mười lăm âm lịch, trăng tròn lơ lửng, nhưng tiếp đó sẽ từ từ khuyết dần.

Lý lẽ biến dịch của tạo hóa trong đạo trời, nói một cách đơn giản chính là vật cực tất phản, sự vật phát triển đến một giai đoạn nhất định, thì sẽ đi về một cực khác, vậy làm sao mới có thể không chế sự suy thoái đây? Duy chỉ có cách duy trì trong trạng thái tàn khuyết mà thôi. Đây chính là nguyên nhân mà Trương Tam Gia hủy đi nửa quyển Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật.

Mô Kim bí thuật tuy bắt nguồn từ thời Hậu Hán, nhưng thật ra từ thời Chu đã có những khái niệm ban đầu, trải qua mấy nghìn năm được các đời Mô Kim hiệu úy từng bước hoàn thiện, trong thuật phong thủy cổ xưa dần dần dung hợp cả phong thủy thiên tinh, phong thủy thiên tông, Bát trạch minh kính, phong thủy Hình thế tông Giang Tây... sinh ra Tầm long quyết và thuật phân kim định huyệt là tập thành của các trường phái phong thủy.

Đến khi Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật xuất thế, lại càng bao la quảng bác, bao hàm cả quẻ cổ Chu Thiên, căn nguyên của bí thuật phong thủy, xét cứu vạn vật trong thiên địa, thực xứng với danh kỳ thuật quỷ thần khó đoán, không thể tiến thêm một bước nào nữa, đây là điểm vật cực tất phản, từ nay trở đi, bí thuật Mô Kim chỉ có thể dần dần suy vi mà thôi.

Vì vậy, Trương Tam Gia hủy đi nửa quyển về bí thuật m dương, chỉ lưu lại cho đời sau nửa quyển Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật hòng giúp các Mô Kim hiệu úy sau này còn có cơ chấn hưng, tránh để từ sinh chuyển thành khắc, bị tạo hóa đổ ky, đoạn tuyệt danh hiệu Mô Kim hiệu úy.

Trương Tam Liên Từ biết trộm mộ là nghề đem tính mạng ra liều, truyền nửa quyển Thập lục tự m

dương Phong thủy bí thuật cho mấy người bạn Kim Toán Bàn đều không ôn, nên mới cố ý giữ cho m Dương Nhân Tôn Quốc Phụ, để người này truyền lại bí thuật phong thủy của Mô Kim hiệu úy cho hậu thế, họa may tương lai còn có kì trùng hưng.

CHƯƠNG 70: KHỞI NGUYÊN

Kim Toán Bàn nghe xong lấy làm tâm phục khẩu phục, khen thắm Trương Tam Gia đã nhìn thấu được vận vật trên đời. Ngày hôm ấy, y liền cùng Côi Xay Sắt và Liễu Trần cáo biệt sư tôn bắt đầu bước lên con đường Mô Kim hiệu úy.

Bấy giờ, đang là buổi loạn thế thay triều đổi đại, khắp nơi đều là thiên tai nhân họa, dân chúng phải chịu cảnh khốn đốn, ba người trước tiên lên Mang Sơn ở Hà Nam mở hàng, liên riếp trộm mấy ngôi mộ cổ, lấy những đồ minh khí đáng tiền nhất ra bán đổi lấy tiền và lương thực cứu tế nạn dân. Mấy vụ làm ăn này của họ đều thuận buồm xuôi gió, từ đây trở đi bắt đầu đi khắp Sơn Tây, Thiểm Tây, Hà Nam, Sơn Đông, không biết đã đào trộm bao nhiêu sơn lăng mộ cổ.

Từ xưa đã có câu “Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên”, người sống ở đời, bất luận người bên ba nước lửa ra sao, cuối cùng thành công hay không, rốt cuộc vẫn đều do ý trời. Gặp phải vận tốt, thì thứ gì cũng mua bán được, việc làm ăn lên như điều gặp gió, không có mộ nào không trộm được; còn như phải lúc thời vận suy vi, thì cũng rút nhanh như nước thủy triều, đừng việc gì cũng lỗ vốn, phải đem cả tính mạng ra bù.

Thời vận có lúc lên lúc xuống, không thể khi nào cũng thuận lợi như thế được, có một năm nọ, đến lượt ba người bạn Kim Toán Bàn gặp vận rủi. Ba người nhắm được một ngôi mộ cổ ở gần Lạc Dương, bèn nai nịt vào núi, không may đụng phải một trận chiến, lũ bại binh tháo chạy khỏi chiến trường. Bại binh thế lớn, xua theo vô số nạn dân ùn ùn kéo đến tràn cả vào trong núi, khiến ba huynh đệ Kim Toán Bàn bị lạc nhau.

Liễu Trần và Côi Xay Sắt cứu một nhóm nạn dân, trốn vào mộ cổ trong rừng. Trong đám nạn dân ấy, có một phụ nữ mang thai chờ sinh, trong lúc hỗn loạn đã làm động đến thai khí, khiến đứa bé chui ra sớm. Chẳng ngờ, thai nhi này lại nằm ngược, mắt thấy sắp nguy đến nơi, một xác hai mạng nằm lại giữa chốn hoang sơn dã lĩnh.

Liễu Trần xưa nay tâm địa nhân từ, làm sao nhẫn tâm nhìn người khác mất mạng trước mắt, ông nhìn ra trong cụm mộ cổ này có một ngôi mộ khí thế thâm nghiêm, bèn xem xét địa mạch, quan sát hình núi, đoán rằng trong mộ chắc chắn có suối Quan Tài, cũng chính là nguồn suối ở trong chỗ đặt quan tài dưới lòng đất... dân gian có thuyết cho rằng, đun sôi nước lấy ở suối Quan Tài có thể giúp sinh nở dễ dàng.

Liễu Trần và Côi Xay Sắt bàn bạc, nhất trí rằng cứu người khẩn cấp, bèn nhanh chóng rút xẻng Toàn phong, đào bới như bay. Chỉ một nắm mộ đất, làm sao ngăn được hai cao thủ Mô Kim cùng đào bới, chỉ thoáng sau họ đã thấy nắp quan tài. Chẳng ngờ, trong quan tài của ngôi mộ nhà quê này lại ẩn giấu ám khí, hai người từng trải bao sóng to gió lớn, nay lại lật thuyền trong mương rạch, Côi Xay Sắt bị cơ quan đánh trúng tử huyệt, chết ngay tại chỗ.

Liễu Trần bây giờ mới nhớ ra, năm xưa khi hạ sơn, sư phụ từng dặn đi dặn lại... “hợp thì sống, phân thì chết”, giờ quả nhiên ứng nghiệm. Nếu như có Kim Toán Bàn ở đây, y tinh thông thuật số Ngũ hành Bát quái, chắc chắn có thể nhận ra trong quan tài có cơ quan, nhưng chỉ một ý nghĩ sai lầm đã gây thành

họa lớn, giờ có hối hận cũng không kịp nữa rồi. Về sau, Kim Toán Bàn đến tìm hai người đồng bọn, thấy Cối Xay Sắt đã phơi xác tại trận, cũng tối sầm mặt mũi ngất đi, chỉ có thể nói là người không nên tranh với số mệnh. Hai người Liễu Trần và Kim Toán Bàn than thở một hồi, đoạn nuốt nước mắt hỏa thiêu thi thể Cối Xay Sắt, đem tro cốt bỏ vào bình sứ.

Liễu Trần và Kim Toán Bàn thương lượng, theo lời sư phụ : “hợp thì sống, phân thì chết” hai chúng ta từ nay nếu còn tiếp tục đi đồ đấu, chắc cũng không có kết quả tốt đẹp gì, xem ra không thể làm nghề này được nữa rồi.

Những năm này, Liễu Trần đã nhìn hết mọi nỗi khổ của dân gian, tự thấy bản lĩnh của mình có cao mấy cũng chẳng cứu tế nổi ức vạn thương sinh trong thiên hạ, biển khổ vô biên, quay đầu là bờ, ông định treo bùa Mô Kim, mang theo bình tro cốt của Cối Xay Sắt tới Giang Nam tìm ngôi chùa nào đẩy xuất gia đi tu, ngày tháng sau này bầu bạn với thanh tăng cổ phật, sám hối những chuyện đã qua.

Kim Toán Bàn không muốn đi tu, lại không muốn tháo bùa, thậm nhủ, nếu không đồ đấu thì vẫn có thể theo nghề cũ, tiếp tục làm thương nhân buôn hàng kiếm lợi, kiếm được tiền cũng có thể phò nguy cứu khổ. Nghĩ đoạn, y bèn nói với Liễu Trần: “Một lá bèo trôi về biển lớn, nhân sinh hà xứ bất tương phùng. Hôm nay chúng ta từ biệt, sau này nhất định còn có ngày gặp lại, nếu huynh gặp phải phiền phức gì cần giúp đỡ, cứ đến đội thuyền Hoàng Hà tìm đệ.”

Sau khi từ biệt ở khu mộ cổ, Kim Toán Bàn quả nhiên chỉ hành nghề buôn bán ở lưu vực Hoàng Hà. Y vốn xuất thân trong nhà thương lái, chuyện buôn bán qua lại đã cực kỳ thành thạo, nhưng thiên tai liên miên bất tuyệt, việc làm ăn cũng không khá khẩm gì cho cam, hưởng hồ ăn trộm lâu ngày thành nghiện, vả lại trong thiên hạ này làm gì có nghề nào kiếm tiền nhanh bằng đồ đấu? Kim Toán Bàn cậy mình thông minh tuyệt đỉnh, lại chứng kiến Hoàng Hà lũ lụt tràn lan, người chết đói chết trôi khắp nơi, nên vẫn ngấm ngầm làm một vài vụ đồ đấu. Y hiểu đây là trò đem mạng ra đặt cược, nhưng không thể không làm, trong lòng cũng hơi hoang mang, vì vậy mỗi lần đều lên kế hoạch hết sức chu toàn, không chắc chắn vạn phần thì tuyệt đối không ra tay.

Có một năm, Kim Toán Bàn đi đánh hàng, ngồi thuyền xuống hạ du, bấy giờ gặp đúng lúc nước Hoàng Hà dâng cao, dòng chảy cuộn cuộn, Kim Toán Bàn đang ngồi trên boong nói chuyện phiếm với mấy khách thương, đột nhiên trời đất biến sắc, vàng dương trên không tựa như mất hồn, chỉ còn lại một cái bóng tái nhợt, kể đó cả mặt trời cũng không còn tăm tích, mây đen từ khắp bốn phía đổ về, mặt sông nổi sương mù mờ mịt, còn kèm theo những hạt mưa to như hạt đậu và mưa đá đổ xuống.

Chủ thuyền kêu than không ngớt, thiên địa thất sắc, chứng tỏ con rồng già dưới thủy phủ kia bị kinh hãi, đây là điềm Hoàng Hà sắp dâng lũ, vội vàng cho thuyền chạy về phía bến cảng gần đó. Thuyền hàng đội cơn mưa sầm sập vừa dừng lại, nước lớn phía sau liền ập đến, chỉ thấy trên thượng du sóng lớn đục ngầu, thể nước tựa hồ nối liền với bầu không, chẳng thể nào phân biệt được đâu là nước lũ, đâu là trời là đất nữa. Mưa rào, mưa đá giữa cơn cuồng phong, quện lấy bùn đất dưới đáy sông, rầm rập đổ xuống, cả thế giới như chìm vào một buổi hoàng hôn đen tối, thật đúng là “Hoàng Hà dâng lũ đất trời tối, ba đào hồng thủy cuộn cuộn trôi”.

Kim Toán Bàn thấy mưa lớn sầm sập, bốn phía càng lúc càng tối, biết rằng phen này gặp phải họa lớn, dù có bản lĩnh bằng trời cũng chẳng kháng cự nổi uy thế của dòng Hoàng Hà đang nổi giận. Y bỏ mặc hàng hóa chất đầy khoang, cùng mọi người nhảy xuống thuyền, co cẳng chạy lên chỗ cao. Trong đám người chạy nạn ấy, có mấy kẻ chậm chân, lập tức bị dòng nước đục ngầu cuốn đi mất, chết trong con

nước, đến xác cũng chẳng tìm về được.

Khi xưa, Trương Tam Gia từng nói thân thủ của Kim Toán Bàn không ổn, nhưng còn phải xem là so sánh với ai, đem so với Liễu Trần và Cối Xay Sắt thì y kém hơn rất nhiều, nhưng dầu sao cũng là tay lão luyện trong nghề mò vàng đồ đấu nhiều năm, đem so với người bình thường, Kim Toán Bàn cũng có thể xếp vào hàng rất nhanh nhẹn. Bị con lũ đuổi dồn, Kim Toán Bàn chạy thực mạng trong mưa lớn, cuối cùng cũng lên được một ngọn đồi cao.

Kim Toán Bàn chạy lên được đồi cao, nằm rạp nhìn xuống dưới, chỉ thấy mây đen dần tan, bầu trời phía xa xa tựa như một mảng bùn đất màu vàng đen, bên trong ẩn hiện những tia sáng đỏ sẫm. Hoàng Hà đã nuốt trọn các thôn trang thuyền bè bên bờ với khí chế không gì cản nổi, những người và trâu bò dê lợn bị nước lớn cuốn đi vùng vẫy nổi trôi theo con sóng, tất cả đều trở thành thức ăn của lũ binh tôm tướng cá dưới thủy phủ. Người nào may mắn chạy lên được chỗ cao đều mặt mày xám xịt như chì không ngừng kêu cha gọi mẹ, nhưng mọi âm thanh trên thế gian, đều đã bị tiếng nước ầm ầm kia nhấn chìm, cảnh tượng thê thảm không tả xiết.

Trận lũ này đến cực nhanh, dòng sông đục ngầu suốt hai canh giờ mới lắng xuống, Kim Toán Bàn nhặt được cái mạng từ cối chết trở về, tinh thần chưa kịp trấn định lại sau phen kinh hồn bạt vía, rờ lại đồ đạc trên người mới phát hiện chiếc ô Kim Cang sau lưng đã biến mất.

Khi ấy, Trương Tam Gia để cho bọn họ tổng cộng hai chiếc ô Kim Cang, một là cổ vật nghìn năm của Mô Kim hiệu úy truyền lại, chiếc này ở trong tay Liễu Trần. Chiếc ô Kim Toán Bàn mang theo bên mình là đồ chế tạo thời Minh, công nghệ và chất liệu đều giống hệt như chiếc ô cổ, cũng là một món khí giới phòng thân cực kỳ hiếm có. Chắc chắn trong lúc bỏ chạy tháo thân vừa nãy, y đã để rơi mất ô Kim Cang, giờ chắc hẳn đã bị nước cuốn đi rồi, làm sao tìm lại được, đành nghĩ cách tìm thợ giỏi làm một chiếc khác vậy.

Kim Toán Bàn chủ ý đã định, bèn men theo dốc núi đi xuống, định mua chút đồ ăn của dân trong vùng, nhưng sau cơn đại nạn, dân chết đói nằm la liệt khắp chốn, ruộng vườn nhà cửa mất quá nửa, dù có tiền cũng chẳng mua nổi cái ăn. Y đói cồn cào ruột gan, sắp ngã vật ra tới nơi thì trông thấy rất nhiều người đi về phía bờ sông, nói là muốn xem Long vương gia. Kim Toán Bàn lấy làm lạ, bèn theo dòng người đi tới.

Vừa ra bờ sông, ngay cả Kim Toán Bàn kiến thức rộng rãi cũng không khỏi giật mình kinh hãi. Chỉ thấy, trên dốc chỗ dòng sông uốn khúc có một con cá lớn mắc cạn, vẫn chưa tắt thở, đầu cá còn lớn hơn ngôi nhà dân bình thường, những cái vây lớn khắp người trông như lá thép, những chỗ không lấm bùn ánh lên sắc xanh đen, mắt cá tròn tròn, đầu đuôi quẫy loạn, cái miệng đen ngòm mở ra khép vào, tanh hôi không thể tả. Nhìn kích cỡ cái miệng ấy, sợ rằng cả nghìn cân đại hoàng cũng không đủ cho nó xơi một miếng.

Dân chúng trong vùng đều sợ nhữn người ra, run rẩy quỳ trước mặt con cá, thấp hương dập đầu không ngớt, khẩn cầu Long vương gia nguôi giận, mau về thủy phủ. Nhiều người bước lên đẫy, định đưa Long vương gia trở lại Hoàng Hà, nhưng cũng chỉ như bộ ngựa lay cột, không làm nó nhúc nhích chút nào cũng không đi đâu tìm được trâu ngựa tới kéo, cả bọn chỉ biết trơ mắt nhìn Long vương gia hít vào thì ít thở ra thì nhiều, cuối cùng trợn mắt chết bên bờ nước.

Kim Toán Bàn xem một lúc lâu, sau đó lại đến nghe ngóng chỗ dân chúng đang khẩn lạy Long vương

gia một hồi, tìm đường vào huyện thành ăn chút gì đó. Nghe người trong vùng nói trăm năm qua chưa gặp trận lũ nào thế này, tuy đến nhanh rút cũng rất nhanh, nhưng lại gây ra thiệt hại nặng nề, chẳng những thế Long vương gia ở thủy phủ Hoàng Hà còn chết trên bờ đây tuyệt đối không phải điềm lành, phía sau nhất định còn tai họa lớn hơn nữa. Hoàng Hà nước dâng, chìm chết không biết bao nhiêu người và súc vật, nơi này vốn là đất chôn ăn đá gà ăn sỏi; trong vòng mười năm nguyên khí khó mà hồi phục, không biết còn bao nhiêu người nghèo phải chết đói nữa đây.

Kim Toán Bàn nghe được những lời này, bèn động lòng trắc ẩn, mắt thấy thiên tai vô tình làm hại lê dân trăm họ hai bên bờ sông, y thâm nhủ: “Sau trận đại họa này, chắc chắn người chết đói sẽ đầy đồng, giờ đây thế đạo suy bại, quan phủ bất tài, ngoài ta ra, còn ai chịu đứng ra lo liệu nữa đây?” Trong lòng có ý thu xếp lương thực cứu trợ, nhưng hàng hóa của y đã thất lạc trong dòng nước, mất cả tiền vốn, trên người tuy còn một chút tiền bạc, nhưng đối mặt với hàng nghìn hàng vạn dân gặp nạn thật chẳng khác nào muối bỏ biển. Y liền nảy ra ý định đồ đầu, tính toán sẽ làm một vụ thật lớn.

Kim Toán Bàn nhớ đến một sự kiện mấy năm trước, khi ấy y biết được từ miệng một vị khách thương, ở Long Lĩnh cách nơi này không xa, có một lăng mộ lớn thời Đường nằm trong khu vực dốc Xà Bàn quanh co hiểm trở, nếu có thể trộm được một hai món báu vật hoàng gia trong ấy thì không cần phải lo việc xoay sở tiền bạc nữa. Có điều, mặc dù y tinh thông Lăng phủ, nhưng lại không thể suy đoán ra được thời Đường có lăng mộ hoàng thất nào xây ở vùng này.

Y ở khách sạn nghe ngóng vài tin tức, thăm dò một số đầu mối, hỏi rõ đường đi tới Long Lĩnh rồi vào núi tìm mộ cổ, quả nhiên thấy hình thế trong núi bất phàm, tuy có vụn vặt tản mạn, nhưng không thể che giấu được khí tượng rồng bay phượng múa, theo lý phải là một nơi có lăng mộ hoàng gia. Có điều, gần đây có mấy thôn làng rải rác, thường có người chăn dê chăn bò lang thang quanh quẩn, muốn đào hang trộm dẫn xuống địa cung mộ cổ thì dễ, nhưng khó che giấu được tai mắt.

Kim Toán Bàn nghĩ ra một cách, lại trở về bờ sông Hoàng Hà, thấy thi thể con cá lớn vẫn nằm trên bờ sông, bèn nói với dân chúng rằng y nguyên xuất tiền xây miếu Long vương thờ phụng xác cá để cầu thần sông phù hộ nơi này được mưa thuận gió hòa, đồng thời bịa ra một cái cớ, để mọi người tin rằng miếu Ngư Cốt nhất định phải xây trong núi, bằng không sẽ lại xảy ra thủy tai lần nữa.

Xây miếu, đắp nhà, trồng hoa màu để che dấu vết tích đào trộm mộ là thủ pháp thường dùng của Mô Kim hiệu úy, dân quê không hiểu sự tình, tự nhiên tin là thật. Khi ấy, Kim Toán Bàn xuất tiền, dân chúng ra sức, vận chuyển hài cốt con cá lớn vào trong núi, xây thành một ngôi miếu Long vương.

Tranh thủ khoảng thời gian xây miếu, Kim Toán Bàn cũng bắt tay chuẩn bị đồ đầu, dựa theo kinh nghiệm của y mà phán đoán, quy mô mộ cổ Long Lĩnh này không nhỏ, truyền thuyết của dân địa phương về ngôi mộ cổ này cực kỳ thần bí kỳ dị, hẳn cũng không phải chốn dễ đi. Không có ô Kim Cang hộ thân trong lòng Kim Toán Bàn cứ cảm thấy không được chắc chắn cho lắm, nhưng chiếc ô còn lại ở trong tay Liễu Trần, hai người ly biệt nhiều năm không hề liên lạc gì, chính y cũng không biết đồng bạn năm xưa giờ ở đâu, đành lên thuyền đi Bảo Định ở Hà Bắc, tìm danh gia “Ám khí Lý” đặt làm một chiếc mới.

“Ám khí Lý” là một trong các thủ lĩnh ở Phong Oa sơn, tay nghề xuất chúng, có thể chế tạo đủ loại khí giới, nhưng ông ta xem xong bản vẽ và cách chế tạo ô Kim Cang, cũng cảm thấy hết sức khó khăn, đáp rằng ô Kim Cang này không phải vật thường, một số nguyên vật liệu không dễ gì kiếm đủ, hơn nữa còn yêu cầu công nghệ và hỏa hầu hết sức phức tạp, ít nhất phải một năm mới làm xong.

Kim Toán Bàn đang vội đi trộm mộ cổ Long Lĩnh, không thể đợi được sáu tháng nữa năm, lại thêm nhiều năm trôi qua, lời dặn dò năm xưa của Trương Tam Gia đã phai nhạt dần trong tâm trí, y thậm nhũ, sau khi Cối Xay Sắt thiệt mạng, một mình ta từng nhiều lần trộm những mộ lớn, đều không hề sợ hãi, chỉ cần lúc đồ đấu cần trọng một chút, với kiến thức của ta, đâu có gặp cơ quan ám khí chắc cũng đủ ứng phó, không xảy ra sai sót gì lớn, làm sao mất mạng trong ấy được? Nhưng lúc này, cái bàn tính bằng vàng ròng xưa nay y vẫn mang theo không rời một bước bỗng nhiên nứt toác ra, những hạt tính bằng vàng rơi đầy đất. Cái bàn tính này là bảo vật gia truyền nhà y, vô duyên vô cớ bị hỏng, đương nhiên đau lòng hết sức. Y ngầm cảm nhận được, đây không phải điềm tốt lành gì, chợt nảy ra dự cảm Diêm vương muốn thu lấy cái mạng này của mình rồi.

Kim Toán Bàn thông minh một đời, mọi chuyện đều suy xét cẩn kẽ, nhưng lần này quả là khách tang đến nhà, họa tinh ập xuống, như bị ma xui quỷ khiến, dù Quan m Bồ Tát hiển linh cũng không thể khuyên y quay đầu được. Y dứt khoát dần lòng xuống, thầm nghĩ, là phúc thì không phải họa, là họa thì không tránh được, nếu đã đến số chết thì ở trong nhà đóng cửa ngồi một chỗ cũng không bệnh mà toi đời; nếu mạng vẫn chưa tuyệt, thì núi đao biển lửa cũng về được, toàn thân từ trên xuống dưới không tổn hại chút gì, run rẩy sợ hãi thấp hương cầu bồ tát, chi bằng cứ làm việc nên làm, rồi y lại nghĩ: “Thảng như trộm được châu báu trong mộ cổ Long Lĩnh, cứu tế nạn dân, tích đức hắc cũng không ít, nếu như có thể hoàn thành được việc thiện lớn này, trong cõi u minh nhất định sẽ có quỷ thần tương trợ, nói không chừng còn tăng thêm tuổi thọ cũng nên”.

Y cảm thấy ngôi mộ cổ thời Đường ấy tuy lớn, nhưng có thể suy đoán ra được kết cấu địa hình bên trong, chắc chắn đơn thân độc mã cũng trộm được đồ quý bồi táng, nhưng cũng nghĩ tới khả năng mình gặp bất trắc trong mộ, vạn nhất có gì sơ sẩy, há chẳng phải sẽ lạng lẹ chết đi hay sao? Trong quan niệm truyền thống, thanh danh thường quan trọng hơn cả tính mạng, đúng như câu “hổ chết để da, người ta chết để tiếng”, nên Kim Toán Bàn mới đem hết những chuyện từng trải trong đời viết vào cuốn sổ ghi nợ, kể cả chiếc bàn tính bằng vàng ròng bị hỏng cũng bỏ vào trong tráp niệm phong, tạm thời gửi lại ở chỗ “Ám khí Lý”, hẹn khi nào tới lấy ô Kim Cang sẽ mang đi một thể.

Hết

Chú thích

[←1]

1. Một câu thành ngữ hiện đại, không rõ xuất xứ, vì được Mao Trạch Đông dẫn dụng trong một bài phát biểu ở hội nghị TW Đảng Cộng sản Trung Quốc mà trở nên thông dụng.

[←2]

. Tổ tiên của Chu Văn Vương.

[←3]

. Chu Nguyên là đô thành thời kỳ đầu của Tây Chu, di chỉ ngày nay vẫn còn ở huyện Phù Phong và huyện Kỳ Sơn tỉnh Thiểm Tây.

[←4]

1. Câu trong bài Thủy điệu ca đầu của Tô Thức. Nguyên văn: “Cao xú bất thắng hàn”, ý là người ở

ngôi cao cũng không tránh khỏi lạnh lẽo.

[←5]

. Ý chỉ ba triều Hạ, Thương, Chu.

[←6]

Một loại bẫy mìn, thường có mồi (chiến lợi phẩm, con tin...) để dụ cho nạn nhân chạm vào chốt lẫy gây phát nổ.

[←7]

1. Di chỉ kinh đô cuối đời Thương (nay ở gần thôn Tiểu Đồn An Dương tỉnh Hà Nam, Trung Quốc. Năm 1899 phát hiện chữ giáp cốt ở đây).

[←8]

. Sắm trong lòng bàn tay

[←9]

Một câu danh ngôn của Tưởng Giới Thạch, nguyên văn là: Khi chưa đến thời khắc hoàn toàn tuyệt vọng với hòa bình, tuyệt không được từ bỏ hòa bình, khi chưa đến thời điểm máu chốt phải hy sinh, tuyệt không thể tùy tiện nhắc đến hai chữ hy sinh.

[←10]

2. Năm chiến sĩ anh hùng của Bát Lộ quân trong kháng chiến chống Nhật, thà chết cũng không chịu đầu hàng, bị quân địch bao vây, đạn dược đã hết, họ liền ném đá cản bước quân địch, rồi hủy hết vũ khí, liều mình nhảy xuống vách núi. Khi nước Trung Quốc mới thành lập, sự tích anh hùng này được dựng thành phim, và đưa vào sách giáo khoa tiểu học.

[←11]

Thuyết Nhất nguyên duy vật được phát triển bởi Marx và Engels, cho rằng toàn bộ hiện thực khách quan (kể cả xã hội loài người) về bản chất là vật chất, ý thức chỉ là kết quả của sự phát triển và sự phản ánh của vật chất vận động.

[←12]

di cư theo một tuyến đường nhất định.

[←13]

1. Chữ quan trong Quan Tài.

[←14]

2. Chữ quan có nghĩa là nhìn, xem.

[←15]

• Mười sáu quả Chu Thiên hoàn chỉnh.

[←16]

Công cuộc xây dựng bốn hiện đại hóa của Trung Quốc bao gồm: hiện đại hóa công nghiệp, hiện đại hóa nông nghiệp, hiện đại hóa quân sự, hiện đại hóa khoa học kỹ thuật.

[←17]

Tiếng lóng giang hồ. Trong Thủy Hử, hồi 37, khi Tống Giang lần đầu gặp Trường Goành trên thuyền. Trương Hoành có hỏi Tống Giang và hai tên công sai áp giải là muốn ăn mì vằn thắn hay mì dao phay. Mì vằn thắn là cớ hết quần áo nhảy xuống sông tự tử, còn mì dao phay là mỗi người ăn một dao rồi ném xác xuống sông.

[←18]

Rồng nhảy qua vực

[←19]

Trong địa cung của lăng tẩm bậc đế vương, thường có bệ đá kê quan tài bằng đá trắng, chính giữa là một lỗ hình chữ nhật, bên trong chứa đất vangm đây là xẻng đất đầu tiên xúc lên lúc chọn nơi xây mộ. Hốc chứa đất ấy gọi là giếng vàng, là điểm mốc cơ bản của toàn bộ bố cục kiến trúc lăng tẩm. Xung quanh và bên trong quan quách có bạch ngọc, hoặc trong miệng người chết ngậm ngọc thạch, gọi là táng ngọc. Sở dĩ làm như vậy, là vì người xưa cho rằng giếng vàng có thể nối liền âm dương, trao đổi sinh khí, còn táng ngọc có thể giữ cho thi thể không bị thối rữa. Thời Minh, Thanh, “giếng vàng táng ngọc” được coi là nghi thức mai táng cao cấp nhất.

[←20]

1. Tiên ở trong bụng

[←21]

1.Hai câu này nằm trong bài thơ Nhân dân giải phóng quân chiếm lĩnh Nam Kinh của Mao Trạch Đông. Chính xác mà nói, câu trước “Thiên nhược hữu tình thiên diệc lão” là một câu trong bài Kim đồng tiên nhân từ Hán ca của thi nhân Lý Hạ thời Đường, Mao Trạch Đông dẫn lại và thêm vào câu sau. Ý đại khái là: “Trời mà cũng có tình cảm thì trời cũng sẽ già đi, xu thế phát triển của thế gian chính là sự đổi thay”.

[←22]

1.Một hình thức phê đầu thịnh hành thời kì đầu Cách mạng Văn hóa. Trong đại hội phê đầu, người bị phê đầu bị ấn chặt đầu, cổ, lưng xuống khiến thân trên và thân dưới tạo thành một góc 90 độ hoặc thậm chí hơn thế, đồng thời hai cánh tay vươn ngược ra phía sau hoặc sang hai bên, trông như cánh của máy bay phản lực, đầu cúi xuống đất, mông vênh lên trời, trước ngực đeo tấm bảng đen.

[←23]

1. Thị trấn nằm ở phía Đông Mông cổ, cách Ulan Bator 290km. Năm 1971, nhân vật số 2 của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Lâm Bưu bỏ chạy sang Liên Xô, trên đường đã bị rơi máy bay tại thị trấn này.

[←24]

Bát môn gồm có: Hưu môn, Sinh môn, Thương môn, Đỗ môn, Cảnh môn, Tử môn, Kinh môn và Khai

môn. Tám cửa này là từ tám phương vị của Bát Quái mà ra. Đây là một trong những căn cứ dùng để suy đoán cát hung trong Kỳ Môn Độn Giáp.

[←25]

1. Túc sách Xuân Thu.

[←26]

1. Ý chỉ việc đăng cơ làm hoàng đế. Thời xưa coi phương Nam là chí tôn, còn phương Bắc tượng trưng cho thất bại, thần phục. Cung điện và chùa miếu đều xây theo hướng chính Nam, chỗ ngồi của bậc đế vương cũng là lưng hướng về phương Bắc, mặt hướng về phương Nam.

[←27]

1. Quan này là chữ quan trong quan tài, còn chữ quan trong Quan Sơn thái bảo được Chu Nguyên Chương ngự phong là quan trong quan sát.

[←28]

1 • Tranh vẽ cảnh đốt đuốc đi đêm

[←29]

1. Nguyên văn: Điền viên tương vu, hồ bất quy. Đây là một câu trong bài Quy tiên lai từ của Đào Uyên Minh.

[←30]

1. Michelangelo Antonioni, đạo diễn người Ý. Năm 1972, ông quay một bộ phim về Trung Quốc, trong đó có một vài cảnh bắt nhả, và bị phản đối ở Trung Quốc.

[←31]

1. Vào buổi sớm mùa xuân hoặc mùa hạ, không khí ở độ cao thấp ổn định, rất ít bụi, nếu có ráng mây rực rỡ chứng tỏ rằng trong không khí ở phía Đông có rất nhiều giọt nước tạo thành tầng mây, thời tiết xấu đang áp dần đến, đây chính là nguyên nhân “ráng sớm đừng ra cửa”; chập tối, vì được mặt trời chiếu sáng cả ngày, nhiệt độ tương đối cao, tỷ lệ nước ở vùng không khí ở độ cao thấp thông thường không cao, nhưng vì sự đối lưu trở nên yếu, bụi bặm có thể sẽ tập trung một lượng lớn ở tầm thấp. Nếu xuất hiện ráng mây rực rỡ, thì chủ yếu là vì những hạt khô như bụi tán xạ ánh mặt trời tạo nên, điều này chứng tỏ không khí phía Tây tương đối khô. Theo quy luật khí lưu di chuyển từ Tây sang Đông, trong tương lai gần thời tiết bản địa sẽ không xấu đi.

[←32]

1. Thợ mộc cao cấp, tương đương với kiến trúc sư.

END.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

